
LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta được tiến hành theo đường lối của Đại hội VI và Đại hội VII Đảng cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Khẳng định và quán triệt sâu sắc nội dung vừa nêu bằng việc cung cấp đến bạn đọc các chính văn của các nhà kinh điển cùng những công trình giới thiệu và chuyên khảo về chủ nghĩa Mác - Lê-nin theo tinh thần đổi mới, gắn với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp hiện nay, đang là một yêu cầu bức xúc đặt ra đối với công tác tư tưởng và lý luận.

Nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng nói trên, chấp hành quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tiếp tục xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen.

Tập 5 của bộ Toàn tập bao gồm các tác phẩm của hai nhà kinh điển viết trong thời gian từ tháng Ba đến tháng Mười một 1848. Đó là thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản đang diễn ra ở nhiều nước châu Âu: Pháp, Đức, Áo - Hung nhằm xoá bỏ - ở mức độ khác nhau - những tàn tích của chế độ phong kiến và dọn đường cho các quan hệ tư bản chủ nghĩa phát triển. Đó cũng là thời kỳ phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức dâng lên mạnh mẽ ở nhiều quốc gia châu Âu. Trong các tác phẩm viết vào thời kỳ này, C.Mác và Ph.Ăng-ghen xác định những quan điểm duy vật về lịch sử để phân tích các sự kiện chính trị, các giai cấp, đề ra sách lược của giai cấp vô sản trong đấu tranh cách mạng (liên minh với cánh tả của phái dân chủ tiểu tư sản, đồng thời phê phán những sai lầm và ảo tưởng của họ), thu hút nông dân tham gia cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, biến cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi thành sự mở đầu của cách mạng vô sản. Đồng thời hai ông nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức để giải phóng dân tộc và tỏ rõ quan điểm về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa quốc tế v.v..

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, tập 5, do Nhà xuất bản sách Chính trị quốc gia Liên Xô (trước đây) xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1956. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú

thích và các bản chỉ dẫn, do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 4-1993
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
THÁNG BA- THÁNG MƯỜI MỘT 1848

NHỮNG YÊU SÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN Ở ĐỨC¹

"Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!"

1. Toàn nước Đức được tuyên bố là một nước cộng hoà thống nhất, không thể chia cắt.

2. Tất cả những người Đức 21 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và ứng cử, miễn là người đó không phạm tội hình sự.

3. Những đại biểu nhân dân đều được trợ cấp, để cho công nhân cũng có thể tham gia nghị viện của nhân dân Đức.

4. Vũ trang toàn dân. Trong tương lai, quân đội phải đồng thời cũng là những đội quân lao động, để quân đội không phải chỉ có tiêu phí như trước kia, mà còn sản xuất ra nhiều hơn số chi phí dùng để nuôi họ nữa.

Ngoài ra, đó còn là một trong những phương thức tổ chức lao động.

5. Việc tố tụng không phải trả tiền.

6. Tất cả mọi đảm phụ phong kiến, tất cả mọi thứ tô lao dịch, tô hiện vật, thuế thập phân, v.v., từ trước tới nay vẫn đè nặng lên nhân dân nông thôn, đều sẽ được xoá bỏ mà hoàn toàn không phải bồi thường.

7. Những lãnh địa của vua chúa và những lãnh địa phong kiến khác, tất cả các hầm mỏ, v.v. đều trở thành sở hữu của nhà nước. Trên những lãnh địa đó, việc canh tác được tiến hành theo quy mô lớn, bằng những phương pháp khoa học hiện đại nhất vì lợi ích của toàn thể xã hội.

8. Ruộng đất của nông dân đem cầm cố được tuyên bố là sở hữu của nhà nước. Lợi tức về những tài sản cầm cố ấy thì nông dân trả cho nhà nước.

9. Ở những vùng có chế độ lĩnh canh phát triển thì địa tô hoặc tiền thuê ruộng được trả cho nhà nước dưới hình thức thuế.

Tất cả những biện pháp đó, nêu trong điều 6, 7, 8 và 9, được tiến hành nhằm giảm nhẹ những đảm phụ xã hội và những đảm phụ khác của nông dân và tá điền nhỏ mà không làm giảm những khoản tiền cần thiết để trang trải những chi tiêu của nhà nước và không gây thiệt hại cho bản thân sản xuất.

Người sở hữu ruộng đất mà không phải là nông dân, cũng không phải là tá điền thì không tham gia một chút nào vào sản xuất. Do đó, sự tiêu dùng của anh ta đơn thuần chỉ là một sự lạm dụng.

10. Một ngân hàng nhà nước được thiết lập thay cho tất cả các ngân hàng tư nhân, và giấy bạc của ngân hàng được lưu hành theo luật pháp.

Biện pháp này cho phép điều tiết tín dụng vì lợi ích của toàn dân và do đó, phá huỷ sự thống trị của bọn tài phiệt lớn. Dần dần thay thế vàng và bạc bằng tiền giấy, biện pháp đó làm cho công cụ không thể thiếu được của lưu thông tư sản, tức phương tiện trao đổi phổ biến, trở nên rẻ hơn và cho phép dùng vàng và bạc trong việc giao dịch với nước ngoài. Cuối cùng, biện pháp ấy là cần thiết để buộc chặt lợi ích của giai cấp tư sản bảo thủ vào chính phủ^{1*}.

11. Nhà nước nắm trong tay mình tất cả các phương tiện vận tải: đường sắt, kênh đào, tàu bè, đường sá, bưu điện, v.v.. Những phương tiện ấy đều chuyển thành sở hữu của nhà nước và giai cấp không có tài sản được quyền sử dụng mà không phải trả tiền.

12. Trong việc trả lương cho toàn bộ các viên chức nhà nước, không có sự phân biệt nào khác ngoài sự phân biệt này: những người nào có gia đình, nghĩa là có nhiều nhu cầu hơn, sẽ được nhận một khoản lương nhiều hơn những người khác.

13. Nhà thờ hoàn toàn tách khỏi nhà nước. Giới thầy tu của tất cả mọi đạo giáo đều chỉ do các cộng đồng tự nguyện của họ trả lương.

1* Về sau, trong tờ truyền đơn in ở Khuên thì in là "buộc chặt vào cách mạng".

14. Hạn chế quyền thừa kế.

15. Thực hiện chế độ thuế lũy tiến cao và xoá bỏ thuế đánh vào vật phẩm tiêu dùng.

16. Thành lập các công trường quốc gia. Nhà nước bảo đảm đời sống cho tất cả công nhân và chăm sóc những người không có khả năng lao động.

17. Giáo dục quốc dân phổ thông, không mất tiền.

Vì lợi ích của giai cấp vô sản Đức, của giai cấp tiểu tư sản và tiểu nông, cần phải đem hết nghị lực ra thực hiện bằng được những biện pháp nói trên. Bởi vì chỉ có thực hiện được những biện pháp ấy thì hàng triệu người ở nước Đức, từ trước tới nay, bị một số ít người bóc lột và tiếp tục bị người ta tìm cách duy trì trong vòng áp bức, mới có thể giành được những quyền của mình cùng cái quyền lực mà họ xứng đáng được hưởng với tư cách là những người sản xuất ra mọi của cải.

Ban chấp hành:

*Các Mác. Các Sáp-phơ. H. Bau-ơ
Ph.Ăng-ghen. I. Môn.V. Vôn-phơ*

Do C.Mác và Ph.Ăng-ghen viết vào khoảng giữa 21 và 29 tháng Ba 1848

Đã in dưới hình thức truyền đơn vào khoảng 30 tháng Ba 1848 tại Pa-ri và trên các tờ báo: trong phụ trương đặc biệt của tờ "Berliner Zeitungs - Halle" số 82, ngày 5 tháng Tư 1848; trên báo "Mannheimer Abend - Zeitung" số 96, ngày 6 tháng Tư 1848; trong phụ trương của tờ "Trier'sche Zeitung" số 97, ngày 6 tháng Tư 1848, và trong phụ trương của tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung" số 100, ngày 9 tháng Tư 1848, cũng như được in thành truyền đơn ở Khuên chậm nhất là ngày 10 tháng Chín 1848

*In theo bản đăng trên báo "Berliner Zeitungs - Halle" có đối chiếu với bản in trên tờ truyền đơn ở Khuên
Nguyên văn là tiếng Đức*

THƯ GỬI CHỦ BÚT BÁO "ALBA"²

Thưa Ngài kính mến!

Một tờ nhật báo mới, lấy tên là "Neue Rheinische Zeitung" do ông Các Mác làm chủ bút, sẽ được xuất bản ở đây, tại Khuên, từ ngày 1 tháng Sáu năm nay. Ở miền Bắc châu Âu chúng tôi, tờ báo này cũng sẽ đấu tranh cho chính những nguyên tắc dân chủ mà tờ "Alba" đang bảo vệ ở I-ta-li-a. Do đó, không thể nghi ngờ về chỗ chúng tôi sẽ giữ lập trường nào đối với vấn đề còn đang tranh chấp giữa hai nước I-ta-li-a - Áo. Chúng tôi sẽ bảo vệ sự nghiệp độc lập của nước I-ta-li-a và sẽ đấu tranh một mất một còn với chế độ độc tài của Áo ở I-ta-li-a, cũng như ở Đức và ở Ba Lan. Chúng tôi chia bàn tay hữu nghị ra với nhân dân I-ta-li-a và muốn chứng minh cho họ thấy rằng dân tộc Đức quyết cự tuyệt chính sách áp bức do chính những người luôn luôn chống lại tự do ở bên nước chúng tôi, đang thực hiện ở nước Ngài. Chúng tôi sẽ làm tất cả để đạt tới sự thống nhất và hòa hợp giữa hai dân tộc vĩ đại và tự do từ trước tới nay bị chế độ thống trị xấu xa nhồi nhét cho cái ý nghĩ họ là kẻ thù của nhau. Vì lý do ấy, chúng tôi sẽ đòi bọn lính Áo thô bạo rút ngay lập tức ra khỏi nước I-ta-li-a và để cho nhân dân I-ta-li-a có thể chọn lựa một hình thức chính quyền phù hợp với ý chí của mình mà không cần đến bất kỳ một sự bảo trợ nào cả.

Để tạo cho chúng tôi có điều kiện theo dõi những sự kiện ở nước I-ta-li-a, và để Ngài có dịp xét đoán về sự chân thành trong những lời hứa của chúng tôi, chúng tôi đề nghị với Ngài rằng chúng ta trao đổi cho nhau hai tờ báo của chúng ta; như vậy thì hàng ngày, chúng tôi sẽ có thể gửi đến Ngài tờ "Neue Rheinische Zeitung", và Ngài sẽ gửi cho chúng tôi tờ "Alba". Chúng tôi hy vọng rằng Ngài vui lòng chấp nhận đề nghị ấy và mong rằng Ngài bắt đầu gửi tờ "Alba" càng

sớm càng tốt để chúng tôi có thể sử dụng nó ngay vào những số báo đầu tiên của chúng tôi.

Nếu Ngài thấy có thể gửi cho chúng tôi cả những tin tức khác nữa, xin Ngài cũng gửi cho. Đồng thời chúng tôi xin hứa với Ngài rằng chúng tôi sẽ luôn luôn hết sức chú ý đến tất cả những gì có thể phục vụ được cho sự nghiệp dân chủ ở một nước này hay một nước khác.

Xin gửi Ngài lời chào anh em!

Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung"

Chủ bút: Tiến sĩ **Các Mác**

Viết vào cuối tháng Năm 1848

Đã đăng trên báo "L'Alba" số 258, ngày 29 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a

TUYÊN BỐ CỦA BAN BIÊN TẬP TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"³

Tờ "Neue Rheinische Zeitung", lúc đầu định ra vào ngày 1 tháng Bảy. Những cuộc thoả thuận với các phóng viên v.v., đã dự kiến chính thời hạn này.

Nhưng vì những hành động ngang ngược mới của thế lực phản động buộc người ta phải chờ đợi những đạo luật tháng Chín của nước Đức trong thời gian sắp tới, cho nên chúng tôi quyết định phải lợi dụng từng ngày còn được tự do và bắt đầu xuất bản tờ báo ngay từ ngày 1 tháng Sáu. Do đó, các độc giả của chúng tôi ắt sẽ thứ lỗi cho chúng tôi nếu như trong những ngày đầu, các tin tức và các bài báo của chúng tôi chưa có được những tư liệu phong phú mà chúng tôi có thể có được nhờ những mối liên hệ rộng rãi của chúng tôi. Trong vài ngày tới, chúng tôi sẽ có thể thoả mãn mọi yêu cầu của các độc giả về mặt đó.

Ban biên tập:

Các Mác, tổng biên tập
Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ Êc-
nơ-xtơ Đron-ke Phri-đrich
Ăng-ghen Ghê-oóc Véc-thơ
Phéc-đi-năng Vôn-phơ Vin-
hem Vôn phơ

Biên
tập
viên

Viết ngày 31 tháng Năm 1848

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

QUỐC HỘI PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 31 tháng Năm. Thế là đã hai tuần nay ở nước Đức có một Quốc hội lập hiến, do toàn thể nhân dân Đức bầu ra.

Nhân dân Đức đã giành được chủ quyền của mình trên các đường phố của hầu hết các thành phố lớn nhỏ của đất nước, đặc biệt là trên các chiến lũy ở Viên và Béc-lin. Họ đã thực hiện chủ quyền này trong cuộc bầu cử Quốc hội.

Hành động đầu tiên mà Quốc hội phải làm là lớn tiếng và công khai tuyên bố chủ quyền đó của nhân dân Đức.

Hành động thứ hai mà Quốc hội phải làm là thảo ra hiến pháp Đức trên cơ sở chủ quyền của nhân dân và gạt ra khỏi chế độ đang tồn tại trên thực tế ở Đức tất cả những gì mâu thuẫn với nguyên tắc chủ quyền của nhân dân.

Trong suốt cả khoá họp của mình, Quốc hội phải áp dụng những biện pháp cần thiết để đập tan tất cả mọi mưu đồ của thế lực phản động, để củng cố cái cơ sở cách mạng đang làm chỗ đứng cho mình, để bảo vệ chủ quyền của nhân dân mà cách mạng đã mang lại, trước mọi cuộc tấn công.

Cho đến nay, Quốc hội Đức đã có một tá phiên họp rồi, nhưng chẳng làm được gì trong tất cả những điều ấy cả.

Thế nhưng Quốc hội Đức đã đảm bảo hạnh phúc của nước Đức bằng những hành vi vĩ đại sau đây:

Quốc hội đã thừa nhận rằng nó phải có một quy chế, vì Quốc hội đã biết rằng ở nơi nào mà có hai hoặc ba người Đức họp lại với nhau thì ở đó, họ phải có một quy chế, nếu không sẽ sinh ra những cuộc ẩu đả. Có một kẻ lên mặt dạy đời nào đó đã nhìn thấy trước được trường hợp này và phác thảo ra một quy chế riêng cho Quốc hội tối

cao. Người ta đưa ra đề nghị tạm thời chấp nhận cái văn bản non nớt này; đa số đại biểu không hề biết đến bản dự thảo đó, nhưng Quốc hội vẫn thông qua mà không cần có bất kỳ một cuộc thảo luận nào cả, bởi vì không có quy chế thì các đại biểu của nước Đức sẽ trở thành cái gì chứ? *Fiat reglementum partout et toujours!*^{1*}

Ông Ra-vô, đại biểu Khuên, đã đưa ra một đề nghị hoàn toàn vô hại nhân có những trường hợp xung đột về lợi ích giữa Quốc hội Phran-phuốc và Quốc hội Béc-lin⁴. Nhưng Quốc hội đã thảo luận quy chế cuối cùng, và mặc dầu đề nghị của Ra-vô cần được thảo luận gấp, nhưng quy chế lại còn cần được thảo luận gấp hơn. *Pereat mundus, fiat reglementum!*^{2*} Nhưng những đại biểu tiểu thị dân khôn ngoan đã không thể từ chối việc nhận xét một vài điểm về đề nghị của Ra-vô và dần dần, trong khi vẫn còn đang thảo luận vấn đề đưa cái gì ra thảo luận trước - quy chế hay đề nghị của Ra-vô, thì người ta đã tập hợp được đến hai tá những điều bổ sung cho đề nghị này. Người ta trao đổi ý kiến về vấn đề đó, người ta thảo luận, người ta bị sa lầy trong những cuộc tranh cãi, người ta làm âm ỉ, người ta bỏ phí thì giờ và hoãn việc biểu quyết lại từ ngày 19 đến ngày 22 tháng Năm. Đến ngày 22, vấn đề được thảo luận trở lại; những ý kiến bổ sung mới tuôn ra như mưa, tất cả đều lạc đề, và sau những lời phát biểu dài dòng và rất nhiều những cuộc cãi vã, người ta quyết định trả lại vấn đề đã được ghi trong chương trình nghị sự cho các tiểu ban. Thế là thời gian qua đi ổn thỏa, và các ngài đại biểu đi ăn.

Đến ngày 23 tháng Năm, trước tiên người ta tranh cãi nhau về biên bản, sau đó người ta lại nghe trình bày vô số những đề nghị, rồi người ta lại muốn chuyển sang chương trình nghị sự, cụ thể là chuyển sang cái quy chế mà họ ưa thích nhất, khi Txít-xơ, đại biểu Ma-in-xơ nêu vấn đề những hành vi tàn bạo của quân đội Phổ và sự lạm quyền một cách độc tài của viên chỉ huy Phổ ở Ma-in-xơ^{3*}. Ở đây người ta đặt ra vấn đề về đôn tấn công hiến nhiên và đã thành công của thế lực phản động, tức là về một trường hợp hoàn toàn thuộc về thẩm

1* - Quy chế khắp nơi và vĩnh viễn, muôn năm!

2* - Quy chế muôn năm, thế giới diệt vong cũng mặc!

3*. Xem tập này, tr. 25-26.

quyền của Quốc hội. Cần phải hỏi tội tên lính láo xược đã dám đe dọa bắn đại bác vào Ma-in-xơ hầu như ngay trước mắt Quốc hội; cần phải bảo vệ những người dân Ma-in-xơ đã bị tước vũ khí trong nhà riêng của họ khỏi những hành động bạo lực của một bọn lính tráng mà người ta ép họ phải chấp nhận và thúc ra chống lại họ. Nhưng ông Bát-xơ-man, một kẻ ba hoa^{1*} ở Ba-đen, tuyên bố rằng tất cả những chuyện đó đều là những chuyện nhỏ nhặt; phải phó mặc Ma-in-xơ cho số phận của nó, lợi ích của toàn thể phải được đặt lên hàng đầu, ở đây Quốc hội họp và thảo luận một quy chế vì lợi ích của toàn thể nước Đức - thật vậy so với cái đó thì việc phao kích Ma-in-xơ có nghĩa lý gì? *Pereat Moguntia, fiat reglementum!*^{2*} Nhưng Quốc hội đã mủi lòng, và đã cử ra một tiểu ban để phái đến Ma-in-xơ điều tra sự việc - và vừa vắn đến đây cuộc họp lại kết thúc và mọi người đi ăn.

Ngày 24 tháng Năm, chúng ta hoàn toàn bị cắt đứt khỏi các cuộc tranh luận ở Quốc hội. Quy chế hình như đã chuẩn bị xong hoặc lạc đi đâu mất; dù sao thì chúng ta cũng không còn nghe thấy nói đến nó nữa. Thế nhưng, những đề nghị thiện ý lại trút lên đầu chúng ta như một trận mưa rào thật sự, trong đó rất nhiều đại biểu của nhân dân có chủ quyền nói lên tính chất ngoan cố của đầu óc thần dân hạn chế⁵ của mình. Rồi đến những đề nghị, những thư thỉnh nguyện, những bản kháng nghị, v.v., và cuối cùng dòng nước bản của quốc gia đã tìm ra được một lối thoát trong vô số những bài diễn văn không đầu vào đâu cả. Tuy vậy vẫn không thể không nói đến sự việc là người ta đã bầu ra được bốn tiểu ban.

Cuối cùng, ông Sluê-phen yêu cầu được phát biểu. Ba công dân Đức, các ông Ét-xơ-len, Pen-xơ và Luê-ven-stai-nơ đã nhận được lệnh phải rời khỏi Phran-phuốc trước 4 giờ chiều ngày hôm đó. Bọn cảnh sát hết sức khôn ngoan đã khẳng định rằng, bằng những bài diễn văn đọc trong Liên đoàn công nhân, các ông ấy đã tự chuốc lấy sự bất bình của công chúng và vì thế mà bị trục xuất ngay! Và cảnh sát cho

1* Chơi chữ: Bassermann là họ; "Wassermann" là kẻ ba hoa lảm lời.

2* - Quy chế muôn năm, Ma-in-xơ có mất cũng mặc!

phép mình làm điều đó, sau khi Tiên nghị viện⁶ đã tuyên bố quyền công dân Đức, sau khi quyền đó đã được công nhận ngay trong bản dự thảo hiến pháp do mười bảy "người được ủy nhiệm" (*hommes de confiance de la diète*)⁷ thảo ra. Sự việc thật cấp bách. Ông Sluê-phen yêu cầu được phát biểu về sự việc đó; người ta không cho ông ta nói; ông yêu cầu cho ông được phép nói về tính chất cấp bách của lời đề nghị, theo quy chế thì ông có quyền làm điều đó, và lần này thì câu trả lời lại là: *Fiat politia, pereat reglementum!*^{1*} Điều đó cũng dễ hiểu, vì đã đến giờ về nhà ăn cơm.

Ngày 25, những cái đầu nặng trĩu tư duy của các nghị sĩ lại cúi xuống dưới gánh nặng của một loạt những đề nghị được đưa ra tới tấp, chẳng khác gì những bông lúa chín dưới trận mưa rào. Một lần nữa, hai đại biểu lại cố nêu vấn đề trục xuất, nhưng họ cũng vẫn không được nói, ngay cả vấn đề về tính chất cấp bách của đề nghị ấy. Một số bản thỉnh nguyện, nhất là bản của những người Ba Lan thì đáng chú ý hơn nhiều so với tất cả mọi đề nghị của các đại biểu cộng lại. Sau đó, cuối cùng, tiểu ban được phái đi Ma-in-xơ được phát biểu. Tiểu ban này thông báo rằng, chỉ đến ngày mai họ mới có thể báo cáo được, vả lại, dĩ nhiên là họ đã đến quá muộn, 8000 lính Phổ đã lập lại trật tự sau khi đã tước khí giới của 1200 người trong đội dân vệ, và bây giờ chỉ còn có việc là chuyển sang chương trình nghị sự. Và người ta đã làm như vậy: họ đã bắt tay ngay vào chương trình nghị sự, cụ thể là vào đề nghị của Ra-vô. Bởi vì rằng ở Phran-phuốc đề nghị này vẫn chưa được chuẩn bị xong, nhưng ở Béc-lin thì nó đã trở nên vô ích từ lâu rồi, do chỉ dụ của Au-ơ-xvan, cho nên Quốc hội quyết định gác vấn đề này sang ngày mai và đi ăn.

Ngày 26, lại có vô số đề nghị được đưa ra, và tiếp đó tiểu ban Ma-in-xơ trình bày bản báo cáo hoàn chỉnh và rất rụt rè. Ông Héc-ghen-han, "nhà hoạt động nhân dân" trước đây và *pro tempore*^{2*} là bộ trưởng, là người đứng ra đọc báo cáo. Ông ta đưa ra một quyết định hết sức ôn hoà, nhưng sau những tranh luận kéo dài, Quốc hội

1* - Cảnh sát muôn năm, quy chế có chết thì cũng mặc!

2* - hiện nay.

đã cho rằng ngay đề nghị rút rề này cũng là quá cứng rắn; Quốc hội quyết định giao những người dân Ma-in-xơ cho bọn lính Phổ dưới sự chỉ huy của Huy-dơ nào đó toàn quyền định đoạt và với "hy vọng rằng các nhà đương cục sẽ làm tròn trách nhiệm của mình", Quốc hội lại chuyển sang chương trình nghị sự! Chương trình nghị sự này vẫn lại đến mục: các ngài đại biểu đi ăn.

Ngày 27 tháng Năm, sau những tranh cãi chữ nghĩa dài dòng về biên bản, rốt cuộc, người ta đã chuyển sang thảo luận đề nghị của Ra-vô. Người ta đã nói hết chuyện này đến chuyện kia cho đến hai giờ rưỡi chiều và sau đó lại đi ăn; nhưng lần này người ta họp cả buổi tối, và cuối cùng đã chấm dứt được vấn đề. Do sự quá chậm chạp của Quốc hội, ông Au-ơ-xvan đã làm cho đề nghị của Ra-vô trở nên thừa, cho nên Ra-vô đã đồng ý với đề nghị sửa đổi của ông Véc-nơ, một đề nghị chẳng khẳng định mà cũng chẳng phủ định vấn đề chủ quyền của nhân dân.

Chúng tôi không có những tin tức thêm về Quốc hội nữa, nhưng chúng tôi có tất cả mọi cơ sở để nghĩ rằng, sau quyết định này, Quốc hội đã chấm dứt phiên họp để đi ăn. Nếu các đại biểu đi ăn sớm như vậy, thì đó là nhờ lời phát biểu của Rô-béc Blum: Thưa các vị, nếu hôm nay, các vị quyết định chuyển sang chương trình nghị sự, thì có thể có tình trạng là toàn bộ chương trình nghị sự của Quốc hội này sẽ được rút ngắn một cách độc đáo!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Năm 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HUY - DƠ

Khuên, ngày 31 tháng Năm. Nhờ có những điều lệnh cổ về chế độ phục vụ ở pháo đài và nhờ những đạo luật cũ kỹ của Hiệp bang Đức mà ông Huy-dơ ở Ma-in-xơ đã phát minh ra được một phương pháp mới đẩy những người Phổ và người Đức khác vào tình cảnh cực khổ hơn cả thời kỳ trước ngày 22 tháng Năm 1815⁸. Chúng tôi khuyên ông Huy-dơ hãy nhận lấy cái bằng phát minh mới của mình: dù sao thì nó cũng sẽ đem lại cho ông những thu nhập lớn. Cứ theo phương pháp này thì người ta sẽ phái hai hoặc nhiều tên lính say rượu ra phố, cố nhiên là chúng sẽ gây sự với dân. Các nhà chức trách can thiệp và bắt những tên lính đó; điều ấy cũng đủ để cho viên chỉ huy của bất kỳ một pháo đài nào có thể tuyên bố đặt thành phố ở trong tình trạng giới nghiêm, tịch thu tất cả mọi vũ khí và trao những người dân cho bọn lính tàn bạo, tha hồ ngược đãi. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả ở nước Đức vì ở đây có nhiều pháo đài dùng để chống lại kẻ thù bên trong hơn là chống lại kẻ thù bên ngoài. Nó phải đặc biệt có hiệu quả, bởi vì bất kỳ một viên chỉ huy pháo đài nào do nhân dân đài thọ, một Huy-dơ, một Rốt phon Sréch-ken-stai nào đó, hoặc một tên phong kiến tương tự như thế, đều dám cho phép mình có quyền hơn cả vua hoặc hoàng đế: hấn có thể đàn áp tự do báo chí, hấn có thể cấm, chẳng hạn, những người dân Ma-in-xơ, vốn không phải là người Phổ, không được biểu lộ ác cảm của mình đối với vua Phổ và chế độ nhà nước Phổ.

Kế hoạch của ông Huy-dơ chỉ là một bộ phận của cái kế hoạch rộng lớn của bọn phản động Béc-lin, bọn này cố tước vũ khí càng nhanh càng tốt tất cả các đội dân vệ, đặc biệt là ở vùng Ranh, dần dần thủ tiêu hoàn toàn việc vũ trang toàn dân vừa mới bắt đầu và

đã cho rằng ngay đề nghị rút rề này cũng là quá cứng rắn; Quốc hội quyết định giao những người dân Ma-in-xơ cho bọn lính Phổ dưới sự chỉ huy của Huy-dơ nào đó toàn quyền định đoạt và với "hy vọng rằng các nhà đương cục sẽ làm tròn trách nhiệm của mình", Quốc hội lại chuyển sang chương trình nghị sự! Chương trình nghị sự này vẫn lại đến mục: các ngài đại biểu đi ăn.

Ngày 27 tháng Năm, sau những tranh cãi chữ nghĩa dài dòng về biên bản, rốt cuộc, người ta đã chuyển sang thảo luận đề nghị của Ra-vô. Người ta đã nói hết chuyện này đến chuyện kia cho đến hai giờ rưỡi chiều và sau đó lại đi ăn; nhưng lần này người ta họp cả buổi tối, và cuối cùng đã chấm dứt được vấn đề. Do sự quá chậm chạp của Quốc hội, ông Au-ơ-xvan đã làm cho đề nghị của Ra-vô trở nên thừa, cho nên Ra-vô đã đồng ý với đề nghị sửa đổi của ông Véc-nơ, một đề nghị chẳng khẳng định mà cũng chẳng phủ định vấn đề chủ quyền của nhân dân.

Chúng tôi không có những tin tức thêm về Quốc hội nữa, nhưng chúng tôi có tất cả mọi cơ sở để nghĩ rằng, sau quyết định này, Quốc hội đã chấm dứt phiên họp để đi ăn. Nếu các đại biểu đi ăn sớm như vậy, thì đó là nhờ lời phát biểu của Rô-bóc Blum: Thưa các vị, nếu hôm nay, các vị quyết định chuyển sang chương trình nghị sự, thì có thể có tình trạng là toàn bộ chương trình nghị sự của Quốc hội này sẽ được rút ngắn một cách đột đả!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Năm 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HUY - DƠ

Khuên, ngày 31 tháng Năm. Nhờ có những điều lệnh cổ về chế độ phục vụ ở pháo đài và nhờ những đạo luật cũ kỹ của Hiệp bang Đức mà ông Huy-dơ ở Ma-in-xơ đã phát minh ra được một phương pháp mới đẩy những người Phổ và người Đức khác vào tình cảnh cực khổ hơn cả thời kỳ trước ngày 22 tháng Năm 1815⁸. Chúng tôi khuyên ông Huy-dơ hãy nhận lấy cái bằng phát minh mới của mình: dù sao thì nó cũng sẽ đem lại cho ông những thu nhập lớn. Cứ theo phương pháp này thì người ta sẽ phái hai hoặc nhiều tên lính say rượu ra phố, cố nhiên là chúng sẽ gây sự với dân. Các nhà chức trách can thiệp và bắt những tên lính đó; điều ấy cũng đủ để cho viên chỉ huy của bất kỳ một pháo đài nào có thể tuyên bố đặt thành phố ở trong tình trạng giới nghiêm, tịch thu tất cả mọi vũ khí và trao những người dân cho bọn lính tàn bạo, tha hồ ngược đãi. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả ở nước Đức vì ở đây có nhiều pháo đài dùng để chống lại kẻ thù bên trong hơn là chống lại kẻ thù bên ngoài. Nó phải đặc biệt có hiệu quả, bởi vì bất kỳ một viên chỉ huy pháo đài nào do nhân dân đài thọ, một Huy-dơ, một Rốt phon Sréch-ken-stai nào đó, hoặc một tên phong kiến tương tự như thế, đều dám cho phép mình có quyền hơn cả vua hoặc hoàng đế: hấn có thể đàn áp tự do báo chí, hấn có thể cấm, chẳng hạn, những người dân Ma-in-xơ, vốn không phải là người Phổ, không được biểu lộ ác cảm của mình đối với vua Phổ và chế độ nhà nước Phổ.

Kế hoạch của ông Huy-dơ chỉ là một bộ phận của cái kế hoạch rộng lớn của bọn phản động Béc-lin, bọn này cố tước vũ khí càng nhanh càng tốt tất cả các đội dân vệ, đặc biệt là ở vùng Ranh, dần dần thủ tiêu hoàn toàn việc vũ trang toàn dân vừa mới bắt đầu và

trao chúng ta tay không cho một quân đội bao gồm phần lớn là những người thuộc các vùng khác của Đức, dễ bị xúi giục hoặc đã bị xúi giục chống lại chúng ta.

Tình hình đó đã xảy ra ở A-khen, ở Tơ-ria, ở Man-hem, ở Ma-in-xơ và nó cũng có thể xảy ra ở những nơi khác nữa.

Viết ngày 31 tháng Năm 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

MỘT HÀNH ĐỘNG ANH HÙNG MỚI CỦA TRIỀU ĐẠI BUỐC-BÔNG⁹

Triều đại Buốc-bông vẫn còn chưa đi hết con đường đời vinh quang của nó. Tuy nhiên lá cờ trắng của nó trong thời gian gần đây đã bị vấy bẩn rất nhiều và những bông hoa huệ^{1*} tàn héo đang rũ xuống một cách buồn bã. Sác-lơ Lu-i đờ Buốc-bông đã bán một lãnh địa công tước và đã phải từ bỏ lãnh địa thứ hai một cách nhục nhã; Phéc-đi-năng Buốc-bông đã mất Xi-xin, và ở Na-plơ cách mạng đã buộc y phải chấp nhận một hiến pháp. Lu-i Phi-líp, mặc dù chỉ là tên Buốc-bông giấu mặt vẫn đi qua con đường truyền thống của tất cả con cháu dòng họ Buốc-bông Pháp, vượt kênh^{2*} sang nước Anh. Nhưng, ngài Buốc-bông ở Na-plơ đã trả thù một cách xuất sắc cho danh dự của dòng họ mình.

Các nghị viện sẽ được triệu tập ở Na-plơ. Người ta định sẽ lợi dụng ngày khai mạc các nghị viện để tiến hành cuộc đấu tranh quyết định chống lại cách mạng. Căm-pô-bát-xô, một trong những cảnh sát trưởng của Đên Ca-rét-tô khét tiếng, được bí mật gọi từ đảo Man-tơ về. Vô số những tên cảnh sát có vũ trang, do những chỉ huy cũ của họ cầm đầu, sau một thời gian dài ngừng hoạt động, bây giờ lại trở lại đi lại trên đại lộ Tô-lê-đô; chúng tước vũ khí của các công dân, giật tung áo khoác ngoài của họ, bắt họ phải cạo râu mép. Ngày 14 tháng Năm, ngày khai mạc của các nghị viện, sắp đến. Nhà vua đòi các nghị viện phải thể không được thay đổi tí gì trong bản hiến pháp do nhà vua đã ban bố. Họ cự tuyệt. Đội vệ binh quốc gia tuyên bố đứng về phía các đại biểu. Người ta tiến hành thương lượng, nhà vua nhượng bộ, các bộ trưởng từ chức. Các đại biểu đòi nhà vua ra một sắc lệnh công

1* Dấu hiệu tượng trưng cho nước Pháp.

2* Tức là biển Măng-sơ.

trao chúng ta tay không cho một quân đội bao gồm phần lớn là những người thuộc các vùng khác của Đức, dễ bị xúi giục hoặc đã bị xúi giục chống lại chúng ta.

Tình hình đó đã xảy ra ở A-khen, ở Tơ-ria, ở Man-hem, ở Ma-in-xơ và nó cũng có thể xảy ra ở những nơi khác nữa.

Viết ngày 31 tháng Năm 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

MỘT HÀNH ĐỘNG ANH HÙNG MỚI CỦA TRIỀU ĐẠI BUỐC-BÔNG⁹

Triều đại Buốc-bông vẫn còn chưa đi hết con đường đời vinh quang của nó. Tuy nhiên lá cờ trắng của nó trong thời gian gần đây đã bị vấy bẩn rất nhiều và những bông hoa huệ^{1*} tàn héo đang rũ xuống một cách buồn bã. Sác-lơ Lu-i đờ Buốc-bông đã bán một lãnh địa công tước và đã phải từ bỏ lãnh địa thứ hai một cách nhục nhã; Phéc-đi-năng Buốc-bông đã mất Xi-xin, và ở Na-plơ cách mạng đã buộc y phải chấp nhận một hiến pháp. Lu-i Phi-líp, mặc dù chỉ là tên Buốc-bông giấu mặt vẫn đi qua con đường truyền thống của tất cả con cháu dòng họ Buốc-bông Pháp, vượt kênh^{2*} sang nước Anh. Nhưng, ngài Buốc-bông ở Na-plơ đã trả thù một cách xuất sắc cho danh dự của dòng họ mình.

Các nghị viện sẽ được triệu tập ở Na-plơ. Người ta định sẽ lợi dụng ngày khai mạc các nghị viện để tiến hành cuộc đấu tranh quyết định chống lại cách mạng. Căm-pô-bát-xô, một trong những cảnh sát trưởng của Đên Ca-rét-tô khét tiếng, được bí mật gọi từ đảo Man-tơ về. Vô số những tên cảnh sát có vũ trang, do những chỉ huy cũ của họ cầm đầu, sau một thời gian dài ngừng hoạt động, bây giờ lại trở lại đi lại trên đại lộ Tô-lê-đô; chúng tước vũ khí của các công dân, giật tung áo khoác ngoài của họ, bắt họ phải cạo râu mép. Ngày 14 tháng Năm, ngày khai mạc của các nghị viện, sắp đến. Nhà vua đòi các nghị viện phải thể không được thay đổi tí gì trong bản hiến pháp do nhà vua đã ban bố. Họ cự tuyệt. Đội vệ binh quốc gia tuyên bố đứng về phía các đại biểu. Người ta tiến hành thương lượng, nhà vua nhượng bộ, các bộ trưởng từ chức. Các đại biểu đòi nhà vua ra một sắc lệnh công

1* Dấu hiệu tượng trưng cho nước Pháp.

2* Tức là biển Măng-sơ.

bố những nhượng bộ của nhà vua. Nhà vua hứa sẽ ra sắc lệnh vào ngày hôm sau. Nhưng, đến đêm, tất cả quân đội đóng ở ngoại ô tiến vào Na-plơ. Đội vệ binh quốc gia thấy rõ rằng họ đã bị phản: họ dựng các chiến lũy, sau chiến lũy, có từ 5 đến 6 nghìn người. Nhưng chống lại họ có 2 vạn lính, trong đó một phần là người Na-plơ, một phần là người Thụy Sĩ, với 18 khẩu đại bác; giữa hai bên có 2 vạn lát-xa-rô-ni^{1*} người Na-plơ hiện thời không tham gia vào cuộc đấu tranh.

Sáng ngày 15, lính Thụy Sĩ còn tuyên bố là họ sẽ không tấn công vào nhân dân. Nhưng, một nhân viên cảnh sát trà trộn trong đám đông đã bắn vào những người lính ở trên đường phố Tô-lê-đô; đồn Xăng-en-mô lập tức kéo lá cờ đỏ lên, và sau hiệu lệnh này, bọn lính liền tấn công mãnh liệt vào các chiến lũy. Một cuộc tàn sát khủng khiếp bắt đầu; dưới những loạt đạn đại bác của bọn lính, các đội vệ binh quốc gia đã tự vệ một cách anh dũng chống lại một kẻ địch đông hơn mình gấp bốn lần. Cuộc chiến đấu kéo dài từ 10 giờ sáng đến nửa đêm; mặc dù bọn lính có ưu thế hơn, nhưng nhân dân sẽ vẫn chiến thắng nếu như không có hành vi đê tiện của tên đô đốc hải quân Pháp Bô-đanh, đẩy dân lát-xa-rô-ni chạy sang phía nhà vua.

Đô đốc Bô-đanh chỉ huy một hạm đội Pháp khá mạnh đã nằm ở Na-plơ. Chỉ cần kịp thời đe dọa bắn vào cung điện và các pháo đài cũng đã đủ buộc Phéc-đi-năng phải nhượng bộ rồi. Nhưng Bô-đanh, tên đầy tớ già của Lu-i Phi-líp, đã quen với cái việc là trong thời kỳ entente cordiale^{2*}, người ta chỉ có thái độ dễ dãi đối với hạm đội Pháp, - Bô-đanh đã án binh bất động và do đó đã thôi thúc những người lát-xa-rô-ni, trước đã nghiêng về phía nhân dân, nay lại ngã theo quân đội.

Bước đi này của tầng lớp vô sản lưu manh ở Na-plơ đã quyết định sự thất bại của cách mạng. Quân cận vệ Thụy Sĩ, quân chiến đấu Na-plơ, bọn lát-xa-rô-ni cùng nhất tề xông vào các chiến lũy. Trên đường phố Tô-lê-đô đã bị đạn quét, các lâu đài bị sụp đổ dưới những viên đạn đại bác của binh lính; bọn người chiến thắng

1* - dân lang thang

2* - hiệp ước thân thiện

hăng máu xông vào các nhà, đâm chết đàn ông, thọc lưỡi lê vào trẻ em và cưỡng hiếp đàn bà, rồi cuối cùng giết chết họ, cướp đi tất cả mọi thứ và đốt cháy các ngôi nhà đã bị tàn phá. Dân lát-xa-rô-ni tỏ ra hết sức tham lam, lính Thụy Sĩ thì tỏ ra hết sức tàn bạo. Không thể tả hết những hành vi hèn hạ và dã man đi kèm theo chiến thắng của bọn lính đánh thuê cho họ Buốc-bông, đông hơn gấp bốn lần và được vũ trang tốt, và của bọn lát-xa-rô-ni từ lâu đã nổi tiếng về những thiện cảm kiểu xan-phê-đi-xtơ¹⁰ của họ đối với đội cận vệ quốc gia Na-plơ hầu như đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Cuối cùng ngay bản thân đô đốc Bô-đanh cũng thấy là điều đó đã vượt quá mọi giới hạn. Những người tị nạn nối tiếp nhau chạy đến tàu của ông và kể cho biết ở thành phố đã xảy ra những gì. Dòng máu Pháp trong con người các thủy thủ của ông sôi lên. Chỉ giờ đây, sau khi chiến thắng của nhà vua đã được quyết định thì Bô-đanh mới nghĩ đến chuyện pháo kích. Cuộc đổ máu dần dần ngừng lại; ở trên các đường phố, người ta không giết chóc nữa, mà chỉ hạn chế trong việc cướp bóc và hãm hiếp; nhưng những tù binh thì bị lừa vào trong các pháo đài và ở đó, họ bị bắn mà không cần xét xử gì cả. Đến giữa đêm thì mọi việc đều chấm dứt, quyền lực tuyệt đối của Phéc-đi-năng thực tế được khôi phục lại, danh dự của triều đại Buốc-bông được rửa sạch bằng dòng máu I-ta-li-a.

Đó là một hành động anh hùng mới của triều đại Buốc-bông. Và bao giờ cũng vậy chính bọn lính Thụy Sĩ đã bằng vũ khí của mình bảo vệ sự nghiệp của họ Buốc-bông và chống lại nhân dân. Ngày 10 tháng Tám 1792, ngày 29 tháng Bảy 1830, trong các trận đánh ở Na-plơ năm 1820¹¹ ở khắp mọi nơi chúng ta đều thấy những con cháu của Te-lơ và Vin-ken-rít¹² đóng vai trò bọn lính đánh thuê, ăn lương của một dòng họ mà từ nhiều năm nay ở khắp châu Âu, tên tuổi của nó đã trở thành đồng nghĩa với khái niệm nền quân chủ chuyên chế. Giờ đây, tình hình đó đương nhiên là sắp sửa chấm dứt. Sau những cuộc tranh cãi dài, các bang văn minh hơn đã đòi được việc cấm các điều ước về quân đội¹³; những người con trai vạm vỡ của nước Thụy Sĩ tự do cổ xưa sẽ không thể chà đạp phụ nữ Na-plơ, say sưa cướp bóc các thành phố đã nổi dậy khởi nghĩa, và trong trường hợp thất

bại thì sẽ được nêu danh muôn thuở bằng tượng hình những con sư tử To-van-xen như trong trường hợp những kẻ đã ngã xuống trong ngày 10 tháng Tám¹⁴.

Nhưng tạm thời lúc này đây thì dòng họ Buốc-bông lại sẽ có thể cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Chưa có một nơi nào mà thể lực phản động, đã ngóc đầu dậy từ ngày 24 tháng Hai¹⁵, lại giành được một thắng lợi quyết định như ở Na-plơ; thế mà cuộc cách mạng đầu tiên trong năm nay đã bùng nổ chính là ở Na-plơ và Xi-xin. Nhưng người ta không thể ngăn chặn được dòng thác cách mạng đã đổ sập xuống châu Âu cũ, bằng những âm mưu của chế độ chuyên chế và bằng những cuộc đảo chính. Với cuộc đảo chính phản cách mạng ngày 15 tháng Năm, Phéc-đi-năng Buốc-bông đã đặt hòn đá tảng đầu tiên cho nền công hoà I-ta-li-a. Ca-la-bri đã bùng cháy, một chính phủ lâm thời đã được thành lập ở Pa-léc-mơ; xứ A-brút-xơ chẳng bao lâu nữa nhất định cũng sẽ nổi dậy, những người dân của tất cả các tỉnh bị kiệt quệ sẽ kéo về Na-plơ và cùng với nhân dân ở thành phố này sẽ trả thù tên vua phản bội và những tên lính đánh thuê tàn ác của hắn. Và khi Phéc-đi-năng bị sụp đổ thì ít nhất hắn cũng lấy làm thỏa mãn là đã sống và chết như một tên Buốc-bông chính cống.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Năm 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ĐẢNG DÂN CHỦ¹⁶

Khuên, ngày 1 tháng Sáu. Yêu cầu thông thường đối với bất kỳ cơ quan công luận mới nào là: nhiệt tình đối với đảng có những nguyên tắc mà nó thừa nhận, tin tưởng vô điều kiện vào sức mạnh của đảng đó, luôn luôn sẵn sàng bảo vệ nguyên tắc bằng cách viện vào sức mạnh thực tế, hay che đậy sự yếu đuối thực tế bằng vẻ hào nhoáng của các nguyên tắc. Chúng tôi sẽ không thỏa mãn yêu cầu này. Chúng tôi sẽ không tìm cách tô điểm những thất bại của chúng tôi bằng những ảo tưởng giả dối.

Đảng dân chủ đã trải qua những thất bại. Những nguyên tắc mà trong lúc thắng lợi đảng đã tuyên bố thì đã bị đặt thành vấn đề; cơ sở mà đảng đã thực tế giành được thì từng bước từng bước bị người ta giành giật lại; đảng đã mất đi rất nhiều, và chẳng bao lâu, vấn đề đặt ra sẽ là; đảng còn lại được gì.

Theo chúng tôi, điều quan trọng nhất là đảng dân chủ phải nhận thức được vị trí của mình. Người ta sẽ hỏi tại sao chúng tôi quan tâm đến đảng, tại sao chúng tôi lại không nghĩ đến những mục đích của phong trào dân chủ, đến phúc lợi của nhân dân và hạnh phúc của tất cả mọi người mà không có sự phân biệt nào, như thế có được không?

Luật lệ và tập quán của cuộc đấu tranh là như vậy, và hạnh phúc của thời đại mới chỉ có thể đạt được từ cuộc *đấu tranh* của các đảng phái, chứ không phải từ những sự thoả hiệp có vẻ thông minh, từ một sự hợp tác giả nhân giả nghĩa khi có những quan điểm, những lợi ích và những mục tiêu khác nhau.

Chúng tôi đòi hỏi đảng dân chủ phải nhận thức được vị trí của mình. Đòi hỏi này bắt nguồn từ những kinh nghiệm của những tháng gần đây. Đảng dân chủ đã quá say sưa với những chiến thắng đầu tiên. Vui mừng vì rốt cuộc đảng đã có thể lớn tiếng và công khai bày

bại thì sẽ được nêu danh muôn thuở bằng tượng hình những con sư tử To-van-xen như trong trường hợp những kẻ đã ngã xuống trong ngày 10 tháng Tám¹⁴.

Nhưng tạm thời lúc này đây thì dòng họ Buốc-bông lại sẽ có thể cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Chưa có một nơi nào mà thể lực phản động, đã ngóc đầu dậy từ ngày 24 tháng Hai¹⁵, lại giành được một thắng lợi quyết định như ở Na-plơ; thế mà cuộc cách mạng đầu tiên trong năm nay đã bùng nổ chính là ở Na-plơ và Xi-xin. Nhưng người ta không thể ngăn chặn được dòng thác cách mạng đã đổ sập xuống châu Âu cũ, bằng những âm mưu của chế độ chuyên chế và bằng những cuộc đảo chính. Với cuộc đảo chính phản cách mạng ngày 15 tháng Năm, Phéc-di-năng Buốc-bông đã đặt hòn đá tảng đầu tiên cho nền công hoà I-ta-li-a. Ca-la-bri đã bùng cháy, một chính phủ lâm thời đã được thành lập ở Pa-léc-mơ; xứ A-brút-xơ chẳng bao lâu nữa nhất định cũng sẽ nổi dậy, những người dân của tất cả các tỉnh bị kiệt quệ sẽ kéo về Na-plơ và cùng với nhân dân ở thành phố này sẽ trả thù tên vua phản bội và những tên lính đánh thuê tàn ác của hắn. Và khi Phéc-di-năng bị sụp đổ thì ít nhất hắn cũng lấy làm thỏa mãn là đã sống và chết như một tên Buốc-bông chính cống.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Năm 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 1, ngày 1 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ĐẢNG DÂN CHỦ¹⁶

Khuên, ngày 1 tháng Sáu. Yêu cầu thông thường đối với bất kỳ cơ quan công luận mới nào là: nhiệt tình đối với đảng có những nguyên tắc mà nó thừa nhận, tin tưởng vô điều kiện vào sức mạnh của đảng đó, luôn luôn sẵn sàng bảo vệ nguyên tắc bằng cách viện vào sức mạnh thực tế, hay che đậy sự yếu đuối thực tế bằng vẻ hào nhoáng của các nguyên tắc. Chúng tôi sẽ không thỏa mãn yêu cầu này. Chúng tôi sẽ không tìm cách tô điểm những thất bại của chúng tôi bằng những ảo tưởng giả dối.

Đảng dân chủ đã trải qua những thất bại. Những nguyên tắc mà trong lúc thắng lợi đảng đã tuyên bố thì đã bị đặt thành vấn đề; cơ sở mà đảng đã thực tế giành được thì từng bước từng bước bị người ta giành giật lại; đảng đã mất đi rất nhiều, và chẳng bao lâu, vấn đề đặt ra sẽ là; đảng còn lại được gì.

Theo chúng tôi, điều quan trọng nhất là đảng dân chủ phải nhận thức được vị trí của mình. Người ta sẽ hỏi tại sao chúng tôi quan tâm đến đảng, tại sao chúng tôi lại không nghĩ đến những mục đích của phong trào dân chủ, đến phúc lợi của nhân dân và hạnh phúc của tất cả mọi người mà không có sự phân biệt nào, như thế có được không?

Luật lệ và tập quán của cuộc đấu tranh là như vậy, và hạnh phúc của thời đại mới chỉ có thể đạt được từ cuộc *đấu tranh* của các đảng phái, chứ không phải từ những sự thoả hiệp có vẻ thông minh, từ một sự hợp tác giả nhân giả nghĩa khi có những quan điểm, những lợi ích và những mục tiêu khác nhau.

Chúng tôi đòi hỏi đảng dân chủ phải nhận thức được vị trí của mình. Đòi hỏi này bắt nguồn từ những kinh nghiệm của những tháng gần đây. Đảng dân chủ đã quá say sưa với những chiến thắng đầu tiên. Vui mừng vì rốt cuộc đảng đã có thể lớn tiếng và công khai bày

tổ nguyên tắc của mình, đảng nghĩ rằng chỉ cần tuyên bố những nguyên tắc đó là đủ vững tin rằng chúng được thực hiện ngay lập tức. Đảng không đi xa hơn việc tuyên bố này sau thắng lợi đầu tiên của mình và sau những sự nhượng bộ diễn ra ngay sau thắng lợi đó. Nhưng trong khi đảng đang truyền bá một cách hào phóng những quan điểm của mình và hoan nghênh bất kỳ người nào không dám phản đối nó ngay lập tức như hoan nghênh một người anh em, thì những người đã được thừa hưởng quyền lực hay được trao quyền lực, đã hành động. Và hoạt động của họ không phải là không đáng kể. Lờ đi không dấn động gì đến nguyên tắc của mình, cái nguyên tắc mà họ chỉ nêu ra chùng nào nó nhằm chống lại trật tự cũ, đã bị cách mạng lật đổ, họ kìm phong trào một cách thận trọng, tuồng như là để phục vụ cho lợi ích của pháp chế mới đang được hình thành, cho việc thiết lập một trật tự bên ngoài; đưa ra những sự nhân nhượng giả dối với những người bạn của trật tự cũ, để bằng cách đó dựa vào những người này một cách chắc chắn hơn khi thực hiện những kế hoạch của mình, rồi sau đó họ thực hiện dần dần, trên những nét cơ bản, hệ thống chính trị riêng của mình. Vì vậy họ đã giữ được vị trí trung gian giữa các đảng dân chủ và những người theo chế độ chuyên chế; một mặt thì tiến lên, mặt khác thì lùi lại, vừa là tiến bộ - so với chế độ chuyên chế lại vừa là phản động - so với chế độ dân chủ.

Đảng của giai cấp tư sản thận trọng và ôn hòa là như thế đó; giai cấp này đã tỏ ra khôn ngoan hơn đảng nhân dân là đảng lúc ban đầu đã ở trong tình trạng say sưa cho tới khi cuối cùng nó mở mắt ra được khi người ta hất nó đi một cách khinh bỉ, những kẻ tán thành nó tuyên bố nó là kẻ làm loạn bằng cách gán cho nó đủ mọi ý đồ nguy hại; cho tới khi nó thấy rõ rằng về thực chất nó chẳng đạt được cái gì cả ngoài những cái mà các ngài tư sản coi là phù hợp với những lợi ích được hiểu một cách đúng đắn của chính các ngài ấy. Bị đạo luật bầu cử phản dân chủ đặt vào tình trạng tự mình mâu thuẫn với chính mình và bị thất bại trong các cuộc bầu cử, đảng ấy thấy giờ đây có hai cơ quan đại diện chống lại mình, hơn nữa thật khó nói là trong hai cơ quan đó, cơ quan nào chống lại những yêu sách của đảng ấy kiên quyết hơn. Dĩ nhiên kết quả là sự nhiệt thành của đảng ấy

đã bị tan thành mây khói và thay vào đó là cái nhận thức tỉnh táo cho rằng một thế lực phản động hùng mạnh đã giành được quyền thống trị, và lạ thay điều đó lại xảy ra trước khi nói chung người ta đã tiến hành những hành động nào đó vì lợi ích của cách mạng.

Dù tất cả những cái đó có rõ ràng đến mấy chăng nữa, nhưng sẽ rất nguy hại nếu như giờ đây, do ấn tượng đau buồn về những thất bại đầu tiên, một phần do chính mình gây ra, đảng dân chủ lại thất vọng và để cho mình quay trở về cái chủ nghĩa duy tâm tai hại - cái chủ nghĩa duy tâm tiếc thay đã gắn chặt đến như thế với người Đức, theo nó thì một nguyên tắc không thể thực hiện được ngay lập tức, sẽ được phó thác cho một tương lai xa xôi, còn hiện nay thì cứ để mặc cho sự đẽo gọt vô hại của các "nhà tư duy" của nó.

Chúng ta phải công khai đề phòng những người bạn giả dối ấy, những người quả thật đang tuyên bố tán thành nguyên tắc nhưng lại không tin vào khả năng có thể thực hiện được nguyên tắc ấy, vì họ cho rằng thế giới chưa chín muồi để làm việc đó, họ không mảy may nghĩ đến việc làm cho thế giới chín muồi, ngược lại, họ lại thích chia sẻ cái số phận chung của mọi cái xấu xa trên trần thế này. Nếu đó đúng là những người cộng hòa giấu mặt đã làm cho viên quan văn thất phẩm Ghéc-vi-nút lo sợ đến như thế thì chúng ta sẽ thành tâm đồng ý với ông ta: đó quả thật là những con người nguy hiểm.

Viết ngày 1 tháng Sáu 1848

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 2, ngày 2 tháng Sáu 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

TUYÊN BỐ CỦA CAM-PƠ-HAU-DEN TẠI PHIÊN HỌP NGÀY 30 THÁNG NĂM

Khuên, ngày 2 tháng Sáu. Post et non propter^{1*}, nghĩa là ông *Cam-pơ-hau-den* đã trở thành thủ tướng không phải do cuộc Cách mạng tháng Ba mà là sau cuộc Cách mạng tháng Ba. Về tính chất sau cách mạng này [nachträglich] của nội các của ông ta thì ngày 30 tháng Năm 1848, với cái vẻ long trọng khoa trương với cái bề ngoài có thể nói là nghiêm trang dùng để che đậy sự trống rỗng của tâm hồn¹⁷, ông *Cam-pơ-hau-den* đã vạch ra trước Quốc hội Béc-lin¹⁸ được triệu tập theo sự thoả thuận giữa ông ta và các cử tri gián tiếp.

*Người bạn đang tư duy của lịch sử*¹⁹ nói: "Nội các được thành lập ngày 29 tháng Ba đã nhanh chóng họp lại sau sự biến mà nó đã không phủ nhận và hiện vẫn không phủ nhận ý nghĩa".

Lời tuyên bố của ông *Cam-pơ-hau-den* nói rằng *trước* ngày 29 tháng Ba, ông *không hề* lập một nội các nào cả, lời khẳng định ấy đã được những số báo Phổ "Staats Zeitung"²⁰ trong những tháng gần đây chứng thực. Và việc cái ngày tháng ấy, cái ngày tháng ít ra cũng là điểm xuất phát về mặt niên đại đánh dấu sự thăng tiến của ông ta, có một "ý nghĩa" cao cả, đặc biệt là đối với ông *Cam-pơ-hau-den* - việc đó có thể được coi là xác thực. Thật là một niềm an ủi to lớn biết bao đối với các chiến sĩ đã chết trên các chiến lũy khi những thi hài giá lạnh của họ hiện ra như những cái móc chỉ đường, như ngón tay trở chỉ hướng đi tới nội các ngày 29 tháng Ba. Quelle gloire!^{2*}

1* - Sau đó chú không phải do đó.

2* - Thật vinh quang thay!

Tóm lại là nội các *Cam-pơ-hau-den* đã được thành lập sau cuộc Cách mạng tháng Ba. Nội các *Cam-pơ-hau-den* này thừa nhận "Ý nghĩa cao cả" của cuộc Cách mạng tháng Ba, hay ít ra nó cũng không phủ nhận ý nghĩa đó. Bản thân cuộc cách mạng là một sự kiện vật, nhưng ý nghĩa của nó kia! ý nghĩa của nó chính là ở nội các *Cam-pơ-hau-den*, ít ra cũng là post festum^{1*}.

"Sự kiện này" - việc thành lập nội các *Cam-pơ-hau-den* hay cuộc Cách mạng tháng Ba? - "nằm trong số những nguyên nhân chủ yếu nhất góp phần thúc đẩy việc cải tạo chế độ nhà nước ở trong nước chúng ta".

Điều đó phải có nghĩa là cuộc Cách mạng tháng Ba là "một nguyên nhân chủ yếu góp phần thúc đẩy" việc thành lập nội các ngày 29 tháng Ba, nghĩa là nội các *Cam-pơ-hau-den*. Hoặc điều đó đơn thuần phải có nghĩa là: cuộc Cách mạng tháng Ba của Phổ đã cách mạng hoá nước Phổ? Dù sao thì người ta cũng có thể mong đợi ở một "người bạn đang tư duy của lịch sử" một lời nói trùng lặp long trọng như thế.

"Chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của cái đó" (tức là của việc cải tạo chế độ nhà nước ở trong nước chúng ta), "và chính phủ thừa nhận rằng con đường ở trước mắt chúng ta còn xa".

Tóm lại, nội các *Cam-pơ-hau-den* thừa nhận rằng *trước mặt* nó là một con đường còn xa, nghĩa là nó tính đến một sự tồn tại lâu dài. Nghệ thuật, tức là cách mạng, thì ngắn ngủi, còn cuộc sống, tức là nội các sau cách mạng, thì dài. Nó tự đánh giá mình quá cao. Hoặc có thể là nên giải thích những lời của *Cam-pơ-hau-den* theo một ý nghĩa khác chăng? Nhưng chắc chắn rằng người ta sẽ không đòi hỏi ở *người bạn đang tư duy của lịch sử* một lời tuyên bố tầm thường cho rằng những dân tộc đứng ở ngưỡng cửa của thời đại lịch sử mới thì cũng đang đứng ở ngưỡng cửa, rằng con đường ở *trước mặt* mỗi thời đại thì cũng dài như *tương lai*.

Phần *đầu* của bài diễn văn buồn tẻ, nghiêm nghị, trang trọng, chững chạc và hóm hỉnh của thủ tướng *Cam-pơ-hau-den* là như vậy. Nó chung quy chỉ có ba ý: sau cuộc Cách mạng tháng Ba là nội các *Cam-pơ-hau-den*; ý nghĩa cao cả của nội các *Cam-pơ-hau-den*; con đường dài *trước mặt* nội các *Cam-pơ-hau-den*!

1* - sau ngày hội, có nghĩa là sau khi sự kiện đã xảy ra.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang phần *thứ hai*.

"Nhưng tuyệt nhiên chúng ta không đánh giá tình hình" - ông Cam-pơ-hau-den giảng giải - "như thể là nhờ có sự biến này" (cuộc Cách mạng tháng Ba) "nên đã diễn ra một cuộc cách mạng hoàn toàn, như thể là toàn bộ chế độ nhà nước chúng ta đã bị lật đổ, như thể là tất cả mọi cái hiện tồn đều không còn cái cơ sở pháp lý của chúng nữa, như thể là toàn bộ trật tự phải có một cơ sở pháp lý mới. Ngược lại, ngay từ khi thành lập, nội các đã nhất trí quyết định thừa nhận rằng điều kiện cho sự tồn tại của nó là thừa nhận Nghị viện bang liên hợp²¹ được triệu tập hồi đó đã thực sự nhóm họp bất chấp những đơn thỉnh nguyện chống lại việc đó, là việc chuyển sang chế độ mới được thực hiện trên cơ sở chế độ hiện hữu và bằng những con đường hợp pháp do chế độ hiện hữu đem lại mà không cắt đứt sợi dây nối liền cái cũ với cái mới. Con đường rõ ràng là đúng đắn này vẫn được duy trì liên tục, luật bầu cử được đệ trình trước Nghị viện bang liên hợp và được ban bố với sự thoả thuận của Nghị viện ấy. Về sau, người ta mưu toan thúc đẩy chính phủ sử dụng quyền lực của mình để thay đổi đạo luật đó, tức là biến đổi chế độ bầu cử gián tiếp thành chế độ bầu cử trực tiếp. Chính phủ đã không đồng ý điều đó. Chính phủ đã không thực hiện chuyên chính; chính phủ đã không thể thực hiện và *không muốn* thực hiện sự chuyên chính đó. Luật bầu cử đã được phê duyệt hợp pháp như thế nào thì nó cũng sẽ được thi hành trong thực tế như thế ấy. Các đại cử tri và các đại biểu quốc hội đã được bầu ra trên cơ sở luật bầu cử này. Các ngài có mặt ở đây là trên cơ sở của luật bầu cử này, các ngài được ủy nhiệm toàn quyền để sau khi thoả thuận với nhà vua, thảo ra một hiến pháp mà chúng ta hy vọng rằng nó sẽ tồn tại lâu dài trong tương lai".

Một vương quốc cho một học thuyết! Một *học thuyết* cho một vương quốc!

Thoạt tiên là "sự biến", cái tên gọi rụt rè e thẹn của *cách mạng*. Rồi sau đó là học thuyết và cái học thuyết này đã quy "sự biến" thành con số không bằng thủ đoạn lừa bịp.

"Sự biến" bất hợp pháp làm cho ông Cam-pơ-hau-den trở thành thủ tướng *có trọng trách*, một con người mà trong những điều kiện cũ, dưới chế độ tồn tại trước kia chẳng có địa vị, chẳng có ý nghĩa gì. Bằng một cái nhảy lộn ngược, chúng ta vượt qua được cái cũ và may mắn tìm ra được một thủ tướng có trọng trách, nhưng vị thủ tướng có trọng trách lại còn may mắn hơn nữa là tìm ra được một học thuyết. Nền quân chủ chuyên chế đã tiêu vong, đã sụp đổ ngay khi *vị thủ tướng có trọng trách* vừa xuất hiện. Trong số những người chết cùng với nền quân chủ chuyên chế thì trước tiên có "*Nghị viện*

bang liên hợp" đã quá cố - một mớ hỗn hợp ghê tởm của sự mê sảng gô-tích với sự lừa dối hiện đại²². "*Nghị viện bang liên hợp*" là "kẻ trung thành và đáng yêu", là "con lừa con nhẵn nhục" của nền quân chủ chuyên chế. Giống như nền cộng hoà Đức chỉ có thể làm lễ ăn mừng sự xuất hiện của mình bằng cách bước qua cái xác chết của ngài Vê-nê-đây thì nội các có trọng trách cũng vậy, nó chỉ có thể xuất hiện bằng cách bước qua cái xác chết của Nghị viện bang liên hợp "trung thành và đáng yêu" mà thôi. Và thế là vị thủ tướng có trọng trách bây giờ lại ra sức bôi cái xác đã bị lãng quên ấy lên hay gọi cái *bóng ma* của "*Nghị viện bang liên hợp*" trung thành và đáng yêu ấy về, nghị viện này đang hiện lên thực sự, nhưng đang chơi vơi giữa trời một cách bất hạnh và có những động tác hết sức kỳ quặc, vì dưới chân nó không còn có *miếng đất* nào nữa, bởi vì cái *miếng đất pháp chế và tin cậy* cũ đã bị cái "sự biến" rung trời chuyển đất nuốt chửng mất rồi. Vị thầy phù thủy đã bảo cho bóng ma biết rằng ông ta đã gọi nó lên để làm thủ tục cho cái di sản của nó và để có thể làm cho mình trở thành kẻ thừa kế hợp pháp của nó. Không thể nào đánh giá đầy đủ cái cách đối xử lịch sự này, bởi vì trong cuộc sống bình thường, người ta không thể bắt những người đã chết viết di chúc sau khi chết. Cái bóng ma hết sức hả hê, gật như một ông phỗng để biểu thị đồng ý với tất cả những gì vị thầy phù thủy ra lệnh, rồi cúi đầu chào đi ra và biến mất. Luật bầu cử gián tiếp chính là cái di chúc của nó sau khi chết.

Do đó, cái trò quỷ thuật lý luận suông mà nhờ nó ông Cam-pơ-hau-den "đã hoàn thành bước chuyển sang chế độ mới trên cơ sở chế độ hiện hữu và bằng những con đường hợp pháp do chế độ ấy đem lại", diễn ra như sau:

Một sự biến bất hợp pháp làm cho ông Cam-pơ-hau-den trở thành một con người *bất hợp pháp*, thành vị thủ tướng có trọng trách, thành vị *bộ trưởng lập hiến*, xét theo quan điểm của "chế độ tồn tại trước kia" của chế độ "cũ". Bằng một phương thức bất hợp pháp, vị bộ trưởng lập hiến đã làm cho cái "*Nghị viện bang liên hợp*" *phản hiến pháp*, có *tính chất đảng cấp*, trung thành và đáng yêu trở thành quốc hội *lập hiến*. Bằng một phương thức bất hợp pháp, "*Nghị viện bang liên*

hợp" trung thành và đáng yêu dựng lên một đạo luật về bầu cử gián tiếp. Đạo luật về bầu cử gián tiếp tạo ra Quốc hội Béc-lin, và Quốc hội Béc-lin tạo ra hiến pháp, và hiến pháp lại tạo ra tất cả các quốc hội tiếp theo sau đó một cách vĩnh cửu.

Như vậy là con ngỗng sẽ đẻ ra quả trứng, và từ quả trứng sẽ nở ra con ngỗng. Nhưng qua cái tiếng ngỗng cứu thành Ca-pi-tôn²³, chẳng bao lâu, nhân dân sẽ biết rằng những quả trứng vàng của Lê-đa mà họ đã đẻ ra trong thời gian cách mạng đã bị đánh cắp mất rồi. Có lẽ ngay cả nghị sĩ *Min-đơ* cũng không phải là đứa con trai của Lê-đa, không phải là Ca-xtơ²⁴ toả ánh hào quang.

*Do C.Mác viết ngày 2 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 3, ngày 3 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG VẤN ĐỀ SINH TỬ

Khuên, ngày 3 tháng Sáu. Thời gian đang thay đổi, và chúng ta đang thay đổi cùng với thời gian. Về câu châm ngôn này các ông bộ trưởng của chúng ta là *Cam-pơ-hau-den* và *Han-dơ-man*, cũng có thể kể lại một cái gì đó. Hồi còn ngồi trên những chiếc ghế nhà trường của một nghị viện địa phương với tư cách là những nghị sĩ khiêm tốn, họ đã phải chịu đựng biết bao nhiêu điều do các ủy viên chính phủ và các đô thống gây ra!²⁵ Khi ở lớp 9, trong hội đồng địa phương tỉnh Ranh, họ đã bị ngài giám thị Dôn-mơ Lích kiểm chế biết chừng nào! Và khi được chuyển lên lớp 10, lên Nghị viện bang liên hợp, quả thật là người ta đã cho phép họ làm một vài bài tập về tài hùng biện, nhưng ngay cả ở đây nữa, ông thầy của họ, ngài A-đôn-phơ Rô-khốp, vẫn vung lên đầu họ cái gậy mà đáng tối cao đã giao cho ông ta! Họ phải chịu đựng nhục nhã biết bao sự hỗn xược của một ông Bô-đen-svin-gơ nào đó, họ đã phải chú ý nghe một cách sùng kính biết bao cái tiếng Đức trợ trợ của một Bôi-en nào đó, đã phải biểu lộ một trí tuệ bị hạn chế biết ngần nào của người thân dân đối với sự dốt nát thô lỗ của một Đuê-xbéc nào đó!

Giờ đây, sự việc đã biến đổi khác rồi. Ngày 18 tháng Ba đã chấm dứt toàn bộ cái khoá học chính trị ấy, và những học trò của nghị viện địa phương đã tự coi mình là đã tốt nghiệp. Ông *Cam-pơ-hau-den* và ông *Han-dơ-man* đều trở thành bộ trưởng và cảm thấy một cách say sưa tất cả sự vĩ đại của mình với tư cách là "những nhân vật cần thiết".

Họ tự coi mình là "cần thiết", họ ngạo mạn biết bao sau khi ra khỏi nhà trường, điều ấy bất kỳ ai tiếp xúc với họ cũng phải cảm thấy.

Họ bắt đầu ngay lập tức bằng việc tạm thời khôi phục cái phòng

hợp" trung thành và đáng yêu dựng lên một đạo luật về bầu cử gián tiếp. Đạo luật về bầu cử gián tiếp tạo ra Quốc hội Béc-lin, và Quốc hội Béc-lin tạo ra hiến pháp, và hiến pháp lại tạo ra tất cả các quốc hội tiếp theo sau đó một cách vĩnh cửu.

Như vậy là con ngỗng sẽ đẻ ra quả trứng, và từ quả trứng sẽ nở ra con ngỗng. Nhưng qua cái tiếng ngỗng cứu thành Ca-pi-tôn²³, chẳng bao lâu, nhân dân sẽ biết rằng những quả trứng vàng của Lê-đa mà họ đã đẻ ra trong thời gian cách mạng đã bị đánh cắp mất rồi. Có lẽ ngay cả nghị sĩ *Min-đơ* cũng không phải là đứa con trai của Lê-đa, không phải là Ca-xtơ²⁴ toả ánh hào quang.

*Do C.Mác viết ngày 2 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 3, ngày 3 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG VẤN ĐỀ SINH TỬ

Khuên, ngày 3 tháng Sáu. Thời gian đang thay đổi, và chúng ta đang thay đổi cùng với thời gian. Về câu châm ngôn này các ông bộ trưởng của chúng ta là *Cam-pơ-hau-den* và *Han-dơ-man*, cũng có thể kể lại một cái gì đó. Hồi còn ngồi trên những chiếc ghế nhà trường của một nghị viện địa phương với tư cách là những nghị sĩ khiêm tốn, họ đã phải chịu đựng biết bao nhiêu điều do các ủy viên chính phủ và các đô thống gây ra!²⁵ Khi ở lớp 9, trong hội đồng địa phương tỉnh Ranh, họ đã bị ngài giám thị Dôn-mơ Lích kiểm chế biết chừng nào! Và khi được chuyển lên lớp 10, lên Nghị viện bang liên hợp, quả thật là người ta đã cho phép họ làm một vài bài tập về tài hùng biện, nhưng ngay cả ở đây nữa, ông thầy của họ, ngài A-đôn-phơ Rô-khốp, vẫn vung lên đầu họ cái gậy mà đáng tối cao đã giao cho ông ta! Họ phải chịu đựng nhục nhã biết bao sự hỗn xược của một ông Bô-đen-svin-gơ nào đó, họ đã phải chú ý nghe một cách sùng kính biết bao cái tiếng Đức trợ trợ của một Bôi-en nào đó, đã phải biểu lộ một trí tuệ bị hạn chế biết ngần nào của người thân dân đối với sự dốt nát thô lỗ của một Đuê-xbéc nào đó!

Giờ đây, sự việc đã biến đổi khác rồi. Ngày 18 tháng Ba đã chấm dứt toàn bộ cái khoá học chính trị ấy, và những học trò của nghị viện địa phương đã tự coi mình là đã tốt nghiệp. Ông *Cam-pơ-hau-den* và ông *Han-dơ-man* đều trở thành bộ trưởng và cảm thấy một cách say sưa tất cả sự vĩ đại của mình với tư cách là "những nhân vật cần thiết".

Họ tự coi mình là "cần thiết", họ ngạo mạn biết bao sau khi ra khỏi nhà trường, điều ấy bất kỳ ai tiếp xúc với họ cũng phải cảm thấy.

Họ bắt đầu ngay lập tức bằng việc tạm thời khôi phục cái phòng

học cũ - Nghị viện bang liên hợp. Ở đây, cái hành động vĩ đại là chuyển từ trường trung học quan liêu lên trường đại học lập hiến, cái buổi lễ long trọng trao bằng tốt nghiệp cho nhân dân Phổ ắt phải diễn ra dưới tất cả những nghi thức đã quy định.

Trong vô số thư ủy nhiệm và đơn thỉnh nguyện, nhân dân đã tuyên bố rằng nhân dân chẳng muốn biết gì về Nghị viện bang liên hợp cả.

Ông Cam-pơ-hau-den đã trả lời (xem, thí dụ, phiên họp của Quốc hội lập hiến ngày 30 tháng Năm^{1*}) rằng việc triệu tập nghị viện là một *vấn đề sống còn* đối với nội các, và tất cả chỉ có thế.

Nghị viện đã họp, một cuộc họp mất tin tưởng vào cõi trần, vào thượng đế, vào ngay chính bản thân mình, một cuộc họp thảm hại, vô tích sự. Người ta đã nói với nó rằng nó chỉ phải thừa nhận đạo luật bầu cử mới mà thôi, nhưng ông Cam-pơ-hau-den lại đòi hỏi ở nó không những một đạo luật trên giấy và chế độ bầu cử gián tiếp mà còn đòi hỏi ở nó hai mươi lăm triệu đồng tiền kim loại. Các đoàn đại biểu lâm vào tình trạng bối rối, bắt đầu nghi ngờ thẩm quyền của mình, áp a áp úng đưa ra những ý kiến phản đối không mạch lạc. Nhưng tất cả những cái đó cũng chẳng giúp ích được gì cả; hội đồng của ông Cam-pơ-hau-den đã quyết định như thế, và nếu như người ta không chịu bỏ tiền ra, nếu như người ta không "bỏ phiếu tín nhiệm" thì ông Cam-pơ-hau-den bỏ đi Khuê và để mặc nền quân chủ chuyên chế Phổ cho số phận của nó. Khi nghĩ đến điều ấy, trán các ngài nghị viên toát mồ hôi lạnh, họ chấm dứt mọi sự phản đối và họ nhận bỏ phiếu tín nhiệm với nụ cười ngọt ngào xen lẫn chua cay. Cứ xét cái số tiền hai mươi lăm triệu này, cái số tiền chỉ lưu hành trong vương quốc mộng tưởng trên không trung, thì có thể thấy được là người ta đã bỏ phiếu tán thành chúng ở đâu và như thế nào.

Các cuộc bầu cử gián tiếp được tuyên bố. Một cơn bão táp thư từ, đơn thỉnh nguyện và phái đoàn nổi lên chống lại việc đó. Các ngài bộ trưởng trả lời: sự tồn tại của nội các gắn liền với các cuộc bầu cử gián tiếp. Thế là mọi việc lại lắng xuống, và cả hai bên có thể yên tâm nằm ngủ.

1* Xem tập này, tr. 35.

Quốc hội thoả hiệp được triệu tập. Ông Cam-pơ-hau-den có ý định buộc Quốc hội phải có đáp từ cho bài diễn văn giọng hoàng thượng của mình. Đại biểu Đun-cơ phải đưa ra đề nghị. Cuộc tranh luận nổ ra. Người ta đưa ra những ý kiến phản đối khá mạnh mẽ chống lại bài đáp từ. Những lời bàn nhảm bối rối không bao giờ ngớt của cái nghị viện bất lực làm cho ông Han-dơ-man chán ngấy, khiến cho sự tế nhị nghị trường của ông ta không thể chịu nổi, và ông ta tuyên bố gọn lỏn: tất cả những điều đó không giải quyết cái gì cả; hoặc cứ làm một bài đáp từ thì mọi chuyện đều êm đẹp cả, hoặc không có một bài nào cả thì nội các sẽ từ chức. Nhưng cuộc bàn cãi vẫn tiếp tục kéo dài, và cuối cùng thì chính bản thân ông Cam-pơ-hau-den bước lên diễn đàn để khẳng định rằng vấn đề đáp từ là một vấn đề sống còn đối với nội các. Khi mà cả cái đó cũng chẳng giúp ích gì thì ông Au-ơ-xvan cũng lên phát biểu và trình trọng tuyên bố tới lần thứ ba rằng vận mệnh của nội các là gắn liền với vận mệnh của bài đáp từ. Lúc đó Nghị viện mới đủ tin và tất nhiên đã biểu quyết tán thành bài đáp từ.

Như vậy là trong hai tháng qua, các ông bộ trưởng "có trọng trách" của chúng ta đã thu được kinh nghiệm và phong thái tự tin trong việc lãnh đạo Nghị viện, kinh nghiệm và phong thái tự tin mà ông Duy-sa-ten, một người mà dĩ nhiên người ta không thể coi khinh được, chỉ thu được sau nhiều năm quan hệ mật thiết với các đại biểu của Nghị viện Pháp khoá gần chót. Cả trong thời gian gần đây, ông Duy-sa-ten cũng thường xuyên tuyên bố khi phái tả làm cho ông ta chán ngấy với những bài diễn văn dài dòng của họ: Nghị viện có quyền tự do, nó có thể bỏ phiếu tán thành hay phản đối; nếu Nghị viện bỏ phiếu chống thì chúng tôi xin từ chức. Và đa số hèn nhát, - đối với đa số này thì ông Duy-sa-ten là con người "cần thiết nhất" trên đời, - đã tụ tập lại như một bầy cừu trong cơn giống tố, xung quanh người chăn cừu đang bị đe dọa. Ông Duy-sa-ten là một người Pháp khinh xuất, ông ta cứ tiếp tục trò chơi này mãi cho tới khi nó làm cho đồng bào của ông ta chán ngấy. Ông Cam-pơ-hau-den là một người Đức thiện ý và bình tĩnh và ta cần phải nghĩ rằng ông ta biết mình có thể đi xa đến mức nào.

Tất nhiên, khi người ta tin tưởng vào những người của mình giống như ông Cam-pơ-hau-den tin tưởng vào những người "thoả hiệp" của ông ta, thì người ta sẽ tiết kiệm được thì giờ và lý lẽ. Về mỗi điểm người ta đều nêu vấn đề tín nhiệm thì người ta sẽ bịt miệng được phái đối lập một cách khá dễ dàng. Vì vậy phương pháp này vô cùng thích hợp với những nhà chức sắc kiên quyết, biết dứt khoát mình muốn gì và không chịu nổi mọi chuyện tán nhảm kéo dài, vô bổ - tức đối với những bậc nam nhi như Duy-sa-ten và Han-dơ-man. Nhưng đối với những người thích tranh luận, thích "nêu ra và trao đổi những quan điểm của mình trong một cuộc tranh luận lớn, cả về quá khứ, hiện tại cũng như về tương lai" (Cam-pơ-hau-den, phiên họp ngày 31 tháng Năm), đối với những người đang đứng trên miếng đất của nguyên tắc và nắm được thực chất những sự kiện trước mắt với cái nhìn sâu sắc của nhà triết học, đối với những trí tuệ cao hơn như Ghi-dô và Cam-pơ-hau-den, thì cái thủ đoạn nhỏ nhặt trần tục này, như ông thủ tướng của chúng ta thấy rõ trong hoạt động thực tiễn của mình, là hoàn toàn không thích hợp. Cứ để ông ta nhường lại cái thủ đoạn đó cho Duy-sa-ten - Han-dơ-man của ông ta, còn bản thân thì ở lại trong các lĩnh vực cao cả hơn, tại đó, chúng ta sẽ sẵn sàng quan sát ông ta.

Viết vào ngày 3 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 4, ngày 4 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỘI CÁC CAM-PƠ-HAU-DEN

Khuên, ngày 3 tháng Sáu. Mọi người đều biết rằng trước Quốc hội 1789 của Pháp là một nghị viện của các vị chức sắc, nghị viện này được xây dựng theo nguyên tắc *đẳng cấp* giống như Nghị viện bang liên hợp của Phổ. Trong sắc lệnh mà bộ trưởng Néch-ke dùng để triệu tập Quốc hội, ông ta đã viện đến nguyện vọng của các vị chức sắc muốn triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp. Như vậy, bộ trưởng Néch-ke có một ưu thế to lớn so với bộ trưởng Cam-pơ-hau-den. Ông ta không cần phải chờ cho tới khi đánh chiếm được những chiếc ngục kiểu ngục Ba-xti-ơ và lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế để sau đó mới nối liền một cách kinh viện cái cũ vào cái mới, để duy trì một cách hết sức vất vả như thế cái *ảo tưởng* dường như nước Pháp đã đạt đến một Quốc hội lập hiến mới bằng cách nhờ những phương tiện hợp pháp của chế độ cũ. Ông ta cũng còn có những ưu thế khác nữa. Ông ta là bộ trưởng của nước Pháp chứ không phải là bộ trưởng của Lo-ren và của An-da-xơ, trong khi đó thì ông Cam-pơ-hau-den không phải là bộ trưởng của nước Đức, mà là bộ trưởng của Phổ. Tuy vậy, với tất cả những ưu thế này, bộ trưởng Néch-ke vẫn không sao đưa được phong trào cách mạng đi vào dòng cải cách êm ả. Người ta không thể trị một căn bệnh trầm trọng bằng dầu hoa hồng. Ông Cam-pơ-hau-den càng không thể biến đổi được tính chất của phong trào bằng cái lý thuyết giả tạo xác định mối liên hệ trực tiếp giữa nội các của ông ta với trật tự cũ của nền quân chủ Phổ. Cuộc Cách mạng tháng Ba, phong trào cách mạng Đức nói chung, không để cho người ta dùng một mảnh khoé nào để biến mình thành *những giai đoạn* ít nhiều quan trọng. Lu-i Phi-líp được bầu làm vua của những người Pháp, *phải chăng* là vì ông ta thuộc dòng họ Buốc-bông? Hay, *mặc dầu* thuộc dòng họ Buốc-bông, nhưng ông ta vẫn cứ được bầu? Người ta

Tất nhiên, khi người ta tin tưởng vào những người của mình giống như ông Cam-pơ-hau-den tin tưởng vào những người "thoả hiệp" của ông ta, thì người ta sẽ tiết kiệm được thì giờ và lý lẽ. Về mỗi điểm người ta đều nêu vấn đề tín nhiệm thì người ta sẽ bịt miệng được phái đối lập một cách khá dễ dàng. Vì vậy phương pháp này vô cùng thích hợp với những nhà chức sắc kiên quyết, biết dứt khoát mình muốn gì và không chịu nổi mọi chuyện tán nhảm kéo dài, vô bổ - tức đối với những bậc nam nhi như Duy-sa-ten và Han-dơ-man. Nhưng đối với những người thích tranh luận, thích "nêu ra và trao đổi những quan điểm của mình trong một cuộc tranh luận lớn, cả về quá khứ, hiện tại cũng như về tương lai" (Cam-pơ-hau-den, phiên họp ngày 31 tháng Năm), đối với những người đang đứng trên miếng đất của nguyên tắc và nắm được thực chất những sự kiện trước mắt với cái nhìn sâu sắc của nhà triết học, đối với những trí tuệ cao hơn như Ghi-dô và Cam-pơ-hau-den, thì cái thủ đoạn nhỏ nhặt trần tục này, như ông thủ tướng của chúng ta thấy rõ trong hoạt động thực tiễn của mình, là hoàn toàn không thích hợp. Cứ để ông ta nhường lại cái thủ đoạn đó cho Duy-sa-ten - Han-dơ-man của ông ta, còn bản thân thì ở lại trong các lĩnh vực cao cả hơn, tại đó, chúng ta sẽ sẵn sàng quan sát ông ta.

Viết vào ngày 3 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 4, ngày 4 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỘI CÁC CAM-PƠ-HAU-DEN

Khuên, ngày 3 tháng Sáu. Mọi người đều biết rằng trước Quốc hội 1789 của Pháp là một nghị viện của các vị chức sắc, nghị viện này được xây dựng theo nguyên tắc *đẳng cấp* giống như Nghị viện bang liên hợp của Phổ. Trong sắc lệnh mà bộ trưởng Néch-ke dùng để triệu tập Quốc hội, ông ta đã viện đến nguyện vọng của các vị chức sắc muốn triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp. Như vậy, bộ trưởng Néch-ke có một ưu thế to lớn so với bộ trưởng Cam-pơ-hau-den. Ông ta không cần phải chờ cho tới khi đánh chiếm được những chiếc ngục kiểu ngục Ba-xti-ơ và lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế để sau đó mới nối liền một cách kinh viện cái cũ vào cái mới, để duy trì một cách hết sức vất vả như thế cái *ảo tưởng* dường như nước Pháp đã đạt đến một Quốc hội lập hiến mới bằng cách nhờ những phương tiện hợp pháp của chế độ cũ. Ông ta cũng còn có những ưu thế khác nữa. Ông ta là bộ trưởng của nước Pháp chứ không phải là bộ trưởng của Lo-ren và của An-da-xơ, trong khi đó thì ông Cam-pơ-hau-den không phải là bộ trưởng của nước Đức, mà là bộ trưởng của Phổ. Tuy vậy, với tất cả những ưu thế này, bộ trưởng Néch-ke vẫn không sao đưa được phong trào cách mạng đi vào dòng cải cách êm ả. Người ta không thể trị một căn bệnh trầm trọng bằng dầu hoa hồng. Ông Cam-pơ-hau-den càng không thể biến đổi được tính chất của phong trào bằng cái lý thuyết giả tạo xác định mối liên hệ trực tiếp giữa nội các của ông ta với trật tự cũ của nền quân chủ Phổ. Cuộc Cách mạng tháng Ba, phong trào cách mạng Đức nói chung, không để cho người ta dùng một mảnh khoé nào để biến mình thành *những giai đoạn* ít nhiều quan trọng. Lu-i Phi-líp được bầu làm vua của những người Pháp, *phải chăng* là vì ông ta thuộc dòng họ Buốc-bông? Hay, *mặc dầu* thuộc dòng họ Buốc-bông, nhưng ông ta vẫn cứ được bầu? Người ta

còn nhớ rằng, sau cuộc Cách mạng tháng Bảy ít lâu, vấn đề này đã làm cho các đảng phái cãi nhau kịch liệt. Bản thân vấn đề này chứng minh điều gì? Chứng minh rằng cuộc cách mạng bị đặt thành vấn đề nghi vấn, rằng lợi ích của cuộc cách mạng không phải là lợi ích của giai cấp giành được quyền thống trị và của các đại biểu chính trị của giai cấp đó.

Tuyên bố của ông Cam-pơ-hau-den nói rằng nội các của ông ta ra đời không phải *do* cuộc Cách mạng tháng Ba mà là *sau* cuộc Cách mạng tháng Ba, cũng có một ý nghĩa như vậy.

*Do C.Mác viết ngày 3 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 4, ngày 4 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HÀI KỊCH CHIẾN TRANH

Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Trong biên niên sử của thế giới quá thật khó mà tìm ra được một cuộc chiến tranh nào, một thí dụ nổi bật nào về việc dùng sức mạnh vũ trang và ngoại giao thay nhau liên tiếp, như cuộc chiến tranh của dân tộc Đức thống nhất hiện nay của chúng ta chống nước Đan Mạch nhỏ bé! Những hành động vĩ đại của quân đội cũ của đế chế với sáu trăm vị tư lệnh, bộ tổng tham mưu và hội đồng quân sự của nó, những âm mưu đối với nhau của các vị chỉ huy của liên minh 1792, những mệnh lệnh và phản mệnh lệnh của vị cố vấn quân sự đã quá cố của triều đình nhà vua, tất cả những cái đó có vẻ lớn lao, hấp dẫn và bi thảm so với cái vở hài kịch chiến tranh mà giờ đây quân đội mới của Hiệp bang Đức²⁶ đang trình diễn ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, làm trò cười cho cả châu Âu.

Chúng ta hãy theo dõi vấn tắt tình tiết của vở hài kịch này.

Quân Đan Mạch tiến từ I-út-lan và đổ bộ vào Bắc Slê-dơ-vích. Quân Phổ và quân Han-nô-vơ chiếm Ren-buốc và tuyến sông Ai-đơ. Mặc dù người Đức dựng lên cho họ đủ thứ tiếng xấu, người Đan Mạch vẫn là một dân tộc lành lợi, dũng cảm; họ tiến quân một cách nhanh chóng và chỉ bằng *một* trận đánh họ đã đẩy quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ lùi về vị trí quân Phổ. Quân Phổ thì khoanh tay đứng nhìn.

Cuối cùng, lệnh tấn công được gửi từ Béc-lin đến. Liên quân Đức đã tấn công vào quân Đan Mạch và đã đánh bại họ ở gần Slê-dơ-vích nhờ ưu thế về lực lượng. Chiến thắng giành được chủ yếu nhờ tài sử dụng báng súng một cách khéo léo của quân cận vệ vùng Pô-mê-ra-ni, như đã có lần diễn ra ở Grô-xơ - Bê-rên và Đen-nê-vít-xơ²⁷. Slê-dơ-vích lại bị chiếm trở lại, và nước Đức hân hoan vui mừng về chiến công anh hùng của quân đội mình.

còn nhớ rằng, sau cuộc Cách mạng tháng Bảy ít lâu, vấn đề này đã làm cho các đảng phái cãi nhau kịch liệt. Bản thân vấn đề này chứng minh điều gì? Chứng minh rằng cuộc cách mạng bị đặt thành vấn đề nghi vấn, rằng lợi ích của cuộc cách mạng không phải là lợi ích của giai cấp giành được quyền thống trị và của các đại biểu chính trị của giai cấp đó.

Tuyên bố của ông Cam-pơ-hau-den nói rằng nội các của ông ta ra đời không phải *do* cuộc Cách mạng tháng Ba mà là *sau* cuộc Cách mạng tháng Ba, cũng có một ý nghĩa như vậy.

*Do C.Mác viết ngày 3 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 4, ngày 4 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HÀI KỊCH CHIẾN TRANH

Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Trong biên niên sử của thế giới quá thật khó mà tìm ra được một cuộc chiến tranh nào, một thí dụ nổi bật nào về việc dùng sức mạnh vũ trang và ngoại giao thay nhau liên tiếp, như cuộc chiến tranh của dân tộc Đức thống nhất hiện nay của chúng ta chống nước Đan Mạch nhỏ bé! Những hành động vĩ đại của quân đội cũ của đế chế với sáu trăm vị tư lệnh, bộ tổng tham mưu và hội đồng quân sự của nó, những âm mưu đối với nhau của các vị chỉ huy của liên minh 1792, những mệnh lệnh và phản mệnh lệnh của vị cố vấn quân sự đã quá cố của triều đình nhà vua, tất cả những cái đó có vẻ lớn lao, hấp dẫn và bi thảm so với cái vở hài kịch chiến tranh mà giờ đây quân đội mới của Hiệp bang Đức²⁶ đang trình diễn ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, làm trò cười cho cả châu Âu.

Chúng ta hãy theo dõi vấn tắt tình tiết của vở hài kịch này.

Quân Đan Mạch tiến từ I-út-lan và đổ bộ vào Bắc Slê-dơ-vích. Quân Phổ và quân Han-nô-vơ chiếm Ren-buốc và tuyến sông Ai-đơ. Mặc dù người Đức dựng lên cho họ đủ thứ tiếng xấu, người Đan Mạch vẫn là một dân tộc lạnh lợi, dũng cảm; họ tiến quân một cách nhanh chóng và chỉ bằng *một* trận đánh họ đã đẩy quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ lùi về vị trí quân Phổ. Quân Phổ thì khoanh tay đứng nhìn.

Cuối cùng, lệnh tấn công được gửi từ Béc-lin đến. Liên quân Đức đã tấn công vào quân Đan Mạch và đã đánh bại họ ở gần Slê-dơ-vích nhờ ưu thế về lực lượng. Chiến thắng giành được chủ yếu nhờ tài sử dụng báng súng một cách khéo léo của quân cận vệ vùng Pô-mê-ra-ni, như đã có lần diễn ra ở Grô-xơ - Bê-rên và Đen-nê-vít-xơ²⁷. Slê-dơ-vích lại bị chiếm trở lại, và nước Đức hân hoan vui mừng về chiến công anh hùng của quân đội mình.

Giữa lúc đó thì hạm đội Đan Mạch - gồm không quá hai chục chiếc tàu lớn, - đã chiếm các tàu buôn của Đức, phong tỏa tất cả các hải cảng Đức và chặn các đường tiến vào những hòn đảo mà quân đội đã rút về đấy. I-út-lan bị bỏ mặc cho số phận của nó và một phần bị quân Phổ chiếm đóng, họ đòi một khoản bồi thường chiến phí là 2 triệu đồng xpê-xi.

Nhưng khi người ta còn chưa nhận được một đồng ta-le nào trong số tiền bồi thường đó thì nước Anh đưa ra những đề nghị đứng làm trung gian với điều kiện là phải rút quân và trung lập hoá Slê-dơ-vích, còn nước Nga thì gửi những công hàm đe dọa. Ông Cam-pơ-hau-den bị rơi vào đúng cái bẫy mà người ta đã đặt ra cho ông ta, và theo lệnh của ông ta, quân Phổ đang say sưa với chiến thắng rút từ Vai-lê về Khuê-ních-xau, Ha-đơ-xlê-bên, A-pen-ra-đơ^{1*}, Phlen-xbuốc. Những người Đan Mạch đã biến đi từ trước, nay lại lập tức xuất hiện trở lại; họ truy kích quân phổ suốt ngày đêm, họ gây rối loạn trong hàng ngũ quân Phổ đang rút lui, họ đổ bộ lên khắp mọi nơi, đánh tan các đơn vị của quân đoàn 10 của quân đội liên minh ở Dun-đê-vít^{2*} và chỉ vì đối với phương đông hơn họ mới rút lui. Những cái báng súng, lần này nằm trong những bàn tay cứng rắn của người Mê-clen-buốc, lại quyết định trận đánh ngày 30 tháng Năm. Dân cư Đức chạy trốn cùng với quân Phổ; toàn bộ Bắc Slê-dơ-vích bị phó mặc cho người ta tàn phá và cướp bóc, cờ Đan Mạch lại tung bay ở Ha-đơ-xlê-bên và A-pen-ra-đơ. Người ta thấy rằng binh sĩ Phổ đủ mọi cấp rậm rạp tuân theo mệnh lệnh ở Slê-dơ-vích cũng như ở Béc-lin.

Nhưng từ Béc-lin người ta lại ra lệnh: quân Phổ phải tấn công lần nữa. Giờ đây một lần nữa, họ lại sảng khoái tiến lên phía Bắc. Nhưng, vở hài kịch cũng còn lâu mới kết thúc. Chúng ta hãy chờ xem, lần này quân Phổ sẽ nhận được ở đâu lệnh rút lui.

Tóm lại, đó là một điệu đối vũ thực sự, một điệu vũ ba-lê chiến tranh, do nội các Cam-pơ-hau-den trình diễn để thỏa mãn cái thích thú riêng của mình và vì vinh quang của dân tộc Đức.

1* Tên gọi bằng tiếng Đan Mạch là: Côn-ghê-ô, Kha-đéc-xlép, Ô-ben-rô.

2* - Xun-nê-vét

Nhưng chúng ta không được quên rằng sân khấu được chiếu sáng là do ánh lửa của những làng đang bốc cháy ở Slê-dơ-vích, còn tiết mục đồng ca là do những tiếng kêu gọi trả thù của "những kẻ ăn trộm" và quân tình nguyện người Đan mạch hợp thành.

Trong sự việc này, nội các Cam-pơ-hau-den đã chứng minh cái sứ mệnh cao cả của nó là đại diện cho nước Đức trên vũ đài quốc tế. Slê-dơ-vích đã hai lần bị phó mặc cho sự xâm lược của Đan Mạch, do lỗi của nội các Cam-pơ-hau-den, sẽ giữ trong ký ức của mình lòng biết ơn đối với sự thí nghiệm ngoại giao đầu tiên của những bộ trưởng có trọng trách của chúng ta.

Vậy chúng ta hãy tin tưởng vào sự khôn ngoan và nghị lực của nội các Cam-pơ-hau-den!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 4 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 5, ngày 5 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

THẾ LỰC PHẢN ĐỘNG

Khuen, ngày 5 tháng Sáu. Đối với những người chết thì đường sá thật bằng phẳng²⁸. Ông Cam-pơ-hau-den từ bỏ cách mạng, còn thế lực phản động thì lại dám đề nghị quốc hội thoả hiệp lên án nó là nổi loạn. Trong phiên họp ngày 3 tháng Sáu, một đại biểu đã đưa ra đề nghị dựng đài kỷ niệm cho những người lính đã bị giết trong ngày 18 tháng Ba.

*Viết ngày 5 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 6, ngày 6 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ỦY BAN AN NINH CHUNG Ở BÉC-LIN

Khuen, ngày 5 tháng Sáu. Cũng như ở Pa-ri năm 1793, Béc-lin bây giờ cũng có cái Comité de sûreté générale^{1*} của mình. Chỉ có điểm khác nhau là ủy ban Pa-ri là cách mạng, còn ủy ban Béc-lin là phản động. Theo một bản thông cáo công bố ở Béc-lin thì "các nhà chức trách được giao trách nhiệm duy trì an ninh" thấy cần thiết phải "thống nhất với nhau để hành động chung". Vì vậy, họ đã cử ra một ủy ban an ninh, ủy ban này đã đặt trụ sở của mình ở phố Ô-bơ-van. Cơ quan mới này gồm có: 1. Chủ tịch: Pút-ca-mơ, giám đốc trong Bộ nội vụ; 2. A-sốp, chỉ huy trưởng và cựu tư lệnh dân vệ; 3. Mi-nu-tô-li, cục trưởng cảnh sát; 4. Tem-mê, công tố viên; 5. Nau-nin, thị trưởng và hai ủy viên hội đồng thành phố; 6. Người đứng đầu các đại biểu thành phố và ba ủy viên hội đồng thành phố; 7. Năm sĩ quan và hai dân vệ. Ủy ban này sẽ phải

"biết rõ tất cả những gì vi phạm hoặc đe dọa vi phạm đến an ninh của xã hội và phải xem xét các sự kiện một cách toàn diện và triệt để. Không cần sử dụng đến những thủ đoạn và hình thức cũ kỹ vô dụng và tránh trao đổi thư tín không cần thiết, ủy ban sẽ thoả thuận với nhau về những biện pháp tương ứng và thông qua các giới chức trách khác nhau, sẽ cố gắng phấn đấu để thi hành một cách nhanh chóng và kiên quyết những biện pháp cần thiết. Chỉ có một sự hợp tác chung như vậy trong việc điều hành công việc thường rất khó khăn trong điều kiện hiện nay mới có thể đảm bảo tính chất khẩn trương và chắc chắn kết hợp với một sự phòng xa cần thiết. Nhưng đặc biệt là đội dân vệ - kẻ chịu trách nhiệm bảo vệ thành phố, - *trong trường hợp cần thiết*, có thể làm cho những nghị quyết của các nhà chức trách được thông qua với sự tham gia của mình, có một hiệu lực thích đáng. Tin tưởng hoàn toàn vào sự đồng tình và sự cộng tác của tất cả mọi người dân và đặc biệt là của đảng cấp các thợ thủ công và (!) công nhân đáng kính (!), các đại biểu không bị ràng buộc bởi những quan điểm và nguyện vọng nào của các đảng phái, sẽ bắt tay nhận những trách nhiệm

1*. Ủy ban an ninh chung

THẾ LỰC PHẢN ĐỘNG

Khuen, ngày 5 tháng Sáu. Đối với những người chết thì đường sá thật bằng phẳng²⁸. Ông Cam-pơ-hau-den từ bỏ cách mạng, còn thế lực phản động thì lại dám đề nghị quốc hội thoả hiệp lên án nó là nổi loạn. Trong phiên họp ngày 3 tháng Sáu, một đại biểu đã đưa ra đề nghị dựng đài kỷ niệm cho những người lính đã bị giết trong ngày 18 tháng Ba.

*Viết ngày 5 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 6, ngày 6 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ỦY BAN AN NINH CHUNG Ở BÉC-LIN

Khuen, ngày 5 tháng Sáu. Cũng như ở Pa-ri năm 1793, Béc-lin bây giờ cũng có cái Comité de sûreté générale^{1*} của mình. Chỉ có điểm khác nhau là ủy ban Pa-ri là cách mạng, còn ủy ban Béc-lin là phản động. Theo một bản thông cáo công bố ở Béc-lin thì "các nhà chức trách được giao trách nhiệm duy trì an ninh" thấy cần thiết phải "thống nhất với nhau để hành động chung". Vì vậy, họ đã cử ra một ủy ban an ninh, ủy ban này đã đặt trụ sở của mình ở phố Ô-bơ-van. Cơ quan mới này gồm có: 1. Chủ tịch: Pút-ca-mơ, giám đốc trong Bộ nội vụ; 2. A-sốp, chỉ huy trưởng và cựu tư lệnh dân vệ; 3. Mi-nu-tô-li, cục trưởng cảnh sát; 4. Tem-mê, công tố viên; 5. Nau-nin, thị trưởng và hai ủy viên hội đồng thành phố; 6. Người đứng đầu các đại biểu thành phố và ba ủy viên hội đồng thành phố; 7. Năm sĩ quan và hai dân vệ. Ủy ban này sẽ phải

"biết rõ tất cả những gì vi phạm hoặc đe dọa vi phạm đến an ninh của xã hội và phải xem xét các sự kiện một cách toàn diện và triệt để. Không cần sử dụng đến những thủ đoạn và hình thức cũ kỹ vô dụng và tránh trao đổi thư tín không cần thiết, ủy ban sẽ thoả thuận với nhau về những biện pháp tương ứng và thông qua các giới chức trách khác nhau, sẽ cố gắng phấn đấu để thi hành một cách nhanh chóng và kiên quyết những biện pháp cần thiết. Chỉ có một sự hợp tác chung như vậy trong việc điều hành công việc thường rất khó khăn trong điều kiện hiện nay mới có thể đảm bảo tính chất khẩn trương và chắc chắn kết hợp với một sự phòng xa cần thiết. Nhưng đặc biệt là đội dân vệ - kẻ chịu trách nhiệm bảo vệ thành phố, - *trong trường hợp cần thiết*, có thể làm cho những nghị quyết của các nhà chức trách được thông qua với sự tham gia của mình, có một hiệu lực thích đáng. Tin tưởng hoàn toàn vào sự đồng tình và sự cộng tác của tất cả mọi người dân và đặc biệt là của đảng cấp các thợ thủ công và (!) công nhân đáng kính (!), các đại biểu không bị ràng buộc bởi những quan điểm và nguyện vọng nào của các đảng phái, sẽ bắt tay nhận những trách nhiệm

1*. Ủy ban an ninh chung

đây khó khăn của mình, và hy vọng thực hiện được trách nhiệm đó chủ yếu là bằng con đường môi giới hoà bình, nhằm đạt tới hạnh phúc của tất cả mọi người".

Ngay cái ngôn ngữ trơn tru ngọt ngào khẩn khoản đó cũng đã buộc người ta phải giả định rằng ở đây đang hình thành một trung tâm hoạt động phản động nhằm chống lại nhân dân cách mạng Béc-lin. Thành phần ủy ban này chứng minh cho giả định đó. Ở đây, trước hết phải kể đến ông Pút-ca-mơ, chính cái ông mà với tư cách là cục trưởng cảnh sát và nổi tiếng vì những lệnh trục xuất của ông ta. Hoàn toàn giống như trong chế độ quân chủ quan liêu: không một cơ quan quan trọng nào mà lại không có ít ra là một Pút-ca-mơ. Rồi đến ông A-sốp, do tính chất thô lỗ kiểu lính tấy của ông ta và vì mưu mô phản động của ông ta nên ông ta đã bị dân vệ thù ghét đến nỗi họ quyết định hạ bệ ông ta. Và quả thật ông ta đã từ chức. Sau đó đến ông Mi-nu-tô-li, người đã cứu nguy cho tổ quốc Pô-dơ-nan năm 1846 khi ông ta phát hiện ra được âm mưu của những người Ba Lan, và cách đây không lâu đã đe dọa trục xuất những người thợ sắp chũ vì họ đã bãi công để đòi tăng lương. Sau nữa là đến các đại biểu của hai cơ quan đã trở nên cực kỳ phản động: toà thị chính và hội nghị các đại biểu hội đồng thành phố, và cuối cùng là các sĩ quan trong đội dân vệ, trong số đó có tên trùm phản động là thiếu tá Blét-xôn. Chúng ta hy vọng rằng vô luận như thế nào nhân dân Béc-lin cũng không để cho mình chịu sự bảo hộ của cái ủy ban phản động tự phong này.

Vả lại, ủy ban đó đã bắt đầu tiến hành hoạt động phản động của nó, khi đòi huỷ bỏ cái đám rước của nhân dân được ấn định vào ngày hôm qua (chủ nhật) đi tới mộ của những người đã hy sinh trong tháng Ba, vì đó là một cuộc biểu tình - mà những cuộc biểu tình nói chung là có hại.

Viết ngày 5 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 6, ngày 6 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - CẤP TIẾN VÀ CỦA CÁNH TẢ Ở PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 6 tháng Sáu. Hôm qua chúng tôi đã báo tin cho bạn đọc của chúng tôi biết "Bản tuyên ngôn có luận chứng của Đảng dân chủ - cấp tiến trong Quốc hội lập hiến ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ"²⁹. Hôm nay trong mục tin tức Phran-phuốc, bạn đọc sẽ tìm thấy bản tuyên ngôn của cánh tả. Thoạt mới nhìn thì hai bản tuyên ngôn hầu như không có một sự phân biệt nào khác, ngoài sự khác nhau về hình thức ở chỗ Đảng dân chủ - cấp tiến có một biên tập viên vụng về, còn cánh tả thì lại có một biên tập viên có kinh nghiệm. Nhưng khi xem xét kỹ hơn thì người ta sẽ tìm thấy một số điểm khác nhau cơ bản. Bản tuyên ngôn của Đảng cấp tiến đòi hỏi một Quốc hội được triệu tập trên cơ sở "*bầu cử không có điều kiện*" và bằng cách *bỏ phiếu trực tiếp*", còn tuyên ngôn của cánh tả thì đòi một Quốc hội được triệu tập trên cơ sở "*bầu cử tự do của tất cả mọi người*". Cuộc *bầu cử tự do của tất cả mọi người* loại trừ các *điều kiện*, nhưng tuyệt nhiên lại không loại trừ bầu cử *gián tiếp*. Vậy thì nói chung, cái lối diễn đạt mập mờ, kiểu nước đôi ấy là để làm gì?

Một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp cái tính chất không rõ ràng và mập mờ hơn này trong những yêu cầu của cánh tả, ngược lại với những yêu cầu của Đảng cấp tiến. Cánh tả yêu cầu có "một quyền hành pháp trung ương do *Quốc hội* bầu ra có thời hạn và chịu trách nhiệm trước Quốc hội". Nhưng cánh tả vẫn bỏ lửng không quyết định vấn đề liệu chính quyền trung ương này có cần phải được bầu ra *trong số đại biểu Quốc hội* hay không, trong khi tuyên ngôn của Đảng cấp tiến đòi một cách dứt khoát phải thực hiện điều đó.

đây khó khăn của mình, và hy vọng thực hiện được trách nhiệm đó chủ yếu là bằng con đường môi giới hoà bình, nhằm đạt tới hạnh phúc của tất cả mọi người".

Ngay cái ngôn ngữ trơn tru ngọt ngào khẩn khoản đó cũng đã buộc người ta phải giả định rằng ở đây đang hình thành một trung tâm hoạt động phản động nhằm chống lại nhân dân cách mạng Béc-lin. Thành phần ủy ban này chứng minh cho giả định đó. Ở đây, trước hết phải kể đến ông Pút-ca-mơ, chính cái ông mà với tư cách là cục trưởng cảnh sát và nổi tiếng vì những lệnh trục xuất của ông ta. Hoàn toàn giống như trong chế độ quân chủ quan liêu: không một cơ quan quan trọng nào mà lại không có ít ra là một Pút-ca-mơ. Rồi đến ông A-sốp, do tính chất thô lỗ kiểu lính tấy của ông ta và vì mưu mô phản động của ông ta nên ông ta đã bị dân vệ thù ghét đến nỗi họ quyết định hạ bệ ông ta. Và quả thật ông ta đã từ chức. Sau đó đến ông Mi-nu-tô-li, người đã cứu nguy cho tổ quốc Pô-dơ-nan năm 1846 khi ông ta phát hiện ra được âm mưu của những người Ba Lan, và cách đây không lâu đã đe dọa trục xuất những người thợ sắp chũ vì họ đã bãi công để đòi tăng lương. Sau nữa là đến các đại biểu của hai cơ quan đã trở nên cực kỳ phản động: toà thị chính và hội nghị các đại biểu hội đồng thành phố, và cuối cùng là các sĩ quan trong đội dân vệ, trong số đó có tên trùm phản động là thiếu tá Blét-xôn. Chúng ta hy vọng rằng vô luận như thế nào nhân dân Béc-lin cũng không để cho mình chịu sự bảo hộ của cái ủy ban phản động tự phong này.

Vả lại, ủy ban đó đã bắt đầu tiến hành hoạt động phản động của nó, khi đòi huỷ bỏ cái đám rước của nhân dân được ấn định vào ngày hôm qua (chủ nhật) đi tới mộ của những người đã hy sinh trong tháng Ba, vì đó là một cuộc biểu tình - mà những cuộc biểu tình nói chung là có hại.

Viết ngày 5 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 6, ngày 6 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - CẤP TIẾN VÀ CỦA CÁNH TẢ Ở PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 6 tháng Sáu. Hôm qua chúng tôi đã báo tin cho bạn đọc của chúng tôi biết "Bản tuyên ngôn có luận chứng của Đảng dân chủ - cấp tiến trong Quốc hội lập hiến ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ"²⁹. Hôm nay trong mục tin tức Phran-phuốc, bạn đọc sẽ tìm thấy bản tuyên ngôn của cánh tả. Thoạt mới nhìn thì hai bản tuyên ngôn hầu như không có một sự phân biệt nào khác, ngoài sự khác nhau về hình thức ở chỗ Đảng dân chủ - cấp tiến có một biên tập viên vụng về, còn cánh tả thì lại có một biên tập viên có kinh nghiệm. Nhưng khi xem xét kỹ hơn thì người ta sẽ tìm thấy một số điểm khác nhau cơ bản. Bản tuyên ngôn của Đảng cấp tiến đòi hỏi một Quốc hội được triệu tập trên cơ sở "*bầu cử không có điều kiện*" và bằng cách *bỏ phiếu trực tiếp*", còn tuyên ngôn của cánh tả thì đòi một Quốc hội được triệu tập trên cơ sở "*bầu cử tự do của tất cả mọi người*". Cuộc *bầu cử tự do của tất cả mọi người* loại trừ các *điều kiện*, nhưng tuyệt nhiên lại không loại trừ bầu cử *gián tiếp*. Vậy thì nói chung, cái lối diễn đạt mập mờ, kiểu nước đôi ấy là để làm gì?

Một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp cái tính chất không rõ ràng và mập mờ hơn này trong những yêu cầu của cánh tả, ngược lại với những yêu cầu của Đảng cấp tiến. Cánh tả yêu cầu có "một quyền hành pháp trung ương do *Quốc hội* bầu ra có thời hạn và chịu trách nhiệm trước Quốc hội". Nhưng cánh tả vẫn bỏ lửng không quyết định vấn đề liệu chính quyền trung ương này có cần phải được bầu ra *trong số đại biểu Quốc hội* hay không, trong khi tuyên ngôn của Đảng cấp tiến đòi một cách dứt khoát phải thực hiện điều đó.

Cuối cùng, tuyên ngôn của cánh tả yêu cầu phải xác định, tuyên bố và bảo đảm ngay những quyền cơ bản của nhân dân Đức, chống lại mọi sự xâm phạm có thể có của một số chính phủ cá biệt. Tuyên ngôn của Đảng cấp tiến thì không thoả mãn với điều đó. Nó tuyên bố:

"Ngay giờ đây, Quốc hội cũng phải tập trung vào trong tay mình tất cả mọi quyền lực nhà nước trong cả nước và phải thực hiện *ngay* những quyền lực khác nhau và những hình thức sinh hoạt chính trị mà Quốc hội có nhiệm vụ quy định cũng như phải nắm lấy chính sách đối nội và đối ngoại của cả nước".

Cả hai tuyên ngôn đều nhất trí ở chỗ là chúng muốn giao việc "dự thảo hiến pháp của nước Đức cho chỉ riêng một mình Quốc hội" và không để cho các chính phủ tham gia vào công việc đó. Cả hai đều nhất trí ở chỗ là chúng để cho các quốc gia riêng rẽ tự chọn lấy chế độ nhà nước, dù đó là chế độ quân chủ lập hiến hay chế độ cộng hoà, mà "không gây thiệt hại gì cho những quyền của nhân dân mà nó phải ban bố". Cuối cùng cả hai đều nhất trí ở chỗ chúng muốn biến nước Đức thành một quốc gia liên minh hay liên bang.

Tuyên ngôn của Đảng cấp tiến ít ra cũng phản ánh bản chất *cách mạng* của Quốc hội. Nó đòi hỏi một hoạt động cách mạng tương xứng. Bản thân sự tồn tại của Quốc hội *lập hiến* há lại không chứng tỏ rằng *không* còn có một hiến pháp nào nữa hay sao? Nhưng, một khi không có một hiến pháp nào nữa thì cũng sẽ không có một chính phủ nào nữa và một khi không có chính phủ nào nữa thì Quốc hội tự mình đứng ra điều khiển. Biểu hiện hoạt động đầu tiên của nó phải là một sắc lệnh gồm chỉ có mấy chữ: "*Quốc hội liên bang*³⁰ *vĩnh viễn giải tán*".

Một Quốc hội lập hiến trước tiên phải là một Quốc hội *tích cực*, tích cực - cách mạng. Còn Quốc hội Phran-phuốc thì đang tập thực hành chế độ đại nghị một cách non nớt vụng về và nhường cho các chính phủ hành động. Giả định rằng, sau khi đã suy nghĩ hết sức chín chắn, hội nghị các nhà thông thái này đã vạch ra được chương trình nghị sự tốt nhất và hiến pháp tốt nhất. Nhưng chương trình nghị sự tốt nhất và hiến pháp tốt nhất này sẽ có ích gì, nếu như trong lúc ấy, các chính phủ Đức lại chĩa lưỡi lê vào chương trình nghị sự?

Quốc hội Đức đang bị một bệnh đặc biệt Đức đấy là chưa nói gì

đến nó là kết quả của một cuộc bầu cử *gián tiếp*. Quốc hội Đức đặt trụ sở ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, mà Phran-phuốc trên sông Mai-nơ lại chỉ là một trung tâm trên ý niệm phù hợp với sự thống nhất nước Đức trên ý niệm trước đây, nghĩa là chỉ có trong tưởng tượng mà thôi. Phran-phuốc trên sông Mai-nơ cũng không phải là một thành phố lớn với một dân cư đông đúc, có tinh thần cách mạng, đứng đằng sau Quốc hội, phần thì bảo vệ Quốc hội, phần thì đẩy Quốc hội tiến lên. Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, một Quốc hội lập hiến của một dân tộc lớn lại đặt trụ sở tại một thành phố nhỏ. Đó là di sản của sự phát triển của nước Đức từ trước tới nay. Trong khi các Quốc hội Pháp và Anh đứng trên một miếng đất rục rủa - Pa-ri và Luân Đôn - thì Quốc hội Đức phải tự coi mình là hạnh phúc vì đã tìm được một miếng đất *trung lập*, trên đó nó có thể suy nghĩ về cái hiến pháp tốt nhất và cái chương trình nghị sự tốt nhất với một sự yên tĩnh dễ chịu trong tâm hồn. Và dù sao thì tình hình của nước Đức lúc bấy giờ cũng cho phép Quốc hội khắc phục được những điều kiện tồn tại hết sức không thuận lợi của mình. Nó cần phải hành động một cách chuyên chế ở khắp mọi nơi chống những mưu mô phản động của những chính phủ đã lỗi thời, và lúc đó nó sẽ giành được một sức mạnh trong dư luận nhân dân và chạm phải nó thì mọi lưỡi lê và báng súng đều bị gãy vụn. Đáng lẽ phải làm như vậy thì nó lại phó mặc thành phố Ma-in-xơ cho sự chuyên quyền của bọn lính ngay trước mắt nó, và những người Đức ở những vùng khác của nước Đức đã trở thành nạn nhân của bọn tiểu thị dân Phran-phuốc^{1*}. Quốc hội làm cho nhân dân Đức phiền muộn vì những lời buồn tẻ trong khi lẽ ra phải lời cuốn họ hay để cho họ lời cuốn mình! Đối với nó, quả thật có một *công chúng* đang ngấm nhìn với một sự khôi hài tốt bụng những động tác buồn cười của cái bóng ma đã sống lại của cái Quốc hội của Đế chế La Mã thần thánh của dân tộc Đức, nhưng đối với nó thì lại không có một *nhân dân* nào tìm thấy được hình ảnh cuộc sống của bản thân mình trong đời sống của Quốc hội. Còn xa nó mới trở thành cơ quan trung ương của phong trào cách mạng; cho đến ngày nay, thậm chí nó vẫn chưa là tiếng vang của phong trào đó.

1* Xem tập này, tr. 21-24.

Nếu như Quốc hội có thành lập được một chính quyền trung ương gồm những đại biểu của mình đi nữa thì với thành phần hiện nay của nó và sau khi nó đã bỏ qua cơ hội thuận lợi, nó cũng chỉ có thể chờ mong ở chính phủ lâm thời này một niềm an ủi quá ít ỏi. Còn nếu như Quốc hội không thành lập được chính quyền trung ương thì nó sẽ phải ký đơn xin từ chức và chỉ cần một ngọn gió nhẹ của cách mạng là nó sẽ tan ra tứ phía.

Cương lĩnh của cánh tả, cũng như của Đảng cấp tiến, đều có công lao là đã hiểu được tính tất yếu này. Cùng với Hai-nơ, cả hai cương lĩnh đều tuyên bố:

"Nếu suy nghĩ thật kỹ vấn đề,

Thì chúng ta cũng chẳng cần đến hoàng đế"³¹

Cái khó khăn là: "ai sẽ là hoàng đế", việc có rất nhiều lý lẽ vững vàng biện hộ cho một hoàng đế do bầu cử, cũng như cho một hoàng đế do thừa kế, cũng sẽ buộc đa số thủ cựu trong Quốc hội phải chặt đứt cái nút Goóc-đi-út bằng cách không bầu *một hoàng đế nào cả*.

Một điều khó hiểu là làm thế nào mà cái gọi là Đảng dân chủ - cấp tiến lại có thể tuyên bố một *liên bang* gồm những nước quân chủ lập hiến, những vương quốc tí hon và những nước cộng hoà nhỏ xíu, một nhà nước liên minh bao gồm những thành phần không đồng nhất như vậy do một chính phủ cộng hoà đứng đầu, là thiết chế nhà nước cuối cùng của Đức, bởi vì cái cơ quan trung ương do cánh tả đề nghị hoàn toàn chẳng phải là cái gì khác cả.

Chẳng có gì phải nghi ngờ là lúc đầu chính phủ trung ương của nước Đức, do Quốc hội bầu ra, phải xuất hiện *bên cạnh* những chính phủ trên thực tế vẫn còn tồn tại. Nhưng cùng với sự xuất hiện của nó thì cuộc đấu tranh của nó với một số chính phủ riêng rẽ cũng bắt đầu, và trong cuộc đấu tranh này thì hoặc giả chính phủ chung sẽ bị diệt vong cùng với sự thống nhất của nước Đức, hoặc giả các chính phủ riêng rẽ sẽ biến đi cùng với các ông vua lập hiến hay với những nước cộng hoà tí hon của mình.

Chúng tôi không đưa ra một đòi hỏi không tưởng là một *nền cộng hoà Đức thống nhất, không thể chia cắt* phải được tuyên bố a priori^{*}, nhưng chúng tôi đòi hỏi cái gọi là Đảng dân chủ - cấp tiến đừng có lẫn lộn điểm xuất phát của cuộc đấu tranh và của phong trào cách mạng với mục đích cuối cùng của cuộc đấu tranh và của phong trào ấy. Sự thống nhất nước Đức, cũng như hiến pháp Đức chỉ có thể được thực hiện do kết quả của một phong trào mà trong đó những yếu tố quyết định sẽ là những cuộc xung đột nội bộ cũng như cuộc chiến tranh với phương Đông. Người ta không thể *ra sức lệnh* thiết lập những cái đó dứt khoát được; việc thiết lập này diễn ra cùng một lúc với phong trào mà chúng ta phải trải qua. Do đó, vấn đề không phải là thực hiện ý kiến này hay ý kiến kia, tư tưởng chính trị này hay tư tưởng chính trị kia; vấn đề là nhận thức được quá trình phát triển. Quốc hội chỉ có việc là phải thực hiện những bước đi thực tế có thể có trong thời gian trước mắt.

Không có gì rối rắm hơn cái ý nghĩ kỳ lạ của người thảo ra bản tuyên ngôn dân chủ, mặc dù người đó cố gắng làm cho chúng ta tin rằng "mỗi người đều vui sướng thoát khỏi sự rối rắm của mình", - tức cái ý nghĩ muốn lấy *nhà nước liên bang Bắc Mỹ* làm kiểu mẫu cho hiến pháp Đức!

Hợp chúng quốc Bắc Mỹ chiếm một diện tích lớn bằng cả châu Âu văn minh, ấy là chưa kể rằng tất cả các bang của nước này đều giống nhau về cơ cấu chính trị. Nước đó chỉ có thể tìm thấy một nước tương tự với nó trong một liên bang *châu Âu*. Nhưng muốn cho nước Đức hợp nhất với các nước khác thành một liên bang thì trước tiên nó phải trở thành một nước thống nhất đã. Ở Đức, cuộc đấu tranh giữa tập trung và liên bang là cuộc đấu tranh giữa nền văn hoá hiện đại và chế độ phong kiến. Nước Đức đã rơi vào tình trạng một chế độ phong kiến tư sản hoá đúng vào lúc mà những nền quân chủ lớn ở phương Tây đã thành hình, nhưng nó cũng lại bị gạt ra khỏi thị trường thế giới đúng vào lúc mà thị trường này được mở ra cho Tây Âu. Nước Đức nghèo đi trong lúc các nước này giàu lên. Nó biến thành

1* - trước

một nước nông dân trong lúc nhiều thành thị lớn mọc lên trong các nước này. Dù cho nước Nga không gỡ cổng nước Đức đi nữa thì các mối quan hệ kinh tế tự chúng cũng sẽ buộc nước Đức đi đến một sự tập trung chặt chẽ nhất. Ngay như chỉ xét theo quan điểm tư sản thì sự thống nhất bên vững của nước Đức cũng là điều kiện đầu tiên để cứu nước Đức khỏi cảnh khốn cùng hiện nay và để tạo ra sự giàu có cho đất nước. Nhưng làm thế nào để giải quyết những nhiệm vụ xã hội hiện đại trên một lãnh thổ bị xé lẻ ra thành 39 quốc gia tí hon?

Vả lại, người soạn bản cương lĩnh dân chủ lại thấy không cần thiết phải đi sâu vào những mối quan hệ kinh tế vật chất, mà theo ông ta, có ý nghĩa thứ yếu. Trong khi lập luận, ông ta chỉ bám chặt vào khái niệm liên bang. *Liên bang* là một *khối liên hợp của những người tự do và bình đẳng*. Như vậy, nước Đức phải là một *nhà nước liên bang*. Nhưng phải chăng những người Đức không thể liên kết được với nhau thành một quốc gia lớn *thống nhất* mà không phạm phải cái tội chống lại khái niệm về khối liên hợp của những người tự do và bình đẳng?

*Viết ngày 6 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 7, ngày 7 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP Ở BÉC-LIN³²

Khuê, ngày 6 tháng Sáu. *Những cuộc tranh luận về thoả hiệp* v. v. ở Béc-lin tiếp tục diễn ra trong bầu không khí hết sức vui vẻ. Hết đề nghị này đến đề nghị khác được đưa ra, phần lớn những đề nghị đó thậm chí được đưa ra đến 5-6 lần để khỏi bị lạc mất trên con đường dài dẫn qua các phòng và các ban. Cứ hễ có dịp là những vấn đề chuẩn bị, những vấn đề ngoài lề, những vấn đề xen kẽ, những vấn đề bổ sung và những vấn đề chính được đưa ra với một số lượng hết sức phong phú. Xung quanh mỗi vấn đề trong số những vấn đề lớn nhỏ ấy, đều nhất định phải nổ ra một cuộc đàm thoại "tại chỗ" thoả mái với vị chủ tịch, với các bộ trưởng, v. v., và điều đó khiến cho giây phút giải lao giữa cái công việc mệt nhọc của các cuộc "tranh luận lớn" trở nên đáng mong muốn. Những người thoả hiệp vô danh mà người thư ký tốc ký thường hay dùng từ "phiếu" để gọi, đặc biệt ưa thích bày tỏ ý kiến của mình trong các cuộc tranh luận cởi mở như vậy. Vả lại, "những lá phiếu" này lại tự hào về cái quyền biểu quyết của mình đến mức là đôi khi họ "*biểu quyết vừa tán thành vừa phản đối*", như đã xảy ra ngày 2 tháng Sáu. Nhưng sau đó, bên cạnh cái cảnh êm đềm này lại nổ ra tấn bi kịch đấu tranh theo kiểu những cuộc tranh luận lớn với tất cả tính chất vĩ đại của nó - một cuộc đấu tranh được tiến hành không chỉ bằng lời nói từ trên diễn đàn, mà tham gia còn có ban đồng ca của những người thoả hiệp: họ dậm chân, làm âm ĩ, cố thét to hơn người khác, v.v.. Đương nhiên, cứ lần nào cũng vậy, vở kịch được kết thúc bằng chiến thắng của phái hữu có đức hạnh và hầu như lúc nào cũng được quyết định bằng lời kêu gọi biểu quyết của đạo quân bảo thủ.

Trong phiên họp ngày 2 tháng Sáu, ông *I-ung* đã chất vấn Bộ

một nước nông dân trong lúc nhiều thành thị lớn mọc lên trong các nước này. Dù cho nước Nga không gỡ cồng nước Đức đi nữa thì các mối quan hệ kinh tế tự chúng cũng sẽ buộc nước Đức đi đến một sự tập trung chặt chẽ nhất. Ngay như chỉ xét theo quan điểm tư sản thì sự thống nhất bên vững của nước Đức cũng là điều kiện đầu tiên để cứu nước Đức khỏi cảnh khốn cùng hiện nay và để tạo ra sự giàu có cho đất nước. Nhưng làm thế nào để giải quyết những nhiệm vụ xã hội hiện đại trên một lãnh thổ bị xé lẻ ra thành 39 quốc gia tí hon?

Vả lại, người soạn bản cương lĩnh dân chủ lại thấy không cần thiết phải đi sâu vào những mối quan hệ kinh tế vật chất, mà theo ông ta, có ý nghĩa thứ yếu. Trong khi lập luận, ông ta chỉ bám chặt vào khái niệm liên bang. *Liên bang* là một *khối liên hợp của những người tự do và bình đẳng*. Như vậy, nước Đức phải là một *nhà nước liên bang*. Nhưng phải chăng những người Đức không thể liên kết được với nhau thành một quốc gia lớn *thống nhất* mà không phạm phải cái tội chống lại khái niệm về khối liên hợp của những người tự do và bình đẳng?

Viết ngày 6 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 7, ngày 7 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP Ở BÉC-LIN³²

Khuê, ngày 6 tháng Sáu. *Những cuộc tranh luận về thoả hiệp* v. v. ở Béc-lin tiếp tục diễn ra trong bầu không khí hết sức vui vẻ. Hết đề nghị này đến đề nghị khác được đưa ra, phần lớn những đề nghị đó thậm chí được đưa ra đến 5-6 lần để khỏi bị lạc mất trên con đường dài dẫn qua các phòng và các ban. Cứ hễ có dịp là những vấn đề chuẩn bị, những vấn đề ngoài lề, những vấn đề xen kẽ, những vấn đề bổ sung và những vấn đề chính được đưa ra với một số lượng hết sức phong phú. Xung quanh mỗi vấn đề trong số những vấn đề lớn nhỏ ấy, đều nhất định phải nổ ra một cuộc đàm thoại "tại chỗ" thoả mái với vị chủ tịch, với các bộ trưởng, v. v., và điều đó khiến cho giây phút giải lao giữa cái công việc mệt nhọc của các cuộc "tranh luận lớn" trở nên đáng mong muốn. Những người thoả hiệp vô danh mà người thư ký tốc ký thường hay dùng từ "phiếu" để gọi, đặc biệt ưa thích bày tỏ ý kiến của mình trong các cuộc tranh luận cởi mở như vậy. Vả lại, "những lá phiếu" này lại tự hào về cái quyền biểu quyết của mình đến mức là đôi khi họ "*biểu quyết vừa tán thành vừa phản đối*", như đã xảy ra ngày 2 tháng Sáu. Nhưng sau đó, bên cạnh cái cảnh êm đềm này lại nổ ra tấn bi kịch đấu tranh theo kiểu những cuộc tranh luận lớn với tất cả tính chất vĩ đại của nó - một cuộc đấu tranh được tiến hành không chỉ bằng lời nói từ trên diễn đàn, mà tham gia còn có ban đồng ca của những người thoả hiệp: họ dậm chân, làm âm ĩ, cố thét to hơn người khác, v.v.. Đương nhiên, cứ lần nào cũng vậy, vở kịch được kết thúc bằng chiến thắng của phái hữu có đức hạnh và hầu như lúc nào cũng được quyết định bằng lời kêu gọi biểu quyết của đạo quân bảo thủ.

Trong phiên họp ngày 2 tháng Sáu, ông *I-ung* đã chất vấn Bộ

trưởng Bộ ngoại giao về việc thoả thuận với nước Nga trong việc trao trả những kẻ tội phạm chạy trốn. Người ta biết rằng, ngay từ năm 1842, dư luận xã hội đã buộc phải xoá bỏ sự thoả thuận này, nhưng dưới thời thống trị của bọn phản động năm 1844, sự thoả thuận này được khôi phục lại. Người ta biết rằng Chính phủ Nga dùng gậy đánh đến chết những người được trao trả hoặc đày họ đi Xi-bia. Người ta biết là việc thoả thuận trao trả những phạm nhân thường và bọn lưu manh là lý do thuận tiện để trao trả những người lưu vong chính trị vào tay các nhà chức trách Nga.

Ông *Ác-nim*, Bộ trưởng Bộ ngoại giao, đã trả lời:

"Chắc chắn là sẽ không ai phản đối việc trao trả những kẻ đào ngũ bởi vì theo lệ thường thì các quốc gia thân thiện bao giờ cũng trao trả những người đó cho nhau".

Chúng ta lưu ý rằng, theo ý kiến của vị bộ trưởng của chúng ta thì nước Nga và nước Đức là "những nước thân thiện". Thật vậy, đội quân đông đảo mà nước Nga kéo đến sông Búc và sông Ni-ê-man không có một ý đồ nào khác ngoài ý đồ giải phóng càng nhanh càng tốt nước Đức "thân thiện" khỏi cái nỗi khủng khiếp của cách mạng.

"Thêm nữa, việc quyết định trao trả các phạm nhân vẫn nằm trong tay các toà án, thành thử có tất cả mọi bảo đảm để cho các bị cáo không bị trao trả trước khi kết thúc cuộc điều tra về hình sự".

Ông *Ác-nim* cố làm cho Quốc hội tin rằng các toà án Phổ đang tiến hành cuộc điều tra nhân có những lời buộc tội đối với các phạm nhân. Hoàn toàn trái ngược lại! Các cơ quan tư pháp Nga hoặc Nga - Ba Lan gửi tới các nhà chức trách Phổ một lệnh truy tố một người lưu vong nào đó. Toà án Phổ chỉ còn phải điều tra xem văn kiện đó có xác thực hay không, và nếu vấn đề này được xác nhận thì toà án phải ra quyết định trao trả phạm nhân. "Thành thử có tất cả mọi bảo đảm" để Chính phủ Nga chỉ cần ra hiệu cho các quan toà của mình là có thể nhận được bất kỳ một người lưu vong nào bị khoá tay bằng xiềng xích của Phổ nếu như người đó còn chưa bị truy tố về chính trị.

"Dĩ nhiên là *những thần dân của mình* không thuộc diện bị trao trả".

"*Những thần dân của mình*", thưa ông nam tước phong kiến phân Ác-nim, không thể bị trao trả, chỉ vì riêng một lý do là ở nước Đức không còn "thần dân" nào nữa cả, kể từ khi nhân dân đã dám chiến đấu trên các chiến lũy để giải phóng mình.

"*Những thần dân của mình*"! Chúng ta, những người bầu ra các quốc hội - cơ quan quy định các đạo luật tối cao cho các vua và hoàng đế, - phải chăng chúng ta là "những thần dân" của đức vua Phổ?

"*Những thần dân của mình*"! Giá như Quốc hội có được một tia lửa tự hào cách mạng, mà nhờ nó Quốc hội mới tồn tại được, thì với một tiếng hét đồng thanh phản nộ, nó sẽ quét sạch được ông bộ trưởng nô lệ ra khỏi diễn đàn và ra khỏi chiếc ghế bộ trưởng. Nhưng Quốc hội đã bình thản bỏ qua lời nói nhục nhã đó. Người ta không nghe thấy một lời phản đối nào cả.

Ông *Rê-phen-đơ* đã chất vấn ông Han-dơ-man về việc *Seehandlung*³³ mua len trở lại và về việc để cho các khách hàng người Anh được ưu tiên hơn khách hàng người Đức thông qua việc đưa ra chế độ chiết khấu kỳ phiếu. Công nghiệp len bị suy sút do cuộc khủng hoảng chung, đã trông mong nhận được ít ra là một món lợi nhỏ nhờ mua len theo những giá rất hạ trong năm nay. Nhưng giữa lúc đó thì *Seehandlung* lại xuất hiện và làm cho giá cả cao vọt lên vì họ mua những khối lượng rất lớn. Đồng thời, công ty này đề nghị tạo điều kiện dễ dàng rất nhiều cho khách hàng người Anh trong việc mua bằng cách chiết khấu kỳ phiếu đáng tin cậy ở Luân Đôn - một biện pháp cũng có khả năng nâng cao giá len bằng cách thu hút những khách hàng mới và đem lại cho các khách hàng nước ngoài một ưu thế lớn so với khách hàng trong nước.

Seehandlung là một di sản của nền quân chủ chuyên chế, nó sử dụng công ty này vào những mục đích khác nhau. Trong khoảng thời gian 20 năm, công ty này đã làm cho đạo luật quốc trái năm 1820 trở thành con số không và nó đã can thiệp một cách rất khó chịu vào thương nghiệp và công nghiệp.

Về thực chất, vấn đề do ông *Rê-phen-đơ* nêu lên không đáng quan tâm lắm đối với nền dân chủ. Vấn đề ở đây là những nhà sản xuất

ra len ở một bên, và bên kia là những chủ nhà máy len có thu được một món lãi nhiều hơn hay ít hơn một vài nghìn ta-le hay không.

Những nhà sản xuất len hầu như toàn là những đại địa chủ, những lãnh chúa phong kiến của Bran-đen-buốc, Phổ, Xi-lê-di và Pô-dơ-nan.

Những chủ nhà máy len đại đa số là những nhà tư bản lớn, những đại biểu của giai cấp đại tư sản.

Như vậy, trong vấn đề giá cả len, vấn đề không phải là những lợi ích chung mà là những lợi ích giai cấp, vấn đề là ai sẽ cắt lông ai, bọn đại quý tộc ruộng đất sẽ cắt lông bọn đại tư sản hay bọn đại tư sản sẽ cắt lông bọn đại quý tộc ruộng đất.

Ông Han-dơ-man, người được phái về Béc-lin với tư cách là đại biểu của giai cấp đại tư sản, là phái hiện đang cầm quyền, lại đem nộp giai cấp mình cho bọn quý tộc ruộng đất, cho phái đã chiến bại.

Đối với chúng ta, những người dân chủ, thì điều duy nhất có ý nghĩa là ông Han-dơ-man đứng về phía phái chiến bại, ông ta ủng hộ giai cấp không chỉ mang tính chất bảo thủ mà còn mang tính chất *phản động* nữa. Thú thật là chúng ta không mong chờ ở nhà tư sản Han-dơ-man điều đó.

Ông *Han-dơ-man* trước tiên cam đoan rằng ông ta hoàn toàn không phải là kẻ bảo vệ Seehandlung, rồi ông ta nói thêm: không thể đình chỉ ngay một lúc việc mua len của Seehandlung và đóng cửa các nhà máy của công ty đó. Còn về việc mua len thì có những bản hợp đồng, theo đó việc mua một số lượng len nhất định trong năm nay là... một nghĩa vụ của Seehandlung. Tôi nghĩ rằng, nếu như trong một năm nào đó việc mua như vậy có thể không làm hại đến việc mua bán của tư nhân thì đó đúng là trường hợp của năm nay (?)... Vì nếu không thì giá cả sẽ hạ xuống quá thấp.

Suốt cả bài diễn văn, người ta thấy rõ một điều là trong lúc nói, ông Han-dơ-man cảm thấy không thoải mái. Ông ta đồng ý hành động có lợi cho các ngài Ác-nim, Sáp-gốp-sơ và Ít-xen-plít, gây thiệt hại cho các chủ nhà máy len và giờ đây ông buộc phải bảo vệ cái bước đi thiếu suy nghĩ của mình bằng những lý do của khoa kinh tế chính trị

học hiện đại, hết sức độc ác đối với bọn quý tộc. Chính ông ta cũng biết rất rõ rằng ông ta đang dắt mũi toàn thể Quốc hội.

"Không thể đình chỉ ngay một lúc việc mua len của Seehandlung và đóng cửa các nhà máy của công ty đó"! Như vậy, Seehandlung mua len và để cho các nhà máy của nó hoạt động thả sức. Nếu như người ta không thể "đóng cửa" ngay một lúc các nhà máy của Seehandlung thì lẽ dĩ nhiên cũng không thể đình chỉ được cả việc bán. Như thế, Seehandlung sẽ mang hàng len của nó ra thị trường, nó làm cho thị trường vốn đã đầy ắp lại càng thêm đầy ắp, nó làm cho giá cả vốn đã hạ, lại càng hạ xuống hơn nữa. Tóm lại, để cung cấp tiền cho bọn địa chủ quý tộc ở Bran-đen-buốc và cho bọn địa chủ quý tộc khác vì số len của chúng, Seehandlung sẽ còn làm cho cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay tăng lên hơn nữa và sẽ cướp nốt số ít khách hàng còn lại của các chủ nhà máy len.

Còn câu chuyện những kỳ phiếu của nước Anh thì ông Han-dơ-man đọc đoạn văn rất xuất sắc nói về những điều lợi to lớn mà cả nước có được khi những đồng ghi-nê của Anh nhảy vào những cái túi của bọn địa chủ quý tộc Bran-đen-buốc. Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ không bàn kỹ về vấn đề này. Chúng tôi chỉ không hiểu một điều là làm thế nào mà ông Han-dơ-man lại có thể giữ được bộ mặt nghiêm trang khi nói về vấn đề ấy.

Cũng tại phiên họp này, người ta còn tranh luận về việc đình chỉ một ủy ban về vấn đề Pô-dơ-nan. Về vấn đề này xin để đến ngày mai.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 6 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 7, ngày 7 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyễn văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 6 tháng Sáu. Tại *phiên họp thoả hiệp* tiến hành ngày 2 tháng sáu ở *Béc-lin* ông *Roi-tơ* đưa ra đề nghị cử một ủy ban để điều tra về những nguyên nhân gây ra cuộc nội chiến ở *Pô-dơ-nan*³⁴.

Ông *Pa-ri-di-út* yêu cầu đưa ngay đề nghị này ra thảo luận.

Chủ tịch định để cho biểu quyết vấn đề này thì ông *Cam-pơ-hau-den* lưu ý rằng đề nghị của ông *Pa-ri-di-út* còn chưa được đưa ra thảo luận:

"Về phía mình, tôi cũng buộc phải nhắc nhở rằng việc thông qua đề nghị ấy" (của *Roi-tơ*)" có nghĩa là thông qua một *nguyên tắc chính trị quan trọng*, nhưng nguyên tắc này có quyền đòi (sic!^{1*}) phải được xem xét sơ bộ ở các tiểu ban".

Chúng ta nóng lòng muốn biết ngay cái "nguyên tắc quan trọng" nằm trong đề nghị của ông *Roi-tơ* mà ông *Cam-pơ-hau-den* còn chưa chịu nói ra.

Trong lúc chúng ta phải kiên nhẫn chờ đợi sự giải thích này thì một cuộc mạn đàm dễ chịu lại nổ ra giữa vị chủ tọa cuộc họp (ông *Ét-xơ*, phó chủ tịch) và nhiều "lá phiếu" về vấn đề có thể chấp nhận hay không thể chấp nhận những cuộc tranh luận về đề nghị của ông *Pa-ri-di-út*. Trong việc này, ông *Ét-xơ* viện đến những lý lẽ sau đây, những lý lẽ này vang lên một cách lạ lùng ở cửa miệng của một vị chủ tịch của một *soi-disant*^{2*} Quốc hội: "*Tôi quan niệm rằng* tất cả những gì mà Quốc hội phải quyết định thì đều có thể được đưa ra thảo luận!"

"*Tôi quan niệm!*" Người ta quan niệm, còn ông *Cam-pơ-hau-den* thì điều khiển - bằng cách dự thảo các quy chế mà chẳng ai hiểu

1* - đúng như vậy!

2* - cái gọi là

nổi, và buộc Quốc hội của ông ta tạm thời thông qua các quy chế đó.

Lần này thì ông *Cam-pơ-hau-den* rộng lượng. Ông ta cần phải có cuộc thảo luận. Vì nếu không có cuộc thảo luận thì có lẽ đề nghị của ông *Pa-ri-di-út* sẽ được thông qua, đề nghị của ông *Roi-tơ* cũng sẽ được thông qua, nghĩa là sẽ có một cuộc bỏ phiếu gián tiếp không tín nhiệm đối với ông *Cam-pơ-hau-den*. Và điều này còn tệ hơn nữa, - nếu không có cuộc thảo luận thì cái "nguyên tắc chính trị quan trọng" của ông ta sẽ còn ra sao nữa?

Như vậy là người ta thảo luận.

Ông *Pa-ri-di-út* mong muốn rằng đề nghị chủ yếu được thảo luận ngay tức khắc để khỏi mất thời gian và để cho ủy ban có thể đệ trình bản báo cáo của mình trước khi có cuộc tranh luận về bức thư thỉnh nguyện. Nếu không thì trong khi soạn thảo bức thư thỉnh nguyện, người ta sẽ có ý kiến về vấn đề *Pô-dơ-nan* mà không biết đầu đuôi công việc ra sao cả.

Ông *Moi-dơ-bắc* phản đối việc đó nhưng với thái độ còn khá mềm mỏng.

Nhưng sau ông ta thì ông *Rít-tơ* đứng lên nóng nảy muốn chấm dứt cái đề nghị có tính chất nổi loạn của ông *Roi-tơ*. Ông này là cố vấn của chính phủ nhà vua *Phổ* và không chịu đựng được việc để cho các cuộc họp - dù đó là những cuộc họp thoả hiệp - xâm phạm vào quyền hạn của ông ta. Ông ta chỉ biết có một cơ quan có quyền làm việc đó, - đó là đoàn chủ tịch tối cao. Đối với ông ta thì không có gì cao hơn sự phụ thuộc.

"Thế nào, thưa các ngài", - ông ta thốt lên, - "các ngài muốn phái một ủy ban đến *Pô-dơ-nan* ư? Các ngài muốn *biến mình* thành *cơ quan hành chính hay tư pháp* ư? Thưa các ngài, qua cái đề nghị này, tôi không rõ là các ngài muốn làm gì. Phải chăng là các ngài muốn đòi các tài liệu ở vị tướng chỉ huy" (thật là láo xược!) "hay ở cơ quan tư pháp" (thật là kinh khủng) "hay nữa là ở cơ quan hành chính?" (Chỉ nghĩ về điều này thôi, ông cố vấn chính phủ cũng đã lú lờ lại rồi.) "Phải chăng các ngài định ủy nhiệm cho một ủy ban được cử ra do ngẫu hứng" (chắc chắn là chưa qua một cuộc khảo hạch nào) "tiến hành cuộc điều tra về tất cả những gì mà không một ai biết rõ cả?" (Chắc chắn là ông *Rít-tơ* cử ra các ủy ban chỉ để đi điều tra những cái mà bất cứ người nào cũng biết rõ cả rồi.) "Một công việc quan trọng đến như vậy, trong đó các ngài tự cho mình những quyền không thuộc về các ngài..." (Những lời phản đối.)

Cần phải nói gì về vị cố vấn chính phủ kiểu cũ này, về kẻ cạo giấy chính cống này? Ông ta giống hệt như cái anh chàng nhà quê trong bức tranh của Cam, anh chàng này đến Pa-ri sau cuộc Cách mạng tháng Hai, nhìn thấy những biểu ngữ dán trên tường với hàng chữ: "République française"^{1*} và đi đến viện công tố để tố cáo những tên xúi giục chống chính phủ nhà vua. Anh chàng đáng thương này đã ngủ quên suốt cả thời gian đó.

Ông Rít-tơ cũng đã ngủ quên. Những tiếng sấm "ủy ban điều tra về vụ Pô-dơ-nan" đã thô bạo lay ông ta tỉnh dậy, và ông ta ngạc nhiên kêu lên trong lúc còn ngái ngủ: các ngài muốn tự cho mình những quyền không thuộc về các ngài ư?

Ông *Dun-cơ* coi ủy ban điều tra là thừa, "bởi vì ủy ban dự thảo bức thư thỉnh nguyện phải yêu cầu nội các có những sự giải thích cần thiết". Làm như thế ủy ban tồn tại không phải là để đem đối chiếu "những sự giải thích" của nội các với những tài liệu thực tế.

Ông *Blô-en* đã nói về tính chất cấp bách của đề nghị. Vấn đề phải được giải quyết dứt khoát trước khi thảo luận bức thư thỉnh nguyện. Người ta nói về các ủy ban được cử do ngẫu hứng. Hôm qua, ông Han-dơ-man cũng đã ngẫu hứng đề ra vấn đề tín nhiệm nội các, nhưng về vấn đề này người ta cũng tiến hành biểu quyết.

Trong thời gian tất cả các buổi tranh luận khó chịu này có lẽ ông *Han-dơ-man* đã suy ngẫm về kế hoạch tài chính mới của mình nên ông ta đã bị đánh thức dậy một cách thô bạo khỏi giấc mộng vàng của mình khi nghe tiếng gọi tên ông ta. Rõ ràng là ông ta không biết người ta đang nói những gì. Nhưng ông ta được gọi tên và ông ta phải nói. Trong ký ức của ông ta chỉ còn lại hai điểm xuất phát: diễn văn của ông Cam-pơ-hau-den, thủ trưởng của ông ta, và diễn văn của ông *Rít-tơ*. Từ hai bài diễn văn ấy, ông ta đã tạo ra được - sau một vài lời rỗng tuếch về vấn đề thư thỉnh nguyện - một mẫu mực bậc thầy sau đây về tài hùng biện:

"Chính việc người ta vẫn còn chưa biết ủy ban sẽ làm những gì, - liệu nó có cử những thành viên của mình đến Đại công quốc hay không, hay sẽ làm một công việc gì khác, -

1* - "Nước cộng hoà Pháp"

chính cái đó chứng minh tầm quan trọng to lớn của vấn đề này(!). Giải quyết vấn đề đó ngay bây giờ ở đây - có nghĩa là giải quyết một cách ngẫu hứng một trong những vấn đề chính trị quan trọng nhất. Tôi không tin rằng Quốc hội sẽ đi theo con đường này, tôi tin vào Quốc hội, vào sự thận trọng của Quốc hội, v.v."

Ông Han-dơ-man phải khinh bỉ toàn thể Quốc hội đến nhường nào thì mới ném cho Quốc hội những lời kết luận như vậy! Chúng ta muốn cử ra một ủy ban, có thể ủy ban này phải đi đến Pô-dơ-nan, có thể cũng không đi. Chính vì vậy mà chúng ta không biết liệu ủy ban đó có phải ở lại Béc-lin hay không hay phải đi đến Pô-dơ-nan, cho nên vấn đề xét xem nói chung có nên cử ra một ủy ban hay không là một vấn đề có *tầm quan trọng lớn*. Và vì nó có một tầm quan trọng lớn cho nên là một trong những vấn đề *chính trị quan trọng nhất!*

Nhưng vấn đề chính trị quan trọng nhất này là vấn đề gì thì ông Han-dơ-man vẫn còn chưa nói ra, cũng giống như ông Cam-pơ-hau-den với cái nguyên tắc chính trị quan trọng của ông ta. Chúng tôi xin nhắc lại: chúng ta hãy kiên nhẫn!

Ấn tượng do cái lô-gích của ông Han-dơ-man gây ra thật như sét đánh, đến nỗi tất cả mọi người đều lập tức đòi chấm dứt tranh luận. Lúc đó, diễn ra màn kịch sau đây:

Ông *I-ung* yêu cầu được phát biểu để chống lại việc chấm dứt tranh luận.

Chủ tịch: Hình như tôi không có quyền cho phép phát biểu về vấn đề đó.

Ông *I-ung*: cho phép phát biểu để chống lại việc chấm dứt tranh luận là một điều đầu đầu cũng được áp dụng.

Ông *Tem-mê* đọc §42 của quy chế tạm thời, theo đó thì ông *I-ung* đúng, còn ông chủ tịch sai.

Ông *I-ung* được phát biểu: Tôi phản đối việc chấm dứt tranh luận, bởi vì ông bộ trưởng đã được phát biểu cuối cùng. Lời phát biểu của ông bộ trưởng có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó đã lôi kéo phần lớn Quốc hội ngả về một phía, vì một phần lớn không muốn từ bỏ ông bộ trưởng...

Có những tiếng la hét kéo dài của tất cả mọi người: Ô hô! Ô hô! Từ phía hữu vang lên những tiếng ồn ào đáng sợ.

Ông ủy viên tư pháp *Mô-rít-xơ* (đứng tại chỗ): Tôi yêu cầu ông I-ung giữ trật tự, ông ta đã có những lời *đả kích cá nhân chĩa vào toàn thể Quốc hội!* (!)

Một tiếng khác kêu lên từ phía "hữu": Tôi cũng đề nghị như thế và phản đối...

Sự ồn ào mỗi lúc một tăng lên. *I-ung* cố gắng hết sức mình, nhưng không át nổi tiếng ồn ấy. Ông ta yêu cầu chủ tịch để cho ông ta được phát biểu tiếp.

Chủ tịch: Vì Quốc hội đã biểu thị ý chí của mình cho nên nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành. (!!)

Ông *I-ung*: Quốc hội chưa biểu thị ý chí của mình, trước tiên, ông phải tiến hành cuộc biểu quyết hợp thức.

Ông *I-ung* phải rút lui. Tiếng ồn ào không giảm đi cho đến khi ông ta rời khỏi diễn đàn.

Chủ tịch: Diễn giả cuối cùng *hình như* (!) phản đối việc chấm dứt tranh luận. Không hiểu là liệu còn có người nào muốn phát biểu tán thành việc chấm dứt không.

Ông *Roi-tơ*: Các cuộc tranh luận về việc chấm dứt hay tiếp tục tranh luận đã làm chúng ta mất đứt 15 phút rồi; chấm dứt các cuộc tranh luận đó có phải tốt hơn không?

Sau đó, diễn giả lại nói dông dài về tính chất cấp bách của đề nghị cử một ủy ban. Điều đó buộc ông *Han-dơ-man* phải phát biểu một lần nữa và cuối cùng, làm sáng tỏ "vấn đề chính trị quan trọng nhất" của ông ta.

Ông *Han-dơ-man*: Thưa các ngài! Đây là một trong *những vấn đề chính trị hết sức quan trọng*, cụ thể là vấn đề liệu Quốc hội có định bước vào một con đường *có thể dẫn Quốc hội đến những cuộc xung đột nghiêm trọng*, hay không!

Có thể chứ! Cũng như ông *Đuy-sa-ten* triệt để, ông *Han-dơ-man* một lần nữa lại tuyên bố rằng vấn đề đó chính là *vấn đề tín nhiệm nội các*. Đối với ông ta thì tất cả mọi vấn đề chỉ có một ý nghĩa, cụ thể đó là những vấn đề về tín nhiệm và tất nhiên, đối với ông ta thì vấn đề tín nhiệm là "vấn đề chính trị lớn nhất"!

Lần này thì hình như ông *Cam-pơ-hau-den* không hài lòng với phương pháp đơn giản và rút ngắn này. Ông ta phát biểu.

"Cần phải chú ý rằng nếu đại biểu đưa ra một lời *chất vấn* thì Quốc hội có thể đã biết rõ" (về vụ *Pô-dơ-nan*); (nhưng người ta lại muốn tự mình thấy rõ). "Đó là cách làm *nhanh* nhất để có được sự giải thích" (nhưng một sự giải thích như thế nào kia chứ?)... "Để kết thúc, tôi tuyên bố rằng toàn bộ đề nghị quy lại chỉ là: Quốc hội cần phải quyết định vấn đề *liệu chúng ta có nên lập một ủy ban điều tra nhằm mục đích khác không*, tôi hoàn toàn đồng ý rằng vấn đề này phải được suy nghĩ chín chắn và phải được làm sáng tỏ, nhưng không phải bằng cách đưa vấn đề đó ra thảo luận ở đây một cách đột ngột như vậy".

Như vậy, "nguyên tắc chính trị quan trọng" là như thế đó - tức là vấn đề liệu quốc hội thoả hiệp có quyền lập ra một ủy ban điều tra hay không, hay liệu bản thân nó có muốn từ chối ngay chính cái quyền đó hay không!

Các nghị viện Pháp và Anh từ lâu đã thành lập những ủy ban như thế (select committees) để điều tra (enquête, parliamentary inquiry), và các bộ trưởng đứng đắn chưa bao giờ phản đối việc ấy cả. Nếu không có những ủy ban như thế thì trách nhiệm của các vị bộ trưởng chỉ là một câu nói rỗng tuếch. Còn ông *Cam-pơ-hau-den* thì bác bỏ cái quyền đó của những người thoả hiệp!

Thế là đủ rồi. Phát biểu thì dễ, nhưng biểu quyết thì khó. Cuộc tranh cãi đi tới chỗ kết thúc, cần phải biểu quyết, thế là bắt đầu những khó khăn vô tận, những nỗi ngờ vực, những sự tế nhị và lương tâm cắn rứt. Nhưng chúng tôi xin miễn làm bận lòng các độc giả của chúng tôi về tất cả những điều đó. Sau nhiều tiếng qua lời lại đề nghị của ông *Pa-ri-di-út* đã bị bác bỏ, còn đề nghị của ông *Roi-tơ* thì được chuyển cho các ban. Hãy để cho nó yên giấc nghìn thu!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 6 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 8, ngày 8 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

VẤN ĐỀ THƯ THỈNH NGUYỆN

Khuên, ngày 7 tháng Sáu. Thế là Quốc hội Béc-lin đã quyết định gửi một bức thư thỉnh nguyện tới nhà vua để cho *nội các* có lý do bày tỏ những quan điểm của mình, biện hộ cho hoạt động của mình trong thời gian qua. Như người ta nói, đó không thể là bức thư cảm ơn theo tinh thần các nghị viện bang cũ, cũng không thể là bức thư biểu lộ lòng tôn kính: Đức vua, theo sự thú nhận của các vị bộ trưởng "có trách nhiệm" của Ngài, chỉ tạo cho *cơ hội* "thuận lợi nhất", "tốt nhất" để làm cho những nguyên tắc của đa số "phù hợp" với những nguyên tắc của *nội các*.

Như vậy, nếu xét theo bản chất sự việc, con người của nhà vua - một lần nữa chúng ta lại dựa vào bản thân những lời nói của vị thủ tướng - chỉ là một phương tiện trao đổi, một cái gì đó đại loại như một thứ tiền giấy dùng làm môi giới cho việc mua bán thật sự thì như vậy, con người đó hoàn toàn không phải là không quan trọng đối với hình thức thảo luận. Một là, qua đó những người đại diện cho ý chí của nhân dân sẽ phải giao dịch trực tiếp với nhà vua và từ đó người ta rất dễ rút ra kết luận rằng bản thân những cuộc thảo luận về bức thư thỉnh nguyện cũng đã là một sự thừa nhận lý luận thỏa hiệp³⁵, là một sự từ bỏ chủ quyền của nhân dân. Hai là, người ta không thể nói với vị đứng đầu nhà nước - một người đang đòi phải được kính trọng đặc biệt, - như khi có dịp trực tiếp nói với các ông bộ trưởng. Người ta sẽ phải nói năng dè dặt hơn, bóng gió nhiều hơn là nói thẳng, và ngoài ra liệu *nội các* có coi thậm chí phê bình dè dặt mới thuận cho sự tiếp tục tồn tại của nó hay không, điều đó vẫn lại tùy thuộc vào sự quyết định của *nội các*. Còn đối với những vấn đề khó khăn trong đó mâu thuẫn biểu hiện ra một cách gay gắt nhất thì người ta tìm mọi cách bỏ qua không đụng chạm tới hoặc chỉ đụng chạm tới một cách hời hợt mà thôi. Ở đây người ta rất có thể dễ dàng lợi dụng nỗi lo sợ sự đoạn tuyệt quá sớm với nhà vua, một sự đoạn tuyệt mà theo họ có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, và

nếu làm như vậy người ta cũng sẽ dễ che đậy bằng lời cam đoan nói rằng người ta không muốn giải quyết trước, vì sẽ có một cuộc thảo luận cặn kẽ hơn về những vấn đề riêng biệt.

Như vậy là lòng tôn kính chân thành - không kể là đối với con người của nhà vua hay là đối với nguyên tắc quân chủ nói chung, - nỗi lo sợ là sẽ đi quá xa, sự sợ hãi trước những khuynh hướng vô chính phủ - tất cả những cái đó sẽ đem lại cho *nội các* những ưu thế to lớn trong việc tranh luận về bức thư thỉnh nguyện, và ông Cam-pơ-hau-den đã có lý khi tuyên bố rằng đó là một cơ hội "thuận lợi nhất", "tốt nhất" để đạt được một đa số vững chắc.

Bây giờ thử hỏi rằng liệu các đại biểu của nhân dân có định để cho mình rơi vào cái tình thế bị phụ thuộc một cách ngoan ngoãn này hay không? Quốc hội lập hiến đã làm cho mình mất uy tín rất nhiều vì Quốc hội đã tự ý mình không bắt các bộ trưởng phải báo cáo về những việc họ đã làm cho tới nay, trong thời kỳ họ tạm thời cầm quyền, trong lúc lẽ ra cái đó phải là nhiệm vụ đầu tiên của họ. Người ta làm như thể Quốc hội được triệu tập sớm như vậy là để củng cố những biện pháp của chính phủ bằng ý chí gián tiếp của nhân dân. Thật ra thì giờ đây, *sau* khi Quốc hội được triệu tập, người ta có cái ấn tượng là nó chỉ được triệu tập "để sau khi thỏa thuận với nhà vua, thảo ra một hiến pháp mà người ta hy vọng sẽ tồn tại lâu dài".

Nhưng đáng lẽ phải tuyên bố mục đích thật sự của mình ngay từ đầu với một thái độ như vậy thì Quốc hội đã làm hạ phẩm giá của mình xuống khi buộc phải thông qua một bản báo cáo dưới áp lực của các bộ trưởng. Thật là lạ lùng rằng trong số các đại biểu, không có lấy một người nào đòi hỏi - đối lập với đề nghị thành lập một ủy ban để dự thảo bức thư thỉnh nguyện - *nội các* phải ra trước Quốc hội mà *không* cần một "lý do" đặc biệt nào, chỉ với mục đích là để chịu trách nhiệm về hoạt động từ trước đến nay của mình. Trong khi ấy cái đó chính là cái lý lẽ duy nhất có sức thuyết phục để chống lại bức thư thỉnh nguyện: còn về tất cả những lý lẽ khác thì các bộ trưởng hoàn toàn đúng.

Viết ngày 7 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 8, ngày 8 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

SỰ PHÂN CHIA LẠI BA LAN³⁶

Khuên, ngày 8 tháng Sáu. Giới tuyến mới của ông Phôn Pphu-en-lơ ở Pô-dơ-nan là một cuộc ăn cướp mới đối với Ba Lan. Giới tuyến này giới hạn phần "cần phải cải tổ" của Pô-dơ-nan xuống còn gần bằng một phần ba toàn bộ đại công quốc và sáp nhập một phần lớn hơn nhiều của Đại Ba Lan vào Liên bang Đức. Người ta chỉ thừa nhận ngôn ngữ Ba Lan và dân tộc Ba Lan ở một dải đất hẹp dọc biên giới nước Nga mà thôi. Dải đất này bao gồm các quận: Vrê-sen và Plê-sen^{1*} và những phần của các quận: Mô-ghin-nô, Vôn-grô-vét-xơ, Gơ-nê-dên, Srô-đa, Srim, Kô-xten, Phrao-stát, Cruê-ben, Crô-tô-sin, A-đen-nau và Sin-béc^{2*}. Những phần còn lại của các quận này, cũng như cả những quận: Búc, Pô-dơ-nan, Ô-boóc-ních, Dăm-tơ, Bia-bau-mơ, Mê-dê-rít-xơ, Bôm-xtơ, Tsác-ni-cốp, Khốt-txi-den, Viéc-dít-xơ, Brôm-béc^{3*}, Su-bin, I-nô-vrốt-xláp, qua cái sắc lệnh của ông phôn Pphu-en-lơ, nghiêm nhiên biến thành lãnh thổ của Đức. Tuy vậy không ai còn nghi ngờ rằng ngay trên cái "lãnh thổ này của liên bang Đức" đa số dân cư vẫn còn nói tiếng Ba Lan.

Giới tuyến cũ ít ra cũng cho phép người Ba Lan lấy sông Vác-ta làm đường ranh giới. Giới tuyến mới lại thu hẹp phần cần phải cải tổ xuống một phần tư nữa. Lý do để làm điều ấy, một mặt là "*nguyện vọng*" của bộ trưởng chiến tranh muốn tách vùng lân cận pháo đài

1* - Tên gọi bằng tiếng Ba Lan: Vgiét-xni-a, Plê-sép

2* - Mô-ghin-cô, Vôn-grô-vét-xơ, Guê-đnô, Xi-rô-đa, Xi-rem, Cô-xi-xu-an, Vơ-xkhô-va, Crô-bi-a, Crô-tô-sin, Ô-đô-li-a-núp, Ô-xtơ-sê-súp.

3* - Búc, Pô-dơ-nan, Ô-boóc-ních, Sa-mô-tu-lư, Men-dư-khút, Men-dư-giét-sơ, Ba-bi-mô-xtơ, Tsác-nơ-cúp, Khốt-xi-den, Vư-gi-xơ, Bút-gốt-sơ.

Pô-dơ-nan có bán kính từ 3 đến 4 dặm ra khỏi vùng phải cải tổ, còn mặt khác, các thành phố khác nhau như Ô-xtơ-rô-vô^{1*}, v.v. đòi sáp nhập vào nước Đức.

Còn về cái nguyện vọng của ông bộ trưởng chiến tranh thì nó là hoàn toàn tự nhiên. Thoạt tiên, người ta chiếm thành phố và pháo đài Pô-dơ-nan, pháo đài này cắm sâu vào trong lãnh thổ của Ba Lan 10 dặm, rồi sau đó, để sử dụng một cách không bị trở ngại những đất đai cướp đoạt được đó, người ta cho rằng nên cướp đoạt một vùng mới có bán kính rộng 3 dặm. Việc chiếm vùng này, đến lượt nó, lại làm nảy sinh sự cần thiết đủ mọi loại về khoanh vùng nhỏ và việc đó đem lại cho người ta cái lý do tốt nhất để đẩy biên giới Đức ngày càng xa hơn về phía biên giới Nga - Ba Lan.

Về nguyện vọng của "các thành phố Đức" muốn sáp nhập thì sự thể diễn ra như sau: trong toàn nước Ba Lan, những người Đức và người Do Thái cấu thành hạt nhân của tầng lớp thị dân làm nghề thủ công và thương nghiệp; đó là con cháu của những người di cư đã trốn khỏi quê hương của mình phần lớn là vì bị các cuộc truy bức tôn giáo. Họ đã dựng lên các thành phố trên đất Ba Lan và từ bao thế kỷ nay, họ đã chia sẻ số phận của quốc gia Ba Lan. Những người Đức và Do Thái này - một thiểu số rất nhỏ trong dân cư - tìm cách lợi dụng tình hình trong lúc này của đất nước để nắm được quyền thống trị. Họ viện lý do rằng họ là *người Đức*, nhưng họ là người Đức kiểu như người Đức ở Mỹ. Nếu như người ta sáp nhập họ vào nước Đức, thì như vậy có nghĩa là người ta đàn áp ngôn ngữ và dân tộc của hơn một nửa dân cư Ba Lan ở Pô-dơ-nan, hơn nữa lại là ở một phần cái tỉnh đã nổ ra cuộc khởi nghĩa dân tộc mạnh mẽ nhất và kiên quyết nhất, tức là các quận Búc, Dăm-tơ, Pô-dơ-nan và Ô-boóc-ních.

Ông Phôn Pphu-en-lơ tuyên bố rằng ông ta sẽ coi đường biên giới mới là đường biên giới dứt khoát một khi đường biên giới đó được nội các phê chuẩn. Ông ta chẳng nói tới quốc hội thỏa hiệp và cũng

1*. Ông xtơ-rúp - Ven-cô-pôn-xki

chẳng nói tới Quốc hội Đức, vì những Quốc hội này cũng phải nói lên tiếng nói của mình khi người ta đề cập tới vấn đề quy định biên giới của nước Đức. Nhưng ngay cả khi nội các, những người thỏa hiệp, Quốc hội Phran-phuốc phê chuẩn quyết định của ông Phôn Pphu-en-lơ, thì giới tuyến ấy vẫn không thể là giới tuyến "dứt khoát" chừng nào hai thế lực khác nữa - tức nhân dân Đức và nhân dân Ba Lan - vẫn chưa phê chuẩn quyết định đó.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 9, ngày 9 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁI LÁ CHẮN CỦA VƯƠNG TRIỀU

Khuên, ngày 9 tháng Sáu. Như các tờ báo Đức đưa tin, ông Cam-pơ-hau-den, ngày 6 tháng Sáu, đã thổ lộ tấm lòng chứa chan của mình trước những người thỏa hiệp. Ông đọc

"một bài diễn văn *xuất phát từ tận đáy lòng*, hơn là xuất sắc, bài diễn văn này đã làm cho người ta nhớ đến lời của thánh Pôn: "Nếu như tôi nói bằng ngôn ngữ của con người và ngôn ngữ của thiên thần nhưng lại không có tình thương thì tôi chỉ là một miếng đồng phát ra tiếng ngân vang! "Bài diễn văn của ông ta chứa chan một sự rung động thiêng liêng mà chúng ta gọi là tình thương... nó nói một cách hân hoan với những người được cổ vũ, những tràng vỗ tay hầu như không chấm dứt... và cần phải có một thời gian giải lao dài để tiếp thu và hấp thụ toàn bộ cái ấn tượng do bài diễn văn đó gây ra".³⁷

Vậy ai đã là nhân vật chính của bài diễn văn bắt nguồn từ tận đáy lòng đầy tình thương ấy? Ai là cái đề tài đã làm cho ông Cam-pơ-hau-den phẫn chấn đến mức ông phải nói một cách hân hoan với những người được cổ vũ? Ai là Ê-nê của thiên sử thi Ê-nê-ít³⁸ ấy trong ngày 6 tháng Sáu?

Không ai khác ngoài *hoàng tử Phố!*

Chỉ cần đọc bản báo cáo tốc ký cũng đủ thấy ngài thủ tướng thơ mộng đã mô tả những cuộc hành trình của con trai của An-si-dơ hiện đại như thế nào; cũng đủ thấy rằng đúng vào cái ngày

- mà thành Tơ-roa thiêng liêng thất thủ.

Cả Pri-am và nhân dân của ông vua cầm giáo Pri-am cũng sụp đổ³⁹, tức là sau khi thành Tơ-roa của bọn quý tộc địa chủ Phố thất thủ, sau những cuộc lưu lạc dài đằng đẵng trên mặt nước và trên đất liền, cuối cùng, người con trai ấy đặt chân được tới bờ biển Các-ta-giơ hiện đại như thế nào và được nữ hoàng Đi-đông đón tiếp hữu nghị ra sao; cũng đủ thấy người con trai ấy may mắn biết bao so với Ê-nê I, bởi vì đã tìm ra được một người như ông Cam-pơ-hau-den, ông này đã làm tất cả mọi việc để khôi phục lại thành Tơ-roa và tìm lại được

chẳng nói tới Quốc hội Đức, vì những Quốc hội này cũng phải nói lên tiếng nói của mình khi người ta đề cập tới vấn đề quy định biên giới của nước Đức. Nhưng ngay cả khi nội các, những người thỏa hiệp, Quốc hội Phran-phuốc phê chuẩn quyết định của ông Phôn Pphu-en-lơ, thì giới tuyến ấy vẫn không thể là giới tuyến "dứt khoát" chừng nào hai thế lực khác nữa - tức nhân dân Đức và nhân dân Ba Lan - vẫn chưa phê chuẩn quyết định đó.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 9, ngày 9 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁI LÁ CHẮN CỦA VƯƠNG TRIỀU

Khuên, ngày 9 tháng Sáu. Như các tờ báo Đức đưa tin, ông Cam-pơ-hau-den, ngày 6 tháng Sáu, đã thổ lộ tấm lòng chứa chan của mình trước những người thỏa hiệp. Ông đọc

"một bài diễn văn *xuất phát từ tận đáy lòng*, hơn là xuất sắc, bài diễn văn này đã làm cho người ta nhớ đến lời của thánh Pôn: "Nếu như tôi nói bằng ngôn ngữ của con người và ngôn ngữ của thiên thần nhưng lại không có tình thương thì tôi chỉ là một miếng đồng phát ra tiếng ngân vang! "Bài diễn văn của ông ta chứa chan một sự rung động thiêng liêng mà chúng ta gọi là tình thương... nó nói một cách hân hoan với những người được cổ vũ, những tràng vỗ tay hầu như không chấm dứt... và cần phải có một thời gian giải lao dài để tiếp thu và hấp thụ toàn bộ cái ấn tượng do bài diễn văn đó gây ra".³⁷

Vậy ai đã là nhân vật chính của bài diễn văn bất nguồn từ tận đáy lòng đầy tình thương ấy? Ai là cái đề tài đã làm cho ông Cam-pơ-hau-den phấn chấn đến mức ông phải nói một cách hân hoan với những người được cổ vũ? Ai là Ê-nê của thiên sử thi Ê-nê-ít³⁸ ấy trong ngày 6 tháng Sáu?

Không ai khác ngoài *hoàng tử Phổ!*

Chỉ cần đọc bản báo cáo tốc ký cũng đủ thấy ngài thủ tướng thơ mộng đã mô tả những cuộc hành trình của con trai của An-si-dơ hiện đại như thế nào; cũng đủ thấy rằng đúng vào cái ngày

- mà thành Tơ-roa thiêng liêng thất thủ.

Cả Pri-am và nhân dân của ông vua cầm giáo Pri-am cũng sụp đổ³⁹, tức là sau khi thành Tơ-roa của bọn quý tộc địa chủ Phổ thất thủ, sau những cuộc lưu lạc dài đằng đẵng trên mặt nước và trên đất liền, cuối cùng, người con trai ấy đặt chân được tới bờ biển Các-ta-giơ hiện đại như thế nào và được nữ hoàng Đi-đông đón tiếp hữu nghị ra sao; cũng đủ thấy người con trai ấy may mắn biết bao so với Ê-nê I, bởi vì đã tìm ra được một người như ông Cam-pơ-hau-den, ông này đã làm tất cả mọi việc để khôi phục lại thành Tơ-roa và tìm lại được

"miếng đất luật pháp" thần thánh; cũng đủ thấy rằng cuối cùng, ông Cam-pơ-hau-den đã đưa Ê-nê của ông ta trở về với cố hương của mình như thế nào và bây giờ đây, niềm vui đang tràn ngập lâu đài của thành Tô-roa ra sao⁴⁰. Người ta cần phải đọc tất cả những cái đó và vô số những điểm tuyệt nên thơ để cảm thấy được cái đó có ý nghĩa gì, khi một người hân hoan nói với những người được cổ vũ.

Vả lại, toàn bộ bản anh hùng ca này chỉ là lý do được ông Cam-pơ-hau-den dùng để tự tán dương mình và nội các của mình.

"Đúng thế" - ông ta thốt lên - "chúng ta nghĩ rằng tinh thần của chế độ lập hiến đòi hỏi rằng *chúng ta* phải tự đặt mình vào địa vị của một con người tối cao, rằng *chúng ta* phải là những người hứng lấy tất cả mọi đòn đả kích... Sự việc chính đã xảy ra như vậy. Chúng ta đã trở thành cái lá chắn của vương triều và đã hứng lấy tất cả mọi sự nguy hiểm và mọi đòn đả kích!"

Quả là một lời chúc mừng tốt đẹp biết bao đối với "con người tối cao", quả là một lời chúc mừng tốt đẹp biết bao đối với "vương triều"! Nếu như không có ông Cam-pơ-hau-den và sáu vị tuyền tuyền của ông ta thì vương triều đã mất rồi. Ông Cam-pơ-hau-den phải coi dòng họ Hô-hen-txô-léc là một "vương triều" mạnh mẽ biết bao, "bất rĩ sâu" biết bao "trong nhân dân", để có thể nói như vậy! Thật ra, giá như ông Cam-pơ-hau-den nói một cách không "hân hoan" như thế với "những người được cổ vũ", giá như ông ta không chứa chan đến như thế "sự rung động thiêng liêng mà chúng ta gọi là tình thương", hoặc giá như ông ta chỉ để cho ông Han-dơ-man, người tự thỏa mãn với "miếng đồng phát ra tiếng ngân vang" nói thôi thì có phải tốt cho vương triều hơn không!

"Tuy nhiên, thưa các ngài, tôi nói điều đó không phải với lòng tự hào kiêu hãnh mà là với thái độ khiêm nhường bắt nguồn từ ý thức cho rằng nhiệm vụ cao cả đặt ra trước các ngài và trước chúng tôi chỉ có thể được giải quyết nếu như tinh thần *khoan dung* và *hòa giải* cũng ngự trị trong Quốc hội này, nếu như chúng tôi cũng tìm thấy được sự rộng lượng của các ngài bên cạnh sự công bằng của các ngài!"

Ông Cam-pơ-hau-den có lý khi ông yêu cầu Quốc hội có tinh thần khoan dung và rộng lượng đối với ông, bản thân Quốc hội này cũng rất cần tinh thần khoan dung và rộng lượng của công chúng!

Viết ngày 9 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 10, ngày 10 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

KHUÊN BỊ LÂM NGUY

Khuên, ngày 10 tháng Sáu. Ngày lễ Thánh linh giáng thế tuyệt diệu đã đến, các cánh đồng trở nên xanh tươi, cây cối khai hoa kết trái⁴¹, và dù những người lẫn lộn cách ba với cách bốn⁴² có nhiều đến mấy chẳng nữa thì tất cả bọn họ cũng đều sửa soạn để vào một ngày nào đó, trút cái linh hồn thần thánh của thế lực phản động lên khắp thành thị và nông thôn.

Người ta đã chọn đúng lúc. Ở Na-plơ, những trung úy cận vệ và những lính đánh thuê người Thụy Sĩ đã nhận chìm được nên tự do vừa mới ra đời trong bể máu của nhân dân^{1*}. Ở Pháp, quốc hội của các nhà tư bản đã dùng những đạo luật hà khắc để trói buộc nước cộng hòa và bỏ nhiệm tướng Pe-rô phụ trách lâu đài Vanh-xen-nơ, tướng này đã ra lệnh nổ súng ở dinh Ghi-dô ngày 23 tháng Hai. Ở Anh và ở Ai-rơ-len, người ta đã bỏ tù hàng loạt những người theo phái Hiến chương và phái Ri-pi-lơ⁴³, và dùng lính long kỵ để giải tán các cuộc mít-tinh của quần chúng tay không. Ở Phran-phước, giờ đây Quốc hội đã tự mình cử ra một cơ quan chấp chính 3 người, do Quốc hội liên bang đã quá cố đề nghị và bị Ủy ban năm mươi người bác bỏ⁴⁴. Ở Béc-lin, phái hữu giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác nhờ chiếm được ưu thế về số lượng và nhờ làm âm ỹ, và hoàng tử Phổ, qua việc bước vào "sở hữu của toàn thể dân tộc"⁴⁵, tuyên bố rằng cách mạng là không có thực.

Quân đội đang tập trung ở Hét-xen thuộc tỉnh Ranh, các anh hùng đã nổi tiếng nhờ chống lại những đội quân cộng hòa khởi nghĩa ở Vùng hồ [Seekreis]⁴⁶ hiện đang đóng ở xung quanh Phran-phước;

1* Xem tập này, tr. 27-30.

"miếng đất luật pháp" thần thánh; cũng đủ thấy rằng cuối cùng, ông Cam-pơ-hau-den đã đưa Ê-nê của ông ta trở về với cố hương của mình như thế nào và bây giờ đây, niềm vui đang tràn ngập lâu đài của thành Tô-roa ra sao⁴⁰. Người ta cần phải đọc tất cả những cái đó và vô số những điểm tuyệt nên thơ để cảm thấy được cái đó có ý nghĩa gì, khi một người hân hoan nói với những người được cổ vũ.

Vả lại, toàn bộ bản anh hùng ca này chỉ là lý do được ông Cam-pơ-hau-den dùng để tự tán dương mình và nội các của mình.

"Đúng thế" - ông ta thốt lên - "chúng ta nghĩ rằng tinh thần của chế độ lập hiến đòi hỏi rằng *chúng ta* phải tự đặt mình vào địa vị của một con người tối cao, rằng *chúng ta* phải là những người hứng lấy tất cả mọi đòn đả kích... Sự việc chính đã xảy ra như vậy. Chúng ta đã trở thành cái lá chắn của vương triều và đã hứng lấy tất cả mọi sự nguy hiểm và mọi đòn đả kích!"

Quả là một lời chúc mừng tốt đẹp biết bao đối với "con người tối cao", quả là một lời chúc mừng tốt đẹp biết bao đối với "vương triều"! Nếu như không có ông Cam-pơ-hau-den và sáu vị tuyền tuyền của ông ta thì vương triều đã mất rồi. Ông Cam-pơ-hau-den phải coi dòng họ Hô-hen-txô-léc là một "vương triều" mạnh mẽ biết bao, "bất rĩ sâu" biết bao "trong nhân dân", để có thể nói như vậy! Thật ra, giá như ông Cam-pơ-hau-den nói một cách không "hân hoan" như thế với "những người được cổ vũ", giá như ông ta không chứa chan đến như thế "sự rung động thiêng liêng mà chúng ta gọi là tình thương", hoặc giá như ông ta chỉ để cho ông Han-dơ-man, người tự thỏa mãn với "miếng đồng phát ra tiếng ngân vang" nói thôi thì có phải tốt cho vương triều hơn không!

"Tuy nhiên, thưa các ngài, tôi nói điều đó không phải với lòng tự hào kiêu hãnh mà là với thái độ khiêm nhường bắt nguồn từ ý thức cho rằng nhiệm vụ cao cả đặt ra trước các ngài và trước chúng tôi chỉ có thể được giải quyết nếu như tinh thần *khoan dung* và *hòa giải* cũng ngự trị trong Quốc hội này, nếu như chúng tôi cũng tìm thấy được sự rộng lượng của các ngài bên cạnh sự công bằng của các ngài!"

Ông Cam-pơ-hau-den có lý khi ông yêu cầu Quốc hội có tinh thần khoan dung và rộng lượng đối với ông, bản thân Quốc hội này cũng rất cần tinh thần khoan dung và rộng lượng của công chúng!

Viết ngày 9 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 10, ngày 10 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

KHUÊN BỊ LÂM NGUY

Khuên, ngày 10 tháng Sáu. Ngày lễ Thánh linh giáng thế tuyệt diệu đã đến, các cánh đồng trở nên xanh tươi, cây cối khai hoa kết trái⁴¹, và dù những người lẫn lộn cách ba với cách bốn⁴² có nhiều đến mấy chẳng nữa thì tất cả bọn họ cũng đều sửa soạn để vào một ngày nào đó, trút cái linh hồn thần thánh của thế lực phản động lên khắp thành thị và nông thôn.

Người ta đã chọn đúng lúc. Ở Na-plơ, những trung úy cận vệ và những lính đánh thuê người Thụy Sĩ đã nhận chìm được nên tự do vừa mới ra đời trong bể máu của nhân dân^{1*}. Ở Pháp, quốc hội của các nhà tư bản đã dùng những đạo luật hà khắc để trói buộc nước cộng hòa và bỏ nhiệm tướng Pe-rô phụ trách lâu đài Vanh-xen-nơ, tướng này đã ra lệnh nổ súng ở dinh Ghi-dô ngày 23 tháng Hai. Ở Anh và ở Ai-rơ-len, người ta đã bỏ tù hàng loạt những người theo phái Hiến chương và phái Ri-pi-lơ⁴³, và dùng lính long kỵ để giải tán các cuộc mít-tinh của quần chúng tay không. Ở Phran-phuốc, giờ đây Quốc hội đã tự mình cử ra một cơ quan chấp chính 3 người, do Quốc hội liên bang đã quá cố đề nghị và bị Ủy ban năm mươi người bác bỏ⁴⁴. Ở Béc-lin, phái hữu giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác nhờ chiếm được ưu thế về số lượng và nhờ làm âm ỹ, và hoàng tử Phổ, qua việc bước vào "sở hữu của toàn thể dân tộc"⁴⁵, tuyên bố rằng cách mạng là không có thực.

Quân đội đang tập trung ở Hét-xen thuộc tỉnh Ranh, các anh hùng đã nổi tiếng nhờ chống lại những đội quân cộng hòa khởi nghĩa ở Vùng hồ [Seekreis]⁴⁶ hiện đang đóng ở xung quanh Phran-phuốc;

1* Xem tập này, tr. 27-30.

Béc-lin và Brê-xláp^{1*} bị quân đội bao vây, còn sự việc ở tỉnh Ranh như thế nào, thì ngay sau đây chúng tôi sẽ nói tới.

Thế lực phản động đang chuẩn bị đánh một đòn lớn.

Trong lúc các trận đánh đang diễn ra ở Slê-dơ-vích, trong lúc nước Nga gửi những công hàm đe dọa và có ba mươi vạn quân đang kéo đến Vác-sa-va, thì ở vùng Ranh thuộc Phổ lại tràn ngập quân đội, mặc dù các nhà tư sản trong Quốc hội Pa-ri một lần nữa lại tuyên bố "hòa bình bằng bất cứ giá nào"!

Đóng ở vùng Ranh thuộc Phổ, ở Ma-in-xơ và ở Lú-xăm-buốc (theo tờ "Deutsche Zeitung"⁴⁷) có *mười bốn* trung đoàn bộ binh *đầy đủ* (trung đoàn thứ 13, 15¹⁾, 16, 17, 25, 26, 27, 28, 30, 34, 35, 38, 39, 40), nghĩa là chiếm *nguyên cả một phần ba* toàn bộ bộ binh chiến đấu và cận vệ Phổ (45 trung đoàn). Một số trung đoàn này đã được bổ sung theo biên chế thời chiến, còn những trung đoàn khác thì được tăng cường bằng cách gọi thêm một phần ba số quân dự bị. Ngoài ra còn có 3 trung đoàn thương kỵ binh, 2 trung đoàn khinh kỵ binh và một trung đoàn long kỵ binh, và sắp tới sẽ còn có một trung đoàn kỵ binh mang áo giáp nữa. Hơn nữa, cần phải tính thêm vào đó đại bộ phận của binh đoàn pháo binh thứ 7 và thứ 8, trong đó ít nhất có 1 nửa đã ở trong tình trạng cơ động được (nghĩa là mỗi khẩu đội pháo được nâng từ 19 lên đến 121 ngựa, hay từ 2 lên đến 8 cỗ xe ngựa mang đại bác). Đối với Lú-xăm-buốc và Ma-in-xơ thì ngoài số ấy người ta còn lập thêm một đại đội pháo binh thứ 3 nữa. Các đội quân này được bố trí theo một vòng cung lớn từ Khuên và Bon qua Cô-blen-tơ và Tơ-ria đến biên giới Pháp và Lú-xăm-buốc. Tất cả các pháo đài đều được tăng cường trang bị, các hào đều được rào quanh, các cây ở chân các chiến lũy nơi thì bị đẵn quang, nơi thì bị đẵn theo hướng bắn của đại bác.

Còn ở đây, ở *Khuên* thì tình hình ra sao?

1) Không hoàn toàn đúng như thế. Trung đoàn thứ 13 chỉ có một phần, toàn bộ trung đoàn thứ 15 đóng ở Ve-xơ-pha-li nhưng có thể đến đây sau vài giờ xe lửa.

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan: Vrô-xláp

Các pháo đài ở Khuên đã được vũ trang hoàn toàn.

Những nền đặt đại bác đã được mở rộng, những lỗ châu mai đã được xẻ, những khẩu đại bác đã nằm ở đây và được đưa vào vị trí. Công việc ấy được tiến hành hàng ngày từ 6 giờ sáng đến sáu giờ tối. Thậm chí người ta còn nói rằng những cỗ đại bác được chuyển từ thành phố ra vào ban đêm *với những bánh xe được bọc lại* để tránh mọi tiếng động.

Việc củng cố bức tường phòng ngự bao quanh thành phố đã bắt đầu từ pháo đài Bay-en và đi ngược lên đến tận pháo đài số 6, nghĩa là bao quát đến một nửa thành lũy. Tại khu vực I đã đặt 20 khẩu đại bác.

Ở pháo đài số 2 (Xê-vê-rin-to), các đại bác đã được đặt trước cổng thành. Chỉ cần quay nòng lại là có thể bắn vào thành phố.

Bằng chứng rõ nhất nói lên rằng những vũ khí này chỉ mang cái vẻ bề ngoài là chống kẻ địch bên ngoài, nhưng trên thực tế thì chúng nhằm *chống lại chính ngay bản thân Khuên*, bằng chứng đó là: ở đây các cây cối trên sườn núi đầu đầu vẫn còn nguyên vẹn. Như vậy, trong trường hợp quân đội buộc phải ra khỏi thành phố và chui vào các pháo đài thì các khẩu đại bác đặt trên bức tường bao quanh thành phố không thể bắn vào các pháo đài, nhưng không có gì cản trở những khẩu moóc-chi-e, đại bác và các pháo cỡ 24 phóng lựu đạn và đạn trái phá vào thành phố, vượt lên trên các cây cối. Các pháo đài chỉ nằm cách bức tường vây quanh thành phố có 1400 bước và điều đó cho phép chúng có thể pháo kích bất kỳ bộ phận nào của thành phố bằng những trái phá có tầm hoạt động xa đến 4000 bước.

Bây giờ, xin nói đến những biện pháp *nhằm trực tiếp chống lại thành phố*.

Kho vũ khí, nằm đối diện với tòa nhà chính phủ, *được dọn đi*. Súng ống được đóng gói một cách tuyệt diệu để khỏi đập vào mắt mọi người và được đưa vào trong các pháo đài.

Đạn pháo được đưa vào thành trong *các hòm vũ khí* và được cất trong các kho quân sự mà đạn trái phá không thể nào phá nổi, dọc theo bức tường thành bao quanh thành phố.

Trong lúc chúng tôi viết những dòng này thì người ta đang phân

phát súng có cảm lười lè cho pháo binh, mặc dù mọi người đều biết rằng pháo binh ở Phổ chưa được huấn luyện cách sử dụng thứ vũ khí đó.

Một bộ phận bộ binh đã được đưa vào trong các pháo đài. Toàn thể mọi người ở Khuên đều biết rằng, ngày hôm kia, người ta đã phân cho mỗi đại đội bộ binh 5000 viên đạn chiến đấu.

Người ta đã ra những lệnh sau đây trong trường hợp có đụng độ với nhân dân:

Khi có hiệu lệnh báo động đầu tiên thì đại đội báo binh thứ 7 (của pháo đài) chuyển vào các lô-cốt.

Sau đó khẩu đội số 37 cũng rút ra khỏi thành phố. Khẩu đội này đã được đặt trong tình trạng hoàn toàn "sẵn sàng tác chiến".

Các đại đội pháo binh thứ 5 và thứ 8 lúc này vẫn ở lại trong thành phố. Những đại đội này có 20 viên đạn cho mỗi xe.

Các kinh kỵ binh từ Doi-xơ tiến về Khuên.

Bộ binh chiếm giữ chợ Mới, Ha-nen-to và E-rên-to để yểm hộ cho tất cả quân đội rút ra khỏi thành phố và sau đó cũng sẽ ẩn vào trong các pháo đài.

Thêm vào đó, các sĩ quan cao cấp làm tất cả mọi việc có thể làm để gây cho quân đội lòng căm thù của nước Phổ cũ đối với trật tự mới. Dưới sự hoành hành hiện nay của thế lực phản động, không có cái gì dễ dàng hơn là việc dùng cái cố chống lại những kẻ nổi loạn và phá vỡ cộng hòa để đả kích một cách độc ác nhất vào cách mạng và nền quân chủ lập hiến.

Trong lúc đó, Khuên chưa hề bao giờ yên tĩnh hơn trong thời gian gần đây. Ngoài một cuộc tụ họp không đáng kể trước tòa nhà của vị quận trưởng và một cuộc ẩu đả trên chợ Róm thì từ 4 tuần nay không có chuyện gì xảy ra để thậm chí khiến cho các đội dân vệ phải mảy may lo lắng. Như vậy là tất cả những biện pháp nói trên hoàn toàn không do một cái gì gây nên cả.

Chúng tôi nhắc lại: xét tất cả những biện pháp mà người ta hoàn toàn không thể giải thích bằng một cái gì khác, xét việc quân đội kéo

về Béc-lin và Bre-xláp mà thư từ của chúng tôi nhận được đã khẳng định, xét tình hình là tỉnh Ranh mà bọn phản động rất căm ghét đang tràn ngập binh lính, chúng ta có thể tin chắc rằng thế lực phản động đang chuẩn bị đánh một đòn rất mạnh vào khắp mọi nơi.

Cuộc bùng nổ hình như được dự định ở đây, ở Khuên, vào ngày thứ hai của tiết *Thánh linh giáng thế*. Người ta cố loan truyền những tin đồn nói rằng cuộc bùng nổ sẽ "bắt đầu" vào ngày đó. Người ta sẽ cố gắng gây ra một vụ lộn xộn nhỏ để rồi đẩy quân đội ra hành động ngay lập tức, đe dọa pháo kích thành phố, tước vũ khí của đội dân vệ, bắt giam những kẻ cầm đầu cuộc bạo động tóm lại là để thanh toán chúng ta theo kiểu Ma-in-xơ và Tơ-ria^{1*}.

Chúng ta nghiêm túc báo trước cho công nhân ở Khuên phải đề phòng những cạm bẫy mà thế lực phản động đang giăng ra trước họ. Chúng ta khẩn khoản yêu cầu họ *chớ để* cho đảng Phổ cũ có được một cái cơ nhỏ nào để nó bắt Khuên phục tùng chế độ độc tài của những đạo luật thời chiến. Chúng ta yêu cầu họ *để cho hai ngày tiết Thánh linh giáng thế trôi qua một cách hoàn toàn đặc biệt yên tĩnh* và qua đó làm thất bại toàn bộ kế hoạch của bọn phản động.

Nếu chúng ta tạo cho thế lực phản động một cái cơ để tấn công chúng ta thì chúng ta sẽ bị tiêu diệt, sự việc sẽ xảy ra với chúng ta y hệt như với những người dân ở Ma-in-xơ. Nếu chúng ta buộc thế lực phản động tấn công vào chúng ta và nếu nó thực sự dám làm việc đó thì những người dân Khuên sẽ có dịp để chứng minh rằng, không do dự phút nào, họ sẵn sàng chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ những thành quả của ngày 18 tháng Ba.

Tin thêm. Những mệnh lệnh sau đây vừa mới được ban bố:

Bãi bỏ việc tập hợp để nhận khẩu lệnh trong cả hai ngày *tiết Thánh linh giáng thế* (bình thường thì khẩu lệnh được tuyên bố một cách long trọng đặc biệt). Quân đội ở lại trong các doanh trại và các sĩ quan sẽ được thông báo khẩu lệnh ở ngay trong doanh trại.

Các khẩu đội pháo binh của thành, những đại đội sửa chữa pháo,

^{1*} Xem tập này, tr. 25-26.

cũng như bộ binh đóng trong các pháo đài, bắt đầu từ hôm nay trở đi, ngoài khẩu phần bánh mì thường lệ, hàng ngày còn nhận trước bánh mì cho 4 ngày sau, *thành thử bao giờ họ cũng có một dự trữ lương thực cho 8 ngày.*

Ngay vào 7 giờ tối hôm nay, pháo binh tiến hành *diễn tập chiến đấu.*

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 10 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 11, ngày 11 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁC QUỐC HỘI PHRAN-PHUỐC VÀ BÉC-LIN THỪA NHẬN MÌNH BẤT LỰC

Khuên, ngày 11 tháng Sáu. Cả hai Quốc hội Phran-phuốc và Béc-lin đều đã trình trọng ghi vào biên bản lời thú nhận về sự bất lực của mình. Bằng cuộc bỏ phiếu về vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, Quốc hội Phran-phuốc thừa nhận Quốc hội Hiệp bang là cơ quan tối cao của mình⁴⁸. Còn Quốc hội Béc-lin, bằng việc quyết nghị chuyển một cách có lý do sang những vấn đề khác, nhằm chống lại đề nghị của nghị sĩ Bê-ren-xơ, không những phủ nhận cách mạng^{1}; nó còn tuyên bố thẳng ra rằng nó chỉ được triệu tập nhằm thỏa thuận về hiến pháp, và do đó nó thừa nhận nguyên tắc cơ bản của bản dự thảo hiến pháp, do bộ trưởng Cam-pơ-hau-den đưa ra. Cả hai Quốc hội đều đánh giá đúng về mình. Cả hai đều bất lực.*

*Viết ngày 11 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 12-13, ngày 13 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 85-99

cũng như bộ binh đóng trong các pháo đài, bắt đầu từ hôm nay trở đi, ngoài khẩu phần bánh mì thường lệ, hàng ngày còn nhận trước bánh mì cho 4 ngày sau, *thành thử bao giờ họ cũng có một dự trữ lương thực cho 8 ngày.*

Ngay vào 7 giờ tối hôm nay, pháo binh tiến hành *diễn tập chiến đấu.*

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 10 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 11, ngày 11 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁC QUỐC HỘI PHRAN-PHUỐC VÀ BÉC-LIN THỪA NHẬN MÌNH BẤT LỰC

Khuên, ngày 11 tháng Sáu. Cả hai Quốc hội Phran-phuốc và Béc-lin đều đã trình trọng ghi vào biên bản lời thú nhận về sự bất lực của mình. Bằng cuộc bỏ phiếu về vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, Quốc hội Phran-phuốc thừa nhận Quốc hội Hiệp bang là cơ quan tối cao của mình⁴⁸. Còn Quốc hội Béc-lin, bằng việc quyết nghị chuyển một cách có lý do sang những vấn đề khác, nhằm chống lại đề nghị của nghị sĩ Bê-ren-xơ, không những phủ nhận cách mạng^{1}; nó còn tuyên bố thẳng ra rằng nó chỉ được triệu tập nhằm thỏa thuận về hiến pháp, và do đó nó thừa nhận nguyên tắc cơ bản của bản dự thảo hiến pháp, do bộ trưởng Cam-pơ-hau-den đưa ra. Cả hai Quốc hội đều đánh giá đúng về mình. Cả hai đều bất lực.*

*Viết ngày 11 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 12-13, ngày 13 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 85-99

CÁC CUỘC TRANH LUẬN Ở BÉC-LIN VỀ CÁCH MẠNG

I

Khuên, ngày 13 tháng Sáu. Cuối cùng, quốc hội thỏa hiệp đã tỏ thái độ dứt khoát. Quốc hội đã từ bỏ cách mạng và thừa nhận lý thuyết thỏa hiệp.

Thực chất vấn đề mà Quốc hội cần phải tỏ thái độ là như sau:

Ngày 18 tháng Ba, nhà vua đã hứa hẹn một hiến pháp, tuyên bố tự do báo chí với điều kiện có đảm bảo và đưa ra một loạt tuyên bố theo ý nghĩa là sự thống nhất nước Đức phải được thực hiện bằng cách hòa nước Đức vào nước Phổ.

Đó là những nhượng bộ ngày 18 tháng Ba, nội dung thật sự của chúng quy lại là như vậy. Việc những người Béc-lin hài lòng về điều đó, việc họ kéo đến trước cung điện để cảm ơn nhà vua về điều ấy - việc đó chứng minh một cách hết sức rõ ràng sự cần thiết của cuộc cách mạng ngày 18 tháng Ba. Không phải chỉ có nhà nước, mà cả những *công dân* của nhà nước cũng phải được cách mạng hoá. Chỉ trong cuộc đấu tranh giải phóng đổ máu, họ mới có thể vứt bỏ được cái tinh thần thần dân ấy.

Một sự "hiểu lầm" nhất định đã gây ra cuộc cách mạng. Thật vậy, một sự hiểu lầm như thế đã thật sự xảy ra. Cuộc tấn công của binh lính, cuộc chiến đấu trong 16 giờ, việc nhân dân cần phải giành cho được kết quả là buộc quân đội phải rút lui, tất cả những cái đó là một bằng chứng đầy đủ nói lên rằng nhân dân đã hoàn toàn *hiểu lầm* những nhượng bộ ngày 18 tháng Ba.

Kết quả của cách mạng: một mặt, là việc vũ trang nhân dân, là quyền lập hội, là chủ quyền của nhân dân đã thực tế giành được, và mặt khác, là việc duy trì nên quân chủ và nội các Cam-pơ-hau-den - Han-dơ-man, nghĩa là chính phủ đại diện cho giai cấp đại tư sản.

Như vậy là cách mạng có hai loại kết quả, chúng nhất định phải tách khỏi nhau. Nhân dân đã chiến thắng, họ đã giành được những tự do có tính chất dân chủ triệt để, nhưng quyền thống trị trực tiếp lại không chuyển vào tay họ mà lại chuyển vào tay giai cấp đại tư sản.

Tóm lại, cuộc cách mạng chưa hoàn thành. Nhân dân đã để cho các đại biểu của giai cấp đại tư sản thành lập nội các, và những đại biểu đó của giai cấp đại tư sản liên chứng minh ngay lập tức những khuynh hướng của họ bằng cách đề nghị liên minh với bọn quý tộc Phổ cũ và với giới quan liêu. Ác-nim, Ca-nít-xơ và Svê-rin đã tham gia nội các.

Giai cấp đại tư sản là giai cấp phản cách mạng ngay từ đầu; vì lo sợ nhân dân, nghĩa là lo sợ công nhân và tầng lớp tư sản dân chủ nó đã liên minh với thế lực phản động, một liên minh vừa mang tính chất phòng thủ lại vừa mang tính chất tấn công.

Các đảng phái phản động cấu kết lại với nhau đã bắt đầu đấu tranh chống nền dân chủ bằng việc *đặt vấn đề nghi vấn cách mạng*. Họ phủ nhận thắng lợi của nhân dân, họ bịa ra bản danh sách lừng danh về "mười bảy người lính bị giết"; họ cố dùng mọi cách vu khống các chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy. Như vậy vẫn chưa đủ. Nội các quyết định triệu tập thật sự Nghị viện bang liên hợp mà người ta đã tuyên bố triệu tập trước cách mạng và tạo ra post festum^{1*} bước chuyển hợp pháp từ chế độ chuyên chế sang hiến pháp. Bằng cách đó, nó đã trực tiếp từ bỏ cách mạng. Sau đó, nội các đã phát minh ra lý thuyết thỏa hiệp, do đó, lại một lần nữa từ bỏ cách mạng và đồng thời cũng từ bỏ cả chủ quyền của nhân dân.

Như vậy là cách mạng đã thực sự bị đặt thành vấn đề nghi vấn, và cách mạng có thể bị đặt thành vấn đề nghi vấn vì nó chỉ là một cuộc cách mạng nửa vời, chỉ là bước đầu của một phong trào cách mạng lâu dài.

Ở đây, chúng ta không thể đi sâu vào vấn đề tại sao và về phương diện nào sự thống trị hiện nay của giai cấp đại tư sản Phổ lại là một bước quá độ cần thiết để chuyển sang nền dân chủ, và tại sao sau khi lên ngôi, giai cấp đại tư sản lại đứng ngay về phía thế lực phản động. Tạm thời thì chúng ta chỉ xác nhận bản thân sự việc đó mà thôi.

1* sau ngày hội, tức là sau khi sự việc đã xảy ra

Giờ đây quốc hội thỏa hiệp phải tuyên bố là nó có thừa nhận cách mạng hay không.

Nhưng thừa nhận cách mạng trong những điều kiện hiện nay có nghĩa là thừa nhận mặt dân chủ của cách mạng, đối lập lại với giai cấp đại tư sản, giai cấp này đang muốn thủ tiêu mặt ấy của cách mạng.

Trong lúc này thừa nhận cách mạng có nghĩa là thừa nhận chính cái *tính chất nửa vời* của cách mạng và do đó thừa nhận phong trào dân chủ, cái phong trào đang nhằm chống một phần những kết quả của cách mạng. Điều đó có nghĩa là thừa nhận rằng cách mạng đang diễn ra ở Đức, trong quá trình cuộc cách mạng đó, nội các Cam-pơ-hau-den, lý thuyết thỏa hiệp, các cuộc bầu cử gián tiếp, sự thống trị của bọn đại tư bản và những kết quả hoạt động của bản thân Quốc hội, mặc dù có thể là những giai đoạn trung gian không thể tránh được, nhưng tuyệt nhiên không phải là những kết quả cuối cùng.

Trong những cuộc tranh luận tại Quốc hội về việc thừa nhận cách mạng, cả hai phía đã phát biểu rất nhiều và rất tích cực, nhưng đều biểu lộ sự nghèo nàn kỳ lạ về tư tưởng. Họ hoàn toàn lầm người ta mới phải đọc một cái gì đó chán ngắt hơn là những cuộc tranh luận mơ hồ, cứ mỗi lúc lại bị gián đoạn bởi những tiếng ồn ào hoặc những cuộc tranh cãi về những cái tế nhị của quy chế. Đáng lẽ là một sự hăng say lớn trong cuộc đấu tranh của đảng phái thì đây lại là một sự yên tĩnh lạnh lùng của tâm hồn, lúc nào cũng đe dọa chuyển thành cái giọng của một cuộc tọa đàm; đáng lẽ là những mũi nhọn sắc bén của lý lẽ thì đây lại là những lời tán hão dài dòng và rối rắm chằng đâu vào đâu cả; đáng lẽ là những lời phản đối rất đúng chỗ thì đây lại là sự giáo huấn buồn tẻ về thực chất và bản tính của đạo đức.

Trong những cuộc tranh luận này, phái tả cũng không có gì đặc biệt xuất sắc. Đa số các diễn giả của phái này cứ lặp đi lặp lại ý kiến của nhau. Không có một người nào dám kiên quyết đi thẳng vào thực chất của vấn đề và phát biểu một cách cách mạng công khai. Họ luôn luôn sợ dưng độ, sợ xúc phạm và sợ làm cho người nào đó hoảng sợ. Nếu trong chiến đấu các chiến sĩ ngày 18 tháng Ba không biểu hiện một nghị lực và một sự hăng say nhiều hơn các ngài phái tả trong cuộc tranh luận, thì tình hình ở nước Đức đã xấu đi rồi.

II

Khuên, ngày 14 tháng Sáu. Nghị sĩ *Be-ren-xơ*, đại biểu của Béc-lin, đã mở màn cuộc tranh luận, bằng cách đưa ra đề nghị sau đây:

"Thừa nhận cách mạng, Quốc hội tuyên bố rằng các chiến sĩ của ngày 18 và 19 tháng Ba đã có công lớn đối với tổ quốc".

Hình thức của đề nghị, - cái lối nói ngắn gọn của La Mã cổ đại, đã được cuộc đại cách mạng Pháp lấy lại, - là hoàn toàn thích hợp.

Vì vậy cái phương thức mà ông *Be-ren-xơ* dùng để trình bày đề nghị của mình lại càng không thích hợp. Lỗi lẽ của ông ta không phải là cách mạng, mà có tính chất hòa giải. Lẽ ra ông ta phải biểu hiện sự phẫn nộ của các chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy bị xúc phạm trước một hội nghị của bọn phản động, đáng lẽ như thế thì ông ta lên lớp một cách hoàn toàn bình thản và khô khan, tựa hồ như ông ta còn phát biểu với tư cách là ông thầy trong Hội liên hiệp thợ thủ công Béc-lin. Ông ta cần phải bảo vệ một sự việc hoàn toàn giản đơn, hoàn toàn rõ ràng, nhưng cách trình bày của ông ta lại hết sức rối rắm.

Ông *Be-ren-xơ* mở đầu như sau:

"Thưa các ngài! Việc thừa nhận cách mạng là lẽ tự nhiên (!) Bản thân Quốc hội chúng ta là một sự thừa nhận hùng hồn cái phong trào vĩ đại đã bao trùm lên tất cả các nước văn minh ở châu Âu. Quốc hội đã sinh ra từ cuộc cách mạng ấy, do đó sự tồn tại của Quốc hội trên thực tế chính là sự thừa nhận cách mạng".

Thứ nhất, vấn đề hoàn toàn không phải là nói chung phải thừa nhận "cái phong trào vĩ đại đã bao trùm lên tất cả các nước văn minh ở châu Âu" là một sự thật; điều đó sẽ là thừa và không nói lên được điều gì cả. Không, vấn đề là phải thừa nhận những cuộc chiến đấu trên đường phố Béc-lin - những cuộc chiến đấu bị người ta miêu tả như một cuộc nổi loạn, - là một cuộc cách mạng thật sự, hiện thực.

Thứ hai, dĩ nhiên một mặt, Quốc hội Béc-lin là "sự thừa nhận cách mạng", vì nếu không có cuộc chiến đấu trên đường phố Béc-lin thì sẽ không có một hiến pháp "thỏa hiệp" nào cả, và nhiều lắm cũng chỉ có

thể có được một hiến pháp do vua ban thôi. Nhưng do cái lối triệu tập Quốc hội, do sự ủy quyền của Nghị viện bang liên hợp và của nội các, Quốc hội đồng thời lại trở thành một *sự phủ nhận* cách mạng. Một Quốc hội đứng "trên miếng đất của cách mạng" sẽ không thỏa hiệp, mà nó ban bố sắc lệnh.

Thứ ba, với việc bỏ phiếu biểu quyết về bức thư thỉnh nguyện, Quốc hội đã thừa nhận lý luận thỏa hiệp, và với việc biểu quyết chống đám rước đi đến mộ của các chiến sĩ đã hy sinh, nó đã phủ nhận cách mạng⁴⁹. Nó đã phủ nhận cách mạng vì nói chung nó vẫn tiếp tục "hợp" bên cạnh Quốc hội Phran-phước.

Như vậy là đề nghị của ông Be-ren-xơ trên thực tế đã hai lần bị bác bỏ. Hơn nữa, lần này, khi Quốc hội buộc phải công khai bày tỏ quan điểm thì nó càng phải bị bác bỏ.

Một khi Quốc hội đã là phản động, một khi người ta đã thấy rõ rằng nhân dân không còn trông mong gì ở Quốc hội nữa, thì phải tả phải quan tâm đến vấn đề làm sao cho thiểu số *tán thành* đề nghị càng nhỏ chừng nào càng tốt chừng ấy và chỉ bao gồm những đại biểu kiên quyết nhất mà thôi.

Vì vậy ông Be-ren-xơ chẳng có gì mà e ngại cả. Ông ta phải tỏ ra càng kiên quyết hơn, càng cách mạng hơn bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Lẽ ra ông ta phải tuyên bố với Quốc hội đó rằng Quốc hội đã gián tiếp phủ nhận cách mạng, và yêu cầu Quốc hội giờ đây phải làm điều đó một cách công khai, chứ không phải bám chặt vào cái ảo tưởng cho rằng tuồng như Quốc hội là Quốc hội lập hiến và nó muốn làm một Quốc hội như thế, rằng tuồng như Quốc hội *đang đứng trên* miếng đất cách mạng.

Tuy nhiên, không phải chỉ riêng ông ta mà nói chung không một diễn giả nào của phái tả lại đi theo đường lối này, đường lối duy nhất thích hợp với đảng dân chủ. Họ bị ám ảnh bởi cái ảo tưởng cho rằng họ có thể thuyết phục đi tới những sự nhượng bộ, họ đã trở nên ôn hòa hơn, họ đã nói đến sự hòa hoãn và như vậy là *bản thân* họ đã phủ nhận cách mạng.

Với một lối suy nghĩ rất bình tĩnh và với những lời lẽ rất vụng về,

ông Be-ren-xơ vẫn tiếp tục nói dông dài về cách mạng nói chung và về cuộc cách mạng Béc-lin nói riêng. Phát triển cái tư tưởng của mình, ông ta đề cập đến ý kiến phản đối cho rằng cách mạng là thừa, vì trước đó nhà vua đã thỏa thuận tất cả mọi thứ rồi. Ông ta trả lời:

"Đĩ nhiên là đức vua hình như đã ban bố *nhiều cái*... nhưng liệu nhân dân đã thỏa mãn với sự ban bố này chưa? Liệu chúng ta có được đảm bảo rằng lời hứa này sẽ thực sự trở thành sự thật hay không? Tôi *cho* rằng người ta chỉ có được sự bảo đảm ấy sau cuộc chiến đấu!... Người ta đã xác định được rằng một sự cải tạo nhà nước như thế chỉ có thể sinh ra và được xác lập vững chắc trong những thảm họa lớn của cuộc đấu tranh mà thôi. Một sự nhượng bộ lớn vẫn còn chưa được thực hiện trong ngày 18 tháng Ba: Đó là việc vũ trang nhân dân... Chỉ khi nào nhân dân được vũ trang thì họ mới cảm thấy mình được bảo đảm khỏi những sự hiểu lầm có thể xảy ra... *Do đó* (!) dĩ nhiên cuộc đấu tranh là *một loại hiện tượng tự nhiên* (!), nhưng là một hiện tượng tất yếu... thảm họa, nhờ nó mà đời sống nhà nước được cải tạo, trở thành sự thật".

Qua những suy luận dài, rối rắm, đây những điều nhắc đi nhắc lại ấy, hoàn toàn rõ ràng là ông Be-ren-xơ tuyệt đối không hiểu những kết quả và tính chất tất yếu của cách mạng. Từ những kết quả của cách mạng, ông ta chỉ biết có "sự bảo đảm" những lời hứa của ngày 18 tháng Ba và việc "vũ trang nhân dân"; ông ta dùng triết học để xây dựng tính tất yếu của cách mạng bằng cách một lần nữa lại mô tả với một lối văn hoa mỹ "sự bảo đảm" ấy và kết thúc bằng một lời cam kết trọng thể rằng không có cuộc cách mạng nào có thể được thực hiện mà không có cách mạng.

Cách mạng là cần thiết, - điều đó rõ ràng chỉ có nghĩa là cách mạng là cần thiết để đạt được cái mà hiện giờ chúng ta đã đạt được. Tính tất yếu của cách mạng tỷ lệ thuận với những kết quả của nó. Nhưng vì ông Be-ren-xơ không biết rõ những kết quả ấy, cho nên dĩ nhiên ông ta buộc phải dùng đến những lời cam đoan dài dòng trang trọng như vậy để xây dựng tính tất yếu của cách mạng.

Những kết quả của cách mạng là cái gì? Tuyệt nhiên không phải là "sự bảo đảm" những lời hứa của ngày 18 tháng Ba, mà trái lại là sự lật nhào những lời hứa ấy.

Ngày 18, người ta đã hứa hẹn một nền quân chủ trong đó tầng

lớp quý tộc, giới quan liêu, bọn quân phiệt và thầy tu vẫn nắm quyền hành trong tay, nhưng lại cho giai cấp đại tư sản quyền kiểm soát thông qua bản hiến pháp *do vua ban* và quyền tự do báo chí có bảo đảm. Nhân dân đòi hỏi cờ Đức, hạm đội Đức, chứ không phải cờ Phổ, hạm đội Phổ, nghĩa vụ quân sự trong khuôn khổ Liên bang Đức, chứ không phải trong khuôn khổ Phổ.

Cách mạng đã lật đổ tất cả mọi thế lực của nền quân chủ chuyên chế, tức là tầng lớp quý tộc, quan lại, bọn quân phiệt và bọn thầy tu. Nó chỉ đưa giai cấp đại tư sản lên nắm chính quyền mà thôi. Cách mạng đã trao cho nhân dân vũ khí tự do báo chí không cần có bảo đảm, quyền lập hội và ít ra thì cũng trao một phần vũ khí vật chất - súng trường.

Nhưng đó vẫn chưa phải là kết quả chủ yếu. Nhân dân đã chiến đấu và chiến thắng trên các chiến lũy là một nhân dân hoàn toàn khác hẳn với nhân dân đã kéo đến trước cung điện ngày 18 tháng Ba, để sau cuộc tấn công của quân long kỵ, hiểu được ý nghĩa thật sự của những sự nhượng bộ đã thu được. Nhân dân hoàn toàn có khả năng làm được những việc khác, họ có thái độ hoàn toàn khác đối với chính phủ. Thành quả quan trọng nhất của cách mạng là *bản thân cách mạng*.

"Là người Béc-lin, tôi hoàn toàn có thể nói rằng chúng ta có một *cảm giác đau buồn*" (ngoài ra không có gì hơn!)... "khi nhìn thấy người ta bôi nhọ cuộc đấu tranh này... Tôi nhớ lại lời của ông thủ tướng, người... đã chứng minh rằng nhiệm vụ đặt ra trước một nhân dân vĩ đại và trước tất cả các đại biểu là hành động *theo tinh thần khoan dung và hòa giải*. Tôi kêu gọi *sự khoan dung này*, và với tư cách là đại biểu của Béc-lin, tôi đề nghị các ngài thừa nhận ngày 18 và 19 tháng Ba. Suốt cả thời gian sau cách mạng, nói chung nhân dân Béc-lin rõ ràng đã có thái độ rất đáng kính trọng và rất xứng đáng. Có thể là cá biệt đã xảy ra một số hành vi quá khích... Và vì vậy, tôi *cho rằng* Quốc hội tuyên bố, v.v.. và v.v., là *"đúng chỗ"*.

Thêm vào cái kết luận hèn nhát này - một sự từ bỏ cách mạng, - chúng ta chỉ còn nói một điều là: sau một sự luận chứng như vậy, đề nghị ấy cũng đáng bị người ta bác bỏ.

III

Khuên, ngày 14 tháng Sáu. Điều sửa đổi đầu tiên, đối lập với đề nghị của Be-ren-xơ, tồn tại được một thời gian ngắn ngủi là nhờ ông nghị sĩ *Brê-me*. Đó là một bản tuyên bố mơ hồ, có thiện ý, trong đó: 1) người ta thừa nhận cách mạng, 2) thừa nhận thuyết thỏa hiệp, 3) thừa nhận tất cả những người đã tham gia cuộc đảo chính đã xảy ra và 4) thừa nhận một sự thật vĩ đại là

Không phải kỵ mã, cũng không phải kỵ sĩ

Bảo vệ cái đỉnh cao dựng đứng,

Nơi vua chúa ngự⁵⁰, -

vì vậy mà bản thân cuộc cách mạng một lần nữa lại mang một dấu ấn thực sự Phổ. Ông giáo sư thực thụ đáng kính là *Brê-me* đã muốn làm vừa lòng tất cả các đảng phái, nhưng tất cả các đảng phái lại không muốn biết gì về ông ta. Điều sửa đổi của ông ta đã bị bác bỏ mà không có một cuộc thảo luận nào cả, và ông *Brê-me* đã rút lui với một sự nhẫn nhục hoàn toàn của một người bạn tuyệt vọng của loài người.

Ông *Sun-tơ* ở Đê-lít-sơ bước lên diễn đàn. Ông *Sun-tơ* cũng là người khâm phục cách mạng, nhưng không hẳn là khâm phục các chiến sĩ trên chiến lũy mà chủ yếu là khâm phục những người của ngày hôm sau, tức là những người được gọi là "nhân dân", khác với "các chiến sĩ". Ông ta mong muốn rằng "thái độ của nhân dân *sau* cuộc chiến đấu" sẽ được thừa nhận một cách đặc biệt. Ông ta vô cùng hân hoan khi được nghe

"về thái độ ôn hòa và điềm tĩnh của nhân dân khi không còn kẻ thù (!) đứng đối diện với họ nữa... về sự nghiêm túc, về tâm trạng hòa giải của nhân dân... về thái độ của họ đối với vương triều... Chúng ta đã thấy rằng nhân dân biết rất rõ là trong giờ phút ấy, họ *nhìn thẳng vào bản thân lịch sử !!*"

Ông *Sun-tơ* không hẳn hân hoan về hoạt động cách mạng của nhân dân *trong thời gian* các cuộc chiến đấu mà chủ yếu là hân hoan về sự thụ động hoàn toàn không phải là cách mạng của họ *sau* các cuộc chiến đấu.

Việc thừa nhận lòng độ lượng của nhân dân sau cách mạng chỉ có thể có nghĩa là một trong hai cái sau đây:

Hoặc giả điều đó có nghĩa là xúc phạm đến nhân dân, bởi vì quy việc họ không gây ra một hành động dè tiện nào *sau* chiến thắng là công lao của họ thì điều đó sẽ là một sự xúc phạm đối với họ.

Hoặc giả điều đó có nghĩa là sự thừa nhận sự mệt mỏi của nhân dân sau khi giành được thắng lợi bằng vũ khí, và điều này cho phép thế lực phản động lại ngóc đầu dậy.

"Khi kết hợp cả hai cái đó", ông Sun-txơ đã biểu lộ "sự ngạc nhiên đến mức hân hoan" về việc nhân dân một là, có thái độ lịch thiệp, và hai là, để cho thế lực phản động có thể tỉnh lại.

"Thái độ của nhân dân" biểu hiện ra ở chỗ là họ hết sức hân hoan "nhìn thẳng vào bản thân lịch sử", trong lúc lẽ ra họ phải sáng tạo ra lịch sử; và ở chỗ là do "thái độ" của họ, do sự "ôn hoà" của họ, do sự "điềm tĩnh" của họ, do sự "hết sức nghiêm túc" của họ và "ngọn lửa thiêu liêng không thể bị dập tắt", họ đã không ngăn chặn được các bộ trưởng đã dùng thủ đoạn lừa bịp để tước hết quyền tự do này đến quyền tự do khác mà họ đã giành được; ở chỗ tuyên bố rằng cách mạng đã kết thúc, trong lúc lẽ ra họ còn phải tiếp tục nó. Thái độ của những người dân ở Viên đã đẩy lùi thế lực phản động từng bước một và giờ đây đã giành được một quốc hội *lập hiến* chứ không phải là một quốc hội thoả hiệp, thì khác biệt bao nhiêu!⁵¹

Do vậy, ông *Sun-txơ* ở Đê-lít-sơ thừa nhận cách mạng với điều kiện để không thừa nhận cách mạng. Về điều này, ông ta đã được nhiệt liệt "hoan hô".

Sau những cuộc tranh cãi ngắn về quy chế, ông *Cam-pơ-hau-den* tự bước lên diễn đàn. Ông ta nhận xét rằng theo đề nghị của ông *Be-ren-xơ* thì "Quốc hội chỉ cần nói lên một *tư tưởng*, một suy luận thôi". Đối với ông *Cam-pơ-hau-den*, cách mạng chỉ là "*tư tưởng*". Vì vậy, ông ta "để cho" Quốc hội quyết định xem liệu nó có ý định làm điều đó hay không. Về bản thân vấn đề thì theo quan điểm của ông ta, "có lẽ không có một sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng nào cả", vì theo cái sự thật mà mọi người đều biết, khi hai công dân Đức tranh cãi nhau, thì *aufond*^{1*} bao giờ họ cũng đồng ý với nhau.

1* - thực ra

"Nếu người ta muốn nhắc lại rằng... đã đến thời kỳ mà những cuộc cải tạo hết sức to lớn *phải là... kết quả* của nó" (nghĩa là chưa có những cuộc cải tạo ấy)" thì không ai có thể đồng ý với điều đó nhiều hơn tôi".

"Nếu ngược lại, người ta muốn nói rằng nhà nước và chính quyền nhà nước đã mất cơ sở pháp lý của mình, rằng *đã xảy ra một cuộc lật đổ bằng bạo lực chính quyền hiện tồn...* thì tôi phản đối sự giải thích như vậy".

Cho tới nay, ông *Cam-pơ-hau-den* thấy công lao chủ yếu của mình là ở chỗ nối lại được sợi chỉ đã bị đứt của pháp chế; giờ đây, ông ta lại khẳng định rằng, sợi chỉ đó chưa bao giờ bị đứt cả. Cứ hãy để cho những sự kiện thực tế va vào mồm ông ta; cái giáo điều về bước chuyển hợp pháp liên tục của chính quyền từ *Bô-den-svin-gơ* đến *Cam-pơ-hau-den* chẳng thêm lưu tâm gì tới các sự kiện thực tế cả.

"Nếu người ta muốn ám chỉ rằng chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của những sự kiện mà kết cục là chính quyền chuyển vào tay một kẻ độc tài, như chúng ta đã biết qua lịch sử của cách mạng Anh thế kỷ XVII, của cách mạng Pháp thế kỷ XVIII"

thì ông *Cam-pơ-hau-den* cũng buộc phải phản đối.

Dĩ nhiên người bạn biết tư duy của lịch sử của chúng ta không thể bỏ qua cái cơ hội để nói lên về cuộc cách mạng Béc-lin những suy luận mà những công dân Đức càng đọc thấy thường xuyên bao nhiêu ở Rốt-tếch thì lại càng thích nghe bấy nhiêu. Chính vì vậy mà cuộc cách mạng Béc-lin đã không thể là một cuộc cách mạng, bởi vì nếu không thì nó đã phải đẻ ra một *Crôm-oen* hoặc một *Na-pô-lê-ông*, - một điều mà ông *Cam-pơ-hau-den* phản đối.

Cuối cùng, ông *Cam-pơ-hau-den* cho phép những người thoả hiệp của ông ta được "bày tỏ tình cảm của họ đối với những người bị hy sinh trong *một cuộc xung đột bất hạnh*", nhưng ông ta nhận xét rằng ở đây "cách thức diễn đạt có một ý nghĩa cơ bản và to lớn", và cho rằng toàn bộ vấn đề này phải được chuyển sang cho một ủy ban xem xét.

Sau một sự cố mới liên quan tới vấn đề quy chế, cuối cùng, lên phát biểu là một diễn giả biết cách làm người ta xúc động đến cả tâm can vì ông ta đã đi sâu vào vấn đề. Đó là ngài mục sư *Muy-lơ* ở Vô-lau, người phát biểu tán thành phần bổ sung của ông *Sun-txơ*. Ông mục sư không có ý định "*giữ chân*" Quốc hội lại lâu hơn mà chỉ muốn "đề cập *một* điểm rất *cơ bản*" thôi.

Nhằm mục đích này, ông mục sư đặt ra trước Quốc hội vấn đề sau đây:

"Đề nghị này đã đưa chúng ta vào lĩnh vực *đạo đức*, và nếu như chúng ta xét đề nghị đó không phải *trên bề mặt*" (làm thế nào mà người ta có thể xét một vấn đề *trên* bề mặt của nó được?), mà phải ở *chiều sâu* của nó ("*thường cũng có một chiều sâu rộng tuếch cũng như có một sự lảm lờn rộng tuếch*") thì chúng ta sẽ không thể nào thừa nhận - dù điều đó có khó khăn đến mấy đi chăng nữa - rằng vấn đề chẳng qua chỉ là thừa nhận cuộc khởi nghĩa, về mặt đạo đức; và vì thế tôi xin hỏi: *cuộc khởi nghĩa có đạo đức hay không đạo đức?*"

Đây không phải là vấn đề đảng phái chính trị, mà là một vấn đề vô cùng quan trọng hơn: vấn đề thần học - triết học - đạo đức. Quốc hội cần thỏa hiệp với nhà vua không phải về một hiến pháp mà là thỏa hiệp về một hệ thống triết học - đạo đức. "Cuộc khởi nghĩa có đạo đức hay không?". Tất cả vấn đề là ở đó. Và ông mục sư đã trả lời ra sao cho Quốc hội đang nín thở vì căng thẳng?

"*Nhưng tôi không nghĩ rằng chúng ta phải giải quyết nguyên lý đạo đức cao cả ấy ở đây!*"

Ông mục sư đã đi sâu vào vấn đề chỉ là để tuyên bố rằng ông ta không thể hiểu hết được chiều sâu của vấn đề.

"Đó là đối tượng suy nghĩ cho nhiều người có *tư tưởng sâu sắc*, tuy vậy họ vẫn không đạt được *một quyết định rõ ràng nào*. Và chúng ta cũng sẽ không đạt được sự rõ ràng cần thiết trong quá trình những cuộc tranh luận ngắn ngủi".

Quốc hội y như là bị sét đánh. Ông mục sư đặt vấn đề đạo đức ra trước Quốc hội một cách sắc sảo chết người và với tất cả sự nghiêm túc mà vấn đề đòi hỏi; ông ta đặt vấn đề đó ra trước Quốc hội để rồi tuyên bố ngay rằng vấn đề ấy không thể giải quyết được. Trong tình hình gay go này, những người thỏa hiệp tất phải cảm thấy rằng dường như họ quả thực đã đứng "trên miếng đất cách mạng".

Nhưng điều đó chỉ là một thủ đoạn cứu vớt linh hồn của ông mục sư, nhằm đưa Quốc hội đến chỗ sám hối mà thôi. Ông ta đã có sẵn những giọt dầu xoa dành cho Quốc hội lúc tuyệt vọng.

"Tôi cho rằng còn có một quan điểm thứ ba nữa, mà ở đây cần phải chú ý đến: những người hy sinh trong ngày 18 tháng Ba *đã hành động trong một trạng thái không cho phép có được một quyết định có tính chất đạo đức!*"

Các chiến sĩ chiến đấu trên các chiến lũy đã ở trong trạng thái mất trí.

"Nhưng nếu các ngài hỏi tôi là liệu tôi có coi họ là có *quyền về mặt đạo đức* hay không, thì tôi sẽ trả lời một cách kiên quyết rằng: *có!*"

Chúng tôi xin hỏi: nếu nhà tuyên truyền những lời của chúa tể nông thôn được cử vào Béc-lin chỉ là để làm phiền nhiễu toàn thể những người đang họp bằng cái thuật biện luận quỷ quyết dạy đạo đức của ông ta, thì cái đó là *đạo đức* hay *không đạo đức?*

Nghị sĩ Hô-phơ, với tư cách là nông dân vùng Pô-mê-ra-ni đã phản đối toàn bộ vấn đề.

"Vậy thì binh lính ấy là ai? Phải chăng đó không phải là anh em và con cái của chúng ta? Các ngài suy nghĩ một chút xem điều đó sẽ gây một ấn tượng như thế nào nếu như một người cha đứng bên bờ biển" (theo phương ngữ Ven-đen: *po more*, nghĩa là Pô-mê-ra-ni) nghe được là ở đây người ta đối xử với con trai mình như thế nào!"

Dù cho binh lính có hành động như thế nào chăng nữa, dù cho họ có cho phép biến mình thành công cụ của sự phản bội xấu xa nhất, thì cũng mặc: đó là những chàng trai xứ Pô-mê-ra-ni của chúng ta, và vì vậy hãy hoan hô họ ba lần!

Nghị sĩ *Sun-txơ* ở Van-txơ-lê-bên: Thưa các ngài, những người Béc-lin phải được thừa nhận. Lòng dũng cảm của họ là vô biên. Họ không những đã thắng sự sợ hãi trước những khẩu đại bác.

"Nỗi lo sợ bị *đạn* bắn trúng thì có nghĩa lý gì, nếu như đem nó so sánh với *mối nguy cơ* bị một sự trừng phạt nghiêm khắc, có thể là nhục nhã nữa, vì *đã tham gia vụ lộn xộn trên đường phố!* Lòng dũng cảm cần thiết để tham gia cuộc chiến đấu như thế là rất cao thượng, đến nỗi lòng dũng cảm của một người công nhân đứng trước họng súng đại bác cũng sẽ *hoàn toàn* mờ nhạt đi *trước nó!*"

Như vậy là, trước năm 1848, người Đức không làm cách mạng vì họ sợ viên cảnh sát trưởng.

Bộ trưởng Svê-rin tuyên bố rằng ông ta sẽ từ chức nếu đề nghị của Be-ren-xơ được thông qua.

En-xơ và *Rai-khân-bác* chống lại điểm bổ sung của Sun-txơ.

Đia-sơ nhận xét rằng cần phải thừa nhận cách mạng, vì "cuộc đấu tranh của quyền tự do đạo đức vẫn còn chưa kết thúc", và vì Quốc hội "được triệu tập cũng là nhờ sự tự do đạo đức".

I-a-cô-bi đòi phải "hoàn toàn thừa nhận cách mạng với tất cả mọi hậu quả của nó". Diễn văn của ông ta là bài diễn văn xuất sắc nhất trong suốt phiên họp.

Sau rất nhiều bài diễn văn có tính chất thuyết lý đạo đức, buồn tẻ, do dự hoặc hòa giải, cuối cùng, chúng ta lấy làm vui sướng thấy ông *Han-dơ-man* của chúng ta bước lên diễn đàn. Cuối cùng, giờ đây chúng ta mới nghe được một cái gì có tính chất quyết định, một cái gì rõ ràng - nhưng không, hôm nay ông Han-dơ-man cũng phát biểu một cách mềm mỏng, hòa giải. Ông ta có những lý do của ông ta để làm như thế, ông ta không bao giờ làm một cái gì mà lại không có những lý do riêng của mình. Ông ta thấy rằng Quốc hội đang do dự, rằng kết quả của cuộc biểu quyết không rõ ràng, rằng vẫn chưa tìm ra được điều bổ sung thích đáng. Ông ta cố hoãn các cuộc thảo luận lại.

Nhằm mục đích này, ông ta cố gắng hết sức mình để nói cho thật dịu dàng. Thực tế đã rõ ràng và không thể tranh cãi được. Chỉ có một số người này gọi nó là cách mạng, còn một số người khác thì gọi nó là "những sự kiện lớn".

Chúng ta

"không được phép quên rằng, ở đây không có *cách mạng*, cũng như ở Pa-ri và ở Anh trước kia, - ở đây chỉ có một *sự thỏa thuận* giữa nhà vua và nhân dân mà thôi" (một sự thỏa thuận độc đáo nhờ đạn liên thanh và súng trường!). "Nhưng chính vì trên một ý nghĩa nào đấy, *về thực chất*, chúng ta" (các bộ trưởng) đã không có một ý kiến phản đối nào cả, và mặt khác cần phải tìm được cách diễn đạt như thế nào để có thể vẫn duy trì được cái cơ sở mà chính phủ đang dựa vào -",

chính vì vậy mà cần phải hoãn các cuộc tranh luận lại, để cho các bộ trưởng có thể trao đổi ý kiến với nhau.

Các bạn hãy nghĩ xem, ông Han-dơ-man của chúng ta đã phải trả một giá như thế nào để thực hiện bước ngoặt ấy và để thừa nhận rằng, cái "cơ sở" mà chính phủ đang dựa vào quả thật không vững chắc đến mức chỉ cần "một cách diễn đạt" nào đấy cũng có thể đủ lật đổ nó! Chỉ có sự hoan hỉ không có thể quy một lần nữa toàn bộ vấn đề thành *vấn đề tín nhiệm*, là có thể an ủi ông ta mà thôi.

Thế là các cuộc tranh luận được hoãn lại.

IV

Khuên, ngày 14 tháng Sáu. - *Ngày thứ hai*. - Các cuộc tranh luận lại bắt đầu bằng những cuộc tranh cãi kéo dài về vấn đề quy chế. Sau khi chấm dứt các cuộc tranh luận thì

Ông *Da-kha-ri* bước lên diễn đàn. Ông ta đề nghị một sự sửa đổi nhằm cứu Quốc hội ra khỏi tình hình bế tắc. Cuối cùng, người ta đã tìm ra được cái công thức làm yên lòng nội các. Công thức ấy nói:

"Xét thấy rằng ý nghĩa cao cả của những sự kiện tháng Ba vĩ đại, - nhờ chúng cũng như nhờ sự thỏa thuận của nhà vua ("bản thân sự thỏa thuận này cũng là một "sự kiện tháng Ba", mặc dù không "vĩ đại")", mà chế độ pháp luật - nhà nước hiện nay ở nước ta đã được xác lập, - đó là điều không thể tranh cãi được (!) giống như công lao của các chiến sĩ đấu tranh cho nó" (nghĩa là cho sự thỏa thuận của nhà vua)", và ngoài ra, xét thấy rằng Quốc hội coi nhiệm vụ của mình không phải ở chỗ dựa dựa ra những lời nhận xét" (Quốc hội tuyên bố là mình không có một ý kiến nhận xét nào cả) "mà là ở chỗ thảo ra *một hiến pháp theo sự thỏa thuận với nhà vua*, - Quốc hội chuyển sang những vấn đề khác trong chương trình nghị sự".

Cái đề nghị mơ hồ, không có nội dung ấy nhằm mục đích làm vừa lòng tất cả mọi người và về nó ông *Da-kha-ri* nuôi cái hy vọng cho rằng "bất kỳ một người nào, ngay cả ông *Be-ren-xơ*, cũng sẽ tìm thấy ở trong đó *tất cả những cái gì mà ông ta muốn nói đến*, nếu ông ta đưa đề nghị của mình ra một cách có thiện ý", cái món súp chua ngọt này, do đó, chính là cái cách "diễn đạt" mà nội các Cam-pơ-hau-den "dựa vào" và có thể dựa vào được.

Ông mục sư *Di-đốp*, đại biểu Béc-lin, phẫn chấn vì sự thành công của người bạn đồng nghiệp của mình là *Muy-lơ*, cũng bước lên diễn đàn. Vấn đề đạo đức cứ luẩn quẩn trong đầu óc *ông ta* sẽ có thể giải quyết được.

"Thưa các ngài, xin các ngài hãy cho phép tôi nói lên ngay" (sau khi ông ta đã thuyết giáo nửa tiếng đồng hồ), "ở đây điều mà ý thức nghĩa vụ thôi thúc tôi phải nói: nếu như các cuộc tranh luận vẫn tiếp tục thì trong trường hợp ấy, theo ý kiến tôi, không ai được im lặng chừng nào người đó chưa làm tròn nghĩa vụ đối với lương tâm mình. (Hoan hô!)

Xin các ngài hãy cho phép tôi được nêu một nhận xét riêng. *Quan điểm của tôi* về cách mạng (vào vấn đề đi! Đi vào vấn đề đi!) là khi một cuộc cách mạng xảy ra, thì cuộc cách mạng ấy chỉ là triệu chứng về lỗi của cả hai phía, của những người thống trị cũng như của những người bị trị. Cái đó "(cái lỗi tầm thường này, cái thủ đoạn hết sức rẻ tiền này để lẩn tránh vấn đề) "*là một quan điểm đạo đức tối cao để xét vấn đề và (!) chúng ta không nên đi trước sự phán xét về mặt đạo đức - Cơ đốc giáo của dân tộc*". (Vây theo ý kiến các ngài ấy, họ ngồi ở đây làm gì?) (Có sự nào động. Có những tiếng thét: chuyển sang chương trình nghị sự!)

"Nhưng, thưa các ngài", - kẻ bảo vệ không biết sợ sệt cái quan điểm đạo đức tối cao và sự phán xét về mặt đạo đức - Cơ đốc giáo mà người ta không đoán ra trước được của dân tộc, nói tiếp - "tôi không tán thành cái ý kiến cho rằng chưa thể đến cái thời kỳ mà nhân dân sẽ tất yếu - một sự tất yếu tự nhiên, - phải dùng đến sự tự vệ chính trị (!) và... khi đó, theo ý tôi, từng cá nhân có thể tham gia vào đó một cách hoàn toàn có đạo đức". (Hoan hô thuật quỷ biên, chúng ta đã được cứu thoát!) "*Tất nhiên* người đó cũng có thể tham gia một cách vô đạo đức - trong trường hợp này, đó là công việc của lương tâm người ấy"!!

Không nên xem xét vấn đề các chiến sĩ chiến đấu trên các chiến lũy trong soi-disant* Quốc hội mà nên xem xét nó trong phòng thám hối. Như vậy là vấn đề đã được giải quyết.

Ông mục sư *Di-đốp* còn tuyên bố rằng ông ta có "lòng dũng cảm", ông ta nói tràn giang đại hải về chủ quyền của nhân dân trên lập trường của quan điểm đạo đức tối cao, những tiếng ồn ào thiếu kiên nhẫn đã ngắt quãng ông ta ba lần nữa, và ông ta đi về chỗ ngồi của mình với cái ý thức vui vẻ là đã làm trọn nghĩa vụ của lương tâm mình. Giờ đây, cả thế giới đều biết rằng ông mục sư *Di-đốp* tán thành ý kiến nào và không tán thành ý kiến nào.

Ông *Pluê-ni-xơ* tuyên bố rằng cần phải vứt bỏ tất cả những chuyện ấy đi. Vì rằng một đề nghị bị rút ruột đi do có rất nhiều điều sửa đổi và sửa đổi bổ sung như thế, do có rất nhiều những cuộc tranh luận và tranh chấp vụn vặt như thế, thì không có một giá trị nào nữa. Ông *Pluê-ni-xơ* nói đúng. Nhưng ông ta không thể giúp Quốc hội bằng một cách nào tồi tệ hơn là lưu ý mọi người đến cái tình hình đó, đến cái bằng chứng đó về tính hèn nhát của rất nhiều đại biểu của cả hai phía.

1* - cái gọi là

Ông *Rai-khân-spê-gơ*, đại biểu Tơ-ria:

"Chúng ta có mặt tại đây không phải để xây dựng lý luận và ra sắc lệnh cho lịch sử, chúng ta phải làm ra lịch sử trong chừng mực có thể được".

Hoàn toàn không phải như thế! Bằng việc chấp thuận chuyển một cách có lý do sang các vấn đề khác của chương trình nghị sự, Quốc hội quyết định rằng, trái lại, nó tồn tại là để làm cho lịch sử trở thành không tồn tại. Và lại, đó cũng là một cách "làm ra lịch sử".

"Tôi còn nhớ câu châm ngôn của Véc-nhi-ô nói rằng cách mạng có khuynh hướng muốn nuốt chửng ngay những đứa con của chính mình".

Than ôi, không phải thế! Trái lại, cách mạng gần như bị chính ngay những đứa con của mình nuốt chửng!

Ông *Ri-đen-lơ* đã phát hiện ra rằng "*người ta cần phải hiểu*" đề nghị của ông *Be-ren-xơ* "*không chỉ giản đơn theo cái nghĩa được diễn đạt bằng những từ, mà ở đằng sau những từ đó có ẩn giấu một cuộc tranh cãi về nguyên tắc*". Và, vị cố vấn lưu trữ cơ mật đồng thời là giáo sư chính là nạn nhân đó của cái "quan điểm đạo đức tối cao".

Một vị mục sư đáng kính nữa lại bước lên diễn đàn. Đó là ông *I-ô-nát-xơ*, nhà truyền giáo của phụ nữ ở Béc-lin. Hình như, ông ta đã thật sự coi Quốc hội như là một củ tọa gồm các con gái của những đảng cấp có học vấn. Với tất cả lòng tự phụ và kiêu căng của một môn đồ chân chính của *Slai-ơ-ma-khơ*, ông ta thuyết một chuỗi vô tận những điểm chung chung tầm thường nhất về sự khác biệt hết sức quan trọng giữa cách mạng và cải lương. Ngay trước khi ông ta chỉ mới kết thúc phần mở đầu bài giảng đạo của mình, ông ta cũng đã bị ngắt lời tới ba lần; cuối cùng, ông ta tuôn ra một tràng tuyệt diệu sau đây:

"Cách mạng là một cái gì đó mâu thuẫn hẳn với ý thức tôn giáo và đạo đức hiện nay của chúng ta... Cách mạng là một hành vi quả thật đã được coi là vĩ đại và vinh quang ở người Hy Lạp và La Mã cổ đại, nhưng trong thế giới Cơ đốc giáo..." (những tiếng la ó mạnh mẽ. Khấp hội trường ồn ào. Ét-xơ, I-ung, En-xơ, chủ tọa và vô số tiếng nói hòa lẫn vào nhau thành một cuộc tranh cãi. Cuối cùng, nhà truyền giáo thời thượng lại phát biểu).

"Dù sao, tôi cũng không thừa nhận Quốc hội có quyền biểu quyết về những nguyên tắc

tôn giáo và đạo đức; không một quốc hội nào có thể biểu quyết về những nguyên tắc như vậy" (?còn Tòa án tối cao, Thánh vụ viện thì sao?). "Muốn ra sắc lệnh hoặc tuyên bố rằng cách mạng là tấm gương đạo đức cao cả, hoặc là một cái gì khác" (nghĩa là nói chung là một cái gì đấy,) "theo tôi, cũng có nghĩa giống như là Quốc hội muốn quyết nghị rằng có thượng đế, hoặc không có thượng đế, hoặc có nhiều thượng đế".

Như vậy đấy! Nhà truyền giáo của phụ nữ lại đưa vấn đề trở lại lĩnh vực "quan điểm đạo đức tối cao" một cách ổn thoả, và bây giờ thì vấn đề đó đương nhiên chỉ thuộc thẩm quyền của các hội nghị giáo hội Tin lành hoặc Thánh vụ viện, của những kẻ làm ra những cuốn giáo lý cương yếu đó mà thôi.

Vinh quang thay Thượng đế! Sau tất cả những lời lẽ huyền thiên về đạo đức này, cuối cùng, ông *Han-dơ-man* của chúng ta bước lên diễn đàn. Giao tiếp với con người có đầu óc thực tiễn này, chúng ta cảm thấy mình hoàn toàn được an toàn trước cái "quan niệm đạo đức tối cao". Ông *Han-dơ-man* bác bỏ toàn bộ quan điểm đạo đức bằng một nhận xét khinh bỉ duy nhất:

"Tôi xin hỏi các ngài rằng liệu chúng ta có đủ thì giờ nhàn rỗi để lao vào cuộc tranh cãi có tính chất nguyên tắc như vậy không?"

Ông *Han-dơ-man* nhớ lại rằng hôm qua có một nghị sĩ nói về những người công nhân không có cơm ăn. Ông *Han-dơ-man* lợi dụng nhận xét này để chuyển vấn đề một cách khéo léo. Ông ta nói đến sự thiếu thốn của giai cấp công nhân, tỏ ra xót xa về cảnh khốn cùng của họ và hỏi:

"Nguyên nhân gây ra cảnh khốn cùng phổ biến là gì? Tôi cho rằng... mỗi một người đều có cảm giác là chừng nào mà chế độ luật pháp - nhà nước của chúng ta còn chưa được chỉnh đốn thì chúng ta chưa thể tin vào tính chất vững chắc của tất cả mọi cái hiện tồn".

Trong trường hợp này ông *Han-dơ-man* phát biểu một cách thật lòng. Lòng tin phải được khôi phục! - ông ta thốt lên, - và cách tốt nhất để khôi phục lại lòng tin là phủ nhận cách mạng. Và sau đó, vị diễn giả của cái nội các "không thấy một thế lực phản động nào cả", lại tuôn ra những lời lẽ khiến cho người ta phải kinh hoàng về vấn

đề tầm quan trọng của thái độ thân thiện của thế lực phản động.

"Tôi cầu xin các ngài hãy góp phần làm cho *tất cả các giai cấp* hòa hợp lại với nhau" (bằng cách thóa mạ các giai cấp đã làm cách mạng!); "tôi cầu xin các ngài hãy góp phần làm cho nhân dân và quân đội hòa hợp với nhau; xin các ngài hãy nghĩ xem, những hy vọng của chúng ta về việc củng cố nền độc lập của chúng ta đang được đặt vào quân đội" (! đó là ở Phổ, nơi mà mỗi người dân là một người lính!); "xin các ngài hãy nghĩ xem, chúng ta đang ở trong những điều kiện khó khăn biết mấy - tôi thấy không cần thiết phải trình bày tỷ mỉ hơn với các ngài về điều này: *một độc giả chăm chú của các báo*" (và chắc chắn rằng tất cả các ngài có mặt ở đây đều như vậy) "sẽ thừa nhận rằng những điều kiện này quả thật khó khăn, *hết sức khó khăn*. Tôi cho rằng đưa ra một bản tuyên bố *gieo rắc mối bất hòa* ở trong nước vào lúc này là không đúng lúc... Chính vì vậy, thưa các ngài, xin các ngài hãy *hòa giải* các đảng phái, xin các ngài đừng nêu lên vấn đề nào để *khêu khích kẻ thù*, vì cái đó *chắc chắn sẽ xảy ra*. Việc thông qua đề nghị ấy sẽ có thể có những hậu quả *hết sức đáng buồn*".

Bọn phản động hẳn là khoái trí biết mấy, khi chúng thấy ông *Han-dơ-man* thường rất kiên quyết, giờ đây không những đang làm cho Quốc hội sợ hãi, mà còn làm cho cả bản thân mình sợ hãi nữa!

Thủ đoạn cầu viện đến sự sợ hãi đó của bọn đại tư sản, các trạng sư và các thầy giáo ở Quốc hội có hiệu quả hơn là tất cả mọi câu nói tình cảm về "quan điểm đạo đức tối cao". Vấn đề đã được quyết định. Đét-xte vẫn còn lao vào trận đánh để làm tê liệt ấn tượng đó, nhưng vô ích: cuộc tranh luận đã chấm dứt, và đề nghị chuyển sang những vấn đề khác của chương trình nghị sự - do ông *Da-kha-ri* đưa ra - đã được thông qua với 196 phiếu thuận và 177 phiếu chống.

Như vậy là Quốc hội đã tự lên án mình bằng cách không có một lời lên án nào cả.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 13-14 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 14-17, ngày 14-17 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TÌNH HÌNH CÁC ĐẢNG PHÁI Ở KHUÊN

Khuên, ngày 16 tháng Sáu. Cách đây mấy ngày ở đây đã có một cuộc bầu cử bổ sung, nó chứng minh một cách hết sức rõ ràng rằng kể từ khi có đầu phiếu phổ thông, tình hình của các đảng phái đã thay đổi nhiều đến như thế nào⁵².

Ông giám đốc cảnh sát Mui-lơ, đại biểu dự bị của Quốc hội Phran-phuốc, đã được vùng Gum-mơ-xbắc bầu làm nghị viên của Quốc hội Béc-lin.

Trong cuộc bầu cử, người ta đề cử ra 3 ứng cử viên. Đảng thiên chúa giáo đã đề cử ông *Pen-man*, Đảng lập hiến (Liên minh công dân⁵³) đã đề cử ông trạng sư *Phay*, Đảng dân chủ - ông trạng sư *Snai-đơ II*, chủ tịch Hiệp hội dân chủ (ở Stôn-véc)⁵⁴.

Trong cuộc bỏ phiếu lần thứ nhất (có 140 đại cử tri bỏ phiếu) ông Phay được 29 phiếu, ông Pen-man được 34 phiếu, ông Snai-đơ được 52 phiếu. Những phiếu còn lại thì bị phân tán.

Trong cuộc bỏ phiếu lần thứ hai (có 139 phiếu), ông Phay được 14 phiếu, ông Pen-man được 59 phiếu, ông Snai-đơ được 64 phiếu. Như vậy là Đảng dân chủ vẫn còn được đa số phiếu và cái đa số phiếu này không ngừng tăng lên.

Trong cuộc bỏ phiếu lần thứ ba (138 phiếu), cuối cùng ông Phay *chẳng được* một phiếu nào nữa. Ông Snai-đơ được 55 phiếu, ông Pen-man - 75 phiếu. Như vậy là vì sự các thành viên của Hiệp hội Stôn-véc mà các ngài thuộc Liên minh công dân đã dồn phiếu của mình cho ứng cử viên Đảng thiên chúa giáo.

Kết quả các cuộc bỏ phiếu này chứng minh rằng tâm trạng xã hội ở đây đã thay đổi mạnh mẽ biết chừng nào. Trong các cuộc bầu cử chính, đâu đâu những người dân chủ cũng bị thiểu số. Trong cuộc bầu cử bổ sung này, rõ ràng Đảng dân chủ là đảng mạnh nhất trong số ba đảng đang đấu tranh với nhau, và nó chỉ có thể bị đánh bại khi có một sự liên minh trái tự nhiên của hai đảng kia. Chúng ta không trách Đảng thiên chúa giáo là đã chấp nhận sự liên minh này. Chúng ta chỉ nhấn mạnh cái sự thật là *phái lập hiến* đã biến mất.

Viết ngày 16 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 18, ngày 18 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

PHIÊN HỢP THỎA HIỆP NGÀY 15 THÁNG SÁU

Khuên, ngày 17 tháng Sáu. Trước đây một vài ngày^{1*} chúng tôi đã nói với các ngài: các ngài phủ nhận sự tồn tại của cách mạng. Nhưng cách mạng sẽ chứng thực sự tồn tại của mình bằng một cuộc cách mạng thứ hai.

Những sự kiện ngày 14 tháng Sáu⁵⁵ mới chỉ là tia chớp đầu tiên của cuộc cách mạng thứ hai này, và nội các Cam-pơ-hau-den đã hoàn toàn bị tan rã. Quốc hội thỏa hiệp thông qua quyết định để cho nhân dân Béc-lin tiến hành một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm và tự đặt mình dưới sự bảo vệ của nhân dân⁵⁶. Đó là sự thừa nhận muộn màng các chiến sĩ tháng Ba. Quốc hội đã giành lấy công việc soạn thảo hiến pháp từ trong tay các bộ trưởng và tìm cách "thỏa hiệp" với nhân dân, bằng cách chỉ định một ủy ban để xét toàn bộ những đơn thỉnh nguyện và thư yêu cầu có dính dáng đến hiến pháp. Đó là sự thủ tiêu muộn màng lời tuyên bố của Quốc hội nói rằng nó không có thẩm quyền^{2*}. Quốc hội hứa bắt tay ngay vào việc thảo hiến pháp, bằng cách thủ tiêu chính ngay cái nền móng của tòa nhà cũ - tức là những quan hệ phong kiến đang đè nặng nông thôn. Đó là lời hứa tương tự như lời hứa được đưa ra vào đêm mừng 3 rạng 4 tháng Tám⁵⁷.

Tóm lại: Quốc hội thỏa hiệp ngày 15 tháng Sáu đã phủ nhận ngay cái quá khứ của chính mình, cũng giống như nó đã phủ nhận quá

1* Xem tập này, tr. 82-84.

2* Xem tập này, tr. 81.

khứ của nhân dân trong ngày 9 tháng Sáu. Quốc hội đã trải qua cái ngày 21 tháng Ba⁵⁸ của mình.

Nhưng ngục Ba-xi-ơ vẫn còn chưa bị chiếm.

Trong lúc đó thì sứ đồ của cách mạng từ phương Đông không ngừng tiến đến gần. Sứ đồ đó đã đứng trước cổng thành Thoóc-nơ^{1*}. Đó là *hoàng đế Nga. Hoàng đế sẽ cứu cuộc cách mạng Đức, bằng cách tập trung cách mạng lại.*

Viết ngày 17 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 18, ngày 18 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan: Tô-ru-ni

CUỘC KHỞI NGHĨA Ở PRA-HA

Khuên, ngày 17 tháng Sáu. Ở *Bô-hêm*^{1*} người ta đang chuẩn bị một cuộc tắm máu mới theo kiểu Pô-dơ-nan. Bọn quân phiệt Áo đã chìm sâu trong máu người Tréc cái khả năng chung sống hòa bình giữa Bô-hêm và nước Đức.

Công tước Vin-đi-sơ-grét-xơ ra lệnh đặt những cỗ đại bác ở Vi-sê-grát và Grát-si-na⁵⁹ chia nòng về Pra-ha. Quân đội đang tập trung lại và chuẩn bị tấn công vào đại hội của những người Xla-vơ⁶⁰ và vào người Tréc.

Nhân dân biết được những công việc chuẩn bị quân sự này. Họ đổ về cung điện của công tước và yêu cầu trao vũ khí. Họ bị ông ta cự tuyệt. Sự kích động tăng lên, quần chúng có vũ trang và không có vũ trang tụ tập lại ngày càng nhiều. Giữa lúc đó có một phát súng nổ từ khách sạn nằm đối diện với cung điện của vị tư lệnh, và nữ công tước Vin-đi-sơ-grét-xơ ngã xuống vì bị tử thương. Ngay lập tức lệnh tấn công được ban bố, lính ném lựu đạn xông lên, và nhân dân bị đẩy lùi lại. Nhưng các chiến lũy mọc lên khắp nơi và kìm chân quân đội lại. Các khẩu đại bác được kéo lên phía trước, các chiến lũy bị đạn phá tan tành. Máu chảy thành dòng. Cuộc chiến đấu suốt đêm 12 rạng ngày 13 và suốt cả ngày 13. Cuối cùng, quân đội chiếm được các đường phố lớn và đẩy lùi nhân dân về những khu phố hẹp hơn, ở đó không thể sử dụng pháo được.

Đó là những tin tức mới nhất mà chúng tôi đã nhận được. Người ta nói thêm rằng nhiều đại biểu của đại hội những người Xla-vơ được đưa ra khỏi thành phố có đội hộ tống mạnh đi theo. Xét theo những tin tức đó thì quân đội ít ra cũng đã thắng một phần.

1* - Tréc-khi.

Dù cho cuộc khởi nghĩa có kết thúc như thế nào chẳng nữa, thì một cuộc chiến tranh huỷ diệt của người Đức chống lại người Tréc, giờ đây vẫn là lối thoát duy nhất có thể thực hiện được. Trong cuộc cách mạng của mình, người Đức phải chuộc tội lỗi của toàn bộ quá khứ của họ. Họ đã chuộc tội của họ ở I-ta-li-a. ở Pô-dơ-nan, lại một lần nữa, họ phải hứng lấy lời nguyền rũa của toàn thể Ba Lan và giờ đây lại đến lượt Bô-hêm. Người Pháp, ở ngay nơi mà họ đến với tư cách là kẻ thù, cũng biết cách làm cho mình được thừa nhận và được cảm tình. Người Đức thì không được thừa nhận ở nơi nào, không thấy ở đâu có cảm tình với họ cả. Thậm chí ở cái nơi mà họ đến với tư cách là những sứ đồ rộng lượng của tự do cũng bị người ta đuổi đi cùng với lời chế diễu cay độc.

Mà thế cũng đáng. Một dân tộc, mà trong toàn bộ quá khứ của mình đã cho phép biến mình thành công cụ áp bức tất cả các dân tộc khác, - một dân tộc như thế, trước hết phải chứng minh rằng họ đã thật sự được cách mạng hoá. Dân tộc ấy phải chứng minh điều đó không phải bằng một vài cuộc cách mạng nửa vời không dẫn đến một kết quả nào khác ngoài việc duy trì, dưới một hình thức khác sự do dự trước đây, sự yếu đuối và tính tản mạn cũ, - những cuộc cách mạng mà trong thời gian chúng diễn ra vẫn có một Ra-đét-xki nào đó ở lại Mi-la-nô, một Cô-lông-bơ và Stai-nếch-cơ nào đó ở lại Pô-dơ-nan, một Vin-đi-sơ-grét-xơ nào đó ở lại Pra-ha, một Huy-dơ nào đó ở lại Ma-in-xơ, dường như không có gì xảy ra cả.

Nước Đức cách mạng phải đoạn tuyệt với toàn bộ quá khứ của mình, nhất là trong quan hệ với các dân tộc láng giềng. Nó phải tuyên bố quyền tự do của chính mình đồng thời với quyền tự do của các dân tộc mà từ trước đến nay nó đã áp bức.

Nhưng nước Đức cách mạng *đã làm* gì? Nó đã hoàn toàn phê chuẩn việc áp bức cũ đối với nước I-ta-li-a, Ba Lan, và giờ đây cả Bô-hêm nữa, của bọn quân phiệt Đức. Cau-nít-xơ và Mét-téc-ních được hoàn toàn biện hộ.

Và sau tất cả những cái đó, người Đức lại đòi hỏi người Tréc cần phải tin tưởng họ.

Và sau tất cả những cái đó người ta đổ lỗi cho người Tréc là họ không muốn liên kết với một dân tộc trong khi tự giải phóng mình, lại đồng thời áp bức và ngược đãi một dân tộc khác.

Người ta đổ lỗi cho họ là không muốn gửi đại biểu đến một Quốc hội như "Quốc hội" Phran-phuốc của chúng ta, một quốc hội thăm sát, nhát gan và khiếp sợ ngay cả chủ quyền của chính mình.

Người ta đổ lỗi cho họ là đã từ bỏ cái Chính phủ áo bất lực yếu đuối và thảm hại, cái chính phủ dường như tồn tại chỉ để xác nhận sự tan rã của nước áo, vì nó không những không đủ sức ngăn ngừa mà thậm chí không đủ sức tổ chức sự tan rã đó, - từ bỏ một chính phủ quá yếu ớt, thậm chí quá yếu đuối với việc giải phóng Pra-ha khỏi đại bác và binh lính của một Vin-đi-sơ-grét-xơ nào đó!

Nhưng chính những người Tréc dũng cảm là những người đáng thương nhất. Dù họ có chiến hăng hay sẽ bị đánh bại, thì sự diệt vong của họ cũng là điều chắc chắn rồi. Qua bốn thế kỷ bị người Đức áp bức, - sự áp bức hiện nay vẫn còn đang tiếp tục dưới hình thức cuộc chiến đấu trên đường phố Pra-ha - người ta đang đẩy họ vào tay người Nga. Trong cuộc chiến đấu lớn giữa Tây và Đông Âu sẽ nổ ra rất gần đây - có thể là trong một vài tuần lễ nữa - một số phận hẩm hiu sẽ đẩy người Tréc về phía người Nga, về phía chế độ độc tài, để chống lại cách mạng. Cách mạng sẽ thắng, và người Tréc sẽ là những người đầu tiên bị cách mạng đánh tan.

Cái tội đã gây ra sự diệt vong này của người Tréc, một lần nữa, người Đức phải chịu. Bởi vì người Đức đã nộp họ cho nước Nga.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 18, ngày 18 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

Và sau tất cả những cái đó người ta đổ lỗi cho người Tréc là họ không muốn liên kết với một dân tộc trong khi tự giải phóng mình, lại đồng thời áp bức và ngược đãi một dân tộc khác.

Người ta đổ lỗi cho họ là không muốn gửi đại biểu đến một Quốc hội như "Quốc hội" Phran-phuốc của chúng ta, một quốc hội thăm sát, nhát gan và khiếp sợ ngay cả chủ quyền của chính mình.

Người ta đổ lỗi cho họ là đã từ bỏ cái Chính phủ Áo bất lực yếu đuối và thảm hại, cái chính phủ dường như tồn tại chỉ để xác nhận sự tan rã của nước Áo, vì nó không những không đủ sức ngăn ngừa mà thậm chí không đủ sức tổ chức sự tan rã đó, - từ bỏ một chính phủ quá yếu ớt, thậm chí quá yếu đuối với việc giải phóng Pra-ha khỏi đại bác và binh lính của một Vin-đi-sơ-grét-xơ nào đó!

Nhưng chính những người Tréc dũng cảm là những người đáng thương nhất. Dù họ có chiến hăng hay sẽ bị đánh bại, thì sự diệt vong của họ cũng là điều chắc chắn rồi. Qua bốn thế kỷ bị người Đức áp bức, - sự áp bức hiện nay vẫn còn đang tiếp tục dưới hình thức cuộc chiến đấu trên đường phố Pra-ha - người ta đang đẩy họ vào tay người Nga. Trong cuộc chiến đấu lớn giữa Tây và Đông Âu sẽ nổ ra rất gần đây - có thể là trong một vài tuần lễ nữa - một số phận hăm hiu sẽ đẩy người Tréc về phía người Nga, về phía chế độ độc tài, để chống lại cách mạng. Cách mạng sẽ thắng, và người Tréc sẽ là những người đầu tiên bị cách mạng đánh tan.

Cái tội đã gây ra sự diệt vong này của người Tréc, một lần nữa, người Đức phải chịu. Bởi vì người Đức đã nộp họ cho nước Nga.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 18, ngày 18 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VỤ BẮT VAN-ĐƠ-NE - ĐỀ-BAN-ĐƠ

Khuên. Như mọi người đã biết, Quốc hội thỏa hiệp Béc-lin đã hoãn việc thảo luận lời chất vấn của Ven-xê-li-út-xơ về việc bắt giữ *Vích-to Van-đơ-ne*, đại biểu quận Tơ-ria. Và với lý do gì kia chứ! Vì trong những tài liệu lưu trữ của pháp chế Phổ cũ, người ta không tìm thấy một *đạo luật* nào nói về quyền bắt khả xâm phạm của các đại biểu nhân dân, cũng giống như là đương nhiên người ta không tìm thấy ngay chính những đại biểu nhân dân trong kho đồ cũ của lịch sử Phổ. Không có gì dễ dàng hơn là dựa vào cơ sở ấy để sau đó thủ tiêu tất cả những thành quả của cách mạng vì lợi ích của việc chấp hành các đạo luật nhà nước! Lẽ dĩ nhiên, những yêu sách, những nhu cầu và những quyền hiển nhiên của cách mạng không thể được phê chuẩn bởi một pháp chế mà cơ sở đã bị chính ngay cuộc cách mạng đó làm nổ tung. *Quyền bất khả xâm phạm* của các đại biểu nhân dân Phổ tồn tại từ khi có các đại biểu nhân dân Phổ. Hay có thể là sự tồn tại của toàn bộ Quốc hội thỏa hiệp tùy thuộc vào sở thích hay thay đổi của một viên giám đốc cảnh sát nào đó hoặc của một pháp đình nào đó? Lẽ dĩ nhiên là *Xvai-phen*, *Rai-khân-spe-gơ* và các luật gia khác ở vùng Ranh - những người đang biến mỗi vấn đề chính trị thành một cuộc tranh cãi về thủ tục tố tụng và không bỏ qua cơ hội lợi dụng vụ Van-đơ-ne để biểu lộ một thủ đoạn giải quyết nhỏ và một đầu óc nô lệ lớn, - được hoàn toàn bảo đảm khỏi lâm vào loại trường hợp ngẫu nhiên như vậy.

Nhân dịp này chúng tôi xin hỏi ông Rai-khân-spe-gơ II: chẳng lẽ ông Rai-khân-spe-gơ đã không được chỉ định giữ chức *chủ tịch Quốc hội ở Khuên* thay ông Sau-béc là người sẽ phải về hưu vào ngày 1 tháng Bảy 1848, hay sao?

Van-đơ-ne đã bắt đúng vào lúc ông ta đang bước lên xe thư về

Méc-xtích, nơi sẽ diễn ra cuộc bầu *đại biểu Quốc hội Phran-phuốc*. Van-đơ-ne đã chắc chắn giành được một đa số phiếu lớn. Thủ đoạn tốt nhất để phá hoại một cuộc bầu cử hứa hẹn một kết quả không như ý là bắt ứng cử viên! Và muốn cho nhất quán, chính phủ không triệu tập *Grép-phơ*, người thay thế của ông ta, mặc dù có sự yêu cầu của ông này, và như vậy là làm cho một số dân cư gồm 60000 người không được chính phủ thích, không có đại biểu. Chúng tôi khuyên ông *Grép-phơ* hãy sử dụng cái quyền đặc biệt của mình để đi Béc-lin.

Cuối cùng, lời cảnh cáo của ông *Dê-ban-đơ* có quyền hành vô hạn, tỉnh trưởng của nhà vua và là thị trưởng thành phố *Tơ-ria*, mà chúng tôi đăng lại sau đây, nói lên tình hình ở *Tơ-ria* một cách tốt hơn cả.

CẢNH CÁO

Mấy tối liền, trên các quảng trường công cộng và trên các đường phố, người ta thấy những đám người tụ tập đông một cách khác thường; điều này làm cho một số người nhút nhát lo sợ rằng những cuộc biểu tình bất hợp pháp đang được chuẩn bị. Tôi không thuộc vào những người nhút nhát và có thể chịu đựng được điều ấy nếu như việc giao thông đi lại không bị rối loạn. Nhưng nếu trái với điều mong đợi, có một vài đầu óc chưa chín chắn nào đó lại nảy ra ý nghĩ muốn làm rối loạn sự giao thông này bằng những hành động vô lại hay bằng những trò giễu cợt có tính chất xúc phạm, thì tôi phải khẩn thiết yêu cầu bộ phận công chúng tốt hơn hãy lập tức tách khỏi những phần tử ấy, bởi vì trong trường hợp xảy ra những vụ phá rối trật tự nghiêm trọng, người ta sẽ thực hiện những biện pháp nghiêm khắc và nếu như trong cuộc xung đột có thể xảy ra, người phải chịu thiệt hại lại là những người thiếu thận trọng chứ không phải là những kẻ có tội thì đó là điều tôi cảm thấy rất đau buồn.

Tơ-ria, ngày 16 tháng Sáu 1848

Tỉnh trưởng của nhà vua
và thị trưởng
Ủy viên hội đồng chính phủ *Dê-ban-đơ*

Vị quan lớn ấy viết sao mà tốt bụng thế, gia trưởng thế!

"Ông ta có thể chịu đựng được điều ấy nếu như việc giao thông đi lại không bị rối loạn". Sự khoan dung của ông *Dê-ban-đơ* mới tốt làm sao!

Những người nhút nhát lo sợ một cuộc biểu tình. Nhà độc tài ở *Tơ-ria* vốn không sợ sệt. Nhưng ông ta phải biểu lộ quyền thế của ông ta, ông ta phải biến những sự mê sảng hoang đường của những kẻ nhút nhát thành một *sự nghi ngờ được nói ra một cách chính thức*, bằng cách dọa dùng những biện pháp *ngghiêm khắc* khi có sự phá rối *ngghiêm trọng* đối với trật tự.

Ồ bậc đại trượng phu ấy, thái độ nghiêm khắc gắn liền với sự tốt bụng một cách lạ lùng làm sao! *Những người dân ưu tú* ở *Tơ-ria* có thể ngủ yên dưới sự che chở của *vị thượng đế* tốt bụng và nghiêm túc này.

Viết ngày 18 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 19, ngày 19 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

PHIÊN HỌP THỎA HIỆP NGÀY 17 THÁNG SÁU

Khuên, ngày 19 tháng Sáu. "Không học được cái gì cả và cũng không quên cái gì cả", - những lời này áp dụng được đối với nội các Cam-pơ-hau-den với mức độ chẳng khác gì đối với dòng họ Buốc-bông.

Phần nộ về việc những người thỏa hiệp đã phủ nhận cách mạng, ngày 14 tháng Sáu, nhân dân xông vào kho vũ khí. Họ muốn có một sự đảm bảo nào đó để chống Quốc hội và họ biết rằng vũ khí là cái đảm bảo tốt nhất. Kho vũ khí bị chiếm, nhân dân tự vũ trang cho mình.

Nhưng cuộc xung phong chiếm kho vũ khí - một sự kiện không đem lại những kết quả trực tiếp, một cuộc cách mạng dừng lại nửa đường - có những hậu quả sau đây:

- 1) Quốc hội run cầm cập đã rút lui nghị quyết ngày hôm trước của mình và tuyên bố tự đặt mình dưới sự bảo hộ của nhân dân Béc-lin;
- 2) Quốc hội đã phủ nhận nội các trong vấn đề có tầm quan trọng sống còn và với một đa số là 46 phiếu đã bác bỏ bản dự thảo hiến pháp Cam-pơ-hau-den;
- 3) Nội các lập tức bị tan vỡ hoàn toàn, các bộ trưởng Ca-nít-xơ, Svê-rin và Au-ơ-xvan xin từ chức (trong số các vị ấy, cho tới nay mới chỉ có Ca-nít-xơ là được Sréch-ken-stai thay thế dứt khoát), và mãi đến ngày 17 tháng Sáu, ông Cam-pơ-hau-den mới yêu cầu Quốc hội cho ông ta một thời hạn ba ngày để bổ sung nội các đã bị tan vỡ của ông ta.

Tất cả những điều đó là hậu quả của cuộc chiếm kho vũ khí.

Và đúng vào lúc *những hậu quả* của việc nhân dân tự vũ trang thể hiện ra một cách mạnh mẽ như thế thì chính phủ lại dám đả kích vào ngay chính hành động này của nhân dân! Đúng vào lúc Quốc hội

và nội các thừa nhận cuộc khởi nghĩa thì những người tham gia cuộc khởi nghĩa bị đưa ra chất vấn, người ta đem những đạo luật Phổ cũ ra áp dụng đối với họ, họ bị thóa mạ trong phiên họp của Quốc hội và bị coi là những tên ăn cắp tầm thường!

Vào đúng cái ngày mà Quốc hội run cầm cập tự đặt mình dưới sự bảo hộ của những chiến sĩ đánh chiếm kho vũ khí, thì những sắc luật của các ông *Gri-xhai-mơ* (ủy viên Bộ quốc phòng) và *Tem-mê* (công tố viên) lại tuyên bố những chiến sĩ ấy là "những kẻ cướp" và "những tên trộm bạo hành". Ông Tem-mê "thuộc phái tự do", người mà cách mạng đã giải thoát khỏi cảnh đi đày, mở đầu một cuộc điều tra gắt gao chống những người tiếp tục cuộc cách mạng. *Coóc-nơ*, *Luê-vin-dôn* và *Uóc-ban* đã bị bắt. Khắp Béc-lin người ta tiến hành khám xét hết nhà này đến nhà khác. Đại úy *Nát-xmơ*, người đã đánh giá tình hình một cách đúng đắn, đã hiểu ngay sự cần thiết phải rút ra khỏi kho vũ khí, người mà do việc rút lui hòa bình của mình, đã cứu nước Phổ khỏi một cuộc cách mạng mới, và cứu các bộ trưởng khỏi những nguy cơ hết sức lớn, - người đó bị đưa ra trước một tòa án quân sự, bị kết án tử hình chiếu theo các điều luật quân sự.

Những người thỏa hiệp cũng trấn tĩnh trở lại sau cơn sợ hãi. Trong phiên họp ngày 17 tháng Sáu, họ phủ nhận những chiến sĩ đánh chiếm kho vũ khí, cũng như ngày 9 tháng Sáu, họ đã phủ nhận các chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy. Trong phiên họp ngày 17 diễn ra những điều sau đây:

Ông Cam-pơ-hau-den tuyên bố với Quốc hội rằng giờ đây ông ta sẽ trình bày toàn bộ sự việc để Quốc hội quyết định xem liệu nội các có bị truy tố vì để xảy ra việc đánh chiếm kho vũ khí hay không.

Đương nhiên người ta có căn cứ để buộc tội các bộ trưởng, nhưng không phải vì các vị này đã dung túng cuộc đánh chiếm kho vũ khí, mà là họ đã *gây ra* cuộc đánh chiếm đó do họ đã khôn khéo thủ tiêu một trong những kết quả lớn nhất của cách mạng - việc vũ trang nhân dân.

Ông *Gri-xhai-mơ*, ủy viên Bộ quốc phòng, lên phát biểu sau ông

Cam-pơ-hau-den. Ông ta mô tả một cách dài dòng những vũ khí ở trong kho vũ khí, cụ thể là những súng trường "thuộc kiểu hoàn toàn mới, bí mật của riêng nước Phổ", những vũ khí "có ý nghĩa lịch sử", và tất cả những cái trừ danh khác. Ông ta mô tả việc tổ chức bảo vệ kho vũ khí: tầng trên có 250 lính, tầng dưới có đội dân vệ. Ông ta chỉ ra rằng việc đưa vũ khí tới và gửi vũ khí đi từ kho vũ khí được coi là cái kho chính của toàn bộ nước Phổ, hầu như không bị cuộc Cách mạng tháng Ba làm cho gián đoạn.

Sau tất cả những lời nhận xét sơ bộ này, những lời nhận xét mà ông ta muốn dùng để chinh phục mỗi thiện cảm của những người thỏa hiệp đối với cái cơ quan cực kỳ thú vị như kho vũ khí, cuối cùng, ông ta nói tới các sự kiện của ngày 14 tháng Sáu. Người ta muốn làm cho nhân dân thường xuyên chú ý đến kho vũ khí và đến việc gửi vũ khí đi; người ta nói với nhân dân rằng dường như vũ khí là của họ.

Tất nhiên, vũ khí là thuộc về nhân dân: thứ nhất, chúng là sở hữu của quốc gia và thứ hai, chúng là một bộ phận không thể tách rời của cái quyền được vũ trang mà nhân dân đã giành được và được đảm bảo cho họ.

Ông Gri-xhai-mơ "có thể đảm bảo một cách dứt khoát rằng những phát súng đầu tiên từ hàng ngũ nhân dân bắn ra là nhằm vào đội dân vệ".

Lời khẳng định này giống với câu chuyện hoang đường về "mười bảy người lính bị giết" trong những ngày tháng Ba, như là hai giọt nước.

Tiếp đó ông Gri-xhai-mơ kể cho biết nhân dân đã xông vào kho vũ khí như thế nào, đội dân vệ đã rút lui như thế nào và khi đó "người ta đã *đánh cắp* 1110 khẩu súng kiểu mới" như thế nào, "đó là một sự tổn thất không gì bù đắp được"! Người ta thuyết phục đại úy Nát-xmơ rút lui, nghĩa là thuyết phục ông ta "*vi phạm nghĩa vụ của mình*"; và quân đội đã rút lui.

Nhưng đến đây ông ủy viên Bộ quốc phòng chuyển sang một đoạn

trong bản báo cáo của ông khi mà trái tim Phổ cũ của ông đã trào máu: nhân dân đã làm ô uế thánh địa của nước Phổ cũ. Chúng ta hãy nghe đoạn sau đây:

"Nhưng, ở trong các phòng trên của kho vũ khí, *những hành động thật sự khủng khiếp nhất* bắt đầu. Người ta đã *ăn cắp, ăn cướp và phá phách*. Các vũ khí mới bị ném xuống tầng dưới và bị vỡ tan tành, *những đồ cổ* vô giá, những cây súng nạm bạc và ngà voi, những cỗ pháo mẫu làm rất nghệ thuật, khó có thể phục chế được, đều bị phá huỷ, *những chiến lợi phẩm thu được bằng máu của nhân dân và những lá cờ gắn liền với danh dự quốc gia đều bị xé nát và bị làm ô uế*" (Mọi người đều phẫn nộ. Tiếng thét từ khắp bốn phía: thật tởm! thật tởm!)

Sự phẫn nộ này của một kẻ vũ biên già trước sự nhẹ dạ của nhân dân gây ra một ấn tượng thật là khôi hài. Nhân dân đã có những "hành động thật sự khủng khiếp" đối với những chiếc mũ đỉnh nhọn cũ, những chiếc mũ Sa-cô của dân vệ và những đồ bỏ đi "vô giá" khác! Họ đã ném "những vũ khí mới" xuống tầng dưới! Thật là một hành vi "kinh khủng" biết bao đối với một vị trung tá đã già đời phục vụ trong quân đội, chỉ có thể kính cẩn ngắm nhìn những "vũ khí mới" ở trong kho vũ khí mà thôi, còn trung đoàn của ông ta thì chỉ được luyện tập với những cây súng trường cũ kỹ nhất! Nhân dân đã đập phá những cỗ pháo mẫu! Phải chăng là ông Gri-xhai-mơ đòi hỏi nhân dân phải đeo găng tay da trong khi làm cách mạng? Nhưng, điều khủng khiếp nhất là: các chiến lợi phẩm của nước Phổ cũ đều bị người ta làm cho ô uế và bị xé nát.

Ở đây, ông Gri-xhai-mơ thuật lại cho chúng ta biết một sự thật nói lên rằng ngày 14 tháng Sáu, nhân dân Béc-lin đã biểu thị một sự tế nhị cách mạng rất đúng đắn. Nhân dân Béc-lin đã phủ nhận cuộc chiến tranh gọi là giải phóng bằng cách chà đạp lên những lá cờ đã chiếm được ở Lai-pxích và Oa-téc-lô. Điều trước tiên mà người Đức phải làm trong cuộc cách mạng của họ là đoạn tuyệt với toàn bộ cái quá khứ nhục nhã của họ.

Nhưng, Quốc hội Phổ cũ của những người thỏa hiệp tất nhiên phải kêu lên "thật tởm! thật tởm!" trước một hành vi nói lên hành động cách mạng đầu tiên của nhân dân không những chống lại những kẻ áp bức mình, mà còn chống cả những ảo tưởng hào nhoáng trong quá khứ của chính mình nữa.

Trong khi phẫn nộ một cách ghê gớm về cái tội báng bổ thần thánh ấy, ông Gri-xhai-mơ vẫn không quên nhận xét rằng toàn bộ câu chuyện ấy "đã làm cho nhà nước tổn kém 50 000 ta-le và mất một số vũ khí có thể trang bị cho một vài tiểu đoàn".

Ông ta nói tiếp:

"Cuộc tấn công kho vũ khí tuyệt nhiên không phải do nguyện vọng vũ trang cho nhân dân gây ra. Vũ khí đã bị bán lấy vài xu".

Theo ông Gri-xhai-mơ thì việc đánh chiếm kho vũ khí chỉ là hành động của một số tên trộm súng để rồi đem bán lấy tiền uống rượu. Nhưng tại sao "bọn cướp" lại đi cướp bóc đúng kho vũ khí chứ không phải những cửa hiệu kim hoàn sang trọng và những kẻ làm nghề đổi tiền, - về điều này, ông ủy viên Bộ quốc phòng thấy không cần phải giải thích.

Đối với ông đại úy bất hạnh! thì người ta đã biểu lộ sự thông cảm thật sự về việc ông ta vi phạm nghĩa vụ của mình, mà theo như người ta nói, chỉ là để cho máu công dân khỏi đổ; hơn nữa người ta lại mô tả hành động đó như là hành động đáng được thừa nhận và đáng được biết ơn; thậm chí hôm nay còn có một đoàn đại biểu đến thăm ông ta và đòi phải thừa nhận hành động ấy như là hành động đáng được toàn thể tổ quốc biết ơn. (Có sự phẫn nộ.) Đó là những đại biểu của các câu lạc bộ khác nhau mà người đứng đầu là bồi thẩm viên Sram. (Phái hữu phẫn nộ và kêu "thật tửm!") Điều hoàn toàn rõ ràng là ông đại úy đã vi phạm cái nghĩa vụ đầu tiên và chủ yếu nhất của người lính - ông ta đã rời bỏ vị trí của mình mặc dù cấp trên đã chỉ thị cho ông ta một cách rõ ràng là không được làm việc ấy nếu không có mệnh lệnh đặc biệt. Người ta đã khuyên ông ta cứu ngay vàng bằng cách rút lui, rằng tất cả quân đội đã rời khỏi thành phố và nhà vua có lẽ đã chạy trốn khỏi Pốt-xdam. (Có sự phẫn nộ.) Ông ta đã hành động giống như vị chỉ huy pháo đài năm 1806, người đáng lẽ phải bảo vệ cái pháo đài được giao cho ông ta, thì lại đem nộp nó. Còn về ý kiến phản đối nói rằng, bằng việc rút lui của mình, ông ta đã không để cho máu của công dân phải đổ, thì tự bản thân ý kiến ấy cũng không đứng vững được; sẽ không một ai bị đụng chạm tới, dù chỉ là một sợi tóc, bởi vì ông ta đã bỏ vị trí của mình đúng vào lúc bộ phận tiểu đoàn còn lại đang đến gần để cứu viện ông ta". (Những tiếng hoan hô ở cánh hữu, tiếng huýt sáo ở cánh tả).

Lẽ dĩ nhiên, một lần nữa ông Gri-xhai-mơ lại quên rằng chính sự tự kiềm chế của đại úy Nát-xmơ đã cứu Béc-lin khỏi một cuộc chiến đấu vũ trang mới, cứu các vị bộ trưởng khỏi một nguy cơ hết sức lớn,

cứu nền quân chủ khỏi sự sụp đổ. Một lần nữa, ông Gri-xhai-mơ lại tỏ ra hoàn toàn là một trung tá, ông ta coi hành động của Nát-xmơ không phải là cái gì khác ngoài sự không phục tùng cấp trên, là sự rời bỏ vị trí của mình một cách hèn nhát và là một sự phản bội theo kiểu Phổ cũ mà người ta đã biết năm 1806. Cái người đã cứu nền quân chủ thì phải bị kết án tử hình. Một tấm gương tuyệt tác cho toàn thể quân đội!

Nhưng Quốc hội đã có thái độ như thế nào trong suốt thời gian ông Gri-xhai-mơ kể chuyện này? Quốc hội là tiếng vọng của sự phẫn nộ của ông ta. Đến gần cuối, phái tả đã phản đối bằng tiếng huýt sáo. Nói chung phái tả Béc-lin có thái độ ngày càng hèn nhát, ngày càng không rõ ràng. Những ngài này, những ngài đã lợi dụng nhân dân trong các cuộc bầu cử - những ngài này đã ở đầu đêm 14 tháng Sáu khi nhân dân chỉ vì hoảng hốt mà lại để mất một cách nhanh chóng những ưu thế mà họ đã giành được, khi mà họ chỉ thiếu một người lãnh đạo là có thể giành được thắng lợi hoàn toàn? Lúc bấy giờ các ngài Be-ren-xơ, I-ung, En-xnơ, Stai-nơ, Rai-khân-bác đã ở đâu? Các ngài ấy ngồi lì ở nhà hay đang làm những bản báo cáo vô hại để đệ trình lên các vị bộ trưởng. Và không phải chỉ có thế! Các ngài ấy thậm chí còn không dám bảo vệ cho nhân dân khỏi bị những sự vu khống và những sự lăng mạ của đặc phái viên của chính phủ. Không một diễn giả nào lên phát biểu cả. Không một người nào muốn đứng ra chịu trách nhiệm về hành động của nhân dân, hành động này đã đem lại thắng lợi đầu tiên cho họ. Họ không dám làm gì cả ngoài việc huýt sáo! Thật là anh hùng biết bao!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 19 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 20, ngày 20 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

ĐIỀU SỬA ĐỔI CỦA STÚP-PO

Khuên, ngày 20 tháng Sáu. Ông *Stúp-pơ* ở *Khuên* đã đưa ra một điều sửa đổi bổ sung cho đạo luật về *quyền bất khả xâm phạm của các đại biểu*, điều sửa đổi này không được Quốc hội thỏa hiệp thảo luận, nhưng không phải là không đáng chú ý đối với những người đồng hương của ông ta ở *Khuên*. Chúng tôi không muốn lấy mất của họ cái thú được thưởng thức một cách toàn vẹn cái tác phẩm và nghệ thuật lập pháp này.

Điều sửa đổi của đại biểu Stúp-pơ

§1. "Không một đại biểu nào của Quốc hội có thể bị truy tố bằng bất cứ cách nào về việc biểu quyết của mình hoặc về những lời nói và những ý kiến mà người đó phát biểu với tư cách là đại biểu".

Sửa đổi "Xóa bỏ từ "lời nói" ở dòng thứ ba".

Luận cứ: Nói rằng đại biểu được quyền tự do bày tỏ *ý kiến* của mình thế là đủ. Với từ "*lời nói*" người ta có thể hiểu cả những sự xúc phạm danh dự cho phép những người bị xúc phạm có quyền kiện theo thủ tục *tố tụng dân sự*. Việc bảo vệ các đại biểu khỏi bị kiện như vậy, theo tôi, là mâu thuẫn với phẩm cách và danh dự của Quốc hội".

Nếu đại biểu *hoàn toàn không* nói lên *một ý kiến nào cả*, mà chỉ dẫm chân và biểu quyết thì thế cũng đủ. Vậy thì tại sao lại không xóa cả "*ý kiến*" đi? Vì ý kiến cần phải được biểu hiện bằng "lời" và thậm chí được biểu hiện bằng những lời "xúc phạm đến danh dự" nữa; và vì người ta có thể "*lông*" vào từ "các ý kiến" cả những ý kiến xúc phạm đến danh dự nữa.

§2. "Trong thời gian Quốc hội tồn tại, nếu không có sự phê chuẩn của Quốc hội thì không một đại biểu Quốc hội nào có thể bị truy tố hoặc bị bắt vì một hành động cần phải bị trừng phạt, trừ trường hợp đại biểu đó bị bắt đúng vào lúc đang phạm tội hoặc trong vòng 24 tiếng đồng hồ sau khi xảy ra tội lỗi. - Việc phê chuẩn như vậy là cần thiết trong trường hợp bị bắt vì nợ".

Sửa đổi: "Xóa bỏ câu cuối cùng: "Việc phê chuẩn như vậy là cần thiết trong trường hợp bị bắt vì nợ"."

Luận cứ: "Ồ đây rõ ràng có sự *xâm phạm vào tư pháp dân sự* và theo tôi việc phê chuẩn điều đó là nguy hiểm. Dù cho Quốc hội có quan tâm như thế nào chăng nữa đến việc có đại biểu này hay đại biểu khác trong hàng ngũ của mình, nhưng tôi vẫn cho rằng việc tôn trọng *tư pháp* còn quan trọng hơn.

Đặc biệt, cần phải thấy rằng chúng ta thông qua đạo luật này không phải cho tương lai, nghĩa là không phải cho các đại biểu của một quốc hội tương lai nào đó, mà là *cho bản thân chúng ta*. Giả thiết rằng trong chúng ta có những đại biểu sợ bị bắt vì nợ nần; trong trường hợp ấy, chắc chắn là sẽ gây ra cho các cử tri của chúng ta một ấn tượng xấu, nếu như chúng ta muốn dùng một đạo luật do bản thân chúng ta thông qua để bảo vệ mình khỏi sự truy nã *hợp pháp* của các chủ nợ của chúng ta".

Hay nói cho đúng ra thì ngược lại hẳn! Việc "trong số chúng ta" các cử tri đã cử những đại biểu có thể sẽ bị bắt vì nợ đã gây một ấn tượng xấu cho ông *Stúp-pơ*. Thật là may mắn cho *Mi-ra-bô* và *Phốc-xơ* đã không sống dưới pháp chế của *Stúp-pơ*. Một khó khăn duy nhất làm cho ông *Stúp-pơ* bối rối trong giây lát, đó là "việc Quốc hội muốn có đại biểu này hay đại biểu kia trong hàng ngũ của mình". *Lợi ích của nhân dân* - nhưng ai sẽ nói đến vấn đề ấy chứ? Đây chỉ nói đến lợi ích của một "nghịệp đoàn đóng kín", nghịệp đoàn này muốn có một đại biểu nào đó trong hàng ngũ của mình, trong khi đó ngài chủ nợ lại muốn thấy đại biểu ấy ngồi trong nhà tù. Một sự xung đột giữa hai lợi ích quan trọng! Ông *Stúp-pơ* có thể nêu điểm sửa đổi của mình một cách rõ ràng hơn: những người bị nợ nần chỉ có thể được bầu làm đại biểu nhân dân khi được các chủ nợ của họ cho phép. Họ có thể bị các chủ nợ của họ triệu hồi vào bất cứ lúc nào. Và rốt cuộc thì Quốc hội và chính phủ sẽ tùy thuộc vào quyết định tối cao của các chủ nợ nhà nước.

Điểm sửa đổi thứ hai cho §2:

"Trong thời gian các phiên họp, nếu không được phép của Quốc hội thì không một đại biểu nào của Quốc hội có thể bị nhà đương cục truy nã hoặc bắt vì một hành động có thể bị trừng phạt, trừ trường hợp bắt quả tang".

Luận cứ: "Trước hết, từ "Quốc hội" được dùng theo nghĩa nghịệp đoàn, do đó, câu

"trong thời gian Quốc hội tồn tại" là không thích hợp, cho nên tôi đề nghị viết: "trong thời gian các phiên họp của Quốc hội".

Thay đoạn "hành động cần phải trị trừng phạt" bằng "hành động có thể bị trừng phạt" thì phù hợp hơn.

Tôi cho rằng chúng ta không được phép gạt bỏ *những vụ tố tụng dân sự* về những hành động đáng bị trừng phạt, bởi vì nếu không thì chúng ta sẽ cho phép mình xâm phạm vào tư pháp. Vì vậy, cần bổ sung thêm mấy chữ "bị nhà đương cục".

Nếu vấn đề mấy chữ bổ sung "hoặc trong vòng 24 tiếng đồng hồ sau v.v.", thì như vậy vị chánh án có thể bắt bất kỳ đại biểu nào trong vòng 24 tiếng đồng hồ sau khi phạm một tội nào đó".

Bản dự luật bảo đảm quyền bất khả xâm phạm của các đại biểu trong thời gian Quốc hội tồn tại, còn điểm sửa đổi của ông Stúp-pơ thì bảo đảm trong "thời gian các phiên họp", nghĩa là trong khoảng thời gian 6 hoặc nhiều nhất là 12 tiếng mỗi ngày. Và luận cứ mới sắc sảo làm sao! Người ta có thể nói về *thời gian của một phiên họp*, chứ không phải *thời gian tồn tại của một nghiệp đoàn!*

Ông Stúp-pơ không muốn để cho *nhà đương cục* truy nã hoặc bắt đại biểu nếu không được phép của Quốc hội. Như vậy là ông ta tự cho phép mình can thiệp vào *luật hình*. Nhưng việc truy nã *theo thủ tục tố tụng dân sự* lại là một việc khác! Miễn là không can thiệp vào dân pháp. Dân pháp muôn năm! Cái gì mà nhà nước không nên làm thì tư nhân lại nên làm! Tố tụng dân sự là trên hết! Tố tụng dân sự là cái định kiến của ông Stúp-pơ. Dân pháp là mười điều răn của Mô-i-dơ và của các nhà tiên tri! Hãy lấy dân pháp, nhất là lấy tố tụng dân sự mà thôi! Hỡi nhân dân, hãy kính trọng cái điều thiêng liêng nhất ấy!

Không có một sự can thiệp nào của tư pháp vào công pháp, nhưng lại có những sự can thiệp "nguy hiểm" của công pháp vào tư pháp. Vậy khi chúng ta đã có Code civil,⁶¹ các tòa án dân sự và các trạng sư thì nói chung, còn cần đến hiến pháp để làm gì?

§3. "Mọi sự truy nã về hình sự và mọi sự bắt bớ nào đối với một đại biểu của Quốc hội đều phải đình chỉ trong thời gian các phiên họp, nếu Quốc hội yêu cầu".

Về §3, thì đề nghị sửa đổi theo công thức sau đây:

"Mọi sự truy nã về hình sự đối với một đại biểu của Quốc hội và mọi sự bắt bớ

vì lý do trên, nếu không phải là theo *quyết định của tòa án*, thì phải được đình chỉ ngay lập tức nếu Quốc hội quyết định điều đó".

Luận cứ: "Tôi cho rằng chúng ta không có ý định thả các đại biểu đã bị tuyên án phạt tù do quyết định của tòa án.

Nếu như điểm sửa đổi này được thông qua thì nó cũng phải được áp dụng đối với những người bị bắt vì nợ".

Lẽ nào Quốc hội lại có thể có ý đồ phản trắc muốn làm tê liệt "hiệu lực quyết định của tòa án" hoặc thậm chí vờ một người "bị bắt" vì nợ tham gia hàng ngũ của mình? Ông Stúp-pơ run sợ trước một sự xâm phạm như thế vào công việc tố tụng dân sự và vào hiệu lực của quyết định của tòa án. Tất cả mọi vấn đề về chủ quyền của nhân dân giờ đây đã được giải quyết. Ông Stúp-pơ đã tuyên bố về *chủ quyền của tố tụng dân sự và của dân pháp*. Thật là tàn ác biết bao nếu tách một người như vậy ra khỏi những công việc của dân pháp và ném anh ta vào cái lĩnh vực *phụ thuộc* của quyền lập pháp! Nhân dân có chủ quyền đã làm cái việc can thiệp một cách "nguy hiểm" vào lĩnh vực "tư pháp". Vì vậy, ông Stúp-pơ đã thực hiện một vụ tố tụng dân sự chống lại chủ quyền của nhân dân và công pháp.

Nhưng hoàng đế Ni-cô-lai có thể trở lại một cách yên ổn. Ngay khi có mưu toan đầu tiên định vượt qua biên giới Phổ, hoàng đế đã chạm trán với nghị viên Stúp-pơ, một tay cầm "tố tụng dân sự" và tay kia thì cầm "quyết định của tòa án". Bởi vì - ông ta tuyên bố với một vẻ trịnh trọng thích đáng - chiến tranh, chiến tranh là gì? Là một sự can thiệp nguy hiểm vào lĩnh vực tư pháp! Là một sự can thiệp nguy hiểm vào lĩnh vực tư pháp!

Viết ngày 20 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 21, ngày 21 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CHÍNH SÁCH MỚI Ở PÔ-DƠ-NAN

Khuên, ngày 20 tháng Sáu. Lại một bước ngoặt mới trong vấn đề Pô-dơ-nan! Sau giai đoạn những lời hứa hẹn cao thượng và những tuyên bố phẫn khởi, sau giai đoạn Vi-li-den là đến giai đoạn Pphu-en-lơ với đạn trái phá, với việc khắc dấu vào người và những cái đầu bị cạo trọc⁶², là giai đoạn tẩm máu và những hành động dã man của người Nga. Sau giai đoạn Pphu-en-lơ, giờ đây là một giai đoạn hòa hoãn mới!

Thiếu tá *Ôn-béc*, tổng tham mưu trưởng ở Pô-dơ-nan và là người tham gia chủ yếu vào cuộc tàn sát và khắc dấu vào người, đột nhiên bị buộc phải chuyển đi nơi khác. Tướng *Cô-lông-bơ* cũng buộc phải chuyển từ Pô-dơ-nan đi Khuê-ních-xbéc. Tướng Pphu-en-lơ (Ni-tơ-rát bạc) bị triệu hồi về Béc-lin, và tỉnh trưởng *Béc-man* thì đã tới đó rồi.

Như vậy là ở Pô-dơ-nan đã hoàn toàn vắng bóng các hiệp sĩ mang quốc huy ni-tơ-rát bạc và cầm dao cạo trong tay, vắng bóng những dũng sĩ đứng trong công sự chắc chắn bắn đạn trái phá vào những nông dân không được bảo vệ và vũ trang bằng những lưỡi liềm, đứng cách đó 1000 và 1200 bước. Những người Do Thái Đức căm ghét người Ba Lan thì đang run sợ. Cũng như người Ba Lan trước kia, giờ đây họ thấy rằng chính phủ đang phản bội họ.

Nội các Cam-pơ-hau-den đột nhiên mở mắt ra. Mọi nguy cơ xâm lược của Nga giờ đây chỉ cho nội các thấy rằng nó đã phạm một sai lầm to lớn biết chừng nào khi phó mặc người Ba Lan cho sự cuồng nộ của giới quan lại và quân địa phương vùng Pô-mê-rani. Giờ đây, nội các lại muốn lấy lại mối thiện cảm của người Ba Lan bằng bất cứ giá nào, - giờ đây, khi đã quá muộn rồi!

Như vậy là toàn bộ cuộc chiến tranh huỷ diệt đẫm máu chống lại người Ba Lan, với tất cả sự tàn bạo và dã man đã phủ lên tên tuổi

của người Đức một vết nhơ vĩnh cửu, lòng căm thù không đội trời chung chính đáng của người Ba Lan đối với chúng ta, khối liên minh tất yếu hiện nay giữa Nga và Ba Lan để chống lại nước Đức, nhờ sự liên minh đó mà kẻ thù của cách mạng được tăng cường thêm một dân tộc dũng cảm gồm 20 triệu người, - tất cả những cái đó đã xảy ra và được thực hiện chỉ là để cho ông Cam-pơ-hau-den, rốt cuộc, có cơ hội để lảm bảm bài kinh pater, pecvavi^{1*} của mình hay sao?

Phải chăng ông Cam-pơ-hau-den cho rằng giờ đây khi ông ta cần đến người Ba Lan, ông ta sẽ có thể dùng những lời lẽ ngọt ngào và những sự nhượng bộ để lấy lại mối thiện cảm của họ đã bị chìm trong máu hay sao? Phải chăng ông ta cho rằng những bàn tay đã bị khắc dấu có một lúc nào đó sẽ lại chiến đấu vì ông ta, rằng những người bị cạo trọc đầu sẽ lại vì ông ta mà giờ đây ra chịu những lưỡi gươm của người Nga? Phải chăng ông ta thực sự cho rằng một lúc nào đó lại có thể đưa những người còn sống sót dưới những quả trái phá của Phổ, ra đương đầu với những viên đạn của người Nga?

Và lẽ nào ông Cam-pơ-hau-den lại cho rằng ông ta vẫn có thể ở lại trong chính phủ sau khi bản thân ông ta đã thừa nhận một cách rõ ràng như vậy về sự vô dụng của mình?

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 20 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 21, ngày 21 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - thừa cha, con đã phạm tội ฆ

NỘI CÁC CAM-PƠ-HAU-DEN BỊ ĐỔ

Khuên, ngày 22 tháng Sáu

"Dầu cho mặt trời có chiếu sáng như thế nào,
Nhưng rồi có lúc nó cũng phải lặn"⁶³

Và mặt trời của ngày 30 tháng Ba⁶⁴, nhuộm máu nóng hổi của người Ba Lan, cũng đã lặn.

Nội các Cam-pơ-hau-den đã khoác lên mình bọn phản cách mạng chiếc áo tư sản - tự do của mình. Thế lực phản cách mạng cảm thấy mình đủ mạnh để vứt bỏ chiếc mặt nạ khó chịu ấy.

Chắc là một nội các không có sức sống nào đó của phái giữa thiên tả có thể thay thế nội các 30 tháng Ba trong vài ngày. Nhưng kẻ thừa kế thực sự của nó là *nội các của hoàng tử Phổ*. Cam-pơ-hau-den có cái vinh dự là đã hiến cho Đảng phong kiến - chuyên chế cái người đứng đầu tự nhiên của đảng này, và tự hiến cho mình người thừa kế mình.

Bạn bịu mãi với những kẻ bảo trợ tư sản để làm gì?

Há người Nga lại không đứng án ngữ ở biên giới phía đông, còn quân Phổ - ở phía tây, hay sao? Há người Ba Lan, nhờ đạn trái phá và ni-tơ-rát bạc, lại không được chuẩn bị để tiếp nhận sự tuyên truyền của người Nga, hay sao?

Há người ta lại không áp dụng mọi biện pháp để tái diễn lại cuộc pháo kích Pra-ha tại hầu hết các thành phố vùng Ranh đó sao?

Trong cuộc chiến tranh Đan Mạch và cuộc chiến tranh Ba Lan, trong nhiều cuộc xung đột nhỏ khác giữa quân đội và nhân dân, quân đội há không đủ khả năng để trở thành một đội quân tàn bạo hay sao?

Lẽ nào giai cấp tư sản vẫn chưa mệt mỏi vì cách mạng? Và lẽ nào ở giữa biển cả lại không có một tảng đá trên đó thế lực phản cách mạng sẽ xây dựng nhà thờ của nó - tức là *nước Anh* đó sao?

Nội các Cam-pơ-hau-den còn cố kiếm uy tín cho mình, dù chỉ là một chút thôi, cố gây nên sự đồng tình của xã hội, bằng những lời cam đoan nói rằng nó rút khỏi sân khấu quốc gia vì *bị mắc lừa*. Và quả vậy, nó là một kẻ đi lừa đã bị mắc lừa. Phục vụ cho giai cấp đại tư sản, nó đã phải tìm cách thủ tiêu những thành tựu dân chủ của cách mạng bằng con đường lừa gạt; trong cuộc đấu tranh chống phái dân chủ, nó đã phải liên minh với đảng quý tộc và trở thành công cụ của những khát vọng phản cách mạng của đảng này. Đảng quý tộc đã đủ lớn mạnh để có thể vứt kẻ bảo trợ của mình ra rìa. Ông Cam-pơ-hau-den đã gieo cái hạt phản cách mạng theo tinh thần của giai cấp đại tư sản, ông ta đã gặt lấy nó theo tinh thần của đảng phong kiến. Đó là ý định tốt của con người ấy, đó là số phận hẩm hiu của ông ta. Một chút uy tín cho con người đã bị thất vọng!

Một chút uy tín!

Dầu cho mặt trời có chiếu sáng như thế nào?
Nhưng rồi có lúc nó cũng phải lặn!

Tuy vậy mặt trời vẫn lại hừng lên ở *đàng đông*.

Viết ngày 22 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 23, ngày 23 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

HÀNH ĐỘNG ĐẦU TIÊN CỦA QUỐC HỘI ĐỨC Ở PHRAN-PHUỐC

Khuên. Quốc hội Đức cuối cùng đã đứng dậy được! Và cuối cùng nó đã thông qua được một quyết định có tác dụng thực tiễn trực tiếp: nó đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Áo - I-ta-li-a.

Vậy thì nó đã làm điều đó như thế nào? Nó đã tuyên bố nền độc lập của I-ta-li-a ư? Nó đã phái một sứ thần sang Viên mang theo mệnh lệnh buộc Ra-đét-xki và Ven-đen phải rút ngay về đằng sau con sông I-dôn-xô chẳng? Nó đã gửi một bức điện chúc mừng chính phủ lâm thời Mi-la-nô chẳng⁶⁵?

Tuyệt nhiên không! Nó đã tuyên bố rằng nó sẽ coi bất kỳ một cuộc tấn công nào vào Tơ-ri-e-xtơ là một cơ để tuyên chiến.

Điều đó có nghĩa là: Quốc hội Đức, nhiệt liệt đồng tình với Quốc hội liên bang, cho phép người Áo gây ra những hành vi hết sức tàn bạo, cướp bóc, giết chóc, bắn tên lửa vào bất kỳ thành phố nào, vào bất kỳ làng mạc nào ở I-ta-li-a (xem mục *Nước I-ta-li-a*), và sau đó sẽ rút về lãnh thổ trung lập của liên bang Đức một cách rất an toàn! Nó cho phép những người Áo từ đất nước Đức tràn sang Lô-m-bác-đi vào bất kỳ lúc nào, cùng với người Crô-a-xi và lính Pan-đua⁶⁶, nhưng nó lại muốn cấm người I-ta-li-a không được truy kích quân Áo đã bị đánh bại tại những nơi trú ẩn của chúng! Nó cho phép người Áo từ Tơ-ri-e-xtơ bao vây Vơ-ni-dơ cũng như các cửa sông Pi-a-vê, Bren-ta, Ta-li-a-men-tô, nhưng lại nghiêm cấm người I-ta-li-a không được có bất kỳ một hành vi thù địch nào chống lại Tơ-ri-e-xtơ!

Quốc hội Đức không thể có một hành động nào hèn nhát hơn hành động thông qua nghị quyết này. Nó không có đủ can đảm để công khai phê chuẩn một cuộc chiến tranh chống I-ta-li-a. Nó lại càng có ít can đảm hơn để cấm Chính phủ Áo tiến hành cuộc chiến tranh

này. Trong tình hình khó khăn này nó đã - hơn nữa lại với những tiếng hoan hô để qua những thét âm ĩ át nổi sợ hãi thâm kín của mình - thông qua quyết nghị về vấn đề Tơ-ri-e-xtơ, một quyết định xét về mặt hình thức thì không tán thành cũng không lên án cuộc chiến tranh chống cách mạng I-ta-li-a, nhưng về thực chất thì tán thành cuộc chiến tranh đó.

Quyết nghị này là một *bản tuyên chiến* gián tiếp *chống nước I-ta-li-a*, và vì vậy, đối với một nước gồm 40 triệu dân như nước Đức thì nó là một bản tuyên chiến nhục nhã gấp bội phần.

Quyết nghị của Quốc hội Phran-phuốc sẽ gây nên một cơn bão táp phần nộ trên toàn nước I-ta-li-a. Nếu người I-ta-li-a có khả năng biểu hiện đôi chút tự hào và nghị lực thì họ sẽ đáp lại bằng cách pháo kích vào Tơ-ri-e-xtơ và tiến quân vào Brên-nơ.

Nhưng, Quốc hội Phran-phuốc giả định, còn nhân dân Pháp thì quyết định. Vơ-ni-dơ đã cầu viện Pháp; sau quyết định này, cụ thể là sắp tới người Pháp sẽ vượt qua dãy núi An-pơ và trong một tương lai không xa chúng ta sẽ thấy họ ở Ranh.

Một đại biểu đã trách Quốc hội Phran-phuốc là không làm gì cả. Ngược lại, nó đã làm việc nhiều đến nỗi chúng ta có một cuộc chiến tranh ở phương Bắc và một cuộc chiến tranh khác ở phương Nam, còn các cuộc chiến tranh ở phương Tây và ở phương Đông thì đã trở nên không thể tránh được. Chúng ta đang đứng trước một triển vọng dễ chịu: cùng một lúc tiến hành cuộc đấu tranh chống Nga hoàng và chống nước Cộng hòa Pháp, chống thế lực phản động và chống cách mạng. Quốc hội đã chăm lo sao cho lính Nga và lính Pháp, lính Đan Mạch và lính I-ta-li-a tổ chức được một cuộc gặp gỡ tại nhà thờ Xanh Pôn ở Phran-phuốc. Thế mà có người còn nói dường như Quốc hội chẳng làm gì cả!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 22 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 23, ngày 23 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC HAN-DƠ-MAN

Khuên, ngày 23 tháng Sáu. Lại một bước ngoặt mới trong cuộc khủng hoảng nội các ở Béc-lin! Ông *Han-dơ-man* của chúng ta được ủy nhiệm đứng ra thành lập nội các; và cùng với những tàn dư của nội các cũ, tức là với *Pa-tốp*, *Boóc-nơ-man*, *Slai-ni-xơ* và *Srécch-ken-stai*, ông ta sẽ vô cùng xúc động ngã vào tay phải giữa thiên tả. Ông *Rốt-béc-tút* cần phải tham gia vào sự kết hợp mới này; ông ta là người trung gian mang đến cho những tàn dư đã biết ăn năn của nội các Cam-pơ-hau-den lòng khoan dung và sự tha thứ của phái giữa thiên tả.

Nhờ có lòng khoan dung của ông *Rốt-béc-tút* mà vị *Đuy-sa-ten Phổ* của chúng ta nhìn thấy ước mong thâm kín nhất của mình được thực hiện - ông ta trở thành thủ tướng. Những vòng nguyệt quế của Cam-pơ-hau-den đã làm cho ông ta mất ăn mất ngủ; cuối cùng, giờ đây ông ta đã có cơ hội chứng minh rằng ông ta có khả năng làm được gì nếu ông ta được thả sức tung cánh. Giờ đây chúng ta sẽ có thể khôi phục toàn bộ tính chất vĩ đại của những kế hoạch tài chính lớn lao của ông ta, những đề án nhiều vô tận của ông ta nhằm tiêu diệt mọi sự thiếu thốn và bần cùng - những kế hoạch mà ông ta đã ba hoa rất nhiều trước các đại biểu của ông ta. Mãi tới bây giờ ông ta mới có thể hiến dâng toàn bộ những tài năng của mình cho nhà nước, - những tài năng mà trước kia, khi còn làm việc trong ngành xe lửa cũng như trong các lĩnh vực khác, ông ta đã phát triển một cách rực rỡ và thành công. Và mãi tới bây giờ, những vấn đề tín nhiệm nội các mới được tuôn ra như mưa!

Ông *Han-dơ-man* đã hơn hẳn kiểu mẫu của ông ta: nhờ sự hy sinh của ông *Rốt-béc-tút*, ông ta trở thành thủ tướng, điều mà ông *Đuy-sa-ten* chưa bao giờ đạt được. Nhưng chúng ta báo trước cho ông ta biết. Ông *Đuy-sa-ten* có những lý do để bao giờ cũng hình như ở hàng thứ yếu. Ông *Đuy-sa-ten* biết rằng các đảng cấp ít nhiều có học thức của đất nước, trong quốc hội cũng như ở ngoài quốc hội, đều cần có một

hiệp sĩ hùng biện cho "những cuộc tranh luận lớn", một Ghi-dô hoặc một Cam-pơ-hau-den nào đó, một người mà trong bất kỳ trường hợp nào cũng có thể ru ngủ được lương tâm và chinh phục được trái tim của tất cả người nghe bằng những lý lẽ thích hợp, bằng những suy luận triết học, những học thuyết chính trị và những câu trống rỗng khác. *Đuy-sa-ten* sẵn sàng nhượng lại cho nhà tư tưởng ba hoa của mình cái vòng hào quang của chức chủ tịch nội các. Đối với ông ta, cái vẻ lộng lẫy vô vị bên ngoài chẳng có giá trị gì cả, điều quan trọng đối với ông ta là cái quyền lực thực sự trên thực tiễn, và ông ta đã biết: *ông ta* đã ở đâu thì ở đấy có quyền lực thực sự. Ông *Han-dơ-man* lại muốn hoạt động theo kiểu khác, điều ấy chắc chắn ông ta phải biết rõ hơn. Nhưng chúng tôi xin nhắc lại rằng: chức chủ tịch nội các không phải là một vị trí không thích hợp với ông *Đuy-sa-ten*.

Nhưng, một cảm giác đau buồn xâm chiếm tâm hồn chúng ta khi chúng ta nghĩ rằng từ trên đỉnh cao chói vót của mình, chẳng bao lâu nữa ông *Han-dơ-man* sẽ bị lộn cổ xuống như thế nào. Bởi vì, trước khi nội các của ông *Han-dơ-man* thành hình, trước khi nó hưởng thụ được dù chỉ trong giây lát sự tồn tại của nó, thì nó đã rơi vào chỗ diệt vong rồi.

"Tên đao phủ đang đứng ở ngưỡng cửa"⁶⁷;

thế lực phản động và người Nga đang gõ cửa, và trước khi con gà trống gáy ba lần thì nội các *Han-dơ-man* đã bị đổ, bất chấp cả ông *Rốt-béc-tút* lẫn phái giữa thiên tả. Khi đó thì xin vĩnh biệt chức chủ tịch nội các, vĩnh biệt các kế hoạch tài chính và những đề án lớn lao nhằm xóa bỏ cảnh cùng khổ; vực thẳm sẽ nuốt chửng tất cả những cái đó, và ông *Han-dơ-man* sẽ còn được may mắn nếu như ông ta có thể yên ổn quay trở về với cái ổ tư sản khiêm tốn của ông ta và trầm ngâm suy nghĩ về việc cuộc đời là một giấc mộng.

Viết ngày 23 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 24, ngày 24 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

BÁO "NEUE BERLINER ZEITUNG" VIẾT VỀ PHÁI HIẾN CHƯƠNG

Khuên, ngày 23 tháng sáu. Tờ "Neue Berliner Zeitung"⁶⁸ trong số báo đầu tiên, đã cho chúng ta biết đủ mọi sự việc kỳ lạ ở nước Anh. Đọc báo thì thật là hay; ít ra thì tờ "Neue Berliner Zeitung" cũng đã có công lao mô tả tình hình nước Anh theo một lối hoàn toàn mới. Thoạt tiên, báo đó nói:

"Ô Cô-no, hình như trên thực tế là một con người không thông minh mà cũng chẳng có tính cách, không được một sự kính trọng nào ở đây cả".

Chúng tôi không muốn quả quyết như tờ "Neue Berliner Zeitung" rằng Ô Cô-no có nhiều thông minh và tính cách hay không. Có thể là con người thuộc dòng dõi của các nhà vua cổ xưa ở Ai-rơ-len đó, vị lãnh tụ của giai cấp vô sản Anh đó, thua kém cô gái có học thức ở Béc-lin^{1*} về mặt phẩm cách; còn về lòng kính trọng thì, thưa cô gái có học thức ở Béc-lin, dĩ nhiên là cô đúng: như tất cả những người cách mạng, Ô Cô-no nổi tiếng là người rất xấu; ông ta chưa bao giờ biết giành lấy cho mình sự kính trọng của tất cả những người có tư tưởng tốt, như cô đã giành được trong số báo đầu tiên của mình.

Sau đó, cô nàng ở Béc-lin nói tiếp:

"Ô Cô-nen đã nói rằng, ông ấy" (tức là Ô Cô-no) "đúng là có nghị lực, nhưng không có lô-gích".

Điều này lại quả là tuyệt vời. Ông Đan^{2*} quá cố là một người đáng kính trọng: lô-gích nghị lực của ông ta là ở chỗ, hàng năm ông ta đã bóp nặn được từ túi những đồng bào nghèo khổ của ông ta một

1* Tức là tờ "Neue Berliner Zeitung"

2* - Đa-ni-en Ô Cô-nen

khoản địa tô 30 000 pao xtéc-linh; cái lô-gích trong việc cổ động của Ô Cô-nen chỉ dẫn phần tử nổi tiếng xấu xa đó của phái Hiến chương đến việc đem bán toàn bộ ruộng đất của mình.

"Ông Giôn-xơ, lãnh tụ thứ hai của cánh cực đoan trong phái Hiến chương mà các tòa án hiện đang truy nã nhưng không tìm thấy ở đâu cả, vẫn chưa tìm ra được một người bảo lãnh nào với 1000 pao xtéc-linh".

Đó là cái tin mới thứ ba của cô nàng cực kỳ có học thức ở Béc-lin. Trong mấy dòng đó, tờ báo đã nói ba điều hết sức khôi hài. Một là, không thể nói đến việc bảo lãnh chừng nào các tòa án còn đang truy lùng một người nào đó. Hai là ông Éc-ne-xtơ Giôn-xơ hiện đã ở Niu-ghết⁶⁹ hai tuần nay rồi; chắc hẳn là cô nàng có học thức ở Béc-lin đã được mời đến uống trà tại nhà một người bạn đồng nghiệp nào khác cực kỳ có học thức và am hiểu tình hình, khi mà vừa mới đây thôi, toàn bộ báo chí tư sản Anh đã nói lên nỗi vui mừng tàn nhẫn của họ trước việc ông Giôn-xơ bị bắt. Ba là, cuối cùng, ông Giôn-xơ vẫn tìm được một người sẵn sàng trả hộ cho ông ta 1000 pao xtéc-linh, đó chính là Ô Cô-no, con người không thông minh mà cũng chẳng có tính cách đó, nhưng các tòa án đã từ chối không cho ông ta làm người bảo lãnh với lý do ông ta là nghị sĩ quốc hội.

Để kết luận, tờ báo Béc-lin tuyên bố rằng phái Hiến chương ở các thành phố nhỏ nước Anh thường hay ẩu đả lẫn nhau. Thưa cô nàng Béc-lin thân mến, giá như một lần nào đó, cô đọc được một tờ báo Anh nhỉ! Lúc đó, cô sẽ thấy rằng đã từ lâu phái Hiến chương thích đánh bọn cảnh sát nhiều hơn là đánh lẫn nhau.

Chúng tôi khuyên các độc giả của chúng tôi hãy chú ý đặc biệt đến tờ "Neue Berliner Zeitung" đầy óc thông minh và tính cách.

Viết ngày 23 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 24, ngày 24 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

LỜI ĐỀ DỌA CỦA BÁO "GERVINUS - ZEITUNG"⁷⁰

Khuên, ngày 24 tháng Sáu

"Nếu như uy tín của Quốc hội Phran-phước và những điều quy định hợp hiến của Quốc hội này có thể kiềm chế được nước Pháp thì tai họa *chưa phải đã là lớn lắm*; từ những tỉnh miền Đông của nó, nước Phổ sẽ lại khôi phục được uy tín của mình, và *có thể là trong việc này, chưa chắc nó đã chùn bước trước việc tạm thời bị mất tỉnh Ranh của nó*" ("Gervinus-Zeitung" ngày 22 tháng Sáu).

Phóng viên ở Béc-lin của tờ báo của các giáo sư viết sao mà ngoại giao đến thế! Nước Phổ sẽ khôi phục "uy tín của mình" từ "các tỉnh miền Đông của nó". Nó sẽ khôi phục được uy tín của nó ở đâu? Ở các tỉnh miền Đông ư? Hoàn toàn không phải, từ các tỉnh miền Đông. Ở tỉnh Ranh ư? Lại càng ít nữa. Bởi vì trong việc *khôi phục* uy tín này của nó, nó tính đến việc "tạm thời mất tỉnh Ranh", nghĩa là tạm thời *để mất* "uy tín" của nó trong tỉnh Ranh.

Như vậy là nó sẽ khôi phục uy tín của nó ở *Béc-lin* và ở *Brê-xláp*.

Nhưng tại sao nó lại không *nhờ* tỉnh miền Đông của nó để khôi phục cái uy tín của nó hình như đã mất ở Béc-lin và Brê-xláp, tại sao nó lại khôi phục cái uy tín đó từ tỉnh miền Đông của nó?

Nước Nga không phải là *một tỉnh miền Đông* của Phổ; nói cho đúng ra, Phổ là *một tỉnh phía Tây* của nước Nga.

Nhưng từ tỉnh miền Đông của Phổ, tay cầm tay với người Pô-mê-ra-ni dũng cảm, người Nga sẽ tiến quân vào *Xô-đôm* và *Go-mo* và sẽ khôi phục lại "uy tín" của nước phổ, tức là của vương triều Phổ, của chính thể quân chủ chuyên chế. "Uy tín" đó bị mất đúng vào cái ngày mà chế độ quân chủ chuyên chế buộc phải đặt giữa nó và nhân dân của nó "cái mẩu giấy ghi đầy chữ"⁷¹ và đấm máu của người dân

thường, đúng vào cái ngày mà triều đình buộc phải tự đặt mình dưới sự bảo hộ và giám sát của những thương nhân tư sản buôn bán lúa mì và len⁷².

Như vậy là người bạn, vị cứu tinh sẽ từ miền Đông tới; vậy thì tập trung quân ở phía biên giới để làm gì? Kẻ thù đang từ phía Tây đến, do đó phải tập trung quân đội ở phía Tây. Chàng phóng viên ngây thơ ở Béc-lin của tờ "*Kölnische Zeitung*"⁷³ không hiểu được tính cách anh hùng của *Pphu-en-lơ*, người bạn can đảm của những người Ba Lan, người nhận sứ mạng đi *Pê-téc-bua* mà không cần có một đội bảo vệ gồm 100 000 người theo sau. *Pphu-en-lơ* đi *Pê-téc-bua không chút sợ sệt: Pphu-en-lơ đang ở Pê-téc-bua!* *Pphu-en-lơ* không sợ vượt qua biên giới Nga, còn công chúng Đức thì bịa chuyện là có quân Nga tập trung ở biên giới Đức! Phóng viên tờ "*Kölnische Zeitung*" thương hại công chúng Đức. Nhưng chúng ta hãy quay về với tờ báo của các giáo sư của chúng ta!

Nếu như người Nga vội vã đến giúp vương triều Phổ từ phía đông, thì người Pháp vội vã đến giúp nhân dân Đức từ phía tây. Và "Quốc hội Phran-phước" có thể tiếp tục một cách yên ổn những cuộc thảo luận về chương trình nghị sự tốt nhất và về "những điều quy định hợp hiến" tốt nhất. Phóng viên của tờ "Gervinus-Zeitung" che đậy quan điểm này bằng những lời hoa mỹ rằng "Quốc hội Phran-phước và những điều quy định hợp hiến của nó" sẽ "kiềm chế" được nước Pháp. Nước Phổ sẽ *mất* tỉnh Ranh. Nhưng việc gì mà Phổ lại phải chùn bước trước sự mất mát đó? Vì sự mất mát ấy sẽ chỉ là "tạm thời" thôi. Dưới sự chỉ huy của Nga, một lần nữa, chủ nghĩa yêu nước của người Đức lại tiến quân vào Ba-bi-lon của I-ta-li-a và cũng sẽ khôi phục được "uy tín của nước Phổ" ở tỉnh Ranh và ở toàn bộ miền Nam nước Đức một cách lâu dài. Ôi! Người là vị thiên thần đầy linh cảm!⁷⁴

Nếu như Phổ không "chùn bước trước việc tạm thời mất tỉnh Ranh" thì tỉnh Ranh lại càng không chùn bước trước việc "vĩnh viễn" mất quyền thống trị của Phổ. Nếu Phổ liên minh với người Nga, thì người

Đức sẽ liên minh với người Pháp và cùng với họ sẽ tiến hành cuộc chiến tranh của phương Tây chống lại phương Đông, của văn minh chống lại dã man, của nền cộng hòa chống lại chế độ chuyên chế.

Chúng ta mong muốn sự thống nhất nước Đức, nhưng những yếu tố của sự thống nhất này chỉ có thể có được nếu đập tan những nền quân chủ lớn ở Đức. Những yếu tố ấy chỉ có thể hợp nhất lại trong một cơn bão táp chiến tranh và cách mạng. Còn chủ nghĩa lập hiến thì tự nó sẽ biến đi, khi các sự kiện đề ra *khẩu hiệu: chế độ quân chủ chuyên chế hay chế độ cộng hòa*. Nhưng, - những nhà tư sản lập hiến lại phần nộ thét vào mặt chúng ta, - ai là người đã lôi kéo mối đe dọa của người Nga về phía người Đức? Ai, nếu không phải là những người dân chủ? Đả đảo những người dân chủ! - Và họ đã làm đúng!

Nếu chúng ta tự đưa được chế độ của Nga vào đất nước chúng ta thì chúng ta sẽ giúp cho người Nga khỏi phải làm cái việc đó và giúp cho chúng ta tránh khỏi *những chi phí chiến tranh*.

Viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 25, ngày 25 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

KIẾN NGHỊ CỦA PA-TỐP VỀ VẤN ĐỀ CHUỘC LẠI

Khuên, ngày 24 tháng Sáu. Tại phiên họp thỏa hiệp ngày 20 tháng này, - một phiên họp bất hạnh, tại đó mặt trời Cam-pơ-hau-den đã xế bóng và tình trạng hỗn loạn của nội các đã bắt đầu, - ông Pa-tốt đệ trình một bản kiến nghị về những nguyên tắc cơ bản mà ông ta căn cứ vào đó để yêu cầu điều tiết việc xóa bỏ các quan hệ phong kiến ở nông thôn.

Khi đọc bản kiến nghị này, người ta không hiểu được tại sao một cuộc chiến tranh nông dân lại không nổ ra từ lâu trong các tỉnh thuộc Phổ cũ. Thật là cả một đống vô tận những đảm phụ, tô, thuế, một mớ hỗn loạn những tên gọi của thời trung cổ, cái nợ còn vô nghĩa hơn cái kia! Quyền lãnh chúa [Lehnsherrlichkeit], thuế sau khi chết [Sterbefall], thuế nộp một đầu súc vật lớn nhất (Besthaupt), thuế cước-me-đơ [Kurmede], thuế thập phân súc vật [Blutzehnt], tiền bảo hộ [Schutzgeld], thuế đánh vào ngày hội Van-pua-git [Walpurgiszins], thuế ong [Bienenzins], thuế sáp ong [Wachspacht], thuế đánh vào cánh đồng cỏ do các địa chủ thế tập chiếm của ông xã [Auenrecht], thuế thập phân [Zehnten], thuế địa sản [Laudemien], thuế thừa kế [Nachschußrenten], - tất cả những cái đó vẫn tồn tại cho tới ngày nay trong cái "quốc gia được cai quản tốt nhất trên thế giới" này và sẽ tồn tại mãi mãi nếu như người Pháp không tiến hành cuộc Cách mạng tháng Hai!

Quả vậy, phần lớn những đảm phụ đó và chính những *đảm phụ nặng nề nhất* trong số những đảm phụ ấy, sẽ tồn tại mãi mãi, nếu như tất cả đều diễn ra theo nguyện vọng của ông Pa-tốt. Cũng chính vì thế mà người ta đã giao bộ này cho Pa-tốt để ông ta bảo hộ bọn quý tộc nông thôn ở các vùng Bran-đen-buốc, Pô-mê-ra-ni và Xi-lê-di

Đức sẽ liên minh với người Pháp và cùng với họ sẽ tiến hành cuộc chiến tranh của phương Tây chống lại phương Đông, của văn minh chống lại dã man, của nền cộng hòa chống lại chế độ chuyên chế.

Chúng ta mong muốn sự thống nhất nước Đức, nhưng những yếu tố của sự thống nhất này chỉ có thể có được nếu đập tan những nền quân chủ lớn ở Đức. Những yếu tố ấy chỉ có thể hợp nhất lại trong một cơn bão táp chiến tranh và cách mạng. Còn chủ nghĩa lập hiến thì tự nó sẽ biến đi, khi các sự kiện đề ra *khẩu hiệu: chế độ quân chủ chuyên chế hay chế độ cộng hòa*. Nhưng, - những nhà tư sản lập hiến lại phần nộ thét vào mặt chúng ta, - ai là người đã lôi kéo mối đe dọa của người Nga về phía người Đức? Ai, nếu không phải là những người dân chủ? Đả đảo những người dân chủ! - Và họ đã làm đúng!

Nếu chúng ta tự đưa được chế độ của Nga vào đất nước chúng ta thì chúng ta sẽ giúp cho người Nga khỏi phải làm cái việc đó và giúp cho chúng ta tránh khỏi *những chi phí chiến tranh*.

Viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 25, ngày 25 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

KIẾN NGHỊ CỦA PA-TỐP VỀ VẤN ĐỀ CHUỘC LẠI

Khuên, ngày 24 tháng Sáu. Tại phiên họp thỏa hiệp ngày 20 tháng này, - một phiên họp bất hạnh, tại đó mặt trời Cam-pơ-hau-den đã xế bóng và tình trạng hỗn loạn của nội các đã bắt đầu, - ông Pa-tốt đệ trình một bản kiến nghị về những nguyên tắc cơ bản mà ông ta căn cứ vào đó để yêu cầu điều tiết việc xóa bỏ các quan hệ phong kiến ở nông thôn.

Khi đọc bản kiến nghị này, người ta không hiểu được tại sao một cuộc chiến tranh nông dân lại không nổ ra từ lâu trong các tỉnh thuộc Phổ cũ. Thật là cả một đống vô tận những đảm phụ, tô, thuế, một mớ hỗn loạn những tên gọi của thời trung cổ, cái nọ còn vô nghĩa hơn cái kia! Quyền lãnh chúa [Lehnsherrlichkeit], thuế sau khi chết [Sterbefall], thuế nộp một đầu súc vật lớn nhất (Besthaupt), thuế cước-me-đơ [Kurmede], thuế thập phân súc vật [Blutzehnt], tiền bảo hộ [Schutzgeld], thuế đánh vào ngày hội Van-pua-git [Walpurgiszins], thuế ong [Bienenzins], thuế sáp ong [Wachspacht], thuế đánh vào cánh đồng cỏ do các địa chủ thế tập chiếm của ông xã [Auenrecht], thuế thập phân [Zehnten], thuế địa sản [Laudemien], thuế thừa kế [Nachschußrenten], - tất cả những cái đó vẫn tồn tại cho tới ngày nay trong cái "quốc gia được cai quản tốt nhất trên thế giới" này và sẽ tồn tại mãi mãi nếu như người Pháp không tiến hành cuộc Cách mạng tháng Hai!

Quả vậy, phần lớn những đảm phụ đó và chính những *đảm phụ nặng nề nhất* trong số những đảm phụ ấy, sẽ tồn tại mãi mãi, nếu như tất cả đều diễn ra theo nguyện vọng của ông Pa-tốt. Cũng chính vì thế mà người ta đã giao bộ này cho Pa-tốt để ông ta bảo hộ bọn quý tộc nông thôn ở các vùng Bran-đen-buốc, Pô-mê-ra-ni và Xi-lê-di

càng nhiều càng tốt và để tước đoạt của nông dân, bằng con đường lừa bịp, càng nhiều thành quả cách mạng của họ càng tốt!

Cuộc cách mạng Béc-lin đã làm cho tất cả các quan hệ phong kiến này vĩnh viễn không thể thực hiện được. Dĩ nhiên là trong thực tiễn, nông dân đã lập tức thủ tiêu chúng. Chính phủ chỉ có việc là khoác chiếc áo hợp pháp lên *việc xóa bỏ tất cả mọi đảm phụ phong kiến mà ý chí của nhân dân đã thực hiện trên thực tế.*

Nhưng trước khi giới quý tộc quyết định tiến hành vào ngày 4 tháng Tám thì các lâu đài của họ đã phải bị thiêu cháy rồi. Chính phủ, trong trường hợp này, do một người quý tộc đại diện, đã tuyên bố ủng hộ giới quý tộc; nó trình bày trước Quốc hội một bản kiến nghị yêu cầu những người thỏa hiệp giờ đây cũng phải trao cuộc cách mạng nông dân đã nổ ra vào tháng Ba trên toàn bộ nước Đức, cho giới quý tộc. Chính phủ phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của việc áp dụng những nguyên tắc của Pa-tốp ở nông thôn.

Vì ông Pa-tốp muốn rằng nông dân phải trả tiền chuộc cho việc xóa bỏ mọi đảm phụ phong kiến, thậm chí cho cả việc xóa bỏ thuế địa sản. Chỉ có những đảm phụ bắt nguồn từ sự lệ thuộc phong kiến cha truyền con nối, từ chế độ thuế khóa cũ và từ cái quyền tài phán lãnh địa thế tập, hay là những đảm phụ không có giá gì trị đối với các ngài phong kiến (tử tế biết bao!), nghĩa là nói chung, *những* đảm phụ cấu thành một bộ phận rất nhỏ trong toàn bộ gánh nặng phong kiến, thì được xóa bỏ mà không phải trả tiền chuộc.

Ngược lại, tất cả những việc chuộc lại các đảm phụ phong kiến đã được giải quyết bằng con đường khế ước hay quyết định của tòa án, vẫn còn có hiệu lực. Điều đó có nghĩa là những nông dân đã chuộc những đảm phụ của họ trong thời kỳ có các đạo luật phản động, có lợi cho quý tộc, được ban hành từ năm 1816 và đặc biệt là từ năm 1840, và đồng thời do bị lừa gạt đã bị mất sở hữu của mình cho chúa phong kiến, lúc đầu là nhờ luật pháp và sau đó do bọn quan lại bị mua chuộc, - những nông dân ấy sẽ không nhận được khoản bồi

thường nào cả. Do đó, để đánh lừa nông dân, người ta phải thành lập các ngân hàng địa tô⁷⁵.

Nếu sự việc diễn ra theo đúng ý nguyện của ông Pa-tốp thì với những đạo luật của ông ta, các đảm phụ phong kiến sẽ không bị xóa bỏ, cũng như chúng không được chuộc lại theo các đạo luật cũ năm 1807.

Cái đầu đề thật sự cho đề án của ông Pa-tốp phải là: "Kiến nghị về việc duy trì vĩnh viễn những đảm phụ phong kiến bằng việc chuộc lại".

Chính phủ đang gây ra một cuộc chiến tranh nông dân. Có thể là nước Phổ cũng "không chùn bước" trước cả việc "tạm thời để mất Xi-lê-di".

Viết ngày 24 tháng Sáu 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 25, ngày 25 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

TÍNH CHẤT DÂN CHỦ CỦA CUỘC KHỞI NGHĨA

Pra-ha. Quan điểm của chúng tôi về tính chất của cuộc khởi nghĩa Pra-ha (xem số báo ngày 18 của chúng tôi)^{1*} ngày càng được xác minh là đúng và những sự hoài nghi của các báo Đức đối với đảng của người Tréc cho rằng dường như đảng này phục vụ cho thế lực phản động; giới quý tộc, nước Nga, v.v., là một điều hoàn toàn đối trá.

Người ta chỉ nhìn thấy bá tước Lê-ô Tun và những ngài quý tộc của ông ta, nhưng lại không nhìn thấy quân chúng nhân dân Tréc - đông đảo công nhân công nghiệp và nông dân. Từ chỗ là, vào một lúc nào đấy, giới quý tộc đã tìm cách lợi dụng phong trào của người Tréc để phục vụ lợi ích của họ và của đám quần thần ở In-xbrúc, - từ chỗ đó người ta đã kết luận rằng dường như giai cấp vô sản cách mạng Pra-ha, giai cấp mà năm 1844 đã từng làm chủ hoàn toàn ở Pra-ha trong 3 ngày⁷⁶, nói chung đã đại diện cho lợi ích của bọn quý tộc và của thế lực phản động!

Nhưng, những sự vụ khống này đã bị tan thành mây khói trước đòn quyết định đầu tiên của những người Tréc. Cuộc khởi nghĩa đã mang tính chất dân chủ rõ ràng đến nỗi các bá tước *Tun* không những không dẫn đầu phong trào, mà lại phải rút lui ngay lập tức khỏi phong trào đó và bị nhân dân giữ lại như là những con tin người Áo. Cuộc khởi nghĩa mang tính chất dân chủ một cách rõ ràng đến nỗi tất cả những người Tréc thuộc đảng quý tộc đã bỏ trốn. Cuộc khởi nghĩa chống lại bọn phong kiến người Tréc với mức độ cũng gay gắt như chống lại bọn lính Áo.

Người Áo tấn công vào nhân dân không phải vì nhân dân là người

Tréc, mà là vì họ là nhân dân *cách mạng*. Đối với bọn quân phiệt thì cuộc tấn công vào Pra-ha chỉ là màn mở đầu cho việc thiêu cháy và đánh chiếm Viên.

Tờ "Berliner Zeitungs-Halle"⁷⁷ viết như sau trong một bản tin từ Viên gửi về ngày 20 tháng Sáu:

"Hôm nay phái đoàn do Ủy ban thị dân⁷⁸ ở đây phái đi Pra-ha đã trở về; phái đoàn này chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là theo dõi việc chuyển những tin tức bằng điện báo, để cho chúng ta không phải chờ đợi những tin tức từ Pra-ha trong suốt 24 tiếng đồng hồ như trong những ngày trước đây. Phái đoàn đã báo cáo với ủy ban về chuyến đi của mình. Phái đoàn đã báo một tin gì đó khủng khiếp về sự hoành hành của bọn binh lính Pra-ha. Phái đoàn không tìm được lời để mô tả những nỗi khủng khiếp của việc bao vây, bắn phá và đánh chiếm thành phố này. Các đại biểu đã đáp xe ngựa từ ga xe lửa cuối cùng sát Pra-ha vào thành phố một cách vô cùng nguy hiểm và đã đi qua các hàng rào binh lính để tới lâu đài Pra-ha một cách không kém phần nguy hiểm.

Đâu đâu binh lính cũng thét vào mặt họ: "Cả chúng mày cũng ở đây à, những con chó ở Viên! Giờ thì chúng tao bắt được chúng mày!" Nhiều tên lính đã định nhảy xổ vào các đại biểu; ngay các sĩ quan cũng có thái độ thô bạo không thể tả được. Cuối cùng, các đại biểu đã vào được tới lâu đài. Bá tước Van-mô-đen đã cầm bút thư ủy nhiệm do ủy ban cấp, nhìn xuống chữ ký ở dưới và nói: "*Pi-léc-xđoóc-phơ?* Ông ta chẳng có ý nghĩa gì đối với chúng tôi ở đây". Vin-đi-xơ-grét-xơ đã tiếp đô chó má dân sự một cách cứng rắn hơn bao giờ hết và nói: "*Cách mạng đã chiến thắng khắp mọi nơi, nhưng ở đây chúng tôi là kẻ chiến thắng, và chúng tôi không thừa nhận một chính quyền dân sự nào hết.* Chừng nào ta còn ở Viên thì ở đấy vẫn yên tĩnh. Chỉ cần ta đi khỏi thành phố là ở đấy bão táp đã nổi lên và làm đảo lộn tất cả". Phái đoàn đã bị tước vũ khí, bản thân họ đã bị giam trong một căn phòng của lâu đài. Mãi hai ngày sau, họ mới được phép đi ra khỏi đó; người ta đã không trả lại vũ khí cho họ. Các đại biểu của chúng ta đã báo cáo như vậy đấy, Ti-li ở Pra-ha đã đối xử với họ như vậy đấy, bọn lính đã hành động như vậy đấy, thế nhưng ở đây người ta

1* Xem tập này, tr. 139-142

còn làm ra vẻ tin rằng đó chỉ là một cuộc đấu tranh chống người Tréc. Phải chăng các đại biểu đã nói tiếng Tréc? Phải chăng họ đã không mặc quân phục của cận vệ quốc gia Viên? Phải chăng họ đã không đưa trình giấy ủy nhiệm của nội các và của ủy ban thị dân là ủy ban đã nhận được quyền lập pháp từ tay chính phủ?

Nhưng cách mạng đã đạt được những thắng lợi quá lớn. Vin-di-sơ-grét-xơ tự cho mình là người duy nhất có thể ngăn chặn được cuộc cách mạng. Người ta bắn giết người Tréc như những con chó và người ta chỉ chờ cơ hội thuận lợi là quay ra chống lại Viên. Tại sao Vin-di-sơ-grét-xơ lại thả Lê-ô Tun ra, đúng cái ông Lê-ô Tun đã đứng đầu chính phủ lâm thời Pra-ha, đã tuyên truyền cả việc tách Bô-hêm? Chúng ta hỏi, tại sao người này lại được giải thoát khỏi bàn tay người Tréc, nếu như không phải là vì toàn bộ hoạt động của hắn là một trò âm mưu với giới quý tộc để gây ra một cuộc nổi dậy?

Mới cách đây hai ngày, có một chuyến tàu rời khỏi Pra-ha. Trên chuyến tàu này có các sinh viên Đức chạy trốn, những lính cận vệ quốc gia Viên và một số gia đình lính chạy khỏi Pra-ha vì mặc dù tình hình đã trở nên yên tĩnh trở lại, nhưng họ vẫn cảm thấy rằng ở đó họ sống không được tốt lắm nữa. Ở ga đầu tiên sau Pra-ha, đội tiên tiêu bố trí ở đấy đòi tất cả mọi hành khách, không phân biệt, phải nộp vũ khí: nếu ai cự tuyệt là bọn lính bắn vào các toa xe, bắn vào những người đàn ông, đàn bà và trẻ em tay không. Người ta lôi ra khỏi các toa sáu xác chết; và các hành khách đã lau trên mặt mình máu của những người bị giết. Bọn lính mà ở đây người ta muốn trình bày như là một thiên thần bảo vệ nên tự do Đức, đã đối xử với người Đức như thế đó".

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 25, ngày 25 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 24 tháng Sáu, 10 giờ tối. Chúng tôi không nhận được bưu phẩm gửi từ Pa-ri ngày 23. Một người đưa thư đến được đây kể lại rằng, đúng vào lúc anh ta ra khỏi Pa-ri thì ở đấy đã nổ ra cuộc chiến đấu giữa nhân dân và quân cận vệ quốc gia và cách Pa-ri một quãng, anh ta đã nghe thấy tiếng đại bác nổ dữ dội.

*Viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 25, ngày 25
tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

còn làm ra vẻ tin rằng đó chỉ là một cuộc đấu tranh chống người Tréc. Phải chăng các đại biểu đã nói tiếng Tréc? Phải chăng họ đã không mặc quân phục của cận vệ quốc gia Viên? Phải chăng họ đã không đưa trình giấy ủy nhiệm của nội các và của ủy ban thị dân là ủy ban đã nhận được quyền lập pháp từ tay chính phủ?

Nhưng cách mạng đã đạt được những thắng lợi quá lớn. Vin-di-sơ-grét-xơ tự cho mình là người duy nhất có thể ngăn chặn được cuộc cách mạng. Người ta bắn giết người Tréc như những con chó và người ta chỉ chờ cơ hội thuận lợi là quay ra chống lại Viên. Tại sao Vin-di-sơ-grét-xơ lại thả Lê-ô Tun ra, đúng cái ông Lê-ô Tun đã đứng đầu chính phủ lâm thời Pra-ha, đã tuyên truyền cả việc tách Bô-hêm? Chúng ta hỏi, tại sao người này lại được giải thoát khỏi bàn tay người Tréc, nếu như không phải là vì toàn bộ hoạt động của hắn là một trò âm mưu với giới quý tộc để gây ra một cuộc nổi dậy?

Mới cách đây hai ngày, có một chuyến tàu rời khỏi Pra-ha. Trên chuyến tàu này có các sinh viên Đức chạy trốn, những lính cận vệ quốc gia Viên và một số gia đình lính chạy khỏi Pra-ha vì mặc dù tình hình đã trở nên yên tĩnh trở lại, nhưng họ vẫn cảm thấy rằng ở đó họ sống không được tốt lắm nữa. Ở ga đầu tiên sau Pra-ha, đội tiên tiêu bố trí ở đấy đòi tất cả mọi hành khách, không phân biệt, phải nộp vũ khí: nếu ai cự tuyệt là bọn lính bắn vào các toa xe, bắn vào những người đàn ông, đàn bà và trẻ em tay không. Người ta lôi ra khỏi các toa sáu xác chết; và các hành khách đã lau trên mặt mình máu của những người bị giết. Bọn lính mà ở đây người ta muốn trình bày như là một thiên thần bảo vệ nên tự do Đức, đã đối xử với người Đức như thế đó".

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 25, ngày 25 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 24 tháng Sáu, 10 giờ tối. Chúng tôi không nhận được bưu phẩm gửi từ Pa-ri ngày 23. Một người đưa thư đến được đây kể lại rằng, đúng vào lúc anh ta ra khỏi Pa-ri thì ở đấy đã nổ ra cuộc chiến đấu giữa nhân dân và quân cận vệ quốc gia và cách Pa-ri một quãng, anh ta đã nghe thấy tiếng đại bác nổ dữ dội.

*Viết ngày 24 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 25, ngày 25
tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 25 tháng Sáu, 10 giờ tối. Chúng tôi lại không nhận được bưu phẩm gửi từ Pa-ri; những tờ báo Pa-ri chuyển đến hôm nay đều ghi ngày 23; nếu bưu cục làm việc đều đặn thì chúng đã phải đến đây từ tối hôm qua rồi. Những nguồn tin duy nhất mà chúng tôi có được trong tình hình này là những tin tức mơ hồ và mâu thuẫn nhau của các tờ báo Bỉ, cũng như của một vài người quen riêng của chúng tôi ở Pa-ri. Dựa vào các nguồn tin đó, chúng tôi cố phác họa lại cho độc giả của chúng tôi một hình ảnh hết sức trung thành về cuộc khởi nghĩa ngày 23 tháng Sáu.

Chúng tôi không có thời giờ để bình luận thêm. Chúng tôi sẽ nhận xét tỉ mỉ về các sự kiện, cũng như thông báo đầy đủ hơn về phiên họp của Quốc hội Pa-ri ngày 23, vào ngày mai.

*Viết ngày 25 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 26, ngày 26
tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CHI TIẾT VỀ NGÀY 23 THÁNG SÁU

Cuộc khởi nghĩa mang tính chất một cuộc khởi nghĩa công nhân thật sự. Con phần nộ của công nhân đã đổ lên đầu chính phủ và quốc hội, là những cơ quan đã đánh lừa những hy vọng của họ, hàng ngày thông qua những biện pháp mới vì lợi ích của giai cấp tư sản và chống lại công nhân, đã giải tán ủy ban công nhân ở cung điện Lúc-xăm-buốc, đã hạn chế những hoạt động của các công trường quốc gia, đã ban hành đạo luật cấm các cuộc tụ họp⁷⁹. Tất cả những chi tiết đều nói lên tính chất vô sản rõ ràng của cuộc khởi nghĩa.

Các đại lộ, những mạch máu lớn này của cuộc sống ở Pa-ri, lần đầu tiên trở thành vũ đài tụ họp của quân chúng. Từ cổng Xanh Đơ-ni xuống mãi phố Vi-ây đuy Tam-plơ, chỗ nào cũng chật người. Công nhân của các công trường quốc gia đã tuyên bố là họ sẽ không đến Xô-lô-nơ, không đến các công trường quốc gia ở đó; số khác thì kể lại rằng hôm qua họ đã đi đến đó, nhưng họ đã phải chờ đợi một cách vô ích ở cửa ô Phong-te-nơ-blô để xin giấy thông hành và đợi lệnh lên đường mà người ta đã hứa cấp cho họ từ tối hôm trước.

Gần 10 giờ, người ta kêu gọi đi xây chiến lũy. Ở các khu vực phía đông và phía đông - nam Pa-ri, bắt đầu từ các tiểu khu và ngoại ô Poát-xo-ni-e, việc xây dựng chiến lũy được tiến hành nhanh, nhưng hình như là khá lộn xộn và thiếu một kế hoạch chung. Các phố Xanh Đơ-ni, Xanh Mác-tanh, Răm-buy-tô, ngoại ô Poát-xo-ni-e và những lối đi vào ngoại ô Xanh Giắc-cơ và Xanh Mác-xô trên tả ngạn sông Xen - tức là những con đường Xanh Giắc-xơ, La Hác-pơ, La Uy-sét-tơ và những chiếc cầu sắt đó - tất cả đều được bố phòng ở mức độ ít nhiều khác nhau. Trên các chiến lũy người ta đã cắm những ngọn cờ với hàng chữ: "Bánh mì hay là chết!" hoặc "*Việc làm hay là chết!*".

Như vậy là cuộc khởi nghĩa dựa một cách rõ ràng vào khu vực

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 25 tháng Sáu, 10 giờ tối. Chúng tôi lại không nhận được bưu phẩm gửi từ Pa-ri; những tờ báo Pa-ri chuyển đến hôm nay đều ghi ngày 23; nếu bưu cục làm việc đều đặn thì chúng đã phải đến đây từ tối hôm qua rồi. Những nguồn tin duy nhất mà chúng tôi có được trong tình hình này là những tin tức mơ hồ và mâu thuẫn nhau của các tờ báo Bỉ, cũng như của một vài người quen riêng của chúng tôi ở Pa-ri. Dựa vào các nguồn tin đó, chúng tôi cố phác họa lại cho độc giả của chúng tôi một hình ảnh hết sức trung thành về cuộc khởi nghĩa ngày 23 tháng Sáu.

Chúng tôi không có thời giờ để bình luận thêm. Chúng tôi sẽ nhận xét tỉ mỉ về các sự kiện, cũng như thông báo đầy đủ hơn về phiên họp của Quốc hội Pa-ri ngày 23, vào ngày mai.

*Viết ngày 25 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 26, ngày 26
tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CHI TIẾT VỀ NGÀY 23 THÁNG SÁU

Cuộc khởi nghĩa mang tính chất một cuộc khởi nghĩa công nhân thật sự. Con phần nộ của công nhân đã đổ lên đầu chính phủ và quốc hội, là những cơ quan đã đánh lừa những hy vọng của họ, hàng ngày thông qua những biện pháp mới vì lợi ích của giai cấp tư sản và chống lại công nhân, đã giải tán ủy ban công nhân ở cung điện Lúc-xăm-buốc, đã hạn chế những hoạt động của các công trường quốc gia, đã ban hành đạo luật cấm các cuộc tụ họp⁷⁹. Tất cả những chi tiết đều nói lên tính chất vô sản rõ ràng của cuộc khởi nghĩa.

Các đại lộ, những mạch máu lớn này của cuộc sống ở Pa-ri, lần đầu tiên trở thành vũ đài tụ họp của quân chúng. Từ cổng Xanh Đơ-ni xuống mãi phố Vi-ây đuy Tam-plơ, chỗ nào cũng chật người. Công nhân của các công trường quốc gia đã tuyên bố là họ sẽ không đến Xô-lô-nơ, không đến các công trường quốc gia ở đó; số khác thì kể lại rằng hôm qua họ đã đi đến đó, nhưng họ đã phải chờ đợi một cách vô ích ở cửa ô Phong-te-nơ-blô để xin giấy thông hành và đợi lệnh lên đường mà người ta đã hứa cấp cho họ từ tối hôm trước.

Gần 10 giờ, người ta kêu gọi đi xây chiến lũy. Ở các khu vực phía đông và phía đông - nam Pa-ri, bắt đầu từ các tiểu khu và ngoại ô Poát-xo-ni-e, việc xây dựng chiến lũy được tiến hành nhanh, nhưng hình như là khá lộn xộn và thiếu một kế hoạch chung. Các phố Xanh Đơ-ni, Xanh Mác-tanh, Răm-buy-tô, ngoại ô Poát-xo-ni-e và những lối đi vào ngoại ô Xanh Giắc-cơ và Xanh Mác-xô trên tả ngạn sông Xen - tức là những con đường Xanh Giắc-xơ, La Hác-pơ, La Uy-sét-tơ và những chiếc cầu sắt đó - tất cả đều được bố phòng ở mức độ ít nhiều khác nhau. Trên các chiến lũy người ta đã cắm những ngọn cờ với hàng chữ: "Bánh mì hay là chết!" hoặc "*Việc làm hay là chết!*".

Như vậy là cuộc khởi nghĩa dựa một cách rõ ràng vào khu vực

phía đông của thành phố, chủ yếu là nơi công nhân ở: trước hết là dựa vào ngoại ô Xanh Giắc-cơ, Xanh Mác-xô, Xanh Ăng-toan, Duy Tam-plơ, Xanh Mác-tanh và Xanh Đơ-ni, dựa vào "aimables faubourgs"⁸⁰, rồi đến các khu vực nằm giữa những vùng ngoại ô này (tiểu khu Xanh Ăng-toan, Ma-re, Xanh Mác-tanh và Xanh Đơ-ni).

Tiếp theo sau việc xây dựng các chiến lũy là những cuộc tấn công. Bột gác ở đại lộ Bon Nu-ve-lơ, cái bột hầu như trong bất kỳ cuộc cách mạng nào cũng bị tấn công đầu tiên là do quân tình nguyện⁸¹ chiếm đóng. Nhân dân đã tước vũ khí của bột gác này.

Nhưng, ngay sau đó đội cận vệ tư sản của các tiểu khu phía tây đã đến giải nguy. Nó chiếm lại được bột. Một đội quân thứ hai đã chiếm dãy thêm trước nhà hát Gim-na-dơ, một điểm cao chế ngự một đoạn dài của đại lộ. Nhân dân cố tước vũ khí những bột nằm ở phía trước, nhưng trong lúc này, chưa có một bên nào dùng vũ khí cả.

Cuối cùng có lệnh phải chiếm lấy cái chiến lũy chắn ngang đại lộ ở cổng Xanh Đơ-ni. Quân cận vệ quốc gia do viên cảnh sát trưởng dẫn đầu đã tiến lên phía trước; những cuộc thương lượng bắt đầu; một vài phát súng không rõ từ phía nào bắn ra, và thế là cuộc bắn nhau liền nổ ra.

Đồn Bon Nu-ven-lơ cũng lập tức nổ súng. Một tiểu đoàn của đội lê dương thứ hai chiếm chỗ đại lộ Poát-xo-ni-e, cũng xông lên với súng được nạp đạn sẵn. Nhân dân bị bao vây tứ phía. Từ những vị trí thuận lợi và một đôi chỗ an toàn của mình, quân cận vệ quốc gia đã bắn chéo cánh sẻ rất mạnh vào công nhân. Công nhân đã kháng cự trong nửa tiếng đồng hồ; cuối cùng, đại lộ Bon Nu-ven-lơ và các chiến lũy cho tới tận cổng Xanh Mác-tanh đã bị chiếm. Ở vùng này, vào lúc 11 giờ, quân cận vệ quốc gia cũng chiếm được các chiến lũy từ phía Tam-plơ và đã chiếm đóng các cửa ngõ đi vào đại lộ.

Những anh hùng đã đánh chiếm các chiến lũy này là những nhà tư sản của quận hai, quận kéo dài từ Pa-le Roay-an cũ⁸² và bao trùm toàn bộ ngoại ô Mông-mác-tơ-rơ. Sống ở đây là những chủ hiệu giàu có ở các phố Vi-vi-ên-nơ, Ri-sơ-li-ơ và ở đại lộ những người I-ta-li-a, là những chủ ngân hàng lớn ở phố La-phít và Béc-gie-rơ và những nhà thực lợi phong lưu ở phố Ăng-tanh. Sống ở đây có Rốt-sin và Phun-dơ, Ru-giơ-môn đơ Lô-van-béc và Gan-nơ-rôn. Tóm lại, ở đây có sở giao dịch, có Toóc-to-ni⁸³ và tất cả những gì gắn liền với chúng.

Những vị anh hùng đó, những người bị nền cộng hòa đổ đe dọa trước tiên và nhiều nhất, là những người đầu tiên có mặt tại chỗ. Điều đáng chú ý là *chiến lũy đầu tiên của ngày 23 tháng Sáu đã bị những người chiến bại ngày 24 tháng Hai chiếm được*. Họ đã tấn công với một số lượng là 3000 người, 4 đại đội đã đánh chiếm một chiếc xe khách đã bị lật đổ. Trong lúc đó thì hình như nghĩa quân lại bám trụ được ở công Xanh Đơ-ni, bởi vì vào quãng giữa trưa, tướng La-mô-ri-xi-e đã buộc phải dùng những đơn vị mạnh của quân tình nguyện, quân chủ lực kỵ binh và hai khẩu đại bác để cùng với đội lê - dương thứ hai (quân cận vệ quốc gia của quận 2) tấn công đánh chiếm một chiến lũy mạnh. Một trung đội quân tình nguyện đã buộc phải rút lui trước sự tấn công của nghĩa quân.

Trận đánh trên đại lộ Xanh Đơ-ni là hiệu lệnh chiến đấu trong tất cả các quận phía Đông Pa-ri. Trận đánh rất đẫm máu. Hơn 30 nghĩa quân bị chết và bị thương. Những công nhân phần nộ thể đêm mai sẽ tấn công từ khắp bốn phía và sẽ chiến đấu một mất một còn với "đội vệ binh của nền cộng hòa ở đô thị".

Vào 11 giờ, trận đánh cũng diễn ra ở đường phố Plăng-sơ Mi-brê (nối tiếp con đường Xanh Mác-tanh theo hướng sông Xen); một người bị giết chết.

Ở khu Chợ trung tâm, trên đường phố Răm-buy-tô, v.v., cũng nổ ra các cuộc xung đột đẫm máu. Bốn hay năm người bị giết vẫn còn nằm lại ở đây.

Vào 1 giờ trưa, một trận đánh đã diễn ra ở đường phố Pa-ra-đi-Poát-xo-ni-e; quân cận vệ quốc gia nổ súng; kết quả không rõ. Ở ngoại ô Poát-xo-ni-e, sau cuộc xung đột đẫm máu, có hai hạ sĩ quan quân cận vệ quốc gia bị tước vũ khí.

Đường phố Xanh Đơ-ni đã bị cuộc tấn công của kỵ binh quét sạch.

Buổi chiều, ở ngoại ô Xanh Giắc-cơ, cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng khốc liệt. Ở các đường phố Xanh Giắc-cơ và la Hác-pơ, trên quảng trường Mô-be, các chiến lũy đã bị tấn công giành đi giật lại và đã bị *pháo kích dữ dội bằng đạn trái phá*. Quân đội cũng bắn đại bác cả vào ngoại ô Mông-mác-tơ-rơ.

Toàn bộ nghĩa quân đã bị đánh lui. Tòa thị chính vẫn còn được tự do; vào khoảng ba giờ, khu vực khỏi nghĩa bị giới hạn ở các ngoại ô và tiểu khu Ma-re.

Vả lại, trong số quân cận vệ quốc gia đang chiến đấu, người ta chỉ thấy *một số ít là không mặc quân phục* (đó là những công nhân không có tiền để mua quân phục). Nhưng trong số đó lại có những người mang *những vũ khí đắt tiền*, súng săn, v.v.. Những kỵ binh của đội cận vệ quốc gia (số này bao giờ cũng là những thanh niên thuộc những gia đình giàu có nhất) cũng có mặt trong hàng ngũ bộ binh. Ở đại lộ Poát-xo-ni-e, quân cận vệ quốc gia đã bình thản để cho nhân dân tước vũ khí của mình rồi chạy thoát thân.

Vào 5 giờ chiều cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp tục, nhưng một cơn mưa như trút nước đã đột nhiên làm đình chỉ nó.

Nhưng ở lẻ tẻ một vài nơi, cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục cho tới đêm khuya. Vào 9 giờ tối, người ta vẫn còn nghe thấy súng nổ ở ngoại ô Xanh Ăng-toan - khu trung tâm của công nhân Pa-ri.

Cho tới đây, cuộc chiến đấu vẫn còn chưa được tiến hành với tất cả tính chất khốc liệt của một trận chiến đấu cách mạng có tính chất quyết định. Đội cận vệ quốc gia, trừ đội lê dương thứ hai, phần lớn do dự không muốn tấn công các chiến lũy. Còn công nhân, mặc dù hết sức căm phẫn, nhưng rõ ràng là họ tự giới hạn trong việc bảo vệ các chiến lũy của mình mà thôi.

Như vậy là đến tối, cả hai bên đều bỏ về sau khi hẹn gặp nhau vào sáng ngày hôm sau. Ngày đầu tiên của cuộc chiến đấu không đem lại cho chính phủ một ưu thế nào cả; ban đêm, nghĩa quân bị đánh lui sẽ có thể chiếm trở lại những vị trí đã mất, và quả thật họ đã làm như vậy. Ngược lại, chính phủ đã có hai sự kiện bất lợi quan trọng chống lại nó: nó đã bắn đạn trái phá và đã không thể đè bẹp cuộc nổi loạn trong ngày đầu. Nhưng sau cuộc pháo kích bằng đạn trái phá và sau cái đêm không mang lại chiến thắng mà chỉ mang lại sự tạm đình chiến, thì *cuộc nổi loạn chấm dứt và cuộc cách mạng bắt đầu*.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 25 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 26, ngày 26
tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 26 tháng Sáu. Những tin tức mà chúng tôi vừa mới nhận được từ Pa-ri, chiếm nhiều chỗ đến nỗi chúng tôi buộc phải bỏ tất cả các bài bình luận lại.

Chính vì vậy, chúng tôi chỉ nói với độc giả của chúng tôi một đôi lời. *Lơ-đruy Rô-lanh và La-mác-tin* cũng như các bộ trưởng của họ *đã từ chức; chế độ độc tài quân sự Ca-ve-nhắc* được chuyển từ An-giê-ri về Pa-ri; *Ma-ra-xơ là tên độc tài dân sự; Pa-ri bị chìm trong bể máu; cuộc khởi nghĩa* đang phát triển thành *cuộc cách mạng lớn nhất trong tất cả các cuộc cách mạng đã diễn ra*, thành *cuộc cách mạng của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản* - đó là những tin tức mới nhất mà chúng tôi nhận được từ Pa-ri. Ba ngày thì chưa đủ đối với *cuộc Cách mạng tháng Sáu* có quy mô đồ sộ ấy, cũng như đối với *cuộc Cách mạng tháng Bảy* và *cuộc Cách mạng tháng Hai*, nhưng *chiến thắng của nhân dân thì rõ ràng hơn bao giờ hết. Giai cấp tư sản Pháp đã dám làm một điều mà các vua Pháp chưa bao giờ dám làm: nó đã tự quyết định lấy vận mệnh của mình. Bằng màn thứ hai này cuộc cách mạng Pháp, tấn bi kịch của châu Âu mới chỉ bắt đầu mà thôi*.

Viết ngày 26 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 27, ngày 27 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

Vả lại, trong số quân cận vệ quốc gia đang chiến đấu, người ta chỉ thấy *một số ít* là *không mặc quân phục* (đó là những công nhân không có tiền để mua quân phục). Nhưng trong số đó lại có những người mang *những vũ khí đắt tiền*, súng săn, v.v.. Những kỵ binh của đội cận vệ quốc gia (số này bao giờ cũng là những thanh niên thuộc những gia đình giàu có nhất) cũng có mặt trong hàng ngũ bộ binh. Ở đại lộ Poát-xo-ni-e, quân cận vệ quốc gia đã bình thản để cho nhân dân tước vũ khí của mình rồi chạy thoát thân.

Vào 5 giờ chiều cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp tục, nhưng một cơn mưa như trút nước đã đột nhiên làm đình chỉ nó.

Nhưng ở lẻ tẻ một vài nơi, cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục cho tới đêm khuya. Vào 9 giờ tối, người ta vẫn còn nghe thấy súng nổ ở ngoại ô Xanh Ăng-toan - khu trung tâm của công nhân Pa-ri.

Cho tới đây, cuộc chiến đấu vẫn còn chưa được tiến hành với tất cả tính chất khốc liệt của một trận chiến đấu cách mạng có tính chất quyết định. Đội cận vệ quốc gia, trừ đội lê dương thứ hai, phần lớn do dự không muốn tấn công các chiến lũy. Còn công nhân, mặc dù hết sức căm phẫn, nhưng rõ ràng là họ tự giới hạn trong việc bảo vệ các chiến lũy của mình mà thôi.

Như vậy là đến tối, cả hai bên đều bỏ về sau khi hẹn gặp nhau vào sáng ngày hôm sau. Ngày đầu tiên của cuộc chiến đấu không đem lại cho chính phủ một ưu thế nào cả; ban đêm, nghĩa quân bị đánh lui sẽ có thể chiếm trở lại những vị trí đã mất, và quả thật họ đã làm như vậy. Ngược lại, chính phủ đã có hai sự kiện bất lợi quan trọng chống lại nó: nó đã bắn đạn trái phá và đã không thể dè bẹp cuộc nổi loạn trong ngày đầu. Nhưng sau cuộc pháo kích bằng đạn trái phá và sau cái đêm không mang lại chiến thắng mà chỉ mang lại sự tạm đình chiến, thì *cuộc nổi loạn chấm dứt và cuộc cách mạng bắt đầu*.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 25 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên phụ trương đặc biệt của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 26, ngày 26
tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TIN TỨC TỪ PA-RI

Khuên, ngày 26 tháng Sáu. Những tin tức mà chúng tôi vừa mới nhận được từ Pa-ri, chiếm nhiều chỗ đến nỗi chúng tôi buộc phải bỏ tất cả các bài bình luận lại.

Chính vì vậy, chúng tôi chỉ nói với độc giả của chúng tôi một đôi lời. *Lơ-đruy Rô-lanh và La-mác-tin* cũng như các bộ trưởng của họ *đã từ chức; chế độ độc tài quân sự Ca-ve-nhắc* được chuyển từ An-giê-ri về Pa-ri; *Ma-ra-xơ là tên độc tài dân sự; Pa-ri bị chìm trong bể máu; cuộc khởi nghĩa* đang phát triển thành *cuộc cách mạng lớn nhất trong tất cả các cuộc cách mạng đã diễn ra*, thành *cuộc cách mạng của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản* - đó là những tin tức mới nhất mà chúng tôi nhận được từ Pa-ri. Ba ngày thì chưa đủ đối với *cuộc Cách mạng tháng Sáu* có quy mô đồ sộ ấy, cũng như đối với *cuộc Cách mạng tháng Bảy* và *cuộc Cách mạng tháng Hai*, nhưng *chiến thắng của nhân dân thì rõ ràng hơn bao giờ hết. Giai cấp tư sản Pháp đã dám làm một điều mà các vua Pháp chưa bao giờ dám làm: nó đã tự quyết định lấy vận mệnh của mình. Bằng màn thứ hai này cuộc cách mạng Pháp, tấn bi kịch của châu Âu mới chỉ bắt đầu mà thôi*.

Viết ngày 26 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 27, ngày 27 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

BÁO "NORTHERN STAR" VIẾT VỀ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"¹⁸⁴

Cơ quan ngôn luận của phái Hiến chương Anh, tờ báo "*Northern Star*", do Phéc-giuyt Ô Cô-no, G. Giuy-li-an Hác-ni và Éc-ne-xơ Giôn-xơ biên tập, trong số mới đây nhất, đã tán thành thái độ của tờ "Neue Rheinische Zeitung" đối với phong trào nhân dân Anh và tán thành việc báo này bảo vệ lợi ích của phái dân chủ.

Chúng tôi xin cảm ơn các biên tập viên của báo "Northern Star" là đã nói đến tờ báo của chúng tôi một cách hữu nghị và thật sự dân chủ. Đồng thời, chúng tôi xin đảm bảo với các ông rằng tờ báo "*Northern Star*" cách mạng là tờ báo Anh duy nhất mà lời công nhận được chúng tôi rất trân trọng.

Viết ngày 26 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 27, ngày 27 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NGÀY 23 THÁNG SÁU

Chúng tôi vẫn tiếp tục biết được rất nhiều những chi tiết về những trận chiến đấu ngày 23 tháng Sáu. Tài liệu hiện đang nằm trong tay chúng tôi thì vô tận, nhưng thời giờ chỉ cho phép chúng tôi thông báo về điều chủ yếu nhất và tiêu biểu mà thôi.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu là bức tranh về một cuộc chiến đấu khốc liệt chưa từng thấy cả ở Pa-ri lẫn trên toàn thế giới. Trong tất cả các cuộc cách mạng từ trước tới nay thì những ngày tháng Ba ở Mi-la-nô là những trận chiến đấu nóng bỏng nhất. Trong những trận chiến đấu này, 170 000 người hầu như tay không đã đánh bại một đội quân từ 20 000 đến 30 000 người. Nhưng so với những ngày tháng Sáu ở Pa-ri thì những ngày tháng Ba ở Mi-la-nô chỉ là một trò chơi trẻ con.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu khác với tất cả các cuộc cách mạng trước đây là ở chỗ nó *hoàn toàn không có bất kỳ ảo tưởng nào, bất kỳ sự hân hoan nào.*

Nếu như hồi tháng Hai nhân dân đứng trên các chiến lũy hát bài "Mourir pour la patrie"^{1*} thì ngày 23 tháng Sáu, công nhân đấu tranh cho sự tồn tại của mình, và đối với họ thì tổ quốc đã hoàn toàn mất hết ý nghĩa. Bài ca "Mác-xây-e" và tất cả mọi hoài ức về cuộc cách mạng vĩ đại đã biến mất. Cả nhân dân lẫn giai cấp tư sản đều cảm thấy rằng cuộc cách mạng mà giờ đây họ đang tham gia là vĩ đại hơn cả năm 1789 và 1793.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu là cuộc cách mạng của sự tuyệt vọng, và nó diễn ra trong sự phẫn nộ thâm lặng, trong sự bình tĩnh ảm đạm của cơn tuyệt vọng. Công nhân biết rằng họ đang tiến hành một

1* - "Chết vì tổ quốc"

BÁO "NORTHERN STAR" VIẾT VỀ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"¹⁸⁴

Cơ quan ngôn luận của phái Hiến chương Anh, tờ báo "*Northern Star*", do Phéc-giuýt Ô Cô-no, G. Giuy-li-an Hác-ni và Éc-ne-xơ Giôn-xơ biên tập, trong số mới đây nhất, đã tán thành thái độ của tờ "Neue Rheinische Zeitung" đối với phong trào nhân dân Anh và tán thành việc báo này bảo vệ lợi ích của phái dân chủ.

Chúng tôi xin cảm ơn các biên tập viên của báo "Northern Star" là đã nói đến tờ báo của chúng tôi một cách hữu nghị và thật sự dân chủ. Đồng thời, chúng tôi xin đảm bảo với các ông rằng tờ báo "*Northern Star*" cách mạng là tờ báo Anh duy nhất mà lời công nhận được chúng tôi rất trân trọng.

Viết ngày 26 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 27, ngày 27 tháng Sáu 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NGÀY 23 THÁNG SÁU

Chúng tôi vẫn tiếp tục biết được rất nhiều những chi tiết về những trận chiến đấu ngày 23 tháng Sáu. Tài liệu hiện đang nằm trong tay chúng tôi thì vô tận, nhưng thời giờ chỉ cho phép chúng tôi thông báo về điều chủ yếu nhất và tiêu biểu mà thôi.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu là bức tranh về một cuộc chiến đấu khốc liệt chưa từng thấy cả ở Pa-ri lẫn trên toàn thế giới. Trong tất cả các cuộc cách mạng từ trước tới nay thì những ngày tháng Ba ở Mi-la-nô là những trận chiến đấu nóng bỏng nhất. Trong những trận chiến đấu này, 170 000 người hầu như tay không đã đánh bại một đội quân từ 20 000 đến 30 000 người. Nhưng so với những ngày tháng Sáu ở Pa-ri thì những ngày tháng Ba ở Mi-la-nô chỉ là một trò chơi trẻ con.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu khác với tất cả các cuộc cách mạng trước đây là ở chỗ nó *hoàn toàn không có bất kỳ ảo tưởng nào, bất kỳ sự hân hoan nào.*

Nếu như hồi tháng Hai nhân dân đứng trên các chiến lũy hát bài "Mourir pour la patrie"^{1*} thì ngày 23 tháng Sáu, công nhân đấu tranh cho sự tồn tại của mình, và đối với họ thì tổ quốc đã hoàn toàn mất hết ý nghĩa. Bài ca "Mác-xây-e" và tất cả mọi hoài ức về cuộc cách mạng vĩ đại đã biến mất. Cả nhân dân lẫn giai cấp tư sản đều cảm thấy rằng cuộc cách mạng mà giờ đây họ đang tham gia là vĩ đại hơn cả năm 1789 và 1793.

Cuộc Cách mạng tháng Sáu là cuộc cách mạng của sự tuyệt vọng, và nó diễn ra trong sự phẫn nộ thâm lặng, trong sự bình tĩnh ảm đạm của cơn tuyệt vọng. Công nhân biết rằng họ đang tiến hành một

1* - "Chết vì tổ quốc"

cuộc đấu tranh một còn một mất và thậm chí sự hóm hỉnh vui nhộn của người Pháp cũng phải lặng im trước sự khốc liệt đáng sợ của cuộc chiến đấu này.

Trong lịch sử chỉ có hai thời điểm tương tự như cuộc đấu tranh chắc chắn còn đang diễn ra hiện nay ở Pa-ri: đó là cuộc chiến tranh của nô lệ ở La Mã và cuộc khởi nghĩa ở Ly-ông năm 1834. Khẩu hiệu cũ ở Ly-ông "Sống làm việc, hay chết trong đấu tranh" sau 14 năm bỗng nhiên lại xuất hiện trở lại và được viết lên trên các lá cờ.

Cách mạng tháng Sáu là cuộc cách mạng đầu tiên đã thật sự phân chia toàn bộ xã hội thành hai phe lớn, thù địch nhau, đại diện cho Đông Pa-ri và cho Tây Pa-ri. Sự nhất trí của Cách mạng tháng Hai - một sự nhất trí thơ mộng, đầy những ảo tưởng chói lòa và những lời dối trá đẹp đẽ, mà hiện thân xứng đáng của nó là La-mác-tin, một kẻ phản bội có lời lẽ rất ngọt ngào, - đã không còn nữa. Giờ đây, thực tế khắc nghiệt và tàn nhẫn đã xé toạc tất cả những lời hứa hẹn giả nhân giả nghĩa của ngày 25 tháng Hai. Các chiến sĩ tháng Hai giờ đây đang chiến đấu chống lại nhau, và - điều này chưa bao giờ xảy ra cả - không còn ai có thái độ thờ ơ nữa, mỗi người có khả năng cầm vũ khí đều thực sự chiến đấu phía *bên* này hay ở phía *bên kia* của chiến lũy.

Những đội quân đang chiến đấu ở các đường phố Pa-ri cũng đông như những đội quân đã chiến đấu trong trận đánh của các dân tộc ở Lai-pxích⁸⁵. Chỉ riêng một điều đó cũng đủ chứng minh ý nghĩa lớn lao của cuộc Cách mạng tháng Sáu.

Nhưng chúng ta hãy chuyển sang mô tả chính ngay cuộc chiến đấu.

Xét theo những tin tức chúng tôi nhận được tối hôm qua, thì có thể nghĩ rằng các chiến lũy được xây dựng khá lộn xộn. Nhưng qua những bản thông báo tỉ mỉ ngày hôm nay thì ta lại thấy ngược lại. Chưa bao giờ các công sự phòng thủ của công nhân lại được xây dựng với một sự tính toán chặt chẽ đến như vậy và có kế hoạch đến như vậy.

Thành phố đã bị chia thành hai doanh trại. Tuyến phân chia hai doanh trại này bắt đầu ở ngoại ô vùng Đông - Bắc thành phố, từ Mông-mác-tơ-rơ xuống tới cổng Xanh Đơ-ni, và từ đây, dọc theo phố Xanh Đơ-ni, qua đảo Xi-te, đi dọc theo phố Xanh Giác-cơ xuống tới tận trạm gác ở cửa ô. Toàn bộ khu vực nằm ở phía Đông tuyến này đã bị công nhân chiếm và bố phòng. Giai cấp tư sản tấn công từ phía Tây và họ nhận được viện binh cũng từ phía ấy.

Từ sáng sớm, nhân dân lặng lẽ bắt đầu dựng các chiến lũy. Các chiến lũy này cao hơn và chắc chắn hơn bao giờ hết. Một lá cờ đỏ khổng lồ bay phấp phới trên chiến lũy ở lối vào ngoại ô Xanh Ăng-toan.

Đại lộ Xanh Đơ-ni được bố phòng rất mạnh. Những chiến lũy trên đại lộ, trên phố Clê-ri và những tòa nhà xung quanh, đã biến thành những pháo đài thực sự, lập thành cả một hệ thống phòng thủ. Ở đây, như chúng tôi đã báo tin hôm qua, đã nổ ra trận đánh quan trọng đầu tiên. Nhân dân đã chiến đấu quên mình chưa từng thấy. Một đơn vị mạnh của quân cận vệ quốc gia tấn công từ phía sườn vào chiến lũy trên đường phố Clê-ri. Phần lớn các chiến sĩ bảo vệ chiến lũy đã rút lui. Chỉ có bảy người đàn ông và hai người đàn bà, hai cô nữ công nhân trẻ đẹp và đĩnh đạc, ở lại vị trí. Một trong số bảy người ấy cầm cờ leo lên chiến lũy. Những người khác bắt đầu bắn. Quân cận vệ quốc gia bắn trả lại, người cầm cờ ngã xuống. Tức thì một cô nữ công nhân, một cô gái đẹp và cao, ăn mặc duyên dáng, cánh tay để trần, liền nắm ngay lấy lá cờ, trèo lên chiến lũy, và đi về phía quân cận vệ quốc gia. Súng vẫn tiếp tục nổ, những tên tư sản trong đội quân cận vệ quốc gia đã bắn ngã cô gái khi cô ta đến sát trước những lưỡi lê của chúng. Lập tức cô nữ công nhân thứ hai nhảy ngay lên, nắm lấy lá cờ, nâng đầu người bạn chiến đấu của mình lên, và biết bạn đã chết, cô liền phẫn nộ ném đá vào quân cận vệ quốc gia. Và cô cũng đã ngã xuống trước những viên đạn của bọn tư sản. Súng nổ mỗi lúc một dữ dội hơn, người ta bắn ra từ sau các cánh cửa sổ và từ trong chiến lũy, hàng ngũ quân cận vệ quốc gia thưa

dân; nhưng viện binh đến và chiến lũy bị tiến công. Trong số bảy chiến sĩ bảo vệ chiến lũy, chỉ còn lại một người là còn sống, người này bị tước vũ khí và bị bắt. Chính những chàng công tử bảnh bao và những con chó sói của sở giao dịch trong đội lê-dương thứ hai đã lập được chiến tích anh hùng này chống lại bảy công nhân và hai cô nữ công nhân đom đóm.

Sau khi hai đội quân ghép liền được với nhau và sau khi chiến lũy bị chiếm là một sự im lặng ngán ngùi đáng sợ. Nhưng chẳng mấy chốc sự im lặng đó đã hết. Đội cận vệ quốc gia dưng cảm, từng trung đội một, đã nổ súng dữ dội vào đám đông người không có vũ khí và bình tĩnh chiếm giữ một phần đại lộ. Đám đông sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Nhưng các chiến lũy vẫn đứng vững. Mãi đến gần ba giờ, khi bản thân Ca-ve-nhắc cùng với quân chủ lực và kỵ binh kéo tới, chỉ sau một cuộc chiến đấu dài thì đại lộ mới bị chiếm tới tận cổng Xanh Mác-tanh.

Nhiều chiến lũy được dựng lên ở ngoại ô Poát-xo-ni-e và nhất là ở góc phố La-phay-ét, ở đây nhiều tòa nhà cũng được dùng làm pháo đài cho nghĩa quân. Một sĩ quan trong đội cận vệ quốc gia đã chỉ huy nghĩa quân. Trung đoàn bộ binh nhẹ thứ 7, đội quân tình nguyện và đội cận vệ quốc gia đã tiến công chống lại họ. Trận đánh kéo dài nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng quân đội đã thắng, nhưng chỉ sau khi khoảng 100 người của họ chết và bị thương. Trận đánh này diễn ra vào sau 3 giờ chiều.

Các chiến lũy cũng được dựng ngay trước Tòa án trên đường phố Công-xtăng-tanh và trên những con đường tiếp giáp nó, cũng như trên cầu Xanh Mi-sen, nơi có một lá cờ đỏ tung bay. Sau một trận chiến đấu kéo dài, cả những chiến lũy này cũng bị chiếm.

Tên độc tài Ca-ve-nhắc ra lệnh cho pháo binh chiếm những vị trí trên cầu Nô-tơ-rơ Đam. Từ đó y bắn bừa bãi vào các đường phố Plăng-xơ Mi-brê và Xi-tê; từ đó y có thể dễ dàng di chuyển các đại bác nhằm vào các chiến lũy trên đường phố Xanh Giắc-cơ.

Con đường này đã bị cắt bởi rất nhiều chiến lũy, và các ngôi nhà đã biến thành những pháo đài thực sự. Ở đây, chỉ có pháo binh là có thể hoạt động được, và Ca-ve-nhắc không một phút nào do dự trong việc sử dụng pháo binh.

Suốt cả buổi chiều tiếng đại bác nổ như sấm rền. Những viên đạn trái phá quét sạch đường phố. Đến 7 giờ tối chỉ còn phải chiếm có một chiến lũy nữa thôi. Số người chết rất lớn.

Người ta cũng sử dụng đại bác cả ở cầu Xanh Mi-sen và ở đường phố Xanh Ăng-đrê-đê-da. Ở tận cuối phía Đông - Bắc thành phố, trên đường phố Sa-tô Lãng-đông, nơi có một đơn vị quân đội dám liều tiến tới đó, cũng có một chiến lũy bị đạn đại bác phá huỷ.

Vào buổi chiều, trận đánh ở các vùng ngoại ô phía Đông - Bắc diễn ra ngày càng ác liệt hơn. Dân cư ngoại thành ở La Vi-lét, Păng-tanh v.v., đã đến giúp quân khởi nghĩa. Các chiến lũy không ngừng được dựng lại với một số lượng rất lớn.

Ở Xi-tê, có một đại đội quân cận vệ cộng hoà⁸⁶, lấy cố muốn kết nghĩa anh em với nghĩa quân, đã lọt vào giữa hai chiến lũy và nổ súng. Nhân dân phần nộ xông vào bọn phản bội và tiêu diệt chúng hết đứa này đến đứa khác. Những tên chạy thoát trong bọn chúng không quá 20 tên.

Khắp mọi nơi, cuộc chiến đấu mỗi lúc một khốc liệt. Trong lúc trời còn sáng thì người ta dùng đại bác bắn phá khắp mọi nơi; sau đó người ta chỉ hạn chế trong việc dùng súng trường, kéo dài cho tới tận khuya. Ngay vào hồi 11 giờ, cả Pa-ri còn vang tiếng kèn báo động, và đến giữa đêm thì vẫn còn nghe thấy tiếng súng nổ về phía Ba-xti-ơ. Quảng trường Ba-xti-ơ cùng với tất cả các lối vào đều hoàn toàn nằm trong tay nghĩa quân. Ngoại ô Xanh Ăng-toan, trung tâm quyền lực của họ, được bố phòng rất mạnh. Kỵ binh, bộ binh, quân cận vệ quốc gia và quân tình nguyện đứng thành những khối đông nghịt trên các đại lộ, bắt đầu từ phố Mông-mác-tơ-rơ cho đến tận phố Tam-plơ.

Vào 11 giờ đêm, đã có hơn 1000 người chết và bị thương.

Đó là ngày đầu tiên của cuộc Cách mạng tháng Sáu, một ngày có một không hai trong biên niên sử cách mạng của Pa-ri. Công nhân Pa-ri đã hoàn toàn đơn độc chiến đấu chống lại giai cấp tư sản có vũ trang, chống đội quân tình nguyện, chống đội quân cận vệ cộng hòa mới được tổ chức và chống các đội quân chủ lực thuộc tất cả các quân chủng. Họ đã duy trì được cuộc chiến đấu với một tinh thần dũng cảm vô song, một tinh thần dũng cảm mà người ta chỉ có thể so sánh với sự tàn bạo cũng vô song như thế của kẻ thù của họ. Người ta sẽ trở nên có lòng độ lượng đối với một Huy-dơ, một Ra-đét-xki, một Vin-đi-sơ-grét-xơ nào đó, khi người ta thấy giai cấp tư sản Pa-ri đã tham gia một cách hân hoan thực sự như thế nào vào các cuộc tàn sát đẫm máu do Ca-ve-nhắc tổ chức.

Đêm 23 rạng ngày 24 Hội nhân quyền⁸⁷, vừa được khôi phục lại ngày 11 tháng Sáu, đã quyết định lợi dụng cuộc khởi nghĩa vì lợi ích của ngọn cờ đỏ, và vì mục đích ấy đã quyết định tham gia cuộc khởi nghĩa. Vì vậy, Hội đã tiến hành một phiên họp trong đó đã đề xuất những biện pháp cần thiết và đã cử ra hai ủy ban hoạt động thường xuyên.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 28, ngày 28 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NGÀY 24 THÁNG SÁU

Quân đội làm chủ Pa-ri suốt đêm. Các đội quân cảnh giới mạnh đóng trên các quảng trường và các đại lộ.

Vào 4 giờ sáng hiệu lệnh báo động đã nổi lên. Một sĩ quan và nhiều người lính thuộc cận vệ quốc gia đã vào từng nhà lôi những người của đại đội mình không chịu tự nguyện đến nhập ngũ.

Cũng đúng vào lúc ấy tiếng đại bác lại nổ dữ dội, nhất là ở khu vực cầu Xanh Mi-sen, chiếc cầu được dùng để liên lạc giữa nghĩa quân ở tả ngạn và nghĩa quân ở phố Xi-tê. Tướng Ca-ve-nhắc, sáng nay được trao những quyền độc tài, đang nóng lòng muốn sử dụng quyền độc tài đó để đè bẹp cuộc nổi dậy. Ngày hôm trước, pháo binh chỉ được sử dụng trong trường hợp ngoại lệ và phần lớn chỉ bắn bằng đạn trái phá, còn hôm nay thì ở khắp nơi pháo binh không những bắn vào các chiến lũy, mà còn bắn vào cả nhà cửa nữa, không những chỉ bắn bằng đạn trái phá, mà còn bắn bằng *đạn đại bác, lựu đạn và tên lửa Công-gri-vơ* nữa.

Một trận đánh ác liệt bắt đầu nổ ra từ sáng ở phía Bắc ngoại ô Xanh Đơ-ni. Nghĩa quân đã chiếm đóng một tòa nhà đang xây dựng và nhiều chiến lũy ở gần ga Bắc. Đội lê-dương thứ nhất của quân cận vệ quốc gia mở đầu cuộc tấn công, nhưng không đạt được một kết quả nào cả. Họ bắn hết cả đạn và mất gần năm mươi người vừa chết vừa bị thương. Khó khăn lắm họ mới có thể giữ được vị trí của mình cho tới khi đơn vị pháo binh đến (vào khoảng 10 giờ), pháo binh đã phá huỷ sạch nhà cửa và chiến lũy. Các đội quân lại chiếm trở lại ga Bắc. Nhưng trận đánh trong vùng này (được gọi là Clô Xanh La-da^{1*}, mà tờ "Kölnische Zeitung" dịch là "Sân Xanh La-da") vẫn còn tiếp diễn và được tiến hành rất ác liệt. "Đó là một cuộc chém giết thực sự", - phóng viên của một tờ báo Bỉ viết như vậy. Ở các trạm gác Rô-sơ-su-a và Poát-xo-ni-e đã mọc lên những chiến lũy kiên cố các công sự cũng được đắp lại ở đại lộ La-phay-ét và mãi tới chiều mới bị chiếm sau khi bị pháo kích.

1*. Xem tập này, tr. 161.

Đó là ngày đầu tiên của cuộc Cách mạng tháng Sáu, một ngày có một không hai trong biên niên sử cách mạng của Pa-ri. Công nhân Pa-ri đã hoàn toàn đơn độc chiến đấu chống lại giai cấp tư sản có vũ trang, chống đội quân tình nguyện, chống đội quân cận vệ cộng hòa mới được tổ chức và chống các đội quân chủ lực thuộc tất cả các quân chủng. Họ đã duy trì được cuộc chiến đấu với một tinh thần dũng cảm vô song, một tinh thần dũng cảm mà người ta chỉ có thể so sánh với sự tàn bạo cũng vô song như thế của kẻ thù của họ. Người ta sẽ trở nên có lòng độ lượng đối với một Huy-dơ, một Ra-đét-xki, một Vin-đi-sơ-grét-xơ nào đó, khi người ta thấy giai cấp tư sản Pa-ri đã tham gia một cách hân hoan thực sự như thế nào vào các cuộc tàn sát đẫm máu do Ca-ve-nhắc tổ chức.

Đêm 23 rạng ngày 24 Hội nhân quyền⁸⁷, vừa được khôi phục lại ngày 11 tháng Sáu, đã quyết định lợi dụng cuộc khởi nghĩa vì lợi ích của ngọn cờ đỏ, và vì mục đích ấy đã quyết định tham gia cuộc khởi nghĩa. Vì vậy, Hội đã tiến hành một phiên họp trong đó đã đề xuất những biện pháp cần thiết và đã cử ra hai ủy ban hoạt động thường xuyên.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 28, ngày 28 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NGÀY 24 THÁNG SÁU

Quân đội làm chủ Pa-ri suốt đêm. Các đội quân cảnh giới mạnh đóng trên các quảng trường và các đại lộ.

Vào 4 giờ sáng hiệu lệnh báo động đã nổi lên. Một sĩ quan và nhiều người lính thuộc cận vệ quốc gia đã vào từng nhà lôi những người của đại đội mình không chịu tự nguyện đến nhập ngũ.

Cũng đúng vào lúc ấy tiếng đại bác lại nổ dữ dội, nhất là ở khu vực cầu Xanh Mi-sen, chiếc cầu được dùng để liên lạc giữa nghĩa quân ở tả ngạn và nghĩa quân ở phố Xi-tê. Tướng Ca-ve-nhắc, sáng nay được trao những quyền độc tài, đang nóng lòng muốn sử dụng quyền độc tài đó để đè bẹp cuộc nổi dậy. Ngày hôm trước, pháo binh chỉ được sử dụng trong trường hợp ngoại lệ và phần lớn chỉ bắn bằng đạn trái phá, còn hôm nay thì ở khắp nơi pháo binh không những bắn vào các chiến lũy, mà còn bắn vào cả nhà cửa nữa, không những chỉ bắn bằng đạn trái phá, mà còn bắn bằng *đạn đại bác, lựu đạn và tên lửa Công-gri-vơ* nữa.

Một trận đánh ác liệt bắt đầu nổ ra từ sáng ở phía Bắc ngoại ô Xanh Đơ-ni. Nghĩa quân đã chiếm đóng một tòa nhà đang xây dựng và nhiều chiến lũy ở gần ga Bắc. Đội lê-dương thứ nhất của quân cận vệ quốc gia mở đầu cuộc tấn công, nhưng không đạt được một kết quả nào cả. Họ bắn hết cả đạn và mất gần năm mươi người vừa chết vừa bị thương. Khó khăn lắm họ mới có thể giữ được vị trí của mình cho tới khi đơn vị pháo binh đến (vào khoảng 10 giờ), pháo binh đã phá huỷ sạch nhà cửa và chiến lũy. Các đội quân lại chiếm trở lại ga Bắc. Nhưng trận đánh trong vùng này (được gọi là Clô Xanh La-da^{1*}, mà tờ "Kölnische Zeitung" dịch là "Sân Xanh La-da") vẫn còn tiếp diễn và được tiến hành rất ác liệt. "Đó là một cuộc chém giết thực sự", - phóng viên của một tờ báo Bỉ viết như vậy. Ở các trạm gác Rô-sơ-su-a và Poát-xo-ni-e đã mọc lên những chiến lũy kiên cố các công sự cũng được đắp lại ở đại lộ La-phay-ét và mãi tới chiều mới bị chiếm sau khi bị pháo kích.

1*. Xem tập này, tr. 161.

Ở các phố Xanh Mác-tanh, Răm-buy-tô và Grăng Săng-chi-ê, người ta phải nhờ đến đại bác mới chiếm được các chiến lũy.

Tiệm cà phê Quy-di-ni-ê nằm đối diện với cầu Xanh Mi-sen đã bị đạn đại bác phá hủy.

Nhưng cuộc chiến đấu chính đã diễn ra trên Bến hoa vào lúc 3 giờ chiều, tại đây cửa hiệu may nổi tiếng "Ben giắc-di-ni-e"^{1*} đã bị 600 nghĩa quân chiếm đóng và biến thành một pháo đài. Pháo binh và bộ binh chủ lực bắt đầu tấn công. Một góc tường bị phá sập. Ca-ve-nhắc, đích thân chỉ huy cuộc bắn phá ở đây, đòi nghĩa quân phải đầu hàng, nếu không hắn sẽ tiêu diệt tất cả. Nghĩa quân cự tuyệt yêu sách ấy. Trận pháo kích bắt đầu trở lại, và cuối cùng người ta dùng cả tên lửa và lựu đạn. Tòa nhà bị phá hủy hoàn toàn, tám chục nghĩa quân bị chôn vùi dưới đống gạch vụn.

Ở ngoại ô Xanh Giắc-cơ, ở khu vực Păng-tê-ông, công nhân cũng đã xây công sự từ mọi phía. Cần phải bao vây để chiếm từng ngôi nhà một như ở Xa-ra-gốt⁸⁸.

Những mưu toan của tên độc tài Ca-ve-nhắc muốn xung phong đánh chiếm các ngôi nhà này đều vô hiệu đến mức tên lính tẩy An-giê-ri tàn bạo này đã phải tuyên bố rằng, nếu những nghĩa quân đang bám trụ ở đó không đầu hàng thì hắn sẽ đốt cháy các ngôi nhà đó.

Ở Xi-tê, các cô gái từ sau những cánh cửa sổ đã bắn vào binh lính và dân vệ. Cả ở đây nữa người ta cũng phải dùng đến đại bác để có thể đạt được một kết quả nào đó.

Tiểu đoàn thứ mười một của quân tình nguyện, muốn đứng về phía nghĩa quân chiến đấu, đã bị quân đội và quân cận vệ quốc gia tiêu diệt. Ít ra thì người ta cũng nói như vậy.

Đến trưa thì ưu thế thuộc hẳn về những người khởi nghĩa. Tất cả các vùng ngoại ô, các ven nội thành Ba-ti-nhô-lơ, Mông-mác-tơ-rơ, La-Sa-pe-lơ và La Vi-lét, tóm lại là toàn bộ vùng ngoại vi Pa-ri, từ Ba-ti-nhô-lơ đến sông Xen và phần lớn tả ngạn sông Xen, đều nằm trong tay họ. Ở đây, họ đã chiếm được 13 khẩu đại bác nhưng không

sử dụng chúng. Ở trung tâm, ở Xi-tê và ở cuối phố Xanh Mác-tanh, họ tiến được đến tòa thị chính do những đội quân mạnh bảo vệ. Mặc dù vậy, Ba-xti-dơ đã tuyên bố ở nghị viện rằng trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, tòa thị chính có thể bị nghĩa quân chiếm, và trong cơn hoảng hốt do tin này gây ra, người ta đã quyết định thiết lập chế độ độc tài và tuyên bố tình trạng giới nghiêm. Vừa được trao quyền độc tài đó, Ca-ve-nhắc đã áp dụng những biện pháp cực kỳ tàn bạo mà người ta chưa hề bao giờ sử dụng trong một thành phố văn minh, những biện pháp mà ngay cả Ra-dét-xki cũng không áp dụng ở Mi-la-nô. Nhân dân một lần nữa lại tỏ ra quá độ lượng. Nếu như họ đáp lại những tên lửa và những đại bác bằng những vụ thiêu huỷ bằng lửa thì đến chiều tối họ đã là người chiến thắng rồi. Nhưng họ đã không muốn sử dụng đến cái vũ khí mà kẻ thù của họ đã dùng.

Đạn dược của nghĩa quân chủ yếu là thuốc súng được sản xuất với một khối lượng lớn ở ngoại ô Xanh Giắc-cơ và ở Ma-re. Một xưởng đúc đạn đã được đặt ở quảng trường Mô-be.

Chính phủ không ngừng nhận được viện binh. Quân đội kéo về Pa-ri suốt đêm: quân cận vệ quốc gia từ Pông-toa-dơ, Ru-ăng, Mơ-lăng, Măng-tơ, A-miêng, Ha-vrơ đã tới. Quân đội từ Oóc-lê-ăng, pháo binh và công binh từ A-rát và Đu-ê kéo đến, một trung đoàn từ Oóc-lê-ăng đến. Sáng ngày 24, người ta chuyển từ Vành-xen vào thành phố 500 000 viên đạn và 12 khẩu đại bác; nhưng công nhân đường sắt thuộc tuyến đường phía Bắc đã bóc các đường ray giữa Pa-ri và Xanh Đơ-ni, để cho không một viện binh nào có thể đến được nữa.

Nhờ có những lực lượng liên hợp ấy và nhờ những biện pháp tàn bạo chưa từng thấy ấy mà đến chiều ngày 24, người ta đã đẩy lùi được nghĩa quân.

Quân cận vệ quốc gia đã chiến đấu ác liệt như thế nào và họ hiểu rõ đến mức nào rằng trận chiến đấu này sẽ quyết định sự sống còn của họ - điều đó thể hiện rõ qua việc không riêng gì Ca-ve-nhắc mà ngay cả bản thân quân cận vệ quốc gia cũng *muốn nhấn chìm* toàn bộ khu phố Păng-tê-ông vào trong biển lửa!

Các đội quân tấn công có ba địa điểm chỉ huy; cổng Xanh Đơ-ni, nơi mà tướng La-mô-ri-xi-e chỉ huy, tòa thị chính, nơi có tướng Đuy-vi-vi-ê cùng với 14 tiểu đoàn án ngữ; và quảng trường Xoóc-bon, từ

1* - Người làm vườn xinh đẹp.

địa điểm này tướng Đa-mem tấn công vào ngoại ô Xanh Giắc-cơ.

Đến trưa thì các lối vào quảng trường Mô-be đều bị chiếm, còn bản thân quảng trường thì bị bao vây. Vào 1 giờ trưa quảng trường bị chiếm, 50 quân tình nguyện bị chết! Vào thời điểm đó, sau một trận pháo kích dữ dội và kéo dài, Păng-tê-ông đã bị chiếm hay nói cho đúng hơn, đã đầu hàng. Một nghìn năm trăm nghĩa quân đóng chốt ở đây đã đầu hàng, - chắc là vì lời đe dọa của Ca-ve-nhắc và của bọn tư sản cuồng nộ đòi thiêu cháy toàn bộ khu phố.

Trong lúc đó, "những người bảo vệ trật tự" ngày càng tiến xa hơn dọc theo các đại lộ, và chiếm các chiến lũy ở những đường phố lân cận. Ở phố Tam-plơ, công nhân bị dồn về góc đường La Coóc-đơ-ri; trên phố Bu-sơ-ra, cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn cũng như ở phía bên kia đại lộ, ở ngoại ô Tam-plơ. Ở phố Xanh Mác-tanh, người ta còn nghe thấy lẻ tẻ vài tiếng súng, ở Poăng Xanh Ô-xta-sơ người ta còn giữ được một chiến lũy.

Đến khoảng 7 giờ tối, người ta gửi hai tiểu đoàn quân cận vệ quốc gia từ A-miêng tới cho tướng La-mô-ri-xi-e, và lập tức được viên tướng này phái đi bao vây các chiến lũy ở phía sau Sa-tô-đô^{1*}. Vào lúc này, ngoại ô Xanh Đơ-ni đã yên tĩnh và được quét sạch, cũng như hầu hết tả ngạn sông Xen. Ở một phần khu phố Ma-re và ở ngoại ô Xanh Ăng-toan, nghĩa quân đã bị bao vây. Trong lúc đó thì hai khu phố này bị chia cắt nhau bởi đại lộ Bô-mác-se và kênh đào Xanh Mác-tanh ở phía sau đại lộ ấy, kênh đào này quân đội có thể đi qua được.

Tướng Đa-mem, chỉ huy quân tình nguyện, đã bị một viên đạn bắn vào đùi từ một chiến lũy trên phố E-xtơ-ra-pát. Vết thương không nguy hiểm. Các đại biểu Bi-xi-ô và Đóc-nét-xơ cũng bị thương nhưng không nguy kịch như người ta tưởng lúc đầu.

Vết thương của tướng Bê-đô cũng nhẹ thôi.

Tối chín giờ, ngoại ô Xanh Giắc-cơ và ngoại ô Xanh Mác-xô về thực chất đã bị chiếm. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt lạ thường. Tướng Brê-a lúc này chỉ huy ở đây.

Tướng Duy-vi-vi-ê ở tòa thị chính hoạt động kém thành công hơn. Nhưng cả ở đây nữa nghĩa quân cũng đã bị đánh bật ra.

Mặc dù gặp sự kháng cự kịch liệt, tướng La-mô-ri-xi-e cũng đã quét sạch được ngoại ô Poát-xo-ni-e, Xanh Đơ-ni và Xanh Mác-tanh

cho tới tận các trạm gác ở cửa ô. Công nhân chỉ còn giữ vững ở Clô Xanh La-da-rơ; họ đã bám trụ lại tại bệnh viện Lu-i Phi-líp.

Vị chủ tịch cũng đã thông báo cho Quốc hội biết tin này vào lúc chín giờ rưỡi tối. Nhưng một vài lần ông ta đã tự mâu thuẫn với bản thân. Ông ta thừa nhận rằng cuộc bắn nhau dữ dội vẫn còn đang tiếp diễn ở ngoại ô Xanh Mác-tanh.

Như vậy là tới chiều ngày 24, tình hình đã diễn ra như sau:

Nghĩa quân còn giữ vững được khoảng một nửa số đất đai mà họ chiếm được sáng ngày 23. Phần đất đai này gồm có phần phía Đông của Pa-ri, các ngoại ô Xanh Ăng-toan, Tam-plơ, Xanh Mác-tanh và Ma-re. Clô Xanh La-da-rơ và một vài chiến lũy ở khu vườn bách thảo là những tiền đồn của họ.

Toàn bộ phần còn lại của Pa-ri đã nằm trong tay chính phủ.

Cái mà người ta thấy rõ nhất trong cuộc chiến đấu tuyệt vọng này là sự cuồng nộ của "những người bảo vệ trật tự" trong khi chiến đấu. Những người này trước đây có thần kinh rất yếu trước việc đổ mỗi một giọt "máu công dân", thậm chí còn là những người đa sầu đa cảm trước cái chết của những lính cận vệ của tòa thị chính⁸⁹ ngày 24 tháng Hai, - chính những tên tư sản đó giờ đây đang bắn công nhân như bắn những con thú rừng. Trong hàng ngũ quân cận vệ quốc gia, trong Quốc hội không có lấy một lời thương xót, một lời hòa giải nào cả, không có một chút thương cảm nào, ngược lại chỉ thấy có sự bùng nổ của lòng căm thù điên dại, một sự giận dữ lạnh lùng đối với những công nhân khởi nghĩa. Giai cấp tư sản đã tiến hành một cách hoàn toàn có ý thức một cuộc chiến tranh huỷ diệt chống lại công nhân. Liệu nó có giữ nổi cái chiến thắng chốc lát này không hay nó sẽ bị đánh bại, - dù thế nào thì công nhân cũng sẽ trả thù nó một cách ghê gớm. Sau một cuộc chiến đấu như cuộc chiến đấu đã diễn ra trong ba ngày của tháng Sáu, thì chỉ có thể có *chính sách khủng bố* mà thôi - dù đó là của phía này hay của phía kia^{1*}.

Chúng tôi còn muốn báo thêm một vài tin về những sự kiện đã xảy ra ngày 23 và 24, rút từ một bức thư của viên đại úy đội cận vệ cộng hòa.

"Tôi viết thư cho ngài giữa tiếng nổ của súng trường và tiếng ầm ầm của đại bác. Vào

1* Phần cuối của bài báo này kể từ đây trở đi được dịch theo đoạn bổ sung của bản tiếng Đức trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Đức, Nhà xuất bản Đi-xơ, Béc-lin, 1975, t.5, tr.127.

khoảng hai giờ, chúng tôi đã chiếm được ba chiến lũy ở đầu cầu Nô-tơ-rơ-Đam; sau đó, chúng tôi quay về đường phố Xanh Mác-tanh và đi dọc theo suốt chiều dài của nó. Khi tới đại lộ thì chúng tôi thấy người ta đã bỏ đi và nó vắng vẻ như vào lúc 2 giờ sáng. Chúng tôi đi lên ngoại ô Tăm-plơ, trước khi đến trại lính thì chúng tôi dừng lại. Cách chúng tôi hai trăm bước nổi lên một chiến lũy khổng lồ, dựa vào nhiều cái khác nữa và có khoảng 2 000 người bảo vệ. Chúng tôi đàm phán với họ hai tiếng đồng hồ, nhưng không đi tới đâu cả. Cuối cùng, vào 6 giờ, pháo binh kéo tới, thế là nghĩa quân nổ súng trước tiên.

Đại bác đã đáp lại và tới 9 giờ thì các cửa sổ, gạch ngói bị những cơn sấm sét của đại bác bắn vỡ tan tành; đó là một cuộc bắn phá khủng khiếp. Máu chảy thành sông; giữa lúc đó thì một cơn giông tố dễ sợ ập xuống. Trong chùng mực người có thể nhìn thấy được thì mặt đường đã bị nhuộm đỏ vì máu. Những người của tôi bị ngã xuống dưới làn đạn của nghĩa quân, họ kháng cự như những con sư tử. Hai mươi lần tấn công là hai mươi lần chúng tôi bị đánh lui. Số người chết nhiều vô kể, số người bị thương lại còn lớn hơn. Vào 9 giờ, chúng tôi chiếm được chiến lũy bằng lưới lê. Vào 3 giờ sáng ngày hôm nay (24 tháng Sáu) chúng tôi vẫn còn đứng vững. Đại bác vẫn tiếp tục nổ. Păng-tê-ông là trung tâm. Tôi thì ở trong trại. Chúng tôi canh giữ *những tù binh* mà người ta liên tục đưa đến. Trong số này có nhiều người bị thương. *Nhiều người bị xử bắn ngay*. Trong số 112 người của tôi, đã bị mất 53 người".

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 28, ngày 28 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NGÀY 25 THÁNG SÁU

Cuộc chiến đấu trở nên mỗi ngày một dữ dội, ác liệt và điên cuồng hơn. Khi càng thấy rõ rằng những hành vi tàn bạo của mình không đưa ngay đến mục đích, khi bản thân nó càng mệt mỏi vì những trận chiến đấu, vì canh gác ban đêm và vì đóng quân ngoài trời, khi giờ thắng lợi cuối cùng của nó càng đến gần, thì giai cấp tư sản lại càng hung hãn chống lại quân khởi nghĩa.

Giai cấp tư sản đã tuyên bố rằng công nhân không chỉ là kẻ thù cần phải đánh bại, mà còn là *kẻ thù của xã hội* mà người ta phải tiêu diệt. Nó tuyên truyền một luận điệu phi lý nói rằng công nhân - những người đã bị bản thân nó dùng bạo lực đẩy tới chỗ phải khởi nghĩa, - chỉ làm những việc cướp bóc, đốt phá và giết chóc, rằng họ là một bầy ăn cướp mà người ta phải bắn gục như những con thú rừng. Trong lúc đó thì nghĩa quân - họ đã làm chủ một phần lớn thành phố trong 3 ngày - đã hành động hết sức cao thượng. Nếu như họ cũng áp dụng những thủ đoạn tàn bạo như bọn tư sản và bọn tôi tớ của chúng do Ca-ve-nhắc chỉ huy thì Pa-ri có lẽ đã biến thành một đồng gạch vụn, và họ đã chiến thắng rồi.

Trong cuộc chiến đấu này, giai cấp tư sản đã hành động đã man như thế nào thì qua những chi tiết của cuộc khởi nghĩa người ta đã thấy rõ. Chẳng cần phải nói đến đạn đại bác, lựu đạn và tên lửa nữa; người ta đã xác định được rằng ở *phần lớn những chiến lũy đã bị đánh chiếm, những kẻ chiến bại đã bị trừng trị thẳng tay*. Bọn tư sản giết tất cả những người rơi vào tay chúng không trừ một ai. Chiều ngày 24 ở đại lộ Ốp-xéc-va-toa, hơn 50 nghĩa quân bị bắt làm tù binh đã bị bắn mà không có một hình thức xét xử nào hết. "Đó là một cuộc chiến tranh huỷ diệt", - một phóng viên của tờ "Indépendance belge" kêu lên như vậy; bản thân tờ báo này là một tờ báo tư sản. Tại tất

khoảng hai giờ, chúng tôi đã chiếm được ba chiến lũy ở đầu cầu Nô-tơ-rơ-Đam; sau đó, chúng tôi quay về đường phố Xanh Mác-tanh và đi dọc theo suốt chiều dài của nó. Khi tới đại lộ thì chúng tôi thấy người ta đã bỏ đi và nó vắng vẻ như vào lúc 2 giờ sáng. Chúng tôi đi lên ngoại ô Tăm-plơ, trước khi đến trại lính thì chúng tôi dừng lại. Cách chúng tôi hai trăm bước nổi lên một chiến lũy khổng lồ, dựa vào nhiều cái khác nữa và có khoảng 2 000 người bảo vệ. Chúng tôi đàm phán với họ hai tiếng đồng hồ, nhưng không đi tới đâu cả. Cuối cùng, vào 6 giờ, pháo binh kéo tới, thế là nghĩa quân nổ súng trước tiên.

Đại bác đã đáp lại và tới 9 giờ thì các cửa sổ, gạch ngói bị những cơn sấm sét của đại bác bắn vỡ tan tành; đó là một cuộc bắn phá khủng khiếp. Máu chảy thành sông; giữa lúc đó thì một cơn giông tố dễ sợ ập xuống. Trong chùng mực người có thể nhìn thấy được thì mặt đường đã bị nhuộm đỏ vì máu. Những người của tôi bị ngã xuống dưới làn đạn của nghĩa quân, họ kháng cự như những con sư tử. Hai mươi lần tấn công là hai mươi lần chúng tôi bị đánh lui. Số người chết nhiều vô kể, số người bị thương lại còn lớn hơn. Vào 9 giờ, chúng tôi chiếm được chiến lũy bằng lưới lê. Vào 3 giờ sáng ngày hôm nay (24 tháng Sáu) chúng tôi vẫn còn đứng vững. Đại bác vẫn tiếp tục nổ. Păng-tê-ông là trung tâm. Tôi thì ở trong trại. Chúng tôi canh giữ *những tù binh* mà người ta liên tục đưa đến. Trong số này có nhiều người bị thương. *Nhiều người bị xử bắn ngay*. Trong số 112 người của tôi, đã bị mất 53 người".

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 28, ngày 28 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NGÀY 25 THÁNG SÁU

Cuộc chiến đấu trở nên mỗi ngày một dữ dội, ác liệt và điên cuồng hơn. Khi càng thấy rõ rằng những hành vi tàn bạo của mình không đưa ngay đến mục đích, khi bản thân nó càng mệt mỏi vì những trận chiến đấu, vì canh gác ban đêm và vì đóng quân ngoài trời, khi giờ thắng lợi cuối cùng của nó càng đến gần, thì giai cấp tư sản lại càng hung hãn chống lại quân khởi nghĩa.

Giai cấp tư sản đã tuyên bố rằng công nhân không chỉ là kẻ thù cần phải đánh bại, mà còn là *kẻ thù của xã hội* mà người ta phải tiêu diệt. Nó tuyên truyền một luận điệu phi lý nói rằng công nhân - những người đã bị bản thân nó dùng bạo lực đẩy tới chỗ phải khởi nghĩa, - chỉ làm những việc cướp bóc, đốt phá và giết chóc, rằng họ là một bầy ăn cướp mà người ta phải bắn gục như những con thú rừng. Trong lúc đó thì nghĩa quân - họ đã làm chủ một phần lớn thành phố trong 3 ngày - đã hành động hết sức cao thượng. Nếu như họ cũng áp dụng những thủ đoạn tàn bạo như bọn tư sản và bọn tôi tớ của chúng do Ca-ve-nhắc chỉ huy thì Pa-ri có lẽ đã biến thành một đồng gạch vụn, và họ đã chiến thắng rồi.

Trong cuộc chiến đấu này, giai cấp tư sản đã hành động đã man như thế nào thì qua những chi tiết của cuộc khởi nghĩa người ta đã thấy rõ. Chẳng cần phải nói đến đạn đại bác, lựu đạn và tên lửa nữa; người ta đã xác định được rằng ở *phần lớn những chiến lũy đã bị đánh chiếm, những kẻ chiến bại đã bị trừng trị thẳng tay*. Bọn tư sản giết tất cả những người rơi vào tay chúng không trừ một ai. Chiều ngày 24 ở đại lộ Ốp-xéc-va-toa, hơn 50 nghĩa quân bị bắt làm tù binh đã bị bắn mà không có một hình thức xét xử nào hết. "Đó là một cuộc chiến tranh huỷ diệt", - một phóng viên của tờ "Indépendance belge" kêu lên như vậy; bản thân tờ báo này là một tờ báo tư sản. Tại tất

cả các chiến lữ người ta đều tin rằng tất cả các nghĩa quân đều bị hạ sát tại chỗ không trừ một ai. Khi La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh nói ở trong Quốc hội rằng cần phải làm điều gì đó để đánh tan lòng tin ấy thì bọn tư sản thậm chí không để cho ông ta nói hết và làm âm lên đến nỗi chủ tịch phải đội mũ lên đầu và ngừng phiên họp. Sau đó, khi bản thân ông Xê-na (xem bản tin dưới đây về phiên họp của Quốc hội) muốn nói lên một vài lời giả nhân giả nghĩa về lòng nhân từ và sự hòa giải thì những tiếng ồn ào như vậy lại nổi lên. Bọn tư sản không muốn biết một tí gì về sự khoan dung. Mặc dầu có nguy cơ bị mất một phần tài sản của mình do việc bán phá, nhưng họ vẫn kiên quyết thanh toán dứt khoát với kẻ thù của nền trật tự, với bọn kẻ cướp, bọn thổ phỉ, bọn đốt nhà và những người cộng sản.

Trong việc này, họ không hề có cái tinh thần dũng cảm mà các báo chí tư sản ra sức gán cho họ. Qua phiên họp hôm nay của Quốc hội⁹⁰, người ta được biết rằng khi cuộc khởi nghĩa bùng nổ, quân cận vệ quốc gia đã bị choáng váng vì sợ hãi; qua tin tức của tất cả các báo có màu sắc khác nhau nhất, mặc cho tất cả những câu nói khoa trương, người ta thấy rõ rằng trong ngày thứ nhất của cuộc khởi nghĩa, quân cận vệ quốc gia đã đến tập họp rất ít, rằng vào ngày thứ hai và thứ ba, Ca-ve-nhắc đã phải đến tận giường để lôi họ dậy và dùng một viên cai và bốn người lính để đẩy họ ra trận. Lòng căm thù cuồng tín của bọn tư sản đối với công nhân khởi nghĩa đã không thể khắc phục được bản chất hèn nhát của chúng.

Ngược lại, công nhân đã chiến đấu với một tinh thần dũng cảm vô song. Mặc dù ngày càng có ít khả năng bù đắp lại được những tổn thất của mình, và mặc dù ngày càng bị một lực lượng mạnh hơn đánh lui, họ vẫn không một lúc nào tỏ ra mệt mỏi. Ngay từ sáng ngày 25 trở đi, họ đã phải nhìn thấy rằng triển vọng thắng lợi đã dứt khoát quay lưng lại với họ. Từ khắp mọi nơi hết đám quân này đến đám quân khác kéo đến với số lượng lớn; quân cận vệ quốc gia từ vùng ngoại ô và từ các thành phố xa hơn dồn về Pa-ri từng đoàn lớn. Nhưng đội quân chính quy tham gia cuộc chiến đấu ngày 25 đã đông hơn số quân đồn trú bình thường đến 40 000 người; đội quân tình nguyện được tăng thêm từ 20 000 đến 25 000 người; rồi còn quân cận vệ

quốc gia của Pa-ri và ở các thành phố khác nữa. Thêm vào đó còn có mấy nghìn quân cận vệ cộng hòa. Toàn bộ lực lượng vũ trang được đưa ra chống lại nghĩa quân trong ngày 25 chắc chắn không dưới 150 000 - 200 000 người. Lực lượng của công nhân nhiều lắm cũng chỉ bằng một phần tư số lượng ấy, ngoài ra, công nhân có ít đạn dược hơn, thậm chí không có một sự lãnh đạo nào về quân sự và không có được một khẩu đại bác nào ra hồn. Nhưng họ đã chiến đấu một cách thâm lặng và hết sức dũng cảm chống lại một kẻ thù có ưu thế hơn rất nhiều về số lượng. Hết khối này đến khối khác quân đội xông vào những cửa mở do trọng pháo tạo nên ở các chiến lũy; công nhân lặng lẽ đón chúng và đầu đầu họ cũng chiến đấu cho tới người cuối cùng, trước khi để chiến lữ rơi vào tay bọn tư sản. Ở Mông-mác-tơ-rơ, nghĩa quân đã tuyên bố với nhân dân: hoặc là chúng sẽ tiêu diệt chúng tôi hoặc là chúng tôi sẽ tiêu diệt chúng, nhưng chúng tôi sẽ không rút lui, hãy cầu xin thượng đế để cho chúng tôi chiến thắng, nếu không, chúng tôi sẽ thiêu hủy hết cả Mông-mác-tơ-rơ. Tất nhiên, lời đe dọa hoàn toàn không được thực hiện này được người ta mô tả như là một "kế hoạch xấu xa", còn lựu đạn và tên lửa của Ca-ve-nhắc thì được coi là "những biện pháp quân sự khéo léo khiến cho mọi người đều khâm phục".

Sáng ngày 25, nghĩa quân đã chiếm được các vị trí sau đây: Clô Xanh La-da-rơ, các khu ngoại thành Xanh Ăng-toan và Tam-plơ, Ma-re và tiểu khu Xanh Ăng-toan.

Clô Xanh La-da-rơ (trước kia là đất của nhà chung) là một khu đất lớn, một phần đã được xây dựng, một phần nữa thì chỉ có những ngôi nhà mới bắt đầu xây dựng và những đường phố còn nằm trong quy hoạch, v.v. Ga Bắc nằm ngay ở trung tâm của nó. Ở khu phố này, có rất nhiều tòa nhà phân bố một cách lộn xộn và ngoài ra còn có cả một khối lượng lớn những vật liệu xây dựng nữa, nghĩa quân đã xây dựng một pháo đài kiên cố. Bệnh viện Lu-i Phi-líp đang xây dựng là trung tâm của nó; họ đã dựng lên những chiến lũy khổng lồ, mà theo lời của những người được chứng kiến thì chúng thật là kiên cố. Đằng sau các chiến lũy là bức thành bao quanh thành phố, đã bị nghĩa quân chia cắt và chiếm đóng. Từ đó, các công sự của họ chạy

dài mãi tới phố Rô-sơ-su-a hoặc tới vùng các trạm gác ở cửa ô. Các trạm gác của ô Mông-mác-tơ-rơ được bố phòng mạnh mẽ, Mông-mác-tơ-rơ đã hoàn toàn do họ chiếm đóng. Bốn chục khẩu đại bác đã bắn vào họ từ hai ngày nay vẫn không khuất phục được họ.

Người ta lại dùng 40 khẩu đại bác bắn vào các công sự này suốt cả một ngày giời: cuối cùng, đến 6 giờ chiều thì hai chiến lũy nằm ở đường phố Rô-sơ-su-a bị chiếm và chẳng bao lâu sau đó Clô Xanh La-da-rơ cũng bị chiếm nốt.

Ở đại lộ Tam-plơ, vào 10 giờ sáng, quân tình nguyện đã chiếm được một số nhà mà từ đó nghĩa quân đã bắn vào quân đội đang tấn công. Những "người bảo vệ trật tự" đã tiến tới khoảng đại lộ Phi-ơ đuy Can-ve. Giữa lúc đó thì nghĩa quân ở ngoại ô Tam-plơ bị đẩy lùi ngày càng xa hơn, kênh đào Xanh Mác-tanh bị chiếm ở một số đoạn và từ phía kênh này cũng như từ đại lộ, pháo binh bắn dữ dội vào những con đường rộng và thẳng tắp. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt khác thường. Công nhân biết rõ rằng ở đây kẻ thù đã tấn công vào ngay trung tâm vị trí của họ. Họ đã kháng cự một cách quyết liệt. Thậm chí họ còn chiếm lại được cả những chiến lũy mà họ đã mất trước đây. Nhưng sau một cuộc chiến đấu kéo dài, họ đã bị một kẻ thù mạnh hơn về số lượng và về vũ khí đánh bại. Họ mất dần hết chiến lũy này đến chiến lũy khác vào lúc chập choạng tối, không những ngoại ô Tam-plơ bị chiếm mà tiến theo đại lộ và con kênh đào, quân địch còn chiếm được cả những con đường dẫn vào ngoại ô Xanh Ăng-toan và nhiều chiến lũy khác ở ngoại ô này.

Ở tòa thị chính, tướng Đuy-vi-vi-ê đã tấn công một cách chậm chạp nhưng kiên trì. Từ hai con đường dọc bờ sông, ông ta đánh chiếm các chiến lũy của phố Xanh Ăng-toan từ phía sườn và đồng thời dùng trọng pháo bắn vào đảo Xanh Lu-i và đảo trước kia mang tên là đảo Lu-vi-ê⁹¹. Ở đây cũng nổ ra một cuộc chiến đấu rất ác liệt nhưng tin tức cụ thể thì chưa được biết; chỉ có những tin tức nói rằng vào lúc 4 giờ, tòa thị chính của quận thứ chín đã bị chiếm cùng một lúc với các đường phố quanh đó, rằng ở phố Xanh Ăng-toan, lần lượt hết chiến lũy này đến chiến lũy khác bị đánh chiếm và cả chiếc cầu Đa-mi-ét bắc qua đảo Xanh Lu-i cũng bị chiếm. Đến tối thì nghĩa

quân ở vùng này đâu đâu cũng bị đánh bật ra và tất cả các con đường đi vào quảng trường Ba-xti-ơ đều được dọn sạch.

Như vậy là nghĩa quân đã bị đánh bật ra khỏi tất cả các khu phố, chỉ trừ ngoại ô Xanh Ăng-toan. Đó là vị trí mạnh nhất của họ. Nhiều lối vào ngoại ô này - ở đây kháng thực sự của tất cả mọi cuộc khởi nghĩa của Pa-ri - được bố phòng một cách đặc biệt khéo léo. Các chiến lũy được xây dựng chéo góc với nhau, cái nọ bảo vệ cho cái kia, thêm nữa chúng còn được yểm hộ bởi lưới lửa đạn bắn chéo cánh sẻ từ các ngôi nhà. Chúng là chướng ngại lớn đối với những kẻ tấn công. Việc đánh chiếm các chiến lũy này ắt phải trả giá bằng rất nhiều sinh mệnh.

Bọn tư sản, hay nói cho đúng hơn là những bọn tôi tớ của chúng đã bố trí doanh trại trước các công sự này. Trong ngày này, quân cận vệ quốc gia hầu như không hoạt động. Chủ yếu là quân chính quy và quân tình nguyện hoạt động; quân cận vệ quốc gia đóng ở các khu phố yên tĩnh và chiếm được từ trước.

Quân cận vệ cộng hòa và quân tình nguyện có thái độ tồi tệ hơn cả. Quân cận vệ cộng hòa, mới được tổ chức lại và mới được thanh lọc, đã chống công nhân rất quyết liệt; trong cuộc chiến đấu này, nó đã nổi danh là quân cận vệ cộng hòa của tòa thị chính.

Đội quân tình nguyện, phần lớn được tuyển mộ từ tầng lớp vô sản lưu manh ở Pa-ri, sau một thời gian ngắn tồn tại và nhờ tiền lương cao, đã kịp biến thành một đội lính Prê-tô-ri-an^{1*} thật sự, bao giờ cũng đứng về phía kẻ nào nắm được chính quyền. Tầng lớp vô sản lưu manh có tổ chức ấy đã tấn công vào giai cấp vô sản lao động không có tổ chức. Như người ta đã thấy trước, tầng lớp ấy đã tự để cho giai cấp tư sản chi phối, cũng giống như bọn lát-xa-rô-ni ở Na-plơ đã tự để cho Phéc-đi-năng^{2*} chi phối. Chỉ có những đơn vị quân tình nguyện bao gồm những công nhân *thật sự*, là chạy sang phía nghĩa quân. Tất cả những gì đang diễn ra hiện nay ở Pa-ri thật xấu xa biết bao! Những kẻ cách đây không lâu là những kẻ ăn mày, những kẻ

1* Lính cận vệ của nhà vua ở La Mã thời cổ.

2* Xem tập này, tr.28.

lang thang, những tên ăn cắp, móc túi và du đảng hiện nay đang hình thành đội quân tình nguyện, - những kẻ mà trong tháng Ba và tháng Tư, bất kỳ một phần tử tư sản nào cũng coi là bọn ăn cắp và ăn cướp vô lại, có thể gây ra bất kể tội lỗi nào, mà người ta không thể dung thứ lâu hơn được nữa - bọn cướp ấy giờ đây được người ta nuông chiều, tặng bốc, thưởng tiền và gắn mẽ-đay, bởi vì "những người anh hùng trẻ tuổi" này "những đứa con của Pa-ri" này với một tinh thần dũng cảm không bút nào tả xiết, đã leo lên các chiến lũy với một sự dũng cảm tuyệt vời, v.v., bởi vì những con người ấy đã không ngần ngại chiến đấu trên các chiến lũy trong tháng Hai, thì giờ đây cũng không ngần ngại bắn vào giai cấp vô sản lao động như trước đây họ đã bắn vào binh lính, bởi vì họ đã bị mua chuộc bằng ba mươi xu một ngày để tàn sát những người anh em của họ! Đáng khen ngợi thay cho những kẻ lang thang đã bị mua chuộc ấy, bởi vì chúng đã bắn gục bộ phận ưu tú nhất, cách mạng nhất trong công nhân Pa-ri để lấy ba mươi xu một ngày!

Công nhân đã chiến đấu với một tinh thần dũng cảm thật là tuyệt vời. Từ 3 vạn đến 4 vạn công nhân đã chiến đấu trong ba ngày liền chống lại trên 8 vạn lính và 10 vạn quân cận vệ quốc gia, chống lại đạn đại bác, lựu đạn và tên lửa, chống lại kinh nghiệm chiến tranh "cao quý" của các viên tướng vận dụng không chút ghê tay những phương pháp An-giê-ri! Công nhân đã bị đánh tan và một phần lớn bị tiêu diệt một cách dã man. Những chiến sỹ của họ đã chết sẽ không được tôn kính như những người ngã xuống trong tháng Bảy và tháng Hai, nhưng lịch sử sẽ dành cho họ một địa vị hoàn toàn khác hẳn, coi họ như là những người hy sinh trong trận chiến đấu quyết định đầu tiên của giai cấp vô sản.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 28 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 29, ngày 29 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG SÁU

Công nhân Pa-ri đã bị những lực lượng đông đảo hơn của kẻ thù *dè bẹp*, nhưng họ vẫn không *đầu hàng* chúng. Họ bị *đánh tan*, nhưng kẻ thù của họ đã *thất bại*. Chiến thắng trong chốc lát của sức mạnh tàn bạo đã phải trả giá bằng việc tất cả những quyển rũ và ảo tưởng của cuộc Cách mạng tháng Hai đều bị sụp đổ, bằng việc toàn thể đảng cộng hòa cũ đã bị tan rã và nước Pháp phân ra thành hai quốc gia - một quốc gia của những kẻ hữu sản và một quốc gia của công nhân. Nền cộng hòa ba màu từ nay chỉ mang có *một màu* mà thôi, đó là màu sắc của những kẻ chiến bại, *màu máu*. Nền cộng hòa đã trở thành *nền cộng hòa đỏ*.

Không một phần tử cộng hòa nổi tiếng nào, dù là thuộc tờ "National"⁹² hay là tờ "Réforme"⁹³, đứng về phía nhân dân! Không có những lãnh tụ nào khác, không có những phương tiện nào khác ngoài bản thân việc nổi dậy, nhân dân đã chống cự lại những lực lượng liên minh của giai cấp tư sản và bọn quân phiệt lâu hơn bất kỳ một vương triều nào ở Pháp mà trước đây đã dùng toàn bộ bộ máy quân sự để chống lại một bộ phận nào đó của giai cấp tư sản liên kết với nhân dân. Muốn cho nhân dân vứt bỏ những ảo tưởng cuối cùng, muốn cho họ đoạn tuyệt hoàn toàn với quá khứ, - muốn thế thì cần làm sao cho vật trang sức thơ mộng thông thường của các cuộc khởi nghĩa ở Pháp - những thanh niên tư sản đầy nhiệt tình, học sinh của Trường cao đẳng kỹ thuật, bọn cảnh sát - đứng về phía những kẻ áp bức. Những học sinh của khoa y phải từ chối không giúp đỡ cho những người bình dân bị thương đang cần đến khoa học. Khoa học không phải là để phục vụ cho người bình dân đã phạm một tội lỗi chưa từng có, chưa từng thấy là lần này đã chiến đấu cho sự tồn tại của bản thân mình, chứ không phải cho Lu-i Phi-líp hoặc cho ông Ma-ra-xtơ.

Tàn tích chính thức cuối cùng của cuộc Cách mạng tháng Hai, - tức là Ủy ban chính phủ⁹⁴ - đã tiêu tan như một ảo ảnh trước các sự biến khắc nghiệt. Pháo hoa của La-mác-tin đã biến thành hỏa pháo của Ca-ve-nhắc.

Fraternité, tình hữu ái giữa các giai cấp đối kháng nhau, trong đó giai cấp này bóc lột giai cấp kia, cái chữ Fraternité đã được tuyên bố trong tháng Hai, được viết bằng những chữ lớn trên mặt trước của các nhà ở Pa-ri, trên mỗi nhà tù, mỗi trại lính là như thế đấy. Biểu hiện thật sự, xác thực phàm tục của nó là *nội chiến*, một cuộc nội chiến dưới hình thức khủng khiếp nhất của nó - tức là cuộc chiến tranh giữa lao động và tư bản. Tình hữu ái ấy đã rực cháy ở tất cả các cửa sổ của Pa-ri vào tối 25 tháng Sáu, khi Pa-ri của giai cấp tư sản sáng trưng ánh đèn, còn Pa-ri của giai cấp vô sản thì đang rực cháy, đổ máu và rên xiết.

Tình hữu ái chỉ tiếp tục chùng nào mà lợi ích của giai cấp tư sản gắn với lợi ích của giai cấp vô sản. Những nhà học giả khăng khăng bám lấy truyền thống cách mạng cũ năm 1793, những nhà không luận xã hội chủ nghĩa đã vì nhân dân mà ngửa tay van xin giai cấp tư sản và được người ta cho phép thuyết giáo dài dòng và tự làm cho mình mất uy tín, chùng nào mà người ta còn cần phải ru ngủ con sư tử vô sản; bọn cộng hòa muốn lập lại toàn bộ trật tự tư sản cũ, miễn là không có ngôi vua; phái quân chủ đối lập⁹⁵ mong muốn thay đổi nội các thì ngẫu nhiên lại đứng trước sự sụp đổ của một dòng vua; phái chính thống⁹⁶ không muốn thay đổi bộ áo mà chỉ muốn thay đổi kiểu áo, - đó là những bạn đồng minh của nhân dân trong cuộc Cách mạng tháng Hai. Điều mà nhân dân căm ghét theo bản năng ở trong con người Lu-i Phi-líp không phải là bản thân Lu-i Phi-líp, mà là sự thống trị đội vương miện của một giai cấp, là tư bản trên ngai vàng. Nhưng nhân dân bao giờ cũng độ lượng, họ đã tưởng lầm rằng mình đã lật đổ kẻ thù của mình ngay sau khi lật đổ kẻ thù của những kẻ thù của mình, kẻ thù *chung*.

Cuộc *Cách mạng tháng Hai* là một cuộc cách mạng *đẹp*, một cuộc cách mạng mà mọi người đều biểu đồng tình, vì những mâu thuẫn đã bùng nổ lúc bấy giờ chống lại chính quyền nhà vua thì hãy còn

ngủ yên bên cạnh nhau trong trạng thái phôi thai, vì cuộc đấu tranh xã hội cấu thành bối cảnh của những mâu thuẫn ấy chỉ mới đạt tới một sự tồn tại mơ hồ, sự tồn tại của những câu chữ, những ngôn từ mà thôi. Ngược lại cuộc *Cách mạng tháng Sáu* là một cuộc cách mạng đáng ghê tởm, một cuộc cách mạng đáng ghét, bởi vì hành động đã thay thế cho lời nói, vì nền cộng hòa đã để lộ trần cái đầu của bản thân con quái vật ra bằng cách vứt bỏ cái vương miện đã che chở và ngụ ý trang cho nó.

Trật tự! Đó là khẩu hiệu chiến đấu của Ghi-dô! *Trật tự!*

Đó là tiếng hô của Xê-ba-xi-a-ni, một phần tử theo Ghi-dô, khi Vác-sa-va bị quân Nga chiếm. *Trật tự!* Đó là tiếng hô của Ca-ve-nhắc, tiếng vang tàn bạo của Quốc hội Pháp và của giai cấp tư sản cộng hòa.

Trật tự! - Đó là tiếng gầm của những phát súng đại bác của hấn đang xé nát thân thể của giai cấp vô sản.

Từ năm 1789, không có một cuộc cách mạng nào trong vô số những cuộc cách mạng của giai cấp tư sản Pháp, đã làm phương hại đến *trật tự* cả, bởi vì tất cả những cuộc cách mạng ấy đều duy trì sự thống trị giai cấp, tình trạng nô lệ của công nhân, duy trì *trật tự tư sản*, dù cho hình thức chính trị của sự thống trị ấy và của tình trạng nô lệ ấy luôn luôn thay đổi đi nữa. Tháng Sáu đã đụng tới *trật tự* ấy. Khốn khổ cho tháng Sáu!

Dưới thời *chính phủ lâm thời*, nếu giáng giải cho những công nhân độ lượng, cho chính những công nhân "*đã để ba tháng khổ cực cho nền cộng hòa sử dụng*" như người ta đã ghi trên hàng nghìn khẩu hiệu chính thức thì đó là dấu hiệu của một thái độ tốt, hơn nữa là một *sự cần thiết* - nếu giáng giải cho họ rằng cuộc Cách mạng tháng Hai được tiến hành dường như *vì lợi ích của bản thân họ* và trong cuộc Cách mạng tháng Hai, vấn đề đặt ra trước hết là *lợi ích của công nhân* thì đó vừa là thủ đoạn chính trị lại vừa là mơ mộng hão huyền. Từ khi Quốc hội *khai mạc* thì những thời kỳ không mơ mộng đã đến. Bây giờ, như bộ trưởng Tô-rê-la đã nói, vấn đề chỉ còn là *làm cho lao động quay về với những điều kiện trước kia của nó*. Như vậy là công nhân đã chiến đấu trong tháng Hai để rồi bị ném vào một cuộc khủng hoảng công nghiệp.

Hoạt động của Quốc hội chung quy lại chỉ còn là làm sao cho những kết quả của cuộc Cách mạng tháng Hai trở thành một con số không, ít ra là đối với công nhân, và ném họ trở lại phía sau, trở lại với những quan hệ cũ. Nhưng bản thân điều đó đã không xảy ra, bởi vì không một quốc hội nào hay một ông vua nào có thể ra lệnh cho một cuộc khủng hoảng công nghiệp đã mang tính chất phổ biến: chỉ đến đó thôi không được tiến xa hơn nữa! Trong sự cố gắng thô bạo của mình nhằm chấm dứt những câu nói đáng buồn của tháng Hai, Quốc hội thậm chí cũng không tiến hành *những* biện pháp có thể thực hiện được trên cơ sở những quan hệ cũ. Nó hoặc giả buộc những công nhân Pa-ri từ 17 đến 25 tuổi phải vào quân đội, hoặc giả ném họ ra ngoài đường phố; những công nhân ở nơi khác đến thì bị nó trục xuất ra khỏi Pa-ri và đưa về Xô-lô-nơ mà không trả cho họ ngay cả số tiền mà họ được hưởng khi bị sa thải; nó tạm thời cho những người dân Pa-ri lớn tuổi một miếng ăn bố thí trong các xưởng thợ tổ chức theo lối quân sự, với điều kiện họ không tham gia bất kỳ một cuộc họp nhân dân nào, tức là với điều kiện họ phải thôi không được là những phần tử cộng hòa nữa. Nhưng cả lối nói hoa mỹ tình cảm sau tháng Hai, lẫn pháp chế tàn bạo sau ngày 15 tháng Năm⁹⁷, cũng không đạt được mục đích. Cần phải giải quyết vấn đề trên thực tế, một cách thực tiễn. Các anh, đồ chó chết, các anh đã làm cuộc Cách mạng tháng Hai cho ai, cho *các anh* hay cho *chúng tôi*! Giai cấp tư sản đã đặt ra câu hỏi khiến người ta phải trả lời bằng tháng Sáu - bằng những viên đạn đại bác và các chiến lũy.

Tuy thế, như một đại biểu nhân dân^{1*} đã nói vào ngày 25 tháng Sáu, toàn thể Quốc hội đã bị sững sốt. Nó bị choáng váng khi thấy câu hỏi và câu trả lời đã nhấn chìm đường phố Pa-ri vào trong biển máu; một số đại biểu này bị choáng váng vì những ảo tưởng của họ bị tan trong khói súng, một số đại biểu khác bị choáng váng vì họ không hiểu làm thế nào mà nhân dân lại dám *một mình* đứng ra bảo

1* Duy-cu.

vệ lợi ích *thiết thân nhất* của mình. *Đồng tiền Nga, đồng tiền Anh, con đại bàng Bô-na-pác-tơ, bông hoa huê*, đủ mọi loại bùa - họ đã tìm hiểu lời giải thích cái sự kiện kỳ lạ này đối với họ qua những cái đó. Nhưng *cả hai bộ phận ấy* trong Quốc hội đều cảm thấy rằng một vực thẳm không thể nào vượt qua được đang tách họ ra khỏi nhân dân. Không có một người nào dám lên tiếng bênh vực nhân dân.

Sự choáng váng ấy vừa qua đi thì cơn thịnh nộ lập tức bắt đầu nổ ra. Đa số đã hoàn toàn làm đúng khi họ huýt sáo phản đối những nhà không tưởng và những kẻ giả nhân giả nghĩa thảm hại, những kẻ đã bị lỗi thời khi còn nhắc lại những câu nói về Fraternité, về tình hữu ái. Vì vấn đề chính là cần phải từ bỏ câu nói đó và những ảo tưởng do tính chất lập lờ của nó gây ra. Khi phần tử thuộc phái chính thống *La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh*, kẻ mơ mộng theo kiểu hiệp sĩ đó, phần nộ chống lại hành động hèn hạ của những người đã tuyên bố: "Vae victis!" *Khốn khổ cho những kẻ chiến bại!* - thì đa số trong Quốc hội bị lên cơn giật tựa hồ như bị nhện độc đốt. Họ kêu lên với công nhân: "*Khốn khổ cho các người!*" để che đậy sự việc là "*kẻ chiến bại*" không phải ai khác mà là chính họ. Giờ đây, hoặc giả là họ phải diệt vong, hoặc giả nên cộng hòa. Và vì vậy mà họ rống lên như điên: "Nên cộng hòa muôn năm!"

Phải chăng cái vực thẳm mở ra trước mắt chúng ta làm cho chúng ta, những người dân chủ, lạc lối, làm cho chúng ta tưởng lầm rằng việc đấu tranh cho một hình thức nhà nước là không có nội dung, là ảo tưởng, số không?

Chỉ có những tâm hồn yếu đuối, khiếm nhược thì mới có thể đặt vấn đề như vậy. Những cuộc xung đột nảy sinh từ bản thân những điều kiện của xã hội tư sản, phải được khắc phục thông qua đấu tranh, chứ không thể được xóa bỏ bằng ảo tưởng. Hình thức nhà nước tốt nhất là hình thức mà trong đó những mâu thuẫn xã hội không bị xóa nhòa đi, không bị trói buộc bằng bạo lực, do đó không bị trói buộc chỉ một cách giả tạo, chỉ ở bề ngoài. Hình thức nhà nước tốt nhất là

hình thức mà trong đó những mâu thuẫn xã hội ấy sẽ đi đến chỗ đấu tranh công khai và do đó sẽ được giải quyết.

Người ta sẽ hỏi chúng ta lẽ nào chúng ta lại không có một giọt lệ, một tiếng thở dài, một lời chia buồn đối với những người đã ngã xuống trước cơn giận dữ của nhân dân, đối với quân cận vệ quốc gia, đối với quân tình nguyện, đối với quân cận vệ cộng hòa, đối với quân chủ lực?

Nhà nước sẽ chăm sóc những người vợ góa và con cô của họ, những sắc lệnh sẽ ca ngợi họ, những đám tang trọng thể sẽ mang hài cốt của họ đi mai táng, các báo chí chính thức sẽ tuyên bố họ là bất tử, thế lực phản động châu Âu sẽ tán tụng họ từ Đông sang Tây.

Nhưng, những người bình dân bị cơn đói dày vò, bị báo chí chửi bới, bị thầy thuốc bỏ rơi, bị những người "lương thiện" mệnh danh là kẻ cắp, bọn đốt nhà, bọn tù khổ sai; vợ con họ bị đẩy vào cảnh cùng khổ còn vô biên hơn; những đại biểu ưu tú của họ còn sống thì bị dày ra hải ngoại. Khoác vòng nguyệt quế lên vầng trán đau buồn ghê gớm của họ là *đặc quyền* và là *quyền của báo chí dân chủ*.

*Do C.Mác viết ngày 28 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 29, ngày 29 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" NÓI VỀ CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG SÁU

Khuên, ngày 30 tháng Sáu. Chúng tôi khuyên hãy đọc những đoạn sau đây trên tờ "London Telegraph" và so sánh chúng với những điều mà phái tự do Đức, đặc biệt là các ông Bruy-ghê-man - Duy-mông và Vôn-phớc-xơ, đã ba hoa về cuộc Cách mạng tháng Sáu ở Pa-ri; lúc đó người ta sẽ thấy rõ rằng các nhà tư sản Anh, chưa nói đến nhiều ưu thế khác, ít ra thì cũng khác những người *tiểu thị dân Đức* ở chỗ là họ đánh giá - mặc dù là theo quan điểm tư sản - các sự kiện lớn với tư cách là *những người lớn*, chứ không phải là *những đứa bé lêu lổng ở ngoài đường phố*.

Trong số 122 của tờ "Telegraph" có viết:

"... Và giờ đây người ta chờ đợi chúng tôi giải thích về nguyên nhân và kết quả của cuộc đổ máu khủng khiếp này. *Ngay từ đầu người ta đã thấy rõ rằng đó là một cuộc chiến đấu thật sự giữa hai giai cấp*". (Có thể ban thường cho cả một vương quốc vì nghĩ ra được điều như vậy, - tờ "Kölnische" đáng kính và "Vôn-phớc-xơ" của nó đã tự nhủ như vậy). "Đó là một cuộc khởi nghĩa của công nhân chống lại cái chính phủ do chính họ đã lập nên, và chống lại cái giai cấp hiện đang ủng hộ chính phủ. Vì sao cuộc đấu tranh lại trực tiếp nổ ra - giải thích điều đó khó hơn là nêu những nguyên nhân thường xuyên và tồn tại cho tới nay của cuộc đấu tranh đó. *Cuộc Cách mạng tháng Hai* chủ yếu là do *giai cấp công nhân* tiến hành, và người ta đã công khai nói rõ rằng *cuộc cách mạng đó được tiến hành vì lợi ích của giai cấp này*. Đó là một cuộc cách mạng xã hội, hơn là một cuộc cách mạng chính trị. Đông đảo những người công nhân bất bình không phải xuất hiện ngay một lúc và có ngay tất cả mọi phẩm chất của người lính. Sự khốn cùng của họ và sự bất mãn của họ cũng không phải chỉ là hậu quả của các sự kiện trong 4 tháng gần đây. Ngay hôm thứ hai chúng tôi đã dẫn lời tuyên bố có lẽ là phóng đại nhưng không bị phản đối - của ông Lo-ru, nói tại Quốc hội rằng ở Pháp có 8 triệu ăn mày và 4 triệu công nhân không có thu nhập chắc chắn. Rõ ràng ông ta muốn nói tới thời gian *trước* cách mạng và than phiền rằng *sau* cách mạng người ta đã không làm gì cả để chống lại cái căn bệnh trầm trọng ấy. Những học thuyết về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đã hình thành ở Pháp và hiện nay có ảnh hưởng rất lớn đến công luận, đã mọc lên từ miếng đất nghèo khổ khủng khiếp của quảng đại quần chúng nhân dân dưới thời Lu-i Phi-líp. Vấn đề cơ bản mà chúng ta không được bỏ qua là: *tình cảnh bất hạnh của quần chúng nhân dân; tình cảnh này là nguyên nhân thực sự sinh động của cách mạng*. Trong Quốc hội, người ta đã nhanh chóng quyết định tước đoạt của công nhân

hình thức mà trong đó những mâu thuẫn xã hội ấy sẽ đi đến chỗ đấu tranh công khai và do đó sẽ được giải quyết.

Người ta sẽ hỏi chúng ta lẽ nào chúng ta lại không có một giọt lệ, một tiếng thở dài, một lời chia buồn đối với những người đã ngã xuống trước cơn giận dữ của nhân dân, đối với quân cận vệ quốc gia, đối với quân tình nguyện, đối với quân cận vệ cộng hòa, đối với quân chủ lực?

Nhà nước sẽ chăm sóc những người vợ góa và con cô của họ, những sắc lệnh sẽ ca ngợi họ, những đám tang trọng thể sẽ mang hài cốt của họ đi mai táng, các báo chí chính thức sẽ tuyên bố họ là bất tử, thế lực phản động châu Âu sẽ tán tụng họ từ Đông sang Tây.

Nhưng, những người bình dân bị cơn đói dày vò, bị báo chí chửi bới, bị thầy thuốc bỏ rơi, bị những người "lương thiện" mệnh danh là kẻ cắp, bọn đốt nhà, bọn tù khổ sai; vợ con họ bị đẩy vào cảnh cùng khổ còn vô biên hơn; những đại biểu ưu tú của họ còn sống thì bị dày ra hải ngoại. Khoác vòng nguyệt quế lên vầng trán đau buồn ghê gớm của họ là *đặc quyền* và là *quyền của báo chí dân chủ*.

*Do C.Mác viết ngày 28 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 29, ngày 29 tháng Sáu 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" NÓI VỀ CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG SÁU

Khuên, ngày 30 tháng Sáu. Chúng tôi khuyên hãy đọc những đoạn sau đây trên tờ "London Telegraph" và so sánh chúng với những điều mà phái tự do Đức, đặc biệt là các ông Bruy-ghê-man - Duy-mông và Vôn-phớc-xơ, đã ba hoa về cuộc Cách mạng tháng Sáu ở Pa-ri; lúc đó người ta sẽ thấy rõ rằng các nhà tư sản Anh, chưa nói đến nhiều ưu thế khác, ít ra thì cũng khác những người *tiểu thị dân Đức* ở chỗ là họ đánh giá - mặc dù là theo quan điểm tư sản - các sự kiện lớn với tư cách là *những người lớn*, chứ không phải là *những đứa bé lêu lổng ở ngoài đường phố*.

Trong số 122 của tờ "Telegraph" có viết:

"... Và giờ đây người ta chờ đợi chúng tôi giải thích về nguyên nhân và kết quả của cuộc đổ máu khủng khiếp này. *Ngay từ đầu người ta đã thấy rõ rằng đó là một cuộc chiến đấu thật sự giữa hai giai cấp*". (Có thể ban thường cho cả một vương quốc vì nghĩ ra được điều như vậy, - tờ "Kölnische" đáng kính và "Vôn-phớc-xơ" của nó đã tự nhủ như vậy). "Đó là một cuộc khởi nghĩa của công nhân chống lại cái chính phủ do chính họ đã lập nên, và chống lại cái giai cấp hiện đang ủng hộ chính phủ. Vì sao cuộc đấu tranh lại trực tiếp nổ ra - giải thích điều đó khó hơn là nêu những nguyên nhân thường xuyên và tồn tại cho tới nay của cuộc đấu tranh đó. *Cuộc Cách mạng tháng Hai* chủ yếu là do *giai cấp công nhân* tiến hành, và người ta đã công khai nói rõ rằng *cuộc cách mạng đó được tiến hành vì lợi ích của giai cấp này*. Đó là một cuộc cách mạng xã hội, hơn là một cuộc cách mạng chính trị. Đông đảo những người công nhân bất bình không phải xuất hiện ngay một lúc và có ngay tất cả mọi phẩm chất của người lính. Sự khốn cùng của họ và sự bất mãn của họ cũng không phải chỉ là hậu quả của các sự kiện trong 4 tháng gần đây. Ngay hôm thứ hai chúng tôi đã dẫn lời tuyên bố có lẽ là phóng đại nhưng không bị phản đối - của ông Lo-ru, nói tại Quốc hội rằng ở Pháp có 8 triệu ăn mày và 4 triệu công nhân không có thu nhập chắc chắn. Rõ ràng ông ta muốn nói tới thời gian *trước* cách mạng và than phiền rằng *sau* cách mạng người ta đã không làm gì cả để chống lại cái căn bệnh trầm trọng ấy. Những học thuyết về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đã hình thành ở Pháp và hiện nay có ảnh hưởng rất lớn đến công luận, đã mọc lên từ miếng đất nghèo khổ khủng khiếp của quảng đại quần chúng nhân dân dưới thời Lu-i Phi-líp. Vấn đề cơ bản mà chúng ta không được bỏ qua là: *tình cảnh bất hạnh của quần chúng nhân dân; tình cảnh này là nguyên nhân thực sự sinh động của cách mạng*. Trong Quốc hội, người ta đã nhanh chóng quyết định tước đoạt của công nhân

những đặc quyền mà những nhà hoạt động chính trị của cách mạng đã hứa với họ một cách vội vã và thiếu suy nghĩ. Hoàn toàn rõ ràng là bắt đầu có một sự *phản ứng mạnh mẽ* về mặt *xã hội* và ngay cả về mặt *chính trị*. Người ta đã đòi cái chính quyền được phần lớn nước Pháp ủng hộ *phải gạt bỏ những người mà nhờ họ chính quyền đó mới tồn tại được*. Thoạt đầu người ta đã vuốt ve công nhân, nuôi dưỡng họ, rồi chia rẽ họ, đem nạn chết đói ra đe dọa họ, đẩy họ về các tỉnh, ở đấy họ mất hết mọi mối liên hệ làm ăn quen thuộc và cuối cùng đã lập kế hoạch tiêu diệt lực lượng của họ. Sau những điều đó lẽ nào lại có thể ngạc nhiên về sự giận dữ của công nhân? Lẽ dĩ nhiên việc họ tin rằng họ có thể thực hiện được một cuộc cách mạng thứ hai, thành công hơn - việc đó không thể làm ai ngạc nhiên cả. Xét theo độ dài của sự kháng cự của họ cho đến nay thì triển vọng họ chiến thắng các lực lượng vũ trang của chính phủ còn lớn hơn là điều mà nhiều người đã nghĩ. Do đó, và do không có những người lãnh đạo chính trị nào trong nhân dân, cũng như do cái sự kiện là những công nhân bị trục xuất ra khỏi Pa-ri chưa đi đến các trạm gác ở ngoại ô đã lập tức quay trở về, thì người ta có thể kết luận rằng *cuộc khởi nghĩa là hậu quả của sự bất bình chung của giai cấp công nhân, chứ không phải là việc làm của những kẻ xúi giục chính trị*. Công nhân cho rằng lợi ích của họ lại bị *chính phủ của chính họ* phản bội. Giờ đây, *cũng như trong những ngày tháng Hai*, họ cầm vũ khí để đấu tranh chống lại *cảnh bán cùng khủng khiếp* mà bấy lâu họ là vật hy sinh.

Cuộc chiến đấu hiện nay chỉ là sự tiếp tục cuộc Cách mạng tháng Hai. Nó là sự tiếp tục cuộc đấu tranh đang bao trùm cả châu Âu để đòi phân phối một cách công bằng hơn những sản phẩm lao động hàng năm. Ở Pa-ri, hiện giờ, cuộc chiến đấu ấy chắc chắn sẽ bị đè bẹp, bởi vì lực lượng mà chính quyền mới thừa kế được của chính quyền cũ, rõ ràng đang chiếm ưu thế. *Nhưng dù cho việc đàn áp cuộc đấu tranh ấy có đạt kết quả như thế nào chăng nữa, nhưng nó vẫn sẽ luôn luôn được phục hồi* cho tới khi chính phủ hoặc giả thực hiện một sự phân phối công bằng hơn những sản phẩm lao động hàng năm, hoặc giả vì không có khả năng làm được việc đó, nên sẽ từ bỏ mọi mưu toan thuộc loại ấy và để cho sự tự do cạnh tranh của thị trường quyết định vấn đề... *Trên thực tế, cuộc đấu tranh được tiến hành để giành lấy đủ phương tiện sinh sống.* Những nhà hoạt động chính trị gánh vác công việc lãnh đạo cách mạng, đã tước đoạt phương tiện sinh sống của ngay cả giai cấp trung gian. *Giai cấp trung gian đã trở nên man rợ hơn cả công nhân.* Những sự hăng say hết sức mạnh mẽ đã bùng cháy từ cả hai phía và đã đưa đến những hành động tai hại. *Mọi hữu ái đã bị vứt bỏ, và cả hai phía đã lao vào một cuộc chiến tranh tàn sát lẫn nhau.* Cái chính phủ dốt nát - nếu không phải là ác ý - rõ ràng không có một khái niệm gì về những nghĩa vụ của mình trong cuộc khủng hoảng đặc biệt này, thoạt tiên đã đẩy công nhân ra chống lại giai cấp trung gian, và hiện nay lại *giúp giai cấp trung gian quét sạch khỏi mặt đất những người công nhân bị thất bại, bị lừa bịp và đang nổi giận.* Lời trách cứ nhân có tai họa to lớn này không được phép đụng chạm tới chính cái nguyên tắc của cách mạng là *quyết tâm chiến đấu chống nghèo khổ và áp bức.* Trái lại, nó phải nhằm chống những kẻ do dốt nát về chính trị mà đã làm cho tình trạng bán cùng do Lu-i Phi-líp để lại, thêm tồi tàn hơn".

Một tờ báo tư sản ở *Luân Đôn* viết về cuộc Cách mạng tháng Sáu như vậy đó, - tờ báo này bảo vệ những nguyên lý của Cóp-đen, Brai-tơ, v.v., và là *tờ báo được lưu hành rộng rãi nhất ở Anh* sau tờ "*Times*"⁹⁸ và tờ "*Northern Star*" là hai ông vua chuyên quyền của báo chí Anh, đúng như tờ "*Manchester Guardian*"⁹⁹ đã gọi.

Bây giờ ta hãy so sánh đoạn trích trên đây với những gì mà tờ "Kölnische Zeitung" viết trong số 181! Tờ báo kỳ lạ này biến *cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp thành cuộc đấu tranh giữa "những người lương thiện" và bọn trộm cắp!* Thật là một tờ báo đáng kính! Làm như thế cả hai giai cấp không lẫn lộn gán cho nhau những hình dung từ này. Đó chính là tờ báo mà khi có những tin đồn *đầu tiên* về cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, thì đã thú nhận *hoàn toàn không biết gì về tính chất* của cuộc khởi nghĩa; *sau đó*, những tin tức từ Pa-ri đã buộc nó phải thừa nhận rằng ở đấy đang diễn ra *một cuộc cách mạng xã hội quan trọng*, cuộc cách mạng này chưa phải đã kết thúc với một sự *thất bại*; và *cuối cùng*, phán chán lên nhờ *một sự thất bại* của công nhân, tờ báo ấy lại coi cuộc khởi nghĩa này chẳng qua chỉ là cuộc đấu tranh "*của một đa số tuyệt đối*" chống lại một "*bầy dã man những kẻ tàn bạo, bọn ăn cướp và giết người*".

Cuộc chiến tranh của những người nô lệ La Mã là cái gì? Là *cuộc chiến tranh giữa "Những người lương thiện" và những kẻ tàn bạo!* Ông *Vôn-phớc-xơ* sẽ viết lịch sử La Mã còn các ông *Đuy-mông - Bruy-ghê-man* sẽ giải thích cho *công nhân*, "những người bất hạnh" ấy về những quyền lợi và nghĩa vụ thực sự của họ, "sẽ làm cho họ quen với *cái khoa học* dẫn đến trật tự, cái khoa học *giáo dục* những người công dân chân chính!"

Khoa học của Đuy-mông - Bruy-ghê-man - Vôn-phớc-xơ, một khoa học bí ẩn của họ muôn năm! Đây là *một ví dụ về khoa học bí ẩn* ấy: trong suốt cả hai số báo, bộ ba chấp chính đáng kính ấy kể cho những độc giả dễ tin của mình rằng dường như tướng Ca-ve-nhắc *muốn đặt mìn cả vùng ngoại ô Xanh Ang-toan.* Bất hạnh thay vùng ngoại ô Xanh Ang-toan lại *lớn hơn thành phố Khuên tuyệt diệu* một chút. Nhưng cái bộ ba chấp chính khoa học - mà chúng ta giới thiệu với Quốc hội Đức để kiểm chế nước Đức - bộ ba chấp chính *Đuy-mông - Bruy-ghê-man - Vôn-phớc-xơ* sẽ khắc phục được khó khăn này, - nó biết cách dùng một quả mìn để làm nổ tung thành phố Khuên

như thế nào! Khái niệm của nó về quả mìn phải làm nổ tung khu ngoại ô Xanh Ăng-toan phù hợp với khái niệm về những lực lượng ngầm đang phá hoại xã hội hiện đại, đã làm rung chuyển Pa-ri trong những ngày tháng Sáu và làm cho nham thạch máu phun ra từ miệng núi lửa cách mạng của nó.

Nhưng, hồi bộ ba chấp chính hết sức tốt bụng! Các ngài *Duy-mông - Bruy-ghê-man - Vôn-phớc-xơ* vĩ đại, những vĩ nhân nổi tiếng trong thế giới quảng cáo! Những quảng cáo kiểu Ca-ve-nhắc! *Chúng ta* khiêm tốn cúi đầu trước cuộc khủng hoảng lớn nhất có tính chất lịch sử: trước *cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản*. Chúng ta không tạo ra sự kiện đó; chúng ta xác nhận nó. Chúng ta xác nhận rằng một trong những giai cấp ấy đã *chiến bại*, như *chính Ca-ve-nhắc* nói. Trước nắm mồ của những kẻ chiến bại, chúng ta kêu lên: "*Khốn khổ cho những kẻ chiến thắng!*", và chính bản thân Ca-ve-nhắc sẽ giật mình trước trách nhiệm lịch sử của mình! Và Quốc hội đã đổ lỗi cho mỗi đại biểu của mình là đã hèn nhát không dám công khai gánh lấy cái trách nhiệm lịch sử khủng khiếp ấy! Phải chăng chúng ta mở cuốn sách của Xi-bi-lơ ra trước mắt *những người Đức*, để cho họ đốt nó đi chẳng? Khi chúng ta mô tả cuộc đấu tranh của phái Hiến chương chống những nhà tư sản Anh thì phải chăng là chúng ta đòi người Đức phải trở thành người Anh?

Nhưng, nước Đức, nước Đức vô ơn bạc nghĩa, mặc dù nhà người biết tờ "*Kölnische Zeitung*" với những bài quảng cáo của nó, nhưng nhà người chẳng biết đến những người vĩ đại nhất trong những vĩ nhân của nhà người, không biết đến *Vôn-phớc-xơ*, đến *Bruy-ghê-man*, đến *Duy-mông* của mình! Biết bao nhiêu nỗ lực về tinh thần, biết bao nhiêu mồ hôi sôi nước mắt đã đổ vào cuộc *đấu tranh giai cấp*, vào cuộc đấu tranh giữa người tự do và nô lệ, giữa nhà quý tộc và bình dân, giữa địa chủ và nông nô, giữa các nhà tư bản và công nhân! *Nhưng, đó chỉ là vì chưa có tờ "Kölnische Zeitung"*. Nhưng, thừa ba vị chấp chính hết sức dũng cảm, nếu như xã hội hiện đại sản sinh ra "*những kẻ độc ác*", "*những kẻ tàn bạo*", "*những kẻ giết người*", "*những tên ăn cướp*" với một số lượng và một nghị lực lớn tới mức cuộc nổi dậy của họ làm rung chuyển những cơ sở của xã hội quan phương, thì xã hội đó là xã hội gì vậy! Thật là một tình trạng vô chính phủ được tổ chức một cách thông thái rớm biết bao! Và nhà người tưởng rằng nhà người đang chấm dứt mối bất hòa, tưởng rằng đã đề cao cả

các diễn viên, lẫn các khán giả của vở kịch khủng khiếp, trong khi hạ thấp họ xuống vai trò những nhân vật trong các vở bi kịch tội đời của Cốt-txê-bu.

Trong số *quân cận vệ quốc gia của vùng ngoại ô Xanh Ăng-toan, Xanh Giắc-cơ, Xanh Mác-xô*, chỉ có 50 người hưởng ứng lời kêu gọi của những tên thối kèn tư sản, - tờ "Moniteur" ở Pa-ri, tờ báo của chính phủ, tờ báo của *Lu-i XVI*, của *Rô-be-xpi-e* của *Lu-i Phi-líp* và của *Ma-ra-xtơ - Ca-ve-nhắc* đã đưa tin như vậy! Đối với cái *khoa học "giáo dục"* con người trở thành *những công dân chân chính* thì không có gì đơn giản hơn! Dân cư của ba vùng ngoại ô lớn nhất của Pa-ri, ba vùng ngoại ô phát triển nhất về mặt công nghiệp, mà trước những sản phẩm của họ thì sa của Đác-ca và nhung của Xpi-tan-phin cũng bị lu mờ và úa nhạt đi, thì đều là "những kẻ tàn bạo", "những kẻ cướp bóc", "những tên cướp", "những kẻ độc ác". *Vôn-phớc-xơ* khẳng định như vậy đấy!

Còn *Vôn-phớc-xơ* thì dĩ nhiên là một con người đáng kính! Ông ta đã làm rạn vỡ những bọn trộm cắp, khi buộc chúng phải tiến hành những trận đánh lớn hơn, làm ra những tác phẩm tuyệt tác hơn và thực hiện những hành động anh hùng hơn những hành động của Sác-lơ X, của Lu-i Phi-líp, của Na-pô-lê-ông và của những người thợ dệt Đác-ca và Xpi-tan-phin.

Trên đây chúng tôi đã nhắc đến tờ "Telegraph" ở Luân Đôn. Ngày hôm qua, các độc giả của chúng tôi đã biết được ý kiến của *Ê-min-đơ Gi-rắc-danh*. Ông ta nói: sau khi đã cho con nợ, cuộc Cách mạng tháng Hai, thời hạn một tháng để trả nợ thì giai cấp công nhân, chủ nợ, đã dùng súng hỏa mai và chiến lũy, dùng ngay cả thân mình để gõ cửa nhà con nợ! *Ê-min-đơ Gi-rắc-danh* ư? Nhưng ông ta là người thế nào? Hoàn toàn không phải là người thuộc phái vô chính phủ! Lạy chúa! Nhưng ông ta là *một người theo phái cộng hòa ngày hôm sau, một người theo phái cộng hòa của ngày mai* (républicain du lendemain), còn tờ "*Kölnische Zeitung*", một *Vôn-phớc-xơ* nào đó, một *Duy-mông* nào đó, một *Bruy-ghê-man* nào đó, - tất cả đều là *những người thuộc phái cộng hòa của ngày hôm kia, những người thuộc phái cộng hòa trước khi có nền cộng hòa, những người thuộc phái cộng hòa của ngày hôm trước* (républicains de la veille)! *Ê-min-đơ Gi-rắc-danh*, lẽ nào ông ta lại có thể là một nhân chứng bên cạnh *Duy-mông*?

Khi tờ "Kölnerin" bổ sung thêm cho việc đi đây và treo cổ cái niềm vui độc ác về những vụ đi đây và treo cổ thì các bạn hãy khâm phục tinh thần yêu nước của nó! Bởi vì nó chỉ muốn chứng minh cho thế giới, cái thế giới Đức thiếu tin tưởng và mù quáng, rằng chế độ cộng hòa còn mạnh hơn cả nền quân chủ, rằng Quốc hội cộng hòa cùng với Ca-ve-nhắc và Ma-ra-xơ có thể làm được những việc mà Quốc hội lập hiến cùng với Chi-e và Bruy-giô đã không làm được! *Vive la république!* Chế độ cộng hòa muôn năm! - người đàn bà xứ Xpác-tơ, tức là tờ "Kölnerin" kêu lên như vậy trên thành phố Pa-ri đang đổ máu, rên xiết và bốc cháy. Vì nó là tờ báo thuộc phái cộng hòa giấu mặt! Do vậy mà nó đang bị một *Ghéc-vi-nút*, một "Augsburgerin"¹⁰⁰ nào đó nghi ngờ là *hèn nhát và nhu nhược!* Ôi một con người hoàn mỹ! Một Sắc-lốt-ta Coóc-dê của Khuên!

Các bạn hãy lưu ý rằng, không một tờ báo nào ở Pa-ri kể cả tờ "Moniteur", tờ "Débat"¹⁰¹, lẫn tờ "National", lại nói đến "những kẻ tàn bạo", "những kẻ cướp bóc", "những bọn cướp" và "những kẻ giết người" cả. Chỉ có một tờ báo nói như thế - đó là tờ báo của Chi-e, mà sự vô đạo đức của y đã bị *I-a-cốp Vê-nê-đây* đả kích trên tờ "Kölnische Zeitung", là tờ báo của một người đã bị "Kölnerin" thét lớn vào mặt:

Các người sẽ không có được nó đâu,

Con sông Ranh tự do của nước Đức¹⁰²

đó là tờ báo của Chi-e, tờ "Constitutionnel"¹⁰³ mà từ đó tờ "Indépendance" của Bỉ, cũng như nền khoa học của vùng Ranh, biểu hiện ở *Duy-mông - Bruy-ghê-man - Vôn-phớc-xơ*, thu nhận được sự khôn ngoan của mình!

Và bây giờ xin các bạn hãy có thái độ phê phán chút ít đối với những giai thoại nhục nhã mà tờ "Kölnische Zeitung" dùng để bôi nhọ những người chiến bại, - vâng chính là tờ báo mà *khi cuộc chiến đấu nổ ra, đã tuyên bố là nó hoàn toàn không biết gì về tính chất của cuộc chiến đấu và trong thời gian diễn ra chiến đấu nó đã xác nhận rằng đó là "một cuộc cách mạng xã hội quan trọng"*, còn sau khi cuộc chiến đấu đó kết thúc thì nó lại coi đó là một cuộc ẩu đả giữa *hiến binh và những tên ăn trộm*.

Họ đã cướp bóc ư? Nhưng cướp bóc cái gì chứ? *Vũ khí, đạn dược, bông băng và những tư liệu sinh hoạt cần thiết nhất.* Những tên ăn

trộm đã viết lên trên những cánh cửa hiệu: "Mort aux voleurs!" *Hãy giết chết những tên ăn trộm!*

Họ đã "chém giết như những kẻ tàn bạo!" Những kẻ tàn bạo gì mà lại không tự nguyện để cho *quân cận vệ quốc gia núp đằng sau* quân chủ lực xông lên các chiến lũy *đập vỡ sọ những người của họ đã bị thương*, bắn chết những người chiến bại, đâm chết phụ nữ. Những kẻ tàn bạo gì mà lại bị người ta *tiêu diệt* trong cuộc *chiến tranh hủy diệt* này, như một tờ báo tư sản Pháp đã gọi cuộc chiến tranh ấy là như thế. *Họ đã đốt nhà ư?* Nhưng bó đuốc *duy nhất* mà họ đã ném vào quận 8 để đáp lại những hỏa pháo *hợp pháp* của Ca-ve-nhắc, thì chỉ là một bó đuốc *thơ mộng, bịa đặt*, như tờ "Moniteur" xác nhận.

"Một số người", - Vôn-phớc-xơ nói, - "tán dương chương trình của Bác-be, của Blăng-ki và của Xô-bri-ê, một số người khác thì lại nâng cốc chúc sức khoẻ của Na-pô-lê-ông hoặc của Hăng-ri V".

Còn cô "Kölnerin" trình tiết, không thai nghén những anh chàng Na-pô-lê-ông hay Blăng-ki nào cả thì đã tuyên bố ngay, vào ngày thứ hai của cuộc khởi nghĩa, rằng "cuộc chiến đấu được tiến hành vì *nền cộng hòa đỏ*". Vậy thì cô ta nói ba hoa về *những kẻ cầu hôn* để làm gì! Nhưng, như chúng tôi đã nói, cô ta là một *phần tử cộng hòa* ngoan cố *giấu mặt*, là một Rô-be-xpi-e mặc váy, đầu đầu cũng cảm thấy có những kẻ cầu hôn, và điều này làm cho cô ta lo lắng cho đạo đức của mình!

"Hầu như tất cả bọn họ đều có tiền trong người, và một số người thậm chí còn có những món tiền lớn".

Công nhân có khoảng từ 30 000 đến 40 000 người và "hầu như tất cả bọn họ đều có tiền trong người" trong lúc này, giữa lúc khốn cùng và kinh doanh đình đốn này! Những đồng tiền này có lẽ trở nên *hiếm hoi như vậy chính là vì công nhân đã giấu nó đi!*

Tờ "Moniteur" ở Pa-ri đã hết sức chịu khó công bố tất cả những trường hợp tìm thấy *tiền* ở trong quân khởi nghĩa. Nhiều lắm thì cũng chỉ có *hai mươi* trường hợp như vậy mà thôi. Các tờ báo và các phóng viên khác nhau cũng dẫn đến những trường hợp ấy, nhưng số lượng lại

khác nhau. Tờ "*Kölnische Zeitung*" nổi tiếng về sự tế nhị có phê phán của nó, lại coi những câu chuyện khác nhau này về *hai mươi* trường hợp ấy như là những tin tức về những trường hợp khác nhau, hơn nữa lại cộng thêm vào đó những lời đồn đại đang lan truyền, nhưng tuy vậy vẫn chỉ tính được không quá 200 trường hợp. Và điều đó cho nó cái quyền nói rằng hầu như tất cả 30 000 - 40 000 công nhân đều có tiền ở trong người! Cho đến nay người ta chỉ xác định rằng những tên tay sai của phái chính thống, của Bô-napác-tơ và có thể là của Lu-i Phi-líp nữa được cấp tiền, đã trà trộn và có ý định trà trộn vào trong các chiến sĩ chiến đấu trên các chiến lũy. Ông *Pay-ơ*, đại biểu cực kỳ bảo thủ trong Quốc hội, người đã bị nghĩa quân bắt làm tù binh 12 tiếng đồng hồ, tuyên bố:

"Đa số trong bọn họ là những công nhân đã bị tình cảnh khốn cùng trong bốn tháng đẩy tới chỗ tuyệt vọng và họ đã nói: thù chết vì một viên đạn còn hơn là chết đói!"

"Nhiều, rất nhiều người trong số bị giết", - Vôn-phớc-xơ quả quyết, - "có mang trên người cái dấu ấn bất hạnh mà xã hội đã dùng để in lên những người phạm tội".

Đó là một sự nói dối hèn hạ, một lời vu khống nhục nhã, một trong những hành vi đê tiện mà *La-mơ-ne*, kẻ thù của nghĩa quân, người của tờ báo "National", đã lên án trên tờ báo "Peuple constituant"¹⁰⁴ của mình, thậm chí cả *La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh*, một phân tử thuộc phái chính thống luôn luôn có tinh thần hiệp sĩ cũng đã lên án trong Quốc hội. Tất cả những điều dối trá ấy đều dựa trên một lời khẳng định cực kỳ không đáng tin cậy của *một* hãng thông tấn *không được* tờ "Moniteur" *xác nhận*, nói rằng hình như người ta đã tìm thấy được *mười một cái xác chết* bị in dấu hai chữ T.F.^{1*}. Nhưng có cuộc cách mạng nào mà trong đó người ta chẳng tìm thấy mười một cái xác như thế? Và có cuộc cách mạng nào mà lại không dùng con dấu này đóng vào số người nhiều gấp trăm lần như thế?

Như vậy, chúng ta thấy rõ rằng những tờ báo, những lời kêu gọi, những đèn hoa của những kẻ chiến thắng chứng minh rằng họ đã làm chết đói, đã đẩy đến chỗ tuyệt vọng, đã đâm, bắn, chôn sống, đem đi đây, đã làm nhục những xác chết như thế nào. Và để chống lại những kẻ chiến bại người ta chỉ nêu ra *các giai thoại*, chỉ do độc

một mình tờ "Constitutionnel" kể lại, được tờ "Indépendance" in lại và được tờ "*Kölnische*" dịch sang tiếng Đức. *Hê-ghen* nói: không có một sự xúc phạm nào lớn hơn đối với sự thật khi người ta muốn chứng minh sự thật đó bằng một *giai thoại*.

Trước các ngôi nhà ở Pa-ri, những người phụ nữ ngồi gõ *vải cũ dùng làm bông băng* cho những người bị thương, cho cả những nghĩa quân bị thương. Còn các biên tập viên tờ "*Kölnische Zeitung*" thì lại rót *a-xít xuyn-phuya-rích* vào những vết thương của họ.

Họ đã tố cáo *chúng tôi* với bọn *cảnh sát* tư sản. Ngược lại, chúng tôi khuyên *công nhân*, "*những kẻ bất hạnh*" ấy, "làm sáng tỏ những quyền lợi và nghĩa vụ chân chính của mình, làm quen với cái *khoa học* đang dẫn đến một trật tự giáo dục nên những người công dân chân chính", nhờ sự phục vụ của bộ ba chấp chính bất tử - *Đuy-mông - Bruy-ghê-man - Vôn-phớc-xơ*.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 30 tháng Sáu 1848
Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 31, ngày 1 tháng Bảy 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Travaux forcés - lao động khổ sai.

CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG SÁU

(diễn biến của cuộc khởi nghĩa ở Pa-ri)¹⁰⁵

I

Dần dần toàn bộ các sự kiện của cuộc Cách mạng tháng Sáu hiện rõ lên trước mắt chúng ta. Các bản tin được bổ sung đầy đủ hơn, người ta đã có thể phân biệt được đâu là sự thật đâu là những tin đồn và những câu chuyện dối trá, tính chất của cuộc khởi nghĩa ngày càng trở nên rõ hơn. Và càng nắm được mối liên hệ nội tại của những sự kiện của bốn ngày tháng Sáu thì người ta lại càng ngạc nhiên về quy mô khổng lồ của cuộc khởi nghĩa, về sự dũng cảm anh hùng, về sự tổ chức tức thời mau lẹ, về sự nhất trí của nghĩa quân.

Kế hoạch tác chiến của công nhân, như người ta nói, là do Kéc-xô-di, một người bạn của Ra-xpai và là cựu sĩ quan, thảo ra và quy lại như sau:

Nghĩa quân chia làm bốn mũi hướng về cùng một tâm điểm tiến về phía tòa thị chính.

Mũi thứ nhất, mà địa bàn tác chiến là các ngoại ô Mông-mác-tơ-rơ, La Sa-pe-lơ và La Vi-lét xuống phía Nam, chiếm các đại lộ và tiến tới tòa thị chính qua các đường phố Mông-toóc-gơ, Xanh Đơ-ni và Xanh Mác-tanh.

Mũi thứ hai, mà địa bàn hoạt động là các vùng ngoại ô Tam-plơ và Xanh Ăng-toan, gần như toàn bộ dân cư là công nhân và có con kênh đào Xanh Mác-tanh bảo vệ, cũng tiến đến trung tâm ấy bằng các con đường Tam-plơ và Xanh Ăng-toan và bằng con đường dọc

theo bờ Bắc sông Xen, cũng như bằng tất cả các con đường song song của các tiểu khu nằm ở giữa những con đường nói trên.

Mũi thứ ba, dựa vào vùng ngoại ô Xanh Mác-xô, phải tiến đến hòn đảo Xi-tê bằng con đường Xanh Vích-to và con đường dọc theo bờ Nam sông Xen.

Mũi thứ tư, dựa vào vùng ngoại ô Xanh Giắc-cơ và khu vực trường y khoa, cũng phải tiến đến đảo Xi-tê theo con đường Xanh Giắc-cơ. Từ đây, sau khi gặp nhau, hai mũi phải tiến theo hữu ngạn sông Xen và chiếm lấy tòa thị chính từ phía sau lưng và từ hai bên sườn.

Như vậy, kế ấy dựa một cách hoàn toàn đúng đắn vào những khu chỉ có công nhân cư trú; những khu này bao lấy toàn bộ nửa phía Đông của Pa-ri theo một hình bán nguyệt và được mở rộng về phía Đông. Người ta dự định trước tiên là quét sạch tất cả mọi kẻ địch khỏi phía Đông Pa-ri, rồi sau đó mới theo hai bờ sông Xen tiến về phía Tây và các trung tâm của phía ấy - Tuyn-lơ-ri và tòa nhà Quốc hội.

Các mũi tiến công này phải được sự yểm trợ của rất nhiều đội quân biệt động, hoạt động độc lập ở phía sườn và giữa các mũi tiến công, những đơn vị biệt động này dựng lên các chiến lũy, chiếm các đường phố nhỏ và giữ vững các mối liên lạc.

Trong trường hợp rút lui thì các căn cứ tác chiến phải được bố phòng mạnh và biến thành những pháo đài kiên cố theo đúng các quy tắc của nghệ thuật quân sự. Ở Clô Xanh La-da-rơ, ngoại ô và tiểu khu Xanh Ăng-toan và ngoại ô Xanh Giắc-cơ, người ta đã xây dựng những công sự như vậy.

Nếu như kế hoạch này có một nhược điểm thì đó là: phần phía Tây của Pa-ri đã hoàn toàn không được quan tâm đến vào lúc bắt đầu tác chiến. Ở đây, ở hai bên đường phố Xanh Ô-nô-rê, ở Chợ trung tâm và ở Pa-le Na-xi-ô-nan có nhiều tiểu khu đặc biệt thuận lợi cho hoạt động của nghĩa quân, những khu phố này có những con đường rất hẹp, vòng vèo và chủ yếu là do công nhân cư trú. Điều đặc biệt quan trọng là tạo ra ở đây trung tâm thứ năm của cuộc khởi nghĩa và do đó, một mặt, cắt được tòa thị chính và mặt khác, kiềm chế được một bộ phận lớn quân đội đóng ở tiền đồn này. Thắng lợi của

cuộc khởi nghĩa tùy thuộc vào việc: liệu có thể tiến vào trung tâm Pa-ri một cách nhanh nhất được hay không và có bảo đảm chiếm được tòa thị chính hay không. Chúng ta không biết Kéc-xô-di không có khả năng tổ chức cuộc khởi nghĩa ở đây đến mức nào. Nhưng có một thực tế là không một cuộc khởi nghĩa nào thành công nếu như ngay từ đầu những người khởi nghĩa không chiếm được trung tâm ấy của Pa-ri, ở sát liền với Tuyn-lơ-ri. Chúng ta chỉ cần nhớ lại cuộc khởi nghĩa nổ ra vào dịp mai táng tướng La-mác¹⁰⁶, khi những người khởi nghĩa tiến được vào tới đường phố Mông-toóc-goi, nhưng sau đó đã bị đẩy lùi trở lại.

Quân khởi nghĩa đã tiến công theo đúng kế hoạch của mình. Họ đã bắt đầu tách ngay phần lãnh thổ của họ, Pa-ri của công nhân, ra khỏi Pa-ri của bọn tư sản, bằng hai công sự chủ yếu: chiến lũy ở cổng Xanh Đơ-ni và chiến lũy ở Xi-tê. Họ đã bị đánh bật ra khỏi công sự thứ nhất, còn công sự thứ hai thì họ giữ được. Ngày thứ nhất, ngày 23 tháng Sáu, mới chỉ là màn mở đầu. Kế hoạch của nghĩa quân đã thể hiện ra rõ ràng, đặc biệt là sau các trận chiến đấu đầu tiên của các đội tiên tiêu diễn ra vào buổi sáng (ngay từ đầu, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã hiểu hoàn toàn đúng kế hoạch này, xem số 26, phụ trương đặc biệt)^{1*}. Đại lộ Xanh Mác-tanh, cắt ngang tuyến hoạt động của mũi tiến công thứ nhất, đã trở thành vũ đài của những cuộc chiến đấu ác liệt và đã kết thúc ở đây bằng thắng lợi của những người bảo vệ "trật tự", một phần là do tính chất của địa hình quyết định.

Các cửa ngõ vào Xi-tê đều đã được bảo vệ, ở bên phải bởi một đơn vị biệt động đóng chốt ở đường phố Plăng-sơ-Mi-brê, ở bên trái bởi mũi tiến công thứ ba và thứ tư là những mũi đã chiếm và bố phòng ba chiếc cầu phía Nam Xi-tê. Tại đây cũng nổ ra một trận chiến đấu rất ác liệt. Những kẻ bảo vệ "trật tự" đã chiếm được chiếc cầu Xanh Mi-sen và tiến được tới tận đường phố Xanh Giắc-cơ. Họ tự mơn trớn mình bằng cái hy vọng rằng đến chiều tối thì cuộc khởi nghĩa sẽ bị đàn áp xong.

Nếu như kế hoạch của nghĩa quân đã thể hiện rõ thì ta lại càng có thể nói như vậy về kế hoạch của những kẻ bảo vệ "trật tự". Lúc đầu, kế hoạch của họ rút lại chỉ là đàn áp cuộc khởi nghĩa bằng bất kỳ thủ đoạn nào. Họ đã dùng đạn trái phá và đạn đại bác để báo cho

1* Xem tập này, tr. 141-144.

nghĩa quân biết ý định này.

Nhưng, chính phủ cho rằng họ đương đầu với một bọn phiến loạn vô tổ chức thông thường, hành động không theo một kế hoạch nào cả. Tối chiều tối, sau khi quét sạch các đường phố chính, chính phủ tuyên bố rằng cuộc nổi loạn đã thất bại và chỉ chiếm đóng những khu phố đã chiếm được với một số lượng quân rất nhỏ.

Nghĩa quân đã biết lợi dụng một cách tuyệt diệu sự sơ suất này bằng cách mở đầu một trận đánh quyết định sau những trận chiến đấu của các đội tiên tiêu ngày 23 tháng Sáu. Nói chung thật là kỳ diệu, khi ta thấy công nhân quán triệt kế hoạch tác chiến nhanh đến như thế, họ hỗ trợ lẫn nhau nhịp nhàng đến như thế và biết tận dụng những điều kiện địa hình phức tạp đến như thế! Điều này sẽ không thể giải thích được, nếu như công nhân không được tổ chức trên một mức độ lớn theo lối quân sự - trong các công trường quốc gia, ở đó họ được phiên chế thành những đại đội, thành thử họ chỉ cần áp dụng tổ chức công nghiệp của mình vào lĩnh vực hoạt động quân sự là có thể thành lập ngay được một đội quân có tổ chức hoàn chỉnh.

Sáng ngày 24, họ không những đã chiếm lại được toàn bộ đất đai đã mất mà còn chiếm thêm đất đai mới nữa. Thật ra, tuyến các đại lộ kéo dài đến tận đại lộ Tam-plơ vẫn bị quân đội chiếm đóng và chính vì thế mà mũi tiến công thứ nhất đã bị cắt khỏi trung tâm; những mũi tiến công thứ hai từ khu phố Xanh Ăng-toan đã tiến lên xa đến mức là họ hầu như đã bao vây được tòa thị chính. Họ đã đặt bộ chỉ huy của họ ở trong nhà thờ Xanh Giéc-ve cách tòa thị chính 300 bước, họ đã chiếm tu viện Xanh Ma-ri và các con đường kế cận; họ đã tiến quá tòa thị chính rất xa và cùng với những mũi chiếm giữ Xi-tê, họ hầu như hoàn toàn cô lập được tòa thị chính. Chỉ có một lối vào là còn để ngỏ: đó là những con đường chạy dọc theo bờ sông bên phải. Ở phía Nam, ngoại ô Xanh Giắc-cơ lại bị chiếm hoàn toàn, các mối liên lạc với Xi-tê được khôi phục lại, viện binh đã được gửi tới Xi-tê và việc vượt sang bờ bên phải đã được chuẩn bị.

Giờ đây, dù sao cũng không thể để mất thời gian; tòa thị chính, trung tâm cách mạng của Pa-ri, đã bị đe dọa và nhất định sẽ thất thủ, nếu như không áp dụng những biện pháp kiên quyết nhất.

II

Quốc hội hoảng sợ đã bổ nhiệm Ca-ve-nhắc làm một nhà độc tài, và ông này - một con người đã quen với cái lối đàn áp "mạnh mẽ" ngay từ khi còn ở An-giê, - đã biết cần phải làm gì.

Ngay lập tức, 10 tiểu đoàn đã tiến về tòa thị chính theo con đường rộng của Ke-dờ-l Ê-cô-lơ. Họ đã cắt đứt liên lạc của nghĩa quân ở đảo Xi-tê với bờ bên phải, đã bảo đảm an toàn cho tòa thị chính và thậm chí đã tạo được khả năng tiến công vào các chiến lũy bao quanh tòa thị chính.

Con đường Plăng-sơ-Mi-brê và con đường nối tiếp nó, đường Xanh Mác-tanh, đã bị quân đội chiếm và do kỵ binh tiếp tục đóng giữ. Cầu Nô-tơ-rơ Đam, nằm đối diện và dẫn tới Xi-tê, đã bị trọng pháo quét sạch, và Ca-ve-nhắc đã tiến thẳng đến Xi-tê để tiến hành đàn áp "mạnh mẽ" ở đó. Cú điểm chính của nghĩa quân, của hiệu "Ben Giác-di-ni-e", lúc đầu bị đạn đại bác bắn sục, rồi sau đó bị hỏa pháo đốt cháy; phố Xi-tê cũng bị chiếm sau một trận pháo kích; ba chiếc cầu bắc sang tả ngạn đã bị chiếm bằng một trận xung phong và nghĩa quân ở tả ngạn đã bị đẩy lùi một cách quyết định. Giữa lúc đó, 14 tiểu đoàn đóng ở quảng trường Gre-vơ và ở các con đường dọc bờ sông kéo đến giải phóng tòa thị chính đang bị vây hãm, và nhà thờ Xanh Giéc-ve thì từ chỗ là đại bản doanh của nghĩa quân đã biến thành một tiền đồn đã bị cô lập của họ.

Đường phố Xanh Giác-cơ không những bị pháo binh từ Xi-tê bắn phá mà còn bị tấn công ở phía sườn từ bờ bên trái. Tướng Đa-mem đã tiến dọc theo vườn hoa Luých-xăm-buốc đến Xoóc-bon, chiếm tiểu khu La-tinh và đã điều các đội quân của mình đi đánh Păng-tê-ông. Quảng trường Păng-tê-ông đã biến thành một pháo đài đáng sợ. Đường phố Xanh Giác-cơ đã bị chiếm từ lâu, nhưng ở đây những người bảo

vệ "trật tự" cũng vẫn còn đứng trước một pháo đài không thể chiếm được. Đại bác và cuộc tấn công bằng lưỡi lê đều vô hiệu cho đến khi, cuối cùng, sự mệt mỏi, sự thiếu thốn về đạn dược và lời đe dọa sẽ thiêu hủy của bọn tư sản mới buộc được 1500 công nhân bị bao vây tứ phía phải đầu hàng. Vào thời gian này, sau một cuộc kháng cự kéo dài và dũng cảm, quảng trường Mô-be đã rơi vào tay những kẻ bảo vệ "trật tự", và nghĩa quân đã bị đẩy ra khỏi những vị trí cố thủ vững chắc nhất của mình và đã bị buộc phải bỏ toàn bộ tả ngạn sông Xen.

Giữa lúc đó, những vị trí của quân đội và quân cận vệ quốc gia trên các đại lộ ở hữu ngạn sông Xen cũng được sử dụng để tác chiến ở cả hai phía. La-mô-ri-xi-e, người chỉ huy ở đây, ra lệnh quét sạch các đường phố của các ngoại ô Xanh Đơ-ni và Xanh Mác-tanh, đại lộ Tam-plơ và một nửa đường phố Tam-plơ bằng trọng pháo và những đợt tấn công chớp nhoáng. Đến chiều tối, ông ta có thể tự khoe về những thắng lợi rực rỡ: ông ta đã cắt đứt được mũi tiến công thứ nhất và đã bao vây một nửa ở Clô Xanh La-da-rơ, đánh lui mũi tiến công thứ hai và bằng cuộc tiến quân dọc theo các đại lộ, đã thọc sâu vào mũi tiến công ấy.

Làm thế nào mà Ca-ve-nhắc giành được những thắng lợi này?

Một là, nhờ ưu thế to lớn về lực lượng mà ông ta đã tung ra chống nghĩa quân. Ngày 24 ông ta không phải chỉ có trong tay 20 000 quân đồn trú ở Pa-ri, từ 20 000 đến 25 000 quân tình nguyện và từ 60 000 đến 80 000 quân cận vệ quốc gia mà còn có cả đội quân cận vệ quốc gia ở toàn bộ vùng phụ cận Pa-ri và ở một số thành phố xa hơn (20 000 đến 30 000 người), và ngoài ra còn có từ 20 000 đến 30 000 người của những đội quân đồn trú lân cận được điều tới một cách cấp tốc. Sáng ngày 24, ông ta đã có trong tay một lực lượng vượt xa con số 100 000 người và đến chiều tối con số đó lại tăng thêm một nửa nữa. Còn nghĩa quân thì nhiều lắm cũng chỉ có từ 40 000 đến 50 000 người mà thôi!

Hai là, nhờ những biện pháp tàn bạo mà ông ta đã sử dụng. Cho

tối nay, ở các đường phố Pa-ri người ta chỉ dùng đại bác bắn phá có một lần thôi - vào tháng thu hoạch nhỏ* năm 1795, khi Na-pô-lê-ông dùng đạn trái phá đánh tan những kẻ nổi dậy ở đường phố Xanh Ô-nô-rê¹⁰⁷. Nhưng người ta chưa hề dùng đến pháo binh, và lại càng không dùng lựu đạn và hỏa pháo để đánh vào các chiến lũy và nhà cửa. Nhân dân chưa chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cái đó; họ hoàn toàn không có gì để chống những thứ ấy, còn phương tiện duy nhất để chống lại, tức là dùng lửa để thiêu hủy, thì lại trái với tình cảm cao quý của họ. Cho tới nay, nhân dân hoàn toàn không hề có một chút ít ý niệm nào về việc tiến hành một cuộc chiến tranh kiểu An-giê-ri như thế ở trên đường phố Pa-ri. Chính vì vậy mà họ đã rút lui, và sự rút lui đầu tiên ấy của họ đã quyết định thất bại của họ.

Ngày 25, Ca-ve-nhắc đã tiến công bằng những lực lượng còn lớn hơn nữa. Trong tay nghĩa quân chỉ còn một khu độc nhất - các ngoại ô Xanh Ăng-toan và Tam-plơ; ngoài ra, nghĩa quân vẫn còn chiếm đóng hai tiền đồn: Clô Xanh La-da-rơ và một phần của tiểu khu Xanh Ăng-toan tới tận cầu Đa-mi-ét.

Nhận được một viện binh mới gồm từ 20 000 đến 30 000 người với một số lớn pháo binh, Ca-ve-nhắc ra lệnh tiến công trước hết là vào những tiền đồn bị cô lập của nghĩa quân, đặc biệt là vào Clô Xanh La-da-rơ. Ở đây, nghĩa quân đã bố phòng như ở trong một thành trì. Sau 12 tiếng đồng hồ pháo kích và ném lựu đạn, cuối cùng, La-mô-ri-xi-e đã đánh bật được nghĩa quân ra khỏi các vị trí của họ và đã chiếm lấy Clô Xanh La-da-rơ; nhưng ông ta chỉ làm được điều đó sau khi tạo điều kiện tiến công vào phía sườn từ các đường phố Rô-sơ-su-a và Poát-xo-ni-e, và chỉ sau khi các chiến lũy đã bị pháo kích sập - ngày thứ nhất bằng 40 khẩu đại bác và ngày thứ hai thì nhiều hơn nữa.

Một bộ phận khác của mũi tiến công của ông ta đã xuyên qua ngoại ô Xanh Mác-tanh đánh vào ngoại ô Tam-plơ, nhưng không đạt kết quả lớn; một bộ phận thứ ba đã tiến về phía dưới theo các đại lộ

1* - Vendémiaire tháng đầu tiên của năm theo lịch cộng hòa ở Pháp (tức là từ ngày 22 tháng Chín đến 21 tháng Mười); lịch này được ban hành ở Pháp năm 1793 và được sử dụng đến năm 1806.

dẫn đến Ba-xti-ơ, nhưng cũng không tiến xa được, bởi vì một loạt chiến lũy kiên cố nhất ở đây chỉ đầu hàng sau một cuộc bắn phá dữ dội bằng đại bác. Các nhà cửa ở đây bị tàn phá khủng khiếp.

Mũi tiến công của Đuy-vi-vi-ê triển khai từ tòa thị chính, dưới hỏa lực liên tục của pháo binh đã đẩy lùi nghĩa quân ngày càng xa hơn. Nhà thờ Xanh Giéc-ve đã bị chiếm, phần lớn con đường Xanh Ăng-toan đã bị quét sạch từ phía tòa thị chính, và chiếc cầu Đa-mi-ét, nối liền nghĩa quân của tiểu khu Xanh Ăng-toan với nghĩa quân ở những hòn đảo Xanh Lu-i và Xi-tê, đã bị chiếm bởi nhiều mũi tiến công dọc theo đường bờ sông và các con đường song song với đường ấy. Tiểu khu Xanh Ăng-toan đã bị đánh thọc sườn, và nghĩa quân chỉ còn lại có một lối thoát là rút ra ngoại ô, và họ đã làm như vậy qua những trận đánh ác liệt chống một mũi tiến công dọc các con đường bờ sông cho đến kênh đào Xanh Mác-tanh và từ đó dọc theo kênh đào đến đại lộ Buốc-đông. Một số ít nghĩa quân bị cô lập đã bị tàn sát hết và chỉ có một số ít là bị bắt làm tù binh.

Trong đợt tác chiến này, tiểu khu Xanh Ăng-toan và quảng trường Ba-xti-ơ đã bị chiếm. Đến chiều tối, mũi tiến công của La-mô-ri-xi-e đã chiếm được toàn bộ đại lộ Bô-mác-se và hợp nhất được với các đơn vị của Đuy-vi-vi-ê trên quảng trường Ba-xti-ơ.

Việc chiếm cầu Đa-mi-ét đã cho phép Đuy-vi-vi-ê đẩy được nghĩa quân ra khỏi đảo Xanh Lu-i và đảo Lu-vi-ê cũ. Ông ta đã làm việc này với một sự dă man đặc biệt theo kiểu ở An-giê-ri. Ở một số ít khu phố, trọng pháo đã gây ra những sự tàn phá không khác gì ở đây, trên đảo Xanh Lu-i. Nhưng, như vậy thì có việc gì đến ai? Nghĩa quân đã bị đẩy lùi hoặc bị tàn sát, và "trật tự" đã chiến thắng trên những đồng gạch vụn đầm máu.

Trên tả ngạn sông Xen vẫn còn một điểm nữa phải chiếm. Chiếc cầu Ô-xtéc-lít nối liền ngoại ô Xanh Ăng-toan với tả ngạn sông Xen ở phía Đông kênh đào Xanh Mác-tanh, đã được dựng thành một chiến lũy mạnh, và trên tả ngạn sông, nơi mà chiếc cầu đó tiếp giáp với quảng trường Va-luy-be trước vườn bách thảo, người ta đã xây dựng một công sự đầu cầu rất kiên cố. Sau khi Păng-tê-ông và quảng trường

Môbe thất thủ thì đầu cầu này, công sự cuối cùng của nghĩa quân ở tả ngạn sông, cũng bị chiếm sau một cuộc chống trả quyết liệt.

Như vậy là ngày hôm sau, ngày 26, nghĩa quân chỉ còn một pháo đài cuối cùng, ngoại ô Xanh Ăng-toan và một phần ngoại ô Tam-plơ. Cả hai ngoại ô đều không hoàn toàn thích hợp cho các cuộc chiến đấu trên đường phố; ở đây các đường phố khá rộng và hầu như thẳng tắp, tạo ra một địa bàn lớn cho hoạt động của pháo binh. Ở phía Tây, chúng được kênh đào Xanh Mác-tanh bảo vệ rất tốt, ngược lại ở phía Bắc thì chúng lại hoàn toàn trống trải. Ở đây có từ năm đến sáu con đường thẳng tắp và rộng dẫn tới trung tâm ngoại ô Xanh Ăng-toan.

Các công sự chính đã được xây dựng tại quảng trường Ba-xti-ơ và trên phố Phô-buốc Xanh Ăng-toan, phố quan trọng nhất của toàn khu phố. Ở đây người ta đã xây dựng những chiến lũy mạnh tuyệt diệu, một số được xây dựng bằng những viên đá lát đường lớn, một số thì bằng những cột gỗ. Chúng tạo thành một cái góc lõm, một phần là để làm giảm hiệu quả của đạn đại bác, phần nữa là để kéo dài tuyến phòng ngự và có thể tạo một lưới lửa đan chéo được. Trong những ngôi nhà, người ta đã phá thủng những bức tường ngăn; do đó một loạt nhà đã thông với nhau để khi cần thiết nghĩa quân có thể bắn vào quân lính hoặc có thể rút lui về đằng sau các chiến lũy. Các cầu và con đường ở bờ kênh, cũng như các con đường song song với kênh đào, cũng được bố phòng mạnh mẽ. Tóm lại, cả hai ngoại ô vẫn do nghĩa quân chiếm đóng giống như một pháo đài thực sự, trong đó quân đội phải chiến đấu đổ máu để giành từng tấc đất một.

Từ sáng ngày 26, cuộc chiến đấu phải bắt đầu trở lại. Nhưng Ca-ve-nhắc không muốn ném quân đội của mình vào cái màn lưới chiến lũy ấy. Ông ta đe dọa sẽ pháo kích. Các khẩu moóc-chi-ê và đại bác đã được chuyển tới. Các cuộc thương lượng bắt đầu. Trong khi ấy thì Ca-ve-nhắc đã ra lệnh đào hào ngầm dưới các ngôi nhà gần nhất - điều này đương nhiên chỉ có thể làm được trong một quy mô rất hạn chế vì thiếu thời gian và vì bị kênh đào chắn mất một trong những con đường tiến công; ông ta cũng ra lệnh đặt những đường dây liên lạc bên trong nối liền những ngôi nhà đã bị chiếm từ trước

với những ngôi nhà nằm kề cạnh, qua những lỗ hổng đục ở trên các bức tường ngăn các ngôi nhà.

Các cuộc thương lượng bị cắt đứt; cuộc chiến đấu bắt đầu trở lại. Ca-ve-nhắc ra lệnh cho tướng Pe-rô tấn công từ ngoại ô Tam-plơ, tướng La-mô-ri-xi-e tấn công từ quảng trường Ba-xti-ơ. Từ cả hai căn cứ này, người ta đã bắn đại bác dữ dội vào các chiến lũy. Pe-rô tiến khá nhanh, đã chiếm được phần còn lại của ngoại ô Tam-plơ và ở một vài nơi thậm chí còn thọc sâu vào ngoại ô Xanh Ăng-toan nữa. La-mô-ri-xi-e tiến chậm hơn. Các chiến lũy đầu tiên đã đứng vững dưới hỏa lực đại bác của ông ta, mặc dù những ngôi nhà đầu tiên ở ngoại ô đã bị lựu đạn của ông ta đốt cháy. Ông ta lại đàm phán một lần nữa. Cầm chiếc đồng hồ trong tay, ông ta chờ đợi cái giây phút mà ông ta sẽ được khoái trá dùng hỏa lực pháo binh của mình để biến một vùng dân cư đông đúc nhất của Pa-ri thành bình địa. Lúc đó, một bộ phận nghĩa quân, cuối cùng, đã đầu hàng, còn bộ phận khác, bị tiến công từ phía sườn thì đã rút khỏi thành phố sau một cuộc chiến đấu ngắn.

Đó là sự kết thúc của các cuộc chiến đấu trên chiến lũy của những ngày tháng Sáu. Ở ngoại thành còn xảy ra vài vụ bắn nhau, nhưng chúng không còn có một ý nghĩa nào cả. Các nghĩa quân rút chạy đã phân tán vào vùng lân cận, và bị kị binh bắt từng người một.

Chúng tôi đã trình bày cuộc đấu tranh ấy thuần túy về mặt quân sự, để chỉ cho độc giả của chúng tôi thấy rằng công nhân Pa-ri đã chiến đấu với tinh thần dũng cảm anh hùng như thế nào, với một sự nhất trí, với một kỷ luật và một nghệ thuật quân sự như thế nào. Bốn mươi ngàn công nhân đã chiến đấu trong 4 ngày chống lại một kẻ thù đông hơn họ gấp bốn lần và suýt nữa thì họ đã là người chiến thắng. Chỉ một chút nữa thôi là họ bám trụ được ở trung tâm Pa-ri, chiếm được tòa thị chính, thiết lập được chính phủ lâm thời và tăng được lực lượng của họ lên gấp đôi bằng cách thu hút dân cư các khu phố đã bị chiếm, cũng như bằng cách thu hút số quân tình nguyện mà lúc bấy giờ chỉ cần thúc một cái là có thể chạy sang phía công nhân.

Các báo Đức khẳng định rằng đó là cuộc chiến đấu có tính chất

quyết định giữa nền cộng hòa đỏ và nền cộng hòa ba sắc, giữa công nhân và tư sản. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc chiến đấu này không quyết định cái gì cả, trừ sự phân liệt trong bản thân hàng ngũ kẻ chiến thắng. Và lại, ngay cả khi xét về phương diện thuần túy quân sự, toàn bộ sự diễn biến của các sự kiện cũng chứng minh rằng trong một tương lai không xa công nhân nhất định sẽ phải chiến thắng. Nếu như 40 000 công nhân Pa-ri đã có thể đạt được một kết quả to lớn như vậy trong cuộc đấu tranh chống một kẻ thù đông hơn gấp 4 lần, thì thử hỏi, toàn bộ khối công nhân Pa-ri sẽ có thể làm được những gì nếu họ hành động một cách nhất trí và nhịp nhàng.

Kéc-xô-di đã bị bắt và lúc này chắc là đã bị bán, Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng không tước đoạt được của anh niềm vinh quang, là *lần đầu tiên anh đã tổ chức cuộc chiến đấu trên đường phố*. Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng không có một sức mạnh nào trên trái đất có thể ngăn cản được điều này: trong tương lai những phát minh của anh sẽ được áp dụng trong tất cả các cuộc chiến đấu trên đường phố. Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng chúng không thể ngăn cản được sự việc là tên tuổi của anh sẽ đi vào lịch sử như tên tuổi của *một vị tướng lĩnh đầu tiên của các chiến lũy*.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 30 tháng Sáu -
1 tháng Bảy 1848*

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 31, và 32, ngày 1 và 2 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC ĐỨC

Khuên, ngày 2 tháng Bảy. Xúi giục dân tộc này chống lại dân tộc khác, dùng dân tộc này đi áp bức dân tộc khác để bằng cách ấy, kéo dài sự tồn tại của quyền lực tuyệt đối - đó là nghệ thuật và hoạt động của tất cả các nhà cầm quyền từ trước tới nay và của các nhà ngoại giao của họ. Nước Đức đã đặc biệt nổi bật về mặt này. Trong 70 năm gần đây - để không đi sâu vào quá khứ xa hơn nữa, - vì vàng của nước Anh mà nước Đức đã cung cấp lính đánh thuê của mình cho người Anh để chống lại những người Bắc Mỹ đang đấu tranh giành độc lập. Khi cuộc cách mạng đầu tiên của Pháp bùng nổ thì một lần nữa chính người Đức đã để cho mình bị xúi giục chống lại những người Pháp như một lũ chó điên cuồng; chính họ, trong bản tuyên ngôn dữ dội của công tước phôn Braonơ-svai-gơ, đã đe dọa sẽ phá hủy toàn bộ Pa-ri cho tới viên đá cuối cùng¹⁰⁸; chính họ đã âm mưu với bọn quý tộc lưu vong ở nước ngoài để chống lại trật tự mới ở nước Pháp và được nước Anh trả cho một khoản thù lao về việc làm đó dưới hình thức trợ cấp tài chính. Khi lần đầu tiên, trong hai thế kỷ gần đây, người Hà Lan có một tư tưởng khôn ngoan là chấm dứt sự thống trị điên cuồng của triều đại O-răng-giơ và biến đất nước mình thành một nước cộng hoà¹⁰⁹, thì người Đức lại hành động như là những tên đao phủ của tự do. Thụy Sĩ có lẽ cũng có thể kể khá nhiều về cảnh ở cạnh nước Đức, và Hung-ga-ri còn lâu mới có thể bình phục được khỏi những thiệt hại do nước Áo và triều đình hoàng đế Đức đã gây ra. Người ta còn phái những đoàn lính đánh thuê Đức sang cả Hy Lạp để bảo vệ cái ngai vàng nhỏ xíu cho Ôt-tô yêu quý¹¹⁰, và phái những tên cảnh sát Đức sang tới tận Bồ Đào Nha. Và các đại hội sau 1815, các cuộc hành quân của Áo sang Na-plơ, Tu-rin, Tô-ma-nhơ, vụ bắt Ip-xi-lan-ti, cuộc chiến tranh của Pháp nhằm nô

quyết định giữa nền cộng hòa đỏ và nền cộng hòa ba sắc, giữa công nhân và tư sản. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc chiến đấu này không quyết định cái gì cả, trừ sự phân liệt trong bản thân hàng ngũ kẻ chiến thắng. Và lại, ngay cả khi xét về phương diện thuần túy quân sự, toàn bộ sự diễn biến của các sự kiện cũng chứng minh rằng trong một tương lai không xa công nhân nhất định sẽ phải chiến thắng. Nếu như 40 000 công nhân Pa-ri đã có thể đạt được một kết quả to lớn như vậy trong cuộc đấu tranh chống một kẻ thù đông hơn gấp 4 lần, thì thử hỏi, toàn bộ khối công nhân Pa-ri sẽ có thể làm được những gì nếu họ hành động một cách nhất trí và nhịp nhàng.

Kéc-xô-di đã bị bắt và lúc này chắc là đã bị bán, Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng không tước đoạt được của anh niềm vinh quang, là *lần đầu tiên anh đã tổ chức cuộc chiến đấu trên đường phố*. Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng không có một sức mạnh nào trên trái đất có thể ngăn cản được điều này: trong tương lai những phát minh của anh sẽ được áp dụng trong tất cả các cuộc chiến đấu trên đường phố. Bọn tư sản có thể bán chết anh, nhưng chúng không thể ngăn cản được sự việc là tên tuổi của anh sẽ đi vào lịch sử như tên tuổi của *một vị tướng lĩnh đầu tiên của các chiến lũy*.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 30 tháng Sáu -
1 tháng Bảy 1848*

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 31, và 32, ngày 1 và 2 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC ĐỨC

Khuên, ngày 2 tháng Bảy. Xúi giục dân tộc này chống lại dân tộc khác, dùng dân tộc này đi áp bức dân tộc khác để bằng cách ấy, kéo dài sự tồn tại của quyền lực tuyệt đối - đó là nghệ thuật và hoạt động của tất cả các nhà cầm quyền từ trước tới nay và của các nhà ngoại giao của họ. Nước Đức đã đặc biệt nổi bật về mặt này. Trong 70 năm gần đây - để không đi sâu vào quá khứ xa hơn nữa, - vì vàng của nước Anh mà nước Đức đã cung cấp lính đánh thuê của mình cho người Anh để chống lại những người Bắc Mỹ đang đấu tranh giành độc lập. Khi cuộc cách mạng đầu tiên của Pháp bùng nổ thì một lần nữa chính người Đức đã để cho mình bị xúi giục chống lại những người Pháp như một lũ chó điên cuồng; chính họ, trong bản tuyên ngôn dữ dội của công tước phôn Braonơ-svai-gơ, đã đe dọa sẽ phá hủy toàn bộ Pa-ri cho tới viên đá cuối cùng¹⁰⁸; chính họ đã âm mưu với bọn quý tộc lưu vong ở nước ngoài để chống lại trật tự mới ở nước Pháp và được nước Anh trả cho một khoản thù lao về việc làm đó dưới hình thức trợ cấp tài chính. Khi lần đầu tiên, trong hai thế kỷ gần đây, người Hà Lan có một tư tưởng khôn ngoan là chấm dứt sự thống trị điên cuồng của triều đại O-răng-giơ và biến đất nước mình thành một nước cộng hoà¹⁰⁹, thì người Đức lại hành động như là những tên đao phủ của tự do. Thụy Sĩ có lẽ cũng có thể kể khá nhiều về cảnh ở cạnh nước Đức, và Hung-ga-ri còn lâu mới có thể bình phục được khỏi những thiệt hại do nước Áo và triều đình hoàng đế Đức đã gây ra. Người ta còn phái những đoàn lính đánh thuê Đức sang cả Hy Lạp để bảo vệ cái ngai vàng nhỏ xíu cho Ôt-tô yêu quý¹¹⁰, và phái những tên cảnh sát Đức sang tới tận Bồ Đào Nha. Và các đại hội sau 1815, các cuộc hành quân của Áo sang Na-plơ, Tu-rin, Tô-ma-nhơ, vụ bắt Ip-xi-lan-ti, cuộc chiến tranh của Pháp nhằm nô

dịch Tây Ban Nha¹¹¹ dưới áp lực của nước Đức, việc nước Đức ủng hộ đôn Mi-ghen¹¹², đôn Các-lốt¹¹³, việc quân đội Han-nô-vơ trở thành công cụ phục vụ cho thế lực phản động ở Anh, việc nước Bỉ bị chia cắt và tét-mi-đô hoá^{1*} do ảnh hưởng của nước Đức! Ngay cả sâu trong nội địa nước Nga, người Đức cũng là chỗ dựa chủ yếu của một ông vua chuyên chế và những bạo chúa nhỏ - khắp cả châu Âu đang tràn ngập dòng họ Cô-buốc-gơ!

Ba Lan đã bị cướp bóc và bị chia cắt, nhờ sự hỗ trợ của binh lính Đức, Cra-cốp đã bị binh lính Đức bóp nghẹt một cách phản trắc¹¹⁴. Nhờ có tiền và máu của nước Đức mà Lô-m-bác-đi và Vơ-ni-dơ đã bị nô dịch và bị kiệt quệ hoàn toàn; với sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp của nước Đức, mọi phong trào giải phóng trong khắp nước I-ta-li-a đều bị bóp chết bằng lưỡi lê, giá treo cổ, nhà tù và lao động khổ sai. Bản thống kê các tội lỗi còn dài hơn nhiều; chúng ta hãy chấm dứt bản thống kê đó thì tốt hơn!

Tội lỗi về những hành động đê tiện ấy, những hành động được thực hiện với sự giúp đỡ của nước Đức ở các nước khác, không những đang dồn lên đầu các chính phủ Đức mà ở một mức độ lớn còn dồn lên đầu nhân dân Đức nữa. Nếu như không có sự mù quáng của họ, tinh thần nô lệ của họ, sự sẵn sàng của họ làm những tên lính đánh thuê, những tên đao phủ và những công cụ "tốt bụng" cho các ngài trị vì "nhờ ơn chúa", thì cái từ "người Đức" không đến nỗi bị nước ngoài căm thù, chửi rủa, và khinh bỉ đến như thế, còn các dân tộc bị nước Đức nô dịch thì đã có thể đạt được những điều kiện bình thường của sự phát triển tự do từ lâu rồi. Bây giờ, khi người Đức đã vứt bỏ được cái ách riêng của mình thì toàn bộ chính sách của họ đối với các dân tộc khác cũng phải thay đổi. Nếu không, nền tự do trẻ tuổi của chúng ta hầu như chỉ mới cảm thấy được, sẽ bị ràng buộc bằng chính những xiềng xích mà chúng ta quàng lên các dân tộc nước ngoài. Nước Đức để cho các dân tộc láng giềng được tự do bao nhiêu thì nó sẽ trở nên tự do bấy nhiêu.

1* Ý nói chính quyền chuyển sang tay thế lực tư sản phản cách mạng, theo diễn tích cuộc chính biến ngày 9 tháng Nóng (Tét-mi-đo) năm 1794 ở Pháp; cuộc chính biến này đã xóa bỏ nền chuyên chính của phái Gia-cô-banh và chấm dứt cuộc cách mạng 1789-1794 ở Pháp.

Cuối cùng, tình hình quả thật bắt đầu trở nên sáng tỏ hơn. Những sự dối trá và xuyên tạc, được các cơ quan chính phủ cũ ra sức truyền bá nhằm chống lại Ba Lan và I-ta-li-a, những mưu toan nhen lên một sự hằn thù giả tạo, những lời lẽ khoa trương làm như thể là vì danh dự của nước Đức, vì sự hùng cường của nước Đức - tất cả những câu thần chú ấy đã bị mất hiệu lực. Chỉ ở nơi nào mà lợi ích vật chất ẩn dưới những câu nói văn hoa yêu nước này, chỉ ở một bộ phận của giai cấp tư sản lớn đang thu xếp công việc của chính họ dưới cái chiêu bài chủ nghĩa yêu nước chính thống này, thì chủ nghĩa yêu nước chính thống ấy mới còn làm được công việc của nó. Phái phản động biết và lợi dụng điều đó. Nhưng đông đảo quần chúng trong tầng lớp trung gian và trong giai cấp công nhân Đức hiểu hoặc cảm thấy rằng nền tự do của các dân tộc láng giềng là đảm bảo cho tự do của chính mình. Cuộc chiến tranh của nước Áo chống lại nền độc lập của nước I-ta-li-a, cuộc chiến tranh của Phổ chống lại việc thu hồi nước Ba Lan - các cuộc chiến tranh ấy há lại được quần chúng rộng rãi tán thành sao, hay ngược lại, chúng há lại không làm tiêu tan những ảo tưởng cuối cùng về các cuộc thập tự chinh "yêu nước" ấy sao? Nhưng cả sự hiểu biết lẫn cảm giác ấy đều không đủ. Muốn cho máu của Đức và tiền của Đức không bị hoang phí nữa vào việc đàn áp các dân tộc khác, bất chấp lợi ích riêng của nước Đức, thì chúng ta phải thiết lập một chính phủ nhân dân thực sự, còn tòa nhà cũ thì phải được san bằng tới tận móng. Chỉ khi đó, cái chính sách đẫm máu và hèn nhát của chế độ cũ, vừa mới được khôi phục lại, mới chịu nhường chỗ cho chính sách quốc tế của chế độ dân chủ. Làm thế nào mà người ta lại muốn thực hiện một chính sách dân chủ đối với nước ngoài, khi mà nền dân chủ ở trong nước bị bóp nghẹt? Trong khi đó thì ở phía bên này và phía bên kia của dãy núi An-pơ, người ta phải làm tất cả để bằng mọi cách chuẩn bị cho chế độ dân chủ. Về phía người I-ta-li-a thì không thiếu những bản tuyên bố cho thấy rõ những mối thiện cảm đối với nước Đức. Chúng ta hãy nhớ lại bản tuyên ngôn của chính phủ lâm thời ở Mi-la-nô gửi nhân dân Đức¹¹⁵ và rất nhiều bài trên báo chí I-ta-li-a cũng viết theo tinh thần ấy. Chúng tôi có trước mắt một bằng chứng mới về những quan điểm ấy - một bức thư riêng của ban biên tập báo "Alba" xuất bản ở Phlo-ren-xi-a gửi cho ban biên

tập tờ "*Neue Rheinische Zeitung*". Bức thư đề ngày 20 tháng Sáu, trong đó có nói như sau:

"... Chúng tôi thành tâm cảm ơn các bạn về việc các bạn đã quan tâm đến nước I-ta-li-a nghèo khổ của chúng tôi. Chúng tôi cam đoan với các bạn rằng tất cả mọi người I-ta-li-a đều biết ai là kẻ xâm phạm đến tự do của họ và chống lại nền tự do ấy; họ biết rằng kẻ tử thù của họ hoàn toàn không phải là nhân dân Đức hùng mạnh và có tấm lòng cao thượng, mà là cái chính phủ độc tài, phi chính nghĩa và tàn bạo của nhân dân Đức. Chúng tôi xin bảo đảm với các bạn rằng mỗi một người I-ta-li-a chân chính đều đang nóng lòng chờ đợi cái giờ phút mà họ có thể bắt tay người Đức anh em một cách tự do, và biết rằng một khi những quyền không thể tước đoạt được của người Đức anh em được thiết lập vững chắc thì nhân dân Đức sẽ biết bảo vệ những quyền ấy và tự mình biết tôn trọng những quyền đó, cũng như sẽ biết làm cho người ta tôn trọng những quyền đó của tất cả những người anh em của mình. Chúng tôi cũng tin tưởng vào những nguyên tắc mà các bạn đang đặt cho mình nhiệm vụ không ngừng phát triển. Chúng tôi xin trân trọng gửi lời chào kính trọng.

Những người bạn và người anh em
trung thành của các bạn
(Ký tên) L.A-li-na-ri

"*Alba*" là một trong một số ít tờ báo ở I-ta-li-a kiên quyết bảo vệ những nguyên tắc dân chủ.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 33, ngày 3 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

MA-RA-XTƠ VÀ CHI-E

Chúng tôi đã nhiều lần lưu ý độc giả tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" đến những âm mưu của đảng "National" mà hiện thân của nó là *Ma-ra-xtơ*. Chúng tôi đã vạch trần những mưu mô mà đảng này dùng để cố đạt tới nền chuyên chính. Đồng thời, chúng tôi đã chỉ rõ rằng nền chuyên chính của *Ma-ra-xtơ* sẽ dẫn tới nền chuyên chính của *Chi-e*.

Do chiến thắng của mình, đảng "National" đã bị đảng của *Chi-e*, một đảng giờ đây đã gắn chặt với phái quân chủ đối lập, chèn ép đến mức nào, - điều ấy thể hiện rõ qua một vài sự kiện.

Việc bổ nhiệm *Các-nô*, người của đảng "National", làm bộ trưởng, đã gây ra cả một cơn bão táp trong Quốc hội. Để đối lập lại với *Ma-ri*, ứng cử viên chủ tịch Quốc hội, người ta đã đưa ứng cử viên *Đuy-phô-rơ* và *Ma-ri* đã thắng chỉ vì, như tờ "Débats" nói, ông ta được coi là "người khôn ngoan nhất và ôn hòa nhất trong Ủy ban chính phủ cũ", nghĩa là bởi vì ông ta đã nhượng bộ đảng bảo hoàng cũ nhiều nhất, bởi vì ông ta đã dự thảo đạo luật cấm các cuộc hội họp, tức là phần tiếp của các đạo luật tháng Chín, đã đệ trình dự luật đó lên Quốc hội và đã bảo vệ nó. Đây là một sự thật: "*Ma-ra-xtơ*" và "*Chi-e*" đang chơi một ván bài để xem ai sẽ được chức chủ tịch Quốc hội.

Nhưng, điều đó không làm cho "phái quân chủ đối lập" thỏa mãn. Một trong những đạo luật đầu tiên do phái này dự thảo là đạo luật về các Hội đồng thành phố, một đạo luật nhằm trực tiếp chống sự chuyên quyền và uy tín của *Ma-ra-xtơ*, thị trưởng Pa-ri. Và ông ta sẽ bị đổ.

tập tờ "*Neue Rheinische Zeitung*". Bức thư đề ngày 20 tháng Sáu, trong đó có nói như sau:

"... Chúng tôi thành tâm cảm ơn các bạn về việc các bạn đã quan tâm đến nước I-ta-li-a nghèo khổ của chúng tôi. Chúng tôi cam đoan với các bạn rằng tất cả mọi người I-ta-li-a đều biết ai là kẻ xâm phạm đến tự do của họ và chống lại nền tự do ấy; họ biết rằng kẻ tử thù của họ hoàn toàn không phải là nhân dân Đức hùng mạnh và có tấm lòng cao thượng, mà là cái chính phủ độc tài, phi chính nghĩa và tàn bạo của nhân dân Đức. Chúng tôi xin bảo đảm với các bạn rằng mỗi một người I-ta-li-a chân chính đều đang nóng lòng chờ đợi cái giờ phút mà họ có thể bắt tay người Đức anh em một cách tự do, và biết rằng một khi những quyền không thể tước đoạt được của người Đức anh em được thiết lập vững chắc thì nhân dân Đức sẽ biết bảo vệ những quyền ấy và tự mình biết tôn trọng những quyền đó, cũng như sẽ biết làm cho người ta tôn trọng những quyền đó của tất cả những người anh em của mình. Chúng tôi cũng tin tưởng vào những nguyên tắc mà các bạn đang đặt cho mình nhiệm vụ không ngừng phát triển. Chúng tôi xin trân trọng gửi lời chào kính trọng.

Những người bạn và người anh em
trung thành của các bạn
(Ký tên) L.A-li-na-ri

"*Alba*" là một trong một số ít tờ báo ở I-ta-li-a kiên quyết bảo vệ những nguyên tắc dân chủ.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 33, ngày 3 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

MA-RA-XTƠ VÀ CHI-E

Chúng tôi đã nhiều lần lưu ý độc giả tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" đến những âm mưu của đảng "National" mà hiện thân của nó là *Ma-ra-xtơ*. Chúng tôi đã vạch trần những mưu mô mà đảng này dùng để cố đạt tới nền chuyên chính. Đồng thời, chúng tôi đã chỉ rõ rằng nền chuyên chính của *Ma-ra-xtơ* sẽ dẫn tới nền chuyên chính của *Chi-e*.

Do chiến thắng của mình, đảng "National" đã bị đảng của *Chi-e*, một đảng giờ đây đã gắn chặt với phái quân chủ đối lập, chèn ép đến mức nào, - điều ấy thể hiện rõ qua một vài sự kiện.

Việc bổ nhiệm *Các-nô*, người của đảng "National", làm bộ trưởng, đã gây ra cả một cơn bão táp trong Quốc hội. Để đối lập lại với *Ma-ri*, ứng cử viên chủ tịch Quốc hội, người ta đã đưa ứng cử viên *Đuy-phô-rơ* và *Ma-ri* đã thắng chỉ vì, như tờ "Débats" nói, ông ta được coi là "người khôn ngoan nhất và ôn hòa nhất trong Ủy ban chính phủ cũ", nghĩa là bởi vì ông ta đã nhượng bộ đảng bảo hoàng cũ nhiều nhất, bởi vì ông ta đã dự thảo đạo luật cấm các cuộc hội họp, tức là phần tiếp của các đạo luật tháng Chín, đã đệ trình dự luật đó lên Quốc hội và đã bảo vệ nó. Đây là một sự thật: "*Ma-ra-xtơ*" và "*Chi-e*" đang chơi một ván bài để xem ai sẽ được chức chủ tịch Quốc hội.

Nhưng, điều đó không làm cho "phái quân chủ đối lập" thỏa mãn. Một trong những đạo luật đầu tiên do phái này dự thảo là đạo luật về các Hội đồng thành phố, một đạo luật nhằm trực tiếp chống sự chuyên quyền và uy tín của *Ma-ra-xtơ*, thị trưởng Pa-ri. Và ông ta sẽ bị đổ.

Một vài ngày nữa, tất cả các nghị sĩ Quốc hội sẽ xâu xé nhau. Thế lực phản động sẽ tiếp tục tấn công cho tới khi nào gạt được đảng "National" ra khỏi mọi quyền lực. "Chế độ cộng hòa" và "phái quân chủ đối lập" sẽ còn đương đầu với nhau một lần nữa, nhưng với những điều kiện như hồi tháng Hai thì chế độ cộng hòa sẽ không giành được thắng lợi.

Nhân dân sẽ không ảo tưởng nữa. Họ sẽ không "cất giấu" cái ý định trả thù nữa, như Cô-si-đi-e nói, và sẽ không cho phép ai "ném những tình cảm hận thù của họ xuống dòng nước sông Xtích"¹¹⁶ nữa. Qui vivra verri^{1*}.

Viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 33, ngày 3 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 2 tháng Bảy. Sau màn bi kịch là khúc tình ca, sau tiếng sấm của những ngày tháng Sáu ở Pa-ri là tiếng trống của những người thỏa hiệp ở Béc-lin. Chúng ta đã hoàn toàn để mất hút các ngài ấy và giờ đây chúng ta thấy rằng đúng vào lúc Ca-venhắc pháo kích ngoại ô Xanh Áng-toan thì ông Cam-pơ-hau-den đã đọc một bài diễn văn từ biệt buồn bã, và ông Han-dơ-man trình bày cương lĩnh của nội các mới.

Trước hết, chúng tôi hài lòng nhận thấy rằng ông Han-dơ-man đã nghe lời khuyên của chúng tôi và đã *không* trở thành thủ tướng^{1*}. Ông ta đã hiểu rằng *làm ra* các thủ tướng thì còn quan trọng hơn nhiều so với *làm* thủ tướng.

Nội các mới là và vẫn là nội các *Han-dơ-man*, mặc dù mang cái tên giả (prête-nom) là Au-ơ-xvan. Nó mạo nhận mình là một nội các như vậy, bằng cách tự quảng cáo mình là nội các của *hành động*, nội các của việc thực hiện trong thực tiễn. Thật vậy, ông Au-ơ-xvan không có một tham vọng nào muốn làm bộ trưởng hành động cả!

Mọi người đều biết cương lĩnh của ông Han-dơ-man. Chúng tôi sẽ không phân tích những điều khoản chính trị của bản cương lĩnh đó, những điều khoản này đã trở thành món ăn của những tờ báo nhỏ đủ mọi loại của Đức rồi. Chỉ riêng có một điểm là người ta không dám thảo luận, và để cho ông Han-dơ-man khỏi chạnh lòng, chúng tôi xin nêu lại điều đã bị bỏ qua.

Ông Han-dơ-man tuyên bố:

1* - Hãy chờ xem

1* Xem tập này, tr. 126-127.

Một vài ngày nữa, tất cả các nghị sĩ Quốc hội sẽ xâu xé nhau. Thế lực phản động sẽ tiếp tục tấn công cho tới khi nào gạt được đảng "National" ra khỏi mọi quyền lực. "Chế độ cộng hòa" và "phái quân chủ đối lập" sẽ còn đương đầu với nhau một lần nữa, nhưng với những điều kiện như hồi tháng Hai thì chế độ cộng hòa sẽ không giành được thắng lợi.

Nhân dân sẽ không ảo tưởng nữa. Họ sẽ không "cất giấu" cái ý định trả thù nữa, như Cô-si-đi-e nói, và sẽ không cho phép ai "ném những tình cảm hận thù của họ xuống dòng nước sông Xtích"¹¹⁶ nữa. Qui vivra verri^{1*}.

Viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 33, ngày 3 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 2 tháng Bảy. Sau màn bi kịch là khúc tình ca, sau tiếng sấm của những ngày tháng Sáu ở Pa-ri là tiếng trống của những người thỏa hiệp ở Béc-lin. Chúng ta đã hoàn toàn để mất hút các ngài ấy và giờ đây chúng ta thấy rằng đúng vào lúc Ca-venhắc pháo kích ngoại ô Xanh Áng-toan thì ông Cam-pơ-hau-den đã đọc một bài diễn văn từ biệt buồn bã, và ông Han-dơ-man trình bày cương lĩnh của nội các mới.

Trước hết, chúng tôi hài lòng nhận thấy rằng ông Han-dơ-man đã nghe lời khuyên của chúng tôi và đã *không* trở thành thủ tướng^{1*}. Ông ta đã hiểu rằng *làm ra* các thủ tướng thì còn quan trọng hơn nhiều so với *làm* thủ tướng.

Nội các mới là và vẫn là nội các *Han-dơ-man*, mặc dù mang cái tên giả (prête-nom) là Au-ơ-xvan. Nó mạo nhận mình là một nội các như vậy, bằng cách tự quảng cáo mình là nội các của *hành động*, nội các của việc thực hiện trong thực tiễn. Thật vậy, ông Au-ơ-xvan không có một tham vọng nào muốn làm bộ trưởng hành động cả!

Mọi người đều biết cương lĩnh của ông Han-dơ-man. Chúng tôi sẽ không phân tích những điều khoản chính trị của bản cương lĩnh đó, những điều khoản này đã trở thành món ăn của những tờ báo nhỏ đủ mọi loại của Đức rồi. Chỉ riêng có một điểm là người ta không dám thảo luận, và để cho ông Han-dơ-man khỏi chạnh lòng, chúng tôi xin nêu lại điều đã bị bỏ qua.

Ông Han-dơ-man tuyên bố:

1* - Hãy chờ xem

1* Xem tập này, tr. 126-127.

"Để làm sống lại hoạt động công nghiệp, do đó để xóa bỏ cảnh khốn cùng của các giai cấp cần lao trong nhân dân, thì hiện nay không có biện pháp nào có hiệu quả hơn là việc khôi phục lại lòng tin đã bị giảm sút đối với việc duy trì pháp chế và việc xác lập một cách vững chắc chế độ quân chủ lập hiến sắp tới. Mang hết sức lực ra theo đuổi mục đích này, *chúng tôi sẽ đấu tranh một cách trung thành hơn ai hết chống nạn thất nghiệp và cảnh khốn cùng*".

Ở đầu bản cương lĩnh của mình, ông Han-dơ-man nói rằng, nhằm mục đích ấy, ông ta sẽ đệ trình những đạo luật mới về đàn áp, vì pháp chế cũ (của nhà nước cảnh sát!) không đầy đủ.

Thế là đủ rõ rồi. Pháp chế cũ của chế độ chuyên chế không đủ! Không phải bộ trưởng bộ công tác xã hội, không phải bộ trưởng tài chính mà là bộ trưởng *chiến tranh* mới là người có thẩm quyền xóa bỏ cảnh nghèo túng của các giai cấp cần lao! Thứ nhất là các đạo luật đàn áp, thứ hai là đạn trái phá và lưỡi lê - quả thật "không có biện pháp nào có hiệu quả hơn"! Phải chăng ông Srécken-stai, - mà theo một bức thư thỉnh nguyện ở Ve-xtơ-pha-li thì chỉ riêng cái tên của ông ta cũng đã làm cho những kẻ nổi dậy phải khùng khiếp^{1*} - mong muốn tiếp tục những hành động anh hùng của mình ở Tơ-ria và muốn trở thành một Ca-ve-nhắc nhỏ của Phổ?

Nhưng ngoài cái "biện pháp có hiệu quả nhất ấy", ông Han-dơ-man còn có những biện pháp khác nữa:

"Nhưng, việc tạo ra công ăn việc làm thông qua các công tác xã hội đem lại lợi ích thực sự cho đất nước, *cũng cần thiết cho mục đích đó*".

Như vậy là ở đây ông Han-dơ-man hứa sẽ "tiến hành những công việc nhằm đem lại hạnh phúc cho *mọi* giai cấp cần lao trong nhân dân, còn rộng lớn hơn nhiều" so với ông Pa-tốp. Nhưng ông ta chỉ làm chuyện đó "khi nào nội các xóa bỏ được những nỗi lo lắng, do có những vụ lộn xộn và *những sự kích động* cho rằng trật tự nhà nước sẽ sụp đổ và *phục hồi được tín nhiệm của mọi người*, một sự tín nhiệm cần thiết để nhận được số *tiền* đòi hỏi".

Trong lúc này ông Han-dơ-man chưa bắt tay vào một công việc nào cả vì ông ta không thể nhận được một số tiền nào cả để làm việc

1* Chơi chữ: Schreckenstein là tên, Schrecken: là "sự sợ hãi", "sự khùng khiếp".

này. Chỉ khi nào sự tín nhiệm được phục hồi thì ông ta mới có thể nhận được tiền. Nhưng, như bản thân ông ta nói, khi sự tín nhiệm được phục hồi thì công nhân có công ăn việc làm, và khi đó chính phủ lại *không phải tạo ra* công ăn việc làm cho những người thất nghiệp nữa.

Những biện pháp của ông Han-dơ-man nhằm xóa bỏ cảnh bần cùng quẩn quanh trong cái vòng hoàn toàn không phải là luẩn quẩn đó, mà là quẩn quanh trong cái vòng đức hạnh - tư sản. Hiện giờ, ông Han-dơ-man không thể đưa ra một cái gì hết cho công nhân ngoài những đạo luật tháng Chín và một Ca-ve-nhắc nhỏ. Thật vậy, đó là nội các của *hành động*!

Chúng tôi sẽ không nói tới vấn đề thừa nhận cách mạng trong cương lĩnh nữa. Một "phóng viên rất am hiểu tình hình" của tờ "Kölnische Zeitung", lấy bút danh là "G", vừa ám chỉ cho công chúng biết rằng vì lợi ích của các nhà chính luận láng giềng với chúng ta, ông Han-dơ-man chỉ thừa nhận là cách mạng cái điều mà về thực chất hoàn toàn không phải là cách mạng.

Ông Han-dơ-man vừa kết thúc xong thì thủ tướng *Au-ơ-xvan* đã đứng dậy - vì ông này cũng có một điều gì đây cần phải nói. Ông ta rút ra một mẫu giấy viết nhằng nhịt và đọc, đại thể như sau, nhưng chẳng có vần gì cả:

Thưa các ngài, hôm nay tôi sung sướng
được họp mặt cùng các ngài,
Và cái giây phút này,
Tôi sẽ chẳng bao giờ quên.
Tôi nghe thấy lúc ấy
tiếng thét của các ngài thảm thiết;
Ôi, nỗi hân hoan vô hạn của tôi,
Thật không có lời nào tả xiết.¹¹⁷

Chúng tôi xin lưu ý rằng ở đây chúng tôi đã giải thích cái mẫu giấy viết khá khó hiểu của ông thủ tướng theo ý nghĩa thuận lợi nhất cho ông ta.

Khi ông Au-ơ-xvan vừa mới đọc xong thì ông Han-dơ-man của

chúng ta một lần nữa lại nhảy lên diễn đàn, để thông qua vấn đề tín nhiệm nội các mà chứng minh rằng ông ta bao giờ cũng vẫn như trước. Ông ta đòi phải đưa bản dự thảo bức thư thỉnh nguyện^{1*} cho tiểu ban và nói:

"Sự tiếp nhận đề nghị đó ở Quốc hội sẽ cho biết mức độ tín nhiệm nhiều hay ít của Quốc hội tối cao đối với nội các mới".

Nhưng như thế cũng đã quá lắm rồi. Đại biểu *Vai-xen* chắc chắn đó là một độc giả của tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" - đã giận dữ nhảy lên diễn đàn và tuyên bố kiên quyết phản đối cái phương pháp bất di bất dịch như thế để đặt vấn đề tín nhiệm nội các. Cho đến nay thì mọi việc đều tốt đẹp cả. Nhưng khi một người Đức đã phát biểu thì người đó sẽ không nhanh chóng dứt lời ngay, và thế là ông *Vai-xen* liền nói dông dài về mọi thứ, - về cuộc cách mạng, về năm 1807 và năm 1815, về một trái tim nóng hổi đang đập dưới một chiếc áo khoác giản dị và về nhiều vấn đề khác nữa. Ông ta làm tất cả những cái đó là vì ông ta thấy "cần thiết phải phát biểu ý kiến". Một sự ồn ào kinh khủng cộng với một vài tiếng "hoan hô" của phái tả đã buộc con người đáng kính ấy phải rời khỏi diễn đàn.

Ông *Han-dơ-man* bảo đảm với Quốc hội rằng nội các hoàn toàn không có ý định đề ra *vấn đề tín nhiệm nội các một cách khinh suất*. Hơn nữa lần này, đây không phải là toàn bộ vấn đề tín nhiệm nội các, mà chỉ là một vấn đề bộ phận, vì vậy không cần nói đến vấn đề đó nữa.

Thế là nổ ra một cuộc tranh luận hiếm thấy. Tất cả đều nhao nhao lên và nói lung tung chẳng đâu vào đâu cả. Người ta nói đến vấn đề tín nhiệm nội các, đến chương trình nghị sự, đến quy chế, đến dân tộc Ba Lan, đến việc hoãn cuộc tranh luận, và tất cả những điều đó diễn ra xen kẽ nhau cùng với những tiếng "hoan hô" và tiếng la hét om sòm. Cuối cùng, ông *Pa-ri-di-út* nhận xét rằng ông *Han-dơ-man* đã thay mặt nội các đưa ra một đề nghị, trong khi đó thì bản thân nội các không có quyền đưa ra một đề nghị nào cả, nó chỉ có thể thông báo mà thôi.

1* Xem tập này, tr. 68-69.

Ông *Han-dơ-man* trả lời: ông ta đã lỡ lời; về thực chất đề nghị đó hoàn toàn không phải là một đề nghị mà chỉ là một *nguyện vọng* của nội các thôi.

Như vậy, vấn đề tín nhiệm nội các, một vấn đề trang nghiêm, rút lại vền vẹn chỉ còn là một "nguyện vọng" của các ngài bộ trưởng mà thôi!

Từ phía trái, ông *Pa-ri-di-út* nhảy lên diễn đàn, còn ông *Rít-tơ* - từ phía phải. Hai ông chạm trán nhau ở trên diễn đàn. Một cuộc đụng độ sẽ không tài nào tránh khỏi - cả hai vị anh hùng không ai muốn nhượng bộ ai; thế là ông *Ét-xơ* chủ tịch, phát biểu ý kiến, và cả hai vị anh hùng phải trở về chỗ của mình.

Ông *Da-kha-ri* nhân danh cá nhân đưa ra đề nghị của nội các và yêu cầu tiếp tục thảo luận.

Ông *Da-kha-ri*, một kẻ giúp việc cần mẫn của nội các này cũng như của nội các trước, trong thời gian thảo luận đề nghị của *Bê-ren-xơ* đã đưa một điểm sửa đổi đúng lúc và do đó ông ta xuất hiện như là một thiên thần cứu thế, - ông ta cũng không nói được gì hơn nữa để biện minh cho đề nghị của mình. Những điều mà ông bộ trưởng tài chính đã nói cũng hoàn toàn đủ.

Lại nổ ra một cuộc tranh luận kéo dài, cộng với những đề nghị bổ sung, những giờ giải lao, những sự ồn ào, những tiếng la hét và những sự bất bẻ không thể tránh khỏi về quy chế. Không cần phải đưa độc giả đi vào cái trận đồ bát quái này, - chúng tôi chỉ cần mở ra cho họ vài lối thoát hấp dẫn nhất để ra khỏi cái tình trạng hỗn loạn này là đủ.

1) Nghị sĩ *Van-đếch-cơ* chỉ giáo cho chúng ta: không thể trả bức thư thỉnh nguyện về cho tiểu ban được, bởi vì tiểu ban không còn nữa.

2) Nghị sĩ *Huy-phơ* giải thích: bức thư thỉnh nguyện là bức thư

trả lời không phải cho nhà vua mà cho các bộ trưởng. Các bộ trưởng đã thảo ra bài diễn từ của nhà vua thì không còn nữa. Vậy thì làm sao chúng ta có thể trả lời cho một người hiện nay không còn nữa?

3) Nghị sĩ *Đét-xte* từ đó rút ra kết luận sau đây dưới hình thức một điểm sửa đổi: Quốc hội thấy nên từ bỏ bức thư thỉnh nguyện đi.

4) Đề nghị sửa đổi này bị chủ tịch Ét-xơ bác bỏ với lý do như sau: "Đề nghị này là một đề nghị mới chứ không phải là một điểm sửa đổi".

Đó là cái xương sống của các cuộc tranh luận. Nhưng bám quanh cái xương sống gầy guộc ấy là một khối thịt nhèo dưới dạng những bài diễn văn của các ngài bộ trưởng Rốt-béc-tút và Quyn-vê-tơ, của các ngài nghị sĩ Da-kha-ri, Rai-khân-spe-gơ II, v.v..

Tình hình thật hết sức lạ lùng. Như chính bản thân ông Rốt-béc-tút nói, "trong lịch sử các nghị viện chưa bao giờ nghe thấy có chuyện là nội các từ chức đúng vào lúc người ta đưa ra thảo luận bản dự thảo thư thỉnh nguyện và những cuộc tranh luận về điều đó phải bắt đầu"! Nói chung, nước Phổ có cái điểm phức là trong sáu tuần tồn tại đầu tiên của nghị viện, hầu như chỉ diễn ra những việc "chưa từng nghe thấy trong lịch sử các nghị viện".

Ông Han-dơ-man cũng đang ở trong tình trạng lúng túng như Quốc hội. Bức thư thỉnh nguyện rõ ràng là một bức thư phúc đáp cho diễn từ của Cam-pơ-hau-den - Han-dơ-man, trên thực tế sẽ phải biến thành một bức thư phúc đáp cho cương lĩnh Han-dơ-man - Au-xơ-xvan. Chính vì vậy mà cái tiểu ban vốn đã khúm núm trước ông Cam-pơ-hau-den cũng phải tỏ ra khúm núm như vậy trước ông Han-dơ-man. Điều khó khăn chỉ là làm thế nào giải thích cho mọi người hiểu rõ cái yêu sách "chưa từng nghe thấy trong lịch sử các nghị viện" ấy. Để làm điều đó người ta sẽ dùng tất cả mọi thủ đoạn. Rốt-béc-tút - cây phong cầm đó của phái giữa thiên tả, đang réo rất những điệu êm ái nhất của nó. Quyn-vê-tơ cố trấn an tất cả mọi người; vì khi

xem xét bản dự thảo thư thỉnh nguyện lần này thì có thể là người ta "sẽ đi đến kết luận rằng *ngay cả lúc này cũng không có cơ sở để đưa ra bất kỳ một sự thay đổi nào(!)*, nhưng để đi đến một kết luận như vậy" (!) thì một lần nữa phải trả bản dự thảo về cho tiểu ban! Cuối cùng, ông Han-dơ-man, mà những cuộc tranh luận dông dài ấy bao giờ cũng làm cho chán ngấy, liền chặt đứt cái nút dây bằng cách nói thẳng ra là vì sao lại phải trả bản dự thảo về cho tiểu ban: ông ta không muốn rằng những sự thay đổi mới sẽ đi luôn vào cửa sau với tư cách là những sửa đổi của nội các - chúng phải đi vào phòng bằng cổng chính, qua những cánh cửa mở rộng, với tư cách là những đề nghị của tiểu ban.

Thủ tướng tuyên bố rằng cần phải để cho "nội các *tham gia* vào việc dự thảo bức thư thỉnh nguyện, *theo đúng như hiến pháp quy định*". Hiểu điều đó như thế nào và ông Au-ơ-xvan muốn nói đến hiến pháp nào, bản thân chúng tôi cũng không thể nói được, dù đã suy nghĩ rất lâu. Hơn nữa, hiện nay nước Phổ cũng vẫn *chẳng* có một hiến pháp nào cả.

Chúng ta chỉ còn phải nhắc tới hai bài diễn văn nữa của hai phía đối lập: của ông Đét-xte và của ông Huy-phơ. Ông *Đét-xte* đã chế giễu rất đạt cái cương lĩnh của ông Han-dơ-man, bằng cách đem những nhận xét miệt thị trước đây của chính ông Han-dơ-man về những sự trừu tượng, những cuộc tranh cãi vô ích về nguyên tắc, v.v., áp dụng cho cái cương lĩnh rất trừu tượng của ông ta. *Đét-xte* đã yêu cầu nội các của *hành động*, "cuối cùng, chuyển sang hành động và gạt những vấn đề về nguyên tắc sang một bên". Đề nghị của ông ta, đề nghị duy nhất hợp lý trong suốt cả một ngày hôm đó, trên đây chúng tôi đã nói tới.

Ông *Huy-phơ*, người đã bày tỏ một cách rõ ràng nhất quan điểm đúng đắn về bức thư thỉnh nguyện, cũng đã nêu rất rõ thái độ của mình đối với yêu cầu của ông Han-dơ-man. Nội các mong muốn chúng ta nên tin tưởng vào nội các mà chuyển bức thư thỉnh nguyện về cho

tiểu ban, và nội các đặt vận mệnh của mình phụ thuộc vào quyết định này của chúng ta. Nhưng nội các chỉ có thể yêu cầu bỏ phiếu tín nhiệm đối với những hành động *do bản thân nội các thực hiện*, chứ không phải đối với những hành động *do Quốc hội buộc nội các phải thực hiện*.

Nói tóm lại là: ông Han-dơ-man yêu cầu một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm, còn Quốc hội, để tránh cho ông Han-dơ-man khỏi buồn phiền, đã bỏ phiếu gián tiếp khiển trách tiểu ban dự thảo bức thư thỉnh nguyện của Quốc hội. Chẳng lâu la gì, nội các của hành động sẽ chỉ cho các ngài nghị viện biết cái Treasury Whip (cái roi của nội các) nổi tiếng là cái gì.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 34, ngày 4 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG VỤ BẮT BỐ

Khuên, ngày 3 tháng Bảy. Hiện thời, nội các của *hành động* chỉ chứng tỏ mình là nội các của cảnh sát. Hành động đầu tiên của nó là việc bắt các ông *Mô-nêch-cơ* và *Phéc-bắc* ở Béc-lin. Hành động thứ hai của nó là việc bắt *Phun-cơ*, tiểu đội trưởng pháo binh ở Xa-rơ-lu-i. Cả ở đây, ở Khuên, giờ đây cũng bắt đầu xảy ra những "hành động" này. Sáng hôm nay, các ông bác sĩ *Gốt-san-cơ* và trung uý về hưu *An-nê-ke* đã bị bắt. Chúng tôi còn chưa nhận được những tin tức chính xác về những nguyên nhân và hoàn cảnh của những vụ bắt bố ấy. Vì vậy chúng tôi chưa thể phát biểu ý kiến của chúng tôi được.

Công nhân sẽ đủ sáng suốt để không bị kéo vào một vụ lộn xộn trên đường phố, do bị khiêu khích.

*Viết ngày 3 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 34, ngày 4 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

tiểu ban, và nội các đặt vận mệnh của mình phụ thuộc vào quyết định này của chúng ta. Nhưng nội các chỉ có thể yêu cầu bỏ phiếu tín nhiệm đối với những hành động *do bản thân nội các thực hiện*, chứ không phải đối với những hành động *do Quốc hội buộc nội các phải thực hiện*.

Nói tóm lại là: ông Han-dơ-man yêu cầu một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm, còn Quốc hội, để tránh cho ông Han-dơ-man khỏi buồn phiền, đã bỏ phiếu gián tiếp khiển trách tiểu ban dự thảo bức thư thỉnh nguyện của Quốc hội. Chẳng lâu la gì, nội các của hành động sẽ chỉ cho các ngài nghị viện biết cái Treasury Whip (cái roi của nội các) nổi tiếng là cái gì.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 34, ngày 4 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG VỤ BẮT BỐ

Khuên, ngày 3 tháng Bảy. Hiện thời, nội các của *hành động* chỉ chứng tỏ mình là nội các của cảnh sát. Hành động đầu tiên của nó là việc bắt các ông *Mô-nêch-cơ* và *Phéc-bắc* ở Béc-lin. Hành động thứ hai của nó là việc bắt *Phun-cơ*, tiểu đội trưởng pháo binh ở Xa-rơ-lu-i. Cả ở đây, ở Khuên, giờ đây cũng bắt đầu xảy ra những "hành động" này. Sáng hôm nay, các ông bác sĩ *Gốt-san-cơ* và trung uý về hưu *An-nê-ke* đã bị bắt. Chúng tôi còn chưa nhận được những tin tức chính xác về những nguyên nhân và hoàn cảnh của những vụ bắt bớ ấy. Vì vậy chúng tôi chưa thể phát biểu ý kiến của chúng tôi được.

Công nhân sẽ đủ sáng suốt để không bị kéo vào một vụ lộn xộn trên đường phố, do bị khiêu khích.

*Viết ngày 3 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 34, ngày 4 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG VỤ BẮT BỐ

Khuên, ngày 4 tháng Bảy. Hôm qua, chúng tôi đã hứa với các độc giả là sẽ quay trở lại vụ bắt các ông bác sĩ *Gốt-san-cơ* và *An-nê-ke*. Cho đến nay chúng tôi mới nhận được những tin tức chi tiết hơn chỉ riêng về vụ bắt *An-nê-ke*.

Vào khoảng sáu bảy giờ sáng, sáu đến bảy tên hiến binh đã bước vào nhà *An-nê-ke*, xô đẩy người hầu gái một cách thô bạo ở ngoài cửa rồi rón rén leo lên cầu thang gác. Ba tên đứng ở phòng ngoài, bốn tên khác xông vào phòng ngủ, nơi *An-nê-ke* đang ngủ bên cạnh người vợ chưa sắp đẻ. Trong số bốn cái cột trụ đó của công lý, có một vị chân bước đi đã ít nhiều lảo đảo, ngay từ sáng sớm đã ngấm đầy "tinh thần"^{1*}, một thứ nước tăng lực - rượu mạnh.

An-nê-ke hỏi họ muốn gì. - "Ông phải đi theo chúng tôi!", - đó là câu trả lời vắn tắt. *An-nê-ke* yêu cầu họ ít ra cũng phải nể người vợ đang ốm của ông ta và đi ra phòng ngoài. Những vị của tổ chức Héc-man-đát thần thánh¹¹⁸ không muốn rời khỏi phòng ngủ, giục *An-nê-ke* mặc quần áo nhanh lên và thậm chí không cho phép ông ta được nói với vợ. Ở phòng ngoài, sự thúc giục đó đã chuyển thành việc hành hung và một hiến binh đã đập vỡ cửa kính ra từng mảnh. *An-nê-ke* bị đẩy xuống cầu thang. Bốn hiến binh đã áp giải ông ta vào nhà tù mới, ba tên khác ở lại chỗ bà vợ *An-nê-ke* để canh gác bà ta cho tới lúc ủy viên công tố nhà nước đến.

Theo quy định của luật pháp thì khi bắt người, ít ra một *nhân viên cảnh sát tư pháp* - ủy viên cảnh sát hoặc một người khác tương tự như thế - cũng phải có mặt. Nhưng, dùng những cái có tính chất

^{1*} Chơi chữ: "Geist" có nghĩa là "tinh thần", đồng thời cũng có nghĩa là "rượu mạnh"

hình thức ấy để làm gì, khi nhân dân đã có hai quốc hội để bảo vệ quyền lợi của mình: một ở Béc-lin và một ở Phran-phuốc?

Nửa giờ sau, ông ủy viên công tố nhà nước *Héch-cơ* và ủy viên dự thẩm *Gai-gơ* đến để khám nhà.

Bà *An-nê-ke* phàn nàn về việc ông ủy viên đã để cho những hiến binh thô bạo làm việc bắt người mà không có một nhà chức trách nào có mặt cả. Ông *Héch-cơ* giải thích rằng ông ta đã không ra *một lệnh nào cho phép đối xử thô bạo cả*. Làm như thế là ông *Héch-cơ* có thể ra lệnh cho phép làm những hành động thô bạo ấy!

Bà *An-nê-ke*: Hình như người ta chủ tâm phá bộn hiến binh đến trước *một mình* để khỏi phải chịu trách nhiệm về hành động thô bạo của bọn này. Hơn nữa, việc bắt người như vậy là bất hợp pháp, bởi vì không một tên hiến binh nào đưa cho xem lệnh bắt; chỉ có một tên rút từ trong túi ra một mẩu giấy mà *An-nê-ke* lại không được phép đọc.

Ông *Héch-cơ*: "Các hiến binh được *phái* đi bắt người là *theo quyết định của tòa án*". Nhưng lẽ nào những quyết định của quan tòa lại không phục tùng những quyết định của luật pháp? Ủy viên công tố và ủy viên dự thẩm đã tịch thu một số lớn giấy tờ, truyền đơn, trong đó có cả cặp tài liệu của bà *An-nê-ke*, v.v.. Tiện đây xin nói thêm, ủy viên dự thẩm *Gai-gơ* đã được chỉ định làm *giám đốc cảnh sát*.

Đến chiều tối, *An-nê-ke* bị thẩm vấn trong nửa tiếng đồng hồ. Hình như lý do của việc bắt ông ta là bài diễn văn mang tính chất nổi loạn mà ông ta đã đọc trong buổi họp gần đây tại Guyéc-xơ-ních¹¹⁹. Điều khoản 102 của Code pénal¹²⁰ nói đến những bài diễn văn công khai *trực tiếp* kêu gọi thực hiện những âm mưu nhằm chống hoàng đế và hoàng gia, hoặc nhằm mục đích phá rối trật tự nhà nước bằng cách gây ra nội chiến, sử dụng lực lượng vũ trang trái với luật pháp, tàn sát, cướp bóc công khai. Bộ luật hình không biết tới cái thuật ngữ của Phổ: "kích động sự bất mãn". Vì không thể áp dụng luật Phổ, nên tạm thời người ta sẽ áp dụng điều khoản 102 trong tất cả những trường hợp nào mà về mặt pháp lý hoàn toàn không thể áp dụng nó.

Trong thời gian xảy ra vụ bắt bố, người ta đã tập trung ở thành

phố một lực lượng quân sự lớn - quân đội đã được tập trung vào các doanh trại từ bốn giờ sáng. Người ta đã cho thợ làm bánh mì và thợ thủ công đi vào các doanh trại đó, nhưng lại không cho họ trở ra. Vào khoảng 6 giờ sáng, khinh kỵ binh từ Đoi-rơ đã đến Khuên và điểu qua cả thành phố. Một đơn vị 300 người đã chiếm đóng nhà tù mới. Ngày hôm nay có tin là có 4 người nữa bị bắt: I-an-xen, Can-cơ, Ét-xơ và một người thứ tư nữa. Tờ áp-phích dán tường của I-an-xen kêu gọi *công nhân hãy bình tĩnh*, theo *những người được chứng kiến* nói với chúng tôi, đã bị cảnh sát xé đi tối hôm qua. Phải chăng điều đó được làm vì lợi ích của trật tự? Hay là người ta đã tìm một lý do để thực hiện ở trong thành phố Khuên đẹp đẽ này những kế hoạch đã được dự tính từ lâu?

Người ta nói rằng, đã từ lâu, ông chánh công tố Xvai-phen đã hỏi tòa án khu An-xbéc là liệu tòa án này có thể bắt An-nê-ke trên cơ sở bản án trước đây¹²¹ của mình và sau đó chuyển ông ta về Giuy-lích được không? Việc ân xá của nhà vua hình như đã cản trở ý định tốt đẹp này. Vụ này đã được chuyển sang cho nội các.

Người ta nói rằng hình như ông chánh công tố Xvai-phen còn tuyên bố rằng từ ngày 19 tháng Ba, trong vòng một tuần ông ta sẽ thủ tiêu các câu lạc bộ, tự do báo chí và những sản phẩm lạc loài khác của năm 1848 độc ác ở Khuên trên sông Ranh. Ông Xvai-phen không phải là người thuộc phái hoài nghi.

Phải chăng trong con người ông Xvai-phen quyền hành pháp và quyền lập pháp đã không kết hợp làm một? Có thể là những vòng nguyệt quế của ông chánh công tố phải che đậy những tội lỗi của vị đại biểu nhân dân? Chúng tôi sẽ xem lại một lần nữa những bản báo cáo tốc ký rất yêu quý của chúng ta và sẽ trình công chúng một bức tranh chân thật về hoạt động của vị đại biểu nhân dân và ông chánh công tố Xvai-phen.

Đó là những hành động của *nội các hành động*, nội các của phái

giữa thiên tả, nội các của bước quá độ sang nội các quý tộc cũ, quan liêu cũ, của nước Phổ cũ. Một khi ông Han-dơ-man thực hiện xong vai trò bước quá độ ấy của ông ta thì người ta sẽ cho ông ta về hưu.

Nhưng phái tả ở Béc-lin phải hiểu rằng chính quyền cũ có thể yên tâm để cho nó giành được những thắng lợi nhỏ trên nghị trường và soạn những dự thảo hiến pháp lớn lao, chỉ là để cho bản thân chính quyền ấy, trong thời gian đó, nắm được tất cả những vị trí thật sự quyết định. Chính quyền cũ có thể can đảm thừa nhận cuộc cách mạng 19 tháng Ba ở trong Quốc hội, nếu như cuộc cách mạng đó bị tước vũ khí ở ngoài Quốc hội.

Có thể là đến một buổi sáng nào đó, phái tả sẽ thấy được rằng chiến thắng trên nghị trường của họ và thất bại thực sự của họ nhất trí với nhau. *Có thể là sự phát triển của nước Đức đòi hỏi những sự tương phản như vậy.*

Nội các của hành động thừa nhận cuộc cách mạng về nguyên tắc là để thực hiện những hành động phản cách mạng trong thực tiễn.

Viết ngày 4 tháng Bảy 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 35, ngày 5 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 4 tháng Bảy. Hôm nay, chúng tôi bàn về phiên họp thỏa hiệp ngày 28 tháng Sáu. Quốc hội đã gặp phải một vị chủ tịch mới, một quy chế mới và những ông bộ trưởng mới. Do đó ta có thể hình dung được là ở đó tình hình lộn xộn đến mức nào.

Sau các cuộc tranh luận sơ bộ kéo dài về quy chế và về những vấn đề khác, cuối cùng, nghị sĩ *Glát-bắc* được lên phát biểu. Cách đây một vài ngày, ở Span - đầu bọn lính Phổ đã dùng bạo lực tước vũ khí những quân tình nguyện rút từ Slê-dơ-vích Hôn-stai-nơ về thuộc đại đội 6 của quân đoàn tình nguyện, đại đội này đã bị giải thể vì tư tưởng cộng hòa, thậm chí một vài người đã bị bắt. Bọn lính Phổ này hoàn toàn không có một cơ sở hợp pháp nào và không có một quyền hợp pháp nào. Theo luật pháp thì nói chung, quân đội hoàn toàn không được tự ý hành động như vậy. Nhưng phần lớn những quân tình nguyện này là những chiến sĩ chiến đấu trên các chiến lũy của Béc-lin, và các ngài quân cận vệ phải trả thù họ về việc đó.

Ông *Glát-bắc* đã chất vấn nội các về hành động độc tài quân sự này.

Bộ trưởng chiến tranh *Srêch-ken-stai* đã trả lời rằng ông ta không biết tí gì về chuyện đó và dành cho mình quyền chất vấn các cơ quan hữu quan về chuyện đó.

Như vậy là nhân dân trả lương cho ông bộ trưởng chiến tranh để ở Béc-lin, ngày 28, ông ta không biết một tí gì về những biện pháp do nhà cầm quyền quân sự áp dụng ngày 25 ở Span-đâu, một nơi cách Béc-lin ba tiếng đồng hồ đi xe và có thể nói rằng để cho những viên trung úy cận vệ, - ngay trước mặt ông ta, cách Béc-lin ba tiếng đồng hồ đi xe, - chiếm đóng các nhà ga và tước đoạt của nhân dân

vũ trang những vũ khí họ đã giành được trên chiến trường mà lại thấy không cần thiết phải báo cáo cho ông bộ trưởng chiến tranh biết! Nhưng lẽ dĩ nhiên, ông trung tá Sli-kho-tinh, người thực hiện hành động anh hùng này, đã hành động theo "những chỉ thị" mà chắc chắn là ông ta đã nhận được từ Pốt-xdam và hình như ông ta cũng báo cáo về đó!

Ngày mai - ông bộ trưởng chiến tranh thạo tin khẩn khoản, - có thể là ngày mai tôi sẽ có thể trả lời.

Tiếp đó là lời chất vấn của Da-kha-ri: nội các đã hứa đệ trình một dự luật về dân vệ. Phải chăng dự luật này dựa trên nguyên tắc vũ trang toàn dân?

Bộ trưởng nội vụ mới, ông Quyn-vê-tơ, trả lời: một đạo luật về dân binh đã được đệ trình, nhưng nó vẫn chưa được thảo luận trong nội các, và do đó ông ta không thể nói được điều gì chi tiết hơn về vấn đề đó.

Như vậy là nội các mới đã được thành lập một cách quá vội vã, nó đã hiểu quá ít về những nguyên tắc cơ bản đến nỗi ngay cả một vấn đề nóng hổi như việc vũ trang toàn dân cũng hoàn toàn chưa được đưa ra thảo luận!

Vấn đề thứ hai do nghị sĩ *Glát-bắc* chất vấn là việc bổ nhiệm dứt khoát các thị trưởng và các viên chức khác, do các cơ quan tương ứng thực hiện, những cơ quan này từ trước tới nay vẫn được ủy nhiệm làm công việc này. Vì tất cả các cơ quan hành chính trước đây chỉ tiếp tục tồn tại tạm thời, cho nên những cơ quan ấy cũng chỉ có thể tạm thời cử người vào những ghế còn trống cho tới khi pháp chế quy định một cách dứt khoát các quan chức khác nhau sẽ được bổ nhiệm như thế nào và do ai bổ nhiệm. Nhưng mặc dù vậy, các thị trưởng và các quan chức khác vẫn được bổ nhiệm dứt khoát.

Bộ trưởng *Quyn-vê-tơ* hoàn toàn đồng ý với ông Glát-bắc và tuyên bố rằng ông ta sẽ ra lệnh bổ nhiệm các thị trưởng lâm thời mà thôi.

Lời chất vấn tiếp theo của ông *Glát-bắc* về việc cách chức nhiều viên chức bị dân cư dưới quyền cảm ghét, trong những viên chức này có một số, nhất là ở nông thôn, đã bị đuổi đi trong thời kỳ đầu cao

trào cách mạng - lời chất vấn ấy đã được ông chủ tịch Gra-bốp lờ đi một cách khéo léo.

Sau một vài cuộc tranh cãi về các vấn đề quy chế, Quốc hội chuyển sang lời chất vấn của nghị sĩ *Đia-sơ* về bức thư thỉnh nguyện của thành phố Khuê-xlin¹²² và về việc các cơ quan chính quyền quận và các quận trưởng phớt lờ bức thư thỉnh nguyện này. Nhưng, ông nghị sĩ đã hoàn toàn quên rằng điều chất vấn của ông ta đã được đưa vào chương trình nghị sự, và vì thế ông ta đã không mang theo những giấy tờ cần thiết để bênh vực cho đề nghị đó. Như vậy là ông ta không còn có cách gì khác ngoài việc nói vài câu chung chung về thế lực phản động, nhân câu trả lời hết sức không thỏa mãn của ông bộ trưởng và nghe vị chủ tịch nói rằng hình như *Đia-sơ* đã thỏa mãn với câu trả lời rồi.

Nhưng, ông *Đia-sơ* còn đưa ra một câu chất vấn thứ hai: liệu các bộ trưởng có ý định chống lại các mưu toan phản động của giới quý tộc và bọn quan liêu hay không?

Hình như ông ta cũng lại quên cả những giấy tờ về vấn đề này. Đáng lẽ phải đưa ra những sự kiện thực tế, thì ông ta lại dùng những câu nói hoa mỹ và cũng không biết làm gì hơn ngoài việc đòi nội các phải ra một bản tuyên bố chống lại thế lực phản động.

Tất nhiên ông *Quyn-vê-tơ* trả lời rằng ông ta không quan tâm đến những tín nhiệm của các địa chủ quý tộc và của các quan lại, mà chỉ quan tâm đến những hành động của họ thôi, rằng những người này cũng được hưởng tự do như ông *Đia-sơ*, rằng tuy nhiên ông *Đia-sơ* nên đưa ra những sự kiện thực tế. Với một vẻ quan trọng chính đáng, ông ta bác bỏ cái tư tưởng phi lý đòi ban hành một "sắc luật" chống lại thế lực phản động. Lúc đó ông *Đia-sơ* nêu một sự việc là trong quận của ông ta, ở Ô-lau, viên quận trưởng đã nói rằng Quốc hội sẽ không thể thống nhất trước khi những viên đạn trái phá cố kết nó lại, và viên quận trưởng đã nói về một đại biểu của quận đó (nghĩa là về bản thân *Đia-sơ*) rằng, tuồng như ông này tuyên bố rằng đem treo cổ một bộ trưởng là một điều nhỏ nhặt.

Từ những điều ấy, vị chủ tịch kết luận rằng ông *Đia-sơ* cũng đã

thỏa mãn về câu chất vấn thứ hai, và ông *Đia-sơ* chẳng tìm thấy điều gì để phản đối cả.

Nhưng, ông *Han-dơ-man* thì chưa thỏa mãn. Ông ta trách diển giả là đã đi chệch vấn đề chủ yếu. Ông ta "để cho Quốc hội xem xét việc đưa ra những lời buộc tội có tính chất cá nhân chống lại các viên chức liêu có tiện cho Quốc hội không, nếu như những lời buộc tội đó không có ngay những bằng chứng để chứng minh".

Sau lời thách thức kiêu căng ấy, ông *Han-dơ-man* trở về chỗ ngồi của mình giữa những tiếng hoan hô vang âm của phái hữu và phái giữa.

Nghị sĩ *En-xơ* đưa ra một đề nghị cấp bách. Cần phải cử ngay lập tức một tiểu ban điều tra tình cảnh của công nhân kéo sợi và dệt, cũng như toàn bộ tình hình ngành công nghiệp lanh của nước Phổ.

Trong một bản báo cáo ngắn, nổi bật, ông *En-xơ* nói cho Quốc hội biết rằng trong từng trường hợp riêng biệt chính phủ cũ đã hy sinh ngành công nghiệp dệt lanh vì những lợi ích - hoặc nói cho đúng hơn là vì ý thích của vương triều và của phái chính thống như thế nào. Bằng chứng là Tây Ban Nha, Mê-hi-cô, Ba Lan, Cra-cốp.

May thay, các sự kiện thật có sức thuyết phục và chỉ dưng chạm tới chính phủ cũ thôi. Do đó không một bên nào phản đối cả; chính phủ nhận trước là sẵn sàng phục vụ tiểu ban, và đề nghị đã được nhất trí thông qua.

Tiếp đó là lời chất vấn của *Đét-xte* về những người Ba Lan bị cạo trọc đầu¹²³.

Đét-xơ tuyên bố rằng ông ta muốn được giải thích rõ không phải chỉ về bản thân sự việc, mà đặc biệt là về những biện pháp được nội các sử dụng để chống lại loại hành động này. Chính vì vậy mà ông ta không nói với bộ trưởng chiến tranh mà nói với toàn thể nội các.

Ông *Au-ơ-xvan*: nếu *Đét-xte* không muốn được trả lời về trường hợp cụ thể, thì "nội các cũng *chẳng quan tâm*" đến việc thảo luận vấn đề đó.

Thật vậy, nội các không "quan tâm" đến việc thảo luận vấn đề đó!

Thật là một điều mới mẻ làm sao! Trên thực tế, người ta thường chỉ nêu những lời chất vấn về những vấn đề mà "nội các" hoàn toàn *không quan tâm*" tới việc thảo luận chúng! Chính vì nội các không quan tâm trả lời những vấn đề đó, chính vì vậy mà, thưa ông thủ tướng, người ta phải chất vấn nội các.

Vả lại, ông thủ tướng chắc đã tưởng rằng ông ta đang quan hệ với những người không phải là cấp trên mà là cấp dưới của mình. Ông ta cố đặt việc trả lời câu hỏi phụ thuộc vào sự quan tâm của nội các chứ không phải sự quan tâm của Quốc hội!

Chúng tôi cho rằng chỉ vì thiếu kinh nghiệm nên ông chủ tịch Gra-bốp đã không khiển trách ông Au-ơ-xvan về sự ngạo mạn quan cách đó.

Vả lại, ngài thủ tướng cam đoan rằng người ta sẽ có những biện pháp kiên quyết chống lại việc cạo trọc đầu những người Ba Lan, nhưng chỉ sau này ông ta mới có thể cho biết những chi tiết đầy đủ hơn.

Đét-xte sẵn sàng đồng ý với việc hoãn trả lời vấn đề này, nhưng lại muốn biết ngày nào Au-ơ-xvan có nhã ý trả lời.

Ông *Au-ơ-xvan* ắt phải là người tai khá nghễnh ngãng nên mới trả lời: Tôi nghĩ rằng trong lời tuyên bố của tôi không có một chỗ nào nói rằng sau này nội các không muốn (!) quay trở lại vấn đề đó. Nhưng ông ta chưa thể ấn định được ngày nào cả.

Nhưng *Ben-sơ* và *Đét-xte* tuyên bố một cách dứt khoát rằng họ yêu cầu phải giải thích rõ ràng về bản thân sự việc.

Sau đó *Đét-xte* lại nêu tiếp câu chất vấn thứ hai: những sự chuẩn bị quân sự ở tỉnh Ranh, đặc biệt là ở Khuên là có ý nghĩa gì, và phải chăng việc bảo vệ biên giới sát với nước pháp đã trở nên cần thiết?

Ông *Srêch-ken-stai* trả lời: đã mấy tháng nay, trừ một số quân dự bị ra còn thì không có một đội quân nào được điều tới Ranh cả. (Cứ cho là như vậy đi, thưa ông *Ba-i-a* đừng cảm, nhưng, đã từ lâu, quân đội ở đây cũng đã quá nhiều rồi). *Tất cả* các pháo đài chú không riêng gì Khuên đều được tăng cường để cho tổ quốc không bị lâm nguy.

Như vậy là, nếu như ở Khuên quân đội không bị chuyển vào trong các đồn, nơi mà họ chẳng có gì để làm và điều kiện ở rất tồi, nếu

như pháo binh không nhận được đại bác, nếu như quân đội không nhận được bánh mì trước cho tám ngày, nếu như bộ binh không được cấp đạn chiến đấu, pháo binh không được cấp đạn trái phá và đạn đại bác thì tổ quốc sẽ bị lâm nguy chắc? Như vậy, theo ông *Srêch-ken-stai*, nếu Khuên và các thành phố lớn khác bị lâm nguy, thì tổ quốc mới *khỏi* lâm nguy!

Hơn nữa, "tất cả mọi sự điều động quân đội đều phải do một nhà quân sự, tức bộ trưởng chiến tranh quyết định mà thôi, nếu không thì ông ta sẽ không thể chịu trách nhiệm!".

Người ta có thể nghĩ rằng đó là lời của một cô gái trẻ mà sự trinh tiết đã bị xúc phạm chứ không phải của *Ba-i-a pro tempore*^{1*} của nước Phổ, một hiệp sĩ không biết sợ và không thể chê trách, ngài nam tước đế chế Rốt-phôn *Srêch-ken-stai*, mà chỉ riêng cái tên thôi cũng đã làm cho thiên hạ lo sợ!

Nếu nghị sĩ bác sĩ y khoa *Đét-xte*, - quả thật là một người lùn so với cái hình dáng vạm vỡ của nam tước đế chế Rốt-phôn *Srêch-ken-stai* - hỏi *Srêch-ken-stai* đã được mời đến về ý nghĩa của biện pháp này hoặc biện pháp khác, tức thì vị nam tước đế chế vĩ đại cho rằng bác sĩ y khoa bé nhỏ muốn tước của ông ta cái quyền tự do bố trí quân đội, và trong trường hợp đó thì ông ta không thể chịu trách nhiệm!

Tóm lại: ông bộ trưởng chiến tranh tuyên bố rằng người ta không nên *truy tố* ông ta, nếu không thì ông ta không thể *chịu trách nhiệm* được.

Vả lại, lời chất vấn của một nghị sĩ thì có nghĩa lý gì so với "ý kiến của một nhà quân sự, và đặc biệt là của một bộ trưởng chiến tranh"!

Thật ra *Đét-xte* tuyên bố rằng ông ta không hài lòng, nhưng từ câu trả lời của *Srêch-ken-stai* ông ta kết luận rằng những sự chuẩn bị về mặt quân sự là để bảo vệ biên giới sát với nước Pháp.

Thủ tướng *Au-ơ-xvan* phản đối kết luận đó.

Nếu như *tất cả* các pháo đài ở dọc theo biên giới được tăng cường, thì như vậy *tất cả* các biên giới sẽ được "bảo vệ". Nếu như *tất cả* các biên giới được bảo vệ, thì biên giới sát với nước Pháp cũng sẽ được "bảo vệ".

Ông *Au-ơ-xvan* đồng ý với những tiền đề ấy và "nhân danh nội các

1* - lâm thời

ông ta bác bỏ" kết luận trên.

Ngược lại, "vì" lý trí lành mạnh của con người, chúng ta "thừa nhận" rằng ông Au-ơ-xvan không phải là chỉ có tai nghễnh ngãng.

Dét-xte và *Pphan-lơ* phản đối ngay lập tức. *Rai-khân-bắc* tuyên bố rằng *Nai-xơ*^{1*}, pháo đài lớn nhất của Xi-lê-di về phía đông hoàn toàn không được tăng cường và đang ở trong tình trạng hết sức thảm hại. Khi ông ta đưa ra những chi tiết về vấn đề đó thì cánh hữu, được sự ủng hộ của phái giữa, bắt đầu làm âm ỹ ghê gớm, và *Rai-khân-bắc* buộc phải rời khỏi diễn đàn.

Ông *Mô-rít-xơ*:

"Bá tước *Rai-khân-bắc* đã *không* chỉ rõ là ông phát biểu trên cơ sở nào (!). *Chính trên cơ sở đó*, tôi cho rằng tôi cũng có thể phát biểu được (!!). Tôi coi việc làm dưới đây là một điều trái với tinh thần nghị viện và chưa hề có trong lịch sử của nghị viện... (tiếng ồn ào lớn): đặt nội các vào một *tình trạng lúng túng*, nói đến những sự việc không nên công bố rộng rãi... Chúng ta được phái đến đây không phải để làm cho tổ quốc *lâm nguy*". (Tiếng ồn ào ghê gớm. Ông *Mô-rít-xơ* của chúng ta buộc phải rời khỏi diễn đàn).

Nghị sĩ *Ét-xơ I* chấm dứt sự huyên náo bằng cách giải thích vừa nghiêm túc vừa đúng lúc §28 của bản quy chế.

Ông *Mô-rít-xơ* phản đối và tuyên bố rằng ông ta hoàn toàn không muốn có sự dính chính thực tế mà chỉ muốn "phát biểu trên những cơ sở giống như những cơ sở của bá tước *Rai-khân-bắc*"! Phái bảo thủ của Quốc hội bênh vực ông ta và tán thưởng ông ta bằng những tiếng "hoan hô" lớn, còn phái cực tả thì phản đối âm ỹ.

***Au-ơ-xvan-đơ*:**

"Liệu việc thảo luận từng phần hoặc toàn bộ những chi tiết về khả năng phòng thủ của nhà nước Phổ có đúng chỗ hay không?"

Về điều này, thứ nhất, người ta cần nhận thấy rằng đây không phải nói đến khả năng phòng thủ của nhà nước, mà nói đến việc *không có khả năng phòng thủ* của nhà nước. Hai là, điều không đúng chỗ là việc ông bộ trưởng chiến tranh vũ trang để chống lại kẻ thù trong nước, chứ không phải để chống lại kẻ thù ngoài nước, chứ hoàn toàn không phải là việc người ta nhắc nhở ông ta nhớ tới trách nhiệm của mình.

Phái hữu quá buồn chán và đòi kết thúc cuộc tranh cãi. Trong tiếng ồn ào chung, chủ tọa tuyên bố vấn đề như thế là đã được giải quyết xong.

Trong chương trình nghị sự có ghi điều chất vấn của *I-ung*. Ông *I-ung* cho rằng mình vắng mặt là tiện nhất. Một sự đại biểu cho nhân dân thật kỳ lạ thay!

Bây giờ đến lời chất vấn của nghị sĩ *Sôn-xơ*. Câu nói nguyên văn như sau:

"Chất vấn ông bộ trưởng nội vụ là liệu ông có thể giải thích hoặc trả lời về việc *đưa cảnh sát đến các quận một cách không hợp lý*, hay không?"¹²⁴.

Chủ tọa: Trước hết tôi xin hỏi là mọi người có *hiểu* câu chất vấn hay không.

(Mọi người không hiểu câu chất vấn này và nó được đọc lại một lần nữa).

Bộ trưởng *Quyn-vê-tơ*: Thật ra, tôi không hiểu người ta đòi tôi giải thích về vấn đề gì. Tôi không hiểu câu chất vấn.

Chủ tọa: Câu chất vấn có được ủng hộ không? (Nó không được ủng hộ).

***Sôn-xơ*:** Tôi tạm thời rút lui đề nghị của tôi.

Sau màn kịch có một không hai, "chưa từng có trong lịch sử nghị viện" này, hôm nay chúng tôi cũng xin rút "lui".

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 4 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 35, ngày 5 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan: Nư-xa

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA TÒA ÁN CHỐNG BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 6 tháng Bảy. Chúng tôi vừa mới nhận được bức thư trả lời sau đây cho một bài báo đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" xuất bản ngày hôm qua, đề "Khuên, 4 tháng Bảy", về vụ bắt ông bác sĩ Göt-san-cơ và An-nê-ke^{1*}.

"Tôi tuyên bố cái tin nói rằng bà An-nê-ke than phiền là chồng bà đã bị bắt mà không có mặt nhà chức trách là không đúng sự thật, tôi xin trả lời:

Tôi đã không ra *một lệnh nào cho phép đối xử thô bạo cả*.

Thực tế tôi chỉ tuyên bố rằng tôi lấy làm tiếc nếu hiến binh đã có những hành động không đúng.

Tiếp nữa, tôi tuyên bố rằng việc đưa tin làm như thể tôi đã nói:

"Các hiến binh được phái đi bắt người là *theo quyết định của tòa án*".

Cũng là không đúng sự thật.

Tôi chỉ nhận xét rằng việc bắt bỏ đã được tiến hành theo lệnh của ngài dự thẩm.

Theo pháp luật thì các lệnh bắt người được các nhân viên thừa hành của tòa án hoặc được các đại diện của chính quyền quân sự thi hành. Không có chỗ nào quy định rằng một quan chức cảnh sát của tòa án phải có mặt cả.

Những sự vụ khống và những lời xúc phạm trong bài báo chống lại ngài chánh công tố Xvai-phen và các hiến binh tiến hành vụ bắt, sẽ được đánh giá thích đáng trong thời gian vụ thẩm cứu sẽ được tiến hành về việc này.

Khuên, ngày 5 tháng Bảy 1848

Ủy viên công tố nhà nước

Héch-cơ"

^{1*} Xem tập này, tr. 206-209.

Qua những điều trên đây, các độc giả quý mến của chúng tôi thấy rõ rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã có được một cộng tác viên mới, có nhiều hứa hẹn - *viện công tố*.

Chúng tôi chỉ sai lầm ở *một* điểm về pháp lý. Cần có mặt khi bắt không phải là "*nhân viên cảnh sát tư pháp*" mà *chỉ là một đại diện của chính quyền nhà nước thôi*. Bộ luật đã quan tâm một cách đáng cảm kích biết bao đến quyền bất khả xâm phạm thân thể.

Nhưng việc các ngài hiến binh không chịu cho xem lệnh bắt của mình thì đó vẫn là điều bất hợp pháp. Việc họ đã *xem xét các giấy tờ trước* khi có sự hiện diện của ông Héch-cơ và người đi theo ông ta - như sau này người ta đã báo cho chúng tôi biết - cũng là bất hợp pháp. Nhưng bất hợp pháp trước tiên là *thái độ đối xử thô bạo* mà ông Héch-cơ đã *tỏ ý lấy làm tiếc*. Chúng tôi lấy làm lạ rằng cuộc điều tra của tòa án được tiến hành không phải nhằm chống lại các ngài hiến binh mà nhằm chống lại tờ báo đã vạch trần sự hoành hành của các ngài hiến binh.

Sự xúc phạm chỉ có thể liên quan đến một trong những ngài hiến binh mà người ta đã nói rằng ngay từ sáng sớm ngài ấy đã "láo đảo" vì những lý do ít nhiều có tính chất tinh thần hay tính chất hơi men. Nhưng nếu như cuộc điều tra khẳng định tính chất đúng đắn của những sự kiện - mà điều này thì chúng tôi không một lúc nào nghi ngờ cả - tức là có thái độ đối xử thô bạo của các ngài đại diện chính quyền nhà nước, thì chúng tôi cho rằng, chúng tôi chỉ nhấn mạnh - một cách hết sức ân cần, với tất cả tính chất vô tư cần có của báo chí - cái "*trường hợp giảm khinh*" duy nhất vì lợi ích của bản thân các ngài bị chúng tôi buộc tội; còn viện công tố thì lại biến việc nêu trường hợp giảm khinh duy nhất ấy, một việc do lòng yêu người quyết định, thành một "sự xúc phạm"!

Còn bây giờ thì đến sự xúc phạm hoặc sự vụ khống đối với ông chánh công tố *Xvai-phen*!

Chúng tôi chỉ đăng tin và, như chính chúng tôi đã nói rõ, tin đó dựa trên *những lời đồn* mà chúng tôi đã nhận được từ những nguồn đáng tin cậy. Nhưng vì báo chí không những có quyền, mà còn có

nghĩa vụ giám sát một cách hết sức chặt chẽ hoạt động của các ngài đại biểu nhân dân. Đồng thời chúng tôi đã chỉ ra rằng hoạt động nghị trường của ông Xvai-phen đã làm cho chúng ta có cơ sở để nghĩ rằng những lời phát biểu thù địch với nhân dân mà người ta gán cho ông ta, có thể là có thật. Và phải chăng người ta muốn tước của báo chí cái quyền *suy xét* về hoạt động nghị trường của một đại biểu nhân dân? Vậy thì có báo chí để làm gì?

Hay là báo chí không có quyền phát hiện rằng ở trong con người đại biểu nhân dân *Xvai-phen* có quá nhiều tính chất một chánh công tố, và ở trong con người của chánh công tố có quá nhiều tính chất của một đại biểu nhân dân? Vậy thì ở Bỉ, ở Pháp, v.v., người ta mở ra những cuộc tranh luận về sự không tương hợp ấy để làm gì?

Còn về *truyền thống lập hiến* thì chúng tôi khuyên nên đọc lại để xem các tờ báo "Constitutionnel", "Siecle"¹²⁵ và "Presse"¹²⁶ dưới thời Lu-i Phi-líp đã đánh giá hoạt động nghị trường của các ngài *Hê-be*, *Plu-gun-mơ*, v.v., như thế nào, khi các ngài đó vừa là những người đứng đầu viện công tố, lại vừa là đại biểu quốc hội. Xin hãy đọc những tờ báo Bỉ, cụ thể là những tờ báo hết sức lập hiến - "Observateur"¹²⁷, "Politique", "Emancipation" - và hãy xem những tờ báo này đã đánh giá hoạt động nghị trường của ông *Ba-vê* ngay từ năm ngoái như thế nào, khi ông *Ba-vê* kết hợp trong con người của ông ta chức đại biểu quốc hội và chánh công tố. Và lẽ nào những điều bao giờ cũng được phép làm trong nội các Gi-dô, trong nội các Rô-gi-ê, lại không được phép làm trong một *chế độ quân chủ xây dựng trên một cơ sở dân chủ hết sức rộng rãi*? Lẽ nào cái quyền mà không một nội các nào trong thời phục tịch ở Pháp bác bỏ, lại trở thành một tội lỗi trong *nội các của hành động*, nội các thừa nhận *cách mạng về nguyên tắc*?

Vả lại, qua bản phụ trương đặc biệt của chúng tôi xuất bản sáng hôm nay, công chúng đã thấy rõ rằng chúng tôi dự đoán đúng đắn như thế nào bước phát triển của các sự kiện. *Rốt-béc-tút* đã ra khỏi nội các, còn *La-đen-béc* thì bước vào nội các. Nội các của phái giữa thiên tả, sau một vài ngày *đã biến thành một nội các phản động rõ ràng kiểu Phổ cũ*. *Phái hữu* đã làm một *cuộc đảo chính*¹²⁸, còn *phái tả* thì vừa rút lui vừa *đề đoạ*.

Lẽ nào lại không rõ rằng những sự kiện gần đây ở Khuên đã được hoạch định trong một kế hoạch hoạt động quân sự lớn của *nội các của hành động*?

Chúng tôi vừa mới biết rằng người ta không cho phép truyền bá tờ "Neue Rheinische Zeitung" trong nhà tù. Phải chăng quy chế nhà tù cho phép cấm đoán như thế? Hay là những tù chính trị chỉ được đọc tờ "*Kölnische Zeitung*" thôi, coi đó là một sự trừng phạt?

Do C.Mác viết ngày 6 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 37, ngày 7 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP Ở BÉC-LIN

Khuên, ngày 6 tháng Bảy. Trong khi cuộc khủng hoảng nội các số 2 vẫn tiếp diễn ở Béc-lin thì - nói theo cách nói của nghị sĩ Met-txê - chúng tôi lại "từ trong cơn bão táp này" trở về "cái hồ yên tĩnh" từ trước tới nay của các cuộc tranh luận thỏa hiệp. Người ta nói gì thì cứ nói, nhưng ở đây chúng ta đã trải qua nhiều giờ vui vẻ dễ chịu.

Ngay cả ở đây, ở chỗ chúng tôi

Vẫn có kỷ cương và đức hạnh

Vẫn có quyền tận hưởng những thú vui nho nhỏ¹²⁹.

Phiên họp ngày 30 tháng Sáu đã đến. Nhưng khi nó khai mạc cũng đã xảy ra các sự kiện lớn, hết sức đặc trưng.

Ai lại không được nghe về cuộc tiến quân vĩ đại của năm mươi bảy người cha các gia đình thuộc các vùng Béc-gơ và Mác-cơ, để cứu tổ quốc? Ai lại không biết rằng cái tinh hoa đó của tầng lớp tiểu thị dân bảo thủ đã coi khinh cái chết đến mức nào khi chuẩn bị lên đường, sau khi đã bỏ mặc vợ con và công việc cho số phận? Họ đã xông lên phía trước để chiến đấu một còn một mất với cách mạng, nói tóm lại, để đi đến Béc-lin và giao cho nội các một đơn thỉnh nguyện chống lại bọn làm loạn.

Sau đó năm mươi bảy ký sĩ này cũng đã trao cho quốc hội thỏa hiệp một bức thư với những nguyện vọng ngoan đạo rụt rè theo tinh thần phản động. Bức thư được đọc lên. Một số ngài thuộc cánh hữu cũng muốn biết những ai đã ký vào bức thư này. Thư ký bắt đầu đọc, nhưng người ta ngắt lời người đó và kêu lên: "Đủ rồi, đủ rồi!".

Nghị sĩ *Béc-gơ*:

"Bức thư đã đọc hoặc giả là một đề nghị, hoặc giả là một bức thư thỉnh nguyện. Nếu đó là một đề nghị, thì tôi muốn biết ai trong số các đại biểu ủng hộ đề nghị đó. Nếu đó là một bức thư thỉnh nguyện, thì nên chuyển bức thư đó sang tiểu ban chuyên trách, và *không nên làm cho chúng ta chán ngấy hơn nữa với việc đó*".

Câu trả lời ngắn gọn này của ông Béc-gơ đã chấm dứt được vấn đề. Chủ tọa nói lấp bắp một vài lời xin lỗi rồi gạt bức thư của năm mươi bảy người cha của các gia đình sang một bên.

Sau đó, người bạn cũ của chúng ta và người bạn của cánh tả, nghị sĩ *Sun-txơ ở Van-xlê-bên*, bước lên diễn đàn:

"Hôm kia tôi đã rút lui đề nghị của tôi về việc cưới xin của công dân, v.v, sau khi đã chỉ rõ rằng tôi sẽ thay đổi công thức của những dự luật đó. Trong bản ghi tốc ký về điểm này tôi thấy ghi một nhận xét: "*Có tiếng cười*". Có thể là một người nào đó đã cười về vấn đề này, nhưng chắc chắn là *không có căn cứ*" (lại có tiếng cười).

Với một tâm hồn mộc mạc hết sức ngây thơ, nghị sĩ Sun-txơ ở Van-xlê-bên giải thích rằng ông chỉ muốn điều tốt và ông sẵn sàng tiếp thu một lời khuyên tốt; rằng ông ta đã chú ý đến những nhận xét về tính chất không hoàn thiện của những dự luật do ông đưa ra, nhưng ông vẫn không thể tự mình đưa ra những điều sửa đổi đối với đề nghị của bản thân ông ta, vì vậy mà ông ta coi trách nhiệm của mình là không "đệ trình" trước Quốc hội cái đề nghị ấy dưới hình thức ban đầu của nó, mà tạm thời rút nó về.

Tôi không thấy có gì đáng cười về việc đó cả và tôi chẳng cần phải phản đối cái từ "tiếng cười" vì nó trình bày cái phương thức hành động hoàn toàn là có căn cứ của tôi như một cái *đáng buồn cười*".

Đại biểu Sun-txơ ở Van-xlê-bên làm cho người ta nhớ lại hình ảnh của chàng hiệp sĩ Tan-hoi-dơ:

Mỗi khi nhớ đến *tiếng cười ấy*

Bỗng nhiên tôi lại bật khóc lên¹³⁰.

Nghị sĩ *Brin-lơ* nhận xét rằng trong các biên bản tốc ký thường được ghi rất tuyệt vời thì lần này lại thiếu một câu của ông bộ trưởng Han-dơ-man nói rằng cương lĩnh của nội các hiện nay là sự tiếp tục bài diễn từ của hoàng đế. Đoạn ấy đặc biệt in sâu vào ký ức của ông

ta, bởi vì khi đó ông ta với tư cách là thợ in đã nhớ tới câu mà ông ta vẫn thường hay in là: "còn tiếp".

Thái độ thiếu thận trọng như vậy đối với những vấn đề quan trọng đã làm cho ngài nghị sĩ Rít-tơ hết sức phẫn nộ. Ông ta xông ngay lên diễn đàn và tuyên bố:

"Thưa các ngài, tôi cho rằng để bảo vệ phẩm giá của Quốc hội, trong các bài diễn văn của mình, chúng ta không nên có những loại suy và những *sự so sánh* không đúng chỗ. Ngoài ra, những cái đó cũng *không có tính chất nghị trường*. (Có tiếng ồn ào lớn). Chúng ta đã đưa vào phiên họp hôm trước một bầu không khí rất vui nhộn; tôi cho rằng cái đó đã làm giảm phẩm giá của Quốc hội... để bảo vệ phẩm giá của Quốc hội này, tôi khuyên nên có một *sự thận trọng* nhất định".

"Vì lợi ích" của sự "thận trọng" mà nghị sĩ Rít-tơ đã khuyên, chúng tôi cũng sẽ khuyên nghị sĩ Rít-tơ nên phát biểu ý kiến càng ít thì càng tốt, "để bảo vệ phẩm giá của Quốc hội" bởi vì những lời phát biểu ấy bao giờ cũng sẽ kèm theo một bầu không khí "vui nhộn".

Nhưng các sự kiện tiếp theo đã chỉ ra một cách rõ rệt rằng những ý định tốt đẹp của những con người có đức hạnh như các ngài Sun-tơ ở Van-xlê-bên và Rít-tơ bao giờ cũng bị đánh giá một cách bất công trong cái thế giới kinh khủng này. Vấn đề là ở chỗ ngài chủ tịch *Gra-bốp* đã chỉ định những người kiểm phiếu, trong số đó có ông Sun-tơ ở Van-xlê-bên thay mặt phái giữa thiên tả (có tiếng cười) và chọn ông Brin-lơ thay mặt phái giữa thiên hữu (có sự vui nhộn). Về ngài Brin-lơ thì các độc giả của chúng tôi cần biết rằng nghị sĩ này thuộc cánh cực tả, đã ngồi vào hàng ghế phái giữa thiên hữu lẫn với những người nông dân vùng Thượng Xi-lê-di và Pô-mê-ra-ni; do tài diễn thuyết nổi tiếng của mình mà ông ta đã làm thất bại được một số âm mưu xúi bẩy của phái phản động trong những người nông dân này.

Tiếp đó là câu chất vấn của ông *Ben-sơ* về bức công hàm của Nga, theo người ta nói thì bức công hàm này là nguyên nhân khiến cho Vran-ghen rút lui khỏi I-út-lan. Bất chấp tin đăng trên tờ "Morning Chronicle"¹³¹ và tờ "Con ong"¹³² của Nga, *Au-ơ-xvan* vẫn phủ nhận

sự tồn tại của bức công hàm này. Chúng tôi cho rằng ông *Au-ơ-xvan* có lý: chúng tôi không nghĩ rằng nước Nga đã gửi một bức "công hàm" chính thức cho Béc-lin. Còn cái mà Ni-cô-lai đã gửi tới Pốt-xđam thì chúng ta cũng chẳng biết gì hơn ông *Au-ơ-xvan*.

Ông *Ben-sơ* cũng chất vấn về bức công hàm của thiếu tá Vin-đen-brúc gửi cho Chính phủ Đan Mạch¹³³, theo bức công hàm ấy người ta thấy rằng cuộc chiến tranh của Đan Mạch chỉ là một cuộc chiến tranh tưởng tượng, một trò chơi để tạo một lối thoát cho nhiệt tình yêu nước quá mức.

Ông *Au-ơ-xvan* tìm được lý do để *không* trả lời câu chất vấn đó.

Sau một cuộc tranh luận chán ngắt và rối rắm về các tiểu ban chuyên môn, cuối cùng, lần này đã diễn ra một màn kịch nghị viện thực sự thú vị, một màn kịch trong đó lòng phẫn nộ, sự nhiệt tình luận chiến một lúc nào đó đã lấn át một cách thắng lợi những tiếng la hét đập khuôn của cánh hữu. Người mà chúng ta phải chịu ơn về màn kịch này là nghị sĩ Glát-bắc. Bộ trưởng chiến tranh đã hứa là hôm nay sẽ trả lời câu chất vấn của ông ta về việc tước vũ khí và bắt những quân tình nguyện đã trở về^{1*}.

Khi chủ tọa vừa tuyên bố chuyển sang thảo luận vấn đề này, thì ông trung tá *Gri-xhai-mơ*, mà chúng ta đã quen biết từ lâu rồi, đứng ngay dậy và bắt đầu nói. Nhưng những tiếng la mạnh mẽ đã chấm dứt ngay sự quấy nhiễu kiểu lính tẩy quan liêu này.

Chủ tịch giải thích rằng, căn cứ theo §28 của quy chế thì các trợ lý của bộ trưởng chỉ có thể được phát biểu khi nào Quốc hội cho phép.

Gri-xhai-mơ: Tôi có mặt ở đây với tư cách là đại diện của bộ trưởng chiến tranh.

Chủ tịch: Người ta đã *không* báo cho tôi biết về điều này.

Gri-xhai-mơ: Nếu các ngài không muốn nghe tôi... (A ha! Tiếng ồn ào!)

"Thưa các ngài!" Đối với ông *Gri-xhai-mơ* thì "các ngài" ấy vẫn là

1* Xem tập này, tr. 210, 212.

một "hội nghị cấp cao"! Lẽ ra thì ông chủ tịch phải khiển trách ông Gri-xhai-mơ vì ông này lần thứ hai đã hành động một cách khiếm nhã.

Quốc hội muốn được nghe ông Gri-xhai-mơ nói. Thoạt tiên, ông *Glát-bắc* phát biểu để luận chứng cho câu chất vấn của mình. Nhưng trước hết ông ta tuyên bố rằng vì ông ta đã chất vấn bộ trưởng chiến tranh nên ông đòi ông bộ trưởng phải có mặt - đó là cái quyền mà quy chế đem lại cho Quốc hội. Nhưng chủ tịch đã gạt yêu cầu đó, và do tính chất cấp bách của vấn đề nên ông *Glát-bắc* đi vào trình bày nội dung của lời chất vấn của mình. Ông ta kể lại việc quân tình nguyện quyết định bỏ về nhà như thế nào vì người ta đã áp dụng chế độ độc tài quân sự vào cả quân đoàn của họ và ở Span - đầu "hệ thống cảnh sát đáng nguyên rủa đã từ trong các ngõ ngách hẻo lánh của chúng bò ra", gọi họ bằng cái biệt danh nhục nhã là "những kẻ lang thang" ra sao; ở Span - đầu người ta tước vũ khí của họ, bắt giữ họ và dùng giấy thông hành cưỡng bức bắt họ trở về như thế nào. Ông *Glát-bắc* là nghị sĩ đầu tiên đã kể lại được hành vi nhục nhã ấy với một sự công phẫn hoàn toàn thích đáng.

Ông *Gri-xhai-mơ* tuyên bố rằng những biện pháp ấy được áp dụng do yêu cầu của Sở cảnh sát Béc-lin.

Ông *Glát-bắc* liền đọc giấy giải ngũ của một trong những quân tình nguyện, do hoàng tử Phri-đrich ở Slê-dơ-vích Hôn-stai-nơ ký và được viết với những lời lẽ chân tình, rồi đem nó ra so sánh với giấy thông hành cưỡng bức dùng để cấp cho những kẻ lang thang mà ở Span-đầu người ta đã cấp cho cũng người lính tình nguyện ấy "theo quyết định của nội các". Ông ta chỉ rõ lời đe dọa *bắt phạt lao động cưỡng bức và phạt tiền* ghi trong giấy thông hành ấy, và trên cơ sở tài liệu chính thức ông ta chứng minh rằng lời khẳng định của ông Gri-xhai-mơ, nói rằng biện pháp này do giám đốc cảnh sát đưa ra, là một sự dối trá. Tiếp đó ông ta hỏi: lẽ nào ở Span-đầu lại còn có một nội các đặc biệt *Nga* hay sao?

Lần đầu tiên nội các bị vạch trần là rõ ràng đã nói dối. Toàn thể Quốc hội hết sức bị kích động.

Bộ trưởng nội vụ, ông Quyn-vê-tơ, cuối cùng buộc phải đứng dậy một cách miễn cưỡng và nói áp úng một vài lời xin lỗi vì rằng *cũng*

chẳng có chuyện gì xảy ra ngoài chuyện 18 người có vũ trang đã bị tước vũ khí - chẳng có chuyện gì ngoài sự phạm pháp! Người ta không thể để cho những bầy có vũ trang đi lang thang qua đất nước mà không được phép - tức là 22 quân tình nguyện trở về nhà! (không được phép!)

Quốc hội đã đón những lời đầu tiên của ông bộ trưởng với những dấu hiệu bất bình rõ ràng. Ngay phái hữu cũng còn bị ấn tượng của những sự kiện nguy hại ấy đến nỗi ít ra họ cũng đã lặng thinh. Nhưng chẳng bao lâu khi họ nhìn thấy ông bộ trưởng bất hạnh của họ tìm cách ra khỏi những tiếng cười và tiếng phàn nàn của cánh tả một cách khó nhọc, thì họ liền mạnh dạn lên và bắt đầu lớn tiếng "hoan hô" ông bộ trưởng Quyn-vê-tơ đang tự bào chữa một cách bất lực; một số người nào đó trong phái giữa phụ họa theo, và cuối cùng, ông Quyn-vê-tơ đã trở nên mạnh dạn hơn đến mức có thể nói: Không phải tôi, mà là người đi trước tôi đã ra lệnh dùng những biện pháp này, nhưng tôi tuyên bố rằng tôi hoàn toàn tán thành chúng và trong trường hợp tương tự tôi cũng sẽ hành động như vậy.

Phái hữu và phái giữa đã thưởng cho người anh hùng Quyn-vê-tơ của họ một tràng "hoan hô" như sấm dậy về hành động dũng cảm đó.

Nhưng *Glát-bắc* không để cho mình bị dọa dẫm. Giữa tiếng ồn ào và tiếng la hét của phái bảo thủ, ông ta leo lên diễn đàn và một lần nữa lại hỏi: làm thế nào mà ông Srêch-ken-stai, người đã là bộ trưởng ngay trước khi xảy ra câu chuyện ở Span-đầu, lại *không biết một tí gì về chuyện đó*? Làm thế nào mà *bốn* người lính tình nguyện có giấy chứng nhận tốt lại có thể đe dọa nền an ninh quốc gia được? (Ở đây một số người thuộc phái giữa ngắt lời ông ta bằng cách nhắc nhở đến quy chế). Không thể coi vấn đề là đã được giải quyết. Làm thế nào mà người ta có thể cưỡng bức những người này trở về quê quán họ như là những kẻ lang thang được? (Người ta ngắt lời diễn giả. Có tiếng ồn ào.) Tôi vẫn còn chưa nhận được câu trả lời cho câu hỏi về những giấy thông hành. Những người này đang bị người ta đối xử tàn tệ. Trong trường hợp đó, tại sao ở đây người ta dung túng một bầy những kẻ ngu dân hung hãn và có vũ trang từ Vúp-pơ-tan đến (tiếng ồn ào lớn) và làm nhục thủ đô? (Tiếng ồn ào. Tiếng "hoan hô").

Cuối cùng, *Quyn-vê-tơ* đã thoát được tình cảnh khó khăn bằng cách tuyên bố rằng tất cả những sự việc ấy đã xảy ra vì những tờ giấy chúng nhận đáng ngờ! Nghĩa là giấy giải ngũ do bộ chỉ huy ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ ký là "đáng ngờ" đối với các viên quan lại cảnh sát của ông *Quyn-vê-tơ*? Thật là một sự quan liêu kỳ lạ!

Mấy nghị sĩ nữa phát biểu chống lại các bộ trưởng cho tới lúc, cuối cùng, chủ tịch bỏ lửng vấn đề, và nghị sĩ *Mét-txê* đưa hội nghị ra khỏi cơn bão táp của các cuộc tranh cãi đó để đi vào cái hồ lặng sóng của cuộc sống giáo viên, nơi mà chúng ta sẽ từ giã nó sau khi chúc nó có những niềm vui thơ mộng nhất.

Chúng ta vui mừng thấy rằng, cuối cùng, bằng một câu chất vấn có căn cứ tốt và một lời phát biểu kiên quyết, một nghị sĩ thuộc cánh tả đã làm cho các ngài bộ trưởng bị đờn đau và tạo ra được một cảnh khiến cho người ta nhớ lại các cuộc tranh luận trong nghị viện ở Pháp và ở Anh.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 6 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 37, ngày 7 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC CỦA HÀNH ĐỘNG

Khuên, ngày 7 tháng Bảy. Ở nước ta đang có một *cuộc khủng hoảng nội các mới*. Nội các của *Cam-pơ-hau-den* đã bị đổ, nội các *Han-dơ-man* thì bị sảy chân. Nội các của hành động tồn tại được cả thấy một tuần, mặc dù đã điều trị bằng tất cả mọi thứ thuốc gia đình, bằng thuốc cao, bằng những vụ án báo chí, bằng các vụ bắt bớ, mặc dù bọn quan lại một lần nữa lại ngóc đầu phủ đầy những bụi bặm lưu cữu của nó dậy một cách kiêu căng ngạo nghễ và nghĩ cách trả thù một cách độc ác nhỏ nhen về việc nó bị lật đổ. "*Nội các của hành động*" gồm toàn những kẻ tầm thường, có đầu óc hạn chế đến mức là vào đầu phiên họp thỏa hiệp cuối cùng, nó còn tin vào cái tính chất vững chắc không gì lay chuyển nổi của nó.

Tới cuối phiên họp thì nó hoàn toàn bị tan rã. Cái phiên họp đầy rẫy hậu quả này làm cho thủ tướng phân *Au-ơ-xvan* thấy rõ rằng ông ta sẽ phải xin từ chức; bộ trưởng phân *Srêch-ken-stai* cũng không muốn làm tùy tùng của *Han-dơ-man* lâu hơn nữa, và hôm qua toàn thể nội các đã đến Xăng-xu-xi để gặp nhà vua. Họ đã làm gì ở đó, ngày mai chúng ta sẽ biết.

Phóng viên Béc-lin của chúng tôi, viết dưới ký hiệu # đã thêm vào bản tin:

"Vừa mới có tin nói rằng *Phin-kê*, *Pin-đơ*, *Mê-vít-xen* được triệu tập một cách vội vã để tham gia thành lập nội các mới".

Nếu như tin đồn này được xác nhận thì, cuối cùng, từ nội các trung gian qua nội các hành động, chúng ta sẽ đi tới một nội các phản cách mạng. *Cuối cùng*: Nội các phản cách mạng này dù chỉ tồn tại ngắn ngủi nhất cũng đủ chỉ cho nhân dân thấy được hết cỡ cái bọn tỵ hon mà chỉ một luồng gió nhẹ nhất của thể lực phản động cũng lại làm cho chúng ngóc những cái đầu bé nhỏ của chúng dậy.

*Do C.Mác viết ngày 7 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 39, ngày 9 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

Cuối cùng, *Quyn-vê-tơ* đã thoát được tình cảnh khó khăn bằng cách tuyên bố rằng tất cả những sự việc ấy đã xảy ra vì những tờ giấy chứng nhận đáng ngờ! Nghĩa là giấy giải ngũ do bộ chỉ huy ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ ký là "đáng ngờ" đối với các viên quan lại cảnh sát của ông *Quyn-vê-tơ*? Thật là một sự quan liêu kỳ lạ!

Mấy nghị sĩ nữa phát biểu chống lại các bộ trưởng cho tới lúc, cuối cùng, chủ tịch bỏ lửng vấn đề, và nghị sĩ *Mét-txê* đưa hội nghị ra khỏi cơn bão táp của các cuộc tranh cãi đó để đi vào cái hồ lặng sóng của cuộc sống giáo viên, nơi mà chúng ta sẽ từ giã nó sau khi chúc nó có những niềm vui thơ mộng nhất.

Chúng ta vui mừng thấy rằng, cuối cùng, bằng một câu chất vấn có căn cứ tốt và một lời phát biểu kiên quyết, một nghị sĩ thuộc cánh tả đã làm cho các ngài bộ trưởng bị đờn đau và tạo ra được một cảnh khiến cho người ta nhớ lại các cuộc tranh luận trong nghị viện ở Pháp và ở Anh.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 6 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 37, ngày 7 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC CỦA HÀNH ĐỘNG

Khuên, ngày 7 tháng Bảy. Ở nước ta đang có một *cuộc khủng hoảng nội các mới*. Nội các của *Cam-pơ-hau-den* đã bị đổ, nội các *Han-dơ-man* thì bị sảy chân. Nội các của hành động tồn tại được cả thấy *một tuần*, mặc dù đã điều trị bằng tất cả mọi thứ thuốc gia đình, bằng thuốc cao, bằng những vụ án báo chí, bằng các vụ bắt bớ, mặc dù bọn quan lại một lần nữa lại ngóc đầu phủ đầy những bụi bặm lưu cữu của nó dậy một cách kiêu căng ngạo nghễ và nghĩ cách trả thù một cách độc ác nhỏ nhen về việc nó bị lật đổ. "*Nội các của hành động*" gồm toàn những kẻ tầm thường, có đầu óc hạn chế đến mức là vào đầu phiên họp thỏa hiệp cuối cùng, nó còn tin vào cái tính chất vững chắc không gì lay chuyển nổi của nó.

Tới cuối phiên họp thì nó hoàn toàn bị tan rã. Cái phiên họp đầy rẫy hậu quả này làm cho thủ tướng phân *Au-ơ-xvan* thấy rõ rằng ông ta sẽ phải xin từ chức; bộ trưởng phân *Srêch-ken-stai* cũng không muốn làm tùy tùng của *Han-dơ-man* lâu hơn nữa, và hôm qua toàn thể nội các đã đến Xăng-xu-xi để gặp nhà vua. Họ đã làm gì ở đó, ngày mai chúng ta sẽ biết.

Phóng viên Béc-lin của chúng tôi, viết dưới ký hiệu # đã thêm vào bản tin:

"Vừa mới có tin nói rằng *Phin-kê*, *Pin-đơ*, *Mê-vít-xen* được triệu tập một cách vội vã để tham gia thành lập nội các mới".

Nếu như tin đồn này được xác nhận thì, *cuối cùng*, từ nội các trung gian qua nội các hành động, chúng ta sẽ đi tới một nội các phản cách mạng. *Cuối cùng*: Nội các phản cách mạng này dù chỉ tồn tại ngắn ngủi nhất cũng đủ chỉ cho nhân dân thấy được hết cỡ cái bọn tỵ hon mà chỉ một luồng gió nhẹ nhất của thể lực phản động cũng lại làm cho chúng ngóc những cái đầu bé nhỏ của chúng dậy.

*Do C.Mác viết ngày 7 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 39, ngày 9 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 8 tháng Bảy. Cùng một lúc với cái tin nói về sự sụp đổ của nội các Han-dơ-man, chúng tôi cũng nhận được biên bản ghi tốc ký về phiên họp thỏa hiệp ngày 4 tháng Bảy. Trong phiên họp này người ta công bố việc ông Rốt-béc-tút rút ra khỏi nội các - triệu chứng đầu tiên của sự sụp đổ của nội các; ngoài ra, cả hai cuộc biểu quyết đối lập nhau và tiểu ban Pô-dơ-nan, cũng như việc rút lui của cánh tả, đã thúc đẩy nhanh chóng sự tan vỡ của nội các.

Những tin tức của các ông bộ trưởng về việc ông Rốt-béc-tút từ chức, ngay trong biên bản ghi tốc ký cũng chẳng có gì mới cả; vì vậy chúng ta sẽ không nói đến vấn đề đó.

Ông *Phoóc-xman* đứng dậy. Người ta nói rằng ông ta buộc phải phản đối những cách nói mà ông Glát-bắc đã dùng ngày 30 tháng Sáu^{1*} để nói về "đoàn đại biểu những người đáng kính nhất của tỉnh Ranh và tỉnh Ve-xtrô-pha-li".

Ông *Béc-gơ*: Cách đây ít lâu, căn cứ vào bản quy chế, tôi đã nhận xét rằng việc công bố bức thư thỉnh nguyện ở đây là không hợp lúc và nó làm cho tôi chán ngấy^{2*}. (Có tiếng kêu: làm cho chúng tôi chán ngấy)^{2*}; Vàng, làm cho chúng tôi chán ngấy. Tôi đã nói nhân danh cá nhân tôi và *nhiều người khác* nữa, và việc hôm nay người ta làm cho chúng tôi chán ngấy với những nhận xét về sau này cũng không xóa được nhận xét ấy.

Ông *Tuyt-xhau* báo cáo viên của ban trung ương, báo cáo về vấn đề tiểu ban Pô-dơ-nan. Ban trung ương đề nghị lập ra một tiểu ban có nhiệm vụ điều tra tất cả các vấn đề có liên quan đến vụ Pô-dơ-nan,

1* Xem tập này, tr. 226-228.

2* Xem tập này, tr. 223.

nhưng nó vẫn chưa giải quyết vấn đề tiểu ban sẽ phải thực hiện mục đích đó bằng những phương tiện gì.

Các ông Vôn-phơ, Mui-lơ, Rai-khân-spe-gơ II và Dôm-me đã nêu ra những điều sửa đổi, tất cả những điều đó đều được ủng hộ và được đưa ra thảo luận.

Ông *Tuyt-xhau* bổ sung thêm vào bản báo cáo của mình một vài nhận xét trong đó ông chống lại tiểu ban. Lần này cũng như mọi lần khác, chân lý bao giờ cũng nằm đâu đó, ở giữa và sau những thông báo dài dòng và mâu thuẫn nhau, Quốc hội đi đến kết luận là cả hai phía đều sai, nghĩa là vẫn giữ ý kiến như hiện nay. Lẽ ra trước hết người ta nên đòi chính phủ phải có một báo cáo chi tiết rồi sau đó mới có những kết luận tiếp.

Làm thế nào mà ban trung ương có thể chỉ định một báo cáo viên chống lại chính ngay bản báo cáo của mình?

Ông *Roi-tơ* trình bày những nguyên nhân thúc đẩy ông đưa ra vấn đề chỉ định tiểu ban. Cuối cùng ông ta tuyên bố rằng ông ta quyết không có ý định kết tội các vị bộ trưởng; là luật sư, ông ta biết quá rõ ràng là mọi trách nhiệm của các ông bộ trưởng từ trước tới nay vẫn chỉ là ảo tưởng mà thôi, chừng nào chưa có một đạo luật tương ứng.

Ông *Rai-khân-spe-gơ II* đứng dậy. Ông ta thề thốt rằng ông ta có mối cảm tình nồng nhiệt đối với Ba Lan; ông ta hy vọng rằng không còn xa nữa cái ngày mà dân tộc Đức trả lại cái món nợ cũ về danh dự cho con cháu Xô-be-xki. (Làm như thể cái món nợ về danh dự này từ lâu vẫn chưa được trả bằng tám lần chia cắt nước Ba Lan, bằng những quả đạn trái phá, bằng ni-tơ-rát bạc và những đòn roi gậy!) "Nhưng chúng ta cũng cần phải có thái độ hết sức bình tĩnh, và thận trọng để cho lợi ích của nước Đức lúc nào cũng đứng ở hàng đầu". (Lẽ dĩ nhiên lợi ích của nước Đức là ở chỗ nắm được càng nhiều càng tốt một phần của vùng này). Và ông Rai-khân-spe-gơ đặc biệt chống lại việc thành lập một tiểu ban điều tra tình hình sự việc: "Đó là một vấn đề rõ ràng chỉ có do *lich sử* hoặc do tòa án giải quyết". Phải chăng ông Rai-khân-spe-gơ đã quên rằng trong cuộc tranh luận về

cách mạng, chính ông ta đã tuyên bố rằng các ngài đến đây là để "làm nên lịch sử"^{1*}. Ông ta kết thúc bài phát biểu của mình bằng một sự nguy hiểm thuần túy có tính chất pháp lý về vị trí của các nghị sĩ. Sau này chúng ta sẽ còn trở lại vấn đề thẩm quyền.

Nhưng đến lượt ông *Bau-ơ* ở Crô-tô-sin, một người Đức gốc Ba Lan, bước lên diễn đàn để bảo vệ những lợi ích của những bạn bè của ông ta.

"Tôi rất muốn yêu cầu Quốc hội quên lãng quá khứ đi và chỉ quan tâm đến những vấn đề tương lai của một dân tộc có quyền trông mong vào sự đồng tình của chúng ta".

Thật cảm động biết bao! Ông *Bau-ơ* ở Crô-tô-sin bị thu hút bởi sự chăm lo đến tương lai của dân tộc Ba Lan đến nỗi ông ta muốn "quên lãng" quá khứ của dân tộc ấy, quên lãng những hành vi man rợ của bọn lính Phổ, của người Do Thái và của người Đức gốc Ba Lan! Vì lợi ích của chính người Ba Lan mà người ta cần phải từ chối thảo luận những vấn đề này!

"Người ta có thể mong đợi gì về những cuộc điều tra buồn thảm ấy? Nếu các ngài coi người Đức là có tội thì có phải vì thế mà các ngài sẽ ít chăm lo hơn đến việc bảo vệ tính dân tộc của họ, cá nhân họ và tài sản của họ?"

Thật là một sự coi mở tuyệt vời biết bao! Ông *Bau-ơ* ở Crô-tô-sin thừa nhận rằng có thể là người Đức không đúng - nhưng mặc dù vậy, cũng phải ủng hộ tính dân tộc Đức trên sự tổn thất của những người Ba Lan!

"Tôi không thể hình dung được rằng việc đào bới quá khứ có thể đem lại lợi lộc gì cho việc giải quyết một cách thỏa đáng trong thời gian hiện tại những vấn đề phức tạp này".

Lẽ dĩ nhiên là chẳng có "lợi lộc" gì cho các ngài Đức gốc Ba Lan và cho các đồng minh cuồng nhiệt của họ. Chính vì thế mà họ cũng ra sức chống lại điều đó.

Tiếp đó ông *Bau-ơ* cố dọa Quốc hội: một tiểu ban như vậy theo ông ta, sẽ lại kích động tâm hồn người ta, sẽ lại nhen lên lòng cuồng

tín và kết quả là có thể xảy ra một sự đụng độ đẫm máu mới. Những lý do bác ái ấy ngăn cản không cho ông *Bau-ơ* bỏ phiếu cho tiểu ban. Nhưng để không có cái cảm giác là những người ủy nhiệm ông ta có căn cứ để sợ hãi tiểu ban, nên ông ta cũng không thể bỏ phiếu chống lại. Vì lợi ích của người Ba Lan ông ta *chống lại* tiểu ban, vì lợi ích của người Đức ông ta *tán thành* tiểu ban, còn để thể hiện toàn bộ sự không thiên vị của ông ta trong tình trạng lưỡng nan đó thì ông ta hoàn toàn không bỏ phiếu.

Một nghị sĩ khác của Pô-dơ-nan, *Bút-xman* ở Gơ-nê-dên, cho rằng chỉ riêng sự có mặt của ông ta cũng đã là một bằng chứng nói lên rằng người Đức cũng sống ở Pô-dơ-nan. Dựa vào tài liệu thống kê, ông ta muốn chứng minh rằng có "rất nhiều người Đức" sống ở trong vùng của ông. (Người ta ngắt lời ông ta). Hơn nữa, hơn hai phần ba của cải đều nằm trong tay người Đức.

"Thêm nữa, tôi muốn chứng minh rằng, chúng tôi, những người Phổ không những đã *chinh phục* Ba Lan năm 1815 bằng sức mạnh của vũ khí của chúng tôi (!?!), mà còn chinh phục Ba Lan lần thứ hai bằng một nền hòa bình 33 năm và trí thức của chúng tôi" (phiên họp này đã chứng minh điều đó). (Ông ta bị ngắt lời.. Chủ tịch yêu cầu ông *Bút-xman* nói vào đề). "Tôi không chống lại việc cải tổ; nhưng sự cải tổ hợp lý nhất sẽ là việc áp dụng một quy chế thị chính với việc bầu ra các viên chức; một quy chế như thế và những quyết nghị của Quốc hội Phran-phước về việc bảo vệ tất cả các dân tộc sẽ đem lại tất cả các bảo đảm cho những người Ba Lan. Nhưng tôi cực lực phản đối đường phân ranh giới. (Ông ta bị ngắt lời. Cảnh cáo lần nữa). Nếu nói đến thực chất của vấn đề, thì tôi chống lại tiểu ban, bởi vì nó vô dụng và chỉ gây ra sự công phẫn; và lại tôi không sợ việc thành lập tiểu ban, và nếu cần thiết thì tôi sẽ tán thành tiểu ban..." (Người ta ngắt lời ông ta: Như vậy là ông ta tán thành điều này!) "Không, tôi chống lại điều đó... Thưa các ngài, để giải thích cho các ngài dù là những nguyên nhân của cuộc nổi dậy, tôi muốn nói vấn đề..." (Ông ta bị ngắt lời. Có những sự phản đối).

Xe-scóp-xki: Đừng có ngắt lời ông ta! Cứ để cho nói!

Chủ tịch: Một lần nữa tôi yêu cầu diễn giả hãy đi vào thực chất vấn đề đó.

Bút-xman: "Tôi đã nói là tôi chống lại tiểu ban và tôi chẳng có gì để nói thêm cả!"

Sau khi biểu hiện sự tức giận của mình bằng những lời lẽ đó, ngài

1* Xem tập này, tr. 96

địa chủ người Đức gốc Ba Lan giận dữ rời khỏi diễn đàn và, giữa những tiếng cười vang của hội nghị, ông ta vội vã trở về chỗ ngồi.

Ông *Hây-nơ*, nghị sĩ quận Brôm-béc, tìm cách cứu vớt danh dự những người đồng hương của mình, bằng cách biểu quyết tán thành tiểu ban. Đồng thời, ông ta cũng không thể kìm mình để không trách cứ người Ba Lan là giả nhân giả nghĩa, dối trá, v.v..

Ông *Bau-mơ-stác*, cũng là người Đức gốc Ba Lan, lại phát biểu chống việc thành lập tiểu ban. Những lý do của ông cũng vẫn là những lý do trên.

Những người Ba Lan cố tránh không tham gia cuộc thảo luận. Chỉ có Póc-síp-nít-xki là phát biểu tán thành tranh luận tiểu ban. Mọi người đều rõ ràng chính những người Ba Lan đã từ lâu yêu cầu phải có cuộc điều tra, còn bây giờ thì hóa ra là tất cả những người Đức gốc Ba Lan, chỉ trừ một người, đều phản đối điều đó.

Ông *Pô-le*, ít mang tính chất của người Ba Lan^{1*} đến mức là ông ta đã tính toàn bộ vùng Pô-dơ-nan vào nước Đức và gọi biên giới giữa nước Đức và Ba Lan là "bức tường chia cắt nước Đức".

Nói chung những người bảo vệ tiểu ban phát biểu dài dòng văn tự và ít sắc bén. Cũng giống như những đối thủ của họ, họ lấp đi lấp lại ý kiến của họ đến vô cùng tận. Những lý lẽ của họ phần lớn là mang tính chất luận chiến tầm thường và ít thú vị hơn là những lời thề thốt thiên vị của những người Đức gốc Ba Lan.

Về lập trường của các bộ trưởng và của các viên chức trong vấn đề này, cũng như về vấn đề thẩm quyền nổi tiếng, chúng tôi sẽ quay trở lại vào ngày mai.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 39, ngày 9 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC KHỦNG HOẢNG NỘI CÁC

Khuên, ngày 9 tháng Bảy. Nội các *Han-dơ-man* kiên trì kéo dài sự sụp đổ của mình thêm mấy ngày nữa. Bộ trưởng tài chính đặc biệt tỏ ra là quá yêu nước, cho nên không thể chuyển việc quản lý ngân khố nhà nước vào tay những người không có kinh nghiệm. Theo ý nghĩa nghị viện thì nội các đã sụp đổ, nhưng trên thực tế thì nó vẫn tiếp tục tồn tại. Ở Xăng-xu-xi hình như là người ta đã quyết định tìm cách kéo dài tuổi thọ cho nội các một lần nữa. Bản thân Quốc hội thỏa hiệp từng phút một, giáng cho nội các những đòn chí tử, nhưng ngay sau đó lại kinh hoàng, sợ hãi trước sự ham muốn của riêng mình, và đa số hình như có lẽ đoán được rằng nếu như nội các *Han-dơ-man* vẫn còn chưa phải là nội các như họ mong muốn, thì một nội các như họ mong muốn sẽ đồng thời là một cuộc nội các khủng hoảng và kết thúc. Do đó mà có những sự dao động của Quốc hội, sự không nhất quán của nó, những lời đả kích độc ác và những cơn hối hận bất ngờ của nó. Còn *nội các của hành động*, với một thái độ thờ ơ không gì lay chuyển nổi, gần như vô liêm sỉ, lại chấp nhận một cuộc sống vay mượn, từng phút một đang bị đặt thành vấn đề, một cuộc sống hết sức nhục nhã, chỉ duy trì được là nhờ của bố thí của những kẻ yếu đuối.

Đuy-sa-ten! Đuy-sa-ten! Sự cáo chung không thể nào tránh được, khó khăn lắm mới kéo dài thêm được một vài ngày nữa của nội các ấy, cũng sẽ nhục nhã như sự tồn tại của nó.

Trong số báo ra ngày hôm nay của chúng tôi, các độc giả sẽ tìm

^{1*} Chơi chữ: "Pohle" là tên, đồng âm với "Pole" là người Ba Lan

địa chủ người Đức gốc Ba Lan giận dữ rời khỏi diễn đàn và, giữa những tiếng cười vang của hội nghị, ông ta vội vã trở về chỗ ngồi.

Ông *Hây-nơ*, nghị sĩ quận Brôm-béc, tìm cách cứu vớt danh dự những người đồng hương của mình, bằng cách biểu quyết tán thành tiểu ban. Đồng thời, ông ta cũng không thể kìm mình để không trách cứ người Ba Lan là giả nhân giả nghĩa, dối trá, v.v..

Ông *Bau-mơ-stác*, cũng là người Đức gốc Ba Lan, lại phát biểu chống việc thành lập tiểu ban. Những lý do của ông cũng vẫn là những lý do trên.

Những người Ba Lan cố tránh không tham gia cuộc thảo luận. Chỉ có Póc-síp-nít-xki là phát biểu tán thành tranh luận tiểu ban. Mọi người đều rõ ràng chính những người Ba Lan đã từ lâu yêu cầu phải có cuộc điều tra, còn bây giờ thì hóa ra là tất cả những người Đức gốc Ba Lan, chỉ trừ một người, đều phản đối điều đó.

Ông *Pô-le*, ít mang tính chất của người Ba Lan^{1*} đến mức là ông ta đã tính toàn bộ vùng Pô-dơ-nan vào nước Đức và gọi biên giới giữa nước Đức và Ba Lan là "bức tường chia cắt nước Đức".

Nói chung những người bảo vệ tiểu ban phát biểu dài dòng văn tự và ít sắc bén. Cũng giống như những đối thủ của họ, họ lấp đi lấp lại ý kiến của họ đến vô cùng tận. Những lý lẽ của họ phần lớn là mang tính chất luận chiến tầm thường và ít thú vị hơn là những lời thề thốt thiên vị của những người Đức gốc Ba Lan.

Về lập trường của các bộ trưởng và của các viên chức trong vấn đề này, cũng như về vấn đề thẩm quyền nổi tiếng, chúng tôi sẽ quay trở lại vào ngày mai.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 39, ngày 9 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC KHỦNG HOẢNG NỘI CÁC

Khuên, ngày 9 tháng Bảy. Nội các *Han-dơ-man* kiên trì kéo dài sự sụp đổ của mình thêm mấy ngày nữa. Bộ trưởng tài chính đặc biệt tỏ ra là quá yêu nước, cho nên không thể chuyển việc quản lý ngân khố nhà nước vào tay những người không có kinh nghiệm. Theo ý nghĩa nghị viện thì nội các đã sụp đổ, nhưng trên thực tế thì nó vẫn tiếp tục tồn tại. Ở Xăng-xu-xi hình như là người ta đã quyết định tìm cách kéo dài tuổi thọ cho nội các một lần nữa. Bản thân Quốc hội thỏa hiệp từng phút một, giáng cho nội các những đòn chí tử, nhưng ngay sau đó lại kinh hoàng, sợ hãi trước sự ham muốn của riêng mình, và đa số hình như có lẽ đoán được rằng nếu như nội các *Han-dơ-man* vẫn còn chưa phải là nội các như họ mong muốn, thì một nội các như họ mong muốn sẽ đồng thời là một cuộc nội các khủng hoảng và kết thúc. Do đó mà có những sự dao động của Quốc hội, sự không nhất quán của nó, những lời đả kích độc ác và những cơn hối hận bất ngờ của nó. Còn *nội các của hành động*, với một thái độ thờ ơ không gì lay chuyển nổi, gần như vô liêm sỉ, lại chấp nhận một cuộc sống vay mượn, từng phút một đang bị đặt thành vấn đề, một cuộc sống hết sức nhục nhã, chỉ duy trì được là nhờ của bố thí của những kẻ yếu đuối.

Đuy-sa-ten! Đuy-sa-ten! Sự cáo chung không thể nào tránh được, khó khăn lắm mới kéo dài thêm được một vài ngày nữa của nội các ấy, cũng sẽ nhục nhã như sự tồn tại của nó.

Trong số báo ra ngày hôm nay của chúng tôi, các độc giả sẽ tìm

^{1*} Chơi chữ: "Pohle" là tên, đồng âm với "Pole" là người Ba Lan

được những tài liệu bổ sung để phán đoán về sự tồn tại này trong bài báo của phóng viên Béc-lin của chúng tôi mang ký hiệu #. Chúng tôi có thể mô tả một cách vắn tắt phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng Bảy. Quốc hội thỏa hiệp nhạo báng nội các Han-dơ-man^{1*}, Quốc hội lấy làm thỏa chí vì đã làm cho nội các thất bại một nửa; nội các cúi đầu xuống vừa mỉm cười vừa nổi khùng, nhưng trong lúc từ biệt, Quốc hội cao cả gọi với theo nó: "*Đừng giận nhé!*", và cái bộ ba chấp chính theo chủ nghĩa khắc kỷ *Han-dơ-man - Qyn-vê-tơ - Min-đơ* lảm bảm trả lời: "Pas si bê-te! pas si bê-te!"^{2*}.

*Do C.Mác viết ngày 9 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 40, ngày 10 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Chơi chữ: Hansemann là tên, "hänselu" là "nhạo báng"

2* - "Chúng tôi không ngu ngốc đến thế đâu! Chúng tôi không ngu ngốc đến thế đâu!"

PHIÊN HỌP THỎA HIỆP NGÀY 4 THÁNG BẢY (BÀI BÁO THỨ HAI)

Khuên, ngày 9 tháng Bảy. Việc chỉ định một tiểu ban điều tra có những quyền không hạn chế là một hành động chính nghĩa cần thiết, cấp bách như thế nào đối với những người Ba Lan, điều đó đã rõ qua những bản tin dựa trên những văn kiện thật mà chúng tôi đã bắt đầu in từ ba ngày nay¹³⁴.

Những viên chức Phổ cũ, rõ ràng là thù địch với người Ba Lan, đã coi những lời hứa cải tổ là mối đe dọa cho sự tồn tại của họ. Một hành động chính nghĩa nhỏ bé nhất đối với người Ba Lan cũng là một mối nguy cho họ. Do đó mà có sự giận dữ tưởng tượng, và được sự ủng hộ của bọn lính được thả lỏng, họ trút cơn giận ấy lên đầu người Ba Lan, họ vi phạm các hiệp ước, đối xử tàn nhẫn với những người dân hết sức hiền lành, khuyến khích hoặc chuẩn y những hành động hết sức đê tiện, chỉ là để kích động những người Ba Lan tham gia vào một cuộc đấu tranh nhất định sẽ bị đè bẹp bởi những lực lượng trội hơn rất nhiều.

Nội các Cam-pơ-hau-den, không những hèn yếu, bất lực, ít am hiểu, mà còn *cố tình*, về nguyên tắc không hoạt động, buông trôi tất cả mọi sự việc. Những hành động dã man hết sức khùng khiếp đã xảy ra, nhưng ông Cam-pơ-hau-den không chịu làm một tí gì cả.

Chúng ta có những tin gì về cuộc nội chiến ở Pô-dơ-nan?

Một mặt là những tin tức thiên vị, thiếu vô tư của những kẻ gây hấn - những viên chức và sĩ quan - và những tài liệu dựa vào lời khai của họ, mà nội các có thể cung cấp. Chừng nào ông Han-dơ-man còn ngồi trong nội các thì chừng ấy *chính ngay* nội các cũng thiên vị. Những tài liệu này là thiên vị, nhưng là tài liệu *chính thức*.

được những tài liệu bổ sung để phán đoán về sự tồn tại này trong bài báo của phóng viên Béc-lin của chúng tôi mang ký hiệu #. Chúng tôi có thể mô tả một cách vắn tắt phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng Bảy. Quốc hội thỏa hiệp nhạo báng nội các Han-dơ-man^{1*}, Quốc hội lấy làm thỏa chí vì đã làm cho nội các thất bại một nửa; nội các cúi đầu xuống vừa mỉm cười vừa nổi khùng, nhưng trong lúc từ biệt, Quốc hội cao cả gọi với theo nó: "*Đừng giận nhé!*", và cái bộ ba chấp chính theo chủ nghĩa khắc kỷ *Han-dơ-man - Qyn-vê-tơ - Min-đơ* lảm bảm trả lời: "Pas si bê-te! pas si bê-te!"^{2*}.

*Do C.Mác viết ngày 9 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 40, ngày 10 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Chơi chữ: Hansemann là tên, "hänselu" là "nhạo báng"

2* - "Chúng tôi không ngu ngốc đến thế đâu! Chúng tôi không ngu ngốc đến thế đâu!"

PHIÊN HỌP THỎA HIỆP NGÀY 4 THÁNG BẢY (BÀI BÁO THỨ HAI)

Khuên, ngày 9 tháng Bảy. Việc chỉ định một tiểu ban điều tra có những quyền không hạn chế là một hành động chính nghĩa cần thiết, cấp bách như thế nào đối với những người Ba Lan, điều đó đã rõ qua những bản tin dựa trên những văn kiện thật mà chúng tôi đã bắt đầu in từ ba ngày nay¹³⁴.

Những viên chức Phổ cũ, rõ ràng là thù địch với người Ba Lan, đã coi những lời hứa cải tổ là mối đe dọa cho sự tồn tại của họ. Một hành động chính nghĩa nhỏ bé nhất đối với người Ba Lan cũng là một mối nguy cho họ. Do đó mà có sự giận dữ tưởng tượng, và được sự ủng hộ của bọn lính được thả lỏng, họ trút cơn giận ấy lên đầu người Ba Lan, họ vi phạm các hiệp ước, đối xử tàn nhẫn với những người dân hết sức hiền lành, khuyến khích hoặc chuẩn y những hành động hết sức đê tiện, chỉ là để kích động những người Ba Lan tham gia vào một cuộc đấu tranh nhất định sẽ bị đè bẹp bởi những lực lượng trội hơn rất nhiều.

Nội các Cam-pơ-hau-den, không những hèn yếu, bất lực, ít am hiểu, mà còn *cố tình*, về nguyên tắc không hoạt động, buông trôi tất cả mọi sự việc. Những hành động dã man hết sức khùng khiếp đã xảy ra, nhưng ông Cam-pơ-hau-den không chịu làm một tí gì cả.

Chúng ta có những tin gì về cuộc nội chiến ở Pô-dơ-nan?

Một mặt là những tin tức thiên vị, thiếu vô tư của những kẻ gây hấn - những viên chức và sĩ quan - và những tài liệu dựa vào lời khai của họ, mà nội các có thể cung cấp. Chừng nào ông Han-dơ-man còn ngồi trong nội các thì chừng ấy *chính ngay* nội các cũng thiên vị. Những tài liệu này là thiên vị, nhưng là tài liệu *chính thức*.

Mặt khác là những sự kiện do người Ba Lan thu thập được, những thư khiếu nại của họ gửi cho nội các, đặc biệt là những bức thư của tổng giám mục Psi-lu-xki gửi cho các bộ trưởng. Các tài liệu này phần lớn là không chính thức, nhưng những người soạn ra chúng cố chứng minh cho sự thật.

Cả hai loại tin tức này hoàn toàn mâu thuẫn nhau, và tiểu ban có nhiệm vụ điều tra xem phía nào đúng.

Tiểu ban chỉ có thể - trừ một vài trường hợp ngoại lệ - làm được việc này bằng cách tự mình đi đến tận nơi xảy ra sự việc, và qua các cuộc thẩm vấn nhân chứng, ít ra cũng làm sáng tỏ những điểm quan trọng nhất. Nếu như người ta cấm tiểu ban làm điều ấy thì toàn bộ hoạt động của tiểu ban sẽ mang tính chất ảo tưởng, vì có thể là nó sẽ thực hiện được một sự tìm tòi nào đó có tính chất lịch sử - ngôn ngữ học, thừa nhận những tin này hay những tin khác là có thể tin cậy được, nhưng nó không thể quyết định được điều gì cả.

Như vậy là toàn bộ ý nghĩa của tiểu ban đều phụ thuộc vào vấn đề nó có toàn quyền chất vấn các nhân chứng hay không, và vì vậy mà tất cả những kẻ thù không đội trời chung của người Ba Lan ở trong Quốc hội cố gắng cản trở điều này bằng mọi loại lý lẽ sâu sắc và tinh vi, vì vậy mà có cả cuộc đảo chính vào cuối phiên họp.

Trong cuộc tranh luận ngày 4 tháng Bảy, nghị sĩ *Blô-em* đã nói:

"Phải chăng cái đó có nghĩa là cố gắng làm sáng tỏ chân lý, khi người ta đi tìm nó trong các báo cáo của chính phủ, như một vài kiến nghị sửa đổi mong muốn? Đương nhiên là không! Các báo cáo của chính phủ căn cứ vào cái gì? Phần lớn là căn cứ vào những báo cáo của các viên chức. Các viên chức ấy từ đâu mà ra? Từ trong chế độ cũ. Phải chăng các viên chức cũ này đã biến mất? Phải chăng người ta đã tiến hành bầu cử những nghị sĩ hội đồng hàng tỉnh mới, phản ánh ý chí của nhân dân? Hoàn toàn không! Liệu các viên chức có báo cho chúng ta biết những tâm trạng thật sự ở trong nước không? Các viên chức cũ hiện giờ cũng đệ trình những bản báo cáo giống như trước đây. Như vậy rõ ràng là việc đơn thuần tìm hiểu những tài liệu của nội các sẽ không dẫn đến một cái gì cả".

Nghị sĩ *Rích-stơ* còn đi xa hơn nữa. Ông ta coi hành động của các viên chức ở Pô-dơ-nan chỉ là một hậu quả hết sức nổi bật, nhưng không tránh khỏi, của việc duy trì hệ thống quản lý cũ và các viên chức cũ nói chung. Những sự xung đột tương tự giữa bốn phạm phục

dịch và lợi ích của các viên chức cũ cũng có thể xảy ra hàng ngày cả trong các tỉnh khác nữa.

"Từ khi có cuộc cách mạng, chúng ta đã có một nội các mới, và thậm chí bây giờ có cả nội các thứ hai, nhưng nội các chỉ là linh hồn; nó phải đem lại một tổ chức thống nhất ở khắp mọi nơi. Nhưng trong các tỉnh, thì đâu đâu hệ thống quản lý cũ vẫn tồn tại không thay đổi. Các ngài có muốn tôi đưa ra một hình ảnh khác không? Người ta không thể rót rượu mới vào trong những cái bình đã cũ, đã mốc meo. Chính vì vậy mà trong đại công quốc chúng ta đang vang lên những lời than vãn tuyệt vọng. Phải chăng *chỉ riêng một điều* đó cũng đã buộc chúng ta phải lập một tiểu ban để làm sáng tỏ xem ở trong các tỉnh khác cũng như ở Pô-dơ-nan việc thay thế hệ thống cũ bằng một hệ thống mới phù hợp với thời gian và hoàn cảnh hơn, là cần thiết đến mức nào?"

Nghị sĩ *Rích-stơ* nói đúng. Sau cuộc cách mạng, việc thay thế tất cả các viên chức dân sự và quân sự, cũng như một phần các viên chức tòa án và đặc biệt là những viên chức của *viện công tố*, là một điều cần thiết trước tiên. Nếu không thì những biện pháp tốt nhất của chính quyền trung ương cũng sẽ vấp phải sự chống đối kịch liệt của các viên chức cấp dưới. Sự yếu đuối của cả chính phủ lâm thời Pháp lẫn của nội các Cam-pơ-hau-den đều đem lại những hậu quả đáng cay nhất về phương diện này.

Nhưng ở Phổ, nơi mà bốn mươi năm nay một hệ thống tôn ti quan liêu, được tổ chức một cách hoàn hảo, đã thống trị với một quyền hành tuyệt đối trong lĩnh vực quản lý quân sự cũng như trong lĩnh vực quản lý dân sự; nơi mà chính giới quan liêu này là kẻ thù chủ yếu, đã bị đánh bại ngày 19 tháng Ba, - thì ở đó, việc thay thế hoàn toàn những viên chức dân sự và quân sự lại càng cấp thiết hơn nơi nào hết. Nhưng lẽ dĩ nhiên nội các trung gian không có sứ mệnh thực hiện những yêu cầu bức thiết của cách mạng. Cái sứ mệnh đã ý thức được của nó là không làm gì hết, và do đó nó vẫn tạm thời để quyền lực thực tế lại trong tay những kẻ thù cũ của nó là giới quan liêu. Nó làm "trung gian" giữa bọn quan liêu cũ và những trật tự mới; nhưng với sự "trung gian" của bọn quan liêu, nội các đã phải đứng trước cuộc nội chiến ở Pô-dơ-nan và nó phải chịu trách nhiệm về những hành động tàn bạo mà từ cuộc Chiến tranh ba mươi năm tới nay người ta chưa từng thấy.

Nội các Han-dơ-man, kẻ thừa kế nội các Cam-pơ-hau-den, đã phải tiếp nhận toàn bộ khoản có và khoản nợ của người di chức của mình, tức là không những phải tiếp nhận đa số trong Quốc hội mà còn phải tiếp nhận những sự kiện ở Pô-dơ-nan và các viên chức ở Pô-dơ-nan. Như vậy là nội các đã trực tiếp quan tâm đến việc làm cho công việc của tiểu ban điều tra càng mang tính chất ảo tưởng thì càng tốt. Các diễn giả thuộc đa số của nội các, và đặc biệt là các luật gia, đã sử dụng toàn bộ kho dự trữ của họ về thuật biện luận quỷ quyết và về các mảnh khoé để tìm ra những nguyên nhân có ý nghĩa sâu sắc, có tính nguyên tắc, khiến cho tiểu ban không được chất vấn nhân chứng. Chúng ta có thể là đi quá xa, nếu như ở đây chúng ta khâm phục sự khôn khéo về luật pháp của một Rai-khân-spe-gơ nào đó, v.v.. Chúng ta cần phải tự giới hạn trong việc đưa bài phát biểu tử mỉ của ông bộ trưởng *Quyn-vê-tơ* ra ánh sáng thôi.

Hoàn toàn gạt thực chất của vấn đề sang một bên, ông *Quyn-vê-tơ* mở đầu với lời tuyên bố rằng nội các sẽ cảm thấy dễ chịu biết chừng nào nếu các tiểu ban tương tự sẽ giúp nó trong việc thực hiện những nhiệm vụ khó khăn của mình bằng cách làm sáng tỏ các sự việc, v.v.. Đúng, nếu như ông Roi-tơ không nảy ra cái ý kiến rất hay là đề nghị thành lập một tiểu ban như thế, thì ông *Quyn-vê-tơ* dĩ nhiên cũng tự mình đòi hỏi việc đó. Người ta nên trao cho tiểu ban những nhiệm vụ càng rộng lớn càng tốt (để cho nó không bao giờ có thể hoàn thành được); ông ta hoàn toàn đồng ý rằng biểu hiện sự nhút nhát và do dự trong vấn đề này là không cần thiết. Hoạt động của tiểu ban có thể bao quát cả toàn bộ quá khứ, hiện tại và tương lai của tỉnh Pô-dơ-nan; chừng nào vấn đề chỉ là làm sáng tỏ tình hình thì nội các sẽ không ngần ngại giới hạn thẩm quyền của tiểu ban. Đương nhiên, người ta có thể đi quá xa nhưng ông ta tin vào sự sáng suốt của tiểu ban trong việc xét xem liệu có nên gộp cả vấn đề cách chức các quan chức ở Pô-dơ-nan, chẳng hạn, trong phạm vi hoạt động của tiểu ban hay không.

Những nhượng bộ sơ bộ của ông bộ trưởng, được tô điểm bằng một vài câu hoa mỹ tốt bụng và những tiếng "hoan hô" nhiệt liệt, là như vậy. Bây giờ tiếp theo sau đó lại có những tiếng "nhưng".

"*Nhưng* nếu ở đây người ta nói rằng những báo cáo về Pô-dơ-nan không thể soi sáng tình hình một cách đúng đắn, bởi vì chúng chỉ xuất phát từ *những viên chức*, hơn nữa là những viên chức dưới thời cũ, thì tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ phải bảo vệ đẳng cấp đáng kính đó. Nếu quả thật có một vài viên chức đã không trung thành với nghĩa vụ của họ, thì cần phải trừng phạt những cá nhân cá biệt đã lãng quên nhiệm vụ của mình, nhưng không được hạ thấp toàn bộ *đẳng cấp* viên chức vì có một vài thành viên cá biệt của nó đã vi phạm nghĩa vụ của họ".

Ông *Quyn-vê-tơ* phát biểu táo bạo biết bao: Rõ ràng là có một số trường hợp cá biệt vi phạm nghĩa vụ thật, nhưng xét về toàn bộ thì các viên chức đã làm tròn nghĩa vụ của họ một cách đáng kính.

Và thật vậy, đại đa số viên chức ở Pô-dơ-nan đã *làm tròn* "nghĩa vụ" của mình, "nghĩa vụ" của họ "trước lời tuyên thệ nhậm chức", trước toàn bộ hệ thống quan liêu Phổ cũ, trước những lợi ích của riêng họ, những lợi ích gắn liền với nghĩa vụ này. Họ đã làm tròn nghĩa vụ của họ mà không từ một thủ đoạn nào miễn là thủ tiêu được những kết quả của ngày 19 tháng Ba ở Pô-dơ-nan. Và cũng chính vì vậy mà, thưa ông *Quyn-vê-tơ*, "nghĩa vụ" của ông là phải cách chức tất cả các viên chức này!

Nhưng ông *Quyn-vê-tơ* nói về cái nghĩa vụ do các đạo luật trước cách mạng quy định, trong lúc đó thì hiện nay người ta đang nói đến một nghĩa vụ hoàn toàn khác, nghĩa vụ nảy sinh sau mỗi cuộc cách mạng và bao hàm ở chỗ hiểu một cách đúng đắn những điều kiện đã thay đổi và góp phần thúc đẩy sự phát triển của chúng. Còn đòi hỏi các viên chức là họ phải thay đổi quan điểm quan liêu trước đây bằng quan điểm mới, quan điểm lập hiến, là họ, cũng như các bộ trưởng mới, phải đứng trên miếng đất của cách mạng, thì theo ý ông *Quyn-vê-tơ*, điều đó có nghĩa là hạ thấp đẳng cấp đáng kính!

Ông *Quyn-vê-tơ* cũng bác bỏ lời trách cứ chung chung nói rằng người ta đã dung túng những bọn cầm đầu, rằng những tội ác vẫn không bị trừng phạt. Ông ta đòi nêu rõ những trường hợp cụ thể.

Lẽ nào ông *Quyn-vê-tơ* khẳng định một cách hết sức nghiêm túc rằng không có một phần nhỏ nào trong những hành vi tàn bạo và độc ác do binh lính Phổ gây ra với sự che chở và ủng hộ của các viên chức, với sự tán thưởng của người Đức gốc Ba Lan và những người

Do Thái, là không bị trừng phạt? Ông Quyn-vê-tơ nói rằng hiện giờ ông ta vẫn chưa thể nghiên cứu một cách toàn diện đồng tài liệu khổng lồ được. Trên thực tế, hình như ông ta chỉ tìm hiểu một cách hết sức phiến diện đồng tài liệu ấy mà thôi.

Nhưng giờ đây ông Quyn-vê-tơ đi tới một "vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp", cụ thể là vấn đề tiểu ban sẽ phải hoạt động dưới *những hình thức* nào. Ông Quyn-vê-tơ muốn rằng vấn đề này sẽ được thảo luận một cách tỉ mỉ hơn, bởi vì "làm cơ sở cho vấn đề này, như đã nhận xét một cách chính đáng, là một vấn đề thuộc về nguyên tắc, vấn đề droit d' enquête"^{1*}.

Sau đó ông Quyn-vê-tơ làm cho chúng ta sung sướng bằng cách nghị luận dông dài về vấn đề phân quyền trong nhà nước, trong sự nghị luận ấy chắc chắn là có rất nhiều điều mới mẻ đối với những nông dân vùng Thượng Xi-lê-di và vùng Pô-mê-ra-ni đang ngồi trong Quốc hội. Thật là thú vị khi nghe một bộ trưởng Phổ - hơn nữa lại là một "bộ trưởng của hành động" - vào năm 1848 kể từ khi chúa giáng thế, trình bày những quan điểm của Mông-te-xki-ơ từ điển đàn với một vẻ nghiêm trang trọng thể.

Sự phân quyền mà ông Quyn-vê-tơ và các nhà triết học vĩ đại khác của pháp quyền nhà nước, với một tấm lòng hết sức kính cẩn đã coi là một nguyên tắc thần thánh và bất khả xâm phạm, trên thực tế chỉ là một sự phân công lao động tầm thường trong công nghiệp, được vận dụng vào bộ máy nhà nước nhằm mục đích đơn giản hóa và kiểm soát. Giống như tất cả những nguyên tắc thần thánh, vĩnh cửu và bất khả xâm phạm khác, nguyên tắc này cũng chỉ được áp dụng theo mức độ nó phù hợp với những quan hệ hiện tồn. Ví dụ, trong nền quân chủ lập hiến chẳng hạn, quyền lập pháp và quyền hành pháp đều tập trung vào tay cá nhân một ông vua, tiếp nữa, trong các viện thì quyền lập pháp này quyền chặt với việc kiểm soát quyền hành pháp, v.v.. Những sự hạn chế cần thiết này của sự phân công lao động trong nhà nước được diễn đạt như sau qua cửa miệng của một vị hoạt động quốc gia anh minh như ông "bộ trưởng của hành động":

1* - quyền điều tra

"Chùng nào quyền lập pháp được các đại biểu nhân dân thực hiện thì nó sẽ có các cơ quan riêng của nó; quyền hành pháp có các cơ quan riêng của mình, giống như quyền tư pháp. Do đó (!) không thể dung thứ tình trạng một quyền lực này lại trực tiếp sử dụng các cơ quan của một quyền lực khác, nếu như nó không được *một đạo luật đặc biệt* ủy quyền cho làm việc đó".

Không được đi chệch ra khỏi nguyên tắc phân chia quyền lực "nếu như điều đó" không được "một đạo luật đặc biệt" quy định! Và ngược lại, sử dụng sự phân chia quyền lực đã quy định cũng không được, "nếu như điều đó" không được "đạo luật đặc biệt" cho phép! Thật là thâm thúy! Những phát kiến thật giá trị!

Về việc trong trường hợp có cách mạng, việc phân chia quyền lực bị đình chỉ mà không cần "một đạo luật đặc biệt" nào cả, thì ông Quyn-vê-tơ lại hoàn toàn không nói tới.

Tiếp đó, ông Quyn-vê-tơ nói dông dài tỉ mỉ về việc cho tiểu ban quyền chất vấn các nhân chứng có tuyên thệ, đòi các viên chức phải cung cấp tài liệu v.v., - tóm lại, cho nó cái quyền nhìn *tận mắt* thấy tất cả mọi việc thì đó là một sự vi phạm nguyên tắc phân chia quyền lực và nó phải được một đạo luật đặc biệt quy định. Để làm ví dụ, ông ta lấy hiến pháp Bỉ, điều 40 của hiến pháp này đặc biệt trao droit d' enquête cho các viện.

Nhưng, thưa ông Quyn-vê-tơ, về mặt pháp lý và về mặt thực tế, lẽ nào ở Phổ lại có sự phân chia quyền lực theo ý nghĩa mà ông hiểu, tức là theo ý nghĩa lập hiến? Lẽ nào sự phân chia quyền lực hiện tồn lại không bị hạn chế, bị cắt xén cho phù hợp với chế độ quân chủ *chuyên chế* quan liêu? Do đó, làm sao có thể áp dụng những khái niệm lập hiến cho sự phân quyền ấy trước khi nó được cải tạo theo tinh thần lập hiến? Nước Phổ làm thế nào có thể có được điều khoản 40 ấy của hiến pháp, khi mà bản thân hiến pháp còn chưa có?

Chúng ta hãy tổng kết lại. Theo ông Quyn-vê-tơ thì việc bổ nhiệm một tiểu ban có quyền lực không hạn chế là một sự vi phạm nguyên tắc phân chia quyền lực theo hiến pháp. Nhưng ở Phổ vẫn chưa có một sự phân quyền lập hiến nào cả, do đó không thể có việc vi phạm sự phân quyền ấy.

Tuy nhiên, sự phân quyền ấy cần phải được tiến hành trong cái trật tự cách mạng tạm thời mà chúng ta đang sống, theo ý kiến của ông Quyn-vê-tơ, sự phân quyền ấy phải được coi như là *đã tồn tại*. Nếu như ông Quyn-vê-tơ đúng thì như vậy là *những ngoại lệ* lập hiến cũng phải được coi như là đã tồn tại: Và chính cái quyền điều tra của các cơ quan lập pháp cũng thuộc vào những ngoại lệ ấy!

Nhưng ông Quyn-vê-tơ đã hoàn toàn không đúng. Ngược lại: trật tự cách mạng tạm thời chính là ở chỗ, việc phân chia quyền lực tạm thời *bị xóa bỏ*, cơ quan lập pháp tạm thời chiếm lấy quyền hành pháp, hay cơ quan hành pháp chiếm lấy quyền lập pháp. Dù cho nền chuyên chính cách mạng (nó vẫn là một nền chuyên chính dù nó được thực hiện dưới một hình thức yếu ớt như thế nào chăng nữa) có nằm trong tay nhà vua hay trong tay Quốc hội, hay là trong tay cả hai, thì điều đó cũng hoàn toàn không quan trọng. Nếu ông Quyn-vê-tơ muốn có những ví dụ về cả ba trường hợp ấy, thì lịch sử Pháp từ năm 1789 sẽ cung cấp cho ông ta cả đống những ví dụ như thế.

Cái trật tự tạm thời mà ông Quyn-vê-tơ viện đến, lại chứng minh chống lại bản thân ông ta. Nó đem lại cho Quốc hội những đặc trưng quyền lực hoàn toàn khác, ngoài cái quyền điều tra đơn thuần, - thậm chí nó còn đem lại cho Quốc hội cả cái quyền là trong trường hợp cần thiết, nó có thể biến thành một *tòa án* và có quyền tuyên án mà không cần bất kỳ một đạo luật nào cả!

Nếu như ông Quyn-vê-tơ thấy trước được những hậu quả tương tự thì chắc hẳn là ông ta sẽ thận trọng hơn một chút trong việc "thừa nhận cuộc cách mạng". Nhưng hãy cứ để cho ông ta được yên lòng.

Nước Đức, một nhà trẻ yên lành,

Chứ đâu phải là một ổ giết người La Mã¹³⁵,

và các ngài thỏa hiệp có thể ngồi bao lâu cũng được, - nhưng Quốc hội của họ sẽ chẳng bao giờ trở thành một "Nghị viện trường kỳ" đâu.

Vả lại, nếu như chúng ta đem so sánh người quan chức giáo điều

ấy của nội các hành động với người đi trước ông ta về mặt học thuyết của ông Cam-pơ-hau-den, thì chúng ta vẫn thấy giữa họ có một khoảng cách căn bản. Dù sao thì ông Cam-pơ-hau-den cũng độc đáo hơn nhiều, ông ta có một cái gì giống với Ghi-dô, còn ông Quyn-vê-tơ thì thậm chí cũng không bằng ngài huân tước tí hon Giôn Rốt-xen.

Chúng ta đã khâm phục khá đủ sự sâu sắc về mặt triết học nhà nước trong bài diễn văn của ông Quyn-vê-tơ. Bây giờ chúng ta hãy xem xét cái mục đích, cái cơ sở thực tiễn thật sự của sự khôn ngoan cổ lỗ sĩ này, của toàn bộ học thuyết phân quyền này của Mông-te-xki-ơ.

Ông Quyn-vê-tơ giờ đây lại bàn đến những kết luận toát ra từ học thuyết của ông ta. Dưới hình thức ngoại lệ, nội các đã có ý định chỉ thị cho các nhà đương cục phải thi hành những gì mà tiểu ban thấy cần thiết. Nhưng nội các không thể đồng ý rằng những chỉ thị cho các nhà đương cục ấy xuất phát trực tiếp từ tiểu ban.

Nói cách khác, tiểu ban không liên quan trực tiếp tới các nhà đương cục, không có một quyền lực nào đối với họ, thì không thể nào buộc họ cung cấp những tài liệu nào khác ngoài những tài liệu mà họ muốn cung cấp. Thêm vào đó, còn có tình trạng công văn giấy tờ lê mê, việc đi qua hết cấp này đến cấp khác một cách vô cùng tận! Quả thật là một thủ đoạn tuyệt vời để làm cho tiểu ban biến thành ảo tưởng - với cái lý do là phân chia quyền lực!

"Không thể nói đến việc trao cho tiểu ban giải quyết tất cả mọi nhiệm vụ của chính phủ".

Làm như thế là có một người nào đó đã đề nghị trao cho tiểu ban cái quyền *điều khiển*!

"*Bên cạnh* tiểu ban, chính phủ vẫn cứ phải tiếp tục tìm hiểu xem những nguyên nhân nào đã gây ra những mối bất hòa ở Pô-dơ-nan" (chính cái việc chính phủ đã "tìm hiểu" rất lâu rồi mà vẫn chưa *tìm ra được* cái gì cả, cũng đủ là một cơ sở để giờ đây hoàn toàn gạt chính phủ ra khỏi công việc này), "và do chỗ cũng một mục đích ấy, có thể đạt được bằng hai cách, cho nên việc tiêu phí thời gian và sức lực một cách vô ích thường là không thể tránh khỏi, và chưa chắc đã tránh khỏi những sự xung đột".

Xét theo những sự việc đã xảy ra từ trước đến nay thì rõ ràng là

tiểu ban sẽ "tiêu phí một cách vô ích rất nhiều thời gian và sức lực", nếu như theo đề nghị của ông Quyn-vê-tơ, tiểu ban bước vào con đường đi qua hết cấp này đến cấp khác một cách vô cùng tận. Và trên con đường này, những sự xung đột sẽ xảy ra còn dễ dàng hơn cả khi tiểu ban liên hệ trực tiếp với các nhà chức trách, làm sáng tỏ ngay tại chỗ những sự hiểu lầm và khắc phục được những chướng ngại quan liêu.

"Vi vậy(!) điều dĩ nhiên là tiểu ban nên cố gắng đạt đến mục đích bằng cách *thỏa thuận* với nội các và với *sự tham gia thường xuyên* của nội các".

Như thế thì còn tốt hơn nữa! Một tiểu ban, phải kiểm soát nội các với sự thỏa thuận của nội các và với sự tham gia thường xuyên của nội các! Ông Quyn-vê-tơ không ngần ngại để lộ ra rằng ông ta mong muốn biết bao việc tiểu ban chịu sự kiểm soát của ông ta, chứ không phải ông ta chịu sự kiểm soát của tiểu ban.

"Còn nếu tiểu ban muốn giữ một vị trí cô lập thì sẽ nảy ra vấn đề: trong tình hình đó liệu tiểu ban có muốn và có thể nhận cái trách nhiệm thuộc về nội các hay không. Tại đây người ta đã nhận xét một cách vừa chính đáng vừa thông minh rằng quyền bất khả xâm phạm của các đại biểu không thể đi đôi với cái trách nhiệm ấy được".

Vấn đề ở đây không phải là công việc quản lý mà chỉ là việc xác lập sự thật. Tiểu ban cần phải nhận được cái quyền áp dụng những biện pháp cần thiết cho việc đó. Tất cả chỉ có thể thôi. Tất nhiên tiểu ban sẽ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội về việc áp dụng một cách cầu thả cũng như quá rộng rãi những biện pháp này.

Tất cả những điều đó liên quan rất ít tới trách nhiệm của nội các và tới tính chất bất khả xâm phạm của các đại biểu cũng như tới "sự chính đáng" và "sự thông minh".

Tóm lại, viện vào lý do phân chia quyền lực, ông Quyn-vê-tơ đã khấn khoản yêu cầu các vị thỏa hiệp thông qua những đề nghị này để giải quyết sự xung đột, nhưng bản thân ông ta lại không đưa ra một đề nghị nào rõ ràng cả. Nội các của hành động cảm thấy mình đang đứng trên một miêng đất lung lay.

Chúng ta không thể đi sâu vào những cuộc tranh luận tiếp theo. Mọi người đều biết kết quả của các cuộc biểu quyết: sự thất bại của chính phủ trong cuộc biểu quyết ghi tên, cuộc đảo chính của phái hữu, phái này sau đó đã thông qua một đề nghị đã bị bác bỏ. Chúng tôi đã đưa tin về tất cả những cái đó. Chúng tôi chỉ thêm là trong số các đại biểu vùng Ranh đã biểu quyết *chống lại* những quyền không bị hạn chế của tiểu ban, thì những tên tuổi sau đây đã làm cho chúng tôi chú ý đến:

Ác-nơ-tơ (tiến sĩ luật học), Bau-ơ-ban-dơ, Phren-ken, Len-dinh, phôn Lô-ê, Rai-khân-spe-gơ II, Xi-môn-dơ và người cuối cùng theo thứ tự nhưng không phải theo tầm quan trọng: Chánh công tố viên *Xvai-phen* của chúng ta.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 9 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 41, ngày 11 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA TÒA ÁN CHỐNG BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 10 tháng Bảy. Hôm qua, *mười một* thợ xếp chữ của tờ báo chúng tôi và ông Clâu-thơ đã nhận được trát đòi phải đến gặp viên dự thẩm vào ngày thứ ba, 11 tháng Bảy, để làm nhân chứng. Đó vẫn là vấn đề xác định xem ai đã là tác giả của bài báo bị buộc tội^{1*}. Chúng ta nhớ lại rằng trong thời gian tờ "*Rheinische Zeitung*" cũ¹³⁶, trong thời kỳ kiểm duyệt và nội các Ác-min, trong việc tìm kiếm người đã gửi cho tờ báo bản "Dự luật về hôn nhân"¹³⁷ lừng danh, các nhà chức trách đã không khám nhà, cũng chẳng thẩm vấn những người thợ xếp chữ và chủ xưởng in. Thật ra, từ đó đến nay chúng ta đã trải qua một cuộc cách mạng mà bất hạnh thay cho nó, đã được ông Han-dơ-man thừa nhận.

Một lần nữa, chúng tôi lại phải nói đến "*lời bác bỏ*" của ông ủy viên công tố nhà nước Héch-cơ ngày 5 tháng Bảy^{2*}.

Trong lời bác bỏ này, ông Héch-cơ kết tội chúng tôi là đã *nói dối* nhân có lời phát biểu này hay lời phát biểu khác mà người ta đã gán cho ông ta. Có thể là giờ đây chúng tôi đã có những tài liệu để cải chính sự cải chính kia, nhưng ai sẽ bảo đảm cho chúng tôi rằng trong cuộc đấu tranh không cân sức này, một lần nữa, người ta lại không trả lời cho chúng tôi bằng điều khoản 222 hay điều khoản 367 của Bộ luật hình?

Lời bác bỏ của ông Héch-cơ kết thúc bằng những lời sau đây:

"*Những sự vu khống và những lời xúc phạm* trong bài báo "(đề Khuên, ngày 4 tháng Bảy)" chống lại ngài chánh công tố Xvai-phen và các hiến binh tiến hành vụ bắt sẽ được *đánh giá thích đáng* trong thời gian *thẩm cứu* sẽ được tiến hành về việc này".

1* Xem tập này, tr. 206-209

2* Xem tập này, tr. 218

Đánh giá thích đáng ư! Phải chăng những màu *đen-đỏ-vàng* đã nhận được "*sự đánh giá*" thích đáng trong quá trình "*thẩm cứu*" lúc ông Cam-xơ là bộ trưởng?¹³⁸

Chúng ta hãy tra cứu Bộ luật hình xem. Chúng ta hãy đọc §367:

"Kẻ có tội vụ khống là kẻ, ở những nơi công cộng, hoặc trong một tài liệu xác thực và chính thức, hoặc ở trong một bài viết đã in hay không in, được đem ra yết thị, bán hoặc phân phát đi, đã buộc tội một người nào đó về những sự việc mà *nếu như đúng là có thật*, thì sẽ dẫn tới một sự truy nã về mặt hình sự hoặc về mặt cải huấn, hoặc ít ra cũng dẫn đến một sự khinh bỉ hay căm ghét của các công dân".

§ 370: "Nếu sự việc làm chỗ dựa cho lời buộc tội được xác minh theo con đường *hợp pháp* là đúng thì kẻ đưa ra lời buộc tội sẽ khỏi bị trừng phạt. Chỉ có bằng chứng nào dựa trên một *bản án* hay trên một *văn kiện thực* nào đó mới được coi là bằng chứng *hợp pháp*".

Để giải thích đoạn này, chúng tôi xin đưa ra thêm § 368:

"Vi vậy *yêu cầu* của người buộc tội đòi được phép *đưa ra bằng chứng* để tự bào chữa sẽ *không được chú ý tới*; trong việc *bào chữa* người đó cũng không thể viện cớ rằng *những tài liệu hay sự việc ấy* đều là những tài liệu và sự việc mà *ai cũng biết*, hoặc là những lời buộc tội dùng làm cớ để tiến hành truy nã là đã được chép lại hoặc rút từ trong các tờ báo của nước ngoài hay *từ những ấn phẩm khác*"^{1*}.

Những đoạn này phản ánh thời kỳ đế chế với tất cả sự độc tài tinh vi của nó.

Theo lý trí *bình thường* của con người thì người bị *vu khống* là người bị người ta gán cho những hành động bịa đặt, nhưng theo quan niệm *không bình thường* của Bộ luật hình thì người bị coi là bị vu khống nếu người ta gán cho người đó những hành động *có thật*, những hành động có thể *chứng minh* được, nhưng chỉ có điều là được chứng minh không phải bằng phương thức *duy nhất được thừa nhận*, không phải bằng một *bản tuyên án*, hay bằng một *văn kiện chính thức*. Sức mạnh của bản tuyên án và của các văn kiện chính thức quả thật là kỳ diệu biết bao! Chỉ những sự kiện *đã được tòa án xác lập*, chỉ những sự kiện được các *văn kiện chính thức dẫn ra*, mới là những sự kiện *có thật, thực sự*. Liệu có một bộ luật nào *vu khống* lý trí hết sức bình

1* Trong những đoạn trích dẫn trên đây những chữ in nghiêng là do Mác nhấn mạnh.

thường của con người một cách sâu xa như vậy hay không? Có bao giờ giới quan liêu dựng lên một bức vạ lý tưởng thành như vậy giữa họ với dư luận hay không? Được điều khoản này bảo vệ, các quan chức và các đại biểu cũng *bất khả xâm phạm* như những ông vua lập hiến. Các ngài ấy có thể *làm* bao nhiêu việc "dẫn đến sự căm ghét và khinh bỉ của những người công dân" cũng được, - nhưng không được nói, viết, in gì về những việc đó, - mà không bị mất quyền công dân, lẫn phạt tù và phạt tiền. Quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận đã được các điều khoản 367, 368, 370 làm giảm bớt, muôn năm! Anh bị tống giam một cách bất hợp pháp. Báo chí tố giác hành vi bất hợp pháp đó. *Kết quả*: việc tố giác được "*đánh giá*" thích đáng trong quá trình "thẩm cứu" về "sự vụ khống" đối với một viên chức đáng kính đã thực hiện hành vi bất hợp pháp đó, - miễn là đừng xảy ra một phép lạ là: ngày hôm qua đã công bố một *bản án* về một hành vi bất hợp pháp mới xảy ra ngày hôm nay.

Chẳng có gì là lạ khi các luật gia vùng Ranh, và trong bọn họ có *đại biểu nhân dân Xvai-phen*, biểu quyết chống lại *tiểu ban Ba Lan* có những quyền không hạn chế! Theo quan điểm của các luật gia ấy thì nên tuyên án tước quyền công dân, đồng thời bắt bỏ tù và phạt tiền những người Ba Lan vì đã "*vu khống*" những Cô-lông-bơ, Stai-néch-cơ, Hiéc-sơ-phen-đơ, Slai-ni-xơ, những quân hậu bị Lan-đơ-ve ở Pô-mê-ra-ni và những hiến binh Phổ cũ. Như vậy, việc bình định vùng Pô-dơ-nan một cách độc đáo sẽ kết thúc hết sức vẻ vang.

Và mâu thuẫn biết bao khi người ta dựa vào những điều khoản ấy của Bộ luật hình để gọi cái tin đồn về việc đe dọa sẽ chấm dứt "ngày 19 tháng Ba, các câu lạc bộ và tự do báo chí"^{1*} là một sự *vu khống*! Làm như thế việc vận dụng 367, 368, 370 của Bộ luật hình đối với các bài diễn văn và các tác phẩm chính trị không phải là việc thủ tiêu thực sự, dứt khoát những thành quả của ngày 19 tháng Ba, thủ tiêu các câu lạc bộ và tự do báo chí! Câu lạc bộ sẽ là cái gì nếu không có tự do ngôn luận? Và tự do báo chí sẽ là cái gì khi có 367, 368, 370 của Bộ luật hình? Và ngày 19 tháng Ba sẽ là cái gì nếu không có các

1* Xem tập này, tr. 208.

câu lạc bộ và tự do ngôn luận? Lẽ nào việc đàn áp tự do ngôn luận và tự do báo chí *trên thực tế* lại không phải là một bằng chứng hiển nhiên nhất nói lên rằng, chỉ có *những kẻ vu khống* mới có thể tán hươu tán vượn về *ý định* làm việc ấy hay sao? Xin các bạn chớ có ký vào lời kêu gọi đã được thảo ngày hôm qua ở Guyéc-xê-ních.¹³⁹ Viện công tố sẽ "*đánh giá một cách thích đáng*" lời kêu gọi của các bạn bằng cách mở một cuộc "*thẩm cứu*" về việc buộc tội các bạn đã *vu khống Han-dơ-man - Au-ơ-xvan*; hay là người ta chỉ được phép *vu khống các ông bộ trưởng* thôi mà không bị trừng phạt, *vu khống* theo ý nghĩa của bộ luật hình Pháp, bộ luật của chế độ nô lệ chính trị soạn theo một thể văn ngắn gọn? Phải chăng chúng ta có những bộ trưởng có trách nhiệm và những hiến binh không có trách nhiệm?

Như vậy, vấn đề không phải là bài báo đã bị kết tội có thể tìm ra được sự *đánh giá* thích đáng bằng cách vận dụng những điều khoản nói về "*sự vụ khống theo tinh thần pháp lý*", về sự *vu khống* theo nghĩa một *sự bịa đặt độc tài*, làm cho lý trí lãnh mạng của con người phải công phần. Cái có thể tìm được một sự *đánh giá* thích đáng ở đây - đó chỉ là những thành quả của cuộc cách mạng tháng Ba, là cái mức phát triển mà thế lực phản cách mạng đã đạt được, là sự láo xược tào tợn của bọn quan lại trong việc chúng lấy và sử dụng những vũ khí còn lại ở trong kho vũ khí của pháp chế cũ, để chống lại một đời sống chính trị mới. Việc áp dụng những điều khoản về *vu khống* để tấn công các *đại biểu nhân dân* - đó quả thật là một thủ đoạn tuyệt vời để tránh cho các ngài ấy khỏi những đòn phê phán và tránh cho báo chí khỏi sự xét xử của tòa án bồi thẩm!

Chúng ta hãy chuyển từ việc buộc tội *vu khống* sang việc buộc tội *xúc phạm*. Ở đây chúng ta thấy có 222 nói như sau:

"Nếu một hay nhiều nhà chức trách trong cơ quan hành chính hay tư pháp, trong khi thi hành hay trong trường hợp thi hành những nhiệm vụ của mình, bị xúc phạm bằng lời nói nhằm mục đích đánh vào danh dự hay vào sự tể nhị của họ, thì người nào đã xúc phạm họ như vậy sẽ bị phạt tù từ một tháng đến hai năm".

Khi trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" xuất hiện bài báo bị buộc tội thì ông *Xvai-phen* đang làm chức năng của một *đại biểu nhân dân ở Béc-lin*, chứ hoàn toàn không làm chức năng của một *nhà chức trách trong cơ quan tư pháp ở Khuên*. Vì ông ta không thi hành một

nhiệm vụ nào, cho nên trên thực tế không thể xúc phạm ông ta trong khi thi hành nhiệm vụ hay trong trường hợp thi hành nhiệm vụ của mình. Còn danh dự và sự tể nhị của các ngài hiến binh chỉ được điều khoản ấy bảo vệ trong trường hợp xúc phạm các ngài ấy *bằng lời nói* (par parole). Nhưng chúng tôi thì đã *viết* chứ không *nói*, còn đã là par écrit^{1*} thì đó không phải là par parole. Vậy còn cái gì nữa? Còn bài học luân lý dạy rằng: khi nói về người hiến binh hạng bét thì cũng phải nói với một thái độ thận trọng hơn cả khi nói về hoàng tử hàng đầu, và đặc biệt là đừng có cả gan đụng đến những ngài có tính nóng cao độ của viện công tố. Một lần nữa, chúng tôi xin lưu ý bạn đọc rằng những cuộc truy nã *giống như vậ* đã bắt đầu tiến hành đồng thời ở các nơi khác nhau - ở Khuên, ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, ở Cô-blen-tơ. Thật là cả một chuỗi ngẫu nhiên kỳ lạ!

*Do C.Mác viết ngày 10 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 41, ngày 11 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC ĐỨC VÀ NHỮNG SỰ KIỆN GẦN ĐÂY Ở PRA-HA

Khuên, ngày 11 tháng Bảy. Mặc cho những tiếng thét yêu nước và những sự rùm beng của hầu như tất cả các báo chí Đức, tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" ngay từ giờ phút đầu đã đứng ra bênh vực cho người Ba Lan ở Pô-dơ-nan, cho người I-ta-li-a ở I-ta-li-a, cho người Tréc ở Bô-hêm. Ngay từ giờ phút đầu, chúng tôi đã vạch trần các chính sách Ma-ki-a-ven vốn đã bị lung lay đến tận cơ sở của nó ở ngay trong nước Đức, đang tìm cách làm tê liệt nhiệt tình dân chủ, đánh lạc hướng sự chú ý, tránh dòng phún thạch cách mạng, rèn vũ khí để đàn áp trong nước; nhằm mục đích ấy nó đã gây ra *sự căm thù đối với các dân tộc khác*, một sự căm thù vụ lợi, ngược lại với tính chất thế giới chủ nghĩa của người Đức, và trong các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc, được tiến hành với một sự tàn khốc chưa từng thấy và với sự dã man có một không hai, nó đã tạo ra một bọn lính tủy mà ngay cả cuộc Chiến tranh ba mươi năm cũng chưa từng biết đến.

Chính vào lúc người Đức đấu tranh cho nền tự do trong nước chống những chính phủ của họ thì người ta lại buộc họ, dưới sự chỉ huy của cũng những chính phủ đó, tiến hành một cuộc thập tự chinh chống lại nền tự do của Ba Lan, của Bô-hêm, của I-ta-li-a. Thật là một sự kết hợp sâu sắc biết chừng nào! Thật là một nghịch lý lịch sử biết bao! Bị làn sóng sục sôi cách mạng bao trùm, nước Đức lại đi tìm một lối thoát ở bên ngoài trong cuộc *chiến tranh nhằm mục đích phục tích*, trong một cuộc tiến quân *nhằm* củng cố cái chính quyền cũ mà cách mạng đang nhằm chống lại. Chỉ có *cuộc chiến tranh với nước Nga* mới là một cuộc chiến tranh của *nước Đức cách mạng*, một cuộc chiến tranh trong đó nó có thể rửa được những tội lỗi của quá khứ, củng cố và chiến thắng được những kẻ chuyên chế của chính nó,

nhiệm vụ nào, cho nên trên thực tế không thể xúc phạm ông ta trong khi thi hành nhiệm vụ hay trong trường hợp thi hành nhiệm vụ của mình. Còn danh dự và sự tể nhị của các ngài hiến binh chỉ được điều khoản ấy bảo vệ trong trường hợp xúc phạm các ngài ấy *bằng lời nói* (par parole). Nhưng chúng tôi thì đã *viết* chứ không *nói*, còn đã là par écrit^{1*} thì đó không phải là par parole. Vậy còn cái gì nữa? Còn bài học luân lý dạy rằng: khi nói về người hiến binh hạng bét thì cũng phải nói với một thái độ thận trọng hơn cả khi nói về hoàng tử hàng đầu, và đặc biệt là đừng có cả gan đụng đến những ngài có tính nóng cao độ của viện công tố. Một lần nữa, chúng tôi xin lưu ý bạn đọc rằng những cuộc truy nã *giống như vậ* đã bắt đầu tiến hành đồng thời ở các nơi khác nhau - ở Khuên, ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, ở Cô-blen-tơ. Thật là cả một chuỗi ngẫu nhiên kỳ lạ!

*Do C.Mác viết ngày 10 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 41, ngày 11 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NƯỚC ĐỨC VÀ NHỮNG SỰ KIỆN GẦN ĐÂY Ở PRA-HA

Khuên, ngày 11 tháng Bảy. Mặc cho những tiếng thét yêu nước và những sự rùm beng của hầu như tất cả các báo chí Đức, tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" ngay từ giờ phút đầu đã đứng ra bênh vực cho người Ba Lan ở Pô-dơ-nan, cho người I-ta-li-a ở I-ta-li-a, cho người Tréc ở Bô-hêm. Ngay từ giờ phút đầu, chúng tôi đã vạch trần các chính sách Ma-ki-a-ven vốn đã bị lung lay đến tận cơ sở của nó ở ngay trong nước Đức, đang tìm cách làm tê liệt nhiệt tình dân chủ, đánh lạc hướng sự chú ý, tránh dòng phún thạch cách mạng, rèn vũ khí để đàn áp trong nước; nhằm mục đích ấy nó đã gây ra *sự căm thù đối với các dân tộc khác*, một sự căm thù vụ lợi, ngược lại với tính chất thế giới chủ nghĩa của người Đức, và trong các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc, được tiến hành với một sự tàn khốc chưa từng thấy và với sự dã man có một không hai, nó đã tạo ra một bọn lính tủy mà ngay cả cuộc Chiến tranh ba mươi năm cũng chưa từng biết đến.

Chính vào lúc người Đức đấu tranh cho nền tự do trong nước chống những chính phủ của họ thì người ta lại buộc họ, dưới sự chỉ huy của cũng những chính phủ đó, tiến hành một cuộc thập tự chinh chống lại nền tự do của Ba Lan, của Bô-hêm, của I-ta-li-a. Thật là một sự kết hợp sâu sắc biết chừng nào! Thật là một nghịch lý lịch sử biết bao! Bị làn sóng sục sôi cách mạng bao trùm, nước Đức lại đi tìm một lối thoát ở bên ngoài trong cuộc *chiến tranh nhằm mục đích phục tích*, trong một cuộc tiến quân *nhằm* củng cố cái chính quyền cũ mà cách mạng đang nhằm chống lại. Chỉ có *cuộc chiến tranh với nước Nga* mới là một cuộc chiến tranh của *nước Đức cách mạng*, một cuộc chiến tranh trong đó nó có thể rửa được những tội lỗi của quá khứ, củng cố và chiến thắng được những kẻ chuyên chế của chính nó,

một cuộc chiến tranh trong đó - phù hợp với một dân tộc đang vút bỏ những xiềng xích của một chế độ lâu dài và thuần phục - nó sẽ mua cái quyền tuyên truyền cho nền văn minh bằng xương máu của con em mình, và sẽ giải phóng mình ở trong nước bằng cách giải phóng các dân tộc ở ngoài nước.

Những sự kiện gần đây, mà càng được dư luận rộng rãi biết rõ thì những sự kiện thực tế lại càng xác nhận quan điểm của chúng tôi về cuộc chiến tranh giữa các dân tộc mà nước Đức đang dùng để bôi nhọ thời đại mới của mình. Để góp phần làm sáng tỏ các sự kiện, chúng tôi đăng bản tin sau đây, tuy có chậm trễ, của một người Đức ở Pra-ha:

Pra-ha, 24 tháng Sáu 1848 (bị chậm)

Tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung" ra ngày 18^{1*} tháng này có đăng một bài về cuộc họp của những người Đức ngày 18 tháng này ở Au-xích^{2*}. Trong cuộc họp này người ta đã đọc những bài diễn văn thể hiện rõ là người ta không biết đến những sự kiện gần đây của chúng ta và một phần - nếu nói một cách nhẹ nhàng - thể hiện rõ là người ta sẵn sàng đổ lên đầu báo chí độc lập của chúng ta những lời trách mắng nhục nhã, thành thử người bình luận tự cho mình có trách nhiệm, trong mức độ có thể làm được hiện nay, giải thích những điều lầm lẫn này và kiên quyết bảo vệ chân lý, đấu tranh chống lại những người thiếu suy nghĩ và những kẻ có ác ý. Thật đáng ngạc nhiên khi có những người như "người sáng lập Hội bảo vệ quyền lợi của nước Đức ở phương Đông" nói trước cả một hội nghị rằng: "chừng nào cuộc chiến đấu ở Pra-ha còn tiếp diễn thì không thể nói đến việc tha thứ được, và nếu chiến thắng đang chờ đón chúng ta thì cần phải lợi dụng nó trong tương lai". Vậy người Đức đã giành được chiến thắng nào, âm mưu nào đã bị đề bẹp? Lẽ dĩ nhiên người nào tin vào phóng viên của tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung", người hình như bao giờ cũng hiểu biết rất hời hợt, hoặc tin vào những câu nói thống thiết của "kẻ nhỏ bé cướp bóc Ba Lan và người Pháp", hoặc tin vào những bài báo của tờ báo "Frankfurter Journal" phản trắc, tờ báo mà trong thời gian diễn ra các sự kiện ở Ba-đen đã xúi giục người Đức chống lại người Đức và giờ đây đang xúi giục người Đức chống lại người Tréc, thì người đó sẽ không thể nào hiểu được những sự kiện ở đây. Ở Đức hình như đâu đâu cũng thống trị cái ý kiến cho rằng cuộc chiến đấu ở trên đường phố Pra-ha được tiến hành là chỉ nhằm áp bức bộ phận người Đức trong dân cư và nhằm thành lập một nước cộng hòa Xla-vơ. Chúng tôi sẽ không nói đến nước cộng hòa Xla-vơ, bởi vì một ý kiến như vậy quá ngây thơ. Còn về ý kiến đầu thì trong thời gian những trận

1* Bản tiếng Đức đề ngày 22

2* Tên gọi bằng tiếng Tréc là: U-xti

đánh diễn ra trên các chiến lũy, người ta không thấy dấu vết nào, dù là hết sức nhỏ, của sự kinh địch giữa các dân tộc; người Đức và người Tréc đã đứng cạnh nhau, sẵn sàng tự bảo vệ như nhau; bản thân tôi đã nhiều lần yêu cầu một diễn giả nói tiếng Tréc dịch những điều đã nói ra tiếng Đức và điều này lần nào cũng được thực hiện mà không có một lời phản đối nào. Người ta nói rằng cuộc cách mạng đã nổ ra trước dự định hai ngày; trong trường hợp ấy chắc phải có một tổ chức nào đó, hoặc ít ra đạn dược cũng phải được chuẩn bị rồi, nhưng trong thực tế thì không có gì giống như vậy cả. Các chiến lũy từ trong lòng đất bỗng nhiên mọc lên ở nơi nào có 10-12 người tập hợp nhau lại. Và lại, người ta không thể nào dựng nhiều chiến lũy hơn được vì ngay những đường phố nhỏ nhất cũng đã được dựng chiến lũy ở 3-4 chỗ rồi. Người ta chia nhau đạn dược trên đường phố, và số lượng của chúng rất hạn chế. Không thể nói đến bộ tư lệnh tối cao, đến một sự chỉ huy nào nói chung; các chiến sĩ bảo vệ chiến lũy đã chiến đấu ở những nơi mà người ta tấn công họ, và họ bắn mà không có một sự điều khiển nào cả, không có sự chỉ huy từ các ngôi nhà và từ sau các chiến lũy. Vậy với một sự kháng cự không có tổ chức, không có ai lãnh đạo như thế, làm thế nào lại có thể nảy sinh tư tưởng cho rằng đó là một vụ âm mưu, nếu như tư tưởng đó không được truyền bá đi trong một lời tuyên bố chính thức và trong những kết quả đã công bố của cuộc điều tra? Nhưng bản thân chính phủ hình như không thấy điều đó là xác đáng, bởi vì từ cung điện người ta không thông báo gì để có thể giải thích cho Pra-ha hiểu được những sự kiện đẫm máu trong những ngày tháng Sáu. Những thành viên của Xvóoc-nô-xtơ bị bắt đã được thả ra hầu hết; những tù binh khác cũng sẽ được thả, chỉ riêng có bá tước Bu-qua, Vin-la-ni và một vài người nữa là còn bị giam. Và một ngày kia chắc là chúng ta sẽ có thể được đọc một tám biểu ngữ dán trên các bức tường ở Pra-ha, nói rằng tất cả đều chỉ là do sự hiểu lầm mà thôi. Những hoạt động tác chiến của vị tướng chỉ huy cũng không nói lên rằng cần phải bảo vệ người Đức trước người Tréc. Bởi vì đáng lẽ phải dùng việc giải thích các sự kiện để lôi kéo dân cư Đức về phía mình, chiếm lấy các chiến lũy và bảo vệ sinh mạng và tài sản của những người dân "trung thành" trong thành phố thì vị tướng đó lại đi quét sạch Thành cổ, kéo sang tả ngạn sông Môn-đa-va^{1*}, và bắn chết cả người Tréc lẫn người Đức, bởi vì những quả đại bác và những viên đạn đã rơi vào Thành cổ, đã không thể chỉ tìm riêng người Tréc, mà là giết tất cả, chẳng kể đến phù hiệu trên mũ. Vậy, nếu suy luận một cách lạnh nhạt thì có những cơ sở gì để cho rằng có một vụ âm mưu của người Xla-vơ, nếu như cho đến nay chính phủ vẫn không muốn hoặc không thể đưa ra một sự giải thích nào?

Công dân tiến sĩ Guê-sen ở Lai-pxích đã viết một bức thư cảm ơn gửi lên hầu tước phân Vin-di-sơ-grét-xơ, nhưng vị tướng này không được coi nó là có một ý nghĩa đặc biệt và không được coi nó là một biểu hiện tình cảm của nhân dân. Công dân Guê-sen là một trong những người thuộc phái tự do thận trọng, những người mà sau những ngày tháng Hai bỗng

1* tức Vlo-ta-va

nhiên trở thành phái tự do. Ông ta là tác giả của một thư thỉnh nguyện nói lên lòng tin tưởng đối với nội các Dắc-dên nhân có đạo luật bầu cử, trong khi đó thì tất cả toàn bộ vùng Dắc-dên đều nhất trí phản nộ về đạo luật ấy, bởi vì một phần sáu dân cư Dắc-dên, kể cả những người có khả năng nhất, đã bị mất cái quyền công dân cơ bản của mình, tức là quyền bỏ phiếu. Ông ta là một trong những người trong "Hội những người Đức" kiên quyết chống lại việc cho phép những người Đức không phải là người Dắc-dên tham gia bầu cử ở Dắc-dên, và, - thật là giả dối biết bao! - sau đó ít lâu nhân danh câu lạc bộ của mình, ông ta hứa sẽ giúp đỡ đầy đủ cho Hội những người Đức không phải là người Dắc-dên sống ở Dắc-dên để cho Hội này có thể bầu được một đại biểu của mình vào Quốc hội Phran-phước. Nói tóm lại, có thể nêu được đặc tính của ông ta bằng một lời: ông ta là người sáng lập ra "Hội những người Đức". Và con người ấy gửi một bức thư cảm ơn cho vị tướng Áo và cảm ơn vị tướng này về việc đã bảo vệ toàn bộ tổ quốc Đức! Tôi hy vọng là tôi đã chứng minh được rằng căn cứ vào tất cả những việc đã xảy ra, người ta vẫn hoàn toàn chưa thể nhận định được công lao từ trước đến nay của hầu tước phôn Vin-di-so-grét-xơ trước tổ quốc Đức là to lớn đến mức nào. Chỉ có kết quả của một cuộc điều tra mới chỉ rõ điều đó mà thôi. Vì vậy, chúng ta sẽ để cho lịch sử phán xét về "Lòng dũng cảm cao độ, về hành động gan dạ, tính tự chủ rắn rỏi" của vị tướng ấy. Còn đối với cái từ "sự giết người dè tiện" để nói về cái chết của hầu tước phu nhân, thì chúng tôi chỉ nhận xét là người ta hoàn toàn còn chưa chứng minh rằng viên đạn ấy là nhằm bắn vào công tước phu nhân, người được tất cả mọi người ở Pra-ha kính trọng. Còn nếu quả thật là như vậy, thì tên giết người sẽ không thoát khỏi bị trừng trị, và nỗi đau khổ của hầu tước chắc hẳn sẽ không lớn hơn nỗi đau khổ của một bà mẹ thấy người ta mang người con gái mười chín tuổi của mình bị đánh vỡ đầu đi, - cô ta cũng là một vật hy sinh vô tội. Còn đối với những lời trong bức thư về "những đội quân dũng cảm đã chiến đấu rất gan dạ dưới sự chỉ huy của ngài" thì tôi hoàn toàn đồng ý với ông Guê-sen; nếu như ông ta nhìn thấy được như tôi đã thấy "những đội quân dũng cảm" ấy đã tấn công với một sự hăng say hiếm chiến như thế nào vào đám đông người tay không ở đường Xen-tnơ vào trưa ngày thứ hai thì ông ta sẽ thấy rằng lời lẽ của mình còn quá yếu. Còn về phía tôi thì tôi buộc phải thừa nhận: dù cho điều đó có làm thương tổn đến lòng tự ái của tôi như thế nào chăng nữa với tư cách là một quân nhân, rằng tôi, khi đang đi dạo chơi một cách thanh bình cùng với một nhóm phụ nữ và trẻ em bên cạnh nhà thờ lớn tôi đã phải cùng họ chạy trốn trước 30-40 lính cận vệ của hoàng đế - nhà vua, và đã chạy vội đến nỗi toàn bộ hành lý của tôi, nghĩa là cái mũ của tôi, đã nằm lại trong tay những kẻ chiến thắng, bởi vì tôi đã thấy không cần phải chờ cho những ngọn đèn tối tắt ở phía sau tôi bỏ xuống đầu mình. Nhưng sáu giờ sau tôi vẫn có dịp thấy rằng chính những lính cận vệ ấy của hoàng đế - nhà vua này đã tự cho mình có thể bắn đạn trái phá và đạn đại bác 6 pao trong nửa giờ liền vào chiến lũy ở đường Xen-tnơ, do chưa đầy hai mươi người bảo vệ, - và tuy vậy họ chỉ chiếm được chiến lũy này khi những người

bảo vệ nó đã rút lui vào khoảng gần nửa đêm. Sự việc chưa đi đến chỗ giáp lá cà, trừ một số trường hợp cá biệt, khi lính lựu đạn chiếm ưu thế về mặt lực lượng. Xét theo những ngôi nhà đã bị phá hủy, thì Gra-bên và Đại lộ mới đã bị quét sạch, chủ yếu là bằng pháo binh, và tôi tự cho mình được phép hỏi: liệu có phải coi thường cái chết đến như thế để dùng đạn trái phá quét sạch một đường phố rộng do không quá một trăm người có vũ trang bảo vệ chút ít, hay không?

Còn về bài diễn văn gần đây của ông tiến sĩ Xto-ra-dan ở Te-plít-xơ^{1*}, trong đó ông ta nói rằng "các tờ báo ở Pra-ha đã hoạt động vì lợi ích của người ngoài" (nên nghĩ: vì lợi ích của người Nga), thì nhân danh cho báo chí độc lập của Pra-ha, tôi tuyên bố rằng đó hoặc giả là một sự quá dốt nát, hoặc giả một sự vu khống dè tiện mà sự phi lý đã được lập trường của các tờ báo của chúng tôi chứng minh khá đủ và sau này vẫn sẽ chứng minh. Báo chí tự do ở Pra-ha chưa bao giờ có những nguyện vọng nào khác ngoài việc bảo vệ nền độc lập của Bô-hêm và quyền bình đẳng giữa hai dân tộc. Nhưng báo chí ấy biết rất rõ rằng thế lực phản động ở Đức, cũng như ở Pô-dơ-nan và ở I-ta-li-a, đang tìm cách nhen lên những tình cảm dân tộc chủ nghĩa ích kỷ, một phần để *đàn áp cuộc cách mạng trong nước Đức*, phần khác là *để chuẩn bị binh lính cho một cuộc nội chiến*.

*Viết ngày 11 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 42, ngày 12 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Te-plít-xe

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP NGÀY 7 THÁNG BẢY

Khuên, ngày 12 tháng Bảy. Mãi tới tối hôm qua, chúng tôi mới nhận được bản báo cáo về phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng Bảy. Những báo cáo tốc ký - thường chỉ được gửi tới đây chậm hơn các tin viết 24 tiếng đồng hồ - thì ngày lại càng chậm hơn nữa, trong lúc lẽ ra phải đến sớm hơn.

Người ta sẽ có thể khắc phục sự chậm trễ này một cách dễ dàng như thế nào, điều đó thấy rõ qua tính chất nhanh chóng mà báo Pháp và Anh đăng những báo cáo của quốc hội lập pháp của họ. Nghị viện Anh thường họp đến 4 giờ sáng, và chỉ bốn giờ sau, bản báo cáo ghi tốc ký về phiên họp đăng trên báo "Times" đã được phát hành đi khắp mọi nơi ở Luân Đôn rồi. Quốc hội Pháp ít khi khai mạc những phiên họp của mình vào trước một giờ trưa, kết thúc chúng vào khoảng 5 đến 6 giờ chiều, và đến bảy giờ tối thì tờ "Moniteur" đã buộc phải gửi bản in bản báo cáo ghi tốc ký về phiên họp cho ban biên tập của tất cả các báo ở Pa-ri rồi. Vậy tại sao tờ báo "Staats-Anzeiger" rất đáng khen lại không thể làm công việc của mình cũng nhanh chóng như thế?

Nhưng chúng ta hãy chuyển sang phiên họp ngày 7 tháng Bảy trong đó nội các Han-dơ-man bị không ít những lời chế giễu cay độc. Chúng ta sẽ không nói đến những lời phản kháng xảy ra ngay từ đầu phiên họp, đến đề nghị của ông Đét-xte về việc gạt bỏ quyết nghị đã được thông qua vào cuối phiên họp ngày 4 tháng Bảy (đề nghị này vẫn còn giữ lại trong chương trình nghị sự) và đến nhiều đề nghị khác đã được ghi trong chương trình nghị sự. Chúng ta hãy bắt đầu ngay vào những câu chất vấn và những đề nghị khó chịu đã được đặt ra liên tiếp trong ngày hôm nay đối với nội các.

Ông *Phi-líp-xơ* lên phát biểu trước tiên. Ông ta chất vấn nội các là đã áp dụng những biện pháp nào để bảo vệ biên giới của chúng ta chống lại nước Nga?

Ông *Au-ơ-xvan*: Tôi cho rằng trả lời câu hỏi này trong phiên họp của Quốc hội là không đúng chỗ.

Chúng tôi rất muốn tin ông *Au-ơ-xvan*. Câu trả lời duy nhất mà ông ta có thể đưa ra được là: *hoàn toàn không có một biện pháp nào cả*, hay nói cho chính xác hơn: nhiều trung đoàn đã được ném từ biên giới Nga đến vùng Ranh. Chúng ta chỉ ngạc nhiên một điều là Quốc hội đã cho qua câu trả lời nực cười ấy của ông *Au-ơ-xvan*, chấp nhận cái lý lẽ *car tel est notre bon plaisir*^{1*} mà không có lấy một lời phản đối ngoài tiếng "huyết sáo" của một vài đại biểu này và tiếng "hoan hô" của một vài đại biểu khác.

Ông *Bô-rít-xơ* đề nghị xóa bỏ thứ thuế đánh theo đẳng cấp cho tầng lớp thấp nhất phải đóng thuế trong sáu tháng cuối năm 1848 và đình chỉ ngay lập tức tất cả mọi biện pháp cưỡng bức thu - cũng của tầng lớp ấy - những số tiền còn thiếu của sáu tháng đầu năm.

Đề nghị này được chuyển sang cho tiểu ban chuyên môn.

Ông *Han-dơ-man* đứng dậy và tuyên bố rằng những vấn đề tài chính như vậy cần phải được thảo luận một cách rất nghiêm túc. Và lại có tất cả mọi cơ sở để chưa thảo luận vấn đề này vội vì trong tuần lễ tới, ông ta sẽ đưa thảo luận nhiều dự luật về các vấn đề tài chính, trong đó có một dự luật đề cập tới thứ thuế đánh theo đẳng cấp.

Ông *Crau-dê* chất vấn bộ trưởng tài chính: liệu đến đầu năm 1849, chúng ta có thể thực hiện được việc thay các thuế xay bột, thuế sát sinh và thuế đánh theo đẳng cấp bằng thứ thuế đánh vào thu nhập, hay không?

Ông *Han-dơ-man* lại một lần nữa buộc phải đứng dậy và bực bội giải thích rằng ông ta đã nói là ông ta sẽ đưa ra thảo luận những dự luật về tài chính vào tuần tới.

Nhưng ông *Han-dơ-man* vẫn chưa hết những nỗi khổ cực. Bây giờ

^{1*} - vì chúng tôi muốn như thế

đến ông *Grê-ben* đứng lên và đưa ra một đề nghị dài dòng mà mỗi một lời nói là một nhát dao đâm vào trái tim ông Han-dơ-man:

Nhận thấy rằng, để chứng minh cho việc dự kiến phát hành công trái cưỡng bức, mà chỉ viện lý rằng kho bạc và tài chính đã cạn hết rồi, thì dù thế nào cũng chưa đủ.

Nhận thấy rằng, để thảo luận về công trái cưỡng bức (ông *Grê-ben* phản đối vấn đề này, chừng nào chưa thông qua một hiến pháp phù hợp với tất cả mọi lời hứa hẹn) thì cần phải xem xét lại tất cả mọi sổ sách và tài liệu của việc quản lý tài chính, - nên ông *Grê-ben* đề nghị:

bổ nhiệm một tiểu ban để xem xét tất cả mọi sổ sách và tài liệu về việc quản lý tài chính và kho bạc, bắt đầu từ năm 1840 đến nay, và sau đó phải báo cáo lại về vấn đề ấy.

Nhưng cái có mà ông *Grê-ben* viện ra thì còn tệ hơn cả cái đề nghị của ông ta. Ông ta nói tới nhiều tin đồn về sự phung phí và sử dụng trái phép kho bạc nhà nước, làm cho dư luận lo ngại, vì lợi ích của nhân dân, ông ta đòi được biết về việc chi tiêu tất cả những khoản tiền do nhân dân đã trả từ 30 năm hòa bình trở lại đây; ông ta tuyên bố rằng chừng nào chưa có sự giải thích về vấn đề đó thì Quốc hội sẽ không thể biểu quyết một đồng xu nào cả. Công trái cưỡng bức đã gây ra một nỗi lo lắng lớn, công trái cưỡng bức là một lời buộc tội dứt khoát toàn bộ việc quản lý tài chính từ trước tới nay, công trái cưỡng bức là một bước kế cận đi tới chỗ nhà nước bị phá sản. Công trái cưỡng bức lại càng gây ra một sự sững sốt lớn bởi vì chúng ta bao giờ cũng đã quen nghe nói rằng tình hình tài chính là rất tốt đẹp và kho bạc nhà nước sẽ giải thoát chúng ta khỏi phải phát hành công trái ngay cả trong một cuộc chiến tranh lớn. Trong Nghị viện bang liên hợp chính ông Han-dơ-man đã tính rằng kho bạc nhà nước ít ra cũng phải có 30 triệu. Người ta có thể trông chờ ở điều ấy được, vì không những khoản thuế cao đó vẫn tiếp tục được đóng như trong những năm chiến tranh, mà tổng số thuế vẫn thường xuyên tăng lên.

Nhưng bỗng nhiên lại có tin nói về việc dự định phát hành công trái cưỡng bức, và cùng với sự thất vọng cay đắng đó mọi lòng tin cũng lập tức biến đi.

Biện pháp duy nhất để khôi phục lại lòng tin đó là phải có ngay lập tức một báo cáo hoàn toàn chân thực về tình trạng tài chính của nhà nước.

Thật ra, ông Han-dơ-man đang tìm cách dùng mọi nhận xét hài hước để làm cho cái tin về công trái cưỡng bức ít cay đắng hơn nhưng ông ta vẫn buộc phải thừa nhận rằng cái công trái cưỡng bức ấy đã gây ra một ấn tượng chẳng lấy gì làm dễ chịu cả.

Ông *Han-dơ-man* trả lời: Lẽ dĩ nhiên là khi nội các đòi tiền, thì nó sẵn sàng cung cấp mọi lời giải thích cần thiết về số tiền thu được từ trước tới nay đã chi tiêu vào những khoản nào. Nhưng cần phải chờ cho tới khi những đạo luật về tài chính mà tôi đã hai lần nhắc đến được đem ra thảo luận. Còn về cái tin đồn nói rằng kho bạc nhà nước có những số tiền rất lớn là không đúng sự thật, chúng đã bị giảm bớt trong những năm gần đây. Đương nhiên là trong những năm khó khăn gần đây, trong cuộc khủng hoảng chính trị gắn liền với tình trạng đình đốn công việc chưa từng thấy hiện nay thì một tình hình tài chính rục rờ nhất cũng có thể biến thành khó khăn.

"Ở đây có người đã nói rằng công trái cưỡng bức là một dấu hiệu báo trước sự phá sản của nhà nước. Không, thưa các ngài, nó không thể là một dấu hiệu như thế, trái lại, nó *phải* gây nên sự hồi sinh của *sự tín nhiệm*".

(*Nó phải! nó phải!* làm như thể là tác dụng của công trái cưỡng bức đối với sự tín nhiệm là phụ thuộc vào ý muốn tốt lành của ông Han-dơ-man!) Những nỗi lo ngại như vậy vô căn cứ đến chừng nào, điều đó thấy rõ qua việc thị giá của phiếu quốc trái đã tăng lên. Thưa các ngài, xin các ngài hãy chờ đến lúc ban hành các đạo luật về tài chính, những đạo luật mà hôm nay ở đây tôi đã hứa với các ngài lần thứ tư.

(Như vậy là tín nhiệm đối với nhà nước Phổ đã bị tiêu tan đến nỗi không một nhà tư bản nào muốn cho nhà nước này vay tiền, dù là cho vay nặng lãi, đến nỗi ông Han-dơ-man không thấy có một lối thoát nào khác ngoài cái thủ đoạn cuối cùng của các nhà nước bị phá sản - tức là công trái cưỡng bức; và trong một tình hình như vậy ông Han-dơ-man vẫn còn nói đến sự tăng tín nhiệm đối với nhà nước,

bởi vì ngày 18 tháng Ba càng lùi xa chúng ta thì phiếu quốc trái cũng tăng lên được 2-3 phần trăm một cách khó khăn! Còn khi công trái cưỡng bức được phát hành thực sự thì những phiếu ấy sẽ bị giảm xuống đến mức nào!)

Ông *Ben-sơ* đòi phải bỏ nhiệm một tiểu ban điều tra về tài chính như đã đề nghị.

Ông *Sram*: Việc giúp đỡ cho người túng bán bằng tiền của nhà nước, không đáng được người ta nói đến; và nếu như *chúng ta* phải trả tiền cho tự do thì cho đến nay, tự do đó cũng chẳng tốn kém gì cho *chính phủ* cả. Ngược lại, chính phủ đã bỏ tiền ra để cho tự do không phát triển đến cái giai đoạn mà hiện nay chúng ta đang vấp phải.

Ông *Mét-txê*: Thêm vào cái sự kiện mà chúng ta đã biết là kho bạc nhà nước trống rỗng, bây giờ chúng ta còn biết thêm rằng đã từ lâu nó chẳng có gì nữa cả. Tin này là một bằng chứng nữa nói lên sự cần thiết phải bỏ nhiệm một tiểu ban.

Ông *Han-dơ-man* lại buộc phải đứng dậy:

"Tôi chưa bao giờ nói rằng trong kho bạc nhà nước chẳng có gì và trước kia cũng chẳng có gì; trái lại, tôi đã tuyên bố rằng trong 6-7 năm gần đây, kho bạc nhà nước đã tăng lên một cách đáng kể".

(Nếu đem đối chiếu lời tuyên bố này với bản báo cáo của ông Han-dơ-man tại Nghị viện bang liên hợp và với bài diễn từ lên ngôi thì nói chung khó lòng mà hiểu được tình hình thực tế là như thế nào).

Se-scóp-xki: "Tôi tán thành đề nghị của ông Grê-ben, bởi vì ông Han-dơ-man bao giờ cũng chỉ hứa hẹn với chúng ta thôi và mỗi khi vấn đề về tài chính được nêu lên ở đây thì ông ta lại viện đến những lời giải thích sau này của ông ta mà ông ta chưa hề bao giờ trình bày cả. Một sự chậm trễ như thế lại càng lạ lùng khi mà ông Han-dơ-man đã giữ chức bộ trưởng hơn ba tháng rồi".

Ông *Min-đơ*, bộ trưởng thương mại, cuối cùng, đã đến giúp người bạn đồng nghiệp của mình đang gặp khó khăn. Ông ta khẩn khoản

yêu cầu Quốc hội đừng có bỏ nhiệm tiểu ban. Ông ta hứa hẹn rằng nội các sẽ hết sức cố gắng. Ông ta kêu gọi cần phải nghiên cứu một cách tỉ mỉ tình hình sự việc. Nhưng giờ đây người ta cần phải ủng hộ chính phủ, bởi vì chính phủ đáng làm cái công việc đưa con tàu quốc gia ra khỏi tình hình khó khăn mà hiện giờ nó đang vấp phải. Chắc chắn là Quốc hội sẽ chìa tay ra giúp. (Hoan hô).

Ông *Bau-mơ-stác* cũng cố dành cho ông Han-dơ-man sự ủng hộ vừa sức. Nhưng ông bộ trưởng tài chính chưa chắc đã tìm được một người bảo vệ nào vụng về và thiếu tế nhị hơn thế:

"Một bộ trưởng tài chính muốn giấu tình trạng tài chính là một bộ trưởng tài chính tồi. Và nếu như có một bộ trưởng tài chính nói rằng ông ta sẽ đưa ra những lời giải thích cần thiết thì chúng ta sẽ phải coi ông ta hoặc giả là một người trung thực hoặc giả là ngược lại!! (Có sự náo nhiệt trong phòng). Thưa các ngài, tôi không xúc phạm ai cả, tôi đã nói: nếu như có bộ trưởng tài chính nào đó chứ không nói: nếu như ông bộ trưởng tài chính này!!!"

Rai-khân-bắc: Đây là những ngày tuyệt đẹp đó của những cuộc tranh luận lớn, của những vấn đề về nguyên tắc và về tín nhiệm? Hồi ấy ông Han-dơ-man không thiết tha mong muốn một cái gì hơn là việc xông vào trận đánh, còn bây giờ khi có dịp để làm điều ấy, hơn nữa, nó lại thuộc về ngành của ông ta thì ông ta lại lảng tránh: Quả thật là các ông bộ trưởng đưa ra vô số lời hứa hẹn và nêu những nguyên tắc ra chỉ là để vài tiếng đồng hồ sau đó lại phủ nhận chúng. (Có sự náo nhiệt trong phòng).

Ông *Han-dơ-man* chờ xem liệu có ai đứng lên bênh vực ông ta không. Nhưng chẳng có ai làm việc đó cả. Cuối cùng, ông ta khiếp sợ khi nhìn thấy nghị sĩ Bau-mơ-xtác đứng dậy, và để cho ông này không tuyên bố một lần nữa rằng ông ta là "một người trung thực" nên bản thân ông ta đã vội vã lên phát biểu ý kiến.

Các ngài chờ đợi con sư tử Duy-sa-ten đang tức giận, bị những lời châm chọc hành hạ, đang bị toàn thể phái đối lập giày vò, cuối cùng sẽ đứng lên với toàn bộ sức mạnh của mình, sẽ xé tan xác những kẻ thù của mình, nói tóm lại là ông ta sẽ đặt *vấn đề tín nhiệm nội các* ư? Than ôi, cái tính kiên quyết và sự quả cảm xưa kia nay không còn lại một dấu vết nào nữa, sự vĩ đại trước đây cũng đã biến mất, giống

như những thú trong cái kho bạc nhà nước trong thời kỳ khó khăn vậy! Nhà tài chính vĩ đại đang đứng trước chúng ta, lưng khom, đầu cúi xuống, không được mọi người thông cảm. Sự việc còn đi đến chỗ là ông ta buộc phải viện vào *những nguyên nhân!* Mà những nguyên nhân nào kia chứ!

Tất cả những ai đã có dịp làm công việc tài chính và đụng chạm đến rất nhiều *con số* (!) gặp phải trong khi làm công việc ấy thì người đó phải biết rằng việc giải thích về các vấn đề tài chính không thể nào được thực hiện một cách đến nơi đến chốn nhân có một cuộc chất vấn nào đó, rằng các vấn đề thuế khóa phức tạp đến nỗi người ta phải tranh cãi về chúng trong các cuộc hội nghị lập pháp "(Ông Han-dơ-man nhớ tới những bài diễn văn kiệt xuất của mình đọc trong Nghị viện bang liên hợp đã quá cố)" trong nhiều ngày và thậm chí cả hàng tuần nữa".

Nhưng có ai yêu cầu một cuộc thảo luận đến nơi đến chốn đâu? Người ta chỉ yêu cầu ông Han-dơ-man trước hết là một lời tuyên bố đơn giản "có" hay "không" về vấn đề thuế; tiếp nữa người ta đã yêu cầu ông ta tán thành bổ nhiệm một tiểu ban kiểm tra việc quản lý kho bạc từ trước tới nay, v.v; và khi ông ta cự tuyệt cả hai yêu cầu trên thì người ta đã chỉ cho ông ta thấy sự tương phản giữa những lời hứa hẹn trước đây của ông ta và thái độ thận trọng hiện nay của ông ta.

Và chính vì "việc giải thích về các vấn đề tài chính với nhiều *con số* gặp phải trong công việc ấy" đòi hỏi phải có thời gian, mà tiểu ban cần phải lập tức bắt tay vào công việc:

"Vả lại, nếu như tôi đã không nêu các vấn đề tài chính sớm hơn thì điều đó có nguyên nhân quan trọng của nó: tôi đã cho rằng nếu tôi đợi thêm chút nữa thì điều đó sẽ ảnh hưởng thuận lợi hơn đối với tình hình trong nước. Tôi đã hy vọng rằng sự yên tĩnh sẽ được phục hồi lại một chút ở trong nước và đồng thời cả sự tín nhiệm đối với nhà nước cũng sẽ được phục hồi trên một mức độ nhất định; tôi muốn rằng hy vọng này sẽ không bị tan vỡ, và tôi tin là tôi đã *hành động đúng, khi không đưa các đạo luật này ra* sớm hơn".

Thật là những lời tố giác mạnh mẽ biết chừng nào! Có nghĩa là những đạo luật tài chính của ông Han-dơ-man, đáng lẽ phải củng cố sự tín nhiệm đối với nhà nước, thì lại đe dọa sự tín nhiệm đối với nhà nước! Ông Han-dơ-man cho rằng tạm thời giữ kín tình hình tài chính

trong nước, thì tốt hơn!

Nếu như nhà nước nằm ở trong tình hình như vậy, thì việc ông Han-dơ-man đưa ra những lời giải thích mơ hồ như thế trong lúc đáng lẽ ra phải công khai tuyên bố về tình hình tài chính và dùng thực tế để đập tan ngay chính mọi sự ngờ vực và những lời đồn đại, - sẽ là một việc làm vô trách nhiệm. Ở nghị viện Anh, sau một lời tuyên bố vụng về như vậy thì sẽ xảy ra một cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm ngay lập tức.

Ông *Di-bóc* :

"Cho tới nay chúng ta đã không làm gì cả. Tất cả những vấn đề quan trọng một khi chúng ta chín muồi tới mức có thể giải quyết được thì lại bị đình lại và gạt sang một bên. Cho tới nay, chúng ta vẫn không thông qua được một nghị quyết nào có tính chất hoàn chỉnh, chúng ta không làm một cái gì đến cùng cả. Lẽ nào cả hôm nay chúng ta cũng sẽ làm như vậy? Lẽ nào chúng ta sẽ hoãn vấn đề lại và tin vào những lời hứa? Ai sẽ bảo đảm cho chúng ta rằng *nội các sẽ giữ được chính quyền một tuần nữa?*"

Ông *Pa-ri-di-út* đưa ra một sự sửa đổi trong đó đòi ông Han-dơ-man nội trong 14 ngày phải đệ trình lên tiểu ban kiểm tra gồm 16 người mà người ta phải bầu ngay, những tài liệu cần thiết về việc quản lý tài chính và kho bạc nhà nước bắt đầu từ năm 1840. Ông *Pa-ri-di-út* tuyên bố rằng đó là ủy nhiệm đặc biệt của các cử tri của ông ta: họ muốn biết rằng các kho bạc nhà nước có trên 40 triệu giờ đây như thế nào rồi.

Điều sửa đổi đó, còn gay gắt hơn đề nghị ban đầu, chắc phải làm cho *Đuy-sa-ten* đang mặt lử lợng lộn lên chăng? Chắc hẳn là giờ đây người ta sẽ đặt vấn đề tín nhiệm nội các chăng?

Ngược lại! Ông Han-dơ-man, người đã *chống lại* bản đề nghị, hoàn toàn không phản đối tí gì cái điều sửa đổi đó với yêu sách lảng nhục có tính chất tối hậu thư của nó về thời hạn! Ông ta chỉ nhận xét rằng công việc đó sẽ đòi hỏi nhiều thời gian một cách khác thường và tỏ ý thương hại những ủy viên khốn khổ của tiểu ban, những người buộc phải gánh lấy cái công việc chua chát này.

Tiếp đó là một số nhận xét nào đó về việc biểu quyết, trong đó

còn có một vài lời không lấy gì làm dễ chịu lắm đối với ông Han-dơ-man. Xong thì đến việc biểu quyết, một số đề nghị khác nhau có lý do hay không có lý do, đòi chuyển sang những điểm khác bị thất bại và điều sửa đổi của ông Pa-ri-di-út được Grê-ben ủng hộ hầu như được nhất trí thông qua.

Ông Han-dơ-man đã tránh được một sự thất bại có tính chất quyết định, chỉ là nhờ ông ta không có một sự chống đối nào, chỉ là nhờ sự hy sinh quên mình của ông ta khi ông ta tiếp nhận lời xúc phạm của ông Pa-ri-di-út. Bị sỉ nhục, mất tinh thần, bị đẩy vào chỗ đường cùng, ông ta ngồi ở trên chiếc ghế của mình giống như một thân cây trụi lá, khiến cho những kẻ chuyên môn nhạo báng cũng phải mủi lòng thương hại. Chúng ta hãy nhớ lại những lời của một nhà thơ:

Đối với những con người Đức

Thì không nên chế nhạo một cách tàn nhẫn

Những người đã bị hạ bệ!¹⁴⁰

Ngày mai chúng tôi sẽ tường thuật phần thứ hai của phiên họp.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 12 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 44, ngày 14 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ÔNG PHOỐC-XMAN BÀN VỀ SỰ TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

Khuên, ngày 13 tháng Bảy. Trong phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng này, ông *Phoóc-xman* đã dùng luận cứ không thể bác bỏ được sau đây để đánh tan những ngờ vực của cánh tả vô lương tâm về sự vũng vằng của sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ:

"Xin các vị hãy quyết định xem, sự tín nhiệm đối với tài chính Phổ có tụt xuống con số không hay không, nếu như ngày hôm qua ở sở giao dịch, với tỷ suất chiết khấu là $5 \frac{1}{2} \%$ những phiếu quốc trái $3 \frac{1}{2} \%$ được định giá là 72% giá quy định!"

Từ đó ta thấy rằng ông *Phoóc-xman* rất ít hiểu biết trong những vấn đề về đầu cơ trên thị trường chứng khoán, cũng như về kinh tế chính trị học. Nếu như tiền đề của ông *Phoóc-xman* là đúng, nghĩa là nếu giá cả phiếu quốc trái lúc nào cũng tỷ lệ nghịch với giá cả của tiền, thì tình hình của phiếu quốc trái Phổ $3 \frac{1}{2} \%$ quả thật thuận lợi một cách khác thường, bởi vì trong trường hợp ấy, khi tỷ suất chiết khấu $5 \frac{1}{2} \%$ thì chúng có thể được định giá không phải là 72%, mà là $63 \frac{7}{11} \%$ giá quy định. Nhưng ai đã nói với ông *Phoóc-xman* rằng tỷ lệ nghịch ấy tồn tại không phải trung bình từ 5 đến 10 năm, mà chỉ riêng trong thời gian công việc bị đình đốn?

Giá cả tiền phụ thuộc vào cái gì? Vào tỷ lệ giữa cung và cầu trong từng lúc, vào tình hình trước mắt đang thiếu hay thừa tiền. Tình trạng thiếu hoặc thừa tiền phụ thuộc vào cái gì? Vào tình trạng của công nghiệp trong lúc này, vào tình trạng đình trệ hoặc phần vinh của toàn bộ sự trao đổi nói chung.

Giá cả phiếu quốc trái phụ thuộc vào cái gì? Cũng phụ thuộc vào tỷ lệ hiện tồn giữa cung và cầu trong từng lúc nhất định. Nhưng tỷ lệ này phụ thuộc vào cái gì? Vào rất nhiều điều kiện hết sức phức tạp, đặc biệt là ở Đức.

còn có một vài lời không lấy gì làm dễ chịu lắm đối với ông Han-dơ-man. Xong thì đến việc biểu quyết, một số đề nghị khác nhau có lý do hay không có lý do, đòi chuyển sang những điểm khác bị thất bại và điều sửa đổi của ông Pa-ri-di-út được Grê-ben ủng hộ hầu như được nhất trí thông qua.

Ông Han-dơ-man đã tránh được một sự thất bại có tính chất quyết định, chỉ là nhờ ông ta không có một sự chống đối nào, chỉ là nhờ sự hy sinh quên mình của ông ta khi ông ta tiếp nhận lời xúc phạm của ông Pa-ri-di-út. Bị sỉ nhục, mất tinh thần, bị đẩy vào chỗ đường cùng, ông ta ngồi ở trên chiếc ghế của mình giống như một thân cây trụi lá, khiến cho những kẻ chuyên môn nhạo báng cũng phải mủi lòng thương hại. Chúng ta hãy nhớ lại những lời của một nhà thơ:

Đối với những con người Đức

Thì không nên chế nhạo một cách tàn nhẫn

Những người đã bị hạ bệ!¹⁴⁰

Ngày mai chúng tôi sẽ tường thuật phần thứ hai của phiên họp.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 12 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 44, ngày 14 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ÔNG PHOỐC-XMAN BÀN VỀ SỰ TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

Khuên, ngày 13 tháng Bảy. Trong phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng này, ông *Phoóc-xman* đã dùng luận cứ không thể bác bỏ được sau đây để đánh tan những ngờ vực của cánh tả vô lương tâm về sự vũng vằng của sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ:

"Xin các vị hãy quyết định xem, sự tín nhiệm đối với tài chính Phổ có tụt xuống con số không hay không, nếu như ngày hôm qua ở sở giao dịch, với tỷ suất chiết khấu là $5 \frac{1}{2} \%$ những phiếu quốc trái $3 \frac{1}{2} \%$ được định giá là 72% giá quy định!"

Từ đó ta thấy rằng ông *Phoóc-xman* rất ít hiểu biết trong những vấn đề về đầu cơ trên thị trường chứng khoán, cũng như về kinh tế chính trị học. Nếu như tiền đề của ông *Phoóc-xman* là đúng, nghĩa là nếu giá cả phiếu quốc trái lúc nào cũng tỷ lệ nghịch với giá cả của tiền, thì tình hình của phiếu quốc trái Phổ $3 \frac{1}{2} \%$ quả thật thuận lợi một cách khác thường, bởi vì trong trường hợp ấy, khi tỷ suất chiết khấu $5 \frac{1}{2} \%$ thì chúng có thể được định giá không phải là 72%, mà là $63 \frac{7}{11} \%$ giá quy định. Nhưng ai đã nói với ông *Phoóc-xman* rằng tỷ lệ nghịch ấy tồn tại không phải trung bình từ 5 đến 10 năm, mà chỉ riêng trong thời gian công việc bị đình đốn?

Giá cả tiền phụ thuộc vào cái gì? Vào tỷ lệ giữa cung và cầu trong từng lúc, vào tình hình trước mắt đang thiếu hay thừa tiền. Tình trạng thiếu hoặc thừa tiền phụ thuộc vào cái gì? Vào tình trạng của công nghiệp trong lúc này, vào tình trạng đình trệ hoặc phần vinh của toàn bộ sự trao đổi nói chung.

Giá cả phiếu quốc trái phụ thuộc vào cái gì? Cũng phụ thuộc vào tỷ lệ hiện tồn giữa cung và cầu trong từng lúc nhất định. Nhưng tỷ lệ này phụ thuộc vào cái gì? Vào rất nhiều điều kiện hết sức phức tạp, đặc biệt là ở Đức.

Ở Pháp, Anh, Tây Ban Nha, và nói chung ở tất cả những nước nào có quốc trái lưu thông trên *thị trường thế giới*, thì sự tín nhiệm đối với nhà nước có ý nghĩa quyết định. Ở Phổ và trong những quốc gia nhỏ hơn của Đức, mà phiếu quốc trái chỉ được định giá ở các sở giao dịch nhỏ của địa phương, thì tín nhiệm đối với nhà nước chỉ đóng vai trò thứ yếu. Ở đây, phần lớn phiếu quốc trái được dùng không phải để đầu cơ, mà để đầu tư tư bản một cách chắc chắn, để đảm bảo một *thu nhập* cố định cho những kẻ sở hữu chúng. Chỉ có một phần tương đối rất nhỏ là được đưa ra các sở giao dịch và được đem bán. Hầu như là toàn bộ món nợ nhà nước đều nằm trong tay những nhà thực lợi nhỏ, những người đàn bà góa và những đứa con mồ côi, những hội đồng bảo trợ, v.v.. Thị giá phiếu quốc trái sụt xuống nhân tín nhiệm của nhà nước bị giảm, là một lý do nữa để cho hạng chủ nợ ấy của nhà nước *không* bán những phiếu của họ đi. Lợi tức của họ cũng chỉ đủ để cho họ tồn tại; nếu họ đem bán chúng đi mà bị lỗ quá nhiều thì họ sẽ bị phá sản. Một số lượng phiếu quốc trái ít ỏi lưu thông trong vài sở giao dịch nhỏ của địa phương đương nhiên không thể bị rơi vào những sự dao động lớn và nhanh của cung và cầu, của sự sụt xuống hoặc tăng lên, với mức độ giống như khối lượng phiếu quốc trái to lớn của Pháp, Tây Ban Nha, v.v., khối lượng phiếu quốc trái này chủ yếu là đối tượng đầu cơ và lưu thông trên những thị trường chứng khoán lớn của thế giới với những khoản tiền lớn.

Vì vậy, những trường hợp vì thiếu tiền mà các nhà tư bản buộc phải bán phiếu quốc trái của mình đi với bất cứ giá nào và do đó làm cho thị giá phiếu quốc trái bị hạ xuống, thì ở Phổ rất ít khi xảy ra, trong khi đó thì ở Pa-ri, Am-xtéc-đam, v.v., tình hình này lại là một hiện tượng bình thường, và đúng ngay sau khi có cuộc Cách mạng tháng Hai, tình hình này đã ảnh hưởng với một mức độ lớn hơn nhiều tới sự mất giá nhanh chóng chưa từng thấy của phiếu quốc trái Pháp, so với việc giảm tín nhiệm của nhà nước.

Thêm vào đó ở Phổ người ta *cắm* những khoản mua giá (marchés à terme)¹⁴¹, khoản mua này cấu thành đại bộ phận công việc giao dịch chứng khoán ở Pa-ri, Am-xtéc-đam, v.v..

Do cái ý nghĩa thương mại hoàn toàn khác nhau của phiếu quốc trái Phổ lưu hành trên các thị trường địa phương, và của phiếu quốc trái Pháp, Anh, Tây Ban Nha, v.v., lưu thông trên thị trường thế giới, cho nên rõ ràng thị giá phiếu quốc trái Phổ quyết không hề phản ánh những sự rắc rối hết sức nhỏ về chính trị ở trong quốc gia mình với một mức độ như trong trường hợp các chứng khoán của Pháp và các nước khác; và sự tín nhiệm đối với nhà nước quyết không có một ảnh hưởng quyết định và nhanh chóng như thế đến thị giá của phiếu quốc trái Phổ, cũng như đến phiếu quốc trái của các nước khác.

Phổ và các tiểu quốc ở Đức bị lôi kéo chùng nào vào những sự dao động của chính trị châu Âu, quyền lực của giai cấp tư sản tăng lên chùng nào thì phiếu quốc trái Phổ cũng như sở hữu ruộng đất, cũng mất dần đi chùng ấy tính chất gia trưởng bất khả chuyển nhượng của chúng, và chúng bị thu hút chùng ấy vào lưu thông, biến thành một đối tượng thương mại thông thường, thường xuyên chuyển từ tay người này sang tay người khác, và cùng với thời gian có lẽ thậm chí chúng sẽ còn đòi một vị trí khiêm tốn trên thị trường thế giới nữa.

Từ những sự kiện đó, cần phải kết luận:

Thứ nhất. Rõ ràng là, *trung bình mà nói, trong một thời kỳ dài nhất định* và với một sự tín nhiệm không thay đổi đối với nhà nước thì thị giá phiếu quốc trái đâu đâu cũng tăng lên một cách tỷ lệ với sự giảm xuống của tỷ suất lợi tức, và ngược lại.

Thứ hai. Ở Pháp, Anh, v.v., tỷ lệ này thậm chí còn tương ứng với những thời kỳ ngắn hơn, bởi vì ở đây bộ phận phiếu quốc trái nằm trong tay bọn đầu cơ và vì thường thường do thiếu tiền nên xảy ra những vụ bán có tính chất bất buộc, hàng ngày điều tiết tỷ lệ giữa thị giá phiếu quốc trái và tỷ suất lợi tức. Chính vì vậy mà tỷ lệ này thường xuyên thực sự tồn tại, thậm chí từng lúc một.

Thứ ba. Trái lại, ở Phổ, cái tỷ lệ ấy trung bình chỉ thấy trong những thời kỳ dài hơn, bởi vì số lượng phiếu quốc trái lưu thông trên thị trường rất ít ỏi và những giao dịch chứng khoán thì hạn chế; bởi

vì những vụ bán do thiếu tiền, vốn là những điều tiết tỷ lệ ấy, thì rất ít khi xảy ra, bởi vì thị giá các chứng khoán ở các sở giao dịch địa phương được quyết định trước hết là bởi những ảnh hưởng của địa phương, còn giá cả của tiền thì lại được quyết định bởi ảnh hưởng của thị trường thế giới.

Thứ tư. Như vậy là khi ông Phốc-xman, muốn từ tỷ lệ giữa giá cả của tiền và thị giá phiếu quốc trái, rút ra cái kết luận về sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ, thì ông ta bộc lộ rõ là ông ta hoàn toàn không hiểu biết một tý gì về vấn đề ấy cả. Thị giá của phiếu quốc trái $3 \frac{1}{2}$ là 72% giá quy định khi tỷ suất chiết khấu là $5 \frac{1}{2}$ không nói lên một cái gì có lợi cho sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ còn công trái cưỡng bức thì hoàn toàn chứng minh bất lợi cho sự tín nhiệm đó.

Viết ngày 13 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 44, ngày 14 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 14 tháng Bảy. Hôm nay chúng ta chuyển sang phần thứ hai của phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng Bảy. Sau những cuộc tranh luận rất khó chịu đối với ông Han-dơ-man về tiểu ban tài chính thì các ông bộ trưởng còn phải chịu một loạt những nổi buồn phiền nhỏ hơn nhiều. Đó là ngày có những đề nghị cấp bách và những câu chất vấn, đó là ngày có những cuộc công kích và những khó khăn lớn đối với nội các.

Nghị sĩ *Van-đơ* đề nghị nếu viên chức nào mà bắt một công dân một cách bất hợp pháp thì phải bồi thường đầy đủ những thiệt hại gây ra cho nạn nhân, và ngoài ra còn bị ngồi tù trong một thời hạn lâu gấp bốn lần thời hạn người công dân kia bị giam giữ.

Đề nghị này, bị coi là không cấp bách, được chuyển cho tiểu ban chuyên môn.

Bộ trưởng tư pháp *Méch-cơ* tuyên bố rằng việc thông qua đề nghị này không những sẽ không tăng cường sự trừng trị do pháp chế hiện tồn quy định đối với những viên chức nào đã tiến hành bắt bớ bất hợp pháp, mà trái lại, còn làm yếu sự trừng trị đó nữa. (Hoan hô).

Ông bộ trưởng tư pháp chỉ quên nhắc lại rằng, theo các luật hiện tồn, cụ thể là theo các đạo luật của nước Phổ cũ, thì một viên chức hầu như không thể bắt bớ bất kỳ một ai một cách bất hợp pháp. Một vụ bắt tở tùy tiện nhất cũng có thể được biện hộ trên cơ sở những điều khoản của bộ luật Phổ đáng kính cũ.

vì những vụ bán do thiếu tiền, vốn là những điều tiết tỷ lệ ấy, thì rất ít khi xảy ra, bởi vì thị giá các chứng khoán ở các sở giao dịch địa phương được quyết định trước hết là bởi những ảnh hưởng của địa phương, còn giá cả của tiền thì lại được quyết định bởi ảnh hưởng của thị trường thế giới.

Thứ tư. Như vậy là khi ông Phốc-xman, muốn từ tỷ lệ giữa giá cả của tiền và thị giá phiếu quốc trái, rút ra cái kết luận về sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ, thì ông ta bộc lộ rõ là ông ta hoàn toàn không hiểu biết một tý gì về vấn đề ấy cả. Thị giá của phiếu quốc trái $3 \frac{1}{2}$ là 72% giá quy định khi tỷ suất chiết khấu là $5 \frac{1}{2}$ không nói lên một cái gì có lợi cho sự tín nhiệm đối với nhà nước Phổ còn công trái cưỡng bức thì hoàn toàn chứng minh bất lợi cho sự tín nhiệm đó.

Viết ngày 13 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 44, ngày 14 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP

Khuên, ngày 14 tháng Bảy. Hôm nay chúng ta chuyển sang phần thứ hai của phiên họp thỏa hiệp ngày 7 tháng Bảy. Sau những cuộc tranh luận rất khó chịu đối với ông Han-dơ-man về tiểu ban tài chính thì các ông bộ trưởng còn phải chịu một loạt những nổi buồn phiền nhỏ hơn nhiều. Đó là ngày có những đề nghị cấp bách và những câu chất vấn, đó là ngày có những cuộc công kích và những khó khăn lớn đối với nội các.

Nghị sĩ *Van-đơ* đề nghị nếu viên chức nào mà bắt một công dân một cách bất hợp pháp thì phải bồi thường đầy đủ những thiệt hại gây ra cho nạn nhân, và ngoài ra còn bị ngồi tù trong một thời hạn lâu gấp bốn lần thời hạn người công dân kia bị giam giữ.

Đề nghị này, bị coi là không cấp bách, được chuyển cho tiểu ban chuyên môn.

Bộ trưởng tư pháp *Méch-cơ* tuyên bố rằng việc thông qua đề nghị này không những sẽ không tăng cường sự trừng trị do pháp chế hiện tồn quy định đối với những viên chức nào đã tiến hành bắt bớ bất hợp pháp, mà trái lại, còn làm yếu sự trừng trị đó nữa. (Hoan hô).

Ông bộ trưởng tư pháp chỉ quên nhắc lại rằng, theo các luật hiện tồn, cụ thể là theo các đạo luật của nước Phổ cũ, thì một viên chức hầu như không thể bắt bớ bất kỳ một ai một cách bất hợp pháp. Một vụ bắt tở tùy tiện nhất cũng có thể được biện hộ trên cơ sở những điều khoản của bộ luật Phổ đáng kính cũ.

Nhân tiện, chúng tôi cũng xin lưu ý đến cái thủ đoạn hết sức phi nghị viện mà các ngài bộ trưởng đã bắt đầu quen dùng. Họ chờ cho tới khi đề nghị *được chuyển sang* cho tiểu ban chuyên môn hoặc sang cho một ban nào đó, rồi sau đó họ phát biểu về vấn đề ấy. Điều đó cho phép họ hoàn toàn tin chắc rằng *không ai* sẽ có thể *phản đối* họ được. Ông Han-dơ-man đã làm như vậy khi thảo luận đề nghị của ông Bô-rít-xơ^{1*}, giờ đây ông Mếch-cơ cũng làm như vậy. Ở Anh và ở Pháp, khi các ông bộ trưởng có những hành động không thể dung thứ như vậy trong nghị viện thì người ta sẽ khiển trách một cách hoàn toàn khác. Nhưng đây là ở Béc-lin!

Ông Sun-tơ ở Đê-lít-sơ đề nghị đòi chính phủ đưa *ngay* ra Quốc hội các dự luật về cơ cấu đã soạn thảo xong hoặc đang được soạn thảo, để thảo luận ở trong các ban.

Trong đề nghị này, người ta lại trách cứ gián tiếp đối với chính phủ là đã không tích cực hoặc cố ý kéo dài việc đưa ra Quốc hội những đạo luật về cơ cấu bổ sung cho hiến pháp. Lời trách cứ đó lại càng mạnh mẽ hơn vì đúng vào sáng hôm đó hai dự luật, trong đó có cả một dự luật về đội dân binh, đã được đưa ra thảo luận. Như vậy, nếu ông thủ tướng kiên nghị hơn một chút thì ông ta sẽ phải kiên quyết bác bỏ đề nghị này. Nhưng đáng lẽ phải làm như thế thì ông ta lại chỉ đưa ra một vài câu nói chung chung về sự cố gắng của chính phủ muốn dùng mọi cách để đáp ứng được những mong muốn chính đáng của Quốc hội - và đề nghị được một đa số lớn thông qua.

Ông Bét-xơ chất vấn bộ trưởng chiến tranh về việc thiếu điều lệnh quân sự. Quân đội Phổ là một quân đội duy nhất thiếu một điều lệnh như vậy. Do đó mà trong tất cả các phân đội quân đội, cho đến tận các đại đội và các đại đội kỵ binh, đang có những quan điểm hết sức khác nhau về những vấn đề quan trọng nhất của nghĩa vụ quân sự và nhất là vấn đề quyền lợi và nghĩa vụ của các cấp khác nhau trong quân đội. Thật ra, hiện đang có hàng nghìn mệnh lệnh, sắc luật và chỉ thị, nhưng chính do chỗ chúng có quá nhiều, rối rắm và mâu thuẫn, cho nên chúng còn tệ hơn là vô dụng nữa. Ngoài ra, tất cả những văn kiện ấy đều đi qua một loạt cấp trung gian và được viết thêm đủ mọi lời bổ sung, giải thích, bình luận và bình luận đối với những lời bình luận, làm cho không thể nhận ra chúng được nữa. Lẽ

1* Xem tập này, tr. 259.

dĩ nhiên tình trạng rối rắm này chỉ góp phần làm tăng thêm sự chuyên quyền của các chỉ huy, còn những người dưới quyền thì chỉ chịu cực khổ về tình hình đó. Vì vậy, người dưới quyền không biết một thứ quyền lợi nào cả, mà chỉ biết có nghĩa vụ thôi. Trước kia đã từng có một điều lệnh quân sự được gọi là điều lệnh da lợn, nhưng trong những năm 20 thì người ta đã *thu hồi nó, không để cho tư nhân sử dụng* nữa. Từ đây *không có một người dưới quyền* nào có thể viện vào nó để *bảo vệ lợi ích của mình*, trong khi ấy thì cấp *trên* vẫn tiếp tục áp dụng nó để *chống lại* những người dưới quyền! Đối với bản điều lệnh của quân cận vệ thì tình hình cũng như vậy, bản điều lệnh này chưa bao giờ được thông báo cho quân đội biết, những người dưới quyền hoàn toàn không thể biết được nó, nhưng tuy vậy, họ vẫn cứ bị trừng phạt theo những điều quy định của điều lệnh đó! Tất nhiên sự rối rắm ấy chỉ có lợi cho các ngài sĩ quan tham mưu và các tướng mà thôi, vì nó cho phép các ngài ấy thực hiện một sự chuyên quyền lớn nhất và một chế độ bạo ngược tàn ác nhất. Nhưng các sĩ quan cấp úy, các hạ sĩ và binh lính thì đau khổ về tình hình đó, và chính vì lợi ích của những người này mà ông Bét-xơ đã chất vấn tướng Sréch-ken-stai.

Có thể hình dung được ông Sréch-ken-stai đã phải ngạc nhiên biết chừng nào khi ông ta nghe những lời thổ lộ dài dòng này của một "cây bút xoàng", như người ta thích nói trong năm 13! Thế nào cơ, quân đội Phổ mà lại không có một điều lệnh quân sự ư? Thật là bậy bạ biết chừng nào! Lấy danh dự mà nói, quân đội Phổ có một điều lệnh tốt nhất thế giới, nó đồng thời lại là một điều lệnh ngắn nhất mà chỉ bao gồm có hai chữ: "*Phục tùng mệnh lệnh!*". Nếu một người lính của cái quân đội "không bị đánh đòn" ấy bị đâm, bị đá hoặc bị nện bằng báng súng, nếu anh ta bị một trung úy non choẹt vừa mới ở đám học sinh trường võ bị ra giật râu, hoặc búng mũi anh ta và nếu anh ta than phiền thì người ta liền trả lời anh ta: "*Phục tùng mệnh lệnh!*". Nên một viên thiếu tá chệnh choáng hơi men, muốn tạo cho mình một thứ tiêu khiển đặc biệt sau bữa ăn trưa, và ra lệnh cho tiểu đoàn của y phải hành quân trong đầm lầy, nước ngập đến tận lưng và xếp đội hình vòng ở đó, và nếu người dưới quyền dám than phiền, thì anh ta được trả lời: "*Phục tùng mệnh lệnh!*". Nếu người ta cấm các sĩ quan không được đến quán cà phê này hay quán cà phê kia, và nếu họ tự cho phép mình nêu một nhận xét về điều đó, thì

họ được trả lời: "*Phục tùng mệnh lệnh!*". Đó là điều lệnh quân sự tốt nhất trong tất cả các điều lệnh, bởi vì nó áp dụng được cho mọi trường hợp.

Ông Sréch-ken-stai là người duy nhất còn chưa mất hết tinh thần trong số tất cả các bộ trưởng. Một người lính đã từng phục vụ dưới thời Na-pô-lê-ông, đã ba mươi năm trải qua trường huấn luyện quân sự của Phổ, người đã nghe thấy đạn rền bên tai nhiều lần, thì quả thật không sợ hãi những người thỏa hiệp và những câu chất vấn! Hơn nữa là khi cái quy tắc vĩ đại "phục tùng mệnh lệnh!" đang bị đe dọa!

Thưa các ngài, ông ta nói, tôi biết điều đó rõ hơn chứ. Tôi biết rõ hơn cần phải thay đổi gì trong vấn đề ấy. Ở đây người ta nói lên một sự phá vỡ, nhưng không nên tiến hành việc phá vỡ, bởi vì phục hồi lại rất khó khăn. Hệ thống quân sự đã được Sác-nơ-hoóc-xtơ, Gnai-dơ-nau, Bôi-en và Grôn-man xây dựng, 600 000 công nhân có vũ trang và được đào tạo về mặt chiến thuật đang phục tùng nó và nó đảm bảo cho mỗi công dân một tương lai chắc chắn, chừng nào kỷ luật còn tồn tại. Còn tôi thì có ý định duy trì kỷ luật, và như thế là tôi đã nói hết.

Ông *Bét-xơ*: Ông Sréch-ken-stai hoàn toàn không trả lời câu hỏi. Nhưng qua những lời của ông ta thì có thể kết luận rằng điều lệnh quân sự sẽ phá hoại kỷ luật!

Ông *Sréch-ken-stai*: Tôi đã nói rằng tôi sẽ làm cái gì cần thiết trong lúc này cho quân đội và có lợi cho công việc phục vụ quân sự.

Ông *Ben-sơ*: Ít ra chúng tôi cũng có quyền đòi ông bộ trưởng hãy trả lời cho chúng tôi biết là ông ta "đồng ý" hay "không đồng ý" hoặc tuyên bố rằng ông ta không muốn trả lời. Từ trước tới nay chúng tôi chỉ nghe thấy những câu trả lời quanh co mà thôi.

Ông *Sréch-ken-stai* bực dọc: Tôi cho rằng tiếp tục thảo luận câu chất vấn ấy là không có lợi cho công việc phục vụ quân sự.

Công việc bao giờ cũng là công việc! Ông Sréch-ken-stai vẫn còn nghĩ rằng mình là sư đoàn trưởng và đang nói với những sĩ quan của ông ta. Ông tưởng tượng rằng, ngay cả trong vai bộ trưởng chiến tranh, ông ta cũng chỉ có trách nhiệm quan tâm đến công việc phục vụ quân sự, chứ hoàn toàn không quan tâm đến địa vị pháp lý của các cấp bậc khác nhau trong quân đội đối với nhau và dù sao cũng hoàn toàn không quan tâm đến mối quan hệ giữa quân đội với quốc

gia và với công dân của đất nước! Chúng ta vẫn còn đang sống dưới thời Bô-đen-svin-gơ; tinh thần của ông già Bôi-en vẫn không ngừng thống trị trong nội các chiến tranh.

Ông *Pi-éc-xa* chất vấn về những hành động tàn bạo đối với những người Ba Lan ở *Men-xutn*^{1*} ngày 7 tháng Sáu.

Ông *Au-ơ-xvan* trả lời rằng trước tiên ông phải chờ những báo cáo đầy đủ đã.

Như vậy là sau *cả một tháng*, tức là sau 31 ngày từ hi những sự kiện ấy xảy ra, ông *Au-ơ-xvan* vẫn chưa có được những tin tức đầy đủ! Thật là một phương thức quản lý tuyệt diệu!

Ông *Ben-sơ* chất vấn ông Han-dơ-man: trong báo cáo về ngân sách liệu ông ta có điếm qua tình hình quản lý Seehandlung từ năm 1820 và quản lý kho bạc nhà nước từ năm 1840 hay không.

Ông *Han-dơ-man* tuyên bố giữa tiếng cười vang của những người có mặt rằng sau một tuần ông ta sẽ có thể trả lời!

Ông *Ben-sơ* một lần nữa chất vấn việc chính phủ ủng hộ dân di cư.

Ông *Quyn-vê-tơ* trả lời: đó là công việc của toàn Đức, và đề nghị ông Ben-sơ hỏi đại công tước I-ô-han.

Ông *Grê-ben* chất vấn ông Sréch-ken-stai về các viên chức quân sự, đồng thời là sĩ quan đội quân hậu bị. Trong thời gian những cuộc tập huấn của quân hậu bị, họ được coi như phục vụ thật sự trong quân đội và do đó làm cho các sĩ quan quân hậu bị khác mất khả năng tham gia học tập quân sự. Ông ta đề nghị giải phóng các viên chức đó ra khỏi công việc phục vụ trong quân đội hậu bị.

Ông *Sréch-ken-stai* trả lời rằng ông ta sẽ thi hành nhiệm vụ của mình và thậm chí ông sẽ xem xét lại vấn đề.

Ông *Phen-hau-sơ* chất vấn ông Sréch-ken-stai về những người lính đã chết trong ngày 18 tháng Sáu trong cuộc hành quân từ Pô-dơ-nan đến Glô-gau^{2*}, và về những biện pháp đã áp dụng để trừng phạt những kẻ có hành động dã man này.

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan và Men-gin

2* Glô-gúp

Ông *Srêch-ken-stai*: Trường hợp đó có xảy ra. Báo cáo của viên chỉ huy trung đoàn đã gửi đến rồi. Báo cáo của bộ tổng chỉ huy là cơ quan đã quy định các giai đoạn, thì chúng tôi chưa nhận được. Vì vậy, tôi vẫn còn chưa thể nói một cách dứt khoát rằng kỷ luật hành quân có bị vi phạm hay không. Ngoài ra ở đây có nói đến việc buộc tội viên sĩ quan tham mưu, mà những sự buộc tội như vậy bao giờ cũng nặng nề. Tôi hy vọng rằng "hội nghị tối cao" (!!!) sẽ chờ cho tới khi có được các bản báo cáo.

Ông *Srêch-ken-stai* không đánh giá sự dã man đó là một sự dã man, đối với ông ta vấn đề chỉ là ở chỗ có "*phục tùng mệnh lệnh hay không*"? Và việc 18 người lính bị chết một cách đáng thương như bầy súc vật trên đường cái quan thì có ý nghĩa gì nếu như có việc *phục tùng mệnh lệnh*?

Ông *Ben-sơ*, người cũng đưa ra một câu chất vấn giống như ông *Phen-hau-sơ*, nói rõ: Tôi xin rút lui câu chất vấn của tôi vì nó đã trở thành thừa, nhưng tôi yêu cầu ông bộ trưởng chiến tranh hãy quy định ngày ông ta sẽ trả lời. Từ khi xảy ra sự kiện đến nay, 3 tuần lễ đã trôi qua rồi, và các báo cáo có thể tới đây từ lâu rồi.

Ông *Srêch-ken-stai*: Chúng tôi đã không để mất một phút nào, chúng tôi đã đòi bộ tổng chỉ huy gửi báo cáo đến ngay lập tức.

Chủ tịch muốn bỏ qua vấn đề.

Ông *Ben-sơ*: Tôi chỉ yêu cầu bộ trưởng chiến tranh trả lời và định rõ ngày đó.

Chủ tịch: Liệu ông *Srêch-ken-stai* có thể...

Ông *Srêch-ken-stai*: Hoàn toàn không thể dự kiến trước được là khi nào thì sẽ làm được việc này.

Ông *Glát-bắc*: Điều khoản 28 của quy chế buộc các bộ trưởng có nhiệm vụ phải quy định ngày trả lời. Tôi cũng yêu cầu như vậy.

Chủ tịch: Tôi hỏi ông bộ trưởng một lần nữa.

Ông *Srêch-ken-stai*: Tôi không thể quy định ngày cụ thể được.

Ông *Glát-bắc*: Tôi vẫn giữ yêu cầu của tôi.

Ông *Tem-mê*: Tôi cũng có ý kiến như vậy.

Chủ tịch: Có thể là khoảng hai tuần nữa ông bộ trưởng chiến tranh sẽ...

Ông *Srêch-ken-stai*: Rất có thể. Chừng nào tôi xác định được là có việc phục tùng mệnh lệnh hay không thì tôi sẽ trả lời.

Chủ tịch: Như vậy là sau hai tuần lễ nữa.

Như vậy là ông bộ trưởng chiến tranh đã làm tròn "nghĩa vụ của mình" trước Quốc hội!

Ông *Glát-bắc* còn nêu một câu chất vấn nữa đối với ông bộ trưởng nội vụ về việc cách chức những quan chức bị mất lòng dân và về việc chỉ định sơ bộ, chỉ có tính chất tạm thời, những người thay cái ghế đó.

Ông *Quyn-vê-tơ* trả lời một cách hết sức không thỏa mãn. Những lời nhận xét tiếp tục của ông *Glát-bắc*, mặc dầu có sự chống cự anh dũng, vẫn bị át đi bởi tiếng phàn nàn, tiếng la ó và tiếng ồn ào của phái hữu phần nộ vì một sự táo bạo như thế.

Đề nghị của ông *Be-ren-xơ* nói rằng quân hậu bị được gọi là nghĩa vụ ở trong nước thì phải phục tùng ban chỉ huy của đội dân binh, không được coi là cấp bách và vì vậy mà bị gạt đi. Sau đó bắt đầu một cuộc trao đổi ý kiến thú vị về những mảnh khoé khác nhau, liên quan đến tiểu ban *Pô-dơ-nan*. Cơ bản tấp của những cuộc chất vấn và những đề nghị cấp bách lắng xuống và những tiếng hòa giải cuối cùng của phiên họp nổi tiếng 7 tháng Bảy im ắng dần như một cơn gió nhẹ và như tiếng róc rách của một con suối trên cánh đồng cỏ. Ông *Han-dơ-man* ra về với một niềm an ủi rằng những tiếng ồn ào và la ó của phái hữu đã kết thêm một vài bông hoa vào cái vòng gai mà ông ta phải đội, còn ông *Srêch-ken-stai* thì về bộ râu mép của mình một cách tự mãn và lảm bảm: "*phục tùng mệnh lệnh!*".

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI

Khuên, ngày 17 tháng Bảy. Cuối cùng, chúng ta lại có một "cuộc tranh luận lớn", như ông Cam-pơ-hau-den nói, một cuộc tranh luận kéo dài trọn hai ngày.

Đề tài của những cuộc tranh luận ấy thì mọi người đều biết: điều bổ sung do chính phủ đưa ra về việc các quyết nghị của Quốc hội phải có hiệu lực ngay lập tức và đề nghị của I-a-cô-bi về việc công nhận quyền của Quốc hội được thông qua ngay lập tức các quyết nghị có hiệu lực pháp lý mà không cần phải chờ đợi sự chuẩn y của bất cứ một ai, nhưng đồng thời lại không tán thành quyết định của Quốc hội về vấn đề chính quyền trung ương¹⁴².

Chỉ riêng cái việc là những cuộc tranh luận về đề tài này có thể xảy ra nói chung cũng đã làm cho các dân tộc khác có sự nghi ngờ. Nhưng chúng ta đang ở trong một xứ sở của cây sồi và cây bồ đề, và ở đây chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả.

Nhân dân cử đại biểu đến Quốc hội Phran-phước với quyền ủy nhiệm tuyên bố Quốc hội là quyền lực tối cao đối với toàn thể nước Đức và đối với tất cả các chính phủ của Đức; do quyền lực tối cao mà nhân dân giao cho nó, Quốc hội phải thông qua một quyết nghị về một hiến pháp cho nước Đức.

Nhưng đáng lẽ phải tuyên bố ngay lập tức cái chủ quyền của mình đối với các quốc gia Đức riêng và đối với Quốc hội hiệp bang, thì Quốc hội lại lảng tránh một cách hèn nhát tất cả những vấn đề có liên quan đến điều đó và lúc nào cũng giữ một lập trường không kiên định, dao động.

Cuối cùng, Quốc hội đi đến một vấn đề quyết định: bổ nhiệm một

chính quyền trung ương lâm thời. Bên ngoài thì có vẻ độc lập, nhưng thực tế lại bị các chính phủ chi phối thông qua Ga-ghéc-nơ, Quốc hội tự bầu ra viên nhiếp chính để chế do các chính phủ chỉ định trước.

Quốc hội hiệp bang công nhận cuộc bầu cử này và trên một mức độ nhất định có tham vọng cho rằng, nó đã đem lại hiệu lực pháp lý cho cuộc bầu đó chỉ bằng sự chuẩn y của mình.

Nhưng mặc dù vậy, từ Han-nô-vơ và thậm chí từ Phổ, đã có những lời phản đối dưới dạng những ý kiến bổ sung; và ý kiến bổ sung của Phổ chính đã làm cơ sở cho cuộc tranh luận ngày 11 và 12.

Như vậy, lần này nghị viện Béc-lin không có lỗi lầm về tính chất mơ hồ không rõ ràng của các cuộc tranh luận. Nếu như về những quyết nghị của nó, người ta khó nói được cái gì khác ngoài việc đấm bùn sang ao thì đó là lỗi của bản thân cái Quốc hội Phran-phước dao động, yếu ớt, thiếu nghị lực.

I-a-cô-bi luận chứng cho đề nghị của mình một cách ngắn gọn và với sự khúc chiết quen thuộc của ông ta. Ông ta gây khó khăn rất lớn cho luận điểm của các diễn giả cánh tả; ông ta nói tất cả những gì mà người ta có thể nói về đề nghị này, nếu như người ta không muốn đề cập đến cái lịch sử xuất hiện chính quyền trung ương làm mất uy tín của Quốc hội rất nhiều.

Và thật vậy, sau ông ta, các nghị sĩ cánh tả hầu như chẳng nói được cái gì mới cả; còn đối với cánh hữu thì còn tồi tệ hơn nhiều: những bài phát biểu của họ biến thành hoặc giả là một lời bàn suông, hoặc giả là những điều lắt léo về mặt pháp lý. Các đại biểu của cả hai phái thường không ngừng lặp lại ý kiến của mình.

Nghị sĩ *Snai-đơ* có cái vinh dự làm người đầu tiên giới thiệu với Quốc hội những lý lẽ của phái hữu.

Ông ta bắt đầu bằng cái lý lẽ cơ bản nói rằng đề nghị được đưa ra tự mâu thuẫn với bản thân. Một mặt, nó thừa nhận chủ quyền của Quốc hội, mặt khác, nó lại yêu cầu nghị viện thỏa hiệp phải khiển trách Quốc hội và do đó tự đặt mình cao hơn Quốc hội. Mỗi một cá nhân đều có thể đưa ra lời khiển trách, nhưng cả Quốc hội thì không thể làm như thế.

Cái lý lẽ tinh vi này, mà rõ ràng phái hữu rất tự hào, bởi vì nó xuyên qua tất cả các bài diễn văn của họ, đang dựng nên một học thuyết hoàn toàn mới. Theo học thuyết này, so với một cá nhân riêng rẽ, thì Quốc hội có ít quyền hơn đối với Quốc hội Phổ.

Sau cái lý lẽ cơ bản, đầu tiên ấy là lý lẽ thứ hai: lý lẽ của phái cộng hòa. Nước Đức gồm phần lớn là những nền quân chủ lập hiến và vì vậy nó phải có một người đứng đầu tối cao lập hiến, vô trách nhiệm, chứ không phải là một người đứng đầu tối cao thuộc phái cộng hòa, có trách nhiệm. Ngày thứ hai, ông *Snai-đơ* đã trả lời lý lẽ này: theo cơ cấu chính trị trung ương của mình, nước Đức bao giờ cũng là một nước cộng hòa và quả thực là một nước cộng hòa hợp thời.

"Chúng ta", - ông *Snai-đơ* nói, - "đã được ủy quyền thỏa hiệp với nền quân chủ lập hiến, và các nghị sĩ Phran-phuốc cũng được ủy quyền thỏa hiệp như vậy với các chính phủ Đức để thảo luận ra một hiến pháp cho nước Đức".

Thế lực phản động để lộ những mong muốn của mình về những sự kiện đã được thực hiện rồi. Vào những ngày Quốc hội liên bang run sợ triệu tập Quốc hội Phổ, theo lời yêu cầu của một Quốc hội không có một quyền ủy nhiệm hợp pháp nào cả, tức là của cái gọi là Tiên nghị viện, thì lúc đó không có một bài diễn văn nào về sự thỏa hiệp: lúc bấy giờ Quốc hội được triệu tập ấy tự cho mình là có chủ quyền. Nhưng giờ đây tình hình có thay đổi. Những ngày tháng Sáu ở Pa-ri đã làm sống lại một lần nữa những niềm hy vọng không những của giai cấp đại tư sản, mà cả của những kẻ tán thành chế độ đã bị lật đổ nữa. Mỗi một tên quý tộc địa chủ tỉnh lẻ đều mơ ước phục hồi lại chế độ của roi vọt cũ, và từ cung đình của hoàng đế ở In-xbrúc cho đến tận lâu đài bộ lạc của Hen-rích LXXII đã vang lên lời yêu cầu "thỏa hiệp về một hiến pháp của nước Đức". Thật ra, chính Quốc hội Phran-phuốc phải nhận lấy tội lỗi này.

"Như vậy là Quốc hội đã hành động theo quyền được ủy nhiệm khi bầu ra một người đứng đầu tối cao theo hiến pháp. Nhưng Quốc hội cũng đã hành động theo ý nguyện của nhân dân; đại đa số tán thành chế độ quân chủ lập hiến. Đúng, nếu Quốc hội quyết định khác đi thì tôi sẽ coi đó là một điều bất hạnh. *Không phải* vì tôi *phản đối nền cộng hòa*: về *nguyên tắc* tôi thừa nhận nền cộng hòa - trong vấn đề này tôi không có gì mâu thuẫn với

bản thân - là một hình thức nhà nước hoàn thiện nhất và cao quý nhất, nhưng trong thực tế còn lâu chúng ta mới đạt đến đó. Chúng ta không thể có hình thức ấy khi chưa có tinh thần tương ứng. Chúng ta không thể mong muốn có nền cộng hòa, khi chúng ta không có *những người cộng hòa*, nghĩa là những đức tính cao quý, với một ý thức bình đẳng và với sự hy sinh quên mình cao thượng, biết bắt lợi ích của mình phục tùng lợi ích chung, không phải chỉ trong những lúc tinh thần hào hứng, mà vào bất cứ lúc nào".

Liệu có thể đòi hỏi một bằng chứng tốt hơn về việc những đạo đức nào đã được đại diện trong nghị viện Béc-lin so với những lời nói cao quý, khiêm tốn này của nghị sĩ *Snai-đơ*, hay không? Thật vậy, nếu như còn có thể nghi ngờ về khả năng của người Đức có thể thành lập chế độ cộng hòa, thì sự nghi ngờ đó phải tan thành mây khói trước những mẫu mực của thứ đạo đức công dân chân chính này của sự hy sinh quên mình cao quý, hết sức khiêm tốn của Xin-xin-na-tút - *Snai-đơ* của chúng ta! Hãy cứ để cho Xin-xin-na-tút lấy lại lòng can đảm và lòng tin ở mình và tin vào vô số những công dân cao quý của Đức, những người cũng coi nền cộng hòa là hình thức nhà nước hết sức cao quý, nhưng lại tự coi mình là những người cộng hòa xấu: họ đã chín muồi cho nền cộng hòa, họ sẽ chịu đựng nền cộng hòa với một thái độ ngoan ngoãn anh hùng giống như chịu đựng nền quân chủ chuyên chế. Nền cộng hòa của những người lương thiện sẽ là nền cộng hòa hết sức hạnh phúc trong tất cả những nền cộng hòa đã tồn tại từ trước tới nay: đó sẽ là nền cộng hòa không có Bru-tút và Ca-ti-li-na, không có Ma-rát và những cơn bão táp tháng Sáu, là nền cộng hòa của thứ "đức hạnh no đủ và đạo đức có khả năng thanh toán"¹⁴³.

Xin-xin-na-tút - *Snai-đơ* sai lầm trầm trọng biết bao khi ông ta kêu lên:

"Trong chế độ chuyên chế người ta không thể bồi dưỡng được những phẩm cách cộng hòa; không thể *ra hiệu* cho tinh thần cộng hòa trỗi dậy được: thoạt tiên, chúng ta cần phải giáo dục con cháu của chúng ta theo tinh thần đó đã! Hiện nay, tôi sẽ chỉ coi nền cộng hòa là một tai họa hết sức to lớn, bởi vì nó sẽ là một sự vô chính phủ dưới cái tên gọi lạm dụng là nền cộng hòa, nó sẽ là chế độ độc tài dưới cái mặt nạ tự do!"

Ngược lại, người Đức, - như ông *Phốc-gtơ* (ở Ghi-xen) đã nói trong Quốc hội, - là những người cộng hòa *bẩm sinh*, và Xin-xin-na-tút -

Snai-đơ sẽ không thể giáo dục con cái mình theo tinh thần cộng hòa tốt hơn là khi ông ta giáo dục chúng theo những phong tục cũ tốt đẹp của Đức, theo sự khiêm tốn và sự sợ hãi thượng đế, trong đó bản thân ông ta đã được giáo dục một cách trung thực từ thời thơ ấu. Nền cộng hòa của những người lương thiện sẽ không phải là chế độ vô chính phủ và độc tài, nó sẽ đưa những cuộc thảo luận dễ chịu theo tinh thần của các chính khách ở quán rượu ấy đến chỗ cực kỳ hoàn thiện, những cuộc thảo luận mà trong đó Xin-xin-na-tút - Snai-đơ tỏ ra là một kẻ tài giỏi khác thường. Nền cộng hòa của những người lương thiện, xa lạ với tất cả mọi sự khùng khiếm và tội lỗi đã bôi nhọ nền cộng hòa thứ nhất của Pháp, không vấy máu và căm thù lá cờ đỏ, sẽ thực hiện một điều từ trước đến nay chưa từng có: nó cho phép mỗi thị dân lương thiện sống một cuộc đời lặng lẽ và bình yên với tất cả lòng sùng đạo và hoàn toàn lịch sử. Ai mà biết được rằng nền cộng hòa đỏ của những người lương thiện thậm chí còn có thể đưa chúng ta trở lại với những phường hội cùng với tất cả những vụ án hài hước của chúng chống những thợ thủ công ngoài phường hội! Nền cộng hòa này của những người lương thiện không phải là một giấc mơ hư ảo mà là một hiện thực thật sự, nó đang tồn tại ở Brê-men, Hambuốc, Luy-bếch và Phran-phuốc và thậm chí còn tồn tại ở một số vùng của Thụy Sĩ nữa. Nhưng đâu đâu nó cũng bị mối nguy trong thời đại bão táp của chúng ta đe dọa, đâu đâu nó cũng đang đi gần tới chỗ diệt vong.

Chính vì thế mà hãy tỉnh dậy, hỡi Xin-xin-na-tút - Snai-đơ, hãy bỏ chiếc cày và cánh đồng củ cải đường, rượu bia và sự thoả hiệp, hãy nhảy lên ngựa và đi giải nguy cho nền cộng hòa đang bị đe dọa, nền cộng hòa của anh, nền cộng hòa của những người lương thiện!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 48, ngày 18 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI (TIẾP THEO)

Khuên, ngày 18 tháng Bảy. Sau ông Snai-đơ, ông Van-đếch bước lên diễn đàn để phát biểu tán thành đề nghị của I-a-cô-bi:

"Tình hình nhà nước Phổ hiện nay quả thật là độc nhất vô nhị, và về cơ bản người ta không thể phủ nhận rằng trong một mức độ nhất định, nó đang làm cho người ta lo lắng".

Trong một mức độ nhất định, lời mở đầu đó cũng làm cho người ta lo lắng. Chúng tôi thấy hình như chúng ta vẫn còn đang nghe nghị sĩ Snai-đơ nói:

"Nước Phổ, - chúng ta phải nói điều đó, - đã có sứ mệnh làm bá chủ ở Đức".

Vẫn là cái ảo tưởng của nước Phổ cũ, vẫn là những mơ ước ngọt ngào muốn làm cho Đức hòa tan vào nước Phổ và tuyên bố Béc-lin là Pa-ri của Đức! Thật ra, ông Van-đếch thấy rằng cái hy vọng ngọt ngào đó đang tiêu tan trước mắt ông ta, nhưng ông ta đau khổ nhìn theo nó, ông ta trách móc các chính phủ trước kia và hiện nay là do lỗi của họ mà nước Phổ đã không đứng đầu nước Đức.

Than ôi, đã qua rồi những ngày tuyệt đẹp, khi mà Liên minh thuế quan¹⁴⁴ đã mở đường cho Phổ làm bá chủ ở Đức, khi mà chủ nghĩa yêu nước hàng tỉnh có thể tin rằng "bộ lạc Bran-đen-buốc đã quyết định số phận của nước Đức từ 200 năm nay" và sẽ tiếp tục quyết định số phận đó; những ngày tuyệt đẹp khi mà nước Đức của Quốc hội liên bang, đang ở trong trạng thái hoàn toàn tan rã, thậm chí đã có thể coi việc sử dụng một cách phổ biến chiếc áo bó quan liêu - Phổ là phương tiện cuối cùng để duy trì sự đoàn kết!

Snai-đơ sẽ không thể giáo dục con cái mình theo tinh thần cộng hòa tốt hơn là khi ông ta giáo dục chúng theo những phong tục cũ tốt đẹp của Đức, theo sự khiêm tốn và sự sợ hãi thượng đế, trong đó bản thân ông ta đã được giáo dục một cách trung thực từ thời thơ ấu. Nền cộng hòa của những người lương thiện sẽ không phải là chế độ vô chính phủ và độc tài, nó sẽ đưa những cuộc thảo luận dễ chịu theo tinh thần của các chính khách ở quán rượu ấy đến chỗ cực kỳ hoàn thiện, những cuộc thảo luận mà trong đó Xin-xin-na-tút - Snai-đơ tỏ ra là một kẻ tài giỏi khác thường. Nền cộng hòa của những người lương thiện, xa lạ với tất cả mọi sự khùng khiếm và tội lỗi đã bôi nhọ nền cộng hòa thứ nhất của Pháp, không vấy máu và căm thù lá cờ đỏ, sẽ thực hiện một điều từ trước đến nay chưa từng có: nó cho phép mỗi thị dân lương thiện sống một cuộc đời lặng lẽ và bình yên với tất cả lòng sùng đạo và hoàn toàn lịch sử. Ai mà biết được rằng nền cộng hòa đỏ của những người lương thiện thậm chí còn có thể đưa chúng ta trở lại với những phường hội cùng với tất cả những vụ án hài hước của chúng chống những thợ thủ công ngoài phường hội! Nền cộng hòa này của những người lương thiện không phải là một giấc mơ hư ảo mà là một hiện thực thật sự, nó đang tồn tại ở Brê-men, Hambuốc, Luy-bếch và Phran-phuốc và thậm chí còn tồn tại ở một số vùng của Thụy Sĩ nữa. Nhưng đâu đâu nó cũng bị mối nguy trong thời đại bão táp của chúng ta đe dọa, đâu đâu nó cũng đang đi gần tới chỗ diệt vong.

Chính vì thế mà hãy tỉnh dậy, hỡi Xin-xin-na-tút - Snai-đơ, hãy bỏ chiếc cày và cánh đồng củ cải đường, rượu bia và sự thoả hiệp, hãy nhảy lên ngựa và đi giải nguy cho nền cộng hòa đang bị đe dọa, nền cộng hòa của anh, nền cộng hòa của những người lương thiện!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 48, ngày 18 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI (TIẾP THEO)

Khuên, ngày 18 tháng Bảy. Sau ông Snai-đơ, ông Van-đếch bước lên diễn đàn để phát biểu tán thành đề nghị của I-a-cô-bi:

"Tình hình nhà nước Phổ hiện nay quả thật là độc nhất vô nhị, và về cơ bản người ta không thể phủ nhận rằng trong một mức độ nhất định, nó đang làm cho người ta lo lắng".

Trong một mức độ nhất định, lời mở đầu đó cũng làm cho người ta lo lắng. Chúng tôi thấy hình như chúng ta vẫn còn đang nghe nghị sĩ Snai-đơ nói:

"Nước Phổ, - chúng ta phải nói điều đó, - đã có sứ mệnh làm bá chủ ở Đức".

Vẫn là cái ảo tưởng của nước Phổ cũ, vẫn là những mơ ước ngọt ngào muốn làm cho Đức hòa tan vào nước Phổ và tuyên bố Béc-lin là Pa-ri của Đức! Thật ra, ông Van-đếch thấy rằng cái hy vọng ngọt ngào đó đang tiêu tan trước mắt ông ta, nhưng ông ta đau khổ nhìn theo nó, ông ta trách móc các chính phủ trước kia và hiện nay là do lỗi của họ mà nước Phổ đã không đứng đầu nước Đức.

Than ôi, đã qua rồi những ngày tuyệt đẹp, khi mà Liên minh thuế quan¹⁴⁴ đã mở đường cho Phổ làm bá chủ ở Đức, khi mà chủ nghĩa yêu nước hàng tỉnh có thể tin rằng "bộ lạc Bran-đen-buốc đã quyết định số phận của nước Đức từ 200 năm nay" và sẽ tiếp tục quyết định số phận đó; những ngày tuyệt đẹp khi mà nước Đức của Quốc hội liên bang, đang ở trong trạng thái hoàn toàn tan rã, thậm chí đã có thể coi việc sử dụng một cách phổ biến chiếc áo bó quan liêu - Phổ là phương tiện cuối cùng để duy trì sự đoàn kết!

"Cái Quốc hội liên bang từ lâu đã bị dư luận lên án thì nay đã biến mất, và Quốc hội lập hiến ở Phran-phước đột nhiên xuất hiện trước con mắt *ngạc nhiên của thế giới!*"

Thật vậy, "thế giới" đã không thể không "ngạc nhiên" khi nhìn thấy Quốc hội lập hiến *này*. Xin các bạn hãy tìm hiểu về vấn đề đó trên các tờ báo Pháp, Anh và I-ta-li-a.

Ông Van-đếch còn nói một hồi dài chống lại việc có một hoàng đế Đức, và nhường chỗ cho ông Rai-khân-spe-gơ II.

Ông *Rai-khân-spe-gơ II* tuyên bố rằng những người ủng hộ đề nghị của I-a-cô-bi là người cộng hòa và mong rằng họ cũng công khai nói lên những ý định của mình như những người cộng hòa Phran-phước. Sau đó cả ông ta cũng quả quyết rằng nước Đức còn chưa có được "một cách đầy đủ cái đạo đức công dân và chính trị, mà một nhà tư tưởng chính trị vĩ đại^{1*} gọi là điều kiện cơ bản của nền cộng hòa". Nếu như nhà yêu nước Rai-khân-spe-gơ nói như vậy thì tình hình quả thật tồi tệ cho nước Đức!

Chính phủ, - ông ta nói tiếp, - không đưa ra một điều bổ sung nào cả (!), mà chỉ thể hiện những mong muốn của mình mà thôi. Có đủ những lý do để làm như thế, và tôi cũng hy vọng rằng trong các nghị quyết của Quốc hội không phải bao giờ ý kiến của chính phủ cũng sẽ bị bỏ qua. Việc quy định quyền hạn của Quốc hội Phran-phước không nằm trong quyền hạn của chúng ta; ngay bản thân Quốc hội cũng từ chối việc xây dựng những lý luận về quyền hạn của mình, ở nơi nào cần phải hành động, thì Quốc hội đã hành động một cách thực sự.

Nói một cách khác, điều đó có nghĩa là Quốc hội Phran-phước, trong thời kỳ cách mạng sôi sục, khi nó có quyền lực vạn năng, đã không kết thúc cuộc đấu tranh tất yếu với các chính phủ Đức bằng một đòn quyết định; nó lại thích kéo dài trận chiến đấu quyết định, và nhân mỗi một quyết định riêng rẽ nó lại lao vào những trận đánh nhỏ, khi thì với chính phủ này, khi thì với chính phủ khác, những trận đánh này làm cho nó suy yếu đi khi nó càng xa thời kỳ các cuộc

1* Tức là Mông-te-xki-ơ.

cách mạng, và nó tự làm mất uy tín ngay trước mắt nhân dân vì thái độ tiêu cực của nó. Và về mặt này ông Rai-khân-spe-gơ nói đúng; chúng ta không đáng công đi giúp đỡ cho một Quốc hội không chịu bảo vệ lấy những quyền lợi của mình!

Nhưng cũng thật cảm động khi ông Rai-khân-spe-gơ nói:

"Thảo luận tất cả các vấn đề quyền hạn ấy sẽ *không phải là phong cách của những nhà hoạt động quốc gia*; chỉ cần có một điều là giải quyết các vấn đề thực tế trong từng trường hợp riêng biệt".

Đương nhiên, dùng một quyết định kiên quyết để chấm dứt vĩnh viễn "những vấn đề thực tiễn" ấy thì sẽ "không phải là phong cách của những nhà hoạt động quốc gia"; thực hiện những quyền hành cách mạng của mọi quốc hội nảy sinh từ các chiến lũy, chống lại những mưu toan của thế lực phản động muốn dè bẹp phong trào; thì sẽ "không phải là phong cách của những nhà hoạt động quốc gia"; đương nhiên, Crôm-oen, Mi-ra-bô, Đăng-tông, Napô-lê-ông, toàn bộ cuộc cách mạng Anh và Pháp đều đã hành động hết sức "không phải theo phong cách của những nhà hoạt động quốc gia" thế nhưng Bát-xơ-man, Bi-đéc-man, Ai-đen-man, Vi-đen-man, Đan-man thì hành động hoàn toàn theo "phong cách của những nhà hoạt động quốc gia"! "Những nhà hoạt động quốc gia" nói chung đã rời khỏi vũ đài khi cách mạng đến, và lúc này cách mạng ắt phải thiu thiu ngủ vì "các nhà hoạt động quốc gia" xuất hiện trở lại! Đặc biệt là những nhà hoạt động quốc gia có tầm cỡ như ông Rai-khân-spe-gơ II, nghị sĩ quận Kem-pen!

"Nếu như các ngài từ chối hệ thống này thì vị tất đã có thể tránh được các cuộc xung đột với Quốc hội Đức hoặc với các chính phủ của các quốc gia riêng biệt ở Đức; dù sao các ngài cũng sẽ gieo rắc mối bất hòa đáng tiếc; do có mối bất hòa đó mà tình trạng vô chính phủ ngóc đầu dậy, và khi đó không một ai cứu thoát chúng ta khỏi nội chiến. Mà nội chiến lại là bước đầu của những nổi bất hạnh còn lớn hơn nữa... Tôi cho có khả năng là trong trường hợp đó, một ngày kia, người ta cũng sẽ nói về chúng ta: trật tự ở nước Đức đã được phục hồi - nhờ những người bạn của chúng ta ở phương Đông và phương Tây!"

Có thể là ông Rai-khân-spe-gơ có lý. Nếu như Quốc hội đi vào những vấn đề về thẩm quyền thì điều đó có thể sẽ dẫn đến các cuộc

xung đột, mà kết quả của nó sẽ là nội chiến, là sự xuất hiện của người Pháp và người Nga. Nhưng nếu Quốc hội không đi vào những vấn đề ấy như nó đã làm từ trước tới nay, thì khả năng xảy ra nội chiến chắc phải tăng gấp đôi. Các cuộc xung đột, còn tương đối đơn giản ở thời kỳ đầu cách mạng, thì mỗi ngày lại càng trở nên phức tạp hơn và việc giải quyết càng kéo dài thì chung cục sẽ càng đau khổ hơn và đẫm máu hơn.

Một nước như nước Đức, buộc phải mở đường đi tới sự thống nhất từ một tình trạng phân tán chưa từng thấy, một nước mà để khỏi bị diệt vong đang cần đến một sự tập trung có tính chất cách mạng càng chặt chẽ nếu như từ trước đến nay nó càng bị xé nhỏ; một nước ẩn giấu trong lòng nó tới hai chục vùng Van-đê, bị kẹp ở giữa hai cường quốc lục địa hùng mạnh nhất và tập trung nhất, bị vô số các nước láng giềng nhỏ bé bao vây và đang ở trong những mối quan hệ căng thẳng hay thậm chí đang ở trong tình trạng chiến tranh với tất cả các nước - một nước như vậy, trong thời kỳ cách mạng phổ biến hiện nay, sẽ không thể tránh được *cả nội chiến lẫn chiến tranh với bên ngoài*. Và những cuộc chiến tranh này, hoàn toàn không thể tránh khỏi đối với chúng ta, sẽ càng nguy hiểm hơn và càng tàn phá hơn nếu như nhân dân và ban lãnh đạo của họ không kiên quyết, nếu như việc giải quyết bị kéo dài. Nếu như "những nhà hoạt động quốc gia" của ông Rai-khân-spe-gơ vẫn ở lại cương vị chèo lái con thuyền thì có thể là chúng ta sẽ rơi vào một cuộc Chiến tranh ba mươi năm thứ hai. Nhưng, may thay, sức mạnh của các sự kiện, nhân dân Đức, hoàng đế Nga và nhân dân Pháp còn sẽ nói lên tiếng nói của họ.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 18 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 49, ngày 19 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VIỆC ĐÓNG CỬA CÁC CÂU LẠC BỘ Ở STÚT-GÁT VÀ HAI-ĐEN-BÉC

Khuên, ngày 19 tháng Bảy.

Nước Đức của tôi đang say khới thuốc,
Còn anh, anh tin vào những lời chúc rượu say sưa!
Tin vào những nét hình trên chiếc tấu cũ kỹ
và vào những màu đen - đỏ - vàng¹⁴⁵!

Hỡi người Đức tốt bụng, một lần nữa, số phận của anh là như thế đấy! Anh nghĩ rằng anh đã làm một cuộc cách mạng ư? Lầm rồi! - Anh nghĩ rằng anh đã thanh toán xong nhà nước cảnh sát ư? Lầm rồi! Anh nghĩ rằng giờ đây anh đã được đảm bảo quyền tự do hội họp, tự do báo chí, quyền vũ trang toàn dân và những lời đẹp đẽ khác, đã dội đến tai anh qua các chiến lũy tháng Ba ư? Lầm rồi, hoàn toàn lầm rồi!

Khi cơn men dễ chịu đã qua rồi,
Tỉnh lại anh lại thấy ngạc nhiên¹⁴⁵.

Ngạc nhiên trước những cái gọi là quốc hội được bầu một cách gián tiếp của anh¹⁴⁶, ngạc nhiên trước việc trục xuất trở lại những công dân Đức ra khỏi những thành phố Đức, ngạc nhiên trước chế độ đao phủ ở Ma-in-xơ, Tơ-ria, A-khen, Man-hem, Un-mơ, Pra-ha, ngạc nhiên trước những vụ bắt bớ và những vụ án chính trị ở Béc-lin, Khuên, Đuyt-xen-đoóc-phơ, Brê-xláp, v.v..

Nhưng anh, người Đức tốt bụng, còn lại một cái: đó là các câu lạc bộ! Anh có thể đi vào các câu lạc bộ và than phiền trước công chúng về những sự lừa bịp về chính trị trong những tháng gần đây; anh có

xung đột, mà kết quả của nó sẽ là nội chiến, là sự xuất hiện của người Pháp và người Nga. Nhưng nếu Quốc hội không đi vào những vấn đề ấy như nó đã làm từ trước tới nay, thì khả năng xảy ra nội chiến chắc phải tăng gấp đôi. Các cuộc xung đột, còn tương đối đơn giản ở thời kỳ đầu cách mạng, thì mỗi ngày lại càng trở nên phức tạp hơn và việc giải quyết càng kéo dài thì chung cục sẽ càng đau khổ hơn và đẫm máu hơn.

Một nước như nước Đức, buộc phải mở đường đi tới sự thống nhất từ một tình trạng phân tán chưa từng thấy, một nước mà để khỏi bị diệt vong đang cần đến một sự tập trung có tính chất cách mạng càng chặt chẽ nếu như từ trước đến nay nó càng bị xé nhỏ; một nước ẩn giấu trong lòng nó tới hai chục vùng Van-đê, bị kẹp ở giữa hai cường quốc lục địa hùng mạnh nhất và tập trung nhất, bị vô số các nước láng giềng nhỏ bé bao vây và đang ở trong những mối quan hệ căng thẳng hay thậm chí đang ở trong tình trạng chiến tranh với tất cả các nước - một nước như vậy, trong thời kỳ cách mạng phổ biến hiện nay, sẽ không thể tránh được *cả nội chiến lẫn chiến tranh với bên ngoài*. Và những cuộc chiến tranh này, hoàn toàn không thể tránh khỏi đối với chúng ta, sẽ càng nguy hiểm hơn và càng tàn phá hơn nếu như nhân dân và ban lãnh đạo của họ không kiên quyết, nếu như việc giải quyết bị kéo dài. Nếu như "những nhà hoạt động quốc gia" của ông Rai-khân-spe-gơ vẫn ở lại cương vị chèo lái con thuyền thì có thể là chúng ta sẽ rơi vào một cuộc Chiến tranh ba mươi năm thứ hai. Nhưng, may thay, sức mạnh của các sự kiện, nhân dân Đức, hoàng đế Nga và nhân dân Pháp còn sẽ nói lên tiếng nói của họ.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 18 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 49, ngày 19 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VIỆC ĐÓNG CỬA CÁC CÂU LẠC BỘ Ở STÚT-GÁT VÀ HAI-ĐEN-BÉC

Khuên, ngày 19 tháng Bảy.

Nước Đức của tôi đang say khới thuốc,
Còn anh, anh tin vào những lời chúc rượu say sưa!
Tin vào những nét hình trên chiếc tấu cũ kỹ
và vào những màu đen - đỏ - vàng¹⁴⁵!

Hỡi người Đức tốt bụng, một lần nữa, số phận của anh là như thế đấy! Anh nghĩ rằng anh đã làm một cuộc cách mạng ư? Lầm rồi! - Anh nghĩ rằng anh đã thanh toán xong nhà nước cảnh sát ư? Lầm rồi! Anh nghĩ rằng giờ đây anh đã được đảm bảo quyền tự do hội họp, tự do báo chí, quyền vũ trang toàn dân và những lời đẹp đẽ khác, đã dội đến tai anh qua các chiến lũy tháng Ba ư? Lầm rồi, hoàn toàn lầm rồi!

Khi cơn men dễ chịu đã qua rồi,
Tỉnh lại anh lại thấy ngạc nhiên¹⁴⁵.

Ngạc nhiên trước những cái gọi là quốc hội được bầu một cách gián tiếp của anh¹⁴⁶, ngạc nhiên trước việc trục xuất trở lại những công dân Đức ra khỏi những thành phố Đức, ngạc nhiên trước chế độ đao phủ ở Ma-in-xơ, Tơ-ria, A-khen, Man-hem, Un-mơ, Pra-ha, ngạc nhiên trước những vụ bắt bớ và những vụ án chính trị ở Béc-lin, Khuên, Đuyt-xen-đoóc-phơ, Brê-xláp, v.v..

Nhưng anh, người Đức tốt bụng, còn lại một cái: đó là các câu lạc bộ! Anh có thể đi vào các câu lạc bộ và than phiền trước công chúng về những sự lừa bịp về chính trị trong những tháng gần đây; anh có

thể trút tấm lòng nặng trĩu của anh trước những người cùng tư tưởng và tìm thấy niềm an ủi qua những lời nói của những người yêu nước cùng tư tưởng, cùng bị áp bức!

Nhưng giờ đây cái đó cũng chấm dứt. Các câu lạc bộ không thể tương dung với sự tồn tại của "trật tự". Để "khôi phục lại lòng tin" thì cần phải cấp bách chấm dứt hoạt động nổi loạn của các câu lạc bộ.

Hôm qua chúng tôi đã kể rằng căn cứ vào sắc lệnh của nhà vua, chính phủ ở *Viu-tem-béc* đã trực tiếp cấm Liên minh dân chủ quận ở *Stút-gát*. Giờ đây thậm chí người ta chẳng cần phải đưa những người lãnh đạo các câu lạc bộ ra trước tòa nữa, mà chỉ việc quay trở lại những biện pháp cũ của cảnh sát mà thôi. Hơn thế nữa, các ông *Hác-préch*, *Đuy-véc-noa* và *Mau-clơ*, những người đã nhận thực bản sắc lệnh này, còn đi xa hơn nữa: họ đe dọa dùng những hình phạt mà luật pháp không quy định đối với những người vi phạm bản sắc lệnh, những hình phạt tới mức bỏ tù một năm; họ ban hành các luật hình, hơn nữa lại là những luật hình đặc biệt, không thông qua Quốc hội mà chỉ "căn cứ vào §89 của hiến pháp"!

Tình hình ở *Ba-đen* cũng chẳng tốt gì hơn. Hôm nay chúng tôi đưa tin về việc cấm Hội sinh viên dân chủ ở *Hai-đen-béc*. Ở đây, nói chung, người ta không công khai phủ nhận quyền lập hội, người ta chỉ phủ nhận nó ở giới *sinh viên* mà thôi, dựa vào những đạo luật đặc biệt, cũ, đã bị bỏ từ lâu, của Quốc hội liên bang; người ta dọa sẽ trừng phạt sinh viên theo hình phạt đã quy định trong các đạo luật đã mất hiệu lực này.

Giờ đây, có thể phải chờ đợi là sắp tới, người ta cũng sẽ đóng cửa các câu lạc bộ của chúng ta.

Nhưng muốn cho các chính phủ có thể áp dụng những biện pháp như thế mà hoàn toàn không bị trừng phạt, không làm cho công luận công phẫn - nhằm mục đích ấy chúng ta có một Quốc hội ở Phran-phước. Tất nhiên, Quốc hội này sẽ bỏ qua những sự khủng bố có tính

chất cảnh sát ấy cũng dễ dàng như nó đã bỏ qua cuộc cách mạng ở *Ma-in-xơ*^{1*}, và nó chuyển sang những vấn đề khác của chương trình nghị sự.

Vì vậy, không phải với hy vọng đạt được một điều gì đó ở Quốc hội Phran-phước mà chỉ để một lần nữa, buộc đa số ở Quốc hội phải công khai tuyên bố trước toàn thể nước Đức về sự liên minh giữa nó với thế lực phản động - mà chúng ta yêu cầu các đại biểu phải cực tả ở Phran-phước phải đưa ra một đề nghị:

Truy tố những kẻ đề xướng các biện pháp đó, và đặc biệt là các ông *Hác-préch*, *Đuy-véc-noa*, *Mau-clơ* và *Ma-ti* về việc họ đã vi phạm các quyền cơ bản của nhân dân Đức.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 19 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 50, ngày 20 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.21-24.

DỰ LUẬT VỀ BÁO CHÍ CỦA PHỔ

Khuên, ngày 19 tháng Bảy. Hôm nay chúng tôi dự định tiếp tục trình bày về các cuộc tranh luận thỏa hiệp để các bạn đọc tiêu khiển và nhất là giới thiệu cho họ biết bài diễn văn xuất sắc của nghị sĩ Bau-mơ-stác, nhưng các sự kiện đã ngăn cản chúng tôi làm việc đó.

Công việc của mình là thiết thân với mình nhất. Khi sự tồn tại của báo chí bị đe dọa thì người ta thậm chí có thể quên cả ông nghị sĩ Bau-mơ-stác.

Ông Han-dơ-man đã đưa ra trước quốc hội thỏa hiệp một dự luật tạm thời về báo chí. Sự chăm lo như cha đối với con của ông Han-dơ-man đối với báo chí buộc chúng ta lập tức phải chú ý đến vấn đề này.

Trước đây, người ta đã tô điểm cho Code Napoléon^{1*} bằng những phần rất có tính chất giáo huấn của bộ luật Phổ. Giờ đây, sau cuộc cách mạng, mọi việc đều đã thay đổi. Giờ đây người ta trang điểm thêm cho bộ luật chung của Phổ bằng những đóa hoa thơm nhất của Code và của những đạo luật tháng Chín. Tất nhiên Duy-sa-ten không phải là Bô-den-svin-gơ.

Cách đây mấy ngày, chúng tôi đã đưa tin về những điều khoản chủ yếu của dự luật ấy về báo chí. Khi vụ án về sự vu khống mới đây vừa mới cung cấp cho chúng tôi cái cơ hội để chứng minh rằng các điều khoản 367 và 368 của Code pénal^{2*} mâu thuẫn hết sức gay gắt với tự do báo chí^{3*}, thì ông Han-dơ-man lại chuẩn bị không những đem áp dụng chúng vào toàn bộ nền quân chủ, mà còn tăng cường chúng ít ra cũng gấp ba lần. Trong bản dự luật mới, một lần nữa chúng ta lại tìm thấy tất cả những gì mà qua kinh nghiệm thực tiễn

1* - Bộ luật Na-pô-lê-ông

2* - Bộ luật hình

3* Xem tập này, tr.247-248.

của chúng ta, đã trở nên rất đáng yêu và quý giá đối với chúng ta.

Chúng ta tìm thấy ở đó một lệnh cấm - do sợ bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm - buộc tội một người nào đó về những sự việc có thể bị luật pháp trừng phạt, hay làm cho người đó "bị mọi người khinh bỉ". Chúng ta tìm thấy ở đó cả lệnh cấm xác minh sự việc ấy là có thật bằng một phương thức khác ngoài phương thức dùng "những tài liệu vốn là một bằng chứng đầy đủ" - nói tóm lại là chúng ta tìm thấy tất cả những vật kỷ niệm cổ điển nhất của chế độ độc tài Na-pô-lê-ông trong lĩnh vực báo chí.

Thật vậy, ông Han-dơ-man đang thực hiện lời hứa của mình là làm cho các tỉnh cũ quen với những lợi ích của pháp chế tỉnh Ranh!

§10 của dự luật là đỉnh cao của các điều khoản đã kể, cụ thể: nếu sự vu khống là nhằm chống lại *các viên chức nhà nước* về việc họ thi hành công vụ của họ thì hình phạt thông thường *có thể bị tăng lên gấp rưỡi*.

Điều khoản 222 của Bộ luật hình sẽ phạt tù từ một tháng đến hai năm, nếu *thỏa mạ* một viên chức *bằng lời nói* (outrage par parole) khi viên chức đó đang thi hành công vụ hoặc nhân dịp (à l'occasion) người đó thi hành công vụ. Mặc dù có những cố gắng đầy thiện chí của viện công tố, cho tới nay, điều khoản đó vẫn không được áp dụng cho báo chí - và vì những lý do rất cơ bản. Để sửa lại sự sơ suất này, ông Han-dơ-man đã chuyển nó thành §10 nói trên, Một là, từ "nhân dịp" đã được thay bằng một câu thuận lợi hơn: "*đối với* việc họ thi hành công vụ của họ"; hai là, cái lối nói bất tiện par parole^{1*} được chuyển thành par écrit^{2*}; ba là, hình phạt tăng lên gấp ba.

Từ ngày đạo luật đó có hiệu lực, các viên chức Phổ có thể ngủ yên. Nếu như ông Phu-en-lơ đốt cháy tay và tai của những người Ba Lan bằng ni-tơ-rat bạc, và báo chí công bố chuyện đó thì - phải phạt từ bốn tháng rưỡi đến bốn năm rưỡi tù! Nếu người ta bỏ tù nhầm

1* - Bằng lời nói

2* - Bằng chữ viết

các công dân, mặc dù người ta biết rằng họ là những người vô tội, và báo chí đưa tin về điều đó thì - phải phạt từ bốn tháng rưỡi đến bốn năm rưỡi tù! Nếu như các quận trưởng tự biến thành những người đi chào hàng của thế lực phản động và trở thành những người thu nhập chữ ký cho các bức thư thỉnh nguyện của phái bảo hoàng, và nếu báo chí vạch trần các vị đó thì - phải phạt từ bốn tháng rưỡi đến bốn năm rưỡi tù!

Từ ngày đạo luật có hiệu lực, các viên chức sẽ có thể phạm bất kỳ sự chuyên quyền nào, bất kỳ hành vi tàn bạo nào, bất kỳ hành động phi pháp nào mà không bị trừng phạt; họ sẽ có thể thần nhiên đánh đập và ra lệnh cho đánh đập, bắt bớ và giam cầm mà không cần thẩm vấn. Sự kiểm tra duy nhất có hiệu lực, tức báo chí, sẽ trở nên vô hiệu. Vào cái ngày mà đạo luật có hiệu lực, giới quan liêu có thể tổ chức một ngày hội vui vẻ; họ sẽ trở nên hùng cường hơn, ít bị trừng phạt hơn, mạnh mẽ hơn trước tháng Ba.

Thật vậy, tự do báo chí sẽ còn lại cái gì, khi cái *đáng* bị xã hội khinh bỉ thì người ta không được phép để cho xã hội khinh bỉ?

Theo những đạo luật có hiệu lực từ trước tới nay, báo chí ít ra cũng có thể dẫn ra những sự kiện để chứng minh cho những lời khẳng định chung và những lời buộc tội của mình. Giờ đây, cái đó sẽ chấm dứt. Giờ đây họ sẽ không *trình bày các sự thật* nữa, - nó sẽ phải *tự giới hạn* trong *những câu nói* chung chung thôi, để cho những người có thiện ý kể từ ông Han-dơ-man cho đến kẻ thị dân cuối cùng, có quyền được nói rằng báo chí *chửi bới* chứ không *chứng minh* gì hết! Chính vì vậy mà người ta cấm báo chí không được chứng minh.

Vả lại, chúng tôi khuyên ông Han-dơ-man đưa vào bản dự luật tốt bụng của ông ta một điểm bổ sung nữa. Ông ta cũng có thể tuyên bố mọi mưu toan phò mặc các ngài viên chức không những cho sự khinh bỉ của xã hội, mà còn cho sự chê cười của xã hội, là có thể bị trừng phạt. Nếu không thì người ta sẽ cảm thấy những lỗ hổng này một cách rất đau khổ.

Chúng tôi sẽ không nói gì tới những điều khoản đề cập đến

những tội phạm chống đạo đức, tới những điều quy định về sự tịch thu, v.v.. Chúng vượt quá tất cả những điều tuyệt diệu của luật báo chí dưới thời Lu-i Phi-líp và thời phục tịch. Chúng ta chỉ cần nêu một điểm thôi: căn cứ vào §21, ủy viên công tố không những có thể yêu cầu cấm những tác phẩm đã in rồi, mà thậm chí còn có thể ra lệnh tịch thu *bản thảo vừa mới đưa in*, nếu như nội dung của nó cung cấp một lý do khiến cho người ta coi nó là một tội phạm hoặc một điều lỗi lầm mà các nhà chức trách phải truy nã! Thật là một địa bàn hoạt động rộng rãi biết chừng nào cho các viên công tố bác ái! Thật là một trò tiêu khiển dễ chịu biết bao - bất kỳ lúc nào cũng có thể đến các ban biên tập các tờ báo và đòi xem "Những bản thảo đã đưa in" bởi vì vẫn có thể có lý do coi chúng là một tội phạm hay một điều lầm lỗi!

Bên cạnh việc này, tính chất nghiêm trang trọng thể của đoạn trong bản dự thảo hiến pháp về "Những quyền cơ bản của nhân dân Đức" nói rằng: "*Chế độ kiểm duyệt sẽ không bao giờ có thể khôi phục lại* - có vẻ là một sự chế giễu độc ác biết bao!

Do C.Mác viết ngày 19 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 50, ngày 20 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

DỰ LUẬT VỀ ĐỘI DÂN BINH

I

Khuên, ngày 20 tháng Bảy. *Đội dân binh đã bị giải tán* đó là *điều khoản chủ yếu* của dự luật về việc thành lập đội dân binh, mặc dù điều khoản này chỉ được đặt ở cuối dự luật dưới một hình thức hết sức khiêm tốn, dưới dạng §121:

"Do đó việc thành lập đội dân binh theo quy định của đạo luật này, tất cả các đơn vị vũ trang hiện đang nằm trong đội dân binh hoặc đang tồn tại bên cạnh đội dân binh, đều sẽ bị giải tán".

Người ta đã bắt đầu giải tán một cách thảng thừng các đơn vị không trực tiếp nằm trong đội dân binh. Việc giải tán chính ngay đội dân binh thì chỉ có thể thực hiện dưới hình thức *cải tổ lại* tổ chức đó mà thôi.

Phong cách lịch sự đã buộc các nhà lập pháp ghi vào §1 một câu mang tính chất lập hiến sau đây:

"Đội dân binh có *mục đích bảo vệ nền tự do hợp hiến* và pháp chế".

Nhưng muốn cho hoàn toàn phù hợp với "*thực chất của mục đích này*", thì đội dân binh không được phép suy nghĩ và nói về các công việc xã hội, không được bàn luận các công việc ấy và có những quyết định (§1), không được tổ chức các cuộc họp, cũng như không được cầm vũ khí (§6), nói chung là không được có một dấu hiệu nhỏ nào của sự sống, nếu không được phép của cấp trên. Không phải là đội dân binh "bảo vệ" hiến pháp trước sự vi phạm của các nhà chức trách, mà là các nhà chức trách bảo vệ hiến pháp trước sự vi phạm của đội dân binh. Theo §4 thì đội dân binh "phải tuân theo lệnh của các nhà chức trách" một cách mù quáng và từ chối mọi sự can thiệp "vào hoạt

động của các nhà chức trách của xã, của các cơ quan hành chính và tư pháp", cũng như vào mọi cuộc bàn luận có thể có. Trong trường hợp "từ chối" việc tuân thủ thụ động thì ngài huyện trưởng có thể "*tước bỏ nhiệm vụ*" của đội dân binh trong bốn tuần lễ (§4). Còn nếu nó gây ra sự bất bình ở mức cao nhất thì một "sắc lệnh của nhà vua có thể "*tước bỏ nhiệm vụ*" của nó trong "sáu tháng", hoặc thậm chí có thể "giải tán" nó, và chỉ sau 6 tháng, nó *phải* được xây dựng lại mới (§3). Như vậy (§2), trong "mỗi một xã của vương quốc phải thành lập một đội dân binh", nếu ông huyện trưởng hoặc nhà vua không thấy cần thiết phải ra lệnh ngược lại trong mỗi xã. Nếu như công việc của nhà nước không thuộc về "quyền hạn" của đội dân binh, thì ngược lại, đội dân binh lại thuộc "về quyền hạn của bộ trưởng nội vụ", tức là của *bộ trưởng cảnh sát*, ông này là thượng cấp tự nhiên của đội dân binh và "theo thực chất của mục đích của nó", là một *Éc-các*¹⁴⁷ trung thành của "nền tự do hợp hiến" (§5). Chừng nào mà đội dân binh không được huyện trưởng và các ngài viên chức khác ra lệnh "bảo vệ nền tự do hợp hiến", nghĩa là thực hiện những chỉ thị của các vị quan trên của mình, nghĩa là chấp hành *nhiệm vụ*, thì mục đích thật sự của đội dân binh là ở chỗ thực hiện *bản điều lệnh quân sự* do một *đại tá* nào đó của nhà vua dự thảo ra. Điều lệnh quân sự - đó là cái *Manga Charta*^{1*} của nó, có thể nói là nó được thành lập là để bảo vệ và thực hiện bản quy chế đó. *Điều lệnh quân sự* muôn năm! Cuối cùng việc tham gia vào đội dân binh tạo cơ hội để buộc mỗi một người Phổ "thuộc lứa tuổi từ 24 đến 50" phải tuyên thệ một *lời thề* như sau:

"Tôi xin thề trung thành và tuân theo nhà vua, hiến pháp và các đạo luật của vương quốc".

Thật là một hiến pháp tội nghiệp! Nó đứng giữa nhà vua và các đạo luật một cách rụt rè, e thẹn và khiêm tốn theo kiểu tiểu thị dân biết bao, với một thái độ ngoan ngoãn biết bao nhiêu. Thoạt đầu là lời thề của phái bảo hoàng, lời thề của những thần dân đáng yêu, và sau đó là lời thề lập hiến, và cuối cùng là một lời thề không còn có một ý nghĩa nào cả, ngoài cái ý nghĩa chính thống, - làm như thể là

1* - Đại hiến chương

bên cạnh những đạo luật bắt nguồn từ hiến pháp, còn có những đạo luật khác do cái quyền lực vạn năng của nhà vua để ra. Và bây giờ thì người công dân tốt bụng từ đầu đến chân đều thuộc "thẩm quyền của Bộ nội vụ".

Con người trung thực đó đã nhận được vũ khí và bộ áo lính, với điều kiện là, trước hết, từ bỏ những quyền chính trị cơ bản của mình, quyền lập hội, v.v.. Nhiệm vụ của anh ta là bảo vệ "nền tự do hợp hiến", "theo ý nghĩa nhiệm vụ của mình", nhiệm vụ đó được giải quyết bằng cách là anh ta phải tuân theo một cách mù quáng các mệnh lệnh của các nhà chức trách, bằng cách là anh ta phải thay thế quyền tự do bình thường của người công dân, được thừa nhận ngay cả dưới thời quân chủ chuyên chế, bằng sự phục tùng thụ động, không có ý chí và không có cá tính của người lính. Quả thật là một trường học tuyệt vời - như ông Snai-đơ đã nói trong quốc hội thỏa hiệp - để giáo dục những người cộng hòa tương lai! *Người công dân* của chúng ta đã trở thành cái gì? Một cái gì đó nằm giữa hiến pháp Phổ và cảnh sát Anh. Nhưng *điều lệnh quân sự* và việc ý thức rằng anh ta phục tùng mệnh lệnh, sẽ an ủi anh ta về tất cả những sự mất mát của anh ta. Đáng lẽ phải hòa quân đội vào trong nhân dân thì lại hòa nhân dân vào trong quân đội, như vậy có phải độc đáo hơn không?

Quả thật là một cảnh tượng kỳ lạ - đó là việc *biến những câu nói lập hiến thành hiện thực Phổ!*

Nếu như chế độ Phổ thích ứng với chủ nghĩa lập hiến thì tại sao chủ nghĩa lập hiến lại không thích ứng với chế độ Phổ. Thật là một chủ nghĩa lập hiến tội nghiệp! Thật là những người Đức trung hậu! Từ lâu họ đã phàn nàn rằng người ta không thực hiện những lời hứa "*thiên lang nhất!*" Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ chỉ cảm thấy *một* nỗi sợ hãi thôi - nỗi sợ hãi trước việc thực hiện những lời hứa thiên lang đó! Nhân dân sẽ bị trừng phạt, par où il a péché^{1*}. Các anh đã đòi *tự do báo chí* ư? Các anh sẽ bị *trừng phạt* bằng sự tự do báo chí và các anh sẽ có một sự kiểm duyệt mà không cần đến các nhân viên kiểm duyệt, một sự kiểm duyệt thông qua viện công tố, một sự kiểm

1* - Theo những điều mà họ đã phạm tội

duyet thông qua một đạo luật cho rằng xét "theo ý nghĩa nhiệm vụ của mình" thì báo chí phải quan tâm đến tất cả mọi cái, nhưng chỉ không được quan tâm đến các nhà chức trách, những nhà chức trách không bao giờ sai lầm, - một sự kiểm duyệt của các nhà tù và các khoản tiền phạt. Cũng giống như con hươu thềm khát nước mát, các anh cũng sẽ van xin người ta trả lại cho các anh nhân viên kiểm duyệt cũ, tốt bụng, bị người ta phỉ báng nhiều và bị đánh giá thấp, các anh sẽ van xin người ta trả lại cho các anh con người La Mã cuối cùng ấy, và dưới sự giám sát thận trọng khắc khổ của y, các anh đã sống một lối sống rất an ninh và tiện lợi.

Các anh đòi *đội dân binh* ư? Các anh sẽ nhận được một bản *điều lệnh quân sự*. Các anh sẽ bị đặt dưới sự điều khiển của các nhà chức trách, các anh sẽ được huấn luyện về mặt quân sự, người ta sẽ kiên trì dạy cho các anh thái độ tuân thủ thụ động, đến mức là các anh sẽ trắng mắt ra.

Với tài đánh hơi vốn có của mình, các nhà lập pháp Phổ đã hiểu rằng mỗi một thể chế hiến pháp mới sẽ tạo ra một cơ tuyệt vời để đưa những đạo luật hình mới, những quy chế mới, những biện pháp trừng trị mới, một sự giám sát mới, những sự hoạn học mới và một chế độ quan liêu mới.

Cần có nhiều yêu cầu hiến hơn nữa! Cần có nhiều yêu cầu hợp hiến hơn nữa! Nội các của hành động kêu lên như vậy. Đáp lại mỗi đòi hỏi, chúng tôi sẽ trả lời bằng *việc làm!*

Yêu cầu: Mỗi một công dân phải được vũ trang để bảo vệ "nền tự do hợp hiến".

Trả lời: Từ bây giờ trở đi, mỗi công dân đều sẽ thuộc thẩm quyền của Bộ nội vụ.

Nhận ra những người Hy Lạp dưới hình thù là các con thú mà nữ thần Xiéc-xê đã biến họ thành, có thể là còn dễ dàng hơn nhận ra những thể chế lập hiến dưới những cái bộ mặt kỳ dị mà *chủ nghĩa Phổ và nội các hành động* của nó đã khoác cho chúng.

Sau *việc cải tổ Ba Lan theo kiểu Phổ* - là sự *cải tổ đội dân binh theo kiểu Phổ!*

II

Khuên, ngày 21 tháng Bảy. Chúng ta thấy "những quy định chung" của dự luật về *đội dân binh* quy lại là như sau: đội dân binh đã thôi tồn tại. Chúng ta sẽ còn điếm qua trong một vài mục khác của bản dự luật, để làm rõ hơn tinh thần của "nội các hành động", và ở đây chúng ta cũng sẽ phải tiến hành phân tích cái chất liệu về một thể chế khoác cái tên không phải của nó. Một số lớn các điều khoản giả định có một quy định mới về các xã và các quận, có một sự phân chia mới về hành chính của đế chế v.v., - tức là những biện pháp mà như mọi người đều biết, hiện còn đang tồn tại ngấm ngấm trong lòng bí ẩn của nội các hành động. Vậy thì tại sao nội các hành động lại đưa ra bản dự luật về việc tổ chức lại đội dân binh trước khi đưa ra những dự thảo quy định đã hứa về các xã và các quận, v.v.?

Ở mục III chúng ta thấy có hai bản lý lịch: bản lý lịch của những thành viên lương thiện của đội dân binh và bản lý lịch của những người có nghĩa vụ phục vụ trong đội dân binh và nhận tiền trợ cấp của công quỹ (§14). Dĩ nhiên đạo quân viên chức không thuộc số những người nhận tiền trợ cấp của công quỹ. Như mọi người đều biết, ở Phổ họ cấu thành giai cấp sản xuất chính cống. Còn ở những người cùng khổ, giống như những người nô lệ ở La Mã thời cổ, "chỉ được thu hút vào làm nghĩa vụ trong những trường hợp đặc biệt mà thôi". Nhưng nếu như do vị trí không độc lập của họ về mặt công dân, những người cùng khổ có sứ mệnh bảo vệ "nên tự do hợp hiến" như những người Lát-xa-rô-ni ở Na-plơ thì liệu họ có đáng được chiếm một vị trí thứ yếu trong cái thể chế mới đó của sự phục tùng, thụ động hay không?

Nhưng ngoài những người cùng khổ ra, chúng ta còn thấy một sự khác biệt vô cùng quan trọng hơn giữa những người *có khả năng thanh toán* và *không có khả năng thanh toán* trong số những người có nhiệm vụ phục vụ trong đội dân binh.

Sơ bộ, còn có một nhận xét nữa. Theo §53 thì:

"trong cả nước, đội dân binh phải mặc một bộ đồng phục đơn giản, giống nhau mà mẫu thì do nhà vua quy định. Bộ đồng phục ấy phải như thế nào để cho người ta không thể lẫn lộn đội dân binh với quân đội".

Tất nhiên! Bộ đồng phục ấy phải như thế nào để cho quân đội đối lập với dân binh và dân binh thì đối lập với nhân dân, để cho trong

những trường hợp sử dụng gươm giáo, bắn giết và những thủ đoạn quân sự tương tự, sẽ không thể xảy ra một sự nhầm lẫn nào cả. Nhưng *bộ quân phục với tính cách là quân phục* thì cũng cần thiết như bản *lý lịch*, như bản điều lệnh *quân sự*. Bộ đồng phục của người hầu hạ của tự do chính là *bộ đồng phục* ấy. Bộ đồng phục của người hầu hạ này tạo cơ hội để tăng những chi phí về trang bị cho đội dân binh lên rất nhiều, và việc tăng chi phí này lại tạo ra một cơ hội mong muốn để tách những dân binh - *tư sản* với những dân binh - *vô sản* bằng một vực sâu không thể nào vượt qua được.

Chúng ta hãy nghe tiếp:

§57. "Mỗi dân binh có nhiệm vụ *bỏ tiền ra* sắm cho mình một bộ đồng phục ở nơi nào có mua quân hiệu và vũ khí. Nhưng xã có nhiệm vụ bỏ tiền ra mua sắm những thứ đó với số lượng cần thiết để trang bị cho *những đơn vị dân binh thực sự làm công việc quân sự mà không có khả năng mua sắm những thứ đó*".

§59. "Xã được quyền sở hữu số trang bị mà nó đã mua sắm, và *khi chúng không được dùng trong công việc phục vụ thì xã có thể bảo quản chúng ở những nơi được đặc biệt quy định cho công việc đó*".

Như vậy, tất cả những ai không thể tự mình mua sắm quân trang cho mình từ đầu đến chân, - số người này lại là tuyệt đại đa số dân cư Phổ, tức là toàn bộ công nhân và phần lớn là đẳng cấp trung gian, - *tất cả* bọn họ, "khi không được dùng trong công việc phục vụ quân sự nữa, đều *bị tước vũ khí* theo pháp luật, trong khi đó bọn *tư sản* trong đội dân binh thì bao giờ cũng có vũ khí và quân phục ở trong tay. Và vì chính giai cấp tư sản ấy - mà "xã" là đại diện - "có thể bảo quản ở những nơi được đặc biệt quy định cho công việc đó" tất cả số "trang bị" mà họ "đã mua sắm", cho nên giai cấp ấy không những chiếm hữu số vũ khí *riêng của họ*, mà còn chiếm hữu cả vũ khí của những dân binh thuộc giai cấp vô sản, và trong trường hợp có những vụ xung đột chính trị không thích thú đối với nó thì nó "*có thể*" và "*sẽ*" từ chối phân phát vũ khí ngay cả khi "*dùng cho công việc phục vụ*". Như vậy là đặc quyền chính trị của tư bản đang được phục hồi dưới một hình thức khó thấy nhất, nhưng đồng thời lại hiệu nghiệm nhất, quyết định nhất. Tư bản có cái đặc quyền vũ trang so với những người ít có tài sản, cũng giống như vị nam tước phong kiến thời trung cổ so với các nông nô của y.

Để duy trì cái đặc quyền ấy dưới toàn bộ tính chất ngoại lệ của nó, §56 quy định rằng chỉ

"Ở trong những làng mạc và thị trấn có dưới 5000 dân cư mới được phép vũ trang cho đội dân binh bằng giáo hay gươm, và khi trang bị như vậy thì chỉ cần đeo những *quân hiệu* đặc biệt do một đại tá quy định, chứ không mang quân phục".

Trong tất cả các thành phố có trên 5 000 dân, *quân phục* làm tăng thêm số *thuế* trên thực tế quyết định quyền có vũ khí, đồng thời nó cũng làm tăng cả số người nằm trong tình cảnh của giai cấp vô sản ở trong đội dân binh. Giống như quân phục và vũ khí cấp cho giai cấp vô sản này, tức là cho tối đại đa số dân cư chỉ là cho *mượn*, nên nói chung người ta cũng chỉ cho họ *mượn cái quyền vũ trang* mà thôi, và sự tồn tại của họ với tư cách là dân binh cũng chỉ là một sự tồn tại vay mượn mà thôi, và - *beati possidentes*, hạnh phúc thay cho những người hữu sản! Sự khó chịu về mặt tinh thần của một người khoác *chiếc áo đi mượn*, hơn nữa chiếc áo đi mượn lại là chiếc áo lính, luân phiên chuyển từ người này sang người khác, - sự khó chịu về mặt tinh thần đó, tất nhiên, là yêu cầu đầu tiên đối với những người La Mã được gọi vào lính để "bảo vệ nên tự do hợp hiến". Nhưng ngược lại điều đó, ở những dân binh có *khả năng trả tiền*, cái ý thức tự hào về phẩm giá của mình há lại sẽ không tăng lên hay sao? Và ngoài cái đó ra thì còn cần đến cái gì nữa cơ chứ?

Nhưng ngay cả những điều kiện này, những điều kiện làm cho cái quyền vũ trang trở thành ảo tưởng đối với đại bộ phận dân cư, ngay cả những điều kiện này cũng bị những điều kiện mới, hạn chế nhiều hơn nữa, làm cho co hẹp lại, vì lợi ích của bộ phận hữu sản trong dân cư, của tư bản đặc quyền.

Cụ thể thì xã phải dự trữ những thứ để trang bị cho cái bộ phận dân binh không có khả năng trả tiền "thực sự làm công việc phục vụ". Theo §15 thì sự việc diễn ra như sau đối với bộ phận "thực sự làm công việc phục vụ":

"Ở trong tất cả các công xã, mà số người có khả năng làm nghĩa vụ quân sự trước mắt vượt quá $\frac{1}{20}$ số dân thì ban lãnh đạo xã có quyền hạn chế số người thực sự làm công việc quân sự trong số $\frac{1}{20}$ số dân ấy. Nếu ban lãnh đạo xã sử dụng quyền đó, thì nó phải tổ chức trình tự phục vụ như thế nào để cho tất cả những người được thu hút vào làm nghĩa vụ trước mắt sẽ luân phiên thay nhau làm nghĩa vụ. Nhưng mỗi phiên thì không được quá $\frac{1}{3}$ đồng thời đại biểu dân binh thuộc tất cả các lứa tuổi phải được gọi ra phục vụ cùng một lúc, tỷ lệ với số lượng của họ".

Và bây giờ thì chúng ta hãy tính xem xã sẽ *thực tế* chuẩn bị những đồ để trang bị cho một bộ phận nhỏ bé như thế nào trong số dân binh

vô sản và trong toàn bộ dân cư?

Trong bài báo của chúng tôi ngày hôm qua, chúng ta đã thấy rằng *nội các hành động* đang làm công việc cải tổ lại thể chế hợp hiến của đội dân binh theo tinh thần của nhà nước Phổ cũ, quan liêu. Mãi tới hôm nay, chúng ta mới thấy nội các đạt được đỉnh cao của sứ mạng của nó, chúng ta mới thấy nội các cải tổ thể chế dân binh đó theo tinh thần của cuộc cách mạng tháng Bảy, theo tinh thần của Lu-i Phi-líp, theo tinh thần của cái thời đại đã đưa tư bản lên ngôi vua và ca ngợi.

Đức Hoàng thượng trẻ trung
giữa tiếng kèn, tiếng trống¹⁴⁸.

Xin gửi vài lời tới nội các Han-dơ-man - Quyn-vê-tơ - Min-đơ. Cách đây vài ngày, ông Quyn-vê-tơ đã gửi cho các huyện trưởng một thông tư về những mưu mô của thể lực phản động. Do đâu mà có hiện tượng ấy?

Nội các hành động muốn thiết lập sự thống trị của giai cấp tư sản, đồng thời nó lại thỏa hiệp với nhà nước cảnh sát và phong kiến cũ. Trong quá trình giải quyết cái nhiệm vụ hai mặt đây mâu thuẫn này, mỗi một phút nội các hành động đều thấy bọn phản động không những phá hoại theo tinh thần chuyên chế, phong kiến sự thống trị vừa mới được thiết lập của giai cấp tư sản cũng như sự tồn tại của chính nó - và nội các sẽ bị thua. Giai cấp tư sản không thể giành được sự thống trị mà trước đó lại không đảm bảo cho mình sự liên minh của toàn thể nhân dân, vì vậy mà không thể không xuất hiện được một tinh thần ít nhiều dân chủ.

Nhưng muốn kết hợp thời kỳ phục tích với thời kỳ tháng Bảy, muốn đạt tới chỗ làm cho giai cấp tư sản, trong khi còn đang đấu tranh chống chế độ chuyên chế, chế độ phong kiến, bọn địa chủ quý tộc ở các miền hẻo lánh, chống sự thống trị của bọn quân phiệt và của bọn quan liêu, lại loại trừ nhân dân ra, khoác ách nô lệ lên cổ họ và gạt họ sang một bên - thì đó là phép cầu phương, đó là một nhiệm vụ lịch sử mà khi giải quyết ngay cả nội các hành động, ngay cả hội đồng chấp chính ba người Han-dơ-man - Quyn-vê-tơ - Min-đơ cũng sẽ bị thất bại.

III

Khuên, ngày 23 tháng Bảy. Mục của bản *dự luật nói về dân binh*, liên quan đến việc "*bầu cử và bổ nhiệm các thủ trưởng*" là một cái *mê cung* thật sự của các *phương pháp bầu cử*. Chúng ta muốn đóng vai nàng A-ri-át-nơ để đưa chàng Tê-dê hiện đại - tức là đội dân binh đáng kính - một sợi chỉ dẫn anh ta ra khỏi cái *mê cung* đó. Nhưng chàng Tê-dê hiện đại cũng vô ơn bội nghĩa như Tê-dê thời cổ và sau khi giết chết quái vật Mi-nô-to, đã phản trắc bỏ nàng A-ri-át-nơ của mình - tức là báo chí - ngồi lại trên tảng đá Na-xốt.

Chúng ta hãy kể ra những lối đi khác nhau của *mê cung* đó.

Lối đi thứ I. Bầu cử trực tiếp.

§42. "Những người chỉ huy dân binh, kể cả đại úy, đều do những dân binh *thực sự làm nghĩa vụ quân sự* bầu ra".

Lối đi phía bên sườn, "Những dân binh thực sự làm nghĩa vụ quân sự" chỉ là một phần rất nhỏ trong số những người thực sự "có khả năng cầm súng". So sánh § 15 với bài báo ngày hôm kia của chúng tôi.

Do đó, cuộc bầu cử "trực tiếp" hóa ra là cái được gọi là cuộc bầu cử trực tiếp.

Lối đi thứ II. Bầu cử gián tiếp.

§48. "Thiếu tá chỉ huy tiểu đoàn do các đại úy, các chỉ huy trung đội và các chỉ huy phân đội của các đại đội tương ứng bầu ra với một đa số phiếu tuyệt đối".

Lối đi thứ III. Sự phối hợp giữa bầu cử gián tiếp với việc bổ nhiệm của nhà vua.

§49. "*Đại tá* được nhà vua bổ nhiệm là lấy từ một danh sách ba người do các chỉ huy của tiểu đoàn tương ứng và những hàm khác kể cả các chỉ huy trung đội, đề cử lên".

Lối đi thứ IV. Sự phối hợp giữa bầu cử gián tiếp với việc bổ nhiệm của các ngài chỉ huy.

§50. "Các sĩ quan tùy tùng do các chỉ huy tương ứng chỉ định từ các chỉ huy trung đội, các viên thư ký của tiểu đoàn thì được chỉ định từ trong số các chỉ huy tiểu đội, các chiến sĩ đánh trống của tiểu đoàn được chỉ định từ trong số những người đánh trống".

Lối đi thứ V. Sự bổ nhiệm trực tiếp bằng con đường quan liêu.

§50. "Thượng sĩ và viên thư ký của đại đội thì do đại úy bổ nhiệm, từ vụ trưởng đại đội kỵ binh và viên thư ký của đại đội kỵ binh do đại úy kỵ binh bổ nhiệm, chức cai thì do chỉ huy trung đội bổ nhiệm".

Như vậy, nếu những phương pháp bầu cử này bắt đầu bị cuộc bầu cử trực tiếp xuyên tạc đi thì chúng sẽ kết thúc với việc đình chỉ thật sự *mọi* cuộc bầu cử, với sự chuyên quyền của các ngài đại úy, đại úy kỵ binh và chỉ huy trung đội. *Finis coronat opus*^{1*}. *Mê cung* này có cái *pointe*, cái đỉnh cao của nó.

Những tinh thể tách ra do quá trình hóa học phức tạp này, bắt đầu từ viên đại tá chói lọi cho đến viên cai tầm thường, đều lắng xuống trong sáu năm.

§51. "Các cuộc bầu cử và bổ nhiệm các chỉ huy được tiến hành cho *sáu năm*".

Khó mà hình dung được rằng tại sao sau những biện pháp đề phòng ấy, nội các hành động, trong "những quy định chung", lại còn thấy cần thiết phải thét một cách không tế nhị vào mặt đội dân binh: từ một thể chế *chính trị* các anh phải được cải tổ lại thành một thể chế thuần túy *cảnh sát*, thành một vườn ươm của *chế độ huấn luyện hà khắc của nước Phổ cũ*. Làm tiêu tan các ảo tưởng để làm gì?

Sự bổ nhiệm của nhà vua giống với việc *phong thánh* đến nỗi ở trong mục "*Tòa án dân binh*", người ta hoàn toàn không chỉ rõ là tòa án nào phải xét xử cấp "*đại tá*"; người ta chỉ nêu rõ những tòa án xét xử tất cả những cấp khác cho đến cấp *thiếu tá*. Và thật ra, lẽ nào một đại tá của nhà vua lại phạm tội được?

Thế nhưng bản thân việc làm một dân binh là một *sự phạm thánh* đối với khái niệm công dân, đến nỗi là một lời nói của thủ trưởng nào đó của người đó, bắt đầu từ một đại tá không bao giờ sai lầm

1* - Hay dở cuối cùng sẽ rõ

của nhà vua trở xuống và kết thúc bằng gã thanh niên mới gặp, được ông đại úy bổ nhiệm làm thượng sĩ hay được ông chỉ huy trung đội cử làm người cai, cũng đủ để làm cho người dân binh bị mất 24 giờ *tự do cá nhân* và bị bắt giam.

§81. "Mỗi một thủ trưởng có thể khiển trách *người dưới quyền* trong công tác; thậm chí người đó còn có quyền *ra lệnh bắt ngay lập tức và giam giữ trong 24 tiếng đồng hồ* một người dưới quyền nếu người này say rượu trong khi làm công vụ hoặc có tội vi phạm thô bạo *khác* đối với *trách nhiệm công tác*".

Tất nhiên ngài thủ trưởng tự mình quyết định *cái gì* là một sự vi phạm thô bạo *nào đó* đối với trách nhiệm công tác, *còn người dưới quyền* thì phải phục tùng mệnh lệnh.

Như vậy, theo lời mở đầu của bản dự luật này, nếu như người công dân đạt tới "cái ý nghĩa nhiệm vụ của mình", đạt tới việc "bảo vệ nền tự do hợp hiến" bằng cách không còn là cái cấu thành nhiệm vụ của con người như A-ri-xtốt nói - tức không còn là một "zoon politikon", một "sinh vật xã hội" -, thì người đó mới hoàn thành được sứ mệnh của mình chỉ bằng cách là từ chối sự tự do công dân của mình và tự đặt mình vào dưới quyền của một viên đại tá hay một viên cai nào đó.

Rõ ràng là "*nội các hành động*" đi theo những quan điểm thần bí - phương Đông độc đáo, một loại tín ngưỡng đặc biệt *thờ cúng thần Mô-lô-sơ*. Để bảo vệ "nền tự do hợp hiến" của các huyện trưởng, các thị trưởng, các cục trưởng cảnh sát, các cảnh sát trưởng và các ông cảm cảnh sát, các quan chức của viện công tố, các vị chủ tịch hoặc giám đốc tòa án, các quan tòa dự thẩm, các thẩm phán hòa giải, các xã trưởng, các bộ trưởng, các thầy tu, các nhà quân sự đang thực sự trong quân ngũ, các viên chức phục vụ ở biên giới, các viên chức hải quan và thu thuế, các quan chức kiểm lâm và bưu điện, các vị giám thị và cai ngục trong tất cả các nhà tù, các nhân viên chấp hành của cảnh sát và tất cả những người dưới 25 hoặc trên 50 tuổi, - tức là tất cả những người, theo §9, 10,11, không nằm trong đội dân binh, - để bảo vệ "nền tự do hợp hiến" của những phần tử ưu tú này của dân tộc, thì phần còn lại của dân tộc không những phải đem sự tự do hợp hiến của mình mà còn đem cả sự tự do cá nhân của mình dâng lên

bàn thờ tổ quốc với tư cách là một vật hy sinh đẫm máu. Pendstoi, Figaro! Tu n'auras pas inventé cela!*"

Chẳng còn phải nhớ nữa, mục viết về *các hình phạt* đã được soạn thảo với một sự thích thú và tỉ mỉ đặc biệt. Và lại, cả toàn bộ thể chế dân binh theo "ý nghĩa nhiệm vụ của mình" cũng phải chỉ là một hình phạt đối với lòng mong ước của những công dân đáng kính muốn có một hiến pháp và một đội vũ trang của nhân dân. Chúng tôi chỉ nhận xét thêm rằng ngoài những hành vi bị phạt theo *pháp luật* thì theo bản danh mục mới về các hình phạt (xem §32 và những điều khoản tiếp theo) còn có những trường hợp dự kiến trong bản *điều lệnh quân sự*, cái magna charta đó của đội dân binh, do viên *đại tá của nhà vua* soạn ra với sự giúp đỡ của vị thiếu tá và được "ban đại diện quận" không có thật tán thành. Lẽ dĩ nhiên, việc *phạt tiền* có thể thay thế cho *phạt tù*, để cho sự phân biệt giữa người *có khả năng trả tiền* và người *không có khả năng trả tiền* trong đội dân binh, sự phân biệt giữa *giai cấp tư sản* và *giai cấp vô sản* trong đội dân binh, do nội các hành động phát hiện ra, có được một sự chuẩn y về mặt hình sự.

Thẩm quyền xét xử đặc biệt, mà nội các của hành động nói chung buộc phải từ chối trong bản hiến pháp thì bây giờ lại được nó lén lút đưa vào trong quy chế dân binh. Tất cả những lỗi vi phạm kỷ luật của người dân binh và các chỉ huy tiểu đội đều thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án đại đội, gồm hai người chỉ huy trung đội, hai người chỉ huy tiểu đội và ba người lính thường (§87). Tất cả những lỗi vi phạm kỷ luật của "những người chỉ huy các đại đội thuộc tiểu đoàn, kể từ chỉ huy trung đội cho đến thiếu tá" đều thuộc quyền xét xử của tòa án tiểu đoàn gồm hai đại úy, hai chỉ huy trung đội và ba chỉ huy tiểu đội (§88.). Đối với các vị thiếu tá thì vẫn lại có một thẩm quyền xét xử đặc biệt, mà §88 cũng nói rằng "nếu cần xét xử một thiếu tá thì còn có thêm hai thiếu tá nữa tham gia với tư cách là thành viên trong

1* - Phi-ga-rô, hãy tự treo cổ đi! Anh không nghĩ ra điều đó đâu! (Bô-mác-se. "Một ngày điên dại hay đám cưới Phi-ga-rô").

tòa án của tiểu đoàn". Cuối cùng, ngài đại tá như đã nói trên, *không thuộc quyền xét xử* của bất kỳ một tòa án nào cả.

Dự luật tuyệt vời này kết thúc bằng đoạn sau đây:

(§123) "Bản quy chế về sự tham gia của dân binh vào việc bảo vệ tổ quốc trong thời chiến, cũng như về việc vũ trang, trang bị và tiếp tế trong thời gian đó, đều được xây dựng trên cơ sở một đạo luật chung về xây dựng quân đội".

Nói một cách khác: *Đội quân hậu bị vẫn tiếp tục tồn tại bên cạnh dân binh được cải tổ*.

Chỉ riêng với dự luật này và với kế hoạch đình chiến với Đan Mạch của nó, *nội các của hành động* liệu có đáng bị *truy tố trước tòa án* hay không?

*Được viết vào khoảng 20-23 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 51, 52 và 54, ngày 21, 22 và 24 tháng Bảy
1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

BÁO "FAEDRELANDET"¹⁴⁹ NÓI VỀ CUỘC ĐÌNH CHIẾN VỚI ĐAN MẠCH

Khuên, ngày 20 tháng Bảy. Để cho tổ quốc thấy rằng bằng cái gọi là cuộc cách mạng của mình - với Quốc hội, với quan chấp chính đế chế, v.v., tổ quốc đã không đạt được một cái gì cả ngoài việc khôi phục lại hoàn toàn cái đế chế thần thánh La Mã của dân tộc Đức, chúng tôi xin dẫn bài báo sau đây lấy từ trong tờ báo của Đan Mạch "Faedrelandet". Chúng tôi hy vọng rằng, điều đó cũng sẽ hoàn toàn đủ để làm cho chính ngay những người bạn cả tin nhất của chế độ thấy rõ rằng bốn chục triệu người Đức lại bị hai triệu người Đan Mạch lừa dối thông qua sự trung gian của người Anh và sự đe dọa của người Nga, cũng như họ đã thường xuyên bị lừa gạt dưới thời các "đại đế".

"Faedrelandet", tờ báo riêng của bộ trưởng Óoc-la Lê-man, đã nói về cuộc đình chiến như sau:

"Nếu người ta chỉ dựa vào những hy vọng và mong muốn của chúng ta để xét cuộc đình chiến thì tất nhiên người ta không thể thoả mãn với cuộc đình chiến đó: nếu người ta giả định rằng chính phủ có thể lựa chọn giữa cuộc đình chiến với cái khả năng, với sự giúp đỡ của Thụy Điển và Na Uy, tống cổ người Đức ra khỏi Slê-dơ-vích và buộc họ phải công nhận quyền của Đan Mạch được giải quyết các công việc của công quốc này với sự đồng ý của nhân dân công quốc đó, - thì người ta nhất định phải thừa nhận rằng chính phủ đã hành động một cách vô trách nhiệm khi đồng ý đình chiến. Nhưng sự lựa chọn ấy đã không có. Người ta phải thấy rằng cả nước Anh lẫn nước Nga - hai cường quốc lớn quan tâm nhiều nhất đến việc giải quyết vấn đề tranh chấp này, - đã đòi ký kết đình chiến, coi đó là điều kiện cho thái độ thiện ý và sự trung gian của họ trong tương lai. Chính phủ Thụy Điển, Na Uy cũng đòi chúng ta cố giải quyết vấn đề một cách hòa bình, trước khi họ đồng ý có một sự giúp đỡ hữu hiệu nào đó. Nhưng họ cũng chỉ hứa giúp đỡ như vậy với điều kiện là sự giúp đỡ này được dùng không phải để chiếm lại Slê-dơ-vích, mà chỉ để bảo vệ Giuyt-lan và các hòn đảo

tòa án của tiểu đoàn". Cuối cùng, ngài đại tá như đã nói trên, *không thuộc quyền xét xử* của bất kỳ một tòa án nào cả.

Dự luật tuyền vời này kết thúc bằng đoạn sau đây:

(§123) "Bản quy chế về sự tham gia của dân binh vào việc bảo vệ tổ quốc trong thời chiến, cũng như về việc vũ trang, trang bị và tiếp tế trong thời gian đó, đều được xây dựng trên cơ sở một đạo luật chung về xây dựng quân đội".

Nói một cách khác: *Đội quân hậu bị vẫn tiếp tục tồn tại bên cạnh dân binh được cải tổ*.

Chỉ riêng với dự luật này và với kế hoạch đình chiến với Đan Mạch của nó, *nội các của hành động* liệu có đáng bị *truy tố trước tòa án* hay không?

*Được viết vào khoảng 20-23 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 51, 52 và 54, ngày 21, 22 và 24 tháng Bảy
1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

BÁO "FAEDRELANDET"¹⁴⁹ NÓI VỀ CUỘC ĐÌNH CHIẾN VỚI ĐAN MẠCH

Khuên, ngày 20 tháng Bảy. Để cho tổ quốc thấy rằng bằng cái gọi là cuộc cách mạng của mình - với Quốc hội, với quan chấp chính đế chế, v.v., tổ quốc đã không đạt được một cái gì cả ngoài việc khôi phục lại hoàn toàn cái đế chế thần thánh La Mã của dân tộc Đức, chúng tôi xin dẫn bài báo sau đây lấy từ trong tờ báo của Đan Mạch "Faedrelandet". Chúng tôi hy vọng rằng, điều đó cũng sẽ hoàn toàn đủ để làm cho chính ngay những người bạn cả tin nhất của chế độ thấy rõ rằng bốn chục triệu người Đức lại bị hai triệu người Đan Mạch lừa dối thông qua sự trung gian của người Anh và sự đe dọa của người Nga, cũng như họ đã thường xuyên bị lừa gạt dưới thời các "đại đế".

"Faedrelandet", tờ báo riêng của bộ trưởng Óoc-la Lê-man, đã nói về cuộc đình chiến như sau:

"Nếu người ta chỉ dựa vào những hy vọng và mong muốn của chúng ta để xét cuộc đình chiến thì tất nhiên người ta không thể thoả mãn với cuộc đình chiến đó: nếu người ta giả định rằng chính phủ có thể lựa chọn giữa cuộc đình chiến với cái khả năng, với sự giúp đỡ của Thụy Điển và Na Uy, tống cổ người Đức ra khỏi Slê-dơ-vích và buộc họ phải công nhận quyền của Đan Mạch được giải quyết các công việc của công quốc này với sự đồng ý của nhân dân công quốc đó, - thì người ta nhất định phải thừa nhận rằng chính phủ đã hành động một cách vô trách nhiệm khi đồng ý đình chiến. Nhưng sự lựa chọn ấy đã không có. Người ta phải thấy rằng cả nước Anh lẫn nước Nga - hai cường quốc lớn quan tâm nhiều nhất đến việc giải quyết vấn đề tranh chấp này, - đã đòi ký kết đình chiến, coi đó là điều kiện cho thái độ thiện ý và sự trung gian của họ trong tương lai. Chính phủ Thụy Điển, Na Uy cũng đòi chúng ta cố giải quyết vấn đề một cách hòa bình, trước khi họ đồng ý có một sự giúp đỡ hữu hiệu nào đó. Nhưng họ cũng chỉ hứa giúp đỡ như vậy với điều kiện là sự giúp đỡ này được dùng không phải để chiếm lại Slê-dơ-vích, mà chỉ để bảo vệ Giuyt-lan và các hòn đảo

mà thôi. Như vậy, chúng ta phải chọn một trong hai điều sau đây: hoặc giả là tranh thủ thời gian để chờ đợi xem những sự kiện ở nước ngoài diễn ra như thế nào, cũng như để hoàn thành tổ chức chính trị và quân sự ở trong nước; hoặc giả là triển vọng một cuộc chiến đấu tay đôi quyết liệt chống lại một kẻ địch mạnh hơn, - một cuộc chiến đấu hầu như chắc chắn không thể dẫn tới thắng lợi, ngay cả khi quân đội đồng minh chiếm những vị trí thuận lợi hơn, bị quân đội ta - nhỏ bằng một nửa quân đội họ - tấn công; ngược lại, cuộc chiến đấu đó sẽ dẫn tới chỗ là sau khi quân đội Thụy Điển - Na Uy bị triệu về, quân Đức sẽ chiếm toàn bộ bán đảo. Cuộc chiến đấu đó trong trường hợp tốt nhất cũng chỉ dẫn chúng ta đến những thắng lợi vô dụng được trả bằng một giá rất đắt, còn trong trường hợp xấu nhất thì sẽ làm kiệt sức tất cả các lực lượng phòng thủ của chúng ta và đem lại một nền hòa bình nhục nhã".

Tiếp đó tờ báo Đan Mạch bảo vệ những điều kiện của cuộc đình chiến, coi đó là những điều kiện có lợi cho Đan Mạch. Những nỗi lo sợ cho rằng chiến sự sẽ bùng nổ trở lại vào mùa đông, lúc đó quân đội Đức có thể vượt qua băng tiến vào Phuy-nen và Anden^{1*}, là không có cơ sở. Người Đức, cũng như người Đan Mạch, không thể chịu được một chiến dịch mùa đông trong điều kiện khí hậu như vậy, còn việc đình chỉ chiến sự trong ba tháng thì sẽ là một điều lợi rất lớn cho Đan Mạch và cho nhân dân Slê-dơ-vích có thiện cảm đối với Đan Mạch. Nếu trong thời gian ba tháng, hòa bình không được ký kết thì cuộc đình chiến tự nó có thể kéo dài đến mùa xuân. Báo đó viết tiếp:

"Tất cả mọi người đều sẽ coi việc xóa bỏ sự phong tỏa và thả tù binh là hoàn toàn đúng. Nhưng mặt khác, có thể là việc trả lại những chiếc tàu bị bắt giữ sẽ gây ra một sự bất bình ở một vài người. Trong lúc đó, việc chúng ta bắt giữ các tàu của Đức nói cho đúng ra là một phương tiện cưỡng bức để buộc nước Đức từ bỏ việc vượt qua biên giới của chúng ta, chứ quyết không nhằm mục đích chiếm của cải tư nhân của người khác để làm giàu. Ngoài ra giá trị của những chiếc tàu ấy cũng hoàn toàn không lớn như một số người tưởng. Nếu như trong tình trạng đình đốn hiện nay trong nền thương mại nước ta cũng như ở toàn bộ nền thương mại châu Âu những chiếc tàu đó được đem bán đấu giá thì người ta sẽ có thể trả cho chúng *nhều lắm là 1 1/2 triệu*, nghĩa là bằng số tiền chi phí cho chiến tranh trong hai tháng. Ngoài ra, đền bù lại cho những chiếc tàu đã trả lại đó là việc người Đức đi khỏi hai công quốc đó và bồi thường những sự thiệt hại do những việc trưng thu ở Guýt-lan gây

1* Tên gọi bằng tiếng Đan Mạch là: Phuy-nen và An-xơ.

ra. Như vậy là biện pháp cưỡng bức do chúng áp dụng đã đạt được mục đích của nó, và một điều hoàn toàn tự nhiên là chúng ta sẽ không cần đến nó nữa. Và chúng ta cảm thấy rằng *Việc giải phóng ba nước khỏi một quân đội vượt chúng ta về mặt lực lượng*, mà bản thân chúng ta sẽ không thể nào đánh lui được, sẽ có lợi gấp mười lần so với cái điều lợi mà nhà nước có thể thu được nhờ bán những chiếc tàu đã chiếm được".

§7. Có thể đáng nghi ngờ hơn cả. Điều khoản đó dự kiến tiếp tục duy trì một chính phủ đặc biệt trong các công quốc và đồng thời duy trì cả "chủ nghĩa Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ". Còn đối với cả hai thành viên của chính phủ lâm thời mà nhà vua Đan Mạch sẽ chỉ định thì người còn đắn đo làm sao để họ cần phải được chọn trong số *những người có danh tiếng ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ*, và sẽ rất khó khăn trong việc tìm được một người nào đó nhưng không phải người "Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ". Nhưng người ta lại kiên quyết lên án "toàn bộ cuộc nổi loạn", tất cả mọi quyết nghị của chính phủ lâm thời sẽ bị thủ tiêu và chế độ tồn tại *trước* ngày 17 tháng Ba sẽ được phục hồi.

"Như vậy, chúng tôi đã xem xét tất cả mọi điều kiện cơ bản về việc đình chiến theo quan điểm của Đan Mạch. Nhưng chúng ta cũng hãy thử xét theo quan điểm của Đức.

Tất cả những đòi hỏi của Đức đều quy lại là đòi trả các con tàu và chấm dứt việc phong tỏa.

Còn cái mà nước Đức cự tuyệt là những điều sau đây:

Thứ nhất, cự tuyệt *các công quốc* bị chiếm đóng bởi một quân đội từ trước đến nay chưa hề bị thất bại và đủ mạnh để bảo vệ những vị trí của mình trước một quân đội mạnh hơn gấp đôi so với quân đội cho đến nay vẫn đứng đối lập với nó;

Thứ hai, cự tuyệt *việc sáp nhập Slê-dơ-vích vào Liên bang Đức*, điều này thật ra đã được Quốc hội liên bang trịnh trọng tuyên bố và được Quốc hội xác nhận dưới hình thức các đại biểu Slê-dơ-vích;

Thứ ba, cự tuyệt *chính phủ lâm thời* mà nước Đức đã thừa nhận là hợp pháp và đã thương lượng với nó với tư cách là một chính phủ như vậy;

Thứ tư, cự tuyệt *Đảng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ*, mà những yêu sách của nó được toàn thể nước Đức ủng hộ và được chuyển cho các cường quốc không phải Đức xem xét dưới một hình thức chưa được giải quyết.

Thứ năm, cự tuyệt sự ủng hộ của những kẻ nhòm ngó ngôi vua Au-gu-xten-buyéc-gơ mà nhà vua Phổ đích thân hứa giúp đỡ, nhưng trong hiệp định đình chiến thì họ không

được nhắc đến dù chỉ một lời và không được bảo đảm một sự ân xá nào, một quyền cư trú nào;

Cuối cùng, là cự tuyệt bồi thường *những chi phí do chiến tranh gây ra* mà một phần do các công quốc, một phần do Hiệp bang Đức phải chịu. Nhưng những chi phí do *chính Đan Mạch chịu thì sẽ được bồi thường lại cho nó.*

Chúng ta thấy rằng trong cuộc đình chiến này những kẻ thù mạnh hơn chúng ta rất nhiều sẽ bị tổn thất nặng nề hơn chúng ta, một dân tộc nhỏ bé bị khinh bỉ".

Slê-dơ-vích có một mong ước không sao hiểu được là muốn trở thành Đức. Hoàn toàn dĩ nhiên là nó đã bị trừng phạt về điều đó và nước Đức đã phó mặc nó cho số phận định đoạt.

Ngày mai chúng tôi sẽ đăng văn bản của hòa ước đình chiến này.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 20 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 51, ngày 21 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC ĐÌNH CHIẾN VỚI ĐAN MẠCH

Khuên, ngày 21 tháng Bảy. Như bạn đọc đã biết chúng tôi bao giờ cũng có một thái độ rất bình tĩnh đối với cuộc chiến tranh với Đan Mạch. Chúng tôi đã không hòa giọng vào lời bàn tán huênh hoang âm ỉ của phái dân tộc chủ nghĩa, cũng như không hòa giọng vào bài ca chán ngấy, thắm đầy nhiệt tình rỏ tiền về xứ Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ được biển bao quanh. Chúng tôi đã biết quá rõ tổ quốc chúng ta, chúng tôi biết rằng trông cậy vào nước Đức có nghĩa là cái gì.

Các sự kiện đã hoàn toàn chứng thực quan điểm của chúng tôi. Việc người Đan Mạch chiếm lấy Slê-dơ-vích một cách dễ dàng, việc chinh phục lại đất nước và cuộc hành quân vào Giuyt-lan, cuộc rút lui về Slai, việc chiếm lại công quốc lần thứ hai cho đến tận Khuê-ních-xau^{1*} - toàn bộ cách tiến hành chiến tranh từ đầu đến cuối không thể hiểu được đó đã chỉ rõ cho người Slê-dơ-vích thấy rằng, họ có thể chờ đợi một sự bảo vệ như thế nào từ phía một nước Đức vĩ đại, mạnh mẽ, thống nhất, đã hoàn thành một cuộc cách mạng, v.v., từ phía một nhân dân dường như có chủ quyền gồm 45 triệu người. Nhưng muốn cho họ mất hẳn mọi sự thích thú muốn trở thành người Đức, muốn cho đối với họ "cái ách áp bức của Đan Mạch" thể hiện ra vô cùng đáng yêu hơn so với "sự tự do của Đức", - muốn thế, nhân danh Liên bang Đức, nước Phổ đã tiến hành cuộc đàm phán về đình chiến mà hôm nay chúng tôi đăng toàn văn bản dịch đúng từng chữ một.

Theo tập quán từ trước tới nay, khi ký một hiệp định đình chiến, cả hai quân đội vẫn giữ những vị trí do họ chiếm và bắt đắ dĩ người ta mới lập đường ranh giới trung lập hẹp giữa hai quân đội ấy. Còn

1* Tên gọi bằng tiếng Đan Mạch là: Cộn-ghê-ô.

được nhắc đến dù chỉ một lời và không được bảo đảm một sự ân xá nào, một quyền cư trú nào;

Cuối cùng, là cự tuyệt bồi thường *những chi phí do chiến tranh gây ra* mà một phần do các công quốc, một phần do Hiệp bang Đức phải chịu. Nhưng những chi phí do *chính Đan Mạch chịu thì sẽ được bồi thường lại cho nó.*

Chúng ta thấy rằng trong cuộc đình chiến này những kẻ thù mạnh hơn chúng ta rất nhiều sẽ bị tổn thất nặng nề hơn chúng ta, một dân tộc nhỏ bé bị khinh bỉ".

Slê-dơ-vích có một mong ước không sao hiểu được là muốn trở thành Đức. Hoàn toàn dĩ nhiên là nó đã bị trừng phạt về điều đó và nước Đức đã phó mặc nó cho số phận định đoạt.

Ngày mai chúng tôi sẽ đăng văn bản của hòa ước đình chiến này.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 20 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 51, ngày 21 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC ĐÌNH CHIẾN VỚI ĐAN MẠCH

Khuê, ngày 21 tháng Bảy. Như bạn đọc đã biết chúng tôi bao giờ cũng có một thái độ rất bình tĩnh đối với cuộc chiến tranh với Đan Mạch. Chúng tôi đã không hòa giọng vào lời bàn tán huênh hoang âm ỉ của phái dân tộc chủ nghĩa, cũng như không hòa giọng vào bài ca chán ngấy, thắm đầy nhiệt tình rẻ tiền về xứ Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ được biển bao quanh. Chúng tôi đã biết quá rõ tổ quốc chúng ta, chúng tôi biết rằng trông cậy vào nước Đức có nghĩa là cái gì.

Các sự kiện đã hoàn toàn chứng thực quan điểm của chúng tôi. Việc người Đan Mạch chiếm lấy Slê-dơ-vích một cách dễ dàng, việc chinh phục lại đất nước và cuộc hành quân vào Giuyt-lan, cuộc rút lui về Slai, việc chiếm lại công quốc lần thứ hai cho đến tận Khuê-ních-xau^{1*} - toàn bộ cách tiến hành chiến tranh từ đầu đến cuối không thể hiểu được đó đã chỉ rõ cho người Slê-dơ-vích thấy rằng, họ có thể chờ đợi một sự bảo vệ như thế nào từ phía một nước Đức vĩ đại, mạnh mẽ, thống nhất, đã hoàn thành một cuộc cách mạng, v.v., từ phía một nhân dân dường như có chủ quyền gồm 45 triệu người. Nhưng muốn cho họ mất hẳn mọi sự thích thú muốn trở thành người Đức, muốn cho đối với họ "cái ách áp bức của Đan Mạch" thể hiện ra vô cùng đáng yêu hơn so với "sự tự do của Đức", - muốn thế, nhân danh Liên bang Đức, nước Phổ đã tiến hành cuộc đàm phán về đình chiến mà hôm nay chúng tôi đăng toàn văn bản dịch đúng từng chữ một.

Theo tập quán từ trước tới nay, khi ký một hiệp định đình chiến, cả hai quân đội vẫn giữ những vị trí do họ chiếm và bắt đắ dĩ người ta mới lập đường ranh giới trung lập hẹp giữa hai quân đội ấy. Còn

1* Tên gọi bằng tiếng Đan Mạch là: Cộn-ghê-ô.

trong cuộc đình chiến này, - thành công đầu tiên này của "quân đội Phổ vinh quang" - quân Phổ chiến thắng đã rút lui 20 dặm, từ Côn-đinh^{1*} đến phía sau Lau-en-buốc, còn quân Đan Mạch bị đánh tan thì duy trì những vị trí của họ ở Côn-đinh và chỉ rời bỏ An-den thôi. Hơn thế nữa: nếu như cuộc đình chiến bị huỷ bỏ thì quân Đan Mạch lại trở lại các vị trí họ đã chiếm ngày 24 tháng Sáu, nghĩa là họ sẽ chiếm một dải đất rộng 6-7 dặm ở vùng Bắc Slê-dơ-vích không cần nổ một phát súng nào, - một dải đất mà *hai lần* họ đã bị đánh bật ra, - trong lúc đó quân Đức chỉ có thể tiến được đến A-pen-ra-đơ^{2*} và miền phụ cận. "Danh dự của quân đội Đức được bảo vệ" như vậy đó, còn miền Bắc Slê-dơ-vích, hoàn toàn bị kiệt sức sau bốn lần quân đội chiếm đóng nó, thì sẽ phải chịu một cuộc xâm lăng lần thứ năm và lần thứ sáu!

Như vậy vẫn chưa đủ. Một phần của Slê-dơ-vích sẽ bị quân Đan Mạch chiếm đóng ngay cả trong thời gian đình chiến. Theo điều 8, Slê-dơ-vích sẽ bị chiếm đóng bởi những trung đoàn mà binh lính được tuyển mộ tại công quốc này, nghĩa là một phần bởi những binh lính Slê-dơ-vích đã tham gia phong trào, và một phần bởi những quân lính đã làm nhiệm vụ quân đồn trú trong thời gian đó ở Đan Mạch, những quân lính này đã chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Đan Mạch chống chính phủ lâm thời, do các sĩ quan Đan Mạch chỉ huy và về tất cả mọi mặt họ là quân đội *Đan Mạch*. Các tờ báo Đan Mạch cũng đánh giá sự việc đúng như vậy.

"Không còn nghi ngờ gì nữa, - tờ Faedrelandet" ra ngày 13 tháng Bảy viết, - "sự có mặt của các quân đội Slê-dơ-vích *trung thành* trong công quốc sẽ nâng cao rất nhiều tâm trạng của nhân dân, tâm trạng này, sau những tai họa của chiến tranh mà đất nước đã trải qua, giờ đây sẽ chống lại một cách mạnh mẽ những kẻ đã gây ra những tai họa ấy".

Thêm vào đó là phong trào Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ! Người Đan Mạch gọi nó là *một cuộc nổi loạn*, còn người Phổ thì coi nó như là *một cuộc nổi loạn*. Chính phủ lâm thời được Phổ và Liên bang Đức

1* - Côn-lin-ga

2* - Ô-ben-rô

thừa nhận, đang bị hy sinh một cách không thương xót. Tất cả các đạo luật, các quyết định, v.v., được ban hành từ khi Slê-dơ-vích được độc lập, đang mất hiệu lực; còn các đạo luật Đan Mạch đã bị xóa bỏ thì ngược lại, nay lại có hiệu lực. Nói tóm lại, câu trả lời nhân có bức công hàm nổi tiếng của *Vin-đen-brúc*, câu trả lời mà ông Au-ơ-xvan cự tuyệt, lại nằm lại ở đây - trong điều khoản 7 của bản dự thảo hiệp định đình chiến. Tất cả những gì có tính chất cách mạng trong phong trào đều bị thủ tiêu một cách không thương tiếc, và thay cho cái chính phủ do cách mạng đưa ra là một chính phủ chính thống, do ba vị quốc công chính thống bổ nhiệm. Các quân đội của Hôn-stai-nơ và của Slê-dơ-vích lại bị *Bộ chỉ huy Đan Mạch và roi vọt của Đan Mạch* quất, các tàu của Hôn-stai-nơ và của Slê-dơ-vích vẫn là "Dansk-Eien-dom"^{1*} bất chấp mệnh lệnh gần đây của chính phủ lâm thời.

Và cuối cùng, chính phủ mới được dự kiến kết thúc tất cả những sự việc đó. Xin hãy nghe tờ "Faedrelandet" nói:

"Nếu như trong một số người hạn chế mà từ đó người ta cử ra những thành viên Đan Mạch của chính phủ mới, chúng ta rõ ràng không hy vọng gặp thấy sự thống nhất giữa nghị lực và tài năng, trí tuệ và kinh nghiệm, mà nước Phổ sẽ có trong cuộc bầu cử của mình", - thì người ta chưa mất cái gì cả. "Đương nhiên các ủy viên chính phủ phải được chọn từ trong dân cư các công quốc; nhưng không ai cấm chúng ta cung cấp cho họ những thư ký và những phụ tá lấy trong *những người dân địa phương* và *những người cư trú thường xuyên của những địa phương khác*. Trong việc lựa chọn những thư ký và những phụ tá này, người ta có thể không chú ý đến những lý do có tính chất địa phương mà chỉ chú ý đến khả năng và tài năng của họ mà thôi; và rất có thể là những người này sẽ có một ảnh hưởng lớn đến toàn bộ tinh thần và phương hướng hoạt động của chính phủ. Có thể hy vọng rằng ngay cả các *viên chức cao cấp của Đan Mạch* sẽ giữ những chức vụ ấy, mặc dù là họ thấp hơn về cấp bậc. Trong tình hình hiện nay, mỗi một người Đan Mạch lương thiện đều sẽ coi việc giữ một chức vụ như thế là một vinh dự".

Như vậy, tờ báo của nội các báo trước cho các công quốc biết rằng rồi đây chúng không những sẽ bị quân đội Đan Mạch tràn ngập, mà còn cả các quan chức Đan Mạch nữa. Một chính phủ nửa Đan Mạch

1* - "Sở hữu của Đan Mạch"

sẽ đóng trụ sở tại Ren-xbuốc, nằm trên lãnh thổ đã được công nhận của Liên bang Đức.

Đó là những điều lợi của cuộc đình chiến đối với Slê-dơ-vích. Cả nước Đức nữa cũng sẽ nhận được những điều lợi không kém. Người ta không nhắc một lời nào đến việc sáp nhập Slê-dơ-vích vào Liên bang Đức, trái lại, do phương thức lập chính phủ mới, nghị quyết của Quốc hội liên bang đang bị *bác bỏ thật sự*. Liên bang Đức bầu ra đại diện cho Hôn-stai-nơ, nhà vua Đan Mạch thì bầu *cho Slê-dơ-vích*. Do đó Slê-dơ-vích nằm dưới quyền tối cao của Đan Mạch, chứ không phải của Đức.

Trong cuộc chiến tranh Đan Mạch này, nước Đức sẽ có thể coi mình là thực sự có công lao, nếu như nó xóa bỏ được thuế quan ở eo biển Dun-đơ¹⁵⁰, cái tàn dư đó của sự cướp bóc kiểu phong kiến cổ. Các thành phố duyên hải Đức, bị kẹt do sự phong tỏa và do bị chiếm mất tàu, sẽ vui lòng chịu cái ách áp bức ấy lâu hơn nữa nếu điều đó dẫn tới chỗ xóa bỏ thuế quan ở eo biển Dun-đơ. Đâu đâu các chính phủ cũng đều lớn tiếng tuyên bố rằng dù sao cũng phải xóa bỏ thuế quan ở eo biển Dun-đơ. Nhưng sự khoác lác này đã đem lại được những gì? Nước Anh và nước Nga muốn duy trì thuế quan ở eo biển Dun-đơ, và tất nhiên, nước Đức ngoan ngoãn sẽ tuân theo.

Lẽ dĩ nhiên, để đổi những chiếc tàu đã được trả, người ta sẽ hoàn lại tất cả những gì bị trưng tập ở Giuyt-lan, - với lý do là nước Đức đủ giàu có để trả cho sự vinh quang của mình.

Đó là những điều lợi mà nội các Han-dơ-man hứa hẹn với nhân dân Đức trong dự án đình chiến này! Đó là những thành quả của một cuộc chiến đấu ba tháng chống lại một dân tộc nhỏ bé bao gồm 1 1/2 triệu người! Đó là kết quả của tất cả những lời lẽ khoác lác của báo chí dân tộc chủ nghĩa của chúng ta, của những kẻ đáng sợ ở nước ta muốn ăn tươi nuốt sống Đan Mạch.

Người ta nói rằng cuộc đình chiến sẽ không được ký kết. Tướng

Vran-ghen, được Bê-xơ-le ủng hộ, đã dứt khoát từ chối không ký vào hiệp định đình chiến, bất chấp tất cả những yêu cầu của bá tước Puốc-ta-lét-xơ, người mang mệnh lệnh về việc này của Au-ơ-xvan đến cho ông ta, bất chấp nhiều lần nhắc nhở ông ta về nhiệm vụ của ông ta với tư cách là một vị tướng Phổ. Vran-ghen đã tuyên bố rằng trước hết ông ta tuân theo mệnh lệnh của chính quyền trung ương Đức, mà chính quyền này thì sẽ không đồng ý đình chiến nếu như chính phủ lâm thời sẽ không tồn tại cho tới khi ký hòa ước.

Như vậy, dự án của Phổ chắc là sẽ không được thực hiện. Nhưng nó cũng vẫn đáng chú ý với tính cách là một bằng chứng nói lên rằng, nước Phổ, khi nó đứng đầu nước Đức, thì nó có khả năng bảo vệ danh dự và lợi ích của nước Đức đến mức nào.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 21 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 52, ngày 22 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI

(TIẾP THEO)

Khuên, ngày 27 tháng Bảy. Cuối cùng, các sự kiện, những dự luật, các kế hoạch đình chiến, v.v., một lần nữa lại cho phép chúng ta quay trở lại những cuộc tranh luận thỏa hiệp yêu thích của chúng ta. Trên diễn đàn là ông nghị sĩ Phôn *Béc-gơ* ở Giuy-lích, một người được chúng ta quan tâm gấp bội vì: thứ nhất, ông ta là dân tỉnh Ranh và thứ hai, ông ta trở thành kẻ ủng hộ nội các chỉ mới gần đây thôi.

Ông *Béc-gơ* chống lại đề nghị của I-a-cô-bi vì những lý do khác nhau. Lý do thứ nhất là như sau:

"Phần đầu của đề nghị, đòi chúng ta phải phát biểu chống lại một trong những quyết nghị của nghị viện Đức, chẳng qua chỉ là sự phản kháng nhân danh một thiểu số chống lại một đa số hợp pháp. Tiếp nữa, nó chẳng qua chỉ là một mưu toan của một đảng *đã bị thất bại ở bên trong* một cơ quan lập pháp, muốn *tìm một sự hỗ trợ từ bên ngoài*, - một mưu toan mà hậu quả *phải dẫn đến một cuộc nội chiến*".

Từ năm 1840 đến năm 1845 ông Cốp-đen đã bị thiểu số ở Hạ nghị viện khi ông ta đưa ra đề nghị đòi hủy bỏ các đạo luật về ngũ cốc. Ông ta thuộc về một đảng "đã bị thất bại ở bên trong một cơ quan lập pháp". Vậy ông ta đã làm gì? Ông ta mưu toan "tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài". Ông ta không tự giới hạn trong việc phản đối các quyết nghị của nghị viện; ông ta còn đi xa hơn nữa, ông ta đã thành lập Hội chống những đạo luật về ngũ cốc, xuất bản sách báo chống những đạo luật về ngũ cốc, tóm lại là triển khai một công tác cổ động to lớn chống các đạo luật về ngũ cốc. Theo cách nhìn của ông *Béc-gơ* thì đó là một mưu toan "phải dẫn đến một cuộc nội chiến".

Phái thiểu số của nghị viện bang liên hợp đã quá cố cũng mưu

toan "tìm một sự hỗ trợ từ bên ngoài". Trong vấn đề này, các ông Cam-pơ-hau-den, Han-đơ-man, Min-đơ đã không chút mảy may dao động. Những sự kiện chứng minh cho điều đó thì ai cũng biết. Rõ ràng là, theo cách nhìn của ông *Béc-gơ*, những hiệu quả của hành động của họ "phải dẫn đến một cuộc nội chiến". Nhưng chúng đã không dẫn đến một cuộc nội chiến, mà lại dẫn đến những chiếc ghế trong nội các.

Và những ví dụ như thế chúng ta còn có thể dẫn ra hàng trăm.

Như vậy, phái thiểu số của cơ quan lập pháp không được tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài, nếu nó không muốn gây ra một cuộc nội chiến. Nhưng "từ bên ngoài" nghĩa là cái gì? Đó là các cử tri, tức là những người *lập ra* cơ quan lập pháp. Nhưng nếu không được tìm "sự hỗ trợ" bằng cách tác động vào các cử tri đó, vậy thì phải tìm sự hỗ trợ ở nơi nào?

Lẽ nào những bài diễn văn của các ông Han-đơ-man, Rai-khân-spe-gơ, P.*Béc-gơ*, v.v., *chỉ* được đọc cho Quốc hội nghe mà thôi, hay là còn cho cả công chúng sẽ tìm hiểu chúng qua các bản báo cáo tốc ký? Phải chăng những bài diễn văn này cũng là một phương tiện nhờ nó mà "một đảng ở bên trong một cơ quan lập pháp mưu toan" hoặc *hy vọng* "tìm được một sự hỗ trợ từ bên ngoài"?

Nói tóm lại: nguyên tắc của ông *Béc-gơ* sẽ dẫn đến việc thủ tiêu mọi sự cổ động chính trị. Cổ động chẳng qua chỉ là việc sử dụng tính bất khả xâm phạm của các đại biểu nhân dân, tự do báo chí, quyền lập hội, - tức là những quyền tự do đang tồn tại ở Phổ trên cơ sở pháp luật. Liệu những quyền tự do này có dẫn đến nội chiến hay không, điều đó chẳng liên quan gì đến chúng ta cả; chỉ cần chúng tồn tại là đủ rồi, và chúng ta sẽ xét xem điều đó sẽ "dẫn" tới đâu, nếu như người ta tiếp tục vi phạm chúng.

"Thưa các ngài, những mưu toan này của phái thiểu số muốn tăng cường sức mạnh và ảnh hưởng của mình ở bên ngoài cơ quan quyền lập pháp, không phải đã xuất hiện trong ngày hôm nay và ngày hôm qua, nó đã xuất hiện ngay vào ngày đầu tiên khi nhân dân Đức nổi dậy. Tại Tiễn nghị viện, phái thiểu số đã bỏ ra ngoài để tỏ thái độ phản đối, và kết quả của điều đó là một cuộc nội chiến".

Thứ nhất, trong đề nghị của I-a-cô-bi không có một lời nào nói về việc "phái thiếu số đã bỏ ra ngoài để tỏ thái độ phản đối".

Thứ hai, "những mưu toan của phái thiếu số muốn tăng cường ảnh hưởng của mình ở bên ngoài cơ quan quyền lập pháp", đương nhiên, "không phải đã xuất hiện trong ngày hôm nay và ngày hôm qua", bởi vì chúng đã bắt đầu ngay vào đúng cái ngày có cơ quan quyền lập pháp và phái thiếu số.

Thứ ba, không phải việc bỏ ra ngoài để tỏ thái độ phản đối của phái thiếu số ở Tienn nghị viện dẫn tới cuộc nội chiến, mà là "tín niệm đạo đức" của ông Mít-te-mai-ơ cho rằng Hếch-cơ, Phi-clơ và đồng bọn là những kẻ phản bội đất nước, cũng như những biện pháp mà chính phủ Ba-den đã áp dụng nhân có tình hình đó, vì quá sợ hãi¹⁵¹, - đã dẫn tới cuộc nội chiến.

Sau cái lý lẽ về nội chiến, - lý lẽ này tất nhiên có thể gây cho thị dân Đức một nỗi khiếp sợ ghê gớm, - là một lý lẽ khác: việc không được quyền ủy nhiệm.

Chúng ta được các cử tri bầu ra để xây dựng một hiến pháp nước Phổ; cũng những cử tri ấy đã cử những đồng bào khác của họ đến Phran-phước để lập một chính quyền trung ương. Không thể phủ nhận được rằng cử tri, người đã ủy quyền, có quyền tán thành hoặc không tán thành những gì mà người được ủy quyền làm; nhưng các cử tri đã không ủy quyền cho chúng ta bỏ phiếu thay cho họ về vấn đề này".

Lý lẽ vững vàng này đã làm cho các luật gia và những người không chuyên nghiệp về luật học trong Quốc hội rất khâm phục. Chúng ta không được ủy nhiệm! Thế nhưng hai phút sau, cũng chính ông Béc-gơ ấy đã tuyên bố rằng Quốc hội Phran-phước "đã được triệu tập để với sự thỏa thuận của các chính phủ Đức, xây dựng một hiến pháp tương lai của nước Đức"; nhưng trong trường hợp phê chuẩn này của mình, chính phủ Phổ sẽ *không* đưa ra lời chuẩn y mà trước đó lại không thảo luận vấn đề với Quốc hội thỏa hiệp hay với nghị viện đã được bầu ra theo hiến pháp mới ư? Thế nhưng nội các lại báo ngay cho Quốc hội biết về việc nó công nhận quan nhiếp chính đế chế, cũng như về những điều bổ sung của mình, và bằng cách đó yêu cầu Quốc hội nói lên ý kiến của mình!

Như vậy, chính quan điểm của ông Béc-gơ, bài diễn văn của ông ta và tin tức của ông Au-ơ-xvan dẫn tới kết luận nói rằng, rõ ràng Quốc hội tất nhiên đã được ủy quyền xem xét các quyết định của Quốc hội Phran-phước!

Chúng ta không được ủy nhiệm! Điều đó có nghĩa nếu như Quốc hội Phran-phước một lần nữa lại ban hành chế độ kiểm duyệt và đưa quân đội Ba-vi-e và Áo vào Phổ để giúp nhà vua trong trường hợp có sự xung đột giữa Quốc hội và nhà vua, - thì ông Béc-gơ không có "một quyền ủy nhiệm nào cả!".

Vậy ông Béc-gơ có những quyền ủy nhiệm nào? Nói theo đúng nguyên văn thì đó chỉ là cái quyền "soạn thảo hiến pháp theo sự thỏa thuận với nhà vua". Do đó ông ta không được ủy nhiệm để chất vấn, để đề xuất theo sự thỏa thuận, những đạo luật về quyền bất khả xâm phạm của các đại biểu, những đạo luật về đội dân binh, về việc chuộc lại, v.v., chưa có trong hiến pháp. Chính thế lực phản động cũng khẳng định điều đó hàng ngày. Bản thân ông ta nói: "Mỗi một bước vượt quá sự ủy nhiệm đó là một sự phi nghĩa, vi phạm hay thậm chí còn là một sự phản bội!"

Nhưng, do sự cần thiết bắt buộc, ông Béc-gơ và toàn thể Quốc hội đã từng giờ từng phút vi phạm các quyền ủy nhiệm của mình. Họ không thể không vi phạm do tình hình tạm thời của cách mạng, - hay nói cho đúng hơn, hiện nay do tình hình tạm thời của bọn phản động. Do tình hình tạm thời đó mà tất cả những gì góp phần củng cố những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Ba đều thuộc thẩm quyền của Quốc hội, và nếu có thể đạt tới mục đích đó bằng cách tác động tinh thần đến Quốc hội Phran-phước thì Quốc hội thỏa hiệp không những có quyền mà thậm chí còn có nghĩa vụ tác động như thế.

Sau đó là cái lý lẽ của tỉnh Ranh thuộc Phổ, nó đặc biệt quan trọng đối với chúng ta, những người thuộc tỉnh Ranh, bởi vì nó cho thấy những lợi ích của chúng ta đã được đại biểu như thế nào ở Béc-lin.

"Chúng ta, những người dân tỉnh Ranh, Ve-xtơ-pha-li và các tỉnh khác, *hoàn toàn* không có gì ràng buộc với nước Phổ ngoài cái sự việc là chúng ta đã *thuộc về nhà vua Phổ*. Nếu chúng ta phá huỷ mối liên hệ này thì quốc gia sẽ bị tan rã. Tôi hoàn toàn không hiểu, - chắc

chấn rằng đa số các đại biểu của tỉnh tôi cũng vậy, - chúng ta cần đến nền cộng hòa Béc-lin để làm gì. Nếu như vậy thì chúng ta sẽ có thể mong muốn nền cộng hòa ở Khuên còn hơn".

Ở đây, chúng ta sẽ không đi sâu vào những lời dự đoán rỗng tuếch, về cái mà chúng ta sẽ "có thể mong muốn", nếu như nước Phổ biến thành "nền cộng hòa Béc-lin" cũng như không đi sâu vào cái thuyết mới về những điều kiện tồn tại của nhà nước Phổ, v. v.. Với tư cách là những người dân tỉnh Ranh, chúng ta chỉ phản đối điều nói rằng dường như "chúng ta đã thuộc về nhà vua Phổ". Ngược lại, "nhà vua Phổ" đã đến với chúng ta.

Diễn giả tiếp theo chống lại đề nghị của I-a-cô-bi là ông Xi-môn-dơ ở En-bơ-phen. Ông ta đã nhắc lại tất cả những gì mà ông Béc-gơ đã nói đến.

Tiếp theo ông ta, một diễn giả cánh tả bước lên diễn đàn và sau đó là ông Da-kha-ri. Ông này nhắc lại tất cả những gì mà ông Xi-môn-dơ đã nói.

Nghị sĩ Đun-cơ nhắc lại tất cả những gì mà ông Da-kha-ri đã nói. Nhưng ông ta cũng nói đến một vài điều khác nữa, hay nói cho đúng hơn, ông ta nhắc cái đã nói rồi dưới một hình thức nổi bật đến mức cũng đáng cho chúng ta nói vắn tắt đến bài diễn văn của ông ta.

"Nếu như chúng ta, Quốc hội lập hiến của 16 triệu người Đức, đưa ra một lời quở trách như vậy đối với quốc hội lập hiến của toàn thể người Đức, thì như thế chúng ta có củng cố uy tín của chính quyền trung ương, uy tín của nghị viện Đức trong ý thức của nhân dân, hay không? Như vậy chúng ta có phá hoại sự vâng lời vui vẻ, như thái độ của các bộ tộc riêng phải có đối với nghị viện ấy, để cho nó có thể hoạt động có lợi cho sự thống nhất của nước Đức, hay không?"

Theo ông Đun-cơ thì uy tín của chính quyền trung ương và của Quốc hội - "sự vâng lời vui vẻ" - là ở chỗ *nhân dân* phục tùng chính quyền ấy một cách mù quáng, nhưng *các chính phủ* riêng biệt thì đưa ra những lời *bổ sung* của họ, và khi có dịp thì hoàn toàn từ chối không phục tùng nó nữa.

"Trong thời đại chúng ta, khi mà các sự kiện có một sức mạnh to lớn đến như thế thì có những lời tuyên bố về mặt lý luận để làm gì?"

Như vậy, việc các đại biểu "của 16 triệu người Đức" công nhận quyền lực tối cao của Quốc hội Phran-phước chỉ là một lời "tuyên bố về mặt lý luận" ư!?

"Nếu như trong tương lai, chính phủ và các đại biểu nhân dân Phổ coi một nghị quyết nào đó, được thông qua ở Phran-phước, là không thể có được, là không thể thực hiện được, thì khi đó, liệu một nghị quyết như vậy nói chung có thể thực hiện được hay không?"

"Do đó, chỉ có ý kiến, chỉ có *quan điểm* của chính phủ Phổ và của các đại biểu nhân dân Phổ là có thể làm cho các quyết nghị của Quốc hội trở nên *không thể thực hiện được*."

"Nếu như toàn thể nhân dân Phổ, nếu như hai phần năm nước Đức không muốn phục tùng các nghị quyết của Phran-phước thì những nghị quyết ấy sẽ không thể thực hiện được dù cho ngày hôm nay chúng ta có nói gì đi nữa".

Đấy, tất cả sự kiêu căng cũ của Phổ, cái chủ nghĩa dân tộc - yêu nước của Béc-lin trong toàn bộ sự huy hoàng của nó với cái bím tóc và cái nạng của lão già Phrit-xơ^{1*}, là như thế đó! Quả thật chúng ta là thiểu số, chúng ta chỉ là hai phần năm (thậm chí còn ít hơn nữa), nhưng chúng ta chỉ cho đa số biết rằng *chúng ta* là những người chủ ở Đức, rằng chúng ta là người Phổ!

Chúng tôi không khuyên các ngài nghị sĩ cánh hữu gây ra một cuộc xung đột như vậy giữa "hai phần năm" và "ba phần năm". Tỷ lệ số lượng ấy sẽ có thể hoàn toàn khác, và nhiều tỉnh sẽ nhớ lại rằng ngay từ thời xa xưa, họ đã thuộc nước Đức, nhưng chỉ mới cách đây ba mươi năm, mới thuộc nước Phổ.

Nhưng ông Đun-cơ đã tìm được một lối thoát. Các đại biểu Phran-phước, cũng như chúng ta, chỉ được "thông qua những nghị quyết thể hiện ý chung hợp lý, thể hiện công luận thật sự, những nghị quyết sẽ được ý thức đạo đức của dân tộc chuẩn y", nghĩa là những nghị quyết vừa ý với nghị sĩ Đun-cơ.

"Nếu như chúng ta, cũng giống như các nghị sĩ Phran-phước, thông qua những quyết nghị như vậy, thì chúng ta sẽ có chủ quyền và họ sẽ có chủ quyền, còn trong trường hợp ngược

1* - Vua Phổ Phri-đrich II

lại, thì chúng ta sẽ không có cái đó, mặc dù chúng ta có ra sắc lệnh về điều đó đến mười lần đi chăng nữa".

Sau định nghĩa sâu sắc này về chủ quyền, phù hợp với ý thức đạo đức của ông ta, ông Đun-cơ thở dài nói: "Nhưng đó là vấn đề của tương lai", và ông ta kết thúc bài diễn văn của mình ở đó.

Địa điểm và thời gian không cho phép chúng tôi đi sâu vào những bài diễn văn mà cánh tả đọc trong ngày hôm ấy. Nhưng chắc chắn rằng, qua những bài diễn văn của cánh hữu mà chúng tôi đã dẫn ra, các bạn đọc của chúng tôi đã thấy rằng ông Pa-ri-đi-út không phải hoàn toàn không có lý, khi ông ta đề nghị hoãn phiên họp với lý do là "trong phòng nóng nực đến mức người ta không thể nào giữ cho *tư tưởng của mình hoàn toàn sáng suốt được!*"

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 22 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 53, ngày 23, tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TỜ "CONCORDIA"¹⁵² Ở TU-RIN

*Khuê*n, ngày 23 tháng Bảy. Cách đây không lâu, chúng tôi có nói rằng tờ báo "*Alba*" xuất bản ở Phlô-ren-xi-a đã chìa bàn tay hữu nghị ra để bắt tay chúng ta qua dãy núi An-pơ^{1*}. Cũng có thể mong đợi rằng một tờ báo khác, tờ "*Concordia*" ở Tu-rin, một tờ báo theo một khuynh hướng ngược lại, cũng sẽ phát biểu ý kiến theo một tinh thần ngược lại, nhưng quyết không phải có tính chất thù địch. Trong một số báo trước đây của mình, "*Concordia*" đưa ra ý kiến nói rằng tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" bao giờ cũng đứng về phái những người bị "*chiến bại*". Báo đó rút ra cái kết luận ít sâu sắc này trên cơ sở đánh giá của chúng tôi về các sự kiện ở Pra-ha, và sự đồng tình của chúng tôi đối với đảng dân chủ trong những cuộc đấu tranh của họ chống lại Vin-đi-sơ-grét-xơ và đồng bọn phản động. Và lại có thể là từ đó đến nay, tờ báo ở Tu-rin đã hình dung được một cách rõ ràng hơn về cái gọi là phong trào *của người Tréc*.

Tuy vậy, cách đây không lâu, tờ "*Concordia*" thấy cần phải dành cho "*Nuova Gazzetta Renana*"^{2*} một bài báo ít nhiều mang tính chất khống luận. Tờ báo này đã đọc được trên báo chúng tôi cái cương lĩnh của đại hội công nhân được triệu tập ở Béc-lin¹⁵³, và tám điều trong bản cương lĩnh đó mà công nhân sẽ phải thảo luận, đã gây cho nó một nỗi lo lắng lớn.

Sau khi dịch toàn văn cương lĩnh một cách trung thành, báo đó mở đầu một cái gì giống như một sự phê bình với những lời lẽ sau đây:

1* Xem tập này, tr. 194.

2* - "*Neue Rheinische Zeitung*"

lại, thì chúng ta sẽ không có cái đó, mặc dù chúng ta có ra sắc lệnh về điều đó đến mười lần đi chăng nữa".

Sau định nghĩa sâu sắc này về chủ quyền, phù hợp với ý thức đạo đức của ông ta, ông Đun-cơ thở dài nói: "Nhưng đó là vấn đề của tương lai", và ông ta kết thúc bài diễn văn của mình ở đó.

Địa điểm và thời gian không cho phép chúng tôi đi sâu vào những bài diễn văn mà cánh tả đọc trong ngày hôm ấy. Nhưng chắc chắn rằng, qua những bài diễn văn của cánh hữu mà chúng tôi đã dẫn ra, các bạn đọc của chúng tôi đã thấy rằng ông Pa-ri-đi-út không phải hoàn toàn không có lý, khi ông ta đề nghị hoãn phiên họp với lý do là "trong phòng nóng nực đến mức người ta không thể nào giữ cho *tư tưởng của mình hoàn toàn sáng suốt được!*"

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 22 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 53, ngày 23, tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TỜ "CONCORDIA"¹⁵² Ở TU-RIN

Khuên, ngày 23 tháng Bảy. Cách đây không lâu, chúng tôi có nói rằng tờ báo "*Alba*" xuất bản ở Phlô-ren-xi-a đã chìa bàn tay hữu nghị ra để bắt tay chúng ta qua dãy núi An-pơ^{1*}. Cũng có thể mong đợi rằng một tờ báo khác, tờ "*Concordia*" ở Tu-rin, một tờ báo theo một khuynh hướng ngược lại, cũng sẽ phát biểu ý kiến theo một tinh thần ngược lại, nhưng quyết không phải có tính chất thù địch. Trong một số báo trước đây của mình, "*Concordia*" đưa ra ý kiến nói rằng tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" bao giờ cũng đứng về phái những người bị "*chiến bại*". Báo đó rút ra cái kết luận ít sâu sắc này trên cơ sở đánh giá của chúng tôi về các sự kiện ở Pra-ha, và sự đồng tình của chúng tôi đối với đảng dân chủ trong những cuộc đấu tranh của họ chống lại Vin-đi-sơ-grét-xơ và đồng bọn phản động. Và lại có thể là từ đó đến nay, tờ báo ở Tu-rin đã hình dung được một cách rõ ràng hơn về cái gọi là phong trào *của người Tréc*.

Tuy vậy, cách đây không lâu, tờ "*Concordia*" thấy cần phải dành cho "*Nuova Gazzetta Renana*"^{2*} một bài báo ít nhiều mang tính chất khống luận. Tờ báo này đã đọc được trên báo chúng tôi cái cương lĩnh của đại hội công nhân được triệu tập ở Béc-lin¹⁵³, và tám điều trong bản cương lĩnh đó mà công nhân sẽ phải thảo luận, đã gây cho nó một nỗi lo lắng lớn.

Sau khi dịch toàn văn cương lĩnh một cách trung thành, báo đó mở đầu một cái gì giống như một sự phê bình với những lời lẽ sau đây:

1* Xem tập này, tr. 194.

2* - "*Neue Rheinische Zeitung*"

"Trong những đề nghị này có nhiều cái đúng và công bằng, nhưng báo "Concordia" sẽ phản bội lại sứ mệnh của mình, nếu như nó không lên tiếng chống lại những lầm lạc của những người xã hội chủ nghĩa".

Về phía mình, chúng tôi lên tiếng mạnh mẽ chống lại "sự lầm lạc" của báo "Concordia" ở chỗ là nó đã coi cái cương lĩnh do ủy ban triệu tập đại hội công nhân soạn ra và chỉ được chúng tôi in lại, là *cương lĩnh của chúng tôi*. Tuy vậy, chúng tôi sẵn sàng tranh luận với báo "Concordia" về những vấn đề kinh tế - chính trị, một khi cương lĩnh của nó sẽ là một cái gì đó lớn hơn là một bản sớ tập những câu nói bác ái mà ai cũng biết và những giáo điều thông dụng về tự do thương mại.

*Viết ngày 23 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 55, ngày 25 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI

(PHẦN CUỐI)

Khuên, ngày 24 tháng Bảy. Trước đây một vài ngày, khi cái dòng những sự kiện thế giới buộc chúng ta phải ngừng thiên phóng sự về các cuộc tranh luận này, thì một nhà chính luận láng giềng đã tiếp tục thiên phóng sự ấy thay cho chúng ta một cách nhã nhặn. Ông ta đã lưu ý công chúng đến "rất nhiều những tư tưởng kiệt xuất và những suy luận sâu sắc, đến nhận thức đúng đắn, lành mạnh về sự tự do chân chính mà các diễn giả của phái đa số đã thể hiện ra trong những cuộc tranh luận lớn, kéo dài trong hai ngày này"¹⁵⁴ - đặc biệt là ông Bau-mơ-stác không ai sánh nổi của chúng ta.

Chúng tôi cần phải nhanh chóng kết thúc thiên phóng sự của chúng tôi về các cuộc tranh luận, nhưng chúng tôi không thể từ chối sự thích thú chúng mình vài thí dụ nằm trong "rất nhiều" những tư tưởng kiệt xuất đó và những suy luận sâu sắc của phái hữu.

Nghị sĩ *A-béc-gơ* đã mở đầu ngày thứ hai của cuộc tranh luận bằng một lời đe dọa đối với Quốc hội: để làm sáng tỏ tất cả những vấn đề liên quan tới đề nghị này, người ta sẽ phải nhắc lại toàn bộ những cuộc tranh luận ở Phran-phước, nhưng Quốc hội tối cao rõ ràng không có quyền làm việc ấy! "Với sự tế nhị và cái khiếu thực tiễn vốn có của họ", các vị cử tri của các ngài sẽ không bao giờ tán thành điều đó! Và lại, sự thống nhất nước Đức sẽ trở thành một cái gì một khi (và ở đây người ta đưa ra một "tư tưởng kiệt xuất" đặc biệt) "sự việc không chỉ giới hạn trong *riêng những điều bổ sung*" mà còn dẫn tới việc

"Trong những đề nghị này có nhiều cái đúng và công bằng, nhưng báo "Concordia" sẽ phản bội lại sứ mệnh của mình, nếu như nó không lên tiếng chống lại những lầm lạc của những người xã hội chủ nghĩa".

Về phía mình, chúng tôi lên tiếng mạnh mẽ chống lại "sự lầm lạc" của báo "Concordia" ở chỗ là nó đã coi cái cương lĩnh do ủy ban triệu tập đại hội công nhân soạn ra và chỉ được chúng tôi in lại, là *cương lĩnh của chúng tôi*. Tuy vậy, chúng tôi sẵn sàng tranh luận với báo "Concordia" về những vấn đề kinh tế - chính trị, một khi cương lĩnh của nó sẽ là một cái gì đó lớn hơn là một bản sớ tập những câu nói bác ái mà ai cũng biết và những giáo điều thông dụng về tự do thương mại.

*Viết ngày 23 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 55, ngày 25 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA I-A-CÔ-BI

(PHẦN CUỐI)

Khuên, ngày 24 tháng Bảy. Trước đây một vài ngày, khi cái dòng những sự kiện thế giới buộc chúng ta phải ngừng thiên phóng sự về các cuộc tranh luận này, thì một nhà chính luận láng giềng đã tiếp tục thiên phóng sự ấy thay cho chúng ta một cách nhã nhặn. Ông ta đã lưu ý công chúng đến "rất nhiều những tư tưởng kiệt xuất và những suy luận sâu sắc, đến nhận thức đúng đắn, lành mạnh về sự tự do chân chính mà các diễn giả của phái đa số đã thể hiện ra trong những cuộc tranh luận lớn, kéo dài trong hai ngày này"¹⁵⁴ - đặc biệt là ông Bau-mơ-stác không ai sánh nổi của chúng ta.

Chúng tôi cần phải nhanh chóng kết thúc thiên phóng sự của chúng tôi về các cuộc tranh luận, nhưng chúng tôi không thể từ chối sự thích thú chúng mình vài thí dụ nằm trong "rất nhiều" những tư tưởng kiệt xuất đó và những suy luận sâu sắc của phái hữu.

Nghị sĩ *A-béc-gơ* đã mở đầu ngày thứ hai của cuộc tranh luận bằng một lời đe dọa đối với Quốc hội: để làm sáng tỏ tất cả những vấn đề liên quan tới đề nghị này, người ta sẽ phải nhắc lại toàn bộ những cuộc tranh luận ở Phran-phước, nhưng Quốc hội tối cao rõ ràng không có quyền làm việc ấy! "Với sự tế nhị và cái khiếu thực tiễn vốn có của họ", các vị cử tri của các ngài sẽ không bao giờ tán thành điều đó! Và lại, sự thống nhất nước Đức sẽ trở thành một cái gì một khi (và ở đây người ta đưa ra một "tư tưởng kiệt xuất" đặc biệt) "sự việc không chỉ giới hạn trong *riêng những điều bổ sung*" mà còn dẫn tới việc

"kiên quyết tán thành hoặc không tán thành các quyết nghị Phran-phước"! Vì vậy mọi người phải tự bằng lòng với "sự phục tùng hoàn toàn hình thức!"

Tất nhiên, người ta có thể giới hạn "sự phục tùng hoàn toàn có tính chất hình thức" đó bằng những "điều bổ sung", và thậm chí còn có thể trực tiếp vi phạm nó, - cái đó sẽ không làm phương hại gì đến sự thống nhất nước Đức cả; nhưng sự tán thành hoặc không tán thành, một sự đánh giá các nghị quyết này theo quan điểm tu từ học, lô-gích hoặc thực tiễn - điều đó quả thật chưa từng nghe thấy!

Ông *A-béc-gơ* kết thúc bài diễn văn của mình bằng một nhận xét nói rằng việc nói lên ý kiến của mình về những điều bổ sung đã nêu lên cho Quốc hội Béc-lin chứ không phải cho Quốc hội Phran-phước, là công việc của Quốc hội Phran-phước chứ *không* phải của Quốc hội Béc-lin. Người ta không được đi trước những suy luận của các đại biểu Quốc hội Phran-phước; vì đó là điều sỉ nhục đối với họ!

Các ngài ở Béc-lin không có thẩm quyền phán xét về những tuyên bố mà những bộ trưởng của chính họ đã đưa ra đối với họ.

Chúng ta sẽ không nói đến những thần tượng của những con người nhỏ bé, đến một *Ban-tơ*, một *Kem-phơ*, một *Grép-phơ* nào đó, và chúng ta hãy mau mau chuyển sang vị anh hùng của thời đại, đến *Bau-mơ-stác* không ai sánh nổi.

Nghị sĩ *Bau-mơ-stác* tuyên bố rằng ông ta sẽ không bao giờ tự cho là không có thẩm quyền trong một vấn đề nào đó, cho đến khi ông ta buộc phải thừa nhận rằng ông ta không hiểu một tí gì về vấn đề ấy, - nhưng lẽ nào việc không hiểu một tí gì về vấn đề lại có thể là kết quả của tám tuần tranh luận?

Như vậy nghị sĩ *Bau-mơ-stác* là có *thẩm quyền*. Và theo ý nghĩa sau đây:

"Tôi xin hỏi, liệu sự khôn ngoan mà chúng tôi đã thể hiện ra từ trước tới nay có đem lại cho chúng ta cái quyền đầy đủ" (tức là thẩm quyền), "chống lại một Quốc hội đã gây nên

sự quan tâm chung của nước Đức,
sự khâm phục của toàn thể châu Âu,
bằng sự cao thượng trong cách tư duy của mình,
bằng tầm cao của trí tuệ của mình,
bằng đạo đức của những quan điểm nhà nước của mình", - tóm lại,

"bằng tất cả những cái đã làm cho tên tuổi của nước Đức trở nên vĩ đại và vinh quang trong lịch sử? Tôi xin *ngiên mình* trước tất cả những cái đó" (nghĩa là tuyên bố rằng mình *không có thẩm quyền*) "và muốn rằng Quốc hội, do lòng yêu chân lý (!), cũng sẽ *ngiên mình* như thế" (nghĩa là tuyên bố rằng mình *không có thẩm quyền*).

"Thưa các ngài", - nghị sĩ "có thẩm quyền" *Bau-mơ-stác* nói tiếp, - "trong phiên họp ngày hôm qua người ta có nói rằng những câu chuyện về nền cộng hòa, v.v., mang tính chất phi triết học. Nhưng lời khẳng định cho rằng tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu nhà nước là một dấu hiệu đặc trưng của nền cộng hòa theo ý nghĩa dân chủ, - lời khẳng định đó quyết không phải là một lời khẳng định phi triết học. Thưa các ngài, không còn nghi ngờ gì rằng, tất cả các nhà triết học về pháp quyền nhà nước, từ *Pla-tôn xuống cho tới Đan-man*" (nghị sĩ *Bau-mơ-stác* quả thật đã không thể "xuống" thấp hơn) "đã phát biểu chính quan điểm này, và chúng ta không thể mâu thuẫn với cái chân lý đã tồn tại hơn nghìn năm ấy (!) và với thực tế lịch sử, nếu như không có những lý do hoàn toàn đặc biệt mà chúng ta còn phải nêu ra".

Nghĩa là ông *Bau-mơ-stác* cho rằng đôi khi người ta vẫn có thể có "những lý do hoàn toàn đặc biệt", để thậm chí mâu thuẫn cả với "những thực tế lịch sử". Và lại, các ngài nghị viên cánh hữu thường vẫn không giữ khách khí về mặt này.

Tiếp nữa ông *Bau-mơ-stác* tuyên bố là mình *không có thẩm quyền*, bằng cách trút thẩm quyền lên vai "tất cả các nhà triết học về pháp quyền nhà nước từ *Pla-tôn xuống cho tới Đan-man*," và tất nhiên ông *Bau-mơ-stác* không thuộc vào các nhà triết học này.

"Xin hãy chỉ hình dung cái lâu đài nhà nước này! Một nghị viện và một quan nhiếp chính để chế, và điều đó lại dựa trên đạo luật bầu cử hiện nay! Khi xem kỹ một chút, mọi người đều thấy rằng cái đó mâu thuẫn với *lẽ phải*".

Và ngay ở đây ông *Bau-mơ-stác* thốt ra những lời sâu sắc sau đây, mà ngay cả khi quan sát kỹ nhất, người ta cũng không thấy chúng mâu thuẫn với "lẽ phải".

"Thưa các ngài! Nền cộng hòa đòi hỏi hai cái: ý kiến của nhân dân

và những người lãnh đạo. Nếu chúng ta quan sát kỹ hơn một chút ý kiến của nhân dân Đức chúng ta thì ở trong đó chúng ta có lẽ sẽ thấy rằng hầu như không có một lời nào về nền cộng hòa *này* (tức là nền cộng hòa nói trên của quan nhiếp chính đế chế)!

Do đó, một lần nữa ông Bau-mơ-stác lại tuyên bố rằng mình *không có thẩm quyền*, và hơn nữa lần này người có thẩm quyền trong vấn đề nền cộng hòa là *ý kiến của nhân dân*, chứ không phải là ông ta. Như vậy, ý kiến của nhân dân "hiểu" vấn đề này nhiều hơn là ông nghị sĩ Bau-mơ-stác.

Nhưng, cuối cùng, diễn giả chứng minh rằng cũng có những vấn đề trong đó ông ta "hiểu" được một cái gì đó, thuộc về những vấn đề này trước hết có vấn đề chủ quyền của nhân dân.

"Thưa các ngài! Lịch sử cung cấp cho chúng ta một bằng chứng, - và tôi phải nói đến vấn đề này, - nói lên rằng *từ thời xa xưa ở nước ta đã có chủ quyền của nhân dân*, nhưng nó đã mang những hình thức khác nhau bằng cách thay đổi hình dạng".

Và tiếp đó là cả một loạt "những tư tưởng kiệt xuất nhất và những suy luận sâu sắc nhất" về lịch sử Bran-đen-buốc - Phổ và về chủ quyền của nhân dân, - những tư tưởng và suy luận đã làm cho nhà chính luận láng giềng quên bẵng tất cả mọi đau khổ trên thế gian này, do có quá nhiều khoái lạc lập hiến và quá say sưa về học thuyết.

"Khi vị Quốc đại tuyền đế hầu^{1*} không chú ý đến những yếu tố đẳng cấp thói ruộng bị nhiễm phải nọc độc của sự vô đạo đức của Pháp" (Vả lại, cái quyền đem đầu tiên dần dần đã bị chính nền văn minh "vô đạo đức của Pháp" chôn vùi đi!), *"thậm chí (!) ngay cả khi Người tiêu diệt chúng"* ("tiêu diệt" một cái gì đó rõ ràng là cách tốt nhất để không chú ý gì tới nó), - "khi đó Người được toàn thể nhân dân hân hoan chào đón với một tình cảm đạo đức sâu sắc, và điều đó củng cố cái lâu đài nhà nước Đức, đặc biệt là lâu đài nhà nước Phổ".

"Tình cảm đạo đức sâu sắc" của bọn tiểu thị dân Bran-đen-buốc trong thế kỷ XVII thật đáng khâm phục làm sao, bọn này, cảm thấy trước sâu sắc những khoản lợi nhuận của chúng, đã hân hoan chào đón vị tuyền đế hầu khi ông này tấn công kẻ thù của họ, tức bọn

phong kiến, và đã đích thân bán cho họ những đặc quyền, - những "lý trí lành mạnh" và "suy luận sáng suốt" của ông Bau-mơ-stác, coi sự hân hoan này là biểu hiện của "Chủ quyền của nhân dân", lại càng đáng khâm phục hơn!

"Vào thời kỳ ấy, không có một người nào không tỏ thái độ trung thành với nền quân chủ chuyên chế ấy" (bởi vì nếu không thì người đó sẽ bị ăn đòn), "và Phri-đích đại đế sẽ không bao giờ đạt tới sát tằm lớn lao như vậy nếu như ông ta không biết dựa vào chủ quyền *chân chính* của nhân dân".

Chủ quyền nhân dân của cái gậy, của pháp quyền nông nô và của lao dịch - đối với ông Bau-mơ-stác thì đó là chủ quyền nhân dân *chân chính*. Thật là một sự thú nhận thẳng thắn!

Từ chủ quyền nhân dân chân chính, giờ đây ông Bau-mơ-stác chuyển sang cái chủ quyền nhân dân *giả dối*.

"Nhưng một thời kỳ khác đã đến, thời kỳ của nền quân chủ lập hiến".

Điều đó được chứng minh bằng một "khúc ai ca lập hiến" dài dòng mà rút gọn lại thì chỉ là, từ năm 1811 đến năm 1847, nhân dân ở Phổ bao giờ cũng đòi có một hiến pháp chứ không hề bao giờ có một nền cộng hòa (!), rồi tiếp theo sau đó là một nhận xét tự nhiên nói rằng "nhân dân đã giận dữ từ bỏ" cả cuộc khởi nghĩa gần đây của phái cộng hòa ở miền Nam nước Đức.

Và hoàn toàn tự nhiên là từ đó phải đưa tới cái kết luận nói rằng dạng thứ hai của chủ quyền nhân dân (thật ra thì không còn có thể gọi là "chân chính" nữa) là dạng "lập hiến chính cống".

"Với dạng chủ quyền nhân dân này, chính quyền nhà nước bị phân chia giữa nhà vua và nhân dân, đó là một chủ quyền nhân dân *bị phân chia*" (hãy cứ để cho "các nhà triết học về pháp quyền nhà nước từ Pla-tôn xuống cho tới Đan-man" giải thích cho chúng ta rõ đó là cái gì); "nó phải thuộc về nhân dân *toàn bộ* và *vô điều kiện* (!!), nhưng, tuy vậy nó vẫn không gây thiệt hại cho quyền lực hợp pháp của nhà vua" (ở Phổ, sau ngày 19 tháng Ba, quyền lực đó được quy định bởi những đạo luật nào?). "Điều đó đã hoàn toàn rõ ràng" (đặc biệt là trong đầu óc của nghị sĩ Bau-mơ-stác); "khái niệm đó đã được lịch sử chế độ lập hiến xác lập, và không một ai còn có thể nghi ngờ về vấn đề này nữa" (tiếc thay, những sự "nghi ngờ" lại bắt đầu xuất hiện khi người ta đọc bài diễn văn của nghị sĩ Bau-mơ-stác).

1* - tức Phri-đrich Vin-hem

Cuối cùng "có một dạng thứ ba của chủ quyền nhân dân đó là thứ chủ quyền dân chủ - cộng hòa, nó phải dựa trên cái gọi là cơ sở hết sức rộng rãi. *Cơ sở hết sức rộng rãi* - cái cách nói đó mới bất hạnh làm sao!"

Ông Bau-mơ-stác "lên tiếng" chính là để chống lại cái cơ sở hết sức rộng rãi này. Cơ sở ấy dẫn đến sự sụp đổ của quốc gia, đến tình trạng dã man! Chúng ta không có một Ca-tôn nào có thể đem lại một cơ sở đạo đức cho nền cộng hòa. Và giờ đây, để tuyên truyền cho cái đạo đức cộng hòa, ông Bau-mơ-stác bắt đầu thổi âm ĩ cái tù và cũ, đã hỏng từ lâu và đầy những vết rạn của Mông-te-xki-ơ, đến mức là nhà chính luận lảng giềng cũng hân hoan bắt đầu nhắc lại lời của ông ta, và trước sự ngạc nhiên của toàn thể châu Âu, y chứng minh một cách xuất sắc rằng, "đạo đức cộng hòa... chính đang dẫn đến chủ nghĩa lập hiến"! Nhưng ngay lúc đó, ông Bau-mơ-stác lại chuyển sang một giọng khác, và hóa ra việc *không có* đạo đức cộng hòa cũng dẫn tới chủ nghĩa lập hiến. Bạn đọc tự mình có thể hình dung được cái kết quả rục rĩ của tập song ca này, trong đó, sau một loạt những nghịch âm nghe đến đứt ruột thì cuối cùng, cả hai giọng lại hòa với nhau trong tiếng hòa âm hòa giải của chủ nghĩa lập hiến.

Cuối cùng, sau những suy luận khá dài dòng, ông Bau-mơ-stác đi đến kết luận rằng về thực chất các bộ trưởng đã không nêu "một điều bổ sung *thật sự* nào cả", mà chỉ đưa ra "một điều bổ sung *nhỏ* về tương lai" mà thôi, và để kết thúc, bản thân ông ta lại đứng trên một cơ sở hết sức rộng rãi, bằng cách tuyên bố rằng con đường cứu thoát duy nhất đối với nước Đức là chế độ *dân chủ* - lập hiến. Và đồng thời "tư tưởng về tương lai của nước Đức xâm chiếm tâm hồn ông ta", đến nỗi ông ta phải kêu lên: "Hoan hô, ba lần hoan hô chính quyền dân chủ cha truyền con nối có tính chất lập hiến - nhân dân của Đức!".

Quả thực ông ta đã nói đúng: đó là cái cơ sở bất hạnh hết sức rộng rãi!

Sau đó còn có một số diễn giả của cả hai phía lên phát biểu, nhưng sau nghị sĩ Bau-mơ-stác thì chúng tôi không còn dám thông báo cho độc giả của chúng tôi biết về họ nữa. Chúng tôi chỉ nêu thêm một

điều nữa thôi: nghị sĩ *Vác-xmút* tuyên bố rằng, làm cơ sở cho tín điều của ông ta là luận điểm của ông Stanh cao quý: ý chí của những người tự do là chỗ dựa bất di bất dịch của mỗi ngai vàng.

"Đó", - nhà chính luận lảng giềng của chúng ta thốt lên vì hân hoan, - "đó là thực chất thật sự của vấn đề! Không có nơi nào mà ý chí của những người tự do lại thành công như khi ở dưới bóng của một ngai vàng không gì lay chuyển nổi, và không có nơi nào mà ngai vàng có thể dựa một cách vững chắc như dựa vào tình yêu hợp lý của những con người tự do!"

Quả thật, "rất nhiều những tư tưởng kiệt xuất và những suy luận sâu sắc", "nhận thức lành mạnh về sự tự do chân chính", do các đại biểu của phái đa số biểu hiện ra trong thời gian các cuộc tranh luận này, vẫn không thể nào so sánh được với sự sâu sắc và nội dung phong phú của những tư tưởng của nhà chính luận lảng giềng!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 24 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 55, ngày 25 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

DỰ LUẬT VỀ CÔNG TRÁI CƯỜNG BỨC VÀ SỰ BIỆN MINH CHO NÓ

I

Khuên, ngày 25 tháng Bảy. Có lần, một tên bịp bợm khét tiếng của tiểu khu Xanh Giai-lơ ở Luân Đôn được chúa ban phước lành đã xuất hiện trước Tòa án bồi thẩm. Nó bị kết tội là đã làm cho chiếc va-li của một anh chàng hà tiện nổi tiếng của khu Xi-ti nhẹ đi hết 2 000 pao-xtéc-ling.

"Thưa các ngài bồi thẩm", - kẻ bịp bắt đầu, - "tôi sẽ không đòi các ngài phải kiên nhẫn lâu nữa. Việc bào chữa của tôi mang tính chất kinh tế - chính trị và vì vậy tôi sẽ tiết kiệm lời nói. Tôi đã lấy của ông Crip-xơ 2 000 pao xtéc-ling. Quả thật là như vậy. Nhưng tôi đã lấy tiền của một tư nhân đến cấp cho mọi người. 2 000 pao xtéc-ling đó đã biến đi đâu? Phải chăng tôi đã ích kỷ mà giữ nó trong người mình? Xin các ngài hãy khám tui tôi. Nếu các ngài tìm thấy được dù là một pen-ni thì tôi sẽ bán linh hồn của tôi cho các ngài lấy một phác-tinh thôi. 2 000 pao xtéc-ling ấy, các ngài sẽ tìm thấy ở người thợ may, ở shopkeeper^{1*}, ở tiệm ăn, v.v.. Vậy thì tôi đã làm gì? "Cái số tiền đang nằm vô dụng, mà chỉ có một công trái cường bức" mới có thể bới chúng lên khỏi nắm mồ của kẻ hà tiện đã chôn chúng, - số tiền đó, tôi "đã đưa vào lưu thông". Tôi đã thúc đẩy sự lưu thông, còn sự lưu thông là điều kiện đầu tiên của sự giàu có của quốc gia. Thưa các ngài, các ngài là người Anh! Các ngài là những nhà kinh tế học! Các ngài sẽ không buộc tội một ân nhân của quốc gia!"

Nhà kinh tế học đó của Xanh Giai-lơ hiện đang ở miền Van-đi-men^{2*} và có dịp suy nghĩ kỹ về sự vong ân bội nghĩa của những đồng bào của anh ta.

1* - người chủ của hiệu nhỏ

2* - Ta-xma-ni-a

Nhưng anh ta đã không sống một cách vô ích. Những nguyên tắc của anh ta đã làm cơ sở cho công trái cường bức của Han-dơ-man.

"Việc có thể tiến hành công trái cường bức", - Han-dơ-man nói khi biện minh cho biện pháp này, - "dựa trên tiền đề đã được xác lập một cách rõ ràng là phần lớn tiền mặt, dưới dạng những khoản tiền lớn hay nhỏ, đang nằm vô dụng trong tay của các tư nhân, và chỉ có thể được ném vào lưu thông bằng một công trái cường bức".

Khi chi tiêu tư bản, các ngài ném nó vào lưu thông. Nếu các ngài không ném nó vào lưu thông thì nhà nước phải chi tiêu nó để ném nó vào lưu thông.

Một chủ xưởng bông vải sợi sử dụng 100 công nhân chẳng hạn. Chúng ta giả định là ông ta sẽ trả cho mỗi công nhân hàng ngày là 9 xu. Như vậy là hàng ngày có 900 xu, hay 30 ta-le, chuyển từ túi của ông ta sang túi của công nhân, và từ túi của công nhân sang túi của người chủ của hiệu buôn nhỏ, của người chủ nhà, của người thợ giày, của người thợ may, v.v.. Sự di chuyển này của 30 ta-le gọi là sự lưu thông của số tiền đó. Từ khi mà chủ xưởng có thể bán vải sợi bông của mình một cách lỗ vốn hoặc thậm chí không thể bán được thì người đó đình chỉ sản xuất, thôi không muốn công nhân nữa, và cùng với việc đình chỉ sản xuất thì sự di chuyển của 30 ta-le cũng đình chỉ, lưu thông cũng đình chỉ. Chúng ta sẽ buộc phải phục hồi lại lưu thông! - Han-dơ-man kêu lên. Tại sao chủ xưởng cũng để cho tiền của mình nằm vô dụng như thế? Tại sao anh ta lại không bỏ nó vào lưu thông? Trong thời gian đẹp trời có rất nhiều người đi dạo chơi. Han-dơ-man xua người ta ra đường phố, buộc họ đi dạo chơi, để khôi phục lại thời tiết tốt. Thật là một bậc thầy vĩ đại làm thời tiết!

Do cuộc khủng hoảng nội các và thương nghiệp, số lợi tức của tư bản trong xã hội tư sản không còn nữa. Giúp cho xã hội ấy ra khỏi tình trạng khó khăn, nhà nước cũng tước luôn cả tư bản đó.

Anh chàng Do Thái Pin-tô, một kẻ đầu cơ chứng khoán nổi tiếng ở Sở giao dịch trong thế kỷ XVIII, trong cuốn sách của mình "Bàn về sự lưu thông"¹⁵⁵ đã khuyên nên đầu cơ chứng khoán. Thật ra, việc đầu cơ chứng khoán không tạo ra cái gì cả, nhưng nó lại thúc đẩy

lưu thông, sự di chuyển của cải từ túi người này sang túi người khác. Han-dơ-man biến công khổ thành một chiếc bàn quay mà tài sản của những công nhân sẽ lưu thông ở trên đó. Han-dơ-man - Pin-tô!

Nhưng trong sự "*biện minh*" cho "đạo luật về công trái cường bức", Han-dơ-man đụng phải một khó khăn lớn. Tại sao *công trái tự nguyện* đã không mang lại những số tiền đòi hỏi?

Mọi người đều biết "sự tín nhiệm tuyệt đối" mà chính phủ hiện tại đang có. Mọi người đều biết rõ cái lòng yêu nước nhiệt tình của giai cấp đại tư sản, giai cấp này chỉ than phiền về việc một vài tên phiến loạn nào đó không dám chia sẻ sự tín nhiệm đầy hy sinh của nó. Mọi người đều biết những bức thư thỉnh nguyện của tất cả các tỉnh bày tỏ lòng trung thành của họ. Và "bất chấp tất cả, tất cả"¹⁵⁶, Han-dơ-man buộc phải biến công trái tự nguyện đầy thơ mộng thành thứ công trái cường bức tầm thường!

Trong quận Đuyt-xen-đoóc-phơ chẳng hạn, giới quý tộc đã góp 4 000 ta-le, giới sĩ quan - 900 ta-le. Vậy thì tìm ở đâu được một sự tín nhiệm lớn, nêu không phải là ở trong giới quý tộc và sĩ quan ở quận Đuyt-xen-đoóc-phơ? Về những sự đóng góp của các hoàng tử trong hoàng gia thì chẳng cần phải nói nữa.

Chúng ta hãy để cho Han-dơ-man giải thích hiện tượng này. "Cho đến nay, những sự đóng góp *tự nguyện* rất nghèo nàn. *Có thể giải thích được* tình hình đó không phải bằng sự thiếu tín nhiệm đối với trật tự của chúng ta mà là bằng sự không hiểu biết những nhu cầu thực sự của nhà nước, hơn nữa mỗi người đều cho rằng phải chờ xem người ta có thực sự chuẩn bị thu hút tiền của dân chúng hay không, và thu hút tới mức nào. Dựa trên hoàn cảnh này mà chúng ta hy vọng rằng mỗi một người sẽ *tự nguyện* đóng góp tùy theo sức mình, một khi người ta giải thích cho họ rõ sự tham gia bắt buộc vào công trái là một sự tất yếu không thể tránh được".

Đang ở trong một tình hình hết sức nguy khốn, nên nhà nước đã kêu gọi đến lòng yêu nước. Với thái độ hết sức lịch thiệp, nó yêu cầu cái tinh thần yêu nước đó hãy dâng lên bàn thờ tổ quốc 15 triệu ta-le, và thậm chí không phải dưới dạng một món quà tặng mà chỉ là dưới dạng công trái tự nguyện. Sự tín nhiệm đối với nhà nước là bất di bất dịch, - nhưng mọi người vẫn căm điếc đối với tiếng kêu

cứu của nó! Tiếc thay, tất cả mọi người đều "*không hiểu biết*" "*những nhu cầu thực sự* của nhà nước", đến mức là họ hết sức đau khổ mà tạm thời quyết định *hoàn toàn không* cấp gì cho nhà nước cả. Quả thật, người ta hết sức tín nhiệm chính quyền nhà nước, và chính quyền nhà nước đáng kính quả quyết rằng nhà nước cần 15 triệu ta-le. Chính vì do sự tín nhiệm mà người ta không tin những lời quả quyết của chính quyền nhà nước, còn tiếng kêu gào của nó đòi 15 triệu thì người ta coi là một trò đùa thuần túy.

Mọi người đều biết câu chuyện về cái anh chàng đáng kính ở Pen-xin-va-ni, chưa hề bao giờ cho bạn hữu vay đến một đồng đô-la. Anh ta đã tin cái lối sống nề nếp của họ, anh ta đã tin vào công việc kinh doanh vững chắc của họ đến nỗi cho đến giờ phút chót đời mình, anh ta vẫn không hề "hay biết" rằng họ đang "thực sự cần đến" những đồng đô-la. Anh chỉ coi những yêu cầu khẩn khoản của họ là sự thử thách về lòng tin của mình, còn lòng tin của anh ta thì không gì lay chuyển được.

Chính quyền nhà nước Phổ đã phát hiện ra rằng, sống trong nước toàn là những người giống như anh chàng ở Pen-xin-va-ni mà thôi.

Nhưng ông Han-dơ-man còn giải thích cái hiện tượng chính trị - kinh tế kỳ lạ ấy bằng một "*hoàn cảnh*" độc đáo khác nữa.

Nhân dân không tự nguyện nộp tiền, "bởi vì mỗi người đều cho rằng phải chờ xem người ta có thực sự thu hút tiền của dân chúng hay không, và thu hút tới mức nào". Nói một cách khác: chẳng ai muốn tự nguyện nộp cả, bởi vì mỗi người đều chờ đợi xem họ có bị *buộc phải nộp không và nộp tới mức nào*. Thật là một lòng yêu nước thận trọng! Thật là loại tín nhiệm hết sức phức tạp! Giờ đây, dựa trên cái "*hoàn cảnh*" là đứng đằng sau cái công trái tự nguyện mắc xanh đa huyết, giờ đây là thứ công trái cường bức sâu thẳm u uất, ông Han-dơ-man "xây dựng niềm hy vọng rằng mỗi người sẽ *tự nguyện* đóng góp theo sức mình". Ít ra thì những kẻ hoài nghi thâm căn cố đế cũng buộc phải từ bỏ sự không hiểu biết của mình và sẽ tin rằng quả thật chính quyền nhà nước đang thật sự cần tiền, và tất cả tai họa này, như chúng ta đã thấy, chỉ nằm trong sự không hiểu biết này. Nếu các anh không nộp tiền thì người ta sẽ lấy tiền của các anh,

và điều đó sẽ gây ra những khó khăn lớn cho các anh, và cả cho chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi hy vọng rằng lòng tin của các anh đừng có thái quá và thể hiện ra không phải trong những câu nói hoa mỹ, mà là trong những đồng ta-le kêu leng keng. Est-ce clair? ^{1*}.

Dù cho ông Han-dơ-man có đặt những "hy vọng" nào của mình vào "hoàn cảnh" đó, nhưng cái tâm trạng hoài nghi của các anh chàng Pen-xin-va-ni của ông ta đã lây sang cho chính ông ta, và ông ta cảm thấy buộc phải dùng đến những phương thuốc kích thích mạnh hơn để thôi thúc lòng tin. Lòng tin thật ra đã có rồi, nhưng nó vẫn không muốn thể hiện ra. Cần phải có những phương thức kích thích để đưa nó ra khỏi cái trạng thái tiềm tàng của nó.

"Nhưng để tạo ra một sự kích thích mạnh hơn cho sự tham gia tự nguyện vào công trái" (hơn là cái triển vọng công trái cưỡng bức, "thì theo §1, người ta dự kiến trả cho công trái 3 1/3% và quy định thời hạn" (ngày 1 tháng Mười), "trong thời hạn đó người ta vẫn sẽ còn thu nhận những khoản đóng góp theo công trái tự nguyện 5%".

Như vậy là ông Han-dơ-man đặt một phần thưởng là 1 2/3% cho những ai tham gia vào công trái tự nguyện. Và giờ đây, chắc chắn là lòng yêu nước trở thành tiền mặt, các hòm sẽ được mở ra ngay, và những luồng vàng của lòng tin sẽ chảy vào trong cái kết bạc của nhà nước.

Tất nhiên, ông Han-dơ-man cho rằng trả cho người giàu 1 1/3% nhiều hơn những người ít của, là một điều công bằng; ở những người này, phải dùng đến bạo lực thì mới lấy được số cần thiết nhất. Để trừng phạt tình hình tài sản ít thuận lợi hơn của họ, ngoài ra, họ còn phải chịu những khoản chi phí về khiếu tố nữa.

Như vậy là câu châm ngôn trong kinh thánh đang được thực hiện. Người có của thì sẽ được cho thêm. Người không có của thì sẽ bị tước đoạt.

1* - Đã rõ chưa?

II

Khuên, ngày 29 tháng Bảy. Giống như Pin đã có lần thực hiện đối với thứ thuế đánh vào lúa mì, Han-dơ-man - Pin-tô cũng đã phát minh ra "biểu linh động"¹⁵⁷ dành cho tinh thần yêu nước miền cưỡng.

"Về mức phần trăm của khoản tham gia bắt buộc vào công trái", - Han-dơ-man của chúng ta nói trong lời biện minh cho bản dự luật, - "thì người ta đã áp dụng một biểu lũy tiến, bởi vì rõ ràng là khả năng có tiền tăng lên theo cấp số cộng so với quy mô tài sản".

Khả năng chi phối tiền cũng tăng lên cùng với tài sản. Nói một cách khác: người ta càng có nhiều tiền thì lại càng chi phối được nhiều tiền hơn. Cho đến đây thì tất cả những cái đó đều đúng. Nhưng cho rằng, khả năng chi phối tiền chỉ có thể tăng lên theo cấp số cộng ngay cả khi những quy mô tài sản lại theo cấp số nhân, - thì đó là một phát kiến của Han-dơ-man, phát kiến ấy chắc chắn sẽ đảm bảo cho ông ta một vinh quang lớn trong con cháu, hơn cả cái luận điểm của Man-tút nói rằng: tư liệu sinh hoạt chỉ tăng lên theo cấp số cộng, còn nhân khẩu thì lại tăng lên theo cấp số nhân.

Như vậy, nếu như những quy mô tài sản khác nhau quan hệ với nhau chẳng hạn, theo tỷ lệ như

1, 2, 4, 8, 16, 32, 64, 128, 256, 512,

thì theo phát kiến của ông Han-dơ-man, khả năng tạo ra tiền sẽ tăng như

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

Theo nhà kinh tế của chúng ta, mặc dù có sự tăng lên bề ngoài của sự tham gia bắt buộc vào công trái, nhưng khả năng tạo ra tiền lại giảm xuống theo cùng một mức độ mà tài sản tăng lên.

Trong một truyện ngắn của Xéc-van-tét¹⁵⁸ chúng ta thấy nhà tài chính Tây Ban Nha hết sức vĩ đại ở trong nhà thương điên. Ông ta đã khám phá ra rằng cái món nợ của nhà nước Tây Ban Nha sẽ bị thủ tiêu như

"Quốc hội đã thông qua đạo luật, theo đó tất cả các thần dân của nhà vua từ 14 đến 60 tuổi đều có nghĩa vụ phải ăn bánh mỳ không với nước lã một ngày trong tháng, hơn nữa ngày đó do họ tùy ý chọn và quyết định lấy. Nhưng khoản chi phí cho hoa quả, rau, thịt, cá, rượu, trứng và đậu, lẽ ra phải sử dụng trong ngày ấy, thì phải tính ra thành tiền, và số tiền đó phải nộp cho nhà vua, không thiếu một xu, nếu không sẽ bị phạt vì đã vi phạm lời thề".

Han-dơ-man rút ngắn thủ tục ấy. Ông ta yêu cầu tất cả những người Tây Ban Nha của mình có thu nhập hàng năm là 400 ta-le, phải chọn lấy một ngày trong năm mà họ có thể không nhận một số tiền là 20 ta-le. Theo biểu linh động thì ông ta thiếu xác đáng khi cho rằng người ta có thể không tiêu thụ bất cứ thứ gì trong vòng 40 ngày. Nếu trong thời gian từ tháng Tám đến tháng Chín mà họ không kiếm ra 20 ta-le thì đến tháng Mười mỗ tòa sẽ đến tìm họ, bởi vì kinh thánh đã nói: Hãy tìm đi rồi đem cúng.

Chúng ta hãy theo dõi cái "lý do" tiếp theo mà ông Néch-ke Phổ đã nói cho chúng ta biết.

"Bất kỳ một thu nhập nào", - ông ta dạy chúng ta, - "do nghề nghiệp theo nghĩa rộng nhất của từ ấy đem lại, nghĩa là không kể là nó bị đánh thuế nghề nghiệp, giống như thu nhập của bác sĩ, của luật sư hay không, chỉ có thể được tính sau khi đã khấu trừ các chi phí sản xuất, kể cả số lợi tức phải trả cho các khoản nợ, vì chỉ có bằng cách ấy thì mới có thể xác định được số thu nhập ròng. Cũng vì nguyên nhân ấy, nên người ta không chú ý đến tư bản lưu động kinh doanh, chừng nào phần đóng góp vào công trái được tính toán theo thu nhập cao hơn phần đóng góp vào công trái được tính toán theo tư bản lưu động".

Nous marchons de surprise en surprise^{1*}. Thu nhập chỉ có thể xác định được sau khi đã khấu trừ tư bản lưu động, bởi vì công trái cưỡng bức có thể và chỉ có thể là một hình thức đặc biệt của thuế thu nhập mà thôi. Còn những chi phí kinh doanh thì quan hệ với thu nhập của nhà công nghiệp cũng giống như gốc cây và rễ cây quan hệ với trái cây. Và chính vì cái lý do khiến cho chỉ có thu nhập mới phải chịu thuế, chứ không phải tư bản lưu động, cho nên tư bản lưu động sẽ bị đánh thuế, chứ không phải thu nhập, khi nào điều này có lợi hơn cho quốc khố. Vì vậy, "thu nhập ròng sẽ được tính bằng cách nào", điều đó hoàn toàn không quan trọng đối với ông Han-dơ-man.

1* - Chúng ta đi từ sự ngạc nhiên này sang sự ngạc nhiên khác.

Cái mà ông ta quan tâm là: "bằng cách nào tính được thu nhập lớn nhất" cho kho bạc nhà nước.

Ông Han-dơ-man xâm phạm đến chính ngay tư bản lưu động, cũng giống như người đã man chặt cây đổ xuống để lấy quả của nó.

"Như vậy, nếu" (điều 9 của dự luật) "số tiền tham gia vào công trái tính theo tư bản lưu động kinh doanh lại cao hơn số tiền tính theo một thu nhập nhiều hơn gấp mười lần, thì người ta áp dụng cách tính thứ nhất", và khi đó chính "tư bản lưu động kinh doanh" sẽ "được chú ý tới".

Như vậy, khi nào kho bạc nhà nước muốn thì nó có thể lấy tài sản, chứ không phải thu nhập, làm cơ sở cho những yêu cầu của nó.

Nhân dân đòi kiểm tra kho bạc bí ẩn của nhà nước Phổ. Nội các của hành động trả lời đòi hỏi thiếu tế nhị này bằng việc tự dành cho mình cái quyền nhìn một cách thấu suốt vào tất cả các cuốn sổ thương nghiệp và lập bản kê tình hình tài sản của tất cả mọi công dân. Kỷ nguyên hiến pháp ở Phổ bắt đầu bằng việc nhà nước kiểm soát tài sản của công dân, chứ không phải nhân dân kiểm soát tài sản của nhà nước. Như vậy là người ta mở rộng cổng cho một sự can thiệp hết sức trắng trợn của giới quan liêu vào lĩnh vực những mối liên hệ của công dân và vào các quan hệ tư nhân. Ở Bỉ, nhà nước cũng đã áp dụng công trái cưỡng bức, nhưng nó tự thỏa mãn một cách khiêm tốn với những sổ thuế và những cuốn sổ cầm cố, những văn kiện chính thức sẵn có. Ngược lại, nội các của hành động lại mang cái tinh thần Xpác-tơ từ trong quân đội Phổ vào trong khoa kinh tế - chính trị học Phổ.

Thật ra, trong sự "biện minh" của mình, Han-dơ-man cố làm yên lòng các công dân bằng đủ những lời lẽ dịu dàng và những sự thuyết phục thân ái.

"Cái làm cơ sở cho việc phân phối công trái", - ông ta thì thầm với họ, - "là sự tự đánh giá". Tất cả "mọi cái gì có thể gây ra sự hằn thù" đều sẽ bị cấm.

"Thậm chí người ta sẽ không đòi hỏi những số liệu tổng quát về những phần tài sản riêng biệt". Ủy ban quận, được thành lập để kiểm tra sự tự đánh giá, phải thông qua sự thuyết

phục có *thiện ý* để kêu gọi người ta tham gia thích đáng vào công trái, và chỉ trong trường hợp dùng con đường này không có kết quả thì mới có thể tự mình quy định tổng số tiền phải đặt mua. Những quyết định của các ủy ban quận bị khiếu nại thì phải gửi lên các ủy ban tỉnh, v.v."

Tự đánh giá! Không đòi hỏi những số liệu nào, ngay cả những số liệu *tổng quát* về những phần tài sản riêng biệt! Sự thuyết phục có *thiện ý*! Khiếu nại!

Hay như thế vẫn còn ít đối với anh hay sao?¹⁵⁹

Chúng ta hãy bắt đầu ngay từ đoạn cuối - từ việc *khiếu nại*

Điều thứ 16 nói:

"Việc bắt nộp tiền được tiến hành theo những kỳ hạn đã quy định *bắt chấp có sự khiếu nại*, và trong trường hợp thấy những khiếu nại là có cơ sở thì số tiền đã nộp sẽ được trả lại".

Như vậy, trước tiên thì bắt buộc phải *nộp* bắt chấp sự khiếu nại, rồi sau đó thừa nhận tính chất có căn cứ của việc khiếu nại, bắt chấp việc nộp có tính chất cưỡng bức!

Hơn thế nữa!

"Người thừa kiện phải chịu những chi phí" do việc khiếu nại gây ra, "khi việc khiếu nại ấy bị bác bỏ toàn bộ *hoặc một phần*". Trong trường hợp cần thiết thì những chi phí ấy sẽ được thu theo thủ tục hành chính" (điều 19). Người nào biết rằng không thể nào đánh giá tài sản một cách chính xác về mặt kinh tế, thì người đó sẽ hiểu ngay được rằng việc thừa kiện *bao giờ* cũng có thể bị bác bỏ *một phần*, và do đó người thừa kiện bao giờ cũng sẽ phải chịu thiệt. Vì vậy, dù cho việc khiếu nại là như thế nào chăng nữa, nhưng sự thiệt hại về tiền bao giờ cũng gắn liền với nó như hình với bóng. Vinh dự thay cho quyền khiếu nại!

Từ chỗ khiếu nại - từ đoạn cuối, chúng ta quay trở lại đoạn đầu, - từ *sự tự đánh giá*.

Ông Han-dơ-man hình như không sợ rằng những người Spác-tơ của ông ta sẽ tự đánh giá mình quá cao.

Theo điều 13 thì "việc tự đánh giá của những người có nghĩa vụ

đăng ký mua công trái là *cơ sở* để phân phối công trái". Cách cấu tạo của bản dự án của ông Han-dơ-man là để từ nên móng toà nhà người ta không thể nào nhận ra được hình dáng tiếp của nó.

Hay nói cho đúng ra, "việc tự đánh giá", dưới hình thức của một "bản tuyên bố", sẽ được chuyển cho "các viên chức đặc biệt" do ông "bộ trưởng tài chính hoặc do chính quyền quận bổ nhiệm theo sự ủy nhiệm của ông này", - cơ sở đó giờ đây được luận chứng một cách sâu sắc hơn. Theo điều 14, "một hay vài tiểu ban, mà chủ tịch và các ủy viên khác, với số lượng không dưới năm người *do bộ trưởng tài chính hoặc do cơ quan chính quyền được ông ta ủy nhiệm bổ nhiệm* sẽ cùng nhau họp lại để xét duyệt những bản tuyên bố này". Như vậy *việc bổ nhiệm* của Bộ trưởng tài chính hoặc của cơ quan chính quyền do ông ta ủy nhiệm là cái cơ sở thật sự cho việc kiểm tra.

Nếu sự tự đánh giá không ăn khớp với "*sự nhận định*" của tiểu ban quận hoặc thành phố do Bộ trưởng tài chính bổ nhiệm, thì "người tự đánh giá" sẽ được mời đến để *giải bày ý kiến* (điều 15). Người đó có trình bày hay không trình bày những điều giải thích này thì việc đó không quan trọng; tất cả đều tụy thuộc vào việc: sự đánh giá của người ta có "*thỏa mãn*" được ủy ban do Bộ trưởng tài chính bổ nhiệm hay không. Nếu sự đánh giá đó không thỏa mãn được "thì ủy ban sẽ quy định số tiền đóng góp theo *sự đánh giá riêng của mình*, và *thông báo* cho người có nghĩa vụ đóng góp về việc ấy".

Thoạt tiên, người có nhiệm vụ đóng góp sự tự đánh giá mình và báo cho quan chức biết điều đó. Bây giờ, quan chức sẽ đánh giá, và báo cho người có nghĩa vụ đóng góp biết. Thế thì từ "việc tự đánh giá" ấy còn lại cái gì? Cơ sở ấy bị huỷ hoại đến tận gốc.

Nhưng trong khi việc tự đánh giá chỉ cấp một cái cơ cho một sự "kiểm tra" cận kề người có nghĩa vụ đóng góp thì sự đánh giá của người khác lại trực tiếp dẫn đến việc cưỡng bức phải nộp tiền. Đặc biệt, điều 16 quy định:

"Những kết luận của các ủy ban quận (hay thành phố) được chuyển cho chính quyền quận, trên cơ sở những kết luận ấy, chính quyền này *lập tức* lập các bản thống kê số lượng

công trái và chuyển nó sang cho các quỹ tương ứng để thu - trong trường hợp cần thiết thì theo chế độ bắt buộc - theo những quy định hiện hành về các thứ thuế".

Chúng ta đã thấy rằng con đường khiếu nại không phải là con đường "rải đầy hoa hồng". Con đường ấy cũng còn rắc đầy những chông gai khác.

Một là, ủy ban quận, xét các đơn khiếu nại, gồm những đại biểu do các đại cử tri bầu ra, những đại cử tri này được cử trên cơ sở đạo luật ngày 8 tháng Tám 1848.

Nhưng trước vấn đề công trái cưỡng bức, toàn bộ quốc gia phân ra thành hai phe thù địch nhau - phe những kẻ bướng bỉnh và phe những người lương thiện mà trong ủy ban quận người ta không nêu lên một lời phản đối nào đối với số tiền đóng góp mà họ đã nộp hay người ta đòi phải nộp. Các đại biểu chỉ được chọn từ trong phe những người lương thiện (điều 17).

Hai là, một ủy viên do bộ trưởng tài chính cử làm chủ tịch, và một viên chức được cử làm thư ký cho ông ta (điều 18).

Ba là, tiểu ban quận có quyền đặc biệt đánh giá *tài sản hoặc thu nhập*; nhằm mục đích đó nó có thể đòi *những bảng đánh giá tài sản* hoặc *điều tra các cuốn sổ thương nghiệp*. Nếu như việc điều tra này tỏ ra không đủ thì người thừa kiện phải bị thẩm vấn trong lúc tuyên thệ.

Do đó, nếu một người nào đó không chịu nhận một cách vô điều kiện "sự đánh giá" của quan chức do Bộ trưởng tài chính bổ nhiệm, thì để trừng phạt, có thể là anh ta phải để cho hai viên chức và 15 kẻ cạnh tranh của anh ta xem xét toàn bộ tình hình tài sản của anh ta. Con đường thưa kiện lăm chông gai như thế đấy! Như vậy là Han-dơ-man chế giễu công chúng của mình khi ông nói trong bản biện minh:

"Việc tự đánh giá là cơ sở của sự phân phối công trái. Nhưng để cho nó *không gây ra một sự căm ghét nào cả dù là rất nhỏ, thì thậm chí không cần đòi hỏi những số liệu tổng quát về những phần tài sản cá biệt*".

Trong bản dự luật của mình, ông bộ trưởng hành động thậm chí

cũng không cho phép trừng phạt về việc "vi phạm lời thề" - hoàn toàn giống như kẻ làm dự án của Xéc-van-tét.

Thay cho việc lao tâm khổ tứ để bịa ra bản biện minh không thật của mình, lẽ ra ông Han-dơ-man của chúng ta nên nói những lời của nhân vật trong vở hài kịch thì sẽ tốt hơn nhiều.

"Làm thế nào mà các ông lại muốn tôi trả những món nợ cũ và nhận những món nợ mới, *nếu như các ông không cho tôi vay tiền?*"

Nhưng hiện nay, khi vì những lợi ích riêng của mình, nước Phổ đang chuẩn bị phản bội lại nước Đức và có ý đồ đứng lên chống lại chính quyền trung ương, thì *nghĩa vụ của mỗi một người yêu nước* là không tự nguyện đóng góp dù chỉ là một xu cho công trái cưỡng bức. Chỉ có tước bỏ triệt để mọi phương tiện sinh sống của nước Phổ thì mới có thể buộc nó phải phục tùng nước Đức được.

Viết ngày 25-29 tháng Bảy 1848

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 56 và 60, ngày 26 và 30 tháng Bảy 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP VỀ CÁC HỘI NGHỊ ĐẲNG CẤP QUẬN (PHIÊN HỢP THỎA HIỆP NGÀY 18 THÁNG BẢY)

Khuên, ngày 25 tháng Bảy. Trong rất nhiều những tài liệu và những cuộc tranh luận rối rắm, vô bổ và thuần túy cá nhân, thường xảy ra vào đầu mọi phiên họp, hôm nay chúng ta nêu bật hai điểm.

Điểm thứ nhất là bản tuyên bố của cựu bộ trưởng *Rôt-béc-tút* gửi cho chủ tịch dưới hình thức viết và sau đó được đọc lên từ trên diễn đàn: mặc dù ông ta đã ghi tên để phát biểu *chống lại* đề nghị của I-a-cô-bi, nhưng ông ta *chỉ* muốn phát biểu chống lại phần đầu của đề nghị đó là đề nghị không tán thành quyết định của Phran-phuốc và *đồng thời chống lại bản tuyên bố của nội các* về vấn đề này ngày 4 tháng Bảy. Như mọi người đều biết, cuộc tranh luận đã bị ngừng lại trước khi ông *Rôt-béc-tút* kịp phát biểu ý kiến.

Điểm thứ hai là bản tuyên bố của ông *Brô-đốp-xki* nhân danh tất cả các đại biểu Ba Lan nhân dịp có bản tuyên bố không có căn cứ của các đại biểu Đức - Ba Lan; ông ta không thừa nhận việc sáp nhập một phần Pô-dơ-nan vào Hiệp bang Đức, coi đó là điều bất hợp pháp; cơ sở là các hiệp định năm 1815 và bản tuyên bố của hội nghị đẳng cấp tỉnh, do nhà vua gây ra, nhằm *chống lại* việc sáp nhập lãnh thổ đó vào Hiệp bang.¹⁶⁰

"Tôi không biết *con đường hợp pháp* sắp tới để giải quyết vấn đề này, bởi vì người ta vẫn chưa lấy ý kiến dân tộc về vấn đề đó".

Tiếp theo là những cuộc tranh luận kết thúc về bức thư thỉnh nguyện. Như mọi người đều biết, bức thư thỉnh nguyện bị bác bỏ dưới những tiếng kêu của cánh tả: "Hai lần vấn đề tín nhiệm nội các!", và trong tiếng cười của mọi người.

Bây giờ người ta chuyển sang thảo luận bản báo cáo của tiểu ban về đề nghị của 94 nghị sĩ đòi tước quyền đánh thuế của các hội nghị đẳng cấp quận.

Chúng tôi có ý định đi sâu vào vấn đề này. Một lần nữa nó lại làm cho chúng ta nhớ tới cái quan niệm về cái pháp chế thật sự của nước Phổ cũ; thế lực phản động đang tăng cường ngày càng tán dương pháp chế này, coi đó là một kiểu mẫu hoàn mỹ, trong khi đó thì nội các hành động, không muốn đóng vai trò của một nội các quá độ, lại tán tụng một cách ngày càng vô liêm sỉ nội các Bô-den-svin-gơ.

Trên cơ sở một số những đạo luật được ban hành ngay trước năm 1840, các hội nghị đẳng cấp quận có quyền xác định những thứ thuế có tính chất bắt buộc đối với nhân dân trong quận.

Các hội nghị đẳng cấp quận này là một kiểu mẫu tuyệt vời của "chế độ đại diện" của nước Phổ cũ. Những kẻ sở hữu ruộng đất lớn nhất trong số nông dân của quận cử chừng *ba* đại biểu; mỗi thành phố, theo thường lệ, cử *một* đại biểu, nhưng *mỗi địa chủ quý tộc* thì lại là *một thành viên cha truyền con nối của hội nghị đẳng cấp quận*. Công nhân và một bộ phận trong giai cấp tiểu tư sản tuyệt nhiên không có đại biểu ở các thành phố, còn ở nông thôn thì những người tư hữu nhỏ, những người không phải dân gốc địa phương, nói chung là tuyệt đại đa số dân cư, đều không được có đại biểu của mình. Nhưng các giai cấp không có đại diện này vẫn cứ bị các đại biểu, và nhất là bị ngài "thành viên cha truyền con nối của hội nghị đẳng cấp quận" đánh thuế, còn bị đánh thuế như thế nào và với mục đích gì, thì chúng ta sẽ thấy rõ ngay sau đây.

Hơn nữa các hội nghị đẳng cấp quận này, hoàn toàn có thể tự ý sử dụng tài chính quận và khi quyết định những vấn đề thuế khóa, nó phải được sự đồng ý của tỉnh trưởng hay của nhà vua, và ngoài ra, nếu như họ bất đồng với nhau và một đẳng cấp nào đó có một ý kiến riêng thì quyết định cuối cùng phụ thuộc vào Bộ trưởng nội vụ. Do đó, người ta thấy rằng, chế độ Phổ cũ đã biết bảo vệ cái "quyền tự mình có được" của bọn đại địa chủ, nhưng đồng thời cũng bảo vệ cái quyền giám sát tối cao của giới quan liêu, khéo léo đến mức nào.

Nhưng như bản báo cáo của ủy ban trung ương đã thừa nhận một cách rõ ràng, cái quyền giám sát tối cao ấy của giới quan liêu chỉ tồn tại để bảo vệ cái quyền của các quan chức địa phương khỏi mọi sự can thiệp của các hội nghị đảng cấp quận, chứ không phải để bảo vệ dân cư trong quận, đặc biệt là những người không có quyền đại biểu khỏi những sự xâm phạm của các ngài đại biểu trong các hội nghị đảng cấp quận.

Báo cáo kết thúc với đề nghị đòi xóa bỏ các đạo luật cho phép các hội nghị đảng cấp quận có quyền đánh thuế.

Báo cáo viên, ông Buy-xơ, luận chứng cho đề nghị đó. Chính những quyết định của các hội nghị đảng cấp quận, đặc biệt nặng nề và làm cho số dân cư không có quyền cử đại biểu giảm dần hơn cả, lại được các nhà chức trách quận chuẩn y trước tiên.

"Cái đáng nguyên rủa của nhà nước cảnh sát, về nguyên tắc đã bị thủ tiêu, nhưng tiếc thay trên thực tế vẫn đang tồn tại cho tới giờ phút này, - chính là ở chỗ một viên chức hoặc một cơ quan nào đó càng đứng ở cao trên cái thang của hệ thống quan liêu thì lại càng tin chắc rằng mình hiểu biết mọi việc hơn tất cả mọi người, thậm chí cả trong những vấn đề chuyên môn đó, mặc dù chính vì vậy mà họ còn rất xa mới hiểu được những nhu cầu của địa phương".

Đề nghị này lại cần được coi là có thể tiếp nhận được, bởi vì nó không mang tính chất xây dựng, mà chỉ có tính chất *phá hoại*: "không thể phủ nhận rằng Quốc hội, cho đến nay, *vẫn không có tiến bộ* trong những mưu toan hoạt động *xây dựng* của mình... vì vậy điều hợp lý là hiện giờ cần tiến hành chủ yếu là hoạt động *phá hoại*". Để phù hợp với việc này, diễn giả đề nghị xóa bỏ những đạo luật phản động, đặc biệt là những đạo luật đã ban bố sau năm 1815.

Điều đó thật là quá quắt. Báo cáo viên đã tuyên bố rằng không chỉ chế độ Phổ cũ, giới quan liêu và các hội nghị đảng cấp quận đều đáng lên án, mà thậm chí ông ta còn tự cho phép mình có những ý kiến mỉa mai về những kết quả của các cuộc tranh luận thỏa hiệp trước đây. Đó là một dịp thuận lợi cho nội các. Hơn nữa, đối với triều đình cũng không được đồng ý chỉ xóa bỏ những đạo luật ban hành dưới triều vua hiện nay mà thôi.

Thế là ông *Quyn-vê-tơ* bước lên diễn đàn.

"Thành phần của các hội nghị đảng cấp quận khiến cho cơ cấu của chúng rõ ràng sẽ bị thay đổi, bởi vì" - chế độ đảng cấp, nói chung, có mâu thuẫn với tính chất bình đẳng trước pháp luật không? Ngược lại! Chỉ "vì ngay cả hiện nay mỗi địa chủ quý tộc vẫn là ủy viên cha truyền con nối của hội nghị đảng cấp quận, còn thành phố, dù nó có bao gồm nhiều *lãnh địa quý tộc* đi chăng nữa, thì nó cũng chỉ có quyền cử vào hội nghị đảng cấp quận một đại biểu mà thôi, và các công xã nông dân thì chỉ được cử có ba đại biểu vào hội nghị đó".

Những kế hoạch ở hậu trường của nội các hành động đang mở ra trước mắt chúng ta. Chế độ đại diện đảng cấp phải bị xóa bỏ khi thành lập cơ quan đại diện nhân dân trung ương, điều đó không thể nào làm khác được. Nhưng ở trong các cơ quan đại diện có quy mô bé hơn, trong các quận (có thể là trong các tỉnh nữa?) người ta đang cố *duy trì cơ quan đại diện đảng cấp* bằng cách chỉ thủ tiêu những đặc quyền hết sức thô bạo của giới quý tộc so với các thị dân và nông dân. Người ta không hiểu lời tuyên bố của *Quyn-vê-tơ* một cách khác được, - điều đó ta thấy rõ dù chỉ là qua cái sự việc: báo cáo của ủy ban trung ương chính là đã nhấn mạnh đến tính chất bình đẳng trước luật pháp trong cơ quan đại diện quận. Nhưng ông *Quyn-vê-tơ* lờ đi không nói đến vấn đề này.

Về *nội dung* đề nghị, ông *Quyn-vê-tơ* không thể phản đối điều gì cả; ông ta chỉ hỏi rằng liệu có nên hợp thức hóa đề nghị này bằng "con đường lập pháp" hay không.

"Cái nguy cơ các hội nghị đảng cấp quận sẽ có thể lạm dụng quyền đánh thuế, có lẽ không lớn đến như vậy... Quyền giám sát của chính phủ *hoàn toàn không phải có tính chất ảo tưởng* như người ta cố trình bày; quyền đó *bao giờ* cũng được thực hiện một cách trung thực, hơn nữa chính những tầng lớp thấp nhất trong những người phải đóng thuế đảng cấp lại được miễn thuế nhiều nhất".

Tất nhiên! Ông *Quyn-vê-tơ* là một quan chức dưới thời Bô-đen-svin-gơ, và ông ta thấy cần thiết phải bảo vệ bằng bất cứ giá nào những chiến công trước kia của giới quan liêu Bô-đen-svin-gơ ngay cả khi có nguy cơ làm mất uy tín của toàn bộ nội các hành động. Chúng ta nhận xét rằng, ông Han-dơ-man đã vắng mặt khi ông bạn đồng nghiệp *Quyn-vê-tơ* của ông ta như vậy là đã tuyên bố rằng ông ta đồng tình với ông Bô-đen-svin-gơ.

Ông Quyn-vê-tơ tuyên bố rằng ông ta đã chỉ thị cho tất cả các nhà chức trách quận, cho đến khi có lệnh mới, không được chuẩn y những thứ thuế do các hội nghị đẳng cấp quận thông qua, - và như vậy là hình như người ta đã đạt được mục đích.

Ông *I-en-sơ* đã làm hỏng toàn bộ cái trò chơi của ngài bộ trưởng, bằng cách nhận xét rằng các hội nghị đẳng cấp quận có cái lỗi hay thu thuế đường sá, thứ thuế này chủ yếu làm lợi cho các trang trại của quý tộc, dựa trên biểu thuế đẳng cấp, mà các trang trại quý tộc hoàn toàn được miễn đóng.

Ông *Quyn-vê-tơ* và ông *Phôn Van-ghen-hai-mơ*, một người hữu quan, đều tìm cách bảo vệ các hội nghị đẳng cấp quận; đặc biệt là ngài thẩm phán tòa án tối cao *Van-ghen-hai-mơ*, thành viên của hội nghị đẳng cấp quận *Dát-xích*, đã đọc một bài diễn văn dài ca tụng cái cơ quan đáng khen này.

Nhưng nghị sĩ *Mô-rít-xơ* một lần nữa lại làm hỏng mọi hiệu quả. Mệnh lệnh của ông *Quyn-vê-tơ* có giúp ích gì không? Nếu nội các buộc phải từ chức thì các nhà chức trách quận sẽ không chú ý đến mệnh lệnh đó. Nếu chúng ta có những đạo luật tồi tệ như các đạo luật ấy thì tôi không thấy nguyên nhân tại sao chúng ta lại không phải thủ tiêu những đạo luật ấy. Còn về những sự lạm dụng mà ở đây người ta phủ nhận thì

"các hội nghị đẳng cấp quận không những đã lạm dụng cái quyền đánh thuế của họ, bằng cách cấp những đặc huệ cá nhân, bằng cách chuẩn y những khoản chi không đem lợi lại cho toàn thể dân cư trong quận, mà ngoài ra họ còn tiến hành xây dựng đường sá vì những lợi ích của những cá nhân riêng rẽ, vì lợi ích của những đẳng cấp có đặc quyền... Người ta dự định nối liền trung tâm quận - thành phố *Rúp-pin* - với con đường sắt *Hăm-buốc - Béc-lin*. Đáng lẽ đặt con đường chạy qua thành phố *Vu-xtơ-hao-den*, mặc dù thành phố này đã tuyên bố sẵn sàng trang trải những chi phí thêm bằng những phương tiện của họ, nhưng các nhà chức trách quận đã cự tuyệt việc xây dựng đường sá cho cái thành phố bé nhỏ, không có phương tiện sinh sống này. Đáng lẽ làm như thế thì người ta lại mở một con đường dẫn qua ba trang trại của cùng một địa chủ quý tộc!"

Ông *Rai-khân-bắc* lưu ý đến việc: mệnh lệnh của nội các hoàn toàn không đụng chạm đến vấn đề tài chính của quận mà các hội nghị đẳng cấp quận chi phối toàn bộ.

Bộ trưởng trả lời bằng một vài câu bất lực.

Ông *Buy-xơ* tuyên bố rằng ông ta hoàn toàn không coi bộ trưởng là người có thẩm quyền ban hành những mệnh lệnh thực tế xóa bỏ các đạo luật hiện hành. Ở đây chỉ có thể giải quyết bằng con đường lập pháp mà thôi.

Ông *Quyn-vê-tơ* còn áp úng vài từ rời rạc để bảo vệ, và sau đó thì người ta biểu quyết.

Quốc hội thông qua đề nghị của ủy ban trung ương nói rằng các đạo luật trao cho các hội nghị đẳng cấp quận quyền đánh thuế và quyền sử dụng tài chính của quận phải bị huỷ bỏ, và bổ sung thêm: "các quyết định của các hội nghị đẳng cấp quận được thông qua trên cơ sở các đạo luật này vẫn giữ nguyên hiệu lực".

Vậy là, chúng ta thấy rằng "hành động" của nội các hành động quy lại là những mưu toan dùng những biện pháp cảnh sát để thực hiện chế độ phản động và là những sự thất bại của nghị viện.

(còn tiếp)^{1*}

Do *Ph.Ăng-ghen* viết ngày 25 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 56, ngày 26 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Bài báo của *Ph.Ăng-ghen* nói về diễn biến tiếp theo của phiên họp Quốc hội Phổ ngày 18 tháng Bảy là bài "Những cuộc tranh luận thỏa hiệp về vụ *Van-đơ-ne*" (xem tập này, tr. 366-370)

VIỆC GIẢI TÁN CÁC LIÊN ĐOÀN DÂN CHỦ Ở BA-ĐEN

Khuên, ngày 27 tháng Bảy. Các biện pháp cảnh sát phản động nối tiếp nhau ra đời để chống lại quyền lập hội. Lúc đầu người ta cấm liên đoàn dân chủ ở Stút-gác, sau đó là ở Hai-đen-béc^{1*}. Thành công này làm cho các ngài phản động can đảm lên. Hiện giờ chính phủ Ba-đen đang giải tán tất cả các liên đoàn dân chủ ở Ba-đen.

Điều này xảy ra vào đúng lúc cái soi-disant^{2*} Quốc hội ở Phran-phước đang thảo luận vấn đề bảo đảm vĩnh viễn quyền lập hội, coi đó là một trong "những quyền cơ bản của nhân dân Đức".

Điều kiện cơ bản của quyền tự do lập hội là cảnh sát không được phép giải tán hoặc cấm đoán bất cứ liên đoàn nào, bất cứ hội nào. Điều đó chỉ có thể diễn ra trên cơ sở một bản án của tòa án, xác nhận tính chất bất hợp pháp của liên đoàn hay của các hoạt động và các mục đích của liên đoàn đó, và trừng phạt những kẻ đã tổ chức ra các hoạt động này.

Tất nhiên con đường này là quá dài đối với ông *Ma-ti*, một người rất nóng nảy trong những biện pháp trừng phạt của mình. Đối với ông ta, việc trước hết phải có được một lệnh bắt người hoặc ít ra phải có việc bổ nhiệm ông ta làm cảnh sát đặc biệt, một khi ông ta nhân danh một hiến binh mà ông ta đã có sẵn lòng để bắt "tên

1* Xem tập này, tr. 287 - 289

2* - cái gọi là

phản quốc" Phi-clơ thì thật là quá chán chường - cũng giống như giờ đây, đối với ông ta, con đường tòa án, hợp pháp, là rất đáng khinh và không thực tiễn.

Những lý do của hành động bạo lực mới này của cảnh sát thật hết sức bổ ích. Theo họ nói, các liên đoàn đã hợp nhất lại với nhau thành tổ chức các liên đoàn dân chủ Đức, xuất hiện do sáng kiến của Đại hội dân chủ ở Phran-phước¹⁶¹.

"đặt cho mình mục đích đấu tranh nhằm thiết lập một nền cộng hòa dân chủ" (làm như thể điều này bị cấm!) "còn về những phương tiện dùng để đạt mục đích này thì ta có thể phán đoán theo những mối cảm tình thể hiện ra trong những nghị quyết ấy đối với những người nổi loạn" ("những mối cảm tình" đã được coi là "những phương tiện" bất hợp pháp từ khi nào thế?), "cũng như căn cứ vào việc Ban chấp hành trung ương của các liên đoàn này sau đó thậm chí không chịu thừa nhận Quốc hội Đức và kêu gọi hoàn toàn tách phái thiểu số của nó ra nhằm mục đích thành lập một Quốc hội mới bằng con đường bất hợp pháp".

Tiếp theo sau đó là những quyết nghị của đại hội về tổ chức đảng dân chủ.

Như vậy, theo ý kiến của ông *Ma-ti*, thì các liên đoàn ở Ba-đen sẽ chịu trách nhiệm về các quyết nghị của Ban chấp hành trung ương, ngay cả khi họ *không thi hành* những quyết định nghị đó. Vì nếu do yêu cầu của ủy ban Phran-phước, những liên đoàn ấy quả thực đã viết một bức thư gửi cho cánh tả của Quốc hội để kêu gọi họ ra khỏi Quốc hội thì ông *Ma-ti* chắc đã không bỏ qua cơ hội để báo tin về điều đó. Và lại, vấn đề xét xem lời kêu gọi ấy có bất hợp pháp hay không, vấn đề ấy không phải do ông *Ma-ti* mà là do tòa án giải quyết. Và để tuyên bố rằng việc tổ chức đảng dưới dạng các tổ chức quận, đại hội và các ban chấp hành trung ương là bất hợp pháp, - muốn thế thì quả thật phải là ông *Ma-ti* mới có thể làm được! Và liên đoàn của phái lập hiến và của bọn phản động¹⁶² há lại không được tổ chức theo kiểu đó hay sao?

Nhưng tất nhiên, "khi những cơ sở của cơ cấu nhà nước bị phá

hoại, và toàn bộ cái tòa nhà của nhà nước bị rung chuyển vì lực lượng của các liên đoàn thì đó là một điều không thể dung thứ được và nguy hại".

Thưa ông Ma-ti, quyền lập hội tồn tại chính là để có thể "phá hoại" cơ cấu nhà nước mà không bị trừng phạt, đương nhiên là dưới những hình thức hợp pháp! Và nếu các liên đoàn có một sức mạnh lớn hơn nhà nước thì càng tồi tệ cho nhà nước!

Một lần nữa chúng ta kêu gọi Quốc hội hãy truy tố ông Ma-ti ngay lập tức, nếu như Quốc hội không muốn mất hết mọi uy tín.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 58, ngày 28 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

DỰ LUẬT VỀ VIỆC XÓA BỎ CÁC ĐẢM PHỤ PHONG KIẾN

Khuên, ngày 29 tháng Bảy. Nếu một người dân nào đó ở tỉnh Ranh, đã quên mất những điều mà anh ta có được nhờ "sự thống trị của ngoại bang", và "ách áp bức của bạo chúa người Coóc-xơ" thì anh ta hãy đọc cái dự luật về việc xóa bỏ không bồi thường các đảm phụ và các khoản đóng góp khác nhau mà trong năm 1848 hết sức tốt lành, ông Han-dơ-man đã yêu cầu những người thỏa hiệp của ông ta "thảo luận". Quyền lãnh chúa [Lehnsherrlichkeit], tô dưới chế độ thái ấp hóa tài sản của nông dân [Allodifikationszins], thuế tử [Sterbefal], thuế nộp súc vật béo nhất [Besthaupt], Cuộc-me-dơ [Kurmede]^{1*}, tiền bảo vệ [Schutzged], thuế xử kiện [jurisdiktionszins], tiền phạt nộp cho tòa án [Dreidinggelder], tô nuôi ong lấy mật trong rừng [Zuchtgelder], thuế đóng dấu [Siegelgelder], thuế thập phân trả bằng súc vật [Blutzehnt], thuế thập phân nuôi ong [Bienenzehnt] v.v., - những tên gọi vô nghĩa này, vang lên thật xa lạ, thật dã man biết bao đối với đôi tai của chúng ta đã văn minh lên do chế độ phong kiến bị cuộc cách mạng Pháp phá vỡ, và do code Napoléon! Cả cái đóng những đảm phụ và đóng góp thời trung cổ này, cái phòng triển lãm những đồ cũ đã hoàn toàn mục nát của những thời xưa ấy thật khó hiểu biết bao đối với chúng ta!

Tuy vậy, hồi người Đức yêu nước, xin anh vẫn cứ cởi đôi giày của anh ra, bởi vì anh đang đứng trên mảnh đất thần thánh! Tất cả những phong tục dã man ấy là những tàn tích của vinh quang Đức thiên chúa giáo, đó là những mắt xích cuối cùng của một chiếc dây xích xuyên qua toàn bộ lịch sử và nối anh với sự huy hoàng của tổ tiên anh cho tới tận những cánh rừng mà xưa kia người Sê-ru-xơ đã sống! Bàu không khí ngọt ngào ấy, vũng bùn nhơ phong kiến ấy, mà chúng ta đã lại được ở đây dưới dạng tự nhiên cổ điển, là những sản phẩm vốn có từ xưa của tổ quốc chúng ta, và ai là một người Đức chân chính thì không thể không thốt lên cùng với nhà thơ:

^{1*} - một thứ thuế tương tự thuế nộp súc vật béo nhất

hoại, và toàn bộ cái tòa nhà của nhà nước bị rung chuyển vì lực lượng của các liên đoàn thì đó là một điều không thể dung thứ được và nguy hại".

Thưa ông Ma-ti, quyền lập hội tồn tại chính là để có thể "phá hoại" cơ cấu nhà nước mà không bị trừng phạt, đương nhiên là dưới những hình thức hợp pháp! Và nếu các liên đoàn có một sức mạnh lớn hơn nhà nước thì càng tồi tệ cho nhà nước!

Một lần nữa chúng ta kêu gọi Quốc hội hãy truy tố ông Ma-ti ngay lập tức, nếu như Quốc hội không muốn mất hết mọi uy tín.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 58, ngày 28 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

DỰ LUẬT VỀ VIỆC XÓA BỎ CÁC ĐẢM PHỤ PHONG KIẾN

Khuên, ngày 29 tháng Bảy. Nếu một người dân nào đó ở tỉnh Ranh, đã quên mất những điều mà anh ta có được nhờ "sự thống trị của ngoại bang", và "ách áp bức của bạo chúa người Coóc-xơ" thì anh ta hãy đọc cái dự luật về việc xóa bỏ không bồi thường các đảm phụ và các khoản đóng góp khác nhau mà trong năm 1848 hết sức tốt lành, ông Han-dơ-man đã yêu cầu những người thỏa hiệp của ông ta "thảo luận". Quyền lãnh chúa [Lehnsherrlichkeit], tô dưới chế độ thái ấp hóa tài sản của nông dân [Allodifikationszins], thuế tử [Sterbefal], thuế nộp súc vật béo nhất [Besthaupt], Cuốc-me-dơ [Kurmede]^{1*}, tiền bảo vệ [Schutzged], thuế xử kiện [jurisdiktionszins], tiền phạt nộp cho tòa án [Dreidinggelder], tô nuôi ong lấy mật trong rừng [Zuchtgelder], thuế đóng dấu [Siegelgelder], thuế thập phân trả bằng súc vật [Blutzehnt], thuế thập phân nuôi ong [Bienenzehnt] v.v., - những tên gọi vô nghĩa này, vang lên thật xa lạ, thật dã man biết bao đối với đôi tai của chúng ta đã văn minh lên do chế độ phong kiến bị cuộc cách mạng Pháp phá vỡ, và do code Napoléon! Cả cái đống những đảm phụ và đóng góp thời trung cổ này, cái phòng triển lãm những đồ cũ đã hoàn toàn mục nát của những thời xưa ấy thật khó hiểu biết bao đối với chúng ta!

Tuy vậy, hỡi người Đức yêu nước, xin anh vẫn cứ cỡi đôi giày của anh ra, bởi vì anh đang đứng trên mảnh đất thần thánh! Tất cả những phong tục dã man ấy là những tàn tích của vinh quang Đức thiên chúa giáo, đó là những mắt xích cuối cùng của một chiếc dây xích xuyên qua toàn bộ lịch sử và nối anh với sự huy hoàng của tổ tiên anh cho tới tận những cánh rừng mà xưa kia người Sê-ru-xơ đã sống! Bàu không khí ngọt ngào ấy, vũng bùn nhơ phong kiến ấy, mà chúng ta đã lại được ở đây dưới dạng tự nhiên cổ điển, là những sản phẩm vốn có từ xưa của tổ quốc chúng ta, và ai là một người Đức chân chính thì không thể không thốt lên cùng với nhà thơ:

^{1*} - một thứ thuế tương tự thuế nộp súc vật béo nhất

Nhưng đó chính là không khí của tổ quốc!
 Nó làm cho đôi má của tôi đỏ ửng
 Và thứ bùn trên đường này, nó là
 Thứ phân của tổ quốc đáng yêu của tôi!¹⁶³

Khi đọc lướt qua dự luật này thì mới thoát nhìn anh thấy rằng hình như ông *Ghiếc-ke*, Bộ trưởng nông nghiệp của chúng ta, giáng một "đòn tảo bạo" khác thường theo mệnh lệnh của ông Han-dơ-man, làm như thế là bằng một nét bút ông ta xóa bỏ cả thời kỳ trung cổ, và lẽ dĩ nhiên, hoàn toàn không phải bồi thường!

Ngược lại, khi nghiên cứu kỹ lời *biện minh* cho bản dự thảo, người ta lại thấy rằng nó được bắt đầu ngay với việc chứng minh rằng, về thực chất, không được thủ tiêu không bồi thường *bất kỳ* một đảm phụ phong kiến *nào*, nghĩa là bắt đầu bằng một lời khẳng định tảo bạo, trực tiếp mâu thuẫn với "đòn tảo bạo".

Giờ đây, sự nhút nhát thực tiễn của ông Bộ trưởng chính đang tuý cơ ứng biến một cách thận trọng và phòng xa giữa hai loại tảo bạo ấy. Bên trái là "phúc lợi chung" và những "yêu cầu của tinh thần thời đại", bên phải là "những quyền tự mình có được của các địa chủ", ở giữa là cái "tư tưởng đáng khen ngợi về sự phát triển tự do hơn các quan hệ ở nông thôn", biểu hiện trong sự bối rối thẹn thò của ông *Ghiếc-ke*, - quả thật là một bức tranh tuyệt diệu làm sao!

Tóm lại, ông *Ghiếc-ke* hoàn toàn thừa nhận rằng, nói chung, các đảm phụ phong kiến chỉ được xóa bỏ có bồi thường mà thôi. Do đó, các đảm phụ nặng nề nhất, phổ biến nhất và căn bản nhất vẫn được *duy trì*, hay là, vì trong thực tiễn chúng đã bị nông dân xóa bỏ rồi, cho nên chúng đang được *khôi phục lại*.

Nhưng, ông *Ghiếc-ke* cho rằng

"nếu một số các quan hệ riêng biệt mà luận cứ bên trong không đầy đủ hoặc sự tồn tại tiếp tục của chúng không thể tương dung với những yêu cầu của tinh thần thời đại và với phúc lợi chung, vẫn bị xóa bỏ *không có bồi thường*, thì những người bị thiệt thòi về điều đó sẽ không thể không thừa nhận rằng họ sẽ mang lại một số hy sinh, không những vì phúc lợi chung mà còn vì lợi ích riêng được hiểu một cách đúng đắn của họ, để làm cho những mối quan hệ giữa những người có đặc quyền và những người có nghĩa vụ trở thành những quan hệ hòa bình và hữu nghị và do đó, duy trì cho quyền sở hữu ruộng đất nói chung một vị trí xứng đáng với nó ở trong nước, vì phúc lợi của toàn thể".

Cuộc cách mạng ở nông thôn thể hiện ở chỗ thực tế xóa bỏ tất cả mọi đảm phụ phong kiến. Nội các hành động nói rằng thừa nhận cách mạng, nhưng lại thừa nhận nó ở nông thôn bằng cách ngầm thủ tiêu nó. Không thể làm cho status quo* cũ quay trở lại toàn bộ; như thế thì nông dân sẽ đánh chết ngay các ông chủ phong kiến của họ, - ngay cả bản thân ông *Ghiếc-ke* cũng hiểu điều đó. Vì vậy người ta xóa bỏ một bảng liệt kê hoa mỹ những đảm phụ phong kiến không cơ bản và đang tồn tại ở một nơi nào đó, và phục hồi lại đảm phụ phong kiến chủ yếu, được diễn đạt bằng một từ: *chế độ lao dịch*.

Với việc mất cả những quyền thuộc diện phải xóa bỏ, bọn quý tộc hy sinh chưa đầy 50 000 ta-le mỗi năm, nhưng do đó họ lại cứu được vài triệu. Hơn nữa, như bộ trưởng hy vọng, bằng cách đó chúng sẽ hòa hoãn với nông dân và thậm chí trong tương lai sẽ còn thu được phiếu của nông dân trong cuộc bầu cử vào quốc hội nữa. Thật vậy, sự giao dịch đó sẽ không tồi lắm, nếu như ông *Ghiếc-ke* không tính nhầm!

Như vậy, những sự phản đối của nông dân sẽ được loại bỏ, và những sự phản đối của tầng lớp quý tộc cũng vậy, nếu tầng lớp này nhận thức được đúng hoàn cảnh của nó. Chỉ còn có nghị viện, những sự nghi ngờ của những kẻ hoạch hoạc trong giới tư pháp và phái cấp tiến. Sự khác biệt giữa các đảm phụ thuộc diện phải xoá bỏ và không phải xóa bỏ chẳng qua chỉ là sự khác biệt giữa những đảm phụ hầu như không có giá trị và những đảm phụ có một giá trị rất lớn, - sự khác nhau đó phải có một sự chứng minh giả về mặt pháp lý và kinh tế để có thể thỏa mãn được Quốc hội. Ông *Ghiếc-ke* sẽ phải chứng minh rằng các đảm phụ cần phải xóa bỏ 1) có một luận cứ bên trong không đầy đủ, 2) mâu thuẫn với phúc lợi chung, 3) mâu thuẫn với những yêu cầu của tinh thần thời đại và 4) việc xóa bỏ chúng, về thực chất, không phải là vi phạm đến quyền sở hữu, không phải là sự tước đoạt không bồi thường.

Để chứng minh tính chất vô căn cứ của những thuế và các đảm phụ này, ông *Ghiếc-ke* đi sâu vào các lĩnh vực đen tối nhất của quyền thái ấp. Toàn bộ sự "phát triển lúc đầu rất chậm chạp của các quốc gia Đức trong suốt cả một nghìn năm" được ông ta kêu gọi đến giúp đỡ. Nhưng việc ấy giúp được gì cho ông *Ghiếc-ke*? Ông ta càng đi sâu

vào quá khứ xa xôi, ông ta càng khuấy các lớp bùn đã đọng lại của quyền thái ấp thì cái quyền đó càng chứng minh cho ông ta thấy cái tính chất có căn cứ - không phải là yếu ớt, mà là rất vững chắc nếu đứng trên lập trường phong kiến - của các đảm phụ kể trên; và ông bộ trưởng bất hạnh chỉ làm trò cười cho thiên hạ khi ông ta cố gắng hết sức để trình bày quyền thái ấp dưới những khái niệm của dân luật hiện nay, và bắt vị nam tước phong kiến thế kỷ XII suy luận và ăn mặc theo kiểu nhà tư sản thế kỷ XIX.

Ông Ghiếc-ke đã may mắn kế thừa được cái nguyên lý cơ bản của ông phôn Pa-tốp: xóa bỏ không bồi thường tất cả những gì bắt nguồn từ quyền lực của lãnh chúa và địa vị phụ thuộc cha truyền con nối của nông nô, còn tất cả những cái khác đều phải chuộc lại. Nhưng lẽ nào ông Ghiếc-ke cho rằng dường như cần phải có một sự sáng suốt đặc biệt mới chứng minh cho ông ta thấy là, nói chung, tất cả các đảm phụ cần phải xóa bỏ đều "bắt nguồn từ quyền lực của lãnh chúa" hay sao?

Có lẽ không cần phải nói thêm rằng, để cho triệt để, đầu đầu ông Ghiếc-ke cũng lén lút đưa những khái niệm pháp lý hiện đại vào bên cạnh những định nghĩa pháp quyền phong kiến, và trong trường hợp hết sức cần thiết thì viện đến những khái niệm ấy. Nhưng nếu như ông Ghiếc-ke đề cập tới một số các đảm phụ này theo tiêu chuẩn những yêu cầu của pháp quyền hiện đại thì sẽ không hiểu được tại sao ông ta lại không làm như thế đối với tất cả mọi đảm phụ. Nhưng dĩ nhiên là nếu như thế thì rất khó khăn làm cho chế độ lao dịch ăn khớp được với tự do cá nhân và tự do sở hữu.

Nhưng ông Ghiếc-ke còn bị gay go hơn nữa với sự phân rõ ranh giới của ông ta khi ông ta vận dụng cái lý lẽ về phúc lợi chung và những yêu cầu của tinh thần vĩ đại. Vì lẽ dĩ nhiên là nếu những đảm phụ không cơ bản ấy ngăn cản phúc lợi chung và mâu thuẫn với những yêu cầu của tinh thần thời đại thì điều đó cũng đúng với một mức độ lớn hơn nữa đối với những đảm phụ như chế độ lao dịch, tô lao động, địa tô, v.v.. Hay là ông Ghiếc-ke coi cái quyền vật lũng *những con ngỗng* của nông dân (§1, số 14) là đã lỗi thời, còn cái quyền vật lũng chính *bản thân những người nông dân* thì hợp với tinh thần của thời đại?

Tiếp đó là bằng chứng nói lên rằng việc xóa bỏ các đảm phụ phong

kiến, dự kiến trong bản dự luật, không vi phạm quyền sở hữu. Dĩ nhiên, người ta chỉ có thể dẫn cái bằng chứng đối trá rõ ràng này để cho có vẻ mà thôi, cụ thể là bằng cách tính toán để làm cho giới quý tộc tin rằng những quyền ấy chẳng có giá trị gì đối với họ, mặc dù điều đó tất nhiên chỉ được chứng minh gần đúng mà thôi. Thế là ông Ghiếc-ke tính toán hết sức cẩn thận theo tất cả 18 mục của đoạn thứ nhất và đồng thời không nhận thấy rằng ông ta thành công bao nhiêu trong việc chứng minh tính chất không đáng kể của *các đảm phụ* nói trên thì cũng ở mức độ ấy ông ta đã chứng minh được *tính chất không đáng kể của bản dự luật của ông ta* bấy nhiêu. Ông Ghiếc-ke hết sức tốt bụng ời! Chúng tôi thật khổ tâm khi phải đánh tan cái ảo tưởng dễ chịu của ông và giày xéo cái đồ án phong kiến Ác-si-mét của ông!

Nhưng vẫn còn một khó khăn nữa! Trong việc chuộc lại trước kia các đảm phụ mà hiện nay cần phải thủ tiêu, cũng như trong tất cả các việc chuộc lại nói chung, nông dân đã bị các ủy ban bị mua chuộc lừa dối một cách khủng khiếp để làm lợi cho quý tộc. Giờ đây, nông dân đòi xét lại tất cả các hợp đồng chuộc lại đã ký kết dưới thời chính phủ cũ, và họ hoàn toàn có lý.

Nhưng ông Ghiếc-ke không dính dáng gì đến việc đó.

"Quyền hình thức và luật pháp mâu thuẫn" với yêu cầu của nông dân. Nhưng, nói chung, chúng cũng mâu thuẫn với mọi tiến bộ, bởi vì mỗi một đạo luật mới đều xóa bỏ quyền hình thức và luật pháp cũ.

"Có thể nói trước một cách chắc chắn những hậu quả của việc đó: để đem lại những điều lợi cho những nông dân phải làm đảm phụ bằng cách đưa ra những biện pháp mâu thuẫn với những tiêu chuẩn pháp luật của mọi thời đại" (các cuộc cách mạng cũng mâu thuẫn với các tiêu chuẩn pháp luật của mọi thời đại) "thì người ta sẽ gây ra *những thiệt hại nhiều vô kể* cho một bộ phận rất lớn của những kẻ sở hữu ruộng đất trong nước, và đồng thời (!) cho cả bản thân nhà nước nữa!"

Và với một căn cứ làm chấn động lòng người, ông Ghiếc-ke liên chứng minh rằng hành động như vậy

"sẽ đặt vấn đề nghi vấn và làm chấn động toàn bộ cơ sở của quyền sở hữu ruộng đất và do đó - vì có vô số những vụ xử án và những chi phí - sẽ gây ra cho quyền chiếm hữu ruộng đất, cho cơ sở chủ yếu đó của phúc lợi quốc dân, một vết thương khó lòng chữa được"; rằng "sự vi phạm các tiêu chuẩn pháp luật quy định hiệu lực của các bản hợp đồng

sẽ là một sự tấn công vào những quan hệ hợp đồng hoàn toàn rõ ràng, do đó sẽ làm lay chuyển mọi lòng tin vào tính chất ổn định của dân quyền và do đó làm cho toàn bộ giao dịch lâm vào tình trạng nguy hiểm hết sức đáng sợ!!!!

Như vậy, ông Ghiếc-ke nhìn thấy ở đây sự vi phạm quyền sở hữu, sự vi phạm làm lung lay mọi tiêu chuẩn pháp luật. Thế thì tại sao sự xóa bỏ không bồi thường các đảm phụ đã nói trong bản dự luật lại không phải là một sự vi phạm như thế? Vì ở đây không chỉ đơn thuần là những quan hệ hợp đồng hoàn toàn rõ ràng, ở đây ta thấy có một quyền không thể tranh cãi được, được thực hiện một cách tuyệt đối từ những thời xa xưa, còn yêu cầu đòi xét lại thì đụng chạm tới những hợp đồng quyết không phải là không thể tranh cãi được, bởi vì những sự mua chuộc và lừa gạt thì ai cũng biết và trong nhiều trường hợp có thể chứng minh được bằng tài liệu.

Chúng ta có thể không phủ nhận được điều đó: dù các đảm phụ sẽ được xóa bỏ có ít ỏi như thế nào chăng nữa, nhưng bằng việc xóa bỏ chúng, ông Ghiếc-ke đang "đem lại những điều lợi cho những nông dân phải làm đảm phụ bằng cách đưa ra những biện pháp mâu thuẫn với các tiêu chuẩn pháp luật của mọi thời đại", điều đó, "mâu thuẫn trực tiếp với cái quyền hình thức và pháp luật"; ông ta "làm chấn động toàn bộ cơ sở pháp lý của quyền sở hữu ruộng đất", ông ta tấn công vào chính cơ sở của những quyền "hết sức rõ ràng".

Thực vậy, thưa ông Ghiếc-ke, liệu có đáng phạm những tội lỗi nặng nề như vậy để đạt được những kết quả nghèo nàn như thế hay không?

Trên thực tế, ông Ghiếc-ke đang tấn công vào chế độ sở hữu, - điều đó thì rõ rồi, - nhưng không phải vào chế độ sở hữu tư sản hiện đại mà là vào chế độ sở hữu phong kiến. Bằng việc phá huỷ sở hữu phong kiến này, ông ta củng cố chế độ sở hữu tư sản đang mọc lên từ đồng gạch vụn của chế độ sở hữu phong kiến. Và chỉ vì ông ta không muốn xét lại những bản hợp đồng chuộc lại, nên nhờ những bản hợp đồng này mà các quan hệ sở hữu phong kiến được chuyển thành các quan hệ sở hữu tư sản, và do đó, ông ta không thể xét lại các bản hợp đồng đó mà đồng thời lại không đụng chạm đến chế độ sở hữu tư sản về mặt hình thức. Tất nhiên chế độ sở hữu phong kiến có thể bị dả thương và có thể bị xâm phạm bao nhiêu thì chế độ sở

hữu tư sản cũng thiêng liêng và bất khả xâm phạm bấy nhiêu, - tùy theo nhu cầu và lòng can đảm của các ông bộ trưởng.

Vậy cái ý nghĩa ngán của đạo luật dài ấy là như thế nào?

Bằng chứng rõ ràng nhất nói lên rằng cuộc cách mạng Đức năm 1848 chỉ là *sự nhại lại cuộc cách mạng Pháp* năm 1789 mà thôi.

Ngày 4 tháng Tám 1789, ba tuần lễ sau khi chiếm ngục Ba-xti-ơ, nhân dân Pháp đã thanh toán tất cả các đảm phụ phong kiến trong một ngày.

Ngày 11 tháng Bảy 1848, bốn tháng sau khi kết thúc những trận chiến đấu trên các chiến lũy hồi tháng Ba, các đảm phụ phong kiến đã thanh toán nhân dân Đức, Teste Gierke cum Hansemanno^{1*}

Giai cấp tư sản Pháp năm 1789 không một lúc nào rời bỏ những đồng minh của mình là nông dân. Nó đã hiểu rằng cơ sở thống trị của nó là việc thủ tiêu chủ nghĩa phong kiến ở nông thôn, là việc tạo ra một giai cấp nông dân tự do, có ruộng đất [grundbesitzenden].

Năm 1848 giai cấp tư sản Đức phản bội một cách vô liêm sỉ những nông dân ấy, những *bạn đồng minh tự nhiên nhất của mình*, những nông dân này là thịt của thịt của nó, và nếu không có họ thì nó không thể chống lại tầng lớp quý tộc.

Việc duy trì các quyền phong kiến, việc chuẩn y những quyền ấy dưới hình thức chuộc lại (hảo) - đó chính là kết quả của cuộc cách mạng Đức năm 1848. Một quả núi đã sinh ra một con chuột nhắt!

Do C.Mác viết ngày 29 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 60, ngày 30 tháng Bảy 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Người làm chứng là Ghiếc-ke và Han-dơ-man

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" NÓI VỀ TRẬT TỰ CỦA ANH

Khuê, 31 tháng Bảy.

"Liệu có thể tìm thấy dấu đó ở nước Anh *một dấu vết của sự căm thù tương tự* đối với cái giai cấp được gọi là *giai cấp tư sản ở Pháp* hay không? Lòng căm thù này đã có lúc hướng vào giới quý tộc là giới thông qua sự độc quyền về lúa mì đã bắt công nghiệp đóng một thứ thuế nặng nề, không chính đáng. Ở nước Anh nhà tư sản không được hưởng một đặc quyền nào, nó là con đẻ của sự cần cù của nó; còn ở Pháp dưới thời Lu-i Phi-líp, nó là con đẻ của độc quyền, của đặc quyền".

Câu nói vĩ đại, uyên thâm và yêu chân lý này nằm trong bài xã luận của ông Vôn-phốc-xơ đăng trên tờ báo bao giờ cũng am hiểu nhiều, tờ "Kölnische Zeitung".

Quả thật là một điều kỳ diệu! Ở nước Anh đang tồn tại một giai cấp vô sản đông đảo nhất, tập trung nhất, điển hình nhất, mà hàng ngũ của nó cứ 5-6 năm một lần lại bị tàn phá do tai họa hết sức ghê gớm của các cuộc khủng hoảng kinh tế, cũng như do nạn đói và bệnh sốt thương hàn, - một giai cấp vô sản mà một nửa cuộc đời của nó bị thừa ở trong công nghiệp, và không có được một mẩu bánh mì; ở nước Anh, cứ mười người thì có một người cùng khổ, và cứ ba người cùng khổ thì lại có một người bị giam vào ngục Ba-xti-ơ cho người nghèo¹⁶⁴; ở nước Anh, tổ chức bảo trợ người nghèo hàng năm tiêu một số tiền gần bằng tổng số chi tiêu của nhà nước Phổ; ở nước Anh, nạn nghèo khổ và sự khốn cùng hóa được công khai tuyên bố là một nhân tố cần thiết của hệ thống công nghiệp hiện đại và của sự giàu có của quốc gia, và bất chấp tất cả những điều đó - liệu có thể tìm thấy ở đâu trên nước Anh một dấu vết của sự căm thù đối với giai cấp tư sản?

Không một nước nào trên thế giới có giai cấp vô sản đông đảo mà sự đối lập giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản lại phát triển đến một mức cao như ở Anh; không một nước nào trên thế giới lại biết đến những sự tương phản đáng căm phẫn như thế giữa cảnh nghèo đến cùng cực và sự giàu có khổng lồ, và bất chấp tất cả những điều đó - người ta có thể tìm thấy ở đâu dù là một dấu vết của sự căm thù đối với giai cấp tư sản?

Lẽ dĩ nhiên, những cuộc liên kết của công nhân trước năm 1825 là bí mật, và từ năm 1825 trở đi thì công khai, những cuộc liên kết không phải chỉ trong có một ngày để chống lại có một chủ xưởng nào đó, mà là những sự liên kết thường xuyên nhằm chống lại cả những tập đoàn chủ xưởng, những cuộc liên kết của cả những ngành lao động, của cả các thành phố, cuối cùng của vô số công nhân trong phạm vi cả nước Anh, tất cả những cuộc liên kết ấy với cuộc đấu tranh không ngừng của họ chống các chủ xưởng, với những cuộc đình công của họ, những cuộc đình công đã dẫn tới những hành động bạo lực, các cuộc phá hoại trả thù, những vụ đốt nhà, những cuộc tấn công vũ trang, những vụ giết người, - tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là những bằng chứng về sự yêu mến của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản!

Toàn bộ cuộc chiến tranh của công nhân chống các chủ xưởng, kéo dài đã tám mươi năm nay, bắt đầu bằng việc phá hủy máy móc và thông qua các cuộc liên kết, các cuộc tấn công lẻ tẻ vào thân thể và tài sản của các chủ xưởng và một số ít công nhân trung thành với các chủ xưởng, thông qua các cuộc đấu tranh lớn hơn hoặc nhỏ hơn, thông qua các cuộc nổi dậy năm 1839 và 1842, đã phát triển thành một cuộc đấu tranh giai cấp có ý thức nhất mà thế giới nhìn thấy lần đầu, - toàn bộ cuộc đấu tranh giai cấp này của phái Hiến chương, của đảng có tổ chức của giai cấp vô sản chống lại chính quyền nhà nước có tổ chức của giai cấp tư sản, một cuộc đấu tranh thật ra còn chưa dẫn đến những cuộc xung đột đẫm máu khủng khiếp như trận chiến đấu tháng Sáu ở Pa-ri nhưng lại được tiến hành một cách ngoan cường hơn nhiều, với quy mô to lớn hơn nhiều và trên một phạm vi rộng lớn hơn nhiều, - tất nhiên đối với tờ "Kölnische Zeitung" và

Vôn-phớc-xơ của tờ báo này thì cuộc nội chiến mang tính chất xã hội đó chỉ vẹn vẹn là một bằng chứng về sự yếu mền của giai cấp vô sản Anh đối với giai cấp tư sản thống trị nó!

Cái mốt mô tả nước Anh như là một nước cổ điển của các mâu thuẫn xã hội và đấu tranh xã hội, và so với cái gọi là "tình hình không tự nhiên" của nước Anh, tán tụng nước Pháp cùng với nhà vua tư sản của nó, với các chiến sĩ nghị viện tư sản của nó và những công nhân tốt bụng của nó bao giờ cũng chiến đấu dũng cảm cho giai cấp tư sản, - cái mốt đó đã tồn tại từ bao lâu rồi? Từ bao lâu rồi, hàng ngày tờ "Kölnische Zeitung" ề à cái khúc ca này và qua các cuộc đấu tranh giai cấp ở Anh, đã tìm ra cái cơ sở để ngừa trước cho nước Đức thoát khỏi chế độ thuế quan bảo hộ và khỏi nền công nghiệp nhà kính "không tự nhiên" đang phát triển dưới cái ảnh hưởng của nó! Nhưng những ngày tháng Sáu đã làm đảo lộn tất cả. Những nỗi khùng khiếp của cuộc chiến đấu tháng Sáu đã làm cho tờ "Kölnische Zeitung" thờ thần người ra, và hàng triệu thành viên của phái Hiến chương ở Luân Đôn, Man-se-xtơ ở Gla-xgô đã chẳng có nghĩa lý gì so với bốn mươi ngàn nghĩa quân ở Pa-ri.

Nước Pháp đã trở thành một đất nước cổ điển của lòng căm thù đối với giai cấp tư sản, và theo những lời khẳng định hiện nay của tờ "Kölnische Zeitung" thì nó đã trở thành một nước Pháp như vậy từ năm 1830. Thật là kỳ lạ! Trong khi các nhà cổ động của nước Anh trong các cuộc mít-tinh, trong các cuốn sách mỏng, trên các báo chí, với sự tán thành của toàn thể giai cấp vô sản, hơn mười năm nay đã không ngừng kêu gọi căm thù giai cấp tư sản một cách nóng bỏng nhất thì sách báo công nhân và xã hội chủ nghĩa Pháp luôn luôn tuyên truyền sự hòa hoãn với giai cấp tư sản và đồng thời lại dựa trên cái tình hình là những mâu thuẫn giai cấp ở Pháp còn xa mới phát triển như ở nước Anh! Và chỉ những người mà người ta chỉ nhắc đến tên cũng đủ khiến cho tờ "Kölnische Zeitung" ba lần làm dấu chữ thập - Lu-i Blăng, Ca-bê, Cô-xi-di-e, Lơ-đruy Rô-lanh - chính những người đó, suốt trong nhiều năm, và cả trước lẫn sau cuộc cách mạng tháng Hai, đã tuyên truyền sống hòa bình với giai cấp tư sản và đã làm việc ấy phân lớn de la meilleure foi du monde^{1*}. Tờ "Kölnische Zeitung" có thể đọc lại tất cả những tác phẩm của những người nói trên, có

1* - một cách hết sức chân thành

thể đọc lại các tờ "Réforme", "Populaire"¹⁶⁵, thậm chí cả những tờ báo công nhân trong những năm gần đây như tờ "Union", tờ "Ruche populaire", "Fraternité"¹⁶⁶, - và lại chỉ cần nhắc đến hai tác phẩm mà mọi người đều biết: toàn bộ cuốn "Lịch sử mười năm" của Lu-i Blăng, đặc biệt là đoạn cuối, và hai tập "Lịch sử cách mạng" của ông ta, cũng đủ.

Nhưng tờ "Kölnische Zeitung" không phải chỉ giới hạn trong lời *khẳng định* rằng ở Anh không có một sự căm thù nào "đối với cái mà ở Pháp người ta gọi là *giai cấp tư sản*" (cũng người bạn đồng nghiệp hiểu biết rộng của chúng ta ở Anh, xin xem tờ "Northern Star" có từ hai năm nay), nó còn giải thích *tại sao* điều đó lại như vậy chứ không thể khác được.

Pin đã cứu thoát giai cấp tư sản Anh khỏi sự căm thù đó, bằng cách thủ tiêu sự độc quyền và thiết lập chế độ tự do thương mại:

"Ở Anh, nhà tư sản không được hưởng một đặc quyền nào, một độc quyền nào, còn ở Pháp thì anh ta là con đẻ của độc quyền"... "Các biện pháp của *Pin* là cái đã cứu nước Anh khỏi một cuộc cách mạng hết sức đáng sợ".

Bằng cách thủ tiêu độc quyền của *giới quý tộc*, *Pin* đã cứu *giai cấp tư sản* khỏi sự căm thù đáng sợ của giai cấp vô sản - đó quả thật là một thứ lô-gích tuyệt vời của tờ "Kölnische Zeitung"!

"Nhân dân Anh, chúng ta nói: *nhân dân Anh* ngày càng thấy rõ rằng chỉ có nhờ *chế độ tự do thương mại* thì mới có thể hy vọng giải quyết được những vấn đề sống còn gắn liền với những nỗi đau khổ và lo lắng của họ hiện nay, - một giải pháp mà trong thời gian gần đây người ta cố tìm trong những dòng máu... Chúng ta chớ quên rằng những tư tưởng đầu tiên về mậu dịch tự do đã xuất phát từ *nhân dân Anh*".

Nhân dân Anh! Nhưng "*nhân dân Anh*", bắt đầu từ năm 1839, đã đấu tranh chống những người tán thành tự do thương mại trong tất cả các cuộc mít-tinh và trên báo chí; vào thời kỳ phồn thịnh nhất của Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc¹⁶⁷, họ đã buộc những người đó phải hội họp *bí mật* và quy định phải có một cái vé riêng mới được vào tham dự các cuộc mít - tinh của họ; nhân dân Anh đã đối chiếu với sự mỉa mai cay độc nhất thực tiễn của *Freetrader*^{1*} với những

1* - phái mậu dịch tự do

lời tốt đẹp của họ; nhân dân ấy đã coi giai cấp tư sản và phái mậu dịch tự do hoàn toàn chỉ là một mà thôi! Nhân dân Anh thỉnh thoảng thậm chí còn buộc phải lợi dụng sự ủng hộ nhất thời của giới quý tộc, của bọn độc quyền, để chống lại giai cấp tư sản - ví dụ như trong vấn đề ngày làm việc mười giờ¹⁶⁸, - chính nhân dân đó đã biết khéo léo đuổi cổ những Freetrader ra khỏi diễn đàn của các cuộc họp *công khai*, phải chăng *nhân dân* Anh đó lại được miêu tả là người đầu tiên đề xướng tư tưởng mậu dịch tự do? Sự ngây thơ con trẻ của tờ "Kölnische Zeitung" đến mức như vậy đó, báo đó không những ba hoa nhắc lại những ảo tưởng của các nhà tư bản lớn ở Man-se-xơ và Lít-xơ mà còn tin tưởng tiếp thu những lời dối trá cố ý của họ nữa!

"Ở nước Anh, nhà tư sản không được hưởng một chút đặc quyền nào, một độc quyền nào!" Nhưng ở Pháp - thì sự việc lại khác:

"Đã từ lâu đối với người công nhân, nhà tư sản đã trở thành kẻ độc quyền, mà người nông dân nghèo đã trả 60% thuế cho họ về cái lưỡi cày bằng sắt của mình, kẻ độc quyền đó đã làm giàu theo kiểu cho vay nặng lãi nhờ than đá của hắn, hắn đã làm cho tất cả những người nấu rượu ở nước Pháp bị chết đói, hắn đã bán tất cả mọi thứ cho họ với cái giá đắt hơn 20, 40, 50%"...

Tờ "Kölnische Zeitung" đáng kính không biết một thứ "độc quyền" nào khác ngoài thứ độc quyền về *thuế quan* nghĩa là cái độc quyền áp bức giai cấp công nhân, chỉ về *bề ngoài thôi*, nhưng trên thực tế thì nó đè nặng lên giai cấp tư sản, lên tất cả các nhà công nghiệp không thu được lợi từ chế độ bảo hộ thuế quan. Tờ "Kölnische Zeitung" không biết một thứ độc quyền nào khác ngoài thứ độc quyền bị các ngài thuộc phái mậu dịch tự do, từ A-đam Xmit đến Cóp-đen, chống lại, nghĩa là một thứ độc quyền cục bộ, do các luật pháp quy định.

Nhưng *độc quyền của tư bản*, một thứ độc quyền tồn tại bên ngoài pháp chế, và thường thường bất chấp pháp chế, thì không tồn tại đối với các ngài của tờ "Kölnische Zeitung". Nhưng chính độc quyền đó lại áp bức công nhân một cách trực tiếp và không thương xót và gây ra cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản! Chính độc quyền đó là cái độc quyền *đặc biệt hiện đại*, mà sản phẩm là những mâu thuẫn giai cấp hiện đại, và chính việc giải quyết những mâu thuẫn này là nhiệm vụ đặc biệt của thế kỷ XIX!

Nhưng *độc quyền đó của tư bản* sẽ trở thành thứ độc quyền ngày càng mạnh mẽ, bao trùm hơn, *đáng sợ hơn, theo mức độ mà tất cả các độc quyền nhỏ bé và cục bộ khác biến đi*.

Cuộc cạnh tranh do xóa bỏ mọi "độc quyền" mà càng tự do thì tư bản lại càng tập trung nhanh hơn trong tay một số lãnh chúa công nghiệp, giai cấp tiểu tư sản bị phá sản càng nhanh hơn, nước Anh, nước của độc quyền tư bản, lại bắt các nước lân cận phụ thuộc càng nhanh vào công nghiệp của nó. Cứ thủ tiêu "độc quyền" của giai cấp tư sản Pháp, Đức, I-ta-li-a thì nước Đức, nước Pháp, nước I-ta-li-a sẽ rơi vào tình cảnh của những người vô sản trước mặt giai cấp tư sản Anh đang nuốt hết tất cả. Cái ách áp bức mà các nhà tư sản cá biệt ở Anh đang thực hiện đối với những người vô sản cá biệt ở Anh, lúc bấy giờ toàn thể giai cấp tư sản Anh sẽ thực hiện chính cái ách ấy đối với nước Đức, nước Pháp và nước I-ta-li-a, và giai cấp tiểu tư sản của các nước này sẽ bị thiệt thòi hơn cả vì tình hình đó.

Tất cả những cái đó đều là những điều tầm thường mà giờ đây người ta không còn phải giải thích cho ai nữa cả mà không có nguy cơ khiến người ta bực mình, trừ các ngài thông thái ở báo "Kölnische Zeitung".

Các nhà tư tưởng sâu sắc này đang coi mậu dịch tự do là phương tiện duy nhất để cứu nước Pháp khỏi một cuộc chiến tranh huỷ diệt giữa những công nhân và các nhà tư sản.

Thật vậy, đây cả giai cấp tư sản trong nước xuống địa vị của giai cấp vô sản - đó là một phương tiện điều hòa những mâu thuẫn giai cấp, xứng đáng đối với tờ "Kölnische Zeitung" !

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Bảy 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 62, ngày 1 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

CÁC CUỘC TRANH LUẬN THỎA HIỆP VỀ VỤ VAN-ĐƠ-NE

Khuên, ngày 1 tháng Tám. Chúng tôi lại phải thông báo về một số phiên họp thỏa hiệp.

Trong phiên họp ngày 18 tháng Bảy, người ta đã thảo luận vấn đề triệu tập nghị sĩ Van-đơ-ne. Ủy ban trung ương tỏ ý muốn chấp nhận đề nghị này. Ba luật sư vùng Ranh phản đối đề nghị này.

Ông *Xi-môn-dơ* ở En-bơ-phen, cựu công tố viên quốc gia là người phát biểu đầu tiên. Ông Xi-môn-dơ có lẽ đã nghĩ rằng mình đang còn đứng trước tòa án bồi thẩm hoặc trước tòa án cải tạo của cảnh sát; ông ta đóng vai trò một công tố viên quốc gia và đọc một bài diễn văn biện hộ thật sự chống lại ông Van-đơ-ne và bênh vực công lý. Ông tuyên bố: sự việc sẽ được làm sáng tỏ ở viện công tố, tại đó nó sẽ được quyết định nhanh chóng, và hoặc giả Van-đơ-ne sẽ được tự do hoặc giả bị đưa ra trước tòa án bồi thẩm. Trong trường hợp sau, "điều hết sức nên làm là làm thế nào cho việc này không bị xé nhỏ ra và việc phán quyết sẽ không bị hoãn lại". Đối với ông Xi-môn-dơ những lợi ích của tư pháp, nghĩa là các đặc quyền của các viện công tố, của các công tố viên quốc gia và của các tòa án bồi thẩm, làm cao hơn những lợi ích của tự do và quyền bất khả xâm phạm của các đại biểu nhân dân.

Tiếp đó, ông Xi-môn-dơ có ý định nghi ngờ các nhân chứng được đưa ra để bênh vực Van-đơ-ne, và sau đó nghi ngờ luôn cả Van-đơ-ne. Ông ta tuyên bố rằng sự vắng mặt của Van-đơ-ne không làm cho

Quốc hội bị "thiếu đi một tài năng nào đó"; và sau đó giải thích rằng Van-đơ-ne không đủ tư cách để họp Quốc hội, chừng nào ông ta còn bị tình nghi là đã có những âm mưu chống lại chính phủ, hoặc có hành động nổi loạn chống lại chính phủ, hoặc có hành động nổi loạn chống lại các nhà chức trách quân sự. Còn về tài năng thì theo lô-gích của ông Xi-môn-dơ, người ta có thể bắt chín phần mười đại biểu của Quốc hội đáng kính, nhưng bắt ông Van-đơ-ne, mà không làm cho Quốc hội mất đi một tài năng nào cả; còn về lập luận thứ hai, thì rõ ràng điều làm cho ông Xi-môn-dơ hết sức vinh dự là ông ta chưa bao giờ tham gia vào các "âm mưu" chống lại nền chuyên chế, và không ai buộc tội được ông ta là đã "hành động nổi loạn chống lại chính quyền quốc gia" trên các chiến lũy hồi tháng Ba.

Ông *Grép-phơ*, phó của Van-đơ-ne, chứng minh một cách không thể bác bỏ được rằng không có một mối nghi ngờ nào đối với Van-đơ-ne, còn về hành động đang nói đến thì không thể bị coi là bất hợp pháp (bởi vì hành động đó bao hàm ở chỗ, khi thi hành những nhiệm vụ được giao, ông đã giúp cho *đội dân binh được thành lập một cách hợp pháp, đội dân binh này được sự đồng ý của tòa thị chính* đã chiếm lĩnh các chiến lũy ở Tơ-ria). Sau lời tuyên bố này, ông Bau-ơ-ban-đơ đứng dậy bênh vực viện công tố.

Ông *Bau-ơ-ban-đơ* cũng có những sự nghi ngờ rất lớn: "Liệu việc triệu tập Van-đơ-ne có quyết định trước bản án của các bồi thẩm hay không?" Ý kiến sâu sắc đó trở nên càng không thể giải quyết được sau khi có nhận xét đơn giản của ông Boóc-khác-tơ: việc *không* triệu tập Van-đơ-ne liệu có quyết định trước bản án của các bồi thẩm hay không? Sự nan giải quả thật sâu sắc đến nỗi ngay cả nhà tư tưởng cỡ lớn hơn ông Bau-ơ-ban-đơ cũng sẽ mất nhiều năm vô ích mà vẫn không giải quyết được. Có lẽ trong Quốc hội chỉ có *mỗi một* người đủ sức giải quyết vấn đề: đó là nghị sĩ *Bau-mơ-stác*.

Ông Bau-ơ-ban-đơ tiếp tục phát biểu một hồi khá lâu nữa rất lan

man và rối rắm. Ông *Boóc-khác-tơ* trả lời ông ta một cách ngắn gọn. Sau đó ông Stúp-pơ bước lên diễn đàn, cũng là để phát biểu chống lại Van-đơ-ne theo cái ý nghĩa là "về mọi phương diện" ông ta "chẳng thêm được gì (!)" vào các bài diễn văn của Xi-môn-dơ và Bau-ơ-ban-đơ. Tất nhiên đối với ông ta, đó là cơ sở đầy đủ để tiếp tục ba hoa cho đến lúc người ta ngắt lời ông ta, yêu cầu đình chỉ cuộc tranh luận. Sau đó ông Rai-khân-spe-gơ II và ông Ven-xe-li-út-xơ phát biểu vấn tắt bệnh vực cho Van-đơ-ne, và, như mọi người đều biết, Quốc hội quyết định triệu tập Van-đơ-ne. Ông Van-đơ-ne đã chơi khăm Quốc hội, khi được triệu tập mà không đến.

Ông *Boóc-khác-tơ* đưa ra đề nghị: để ngăn chặn việc thi hành các án tử hình, trong khi Quốc hội chưa có ý kiến về đề nghị của ông Li-xét-xki về việc xóa bỏ án tử hình, thì sau một tuần, cần phải đưa ra quyết định về đề nghị này.

Ông *Rít-tơ* cho rằng cái kiểu làm việc hấp tấp ấy không *phù hợp với Quốc hội*.

Ông *Brin-lơ*: Nếu chúng ta - như tôi mong muốn - trong một thời gian ngắn nữa sẽ quyết định xóa bỏ án tử hình, thì dĩ nhiên, chắc chắn sẽ hoàn toàn *không phù hợp với Quốc hội*, nếu như trước đó có một người nào đấy bị chặt đầu.

Chủ tọa muốn chấm dứt cuộc tranh luận, nhưng ông *Bau-mơ-stác* đáng yêu đã lên diễn đàn với cặp mắt rực lửa và mặt đỏ bừng vì một sự công phẫn cao cả.

"Thưa các ngài, xin các ngài cho phép tôi nói lên một *lời nghiêm chỉnh!* vấn đề nói đến ở đây hoàn toàn không phải thuộc loại để người ta có thể đơn thuần bước lên diễn đàn và nói toạc ra rằng việc chặt đầu không phải là một việc của Quốc hội!" (Cánh hữu, coi việc chặt đầu là một việc đúng là của Quốc hội, kêu âm lên: "hoan hô".) "Đó là một vấn đề có ý nghĩa lớn, cực kỳ quan trọng" (như mọi người đều biết ông Bau-mơ-stác nói thế trong mọi vấn đề mà ông ta phát biểu). "Các Quốc hội khác... những nhà lập pháp và những nhà khoa học vĩ đại nhất" (nghĩa là "tất cả các nhà triết học về pháp quyền, bắt đầu từ Pla-tôn và xuống tận đến Đan-man") "đã tự nghiên cứu vấn đề đó trong thời gian 200-300 năm" (mỗi

người đều làm như vậy ư?)" và nếu các ngài muốn người ta trách cứ chúng tôi.. là đã giải quyết một cách sơ xuất như vậy một vấn đề hết sức quan trọng... (hoan hô!). Chỉ có lương tâm mới thôi thúc tôi nói... nhưng vấn đề lại quá quan trọng... ở đây *mới mất có một tuần* thì quả thật, chẳng có ý nghĩa gì cả!"

Những lời nói nghiêm chỉnh của nghị sĩ Bau-mơ-stác cao thượng về một vấn đề lớn, cực kỳ quan trọng như vậy, biến thành một chuyện tầm phào. Thật vậy, liệu có thể có một chuyện tầm phào nào lớn hơn câu chuyện tiếp tục thảo luận việc xóa bỏ án tử hình trong 200-300 năm nữa như ông Bau-mơ-stác rõ ràng đang mong muốn làm, và trong thời gian ấy, cứ để cho người ta tiếp tục chặt đầu con người, hay không? "Ở đây *mới mất có một tuần* thì, quả thật, chẳng có ý nghĩa gì cả" - giống như một vài cái đầu rơi trong thời gian đó thì chẳng đi đến đâu cả!

Vả lại, thủ tướng tuyên bố rằng trong khi chờ đợi ngài không có ý định để cho thi hành các án tử hình.

Sau vài nhận xét sâu sắc của ông Sun-tơ ở Đê-lít-tơ về quy chế thì người ta bác bỏ đề nghị của Boóc-khác-tơ và thông qua điều sửa đổi của ông Nê-thơ khuyên ủy ban trung ương nên xúc tiến việc xem xét vấn đề này.

Nghị sĩ *Hin-đen-ha-ghen* đề nghị: trước khi đưa ra một dự luật tương ứng thì chủ tọa phải kết thúc mỗi phiên họp bằng công thức long trọng sau đây:

"Nhưng, chúng tôi nghĩ rằng bằng mọi cách nội các phải xúc tiến việc đệ trình dự luật về quy chế mới của thành phố".

Tiếc là đề nghị hết sức long trọng này không phải là để cho thời đại tư sản chúng ta:

Chúng ta không phải là người La Mã, chúng ta đang hút thuốc lá¹⁶⁹.

Mưu toan tạc tượng cổ điển của Ap-pi Cláp-đi bằng loại đá thô mà từ đó người ta đã tạo ra ngài chủ tịch Gra-bốp và áp dụng câu *Ceterum cerseo*¹⁷⁰ long trọng vào các vấn đề quy chế thành phố đã bị thất bại trong cái "cảnh huyền não khác thường" của Quốc hội.

Sau khi nghị sĩ *Brét* ở Bắc-men đưa ra ba câu chất vấn nữa đối với ông bộ trưởng thương nghiệp với một giọng khá dịu dàng về việc thống nhất toàn nước Đức vào một khu vực thuế quan và vào một liên minh hàng hải thống nhất với những thuế quan hàng hải, và cuối cùng, về thuế quan bảo hộ tạm thời; sau khi ông đã được ông *Min-đơ* trả lời những câu hỏi đó một cách cũng dịu dàng như vậy, nhưng cũng rất không thỏa mãn, ông *Glát-bắc* kết thúc cuộc tranh luận. Ông *Suyt-xơ* ở Lit-va^{1*} định khiển trách ông này về những lời lẽ quá gay gắt khi nói về việc tước vũ khí đội quân tình nguyện^{2*} nhưng rồi lại rút lui đề nghị của mình. Tuy nhiên, với một vẻ rất tự nhiên, ông *Glát-bắc* đã thách thức ông *Suyt-xơ* dũng cảm và toàn bộ phái hữu: ông ta kể lại một giai thoại vui - khiến cho những dân của nước Phổ cũ hết sức thịnh nộ - về một trung úy Phổ đã ngửa thiếp đi trên mình ngựa, và cứ thế đi giữa đội quân tình nguyện. Đội quân này đã chào viên trung úy bằng bài hát: "hãy ngủ đi con, hãy ngủ đi" và vì vậy mà họ phải ra trước tòa án quân sự! Ông *Suyt-xơ* áp úng một vài câu vừa tức giận lại vừa không có mạch lạc, và sau đó thì phiên họp bế mạc.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 1 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung",
số 63, ngày 2 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

BỨC CÔNG HÀM CỦA NGA

Khuên, ngày 1 tháng Tám. Đáng lẽ phải một đội quân đi, thì giới ngoại giao Nga lại tạm thời gửi một công hàm dưới hình thức một thông tri cho tất cả các tòa đại sứ Nga ở Đức. Bức công hàm này đã đến trước tiên là tại cơ quan chính thức của chế độ nhiếp chính đế chế Đức ở Phran-phuốc¹⁷¹ và ngay sau đó cũng được các cơ quan báo chí chính thức và không chính thức khác đón tiếp một cách thiện cảm. Cái thủ pháp mà ông *Nê-xen-rô-đe*, bộ trưởng ngoại giao Nga, dùng để thực hiện một hoạt động ngoại giao chính thức càng khác thường bao nhiêu thì hoạt động đó lại càng đáng được nghiên cứu kỹ lưỡng bấy nhiêu.

Vào những thời kỳ hạnh phúc trước năm 1848, cơ quan kiểm duyệt Đức đã quan tâm đến việc làm thế nào để cho không một lời nào, bất lợi cho chính phủ Nga, được đăng trên báo, ngay cả ở phần đăng tin về Hy Lạp hay Thổ Nhĩ Kỳ.

Tiếc thay, lối thoát thuận lợi đó đã bị khóa mất từ những ngày tháng Ba tai hại. Chính vì vậy mà *Nê-xen-rô-đe* đã trở thành một nhà chính luận.

Theo ý kiến của ông ta thì "báo chí Đức, mà lòng căm thù của nó đối với nước Nga hình như tạm thời lắng dịu đi", đã truyền đi những lời giả định và những lời giải thích hết sức vô căn cứ về các "biện pháp an ninh" của Nga ở biên giới. Tiếp theo sau lời mở đầu khá nhẹ nhàng thì giọng nói lại mạnh mẽ hơn: "Hàng ngày báo chí Đức truyền đi những tin đồn phi lý nhất, những lời vu khống xấu xa nhất về chúng ta". Liên ngay sau đó người ta đã nói đến "những lời tuyên bố giận dữ", đến "những kẻ điên rồ" và về "sự ác ý nham hiểm".

Trong vụ án báo chí sắp tới, vị công tố nhà nước Đức sẽ có thể

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là :Lê-s nô

2* Xem tập này, tr. 210-211, 224-228.

với ông bộ trưởng thương nghiệp với một giọng khá dịu dàng về việc thống nhất toàn nước Đức vào một khu vực thuế quan và vào một liên minh hàng hải thống nhất với những thuế quan hàng hải, và cuối cùng, về thuế quan bảo hộ tạm thời; sau khi ông đã được ông *Min-đơ* trả lời những câu hỏi đó một cách cũng dịu dàng như vậy, nhưng cũng rất không thỏa mãn, ông *Glát-bắc* kết thúc cuộc tranh luận. Ông *Suyt-xơ* ở Lit-va^{1*} định khiển trách ông này về những lời lẽ quá gay gắt khi nói về việc tước vũ khí đội quân tình nguyện^{2*} nhưng rồi lại rút lui đề nghị của mình. Tuy nhiên, với một vẻ rất tự nhiên, ông *Glát-bắc* đã thách thức ông *Suyt-xơ* dũng cảm và toàn bộ phái hữu: ông ta kể lại một giai thoại vui - khiến cho những dân của nước Phổ cũ hết sức thịnh nộ - về một trung úy Phổ đã ngã thiếp đi trên mình ngựa, và cứ thế đi giữa đội quân tình nguyện. Đội quân này đã chào viên trung úy bằng bài hát: "hãy ngủ đi con, hãy ngủ đi" và vì vậy mà họ phải ra trước tòa án quân sự! Ông *Suyt-xơ* áp úng một vài câu vừa tức giận lại vừa không có mạch lạc, và sau đó thì phiên hạp bẽ mặt.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 1 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung",
số 63, ngày 2 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là :Lê-s nô

2* Xem tập này, tr. 210-211, 224-228.

BỨC CÔNG HÀM CỦA NGA

Khuên, ngày 1 tháng Tám. Đáng lẽ phải một đội quân đi, thì giới ngoại giao Nga lại tạm thời gửi một công hàm dưới hình thức một thông tri cho tất cả các tòa đại sứ Nga ở Đức. Bức công hàm này đã đến trước tiên là tại cơ quan chính thức của chế độ nhiếp chính đế chế Đức ở Phran-phuốc¹⁷¹ và ngay sau đó cũng được các cơ quan báo chí chính thức và không chính thức khác đón tiếp một cách thiện cảm. Cái thủ pháp mà ông *Nê-xen-rô-đe*, bộ trưởng ngoại giao Nga, dùng để thực hiện một hoạt động ngoại giao chính thức càng khác thường bao nhiêu thì hoạt động đó lại càng đáng được nghiên cứu kỹ lưỡng bấy nhiêu.

Vào những thời kỳ hạnh phúc trước năm 1848, cơ quan kiểm duyệt Đức đã quan tâm đến việc làm thế nào để cho không một lời nào, bất lợi cho chính phủ Nga, được đăng trên báo, ngay cả ở phần đăng tin về Hy Lạp hay Thổ Nhĩ Kỳ.

Tiếc thay, lối thoát thuận lợi đó đã bị khóa mất từ những ngày tháng Ba tai hại. Chính vì vậy mà *Nê-xen-rô-đe* đã trở thành một nhà chính luận.

Theo ý kiến của ông ta thì "báo chí Đức, mà lòng căm thù của nó đối với nước Nga hình như tạm thời lắng dịu đi", đã truyền đi những lời giả định và những lời giải thích hết sức vô căn cứ về các "biện pháp an ninh" của Nga ở biên giới. Tiếp theo sau lời mở đầu khá nhẹ nhàng thì giọng nói lại mạnh mẽ hơn: "Hàng ngày báo chí Đức truyền đi những tin đồn phi lý nhất, những lời vu khống xấu xa nhất về chúng ta". Liên ngay sau đó người ta đã nói đến "những lời tuyên bố giận dữ", đến "những kẻ điên rồ" và về "sự ác ý nham hiểm".

Trong vụ án báo chí sắp tới, vị công tố nhà nước Đức sẽ có thể

lấy bức công hàm Nga làm cơ sở cho bản cáo trạng của mình với tư cách là một văn kiện xác thực.

Vậy thì tại sao người ta lại cần phải tấn công vào báo chí Đức, đặc biệt là báo chí "dân chủ", và ở nơi nào có thể thực hiện được thì tiêu diệt nó? Bởi vì nó không công nhận "những tình cảm vừa thiện ý vừa vô tư" và "những ý đồ yêu chuộng hòa bình chân thành" của hoàng đế Nga!

"Nước Đức đã có thể phàn nàn về chúng ta vào lúc nào?" - Nê-xen-rô-đe hỏi nhân danh nhà vua của mình. "Trong suốt cả cái thời gian mà nền thống trị nặng nề của kẻ xâm lược kéo dài ở châu Âu, nước Nga đã đổ máu của mình ra để ủng hộ nước Đức trong việc giữ gìn độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đất đai của nước Nga đã được giải phóng từ lâu, còn nước Nga thì vẫn tiếp tục giúp đỡ và ủng hộ các bạn đồng minh Đức của mình trên tất cả các chiến trường châu Âu".

Mặc dù những điệp viên nhiều vô kể và được trả lương hậu hỹ, nước Nga vẫn bị lầm lạc một cách hết sức thảm hại, nếu như hy vọng rằng trong năm 1848 có thể thức tỉnh mối thiện cảm đối với mình, bằng cách nhắc lại cái gọi là cuộc chiến tranh giải phóng. Và phải chăng nước Nga đã đổ máu của họ cho chúng ta, những người Đức?

Hoàn toàn không nói đến sự việc là trước năm 1812 nước Nga đã "ủng hộ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ" của nước Đức bằng sự liên minh công khai và bằng các hiệp ước bí mật với Na-pô-lê-ông, sau đó bằng cách cướp bóc, nước Nga đã tự đền bù cho mình khá đủ về cái gọi là sự giúp đỡ của họ. Sự giúp đỡ của Nga đã được dành cho các quốc vương liên minh với nó, sự giúp đỡ của nó, mặc dù đã có lời kêu gọi ở Ca-li-so¹⁷², đã được dành cho những kẻ đại diện của chế độ chuyên chế "nhờ ơn chúa" chống lại một người thống trị nổi lên nhờ cách mạng. Liên minh thần thánh và những việc làm không thần thánh chút nào của nó, các đại hội của bọn kẻ cướp ở Các-xtát, Lai-bắc, Vê-rô-na, v.v., các cuộc truy nã kiểu Nga - Đức đối với bất kỳ một lời nói yêu tự do nào, nghĩa là toàn bộ chính sách do Nga tiến hành từ năm 1815, đương nhiên, đã gây ra cho chúng ta một sự biết ơn sâu sắc. Dòng họ Rô-ma-nốp cùng với các nhà ngoại giao của mình có thể không lo ngại - chúng ta sẽ không bao giờ quên món nợ đó. Còn đối với sự giúp đỡ của Nga trong những năm 1814 và 1815, thì nói cho

đúng ra, chúng ta có thể có mọi tình cảm khác hơn là lòng biết ơn về sự giúp đỡ do nước Anh trợ cấp.

Nguyên nhân của việc đó là rõ ràng đối với bất kỳ người nào có đầu óc sáng suốt. Nếu Na-pô-lê-ông còn là người chiến thắng ở Đức, thì với cái công thức kiên quyết nổi tiếng của ông ta, ít ra ông ta cũng sẽ gạt bỏ ba tá những người cha yêu quý của nhân dân. Pháp chế và việc cai trị của Pháp dường như sẽ tạo nên một cơ sở vững chắc cho sự thống nhất nước Đức và sẽ tránh được cho chúng ta một mối nhục 33 năm và sự tàn bạo của Quốc hội hiệp bang, mà tất nhiên ông Nê-xen-rô-đe hết sức tán dương. Với một vài sắc lệnh của Na-pô-lê-ông, toàn bộ cái mớ đồ cũ của thời trung cổ, mọi chế độ lao dịch và thuế thập phân, mọi sự miễn trừ và những đặc quyền, toàn bộ nền kinh tế phong kiến và chế độ gia trưởng, hiện còn đè nặng lên chúng ta ở khắp mọi nơi trong nhiều tổ quốc của chúng ta, chắc sẽ hoàn toàn bị thủ tiêu. Cái phần nước Đức còn lại từ lâu rồi chắc sẽ đứng ở cùng một mức với cái mức mà vùng tả ngạn sông Ranh đã đạt được ngay sau cuộc cách mạng Pháp lần thứ nhất; ở nước ta chắc sẽ không có những quý tộc lớn của các U-cơ-mác-cơ và cũng chẳng có một Văng-dê ở Pô-mê-ra-ni, và chúng ta sẽ không còn phải hít thở không khí ngột ngạt của những đám lầy "lịch sử" và "Giéc-manh Cơ Đốc giáo" nữa.

Nhưng nước Nga rất độ lượng. Ngay nếu như ta không biểu hiện một sự cảm ơn nào đối với nó, hoàng đế của nó vẫn giành cho chúng ta "những tình cảm vừa thiện ý, vừa vô tư" như trước đây. Phải, "bất chấp những sự xúc phạm về thái độ thách thức, người ta vẫn không thể thay đổi được tình cảm của chúng ta" (của nước Nga).

Những tình cảm đó, hiện thời biểu hiện ra trong một "hệ thống thụ động và chờ thời", và phải thừa nhận rằng nước Nga đã đạt tới trình độ rất điều luyện trong việc vận dụng hệ thống ấy. Nó biết cách chờ đợi cho đến khi nó cảm thấy cái giờ phút thuận lợi đã tới. Mặc dù có những sự điều quân rất lớn, được tiến hành ở nước Nga từ tháng Ba, ông Nê-xen-rô-đe ngày thơ đến nỗi thuyết phục chúng ta rằng hình như suốt cả thời gian đó quân đội Nga vẫn "ở lại những

nơi mà họ đã đóng quân". Mặc dù có câu nói cổ điển: "Xin hãy thắng ngựa đi, thưa các ngài!"¹⁷³, mặc dù có những sự thổ lộ tâm tình thân tín hay những lời lẽ cầu gắt của ông cảnh sát trưởng A-bra-mô-vích và Vác-sa-va chống lại nhân dân Đức, mặc dù - hay nói cho đúng hơn - vì có những bức công hàm đe dọa và đầy kết quả từ Pê-téc-bua gửi tới, chính phủ Nga vẫn tiếp tục được cổ vũ bởi những tình cảm "hòa bình và hòa hoãn". Nước Nga vẫn tiếp tục "chân thành yêu chuộng hòa bình và vẫn giữ thế thủ". Theo bức thông tri của Nê-xen-rô-đe thì nước Nga chính là sự nhẫn nhục và là sự ngây thơ sùng đạo, đã nhiều lần bị xúc phạm và bị thách thức.

Chúng tôi muốn nêu ra một vài tội của nước Đức chống nước Nga đã được dẫn ra trong công hàm: 1) "tâm trạng thù địch" và 2) "sự hăng say cuồng nhiệt muốn có những thay đổi trong toàn nước Đức". Đáp lại thiện ý lớn lao như thế của Nga hoàng là tâm trạng "thù địch"! Thật là xúc phạm biết bao đối với tình cảm thân thuộc của người anh em vợ thân thiết của chúng ta! Và đây lại còn có cái bệnh đáng nguyên rủa là "sự hăng say cuồng nhiệt muốn có những thay đổi nữa! Đó mới đúng là cái khủng khiếp nhất, mặc dù ở đây nó lại được xếp vào hàng thứ hai. Thỉnh thoảng nước Nga lại tặng cho chúng ta một bệnh khác - bệnh dịch tả. Cũng còn được! Nhưng "sự hăng say cuồng nhiệt muốn có những thay đổi" ấy không những là một thứ bệnh truyền nhiễm, mà lắm lúc nó còn có tính chất ác tính đến nỗi các ngài cao quý đôi khi buộc phải cấp tốc đi sang nước Anh¹⁷⁴. Có lẽ "sự hăng say cuồng nhiệt của người Đức muốn có những thay đổi" là một trong những nguyên nhân đã ngăn cản nước Nga xâm nhập vào nước Đức trong tháng Ba và tháng Tư? Tội thứ 3: Tiên nghị viện ở Phran-phước tuyên bố cuộc chiến tranh chống nước Nga hiện nay là một sự cần thiết. Trong các câu lạc bộ và trên các báo chí người ta cũng nói rõ như vậy, và điều đó lại càng không thể tha thứ được vì theo các quyết định của Liên minh thần thánh và các hiệp nghị sau này giữa Nga, Áo và Phổ, người Đức chúng ta phải đổ máu chỉ vì lợi ích của các vua chúa chứ không vì lợi ích riêng của chúng ta. Tội thứ 4: ở Đức, người ta đã nói đến việc khôi phục lại nước Ba Lan cũ theo đường biên giới thực sự của nó năm 1772¹⁷⁵. Phải quát

cho các anh một trận roi, rồi sau đó đẩy đi Xi-bia! Nhưng không, khi Nê-xen-rô-đe viết bản thông cáo, ông ta vẫn còn chưa biết những kết quả của cuộc biểu quyết của Quốc hội Phran-phước về vấn đề sáp nhập tỉnh Pô-dơ-nan^{1*}. Quốc hội đã chuộc tội của chúng ta, và một nụ cười dịu dàng tha thứ hiện đang nở trên môi Nga hoàng. Tội thứ 5 của nước Đức: "Cuộc chiến tranh đáng tiếc của nó chống lại một nền quân chủ phương Bắc. Tính đến sự thành công của bức công hàm có tính chất đe dọa của chính phủ Nga, tính đến việc rút lui vội vã của quân đội Đức theo lệnh từ Pốt-xdam và tính đến lời tuyên bố của viên đại sứ Phổ ở Cô-pen-ha-ghen về những lý do và mục đích của chiến tranh¹⁷⁶, nên nước Đức có thể bị trừng phạt nhẹ hơn về sự táo gan ấy nếu như không có tất cả các tình hình nói trên. Tội thứ 6: "Công khai tuyên truyền một liên minh phòng thủ và tấn công giữa Đức và Pháp". Cuối cùng, tội thứ 7: "tiếp nhận những người lánh nạn Ba Lan, cho họ đi xe lửa không mất tiền và cuộc nổi loạn ở Pô-dơ-nan".

Nếu trời không phú cho các nhà ngoại giao và những người có tư chất như họ tiếng nói "để che đậy tư tưởng của họ" thì Nê-xen-rô-đe và người anh rể Ni-cô-lai đã chạy đến ôm lấy cổ chúng ta, hân hoan và nhiệt thành cảm ơn chúng ta về việc rất nhiều người Ba Lan đã bị quyến rũ với mọi điều kiện dễ dàng chuyển từ Pháp, Anh, Bỉ, v.v., về Pô-dơ-nan để bị bắn ở đó bằng đạn đại bác và đạn trái phá, bị in dấu bằng tiêu toan ngân, bị giết, bị cạo trọc đầu, v.v., và mặt khác, nếu có thể thì hoàn toàn tiêu diệt họ bằng một cuộc nã đại bác phản bội xuống Cra-cốp.

Và để đáp lại bảy tội đáng chết này của nước Đức, nước Nga giữ thế thủ và không định mở cuộc tấn công chẳng? Sự việc như thế đó, và chính vì vậy mà nhà ngoại giao Nga đang mời cả thế giới cảm phục lòng yêu chuộng hòa bình và thái độ ôn hòa của hoàng đế của họ.

Phương thức hành động của hoàng đế Nga "mà cho đến nay, không có lúc nào ông ta chịu nhượng bộ", theo ông Nê-xen-rô-đe là ở chỗ:

1* Xem tập này, tr. 400.

"Quyết không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước muốn thay đổi cơ cấu của mình, hơn thế nữa, để cho các dân tộc được hoàn toàn tự do, và về phía mình, không ngăn cản họ tiến hành bất cứ các cuộc thực nghiệm chính trị và xã hội nào mà họ muốn; không tấn công một cường quốc nào nếu bản thân cường quốc ấy không tấn công nước Nga, nhưng đồng thời kiên quyết đẩy lùi mọi sự xâm phạm đến nền an ninh nội bộ của mình và theo dõi sao cho sự cân bằng lãnh thổ ở một điểm nào đó bị phá vỡ hoặc bị thay đổi thì cũng không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của chúng ta".

Bức công hàm Nga đã quên không đưa ra những thí dụ để giải thích điều đó. Sau cuộc cách mạng tháng Bảy, hoàng đế Nga đã kéo quân đội tới biên giới phía tây để liên minh với những người bạn trung thành của mình ở nước Đức, thực tế chứng minh cho người Pháp thấy rằng ông ta đang "nghĩ tới việc để cho các dân tộc được hoàn toàn tự do tiến hành các cuộc thực nghiệm chính trị và xã hội" như thế nào. Phương thức hành động của ông ta đã bị cản trở, đó không phải lỗi tại ông ta mà là lỗi tại cuộc cách mạng Ba Lan năm 1830, cuộc cách mạng này đã khiến cho các kế hoạch của ông ta đi theo một hướng khác. Chẳng bao lâu sau chúng ta đã có thể quan sát thấy chính ngay phương thức hành động ấy đối với Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Bằng chứng về điều đó là sự ủng hộ công khai và bí mật của hoàng đế Nga đối với đôn Các-lôt và đôn Mi-ghen. Cuối 1842, khi nhà vua Phổ muốn cho đất nước có một loại hiến pháp đẳng cấp trên một cơ sở "lịch sử" rất tiện lợi, hiến pháp này đã đóng một vai trò rất tuyệt diệu trong các chỉ dụ năm 1847¹⁷⁷ thì như mọi người đã biết, chính Ni-cô-lai đã kiên quyết chống lại điều đó và trong nhiều năm đã tước mất của chúng ta, những người "Giéc-manh Cơ Đốc giáo", những niềm vui do những chỉ dụ ấy định trước. Ông ta đã làm thế, theo Nê-xen-rô-đe nói, bởi vì nước Nga không bao giờ can thiệp vào cơ cấu nội bộ của các nước khác. Chúng ta có lẽ không cần phải nhắc đến Cra-cốp. Chúng ta chỉ hay nhắc đến cái kiểu cách gần đây của "phương thức hành động" của hoàng đế. Người Va-la-ki lật đổ chính phủ cũ và tạm thời thay thế nó bằng một chính phủ mới. Họ muốn cải tổ toàn bộ chế độ cũ và thiết lập một chế độ theo tấm gương của các dân tộc văn minh. Một quân đoàn Nga đã đột nhập vào nước ấy "để cho họ được hoàn toàn tự do tiến hành các cuộc thực nghiệm chính trị về xã hội".

Qua sự việc đó bản thân mỗi người cũng đã có thể hiểu được là "phương thức hành động" sẽ được áp dụng như thế nào đối với nước Đức. Nhưng bức công hàm Nga tránh cho chúng ta khỏi phải rút ra những kết luận riêng của mình. Bức công hàm đó nói:

"Chùng nào mà *Liên bang*, dù nó có khoác *một hình thức* mới nào đi nữa - không đụng chạm đến các quốc gia láng giềng và không mưu toan dùng sức mạnh để mở rộng biên giới của mình hoặc thẩm quyền hợp pháp của mình ra bên ngoài *biên giới* do các *hiệp ước* qui định thì hoàng đế cũng sẽ *tôn trọng* nền độc lập *bên trong* của Liên bang ấy".

Một đoạn khác, cũng nói về vấn đề này, còn nói rõ ràng hơn nữa:

"Nếu nước Đức thực sự thành công trong việc giải quyết vấn đề cơ cấu quốc gia của mình mà không làm phương hại đến sự yên ổn ở trong nước của nó, mà không để cho các hình thức mới - làm tăng thêm tính dân tộc của họ - phương hại đến sự yên ổn của các quốc gia khác thì chúng tôi sẽ sung sướng thành thật chúc mừng việc đó, cũng xuất phát từ những nguyên nhân khiến cho chúng tôi trước đây đã chúc cho nó có được sức mạnh và sự thống nhất trong các hình thức cai trị cũ của nó"

Nhưng rõ ràng nhất và rành rọt nhất là đoạn sau đây của bức thông tri nói về những cố gắng không ngừng của nước Nga trong việc thiết lập và duy trì sự hòa hợp và thống nhất ở nước Đức:

"*Đương nhiên, đó không phải là sự thống nhất về mặt vật chất mà phải dân chủ khao khát sự bình quân và sự lớn mạnh đang mơ ước, và sự thống nhất ấy, nếu nó có thể thực hiện được thì theo các học thuyết đầy tham vọng của phái dân chủ này, sớm hay muộn rồi cũng nhất định sẽ lôi cuốn nước Đức vào cuộc chiến tranh với tất cả các quốc gia láng giềng, - mà đó là sự thống nhất về tinh thần, sự nhất trí thành thật trong các quan điểm và ý định về tất cả các vấn đề chính trị mà Hiệp bang Đức phải thỏa thuận với các cường quốc khác.*

Duy trì sự thống nhất ấy, củng cố chặt chẽ hơn nữa mối liên hệ gắn bó các chính phủ Đức với nhau, - chính sách của chúng tôi chỉ đề ra chỗ mình có mỗi mục đích ấy mà thôi.

Điều mà hồi bấy giờ chúng tôi mong muốn thì ngày nay chúng tôi cũng vẫn mong muốn".

Chính phủ Nga, như chúng ta có thể thấy qua những điều nói trên, sẵn sàng cho phép chúng ta thống nhất nước Đức về *mặt tinh thần*, nhưng không được thống nhất về *mặt vật chất*, không được thay thế Quốc hội liên bang đang tồn tại cho tới nay bằng một chính quyền

thiết lập trên cơ sở chủ quyền nhân dân, một chính quyền trung ương không phải chỉ có cái vẻ bề ngoài, mà là một chính quyền trung ương thực sự và cứng rắn! Thật là một sự rộng lượng biết bao!

"Điều mà hồi bấy giờ" (trước tháng Hai 1848) "chúng tôi mong muốn, thì ngày nay chúng tôi cũng vẫn mong muốn".

Đó là câu duy nhất trong bức công hàm Nga mà chắc chắn không ai nghi ngờ cả. Tuy vậy, chúng tôi nhận thấy rằng, đối với Nê-xen-rô-đê, mong muốn và thực hiện mong muốn - bao giờ cũng vẫn là hai việc khác nhau.

Giờ thì người Đức biết rất rõ họ có thể trông chờ cái gì ở nước Nga. Chừng nào mà chế độ cũ dù là được quét một nước sơn hiện đại, vẫn tồn tại, hoặc chừng nào mà nước Đức "trong giây lát say sưa phấn chấn" đã đi chệch vết xe của Nga và của "lịch sử", rồi lại ngoan ngoãn trở lại vết xe đó - thì chừng ấy nước Nga mới "chân thành yêu chuộng hòa bình".

Tình hình bên trong nước Nga - bệnh dịch tả đang hoành hành ở đó, những cuộc nổi dậy cá biệt ở một số huyện, cuộc cách mạng đang được chuẩn bị ở Pê-téc-bua, nhưng bị ngăn chặn đúng lúc, mưu loạn trong thành Vác-sa-va, mảnh đất nóng bỏng ở vương quốc Ba Lan¹⁷⁸ - tất cả những cái đó dù sao cũng là những tình hình góp phần làm cho Nga hoàng có một "tình cảm" vừa thiện ý lại vừa "vô tư" đối với nước Đức.

Tuy nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, cái đã ảnh hưởng mạnh mẽ hơn nhiều đến "chế độ thụ động và chờ thời" của chính phủ Nga là tiến trình trước đó của các sự kiện ở ngay bản thân nước Đức.

Bản thân Ni-cô-lai há có thể chăm lo đến công việc của mình một cách tốt hơn, thực hiện được ý định của mình một cách nhanh hơn và điều đó đã được thực hiện cho đến nay ở Béc-lin, Pốt-xdam, ở In-xbrúc, Viên và Pra-ha, ở Phran-phuốc cũng như ở Han-nô-vơ, và hầu như ở mọi nơi xa xôi hẻo lánh khác của tổ quốc chúng ta, tổ quốc lại đang tràn ngập một sự thống nhất về mặt tinh thần hợp với ý

nước Nga hay sao? Pphu-en-lơ (tiêu toan ngân), Cô-lông-bơ và tướng đạn đại bác^{1*} ở Pô-dơ-nan, cũng như Vin-đi-sơ-grét-xơ ở Pra-ha, há đã chẳng hành động khiến cho trái tim của Nga hoàng sẽ phải tràn đầy khoái lạc đó sao? Vin-đi-sơ-grét-xơ há đã chẳng nhận được - từ Pốt-xdam chuyển tới - một lá thư khen ngợi của Ni-cô-lai từ tay ngài Mây-en-đoóc-phơ trẻ trung đó sao? Và các ngài Han-dơ-man - Min-đơ - Sréch-ken-stai ở Béc-lin, các ngài Ra-đô-vít-sơ, Sméc-ling và Li-snốp-xki ở Phran-phuốc há chưa được tốt đối với nước Nga hay sao? *Chủ nghĩa Bi-đéc-man* và *Bát-xơ-man* trong Quốc hội Phran-phuốc há chẳng phải là một nguồn an ủi sau nhiều nỗi đau buồn của dĩ vãng gần đây nhất đó sao? Trong những điều kiện như vậy, ngoại giao Nga không cần phải đòi hỏi quân đội kéo vào nước Đức. Nó hoàn toàn có thể thỏa mãn với "chế độ thụ động và chờ thời" và với bức công hàm vừa mới phân tích trên đây!

Viết ngày 1 tháng Tám 1848

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 64, ngày 3 tháng Tám 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - tức Hiéc-sơ-phen-đơ

NỘI CÁC HAN-DƠ-MAN VÀ BẢN DỰ THẢO LUẬT HÌNH PHỔ CŨ

Khuen, ngày 3 tháng Tám. Chúng tôi nhiều lần đã nói: nội các Han-dơ-man tìm mọi cách để tán dương nội các Bô-đen-svin-gơ^{1*}. Sau việc công nhận cách mạng là việc công nhận chế độ Phổ cũ, "đó là tiến trình của sự vật!"¹⁷⁹

Nhưng ông Han-dơ-man sẽ điều luyện tới mức là sẽ tán dương chính những hành động của các ông Bô-đen-svin-gơ, Xa-vi-nhi và đồng bọn, *những hành động* mà trước đây, khi còn làm nghị sĩ Quốc hội vùng Ranh, ông đã chống lại một cách hết sức gay gắt - đó là một thắng lợi mà bọn quan lại ở Pốt-xdam chắc chắn đã không mong đợi. Ấy thế mà! Xin hãy đọc bài báo sau đây trong số ra gần đây của tờ "Preußischer Staats - Anzeiger":

Béc-lin, ngày 1 tháng Tám. Bản tin gần đây nhất của Bộ tư pháp có thông báo trong "mục không chính thức" những số liệu thống kê về các vụ tử hình cũng như bản tổng hợp về các án tử hình đã được tuyên án và phê chuẩn trong thời gian từ năm 1826 đến năm 1843, không kể đến những bản án đã phê chuẩn nhân có cái gọi là những cuộc điều tra về những kẻ mị dân. Công việc này được tiến hành trên cơ sở các biên bản của Bộ tư pháp và nó đáng được đặc biệt chú ý do tính chất quan trọng của vấn đề. Theo bản tổng hợp, trong thời gian nói trên:

- 1) Ở tỉnh Ranh có 189 bản án tử hình được tuyên án, có 6 bản được phê chuẩn;
- 2) Ở các tỉnh khác có 237 bản án tử hình được tuyên án, 94 bản được phê chuẩn.

Tất cả có 426 bản án tử hình được tuyên án, 100 bản án được phê chuẩn, trong đó bốn bản không được thi hành vì tội nhân trốn thoát hoặc chết.

Nếu bản dự thảo hình luật mới năm 1847 có hiệu lực trong thời gian đó thì:

- 1) Ở tỉnh Ranh chỉ có 53 bản án tử hình được tuyên án, 5 được phê chuẩn;
- 2) Ở các tỉnh khác chỉ có 134 bản án tử hình được tuyên án, 76 được phê chuẩn.

Tất cả có 187 bản án tử hình được tuyên án, 81 được phê chuẩn, nếu giả thiết rằng trong khi phê chuẩn người ta vẫn theo đúng các nguyên tắc như trước đây. Như vậy, theo các đạo luật hiện hành, có 237 tội nhân bị kết án tử hình đã không được tuyên án, và án tử hình đối với 19 tội nhân sẽ không được thi hành.

Theo bản tổng hợp này thì hàng năm trung bình:

- 1) Ở tỉnh Ranh có 10 $\frac{9}{18}$ bản án tử hình được tuyên án và $\frac{6}{18}$ được phê chuẩn;
- 2) Ở các tỉnh khác có 13 án tử hình được tuyên án và 5 $\frac{4}{18}$ được phê chuẩn.

1* Xem tập này, tr. 433.

Còn nếu như bản dự luật ấy hồi đó có hiệu lực thì hàng năm trung bình:

- 1) Ở tỉnh Ranh sẽ chỉ có 2 $\frac{17}{18}$ án tử hình được tuyên án và $\frac{5}{18}$ được phê chuẩn;
- 2) Ở các tỉnh khác sẽ chỉ có 7 $\frac{7}{18}$ án tử hình được tuyên án và 4 $\frac{4}{18}$ được phê chuẩn.

Vậy các bạn hãy khâm phục tính chất nhân từ, ưu việt và vĩ đại của bản dự thảo luật hình của vương quốc Phổ năm 1847! Tại tỉnh Ranh, trong 18 năm, có lẽ số án tử hình được đem thi hành giảm đi những một bản. Thật ưu việt biết bao!

Còn vô số những bị cáo, bị tước mất khả năng ra trước tòa bồi thẩm, bị các thẩm phán của nhà vua xét xử và bỏ tù; các nhục hình ô nhục được thi hành tại đây, ở vùng Ranh, với những chiếc gậy Phổ cũ, - nơi đây từ bốn mươi năm nay, chúng ta đã được giải phóng khỏi những chiếc gậy; những vụ xét xử bản thủ về các tội chống lại đạo đức, mà bộ dân luật đã không dự kiến, nhưng lại được đầu óc tưởng tượng mắc bệnh trĩ của các kỹ sĩ của luật pháp Phổ thực hiện; sự lộn xộn không tránh khỏi về các khái niệm pháp lý và, cuối cùng, vô số các vụ án chính trị do những quy định độc tài và xảo quyệt của cái công trình thẩm hại, không thích dụng ấy - nói tóm lại, đó là việc *Phổ hóa* toàn bộ tỉnh Ranh; lẽ nào những kẻ phản bội của tỉnh Ranh ở Béc-lin lại nghĩ rằng chúng ta có thể quên được tất cả điều đó ngay cả trong trường hợp nếu như số bị hành hình giảm đi một người hay sao?

Một điều đã rõ ràng; ông Han-dơ-man muốn thông qua nhân viên của mình ở cơ quan tư pháp là ông Méc-cơ, để thực hiện cái mà Bô-đen-svin-gơ đã thất bại; giờ đây ông ta muốn thực sự thực hiện bản dự thảo luật hình Phổ cũ đã bị căm ghét sâu sắc.

Đồng thời, chúng ta biết rằng người ta dự định lập các tòa án bồi thẩm chỉ ở Béc-lin, và ở đây cũng chỉ để thí nghiệm thôi.

Vậy là: không phải áp dụng luật pháp vùng Ranh ở các tỉnh Phổ cũ mà là sử dụng luật pháp Phổ cũ vào tỉnh Ranh - đó là kết quả vĩ đại, là "thành tựu" to lớn của cuộc cách mạng tháng Ba! Rien que ca^{1*}.

Viết ngày 3 tháng Tám 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 65, ngày 4 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Chỉ có thể thôi

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" VIẾT VỀ CÔNG TRÁI CƯƠNG BỨC

Khuên, ngày 3 tháng Tám. Báo "Kölnische Zeitung" số 215 đăng lời kêu gọi lòng yêu nước của người dân tỉnh Ranh như sau:

"Như chúng ta vừa được biết qua những nguồn đáng tin cậy, ở đây, ở thành phố Khuên, hôm nay số tiền đặt mua công trái tự nguyện lên tới gần 210 000 ta-le, một phần được trả bằng tiền mặt. Cần phải hy vọng rằng những người cho đến nay đã không tham gia vào công trái quốc gia đó, trong mười ngày tới đây sẽ hiểu được và thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, *hơn nữa*, mỗi lợi riêng của họ sẽ thúc họ phải bỏ tiền ra *trước* ngày 10 tháng Tám với lãi 5% thì tốt hơn là sau ngày đó, lãi có 3 1/3%. Điều đặc biệt quan trọng là những người dân ở nông thôn cho đến nay vẫn còn chưa tham gia một cách thích đáng vào công trái đó, sẽ không bỏ lỡ thời hạn này. *Trong trường hợp ngược lại, ở nơi nào thiếu lòng yêu nước và sự hiểu biết đúng đắn thì nơi đó sẽ phải dùng đến cương bức*".

Những 1 2/3% tiền hoa hồng cho lòng yêu nước của những người nộp thuế, "ấy thế mà" lòng yêu nước vẫn cứ nằm lì trong trạng thái ỉn giấu: C'est inconcevable^{1*}. Độ chênh lệch đến những 1 2/3% cơ mà! Lẽ nào lòng yêu nước lại có thể cương lại được lý lẽ kêu vang của 1 2/3%.

Trách nhiệm của chúng là giải thích hiện tượng kỳ lạ đó cho các đồng nghiệp yêu quý rõ.

Nhà nước Phổ định lấy gì để trả không phải là 5% mà chỉ là 3 1/3%? Bằng các thứ thuế mới. Và nếu thuế thông thường không đủ thì, như người ta có thể thấy trước, sẽ trả bằng một công trái cương bức mới. Nhưng công trái cương bức số 2 sẽ được trả bằng cái gì? Bằng một công trái cương bức số 3. Còn công trái cương bức số 3 thì bằng cái gì? Bằng sự *phá sản*. Do đó, lòng yêu nước khăng khăng đòi hỏi phải dùng bất kỳ biện pháp nào để chặn con đường mà chính phủ Phổ chọn - không phải bằng những đồng ta-le, mà bằng những kháng nghị.

Ngoài ra, thích thú thay, nước Phổ đã có một món nợ đặc biệt là 10 triệu ta-le, do những chi phí cho cuộc chiến tranh kiểu của người

Hung nô ở Pô-dơ-nan gây ra. Như vậy, mười lăm triệu ta-le công trái tự nguyện chỉ dùng làm kinh phí cho những âm mưu của nội các bí mật ở Pốt-xdam¹⁸⁰, nội các này đã tiến hành cuộc chiến tranh đó vì lợi ích của Nga và của thế lực phản động, bất chấp mệnh lệnh của nội các bất lực ở Béc-lin. Hành động phản cách mạng của bọn quý tộc địa chủ đã hạ mình xuống đến mức kêu gọi túi tiền của thị dân và nông dân là những người phải trả tiền sau cho những chiến công anh hùng của nó. Và những "người dân nông thôn" nhẫn tâm vẫn kiên trì phủ nhận cái vinh dự ấy sao? "Nội các hành động" thậm chí còn đòi tiền để *nuôi dưỡng cảnh sát*, thế mà các anh lại không có sự "hiểu biết đúng đắn" về những hành vi tốt của cảnh sát Phổ được tổ chức theo kiểu Anh, ư? "Nội các hành động" muốn trói chặt tay chân của các anh, thế mà các anh lại từ chối cấp cho nó tiền để mua dây ư? Một sự thiếu hiểu biết đến lạ lùng!

Nội các hành động cần tiền để bảo vệ những lợi ích riêng của vùng U-cơ-mác chống lại sự thống nhất nước Đức. Thế mà những người dân nông thôn quận Khuên lại mù quáng đến nỗi không muốn gánh những chi phí để bảo vệ dân tộc U-cơ-mác Pô-mê-ra-ni, mặc dù có số tiền thưởng là 1 2/3% ư? Vậy thế thì lòng yêu nước của họ ở đâu?

Đồng nghiệp yêu nước của chúng tôi đang đe dọa "sẽ *cương bức thu*", trong sự sốt sắng của mình, cuối cùng, đã quên rằng công trái cương bức vẫn chưa được Quốc hội thỏa hiệp bỏ phiếu thông qua và các dự thảo của nội các cũng có một hiệu lực pháp luật giống như các bài xã luận của tờ "Kölnische Zeitung".

Viết ngày 3 tháng Tám 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 65, ngày 4 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Thật không thể hiểu nổi

BÀI DIỄN VĂN CỦA PRU-ĐÔNG CHỐNG LẠI CHI-E

Pa-ri, ngày 3 tháng Tám. Ngày hôm kia chúng tôi nói chỉ có thể đăng một mẩu tin ngắn về bài diễn văn của Pru-đông. Hôm nay chúng tôi sẽ nói đến bài diễn văn ấy một cách tỉ mỉ hơn¹⁸¹. Ông Pru-đông bắt đầu bằng cách tuyên bố rằng cuộc cách mạng tháng Hai không phải là cái gì khác ngoài sự xuất hiện của chủ nghĩa xã hội là cái chủ nghĩa đang muốn thể hiện mình trong tất cả các sự kiện sau này, trong tất cả các giai đoạn phát triển tiếp sau của cuộc cách mạng đó. Các ngài muốn tiêu diệt chủ nghĩa xã hội ư? Vậy thì xin hãy nghe tôi nói, tôi muốn đưa tay ra giúp đỡ các ngài làm việc đó. Sự thành công của chủ nghĩa xã hội quyết không lệ thuộc vào một cá nhân riêng lẻ nào, cuộc đấu tranh hiện nay quyết không phải là cuộc đấu tranh giữa tôi và ông Chi-e, mà là cuộc đấu tranh giữa lao động và các đặc quyền. Nhưng mặc dù vậy, ông Pru-đông lại đi chứng minh rằng ông Chi-e đã xúc phạm và vu khống cá nhân ông ta "Nếu chúng ta cùng đứng trên miếng đất ấy thì tôi sẽ nói với ông Chi-e: nào, cả hai chúng ta cùng xưng tội đi: Ông hãy thú nhận những tội lỗi của mình đi, còn tôi thì sẵn sàng thú nhận những tội lỗi của tôi!" Vấn đề nói ở đây là vấn đề về cách mạng. Tiểu ban tài chính coi cách mạng là một hiện tượng ngẫu nhiên, là một sự bất ngờ, còn ông ta, Pru-đông, thì xử sự với nó một cách nghiêm túc. Trong năm 93 những người tư hữu đã trả món nợ của họ cho nền cộng hòa bằng cách nộp một phần ba tiền thuế. Về mặt này cuộc cách mạng năm 48 phải duy trì một "tỷ lệ cân đối". Trong năm 93, kẻ thù là chế độ chuyên chế và các nước ngoài, còn năm 48 kẻ thù là tình trạng bần cùng. "Droit au travail" ấy, quyền lao động ấy "là cái gì?"

"Nếu lượng cầu về lao động nhiều hơn lượng cung, thì người ta chẳng cần đến một sự đảm bảo nào của nhà nước. Nhưng vấn đề không phải như thế; tiêu dùng vẫn rất bé nhỏ; các cửa hàng tràn đầy những hàng hóa, còn những người nghèo thì không có quần áo! Trong lúc đó, nước nào có khuynh hướng tiêu dùng nhiều hơn nước Pháp? Nếu như người ta cho chúng ta 100 triệu phrăng chứ không phải 10 triệu phrăng, nghĩa là 75 phrăng mỗi người một ngày, thì chúng ta cũng tìm ra được cách tiêu số tiền ấy". (Trong phòng có tiếng cười).

Tỷ suất lợi tức, theo ông ta, là nguyên nhân cơ bản làm cho nhân dân bị phá sản. Việc thành lập một ngân hàng quốc gia với số vốn là 2 tỷ, cho vay không lấy lãi và thiết lập chế độ sử dụng đất đai và nhà cửa không mất tiền, sẽ đem lại một mối lợi khổng lồ. (Có sự nhón nháo trong phòng).

"Nếu chúng ta theo nguyên tắc ấy (có tiếng cười), nếu bái vật giáo tiền tệ bị chủ nghĩa hiện thực của tiêu dùng thủ tiêu (lại có tiếng cười) thì sẽ tạo được sự đảm bảo cho lao động. Hãy bỏ các thứ thuế đánh vào công cụ lao động, và các ngài sẽ được cứu vãn. Những người nào nói ngược lại thì dù cho họ có tự xưng là những người gi-rông-đanh hoặc Mông-ta-nha, - họ vẫn không phải là những người xã hội chủ nghĩa, không phải là những người cộng hòa (ồ, ồ!)... Hoặc giả chế độ tư hữu sẽ thắng nền cộng hòa, hoặc giả nền cộng hòa sẽ thắng chế độ tư hữu" (Có tiếng kêu: thôi đi!)

Sau đó ông Pru-đông đi vào những tràng suy luận dài dòng về ý nghĩa của lợi tức và về những biện pháp giảm tỷ suất lợi tức xuống tới số không. Chừng nào ông Pru-đông vẫn đứng trên quan điểm kinh tế thì ông ta rất yếu, mặc dầu bài phát biểu của ông gây ra một sự phấn nộ khác thường trong các nghị viện tư sản này. Nhưng khi ông ta, bị chính sự phấn nộ ấy kích động, lại đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản, thì nghị viện như bị mắc chứng kinh giật.

"Thưa các ngài, dòng suy nghĩ của tôi hoàn toàn khác với các ngài, tôi đứng trên quan điểm hoàn toàn khác với các ngài! Việc thủ tiêu xã hội cũ đã bắt đầu từ ngày 24 tháng Hai bằng cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Việc thủ tiêu đó sẽ diễn ra bằng con đường bạo lực hoặc con đường hòa bình. Tất cả đều tùy thuộc vào sự sáng suốt của giai cấp tư sản, vào sự đối kháng nhiều hay ít của nó".

Sau đó ông Pru-đông chuyển sang giải thích quan niệm của ông ta về "việc xóa bỏ chế độ tư hữu". Ông ta đề nghị xóa bỏ chế độ tư hữu không phải ngay một lúc mà dần dần, và vì vậy ông ta đã tuyên

bố trên tờ báo của mình¹⁸² rằng *địa tô là món quà tự nguyện của đất đai*, mà nhà nước phải huỷ bỏ dần dần.

"Như vậy, một mặt, tôi đã vạch cho giai cấp tư sản thấy ý nghĩa cuộc cách mạng tháng Hai, tôi đã nói trước cho chế độ tư hữu biết là nó phải sẵn sàng để bị thủ tiêu và những người sở hữu sẽ phải chịu trách nhiệm về sự phản kháng của họ".

Từ nhiều phía nổi lên tiếng thét như sấm: trách nhiệm nào chứ?

"Tôi muốn nói rằng nếu những người sở hữu không muốn một sự thủ tiêu tự nguyện thì *chúng tôi* sẽ bắt tay vào việc thủ tiêu".

Nhiều tiếng hỏi: "*Chúng tôi* là ai vậy?"

Có những tiếng khác: hãy tống nó vào nhà thương điên ở Sa-răng-tông. (Có sự náo động ghê gớm trong phòng; một trận bão thực sự với tiếng sấm và tiếng gió rít).

"Khi tôi nói *chúng tôi*, tức là tôi đồng nhất *tôi* với giai cấp vô sản, còn các ngài - thì với giai cấp tư sản!"

Sau đó ông Pru-đông chuyển sang trình bày một cách chi tiết hệ thống thuế khóa của mình và lại trở nên "uyên bác". "Sự uyên bác" này bao giờ cũng là mặt yếu của Pru-đông, nhưng trong nghị viện này, nơi mà những tư tưởng tầm thường đang thống trị thì nó lại trở thành mặt mạnh của ông ta, bởi vì với cái "khoa học" thuần túy, trung thực của mình, nó truyền cho ông ta lòng dũng cảm để đấu tranh chống lại cái "khoa học" tài chính bản thủ của ông Chi-e. Ông Chi-e đã chứng minh sự khôn ngoan thực tiễn của mình trong những vấn đề tài chính. Dưới sự quản lý của anh ta, kho bạc nhà nước đã giảm xuống, nhưng tài sản của cá nhân ông ta thì đã tăng lên.

Khi thấy nghị viên ít chú ý đến các suy luận tiếp của mình, ông Pru-đông tuyên bố thẳng ra rằng ông còn phải nói ít nhất là 3/4 tiếng đồng hồ nữa. Sau đó, khi đa số các nghị viên chuẩn bị ra về thì ông ta lại chuyển sang trực tiếp tấn công vào chế độ sở hữu. Chính ông đã thủ tiêu chế độ sở hữu bằng cuộc cách mạng tháng Hai! "Có thể nói rằng nỗi khiếp đảm trói chặt mọi người vào ghế mỗi khi Pru-đông

thốt ra dù chỉ là một lời chống lại chế độ sở hữu. Khi trong hiến pháp các ngài công nhận quyền lao động thì các ngài cũng đã công nhận việc xóa bỏ chế độ sở hữu". La-rô-sơ-giác-cơ-lanh hỏi liệu người ta có quyền ăn trộm không. Nhiều đại biểu khác muốn cản trở không cho ông Pru-đông nói tiếp.

"Các ngài không thể xóa bỏ những hậu quả của các faits accomplis" (việc đã rồi). "Nếu những con nợ và tá điền còn trả tiền thì họ làm việc đó theo thiện chí của họ". (Tiếng ồn ào ghê gớm. Chủ tịch cảnh cáo diễn giả: mỗi người đều có nghĩa vụ phải trả những món nợ của mình).

"Tôi không nói rằng các kẻ nợ đã bị xóa bỏ, nhưng những người muốn bảo vệ chúng ở đây đang thủ tiêu cách mạng..."

Ở đây chúng ta là gì, thưa các vị đại biểu? Không, tuyệt đối không phải là cái gì cả; quyền lực, mà nhờ nó chúng ta có được quyền lực của chúng ta, thì thiếu nguyên tắc, thiếu cơ sở. Toàn bộ uy tín của chúng ta dựa vào bạo lực, vào sự độc đoán, vào quyền lực của kẻ mạnh hơn. (Một làn sóng công phẫn lại nổi lên). Quyền đầu phiếu phổ thông là một sự ngẫu nhiên; muốn cho nó có được một ý nghĩa nào đó thì trước hết cần phải có một tổ chức. Cái chi phối chúng ta không phải là luật, không phải là luật lệ mà là bạo lực, là sự tất yếu, thượng đế... Ngày 16 tháng Tư, 15 tháng Năm, ngày 23, 24 và 25 tháng Sáu - tất cả những cái đó là những sự kiện và chỉ là những sự kiện được lịch sử hợp pháp hóa. Ngày hôm nay chúng ta có thể làm tất cả những gì mà chúng ta muốn; sức mạnh ở về phía chúng ta. Vì vậy chúng ta sẽ không nói về những kẻ nổi loạn; những kẻ nổi loạn đó là những kẻ không có cái quyền nào khác ngoài quyền của kẻ mạnh, nhưng lại không muốn thừa nhận quyền đó ở những người khác. Tôi biết rằng, đề nghị của tôi sẽ không được chấp nhận. Nhưng tình thế của các ngài là các ngài chỉ có thể thoát khỏi diệt vong bằng cách chấp nhận đề nghị của tôi. Tất cả đều là ở vấn đề tín dụng, vấn đề lao động! Tín nhiệm sẽ không bao giờ được khôi phục - không, nó không thể lấy lại được..." (Thật là khủng khiếp!) "Các ngài có thể nhắc lại bao nhiêu cũng được, rằng các ngài đang cố tạo ra một nền cộng hòa đoan trang, ôn hòa; tư bản không liêu lĩnh làm một cái gì đó trong một nền cộng hòa bị buộc phải làm ra vẻ đang áp dụng những biện pháp có lợi cho công nhân. Vì vậy trong khi tư bản chờ đợi giờ phút thuận lợi để thủ tiêu chúng tôi, thì chúng tôi cũng đang chờ đợi cái giờ phút để thủ tiêu tư bản. Ngày 24 tháng Hai đã thiết lập quyền lao động. Nếu các ngài xóa bỏ quyền đó trong hiến pháp thì các ngài sẽ thiết lập quyền khởi nghĩa.

Các ngài đặt mình vĩnh viễn dưới sự bảo vệ của lưỡi lê, hãy tuyên bố vĩnh viễn tình trạng giới nghiêm: tư bản tuy vậy sẽ cảm thấy sợ hãi vì chủ nghĩa xã hội vẫn tỉnh táo theo dõi nó".

Độc giả tờ "Kölnische Zeitung" đã biết ông Pru-đông từ lâu rồi. Ông Pru-đông - như đã chỉ rõ trong lời giải thích quyết định chuyển chương trình nghị sự - đã công kích đạo đức, tôn giáo, gia đình và sở hữu, là người mà cách đây không lâu, đã là anh hùng nổi danh của tờ "Kölnische Zeitung" . "Cái gọi là hệ thống kinh tế - xã hội" của Pru-đông được tán dương một cách dài dòng trong các bản tin từ Pa-ri gửi về, trong tiểu phẩm và trong các bài báo dài. Định nghĩa của Pru-đông về giá trị được tuyên bố là điểm xuất phát của mọi cải cách xã hội. Làm thế nào tờ "Kölnische Zeitung" lại đi tới một sự quen biết nguy hiểm như vậy, - vấn đề đó không liên quan gì tới đây. Nhưng thật là kỳ lạ! Tờ báo trước đây đã coi Pru-đông là một vị cứu tinh thì giờ đây lại không tìm được đủ những lời phỉ báng để kết tội ông ta và cái "đảng đối trá" của ông ta, là phá hoại xã hội. Phải chăng ông Pru-đông không còn là ông Pru-đông nữa?

Điều mà chúng tôi đã phê phán trong các quan điểm của ông Pru-đông là cái "khoa học không tưởng" mà ông ta cố dùng để xoá nhòa sự đối lập giữa tư bản và lao động, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản¹⁸³. Chúng ta sẽ còn quay trở lại vấn đề này. Toàn bộ hệ thống ngân hàng của ông ta, toàn bộ sự trao đổi sản phẩm của ông ta chẳng qua chỉ là một ảo tưởng tiểu tư sản. Giờ đây khi ông buộc phải phát biểu để thực hiện những ảo tưởng mơ hồ này của mình theo tinh thần dân chủ chống lại toàn thể nghị viện tư sản và nhấn mạnh một cách gay gắt sự đối lập ấy thì nghị viện la ó lên về sự mưu sát đạo đức và chế độ sở hữu.

Viết ngày 3 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH VỀ CHẾ ĐỘ CHUỘC LẠI

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Thỉnh thoảng Quốc hội Béc-lin lại lôi ra ánh sáng đủ mọi thứ bùn nhơ của nước Phổ cũ, và chính hiện nay, khi mà giới hiệp sĩ đen - trắng đang ngày càng trở nên trắng tráo hơn thì những sự tố giác như vậy là rất có ích.

Trong phiên họp ngày 21 tháng Bảy người ta lại bàn đến các đảm phụ phong kiến. Do đề nghị của một nghị sĩ, Ủy ban trung ương tán thành đình chỉ theo yêu cầu của chính quyền hoặc theo yêu cầu của một trong những bên hữu quan, các cuộc thương thuyết dở dang và các vụ kiện về vấn đề chuộc lại và về vấn đề chia đất đai của công xã.

Nghị sĩ *Đia-sơ* nói đến những điều kiện chuộc lại đang lưu hành cho tới nay. Trước tiên ông trình bày tỉ mỉ rằng ngay bản thân thể chế chuộc lại cũng đã dẫn tới sự lừa dối nông dân.

"Ví dụ, việc bồi thường cho tô lao dịch" (Frohndienste^{1*}) "được quy định rất phiến diện. Người ta hoàn toàn không chú ý rằng tiền công trả cho lao động lao dịch, được quy định là 1 hay 2 din-béc-grô-sen trong những thế kỷ trước đây là tương ứng với các giá cả sản phẩm *hồi đó* và với các quan hệ *hồi đó*; tiền công ấy có thể được coi là vật ngang giá thích đáng với công việc đã làm, thành thử cả địa chủ lẫn người nông dân có nghĩa vụ đều không ai được một mối lợi đặc biệt nào. Nhưng giờ đây người ta phải trả cho một công nhân làm thuê tự do từ 5 đến 6 đồng din-béc-grô-sen một ngày chứ không phải 2 din-béc-grô-sen. Vậy, nếu một trong những bên hữu quan đề nghị chuộc lại thì sau việc quy sơ bộ những ngày lao dịch thành những ngày lao động làm thuê, người ta có được một số chênh lệch ít nhất cũng bằng 3 din-béc-grô-sen trong một ngày - do đó địa tô cho 50 ngày trong năm phải được quy định từ 4 đến 5 ta-le, số tiền này người nông dân nghèo không thể đóng được, bởi vì họ thường không có tới 1/4 moóc-ghen đất và họ không có khả năng kiếm được đủ việc làm ở ngoài".

1* Äng-ghen giải thích một thuật ngữ ít phổ biến hơn mà *Đia-sơ* đã dùng để chỉ tô lao dịch: "Robotdienste".

Độc giả tờ "Kölnische Zeitung" đã biết ông Pru-đông từ lâu rồi. Ông Pru-đông - như đã chỉ rõ trong lời giải thích quyết định chuyển chương trình nghị sự - đã công kích đạo đức, tôn giáo, gia đình và sở hữu, là người mà cách đây không lâu, đã là anh hùng nổi danh của tờ "Kölnische Zeitung" . "Cái gọi là hệ thống kinh tế - xã hội" của Pru-đông được tán dương một cách dài dòng trong các bản tin từ Pa-ri gửi về, trong tiểu phẩm và trong các bài báo dài. Định nghĩa của Pru-đông về giá trị được tuyên bố là điểm xuất phát của mọi cải cách xã hội. Làm thế nào tờ "Kölnische Zeitung" lại đi tới một sự quen biết nguy hiểm như vậy, - vấn đề đó không liên quan gì tới đây. Nhưng thật là kỳ lạ! Tờ báo trước đây đã coi Pru-đông là một vị cứu tinh thì giờ đây lại không tìm được đủ những lời phỉ báng để kết tội ông ta và cái "đảng đối trá" của ông ta, là phá hoại xã hội. Phải chăng ông Pru-đông không còn là ông Pru-đông nữa?

Điều mà chúng tôi đã phê phán trong các quan điểm của ông Pru-đông là cái "khoa học không tưởng" mà ông ta cố dùng để xoá nhòa sự đối lập giữa tư bản và lao động, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản¹⁸³. Chúng ta sẽ còn quay trở lại vấn đề này. Toàn bộ hệ thống ngân hàng của ông ta, toàn bộ sự trao đổi sản phẩm của ông ta chẳng qua chỉ là một ảo tưởng tiểu tư sản. Giờ đây khi ông buộc phải phát biểu để thực hiện những ảo tưởng mơ hồ này của mình theo tinh thần dân chủ chống lại toàn thể nghị viện tư sản và nhấn mạnh một cách gay gắt sự đối lập ấy thì nghị viện la ó lên về sự mưu sát đạo đức và chế độ sở hữu.

Viết ngày 3 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH VỀ CHẾ ĐỘ CHUỘC LẠI

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Thỉnh thoảng Quốc hội Béc-lin lại lôi ra ánh sáng đủ mọi thứ bùn nhơ của nước Phổ cũ, và chính hiện nay, khi mà giới hiệp sĩ đen - trắng đang ngày càng trở nên trắng tráo hơn thì những sự tố giác như vậy là rất có ích.

Trong phiên họp ngày 21 tháng Bảy người ta lại bàn đến các đảm phụ phong kiến. Do đề nghị của một nghị sĩ, Ủy ban trung ương tán thành đình chỉ theo yêu cầu của chính quyền hoặc theo yêu cầu của một trong những bên hữu quan, các cuộc thương thuyết dở dang và các vụ kiện về vấn đề chuộc lại và về vấn đề chia đất đai của công xã.

Nghị sĩ *Đia-sơ* nói đến những điều kiện chuộc lại đang lưu hành cho tới nay. Trước tiên ông trình bày tỏ mỉ rằng ngay bản thân thể chế chuộc lại cũng đã dẫn tới sự lừa dối nông dân.

"Ví dụ, việc bồi thường cho tô lao dịch" (*Frohndienste*^{1*)} "được quy định rất phiến diện. Người ta hoàn toàn không chú ý rằng tiền công trả cho lao động lao dịch, được quy định là 1 hay 2 din-béc-grô-sen trong những thế kỷ trước đây là tương ứng với các giá cả sản phẩm *hồi đó* và với các quan hệ *hồi đó*; tiền công ấy có thể được coi là vật ngang giá thích đáng với công việc đã làm, thành thử cả địa chủ lẫn người nông dân có nghĩa vụ đều không ai được một mối lợi đặc biệt nào. Nhưng giờ đây người ta phải trả cho một công nhân làm thuê tự do từ 5 đến 6 đồng din-béc-grô-sen một ngày chứ không phải 2 din-béc-grô-sen. Vậy, nếu một trong những bên hữu quan đề nghị chuộc lại thì sau việc quy sơ bộ những ngày lao dịch thành những ngày lao động làm thuê, người ta có được một số chênh lệch ít nhất cũng bằng 3 din-béc-grô-sen trong một ngày - do đó địa tô cho 50 ngày trong năm phải được quy định từ 4 đến 5 ta-le, số tiền này người nông dân nghèo không thể đóng được, bởi vì họ thường không có tới 1/4 móoc-ghen đất và họ không có khả năng kiếm được đủ việc làm ở ngoài".

1* *Ăng-ghen* giải thích một thuật ngữ ít phổ biến hơn mà *Đia-sơ* đã dùng để chỉ tô lao dịch: "Robotdienste".

Đoạn này trong bài diễn văn của ông Dia-sơ đã dẫn người ta đến đủ mọi ý nghĩ rất không có lợi cho pháp chế của phái tự do rất nổi tiếng trong những năm 1807 - 1811¹⁸⁴.

Do đó, trước hết phải thấy rằng lao dịch (đặc biệt là ở Xi-lê-di, vùng được ông Dia-sơ nói tới) hoàn toàn không phải là địa tô trả bằng hiện vật hoặc khoản tiền trả cho việc thuê ruộng cha truyền con nối, hoàn toàn không phải là một khoản bồi thường về việc sử dụng đất đai, mà trái với các ông Pa-tốp và Ghiếc-ke, là lao dịch trực tiếp "bắt nguồn từ quyền lực của chúa phong kiến và sự lệ thuộc nông nô có tính chất kế thừa", và vì vậy, theo *nguyên tắc riêng* của các nhà hoạt động quốc gia lớn này, nó phải được *xóa bỏ không bồi thường*.

Những đảm phụ của nông dân bao hàm những gì? Bao hàm ở chỗ người nông dân phải phục vụ cho địa chủ vào những ngày nhất định trong năm hoặc phải làm những công việc nhất định. Nhưng tuyệt nhiên không phải là không có bồi thường; anh ta được trả công cho công việc đó, lúc đầu hoàn toàn ngang với tiền công nhật trả cho lao động tự do. Như vậy, mỗi lợi của địa chủ hoàn toàn không phải là ở lao động không công hay dầu chỉ là lao động rẻ hơn của người nông dân, mà là ở chỗ, với tiền công thông thường hẳn bao giờ cũng tìm được số công nhân cần thiết cho hẳn, hơn nữa hẳn không có trách nhiệm phải đem lại công ăn việc làm cho họ khi hẳn không cần đến họ nữa. Mỗi lợi của địa chủ không phải là ở giá trị bằng tiền của đảm phụ bằng hiện vật, mà là ở *tính chất cưỡng bách* của đảm phụ này; mỗi lợi ấy không phải ở sự thiệt thòi về mặt kinh tế của người nông dân mà là *hoàn cảnh không được tự do* của anh ta. Và những nghĩa vụ này không "bắt nguồn từ quyền lực của chúa phong kiến và từ sự lệ thuộc nông nô có tính chất kế thừa!"

Không còn nghi ngờ rằng do tính chất lúc ban đầu của tô lao dịch, nó phải bị bãi bỏ *không bồi thường*, nếu như Pa-tốp, Ghiếc-ke và đồng bọn muốn tỏ ra là những người triệt để.

Nhưng vấn đề sẽ ra sao nếu chúng ta nghiên cứu tính chất *hiện nay* của tô lao dịch?

Trong nhiều thế kỷ chế độ lao dịch vẫn không thay đổi, và tiền

công trả lao động lao dịch cũng không thay đổi. Nhưng giá cả sinh hoạt đã tăng lên và cùng với những giá cả đó tiền công của lao động tự do cũng tăng lên. Lao dịch - lúc đầu đều có lợi về mặt kinh tế cho cả hai bên, và thậm chí thường xuyên đem lại cho nông dân một công việc được trả công khá trong những ngày anh ta nhàn rỗi - dần dần, nói theo lời ông Ghiếc-ke, biến thành một "đảm phụ thực sự về ruộng đất" đối với người nông dân, còn đối với địa chủ thì nó biến thành món thu nhập trực tiếp bằng tiền. Thêm vào cái lòng tin của hẳn là lúc nào hẳn cũng có một số lượng công nhân đủ cho hẳn sử dụng, lại còn có một món tiền kếch xù mà hẳn khấu được ở tiền công của những người công nhân ấy. Bằng sự lừa bịp thường xuyên, kéo dài hàng thế kỷ, người ta đã tính gian lận một phần ngày càng lớn tiền công của nông dân, đến nỗi, cuối cùng, họ chỉ còn nhận được có một phần ba hoặc thậm chí phần tư số tiền công đó. Chúng ta hãy giả thiết rằng mỗi nông hộ có nghĩa vụ chỉ đóng góp một nhân công chỉ trong thời gian 50 ngày trong năm, và trong 300 năm tiền công hàng ngày trung bình chỉ lên tới 2 din-béc-grô-sen, - như vậy là ngài địa chủ kiếm được đến 1 000 ta-le ở mỗi người công nhân này, còn với mức lãi 5 phần trăm thì 500 ta-le trong 300 năm sẽ trở thành 7 500 ta-le, tổng cộng là 8 500 ta-le ở một công nhân. Và đó là theo một con tính chưa đạt tới một nửa số tiền thực tế!

Từ đó, cần rút ra kết luận gì? Phải kết luận rằng không phải nông dân trả cho địa chủ, mà địa chủ phải trả cho nông dân, không phải nông hộ trả địa tô cho lãnh địa, mà lãnh địa phải trả địa tô cho nông hộ.

Thế nhưng phái tự do của Phổ năm 1848 không suy luận như vậy. Ngược lại, lương tâm Phổ của các luật gia của chúng ta giải thích rằng không phải nhà quý tộc phải bồi thường cho nông dân, mà nông dân phải bồi thường cho nhà quý tộc về sự chênh lệch giữa tiền công lao dịch và tiền công của lao động tự do. Chính vì địa chủ đã ăn cắp lâu đến như thế của nông dân số chênh lệch trong tiền công, *do đó* mà nông dân phải trả cho địa chủ về số mà ngài ấy đã ăn cắp. Vậy là người đã có của thì lại được cho của, còn người không có của thì lại bị tước nốt cả cái cuối cùng!

Như vậy là người ta tính số chênh lệch trong tiền công, tổng số chênh lệch hàng năm bị coi là địa tô, và dưới hình thức đó nó rơi vào túi của địa chủ. Nếu người nông dân muốn chuộc lại địa tô ấy thì địa tô ấy, được tư bản hóa với mức lãi 4 phần trăm (thậm chí không phải 5 là phần trăm!) và anh ta phải trả số tư bản ấy bằng 25 lần mức địa tô. Qua đó thấy rằng người ta quan hệ với nông dân đơn thuần theo lối con buôn, và con tính trên đây của chúng tôi về lợi nhuận của quý tộc như vậy là hoàn toàn có cơ sở.

Thêm vào đó, nông dân thường phải trả cho 1/4 moóc-ghen đất xấu từ 4 đến 5 ta-le địa tô trong khi đó thì người ta có thể kiếm cả 1 moóc-ghen đất tốt không chịu tô lao dịch với 3 ta-le địa tô hàng năm!

Việc chuộc lại cũng có thể được tiến hành bằng cách nhượng lại một mảnh đất mà giá trị bằng tổng số tiền phải trả. Lẽ tất nhiên chỉ những nông dân giàu hơn mới có khả năng làm việc đó. Trong trường hợp ấy địa chủ nhận được một mảnh đất dưới hình thức phần thưởng cho sự khôn khéo và triệt để mà hấn và tổ tiên hấn đã dùng để ăn cắp của nông dân.

Lý luận về vấn đề chuộc lại là như vậy. Nó xác nhận đầy đủ điều đã xảy ra ở tất cả các nước khác, nơi mà các quan hệ phong kiến đã bị thủ tiêu dần dần, trước hết là ở Anh và Xcốt-len, cụ thể là: việc biến quyền sở hữu phong kiến thành quyền sở hữu tư sản, quyền lực của lãnh chúa thành tư bản, bao giờ cũng là một sự lừa bịp mới, trắng trợn đối với người bị lệ thuộc, có lợi cho chúa phong kiến. Người bị lệ thuộc mỗi lần đều buộc phải *chuộc* lại tự do của mình, và phải chuộc bằng một giá đắt. Nhà nước tư sản hành động theo nguyên tắc: chỉ có cái chết thì mới cho không.

Nhưng lý luận về vấn đề chuộc lại còn chứng minh nhiều hơn thế nữa.

Một hậu quả tất yếu của những yêu cầu quái gở như vậy đối với những người nông dân, như nghị sĩ *Dan* nhận xét, làm cho họ rơi vào tay những kẻ cho vay nặng lãi. Tệ vay nặng lãi - như nước Pháp, Pphan-xơ và tỉnh Ranh đã chứng minh - là bạn đồng hành tất yếu của giai cấp những người tiểu nông *tự do*. Cái học thuyết của Phổ về vấn đề chuộc lại đã dẫn tới chỗ là những người tiểu nông các tỉnh cũ

bắt đầu được hưởng sự vui sướng của tẻ cho vay nặng lãi ngay trước khi họ trở thành những người tự do. Chính phủ Phổ, nói chung, lúc nào cũng biết cách bắt các giai cấp bị áp bức cùng một lúc phải chịu cái ách của các quan hệ phong kiến và các quan hệ tư sản hiện đại và do đó làm cho cái ách đó nặng lên gấp đôi.

Thêm vào đó còn có một điều mà nghị sĩ *Dan* cũng chú ý tới đó là những chi phí lớn càng tăng lên bao nhiêu thì vị ủy viên được trả tiền theo thời gian càng lười biếng và vô dụng bấy nhiêu.

"Thành phố Li-stơ-nau ở Ve-xtơ-pha-li đã trả 17 000 ta-le cho 12 000 moóc-ghen và số đó vẫn chưa trang trải được các khoản phí (!!)"

Tiếp theo là việc tiến hành chuộc lại trên thực tiễn còn xác nhận nhiều hơn nữa điều đã nói trên. Các ủy viên lãnh địa (Oekonomiekommissarien), tức là các viên chức chuẩn bị cho việc chuộc lại - ông Đia-sơ nói tiếp:

"đóng ba vai trò. Một là, họ đóng vai trò *những viên chức tiến hành công việc điều tra*; với tư cách như vậy họ lắng nghe cả hai phía, xác định các cơ sở thực tế của việc chuộc lại và tính số tiền bồi thường. Trong việc này họ thường đề cập vấn đề rất thiên lệch, không chú ý đến các quan hệ pháp luật hiện tồn, chỉ vì đôi khi họ thiếu các kiến thức về luật pháp. Tiếp nữa, họ đóng *vai trò những chuyên viên và nhân chứng*, họ hoàn toàn độc lập khi định ra giá trị của cái chuộc lại. Cuối cùng, họ đưa ra *kết luận* của họ, kết luận này có hiệu lực hầu như là một quyết định, vì theo thường lệ ủy ban chính phải dựa vào ý kiến của họ, ý kiến dựa trên sự hiểu biết những điều kiện của địa phương.

Cuối cùng, các ủy viên lãnh địa không được nông dân tín nhiệm, vì họ thường gây tổn thất cho các bên do chỗ họ buộc người ta phải chờ đợi hàng giờ trong khi họ *đánh chén bên bàn ăn của địa chủ*" (bản thân địa chủ cũng là một bên), "và do đó đặc biệt gây ra sự thiếu tin tưởng của các bên đối với mình. Cuối cùng, sau ba giờ chờ đợi, người ta tiếp những Dreschgärtner¹⁸⁵, các ủy viên lãnh địa thường quát tháo và từ chối một cách thô bạo tất cả những ý kiến phản đối của họ. Tôi biết điều đó theo kinh nghiệm của bản thân, vì tôi là ủy viên tư pháp và đã bênh vực quyền lợi của nông dân trong khi tiến hành việc chuộc lại. Vì vậy cần phải xóa bỏ quyền lực độc tài của các ủy viên lãnh địa. Không gì bảo chữa được cho việc kết hợp ba chức năng - viên chức làm nhiệm vụ điều tra, nhân chứng và thẩm phán - vào trong một con người".

Nghị sĩ *Mô-rít-xơ* bênh vực các ủy viên lãnh địa. Ông Đia-sơ trả lời: Tôi có thể nói rằng trong họ có nhiều người đã hành động có hại cho lợi ích của nông dân, thậm chí bản thân tôi đã tố giác một vài

người trong bọn họ để điều tra sự việc, và nếu cần thiết thì tôi có thể đưa ra những bằng chứng về việc đó.

Lẽ dĩ nhiên bộ trưởng *Ghiéc-ke* lại phát biểu với tư cách là người bảo vệ chế độ Phổ cũ và các thể chế đã xuất hiện trên cơ sở chế độ đó. Tất nhiên, một lần nữa cũng cần phải khen ngợi các ủy viên lãnh địa.

Tôi xin để Quốc hội quyết định xem có được phép sử dụng diễn đàn cho những lời trách cứ như vậy, những lời trách cứ *không có một bằng chứng nào, hoàn toàn không có cơ sở hay không!*"

Nhưng ông *Đi-a-sơ* lại đề nghị đưa ra bằng chứng!

Nhưng hình như vì tiên sinh *Ghiéc-ke* giữ ý kiến cho rằng có thể dùng những lời khẳng định của nội các để bác bỏ những sự kiện mà mọi người đều biết, cho nên trong thời gian tối chúng tôi sẽ đưa ra một vài "bằng chứng" nào đó nói rằng ông *Đi-a-sơ* không những không phóng đại một tí gì, mà ngược lại, còn lên án rất không đầy đủ hoạt động của các ủy viên lãnh địa.

Các cuộc tranh luận là như vậy. Những đề nghị sửa đổi có nhiều đến nỗi người ta phải gửi trả lại cho tiểu ban trung ương bản báo cáo cùng với các điều sửa đổi. Do đó, sau này Quốc hội mới có quyết định dứt khoát.

Trong các điều sửa đổi đó có một điều của ông *Mô-rít-xơ* làm cho người ta lưu ý đến một mệnh lệnh bỏ ích nữa của chính phủ cũ. Ông ta đề nghị đình chỉ tất cả các cuộc thương thuyết có liên quan đến các thứ thuế đánh vào việc xay bột.

Năm 1810, khi quyết định bãi bỏ các quyền lũng đoạn của quý tộc (*Zwangs-und Bannrechte*)^{1*} thì đồng thời một tiểu ban đã được bổ nhiệm đi làm công việc bồi thường cho người chủ cối xay về những thiệt hại do họ bị đặt vào lĩnh vực tự do cạnh tranh. Việc đó tự bản thân nó cũng đã là một quyết định vô lý. Phải chăng người ta đã bồi thường cho những người thợ cả phường hội về việc thủ tiêu đặc quyền

1* Tiếng Pháp là "banalité", tức là một thứ thuế riêng của nông nô phải nộp cho quý tộc (nông nô phải đem lúa mì đến xay ở cối xay của địa chủ và phải đem bột đến nướng tại lò của quý tộc và trả tiền thuế).

của họ? Nhưng ở đây có những cơ sở đặc biệt của nó. Các cối xay bột đã trả một thứ thuế đặc biệt về việc hưởng dụng các quyền lũng đoạn, và, đáng lẽ phải giản đơn xóa bỏ tất cả những cái đó thì người ta lại trả tiền bồi thường cho các cối xay, và giữ thuế lại. Bản thân hình thức là vô lý, nhưng trong sự việc đó ít nhất cũng còn lại cái *vẻ bề ngoài* của pháp quyền.

Nhưng trong các tỉnh hợp nhất lại từ năm 1815, thuế cối xay vẫn được duy trì, còn quyền lũng đoạn thì đã bị bãi bỏ, tuy vậy người ta không trả *một khoản bồi thường nào cả*. Sự bình đẳng của nước Phổ cũ trước pháp luật là như vậy đó. Mặc dù đạo luật về các nghề thủ công đã bãi bỏ mọi thứ thuế nghề nghiệp, nhưng theo quy chế nghề nghiệp năm 1845 và theo đạo luật bồi thường thì, trong các trường hợp tranh chấp, tất cả các thứ thuế cối xay đều không được coi là thuế nghề nghiệp, mà được coi là *thuế ruộng đất*. Từ sự lầm lẫn này và từ những sự vi phạm luật pháp đã nảy sinh ra vô số vụ kiện, các tòa thượng thẩm khác nhau đã mâu thuẫn nhau trong các quyết định hết sức mâu thuẫn. Quyền lập pháp cũ đã coi những thuế nào là "thuế ruộng đất", điều đó thấy rõ qua trường hợp mà ông *Mô-rít-xơ* dẫn ra: một cối xay ở *Dắc-dên* - ngoài ngôi nhà để cối xay ra, thuộc về nó có thể còn có súc nước chứ không phải đất đai - đã bị đánh "thuế ruộng đất" *bốn vi-xpen*¹⁸⁶ lúa mì.

Quả thực, dù người ta có nói gì đi nữa thì từ thuở xa xưa nước Phổ cũng đã là một nước được quản lý khôn ngoan nhất, công bằng nhất, tốt nhất!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 4 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 67, ngày 6 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

NƯỚC BỈ "KIỂU MẪU"

Khuên, ngày 6 tháng Tám. Cuối cùng, chúng ta lại hướng tâm mắt về nước Bỉ, về "*nhà nước*" lập hiến "*kiểu mẫu*" của chúng ta, về cái xứ En-dô-ra-đô^{1*} quân chủ dựa trên một nền tảng *dân chủ* rộng rãi nhất, về cái trường cao đẳng ấy của các chính khách Béc-lin, niềm tự hào của tờ "Kölnische Zeitung".

Trước hết chúng ta hãy xem xét tình hình kinh tế của nó mà chế độ chính trị được ca tụng chỉ là cái khung mạ vàng của nó.

Tờ "*Moniteur*"¹⁸⁷ của Bỉ - nước Bỉ có "*Moniteur*" của mình - đưa ra những số liệu sau đây về cái tên chủ hầu lớn nhất của Lê-ô-pôn tức là về *nạn bản cùng*.

Ở tỉnh <i>Lúc-xăm-buốc</i> cứ	69	người dân thì có	1	người nhận trợ cấp
" <i>Na-mua</i>	17	"	1	"
" <i>Ăng-ve</i>	16	"	1	"
" <i>Li-e-giơ</i>	7	"	1	"
" <i>Lim-buốc</i>	7	"	1	"
" <i>En-nô</i>	6	"	1	"
Ở tỉnh <i>Đông Phlan-rơ</i> cứ	5	"	1	"
" <i>Bra-ban</i>	4	"	1	"
" <i>Tây Phlan-đơ</i>	3	"	1	"

Sự tăng lên ấy của nạn bản cùng nhất định sẽ kéo theo sau nó một sự phát triển hơn nữa của nạn bản cùng. Tất cả những người

1* Tên một xứ tưởng tượng ở châu Mỹ mà những người Tây Ban Nha đi chinh phục cho là nằm ở giữa hai con sông A-ma-dôn và Ô-rê-nốc, và đầy ắp vàng.

có thể sống bằng phương tiện riêng của mình đều mất thế cân bằng về tài sản vì thuế trợ cấp mà những đồng bào của họ bắt họ phải gánh vác, đến lượt họ, họ cũng sẽ rơi xuống vực thẳm của hoạt động từ thiện của chính phủ. Nạn bản cùng sẽ đẻ ra nạn bản cùng với tốc độ ngày càng tăng lên. Nhưng nạn bản cùng càng tăng lên thì *tội lỗi* cũng tăng lên và bản thân nguồn sống của dân tộc - tức *thanh niên* - cũng bị bại hoại về mặt đạo đức theo cùng một mức độ.

Về mặt này, những năm 1845, 1846, 1847 là một bức tranh rất đáng buồn.

Số thanh niên nam nữ dưới 18 tuổi bị bắt theo lệnh của tòa án là:

		1 845	1 846	1 847
Nam	2 146	4 607	7 283
Nữ	429	1 279	2 069
		-----	-----	-----
Tổng cộng		2 575	5 886	9 352

Tổng số 17 813

Như thế là từ năm 1845, con số tội phạm thiếu niên *dưới* 18 tuổi mỗi năm tăng lên gần gấp đôi. Theo tỷ lệ đó thì vào năm 1850 nước Bỉ phải có tới 74 816 tội phạm thiếu niên, còn năm 1855 sẽ là 2 393 312, nghĩa là nhiều hơn toàn bộ số thiếu niên dưới 18 tuổi và chiếm hơn một nửa toàn bộ dân số Bỉ. Cứ như thế thì đến năm 1856, toàn thể dân Bỉ sẽ bị ngồi tù, kể cả các trẻ em còn chưa đẻ. Liệu nền quân chủ có thể mong muốn cho mình một nền tảng dân chủ *rộng rãi* hơn được không? Bởi vì thống trị trong nhà tù là *sự bình đẳng*.

Những người có đầu óc thủ cựu của khoa kinh tế chính trị đã ủng hộ công sử dụng hai thứ thuốc viên Mo-ri-xon của họ - một mặt là tự do thương mại, về mặt khác là thuế quan bảo hộ. Nạn bản cùng ở Phlan-đơ đã nảy sinh dưới chế độ tự do thương mại, nó đã lớn lên và được củng cố dưới chế độ thuế quan bảo hộ nhằm chống lại vải lanh và sợi gai của nước ngoài.

Trong khi nạn bản cùng và tội phạm phát triển trong giai cấp vô sản nhanh như vậy thì các nguồn thu nhập của giai cấp tư sản bị cạn

đi như bảng so sánh mới đây của ngoại thương Bỉ về sáu tháng đầu của những năm 1846, 1847, 1848 cho thấy.

Trừ các nhà máy sản xuất vũ khí và đình trong thời kỳ này đã gặp hoàn cảnh thuận lợi như là một ngoại lệ, trừ các xưởng dệt duy trì được danh tiếng cũ của nó và ngành sản xuất kềm không đáng kể gì so với tổng sản lượng, thì toàn bộ nền công nghiệp Bỉ đang lâm vào tình trạng suy thoái hoặc đình đốn.

Trừ một số ít ngoại lệ, người ta thấy có một sự thu hẹp rất lớn trong việc *xuất khẩu* các sản phẩm của ngành mỏ của Bỉ và các sản phẩm bằng kim loại:

Chúng tôi xin nêu một vài thí dụ:

	Nửa đầu năm 1847	Nửa đầu năm 1848
<i>Than</i> (tính theo đơn vị tấn)	869 000	549 000
<i>Gang</i>	56 000	35 000
<i>Sản phẩm gang</i>	463	172
<i>Sắt</i> , đường ray	3 489	13
<i>Sản phẩm sắt rèn</i>	556	434
<i>Đình</i>	3 210	3 618
Tổng cộng	932 718	588 237

Như vậy, trong nửa đầu năm 1848 việc xuất khẩu các sản phẩm của ba ngành này giảm xuống tất cả là: 344 481 tấn, quá 1/3 tổng số một chút.

Chúng ta hãy chuyển sang công nghiệp gai:

	Nửa đầu năm 1846	Nửa đầu năm 1847	Nửa đầu năm 1848
<i>Sợi gai</i>	1 017 000	623 000	306 000
<i>Vải gai</i>	1 483 000	1 230 000	681 000
Tổng cộng:	2 500 000	1 853 000	987 000

Sự giảm xuống trong nửa đầu năm 1847 so với nửa đầu năm 1848

đạt tới 657 000 ki-lô-gam; sự giảm xuống trong năm 1848 so với 1846 là 1 613 000 ki-lô-gam, hay 64%.

Việc xuất khẩu sách, hàng pha-lê, kính cửa sổ đã bị thu hẹp tới mức không thể tưởng tượng được, việc xuất khẩu gai thô và gai đã chải rồi, xơ gai, vỏ cây, sản phẩm thuốc lá, cũng bị giảm như vậy.

Nạn bần cùng ngốn ngấu tất cả, tội lỗi lan tràn chưa từng thấy trong thanh niên, sự suy thoái có hệ thống của nền công nghiệp Bỉ tạo ra cơ sở vật chất cho những điều tuyệt vời về mặt hiến pháp. Ví dụ, tờ báo "Indépendance" của nội các tính rằng và nó báo tin về điều này không biết mỗi - có trên 4 000 người đặt mua báo. Ông lão *Mê-li-nê*, vị tướng độc nhất đã cứu danh dự nước Bỉ, hiện đang bị quản thúc tại nhà và sắp tới đây sẽ ra trước tòa án bồi thẩm ở *Ăng-ve*^{1*}. Trạng sư *Rô-lanh* ở *Gan-đơ*, người đã âm mưu chống lại *Lê-ô-pôn* vì lợi ích của triều đại *Ô-răng-giơ* và vì lợi ích của *Lê-ô-pôn* *Cô-buốc-gơ* chống lại các đồng minh sau này của mình, tức phái tự do Bỉ, - *Rô-lanh*, kể hai lần phản bội, đã giữ chức vụ bộ trưởng Bộ công trình công cộng, *Sa-a-dan*, trước đây là thương nhân buôn bán đồ cũ, *Phran-xki-ông*¹⁸⁸, bá tước và bộ trưởng chiến tranh, vung thanh gươm khổng lồ của mình và cứu vãn cái thế cân bằng ở châu Âu. Tờ "Observateur" đã thêm vào chương trình những ngày hội tháng Chín¹⁸⁹ một trò tiêu khiển nữa - một đám rước chung (*Ommeganck General*) để tỏ lòng kính trọng *Doudou* ở *Môn-xơ*, *Houplala* ở *Ăng-ve* và *Mannequin Pisse* ở *Bruy-xen*. Và tờ "*Obeservateur*" - tờ báo của *Véc-ha-ghen* vĩ đại - kể điều đó một cách hết sức nghiêm chỉnh. Cuối cùng, và điều này đền bù lại cho nước Bỉ về tất cả những nỗi đau khổ của nó - nước Bỉ đã trở thành trường cao đẳng cho những *Mông-te-xki-ơ* của *Béc-lin* - cho một *Stúp-pơ*, một *Grim*, một *Han-dơ-man*, một *Bau-mơ-stác* nào đó - và khiến cho tờ "*Kölnische Zeitung*" khâm phục. Thật hạnh phúc thay cho nước Bỉ!

Do C.Mác viết ngày 6 tháng Tám 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 68, ngày 7 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 478-481

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ VẤN ĐỀ BA LAN Ở PHRAN-PHUỐC

I

Khuên, ngày 7 tháng Tám. Quốc hội Phran-phuốc - mà các cuộc tranh luận ngay cả những lúc kích động mạnh nhất cũng chưa bao giờ mất cái tính chất tốt bụng chân chính của Đức - cuối cùng đã hoạt bát hẳn lên khi thảo luận vấn đề Pô-dơ-nan. Về vấn đề này, - mà đạ đạ bác Phổ và các quyết định của Quốc hội hiệp bang ngoan ngoãn đã chuẩn bị cho Quốc hội - Quốc hội phải thông qua một quyết định dứt khoát. Ở đây không thể có bất cứ một sự thoả hiệp nào; Quốc hội phải cứu vãn danh dự của nước Đức hoặc là lại làm ô nhục nó một lần nữa. Quốc hội đã hành động đúng như chúng ta mong đợi; nó đã phê chuẩn 7 lần phân chia Ba Lan, nó đã chuyển mỗi nhọc của các năm 1772, 1794, và 1815 từ vai các ông vua Đức sang vai của chính mình.

Còn hơn thế nữa! Quốc hội Phran-phuốc tuyên bố bảy lần phân chia Ba Lan ấy là bảy ân huệ cấp cho người Ba Lan. Sự xâm lăng bằng bạo lực của chủng tộc Đức - Do Thái há đã chẳng đưa Ba Lan đến một đỉnh cao văn hóa như vậy, đến một trình độ giáo dục như vậy, trình độ mà trước đây đất nước ấy chưa hề biết tới, đó sao? Người Ba Lan thật là mù quáng, thật là vô ơn! Nếu người ta không chia cắt các anh thì bản thân các anh cũng phải cầu xin Quốc hội Phran-phuốc cái ân huệ ấy!

Mục sư Bô-na-vi-a Blăng-cơ ở tu viện Pa-ra-đi gần Sáp-hau-den đã luyện tập cho bốn mươi con chim sáo sậu vừa biết bay đi vừa biết bay trở về. Ông đã cất bỏ nửa dưới mỏ của chúng, thành thử chúng không tự mình kiếm ăn được nữa và buộc phải ăn thức ăn từ tay ông

ta. Bọn Phi-li-xtanh, từ xa quan sát thấy bầy chim bay đến, đậu lên vai của đức cha và cả tin ăn từ tay ông ta, đã lấy làm ngạc nhiên về trình độ văn hóa và học vấn cao của ông ta. Bầy chim - người viết tiểu sử của mục sư viết - *yêu quý ông ta như ân nhân của mình*.

Thế mà những người Ba Lan bị xiềng xích, bị làm cho què quặt, bị đóng dấu, lại không muốn yêu quý những ân nhân Phổ của mình!

Không thể nào mô tả hay hơn những ân huệ mà bọn quân phiệt Phổ mang lại cho người Ba Lan, hơn là phân tích bản báo cáo của tiểu ban về các vấn đề luật pháp quốc tế do nhà sử học uyên bác, ông *Sten-xen* viết, bản này được dùng làm cơ sở cho cuộc tranh luận.

Bản báo cáo này, hoàn toàn theo lối hành văn các văn kiện ngoại giao thông thường nhất, trước hết trình bày lịch sử xuất hiện đại công quốc Pô-dơ-nan vào năm 1815 bằng con đường "sáp nhập" và "hợp nhất". Rồi tiếp theo sau đó là những lời hứa hẹn mà lúc đó Phri-đrich Vin-hem III đã hứa với những người Pô-dơ-nan: duy trì tính dân tộc, ngôn ngữ và tôn giáo của họ, bổ nhiệm một thống đốc trong số những người sinh trưởng tại địa phương này, áp dụng hiến pháp Phổ nổi tiếng cho cả người Pô-dơ-nan¹⁹⁰.

Mọi người đều biết, cái gì trong những lời hứa hẹn ấy đã được thực hiện. Sự tự do đi lại giữa ba phần bị chia cắt của Ba Lan - sự tự do mà càng ít có khả năng thực hiện bao nhiêu thì đại hội Viên lại càng yên tâm quyết định bấy nhiêu - tất nhiên là nó không được thực hiện.

Tiếp đến là vấn đề thành phần dân cư. Ông *Sten-xen* tính rằng năm 1843 sống ở đại công quốc có 790 000 người Ba Lan, 420 000 người Đức và gần 80 000 người Do Thái, tất cả có gần 1 300 000 người dân.

Điều khẳng định của ông *Sten-xen* trái ngược với điều khẳng định của người Ba Lan, nhất là của tổng giám mục Psi-lu-xki, theo những lời khẳng định này thì sống ở Pô-dơ-nan con số người Ba Lan vượt quá 800 000 rất nhiều trong khi ấy thì số người Đức, trừ người Do Thái, công chức và binh lính ra, chưa tới 250 000 người.

Tuy vậy chúng ta sẽ xuất phát từ lời khẳng định của ông *Sten-xen*.

Nó cũng hoàn toàn đủ cho mục đích của chúng ta. Để loại trừ mọi sự dôi thừa sau này, chúng ta hãy giả thiết là có 420 000 người Đức sống ở Pô-dô-nan. Vậy thì những người Đức ấy là những người Đức nào, mà con số lên tới nửa triệu khi cộng thêm những người Do Thái vào?

Những người Xla-vơ là dân chủ yếu sống về nghề nông, ít khéo léo để làm những nghề ở thành thị như từ trước tới nay các nghề đó vẫn có thể có ở các nước Xla-vơ. Việc trao đổi buôn bán dưới những hình thức sơ khai, thô thiển nhất, khi nó chỉ giới hạn trong việc buôn bán lẻ thì nó hoàn toàn nằm trong tay những người Do Thái bán rong. Một khi dân số tăng lên và nền văn hóa của nó phát triển, một khi người ta cảm thấy có nhu cầu về các nghề ở thành thị và sự tập trung của dân cư thành thị, thì người Đức kéo đến các nước Xla-vơ. Người Đức, đã đạt tới một sự thịnh vượng cao nhất của mình trong giai cấp tiểu thị dân ở các thành thị để chế thời trung cổ, trong ngành nội thương ế ẩm dùng sức vật vận chuyển hàng hóa và trong ngành thương nghiệp hàng hải hạn chế, trong ngành thủ công phường hội của thế kỷ XIV và XV, - những người Đức ấy đã phát hiện ra cái sứ mệnh của mình là làm tiểu thị dân của lịch sử thế giới, cụ thể là tạo thành cho đến nay cái hạt nhân của giai cấp tiểu tư sản ở toàn bộ Đông và Bắc Âu và thậm chí ở cả châu Mỹ nữa. Những thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ và những người môi giới nhỏ ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vác-sa-va và Cra-cốp, ở Xtốc-khôm và Cô-pen-ha-gen, ở Ô-đét-xa và Giát-si, ở Niu Oóc và Phi-la-đen-phi-a, phần lớn, thường chiếm ưu thế, là những người Đức hoặc những người gốc Đức. Ở tất cả các thành phố đó có những khu phố hoàn toàn chỉ nói tiếng Đức, thậm chí một vài thành phố, như Pét, hầu như là hoàn toàn Đức.

Cuộc di cư đó của người Đức, đặc biệt là vào các nước Xla-vơ, vẫn tiếp tục gần như không ngừng, bắt đầu từ thế kỷ XII và XIII. Ngoài ra, từ thời kỳ cải cách tôn giáo, do những cuộc khủng bố các giáo phái, thỉnh thoảng một số lớn những người Đức buộc phải chạy sang Ba Lan, nơi mà họ được đón tiếp nồng nhiệt. Ở các nước xứ Xla-vơ khác, ở Bô-hêm^{1*} Mô-ra-vi, v.v. do các cuộc chiến tranh xâm lược của người Đức nên dân cư Xla-vơ bị giảm đi rất nhiều, còn dân cư Đức thì lại tăng lên do các cuộc xâm lược.

Điều đó thể hiện đặc biệt rõ chính là ở Ba Lan. Những tiểu thị dân Đức, đã cư trú ở đó từ hàng thế kỷ nay, về mặt chính trị từ xưa cũng đã không tự coi mình thuộc vào nước Đức, giống như người Đức ở Bắc Mỹ, hoặc giống như "khu dân cư dân Pháp" ở Béc-lin hay như 15 000 người Pháp ở Mông-tê-vi-đê-ô - đối với nước Pháp. Theo mức độ điều này có thể làm được trong thời kỳ phân quyền của thế kỷ XVII và XVIII, họ trở thành người Ba Lan, người Ba Lan nói tiếng Đức, và đã từ lâu họ hoàn toàn từ bỏ mọi quan hệ với mẫu quốc.

Nhưng họ đã mang sang Ba Lan nền văn hóa, giáo dục và khoa học, thương mại và các nghề thủ công! Thực vậy, họ đã mang theo mình nghề buôn bán nhỏ và nghề thủ công phường hội, với sự tiêu dùng của mình và với việc phát triển sự trao đổi hạn chế ở đây, họ đã nâng sản xuất lên tới một chừng mực nhất định. Cho đến năm 1772, ở toàn Ba Lan, còn từ thời gian đó trở đi thì cả ở phần Ba Lan thuộc Áo và Nga nữa người ta không nghe nói gì về một nền học vấn và giáo dục cao. Về Ba Lan thuộc Phổ chúng tôi sẽ còn nói tỉ mỉ hơn. Thế nhưng những người Đức đã cản trở việc xây dựng các thành phố Ba Lan cùng với giai cấp tư sản Ba Lan ở Ba Lan. Với tiếng nói riêng của họ, với sự tách biệt của họ với nhân dân Ba Lan, hàng ngàn những đặc quyền và quy chế thành phố khác nhau của họ, họ đã gây khó khăn cho việc thực hiện chế độ tập quyền, một phương tiện chính trị hùng mạnh nhất để phát triển nhanh chóng mỗi một đất nước. Hầu như mỗi thành phố đều có luật riêng của nó; hơn nữa, trong các thành phố dân cư hỗn hợp thì trước đây đã có tồn tại và thường vẫn tiếp tục có một pháp luật khác nhau cho người Đức, cho người Ba Lan và cho người Do Thái. Những người Đức ở Ba Lan dừng lại ở một trình độ phát triển công nghiệp hết sức thấp kém, họ đã không tập trung được vào trong tay mình những tư bản lớn, đã không biết thích ứng với nền đại công nghiệp và không nắm được các mối quan hệ thương mại đã được mở rộng. Phải chờ đến khi có người Anh Cốc-kê-rin sang Vác-sa-va thì nền công nghiệp mới có thể bắt rễ ở Ba Lan. Thương nghiệp bán lẻ, thủ công nghiệp và nhiều lắm là ngành buôn bán lúa mì và công trường thủ công (ngành dệt, v.v.) với quy mô hết sức hạn chế - đó là toàn bộ hoạt động của những người Đức

1* - Tréc-khi

ở Ba Lan. Trong việc đánh giá công lao của những người Đức ở Ba Lan, cũng không quên rằng họ đã mang theo Ba Lan cái chủ nghĩa phi-li-xtanh Đức, cái tính chất hạn chế của tiểu thị dân Đức, rằng họ đã kết hợp vào trong con người họ những đặc tính xấu của cả hai dân tộc mà lại không kết hợp được vào mình những đặc tính tốt.

Ông Sten-xen tìm cách làm sống lại mối thiện cảm của những người Đức đối với những người Đức ở Ba Lan.

"Khi các vua chúa... đặc biệt là ở thế kỷ XVII đã trở nên ngày càng bất lực và không còn bảo vệ được ngay cả những nông dân Ba Lan bản địa khỏi sự áp bức hết sức tàn bạo của quý tộc thì khi đó các làng mạc và thành phố Đức cũng bị suy tàn và nhiều làng và thành phố trong số đó rơi vào quyền sở hữu của quý tộc. Chỉ có các thành phố lớn hơn của vua chúa là cứu vãn được một phần những quyền tự do cũ của mình" (xin đọc: đặc quyền).

Phải chăng ông Sten-xen đòi rằng người Ba Lan phải bảo vệ những "người Đức" (và lại, cũng là "bản địa") (xin đọc: người Đức ở Ba Lan) hơn là chính bản thân mình? Nhưng lẽ dĩ nhiên, những người ngoại quốc di cư sang một nước nào đó không thể đòi hỏi cái gì khác ngoài việc cùng chia sẻ ngọt bùi với những người dân bản xứ!

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang nói về những ân huệ mà người Ba Lan đặc biệt phải hàm ơn chính phủ Phổ.

Năm 1772, Phri-đrich II chiếm quận Nét-xơ^{1*}, và năm sau thì xây dựng kênh đào Brôm-béc, con kênh này đã tạo nên một đường thủy vận nội địa giữa sông Ô-đe và sông Vi-xla.

"Những vùng trong nhiều thế kỷ qua là đối tượng tranh chấp giữa Ba Lan và Pô-mê-ra-ni và đã nhiều lần trở thành hoang vu do vô số những lần tàn phá và các đám lầy lớn, giờ đây đã được canh tác và có vô số những người di cư đến ở".

Như vậy là sự chia cắt Ba Lan lần đầu tiên hoàn toàn không phải là một cuộc cướp bóc. Phri-đrich II chỉ chiếm đoạt một vùng "trong nhiều thế kỷ qua đã là một đối tượng tranh chấp". Nhưng một Pô-mê-ra-ni độc lập *có thể* tranh chấp cái quyền chiếm hữu vùng này, đã không còn tồn tại từ bao giờ? Và trên thực tế đã mấy thế kỷ rồi

tỉnh này không còn là vùng tranh chấp giữa những người Ba Lan? Và nói chung cái thuyết về "sự tranh chấp" và "những tham vọng" đã hoen rỉ và thối ruỗng ấy đã được sử dụng trong thế kỷ XVII và XVIII để che đậy sự quan tâm thô bạo đến việc phát triển buôn bán và khoan thêm đất đai, - cái thuyết ấy phỏng có giá trị gì? Cái thuyết đó có giá trị gì vào năm 1848, khi mà "quyền lịch sử" và "tính chất phi nghĩa" đủ mọi loại đã mất hết mọi cơ sở?

Vả lại, ông Sten-xen lẽ ra phải hiểu rằng, theo cái học thuyết đã bị chôn vùi từ lâu ấy, thì biên giới vùng Ranh giữa Pháp và Đức là "một đối tượng tranh chấp trong hàng nghìn năm nay", còn những người Ba Lan thì sẽ có thể đòi tỉnh Phổ và ngay cả Pô-mê-ra-ni nữa, coi đó là thái ấp của họ!

Nói một cách vắn tắt, quận Nét-xơ trở thành của Phổ và như vậy không còn là một "đối tượng tranh chấp" nữa. Phri-đrich II để cho những di dân người Đức đến khai phá và thế là xuất hiện cái gọi là "*những người anh em Nét-xơ*" rất nổi tiếng trong vấn đề Pô-đơ-nan. Việc Đức hóa, do nhà nước khởi đầu, đã bắt đầu từ năm 1773.

"Theo tất cả những tài liệu đáng tin cậy thì những người Do Thái ở trong đại công quốc, hoàn toàn là những người Đức và *mong muốn* được là những người Đức... Sự khoan dung về mặt tôn giáo, đã từng ngự trị trước đây ở Ba Lan, cũng như một số đức tính của những người Do Thái mà người Ba Lan không có, đã tạo ra cho người Do Thái khả năng phát triển trong hàng thế kỷ nay một hoạt động đi sâu vào trong đời sống của Ba Lan" (cụ thể là đi vào cái túi tiền của Ba Lan). "Thường thường họ thông thạo cả hai ngôn ngữ, mặc dù ở trong gia đình, họ cũng như con cái họ, ngay từ thuở nhỏ, đều nói *tiếng Đức*".

Ở đây những mối thiện và sự thừa nhận bất ngờ mà người Do Thái Ba Lan đã giành được ở Đức trong thời gian gần đây, đã có được một biểu hiện chính thức. Bị tiếng xấu ở khắp những nơi nào mà ảnh hưởng của hội chợ Lai-pxích lan tới và là hiện thân đầy đủ nhất của tệ đầu cơ trục lợi, của tính keo kiệt và đê tiện, bỗng nhiên họ trở thành những người anh em Đức; ông Mi-sen trung thực đang xiết chặt họ vào lòng mình và giở những giọt nước mắt vui sướng, của ông Sten-xen thì nhân danh dân tộc Đức đòi hỏi phải là người Đức, những người mà từ nay về sau *mong muốn* vẫn là người Đức.

1* Xuất phát từ tên gọi con sông Nét-xơ (tiếng Ba Lan là Nô-tét-xơ).

Thế thì tại sao những người Do Thái Ba Lan lại không trở thành những người Đức thật sự? Há "trong gia đình, họ cũng như con cái họ, ngay từ thuở nhỏ đã không nói tiếng Đức" hay sao? Hơn nữa lại là một thứ tiếng Đức như thế nào kia chứ!

Vả lại, chúng tôi xin lưu ý ông Sten-xen là bằng cách tương tự, ông có thể đòi toàn bộ châu Âu và một nửa châu Mỹ, thậm chí là một phần châu Á nữa. Tiếng Đức, như mọi người đều biết, là ngôn ngữ của những người Do Thái trên khắp thế giới. Ở Niu Oóc và Công-xtăng-ti-nô-plơ, ở Pê-téc-bua và Pa-ri, "trong gia đình, những người Do Thái cũng như con cái họ, ngay từ thuở nhỏ, đều nói tiếng Đức", và một bộ phận trong bọn họ nói tiếng Đức còn đúng hơn cả những người đồng minh "cùng bộ lạc" của "những người anh em Nét-xơ" - tức là hơn cả những người Do Thái ở Pô-dơ-nan.

Bản báo cáo tiếp tục mô tả các quan hệ qua lại giữa các dân tộc một cách hết sức không rõ ràng và hết sức có lợi cho nửa triệu người Đức tưởng tượng gồm những người Ba Lan gốc Đức, "những người anh em Nét-xơ" và người Do Thái. Sở hữu đất đai của nông dân Đức - theo ông ta - có quy mô lớn hơn sở hữu đất đai của nông dân Ba Lan (chúng ta sẽ thấy làm thế nào lại xảy ra như vậy). Từ cuộc phân chia Ba Lan lần thứ nhất thì sự thù địch giữa người Ba Lan và người Đức nhất là người Phổ, hình như đã lên tới tột đỉnh.

"Do việc thi hành các chế độ được điều chỉnh một cách đặc biệt chặt chẽ của nhà nước và hành chính của mình (quả là thứ tiếng Đức tuyệt vời!) "và do việc áp dụng những cái đó một cách nghiêm ngặt mà nước Phổ đã huỷ hoại một cách đặc biệt rõ rệt những luật lệ cũ và các thể chế cổ truyền của những người Ba Lan.

Các biện pháp "được điều chỉnh một cách chặt chẽ" và "được áp dụng một cách nghiêm ngặt" ấy của giới quan liêu Phổ đáng kính trọng đã "huỷ hoại" đến mức nào không chỉ các tập quán cũ và các thể chế cổ truyền mà cả *toàn bộ* đời sống *xã hội*, nền sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, thương nghiệp, ngành mỏ, tóm lại, tất cả các quan hệ xã hội không trừ một ngoại lệ nào - về điều này, không những người Ba Lan mà cả số dân cư Phổ còn lại, và đặc biệt là chúng ta, những người dân tỉnh Ranh, cũng sẽ có thể kể những điều kỳ lạ.

Nhưng, ông Sten-xen nói ở đây thậm chí không phải về giới quan liêu năm 1807 - 1848, mà nói đến giới quan liêu 1772 - 1806, đến những quan chức của chế độ quân chủ Phổ chính cống nhất, thật sự nhất mà tính đê tiện, tính dễ bị mua chuộc, tính tham lam và sự tàn bạo thể hiện hết sức rõ ràng trong những vụ phản bội năm 1806. Các quan chức này làm như thể đã bảo vệ những người nông dân Ba Lan chống lại giới quý tộc và chỉ được đền đáp bằng một sự vô ơn; thật ra, các quan chức này lẽ ra phải cảm thấy "rằng không có một cái gì, thậm chí ngay cả của cải được người ta cho và ép buộc phải nhận, cũng không đền bù được cái nên độc lập dân tộc đã mất".

Chúng ta cũng đã biết cái kiểu "cho tất cả và ép buộc phải nhận" mà gần đây các quan chức Phổ vốn vẫn quen dùng. Có người dân nào ở tỉnh Ranh lại không va chạm với những quan chức Phổ cũ mới được du nhập, lại không có dịp ngạc nhiên về cái tính kiêu căng ngạo mạn không gì so sánh nổi ấy, về cái thói trơ trên chỗ nào cũng thò mũi vào ấy, về sự kết hợp giữa cái tính thiển cận và lòng tự tin là không sai lầm ấy, về cái tính thô bạo quyết đoán ấy! Thật ra ở tỉnh chúng ta, trong phần lớn trường hợp, các ngài Phổ cũ chẳng bao lâu đã bị người ta làm cho bết kênh kiệu đi; họ đã không có "những người anh em Nét-xơ", không có lối xử án bí mật, không có luật pháp Phổ và nhục hình, và có kẻ nào đó thậm chí đã chết vì ưu phiền do thiếu những nhục hình đó. Nhưng họ đã hoành hành như thế nào ở Ba Lan, ở cái nơi mà họ có thể tha hồ sử dụng nhục hình và áp dụng lối xử án bí mật, - điều đó không cần ai kể lại chúng ta cũng có thể hình dung được.

Tóm lại, nền độc tài Phổ đã biết làm cho mình được yêu thích đến mức là "ngay sau trận Ấy-na, lòng căm thù của người Ba Lan đã thể hiện ra dưới hình thức một cuộc tổng khởi nghĩa và đánh đuổi các quan chức Phổ". Do đó mà sự hoành hành của các quan chức ấy đã tạm thời ngừng lại.

Nhưng vào năm 1815, sự hoành hành ấy được khôi phục lại dưới một hình thức có thay đổi đôi chút. Giới quan chức "được cải cách", "có học thức", "không bị mua chuộc", "tốt hơn", lại đi cầu may ở những người Ba Lan bướng bỉnh ấy.

"Nhưng cả với việc thiết lập đại công quốc Pô-dơ-nan người ta cũng không thể tạo ra được một sự đồng tình tốt bởi vì... hồi ấy vua Phổ quyết không thể đồng ý đem lại cho một tỉnh cá biệt một tổ chức hoàn toàn độc lập và trên một mức độ nhất định, biến nhà nước của mình thành một nhà nước liên bang".

Như vậy, vua Phổ, theo lời ông Sten-xen, "quyết không thể" thực hiện được những lời hứa hẹn riêng của ông ta và các hiệp ước Viên!¹⁹¹

"Vào năm 1830, khi mối thiện cảm của giới quý tộc Ba Lan đối với cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va gây ra một mối lo ngại, và từ đó người ta bắt đầu thi hành một chính sách đã cân nhắc cẩn thận dùng một số biện pháp(!), cụ thể là bằng cách mua, phân nhỏ và chia các lãnh địa Ba Lan cho những người Đức, chủ yếu là dẫn dắt thanh toán hẳn giới quý tộc Ba Lan - thì khi đó, sự căm giận của quý tộc Ba Lan đối với nước Phổ càng tăng lên".

"Bằng cách dùng một số biện pháp là như vậy!" Bằng cách cấm bán đấu giá các khoảnh ruộng cho người Ba Lan và bằng những biện pháp tương tự khác mà ông Sten-xen đã ra sức tô điểm.

Những người dân ở vùng Ranh sẽ nói gì, nếu ở tỉnh chúng ta chính phủ Phổ cũng cấm bán cho dân tỉnh Ranh những khoảnh ruộng phải bán theo quyết định của tòa án! Những lý do cho việc này có khá nhiều: để hòa lẫn dân cư các tỉnh cũ và các tỉnh mới; để truyền bá những điều tốt lành của chế độ ruộng đất mạnh mún và của pháp chế tỉnh ranh tới dân địa phương của các tỉnh cũ; để kích thích dân cư vùng Ranh - bằng cách nhập cư - đưa công nghiệp của họ vào cả những tỉnh cũ, v.v.. Có đủ cơ sở để nói rằng những dân "di cư" Phổ cũng đem lại hạnh phúc cho chúng ta nữa! Chúng ta sẽ nhìn với những cặp mắt như thế nào đối với số dân cư sẽ mua được đất đai của chúng ta bằng những giá thấp đến mức nực cười do loại trừ hoàn toàn sự cạnh tranh, và ngoài ra sẽ còn được nhà nước ủng hộ, số dân cư mà người ta buộc chúng phải nhận với mục đích là để họ dạy cho chúng ta gào thét trong niềm vui hân hoan chến choáng hơi men: "Cùng với chúa bảo vệ vua và tổ quốc"?

Nhưng dấu sao chúng ta cũng vẫn là người Đức. Chúng ta nói cùng một thứ ngôn ngữ với những người dân ở các tỉnh cũ. Còn ở Pô-dơ-nan thì những kẻ di dân ấy đã đến cư trú một cách có hệ thống, với một sự đều đặn không gì lay chuyển được, tại các lãnh địa, các

cánh rừng, các trang trại mạnh mún của quý tộc Ba Lan, để gạt những người Ba Lan bản xứ và cùng với ngôn ngữ của họ ra khỏi chính ngay đất nước của họ và lập nên một tỉnh Phổ thật sự, tỉnh này thậm chí còn vượt cả xứ Pô-mê-ra-ni về lòng cuồng tín đen trắng.

Nhưng muốn cho những người nông dân Phổ ở Ba Lan không ở trong tình trạng không có những người chủ tự nhiên, người ta đã cử đi theo họ những tinh hoa của quý tộc Phổ, đại loại *Tơ-re-xcôt*, *Luýt-ti-phau* nào đó, những người này cũng mua ở đó những lãnh địa quý tộc theo một giá thấp đến nực cười và bằng tiền vay được của nhà nước nữa. Hơn thế nữa: sau cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1846¹⁹², ở Béc-lin, dưới sự bảo hộ nhân từ của các nhân vật cao, cao cấp và cao nhất, cả một công ty cổ phần được thành lập nhằm mục đích thu mua những dinh cơ của Ba Lan cho các quý tộc Đức. Những kẻ nghèo đói trong giới quý tộc ở Bran-đen-buốc và Pô-mê-ra-ni dự kiến rằng vụ án chống những người Ba Lan khởi nghĩa sẽ bần cùng hóa một số lớn địa chủ Ba Lan, rằng sắp tới tài sản của họ sẽ được bán với một giá rẻ mạt. Thật là một món béo bở biết bao cho ngân ấy những Đôn Ra-nu-đô¹⁹³ mắc nợ như chúa chõm ở U-cơ-mác! Một lãnh địa tuyệt vời hầu như cho không, có những người nông dân Ba Lan để đánh đập, và hơn thế nữa lại còn có cái công lao hiến mình cho việc phục vụ nhà vua và tổ quốc, - thật là triển vọng sáng lạn biết bao!

Cuộc di cư thứ ba của người Đức sang Ba Lan nảy sinh như sau: những người nông dân Phổ và quý tộc Phổ đến định cư khắp nơi ở Pô-dơ-nan đã đến với dụng ý rõ ràng là với sự giúp đỡ của chính phủ, họ không những sẽ Đức hóa, mà còn Pô-mê-ra-ni hóa Pô-dơ-nan nữa. Nếu đối với các công dân Ba Lan gốc Đức còn có thể biện hộ rằng trên một mức độ nào đó họ đã góp phần vào việc nâng cao thương nghiệp, nếu "những người anh em Nét-xơ" có thể khoe khoang rằng họ đã làm cho một số đầm lầy trở nên canh tác được, thì cuộc xâm lăng gần đây của Phổ hoàn toàn không có một lý do nào cả.

Ngay cả việc phân nhỏ ruộng đất cũng không được họ tiến hành một cách ít nhiều triệt để: quý tộc Phổ đã bám sát gót những người nông dân Phổ.

II

Khuên, ngày 11 tháng Tám. Trong bài báo thứ nhất chúng tôi đã phân tích "cơ sở lịch sử" của bản báo cáo của ông Sten-xen trong phần ông ta nói về tình hình Pô-dơ-nan trước cách mạng. Hôm nay chúng tôi chuyển sang vấn đề lịch sử cách mạng và phản cách mạng ở Pô-dơ-nan theo sự giải thích của ông Sten-xen.

"Nhân dân Đức, bao giờ cũng đầy lòng thông cảm với mọi kẻ bất hạnh" (chừng nào lòng thông cảm ấy không tổn kém gì), "luôn luôn cảm thấy một cách sâu sắc sự bất công lớn mà các vua chúa của họ đã gây ra cho người Ba Lan".

Tất nhiên, họ "cảm thấy một cách sâu sắc" bằng trái tim Đức bình tĩnh, nơi mà tình cảm ẩn náu "sâu" đến nỗi chưa bao giờ chúng thể hiện ra bằng hành động! Lẽ dĩ nhiên họ đã biểu lộ "mối thiện cảm" dưới hình thức một số của bố thí năm 1831, dưới hình thức các bữa tiệc và những buổi khiêu vũ Ba Lan, vì sự việc quy lại chỉ là nhảy múa ủng hộ cho người Ba Lan, uống sâm banh và hát: "Ba Lan vẫn chưa bị diệt vong".¹⁹⁴ Nhưng làm một việc gì đây thực sự nghiêm túc, thực sự hy sinh một cái gì đó - khi ấy cái đó được coi là sự nghiệp của người Đức!

"Người Đức thành thật chìa bàn tay anh em ra để chuộc lại những tội lỗi mà trước đây các vua chúa của họ đã phạm phải".

Tất nhiên, nếu những lời nói xúc động và những câu chuyện tán hão về chính trị có thể "chuộc" được một cái gì đấy thì trước lịch sử không có một dân tộc nào trong sạch như người Đức.

"Nhưng chính vào lúc người Ba Lan đáp lại mong ước của người Đức" (Cụ thể là nắm lấy bàn tay thân thiện của họ) "thì lợi ích và mục đích của cả hai dân tộc cũng đã tách rời nhau. Người Ba Lan chỉ nghĩ đến việc khôi phục lại quốc gia cũ của họ. Ít nhất cũng là theo những ranh giới đã tồn tại trước khi xảy ra lần chia cắt thứ nhất năm 1772".

Quả thật, chỉ có lòng nhiệt tình vô nghĩa, trống rỗng, vu vơ, từ xưa vốn đã là một đồ trang sức chủ yếu của tính dân tộc Đức, mới

có thể dẫn đến chỗ làm cho người Đức bị kinh ngạc bởi yêu cầu của những người Ba Lan! Người Đức muốn "*chuộc*" lại sự bất công đã gây ra đối với Ba Lan. Sự bất công đó bắt đầu từ cái gì? Nếu không nói đến những vụ phản bội trước đây thì dù sao cũng từ cuộc phân chia lần thứ nhất vào năm 1772. Làm sao có thể "*chuộc*" được điều đó? Chỉ bằng cách khôi phục lại status quo^{1*} trước năm 1772, hoặc chí ít cũng bằng cách trả lại cho Ba Lan tất cả những gì mà *người Đức* đã cướp của người Ba Lan từ năm 1772. Nhưng việc đó mâu thuẫn với những lợi ích của người Đức ư? Tốt lắm, nếu đã nói tới lợi ích thì khi ấy không thể nào nói tới những sự đa cảm đại loại như "*chuộc tội*"), v.v.; khi ấy xin các ngài hãy nói bằng thứ ngôn ngữ của thực tiễn lạnh lùng, nhẫn tâm, và hãy giải thoát cho chúng tôi khỏi những lời nói và những tình cảm cao thượng trong bữa ăn.

Vả lại, một là, người Ba Lan hoàn toàn không "*chỉ*" "suy nghĩ" về việc khôi phục lại Ba Lan theo những ranh giới năm 1772. Nói chung người Ba Lan đã "*suy nghĩ*" điều gì, - trong trường hợp này điều đó không liên quan gì đến chúng ta. Trước hết họ chỉ *đòi* cải tổ lại *toàn bộ* Pô-dơ-nan và nói về những khả năng sau này chỉ trong trường hợp nổ ra cuộc chiến tranh Đức - Ba Lan chống lại nước Nga.

Hai là, "những lợi ích và mục đích của cả hai dân tộc" chỉ "tách rời nhau" chừng nào mà "những lợi ích và mục đích" của nước Đức cách mạng trong lĩnh vực quan hệ giữa các dân tộc vẫn hoàn toàn y như các quan hệ của nước Đức cũ, chuyên chế. Tất nhiên, chừng nào sự liên minh với Nga, hay ít nhất là hòa bình với nước Nga đạt được bằng bất cứ giá nào là "lợi ích và mục đích" của nước Đức, - thì chừng ấy ở Ba Lan mọi cái vẫn phải giữ nguyên như cũ. Nhưng sau này chúng ta sẽ thấy rằng lợi ích *thực sự* của nước Đức đồng nhất với các quyền lợi của Ba Lan đến mức nào.

Tiếp đó là một giai đoạn dài dòng, rối rắm, mơ hồ, trong đó ông Sten-xen nói tràng giang đại hải về việc những người Ba Lan gốc Đức đã có lý biết chừng nào khi mặc dù họ vẫn nhận xét về Ba Lan một cách thỏa đáng nhưng đồng thời vẫn muốn là người Phổ và người

1* - nguyên hiện trạng

Đức. Cái "mặc dù" gạt bỏ cái "nhưng" và cái "nhưng" gạt bỏ cái "mặc dù" - điều đó tất nhiên không liên quan một tý gì đến ông Sten-xen.

Gắn với đoạn này là một đoạn trần thuật lịch sử cũng dài dòng và rối rắm như vậy, trong đó không Sten-xen đi sâu vào chi tiết để tìm cách chứng minh rằng, khi "những lợi ích và mục đích của hai dân tộc tách rời nhau", khi vì thế mà có sự chống đối nhau ngày càng thêm gay gắt, thì *không thể nào tránh khỏi* một cuộc xung đột đẫm máu. Người Đức nắm lấy lợi ích "*dân tộc*", người Ba Lan thì chỉ nắm lấy lợi ích "*lãnh thổ*". Nghĩa là người Đức đòi phân chia đại công quốc ra theo dân tộc, còn người Ba Lan lại muốn giành cho mình toàn bộ khu vực cũ của họ.

Điều đó cũng lại không đúng: người Ba Lan đòi cải tổ, nhưng đồng thời cũng tuyên bố rằng họ hoàn toàn đồng ý nhượng bộ các khu vực hỗn hợp ở biên giới, nơi mà đa số dân cư là người Đức và nơi mà số dân cư ấy *muốn* được sáp nhập vào nước Đức. Chỉ có điều là không nên biến những người dân sống ở đây thành người Đức hoặc người Ba Lan theo ý thích của các *quan chức* Phổ, mà là phải cho họ được phép bày tỏ ý nguyện *riêng* của họ.

Việc làm của ông Vi-li-den, - ông Sten-xen nói tiếp, - tất nhiên đã thất bại do sự phản đối (tưởng tượng chưa xảy ra ở đâu) của người Ba Lan đối với việc nhượng các khu vực mà đa số dân cư là người Đức. Ông Sten-xen có trong tay mình lời tuyên bố của Vi-li-den về người Ba Lan và lời tuyên bố của người Ba Lan về Vi-li-den. Những lời tuyên bố *được công bố* ấy đang chứng minh điều ngược lại. Nhưng tình hình thường là như vậy, nếu anh - như ông Sten-xen nói - "là một nhà nghiên cứu lịch sử đã nhiều năm và buộc mình không bao giờ nói sai và không bao giờ che giấu sự thật!"

Cũng với lòng thành thật không khi nào che giấu sự thật ấy, ông Sten-xen dễ dàng bỏ qua sự tàn bạo đang hoành hành ở Pô-dơ-nan, bỏ qua sự phản bội hèn hạ đối với công ước I-a-rô-xla-véc¹⁹⁵, bỏ qua vụ tàn sát ở Tsê-mê-s nô, Mi-lô-xláp và Vrê-xen, bỏ qua cơn điên loạn có tính chất phá phách của bọn lính tấy xúng đáng với cuộc chiến tranh ba mươi năm, mà không hề nhắc đến tất cả những sự việc đó lấy một lời nào.

Giờ đây ông Sten-xen chuyển sang nói đến bốn cuộc phân chia mới do chính phủ Phổ tiến hành đối với Ba Lan. Thoạt đầu người ta chiếm quận Nét-xơ cùng với bốn quận khác (14 tháng Tư); người ta còn thêm vào đó một số bộ phận của các quận khác với tổng số dân là 593 390 người và sáp nhập toàn bộ vùng ấy vào Liên bang Đức (22 tháng Tư). Sau đó người ta chiếm thành phố và pháo đài Pô-dơ-nan cùng với phần còn lại của tả ngạn sông Vác-ta - như vậy là còn thêm 273 500 người nữa, nghĩa là tổng cộng lại thì *nhều gấp đôi* con số người Đức sinh sống trên toàn bộ Pô-dơ-nan ngay cả khi căn cứ vào số liệu của *Phổ*. Việc đó được tiến hành theo sắc lệnh ngày 29 tháng Tư^{1*} của nhà vua, và ngay ngày 2 tháng Năm đã diễn ra việc tiếp nhận vào Liên bang Đức. Ông Sten-xen đã rên rỉ thuyết phục Quốc hội rằng việc để Pô-dơ-nan - cái pháo đài quan trọng, hùng mạnh ấy, nơi có trên 20 000 người Đức (trong đó phần lớn là người Do Thái gốc Ba Lan) sinh sống và nắm 2/3 toàn bộ số ruộng đất, v.v. ở lại trong tay những người Đức là cần thiết tới mức nào. Việc Pô-dơ-nan nằm ở giữa phần đất hoàn toàn thuộc về Ba Lan, việc nó bị Đức hóa bằng bạo lực và việc những người Do Thái gốc Ba Lan hoàn toàn không phải là người Đức, - tất cả những việc đó hết sức không quan trọng đối với những người "không bao giờ nói sai sự thật và không bao giờ im lặng trước sự thật", nghĩa là đối với những sử gia cỡ như ông Sten-xen!

Vậy, vì những lý do quân sự nên không được buông Pô-dơ-nan ra khỏi tay. Làm như người ta không thể san bằng được pháo đài này, mà việc xây nó - theo lời ông Vi-li-den, - là một trong những sai lầm hết sức lớn về chiến lược, và lẽ ra thì phải củng cố ở Brê-xláp^{2*}! Nhưng người ta đã ném vào việc bố phòng Pô-dơ-nan mười triệu (nhân tiện xin nói rằng điều này cũng lại không đúng, - chưa chắc đã đến 5 triệu), và lẽ dĩ nhiên, giữ cái công trình nghệ thuật quý giá ấy lại trong tay và đồng thời chiếm luôn cả 20 - 30 dặm vuông đất Ba Lan, thì có lợi hơn.

1* Đây là ngày tháng in nhầm trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", thật ra là ngày 26 tháng Tư

2* - Vrót-xláp

Nhưng nếu đã nắm được "thành phố và pháo đài" Pô-dơ-nan thì đó là điều kiện hết sức tự nhiên để chiếm nhiều hơn nữa.

"Nhưng muốn giữ được pháo đài thì nhất thiết phải bảo đảm các con đường tiến vào pháo đài đó từ phía Glô-gau, Quy-xơ-rin và Thoóc-nơ^{1*}", cũng như phải đảm bảo khu vực pháo đài nằm ở phía đông của nó" (khu vực này chỉ cần kéo dài từ 1000 đến 2 000 bước là đủ, nhưng khu vực pháo đài Ma-a-xơ-rích về hướng Bỉ và Lin-buốc). "Bằng cách đó" - ông Sten-xen cười nhếch mép và nói tiếp, - "đồng thời có thể củng cố được việc chiếm giữ kênh đào Brôm-béc mà không bị trở ngại, nhưng cũng với điều đó thì nhiều giải đất, ở đây đa số là dân cư Ba Lan, cũng phải sáp nhập vào Liên bang Đức".

Và thế là trên cơ sở tất cả những cái đó, người bạn nổi tiếng của loài người Pphu-en-lơ - Tiêu toan ngân đã tiến hành hai cuộc phân chia mới đối với Ba Lan, hai cuộc phân chia này thỏa mãn mọi nguyện vọng của ông Sten-xen và sáp nhập ba phần tư toàn bộ đại công quốc vào nước Đức. Ông Sten-xen công nhận những hành động này với một lòng biết ơn càng lớn hơn, vì với tư cách là sử gia, ông ta phải coi sự phục hồi ấy - thêm nữa là lại ở dưới một hình thức nặng nề hơn gấp bội - "của các viện hợp nhất" của Lu-i XIV¹⁹⁶ là một bằng chứng rõ ràng nói lên rằng người Đức đã học được cách sử dụng bài học của lịch sử.

Ông Sten-xen cho rằng người Ba Lan phải tự an ủi mình là phần đất đai để lại cho họ phi nhiêu hơn đất của vùng đã sáp nhập, rằng họ có ít ruộng đất hơn người Đức nhiều, và "không một người vô tư nào lại phủ nhận rằng người nông dân Ba Lan sống dưới quyền lực của chính phủ Đức cảm thấy dễ chịu hơn nhiều so với người Đức sống dưới quyền lực của chính phủ Ba Lan"!! Điều đó được lịch sử xác nhận một cách tuyệt vời.

Để kết luận, ông Sten-xen kêu gọi người Ba Lan, thuyết phục họ là mảnh đất bé nhỏ còn lại ở họ cũng sẽ đủ cho họ - bằng cách sử dụng tất cả mọi phẩm hạnh của người công dân - để

"chuẩn bị một cách xứng đáng đón cái giờ phút hiện nay còn bị bức màn tương lai bao phủ không cho họ thấy, cái giờ phút mà họ cố đưa đến gần bằng một cách rất đáng tha thứ, nhưng có thể là quá sôi nổi, "Có một vương miện", - như một trong những đồng bào nhìn

1* - Glô-gúp, Cô-xơ-sin và Tô-ru-ni

xa trông rộng nhất của họ đã phát biểu rất đúng - "cũng đáng kích thích lòng hiếu danh của các ông, đó là *vương miện của người công dân!*" Một người Đức có thể nói thêm: nó không sáng loáng, nhưng nó xứng đáng hơn!"

"Nó xứng đáng hơn!" Nhưng những nguyên nhân thật sự của bốn lần phân chia mới đối với Ba Lan do chính phủ Phổ tiến hành, lại còn "xứng đáng hơn" nữa.

Hỡi người Đức tốt bụng! Anh tưởng rằng các cuộc phân chia ấy được tiến hành nhằm cứu vãn những người anh em Đức của anh khỏi ách thống trị của Ba Lan ư? Để pháo đài Pô-dơ-nan bảo vệ anh chống lại mọi cuộc tấn công ư? Để bảo vệ các con đường Quy-xơ-rin, Glô-gau và Brôm-béc^{1*} hoặc con kênh Nét-xơ ư? Thật là lầm lẫn!

Người ta đã lừa dối anh một cách nhục nhã. Các cuộc phân chia mới đối với Ba Lan được thực hiện không phải vì những nguyên nhân nào khác mà chỉ để *làm đầy ngân khố quốc gia Phổ mà thôi*.

Những cuộc phân chia lần thứ nhất đối với Ba Lan trước năm 1815 là một vụ vũ trang cướp bóc lãnh thổ, các cuộc phân chia năm 1848 - là một vụ *ăn cắp*.

Còn bây giờ đây, người Đức tốt bụng, hãy nhìn xem người ta đã lừa dối anh như thế nào!

Sau cuộc phân chia Ba Lan lần thứ ba, Phri-đrich Vin-hem II tịch thu cho nhà nước những trang trại của quốc khố Ba Lan và của giới thầy tu thiên chúa giáo. Đặc biệt, những trang trại của nhà thờ đã hợp thành "một phần *rất lớn* của toàn bộ tài sản ruộng đất", như chính bản tuyên bố tịch thu lãnh địa ngày 28 tháng Ba năm 1796 đã nói. Các lãnh địa mới này được quản lý do nhà vua chịu phí tổn hoặc được đem phát canh; những lãnh địa này lớn đến nỗi quản lý chúng, người ta phải thành lập 34 ban quản trị trang trại và 21 khu kiểm lâm chính. Nằm dưới sự quản lý của mỗi một ban quản trị trang trại đó có rất nhiều làng; ví dụ, thuộc diện quản lý của 10 ban quản trị ở quận Brôm-béc có tất cả là 636 làng, nhưng riêng một ban quản trị các trang trại ở Mô-ghin-nô đã có tới 127 làng.

1* - Bút-gô-sơ

Ngoài ra, năm 1796 Phri-đrich Vin-hem II đã tịch thu những trang trại và rừng của tu viện nữ ở O-vin-xơ và bán cho thương nhân phôn Tơ-re-xcốp (tức là ông tổ của Tơ-re-xcốp, một thủ lĩnh dũng cảm của bọn cướp Phổ trong cuộc chiến tranh anh hùng cuối cùng¹⁹⁷); những trang trại này gồm 24 làng cùng với các cối xay là 20 000 móoc-ghen rừng trị giá ít nhất là 1 000 000 ta-le.

Sau đó các ban quản trị những lãnh địa ở Crô-tô-sin, Rô-dơ-đra-giép, Óc-pi-sép và A-đen-nau^{1*}, trị giá ít nhất là 2 triệu ta-le, năm 1819 đã được nhượng cho công tước Tuốc-nơ-un-Tắc-xít-xơ để đền bù lại đặc quyền bưu điện ở một vài tỉnh sáp nhập vào Phổ.

Phri-đrich Vin-hem II đã chiếm tất cả các lãnh địa ấy dường như là với mục đích quản lý chúng tốt hơn. Tuy nhiên các trang trại đó vốn là sở hữu của dân tộc Ba Lan, đã bị đem tặng, nhượng lại, bán đi, và tiền bán được đã chạy vào ngân khố quốc gia *Phổ*.

Các lãnh địa Gne-dnô, Xcô-gien-txin, Tsê-mê-snô bị chia nhỏ và đem bán đi.

Như vậy là trong tay chính phủ Phổ hãy còn lại 27 ban quản trị các lãnh địa và ban kiểm lâm chính, có một tổng giá trị ít nhất là *hai mươi triệu ta-le*. Với tám bản đồ trong tay, chúng tôi sẵn sàng chứng minh rằng tất cả các lãnh địa và rừng ấy - trừ một số ít hoặc thậm chí không có ngoại lệ nào cả - đều nằm trong phần Pô-dơ-nan bị sáp nhập. Để cứu vãn cái kho tàng vô giá đó và trong bất cứ trường hợp nào cũng không trả lại nó cho dân tộc Ba Lan thì cần phải thu nhận nó vào Liên bang Đức; nhưng vì tự nó không thể đi đến Liên bang Đức được, nên Liên bang Đức phải đến với kho tàng ấy, - và thế là 3/4 Pô-dơ-nan đã bị sáp nhập vào Liên bang Đức.

Đó là nguyên nhân thực sự của bốn cuộc phân chia Ba Lan nổi tiếng được tiến hành trong vòng hai tháng. Điều có ý nghĩa quyết định không phải là những yêu cầu của dân tộc này hay dân tộc nọ, cũng không phải cái gọi là những lý do chiến lược; vị trí các lãnh địa,

lòng tham của chính phủ Phổ - đó là điều duy nhất quyết định đường biên giới.

Trong khi các thị dân Đức than khóc thảm thiết về những nỗi đau khổ tưởng tượng của những người anh em khốn khổ của họ ở Pô-dơ-nan; trong khi họ háo hức mong muốn đảm bảo an toàn cho đồng mác miền Đông nước Đức, trong khi họ tự để cho mình nổi xung lên với người Ba Lan vì những tin tức tưởng tượng về những hành vi dã man do người Ba Lan gây ra, - thì chính phủ Phổ lại ngấm ngầm hành động và xoay sở xong công việc của mình. Lòng nhiệt tình không có cơ sở và không có mục đích của người Đức chỉ thích hợp cho việc che đậy hành động bản thủ nhất trong lịch sử hiện đại mà thôi.

Hỡi người Đức tốt bụng, các bộ trưởng có trách nhiệm của anh đã chơi khăm anh như thế đấy!

Nhưng thật ra anh có thể biết trước được điều đó. Ở nơi nào ông Han-dơ-man nhúng tay vào thì vấn đề đó không bao giờ vì lợi ích của dân tộc Đức, vì sự cần thiết về mặt quân sự và những câu nói rỗng tuếch tương tự khác, mà bao giờ cũng chỉ là vì tiền mặt và lợi nhuận mà thôi.

1* - Ô-đô-li-a-núp

III

Khuên, ngày 19 tháng Tám. Chúng tôi đã phân tích một cách chi tiết bản báo cáo của ông Sten-xen, bản báo cáo làm cơ sở của các cuộc tranh luận. Chúng tôi đã chỉ ra là ông ta xuyên tạc lịch sử cổ và hiện đại của Ba Lan và lịch sử của người Đức ở Ba Lan như thế nào; ông ta xuyên tạc toàn bộ vấn đề ra sao; nhà sử học Sten-xen không những tự cho phép mình xuyên tạc các sự kiện một cách có chủ định mà còn bộc lộ một sự dốt đặc như thế nào.

Trước khi đi vào bản thân các cuộc tranh luận, chúng ta hãy xét qua vấn đề Ba Lan một lần nữa.

Xét riêng bản thân nó, vấn đề Pô-dơ-nan không có một ý nghĩa, một khả năng giải quyết nào cả. Nó chỉ là một phần của vấn đề Ba Lan, và chỉ có thể được giải quyết gắn với vấn đề Ba Lan và cùng với vấn đề này. Biên giới nước Đức và Ba Lan chỉ có thể được ấn định khi nào Ba Lan tồn tại trở lại.

Nhưng liệu Ba Lan có thể và sẽ tồn tại trở lại được không? Trong các cuộc tranh luận, vấn đề này đã bị phủ nhận.

Một sử gia Pháp đã nói: *il y a des peuples nécessaires - có những dân tộc cần thiết*. Trong thế kỷ XIX, dân tộc Ba Lan nhất định phải thuộc về các dân tộc cần thiết ấy.

Nhưng sự tồn tại về mặt dân tộc của Ba Lan lại cần thiết đối với chúng ta, người Đức, hơn là đối với một ai khác.

Từ năm 1815, thậm chí một phần từ cuộc cách mạng Pháp đầu tiên, sức mạnh của thế lực phản động ở châu Âu dựa trước hết vào cái gì? Dựa vào *Liên minh thần thánh* Nga - Phổ Áo. Và Liên minh thần thánh này được củng cố bằng cái gì? Bằng việc chia cắt Ba Lan mà cả ba nước liên minh đều có lợi.

Đường phân chia mà cả ba cường quốc đó vạch ra xuyên qua Ba Lan là sợi dây xích chặt họ lại với nhau; cuộc ăn cướp chung đã làm cho họ đoàn kết lại với nhau.

Kể từ khi có cuộc cướp bóc Ba Lan lần đầu tiên, nước Đức đã rơi vào vòng lệ thuộc nước Nga. Nước Nga ra lệnh cho Phổ và Áo giữ nguyên nền quân chủ chuyên chế, và Phổ và Áo phải tuân lệnh. Và những nỗ lực - vốn đã uể oải và rụt rè, đặc biệt là của giai cấp tư

sản Phổ - nhằm đoạt lấy quyền thống trị, đã hoàn toàn thất bại vì không có khả năng tự giải thoát mình ra khỏi nước Nga, vì có sự ủng hộ của nước Nga đối với giai cấp phong kiến chuyên chế ở Phổ.

Thêm vào đó là tình hình: những người Ba Lan, kể từ khi các nước liên minh mưu toan nô dịch Ba Lan lần thứ nhất, không những đã nổi dậy đấu tranh cho nền độc lập của mình mà đồng thời họ còn đấu tranh *một cách cách mạng* chống các trật tự xã hội bên trong của chính mình.

Việc phân chia Ba Lan đã thực hiện do có sự liên minh của giới đại quý tộc phong kiến Ba Lan với ba cường quốc đã tham gia vào việc phân chia ấy. Nó hoàn toàn không phải là một sự tiến bộ như ông I-oo-c-đan, cựu thi sĩ, khẳng định; đối với giới đại quý tộc thì nó là phương tiện cuối cùng để tự cứu mình khỏi một cuộc cách mạng, nó hoàn toàn phản động.

Hoàn toàn dĩ nhiên là hậu quả của ngay sự phân chia đầu tiên là sự liên minh của các giai cấp còn lại, nghĩa là của giới quý tộc, tầng lớp thị dân và một phần của nông dân, chống lại những kẻ áp bức của Ba Lan cũng như chống lại giới đại quý tộc của ngay chính nước họ. Ngay hồi đó người Ba Lan cũng hiểu rõ đến mức nào rằng nền độc lập của họ ở bên ngoài không thể tách rời khỏi việc lật đổ giới quý tộc và khỏi cuộc cải cách ruộng đất ở trong nước, - điều đó, bản hiến pháp năm 1791¹⁹⁸ cho ta thấy rõ.

Những nước nông nghiệp lớn ở giữa biển Ban-tích và biển Đen chỉ có thể thoát khỏi sự man rợ phong kiến - gia trưởng chỉ bằng một cuộc cách mạng ruộng đất, biến nông nô hoặc những nông dân có nghĩa vụ đóng góp các đám phụ [Frohn-pflichtigen] thành những người làm ruộng tự do - một cuộc cách mạng, giống hệt cuộc cách mạng Pháp năm 1789 ở nông thôn. Dân tộc Ba Lan có cái công lao là đã tuyên bố điều đó trước tiên trong số các dân tộc làm nông nghiệp láng giềng với họ. Mưu toan cải cách đầu tiên là bản hiến pháp năm 1791; trong thời gian cuộc khởi nghĩa năm 1830 cách mạng ruộng đất đã được Lê-lê-ven tuyên bố là biện pháp duy nhất để cứu đất nước, nhưng điều này được Quốc hội hiệp bang công nhận quá muộn; trong thời gian các cuộc khởi nghĩa năm 1846 và 1848, cuộc cách mạng ruộng đất đã được công khai tuyên bố.

Kể từ ngày bị nô dịch, người Ba Lan đã hành động một cách cách

mạng và do đó càng làm cho bọn đi áp bức mình cấu kết chặt chẽ hơn với phái phản cách mạng. Họ buộc bọn người nô dịch phải duy trì chế độ phong kiến - gia trưởng không những ở Ba Lan mà còn ở cả trong các nước của những kẻ đi nô dịch nữa. Và đặc biệt từ thời kỳ của cuộc khởi nghĩa Cra-cốp năm 1846, cuộc đấu tranh giành độc lập của Ba Lan đồng thời lại là cuộc đấu tranh của *chế độ dân chủ ruộng đất* - chế độ duy nhất có thể thực hiện được ở Đông Âu - chống lại *chế độ chuyên chế phong kiến - gia trưởng*.

Như vậy là trong khi chúng ta giúp đỡ áp bức Ba Lan, trong khi chúng ta cột chặt một phần Ba Lan vào nước Đức, thì chúng ta vẫn là những kẻ bị cột chặt vào nước Nga và vào chính sách của Nga, chúng ta không thể tự giải phóng một cách triệt để khỏi chế độ chuyên chế phong kiến - gia trưởng ở ngay nước mình. Việc thành lập một nước Ba Lan dân chủ là điều kiện đầu tiên để thành lập một nước Đức dân chủ.

Nhưng việc thành lập nước Ba Lan và việc điều chỉnh những biên giới của nó với Đức không những là cần thiết - hơn thế nữa nó là một vấn đề mà người ta có khả năng giải quyết nhiều nhất trong tất cả các vấn đề chính trị đã xuất hiện ở Đông Âu từ thời kỳ của cuộc cách mạng. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc khác chủng tộc, ở rải rác một cách lộn xộn và xen kẽ nhau từ ở phía nam dãy Các-pát có đặc điểm là phức tạp hơn nhiều, sẽ đổ máu hơn nhiều, gây ra những cuộc nổi dậy và nội chiến nhiều hơn rất nhiều so với cuộc đấu tranh giành độc lập của Ba Lan và việc xác định những biên giới giữa Đức và Ba Lan.

Thật dễ hiểu rằng đây không phải là nói tới việc thành lập một nước Ba Lan huyền ảo mà là nói tới việc thành lập một quốc gia trên một cơ sở có sức sống. Ít ra Ba Lan cũng phải làm chủ lãnh thổ năm 1772, không những phải làm chủ những lưu vực của các con sông lớn của mình mà còn phải làm chủ các cửa sông đó và một miền duyên hải rộng lớn ít ra là bờ biển Ban-tích.

Nước Đức sẽ có thể bảo đảm tất cả những điều đó cho Ba Lan và đồng thời cũng đảm bảo được lợi ích về danh dự của mình, nếu như sau cách mạng, vì lợi ích của chính mình, với vũ khí trong tay, nước

Đức dám dũng cảm đòi nước Nga phải từ bỏ Ba Lan. Trong tình hình nhân dân Đức và nhân dân Ba Lan sống xen kẽ với nhau tại các vùng biên giới, đặc biệt là ở vùng duyên hải, việc cả hai bên phải nhân nhượng lẫn nhau một cái gì đó, việc một số người Đức phải trở thành người Ba Lan, và ngược lại một số người Ba Lan phải trở thành người Đức, - việc đó là một điều đương nhiên và không có gì khó khăn cả.

Nhưng sau cuộc cách mạng nửa vời của Đức, người ta không có can đảm để hành động một cách kiên quyết như vậy. Đọc những bài diễn văn hoa mỹ về việc giải phóng Ba Lan, tổ chức những cuộc đón tiếp ở các ga xe lửa có những người Ba Lan đi qua và cam kết giành cho họ những cảm tình nồng nhiệt nhất của dân tộc Đức (còn có ai mà lại không được giành những mối cảm tình ấy?) - điều đó chúng ta có đủ lắm rồi, nhưng mở đầu một cuộc chiến tranh với Nga, đặt vấn đề thế cân bằng trong toàn châu Âu và trả lại bất cứ một mảnh đất nào đó bị cướp đoạt - mong chờ điều đó sẽ có nghĩa là không hiểu người Đức chúng ta!

Còn cuộc chiến tranh với nước Nga sẽ có nghĩa là cái gì? Chiến tranh với nước Nga sẽ là sự đoạn tuyệt hoàn toàn, công khai và thực sự với toàn bộ quá khứ nhục nhã của chúng ta, sẽ là việc thực sự giải phóng và thống nhất nước Đức, là việc xây dựng nền dân chủ trên đồng tro tàn của chủ nghĩa phong kiến và trên giấc mơ thống trị ngắn ngủi của giai cấp tư sản. Chiến tranh với nước Nga sẽ là con đường duy nhất có thể cứu vãn danh dự của chúng ta và lợi ích của chúng ta đối với những người dân tộc Xla-vơ láng giềng của chúng ta và nhất là đối với Ba Lan.

Nhưng chúng ta đã là những thị dân và vẫn là những thị dân. Chúng ta đã tiến hành mấy tá cách mạng lớn nhỏ mà chính chúng ta đã hoảng sợ trước khi chúng được hoàn thành. Sau khi chúng ta đã khoác lác quá nhiều, chúng ta dường như chẳng làm được cái gì cho đến nơi đến chốn cả. Đáng lẽ cuộc cách mạng phải mở rộng tầm mắt của chúng ta thì nó lại thu hẹp tầm mắt ấy lại. Khi thảo luận tất cả mọi vấn đề, chúng ta đã hề hiện một tinh thần hết sức phi-li-xtanh, hết sức hèn nhát, hết sức thiển cận, hết sức hẹp hòi, do đó

mà tất cả những lợi ích thực sự của chúng ta tất nhiên đã bị tổn hại. Lẽ dĩ nhiên, trên quan điểm phi-li-xtanh vụn vặt ấy, cả vấn đề lớn lao là vấn đề giải phóng Ba Lan cũng quy lại thành những câu nói nhỏ nhen về việc cải tổ một phần tỉnh Pô-dơ-nan, còn nhiệt tình của chúng ta đối với người Ba Lan thì sẽ biến thành đạ đại bác và chất tiêu toan ngân.

Chúng tôi xin nhắc lại: giải pháp duy nhất có thể thực hiện được, giải pháp duy nhất bảo vệ được danh dự và lợi ích của nước Đức là cuộc chiến tranh với nước Nga. Người ta đã không dám tiến hành cuộc chiến tranh đó, và khi ấy điều không tránh khỏi đã xảy ra: bọn quân phiệt phản động, bị đánh bại ở Béc-lin, lại ngóc đầu dậy ở Pô-dơ-nan; lấy cớ cứu vãn danh dự và những lợi ích dân tộc của nước Đức, chúng giương lá cờ phản cách mạng và đàn áp các đồng minh của chúng ta, những người cách mạng Ba Lan, - và cái nước Đức bị lừa dối và có lúc hoan hô âm ỉ kẻ thù chiến thắng của nó. Cuộc phân chia mới đối với Ba Lan đã hoàn thành, và nó chỉ còn thiếu có sự phê chuẩn của Quốc hội nước Đức nữa thôi.

Để sửa đổi tình thế, Quốc hội Phran-phước còn có một lối thoát nữa: cần phải tách toàn bộ Pô-dơ-nan ra khỏi Liên bang Đức và tuyên bố rằng vấn đề biên giới là vấn đề còn bỏ ngỏ cho đến khi có thể tiến hành đàm phán về vấn đề đó d'égale à égal^{1*} với nước Ba Lan đã được phục hồi.

Những điều đó sẽ có nghĩa là đòi hỏi quá nhiều ở các giáo sư Phran-phước của chúng ta, ở các luật sư và các mục sư của Quốc hội! Sự quyến rũ thật quá lớn: họ, những người thị dân hiền lành, chưa bao giờ nghĩ thấy mùi thuốc súng, bằng cuộc bỏ phiếu đơn thuần cần phải chinh phục cho nước Đức một đất nước rộng 500 dặm vuông, phải hợp nhất 800 000 người "anh em Nét-xơ", người Ba Lan gốc Đức, người Do Thái và người Ba Lan, dù cho có tổn hại đến danh dự và những lợi ích thực sự, lâu dài của nước Đức, - thật cảm ơn biết bao! Họ đã ủng hộ thuận việc đó - họ đã phê chuẩn việc chia cắt Ba Lan.

Vì những lý do gì thì ngày mai chúng ta sẽ thấy.

1* - một cách bình đẳng

IV

Khuên, ngày 21 tháng Tám. Không nói đến vấn đề sơ bộ, là liệu các nghị sĩ Pô-dơ-nan có phải tham gia vào thảo luận và biểu quyết hay không, chúng ta sẽ đi ngay vào các cuộc tranh luận về vấn đề chính.

Ông *Sten-xen*, với tư cách là báo cáo viên, đã mở đầu cuộc tranh luận bằng một bài diễn văn rối rắm và mơ hồ kinh khủng. Tự cho mình là sử gia và một người có lương tâm, ông ta nói về các pháo đài và các công sự đã chiến, về thiện và ác, về những mối thiện cảm và những trái tim Đức; ông ta quay lại thế kỷ XI để chứng minh rằng giới quý tộc Ba Lan bao giờ cũng dè dặt cưới cổ nông dân; ông ta lợi dụng một vài sự kiện nghèo nàn lấy từ trong lịch sử Ba Lan để biện hộ cho một chuỗi vô tận những suy luận chung hết sức tầm thường về giới quý tộc, nông dân, các thành phố, những ân huệ của chế độ quân chủ chuyên chế, v.v.; ông ta biện bạch cho việc chia cắt Ba Lan bằng những lời lẽ áp úng và lúng túng; ông ta trình bày về các điều khoản của bản hiến pháp ngày 3 tháng Năm 1791 một cách rối rắm đến nỗi các nghị sĩ, trước đó không biết đến bản hiến pháp ấy, giờ đây lại càng hoàn toàn không hiểu nó ra làm sao; ông ta muốn chuyển qua đại công quốc Vac-sa-va, nhưng một tiếng hét to: "Quá lắm rồi!" và nhận xét của chủ tọa đã ngắt lời ông ta.

Nhà sử học vĩ đại, hoàn toàn bối rối, tiếp tục bài diễn văn của mình bằng những lời xúc động sau đây:

"Tôi sẽ nói ngắn gọn. Giờ đây thử hỏi: chúng ta cần phải làm gì? Đó là câu hỏi hoàn toàn tự nhiên" (đứng từng chữ một!). "Giới quý tộc muốn khôi phục lại quốc gia Ba Lan. Họ khẳng định rằng họ là dân chủ. Tôi không nghi ngờ về ý nghĩ thành thật của họ. Nhưng, thưa các ngài, tất nhiên (!) là những đẳng cấp khác đang nuôi những ảo tưởng lớn. Tôi hoàn toàn tin vào sự thành thật của họ, nhưng nếu các hầu tước và các bá tước phải được hoà làm một với nhân dân, thì tôi không biết sự hòa hợp ấy sẽ diễn ra như thế nào" (nhưng nói cho đúng ra điều đó có liên quan gì đến ông Sten-xen!). "Việc đó không thể thực hiện được ở Ba Lan" v.v..

Ông Sten-xen mô tả sự việc tựa hồ như là ở Ba Lan quý tộc và đại quý tộc là một. Cuốn "Lịch sử Ba Lan" của Lê-lê-ven, mà chính ông Sten-xen đã trích dẫn, cuốn "Cuộc tranh luận giữa cách mạng và

phản cách mạng ở Ba Lan" của Mi-e-rô-xláp-xki¹⁹⁹ và nhiều tác phẩm mới nhất khác có thể dạy bảo điều hơn lẽ thiệt cho "người đã nhiều năm nghiên cứu lịch sử". Phần lớn "các hầu tước và bá tước", mà ông Sten-xen nói tới, lại đúng là những người mà chính nền dân chủ Ba Lan đấu tranh chống lại.

Vì vậy, theo ý ông Sten-xen, cần phải bỏ mặc giới quý tộc với tất cả những ảo tưởng của họ và xây dựng một nước Ba Lan cho nông dân (bằng cách nhập hết bộ phận này đến bộ phận khác của Ba Lan vào nước Đức).

"Tốt hơn là xin các ngài hãy chìa tay cho những nông dân khốn khổ để cho họ lớn mạnh lên, để cho họ có thể thiết lập được một nước Ba Lan tự do, và không những chỉ có thiết lập, mà còn duy trì được nó nữa. Đó, thưa các ngài, là nhiệm vụ chủ yếu!"

Và, nhà sử học say sưa chiến thắng rời khỏi diễn đàn giữa tiếng hô hân hoan của những kẻ ba hoa dân tộc chủ nghĩa của cả hai cánh thuộc phái trung tâm²⁰⁰. "Tuyệt!", "Tuyệt diệu!" Cuộc phân chia mới Ba Lan được diễn tả như một ân huệ đối với nông dân Ba Lan, một bước ngoặt vô lý một cách lạ lùng này của sự việc, tất nhiên, đã làm cho cái khối đông đầy lòng nhân từ và bác ái hình thành phái trung tâm của Quốc hội phải xúc động đến rơi nước mắt!

Ông *Guê-đen* ở *Crô-tô-sin*, một người Ba Lan gốc Đức hết sức thuần khiết bước lên diễn đàn. Sau ông ta là ông *Den-phơ* ở *I-nô-vrốt-xláp*, một mẫu mực tuyệt vời của "người anh em Nét-xơ", người không có khả năng thực hiện một sự bịp bợm nào, người đã ghi tên lên phát biểu để phản đối bản đề nghị của tiểu ban, nhưng khi phát biểu ông ta lại tán thành đề nghị đó. Kết quả là một trong những diễn giả muốn lên phát biểu chống lại đề nghị đã bị đánh lừa để mất lượt phát biểu của mình.

Cách hành động của "những người anh em Nét-xơ" trong Quốc hội là một vở hài kịch buồn cười nhất trên thế gian này, và một lần nữa nó cho thấy người Phổ chân chính có thể làm được những gì. Tất cả chúng ta đều biết rằng bọn tốt đen Do Thái - Phổ hám lợi ở Pô-dơ-nan đã kết hợp hết sức chặt chẽ với bọn quan lại, với giới sĩ quan bảo hoàng Phổ và giới địa chủ quý tộc ở Bran-đen-buốc và ở Pô-mê-ra-ni, tóm lại, đã kề vai sát cánh với tất cả những gì là phản động, là Phổ

cũ, để đấu tranh chống lại người Ba Lan. Sự phản bội đối với Ba Lan là hành động quyết định đầu tiên của bọn phản cách mạng, và không có ai phản cách mạng bằng chính các ngài "anh em Nét-xơ".

Còn bây giờ thì xin hãy nhìn xem những ông giáo thân Phổ và các quan chức với cái phương châm của họ: "Cùng với chúa vì vua và vì tổ quốc!"; xin hãy nhìn xem họ hành động như thế nào đây, ở Phran-phuốc, khi họ mạo nhận sự phản bội phản cách mạng của mình đối với nền dân chủ Ba Lan là một cuộc cách mạng, một cuộc cách mạng thực sự và chân chính, vì những "người anh em Nét-xơ" có chủ quyền; hãy xem họ chà đạp như thế nào lên quyền lịch sử và tuyên bố trên nước Ba Lan dường như đã chết: "Lẽ phải chỉ ở về phía người đang sống!"

Nhưng người Phổ là như thế đấy: ở Sprê là "nhờ ơn chúa", ở Vác-ta là nhân dân có chủ quyền; ở Sprê là cuộc nổi dậy của dân đen, ở Vác-ta là cách mạng; ở Sprê là "quyền lịch sử không có một niên biểu nào cả"^{1*}, ở Vác-ta là quyền của sự kiện sống, mới xảy ra ngày hôm qua, - và, mặc dù vậy, không có một sự lừa dối nào cả, tất cả đều trung thực và cao thượng trong trái tim trung thành của Phổ!

Chúng ta hãy nghe ông Guê-đen:

"Lần thứ hai chúng ta buộc phải bảo vệ một sự nghiệp có ý nghĩa lớn lao như vậy, đây rấy hậu quả như vậy đối với tổ quốc của chúng ta, đến mức là nếu như bản thân nó không phải hoàn toàn chính đáng đối với chúng ta(!) thì *cần phải làm cho nó trở thành như vậy(!)*. Quyền của chúng ta bắt nguồn từ trong *mạch đập nóng hổi* (nói cho đúng hơn là ở trong sự đánh đập bằng báng súng) của *thời đại hiện nay*, hơn là bắt nguồn từ trong quá khứ".

"Nhờ chuyển sang quyền sở hữu khác" (của Phổ) "mà người nông dân Ba Lan và thị dân cảm thấy mình ở trong một tình trạng an ninh và hạnh phúc mà họ chưa bao giờ biết tới" (đặc biệt là từ thời kỳ cuộc chiến tranh Ba Lan - Phổ và các cuộc phân chia Ba Lan).

"Việc vi phạm chính nghĩa, gắn với việc phân chia Ba Lan, đã được đền bù hoàn toàn bằng lòng nhân đạo của nhân dân" (Đức) "các ngài" (và đặc biệt là bằng roi vọt của các quan chức Phổ), "bằng lòng yêu lao động của họ" (trên những đất đai của người Ba Lan đã bị đánh cắp và đem tặng), "và cả bằng *máu* của họ trong tháng Tư năm đó!"

Bằng máu của ông Guê-đen ở Crô-tô-sin nữa!

"*Cách mạng*, - đó là quyền của chúng tôi, và nhờ nó mà chúng tôi có mặt ở đây!"

1* Xem tập này, tr. 444

"Những bằng chứng dựa trên các văn kiện về tính chất hợp pháp của việc sáp nhập của chúng tôi vào nước Đức giờ đây không phải nằm trong các bản giấy da đã ngả màu vàng; chúng tôi gia nhập vào nước Đức không phải với tư cách là của hồi môn, hoặc do thừa kế, không phải theo lối mua bán hoặc đổi chác; chúng tôi là người Đức và thuộc về tổ quốc của chúng tôi, bởi vì *ý chí* hợp lý, hợp pháp, *có chủ quyền* thúc đẩy chúng tôi làm điều đó, một ý chí do vị trí địa lý của chúng tôi (!), quyền sở hữu của chúng tôi, nhưng trước hết do phương thức tư duy Đức của chúng tôi và lòng yêu nước của chúng tôi, quy định".

"Quyền của chúng tôi rất hiển nhiên, chúng bắt rễ sâu trong *thế giới quan hiện đại* đến mức là để công nhận chúng, thậm chí cũng không cần phải có trái tim Đức nữa!"

"Ý chí có chủ quyền" của những "người anh em Nét-xơ" Do Thái - Phổ, xây dựng trên "thế giới quan hiện đại", dựa vào cuộc cách mạng của đạn đại bác, bắt rễ "từ trong mạch đập nóng hổi" của cái hiện thực dã chiến - quân sự, muôn năm! Tinh thần Đức của lương bổng của các quan chức Pô-dơ-nan, của sự cướp đoạt những trang trại của giáo hội và của quốc gia Phổ và của những khoản tiền cho vay à la^{1*} Phlôt-ven, muôn năm!

Sau anh chàng hiệp sĩ khoa trương về những quyền tối cao nhất thì đến lượt "người anh em Nét-xơ" vô liêm sỉ lên phát biểu. Đối với ông Den-phơ ở I-nô-vrốt-xláp thì ngay cả đề nghị của ông Sten-xen cũng còn quá lịch sự đối với người Ba Lan, và vì vậy ông đề nghị một cách diễn đạt thô lỗ hơn chút ít. Cũng với cái thái độ trắng tráo mà ông ta đã ghi tên xin phát biểu - dưới lý do trên - để phản đối đề nghị của tiểu ban, ông Den-phơ tuyên bố rằng gạt người Pô-dơ-nan ra khỏi cuộc biểu quyết là một sự bất công không thể dung thứ được.

"Tôi cho rằng các đại biểu Pô-dơ-nan được triệu tập đến *chính là* để tham gia cuộc biểu quyết, bởi vì đây chính là những quyền quan trọng nhất của những người đã cử chúng ta đến đây".

Sau đó ông Den-phơ nói đến lịch sử Ba Lan từ khi có cuộc phân chia lần thứ nhất và làm cho lịch sử đó phong phú thêm bằng một loạt những sự xuyên tạc độc ác và những điều bịa đặt không thể tha thứ được, đến nỗi so với ông ta thì ông Sten-xen là một kẻ bất tài thảm hại nhất. Tất cả những gì dễ chịu ở Pô-dơ-nan thì đều do chính phủ Phổ và những "người anh em Nét-xơ" đem lại.

1* - theo kiểu

"Đại công quốc Vác-sa-va xuất hiện. Các quan chức Ba Lan thế chân các quan chức Phổ, và ngay từ năm 1814 hầu như không còn có thể thấy được dấu vết của những điều tốt đẹp mà chính phủ Phổ đã làm cho những tỉnh này".

Ông Den-phơ nói đúng. "Không còn có thể thấy được dấu vết" của trạng thái nông nô, cũng như của việc khấu vào ngân sách của các quận của Ba Lan để chi cho các trường học Phổ, ví dụ như cho trường Đại học tổng hợp thành phố Ha-lơ, của những vụ tống tiền và những hành vi tàn bạo của các quan chức Phổ không biết tiếng Ba Lan. Nhưng Ba Lan vẫn chưa bị diệt vong, bởi vì nhờ ân huệ của nước Nga mà Phổ đã trở lại phồn vinh, và Pô-dơ-nan lại trở về Phổ.

"Kể từ đó trở đi chính phủ Phổ lại ra sức cải thiện tình hình tỉnh Pô-dơ-nan".

Ai muốn biết rõ hơn về vấn đề này thì xin hãy đọc bản hồi ký của ông Phlôt-ven năm 1841²⁰¹. Trước năm 1830, chính phủ hoàn toàn không làm *gì cả*. Trong toàn bộ đại công quốc, Phlôt-ven chỉ thấy *bốn* dặm đường lát đá! Và liệu người ta có nên kể ra những việc thiện của bản thân Phlôt-ven hay không? Ông Phlôt-ven, một quan lại ranh mãnh, đã cố mua chuộc người Ba Lan bằng việc xây dựng các đường lát đá, khai thông các con sông cho tàu bè có thể đi lại được, tiêu nước cho các đầm lầy, v.v.; nhưng ông đã mua chuộc họ không phải bằng tiền của chính phủ Phổ mà *bằng tiền của chính người Ba Lan*. Tất cả những việc cải thiện ấy được tiến hành chủ yếu bằng tiền của tư nhân hoặc bằng tiền của các quận; và nếu chính phủ có bỏ ra thêm một khoản trợ cấp ở nơi nào đó thì nó chỉ là phần hết sức nhỏ trong những số tiền mà chính phủ đã thu được của các tỉnh bằng con đường thuế khóa hay dưới dạng thu nhập từ các lãnh địa của quốc gia và của giáo hội Ba Lan. Tiếp nữa, người Ba Lan phải chịu ơn ông Phlôt-ven không những về việc các quận tiếp tục đình chỉ các cuộc bầu cử hội đồng địa phương (từ năm 1826), mà đặc biệt là về việc tước đoạt dần các địa chủ Ba Lan thông qua con đường chính phủ thu mua các lãnh địa được đem bán đấu giá rồi sau đó đem *bán* lại cho riêng người Đức đáng tin cậy (theo sắc lệnh của nhà vua năm 1833). Một việc thiện cuối cùng dưới quyền cai trị của Phlôt-ven là việc cải tiến trường học. Nhưng điều này cũng lại là một trong những biện pháp Phổ hóa. Nhờ

các thầy giáo Phổ, các trường trung học sẽ Phổ hóa giới thanh niên quý tộc và giới thầy tu thiên chúa giáo tương lai, còn các trường tiểu học thì Phổ hóa nông dân. Thủ tướng của Brôm-béc, ông Va-lắc, trong lúc cởi mở thiếu thận trọng, đã ba hoa nói lộ cái tính chất thực sự của nhà trường; ông đã viết cho ông chủ tịch Bóc-man rằng *tiếng Ba Lan* là một *trở ngại chính* đối với việc mở rộng nền học vấn và hạnh phúc trong dân cư nông thôn! Đương nhiên đúng là như vậy một khi thầy giáo không hiểu tiếng Ba Lan. - Nhưng, ai đã trả tiền các trường học này? Vấn lại là bản thân người Ba Lan, bởi vì 1) phần lớn các học viện quan trọng nhất, nhưng không phục vụ trực tiếp cho những mục đích Phổ hóa, đã được xây dựng và duy trì nhờ tiền đóng góp của tư nhân hoặc nhờ tiền của các nghị viên đảng cấp các tỉnh, và 2) ngay cả các trường được thành lập nhằm mục đích Phổ hóa, cũng được duy trì nhờ các khoản thu nhập của các tu viện đã thể tục hóa ngày 31 tháng Ba năm 1833, còn quốc khố thì chỉ cấp tiền trong mười năm, mỗi năm 21 000 ta-le.

Vả lại, ông Phlốt-ven thú nhận rằng tất cả các cuộc cải cách đều xuất phát từ chính người Ba Lan. Còn về cái ân huệ vĩ đại nhất của chính phủ Phổ là bòn rút được những khoản địa tô lớn, thu những khoản thuế cao và sử dụng thanh niên làm nghĩa vụ quân sự Phổ, thì ông Phlốt-ven, cũng như ông Den-phơ, đều im lặng không nói đến.

Nói tóm lại, tất cả những ân huệ của chính phủ Phổ quy lại là bố trí chỗ làm cho các hạ sĩ quan Phổ ở Pô-dơ-nan, không kể là sĩ quan huấn luyện, giáo viên, hiến binh hoặc làm nhân viên thu thuế.

Chúng tôi không thể phân tích tỉ mỉ những sự nghi ngờ khác không có cơ sở đối với những người Ba Lan cũng như đối với những số liệu thống kê đối trá của ông Den-phơ. Rõ ràng là ông Den-phơ nói với mục đích duy nhất là để làm cho Quốc hội căm ghét người Ba Lan.

Người phát biểu sau ông ta là ông *Rô-bóc Bli-um*. Theo thường lệ, ông đọc cái gọi là một bài diễn văn *sâu sắc*, nghĩa là một bài diễn văn chứa đựng nhiều tình cảm hơn là lý lẽ, và nhiều lối nói hoa mỹ hơn là cảm xúc; vả lại, với tư cách là một bài tập cách nói khoa trương thì thú thật là nó cũng gây một ấn tượng không lớn hơn cái "thế giới quan hiện đại" của ông Guê-đen ở Crô-tô-sin. Ba Lan, thành lũy chống

lại sự dã man của phương Bắc... nếu người Ba Lan có những thói xấu, thì đó là lỗi của những người áp bức họ... ông già Ga-ghec-nơ gọi cuộc chia cắt Ba Lan là cơn ác mộng đang đè nặng lên thời đại của chúng ta... người Ba Lan yêu nông nân tổ quốc mình, và chúng ta sẽ có thể lấy đó làm một tấm gương... nguy cơ đe dọa từ phía nước Nga... Còn nếu như nền cộng hòa đỏ chiến thắng ở Pa-ri và muốn giải phóng Ba Lan bằng sức mạnh của vũ khí, thì lúc đó sẽ ra sao, thưa các ngài? Chúng ta sẽ vô tư, v.v. và v.v..

Chúng tôi lấy làm tiếc cho ông Bli-um, nhưng nếu tước tất cả những cái vẻ hào nhoáng bên ngoài có tính chất hoa mỹ của những suy luận đẹp đẽ ấy thì sẽ không còn lại gì cả, ngoài sự ba hoa hết sức tầm thường ngay cả khi - chúng tôi sẵn sàng giả thiết như vậy - những sự ba hoa ấy có một tầm cỡ rộng lớn và với một nghệ thuật cao cường. Ngay cả khi ông Bli-um khẳng định rằng đối với Slê-dơ-vích, Bô-hêm, Ti-rôn thuộc I-ta-li-a, các tỉnh ven biển Ban-tích của Nga và An-dát-xơ, nếu muốn nhất quán thì Quốc hội sẽ phải áp dụng những nguyên tắc đúng như những nguyên tắc đối với Pô-dơ-nan, thì đó chỉ là một lý do chính đáng khi nào nó đối lập với những sự lừa dối vô nghĩa có tính chất dân tộc chủ nghĩa và với sự không nhất quán thuận tiện của đa số. Và nếu ông ta khẳng định rằng nước Đức sẽ có thể tiến hành một cách xứng đáng những cuộc thương lượng về vấn đề Pô-dơ-nan chỉ với nước Ba Lan đã tồn tại mà thôi, thì chúng tôi sẽ không phủ nhận điều đó, nhưng chúng tôi vẫn phải nhận xét rằng lý do duy nhất thành công trong bài diễn văn của ông ta đã được chính những người Ba Lan phát triển hàng trăm lần và còn hay hơn nhiều, còn ở cửa miệng của ông Bli-um thì nó chỉ là một mũi tên cùn có tính chất tu từ học, "với tất cả tính chất ôn hòa và dịu dàng khoan dung của mình", nó được bắn một cách vô hiệu quả vào bộ ngực đã hóa đá của phái đa số.

Ông Bli-um đã đúng khi nói rằng đạ đại bác không phải là lý do, nhưng ông ta đã sau - và chính ông ta biết điều ấy - khi ông ta đứng một cách vô tư trên một quan điểm "ôn hòa" cao hơn. Nếu ông Bli-um không thể làm sáng tỏ cho mình thực chất của vấn đề Ba Lan thì đó là lỗi của bản thân ông ta. Nhưng thật là tệ hại khi ông Bli-um 1) hy vọng đòi được phái đa số sẽ yêu cầu chính quyền trung ương phải

cấp cho dù chỉ là một bản báo cáo, và 2) ông ta tính đến chuyện là sẽ thắng mặc dù chỉ là một thắng lợi hết sức nhỏ bé, nhờ có bản báo cáo của những bộ trưởng trong chính quyền trung ương, mà ngày 6 tháng Tám đã phải cúi đầu một cách nhục nhã trước khát vọng của người Phổ muốn nắm quyền lãnh đạo²⁰². Nếu muốn ngồi ở phía "cực tả" thì việc thứ nhất là phải gạt sang một bên mọi sự dè dặt khoan dung và phải từ bỏ cái hy vọng đòi được ở phái đa số một cái gì đó, dù chỉ là hết sức nhỏ nhặt.

Nói chung, bao giờ cũng vậy, trong vấn đề Ba Lan, hầu như toàn bộ phái tả đều rơi vào lối nói hoa mỹ hoặc thậm chí còn rơi vào những sự mơ ước hão huyền mà hoàn toàn không đụng chạm đến những tài liệu thực tế, đến bản chất thực tiễn của vấn đề. Trong lúc đó đúng là tài liệu ở đây lại rất phong phú, các sự việc lại rất tiêu biểu. Tất nhiên, để làm được điều đó thì cần phải nghiên cứu vấn đề, nhưng rất dễ hiểu là cũng có thể bỏ qua nó đi, một khi người ta vượt qua được cái cửa ải gian truân của cuộc bầu cử, và sau đó thì không còn chịu trách nhiệm trước một ai nữa.

Về một số ít ngoại lệ, chúng tôi còn trở lại khi nói đến diễn biến của các cuộc tranh luận. Ngày mai chúng tôi sẽ nói đôi lời về ông Vin-hem I-oóc-dan, người hoàn toàn không phải là một ngoại lệ, mà lần này, theo đúng nghĩa của từ đó là vì những lý do dễ hiểu, đang đi cùng với đám quần chúng.

V

Khuên, ngày 25 tháng Tám. Cuối cùng, nhờ trời, chúng ta rời bỏ được bãi cát phẳng của những câu chuyện ba hoa rỗng tuếch hàng ngày, để bước lên đỉnh núi An-pơ của các cuộc tranh luận lớn! Cuối cùng, chúng ta leo lên cái đỉnh cao đầy mây bao phủ, nơi mà các con đại bàng làm tổ, nơi con người mặt đối mặt với thần linh, từ nơi đó, nó khinh bỉ nhìn xuống những con người bé nhỏ thăm hại ở sâu thăm thăm dưới chân mình, đang tranh cãi nhau bằng những luận cứ nghèo nàn của trí tuệ thông thường của con người! Cuối cùng sau những trận giao chiến giữa một Bli-um nào đó với một Sten-xen, một Guê-den, một Den-phơ nào đó ở I-nô-vrốt-xláp thì một trận chiến đấu lớn bắt đầu xảy ra, trong đó các vị anh hùng kiểu A-ri-ô-xtô đang rắc đầy chiến trường những mảnh giáo vụn tinh thần của mình!

Đội ngũ của các chiến sĩ giã ra một cách cung kính, và ông *Vin-hem I-oóc-dan* ở Béc-lin vùng kiếm lên, thúc ngựa xông lên trước.

Ông *Vin-hem I-oóc-dan* ở Béc-lin là ai vậy?

Trong thời kỳ hưng thịnh của văn chương Đức, ông *Vin-hem I-oóc-dan* ở Béc-lin là một tác gia ở Khuê-ních-xbéc. Hồi đó, ở đây người ta tổ chức các cuộc họp bán công khai trong một "Buết-sơ-huép-sen"^{1*}; ông *Vin-hem I-oóc-dan* đi tới đó, đọc bài thơ: "Người thủy thủ và thượng đế của anh ta", và bị tống cổ ra.

Ông *Vin-hem I-oóc-dan* ở Béc-lin đi đến Béc-lin. Ở đó đang có các cuộc hội họp của sinh viên. Ông *Vin-hem I-oóc-dan* đọc bài thơ: "Người thủy thủ và thượng đế của anh ta", và bị tống cổ ra.

Ông *Vin-hem I-oóc-dan* ở Béc-lin đi đến Lai-pxích. Ở đó cũng đang có những cuộc hội họp vô hại nào đó. Ông *Vin-hem I-oóc-dan* đã đọc bài thơ: "Người thủy thủ và thượng đế của anh ta", và bị tống cổ ra.

Sau đó, ông *Vin-hem I-oóc-dan* xuất bản nhiều tác phẩm khác nữa: bài thơ "Chuông và súng đại bác"; một tập dân ca Lít-va, trong đó cũng có một sáng tác riêng của ông ta, cụ thể là các bài ca Ba Lan do chính ông ta sáng tác; những bản dịch các tác phẩm của Gioóc-giơ Xăng; một tạp chí nào đó, - tờ "Những tri thức về thế giới"²⁰³ không thể hiểu nổi, v.v., nhằm phục vụ cho ông Ôt-tô Vi-găng hết sức nổi tiếng, ông này còn chưa thành đạt được như bản gốc tiếng Pháp của

1* *Bottchershofchen* có nghĩa là một nhà đóng thùng đựng rượu.

ông ta là ông Pa-nhe-rơ; tiếp nữa ông ta còn xuất bản bản dịch cuốn "Lịch sử Ba Lan" của Lê-lê-ven với một lời tựa ca ngợi Ba Lan.

Cách mạng nổ ra. En un lugar de La Mancha, cuyo nombre no quiero acordarme^{1*} - ở một nơi nào đó thuộc xứ Man-sa của Đức, tức xứ Mác-cơ Bran-đen-buốc, nơi những Đông Ki-sốt đang lớn lên, một nơi mà tên gọi của nó không đáng để tôi ghi nhớ, ông Vin-hem I-oóc-đan ở Béc-lin ra ứng cử vào Quốc hội Đức. Nông dân quận này có khuynh hướng lập hiến khoan dung. Ông Vin-hem I-oóc-đan đọc nhiều bài diễn văn cảm động, đầy tính khoan dung lập hiến. Những người nông dân hân hoan đã bầu vĩ nhân ấy làm đại biểu. Vừa mới đến Phran-phuốc, con người "vô trách nhiệm" cao quý ấy đã ngồi vào ghế của phái "cực" tả và bỏ phiếu cùng với phái cộng hoà. Những người nông dân, với tư cách là cử tri, đã sản sinh ra anh chàng Đông Ki-sốt ở nghị trường này, lại gửi phiếu không tín nhiệm đến cho ông ta, nhắc ông ta nhớ lại những lời ông ta đã hứa và triệu hồi ông ta về. Nhưng ông Vin-hem I-oóc-đan, giống như một ông vua nào đó, cũng không giữ lời hứa của mình, và trong mọi trường hợp thuận tiện, ông ta lại làm cho Quốc hội inh tai nhức óc với "chuông và súng đại bác" của mình.

Mỗi lần ông Vin-hem I-oóc-đan bước lên giảng đàn của nhà thờ Xanh Pôn²⁰⁴ thì về thực chất ông ta chỉ đọc mỗi một bài thơ: "Người thuỷ thủ và thượng đế của anh ta", - nhưng điều này cũng không nói lên rằng vì thế mà ông ta đáng bị tống cổ ra.

Chúng ta hãy nghe những tiếng chuông cuối cùng và tiếng sấm đại bác gần đây nhất của Vin-hem I-oóc-đan vĩ đại về Ba Lan.

"Ngược lại, tôi cho rằng chúng ta cần phải vươn lên *quan điểm lịch sử toàn thế giới*, để dựa vào đó mà nghiên cứu vấn đề Pô-dơ-nan theo ý nghĩa như một cảnh của vở kịch Ba Lan vĩ đại".

Trong nháy mắt, ông Vin-hem I-oóc-đan hùng mạnh nâng chúng ta lên cao quá chín tầng mây, lên đỉnh núi Sim-bô-ra-đô đầy tuyết phủ và vươn lên trời của "quan điểm lịch sử toàn thế giới", và mở ra trước mắt chúng ta một triển vọng hết sức bao la.

Nhưng trước đó, ông ta còn dạo chơi một lúc trong cái lĩnh vực

1* - Trong một làng nào đó của La Man-sa mà tên gọi của nó không đáng để tôi ghi nhớ (lời mở đầu của cuốn tiểu thuyết "Đông-ki-sốt" của Xéc-van-tét)

thường ngày của cuộc thảo luận "đặc biệt", và thậm chí còn rất thành công. Đây là một vài ví dụ:

"Theo hiệp ước Vác-sa-va" (tức là hiệp ước nói về việc phân chia Ba Lan lần thứ nhất), "về sau nó" (quận Nét-xơ) "đã thuộc về nước Phổ và nếu không kể đến sự tồn tại ngắn ngủi tạm thời của đại công quốc Vác-sa-va, thì từ đó đến nay nó vẫn thuộc về nước Phổ".

Ở đây, ông I-oóc-đan nói về quận Nét-xơ *đổi lập* với phần Pô-dơ-nan còn lại. Ông ta, nhà hiệp sĩ của quan điểm lịch sử toàn thế giới, người am hiểu lịch sử Ba Lan, người đã dịch Lê-lê-ven, - ở đây ông ta lấy những tài liệu ấy từ nguồn nào? Không có nguồn nào khác ngoài bài diễn văn của ông Den-phơ ở I-nô-vrốt-xláp! Ông ta dựa vào bài diễn văn này một cách sát sao đến nỗi thậm chí ông ta hoàn toàn quên rằng trong năm 1794 phần Pô-dơ-nan còn lại của Đại Ba Lan cũng "đã thuộc về nước Phổ và nếu không kể đến sự tồn tại ngắn ngủi tạm thời của đại công quốc Vác-sa-va, thì từ đó đến nay nó vẫn thuộc về nước Phổ". Nhưng "người anh em Nét-xơ" Den-phơ đã không nói gì về vấn đề đó, và vì vậy cái "quan điểm lịch sử toàn thế giới" chẳng biết gì khác ngoài việc quận Pô-dơ-nan mãi tới năm 1815 mới "thuộc về nước Phổ".

"Tiếp nữa, cả ở các quận phía Tây - Bia-bau-nơ, Mê-dê-rít-xơ, Bôm-xtơ, Phrao-xtat^{1*} - từ thời *xa xưa*, như người ta có thể thấy điều đó chỉ qua các *tên gọi* của các thành phố ấy, đa số dân cư của chúng là người Đức".

Nhưng cả quận Men-dư-khút, "từ thời xa xưa, như người ta có thể thấy điều đó chỉ qua tên gọi của nó, đa số dân cư của nó là người Ba Lan", - có phải như vậy không thưa ông I-oóc-đan?

Nhưng quận Men-dư-khút chẳng qua chỉ là quận Bia-bau-mơ. Theo tiếng Ba Lan thành phố này được gọi là Men-dư-khút.

Các "viện hợp nhất" có tính chất ngữ nguyên học của "quan điểm lịch sử toàn thế giới" của "thế giới dễ hiểu" sẽ tìm được ở ông Lê-ô Giéc-manh - Cơ Đốc giáo một chỗ dựa thật tuyệt vời! Đó là chưa nói tới việc Mailan, Lut-tích, Genf, Kopenhagen^{2*}, "như người ta thấy điều đó chỉ qua các tên gọi của chúng từ thời xa xưa" đã là "Đức" cả; liệu "quan điểm lịch sử toàn thế giới", "chỉ qua các tên gọi", có coi

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là: Men-dư-khút, Men-dư-giét-sơ, Ba-bi-mô-xtơ và Vơ-xxhô-va.

2* Tên gọi bằng tiếng Đức của các thành phố Mi-la-nô, Li-egơ Giơ-ne-vơ và Cöpen-ha-ghen.

Hai-môn-xơ - Ai-si-stơ, Ven-sơ - Lây-den, I-ê-nau và Can-ten-phen-dơ, từ thời xa xưa đã là Đức không? Tất nhiên, quan điểm lịch sử toàn thế giới sẽ thấy lúng túng khi đi tìm trên bản đồ những tên gọi Đức xa xưa ấy, và khi nó biết được rằng dưới những tên gọi đó, người ta muốn nói đến Lơ Kê-noa, Ly-ông, Giê-nơ và Căm-pô Phrét-đô, thì đó chỉ là nhờ một mình ông Lê-ô, người đã bịa ra chúng, mà thôi.

Quan điểm lịch sử toàn thế giới sẽ nói gì, nếu như sắp tới người Pháp tuyên bố rằng Cologne Coblenz, Mayence và Francfort^{1*} là đất Pháp từ thuở xa xưa; và khi đó thật khốn khổ thay cho quan điểm lịch sử toàn thế giới!

Nhưng chúng ta sẽ không dừng lại lâu hơn nữa ở những petites misères de la vie humaine^{2*} này, chúng cũng đã xảy ra đối với những con người vĩ đại hơn. Chúng ta hãy đi theo ông Vin-hem I-ôóc-đan ở Béc-lin đến những lĩnh vực cao xa hơn của chuyến bay của ông ta. Ở đây chúng ta sẽ nghe thấy rằng "càng cách xa" người Ba Lan "bao nhiêu và hiểu biết họ càng ít bao nhiêu thì người ta càng yêu họ bấy nhiêu, và ngược lại người ta càng tới gần họ bao nhiêu thì càng yêu họ ít bấy nhiêu", và do đó, "mối thiện cảm này" dựa trên "một thứ *chủ nghĩa duy tâm thế giới* nào đó, hơn là dựa trên ưu điểm thật sự của tính cách Ba Lan".

Những quan điểm lịch sử toàn thế giới sẽ giải thích như thế nào cái sự việc là các dân tộc trên trái đất không "yêu" một dân tộc khác nào đó cả khi họ "ở xa nó", lẫn khi họ "tới gần" nó; nó sẽ giải thích như thế nào cái sự việc là các dân tộc trên trái đất, với một sự nhất trí hiếm thấy, đang khinh miệt dân tộc ấy, lợi dụng, nhạo báng và chà đạp nó? Dân tộc ấy là *người Đức*.

Quan điểm lịch sử toàn thế giới sẽ nói rằng điều đó dựa trên cơ sở "chủ nghĩa duy vật thế giới", và thế là nó được giải thoát.

Nhưng không bối rối về những ý kiến phản đối nhỏ nhặt như thế, con đại bàng lịch sử toàn thế giới cất cánh bay lên mỗi lúc một táo bạo hơn, mỗi lúc một cao hơn, cho tới khi, cuối cùng, trong thiên không thuần khiết của cái ý niệm tồn tại tự - nó - và - cho - nó, nó hát vang bài ca kiểu Hê-ghen có tính chất lịch sử toàn thế giới anh hùng sau đây:

1* Tên gọi bằng tiếng Pháp của các thành phố Khuên, Cô-blen-tơ, Ma-in-xơ và Phran-phuốc.

2* những nỗi đau khổ nhỏ nhặt của cuộc sống con người.

"Xin hãy đánh giá lịch sử một cách đúng đắn: trên con đường mà sự tất yếu đã vạch trước, lịch sử bao giờ cũng dùng gót sắt chà đạp một cách không thương xót lên một dân tộc không còn đủ mạnh để đứng vững trong các dân tộc ngang hàng; nhưng dù sao cũng vẫn thật là vô nhân đạo và dã man nếu không biểu hiện một sự thông cảm nào khi nhìn thấy những nỗi thống khổ lâu dài của một dân tộc như vậy, và tôi rất xa lạ với một sự nhẫn tâm như vậy". (Thượng đế sẽ thương ông, ông I-ôóc-đan cao quý ạ!) "Nhưng xúc động về tấn bi kịch là một việc, còn muốn dường như đem lại cho nó một tiến trình ngược lại thì lại là một việc khác. Vì chỉ có sự tất yếu sắt thép mà nhân vật phải phục tùng mới biến số phận của anh ta thành *tấn bi kịch thật sự*, và can thiệp vào tiến trình của số phận ấy, muốn lấy sự tham gia của con người để ngăn cái bánh xe đang quay của lịch sử, hơn nữa còn muốn quay ngược nó trở lại, - điều đó có nghĩa là để cho bản thân mình lâm vào nguy cơ bị bánh xe đó nghiền nát. Muốn khôi phục Ba Lan chỉ vì sự diệt vong của nó gây nên một sự đau buồn chính đáng - tôi gọi điều đó là tính đa sầu đa cảm yếu đuối!"

Tư tưởng thật phong phú biết chừng nào! Trí tuệ thật sâu sắc biết bao! Ngôn ngữ thật là hào hứng biết mấy! Quan điểm lịch sử toàn thế giới nói như vậy, khi sau này nó sửa lại những bài diễn văn ghi tước ký của nó.

Người Ba Lan đứng trước một sự lựa chọn: nếu họ muốn đóng một "tấn bi kịch thật sự" thì họ phải ngoan ngoãn để cho gót chân sắt và bánh xe lịch sử đang quay dày xéo mình, và nói với Ni-cô-lai: "Thưa hoàng thượng, ý chí của hoàng thượng sẽ được thực hiện! "Hoặc giả nếu họ muốn nổi loạn và, đến lượt mình, cố thử xem họ có thể đặt "gót chân sắt của lịch sử" lên cổ những kẻ áp bức họ được không, thì khi đó họ sẽ không đóng một "tấn bi kịch thật sự" nào cả, và ông Vin-hem I-ôóc-đan ở Béc-lin sẽ không còn có thể quan tâm đến họ nữa. Quan điểm lịch sử toàn thế giới do giáo sư Rô-den-cran-tơ dạy, nói một cách thâm mỹ như vậy đấy.

Sự tất yếu khắc nghiệt, sắt thép, đã tạm thời thủ tiêu Ba Lan, là ở chỗ nào? Ở sự tan rã của phái dân chủ quý tộc dựa vào quyền nông nô, nghĩa là ở sự xuất hiện một tầng lớp đại quý tộc *trong nội bộ* giới quý tộc. Đó là một bước tiến, vì đó là lối thoát duy nhất để ra khỏi cái chế độ dân chủ quý tộc đã lỗi thời. Hậu quả của sự việc đó sẽ là gì? Là Ba Lan bị gót chân sắt của lịch sử, nghĩa là bị ba kẻ chuyên chế phương Đông xéo nát. Giới đại quý tộc bị buộc phải liên minh với nước ngoài để thanh toán phái dân chủ quý tộc. Cách đây không lâu và một phần cả hiện nay nữa, giới quý tộc Ba Lan vẫn là bạn đồng minh bất di bất dịch của những kẻ đi áp bức của Ba Lan.

Còn sự tất yếu khắc nghiệt, sắt thép, của việc Ba Lan nhất định

sẽ lại được giải phóng, là ở chỗ nào? Ở chỗ là sự thống trị của giới đại quý tộc ở Ba Lan diễn ra liên tục từ năm 1815, ít ra là ở Pô-dơ-nan và Ga-li-xi, và thậm chí một phần ở phần lãnh thổ Ba Lan thuộc Nga, giờ đây cũng đã lỗi thời và bị lung lay giống như nền dân chủ của giới tiểu quý tộc năm 1772; ở chỗ là đối với Ba Lan sự khôi phục lại nền dân chủ ruộng đất đã trở thành một vấn đề sống còn không những về mặt chính trị, mà còn về mặt xã hội nữa; ở chỗ là cái nguồn sinh sống của nhân dân Ba Lan, tức nông nghiệp, sẽ bị sụp đổ nếu như nông nô hoặc nông dân "có nghĩa vụ" [robotpflichtige] không trở thành người sở hữu tự do về ruộng đất; cuối cùng là ở chỗ là cuộc cách mạng ruộng đất sẽ không thể thực hiện được nếu như không đồng thời giành lấy sự tồn tại độc lập của dân tộc, không chiếm lấy bờ biển Ban Tích và cửa ngõ của các con sông của Ba Lan.

Và đó là cái mà ông I-oóc-đan ở Béc-lin gọi là nguyện vọng muốn chặn bánh xe đang quay của lịch sử, hơn nữa lại còn muốn quay ngược nó trở lại!

Đương nhiên, nước Ba Lan cổ của phái dân chủ *quý tộc* đã chết vì bị chôn từ lâu rồi, và chỉ có ông I-oóc-đan mới có thể gán cho một người nào đó cái ý định đẩy lùi "tấn bi kịch thật sự" của Ba Lan; nhưng "nhân vật" này của tấn bi kịch đã để ra được một đứa con trai lực lưỡng, mà nếu biết nó rõ hơn thì điều đó quả thật sẽ có thể làm cho một nhà văn nào đó kiêu căng ở Béc-lin run lên vì kinh hoàng; và người con trai này, - chỉ mới chuẩn bị đóng vở kịch *của mình* và đặt bàn tay lên "chiếc bánh xe đang quay của lịch sử", nhưng thắng lợi thì đã được đảm bảo - người con trai ấy là nước Ba Lan của nền dân chủ *nông dân*.

Một chút ít văn chương hoa mỹ đã nhảm, một chút ít làm ra vẻ coi khinh thế giới - cái mà ở Hê-ghen là một sự can đảm, còn ở ông I-oóc-đan thì trở thành một sự ngu ngốc rẻ tiền tầm thường - tóm lại, một chút ít chuông và đại bác, "khói và âm thanh"²⁰⁵, được bọc vào trong những câu văn tối, và thêm vào đó là một sự rối rắm không thể tưởng tượng được và sự dốt nát về những quan hệ lịch sử thông thường nhất - toàn bộ quan điểm lịch sử toàn thế giới quy lại như thế đấy!

Quan điểm lịch sử toàn thế giới với thế giới dễ hiểu của nó muôn năm!

VI

Khuên, ngày 26 tháng Tám. Ngày thứ hai của trận chiến đấu là một bức tranh còn vĩ đại hơn ngày đầu tiên nữa. Quả thật, chúng ta thiếu một Vin-hem I-oóc-đan ở Béc-lin, mà tiếng nói làm cho trái tim của tất cả thính giả phải ngừng đập; nhưng chúng ta sẽ khiêm tốn: những người như Ra-đô-vít-xơ, Vác-ten-xlê-bên, Kéc-xơ và Rô-đô-môn - Li-snốp-xki²⁰⁶ cũng không được coi khinh.

Ông *Ra-đô-vít-xơ* là người bước lên diễn đàn trước tiên. Vị lãnh tụ phái hữu đó nói ngắn, rõ ràng, có tính toán. Những lời hoa mỹ vừa đủ. Những tiền đề sai lầm, nhưng những kết luận cô đọng, dồn dập, rút ra từ những tiền đề ấy. Một trò chơi đánh vào sự *sợ hãi* của phái hữu. Lòng tin bình tĩnh vào thắng lợi dựa *trên* sự hèn nhát của đa số. Lòng khinh bỉ sâu sắc đối với toàn thể Quốc hội, cả phái hữu lẫn phái tả. Đó là những nét đặc trưng của bài diễn văn ngắn mà ông Ra-đô-vít-xơ đã đọc, và chúng ta hoàn toàn hiểu được cái ấn tượng mạnh mẽ mà những lời lẽ ít ỏi, lạnh như băng và giản đơn không cầu kỳ đó, ắt phải gây ra trong một Quốc hội đã quen nghe những bài tập tu từ học hoa mỹ nhất và rỗng tuếch nhất. Ông Vin-hem I-oóc-đan ở Béc-lin chắc sẽ sung sướng, nếu như với cái thế giới hình ảnh "dễ hiểu" và không hiểu được của mình, ông ta gây được dù chỉ là một phần mười cái ấn tượng mà ông Ra-đô-vít-xơ đã gây được bằng một bài diễn văn ngắn của mình, và về thực chất, cũng hoàn toàn không có nội dung.

Ông Ra-đô-vít-xơ không phải là người có "cá tính", không thuộc về những bậc vĩ nhân lương thiện có những tín niệm vững chắc, nhưng ông ta là một nhân vật có đường nét rõ ràng sắc sảo; chỉ cần đọc một bài diễn văn của ông ta là người ta có thể có một quan niệm đầy đủ về ông ta.

Chúng tôi chưa bao giờ có tham vọng được cái vinh dự là một cơ quan ngôn luận của một cánh tả nào đó ở nghị viện. Ngược lại, với tính chất hỗn tạp của những thành phần khác nhau hình thành nên

đảng dân chủ ở Đức, chúng tôi cho rằng kiểm tra chính ngay những người dân chủ một cách ngặt nghèo hơn bất kỳ ai, là một điều cần thiết cấp bách. Vì trong tình hình thiếu nghị lực, quyết tâm, tài năng và hiểu biết mà, trừ một số rất ít ngoại lệ, chúng tôi quan sát thấy ở các lãnh tụ của tất cả các đảng, chúng tôi chỉ có thể vui mừng khi chúng tôi tìm thấy ở ông Ra-đô-vít-xơ ít ra cũng là một *đôi thủ* xứng đáng.

Tiếp theo ông Ra-đô-vít-xơ, ông Su-den-ca lên phát biểu. Bất chấp tất cả những bài học trước đó, người ta vẫn cứ kêu gọi một cách đa cảm đến trái tim. Một bài diễn văn kéo dài vô tận, đôi khi bị gián đoạn bởi những ví dụ lịch sử và bởi những tia sáng của lương tri Áo. Nói chung, một bài diễn văn gây cảm giác mệt mỏi.

Ông Su-den-ca đã đi Viên, ông ta cũng được bầu vào Quốc hội ở đó. Ở đó, ông ta ngồi đúng chỗ của mình. Nếu ở Phran-phước ông ta ngồi ở hàng ghế của cánh tả, thì ở đó ông ta ngồi ở trung tâm; nếu ở Phran-phước, ông ta còn có thể đóng một vai trò nào đó thì ở Viên ông ta bị thất bại với bài diễn văn đầu tiên. Đó là số phận của tất cả các ngài vĩ nhân thích nói văn chương, triết lý và ba hoa trống rỗng, những người chỉ lợi dụng cách mạng nhằm mục đích tạo ra cho mình một địa vị; nếu trong một khoảnh khắc người ta đặt họ đúng vào miếng đất thực sự cách mạng thì họ cũng sẽ biến mất ngay.

Tiếp theo sau ông ta là ci-devant^{1*} bá tước phôn *Vác-ten-xlê-bên*. Ông Vác-ten-xlê-bên thể hiện ra là một kẻ chất phác tốt bụng, đầy thiện ý, ông ta kể những giai thoại về cuộc tiến quân của mình, với tư cách là lính hậu bị, tới biên giới Ba Lan năm 1830, chuyển sang đóng vai Xăng-sô Păng-xa, dùng câu châm ngôn "chớ có thả mỗi bất bóng" để nói với người Ba Lan, nhưng đồng thời lại khéo đưa lển vào đó một nhận xét xảo quyệt với cái vẻ hết sức ngây thơ:

"Tại sao người ta không một lần nào có thể tìm ra được những quan chức Ba Lan đồng ý đảm nhận việc cải tổ phần Pô-dơ-nan cần phải tách ra? Tôi sợ rằng họ sợ chính bản thân họ, họ cảm thấy rằng họ chưa đủ mạnh để tổ chức nhân dân một cách yên ổn được, và họ che đậy điều đó bằng cái lý do là tình yêu tổ quốc của họ - tức Ba Lan - ngăn trở không cho họ đặt dù chỉ là cái bước đầu của một sự phục hưng vui vẻ!"

1* - cụt

Nói một cách khác, trong suốt tám mươi năm nay người Ba Lan đã hy sinh tính mệnh và tài sản của mình, đấu tranh không mệt mỏi cho một sự nghiệp mà chính bản thân họ coi là không thể thực hiện được và vô nghĩa.

Cuối cùng ông Vac-sten-xlê-bên nhất trí với ý kiến của ông Ra-đô-vít-xơ.

Ông I-a-ni-sép-xki ở Pô-dơ-nan, ủy viên ủy ban dân tộc Pô-dơ-nan, bước lên diễn đàn.

Bài diễn văn của ông I-a-ni-sép-xki là kiểu mẫu đầu tiên của tài hùng biện nghị trường thực sự, đã vang lên từ trên diễn đàn của nhà thờ Xanh Pôn. Cuối cùng, chúng ta được nghe một diễn giả không chạy theo sự hoan nghênh của phòng họp, một diễn giả nói bằng thứ ngôn ngữ của sự say mê thật sự sinh động và chính vì vậy mà đã gây được một ấn tượng hoàn toàn khác hẳn với các diễn giả trước ông ta. Lời kêu gọi của Bli-um đối với lương tâm của Quốc hội, sự bi thống rẻ tiền của I-oóc-đan, sự triệt để lạnh lùng của Ra-đô-vít-xơ, sự mơ hồ tốt bụng của Su-den-ca - tất cả đều biến đi trước con người Ba Lan này đang bảo vệ sự tồn tại của dân tộc mình và đòi khôi phục lại cái quyền hiển nhiên của mình. I-a-ni-sép-xki nói một cách xúc động, nhiệt tình, nhưng ông ta không khoa trương, ông ta chỉ trình bày những sự kiện với sự cảm phần chính đáng, mà nếu thiếu sự cảm phần này thì người ta không thể nào mô tả được một cách đúng đắn những sự kiện như thế, và sự cảm phần đó lại càng trở nên chính đáng gấp đôi sau những điều bịa đặt ngang ngược đã được đưa vào trong các cuộc tranh luận từ trước tới nay. Bài diễn văn của ông ta, trên thực tế là điểm trung tâm của các cuộc tranh luận, đã bác bỏ mọi sự công kích trước đây chĩa vào người Ba Lan, sửa chữa tất cả mọi sai lầm của những người bạn Ba Lan, đưa cuộc tranh luận trở lại trên miếng đất duy nhất thực tiễn và thật sự của họ và tước bỏ trước của những diễn giả sau đó thuộc phái hữu những luận cứ có trọng lượng nhất của họ.

"Các ngài đã nuốt chửng người Ba Lan, nhưng xin thề trước thượng đế rằng các ngài không tiêu hóa được họ đâu!"

Lời tóm tắt rõ ràng đó của bài diễn văn của I-a-ni-sép-xki, cũng

như lời tuyên bố tự hào của ông ta để đáp lại những lời cầu xin của những người bạn Ba Lan, sẽ in vào tâm trí của mọi người.

"Tôi đến với các ngài không phải với tư cách của kẻ đi ăn xin, tôi dựa vào cái quyền hiển nhiên của mình; tôi không kêu gọi mỗi thiện cảm mà chỉ kêu gọi chính nghĩa".

Tiếp sau ông I-a-nép-xki là ông giám đốc Kéc-xtơ ở Pô-dơ-nan. Sau đại biểu Ba Lan, người đấu tranh cho sự tồn tại, cho sự tự do xã hội và chính trị của nhân dân mình, - là một thầy giáo Phổ đã di cư đến Pô-dơ-nan, ông ta đấu tranh cho tiền lương của mình. Sau bài phát biểu hăng say phần uất đẹp đẽ của kẻ bị áp bức là sự vô liêm sỉ tầm thường của kẻ quan liêu sống nhờ vào sự áp bức.

Sự phân chia Ba Lan, "mà ngày nay người ta gọi là một sự nhục nhã", hồi bấy giờ là "một hiện tượng thông thường nhất".

"Quyền của các dân tộc được tách riêng ra theo dân tộc là một quyền hoàn toàn mới và chưa được nói nào công nhận". "Trong chính trị thì chỉ có *sự chiếm hữu thực tế* mới quyết định."

Đó là một số câu cách ngôn diễn cảm làm cơ sở cho lý lẽ của ông Kéc-xtơ. Rồi đến những mâu thuẫn thô bạo nhất:

"Cùng với Pô-dơ-nan, - ông ta nói, - sáp nhập vào nước Đức còn có một giải đất đương nhiên phần lớn là của Ba Lan", - và tiếp ngay sau đó ông ta tuyên bố: "Còn về phần đất thuộc về Ba Lan ở Pô-dơ-nan thì nó đã không yêu cầu phải nhập vào nước Đức, và theo tôi biết, thì thưa các ngài, các ngài không có ý định sáp nhập phần này ngược lại với ý chí của nó!"

Tiếp theo những suy luận đó là những số liệu thống kê về thành phần dân cư, những số liệu này có được là nhờ cái phương pháp tính toán nổi tiếng, do những "người anh em Nét-xơ" sử dụng, theo đó thì chỉ những người nào hoàn toàn không hiểu tiếng Đức mới được coi là người Ba Lan, còn tất cả những người nói được đôi chút tiếng Đức giả cây đều được coi là người Đức. Và cuối cùng là một sự tính toán hết sức khéo léo, nhờ đó mà ông ta kết luận rằng trong cuộc bỏ phiếu của hội nghị dân biểu tỉnh Pô-dơ-nan, một thiểu số 17 phiếu *tán thành* việc sáp nhập vào nước Đức, chống lại 26 phiếu, nói cho đúng ra đã là đa số.

"Thật ra, theo đạo luật của tỉnh, cần phải có một đa số là 2/3 số phiếu thì nó mới có

thể được coi là có hiệu lực. Đương nhiên, 17 thì chưa được 2/3 của 26, nhưng phần thiếu đó nhỏ đến mức trong khi quyết định một vấn đề quan trọng như vậy có thể không chú ý tới!!!

Như vậy, nếu thiểu số là 2/3 của đa số, thì "theo đạo luật của tỉnh", nó lại là đa số! Chế độ Phổ cũ đương nhiên sẽ làm lễ đăng quang cho ông Kéc-xtơ vì đã có được phát hiện này. Nhưng trên thực tế thì sự việc như sau: muốn đưa ra một *đề nghị*, phải có 2/3 số phiếu ủng hộ. Việc sáp nhập vào Liên bang Đức chính là một đề nghị như thế. Như vậy là đề nghị sáp nhập đó chỉ hợp pháp khi có 2/3 hội nghị, tức là 2/3 trong số 43 người tham gia bỏ phiếu, tán thành việc đó. Đáng lẽ như thế, thì đảng này 2/3 đã bỏ phiếu chống lại. Nhưng từ đó rút ra điều gì cơ chứ? Vì rằng 17 xấp xỉ "2/3 của 43"!

Nếu người Ba Lan không phải là một dân tộc "có học thức" như những công dân của "nhà nước của lý trí", thì việc nhà nước của lý trí cung cấp cho họ những chuyên gia về số học như thế làm thầy giáo, cũng hoàn toàn dễ hiểu thôi.

Ông Clê-men-xơ ở Bon đã nhận xét đúng đắn rằng chính phủ Phổ không đòi Đức hóa Pô-dơ-nan, mà chỉ *đòi Phổ hóa* nó mà thôi, và ông ta so sánh các mưu đồ Phổ hóa Pô-dơ-nan với cũng những mưu đồ như thế ở tỉnh Ranh.

Ông Ôt-xten-đoóc-phơ ở Dô-xtơ, người sinh trưởng ở "vùng đất đỏ"^{1*} thốt ra cả một tràng những câu nói tầm thường về chính trị và những lời ba hoa trống rỗng, nói tràng giang đại hải về những khả năng, những điều chắc chắn sẽ xảy ra, và những giả định, nhảy một cách lộn xộn từ chuyện nọ sang chuyện kia, từ ông I-oóc-đan đến người Pháp, từ nền cộng hòa đỏ đến người da đỏ của Bắc Mỹ, những người được ông ta đặt ngang hàng với người Ba Lan, giống như đặt "những người anh em Nét-xơ" ngang hàng với những người Mỹ. Những sự so sánh tào bạo, thật xứng đáng với đất đỏ! Ông Kéc-xtơ, ông Den-phơ, ông Guê-đen trong vai những kẻ thực dân trong những cánh rừng nguyên thủy, trong những căn nhà gỗ, với khẩu súng và cái cuốc, - thật là một tấn hài kịch có một không hai!

Ông Phran-xơ Smít ở Luê-ven-béc bước lên diễn đàn. Ông ta phát biểu một cách bình tĩnh và không hoa mỹ, và điều đó lại càng đáng nêu bật hơn, bởi vì ông Smít thuộc về một đẳng cấp nói chung thích khoa trương hơn hết, tức là thuộc về tầng lớp thầy tu thiên chúa giáo

1* Tức vùng Ve-xtơ-pha-li

Đức. Ông Smít, mà bài diễn văn dù sao cũng là hay nhất sau bài diễn văn của I-a-ni-sép-xki trong tiến trình của tất cả những cuộc tranh luận ấy, bởi vì nó có sức thuyết phục nhất và tỏ ra am hiểu vấn đề nhiều nhất, - ông Smít chứng minh cho tiểu ban thấy rằng nấp sau những lý do uyên bác giả của nó (mà nội dung đã được phân tích) là một sự dốt nát vô cùng về những quan điểm hệ thực sự đang tồn tại. Ông Smít đã sống nhiều năm ở đại công quốc Pô-dơ-nan và chỉ ra cho tiểu ban thấy rằng, ngay đối với một địa hạt nhỏ mà ông ta biết tường tận hơn, người ta cũng đã phạm những sai lầm hết sức nghiêm trọng. Ông ta vạch ra rằng ngay trong tất cả các điểm có tính chất quyết định, tiểu ban đã không cung cấp cho Quốc hội những lời giải thích cần thiết, rằng tiểu ban vẫn trực tiếp đòi hỏi Quốc hội phải quyết định một cách hủ họa vấn đề mà không có một tài liệu nào cả, không có một sự hiểu biết nào về vấn đề đó cả. Ông ta đòi hỏi trước hết là phải giải thích tình hình thực tế của sự vật. Ông ta chứng minh rằng những đề nghị của tiểu ban mâu thuẫn như thế nào với những tiền đề của chính nó; ông ta trích cuốn bị vong lục của Phlốt-ven và yêu cầu tác giả, hiện cũng có mặt tại đây với tư cách là đại biểu, lên phát biểu, nếu như tài liệu này là giả. Cuối cùng, ông tố cáo cho công chúng biết những "người anh em Nét-xơ" đã đến gặp Ga-ghec-nơ như thế nào và thông qua một tin tức thất thiệt về một cuộc nổi dậy dường như nổ ra ở Pô-dơ-nan, để buộc ông ta phải nhanh chóng chấm dứt các cuộc tranh luận. Thật ra Ga-ghec-nơ bác bỏ điều đó, nhưng ông Kéc-xơ lại lớn tiếng khoe khoang về chuyện này.

Đa số Quốc hội đã đền đáp ông Smít về cái bài diễn văn dửng dưng này bằng cách chăm lo đến việc xuyên tạc nó trong bản báo cáo ghi tốc ký. Trong một đoạn, ông Smít đã ba lần tự mình chữa lại một điều vô nghĩa đã lọt vào bản ghi tốc ký, tuy vậy nó vẫn được in. Việc phá đám chống Sluê-phen^{1*}, hành động bạo lực công khai chống Bren-ta-nô²⁰⁷, sự gian lận chống Smít - các ngài cánh hữu quả thật là những nhà phê bình tế nhị!

Ông Li-snốp-xki phát biểu kết thúc phiên họp. Nhưng chúng tôi vẫn giữ người bạn này cho bài báo sau; với một diễn gia thuộc cỡ ông Li-snốp-xki thì người ta không thể trình bày qua loa đại khái được!

1* Xem tập này, tr. 37-38.

VII

Khuên ngày 31 tháng Tám. Cựu công tước (§6 của các quyền cơ bản²⁰⁸) Phôn Li-snốp-xki, belhomme^{1*} của Quốc hội, Bai-a dững cảm và chính trực của Đức, bước lên diễn đàn với phong thái hiệp sĩ lịch thiệp và với một nụ cười tự mãn. Với cái giọng lơ lớ hết sức đặc trưng của một viên trung úy Phổ và với một thái độ khinh suất ngạo mạn, ông ta trình bày một vài mẫu tư tưởng mà ông ta có ý định thông báo cho Quốc hội biết.

Chàng hiệp sĩ tuyệt vời đó là một yếu tố hoàn toàn cần thiết của những cuộc tranh luận này. Qua các ông Guê-đen, Den-phơ và Kéc-xơ, người nào vẫn còn chưa tin tưởng đầy đủ rằng những người Ba Lan gốc Đức là những người đáng được kính trọng biết chừng nào, thì qua chàng hiệp sĩ Li-snốp-xki, người đó có thể thấy rằng một người Xla-vơ đã Phổ hóa là một hiện tượng thiếu thảm mỹ biết chừng nào - mặc dù đáng người đẹp đẽ của ông ta. Ông Li-snốp-xki là người đồng tộc với những người Ba Lan gốc Đức, ông ta bổ sung thêm tài liệu chỉ bằng việc ông ta xuất hiện trên diễn đàn. Viên quý tộc Ba Lan ở Thượng Xi-lê-di đã biến thành địa chủ quý tộc Phổ kiêu tỉnh lẻ đang cung cấp cho chúng ta một thí dụ sinh động về việc chính phủ Phổ thân thiết có ý định biến giới quý tộc Pô-dơ-nan thành cái gì. Bất chấp tất cả những lời cam đoan trịnh trọng của ông ta, ông Li-snốp-xki vẫn hoàn toàn không phải là người Đức, ông ta là một người Ba Lan "đã được cải tổ"; ông ta không nói tiếng Đức, mà chỉ nói tiếng Phổ.

Ông *Li-snốp-xki* bắt đầu bằng những lời thể thốt long trọng về mối thiện cảm theo kiểu hiệp sĩ của mình đối với người Ba Lan, ông ta khen ngợi ông I-a-ni-sép-xki, ông ta đánh giá một cách đúng đắn người Ba Lan về "tính chất thơ mộng lớn lao của sự tuấn nạn", rồi bỗng nhiên quay ngoắt lại. Tại sao mối thiện cảm này đã bị giảm đi? Bởi vì trong tất cả các cuộc khởi nghĩa và cách mạng, "người Ba Lan

1* - người đàn ông đẹp

đã đứng ở tuyến đầu trên các chiến lũy"! Điều đó rõ ràng là một tội lỗi, nó sẽ không xảy ra nữa một khi người Ba Lan sẽ "được cải tổ". Và lại, chúng ta có thể làm cho ông Li-snốp-xki yên tâm bằng cách cam đoan với ông ta rằng cả trong số "giới di cư Ba Lan", ngay cả trong số những quý tộc Ba Lan di cư, - theo ý kiến ông ta - bị sa ngã nhất, cũng vẫn có những người hoàn toàn không bị vấy bẩn do bất kỳ một sự tiếp xúc nào với các chiến lũy.

Tiếp đó là một màn vui vẻ.

Li-snốp-xki: "Các ngài cánh tả, những người đang chà đạp lên những tờ giấy da ngả vàng, lại kêu gọi một cách kỳ lạ đến quyền lịch sử. Vì ích lợi của sự nghiệp Ba Lan, họ không có quyền thích một ngày tháng này hơn ngày tháng kia. Đối với quyền lịch sử thì không có một ngày tháng nào cả". (Có tiếng cười rộ trong cánh tả^{1*}).

"Đối với quyền lịch sử thì không có một ngày tháng nào cả". (Có tiếng cười rộ trong cánh tả).

Chủ tịch: "Thưa các ngài, xin các ngài hãy để cho diễn giả nói hết câu, đừng có ngắt lời ông ta".

Li-snốp-xki: "Quyền lịch sử không có ngày tháng nào cả". (Có tiếng cười từ phái tả).

Chủ tịch: "Tôi yêu cầu đừng ngắt lời diễn giả, tôi yêu cầu giữ yên lặng!" (Có tiếng ồn ào).

Li-snốp-xki: "Đối với quyền lịch sử thì không có ngày tháng nào" (Có tiếng "hoan hô" và ồn ào trong phái tả^{2*}), "có thể đòi một quyền lớn hơn so với ngày tháng sớm hơn!"

Lẽ nào chúng tôi không có quyền khi nói rằng nhà hiệp sĩ cao quý không nói tiếng Đức mà nói tiếng Phổ?

Quyền lịch sử, không có ngày tháng nào cả, đang gặp một đối thủ đáng sợ mà tiêu biểu là kỵ sĩ cao quý của chúng ta:

"Nếu chúng ta đi ngược lại lịch sử thì chúng ta sẽ tìm thấy" (ở Pô-dơ-nan) "nhiều quận đã là của Xi-lê-di và của Đức rồi; nếu chúng ta còn tiếp tục đi xa hơn nữa vào quá khứ thì

1* Sở dĩ có tiếng cười là do sai lỗi về ngữ pháp trong câu nói của Li-snốp-xki, vì ông ta đã dùng 2 từ phủ định cùng một lúc ("Für das historische Recht gibt es kein Datum nicht") điều đó trái với những quy tắc của tiếng Đức. Trong loạt bài này, Ăng-ghen nhiều lần sử dụng cách nói đó của Li-snốp-xki và đầu đầu ông cũng giữ lại cái cấu trúc không đúng về mặt ngữ pháp của câu nói ấy.

2* Lần này, Li-snốp-xki đã đặt câu đúng.

chúng ta sẽ đến cái thời kỳ mà Lai-pxích và Đrê-xđen do những người Xla-vơ dựng lên, còn sau đó chúng ta sẽ đi đến tận Ta-xít - và có trời mà biết được các ngài ấy sẽ dẫn chúng ta đi tới đâu, nếu như chúng ta cứ đi sâu mãi vào vấn đề này".

Chắc hẳn là công việc trên thế gian đang tồi tệ. Các trang trại của quý tộc Phổ bị cầm cố một cách tuyệt vọng, những người Do Thái cho vay vẫn cứ khăng khăng một cách đáng sợ, kỳ hạn thanh toán của các kỳ phiếu đơn hạn đã nối tiếp nhau một cách quá nhanh chóng; việc bán đấu giá, việc bắt giam, việc sa thải vì mắc nợ một cách nông nổi, - tất cả những sự khủng khiếp đó của cơn khốn quẫn đen tối về tài chính rõ ràng đang đe dọa làm phá sản giới quý tộc Phổ một cách không gì ngăn chặn nổi, một khi sự việc có thể đi tới chỗ là một Li-snốp-xki nào đó lại chống lại chính ngay cái quyền lịch sử mà khi bảo vệ nó ông ta đã xứng đáng với cái tước của mình trong các số hiệp sĩ bàn tròn của đôn Các-lôt^{209!}

Tất nhiên, chỉ có trời mới biết được các viên mỡ tòa sẽ dẫn giới quý tộc hiệp sĩ gầy còm đi đâu, nếu như chúng ta muốn đi sâu vào vấn đề quyền lịch sử các khoản nợ! Nhưng tuy vậy, các khoản nợ há^{1*} chẳng phải là đặc điểm tốt nhất, đặc điểm duy nhất đáng tha thứ^{1*} của giới hiệp sĩ Phổ, đó sao?

Chuyển sang đề tài của mình bel-homme cho rằng khi chống người Ba Lan gốc Đức người ta không nên "vẽ ra một bức tranh không rõ ràng về một tương lai đang nằm trong bóng đen xa xôi của Ba Lan(!)"; ông ta cho rằng người Ba Lan sẽ không hài lòng về Pô-dơ-nan:

"Nếu như tôi được cái *vinh dự* là một người Ba Lan thì suốt ngày suốt đêm tôi sẽ suy nghĩ việc làm thế nào để phục hồi lại vương quốc Ba Lan cũ".

Nhưng vì ông Li-snốp-xki không "được cái vinh dự ấy", vì ông ta chỉ là một người Ba Lan thuộc vùng Thượng Xi-lê-di đã được cải tổ, cho nên ông ta "suốt ngày đêm" nghĩ tới việc hoàn toàn khác, ít có tính chất yêu nước hơn.

1* Chối chữ: "Schulden" - "các khoản nợ", "entschuldigende" - "tha thứ", "biện hộ".

"Vì danh dự, tôi phải nói rằng mấy trăm ngàn người Ba Lan phải trở thành người Đức, điều đó, thành thật mà nói, trong những điều kiện hiện nay cũng sẽ không phải là một điều bất hạnh đối với họ".

Ngược lại, thật tốt đẹp biết bao nếu như chính phủ Phổ xây dựng thêm một vườn ươm mới nữa để trồng thứ cây sồi mà người ta dùng để tạc nên những Li-snốp-xki.

Chàng hiệp sĩ có bộ râu xoắn của chúng ta còn ba hoa thêm một lúc nữa cũng với cái giọng chềnh mảng đáng yêu đó, về thực chất thì dành cho các bà ngồi ở tầng thượng, nhưng cũng đáp ứng đầy đủ với trình độ của bản thân Quốc hội, và sau đó, chàng ta kết luận:

"Tôi không còn gì để nói nữa, bây giờ xin các ngài hãy tự quyết định lấy; các ngài có nhận 500 000 người Đức trong số chúng tôi hay không, hay là các ngài từ chối họ,... nhưng khi đó xin các ngài hãy bỏ cả bài ca của ca sĩ nhân dân cũ của chúng tôi đi: "Nơi nào tiếng Đức vang lên thì nơi ấy thượng đế ở trên trời hoan hỉ"²¹⁰. Xin các ngài hãy xóa bỏ bài ca đó đi!"

Lẽ dĩ nhiên, thật là tồi tệ, khi sáng tác bài ca của mình, ông già An-đơ đã không nghĩ tới những người Do Thái Ba Lan và về tiếng Đức của họ. Nhưng may thay, nhà hiệp sĩ Thượng Xi-lê-di của chúng ta đã xuất hiện. Ai không biết đến những nghĩa vụ cũ, đã được hàng thế kỷ làm cho trở nên thiêng liêng, của giới quý tộc với người Do Thái? Cái gì mà người bình dân cố bỏ qua thì giờ đây được chàng hiệp sĩ Li-snốp-xki nhớ lại.

Ở nơi nào người Do Thái Ba Lan nói tiếng Đức tồi tệ,

Cho vay nặng lãi, lừa gạt mọi người,

thì nơi đó là tổ quốc của ông Li-snốp-xki!

VIII

Khuên, ngày 2 tháng Chín. Ngày thứ ba của các cuộc tranh luận cho thấy một sự mệt mỏi chung. Người ta nhắc lại những lập luận nhưng không làm cho chúng tốt hơn, và nếu như diễn giả đáng kính đầu tiên, công dân *Ác-nôn Ru-gơ*, không đưa cái kho tàng phong phú những lý lẽ mới của ông ta ra thì có lẽ bản báo cáo ghi tốc ký sẽ buồn tẻ đến chết người.

Nhưng công dân Ru-gơ biết rõ công lao của mình hơn ai hết. Ông ta hứa:

"Tôi sẽ sử dụng *tất cả sự hăng say* mà tôi có, *tất cả mọi kiến thức* mà tôi nắm được".

Ông ta đưa ra một đề nghị, nhưng đó không phải là một đề nghị thông thường, không phải là một đề nghị chung chung, mà là một đề nghị duy nhất đúng đắn, một đề nghị *chân chính*, tuyệt đối:

"*Chẳng có cái gì khác để đề nghị và giả định cả*. Người ta có thể làm khác đi, thừa các ngài, bởi vì con người vốn có khuynh hướng đi chệch khỏi con đường đúng đắn. Chính vì con người đi chệch ra khỏi con đường đúng đắn cho nên nó mới có được một ý chí tự do... nhưng không vì vậy mà cái đúng đắn lại thôi không còn đúng đắn nữa. Và trong trường hợp của chúng ta, điều mà tôi đề nghị là cái *duy nhất đúng đắn*, điều có thể xảy ra".

(Như vậy là lần này công dân Ru-gơ hy sinh "ý chí tự do" của mình cho cái "đúng đắn").

Chúng ta hãy xét kỹ hơn sự hăng say, những kiến thức và đề nghị duy nhất đúng đắn của công dân Ru-gơ.

"Sở dĩ việc thủ tiêu Ba Lan là một điều phi chính nghĩa nhục nhã, là vì người ta đàn áp sự phát triển quý giá của một dân tộc có những công lao to lớn đối với gia đình các dân tộc châu Âu và đã phát triển một cách rực rỡ một giai đoạn trong cuộc sống thời trung cổ - tức giới hiệp sĩ. Chế độ chuyên chế đã cản trở không cho nền cộng hòa quý tộc thực hiện sự thủ tiêu nội tại (!) của mình, một sự thủ tiêu có thể thực hiện được thông qua bản hiến pháp được ban bố trong thời kỳ cách mạng".

Dân tộc ở miền Nam nước Pháp trong thời trung cổ cũng không

thân thuộc gì hơn với dân tộc ở miền Bắc nước Pháp so với dân tộc Ba Lan ngày nay đối với dân tộc Nga. Dân tộc ở miền Nam nước Pháp, vulge^{1*} là dân tộc Prô-văng-xơ, trong thời trung cổ không những đã có một "sự phát triển quý giá", mà thậm chí còn đứng đầu tự phát triển ở châu Âu nữa. Nó là dân tộc đầu tiên trong tất cả các dân tộc cận đại đã có một ngôn ngữ văn học. Thơ ca của nó hồi bấy giờ là một mẫu mực không thể đạt tới được đối với tất cả các dân tộc Rô-man, và kể cả người Đức và người Anh. Trong việc hình thành giới hiệp sĩ phong kiến, nó cạnh tranh với người Ca-xti-li-an, người miền Bắc nước Pháp và người Noóc-măng-di ở Anh; trong công nghiệp và thương nghiệp nó không thua kém gì người I-ta-li-a. Không những nó đã phát triển "một cách rực rỡ" một giai đoạn trong cuộc sống thời trung cổ" mà thậm chí còn gây ra một sự phản chiếu của thời Hy Lạp cổ đại trong thời trung cổ xa xưa nhất. Như vậy là dân tộc miền Nam nước Pháp không những "đã có những" công lao "to lớn, mà còn có những công lao "vô tận nữa" đối với gia đình các dân tộc châu Âu". Nhưng cũng như Ba Lan, lúc đầu nó vẫn bị phân chia giữa miền Bắc nước Pháp và Anh và về sau thì hoàn toàn bị người Pháp ở miền Bắc thống trị. Từ các cuộc chiến tranh của người An-bi-gioa²¹¹ đến Lu-i XI, người Pháp ở miền Bắc - về văn hóa đã đứng sau những người láng giềng của họ ở miền Nam với một mức độ cũng giống như người Nga đứng sau người Ba Lan - đã liên tục tiến hành các cuộc chiến tranh nô dịch chống người Pháp ở miền Nam và đã kết thúc bằng việc chinh phục toàn bộ đất nước. "Chế độ cộng hòa quý tộc" miền Nam nước Pháp (tên gọi này là hoàn toàn đúng đắn đối với thời kỳ phồn vinh của nó) "đã bị chế độ chuyên chế" (của Lu-i XI) "cản trở không cho thực hiện sự thủ tiêu nội bộ riêng của mình", một sự thủ tiêu dù sao cũng có thể thực hiện được nhờ sự phát triển của tầng lớp thị dân ở thành thị giống như việc thủ tiêu chế độ cộng hòa quý tộc Ba Lan thông qua hiến pháp năm 1791.

Người Pháp ở miền Nam đã chiến đấu hàng thế kỷ chống những kẻ áp bức họ. Nhưng sự phát triển lịch sử thật là khác nghiệt. Sau cuộc chiến đấu kéo dài ba trăm năm, tiếng nói đẹp đẽ của họ đã bị hạ thấp xuống thành một phương ngữ, và bản thân họ đã trở thành

người Pháp. Chế độ chuyên chế của miền Bắc Pháp đã đè nặng trên miền Nam Pháp trong ba trăm năm, và chỉ sau khi thời gian đó trôi qua thì người miền Bắc Pháp mới chuộc lại được sự áp bức của mình - bằng cách tiêu diệt những tàn dư cuối cùng của nền độc lập dân tộc của người miền Nam Pháp. Quốc hội lập hiến đã phân chia các tỉnh độc lập, quả đấm sắt của Hội nghị quốc ước lần đầu tiên đã làm cho các dân miền Nam Pháp biến thành *những người Pháp*, và để bồi thường cho việc mất tính dân tộc của họ, hội nghị đó đã đem lại cho họ nền dân chủ. Nhưng trong suốt ba trăm năm áp bức họ, người ta có thể áp dụng đúng y nguyên những gì công dân Ru-gơ nói về những người Ba Lan:

"Chế độ chuyên chế của nước Nga đã không giải phóng người Ba Lan, việc tiêu diệt giới quý tộc Ba Lan và việc trục xuất rất nhiều gia đình quý tộc ra khỏi Ba Lan, - tất cả những điều đó đã không tạo được ở nước Nga một nền dân chủ và một cuộc sống nhân đạo".

Tuy vậy, người ta đã không bao giờ gọi việc người miền Bắc Pháp đi nô dịch miền Nam Pháp là "một điều phi chính nghĩa nhục nhã". Tại sao lại như vậy, thưa công dân Ru-gơ? Một trong hai điều: hoặc giả việc nô dịch miền Nam Pháp là một điều phi chính nghĩa nhục nhã, hoặc giả việc nô dịch Ba Lan hoàn toàn không phải là một điều phi chính nghĩa nhục nhã. Thưa công dân Ru-gơ, xin ngài hãy chọn đi!

Vậy thì sự khác biệt giữa những người Ba Lan và người miền Nam Pháp là ở chỗ nào? Tại sao miền Nam Pháp, cho tới khi tính dân tộc của nó bị thủ tiêu hoàn toàn, lại bị người miền Bắc Pháp kéo đi như một gánh nặng bất lực, còn những người Ba Lan thì lại có tất cả những triển vọng là chẳng bao lâu nữa họ sẽ đứng đầu tất cả các bộ tộc Xla-vơ?

Miền Nam Pháp - do những quan hệ xã hội và chúng ta không thể phân tích chi tiết ở đây được - đã trở thành bộ phận phản động của Pháp. Việc nó đối lập với miền Bắc Pháp đã nhanh chóng trở thành sự đối lập chống lại các giai cấp tiến bộ của toàn thể nước Pháp. Nó đã trở thành chỗ dựa chủ yếu cho chủ nghĩa phong kiến và cho tới nay nó vẫn là thành trì của thế lực phản cách mạng ở Pháp.

1* - như người ta thường nói

Trái lại, vì những điều kiện xã hội mà chúng ta đã phân tích ở trên (trong số 81)^{1*}, Ba Lan đã trở thành bộ phận cách mạng của nước Nga, Áo và Phổ. Sự đối lập của nó chống lại những kẻ áp bức nó đồng thời cũng là sự đối lập chống giới quý tộc lớp trên ở ngay trong đất nước Ba Lan. Thậm chí giới quý tộc Ba Lan - một phần còn đứng trên miếng đất phong kiến - còn tham gia cuộc cách mạng dân chủ, ruộng đất với một sự hy sinh chưa từng thấy. Ba Lan đã trở thành trung tâm của nền dân chủ Đông Âu, trong khi nước Đức vẫn đang còn loay hoay trong hệ tư tưởng lập hiến tầm thường nhất và hệ tư tưởng triết học hoa mỹ nhất.

Sự bảo đảm, tính tất yếu của việc phục hồi Ba Lan, là ở chỗ đó, chứ hoàn toàn không phải ở trong sự phát triển rực rỡ của giới hiệp sĩ đã bị chôn vùi từ lâu.

Nhưng ông Ru-gơ còn có một luận cứ thứ hai nữa về sự cần thiết phải có một nước Ba Lan độc lập trong "gia đình các dân tộc châu Âu":

"Việc thực hiện bạo lực đối với Ba Lan đã rải người Ba Lan ra khắp châu Âu, họ bị phân tán đi khắp mọi nơi cùng với sự giận dữ của họ đối với sự bất công mà họ đã phải chịu đựng... ở Pháp và ở Đức (!?), tinh thần Ba Lan đã được nhân đạo hóa và trở nên trong sạch hơn; giới di cư Ba Lan đã trở thành *công cụ tuyên truyền cho tự do* (số 1). "... Những người Xla-vơ đã có thể gia nhập gia đình vĩ đại của các dân tộc châu Âu" (không có "gia đình" thì không thể được!), "vì... sự di cư của họ đang làm công việc *truyền đạo* chân chính *cho tự do*" (số 2). "... Toàn thể quân đội Nga (!) bị tiêm nhiễm những tư tưởng của thời đại mới chính là nhờ những *người truyền đạo cho tự do* ấy, những người Ba Lan số 3). "... Tôi tôn trọng khát vọng đáng kính của người Ba Lan mà họ biểu lộ ở khắp châu Âu, súng trong tay để *tuyên truyền cho tự do*" (số 4). "... Họ sẽ được vẻ vang trong lịch sử chùng nào tiếng nói của lịch sử còn vang lên, vì họ đã là *những chiến sĩ tiên phong*" (số 5), ở tất cả những nơi nào họ đã là những người như vậy (!!!)... Người Ba Lan là *một yếu tố của tự do* (6), "bị ném vào giữa các dân tộc Xla-vơ; họ đã hưởng đại hội của những người Xla-va ở Pra-ha đi theo con đường *tự do*" (số 7), "họ đã hoạt động ở Pháp, ở Nga và ở Đức. Như vậy, người Ba Lan cũng còn là một yếu tố hoạt động trong cả nền văn hóa hiện đại nữa, họ gây ảnh hưởng tốt, và vì họ gây ảnh hưởng tốt, vì họ là cần thiết, cho nên họ hoàn toàn không phải là những người đã chết".

Công dân Ru-gơ cần phải chứng minh rằng người Ba Lan 1) là

1* Xem tập này, tr. 418-422.

những người cần thiết và 2) họ không phải là những người đã chết. Ông ta chứng minh điều đó bằng cách nói rằng: "Vì họ là cần thiết cho nên họ hoàn toàn không phải là những người đã chết".

Chúng ta hãy lấy trong cái đoạn dài lê thê trên đây, nhắc đi nhắc lại bảy lần cũng một điều ấy, một vài từ: người Ba Lan - yếu tố - tự do - văn hóa - việc truyền đạo, - và chúng ta sẽ thấy cái gì còn lại trong toàn bộ những lời hoa mỹ ấy.

Công dân Ru-gơ phải chứng minh rằng việc phục hồi nước Ba Lan là cần thiết. Ông ta chứng minh điều đó như sau: người Ba Lan chưa chết, ngược lại, họ còn đầy sức sống, họ gây ảnh hưởng tốt, họ là người truyền đạo cho tự do ở khắp châu Âu. Làm thế nào mà họ đạt được điều đó? Bạo lực, sự bất công nhục nhã, mà người ta gây ra đối với họ, đã rải họ ra khắp châu Âu cùng với sự căm giận của họ đối với sự bất công mà họ đã phải chịu đựng, một sự căm giận cách mạng có tính chất chính đáng. Trong cảnh biệt xứ, họ đã làm cho sự giận dữ này trở nên "trong sạch hơn", và cơn tức giận đã được "gạn sạch" đó làm cho họ có thể trở thành người truyền đạo cho tự do và đặt họ lên "hàng đầu trên tất cả các chiến lũy". Vậy từ đó phải rút ra cái gì? Hãy xóa bỏ sự bất công nhục nhã và bạo lực đối với những người Ba Lan, hãy phục hồi lại nước Ba Lan - và khi đó sự "giận dữ" sẽ biến mất, khi đó sẽ không thể "gạn sạch" nó được nữa, khi đó người Ba Lan sẽ trở về nhà và thôi không làm "người truyền đạo cho tự do" nữa. Nếu chỉ có sự "giận dữ" đối với sự bất công đã phải chịu đựng làm cho những người Ba Lan trở thành những nhà cách mạng, thì việc gạt bỏ sự bất công ấy sẽ làm cho họ trở thành những kẻ phản động. Nếu như việc chống lại áp bức là cái duy nhất duy trì sự sống của người Ba Lan, thì hãy xóa bỏ áp bức ấy, và người Ba Lan sẽ chết.

Như vậy là công dân Ru-gơ đã chứng minh cái ngược lại với điều ông ta muốn chứng minh. Những lý lẽ của ông ta dẫn tới chỗ là: vì lợi ích của tự do và của gia đình các dân tộc châu Âu, Ba Lan *không* được *phục hồi lại*.

Thêm nữa, những "kiến thức" của công dân Ru-gơ thể hiện ra dưới một ánh sáng kỳ lạ, khi nói đến người Ba Lan, ông ta chỉ kể giới di cư, chỉ nhìn thấy giới di cư trên các chiến lũy. Chúng tôi hoàn toàn

không có ý muốn xúc phạm đến giới di cư Ba Lan, những người đã chứng minh nghị lực và lòng can đảm của mình trên bãi chiến trường và trong 18 năm hoạt động bí mật vì lợi ích của Ba Lan. Nhưng chúng tôi cũng không thể phủ nhận điều sau đây: người nào đã biết giới di cư Ba Lan, thì người đó hiểu rằng họ hoàn toàn không phải yêu tự do theo kiểu giáo đồ và khao khát lao vào các chiến lũy đến mức như là công dân Ru-gơ mô tả, khi ông ta lấp lại một cách cả tin những lời ba hoa của cựu công tước Li-snốp-xki. Giới di cư Ba Lan đã kiên cường đứng vững, chịu nhiều thử thách và đã làm việc nhiều cho việc phục hồi Ba Lan. Nhưng phải chăng những người Ba Lan ở ngay trong nước Ba Lan lại làm ít hơn, phải chăng họ đã không trải qua những sự nguy hiểm lớn hơn, phải chăng họ đã không trải qua những nỗi kinh hoàng của nhà tù ở Mô-a-bít và ở Spin-béc^{1*}, của roi vọt và các mỏ ở Xi-bia, của cảnh tàn sát ở Ga-li-xi và đạn đại bác Phổ? Nhưng đối với ông Ru-gơ thì tất cả những cái đó đều không có. Ông ta cũng không nhận thấy rằng những người Ba Lan không thuộc giới di cư đã tiếp thu nền văn hóa toàn châu Âu nhiều hơn rất nhiều, hiểu được những nhu cầu của Ba Lan, nơi họ đã thường xuyên sinh sống, tốt hơn rất nhiều so với hầu hết giới di cư Ba Lan - trừ Lê-lê-ven và Mi-e-rốt-xláp-xki. Công dân Ru-gơ cho rằng mọi học vấn có ở Ba Lan, - hay nói theo ngôn ngữ của ông ta, cái học vấn "đã thâm nhập vào người Ba Lan, mà người Ba Lan đã thấm nhuần" - sở dĩ có được là nhờ họ sống ở nước ngoài. Trong số [81] chúng tôi đã chứng minh rằng người Ba Lan không cần tìm hiểu những nhu cầu của đất nước mình ở những người Pháp mơ mộng về chính trị đã thất bại sau tháng Hai vì những câu nói của bản thân họ, cũng như ở những nhà tư tưởng sâu sắc của Đức còn chưa có dịp để thất bại; chúng tôi đã chỉ ra rằng chính Ba Lan là trường học tốt nhất để nghiên cứu những gì Ba Lan cần. Công lao của người Ba Lan là ở chỗ họ là những người đầu tiên đã thừa nhận và tuyên bố nền dân chủ ruộng đất với tư cách là hình thức giải phóng duy nhất có thể thực hiện được đối với tất cả các dân tộc Xla-vơ, chứ không phải là ở chỗ, như công dân Ru-gơ tưởng tượng, họ "đã đưa vào Ba Lan và vào nước Nga" những câu nói

1* Ngọn núi trên đó có xây những thành lũy ở gần Bruyn

chung chung đại loại như "tư tưởng vĩ đại của nền tự do chính trị đã chín muồi ở Pháp, và thậm chí (!) cả nền triết học đã xuất hiện ở nước Đức" (mà trong đó ông Ru-gơ đã bị sa lầy).

Xin thượng đế hãy cứu thoát chúng con khỏi những người bạn của chúng con, còn đối với những kẻ thù của chúng con thì chúng con sẽ giải quyết lấy! - sau bài diễn văn này của công dân Ru-gơ, người Ba Lan sẽ có thể thốt lên như vậy. Nhưng, đã từ lâu, nỗi bất hạnh lớn nhất của những người Ba Lan là ở chỗ những người bạn không phải là người Ba Lan của họ thường bảo vệ họ bằng những lý lẽ tồi nhất trên thế giới này.

Cánh tả ở Phran-phước rất đáng khen ở chỗ là, trừ một số ít ngoại lệ, họ hoàn toàn khâm phục bài diễn văn của công dân Ru-gơ về Ba Lan, một bài diễn văn trong đó có đoạn nói như sau:

"Thưa các ngài, chúng ta sẽ không tranh cãi về vấn đề chúng ta thích cái gì hơn: một nền quân chủ dân chủ, nền quân chủ được dân chủ hóa (!), hay một nền dân chủ thuần túy, - *nói chung, chúng ta cùng mong muốn một điều thôi*: tự do, tự do của nhân dân, chính quyền của nhân dân!"

Và chúng ta sẽ phải khâm phục một cánh tả đã khóai chí khi người ta nói rằng "nói chung" họ "cùng mong muốn một điều" như cánh hữu, như ông Ra-đô-vít-xơ, ông Li-snốp-xki, ông Phin-kê và những hiệp sĩ béo bự hay gầy còm khác ư? Khâm phục một cánh tả khóai chí mê mẩn và quên tất thảy một khi họ nghe được một vài câu khẩu hiệu rộng tuếch như "tự do của nhân dân" và "chính quyền của nhân dân" ư?

Nhưng chúng ta hãy rời bỏ cánh tả và quay trở lại với công dân Ru-gơ.

"Trên khắp trái đất còn chưa có một cuộc cách mạng nào vĩ đại hơn cuộc cách mạng năm 1848".

"Nó là cuộc cách mạng nhân đạo nhất xét theo những nguyên lý của nó", - bởi vì những nguyên lý ấy đã nảy sinh từ việc xoá nhòa những lợi ích đối lập nhau nhất.

"Nhân đạo nhất trong các sắc lệnh và các tuyên bố của nó", - bởi vì chúng là một bản đại cương về những điều ảo tưởng bác ái và

những câu nói tình cảm về tình anh em do tất cả những cái đầu trống rỗng của châu Âu bịa ra.

"Nhân đạo nhất trong những biểu hiện của nó", - cụ thể là trong các cuộc tàn sát và những hành động dã man ở Pô-dơ-nan, trong những vụ giết chóc và đốt nhà do Ra-dét-xki tiến hành, trong những hành vi dã man độc ác của những kẻ chiến thắng ở Pa-ri trong tháng Sáu, trong những vụ chém giết ở Cra-cốp và ở Pra-ha, trong sự thống trị phổ biến của bọn quân phiệt, - nói tóm lại, trong tất cả mọi sự ê đê tiện mà ngày hôm nay, ngày 1 tháng Chín 1848, đang hình thành "những biểu hiện" của cuộc cách mạng ấy và trong vòng bốn tháng đã làm đổ nhiều máu hơn là năm 1793 và 1794 cộng lại.

"Nhân đạo" thay công dân Ru-gơ!

IX

Khuên, ngày 6 tháng Chín. Chúng ta đã đi theo công dân Ru-gơ "nhân đạo" trên con đường các cuộc nghiên cứu lịch sử của ông ta về sự tất yếu của Ba Lan. Cho tới nay, công dân Ru-gơ đã nói về cái quá khứ xấu xa, về thời kỳ của chế độ chuyên chế, ông ta đã biên tập *những sự kiện của tình trạng phi lý trí*; còn giờ đây thì ông ta chuyển sang thời kỳ hiện đại, sang cái năm 1848 quang vinh, sang cách mạng, giờ đây ông ta bước vào mảnh đất quê hương, giờ đây ông ta biên tập cái *"lý trí của các sự kiện"*²¹².

"Việc giải phóng Ba Lan có thể diễn ra như thế nào? Nó có thể được thực hiện bằng các hiệp ước, mà cả hai dân tộc lớn, văn minh, của châu Âu đều tham gia, hai dân tộc lớn cần phải cùng với nước Đức, nước Đức đã được giải phóng, lập ra một liên minh tay ba mới, bởi vì họ cùng nghĩ về một điều giống nhau và *nói chung* cùng mong muốn một điều giống nhau".

Ở đây, trong một câu nói táo bạo, chúng ta có toàn bộ lý trí của các sự kiện trong lĩnh vực chính sách đối ngoại. Liên minh giữa nước Đức, nước Pháp và nước Anh, cả ba "cùng nghĩ về một điều giống nhau và nói chung cùng mong muốn một điều giống nhau", liên minh Ruyt-li²¹³ mới giữa ba người Thụy Sĩ hiện đại: Ca-ve-nhắc, Lai-ninh-nghen và Giôn-Rốt-xen! Và lại, trong thời gian gần đây, nhờ sự giúp đỡ của thượng đế, nước Pháp và nước Đức đã thụt lùi lại phía sau rất xa đến nỗi các chính phủ của họ "nghĩ" về những nguyên tắc chính trị chung một cách hầu như "giống" với nước Anh quan phương, một tảng đá phản cách mạng bất di bất dịch đang nổi lên giữa biển.

Nhưng các nước đó không những đang "nghĩ tới một điều giống nhau", mà "nói chung" họ còn "mong muốn một điều giống nhau" nữa; Nước Đức muốn chiếm Slê-dơ-vích, nhưng nước Anh lại không muốn để cho nước Đức có được khả năng ấy; nước Đức muốn có các hàng rào thuế quan bảo hộ còn nước Anh lại muốn tự do thương mại; nước Đức muốn thống nhất, còn nước Anh lại muốn Đức bị phân tán; nước Đức muốn độc lập, còn nước Anh lại muốn nô dịch nước Đức về công nghiệp. Nhưng từ đó phải rút ra kết luận gì? "Nói chung",

họ vẫn mong muốn "một điều giống nhau"! Còn nước Pháp, nước Pháp đang ban hành các luật thuế quan chống nước Đức; bộ trưởng Ba-xi-đơ của nước đó đang nhạo báng ông giáo trung học Rau-mơ, người đại diện cho nước Đức tại đó, - như vậy rõ ràng là "nói chung" nước Pháp cũng mong muốn "một điều" giống như nước Đức, bằng cách đe dọa chiến tranh với Đức: nước Anh - vì Slê-dơ-vích, nước Pháp - vì Lôm-bác-đi!

Công dân Ru-gơ biểu hiện một sự ngây thơ vốn có của các nhà tư tưởng khi cho rằng các dân tộc có chung một số quan niệm chính trị nào đó, thì chỉ riêng điều đó cũng đã phải liên minh với nhau. Trên tấm bảng pha màu về chính trị của mình, nói chung công dân Ru-gơ chỉ có hai màu: đen và trắng, tức là nô lệ và tự do. Đối với ông ta, thế giới phân thành hai nửa lớn: các dân tộc văn minh và những người dã man, những người tự do và những kẻ nô lệ. Giới tuyến của tự do mà cách đây sáu tháng nằm ở bên kia sông Ranh, thì giờ đây trùng với giới tuyến của Nga, và sự tiến bộ này được người ta gọi là cuộc cách mạng năm 1848. Cuộc vận động hiện nay được phản ánh vào đầu óc của công dân Ru-gơ dưới cái dạng rối rắm như vậy đấy. Đó là bản dịch ra tiếng Pô-mê-ra-ni²¹⁴ lời kêu gọi chiến đấu trên các chiến lũy của tháng Hai và tháng Ba.

Nếu như từ tiếng Pô-mê-ra-ni chúng ta dịch những lập luận của Ru-gơ ra tiếng Đức trở lại, thì ta sẽ thấy rằng ba dân tộc văn minh, ba dân tộc tự do, - đó chính là những dân tộc ở những hình thức và mức độ phát triển khác nhau, trong đó giai cấp tư sản đang thống trị, còn các dân tộc sống dưới ách thống trị của chế độ chuyên chế gia trưởng - phong kiến đều là "những người nô lệ và những tôi tớ". Dưới danh từ tự do, người cộng hòa hung bạo và người dân chủ Ác-nôn Ru-gơ hiểu đó là chủ nghĩa tự do "nhỏ nhặt" thông thường nhất, là sự thống trị của giai cấp tư sản, nhiều lắm là dưới những hình thức dân chủ giả nào đó - và đó là toàn bộ thực chất của vấn đề!

Vì ở Pháp, ở Anh và ở Đức giai cấp tư sản thống trị, cho nên các nước đó là những đồng minh tự nhiên của nhau, - công dân Ru-gơ

lập luận như vậy, và nếu như những lợi ích vật chất của ba nước này đối lập trực tiếp với nhau, nếu tự do thương mại với Đức và Pháp là một sự tất yếu sống còn đối với giai cấp tư sản Anh, nếu hàng rào thuế quan bảo hộ chống lại nước Anh là một sự tất yếu sống còn đối với giai cấp tư sản Pháp và Đức; nếu như trong nhiều mặt, giữa Đức và Pháp cũng có những quan hệ tương tự như vậy, nếu trên thực tiễn liên minh tay ba này sẽ trở thành sự nô dịch Pháp và Đức về mặt công nghiệp thì sao? - "thì đó là chủ nghĩa ích kỷ thiên cận, những linh hồn keo kiệt của con buôn" - nhà tư tưởng Ru-gơ ở vùng Pô-mê-ra-ni nói lấp bắp trong bộ râu màu hạt dẻ của ông ta như vậy.

Trong bài diễn văn của mình, ông I-ôóc-dan đã nói đến sự mỉa mai bi thảm của lịch sử thế giới. Công dân Ru-gơ cung cấp một thí dụ rõ ràng về điều đó. Ông ta, cũng như toàn bộ cánh tả ít nhiều có tư tưởng, nhìn thấy những ước mơ tha thiết nhất, yêu thích nhất của mình, những nỗ lực lớn nhất của tư duy của mình bị thất bại khi vấp phải những lợi ích của cái giai cấp mà ông ta là đại biểu. Dự án thế giới chủ nghĩa bác ái của ông ta đã bị thất bại trước những linh hồn keo kiệt của con buôn, và chính ông ta đã buộc phải đại biểu - mà không hề hay biết và không muốn - cho lợi ích của chính những linh hồn con buôn đó, dưới một dạng ít nhiều méo mó về mặt tư tưởng. Nhà tư tưởng dự định, còn con buôn thì quyết định. Thật là một sự mỉa mai bi thảm của lịch sử thế giới!

Công dân Ru-gơ kể tiếp, nước Pháp "đã tuyên bố rằng mặc dù các hiệp ước năm 1815 đã bị xé toạc, nhưng nó vẫn mong muốn thừa nhận tình hình lãnh thổ như nó đang tồn tại hiện nay". "Điều này rất đúng", bởi vì công dân Ru-gơ đã tìm thấy trong bản tuyên ngôn của La-mác-tin cái điều mà cho đến nay không một người nào tìm thấy cơ sở của công pháp quốc tế mới. Điều đó được trình bày như sau:

"Pháp quyền *lịch sử* (!) mới phải nảy sinh từ những mối quan hệ này với nước Pháp" (số 1). "Pháp quyền lịch sử là *pháp quyền của các dân tộc*" (! số 2). "Trong trường hợp mà chúng ta nói tới (?) chúng ta đụng chạm tới *công pháp quốc tế mới*" (! số 3). "Đó là quan

niệm duy nhất đúng đắn về *pháp quyền lịch sử*" (! số 4). "Mọi quan điểm về *pháp quyền lịch sử*" (! số 5)" đều phi lý. Không có một *công pháp quốc tế* nào khác cả" (! số 6). "Pháp quyền lịch sử" (số 7) "là pháp quyền" (cuối cùng!), "mà *lịch sử đang thực hiện và thời gian phê chuẩn*", bởi vì cái đó" (cái gì?) "thủ tiêu, xé bỏ các hiệp ước có từ trước tới nay và thay vào đó bằng các hiệp ước mới".

Tóm lại: pháp quyền lịch sử là sự biên tập của lý trí của các sự kiện!

Trong lịch sử các nhà truyền đạo cho sự thống nhất của nước Đức, tức là trong những báo cáo ghi tốc ký của Quốc hội Phran-phước, trang 1186, cột thứ nhất, người ta đã viết đúng như vậy²¹⁵. Và người ta còn than phiền rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã dùng những dấu chấm than để phê phán ông Ru-gơ! Lẽ dĩ nhiên, điệu vũ quay cuồng chóng mặt đó của pháp quyền lịch sử và công pháp quốc tế đã làm cho cánh tả chất phác phải chóiang váng, và họ phải đờ người ra vì kinh ngạc khi nhà triết học ở Pô-mê-ra-ni với lòng tin sắt đá ghé vào tai họ mà kêu lên: "Pháp quyền lịch sử là cái pháp quyền mà lịch sử đang thực hiện và thời gian đang phê chuẩn". v.v...

Nhưng "lịch sử" đã thường xuyên "thực hiện" cái trực tiếp đối lập lại với điều mà "thời gian đã phê chuẩn", còn sự phê chuẩn của "thời gian" thì bao giờ cũng bao hàm ở chỗ là nó lật đổ cái mà "lịch sử" đã "thực hiện".

Giờ đây, công dân Ru-gơ đưa ra một đề nghị "duy nhất đúng đắn và có thể chấp nhận được":

"Đề nghị chính quyền trung ương cùng với nước Anh và nước Pháp triệu tập một đại hội để phục hồi lại nước Ba Lan tự do và độc lập, đại hội này sẽ thu hút tất cả các cường quốc hữu quan tham gia thông qua các sứ giả của họ".

Quả là một lối suy nghĩ đức hạnh và dũng cảm biết bao! Huân tước Giôn Rốt-xen và Ô-gien Ca-ve-nhắc phải phục hồi lại Ba Lan; giai cấp tư sản Anh và Pháp phải đe dọa chiến tranh với nước Nga, để đòi tự do cho Ba Lan giải phóng một nền tự do mà trong lúc này họ hoàn toàn không hề quan tâm tới! Trong thời buổi lộn xộn và hỗn loạn chung hiện nay, khi mỗi tin tức yên lòng người làm tăng thị giá

lên một phần tám phần trăm thì lại bị sáu đòn huỷ hoại quy thành con số không; khi mà công nghiệp đang đấu tranh chống lại sự phá sản kéo dài; khi mà thương nghiệp đình đốn; khi phải bỏ ra một số tiền lớn để giúp giai cấp vô sản bị thất nghiệp để không đẩy họ vào một cuộc đấu tranh tuyệt vọng chung cuối cùng, - lẽ nào trong một thời buổi như thế, giai cấp tư sản của ba dân tộc văn minh còn phải tạo ra một khó khăn mới nữa hay sao? Và một khó khăn như thế nào kia chớ! Một cuộc chiến tranh với nước Nga, một nước vốn là bạn đồng minh thân thiết nhất của nước Anh từ tháng Hai! Tiến hành chiến tranh với Nga, một cuộc chiến tranh mà, như mọi người đều biết, sẽ có thể là sự sụp đổ của giai cấp tư sản Đức và Pháp! Và để thu được những lợi lộc nào? Không một lợi lộc nào cả! Thật vậy, điều đó còn lớn hơn cả tính ngây thơ của vùng Pô-mê-ra-ni!

Nhưng công dân Ru-gơ thể thốt rằng có thể "giải quyết hoà bình" vấn đề Ba Lan. Càng đi sâu vào, càng hay hơn! Vì sao vậy? Bởi vì giờ đây vấn đề là như sau:

"Cái mà các hiệp ước Viên *muốn đạt tới* thì giờ đây phải được thực hiện và phải được thực sự thi hành... Các hiệp ước Viên đã cố khẳng định cái quyền *của tất cả* các dân tộc chống dân tộc Pháp *vĩ đại*... chúng cố khôi phục lại dân tộc Đức".

Bây giờ người ta thấy rõ tại sao ông Ru-gơ "nói chung muốn cùng một điều" như cánh hữu. Cánh hữu cũng muốn thực hiện các hiệp ước Viên.

Các hiệp ước Viên là tổng kết sự chiến thắng lớn của châu Âu phản động đối với nước Pháp cách mạng. Chúng là hình thức thống trị cổ điển của thế lực phản động châu Âu suốt 15 năm dưới thời kỳ Phục tích. Những hiệp ước đó khôi phục lại chủ nghĩa chính thống, chính quyền nhà vua nhờ ơn chúa, giới quý tộc phong kiến, sự thống trị của cha cố, pháp chế và bộ máy hành chính gia trưởng. Nhưng vì chiến thắng này giành được là nhờ có sự giúp đỡ của *giai cấp tư sản* Anh, Đức, I-ta-li-a, Tây Ban Nha và đặc biệt là Pháp, cho nên người ta đã phải có những sự nhượng bộ đối với giai cấp tư sản. Trong khi bọn vua chúa, quý tộc, thầy tu và quan liêu đang chia nhau những

mẫu chiến lợi phẩm béo bở thì giai cấp tư sản lại phải tự bằng lòng với những kỳ phiếu cho tương lai, những kỳ phiếu không bao giờ được thanh toán và không ai có ý định thanh toán cả. Còn ông Ru-gơ, lẽ ra phải tìm hiểu nội dung thực sự, thực tiễn của các hiệp ước Viên, thì lại tin rằng những lời hứa hão này là nội dung thật của các hiệp ước ấy, còn thực tiễn phản động lại được ông ta giải thích chỉ như là một sự lạm dụng mà thôi!

Quả thật con người ta cần phải có một bản chất chất phác kỳ lạ để sau 33 năm, sau các cuộc cách mạng năm 1830 và năm 1848, vẫn còn tin vào việc thanh toán những kỳ phiếu ấy và tưởng tượng rằng hình như những câu nói tình cảm khoác lên những lời hứa hươu hứa vượn ở Viên vẫn còn có một ý nghĩa nào đó trong năm 1848!

Công dân Ru-gơ trong vai trò Đông Ki-sốt của các hiệp ước Viên là như vậy đó!

Để kết luận, công dân Ru-gơ phát hiện cho Quốc hội một điều hết sức bí mật: các cuộc cách mạng năm 1848 nổ ra chỉ là do năm 1846, ở Cra-cốp, người ta đã vi phạm các hiệp ước năm 1815. Đó là lời cảnh cáo đối với tất cả các nhà độc tài!

Tóm lại, công dân Ru-gơ đã không thay đổi gì hết kể từ lần gặp gỡ cuối cùng giữa chúng tôi với ông ta trong lĩnh vực văn học. Cũng vẫn những câu nói ấy, mà ông ta đã học thuộc lòng và nhắc đi nhắc lại suốt thời gian ông ta đóng vai người gác cổng của nền triết học Đức trong những "Hallische" và "Deutsche Jahrbucher"²¹⁶; cũng vẫn sự rối rắm ấy; cũng vẫn cái mớ bong bóng ấy trong các quan điểm; cũng vẫn sự thiếu suy nghĩ ấy; cũng vẫn cái tài trình bày những tư tưởng hết sức trống rỗng và hết sức vô lý dưới hình thức trang trọng ấy; cũng vẫn tình trạng thiếu "kiến thức" ấy; và đặc biệt, cũng vẫn những tham vọng muốn được giới phi-li-xtanh Đức hoan nghênh ấy, giới này trong cả đời mình còn chưa được nghe một điều gì như vậy.

Tới đây, chúng tôi xin chấm dứt bản tổng kết của chúng tôi về các cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan. Đòi chúng tôi phải nói thêm về ông Luê-phơ ở Pô-dơ-nan và về những vĩ nhân khác đã phát biểu tiếp sau ông, sẽ có nghĩa là đòi hỏi quá nhiều.

Tất cả những cuộc tranh luận ấy đã để lại một ấn tượng thảm hại.

Quá nhiều những bài diễn văn dài dòng và quá ít nội dung, quá ít hiểu biết vấn đề, quá ít tài năng! Những cuộc tranh luận dở nhất trong Quốc hội Pháp hoặc trong hạ viện Anh trước kia và hiện nay cũng còn chứa đựng nhiều tinh thần hơn, một sự hiểu biết nhiều hơn đối với vấn đề, một nội dung thực tế nhiều hơn là cuộc thảo luận ba ngày về một trong những vấn đề thú vị nhất của chính trị hiện nay. Cần phải dùng mọi cách lợi dụng những cuộc tranh luận ấy, nhưng Quốc hội đã biến chúng thành một câu chuyện ba hoa trống rỗng!

Quả thật, chưa bao giờ và chưa ở đâu có một Quốc hội họp như Quốc hội này!

Mọi người đều đã biết rõ các quyết nghị. Người ta đã chinh phục được 3/4 Pô-dơ-nan; người ta đã chinh phục không phải bằng vũ lực, không phải bằng "sự cần mẫn của người Đức", không phải bằng "cái cây", mà bằng những lời ba hoa trống rỗng, bằng những số liệu thống kê đối trá và bằng những quyết nghị hèn nhát.

"Các ngài đã nuốt chửng người Ba Lan, nhưng xin thề trước thượng đế rằng các ngài không tiêu hóa được họ đâu!"

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Tám -
6 tháng Chín 1848*

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
các số 70, 73, 81, 82, 86, 90, 91, 93, 96; ngày
9, 12, 20, 22, 26 và 31 tháng Tám, ngày 1, 3
và 7 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

QUYỀN CÔNG DÂN ĐỨC VÀ CẢNH SÁT PHỔ

Khuên, ngày 11 tháng Tám. Mọi người đều biết, ngày 6 tháng Tám quân đội Phổ đã thể trung thành như thế nào đối với sự thống nhất nước Đức²¹⁷. *Cảnh sát Phổ* không được lạc hậu so với quân đội Phổ. Theo quan điểm của nó thì ở Phổ chưa bao giờ có nhiều *ngoại kiều Đức* hay là *những người Đức ngoại kiều*, như từ khi ở Phran-phước có một Quốc hội Đức thống nhất và không thể chia cắt, một quan chấp chính đế chế Đức và một nội các đế chế Đức.

Ông *Gai-gơ*, quyền cảnh sát trưởng, mà trước đây chúng tôi đã chào mừng một cách đầy linh cảm việc lên ngôi của ông ta, hình như đã nhận được một mệnh lệnh đặc biệt là phải quét sạch *những ngoại kiều Đức* ra khỏi Khuên và chỉ để lại trong những bức thành của cái thành phố đế chế cổ ấy những *thần dân Phổ* mà thôi. Nếu ông ta hành động một cách triệt để, thì ngoài cảnh sát, quân đội, giới quan lại và những người Phổ bản địa ra, ai sẽ là người bảo vệ quyền công dân? Bản thân ông *Gai-gơ* cũng không thể tránh được việc nằm trong số "*những người Mô-hi-can cuối cùng*" này.

Về cuộc xung đột xảy ra xung quanh vấn đề quốc tịch Phổ với tổng biên tập tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" là *Các Mác* thì sau này chúng tôi sẽ đưa tin^{1*}. Hôm nay chúng tôi nói về ông *Các Sáp-pơ*, cộng tác viên và là người sửa bài của tờ "*Neue Rheinische Zeitung*".

Sáng hôm nay, ông *Sáp-pơ* đã nhận được giấy mời đến ngài trưởng đồn cảnh sát ở nơi ông ta ở. Ông trưởng đồn cảnh sát báo cho ông ta biết rằng theo lệnh của ông *Gai-gơ*, ngay sáng ngày mai ông ta đã buộc phải rời khỏi Khuên và khỏi nước Phổ, vì bị coi là người nước ngoài. Đồng thời, ông cảnh sát trưởng nói thêm rằng do sự lịch thiệp mà ông ta gia hạn thêm tám ngày.

1* Xem tập này, tr. 482-485.

Ông *Sáp-pơ* không những là người Đức mà hơn nữa còn là một *công dân của Na-xau* và có một hộ chiếu của Na-xau in optima forma^{1*}. Ông *Sáp-pơ* sống ở Khuên cùng với vợ và ba con. Tội của ông ta là ở chỗ ông là hội viên của Hội dân chủ và của Hội liên hiệp công nhân và là người sửa bài của tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" - thật vậy, cả ba tội cùng một lúc.

"*Bất kỳ người Đức nào cũng đều có quyền công dân toàn Đức*" - điều khoản đầu tiên đã được xác nhận trong các quyền cơ bản của Đức nói như vậy. Hình như ông *Gai-gơ* hiểu điều đó là mỗi người Đức đều có quyền bị trục xuất ra khỏi 37 quốc gia của Đức. Bên cạnh pháp chế của Quốc hội còn có bộ luật của *Gai-gơ* nữa!

Nhưng, chúng ta khuyên ông *Han-dơ-man*, thủ tướng của hành động, một điều: ông ta có thể để cho cảnh sát đàn áp các đại biểu tùy thích, nhưng đừng có đùa với báo chí. Báo chí có thể hé mở bức màn cho thấy quá khứ tư sản của ông ta và -

Nếu ngài bá tước muốn nhảy,

Thì xin ngài cứ nói đi,

Tôi sẽ đệm đàn cho ngài ngay lập tức!²¹⁸

dù cho có bao nhiêu *Gai-gơ* đem *đồn cảnh sát* của mình ra để đe dọa như thế nào chẳng nữa thì cũng vậy^{2*}.

Viết ngày 11 tháng Tám 1848

Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 73, ngày 12 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - theo đúng thể thức

2* Chơi chữ: Geiger - tên của viên cảnh sát trưởng ở Khuên: "Geiger" có nghĩa là người chơi đàn vĩ cầm; "Violine" trong tiếng Đức có nghĩa là chiếc vĩ cầm, nó do từ "Violon" trong tiếng Pháp mà ra: "Violon" có nghĩa là chiếc đàn "vĩ cầm", đồng thời còn có nghĩa là "nhà tù", "đồn cảnh sát".

CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG CỦA NƯỚC I-TA-LI-A VÀ NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI HIỆN NAY CỦA NÓ

Người Áo đã bị đánh đuổi ra khỏi Lô-m-bác-đi trong tháng Ba nhanh như thế nào thì giờ đây họ chiến thắng quay trở lại cũng nhanh như thế ấy và đã tiến vào Mi-la-nô.

Nhân dân I-ta-li-a đã không dừng lại trước bất kỳ một sự hy sinh nào. Họ sẵn sàng đấu tranh một mất một còn để hoàn thành cái sự nghiệp đã bắt đầu và giành lấy độc lập dân tộc của họ.

Nhưng lòng dũng cảm ấy, nhiệt tình ấy, sự hy sinh quên mình ấy không có nơi nào phù hợp với những ý đồ của những người đương nắm chính quyền cả. Những người này, công khai hoặc bí mật, đã làm tất cả mọi việc để sử dụng những phương tiện có sẵn trong tay không phải nhằm giải phóng đất nước ra khỏi ách chuyên chế bạo tàn của nước Áo, mà là để làm tê liệt sức mạnh của nhân dân và về thực chất khôi phục lại càng nhanh càng tốt trật tự cũ.

Giáo hoàng^{1*}, ngày càng chịu ảnh hưởng của chính sách giê-đuýt của Áo và phục tùng nó, đã dựng lên trên con đường của nội các Ma-mi-a-ni đủ mọi chướng ngại, đồng thời liên minh với những phần tử "đen - vàng"²¹⁹. Bản thân nội các đã đọc nhiều bài diễn văn rất yêu nước trước cả hai viện, nhưng lại không có một nghị lực cần thiết để thực hiện những ý định tốt đẹp của mình.

Ở Tô-xcan-nơ, thật ra chính phủ đã không hà tiện về những lời nói đẹp đẽ, nhưng hành động còn ít hơn nữa. Song trong số các vua

chúa ở I-ta-li-a, kẻ thù chủ yếu của nền tự do I-ta-li-a trước kia và hiện nay vẫn là Sác-lơ-An-be. Có lẽ từng giờ từng phút một người I-ta-li-a nên nhắc lại và nhớ đến câu châm ngôn: "Xin thượng đế hãy giải thoát chúng con khỏi những người bạn của chúng con, còn những kẻ thù của chúng con thì chúng con sẽ tự giải quyết lấy!" Phéc-đi-năng thuộc dòng họ Buốc-bông chẳng có gì để cho họ đáng sợ cả; từ lâu hắn đã bị vạch mặt rồi. Ngược lại, Sác-lơ-An-be buộc người ta ca ngợi mình ở khắp mọi nơi như là cái "spada d' Italia" (thanh kiếm của nước I-ta-li-a) và như là một vị anh hùng, và thanh kiếm của ông ta là một sự đảm bảo chắc chắn nhất cho tự do và độc lập của nước I-ta-li-a.

Những sứ giả của ông ta đi khắp mọi nơi trên miền Bắc I-ta-li-a và đã mô tả ông ta như là một con người duy nhất có thể cứu và sẽ cứu được tổ quốc. Họ nói: để ông ta có thể thực hiện được sứ mạng này, tất nhiên cần phải lập ra một vương quốc ở Bắc I-ta-li-a. Chỉ như thế mới có thể giúp cho ông ta có được một sức mạnh cần thiết để không những chống lại nước Áo, mà còn đuổi người Áo ra khỏi nước I-ta-li-a nữa. Lòng hám danh trước đây đã thúc đẩy ông ta liên minh với những người Các-bô-na-ni mà về sau ông ta phản bội lại, lòng hám danh ấy bùng dậy mạnh mẽ hơn lúc nào hết và làm cho ông ta mơ tưởng đến một sự toàn quyền và một sự huy hoàng sẽ làm lu mờ đi rất nhanh ánh hào quang của tất cả các vua chúa khác của nước I-ta-li-a. Ông ta rắp tâm lợi dụng toàn bộ phong trào nhân dân 1848 để phục vụ cho lợi ích của cái con người thảm hại của ông ta. Hết sức căm thù và không tin tất cả những nhà hoạt động thực sự có tư tưởng tự do, ông ta tập hợp xung quanh mình những con người ít nhiều trung thành với chế độ chuyên chế và có xu hướng ủng hộ ý đồ hám danh của nhà vua. Ông ta cử lên cầm đầu quân đội những tướng lĩnh mà tính hơn hãn về trí tuệ hoặc những quan điểm chính trị không làm cho ông ta sợ hãi, nhưng họ lại không được binh lính tin cậy và không có tài năng cần thiết để tiến hành chiến tranh thắng lợi. Tự gọi mình một cách hoa mỹ là "người giải phóng" nước I-ta-li-a, ông ta đặt điều kiện cho những người được giải phóng là họ phải chịu ở dưới cái ách của ông ta. Đối với ông ta tình hình thuận lợi thật hiếm có. Nhưng lòng tham lam của ông ta, khát vọng muốn chiếm

1* - Pi IX

thật nhiều và nơi nào có thể thì chiếm lấy tất cả, cuối cùng chỉ dẫn tới chỗ làm cho ông ta mất cả những cái mà ông ta đã chiếm được. Chừng nào vấn đề sáp nhập Lô-m-bác-đi vào Pi-ê-mông còn chưa được quyết định dứt khoát, chừng nào còn có khả năng thành lập một chế độ cộng hoà, thì ông ta vẫn ngồi lì trong những công sự của ông ta và không làm gì để chống quân Áo cả, mặc dầu bấy giờ quân Áo tương đối yếu. Để cho Ra-đét-xki, Đát-xprê, Ven-đen, v.v., chiếm hết thành phố này đến thành phố khác, hết pháo đài này đến pháo đài khác trong các tỉnh thuộc Vơ-ni-dơ, còn ông ta ngồi yên một chỗ không nhúc nhích. Ông ta coi Vơ-ni-dơ chỉ đáng được hưởng sự giúp đỡ của ông ta khi nó chạy đến núp dưới ngai vàng của ông ta. Ông ta cũng đối xử với Pác-ma và với Mô-đê-na như vậy. Trong lúc đó thì Ra-đét-xki đã tập hợp được lực lượng và, khác với sự bất động và sự mù quáng của Sác-lơ-An-be và các tướng tá của ông ta, đã áp dụng tất cả mọi biện pháp cần thiết để tổ chức tấn công, và giành lấy một chiến thắng quyết định. Mọi người đều biết rõ kết quả. Từ đó trở đi, người I-ta-li-a không thể và sẽ không trao sự nghiệp giải phóng của mình vào trong tay một vua chúa nào hết; để tự mình cứu lấy mình, họ cần phải vứt bỏ càng nhanh càng tốt cái "spada d'Italia" ấy, coi đó là một đồ vô dụng. Nếu như họ làm việc này sớm hơn, nếu như họ từ bỏ nhà vua, từ bỏ chế độ của ông ta với tất cả những người theo ông ta và thống nhất nhau lại trong một liên minh dân chủ, thì ở I-ta-li-a giờ đây chắc chắn là không còn một người Áo nào nữa. Lẽ ra phải làm như vậy, thì người I-ta-li-a lại phải chịu đựng một cách vô ích tất cả những thảm họa của một cuộc chiến tranh mà kẻ thù của họ đã tiến hành một cách tàn bạo và dã man, và đã phải chịu đựng một cách vô ích những sự hy sinh hết sức lớn lao; hơn thế nữa, người ta đã phớt lờ họ - không phương tiện tự vệ - cho toàn bộ hành động trả thù của bọn phản động Mét-téc-ních - Áo và bọn quân khát máu của chúng. Ai đã đọc các bản tuyên bố của Ra-đét-xki gửi cho dân chúng ở Lô-m-bác-đi hoặc lời kêu gọi của Ven-đen gửi cho các địa phận của Giáo hoàng La-Mã, thì kẻ đó sẽ hiểu rằng đối với người I-ta-li-a, Át-ti-la cùng với đám quân Hung-nô của y cũng sẽ là một vị thiên thần dịu dàng. Thế lực phản động và phục tặc đang ăn

mừng chiến thắng. Công tước Mô-đen-xki, được gọi là "il carnefice" (tên đao phủ), đã cho người Áo vay 1 200 000 gun-đen để tiến hành chiến tranh, bây giờ cũng quay trở lại. Các dân tộc thường vì lòng cao thượng của mình mà đã tự đào huyệt cho chính mình, cho đến khi, cuối cùng, họ trở nên thông minh ra và học được một cái gì đấy ở những kẻ thù của họ. Người theo Mô-đen-xki đã cho phép công tước của họ, - một kẻ mà trong những năm cầm quyền trước kia của mình đã bỏ tù, treo cổ và bắn giết hàng nghìn người vì những chính kiến của họ - ra đi một cách yên ổn. Chính vì vậy mà giờ đây ông ta đã quay trở về với họ, để thực hành, với một sự hứng thú gấp đôi, cái nghề làm vua chúa đầm máu của ông ta.

Thế lực phản động và phục tặc đang ăn mừng chiến thắng. Nhưng chiến thắng đó chỉ là tạm thời. Tinh thần cách mạng đã thấm quá sâu vào trong nhân dân, khiến cho người ta không thể đàn áp lâu dài tinh thần cách mạng đó. Trong tháng Ba, Mi-la-nô, Brê-si-a và các thành phố khác đã chỉ cho thấy tinh thần cách mạng ấy có thể làm được những gì. Chén tân khổ đã quá đầy và nó sẽ dẫn tới một cuộc nổi dậy mới. Kinh nghiệm đắng cay của những tháng gần đây sẽ mách bảo người I-ta-li-a phải cảnh giác tránh những ảo tưởng mới và sẽ giúp họ biết đảm bảo nền độc lập của họ dưới ngọn cờ thống nhất của nền dân chủ.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 11 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 73, ngày 12 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" VIẾT VỀ NƯỚC I-TA-LI-A

Khuên, ngày 26 tháng Tám. Hôm qua chúng tôi bị buộc phải nghe một tác gia người Béc-lin, ông Vin-hem I-oóc-đan, ba hoa về chính trị xét trên quan điểm lịch sử toàn thế giới^{1*}. Số phận đeo đuổi chúng tôi một cách tàn nhẫn. Cả hôm nay nữa, số phận như vậy lại rơi vào đầu chúng tôi. Thành tựu chủ yếu của tháng Ba là ở chỗ các tác gia đã làm vương làm tướng trong chính trị.

Ông *Lê-vin Suých-kinh* ở Muyn-xtơ, kẻ quảng cáo tép diu của ông Duy-mông, đã đăng trong tờ "Kölnische Zeitung" một bài báo nói về "chính sách của chúng ta ở I-ta-li-a".

Vậy "ông bạn Lê-vin có đôi mắt ma quái của tôi"²²⁰ nói những gì?

"Đối với nước Đức, chưa bao giờ lại có một giây phút nào *may mắn hơn* giây phút hiện nay để xây dựng chính sách của mình đối với nước I-ta-li-a trên một cơ sở lành mạnh có thể đứng vững được hàng thế kỷ. Chúng ta đã rửa sạch một cách thật vinh dự" (! nhờ sự phản bội của Sác-lơ-An-be) "lá cờ của chúng ta khỏi một nỗi nhục mà một dân tộc nhanh chóng trở nên kiêu hãnh bởi những thành công của mình, đã làm vấy bẩn. Đứng đầu một quân đội vô song không những trong chiến đấu và chiến thắng, mà còn đáng được khâm phục về sức chịu đựng và tinh thần ngoan cường, barba bianca. *Râu bạc*, đã cắm cờ mang hình con đại bàng hai đầu vinh quang (!?) của nước Đức lên trên các ngọn tháp của thành phố *nổi loạn*, nơi mà hơn sáu thế kỷ trước đây hoàng đế *Râu hung* đã cắm cũng lá cờ đó như một *biểu tượng tượng trưng cho cái quyền lực tối cao của nước Đức đối với nước I-ta-li-a. Cái quyền lực tối cao ấy cả ngày nay nữa, vẫn thuộc về chúng ta*".

Ông Lê-vin Suých-kinh ở tờ "Kölnische Zeitung" nói như vậy đó.

Khi quân Hoóc-va-ti và quân Pan-đua của Ra-đét-xki bị nhân dân không có vũ khí đánh đuổi khỏi Mi-la-nô sau một cuộc chiến đấu kéo dài năm ngày, khi cái "quân đội đáng được khâm phục" ấy, bị đánh tan tác ở Gôi-tô, đã rút về Vê-rô-na, - thì khi ấy đồng thi ca chính trị của "ông bạn Lê-vin có đôi mắt ma quái của tôi" đã im bật! Nhưng từ khi quân đội Áo, nhận được viện binh, đã giành được một chiến thắng không xứng đáng với nó do sự phản bội vừa hèn nhát vừa xấu

1* Xem tập này, tr. 430-435

xa của Sác-lơ An-be - một sự phản bội mà chúng tôi đã tiên đoán biết bao nhiêu lần, - từ khi đó các nhà chính luận láng giềng của chúng tôi lại xuất hiện trên sân khấu, từ khi đó họ khua chiêng gõ trống âm lên về "nỗi nhục đã được rửa sạch", từ khi đó họ liêu lĩnh đem Phri-đrich Béc-ba-rốt-xa ra so sánh với Ra-đét-xki Béc-ba-bi-an-ca, từ đó thành phố Mi-la-nô anh hùng, một thành phố đã thực hiện một cuộc cách mạng quang vinh nhất trong tất cả các cuộc cách mạng trong năm 1848, chỉ trở thành một "thành phố nổi loạn", từ đó "cái quyền lực tối cao đối với nước I-ta-li-a" lại thuộc về người Đức chúng ta, những người mà nói chung, từ thuở xa xưa chẳng có gì thuộc về mình cả!

"Những ngọn cờ của chúng ta"! Những miếng giẻ vàng - đen của bọn phản động Mét-téc-ních, mà ở Viên người ta đang chà đạp lên, - đó là những ngọn cờ của ông Suých-kinh ở tờ "Kölnische Zeitung"!

"Con đại bàng hai đầu vinh quang của nước Đức"! Đó chính là con quái vật gắn ở quốc huy đã bị cuộc cách mạng vũ trang vật lông ở Giê-máp, ở Phơ-lơ-ruýp, ở Min-lê-di-mô, ở Ri-vô-li, ở Nôi-vít, ở Na-ren-gô, ở Hô-hen-lin-đen, ở Un-mơ, ở Ô-xtéc-lít, ở Va-gram²²¹ - đó chính là con chó ngao "vinh quang" của ông Suých-kinh ở tờ "Kölnische Zeitung"!

Khi quân Áo bị thất bại thì họ đã trở thành những người Áo hoạt động theo gương của Đồng minh đặc biệt²²², thậm chí gần như trở thành những kẻ phản bội tổ quốc. Nhưng từ khi Sác-lơ-An-be bị rơi vào bẫy, từ khi quân Áo tiến vào Ti-si-nô thì họ trở thành "người Đức", và hóa ra là "*chúng tôi*" đã thực hiện tất cả những cái đó. Chúng tôi đồng ý thừa nhận rằng tờ "Kölnische Zeitung" đã giành được thắng lợi ở Vôn-ta và Cu-xtốt-xa và đã chiếm được Mi-la-nô²²³. Nhưng trong trường hợp này nó cũng phải chịu trách nhiệm về những hành vi tàn bạo và nhục nhã - mà nó đã biết rất rõ - của quân đội man rợ "đáng khâm phục về sức chịu đựng và tinh thần ngoan cường ấy" - cũng giống như trước kia nó đã từng chịu trách nhiệm về vụ tàn sát ở Ga-li-xi.

"Cái quyền lực tối cao đó cả ngày nay nữa vẫn thuộc về chúng ta. I-ta-li-a và Đức - đó là những dân tộc mà thiên nhiên và lịch sử đã ràng buộc bằng những sợi dây chung, họ được đứng tối cao hợp nhất và thân thuộc với nhau như khoa học với nghệ thuật, như tư tưởng với tình cảm"

như ông Bruy-ghê-man với ông Suých-kinh vậy!

Và chính vì vậy mà người Đức và người I-ta-li-a đã không ngừng đấu tranh chống lại nhau trong suốt 2000 năm nay, chính vì vậy mà người I-ta-li-a luôn luôn vút bỏ ách áp bức của người Đức, chính vì vậy mà máu của người Đức đã thường xuyên nhuộm đỏ các đường phố ở Mi-la-nô, để chứng minh rằng nước Đức và nước I-ta-li-a đã "được đấng tối cao hợp nhất"!

Chính vì nước I-ta-li-a và nước Đức "thân thuộc với nhau" nên Ra-dét-xki và Ven-đen đã ra lệnh bán phá và cướp bóc tất cả các thành phố thuộc Vơ-ni-dơ!

Giờ đây ông bạn Lê-vin có đôi mắt ma quái của tôi đòi chúng ta phải từ bỏ Lô-m-bác-đi cho đến tận Êt-so^{1*} bởi vì nhân dân không ưa thích chúng ta, mặc dù một số "cittadini"^{2*} nghèo (ông Suých-kinh thông thái gọi contadini - nông dân - như vậy đó) hân hoan đón chào người Áo. Nhưng nếu chúng ta sẽ hành động như một "dân tộc tự do" cần phải hành động, thì "nhân dân I-ta-li-a sẽ sẵn sàng chia bàn tay cho chúng ta để chúng ta dẫn họ theo con đường mà họ không thể đi một mình được, - theo con đường đi tới tự do".

Quả vậy! Nước I-ta-li-a đã giành được tự do báo chí, tòa án bồi thẩm, hiến pháp, ngay trước khi nước Đức tỉnh khỏi giấc ngủ say của mình; cái nước I-ta-li-a đã hoàn thành cuộc cách mạng đầu tiên trong năm nay ở Pa-léc-mơ; cái nước I-ta-li-a đã bằng tay không chiến thắng được người Áo "vô địch" ở Mi-la-nô - thì cái nước I-ta-li-a ấy không thể đi theo con đường tự do nếu không được nước Đức, nghĩa là được một Ra-dét-xki nào đó, dắt đi! Tất nhiên, nếu Quốc hội Phran-phuốc, cái chính quyền trung ương vô dụng, 39 Đồng minh đặc biệt và tờ "Kölnische Zeitung" cũng là điều cần thiết để đi theo con đường dẫn tới tự do...

Vậy, để người I-ta-li-a yêu cầu chính người Đức "dẫn họ tới tự do" ông Suých-kinh giữ Ti-rôn của I-ta-li-a và tỉnh Vơ-ni-dơ, để ban thưởng cho một đại công tước Áo, và phái 2 000 lính của quân đội đế chế ở miền Nam nước Đức tới La Mã để tạo điều kiện cho viên tổng đốc

1* Tên gọi bằng tiếng I-ta-li-a là "A-dit-giê"

2* - thị dân"

của chúa Giê-su phục hồi lại sự yên tĩnh trong ngôi nhà của ông ta".

Nhưng than ôi!

Đất liền thuộc về người Pháp và người Nga,
Biển cả thì người Anh chiếm giữ;
Nhưng trong vương quốc mộng tưởng trên không trung
Sức mạnh của Đức là rõ ràng.
Ở đó chúng ta chiếm bá quyền,
Ở đó tất cả chúng ta hòa làm một
Không giống như các dân tộc khác,
Họ đã phát triển trên miếng đất bằng phẳng²²⁴.

Và ở trên đó, ở trong vương quốc mộng tưởng trên không, "quyền lực tối cao đối với nước I-ta-li-a" cũng thuộc về chúng ta. Điều đó không ai biết rõ hơn ông Suých-kinh. Và, sau khi nói tới chính sách quyền lực tối cao dững cảm ấy vì lợi ích của nước Đức, ông ta thở dài kết luận:

"Chính sách vĩ đại, cao quý ấy, xứng đáng với một cường quốc như đế chế Đức, tiếc thay, ở nước ta bao giờ cũng bị coi là viễn vông, và như vậy chắc chắn điều đó sẽ còn kéo dài lâu!"

Chúng tôi xin đề cử ông Suých-kinh giữ chức của người gác cổng và người lính biên phòng gác danh dự Đức trên đỉnh đèo Stin-phơ-dơ. Từ trên đỉnh cao đó, nhà viết tiểu phẩm khoác bộ áo giáp của tờ "Kölnische Zeitung" sẽ quan sát nước I-ta-li-a và giám sát nó để cho không một phần nhỏ bé nào của "quyền lực tối cao của nước Đức đối với nước I-ta-li-a" bị mất đi. Và chỉ có như thế thì nước Đức mới có thể ngủ yên được.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 26 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 87, ngày 27 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TỜ "ZEITUNGS-HALLE" VIẾT VỀ TỈNH RANH

Khuên, ngày 26 tháng Tám, tờ "Berliner Zeitungs - Halle" có một bài báo với nội dung như sau:

"Cách đây không lâu chúng tôi đã có dịp nói rằng đã đến lúc mà trong các bộ máy nhà nước cũ ngày càng biến mất cái tinh thần đã từ lâu gắn bó chúng lại với nhau. Đối với nước Áo thì chưa chắc đã có ai nghi ngờ về điều đó. Nhưng ngay cả ở Phổ cũng đang xuất hiện ngày càng nhiều dấu hiệu thời đại ngày càng rõ ràng hơn, khẳng định điều nhận xét của chúng tôi và chúng tôi không thể nhầm mất làm ngơ trước những dấu hiệu ấy. Hiện nay chỉ có một lợi ích còn có thể ràng buộc các tỉnh của nước Đức vào nước Phổ: đó là sự quan tâm đến việc phát triển các cơ quan nhà nước có tư tưởng tự do, đến việc cùng nhau nỗ lực xây dựng và phát triển các hình thức quan hệ xã hội mới, tự do. Xi-lê-di, đang quyết tâm bước lên con đường tiến bộ chính trị và xã hội, chưa chắc đã cảm thấy dễ chịu khi trở thành một bộ phận của Phổ, nếu Phổ, với tư cách là một nước, sẽ không hoàn toàn không đáp ứng được lợi ích đó. Về tỉnh Dác-dên thì mọi người đều biết quá rõ ràng từ khi bị sáp nhập vào nước Phổ, trong thâm tâm nó lúc nào cũng thù địch với Phổ. Còn về tỉnh Ranh thì mọi người chắc chắn vẫn còn nhớ là ở đây, trước ngày 18 tháng Ba, các đại biểu của tỉnh này đã có những lời đe dọa như thế nào và họ đã ảnh hưởng như thế nào tới việc thúc đẩy cuộc chính biến nổ ra. Một tinh thần xa lạ đang phát triển ở tỉnh này. Một tờ truyền đơn, không nói rõ nơi in và người in, hiện giờ đang được phân phát rộng rãi với một số lượng lớn, là một bằng chứng mới về sự thù địch đó".

Chắc hẳn tất cả các độc giả chúng ta đều biết rõ tờ truyền đơn mà tờ "Zeitungs-Halle" nói đến.

Chúng tôi phải vui mừng là cuối cùng, trong những người Béc-lin, ít ra cũng có một người ủng hộ cái quan niệm nói rằng Béc-lin không phải là Pa-ri đối với toàn bộ nước Đức, đặc biệt lại càng không phải như thế đối với tỉnh Ranh. Béc-lin bắt đầu nhận ra rằng nó không

thể lãnh đạo được chúng ta, rằng nó không thể tạo ra được cho nó cái uy tín mà một thủ đô cần phải có. Béc-lin đã bộc lộ một cách đầy đủ sự bất lực của mình trong thời gian cuộc cách mạng tháng Ba nửa vời, trong cuộc tấn công kho vũ khí, trong những vụ bạo động gần đây²²⁵. Ngoài sự do dự mà nhân dân Béc-lin đã thể hiện ra, còn có tình trạng hoàn toàn thiếu những người có khả năng trong tất cả các đảng phái. Trong tiến trình toàn bộ phong trào, bắt đầu từ tháng Hai, ở Béc-lin không xuất hiện một người nào tỏ ra có khả năng lãnh đạo được đảng của mình. Tinh thần trong cái thủ đô của "tinh thần" này thì đầy thiện ý, nhưng lại mềm như thịt. Ngay cả Han-dơ-man của mình, Cam-pơ-hau-den của mình, Min-dơ của mình, người Béc-lin cũng buộc phải đưa họ từ tỉnh Ranh hoặc từ Xi-lê-di tới. Béc-lin, còn lâu mới trở thành Pa-ri của Đức, thậm chí cũng không thể gọi là Viên của Phổ. Nó không phải là thủ đô, nó là một "thủ phủ".

Một sự việc càng đáng lưu ý nữa là: ngay ở Béc-lin người ta đã đi tới cái kết luận mà ở đây, ở tỉnh Ranh, từ lâu đã được mọi người thừa nhận, - tức cái kết luận nói rằng sự thống nhất của nước Đức *chỉ* có thể phát sinh từ sự tan rã của những cái gọi là các đại cường quốc Đức. Chúng ta không bao giờ giấu giếm quan điểm của chúng ta về vấn đề này. Chúng ta không hân hoan với niềm vinh quang quá khứ cũng như hiện tại của nước Đức, với các cuộc chiến tranh giải phóng, cũng như với "những thắng lợi vẻ vang của vũ khí Đức" ở Lôm-bác-đi và Slê-dơ-vích. Nhưng để một lúc nào đó nước Đức có được một cái gì đó tốt đẹp thì nó cần phải tập trung lại; nó phải trở thành một quốc gia thống nhất không chỉ trên lời nói mà cả trên việc làm. Mà muốn thế thì điều cần thiết trước tiên là "cả nước Áo, lẫn nước Phổ"²²⁶ đều phải không còn nữa.

Vả lại, cái "tinh thần" đã "từ lâu gắn bó" chúng ta lại với nước Phổ cũ, là một tinh thần rất cụ thể, thô bạo - đó là tinh thần của 15 000 lưỡi lê và một số lượng đại bác nào đó. Không phải vô cớ mà người ta

đã đặt ở đây, ở Ranh, một trại lính gồm những người ở Thượng Xi-lê-di người Cát-xúp^{1*}. Không phải vô cớ mà người ta đã lừa thanh niên của chúng ta vào đội cận vệ Béc-lin. Người ta làm cái đó không phải để làm chúng ta hòa hoãn với các tỉnh khác. Người ta làm cái đó là để kích động tỉnh này chống lại tỉnh kia, để lợi dụng lòng hằn thù dân tộc giữa người Đức và người Xla-vơ, cũng như lợi dụng lòng căm ghét có tính chất địa phương của mỗi một tỉnh bé nhỏ của Đức đối với tất cả các tỉnh láng giềng, vì lợi ích của chế độ chuyên chế phong kiến - gia trưởng. Divide et impera!^{2*}

Thật vậy, đã đến lúc kết thúc cái vai trò ảo tưởng mà "các tỉnh", tức là giới quý tộc địa chủ ở U-cơ-mác-cơ và ở miền đông Pô-mê-ra-ni, thông qua những lá thư thỉnh nguyện hốt hoảng của họ, đã buộc những người Béc-lin phải đóng cái vai trò mà người Béc-lin đã vội vã đảm nhận. Béc-lin không phải là và sẽ không bao giờ trở thành trung tâm của cách mạng, thủ đô của chế độ dân chủ. Chỉ có ảo tưởng của giới quý tộc Bran-đen-buốc, những kẻ đang run sợ trước sự phá sản, trước việc bị bắt vì công nợ và trước cột đèn^{3*}, mới có thể gán cho Béc-lin cái vai trò ấy. Chỉ những người Béc-lin với cái tính hiếu danh làm duyên làm dáng vốn có của họ mới có thể coi giới quý tộc ấy là những người đại diện của các tỉnh. Chúng ta thừa nhận cuộc cách mạng tháng Ba, nhưng chỉ thừa nhận nó đúng như trong thực tế, chứ không hơn. Thiếu sót lớn nhất của nó là ở chỗ nó đã không cách mạng hóa *người Béc-lin*.

Tờ "Zeitungs-Halle" cho rằng thông qua các cơ quan có tư tưởng tự do thì người ta sẽ có thể củng cố được trở lại nhà nước Phổ đang bị sụp đổ. Ngược lại! Các cơ quan ấy càng có tư tưởng tự do bao

nhieu thì các phần tử không đồng nhất sẽ càng dễ tách nhau ra bấy nhiêu, sự tách rời sẽ càng trở nên tất yếu bấy nhiêu, sự bất lực của các chính khách Béc-lin thuộc tất cả các đảng phái sẽ càng bộc lộ rõ hơn bấy nhiêu.

Chúng tôi xin nhắc lại: tỉnh Ranh không phản đối việc ở lại trong thành phần *nước Đức* cùng với các tỉnh Phổ cũ; nhưng ép buộc nó vĩnh viễn ở lại trong thành phần của nước Phổ, dù cho nước Phổ sẽ là một nước chuyên chế, lập hiến hay dân chủ, - thì điều đó sẽ có nghĩa là làm cho nước Đức không thể thống nhất; điều đó thậm chí sẽ có thể có nghĩa là - ở đây chúng tôi nói lên ý kiến chung của nhân dân - làm cho nước Đức mất một tỉnh lớn, tuyệt đẹp, chỉ vì người ta muốn giữ nó lại cho nước Phổ.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 26 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 87, ngày 27 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Người *Cát-xúp* hay *Ca-súp* là người Xla-vơ ở hạ lưu sông Vi-xla.

2* - "Hãy chia ra và thống trị!"

3* Trong thời gian cuộc cách mạng dân chủ tư sản Pháp, những người bị xử tử bị treo lên các cột đèn trên đường phố.

SỰ TRUNG GIAN VÀ CAN THIỆP RA-ĐÉT-XKI VÀ CA-VE-NHẮC

Còn khoảng ba tuần lễ nữa (21 tháng Chín) là hết hạn cuộc đình chiến²²⁷ đã được ký kết do sự phản bội của Sác-lơ-An-be. Pháp và Anh đã đề nghị đứng ra làm trung gian. Nước Áo cho đến nay vẫn còn chưa phát biểu chấp nhận hay từ chối đề nghị đó, - người ta có thể đọc thấy điều này trên tờ "Spectateur républicain" của Ca-ve-nhắc. Rốt cuộc, nhà độc tài Pháp đã nổi giận về sự vô lễ của Áo và đe dọa sẽ can thiệp bằng vũ trang, nếu đến một ngày nhất định nội các Viên không trả lời hoặc khước từ sự trung gian đó. Liệu nước Áo, sau khi đã chiến thắng nên dân chủ ở Viên và các cuộc "nổi loạn" ở I-ta-li-a, có để cho một Ca-ve-nhắc nào đó bắt nó phải chấp nhận nên hòa bình ngay bây giờ, hay không? Áo biết rất rõ rằng giai cấp tư sản Pháp muốn "hòa bình bằng bất cứ giá nào", rằng nói chung, việc nước I-ta-li-a sẽ được tự do hay bị làm nô lệ thì cái đó hoàn toàn không quan trọng đối với giai cấp tư sản và nó sẽ tán thành tất cả miễn là người ta đừng có công khai sỉ nhục nó trước toàn thế giới và do đó đừng có bắt nó phải cầm lấy gươm trái với ý muốn của nó. Người ta nói rằng Ra-đét-xki sẽ đi một chuyến ngắn ngày sang Viên để có tiếng nói quyết định về việc làm trung gian. Nhưng để làm việc này ông ta chẳng cần gì phải đi đến Viên. Chính sách của ông ta giờ đây đã chiếm ưu thế và ý kiến của ông ta sẽ không mất trọng lượng chút nào ngay cả khi ông ta vẫn ở lại Mi-la-nô. Nếu Áo tán thành những điều kiện hòa bình do Anh và Pháp đề nghị thì nó sẽ làm điều đó không phải do sợ Ca-ve-nhắc can thiệp, mà là vì những nguyên nhân cấp bách và không thể trì hoãn.

Người I-ta-li-a, cũng như người Đức, đã để cho những sự kiện tháng Ba đánh lừa. Người I-ta-li-a đã cho rằng giờ đây dù sao cũng

đã chấm dứt sự thống trị của ngoại bang; người Đức thì cho rằng chế độ cũ đã vĩnh viễn bị chôn vùi rồi. Nhưng trên thực tế, sự thống trị ngoại bang ở I-ta-li-a còn nặng nề hơn bao giờ hết, còn ở nước Đức thì chế độ cũ lại đã bình phục sau một vài đòn trong tháng Ba và đang hoành hành với một sự thịnh nộ và một sự khao khát trả thù còn lớn hơn trước nữa.

Sai lầm của người I-ta-li-a giờ đây là ở chỗ họ trông chờ chính phủ Pháp hiện nay sẽ cứu họ. Chỉ có sự sụp đổ của chính phủ này mới có thể cứu vãn được họ. Tiếp nữa, người I-ta-li-a còn sai lầm ở chỗ cho rằng có thể giải phóng được đất nước của họ, trong khi ở Pháp, ở Đức, và trong các nước khác nền dân chủ ngày càng mất chỗ đứng. Thế lực phản động, - mà nước I-ta-li-a hiện nay đang ngã gục dưới những đòn của chúng - không phải là một nhân tố của I-ta-li-a, mà là một nhân tố của châu Âu. Một mình nước I-ta-li-a không thể tự giải phóng khỏi nanh vuốt của thế lực phản động này, và lại càng không thể tự giải phóng nhờ sự giúp đỡ của giai cấp tư sản Pháp, là giai cấp nói cho đúng ra đang là chỗ dựa hiện thời của thế lực phản động ở khắp châu Âu.

Trước hết thế lực phản động phải bị đánh bại ở chính nước Pháp, chỉ khi đó nó mới có thể bị thủ tiêu ở I-ta-li-a và Đức. Do đó trước hết ở Pháp phải tuyên bố thành lập nền cộng hòa dân chủ - xã hội, trước hết giai cấp vô sản Pháp phải chệch cổ giai cấp tư sản của mình, - chỉ có khi đó thắng lợi của nền dân chủ ở I-ta-li-a, Đức, Ba Lan, Hung-ga-ri và ở các nước khác, mới có thể bền vững.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 31 tháng Tám 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 91, ngày 1 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CÁC ÁN TỬ HÌNH Ở ĂNG-VE

Khuên, ngày 2 tháng Chín. Quốc gia lập hiến mẫu mực là nước Bỉ đã cung cấp một bằng chứng mới, sáng ngời về tính chất ưu việt của các thể chế của nó. *Mười bảy án tử hình* vì câu chuyện Ri-xcôn-Tu nực cười²²⁸. Mười bảy án tử hình để trả thù về sự xúc phạm của một vài kẻ ngốc nghếch thiếu suy nghĩ và ngây thơ đối với dân tộc Bỉ đức hạnh, khi họ mưu toan vén cái đuôi áo khoác lập hiến của nó! Mười bảy án tử hình - thật là tàn bạo biết bao!

Mọi người đều biết câu chuyện Ri-xcôn-Tu. Công nhân Bỉ ở Pa-ri đã họp nhau lại để định thực hiện một cuộc hành quân cộng hòa về tổ quốc. Các nhà dân chủ Bỉ, từ Bruy-xen đến, đã ủng hộ việc này. Lơ-đruy Rô-lanh đóng góp hết sức mình thúc đẩy việc này. La-mác-tin, tên phản bội có "tâm hồn cao thượng", không tiếc những lời hoa mỹ và những hành động đê tiện đối với người ngoại quốc, cũng như đối với những nhà dân chủ Pháp, La-mác-tin, kẻ khoác lác rằng đã âm mưu với phái vô chính phủ, giống như cột thu lôi đối với sét - La-mác-tin thoạt tiên đã ủng hộ đội quân lê dương Bỉ, để sau đó phản lại nó cho chắc hơn. Đội lê dương lên đường. Đê-lê-cluy-dơ, đặc phái viên chính phủ ở tỉnh Bắc, đã bán cánh quân thứ nhất cho các viên chức đường sắt Bỉ, con tàu chở họ do bị phản bội, đã được đưa đến đất Bỉ và đã nằm giữa những lưỡi lê Bỉ. Cánh quân thứ hai do *ba tên gián điệp Bỉ* (chính một ủy viên của chính phủ Pa-ri lâm thời đã nói cho chúng tôi biết điều đó, và toàn bộ diễn biến của sự việc đã xác nhận điều đó) và những tên cầm đầu phản bội ấy đã đưa nó vào một cánh rừng trên lãnh thổ Bỉ, ở đó những khẩu đại bác đã lên đạn đang đợi họ trong cuộc mai phục chắc ăn; một phần cánh quân này đã bị bắn chết và đại bộ phận đã bị bắt làm tù binh.

Sự kiện nhỏ nhặt này của cuộc cách mạng năm 1848, do có nhiều

vụ phản bội và do quy mô mà ở Bỉ người ta gán cho nó, nên đã mang tính chất khôi hài, đã được viện công tố Bỉ dùng làm tấm vải để vẽ lên thành một âm mưu hết sức to lớn từ trước đến nay chưa từng có. Người giải phóng Ăng-ve, vị tướng già Mê-li-nê, Tê-de-xcô, Ba-lanh - nói tóm lại, là những nhà dân chủ kiên quyết nhất, hoạt động nhất của Bruy-xen, Li-e-giơ và Giê-nơ, - đã bị dính líu đến vụ này. Thậm chí ông Ba-ve sẽ còn lôi cả ông Giô-tơ-răng ở Bruy-xen vào vụ này, nếu như ông Giô-tơ-răng không biết những việc ấy và không có trong tay những tài liệu mà nếu công bố thì sẽ làm mất uy tín một cách nhục nhã nhất toàn bộ chính phủ Bỉ, kể cả Lê-ô-pôn anh minh.

Tại sao lại cần đến những vụ bắt bớ những người dân chủ ấy, tại sao lại cần đến vụ xét xử hết sức kỳ quái ấy chống lại những người ít có liên quan đến toàn bộ sự việc ấy, giống như những vị bồi thẩm đang xét xử họ? Để làm cho giai cấp tư sản Bỉ khiếp sợ, và lợi dụng sự khiếp sợ này, để thu những thứ thuế nặng quá mức và tiến hành các đợt công trái cưỡng bức, những thứ này là chất xi-măng của tòa nhà quốc gia vẻ vang của Bỉ, song việc trả tiền cho những thứ ấy thì lại rất tồi!

Như vậy là các bị cáo đã ra trước những viên bồi thẩm Ăng-ve, trước bộ phận ưu tú của những kẻ nghiện rượu bia Phla-măng, xa lạ với nguồn hưng phấn của sự hy sinh quên mình về mặt chính trị của người Pháp, cũng như với lòng tin bình thần của chủ nghĩa duy vật Anh vĩ đại; họ đã xuất hiện trước những kẻ buôn cá thu suốt đời sống lay lắt trong cái chủ nghĩa thực dụng tiểu tư sản nhỏ nhen nhất trong cuộc chạy theo lợi nhuận thấp hèn nhất, khủng khiếp nhất. Ba-ve vĩ đại biết ông ta đang đứng trước loại người nào và ông ta dựa vào nỗi khiếp sợ của họ.

Thật vậy, phải chăng có một lần nào đó người ta trông thấy ở Ăng-ve một người cộng hòa? Còn giờ đây, ba mươi hai con quái vật ấy đã đứng trước những người Ăng-ve khiếp sợ; và cùng với các chánh án anh minh, các bồi thẩm run rẩy đã phó mặc mười bảy bị cáo cho lòng khoan dung của điều khoản 86 và những điều khoản tiếp theo của Codepénal^{1*}, nghĩa là cho thân chết!

1* - Bộ luật hình sự

Trong thời kỳ khủng bố 1793 cũng đã có những cuộc đàn áp dưới hình thức những vụ án, người ta cũng đưa ra các bản án mà cơ sở không phải là những sự việc đã được dẫn chứng một cách chính thức. Nhưng thậm chí kẻ cuồng tín Phu-ki-ê Tanh-vin cũng không bao giờ tiến hành một vụ án đầy sự dối trá vô liêm sỉ và thô bạo đến như vậy, đầy sự thiên vị mù quáng của lòng căm thù như vậy. Và phải chăng cuộc nội chiến đã bao trùm lên nước Bỉ, phải chăng một nửa châu Âu đang đứng ở biên giới của nó và đang cấu kết với những kẻ phiến loạn giống như đã xảy ra ở Pháp vào năm 1793? Phải chăng tổ quốc đang lâm nguy? Phải chăng ngại vàng đang có vết rạn nứt? Trái lại, không một ai có ý định nô dịch nước Bỉ và cho tới nay, Lê-ô-pôn anh minh hằng ngày vẫn đi từ La-ken đến Bruy-xen và từ Bruy-xen đến La-ken mà không cần hộ tống!

Ông già Mê-li-nê 81 tuổi đã làm gì để cho các bồi thẩm và chánh án tuyên án tử hình? Người lính già của nền cộng hòa Pháp, năm 1831, đã cứu vãn tàn dư cuối cùng danh dự của Bỉ; ông đã giải phóng Ăng-ve và vì vậy mà Ăng-ve đã kết án tử hình ông! Toàn bộ tội lỗi của ông là đã bảo vệ Béch-cơ, một người bạn cũ của ông, trước những sự công kích của báo chí quan phương Bỉ và luôn có những tình cảm bằng hữu với người bạn đó khi người này hoạt động bí mật ở Pa-ri. Mê-li-nê không hề dính dáng tới vụ âm mưu ấy. Và vì vậy mà ông bị người ta thẳng tay kết án tử hình.

Còn Ba-lanh! Ông ta là bạn của Mê-li-nê và thường hay đến thăm cụ, người ta đã nhìn thấy ông ta cùng với Tê-đê-xcô trong quán cà phê. Đó là lý do đầy đủ để kết án tử hình ông ta.

Và cuối cùng là Tê-đê-xcô! Há ông ta lại không phải là hội viên Hội liên hiệp công nhân Đức đó sao, há ông ta lại không liên hệ với những người đã được cảnh sát Bỉ ném cho những con dao găm giả đó sao? Há người ta đã chẳng trông thấy ông ta ngồi cùng với Ba-lanh trong quán cà-phê đó sao? Sự việc đã được chứng minh - Tê-đê-xcô đã gây ra trận đánh nhau ở Ri-xcôn-Tu giữa nhân dân các nước, hãy đưa ông ta lên đoạn đầu đài!

Và với những người khác cũng như vậy.

Chúng tôi lấy làm tự hào là có quyền tự coi mình là bạn của nhiều

người trong số những "người âm mưu" ấy, những người đã bị kết án tử hình chỉ vì họ là người dân chủ. Và nếu báo chí bồi bút ở Bỉ bôi nhọ họ thì chúng tôi ít ra cũng sẽ bảo vệ danh dự của họ trước mặt nền dân chủ Đức. Nếu tổ quốc họ từ bỏ họ thì chúng tôi sẽ thừa nhận họ là người của mình!

Khi chủ tịch tuyên án tử hình họ thì họ hô vang như sấm: "Nền cộng hòa muôn năm!" Trong suốt phiên tòa cũng như lúc tuyên án, họ đã có một thái độ trung kiên thật sự cách mạng.

Còn giờ đây, chúng ta hãy nghe báo chí thảm hại của Bỉ nói những gì:

"Bản án", - tờ "Journal d'Anvers" viết, - "đã không gây ra trong thành phố một ấn tượng mạnh mẽ so với toàn bộ phiên tòa mà hầu như không ai quan tâm đến. Chỉ có trong các giai cấp cần lao" (xin đọc: tầng lớp vô sản lưu manh) "là có thể nhận thấy những tình cảm thù địch đối với các hiệp sĩ của nền cộng hòa; số dân chúng còn lại hoàn toàn không quan tâm đến vụ án; đối với họ thì hình như cái âm mưu gây ra một cuộc cách mạng vẫn là một điều mang tính chất nực cười ngay cả khi tuyên bố bản án tử hình; hơn nữa, không một ai tin rằng bản án ấy sẽ được thực hiện".

Tất nhiên, nếu người ta cho những người Ăng-ve thấy được cái cảnh tượng thú vị chặt đầu mười bảy người cộng hòa đứng đầu là ông già Mê-li-nê, vị cứu tinh của Ăng-ve, thì lúc đó có lẽ họ mới quan tâm đến vụ án!

Tựa hồ như thể sự tàn bạo của chính phủ Bỉ, của các bồi thẩm Bỉ và của tòa án Bỉ không phải ở chỗ là họ đùa với các án tử hình!

"Chính phủ" - tờ "Libéral Liégeois" viết "muốn tỏ rõ *sức mạnh* của mình, nhưng nó lại chỉ biểu hiện được sự *tàn bạo* mà thôi".

Và lại, số phận của dân tộc Phla-măng bao giờ cũng như thế.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 93, ngày 3 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

MÁC VÀ QUỐC TỊCH PHỔ²²⁹

Khuên, ngày 4 tháng Chín. Như trước đây chúng tôi đã có lần nói đến^{1*}, một vụ xung đột đã xảy ra xung quanh vấn đề quốc tịch Phổ với chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung" là Các Mác. Việc này là một bằng chứng mới cho thấy người ta đã áp dụng những biện pháp nào để bằng cách lừa dối không thực hiện những lời hứa hồi tháng Ba. Người ta có thể thấy rõ tình hình sự việc ra sao qua tài liệu sau đây mà Mác đã gửi đến bộ trưởng Bộ nội vụ, ông Quyn-vê-tơ:

Thưa ngài bộ trưởng!

Tôi xin phép được gửi tới Ngài lời khiếu nại về một quyết định của cơ quan nội vụ hoàng gia của quận ở đây có liên quan đến cá nhân tôi.

Năm 1843 tôi rời tổ quốc mình - tỉnh Ranh thuộc Phổ - để chuyển sang cư trú tạm thời ở Pa-ri. Năm 1844 tôi được biết là vì những tác phẩm của tôi mà ông tỉnh trưởng của nhà vua ở Cô-blen-tơ đã ra lệnh cho các nhà chức trách cảnh sát biên phòng bắt tôi. Tin này cũng được đăng trong các tờ báo bị kiểm duyệt của Béc-lin. - Kể từ lúc đó tôi tự coi mình là người lưu vong chính trị. Về sau, tháng Giêng 1845, do yêu cầu trực tiếp của chính phủ Phổ hồi đó, tôi bị trục xuất khỏi Pháp và sang cư trú ở Bỉ. - Nhưng vì cả nội các Bỉ cũng nhận được đề nghị của chính phủ Phổ đòi trục xuất tôi mà cuối cùng tôi buộc phải yêu cầu được rút khỏi quốc tịch Phổ. - Tôi phải dùng biện pháp cực đoan này để thoát khỏi những sự truy nã như vậy. - Bằng chứng tốt nhất nói lên rằng tôi đã yêu cầu cấp giấy phép cho di cư chỉ là để tự vệ, đó là việc tôi đã không nhận quốc tịch ở bất cứ nước nào khác, mặc dù ở Pháp, sau cuộc cách mạng tháng

1* Xem tập này, tr. 462.

Hai, các uy viên của chính phủ lâm thời đã đề nghị tôi nhận quốc tịch nước Pháp.

Sau cuộc cách mạng tháng Ba tôi trở về tổ quốc và trong tháng Tư, ở Khuên, tôi đã đệ đơn xin trao cho tôi quyền công dân, điều mà ông thị trưởng thành phố ở đây đã thực hiện đối với tôi một cách không do dự. - Theo đạo luật ngày 31 tháng Chạp 1842, việc này được đưa lên cơ quan nội vụ hoàng gia cấp quận để phê chuẩn. Giờ đây tôi nhận được của ông quyền cảnh sát trưởng ở tại đây, ông Gai-gơ, một công văn với nội dung như sau:

"Tôi xin báo để quý ông biết là xét hoàn cảnh của quý ông cho đến nay, thì đối với quý ông, theo điều 5 của đạo luật ngày 31 tháng Chạp 1842, cơ quan nội vụ hoàng gia ở quận thấy không thể áp dụng quyền của mình là chấp nhận những người ngoại quốc vào quốc tịch Phổ. Vì vậy, từ nay trở đi, cũng như trước đây, quý ông vẫn phải được coi là người ngoại quốc (§15 và 16 của đạo luật kể trên).

Khuên, ngày 3 tháng Tám 1848

Quyền cảnh sát trưởng

Gai-gơ (đã ký)

Số 2678

Kính gửi ngài tiến sĩ Mác, ở đây!"

Tôi cho rằng quyết định này của cơ quan nội vụ hoàng gia ở quận là không hợp pháp vì những lý do sau đây:

Theo nghị quyết của Quốc hội hiệp bang ngày 30 tháng Ba năm nay, những người lưu vong chính trị cũng được quyền bầu cử và ứng cử vào quốc hội, nếu họ đã trở về nước Đức và tuyên bố mong muốn được nhận lại quốc tịch Đức.

Nghị quyết của Tiên nghị viện – mặc dù không có hiệu lực trực tiếp của một đạo luật, nhưng lại rất quan trọng theo ý nghĩa những ý định và hứa hẹn đã đưa ra với nhân dân Đức ngay sau cuộc cách mạng - đã bàn quyền bầu cử và ứng cử thậm chí cho cả những người lưu vong chính trị đã trở thành *những công dân ngoại quốc*, nhưng muốn nhập quốc tịch Đức trở lại.

Dù sao, nghị quyết của Quốc hội liên bang và chế độ bầu cử dựa trên nghị quyết đó của nội các Cam-pơ-hau-den cũng có giá trị luật pháp ở Phổ.

Vì trong lá đơn của tôi xin được quyền cư trú ở Khuên, tôi đã trình bày khá rõ ý định của tôi muốn được hưởng lại quốc tịch Đức, cho nên tôi đã có quyền bầu cử và ứng cử vào Quốc hội Đức, nghĩa là ít nhất tôi cũng có quyền công dân Đức.

Còn nếu một khi tôi đã được hưởng cái quyền cao nhất mà người Đức có thể có được, thì dù trong trường hợp nào chăng nữa, người ta cũng không thể từ chối không cho tôi cái quyền thấp hơn là quyền làm công dân *Phổ*.

Cơ quan nội vụ hoàng gia quận ở Khuên viện vào đạo luật này 31 tháng Chạp^{1*} 1842. Nhưng dưới ánh sáng nghị quyết nói trên của Quốc hội hiệp bang, cả đạo luật này cũng nói lên sự đúng lý của tôi.

Theo §15, đoạn 1 và 3, một người sẽ mất quyền công dân *Phổ* một khi bản thân người đó tuyên bố từ bỏ quốc tịch hoặc sau khi đã ở nước ngoài mười năm. - Có nhiều người lưu vong chính trị trở về tổ quốc sau cách mạng, đã sống ở nước ngoài hơn mười năm, do đó, theo §15 của đạo luật nói trên, họ không còn là công dân *Phổ* nữa, giống như tôi. - Một vài người trong bọn họ, ví dụ như ông I. Vê-nê đây, thậm chí còn ở trong Quốc hội Đức. - Do đó, các "nhà đương cục cảnh sát" *Phổ* (§5 của đạo luật) cũng có thể nếu họ muốn, tước bỏ quyền công dân *Phổ* của những nhà lập pháp Đức này!

Cuối cùng, tôi thấy rằng việc cơ quan nội vụ hoàng gia cấp quận ở đây, cụ thể là ông quyền cảnh sát trưởng Gai-gơ, trong bức công văn gửi cho tôi đã dùng từ "thần dân", trong khi đó thì nội các trước đây cũng như hiện nay đã loại trừ cái từ đó ra khỏi tất cả các văn kiện chính thức và thay bằng từ "công dân của nhà nước", - là một điều không thể chấp nhận được. - Cũng không thích đáng ngay cả khi ông không nói đến quyền công dân *Phổ* của tôi - gọi tôi, một công dân Đức, là "người ngoại quốc".

Tiếp nữa, nếu cơ quan nội vụ hoàng gia ở quận từ chối cấp cho tôi quyền công dân *Phổ* khi "xét hoàn cảnh cho đến nay của tôi", thì điều đó cũng không thể có quan hệ đến hoàn cảnh vật chất của tôi, bởi vì thậm chí nếu theo đúng tinh thần đạo luật ngày 31 tháng Chạp

1842, chỉ có ông thị trưởng thành phố Khuên mới có thể quyết định về vấn đề đó, và ông ta đã quyết định có lợi cho tôi. - Điều đó chỉ có thể có liên quan đến hoạt động của tôi với tư cách là tổng biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung", khi ấy nó có nghĩa là: xét những quan điểm dân chủ của tôi và thái độ của tôi đối với chính phủ hiện hành. - Nhưng ngay cả khi cơ quan nội vụ cấp quận ở đây hoặc Bộ nội vụ ở Béc-lin có quyền - điều này tôi không công nhận - từ chối không cho tôi hưởng quyền công dân *Phổ* trong trường hợp đặc biệt này, trường hợp có liên quan đến quyết định của Quốc hội hiệp bang ngày 30 tháng Ba - thì những động cơ có dụng ý như vậy chỉ có thể được áp dụng trong một nhà nước cảnh sát cũ mà thôi chứ quyết hoàn toàn không thể áp dụng được ở *Phổ*, nơi cách mạng đã nổ ra và có một chính phủ có trách nhiệm.

Cuối cùng, tôi còn phải nhận xét thêm là ông cảnh sát trưởng mua-lơ, - người mà tôi đã tuyên bố rằng với tình hình không rõ ràng đã được tạo ra thì tôi không thể chuyển gia đình tôi từ Tơ-ria đến Khuên được, - đã cam đoan với tôi rằng việc phục hồi quốc tịch sẽ không gặp bất kỳ một sự phản đối nào.

Dựa trên tất cả những lý do đó, tôi yêu cầu Ngài, thưa ngài bộ trưởng, hãy ra lệnh cho cơ quan nội vụ hoàng gia quận tại đây phải phê duyệt quyền cư trú mà ông thị trưởng ở đây đã cấp cho tôi và do đó phục hồi quyền công dân *Phổ* cho tôi.

Tôi xin kính gửi ngài bộ trưởng lời chào kính trọng chân thành của tôi.

Khuên, ngày 22 tháng Tám 1848.

Các Mác

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" số 94, ngày 5 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

1* Trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" in nhầm là tháng Ba

CUỘC ĐÌNH CHIẾN VỚI ĐAN MẠCH

Khuên, ngày 7 tháng Chín

"Nước Đức sẽ ra sao, nếu nước Phổ sẽ không đứng đầu nước Đức nữa, nếu quân đội Phổ sẽ không bảo vệ danh dự của nước Đức nữa, nếu sức mạnh và ảnh hưởng của nước Phổ, với tư cách là một cường quốc, sẽ nhường chỗ cho sự thống trị huyền hoặc của một chính quyền trung ương Đức hư ảo!"

Đảng Phổ, đảng của những anh hùng "theo chúa, vì vua và vì tổ quốc", - giới quý tộc phản cách mạng của vùng Đông Pô-mê-rani và U-cô-mác tuyên bố khoác lác như vậy đó.

Và giờ đây nước Phổ đã *đứng* đầu nước Đức, nước Phổ đã bảo vệ danh dự nước Đức - ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ.

Vì vậy kết quả ra sao? Sau một loạt chiến thắng dễ dàng, không quang vinh đối với một kẻ thù yếu đuối, sau cuộc chiến tranh mà việc tiến hành nó đã bị một chính sách ngoại giao hèn nhát nhất làm cho tê liệt, sau những cuộc rút lui nhục nhã nhất trước một đội quân *đã bị đánh tan* thì cuối cùng là một cuộc đình chiến làm mất danh dự nước Đức đến nỗi ngay cả một tướng *Phổ* cũng tìm lý do để không ký nó.

Chiến sự và các cuộc đàm phán lại bắt đầu. Quan nhiếp chính của đế chế đã để cho chính phủ Phổ có toàn quyền ký kết đình chiến; sự toàn quyền đó đã không được *một ai trong các bộ trưởng của đế chế tiếp ký* và vì vậy mà không có một *hiệu lực nào*. Theo sự toàn quyền đó thì hiệp ước đình chiến thứ nhất đã được thừa nhận nhưng với những điều sửa đổi như sau: 1) ngay trước khi ký kết đình chiến thành phần chính phủ mới của Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ phải được "kết hợp như thế nào để có thể bảo đảm cho sự tồn tại và hoạt động có hiệu quả của chính phủ mới"? 2) tất cả các đạo luật và mệnh lệnh của chính phủ lâm thời ban bố trước ngày ký kết đình chiến vẫn có

hiệu lực pháp luật hoàn toàn; 3) tất cả các đội quân còn lại ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ đều phải phục tùng những mệnh lệnh của tổng chỉ huy Đức.

Nếu người ta so sánh chỉ thị này với những điều quy định của bản dự án Phổ - Đan Mạch đầu tiên thì mục đích của nó sẽ trở nên hoàn toàn rõ ràng. Những điều kiện này hoàn toàn không đảm bảo được tất cả những gì mà nước Đức chiến thắng có thể đòi hỏi: nhưng trong khi nhân nhượng nhiều điều về hình thức thì chúng lại cứu vãn được nhiều điều về thực chất.

Điều kiện thứ nhất phải đảm bảo điều sau đây trong chính phủ mới, xu hướng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ (xu hướng Đức) phải có ưu thế hơn xu hướng Đan Mạch. Vậy nước Phổ hành động như thế nào? Phổ đồng ý rằng người *cầm đầu đảng Đan Mạch* ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, các *Môn-tơ-kê*, sẽ trở thành người đứng đầu chính phủ mới, rằng trong chính phủ, Đan Mạch sẽ có ba phiếu chống lại *hai* của *Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ*.

Điều kiện thứ hai phải có nghĩa là thừa nhận, nếu không phải là thừa nhận bản thân chính phủ lâm thời đã được Quốc hội hiệp bang công nhận thì cũng thừa nhận hoạt động trước đây của nó. Các quyết định của nó phải được duy trì. Vậy nước Phổ hành động ra sao? Lấy cớ là Đan Mạch cũng huỷ bỏ các quyết định viển vông đã ban hành ở Cô-pen-ha-gen cho các công quốc và không bao giờ có được một chút hiệu lực pháp pháp ở bên ngoài phạm vi đảo An-đen^{1*}, - với cớ đó nước Phổ phản cách mạng đồng ý huỷ bỏ tất cả các quyết định của chính phủ lâm thời.

Cuối cùng, điều kiện thứ ba phải có nghĩa là công nhận trước sự thống nhất của công quốc và việc sáp nhập các công quốc này vào nước Đức, là phá tan mưu toan của người Đan Mạch định lén lút đưa những người quê ở Slê-dơ-vích đang phục vụ trong quân đội Đan Mạch trở về Slê-dơ-vích - bằng cách đặt tất cả các đội quân còn lại ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ dưới quyền của tổng chỉ huy Đức. Còn

^{1*} Tên gọi tiếng Đan Mạch là An-xơ.

Phổ thì sao? Phổ đồng ý tách các đội quân Slê-dơ-vích ra khỏi các đội quân Hôn-stai-nơ, rút họ khỏi quyền lực của tổng chỉ huy Đức và giản đơn trao cho chính phủ mới - mà 3 phần 5 là người Đan Mạch - sử dụng.

Ngoài ra, Phổ chỉ được ủy nhiệm toàn quyền để ký một cuộc đình chiến ba tháng (điều 1 của bản dự thảo đầu tiên), nhưng lại tự tiện ký đến bảy tháng; điều đó có nghĩa là cho phép Đan Mạch đình chiến trong suốt những tháng mùa đông, khi mà hạm đội, lực lượng chính của Đan Mạch trở nên vô dụng trong việc bao vây các bờ biển Đức và Slê-dơ-vích khi mà băng giá cho phép người Đức vượt qua biển Tiểu Ben-tơ bằng cách đi trên băng, chiếm vùng Phuy-nen^{1*} và giới hạn lãnh thổ của Đan Mạch trong một hòn đảo Dê-lan mà thôi.

Tóm lại, trong cả ba điểm, Phổ đã chà đạp lên những quyền hạn được trao cho nó. Tại sao lại không làm như thế? Vì chúng đã *không được tiếp ký* kia mà! Và ông Cam-pơ-hau-den, đại sứ Phổ ở chính quyền trung ương, trong bức thư ngày 2 tháng Chín "gửi ngài bộ trưởng" (!) Héch-sơ đã chẳng nói thẳng ra rằng chính phủ Phổ, "trên cơ sở những thẩm quyền ấy tự cho mình có quyền ký kết *hiệp ước một cách không có điều kiện*", đó ư?

Như thế vẫn chưa đủ. Ngài nhiếp chính đế chế cử phó quốc vụ khanh Mác Ga-ghec-nơ "của mình" đi Béc-lin và từ đó đi Slê-dơ-vích để giám sát các cuộc đàm phán. Ngài trao cho ông này toàn quyền, nhưng vẫn lại là những quyền hạn *không được tiếp ký*. Ông Ga-ghec-nơ - được đối đãi ở Béc-lin như thế nào, chúng ta không biết - đã đi đến các công quốc. Các nhà thương thuyết của Phổ đang ở Man-mi-ô. Ông ta không hay biết gì về việc này cả. Việc trao đổi các văn kiện đã được phê chuẩn diễn ra ở Luy-béch. Khi đó người ta báo tin cho ông Ga-ghec-nơ biết rằng việc trao đổi các văn kiện đã làm xong và ông ta có thể yên tâm trở về. Tất nhiên, ông Ga-ghec-nơ xấu số cùng với những quyền hạn không được tiếp ký của ông không thể làm gì khác hơn là quay trở lại Phran-phuốc và than phiền về vai trò thảm hại mà ông ta đã phải đóng.

1* - Phuy-n.

Cuộc đình chiến vinh quang đã ra đời như thế đó, cuộc đình chiến này trói tay người Đức ở vào một thời điểm thuận lợi nhất trong năm để tiến hành chiến tranh, nó thủ tiêu chính phủ cách mạng và Quốc hội lập hiến dân chủ của Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, huỷ bỏ tất cả các sắc lệnh của chính phủ đó, chính phủ đã được Quốc hội hiệp bang công nhận, giao nộp các công quốc cho các chính phủ Đan Mạch nếu xét về thành phần của nó, còn người đứng đầu chính phủ này là Môn-tơ-kê đáng căm ghét, tách các quân lính Slê-dơ-vích ra khỏi trung đoàn của họ, rút họ ra khỏi quyền lực của vị tổng chỉ huy Đức và giao họ cho chính phủ Đan Mạch của các công quốc, chính phủ này có thể tùy ý giải tán các quân đội đó, - một cuộc đình chiến buộc quân Đức từ Khuê-ních-xau^{1*} rút lui về Han-nô-vơ và Mê-clen-buốc và nộp Lau-en-buốc cho chính phủ Đan Mạch phản động cũ^{2*}.

Không riêng gì Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ mà cả nước Đức - trừ các tỉnh Phổ cũ ra, đều phần nộ về cuộc đình chiến nhục nhã này. Còn nội các đế chế, được ngài Cam-pơ-hau-den thông báo về cuộc đình chiến, lúc đầu đã hoảng sợ, nhưng rồi cuối cùng cũng nhận trách nhiệm về cuộc đình chiến này. Và lại, nó có thể làm gì được? Hình như ông Cam-pơ-hau-den đã dùng đến những sự đe dọa, còn đối với cái nội các đế chế hèn nhát, phản cách mạng thì nước Phổ chính thức vẫn còn là một sức mạnh. Nhưng sau đó sự việc đã đến tay Quốc hội. Cần phải có sự chuẩn y của Quốc hội và dù cho Quốc hội có mẩu mực đến đâu đi chăng nữa thì "ngài bộ trưởng" Héch-sơ cũng vẫn cảm thấy khó xử khi đệ trình văn kiện này. Ông ta đọc văn kiện ấy lên, kèm theo hàng ngàn cái chào cung kính và những lời khẩn khoản yêu cầu giữ im lặng và thái độ ôn hoà. Sau đó một cơn giông tố chung đã nổi lên. Ngay cả trung tâm phái hữu, ngay cả một bộ phận của cánh phái hữu, và bản thân ông *Dan-man* cũng hết sức thịnh nộ. Các tiểu ban được lệnh phải báo cáo trong vòng 24 giờ. Trên cơ sở bản báo cáo đó người ta quyết định đình chỉ ngay tức khắc việc rút lui của quân đội. Nghị quyết về bản thân việc đình chiến thì vẫn chưa được thông qua.

Cuối cùng, Quốc hội đã thông qua một nghị quyết cứng rắn, mặc

1* Công-ghê-ô.

2* Thủ đoạn này được tiến hành như sau: chính phủ cũ bị giải tán; sau đó một trong những thành viên của chính phủ cũ ấy được Đan Mạch bầu lại vào chính phủ mới, một thành viên khác thì do Phổ bầu, còn thành viên thứ ba thì do Đan Mạch và Phổ cùng bầu ra.

dù nội các tuyên bố sẽ xin từ chức nếu nghị quyết ấy được thông qua. Nghị quyết này không có nghĩa là từ chối đình chiến, mà là một sự *vi phạm* đình chiến. Tại các công quốc, nghị quyết ấy không chỉ gây nên sự kích động mà còn gây nên một sự chống đối công khai đối với việc tiến hành đình chiến, cũng như đối với chính phủ mới; nó sẽ dẫn đến nhiều sự rắc rối mới.

Nhưng chúng tôi không hy vọng lắm việc Quốc hội bác bỏ bản thân cuộc đình chiến. Ông Ra-dô-vít-xơ chỉ cần lôi kéo chín phiếu của phái trung tâm là đã có được đa số. Và lẽ nào ông ta lại sẽ không đạt được điều đó trong một vài ngày còn lại trước khi có quyết định?

Nếu Quốc hội quyết định duy trì cuộc đình chiến, thì kết quả là sẽ có việc tuyên bố thành lập nền cộng hòa và có cuộc nội chiến ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, chính quyền trung ương sẽ bị lệ thuộc hoàn toàn vào nước Phổ, toàn thể châu Âu sẽ coi khinh chính quyền trung ương và Quốc hội và đồng thời sẽ có vô vàn những điều rắc rối đủ để cho bất kỳ nội các đế chế tương lai nào cũng phải gục dưới gánh nặng của những khó khăn không thể giải quyết nổi.

Nếu Quốc hội quyết định huỷ bỏ việc đình chiến thì kết quả sẽ là cuộc chiến tranh châu Âu, là sự đoạn tuyệt giữa Phổ và Đức, là những cuộc cách mạng mới, là sự tan rã của nước Phổ và sẽ có *sự thống nhất thật sự nước Đức*. Mong rằng Quốc hội sẽ không để cho mình bị khiếp sợ; ít nhất có hai phần ba nước Phổ đứng về phía Đức.

Nhưng lẽ nào các đại biểu của giai cấp tư sản ở Phran-phước lại sẽ không đồng ý chịu đựng mọi sỉ nhục, lẽ nào họ lại không thích làm nô lệ của Phổ hơn là liêu lĩnh gây một cuộc chiến tranh cách mạng châu Âu và chịu đựng những trận bão táp mới, những cơn bão táp sẽ đe dọa sự thống trị giai cấp của chính họ ở Đức?

Chúng tôi nghĩ rằng tình hình sẽ là như vậy. Bản chất tư sản hèn nhát quá mạnh. Chúng tôi *không tin* rằng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, Quốc hội Phran-phước sẽ cứu vãn được danh dự của nước Đức đã bị bôi nhọ ở Ba Lan.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 97, ngày 8 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC HÀNH ĐỘNG BỊ ĐỔ

Khuên, ngày 8 tháng Chín, 10 giờ tối. Nội các hành động đã bị đổ. Trước đó nó "đã vấp vấp" nhiều lần và đã đứng được chỉ là nhờ thói ngang ngược của nó. Cuối cùng, những yêu sách ngày càng tăng của nội các đã chỉ cho Quốc hội thấy bị quyết sự tồn tại của nội các là cái gì.

Trong phiên họp ngày hôm qua Quốc hội thỏa hiệp đã thảo luận *đề nghị của ông Stai-nơ*²³⁰. Đề nghị đó nói:

"Trách nhiệm cấp bách của nội các là phải cho công bố ngay lập tức một lệnh phù hợp với quyết định ngày 9 tháng Tám nhằm ổn định đất nước, cũng như nhằm tránh một sự đổ vỡ với Quốc hội".

Nội các đã tuyên bố sẽ không nhượng bộ, không thỏa hiệp.

Phái tả tuyên bố sẽ rời bỏ hội nghị nếu Quốc hội từ bỏ quyết định ngày 9 tháng Tám của mình.

Sau đó trong phiên họp hôm qua, sau một bài diễn văn không nói lên một cái gì cả của thủ tướng, nghị sĩ *Un-ru* đã đưa ra điều sửa đổi sau đây:

"Xét thấy quyết định ngày 9 tháng Tám không phải nhằm mục đích điều tra tư tưởng, không phải nhằm áp chế lương tâm, mà chỉ nhằm xác lập sự nhất trí cần thiết giữa nhân dân và quân đội trong một nhà nước lập hiến và nhằm ngăn ngừa các mưu toan phản động, cũng như những sự xung đột sau này giữa các công dân quân nhân và những công dân dân sự,"

Quốc hội tuyên bố rằng,

"Nội các sẽ không chiếm được lòng tin của đất nước nếu nó còn dây dưa không chịu ban hành một mệnh lệnh cho quân đội phù hợp với quyết định ngày 9 tháng Tám".

dù nội các tuyên bố sẽ xin từ chức nếu nghị quyết ấy được thông qua. Nghị quyết này không có nghĩa là từ chối đình chiến, mà là một sự *vi phạm* đình chiến. Tại các công quốc, nghị quyết ấy không chỉ gây nên sự kích động mà còn gây nên một sự chống đối công khai đối với việc tiến hành đình chiến, cũng như đối với chính phủ mới; nó sẽ dẫn đến nhiều sự rắc rối mới.

Nhưng chúng tôi không hy vọng lắm việc Quốc hội bác bỏ bản thân cuộc đình chiến. Ông Ra-dô-vít-xơ chỉ cần lôi kéo chín phiếu của phái trung tâm là đã có được đa số. Và lẽ nào ông ta lại sẽ không đạt được điều đó trong một vài ngày còn lại trước khi có quyết định?

Nếu Quốc hội quyết định duy trì cuộc đình chiến, thì kết quả là sẽ có việc tuyên bố thành lập nền cộng hòa và có cuộc nội chiến ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, chính quyền trung ương sẽ bị lệ thuộc hoàn toàn vào nước Phổ, toàn thể châu Âu sẽ coi khinh chính quyền trung ương và Quốc hội và đồng thời sẽ có vô vàn những điều rắc rối đủ để cho bất kỳ nội các đế chế tương lai nào cũng phải gục dưới gánh nặng của những khó khăn không thể giải quyết nổi.

Nếu Quốc hội quyết định huỷ bỏ việc đình chiến thì kết quả sẽ là cuộc chiến tranh châu Âu, là sự đoạn tuyệt giữa Phổ và Đức, là những cuộc cách mạng mới, là sự tan rã của nước Phổ và sẽ có *sự thống nhất thật sự nước Đức*. Mong rằng Quốc hội sẽ không để cho mình bị khiếp sợ; ít nhất có hai phần ba nước Phổ đứng về phía Đức.

Nhưng lẽ nào các đại biểu của giai cấp tư sản ở Phran-phước lại sẽ không đồng ý chịu đựng mọi sỉ nhục, lẽ nào họ lại không thích làm nô lệ của Phổ hơn là liêu lĩnh gây một cuộc chiến tranh cách mạng châu Âu và chịu đựng những trận bão táp mới, những cơn bão táp sẽ đe dọa sự thống trị giai cấp của chính họ ở Đức?

Chúng tôi nghĩ rằng tình hình sẽ là như vậy. Bản chất tư sản hèn nhát quá mạnh. Chúng tôi *không tin* rằng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, Quốc hội Phran-phước sẽ cứu vãn được danh dự của nước Đức đã bị bôi nhọ ở Ba Lan.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 97, ngày 8 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC HÀNH ĐỘNG BỊ ĐỔ

Khuên, ngày 8 tháng Chín, 10 giờ tối. Nội các hành động đã bị đổ. Trước đó nó "đã vấp vấp" nhiều lần và đã đứng được chỉ là nhờ thói ngang ngược của nó. Cuối cùng, những yêu sách ngày càng tăng của nội các đã chỉ cho Quốc hội thấy bí quyết sự tồn tại của nội các là cái gì.

Trong phiên họp ngày hôm qua Quốc hội thỏa hiệp đã thảo luận *đề nghị của ông Stai-nơ*²³⁰. Đề nghị đó nói:

"Trách nhiệm cấp bách của nội các là phải cho công bố ngay lập tức một lệnh phù hợp với quyết định ngày 9 tháng Tám nhằm ổn định đất nước, cũng như nhằm tránh một sự đổ vỡ với Quốc hội".

Nội các đã tuyên bố sẽ không nhượng bộ, không thỏa hiệp.

Phái tả tuyên bố sẽ rời bỏ hội nghị nếu Quốc hội từ bỏ quyết định ngày 9 tháng Tám của mình.

Sau đó trong phiên họp hôm qua, sau một bài diễn văn không nói lên một cái gì cả của thủ tướng, nghị sĩ *Un-ru* đã đưa ra điều sửa đổi sau đây:

"Xét thấy quyết định ngày 9 tháng Tám không phải nhằm mục đích điều tra tư tưởng, không phải nhằm áp chế lương tâm, mà chỉ nhằm xác lập sự nhất trí cần thiết giữa nhân dân và quân đội trong một nhà nước lập hiến và nhằm ngăn ngừa các mưu toan phản động, cũng như những sự xung đột sau này giữa các công dân quân nhân và những công dân dân sự,"

Quốc hội tuyên bố rằng,

"Nội các sẽ không chiếm được lòng tin của đất nước nếu nó còn dây dưa không chịu ban hành một mệnh lệnh cho quân đội phù hợp với quyết định ngày 9 tháng Tám".

Một đề nghị sửa đổi của **trung tâm phái hữu** do nghị sĩ Tam-nau đưa ra, đã đối lập lại với đề nghị sửa đổi đó của **trung tâm phái tả**.

Đề nghị đó nói:

"Quốc hội thấy cần thiết phải giải thích như sau: trong quyết định ngày 9 tháng Tám năm nay, Quốc hội có ý định ra một mệnh lệnh gửi các chỉ huy quân đội tương tự như mệnh lệnh mà các Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ gửi các huyện trưởng ngày 15 tháng Bảy. Quốc hội không có ý định buộc các sĩ quan quân đội phải bày tỏ quan điểm chính trị của mình hoặc áp đặt chính cái văn bản mệnh lệnh ấy cho ông Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Quốc hội cho rằng vì lợi ích của nền hòa bình trong nước và của sự phát triển của chế độ nhà nước lập hiến mới, cần phải ban hành một mệnh lệnh phòng cho các sĩ quan quân đội khỏi mắc những xu hướng phản động cũng như những xu hướng cộng hoà".

Sau những cuộc tranh luận kéo dài trong một thời gian, ông *Srêch-ken-stai* "cao quý" đã nhân danh nội các tuyên bố **đồng ý** với đề nghị sửa đổi của ông **Tam-nau**. Và điều đó đã xảy ra sau lời thề thốt kiêu hãnh là nội các sẽ không thỏa hiệp!

Sau khi những cuộc chiến tranh còn tiếp tục kéo dài thêm một thời gian nữa, sau khi thậm chí cả ông *Min-đơ* cũng cảnh cáo Quốc hội không được biến thành một **Hội nghị quốc ước cách mạng** (nỗi lo sợ của ông Min-đơ thật hoàn toàn thừa!). Quốc hội đã biểu quyết trong khi quân chúng tụ tập đông không thể tưởng tượng được tại phòng họp.

Kết quả việc bỏ phiếu theo danh sách là như sau:

Đề nghị sửa đổi của Un-ru bị bác bỏ với 320 phiếu chống và 38 phiếu thuận.

Đề nghị sửa đổi của Tam-nau bị bác bỏ với 210 phiếu chống và 156 phiếu thuận.

Đề nghị của Stai-nơ được thông qua với 219 phiếu thuận và 152 phiếu chống.

Chống lại nội các là một đa số gồm: 67 phiếu.

Một trong những phóng viên Béc-lin của chúng tôi đưa tin:

Hôm nay trong thành phố rất xôn xao; hàng ngàn người bao vây ngôi nhà Quốc hội họp, đến nỗi ngay sau khi ông chủ tịch tuyên đọc bức thư thỉnh nguyện hoàn toàn trung thành của đội dân binh, ông

Rai-khân-spe-gơ đã đề nghị chuyển các phiên họp của Quốc hội tới một thành phố khác, bởi vì Béc-lin bị đe dọa.

Khi đám quần chúng tụ tập biết được tin về sự thất bại của nội các thì một sự hân hoan khôn tả đã tràn ngập mọi người và khi các nghị sĩ cánh tả xuất hiện thì những tiếng hô "hoan hô" không ngớt vang lên theo họ đến tận phố Un-tơ-đen-Lin-đen. Còn khi nghị sĩ Stai-nơ (người đưa ra đề nghị đã được thông qua trong cuộc biểu quyết hôm nay) xuất hiện thì niềm hân hoan lên tới tột đỉnh. Một vài người dân thành phố lập tức kiệu ông lên vai và công kên ông một cách đặc thủng như vậy cho đến tận khách sạn của ông ở phố Tau-ben. Hàng ngàn người nhập vào đám rước này và đám quần chúng đã đi qua quảng trường Nhà hát Ô-pê-ra, vừa đi vừa "hoan hô" mãi không dứt. Ở đây chưa bao giờ người ta thấy có một biểu hiện vui mừng đến như vậy. Nỗi lo lắng cho sự thành công càng lớn bao nhiêu thì thắng lợi rục rờ càng gây sự khâm phục bấy nhiêu.

Biểu quyết chống lại nội các gồm có: phái tả, trung tâm phái tả (đảng của Rốt-béc-tút-Béc-gơ) và phái trung tâm (Un-ru, Đun-cơ, Cốt-sơ). Trong cả ba vấn đề, chủ tịch đều biểu quyết tán thành nội các. Sau việc này, một nội các Van-đếch-cơ-Rốt-béc-tút có thể hy vọng chiếm được đa số tuyệt đối.

Như vậy trong một vài ngày sắp tới, chúng ta sẽ còn được hưởng sự thích thú trông thấy người đề xướng công trái cưỡng bức, ông bộ trưởng hành động, "**ngài**" Han-dơ-man sẽ đi dạo chơi ở đây, sẽ thấy ông ta quay trở lại với cái "quá khứ công dân"^{1*} của ông ta và sẽ ngẫm nghĩ về Đuy-sa-ten và Pin-tô.

Cam-pơ-hau-den đã bị đổ một cách lịch sử. Ông Han-dơ-man, người đã dùng âm mưu lật đổ ông ta, ông Han-dơ-man đã đi tới một kết cục thật thảm hại! Thật tội nghiệp cho Han-dơ-man - Pin-tô!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Chín 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"

số 99, ngày 10 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Trong nguyên bản, từ "bürgerlich" có thể có nghĩa là "dân sự", "tư sản", "khiêm tốn".

CUỘC ĐÌNH CHIẾN ĐAN MẠCH - PHỔ

Khuên, ngày 9 tháng Chín. Chúng ta lại quay trở lại cuộc đình chiến với Đan Mạch - vì sự chín chắn của Quốc hội, cái quốc hội đáng lẽ phải quyết định một cách nhanh chóng và kiên quyết và **đạt cho được** việc bổ nhiệm các bộ trưởng mới, thì lại để cho các tiểu ban bàn bạc một cách đủng đỉnh và phó mặc việc giải quyết cuộc khủng hoảng nội các cho ý chúa. Sự chín chắn ấy, chỉ che đậy một cách vụng về "sự thiếu dũng cảm của những người quen thuộc yêu quý của chúng ta"²³¹, cho chúng ta thời gian để bàn về việc đó.

Cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a bao giờ cũng không được lòng đảng dân chủ và từ lâu cũng đã không được lòng ngay cả những người dân chủ Viên. Bằng xuyên tạc và lừa dối, chính phủ Phổ chỉ có thể trì hoãn được trong vài tuần cơn giông tố bất bình của công luận đối với cuộc chiến tranh diệt chủng ở Pô-dơ-nan. Bất chấp mọi cố gắng của báo chí dân tộc chủ nghĩa, những cuộc chiến đấu trên đường phố Pra-ha làm cho nhân dân có cảm tình chỉ riêng với những người bị chiến bại, chứ không phải là với những người chiến thắng. Ngược lại, ngay từ đầu, cuộc chiến tranh Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ cũng đã được lòng cả trong *nhân dân*. Vì sao lại như vậy?

Trong khi người Đức đấu tranh chống lại cách mạng ở I-ta-li-a, ở Pô-dơ-nan và ở Pra-ha thì họ lại *ủng hộ cách mạng* ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Cuộc chiến tranh với Đan Mạch là cuộc *chiến tranh cách mạng* đầu tiên mà nước Đức tiến hành. Và vì vậy mà chúng tôi không mấy may tỏ ra có gì giống với niềm hân hoan của bọn tư sản ngồi quanh cốc bia để ca ngợi Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ có biển bao quanh và ngay từ đầu chúng tôi đã tuyên bố *tán thành* việc kiên quyết tiến hành chiến tranh chống Đan Mạch.

Thật là khá đau khổ cho nước Đức, khi cuộc chiến tranh cách

mạng đầu tiên của nó lại là một cuộc chiến tranh khô hài nhất trong số những cuộc chiến tranh đã được tiến hành từ trước tới nay!

Ta hãy đi vào thực chất của vấn đề. Người Đan Mạch là một dân tộc phụ thuộc vô hạn vào nước Đức về mặt thương mại, công nghiệp, chính trị và văn học. Ai cũng biết rằng thủ đô thực tế của Đan Mạch không phải là Cô-pen-ha-ghe-n mà là Hăm-buốc; rằng suốt cả một năm trời chính phủ Đan Mạch đã thực hiện tất cả các cuộc thử nghiệm về các nghị viện bang liên hợp theo gương của chính phủ Phổ - cái chính phủ đã kết thúc đời mình do kết quả của các trận chiến đấu trên các chiến lũy, rằng tất cả nguồn sinh lực văn học cũng như nguồn sinh lực vật chất của mình, Đan Mạch đều nhận được qua nước Đức, và về văn học Đan Mạch - trừ Hôn-béc-gơ-ra - là một sự sao chép mờ nhạt nền văn học Đức.

Dù cho từ lâu nước Đức có bắt lực đến mấy đi nữa thì nó vẫn hài lòng thấy các dân tộc Xcăng-đi-na-vơ, và đặc biệt là Đan Mạch, rơi vào vòng phụ thuộc của mình, rằng *so với các dân tộc này*, nó thậm chí vẫn còn là cách mạng và tiến bộ.

Các bạn muốn có những bằng chứng ư? Các bạn hãy tìm hiểu cuộc tranh luận giữa các dân tộc Xcăng-đi-na-vơ từ khi xuất hiện những tư tưởng chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ. Chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ bao hàm ở chỗ ca tụng tính dân tộc tàn bạo, tục tằn, cướp biển của người Noóc-măng-đi cổ, ca tụng sự cực kỳ kín đáo đã khiến cho sự dạt dẹo về tư tưởng và tình cảm của họ không biểu hiện ra trong lời nói mà chỉ biểu hiện ra trong hành động, cụ thể là trong sự đối xử thô bạo với phụ nữ, trong việc thường xuyên say rượu và trong tính hiếu chiến cuồng loạn [Berserkerwut]^{1*} xen kẽ với tính đa sầu đa cảm giàu nước mắt.

Chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ và thuyết bà con cùng bộ lạc với Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ có biển bao quanh đã xuất hiện cùng một lúc trong đất nước của vua Đan Mạch. Chúng gắn bó chặt chẽ với nhau: cái nọ làm nảy sinh cái kia, chúng đấu tranh chống lại nhau và do đó mà duy trì được sự tồn tại của chúng.

1* Berserker là hình ảnh một chiến binh hung tợn trong các câu chuyện cổ tích Xcăng-đi-na-vơ.

chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ là hình thức mà người Đan Mạch dùng để kêu gọi sự ủng hộ của người Thụy Điển và người Na Uy. Nhưng đã xảy ra cái điều bao giờ cũng xảy ra đối với dân tộc Giéc-manh Cơ Đốc giáo: lập tức nảy sinh cuộc tranh cãi về vấn đề ai là người Giéc-manh Cơ Đốc giáo chân chính, ai là người Xcăng-đi-na-vơ thật sự. Người Thụy Điển nói người Đan Mạch là "Đức hóa" và đã thoái hóa, người Na Uy nói người Thụy Điển và người Đan Mạch đều là loại người kể trên còn người Ai-xơ-len thì nói cả ba đều là loại kể trên. Tất nhiên, một dân tộc càng kém văn hóa bao nhiêu, tập quán và lối sống của họ càng gần tập quán và lối sống của người Noóc-măng-đi cổ bao nhiêu thì họ càng có tính chất "Xcăng-đi-na-vơ" bấy nhiêu.

Trước mặt chúng ta là tờ báo "Morgenbladet"²³² ở Cri-xti-a-ni-a^{1*} số ra ngày 18 tháng Mười một 1846. Trong một bài của tờ báo đáng yêu ấy chúng ta đọc thấy những đoạn vui vẻ như sau về chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ.

Sau khi miêu tả toàn bộ chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ chỉ như là một mưu đồ của người Đan Mạch định gây ra phong trào vì lợi ích riêng của mình, bài báo viết về người Đan Mạch:

"Dân tộc vui tính, yêu đời này có gì giống với cái thế giới cổ đại ảm đạm và nghiêm khắc của các chiến binh (med den gamle, alvorlige og vemodsfulde Kjömpeverden)? Làm sao mà dân tộc này, - như bản thân một nhà văn Đan Mạch thừa nhận, - với tính tình mềm mỏng và dịu dàng của họ, lại có thể nghĩ rằng mình có họ hàng về mặt tinh thần với những con người cứng rắn, cường tráng và đầy nghị lực của thời cổ đại? Và làm sao mà những con người ấy, với lối phát âm miền Nam mềm mại của họ, lại có thể tưởng tượng là họ đang nói tiếng miền Bắc? Và mặc dù một nét chủ yếu của dân phương Bắc cổ xưa là tình cảm ăn sâu *tận đáy* tâm hồn, chứ không biểu lộ *ra ngoài*, nhưng những con người nhạy cảm và nhiệt tình ấy, những con người dễ ngạc nhiên, dễ xúc cảm, dễ chịu ảnh hưởng đến như thế, những con người mà sự xúc cảm về tinh thần bộc lộ ra ngoài nhanh và rõ ràng đến như vậy, - những con người ấy vẫn tin rằng mình được đúc theo cùng một khuôn của phương Bắc, rằng về bản chất, mình họ hàng với hai dân tộc Xcăng-đi-na-vơ khác!"

Tờ "Morgenbladet" giải thích sự thoái hóa này của người Đan Mạch bằng mối liên hệ của họ với nước Đức và bằng sự truyền bá những

tập tục của người Đức vào Đan Mạch. Quả thật người Đức

"đã mất cái tài sản thiêng liêng nhất của họ, mất đặc tính dân tộc của họ; nhưng dầu dân tộc Đức có yếu đuối và bạc nhược đến mấy chẳng nữa thì trên thế giới vẫn còn có dân tộc yếu đuối hơn và bạc nhược hơn, đó chính là người Đan Mạch. Trong khi ở An-da-vơ, Va-át-tơ và ở vùng biên giới Xla-vơ tiếng Đức đang bị đẩy lùi" (!! hồi đó công lao của những "người anh em Nét-xơ" còn chưa được công bố), "thì ở vùng biên giới Đan Mạch nó lại đạt được những thành tựu to lớn".

Vì vậy, người ta nói, người Đan Mạch cần phải đem tính dân tộc của mình đối lập lại với người Đức, và nhằm mục đích đó họ đã phát minh ra chủ nghĩa Xcăng-đi-na-vơ, dân tộc Đan Mạch đã không có khả năng chống lại,

"bởi vì người ta đã nói, dân tộc Đan Mạch, tuy không thừa nhận tiếng Đức, *nhưng đã Đức hóa rất nhiều*. Bản thân tác giả đã đọc thấy trong một tờ báo Đan Mạch một lời thú nhận nói rằng dân tộc *Đan Mạch về cơ bản không khác với dân tộc Đức*".

Tờ "Morgenbladet" viết như vậy.

Dĩ nhiên, không thể phủ nhận rằng người Đan Mạch là một dân tộc bán văn minh. Thật là những người Đan Mạch bất hạnh!

Với cũng cái quyền mà người Pháp đã dựa vào để chiếm Phlan-đơ, Lo-ren-nơ và An-da-xơ và sớm hay muộn rồi cũng sẽ chiếm Bỉ, với cũng cái quyền ấy Đức đang chiếm Slê-dơ-vích: đó là cái quyền của văn minh đối với sự dã man, của sự tiến bộ đối với sự đình trệ. Và ngay cả khi các hiệp ước có lợi cho Đan Mạch - điều này còn rất đáng ngờ - thì quyền đó vẫn có giá trị hơn tất cả mọi hiệp ước, bởi vì đó là quyền của sự phát triển lịch sử.

Chừng nào phong trào Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ vẫn còn giữ tính chất một cuộc cổ động thuần túy tư sản, hòa bình, hợp pháp, phi-li-xtanh thì nó chỉ kích thích sự hân hoan của những người tiểu tư sản có thiện ý. Vì vậy, trước cuộc cách mạng tháng Hai, khi nhân dịp lên ngôi, vua Đan Mạch hiện giờ hứa hẹn ban hành một hiến pháp có tư tưởng tự do cho toàn thể quốc gia của ông, với một số đại biểu quốc hội ngang nhau cho các công quốc cũng như cho Đan Mạch, còn các công quốc đã phản đối lại điều đó thì tính chất tiểu tư sản địa phương của phong trào Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ đã thể hiện ra một cách không

1* Tức là Ô-xlô.

hay ho. Vấn đề hồi đó không chỉ là việc sáp nhập vào nước Đức, - hồi đó làm gì có nước Đức? - mà chủ yếu là việc tách khỏi Đan Mạch và thành lập một quốc gia độc lập nhỏ có tính chất địa phương.

Nhưng cách mạng đã nổ ra và đem lại cho phong trào một tính chất khác. Đảng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ phải hoặc là diệt vong, hoặc là tự mình dám làm một cuộc cách mạng. Họ đã dám làm một cuộc cách mạng và họ đã làm đúng: những lời hứa hẹn của Đan Mạch là rất thuận lợi trước cách mạng, nhưng sau cách mạng thì những lời hứa như thế là chưa đủ; việc sáp nhập vào nước Đức trước kia chỉ là một lời nói suông thì bây giờ lại có thể có ý nghĩa; nước Đức có một cuộc cách mạng, và Đan Mạch, vẫn như từ trước tới nay, đã lặp lại cuộc cách mạng ấy theo cách của tỉnh nhỏ.

Bản thân cuộc cách mạng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và chính phủ lâm thời, xuất hiện do kết quả của cách mạng đó, lúc đầu đã mang một tính chất hết sức tiểu tư sản. Nhưng chẳng bao lâu chiến tranh đã buộc cuộc cách mạng và chính phủ lâm thời ấy bước vào con đường dân chủ. Chính phủ này, chỉ gồm toàn những nhà hoạt động đáng kính thuộc phái tự do cũ, những người đồng tư tưởng cũ với Ven-cơ, Ga-ghec-nơ, Cam-pơ-hau-den, đã đem lại cho Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ những đạo luật dân chủ hơn ở bất cứ một quốc gia nào khác ở Đức. Trong tất cả các quốc hội ở Đức thì quốc hội Kin-lơ là quốc hội độc nhất được xây dựng không chỉ trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông mà còn trên cơ sở bầu cử trực tiếp nữa. Bản dự thảo hiến pháp do chính phủ đưa ra trước quốc hội là bản dự thảo dân chủ nhất trong tất cả những bản được soạn thảo bằng tiếng Đức từ trước tới nay. Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, cho đến nay vẫn lết theo đuôi nước Đức về mặt chính trị, nhờ cuộc chiến tranh cách mạng mà bỗng nhiên đã nhận được những thể chế tiến bộ hơn so với toàn bộ phần còn lại của nước Đức.

Vì vậy cuộc chiến tranh mà chúng ta tiến hành ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ là một cuộc chiến tranh cách mạng thực sự.

Và ai đã đứng về phía Đan Mạch ngay từ đầu? Đó là ba cường quốc phản cách mạng nhất của châu Âu: *Nga, Anh và chính phủ Phổ*. Chẳng còn có thể, chính phủ Phổ chỉ tiến hành một cuộc

chiến tranh giả: chỉ cần nhớ lại bức công hàm của Vin-den-brúc²³³, rồi việc chính phủ Phổ sẵn sàng ra lệnh rút khỏi Giút-lan theo đề nghị của Anh và Nga, và cuối cùng là việc thực hiện hai lần đình chiến! Phổ, Anh và Nga là ba cường quốc phải sợ cuộc cách mạng Đức hơn cả và sợ kết quả đầu tiên của cuộc cách mạng đó là sự thống nhất nước Đức: Phổ sợ là vì như thế thì Phổ sẽ không còn tồn tại nữa, Anh sợ là vì như thế thì nó sẽ không còn khả năng bóc lột thị trường Đức nữa, Nga sợ là vì như thế thì nền dân chủ không những sẽ lan rộng tận sông Vixla, mà còn lan sang tận các sông Đvi-na và Đni-ép-prơ. Phổ, Anh và Nga sẽ âm mưu chống lại Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, chống lại Đức và chống lại cách mạng.

Cuộc chiến tranh - giờ đây sẽ có thể do các quyết định ở Phran-phước gây ra - sẽ là một cuộc chiến tranh của Đức chống lại Phổ, Anh và Nga. Và chính một cuộc chiến tranh như vậy là cần thiết cho phong trào Đức đang lắng xuống - một cuộc chiến tranh chống lại ba cường quốc phản cách mạng, một cuộc chiến tranh sẽ làm cho Phổ *thực sự* bị hòa tan trong nước Đức, cuộc chiến tranh sẽ làm cho việc liên minh với Ba Lan trở thành tuyệt đối cần thiết, sẽ dẫn ngay lập tức đến việc giải phóng I-ta-li-a, - một cuộc chiến tranh sẽ nhằm chống lại chính những đồng minh phản cách mạng cũ của Đức từ 1792 đến 1815, một cuộc chiến tranh khiến cho "tổ quốc bị lâm nguy" và chính do đó mà cứu tổ quốc, bởi vì nó đặt sự chiến thắng của *nước Đức* phụ thuộc vào sự chiến thắng của nền dân chủ.

Mong rằng bọn tư sản và bọn quý tộc địa chủ ở Phran-phước đừng nuôi một ảo tưởng nào về việc đó: nếu họ quyết định bác bỏ đình chiến thì tức là họ quyết định trước sự sụp đổ của bản thân họ, hoàn toàn giống như phái Gi-rông-đanh trong cuộc cách mạng đầu tiên, những người đã tham gia vào các sự biến ngày 10 tháng Tám và đã biểu quyết tán thành xử tử cựu hoàng đế, và do đó chuẩn bị cho sự sụp đổ của chính mình ngày 31 tháng Năm. Ngược lại, nếu họ chấp nhận đình chiến, thì họ cũng sẽ quyết định trước sự sụp đổ của bản

thân họ: họ sẽ rơi vào nền đô hộ của Phổ và vai trò của họ đến đây sẽ chấm dứt. Hãy cứ để cho họ lựa chọn.

Chắc chắn rằng Phran-phước đã biết tin về sự sụp đổ của Han-dơ-man trước khi có cuộc biểu quyết. Có thể là tin đó ảnh hưởng lớn đến cuộc biểu quyết, đặc biệt là vì nội các Van-đếch-cơ và Rốt-béc-tút, cái nội các đang được trông đợi, như mọi người đều biết, sẽ thừa nhận chủ quyền của Quốc hội.

Rồi đây chúng ta sẽ thấy rõ! Nhưng chúng tôi xin nhắc lại rằng: danh dự của nước Đức đang nằm trong những bàn tay xấu!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 9 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 99, ngày 10 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

KHỦNG HOẢNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG²³⁴

I

Khuên, ngày 11 tháng Chín. Xin các bạn hãy đọc các tin tức Béc-lin dưới đây của chúng tôi và các bạn hãy nói xem, chúng tôi có dự đoán hoàn toàn chính xác sự phát triển của cuộc khủng hoảng nội các hay không. Các bộ trưởng cũ đã từ chức; kế hoạch của nội các, nhằm duy trì sự tồn tại của mình bằng cách giải tán quốc hội thỏa hiệp, bằng các đạo luật thời chiến và bằng đại bác, hình như không được bọn gian thần hoan nghênh. Giới quý tộc địa chủ ở U-cơ-mác đang nóng lòng mong mỗi một cuộc xung đột với nhân dân, mong tái diễn những cảnh tháng Sáu ở Pa-ri trên các đường phố Béc-lin. Nhưng giới đó sẽ không bao giờ chiến đấu cho nội các Han-dơ-man, - nó sẽ chiến đấu cho **nội các của hoàng tử Phổ. Ra-đô-vít-xơ, Phin-kê** và những người đáng tin cậy loại như thế, những người xa lạ đối với Quốc hội Béc-lin, những người mà không có gì gắn bó họ với Quốc hội, sẽ được đưa lên cầm quyền. Tinh hoa của giới quý tộc Phổ và Ve-xơ-pha-li, bề ngoài liên kết với một vài phần tử tư sản đáng kính trong số phái cực hữu, với một Béch-cơ-rát nào đó và đồng bọn mà người ta sẽ giao đảm nhiệm những công việc buôn bán có tính chất thực dụng của nhà nước - đó là nội các của hoàng tử Phổ mà người ta định đem đến cho chúng ta để làm phúc cho chúng ta. Trong khi đó người ta loan truyền hàng trăm tin đồn nói rằng có thể người ta sẽ vờ Van-đếch-cơ hoặc Rốt-béc-tút đến, người ta đang đánh lạc hướng công luận, đồng thời lại đang tiến hành những sự chuẩn bị quân sự để công khai hành động khi thời cơ đến.

Chúng ta đang đi tới một cuộc chiến đấu quyết định. Cuộc khủng hoảng nổ ra cùng một lúc ở Phran-phước và Béc-lin, các nghị quyết cuối cùng của cả hai quốc hội, buộc bọn phản cách mạng phải phát động trận đánh quyết định. Nếu ở Béc-lin người ta dám chà đạp lên nguyên tắc lập hiến đối với sự thống trị của đa số, nếu người ta đem một số súng đại bác nhiều gấp đôi ra chống lại 219 phiếu của đa số, nếu người ta dám nhạo báng đa số bằng việc thành lập không những ở Béc-lin mà cả ở Phran-phước một nội các mà cả hai quốc hội đều không thể thừa nhận được - **tức là nếu người ta gây ra nội chiến giữa Phổ và Đức thì những người dân chủ sẽ biết cách phải hành động như thế nào.**

thân họ: họ sẽ rơi vào nền đô hộ của Phổ và vai trò của họ đến đây sẽ chấm dứt. Hãy cứ để cho họ lựa chọn.

Chắc chắn rằng Phran-phước đã biết tin về sự sụp đổ của Han-dơ-man trước khi có cuộc biểu quyết. Có thể là tin đó ảnh hưởng lớn đến cuộc biểu quyết, đặc biệt là vì nội các Van-đếch-cơ và Rốt-béc-tút, cái nội các đang được trông đợi, như mọi người đều biết, sẽ thừa nhận chủ quyền của Quốc hội.

Rồi đây chúng ta sẽ thấy rõ! Nhưng chúng tôi xin nhắc lại rằng: danh dự của nước Đức đang nằm trong những bàn tay xấu!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 9 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 99, ngày 10 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

KHỦNG HOẢNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG²³⁴

I

Khuên, ngày 11 tháng Chín. Xin các bạn hãy đọc các tin tức Béc-lin dưới đây của chúng tôi và các bạn hãy nói xem, chúng tôi có dự đoán hoàn toàn chính xác sự phát triển của cuộc khủng hoảng nội các hay không. Các bộ trưởng cũ đã từ chức; kế hoạch của nội các, nhằm duy trì sự tồn tại của mình bằng cách giải tán quốc hội thỏa hiệp, bằng các đạo luật thời chiến và bằng đại bác, hình như không được bọn gian thần hoan nghênh. Giới quý tộc địa chủ ở U-cơ-mác đang nóng lòng mong mỗi một cuộc xung đột với nhân dân, mong tái diễn những cảnh tháng Sáu ở Pa-ri trên các đường phố Béc-lin. Nhưng giới đó sẽ không bao giờ chiến đấu cho nội các Han-dơ-man, - nó sẽ chiến đấu cho **nội các của hoàng tử Phổ. Ra-đô-vít-xơ, Phin-kê** và những người đáng tin cậy loại như thế, những người xa lạ đối với Quốc hội Béc-lin, những người mà không có gì gắn bó họ với Quốc hội, sẽ được đưa lên cầm quyền. Tinh hoa của giới quý tộc Phổ và Ve-xơ-pha-li, bề ngoài liên kết với một vài phần tử tư sản đáng kính trong số phái cực hữu, với một Béch-cơ-rát nào đó và đồng bọn mà người ta sẽ giao đảm nhiệm những công việc buôn bán có tính chất thực dụng của nhà nước - đó là nội các của hoàng tử Phổ mà người ta định đem đến cho chúng ta để làm phúc cho chúng ta. Trong khi đó người ta loan truyền hàng trăm tin đồn nói rằng có thể người ta sẽ vờ Van-đếch-cơ hoặc Rốt-béc-tút đến, người ta đang đánh lạc hướng công luận, đồng thời lại đang tiến hành những sự chuẩn bị quân sự để công khai hành động khi thời cơ đến.

Chúng ta đang đi tới một cuộc chiến đấu quyết định. Cuộc khủng hoảng nổ ra cùng một lúc ở Phran-phước và Béc-lin, các nghị quyết cuối cùng của cả hai quốc hội, buộc bọn phản cách mạng phải phát động trận đánh quyết định. Nếu ở Béc-lin người ta dám chà đạp lên nguyên tắc lập hiến đối với sự thống trị của đa số, nếu người ta đem một số súng đại bác nhiều gấp đôi ra chống lại 219 phiếu của đa số, nếu người ta dám nhạo báng đa số bằng việc thành lập không những ở Béc-lin mà cả ở Phran-phước một nội các mà cả hai quốc hội đều không thể thừa nhận được - **tức là nếu người ta gây ra nội chiến giữa Phổ và Đức thì những người dân chủ sẽ biết cách phải hành động như thế nào.**

II

Khuên, ngày 12 tháng Chín. Trong khi tin tức về nội các mới của đế chế mà chúng tôi đã công bố ngày hôm qua cũng được các phía khác xác nhận, và có thể là ngay trưa hôm nay chúng tôi sẽ nhận được tin về sự thành lập dứt khoát của nó, thì cuộc khủng hoảng nội các vẫn kéo dài ở Béc-lin. Cuộc khủng hoảng này chỉ có thể được giải quyết bằng hai con đường:

Hoặc là thành lập nội các Van-đếch-cơ, thừa nhận quyền uy của Quốc hội Đức, công nhận chủ quyền của nhân dân;

Hoặc là thành lập nội các Ra-đô-vít-xơ - Phin-kê, giải tán quốc hội Béc-lin, thủ tiêu những thành quả của cách mạng, chế độ lập hiến giả, hay thậm chí một quốc hội liên bang.

Chúng ta hãy nói toạc ra rằng cuộc xung đột đã nổ ra ở Béc-lin - đó không phải là một cuộc xung đột giữa những người thỏa hiệp và các bộ trưởng, mà là giữa quốc hội, lần đầu tiên xuất hiện với tư cách là quốc hội *lập hiến*, và *nhà vua*.

Tất cả xoay quanh vấn đề: người ta có đủ can đảm để giải tán Quốc hội hay không?

Nhưng nhà vua liệu có quyền giải tán Quốc hội không?

Trong các quốc gia lập hiến, trong trường hợp có cuộc xung đột, đương nhiên là nhà vua có quyền giải tán các Viện lập pháp được xây dựng trên cơ sở hiến pháp, và bằng một cuộc bầu cử mới mà kêu gọi đến nhân dân.

Quốc hội Béc-lin có phải là một nghị viện lập hiến, lập pháp hay không?

Không. Quốc hội được triệu tập để "thỏa thuận với nhà vua về hiến pháp của nước Phổ" - không phải trên cơ sở hiến pháp, mà là trên cơ sở một cuộc *cách mạng*. Quốc hội có các thẩm quyền hoàn

toàn không phải do nhà vua hay các bộ trưởng chịu trách nhiệm trước nhà vua ban cho, mà chỉ do các cử tri và do chính bản thân nó ban cho nó. Quốc hội có chủ quyền với tư cách là biểu hiện hợp pháp của cách mạng, và giấy ủy nhiệm mà ông Cam-pơ-hau-den đã cùng với Nghị viện bang liên hợp thảo ra cho nó dưới dạng đạo luật bầu cử ngày 8 tháng Tư, chỉ là *nguyện vọng tốt lành* mà số phận của nó đã phải được Quốc hội quyết định.

Lúc đầu, ít hoặc nhiều, Quốc hội đã công nhận thuyết thỏa hiệp, Quốc hội đã thấy rõ là trong việc này mình đã bị các bộ trưởng và bọn gian thần lừa dối như thế nào. Cuối cùng, Quốc hội đã thực hiện một hành động có chủ quyền, trong giây lát đã tự coi mình là quốc hội lập hiến, chứ không phải là một quốc hội thỏa hiệp nữa.

Là quốc hội có chủ quyền đối với *Phổ*, nó hoàn toàn có quyền làm như vậy.

Nhưng một quốc hội có chủ quyền thì không ai giải tán được, nó không phải phục tùng lệnh của bất kỳ ai.

Thậm chí chỉ ngay với tư cách là quốc hội, được triệu tập chỉ là để thỏa hiệp, theo thuyết của chính ông Cam-pơ-hau-den, thì nó vẫn có *địa vị bình đẳng* bên cạnh nhà vua. Cả hai bên *ký kết* một hiệp ước nhà nước, cả hai bên đều có quyền ngang nhau về chủ quyền, - đó là thuyết ngày 8 tháng Tư, thuyết của Cam-pơ-hau-den - Han-dơ-man, tức là thuyết *chính thức* được bản thân nhà vua công nhận.

Nếu quốc hội bình quyền với nhà vua, *thì nhà vua không có quyền giải tán quốc hội*.

Trong trường hợp ngược lại - nếu muốn nói một cách nhất quán - quốc hội cũng có *quyền phế truất nhà vua*.

Do đó, việc giải tán quốc hội sẽ có nghĩa là một cuộc *đảo chính*. Và người ta đáp lại cuộc đảo chính như thế nào thì các sự kiện ngày 29 tháng Bảy 1830 và 24 tháng Hai 1848 đã chỉ rõ.

Người ta sẽ nói rằng: vậy thì nhà vua có thể lại kêu gọi cũng chính những cử tri đó. Nhưng ai lại không biết rằng *ngày hôm nay* các cử tri sẽ bầu một quốc hội hoàn toàn khác hẳn, một quốc hội sẽ ít lịch sử hơn nhiều đối với nhà vua?

Mọi người đều biết rằng, sau khi giải tán quốc hội này thì chỉ có thể kêu gọi những *cử tri khác hẳn* các cử tri ngày 8 tháng Tư, và không thể có một cuộc bầu cử nào khác ngoài cuộc bầu cử dưới sự áp chế của lưỡi gươm.

Vì vậy chúng ta sẽ không xây dựng cho mình những ảo tưởng nào cả:

Nếu quốc hội thắng và thành lập được nội các cánh tả thì quyền lực của nhà vua, tồn tại *bên cạnh* Quốc hội, sẽ bị phá vỡ, nhà vua sẽ chỉ đóng vai trò người đẩy tờ ăn lương của nhân dân, và chúng ta sẽ lại sống lại cái ngày 19 tháng Ba - với điều kiện là nội các Van-đếch-cơ sẽ không phản bội chúng ta như những nội các trước đó.

Nếu nhà vua thắng, và thành lập được nội các của hoàng tử Phổ, thì quốc hội sẽ bị giải tán, quyền lập hội sẽ bị thủ tiêu, báo chí sẽ bị bịt miệng, một đạo luật bầu cử có phân biệt điều kiện sẽ được ban hành, thậm chí có thể, như chúng tôi đã nói, người ta sẽ triệu lên một lần nữa cái bóng ma của Nghị viện bang liên hợp và tất cả những cái đó sẽ diễn ra dưới sự bảo vệ của nền độc tài quân sự, của súng đại bác và lưỡi lê.

Bên nào trong hai bên sẽ thắng, điều đó sẽ tùy thuộc ở thái độ của nhân dân, đặc biệt là ở thái độ của đảng dân chủ. Những người dân chủ phải lựa chọn.

Chúng ta đang trải qua ngày 25 tháng Bảy. Liệu người ta có dám công bố các đạo dụ hiện đang trù tính ở Pốt-xdam hay không? Liệu người ta có khiêu khích nhân dân để chỉ trong một ngày họ sẽ thực hiện một bước nhảy vọt từ 26 tháng Bảy đến 24 tháng Hai hay không?²³⁵

Tất nhiên, thiện chí thì không thiếu, nhưng lòng dũng cảm, lòng dũng cảm hiện ở đâu?

III

Khuên, ngày 13 tháng Chín. Cuộc khủng hoảng ở Béc-lin đã tiến thêm một bước: *cuộc xung đột với nhà vua*, ngày hôm qua chỉ mới có thể coi như là không tránh được thì nay *đã thực sự xảy ra*.

Dưới đây bạn đọc của chúng tôi sẽ thấy bức thư của nhà vua trả lời đơn xin từ chức của các bộ trưởng²³⁶. Nhờ có bức thư này mà chính nhà vua đã bước lên hàng đầu, đứng về phía các bộ trưởng, tự đặt mình đối lập với Quốc hội.

Nhà vua còn đi xa hơn nữa: ông ta lập một nội các bên ngoài Quốc hội, bổ nhiệm *Béch-cơ-rát*, người thuộc phái cực hữu ở Phran-phước, người mà toàn thế giới đã biết trước là sẽ không bao giờ có thể trông cậy được vào đa số ở Béc-lin.

Bức thư của nhà vua được ông *Au-ơ-xvan* tiếp ký. Thế thì cứ để cho ông Au-ơ-xvan chịu trách nhiệm về việc ông ta, bằng cách đó, đã đẩy nhà vua lên phía trước để yểm trợ cho cuộc rút lui nhục nhã của mình, về việc ông ta trước Quốc hội, trong cùng một lúc cố núp sau nguyên tắc lập hiến, nhưng đồng thời lại chà đạp lên nguyên tắc lập hiến ấy như thể là *làm mất uy tín của nhà vua và đẩy người ta tới chế độ cộng hoà!*

Nguyên tắc lập hiến! - các bộ trưởng gào lên. Nguyên tắc lập hiến! - phái hữu gào lên. Nguyên tắc lập hiến! - vang lên các hồi âm yếu ớt, từ "Kölnische Zeitung".

"Nguyên tắc lập hiến!" Chẳng lẽ các ngài đó lại thật sự ngốc nghếch đến mức tin rằng, với sự phân quyền đã hoàn toàn mục nát theo kiểu Mông-te-xki-ơ - Đơ-lôn-mơ, với những câu nói đã nhằm tai và những điều bịa đặt từ lâu đã bị vạch trần, dường như người ta có thể đưa nhân dân Đức ra khỏi những trận bão táp năm 1848, ra khỏi sự sụp đổ hàng ngày đang đe dọa tất cả các thể chế do lịch sử để lại!

"Nguyên tắc lập hiến!" Nhưng chính những ngài đang mong muốn cứu vãn nguyên tắc lập hiến bằng bất cứ giá nào ấy, trước hết phải hiểu rằng, trong một chính thể lâm thời, chỉ có nghị lực mới có thể cứu vãn được nguyên tắc ấy mà thôi! "Nguyên tắc lập hiến!" Những cuộc bỏ phiếu của Quốc hội Béc-lin, những sự xung đột giữa Pốt-xdam và Phran-phuốc, những sự lộn xộn, những mưu toan của bọn phản động, những vụ khiêu khích của bọn quân phiệt, từ lâu há đã chẳng chứng minh rằng, bất chấp mọi câu nói suông, chúng ta vẫn còn *đang đứng trên miếng đất cách mạng*, rằng điều bịa đặt cho rằng tuồng như chúng ta đã đứng trên miếng đất của một nền quân chủ lập hiến *đã được kiến lập* rồi, đã xây dựng xong rồi, điều bịa đặt ấy chỉ dẫn tới những cuộc xung đột mà ngay hiện nay cũng đã đưa "nguyên tắc lập hiến" đến bờ vực thẳm, đó sao?

Sau một cuộc cách mạng, mọi chính thể nhà nước lâm thời đều đòi hỏi một nền chuyên chính, và hơn nữa, đòi hỏi một nền chuyên chính cứng rắn. Ngay từ đầu, chúng tôi đã trách cứ Cam-pơ-hau-den là ông ta đã không hành động một cách độc tài, đã không đập tan và xóa bỏ ngay những tàn tích của các thể chế cũ. Và chính trong khi ngài Cam-pơ-hau-den đang tự ru ngủ mình bằng những ảo tưởng lập hiến thì cái đảng phái đã bị đánh tan lại củng cố vị trí của họ trong bộ máy quan liêu và trong quân đội, đó đây thậm chí lại còn dám tiến hành đấu tranh công khai nữa. Quốc hội được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp. Quốc hội đã hành động với tư cách là cơ quan ngang quyền với nhà vua. Hai quyền lực có quyền ngang nhau trong một chính thể lâm thời! Chính sự phân quyền mà ngài Cam-pơ-hau-den mưu toan dùng để "cứu vãn nền tự do", chính sự phân quyền này phải dẫn tới những cuộc xung đột trong một chính thể lâm thời. Ấn nấp đằng sau nhà vua là bọn gian thần phản cách mạng trong giới quý tộc, giới quân phiệt và quan liêu. Đứng sau đa số của Quốc hội là giai cấp tư sản. Nội các cố đóng vai trò kẻ trung gian. Nhưng nó đã quá yếu đuối nên đã không bảo vệ một cách kiên quyết những lợi ích của giai cấp tư sản và của nông dân, và không đánh đổ ngay lập tức được thế lực của giới quý tộc, giới quan liêu và bọn quân phiệt, nó quá vụng về trong mỗi lần áp dụng những biện pháp tài chính của

mình nên không tránh khỏi đụng chạm đến giai cấp tư sản. Và nó chỉ đi tới chỗ làm cho tất cả các đảng phái không thể chấp nhận nó được và dẫn tới cuộc xung đột mà chính nó muốn tránh.

Trong mọi chính thể chưa được thiết lập hẳn hoi, cái có ý nghĩa quyết định không phải là nguyên tắc này hay nguyên tắc khác, mà chỉ là sự salut public, sự cứu nguy xã hội. Nội các chỉ có thể ngăn ngừa được cuộc xung đột giữa Quốc hội và nhà vua bằng cách là theo đúng nguyên tắc cứu nguy xã hội, không dừng lại ngay cả trước nguy cơ *chính mình* sẽ xung đột với nhà vua. Nhưng nội các lại thích giữ một thái độ khiến cho Pốt-xdam "có thể thừa nhận được". Nó không bao giờ do dự trong việc áp dụng những biện pháp cứu nguy xã hội (mesures de salut public), những biện pháp độc tài, chống lại những người dân chủ. Hay là việc áp dụng các đạo luật cũ đối với các tội chính trị, cả ngay sau khi ông Méc-cơ đã thừa nhận rằng phải huỷ bỏ những mục ấy trong bộ luật Phổ, phải chăng là một cái gì khác? Những cuộc bắt bớ hàng loạt ở khắp các vùng của vương quốc phải chăng là một cái gì khác?

Nhưng đối với cuộc phản cách mạng, nội các lại hành động rất thận trọng vì lợi ích của việc cứu nguy xã hội!

Và chính vì thái độ thụ động ấy của nội các đối với cuộc phản cách mạng đang ngày càng trở thành mối đe dọa, nên Quốc hội thấy cần phải *tự mình đề ra* những biện pháp cứu nguy xã hội. Một khi nhà vua - do các ông bộ trưởng đại diện - tỏ ra quá yếu thì bản thân quốc hội phải can thiệp vào. Quốc hội đã làm điều đó sau khi thông qua quyết định ngày 9 tháng Tám. Quốc hội đã làm việc đó dưới một hình thức còn rất nhẹ nhàng, nó chỉ cảnh cáo các bộ trưởng mà thôi. Các bộ trưởng đã không đếm xỉa đến việc đó.

Nhưng làm sao các bộ trưởng lại có thể chấp nhận được điều đó! Theo họ nói, quyết định ngày 9 tháng Tám đã chà đạp lên nguyên tắc lập hiến, nó là sự xâm phạm của quyền lập pháp vào quyền hành pháp, nó phá hoại việc phân quyền và việc kiểm soát lẫn nhau của các quyền lực là những điều rất cần thiết vì lợi ích của nền tự do, nó biến Quốc hội thỏa hiệp thành *Hội nghị quốc ước!*

Và giờ đây người ta tung ra cả một tràng những lời hăm dọa, lời kêu gọi như sấm sét, cốt làm cho giai cấp tiểu tư sản sợ hãi, một triển vọng rộng lớn về một chế độ khủng bố với máy chém, thuế lũy tiến, sự tịch thu và cờ đỏ.

Quốc hội Béc-lin mà lại là một Hội nghị quốc ước! Thật mỉa mai thay!

Nhưng các ngài đó không phải hoàn toàn không có lý. Nếu chính phủ vẫn tiếp tục đi theo con đường như thế, thì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có một Hội nghị quốc ước - không phải chỉ riêng cho Phổ mà cho cả toàn nước Đức, - một Hội nghị quốc ước sẽ phải dùng mọi cách để đè bẹp cuộc nội chiến của hai mươi vùng Văng-đê của chúng ta, và cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi với nước Nga. Còn lúc này thì thật ra chúng ta mới chỉ có một bức biếm họa về Hội nghị lập hiến mà thôi!²³⁷.

Nhưng các ngài bộ trưởng, những người kêu gọi đến nguyên tắc lập hiến, đã tuân thủ nguyên tắc ấy như thế nào?

Ngày 9 tháng Tám các ngài đó để cho Quốc hội yên tâm giải tán với lòng tin tưởng rằng các bộ trưởng sẽ thi hành quyết định của Quốc hội. Các ngài ấy cũng không thêm nghĩ đến việc báo cho Quốc hội biết việc họ từ chối không thực hiện quyết định ấy và hoàn toàn không có ý định từ chức.

Các bộ trưởng suy nghĩ suốt một tháng và cuối cùng, khi bị nhiều cuộc chất vấn đe dọa, họ bèn nói toạc ra cho Quốc hội biết rằng, đương nhiên, họ sẽ không thi hành quyết định đó.

Còn khi Quốc hội - để đáp lại thái độ ấy - chỉ thị cho các bộ trưởng rằng họ vẫn phải thi hành quyết định đó, thì các bộ trưởng liền nấp sau lưng nhà vua, gây ra sự đoạn tuyệt giữa nhà vua và Quốc hội, và bằng cách đó thúc đẩy tiến tới chế độ cộng hòa.

Thế mà các ngài đó vẫn còn nói đến nguyên tắc lập hiến!

Chúng ta hãy tóm tắt lại:

Cuộc xung đột không thể tránh khỏi giữa những hai quyền lực ngang quyền nhau trong một chính thể lâm thời đã nổ ra.

Nội các đã không biết lãnh đạo một cách đủ kiên quyết, nó đã không thi hành những biện pháp cần thiết cho việc cứu nguy xã hội. Quốc hội chỉ thực hiện nghĩa vụ của mình khi đòi nội các phải thi hành nghĩa vụ của mình. Nội các coi điều này là một sự vi phạm đến quyền của nhà vua và làm mất uy tín của nhà vua ngay vào lúc nội các ấy từ chức. Nhà vua và Quốc hội đối lập với nhau. "Sự thỏa hiệp" đã dẫn đến chỗ đoạn tuyệt, đến cuộc xung đột. Có lẽ vũ khí sẽ quyết định.

Ai dũng cảm và kiên trì hơn thì người đó sẽ thắng. ✕

IV

Khuên, ngày 15 tháng Chín. Cuộc khủng hoảng nội các lại bước sang một giai đoạn mới; điều này không phải do ông Béch-cơ-rát - một người không thể chấp nhận được - đã tới và không phải do những cố gắng vô ích của ông ta, mà là do cuộc *bạo động quân sự ở Pốt-xđam và Nau-en*. Cuộc xung đột giữa dân chủ và quý tộc đã bùng nổ *ngay trong bản thân đội cận vệ*: quân lính coi quyết định ngày 7 của Quốc hội là sự giải phóng họ khỏi sự tàn bạo của bọn sĩ quan, họ gửi thư cảm ơn Quốc hội và chào mừng Quốc hội.

Do đó thanh gươm đã bị giật ra khỏi bàn tay của bọn phản cách mạng. Giờ đây người ta sẽ không dám giải tán Quốc hội. Còn một khi người ta không thể làm được việc đó thì chẳng còn gì khác hơn là nhượng bộ, thi hành quyết định của Quốc hội và thành lập nội các Van-déch-cơ.

Có thể là cuộc bạo động của binh lính ở Pốt-xđam sẽ tránh cho chúng ta một cuộc cách mạng vào lúc này.

Do C.Mác viết vào những ngày 11, 12, 13 và 15 tháng Chín 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" các số 100, 101, 102 và 104; ngày 12, 13, 14 và 16 tháng Chín 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

QUYỀN TỰ DO THẢO LUẬN Ở BÉC-LIN

Khuên, ngày 16 tháng Chín. Từ khi cuộc khủng hoảng nổ ra, báo chí phản cách mạng vẫn không ngừng khẳng định rằng dường như Quốc hội Béc-lin không được tự do thảo luận. Đặc biệt phóng viên khá nổi tiếng của tờ "Kölnische Zeitung", viết dưới ký hiệu G, người chỉ làm chức vụ của mình với tính chất "tạm thời, cho đến lúc bổ nhiệm người kế tục"²³⁸, đã nói với một nỗi lo sợ không chủ động về "8 000 đến 10 000 tên côn đồ" tại công viên Caxta-ni-en Ven-sen, những kẻ đã ủng hộ "về mặt tinh thần" cho những người bạn của họ trong cánh tả. Tờ "Vossische"²³⁹ "Spenerische"²⁴⁰ và các tờ báo khác cũng đã kêu lên như thế, còn ngày 7 ông Rai-khân-spe-gơ thậm chí còn trực tiếp đề nghị chuyển Quốc hội từ Béc-lin đến một địa điểm khác (chắc là đến Sác-lốt-ten-buốc chứ)?

Tờ "Berliner Zeitungs - Halle" đăng một bài dài, trong đó nó có bác bỏ lời buộc tội đó. Tờ báo tuyên bố rằng, khác với thái độ ngả nghiêng trước đây của Quốc hội, từng như việc đại đa số ngả về cánh tả tuyệt nhiên không phải là một bằng chứng về thái độ không triệt để. Có thể chứng minh rằng

"cuộc bỏ phiếu ngày 7, cả về phía những người trước đây bao giờ cũng bỏ phiếu cho các đề nghị của các bộ trưởng, có thể diễn ra mà *không mâu thuẫn* với thái độ trước đây của họ, và xét theo quan điểm của những đại biểu đó thì cuộc bỏ phiếu ấy thậm chí còn hoàn toàn phù hợp với thái độ trước đây của họ nữa..." Những đại biểu từ cả hai trung tâm chuyển sang" đã bị lầm lạc: họ *hình dung* sự việc *như thể* các bộ trưởng là những người thực hiện ý chí của nhân dân, họ coi nguyện vọng của các bộ trưởng muốn khôi phục lại sự yên tĩnh và trật tự là biểu hiện ý chí của chính họ, ý chí của các đại biểu thuộc phái đa số, và *đã không nhận thấy* rằng các bộ trưởng chỉ có thể chú ý đến ý chí của nhân dân khi nào ý chí đó không mâu thuẫn với ý chí của nhà vua, nhưng không phải khi nào ý chí đó đối lập với ý chí của nhà vua".

Tờ "Zeitung - Halle" "giải thích" như vậy cái hiện tượng kỳ lạ

IV

Khuên, ngày 15 tháng Chín. Cuộc khủng hoảng nội các lại bước sang một giai đoạn mới; điều này không phải do ông Béch-cơ-rát - một người không thể chấp nhận được - đã tới và không phải do những cố gắng vô ích của ông ta, mà là do cuộc *bạo động quân sự ở Pốt-xđam và Nau-en*. Cuộc xung đột giữa dân chủ và quý tộc đã bùng nổ *ngay trong bản thân đội cận vệ*: quân lính coi quyết định ngày 7 của Quốc hội là sự giải phóng họ khỏi sự tàn bạo của bọn sĩ quan, họ gửi thư cảm ơn Quốc hội và chào mừng Quốc hội.

Do đó thanh gươm đã bị giật ra khỏi bàn tay của bọn phản cách mạng. Giờ đây người ta sẽ không dám giải tán Quốc hội. Còn một khi người ta không thể làm được việc đó thì chẳng còn gì khác hơn là nhượng bộ, thi hành quyết định của Quốc hội và thành lập nội các Van-déch-cơ.

Có thể là cuộc bạo động của binh lính ở Pốt-xđam sẽ tránh cho chúng ta một cuộc cách mạng vào lúc này.

Do C.Mác viết vào những ngày 11, 12, 13 và 15 tháng Chín 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" các số 100, 101, 102 và 104; ngày 12, 13, 14 và 16 tháng Chín 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

QUYỀN TỰ DO THẢO LUẬN Ở BÉC-LIN

Khuên, ngày 16 tháng Chín. Từ khi cuộc khủng hoảng nổ ra, báo chí phản cách mạng vẫn không ngừng khẳng định rằng dường như Quốc hội Béc-lin không được tự do thảo luận. Đặc biệt phóng viên khá nổi tiếng của tờ "Kölnische Zeitung", viết dưới ký hiệu G, người chỉ làm chức vụ của mình với tính chất "tạm thời, cho đến lúc bổ nhiệm người kế tục"²³⁸, đã nói với một nỗi lo sợ không chủ động về "8 000 đến 10 000 tên côn đồ" tại công viên Caxta-ni-en Ven-sen, những kẻ đã ủng hộ "về mặt tinh thần" cho những người bạn của họ trong cánh tả. Tờ "Vossische"²³⁹ "Spenerische"²⁴⁰ và các tờ báo khác cũng đã kêu lên như thế, còn ngày 7 ông Rai-khân-spe-gơ thậm chí còn trực tiếp đề nghị chuyển Quốc hội từ Béc-lin đến một địa điểm khác (chắc là đến Sác-lốt-ten-buốc chứ)?

Tờ "Berliner Zeitungs - Halle" đăng một bài dài, trong đó nó có bác bỏ lời buộc tội đó. Tờ báo tuyên bố rằng, khác với thái độ ngả nghiêng trước đây của Quốc hội, từng như việc đại đa số ngả về cánh tả tuyệt nhiên không phải là một bằng chứng về thái độ không triệt để. Có thể chứng minh rằng

"cuộc bỏ phiếu ngày 7, cả về phía những người trước đây bao giờ cũng bỏ phiếu cho các đề nghị của các bộ trưởng, có thể diễn ra mà *không mâu thuẫn* với thái độ trước đây của họ, và xét theo quan điểm của những đại biểu đó thì cuộc bỏ phiếu ấy thậm chí còn hoàn toàn phù hợp với thái độ trước đây của họ nữa..." Những đại biểu từ cả hai trung tâm chuyển sang" đã bị lầm lạc: họ *hình dung* sự việc *như thể* các bộ trưởng là những người thực hiện ý chí của nhân dân, họ coi nguyện vọng của các bộ trưởng muốn khôi phục lại sự yên tĩnh và trật tự là biểu hiện ý chí của chính họ, ý chí của các đại biểu thuộc phái đa số, và *đã không nhận thấy* rằng các bộ trưởng chỉ có thể chú ý đến ý chí của nhân dân khi nào ý chí đó không mâu thuẫn với ý chí của nhà vua, nhưng không phải khi nào ý chí đó đối lập với ý chí của nhà vua".

Tờ "Zeitung - Halle" "giải thích" như vậy cái hiện tượng kỳ lạ

của sự thay đổi đột ngột khuynh hướng của rất nhiều đại biểu, giải thích bằng những quan niệm và những sự lầm lẫn của các đại biểu ấy. Người ta thật khó hình dung sự việc một cách ngây thơ hơn.

Tuy nhiên, tờ báo thừa nhận là có những sự đe dọa. Nhưng nó lại cho rằng,

"nếu những ảnh hưởng bên ngoài cũng đã có một tác dụng nào đó thì điều ấy thể hiện ra ở chỗ, trên một mức độ nào đó, những ảnh hưởng ấy đã cân bằng lại ảnh hưởng của những lời hứa hẹn giả dối của nội các và những mưu toan của nó nhằm gây lầm lẫn cho các đại biểu, và do đó, đã tạo ra cho nhiều đại biểu yếu đuối và không tự chủ cái khả năng có thể đi theo... *bản năng sinh tồn tự nhiên*".

Những nguyên nhân thúc đẩy tờ "Zeitungs-Halle" phải bào chữa về mặt tinh thần như vậy trước công chúng cho các đại biểu ngã nghiêng của cả hai trung tâm, là hoàn toàn dễ hiểu: nói cho đúng ra, bài báo viết cho chính các ngài trong cả hai trung tâm hơn là cho công chúng. Còn đối với chúng ta, những người có đặc quyền nói thẳng và chỉ ủng hộ các đại biểu của đảng này hay đảng khác khi nào và chừng nào họ hành động một cách *cách mạng*, - đối với chúng ta, những nguyên nhân ấy không có.

Tại sao chúng ta lại không nói điều đó ra? Tất nhiên, ngày 7 các đại biểu của hai phái trung tâm đều sợ quần chúng nhân dân; mỗi lo sợ của họ có cơ sở hay không, điều đó chúng ta sẽ không nói tới.

Quyền của quần chúng nhân dân dân chủ được tác động tinh thần đến lập trường của các Quốc hội lập hiến bằng sự có mặt của mình là một quyền cách mạng cũ của nhân dân, nó đã được sử dụng trong tất cả các thời kỳ bão táp kể từ các cuộc cách mạng Anh và Pháp đến nay. Lịch sử sử dĩ có được hầu hết tất cả những bước kiên quyết của các Quốc hội như vậy, là nhờ có cái quyền đó. Nếu những người đang bám lấy "miếng đất pháp chế", nếu những người bạn nhút nhát và những người bạn có xu hướng Phi-li-xtanh của "sự tự do thảo luận", gào thét chống lại việc này thì đó chỉ là vì, nói chung, họ không muốn có những quyết định cứng rắn nào cả.

"Tự do thảo luận!" Không có câu nào rỗng tuếch hơn câu này. "Sự tự do thảo luận" bị hạn chế, một mặt, bởi sự tự do báo chí, tự do hội

họp và tự do ngôn luận, bởi quyền của nhân dân được vũ trang. Mặt khác, nó bị hạn chế bởi quyền lực nhà nước hiện tồn nằm trong tay nhà vua và các bộ trưởng của nhà vua: quân đội, cảnh sát, cái gọi là những quan tòa độc lập, nhưng trên thực tế lại phụ thuộc vào con đường thăng quan tiến chức và vào mọi sự đổi thay về chính trị.

Tự do thảo luận bao giờ cũng là một câu nói dùng để chỉ một điều duy nhất: sự độc lập đối với tất cả những ảnh hưởng không được pháp luật thừa nhận. Còn những ảnh hưởng được thừa nhận - sự mua chuộc, việc thăng chức, lợi ích riêng, sự sợ hãi trước việc giải tán Quốc hội, v.v. - thì chỉ làm cho các cuộc thảo luận thực sự được "tự do". Nhưng trong thời kỳ cách mạng, câu đó hoàn toàn vô nghĩa. Ở nơi nào mà hai thế lực, hai đảng phái được vũ trang đầy đủ đối lập với nhau, ở nơi nào mà cuộc chiến đấu có thể nổ ra bất cứ lúc nào, thì ở đó các đại biểu Quốc hội chỉ còn phải lựa chọn như sau:

Hoặc là họ tự đặt mình *dưới sự bảo vệ của nhân dân*, và khi đó họ sẽ phải nhận cái tình hình là thỉnh thoảng họ sẽ nhận được một bài học bổ ích;

Hoặc là họ tự đặt mình *dưới sự bảo vệ của nhà vua*, chuyển sang một thành phố nhỏ nào đó, thảo luận dưới sự bảo vệ của lưỡi lê và đại bác, hay thậm chí của tình hình giới nghiêm - và trong trường hợp ấy, hoặc sẽ không phải phản đối gì cả nếu như nhà vua và lưỡi lê áp đặt những quyết định của chúng cho họ.

Hoặc là sự đe dọa của nhân dân không vũ trang, hoặc là sự đe dọa của bọn quân phiệt có vũ trang - cứ để cho Quốc hội tự lựa chọn.

Quốc hội lập hiến của Pháp chuyển từ Véc-xây đến Pa-ri. Còn nếu Quốc hội thỏa hiệp chuyển từ Béc-lin đến Sác-lốt-ten-buốc, thì nói cho đúng ra, điều đó sẽ phù hợp với toàn bộ tính chất của cuộc cách mạng Đức.

Viết ngày 16 tháng Chín 1848

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 105, ngày 17 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

VIỆC PHÊ CHUẨN CUỘC ĐÌNH CHIẾN

Khuên, ngày 19 tháng Chín. Quốc hội Đức đã phê chuẩn cuộc đình chiến. Chúng ta đã không lầm: "danh dự của nước Đức đang nằm trong những bàn tay xấu"^{1*}

Cuộc bỏ phiếu đã diễn ra trong sự ồn ào và trong bóng tối hoàn toàn trong khi có những người ngoài, những nhà ngoại giao, len vào các hàng ghế đại biểu Quốc hội. Một đa số hơn hai phiếu đã buộc Quốc hội cùng một lúc phải biểu quyết hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Với một đa số 21 phiếu, cuộc đình chiến đã được chấp nhận, Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ bị lấy làm vật hy sinh, "danh dự nước Đức" bị chà đạp và việc *hòa tan nước Đức trong nước Phổ* đã được quyết định.

Trong bất kỳ một vấn đề nào khác, tiếng nói của nhân dân chưa bao giờ lại vang lên một cách kiên quyết như vậy. Trong bất kỳ một vấn đề nào khác, các ngài cánh hữu chưa bao giờ lại thừa nhận một cách công khai đến như thế rằng họ bảo vệ một sự nghiệp *không thể bảo vệ được*. Trong bất kỳ một vấn đề nào khác, chưa bao giờ lợi ích của nước Đức lại hiển nhiên, và rõ ràng như trong vấn đề này. Quốc hội đã quyết định: nó đã *tuyên án tử hình* chính mình và cái gọi là chính quyền trung ương do nó nặn ra. Nếu nước Đức có một Crôm-oen, thì ông ta nhất định sẽ hiện ra và nói: "Các ngài không phải là nghị viên! Nhân danh Chúa, các ngài hãy rút khỏi đây!"²⁴¹.

Người ta nói rằng hình như cánh tả có ý định rút khỏi Quốc hội. Ô, giá mà họ có lòng dũng cảm, những người cánh tả khốn khổ bị chế giễu ấy, những người đã chịu những quả đấm, của phái đa số, hơn nữa, vì thế mà đã bị ngài Ga-ghec-nơ cao quý khiển trách!

Chưa bao giờ phái thiểu số lại bị coi khinh một cách láo xược và

triệt để như những cánh tả ở Phran-phuốc đã bị ngài Ga-ghec-nơ cao quý và 250 nhân vật của phe đa số của ông ta khinh. Giá mà họ có được lòng dũng cảm!

Vì thiếu dũng cảm nên toàn bộ phong trào ở Đức bị tiêu vong. Bọn phản cách mạng cũng giống như đảng cách mạng, đã thiếu dũng cảm để giáng những đòn quyết định. Toàn thể nước Đức - vô luận nó đứng về phía cánh hữu hoặc cánh tả - giờ đây đều biết rằng phong trào hiện nay phải dẫn tới các cuộc xung đột dữ dội, tới những trận đánh đẫm máu, - dù là để đàn áp hay để hoàn thành phong trào đó. Nhưng đáng lẽ phải dũng cảm đương đầu với các cuộc chiến đấu không thể tránh khỏi ấy, đáng lẽ phải giáng vài đòn chớp nhoáng có tính chất quyết định để đưa chúng đến chỗ kết thúc, thì cả hai đảng - đảng phản cách mạng và đảng của phong trào - lại tiến hành một âm mưu có tính chất hình thức nhằm trì hoãn các cuộc chiến đấu ấy càng lâu càng tốt. Và chính những mưu kế nhỏ nhặt thường xuyên ấy, những sự nhượng bộ nhỏ nhặt và những biện pháp nửa vời ấy, những mưu toan thỏa hiệp ấy, là nguyên nhân khiến cho tính chất không thể chịu đựng nổi và tính chất không rõ ràng của tình hình chính trị dẫu dẫu cũng dẫn tới vô số những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ, mà người ta chỉ có thể chấm dứt bằng cuộc đổ máu và bằng việc hạn chế các quyền đã giành được. Chính sự sợ chiến đấu ấy đang gây ra hàng nghìn các cuộc chiến đấu nhỏ, đem lại cho năm 1848 một tính chất đẫm máu chưa từng thấy và làm cho tình hình các đảng phái đang đấu tranh trở nên phức tạp đến mức trận chiến đấu cuối cùng nhất định sẽ trở nên đặc biệt khốc liệt và có tính chất huỷ diệt. Nhưng, "những người quen thuộc yêu quý của chúng ta không có tinh thần dũng cảm!"

Cuộc đấu tranh có tính chất quyết định này vì sự tập trung và vì tổ chức dân chủ của nước Đức, là không thể tránh khỏi. Bất chấp mọi sự xóa nhòa và thỏa hiệp, cuộc chiến đấu đó mỗi ngày một đến gần hơn. Sự mở màn của vở kịch diễn ra ở Viên, ở Béc-lin và ở ngay Phran-phuốc thì nay lại đang dẫn tới một kết cục. Và nếu *tất cả* đều thất bại vì sự hèn nhát và sự do dự của người Đức, thì khi ấy nước Pháp sẽ cứu chúng ta. Ở Pa-ri, giờ đây những thành quả của thắng

1* Xem tập này, tr. 500.

lợi tháng Sáu đang chín muồi; Ca-ve-nhắc và "phái cộng hòa thuần túy" của ông ta đã bị phái bảo hoàng đánh bại cả trong Quốc hội, trên báo chí lẫn trong các câu lạc bộ; miền Nam chính thống đang đe dọa sẽ làm một cuộc tổng khởi nghĩa; Ca-ve-nhắc buộc phải dùng tới thủ đoạn cách mạng của Lơ-đruy-Rô-lanh, - sử dụng các đặc phái viên ở tỉnh với những quyền hành đặc biệt; khó khăn lắm Ca-ve-nhắc và chính phủ của ông ta mới đứng vững được trong phiên họp của Quốc hội hôm thứ bảy. Chỉ cần một cuộc biểu quyết như vậy nữa, là Chi-e, Ba-rô và đồng bọn, - những người mà việc giành chiến thắng tháng Sáu là nhằm phục vụ lợi ích của họ, - sẽ chiếm được đa số, và Ca-ve-nhắc sẽ bị ném vào trong vòng tay của nền cộng hòa đỏ, và cuộc chiến đấu vì sự sống còn của bản thân nền cộng hòa sẽ bùng nổ.

Nếu nước Đức vẫn do dự như trước đây thì giai đoạn mới này của cuộc cách mạng Pháp sẽ đồng thời là một dấu hiệu cho một sự bùng nổ mới của một cuộc đấu tranh công khai ở Đức - cuộc đấu tranh mà người ta phải hy vọng là sẽ dẫn chúng ta đi xa hơn chút nữa và, ít ra cũng sẽ giải phóng nước Đức khỏi những xiềng xích cổ truyền của quá khứ.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 16 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 107, ngày 20 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC KHỞI NGHĨA Ở PHRAN-PHUỐC²⁴²

I

Khuên, ngày 19 tháng Chín, 7 giờ tối. Cuộc đình chiến Đức - Đan Mạch đã để ra một cơn bão táp. Cuộc khởi nghĩa đẫm máu đã bùng nổ ở Phran-phuốc. Danh dự của nước Đức, bị Quốc hội bán cho nội các Phổ, một nội các đã từ chức một cách nhục nhã, - danh dự ấy đang được những người công nhân ở Phran-phuốc, Ốp-phen-bắc và Ha-nau, cũng như những nông dân các làng lân cận, đem mạng sống của chính mình ra bảo vệ.

Cuộc chiến đấu vẫn còn chưa ngã ngũ. Cho đến tối hôm qua hình như quân đội đã đạt được một ít tiến bộ. Ở Phran-phuốc, trừ đường phố Txai-lơ và có lẽ còn trừ cả một vài đường phố và quảng trường khác, người ta khó sử dụng pháo binh, còn kỵ binh thì hầu như hoàn toàn không sử dụng được. Về mặt này nhân dân có những cơ hội thuận lợi. Những người dân ở Ha-nau, được vũ trang nhờ tấn công kho quân khí, đã kéo đến tiếp viện. Nông dân của rất nhiều làng lân cận cũng kéo đến. Số quân lính cho đến chiều hôm qua có lẽ vào khoảng 10 000 người với một ít pháo binh. Trong đêm, số nông dân bổ sung thêm kéo đến có thể là rất lớn, còn số quân lính kéo đến thêm thì ít hơn nhiều, bởi vì toàn bộ binh lính đã rút khỏi các vùng lân cận. Do tâm trạng cách mạng của nông dân ở Ô-đen-van, Nát-xau và Cuốc-hét-xen nên không thể tiếp tục điều quân đội đi; các đường giao thông liên lạc hình như đã bị cắt đứt. Nếu như nghĩa quân giữ vững được thêm ngày hôm nay nữa thì tất cả các vùng Ô-đen-van, Nát-xau, Cuốc-hét-xen và Rai-nơ-hét-xen, toàn bộ nhân dân ở vùng giữa Phun-da, Cô-blen-txơ, Man-hem và A-sáp-phen-buốc sẽ đứng lên

lợi tháng Sáu đang chín muồi; Ca-ve-nhắc và "phái cộng hòa thuần túy" của ông ta đã bị phái bảo hoàng đánh bại cả trong Quốc hội, trên báo chí lẫn trong các câu lạc bộ; miền Nam chính thống đang đe dọa sẽ làm một cuộc tổng khởi nghĩa; Ca-ve-nhắc buộc phải dùng tới thủ đoạn cách mạng của Lơ-đruy-Rô-lanh, - sử dụng các đặc phái viên ở tỉnh với những quyền hành đặc biệt; khó khăn lắm Ca-ve-nhắc và chính phủ của ông ta mới đứng vững được trong phiên họp của Quốc hội hôm thứ bảy. Chỉ cần một cuộc biểu quyết như vậy nữa, là Chi-e, Ba-rô và đồng bọn, - những người mà việc giành chiến thắng tháng Sáu là nhằm phục vụ lợi ích của họ, - sẽ chiếm được đa số, và Ca-ve-nhắc sẽ bị ném vào trong vòng tay của nền cộng hòa đỏ, và cuộc chiến đấu vì sự sống còn của bản thân nền cộng hòa sẽ bùng nổ.

Nếu nước Đức vẫn do dự như trước đây thì giai đoạn mới này của cuộc cách mạng Pháp sẽ đồng thời là một dấu hiệu cho một sự bùng nổ mới của một cuộc đấu tranh công khai ở Đức - cuộc đấu tranh mà người ta phải hy vọng là sẽ dẫn chúng ta đi xa hơn chút nữa và, ít ra cũng sẽ giải phóng nước Đức khỏi những xiềng xích cổ truyền của quá khứ.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 16 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 107, ngày 20 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC KHỞI NGHĨA Ở PHRAN-PHUỐC²⁴²

I

Khuên, ngày 19 tháng Chín, 7 giờ tối. Cuộc đình chiến Đức - Đan Mạch đã để ra một cơn bão táp. Cuộc khởi nghĩa đẫm máu đã bùng nổ ở Phran-phuốc. Danh dự của nước Đức, bị Quốc hội bán cho nội các Phổ, một nội các đã từ chức một cách nhục nhã, - danh dự ấy đang được những người công nhân ở Phran-phuốc, Ốp-phen-bắc và Ha-nau, cũng như những nông dân các làng lân cận, đem mạng sống của chính mình ra bảo vệ.

Cuộc chiến đấu vẫn còn chưa ngã ngũ. Cho đến tối hôm qua hình như quân đội đã đạt được một ít tiến bộ. Ở Phran-phuốc, trừ đường phố Txai-lơ và có lẽ còn trừ cả một vài đường phố và quảng trường khác, người ta khó sử dụng pháo binh, còn kỵ binh thì hầu như hoàn toàn không sử dụng được. Về mặt này nhân dân có những cơ hội thuận lợi. Những người dân ở Ha-nau, được vũ trang nhờ tấn công kho quân khí, đã kéo đến tiếp viện. Nông dân của rất nhiều làng lân cận cũng kéo đến. Số quân lính cho đến chiều hôm qua có lẽ vào khoảng 10 000 người với một ít pháo binh. Trong đêm, số nông dân bổ sung thêm kéo đến có thể là rất lớn, còn số quân lính kéo đến thêm thì ít hơn nhiều, bởi vì toàn bộ binh lính đã rút khỏi các vùng lân cận. Do tâm trạng cách mạng của nông dân ở Ô-đen-van, Nát-xau và Cuốc-hét-xen nên không thể tiếp tục điều quân đội đi; các đường giao thông liên lạc hình như đã bị cắt đứt. Nếu như nghĩa quân giữ vững được thêm ngày hôm nay nữa thì tất cả các vùng Ô-đen-van, Nát-xau, Cuốc-hét-xen và Rai-nơ-hét-xen, toàn bộ nhân dân ở vùng giữa Phun-da, Cô-blen-tơ, Man-hem và A-sáp-phen-buốc sẽ đứng lên

cầm vũ khí và quân đội thì sẽ không đủ để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Nhưng ai sẽ đảm bảo rằng Ma-in-xơ, Man-hem, Mác-buốc, Cát-xen, Vi-xba-den, - tất cả những thành phố ấy mà lòng căm thù đối với binh lính do những sự bạo hành đẫm máu của cái gọi là "quân đội đế chế", đã lên tới cực độ - sẽ không nổi dậy? Ai sẽ đảm bảo rằng những người nông dân ở vùng Ranh, những người có thể ngăn cản một cách dễ dàng việc điều quân bằng đường thủy sẽ không nổi dậy?

Và tuy vậy, cần phải thú nhận rằng chúng tôi ít hy vọng vào thắng lợi của các nghĩa quân dũng cảm. Phran-phuốc là một thành phố quá nhỏ, còn lực lượng quá chênh lệch của quân đội và những sự cảm tính phản cách mạng - mà ai cũng biết - của những người tiểu thị dân ở Phran-phuốc thì đang tạo ra một ưu thế quá lớn, khiến cho chúng tôi không thể nuôi những hy vọng quá đáng.

Nhưng ngay cả khi nghĩa quân bị thua chẳng nữa thì điều ấy vẫn chưa giải quyết được gì cả. Bọn phản cách mạng sẽ trở nên trắng trợn hơn, chúng sẽ ban bố tình trạng giới nghiêm, sẽ thủ tiêu tự do báo chí, sẽ đóng cửa các câu lạc bộ và cấm các cuộc hội họp của nhân dân, và do đó sẽ đặt chúng ta vào tình cảnh của những người nô lệ, nhưng chẳng được bao lâu. Tiếng gáy của con gà trống Gô-loa sẽ báo trước giờ giải phóng, giờ trừng phạt.

II

Khuên, ngày 20 tháng Chín. Những tin tức từ Phran-phuốc đã bắt đầu xác nhận dần nỗi lo sợ ngày hôm qua của chúng tôi. Hình như có một điều xác thực là các nghĩa quân đã bị đánh bật ra khỏi Phran-phuốc và chỉ còn chiếm giữ Dắc-den-hau-den là nơi mà họ chắc chắn đã có những công sự mạnh. Ở Phran-phuốc người ta đã tuyên bố tình trạng giới nghiêm; bất kỳ ai bị bắt có vũ khí trong tay hoặc chống lại "chính quyền đế chế" sẽ bị đưa ra toà án quân sự.

Như vậy là, giờ đây các ngài ở trong nhà thờ Xanh Pôn đang rơi vào một hoàn cảnh giống như các bạn đồng sự của họ ở Pa-ri. Trong cảnh hoàn toàn yên tĩnh và dưới sự khống chế của tình trạng giới nghiêm họ có thể rút những quyền cơ bản của nhân dân Đức xuống tới "mức tối thiểu".

Đường xe lửa đi Ma-in-xơ bị bóc ở nhiều đoạn, và bưu phẩm thì đến quá chậm hoặc hoàn toàn không đến.

Hình như pháo binh đã quyết định kết cục của trận chiến đấu trên các đường phố rộng hơn và đã mở cho quân đội con đường thọc vào đằng sau lưng những chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy. Sự sốt sắng của những người tiểu thị dân ở Phran-phuốc trong việc mở cửa nhà mình cho quân đội, do đó mà tạo ra cho quân đội tất cả mọi ưu thế trong cuộc chiến đấu trên đường phố và cả sự trội hơn về lực lượng của các đội quân đang nhanh chóng kéo đến bằng đường sắt so với số nông dân bổ sung đang chậm chạp đi bộ đến, - sự sốt sắng và sự trội hơn đó đã hoàn tất công việc còn lại.

Nhưng thậm chí nếu cuộc chiến đấu ở Phran-phuốc không được phục hồi, thì điều đó cũng không có nghĩa là cuộc khởi nghĩa đã bị đè bẹp. Những người nông dân đang phần nộ sẽ không hạ vũ khí một cách đơn giản như vậy. Nếu họ không giải tán được quốc hội thì ở nhà họ vẫn còn khối việc cần phải dọn dẹp. Cuộc tấn công bị đánh

bật khỏi nhà thờ Xanh Pôn, sẽ có thể chia vào từ sáu đến tám dinh thự nhỏ và hàng trăm dinh cơ quý tộc; cuộc chiến tranh nông dân, bắt đầu từ mùa xuân này, sẽ chưa kết thúc chừng nào nó chưa đạt được mục đích của mình là giải phóng nông dân khỏi chế độ phong kiến.

Do đâu mà ở khắp châu Âu "trật tự" lại thắng lợi liên tục, do đâu mà xảy ra một loạt vô số những sự thất bại được lặp đi lặp lại này của các đảng cách mạng, từ Na-plơ, Pra-ha, Pa-ri cho đến Mi-la-nô, Viên và Phran-phuốc?

Bởi vì tất cả các đảng phái đều biết rằng cuộc chiến đấu, được chuẩn bị ở tất cả các nước văn minh, có một tính chất hoàn toàn khác, vô cùng lớn hơn, so với tất cả các cuộc cách mạng xảy ra từ trước đến nay. Bởi vì ở Viên cũng như ở Pa-ri, ở Béc-lin cũng như ở Phran-phuốc, ở Luân Đôn cũng như ở Mi-la-nô, vấn đề là *lật đổ nền thống trị chính trị của giai cấp tư sản*, là một cuộc cách mạng mà ngay cả những hậu quả trực tiếp nhất cũng đang làm cho tất cả bọn tư sản lớn, chuyên nghề đầu cơ, khiếp sợ.

Liệu có một trung tâm cách mạng nào trên thế giới mà ở đó trong 5 tháng gần đây, ngọn cờ đỏ biểu tượng chiến đấu của giai cấp vô sản châu Âu đã liên kết lại bằng tình anh em, lại không bay phấp phới trên các chiến lũy?

Cả ở Phran-phuốc cuộc chiến đấu chống lại quốc hội của bọn địa chủ quý tộc và tư sản liên minh với nhau, cũng đã được tiến hành dưới lá cờ đỏ.

Chính vì mỗi một cuộc khởi nghĩa nổ ra hiện nay đều trực tiếp đe dọa địa vị chính trị của giai cấp tư sản và gián tiếp đe dọa địa vị xã hội của nó, - chính vì vậy mà có tất cả những thất bại này. Phần lớn nhân dân không có vũ trang không những phải chiến đấu chống lại sức mạnh của một nhà nước quan liêu - quân sự có tổ chức đã chuyển vào tay giai cấp tư sản mà còn phải chiến đấu chống lại bản thân giai cấp tư sản có vũ trang nữa. Đứng đối lập với nhân dân không có tổ chức và được vũ trang tồi là tất cả các giai cấp còn lại của cái xã hội được tổ chức tốt và vũ trang tốt. Và đó là lý do giải

thích tại sao cho đến nay nhân dân đã bị thất bại, và sẽ bị thất bại, chừng nào kẻ thù của họ chưa bị suy yếu do quân đội phải tham gia chiến tranh, hoặc do sự chia rẽ trong hàng ngũ của chúng, - hay cho đến khi có một sự kiện lớn lao nào đó sẽ đẩy nhân dân vào một cuộc chiến đấu quyết liệt và làm cho kẻ thù của họ bị suy sụp tinh thần.

Và một sự kiện lớn lao như vậy đang được chuẩn bị ở Pháp.

Vì vậy, chúng ta không được thất vọng do chỗ trong bốn tháng gần đây ở khắp mọi nơi đạn đại bác đã thắng các chiến lũy. Trái lại, mỗi thắng lợi của kẻ thù của chúng ta đồng thời cũng là một thất bại đối với chúng. Thắng lợi đó đã chia rẽ chúng, nó củng cố sự thống trị không phải của đảng chiến thắng đã trở nên bảo thủ từ tháng Hai và tháng Ba, mà là của đảng *đã bị lật đổ* trong tháng Hai và tháng Ba. Thắng lợi tháng Sáu ở Pa-ri chỉ thiết lập lúc ban đầu nền thống trị của giai cấp tiểu tư sản, của những người cộng hòa *thuần túy*. Ba tháng chưa trôi qua mà giai cấp đại tư sản, đảng lập hiến, đã đe dọa lật đổ Ca-ve-nhắc và ném những người "thuần túy" vào tay những người "đỏ". Điều đó rồi cũng sẽ diễn ra ở Phran-phuốc: chiến thắng sẽ có lợi không phải cho những người lương thiện trong cả hai trung tâm, mà là có lợi cho *cánh hữu*; giai cấp tư sản sẽ bảo đảm ưu thế cho các ngài đại diện cho nhà nước của bọn quân phiệt, quan liêu và địa chủ và chẳng bao lâu nữa nó sẽ phải nếm kết quả đắng cay của thắng lợi của nó.

Vậy xin cứ để mặc họ tha hồ! Trong lúc đó, chúng ta sẽ chờ đợi cái giây phút mà giờ giải phóng châu Âu sẽ điểm ở Pa-ri.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 19 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 107 và 108, ngày 20 và 21 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỘI CÁC CỦA THẾ LỰC PHẢN CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 22 tháng Chín. Vậy là, điều đó đã xảy ra! Nội các của hoàng tử Phổ đã được thành lập, bọn phản cách mạng muốn liêu lĩnh đánh một đòn quyết định cuối cùng.

Chúng ta hãy đọc bức thư sau đây của một nghị sĩ:

"*Béc-lin*, ngày 20 tháng Chín, 10 giờ tối. Chúng tôi vừa mới nhận được những tin tức đáng tin cậy cho biết về việc thành lập một *nội các* hoàn toàn *phản cách mạng*, cụ thể là "(tiếp theo là bản danh sách các bộ trưởng mà hôm qua chúng tôi đã in lại theo báo "Zeitung-Halle" số đặc biệt). "Trong phiên họp ngày mai nội các ấy sẽ đọc bản thông điệp của nhà vua, trong đó nêu *triển vọng giải tán quốc hội*. Hậu quả của việc đó là *quốc hội* sẽ *tuyên bố họp thường xuyên*, việc này chắc chắn sẽ dẫn tới *một cuộc cách mạng* mới đẫm máu. Tất cả các đảng phái của *quốc hội* đang trao đổi ý kiến liên tục ở những địa điểm họ vẫn thường họp. Trong dân chúng đang ngự trị một khí thế sôi sục mạnh mẽ. Ngày hôm nay Vran-ghen đã đi duyệt các đội quân. Tất cả đều được đốc vào canh gác".

Vậy là, điều đó đã xảy ra! Nhà vua đi tìm sự bảo vệ của bọn quý tộc ở U-cơ-mác, còn bọn quý tộc ở U-cơ-mác, thì ra sức chống lại phong trào cách mạng năm 1848. Những Đông Ki-sốt ở vùng Đông Pô-mê-ra-ni, những cựu quân nhân, những địa chủ nợ nần chồng chất, cuối cùng, sẽ có cơ hội rửa những thanh gươm rỉ của chúng trong máu của những người nổi loạn²⁴³. Đội cận vệ, đạt được một vinh quang rẻ tiền ở Slê-dơ-vích, phải giáng một đòn quyết định vào cách mạng; bởi vì cách mạng xâm phạm đến quyền của nhà vua, muốn cấm các sĩ quan tổ chức các cuộc âm mưu bí mật, và có ý định dùng bàn tay tàn nhẫn của những biện pháp tài chính của Han-dơ-man để thực hiện một "hành động táo bạo" đáng sợ - thò vào cái túi tiền vốn đã rỗng tuếch của bọn địa chủ quý tộc ở Bran-đen-buốc. Đội cận vệ sẽ trả thù cho nỗi nhục ngày 18 tháng Ba, nó sẽ giải tán *quốc hội* Béc-lin, và các ngài sĩ quan sẽ phóng ngựa trên đường phố Un-tơ - đến Lin-đen, qua các xác chết của các chiến sĩ cách mạng.

Thôi được! Hãy vì Chúa, vì vua và tổ quốc, tiến lên!

Viết ngày 22 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 110, ngày 23 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM Ở KHUÊN²⁴⁴

Khuên, ngày 26 tháng Chín. Ngày hôm nay chúng tôi lại in một số báo không có đề mục. Chúng tôi cho ra gấp tờ báo. Theo các nguồn tin đáng tin cậy, chúng tôi được biết rằng trong vài giờ đồng hồ nữa thành phố sẽ lại tuyên bố giới nghiêm, đội dân binh sẽ bị giải tán và bị tước vũ khí, các báo "Neue Rheinische Zeitung", "Neue Kölnische Zeitung"²⁴⁵, "Arbeiter -Zeitung"²⁴⁶ và "Wachter am Rhein"²⁴⁷ đều sẽ bị đình bản, các tòa án quân sự sẽ được thiết lập và tất cả các quyền đã giành được hồi tháng Ba đều sẽ bị thủ tiêu. Có tin đồn nói rằng đội dân binh không có ý định để mình bị tước vũ khí.

Viết ngày 26 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 113, ngày 27 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỘI CÁC CỦA THẾ LỰC PHẢN CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 22 tháng Chín. Vậy là, điều đó đã xảy ra! Nội các của hoàng tử Phổ đã được thành lập, bọn phản cách mạng muốn liêu lĩnh đánh một đòn quyết định cuối cùng.

Chúng ta hãy đọc bức thư sau đây của một nghị sĩ:

"*Béc-lin*, ngày 20 tháng Chín, 10 giờ tối. Chúng tôi vừa mới nhận được những tin tức đáng tin cậy cho biết về việc thành lập một *nội các* hoàn toàn *phản cách mạng*, cụ thể là "(tiếp theo là bản danh sách các bộ trưởng mà hôm qua chúng tôi đã in lại theo báo "Zeitung-Halle" số đặc biệt). "Trong phiên họp ngày mai nội các ấy sẽ đọc bản thông điệp của nhà vua, trong đó nêu *triển vọng giải tán quốc hội*. Hậu quả của việc đó là *quốc hội* sẽ *tuyên bố họp thường xuyên*, việc này chắc chắn sẽ dẫn tới *một cuộc cách mạng* mới đẫm máu. Tất cả các đảng phái của *quốc hội* đang trao đổi ý kiến liên tục ở những địa điểm họ vẫn thường họp. Trong dân chúng đang ngự trị một khí thế sôi sục mạnh mẽ. Ngày hôm nay Vran-ghen đã đi duyệt các đội quân. Tất cả đều được đốc vào canh gác".

Vậy là, điều đó đã xảy ra! Nhà vua đi tìm sự bảo vệ của bọn quý tộc ở U-cơ-mác, còn bọn quý tộc ở U-cơ-mác, thì ra sức chống lại phong trào cách mạng năm 1848. Những Đông Ki-sốt ở vùng Đông Pô-mê-ra-ni, những cựu quân nhân, những địa chủ nợ nần chồng chất, cuối cùng, sẽ có cơ hội rửa những thanh gươm rỉ của chúng trong máu của những người nổi loạn²⁴³. Đội cận vệ, đạt được một vinh quang rẻ tiền ở Slê-dơ-vích, phải giáng một đòn quyết định vào cách mạng; bởi vì cách mạng xâm phạm đến quyền của nhà vua, muốn cấm các sĩ quan tổ chức các cuộc âm mưu bí mật, và có ý định dùng bàn tay tàn nhẫn của những biện pháp tài chính của Han-dơ-man để thực hiện một "hành động táo bạo" đáng sợ - thò vào cái túi tiền vốn đã rỗng tuếch của bọn địa chủ quý tộc ở Bran-đen-buốc. Đội cận vệ sẽ trả thù cho nỗi nhục ngày 18 tháng Ba, nó sẽ giải tán *quốc hội* Béc-lin, và các ngài sĩ quan sẽ phóng ngựa trên đường phố Un-tơ - đến Lin-đen, qua các xác chết của các chiến sĩ cách mạng.

Thôi được! Hãy vì Chúa, vì vua và tổ quốc, tiến lên!

Viết ngày 22 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 110, ngày 23 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM Ở KHUÊN²⁴⁴

Khuên, ngày 26 tháng Chín. Ngày hôm nay chúng tôi lại in một số báo không có đề mục. Chúng tôi cho ra gấp tờ báo. Theo các nguồn tin đáng tin cậy, chúng tôi được biết rằng trong vài giờ đồng hồ nữa thành phố sẽ lại tuyên bố giới nghiêm, đội dân binh sẽ bị giải tán và bị tước vũ khí, các báo "Neue Rheinische Zeitung", "Neue Kölnische Zeitung"²⁴⁵, "Arbeiter -Zeitung"²⁴⁶ và "Wachter am Rhein"²⁴⁷ đều sẽ bị đình bản, các tòa án quân sự sẽ được thiết lập và tất cả các quyền đã giành được hồi tháng Ba đều sẽ bị thủ tiêu. Có tin đồn nói rằng đội dân binh không có ý định để mình bị tước vũ khí.

Viết ngày 26 tháng Chín 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 113, ngày 27 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TUYÊN BỐ CỦA BAN BIÊN TẬP VỀ VIỆC XUẤT BẢN LẠI TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Nhờ sự giúp đỡ mà báo "Neue Rheinische Zeitung" đã nhận được, nhất là ở Khuên nhằm mục đích duy trì tờ báo đó, cho nên chúng tôi đã khắc phục được những khó khăn về tài chính do tình trạng giới nghiêm gây ra và báo đã hoạt động trở lại. Thành phần ban biên tập vẫn như cũ. Mới đây có Phéc-đi-năng Phrai-li-grát tham gia thêm.

**Các Mác,
Tổng biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung"**

*Viết ngày 11 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 114, ngày 12 tháng Mười 1848.*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC CÁCH MẠNG Ở VIÊN

Khuên, ngày 11 tháng Mười. Trong số *đầu tiên* (ngày 1 tháng Sáu) của nó, báo "*Neue Rheinische Zeitung*" đã đưa tin về cuộc cách mạng ở Viên (ngày 25 tháng Năm). Hôm nay, trong ngày *đầu tiên*, tờ báo của chúng tôi tái bản trở lại kể từ khi bị đình chỉ do tình trạng giới nghiêm ở Khuên, chúng tôi xin đưa tin về một cuộc cách mạng ở Viên có tầm quan trọng lớn hơn nhiều, nổ ra vào ngày 6 và 7 tháng Mười. Những tin tức chi tiết về các sự kiện ở Viên buộc chúng tôi hôm nay phải bỏ lại tất cả các bài có tính chất bình luận. Vì vậy, chúng tôi chỉ nói một vài lời, cụ thể là về cuộc cách mạng ở Viên. Qua các tin tức của phóng viên ở Viên, độc giả của chúng tôi sẽ thấy rằng sự thiếu tin tưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân đang đe dọa làm cho cuộc cách mạng này nếu không bị thất bại thì ít nhất cũng bị tê liệt không phát triển được. Nhưng dù sao chẳng nữa ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy đối với Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Đức cũng đang làm thất bại toàn bộ kế hoạch tiến công của thế lực phản cách mạng. Việc hoàng đế và các nghị sĩ Tréc chạy trốn khỏi Viên²⁴⁸ buộc giai cấp tư sản Viên phải tiếp tục cuộc chiến đấu, nếu họ không muốn phó mặc số phận của họ cho kẻ chiến thắng. Những sự kiện ở Viên đã trở thành một điều không vui phá vỡ những mộng tưởng của Quốc hội Phran-phước, hiện nay nó đang bàn công việc chuẩn bị tặng cho chúng ta, những người Đức,

**Một nhà tù quốc gia
và một cái roi chung²⁴⁹**

còn nội các Béc-lin thì nghi ngờ cái phương thuốc vạn năng, *là tình trạng giới nghiêm*. Tình trạng giới nghiêm, cũng như cách mạng, đã đi vòng quanh thế giới. Người ta vừa mới mưu toan tiến hành cuộc thực nghiệm này một cách đại quy mô, phổ biến nó tới cả một quốc

TUYÊN BỐ CỦA BAN BIÊN TẬP VỀ VIỆC XUẤT BẢN LẠI TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Nhờ sự giúp đỡ mà báo "Neue Rheinische Zeitung" đã nhận được, nhất là ở Khuên nhằm mục đích duy trì tờ báo đó, cho nên chúng tôi đã khắc phục được những khó khăn về tài chính do tình trạng giới nghiêm gây ra và báo đã hoạt động trở lại. Thành phần ban biên tập vẫn như cũ. Mới đây có Phéc-đi-năng Phrai-li-grát tham gia thêm.

**Các Mác,
Tổng biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung"**

*Viết ngày 11 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 114, ngày 12 tháng Mười 1848.*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC CÁCH MẠNG Ở VIÊN

Khuên, ngày 11 tháng Mười. Trong số *đầu tiên* (ngày 1 tháng Sáu) của nó, báo "*Neue Rheinische Zeitung*" đã đưa tin về cuộc cách mạng ở Viên (ngày 25 tháng Năm). Hôm nay, trong ngày *đầu tiên*, tờ báo của chúng tôi tái bản trở lại kể từ khi bị đình chỉ do tình trạng giới nghiêm ở Khuên, chúng tôi xin đưa tin về một cuộc cách mạng ở Viên có tầm quan trọng lớn hơn nhiều, nổ ra vào ngày 6 và 7 tháng Mười. Những tin tức chi tiết về các sự kiện ở Viên buộc chúng tôi hôm nay phải bỏ lại tất cả các bài có tính chất bình luận. Vì vậy, chúng tôi chỉ nói một vài lời, cụ thể là về cuộc cách mạng ở Viên. Qua các tin tức của phóng viên ở Viên, độ giả của chúng tôi sẽ thấy rằng sự thiếu tin tưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân đang đe dọa làm cho cuộc cách mạng này nếu không bị thất bại thì ít nhất cũng bị tê liệt không phát triển được. Nhưng dù sao chẳng nữa ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy đối với Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Đức cũng đang làm thất bại toàn bộ kế hoạch tiến công của thế lực phản cách mạng. Việc hoàng đế và các nghị sĩ Tréc chạy trốn khỏi Viên²⁴⁸ buộc giai cấp tư sản Viên phải tiếp tục cuộc chiến đấu, nếu họ không muốn phó mặc số phận của họ cho kẻ chiến thắng. Những sự kiện ở Viên đã trở thành một điều không vui phá vỡ những mộng tưởng của Quốc hội Phran-phước, hiện nay nó đang bàn công việc chuẩn bị tặng cho chúng ta, những người Đức,

**Một nhà tù quốc gia
và một cái roi chung²⁴⁹**

còn nội các Béc-lin thì nghi ngờ cái phương thuốc vạn năng, *là tình trạng giới nghiêm*. Tình trạng giới nghiêm, cũng như cách mạng, đã đi vòng quanh thế giới. Người ta vừa mới mưu toan tiến hành cuộc thực nghiệm này một cách đại quy mô, phổ biến nó tới cả một quốc

gia, tới Hung-ga-ri. Mưu toan này, đáng lẽ phải gây ra một vụ phản cách mạng ở Hung-ga-ri thì lại gây ra cuộc cách mạng ở Viên. Sau đòn đó, tình trạng giới nghiêm sẽ không sao phục hồi lại được. Tình trạng giới nghiêm đã vĩnh viễn bị mất uy tín. Sự mỉa mai của số phận là ở chỗ: cùng một lúc với I-ê-la-sích thì vị anh hùng ở phương Tây của tình trạng giới nghiêm là *Ca-ve-nhắc*, đã trở thành mục tiêu tấn công của tất cả các phe phái mà ông ta đã dùng đạn đại bác để cứu vớt hồi tháng Sáu. Ông ta sẽ chỉ có thể đứng vững được trong một thời gian nữa thôi, nếu ông ta kiên quyết chạy sang phía cách mạng.

Tiếp sau những tin tức mới nhất từ Viên, chúng tôi cũng sẽ đăng vài bài báo đề ngày 5 tháng Mười, vì chúng là tiếng vọng của những hy vọng và lo âu đang ngự trị ở Viên về số phận của Hung-ga-ri.

*Do C. Mác viết ngày 11 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 114, ngày 12 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

"CUỘC CÁCH MẠNG Ở KHUÊN"

Khuên, ngày 12 tháng Mười "Cuộc cách mạng ở Khuên" ngày 25 tháng Chín là một vở hài kịch hóa trang, - tờ "Kölnische Zeitung" tuyên bố như vậy và tờ "Kölnische Zeitung" nói đúng. "Bộ tư lệnh Khuên" ngày 26 tháng Chín đã đóng vai *Ca-ve-nhắc*, và tờ "Kölnische Zeitung" khâm phục sự khôn ngoan và thái độ ôn hòa của "Bộ tư lệnh Khuên". Nhưng ai có vẻ buồn cười hơn - những người công nhân tập dượt chiến lũy ngày 25 tháng Chín, hay là *Ca-ve-nhắc*, người trong ngày 26 tháng Chín đã tuyên bố tình trạng giới nghiêm với cái vẻ trang nghiêm nhất, đã đình bản các báo, đã tước vũ khí đội dân binh, đã cấm các hội hoạt động?

Tội nghiệp cho tờ "Kölnische Zeitung"! Ngài *Ca-ve-nhắc* của "cuộc cách mạng ở Khuên" không thể cao hơn bản thân "cuộc cách mạng ở Khuên" được một tấc. Tội nghiệp cho tờ "Kölnische Zeitung"! Tờ báo đó phải coi cuộc "cách mạng" là một trò đùa, còn đối với "*Ca-ve-nhắc*" của cuộc cách mạng đáng buồn cười này thì lại coi hấn là thật. Thật là một đề tài khó chịu, bực bẽo và đầy mâu thuẫn!

Về thẩm quyền của Bộ tư lệnh thì chúng tôi khỏi phải nói nhiều: Đét-xte đã giải quyết xong vấn đề này rồi²⁵⁰. Hơn nữa chúng tôi coi Bộ tư lệnh như là một công cụ để bảo. Những tác giả thật sự của vở bi kịch kỳ lạ này là "*những công dân có thiện ý*", *những Duy-mông* và đồng bọn. Vì vậy không lấy gì làm lạ là ngài *Duy-mông* đã ra lệnh cho các tờ báo của ngài truyền bá bức thư thỉnh nguyện chống lại Đét-xte, Boóc-khác-tơ và *Kin-lơ*²⁵¹. Cái mà những "người có thiện ý" này phải bảo vệ, không phải là hành động của Bộ tư lệnh mà là hành động của chính họ.

Sự biến ở Khuên đã đi qua bãi sa mạc *Xa-ha-ra* của báo chí Đức

gia, tới Hung-ga-ri. Mưu toan này, đáng lẽ phải gây ra một vụ phản cách mạng ở Hung-ga-ri thì lại gây ra cuộc cách mạng ở Viên. Sau đòn đó, tình trạng giới nghiêm sẽ không sao phục hồi lại được. Tình trạng giới nghiêm đã vĩnh viễn bị mất uy tín. Sự mỉa mai của số phận là ở chỗ: cùng một lúc với I-ê-la-sích thì vị anh hùng ở phương Tây của tình trạng giới nghiêm là *Ca-ve-nhắc*, đã trở thành mục tiêu tấn công của tất cả các phe phái mà ông ta đã dùng đạn đại bác để cứu vớt hồi tháng Sáu. Ông ta sẽ chỉ có thể đứng vững được trong một thời gian nữa thôi, nếu ông ta kiên quyết chạy sang phía cách mạng.

Tiếp sau những tin tức mới nhất từ Viên, chúng tôi cũng sẽ đăng vài bài báo đề ngày 5 tháng Mười, vì chúng là tiếng vọng của những hy vọng và lo âu đang ngự trị ở Viên về số phận của Hung-ga-ri.

*Do C. Mác viết ngày 11 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 114, ngày 12 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

"CUỘC CÁCH MẠNG Ở KHUÊN"

Khuên, ngày 12 tháng Mười "Cuộc cách mạng ở Khuên" ngày 25 tháng Chín là một vở hài kịch hóa trang, - tờ "Kölnische Zeitung" tuyên bố như vậy và tờ "Kölnische Zeitung" nói đúng. "Bộ tư lệnh Khuên" ngày 26 tháng Chín đã đóng vai *Ca-ve-nhắc*, và tờ "Kölnische Zeitung" khâm phục sự khôn ngoan và thái độ ôn hòa của "Bộ tư lệnh Khuên". Nhưng ai có vẻ buồn cười hơn - những người công nhân tập dượt chiến lũy ngày 25 tháng Chín, hay là *Ca-ve-nhắc*, người trong ngày 26 tháng Chín đã tuyên bố tình trạng giới nghiêm với cái vẻ trang nghiêm nhất, đã đình bản các báo, đã tước vũ khí đội dân binh, đã cấm các hội hoạt động?

Tội nghiệp cho tờ "Kölnische Zeitung"! Ngài *Ca-ve-nhắc* của "cuộc cách mạng ở Khuên" không thể cao hơn bản thân "cuộc cách mạng ở Khuên" được một tấc. Tội nghiệp cho tờ "Kölnische Zeitung"! Tờ báo đó phải coi cuộc "cách mạng" là một trò đùa, còn đối với "*Ca-ve-nhắc*" của cuộc cách mạng đáng buồn cười này thì lại coi hẳn là thật. Thật là một đề tài khó chịu, bực bẽo và đầy mâu thuẫn!

Về thẩm quyền của Bộ tư lệnh thì chúng tôi khỏi phải nói nhiều: Đét-xte đã giải quyết xong vấn đề này rồi²⁵⁰. Hơn nữa chúng tôi coi Bộ tư lệnh như là một công cụ để bảo. Những tác giả thật sự của vở bi kịch kỳ lạ này là "*những công dân có thiện ý*", *những Duy-mông* và đồng bọn. Vì vậy không lấy gì làm lạ là ngài *Duy-mông* đã ra lệnh cho các tờ báo của ngài truyền bá bức thư thỉnh nguyện chống lại Đét-xte, Boóc-khác-tơ và *Kin-lơ*²⁵¹. Cái mà những "người có thiện ý" này phải bảo vệ, không phải là hành động của Bộ tư lệnh mà là hành động của chính họ.

Sự biến ở Khuên đã đi qua bãi sa mạc *Xa-ha-ra* của báo chí Đức

dưới cái diện mạo mà tờ "Journal des Débats" ở Khuên đã khoác cho nó. Điều đó lại càng có lý do để quay trở lại sự biến ấy.

Người ta đã chuẩn bị bắt *Môn*, một trong những người lãnh đạo yêu mến nhất của Hội liên hiệp công nhân²⁵². Sáp-phơ, và Béch-cơ đã bị bắt rồi. Để thực hiện biện pháp này, người ta đã chọn ngày *thứ hai*, - một ngày mà phần lớn công nhân, như mọi người đều biết, không làm việc. Như vậy là người ta đã biết trước rằng những vụ bắt bớ có thể gây công phần lớn trong công nhân và thậm chí có thể gây ra sự phản kháng bằng bạo lực. Thật là một trường hợp ngẫu nhiên kỳ lạ khi các cuộc bắt bớ lại xảy ra đúng vào ngày thứ hai! Người ta lại càng dễ dự kiến sự công phần ấy hơn, bởi vì khi có bản mệnh lệnh của Stai-nơ gửi cho quân đội cũng sau lời tuyên bố của Vran-ghen²⁵³ và việc bổ nhiệm Pphu-en-lơ làm thủ tướng, người ta ắt phải chờ đợi từng giờ từng phút một đòn phản cách mạng có tính chất quyết định, cũng có nghĩa là một cuộc cách mạng mà điểm xuất phát sẽ là Béc-lin. Vì vậy, công nhân phải coi các cuộc bắt bớ không phải là những biện pháp tư pháp mà là những biện pháp *chính trị*. Họ coi viện kiểm sát cũng chỉ là một cơ quan phản cách mạng mà thôi. Họ cho rằng người ta định cướp đi những lãnh tụ của họ ngay trước hôm xảy ra các biến cố quan trọng. Bằng mọi giá họ nhất quyết không để cho Môn bị bắt. Và hoặc chỉ rời bỏ chiến trường sau khi đã đạt được mục đích của họ. Các chiến lũy chỉ được dựng lên khi những công nhân tụ tập ở khu Chợ cũ đã được tin là quân đội từ khắp mọi hướng đang tiến về phía họ. Nhưng họ đã không bị tấn công; vì vậy, họ cũng không cần phải tự vệ. Hơn nữa, họ cũng biết rằng từ Béc-lin hoàn toàn không có một tin tức quan trọng nào. Do đó công nhân đã rút lui sau gần một đêm uống công chờ đợi kẻ thù.

Vì vậy không có gì nực cười hơn lời trách cứ công nhân Khuên là hèn nhất.

Nhưng người ta còn tung ra lời trách cứ khác nữa đối với công nhân Khuên, để biện bạch cho tình trạng giới nghiêm và mạo nhận sự biến ở Khuên là một cuộc tiểu cách mạng tháng Sáu. Kế hoạch thật sự của những người công nhân tuồng như là để cướp bóc thành phố Khuên quang vinh. Lời buộc tội này dựa vào cái gọi là vụ cướp ở *một* cửa hiệu bán da nào đó. Làm như thế là ở mỗi thành phố đều không có một số lượng nhất định trộm cắp của mình, bọn này tất

nhiên lợi dụng những ngày sôi động của xã hội. Hay có thể người ta hiểu vụ cướp đó là vụ cướp các cửa hàng vũ khí? Nếu vậy thì cứ để cho họ phái viên công tố Khuên đi Béc-lin để khởi tố cuộc cách mạng tháng Ba. Nếu không có vụ cướp các cửa hàng vũ khí thì có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ có được sự thích thú nhìn thấy ngài Han-dơ-man trở thành giám đốc ngân hàng và ông Mui-lơ trở thành quốc vụ khanh.

Nhưng nói về những người công nhân ở Khuên như thế là đủ rồi. Bây giờ chúng ta chuyển sang cái gọi là *những người dân chủ*. Các báo "*Kölnische Zeitung*", "*Deutsche Zeitung*", "*Allgemeine Zeitung*" ở Au-xbuốc cũng như các tờ báo "có thiện ý" khác trách cứ họ về cái gì?

Các Bruy-ghê-man, Bát-xơ-man, v.v., là những người anh hùng đã khao khát máu, còn những người dân chủ nhân từ thì đã vì *hèn nhất* mà đã không để cho họ thực hiện việc làm đổ máu.

Thật ra thực chất của vấn đề chỉ là như sau: tại khách sạn "Im Cran-xơ" (ở khu Chợ cũ), trong phòng Ai-dơ và trên các chiến lũy, những người dân chủ đã tuyên bố với công nhân rằng trong bất kỳ trường hợp nào họ cũng không muốn có một cuộc "*bạo động*". Vào lúc mà không có một vấn đề lớn nào thúc đẩy toàn thể dân chúng đứng lên đấu tranh và do đó bất kỳ cuộc nổi dậy nào cũng đều phải thất bại, thì một cuộc nổi dậy như vậy lại càng ngông cuồng hơn, bởi vì trong vài ngày tới có thể xảy ra những sự biến lớn lao và vì thế không được làm cho mình mất khả năng chiến đấu đúng ngay *trước* ngày quyết định. Nếu nội các ở Béc-lin quyết định làm một cuộc phản cách mạng, thì khi ấy đối với nhân dân, ngày quyết định làm một cuộc cách mạng đã đến. Cuộc điều tra của tòa án sẽ xác nhận những điều chúng tôi đã trình bày về các sự biến. Đáng lẽ các ngài ở báo "*Kölnische Zeitung*" phải làm theo cách tốt hơn - tức là từ trên các chiến lũy, dùng những lời sáng suốt để nói với quần chúng mù quáng - thì họ lại đứng trong "bóng đêm", trước các chiến lũy "khoanh tay với bộ mặt u sầu", và "suy nghĩ về tương lai của nhân dân mình"²⁵⁴. Sự sáng suốt post festum^{1*} liệu có ích gì?

Nhân các sự biến ở Khuên, đội dân binh đã bị các báo chí "tốt"

1* - sau ngày hội, tức là sau khi sự biến đã xảy ra

quở trách tôi tệ hơn cả. Cần phải phân biệt điểm sau đây. Nếu đội dân binh từ chối hạ thấp mình xuống làm kẻ tôi tớ nhu nhược của cảnh sát - thì đó là nghĩa vụ của họ. Nhưng nếu họ tự nguyện nộp vũ khí, thì điều đó chỉ có thể biện minh bằng một lý do mà thôi. Bộ phận dân binh thuộc phái tự do được biết rằng bộ phận không thuộc phái tự do vui mừng nắm lấy cơ hội ấy để trút bỏ vũ khí. Cuộc kháng cự của một bộ phận sẽ là vô ích.

"Cuộc cách mạng ở Khuên" chỉ có một kết quả. Nó đã chỉ rõ sự tồn tại của một pha-lăng-giơ gồm hơn hai nghìn vị thánh mà "đức hạnh no nê và đạo đức có khả năng thanh toán của họ"²⁵⁵ chỉ có thể "tồn tại tự do" trong tình trạng giới nghiêm mà thôi. Có lẽ, đến một lúc nào đó, sẽ có lý do để viết "Acta sanctorum"^{1*}, tiểu sử của các vị thánh ấy. Khi ấy, các bạn đọc của chúng tôi sẽ biết được là người ta đã kiếm được "những kho báu" không bị "mối mà cũng chẳng bị gỉ" ăn mòn như thế nào, họ sẽ hiểu được là người ta giành cái cơ sở kinh tế của "thiện ý" bằng cách nào.

*Do C. Mác viết ngày 12 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 115, ngày 13 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC PPHU-EN-LO

Khuên, ngày 13 tháng Mười. Khi nội các *Cam-pơ-hau-den* đổ, chúng tôi đã viết:

"Nội các *Cam-pơ-hau-den* đã khoác bộ quần áo tự do tư sản của mình lên cuộc phản cách mạng. Thế lực phản cách mạng cảm thấy mình đủ mạnh để cởi bỏ cái mặt nạ bất tiện này. Có thể là một nội các không có sức sống nào đó của *phái giữa thiên tả* (*Han-dơ-man*) có thể thay thế nội các 30 tháng Ba trong một số ngày. Người kế tục thật sự của nó là "*nội các của hoàng tử Phơ*" ("*Neue Rheinische Zeitung*", số 23, ngày 23 tháng Sáu)^{1*}.

Và quả vậy, nội các *Pphu-en-lơ* (*Nốp-sa-ten*) đã kế tục nội các *Han-dơ-man*

Nội các *Pphu-en-lơ* áp ủ những câu nói lập hiến, cũng giống như chính quyền trung ương *Phran-phước* áp ủ vấn đề "thống nhất nước Đức". Nếu chúng ta so sánh *corpus delicti*^{2*} bản chất thật sự của nội các này với hồi âm của nó, với những lời tuyên bố lập hiến, những lời cam kết làm yên lòng người, những sự thỏa hiệp, thỏa thuận ở *quốc hội* *Béc-lin*, thì đối với nó chúng ta chỉ có thể dùng những lời sau đây - những lời của *Phan-xtáp*:

*"Chúng ta, những người già, dễ mắc phải cái tệ dối trá biết chừng nào!"*²⁵⁶

Sau nội các *Pphu-en-lơ* chỉ có thể là *nội các cách mạng* mà thôi.

*Do C. Mác viết ngày 13 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 116, ngày 14 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - "Hành động của các vị thánh"

1* Xem tập này, tr. 122.

2* - Tiếng la-tinh có nghĩa là: cấu thành tội phạm.

quở trách tôi tệ hơn cả. Cần phải phân biệt điểm sau đây. Nếu đội dân binh từ chối hạ thấp mình xuống làm kẻ tôi tớ nhu nhược của cảnh sát - thì đó là nghĩa vụ của họ. Nhưng nếu họ tự nguyện nộp vũ khí, thì điều đó chỉ có thể biện minh bằng một lý do mà thôi. Bộ phận dân binh thuộc phái tự do được biết rằng bộ phận không thuộc phái tự do vui mừng nắm lấy cơ hội ấy để trút bỏ vũ khí. Cuộc kháng cự của một bộ phận sẽ là vô ích.

"Cuộc cách mạng ở Khuên" chỉ có một kết quả. Nó đã chỉ rõ sự tồn tại của một pha-lăng-giơ gồm hơn hai nghìn vị thánh mà "đức hạnh no nê và đạo đức có khả năng thanh toán của họ"²⁵⁵ chỉ có thể "tồn tại tự do" trong tình trạng giới nghiêm mà thôi. Có lẽ, đến một lúc nào đó, sẽ có lý do để viết "Acta sanctorum"^{1*}, tiểu sử của các vị thánh ấy. Khi ấy, các bạn đọc của chúng tôi sẽ biết được là người ta đã kiếm được "những kho báu" không bị "mối mà cũng chẳng bị gỉ" ăn mòn như thế nào, họ sẽ hiểu được là người ta giành cái cơ sở kinh tế của "thiện ý" bằng cách nào.

Do C. Mác viết ngày 12 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 115, ngày 13 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỘI CÁC PPHU-EN-LO

Khuên, ngày 13 tháng Mười. Khi nội các *Cam-pơ-hau-den* đổ, chúng tôi đã viết:

"Nội các *Cam-pơ-hau-den* đã khoác bộ quần áo tự do tư sản của mình lên cuộc phản cách mạng. Thế lực phản cách mạng cảm thấy mình đủ mạnh để cởi bỏ cái mặt nạ bất tiện này. Có thể là một nội các không có sức sống nào đó của *phái giữa thiên tả* (*Han-dơ-man*) có thể thay thế nội các 30 tháng Ba trong một số ngày. Người kế tục thật sự của nó là "*nội các của hoàng tử Phơ*" ("*Neue Rheinische Zeitung*", số 23, ngày 23 tháng Sáu)^{1*}.

Và quả vậy, nội các Pphu-en-lơ (*Nốp-sa-ten*) đã kế tục nội các *Han-dơ-man*

Nội các Pphu-en-lơ áp ủ những câu nói lập hiến, cũng giống như chính quyền trung ương Phran-phước áp ủ vấn đề "thống nhất nước Đức". Nếu chúng ta so sánh corpus delicti^{2*} bản chất thật sự của nội các này với hồi âm của nó, với những lời tuyên bố lập hiến, những lời cam kết làm yên lòng người, những sự thỏa hiệp, thỏa thuận ở *quốc hội* Béc-lin, thì đối với nó chúng ta chỉ có thể dùng những lời sau đây - những lời của Phan-xtáp:

"*Chúng ta, những người già, dễ mắc phải cái tệ dối trá biết chừng nào!*"²⁵⁶

Sau nội các Pphu-en-lơ chỉ có thể là *nội các cách mạng* mà thôi.

Do C. Mác viết ngày 13 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 116, ngày 14 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - "Hành động của các vị thánh"

1* Xem tập này, tr. 122.

2* - Tiếng la-tinh có nghĩa là: cấu thành tội phạm.

BÀI DIỄN VĂN CỦA CHI-E VỀ NGÂN HÀNG CẦM CỐ CHUNG VỚI CÁC GIẤY BẠC NGÂN HÀNG CÓ THỊ GIÁ BẮT BUỘC

Ngài Chi-e đăng trên tờ "Constitutionnel" một tác phẩm bàn "Về sở hữu"²⁵⁷. Chúng tôi sẽ nói chi tiết hơn về tác phẩm ấy, một tác phẩm cổ điển xét về tính chất tầm thường của nó, ngay sau khi nó được đăng đầy đủ. Bỗng nhiên ông Chi-e lại không đăng tiếp nó nữa. Trong lúc này chúng ta chỉ cần nhận xét rằng các tờ báo "lớn" của Bỉ, tờ "*Observateur*" và tờ "Indépendance"²⁵⁸ rất khâm phục tác phẩm ấy của ông Chi-e. Hôm nay chúng ta sẽ xem xét vấn đề bài diễn văn của ông Chi-e về các phiếu cầm cố đọc tại Quốc hội Pháp ngày 10 tháng Mười. Theo lời tờ báo Bỉ "Indépendance" thì bài diễn văn này đã giáng "một đòn chí tử" vào tiền giấy. Nhưng như tờ "Indépendance" nói, ông Chi-e còn là một diễn giả luận giải các vấn đề chính trị, tài chính, xã hội một cách tuyệt diệu như nhau nữa.

Bài diễn văn này chỉ làm cho chúng ta quan tâm do chỗ nó vạch rõ chiến thuật của các hiệp sĩ của trật tự cũ, một chiến thuật mà họ hoàn toàn có cơ sở đem đối lập với các Đông-Ki-sốt của trật tự mới.

Các anh hãy đòi cải cách từng phần tình hình công nghiệp và thương nghiệp, giống như Tuyéc-cơ, người được Chi-e giải đáp, và khi phản đối các bạn, những con người ấy sẽ chỉ ra mối liên hệ qua lại và sự tác động lẫn nhau giữa các bộ phận của toàn bộ hệ thống. Các anh hãy đòi một cuộc cách mạng trong toàn bộ hệ thống, và khi ấy các anh là một kẻ phá hoại, một nhà cách mạng, một người vô lương tâm, một nhà không tưởng và các anh sẽ bỏ qua những cuộc cải cách *bộ phận*. Từ đó, rút ra kết luận: hãy để tất cả những cái đó lại theo như cũ.

Ví dụ, ông Tuyéc-cơ muốn tạo những điều kiện để dành cho nông dân thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của họ, thông qua những ngân hàng cầm cố của nhà nước. Ông ta muốn đưa tài sản của nông dân vào lưu thông mà không cần bắt nó phải đi qua tay những kẻ cho vay nặng lãi. Sở dĩ như vậy là vì ở Pháp, cũng như nói chung ở tất cả những nước nào chế độ tiểu sở hữu ruộng đất chiếm ưu thế, thì sự thống trị của bọn chúa phong kiến đã biến thành sự thống trị của các nhà tư bản, còn các đám phụ phong kiến của nông dân đã biến thành trái khoáy cầm cố tư sản.

Vậy thì trước hết ông Chi-e trả lời thế nào?

Nếu các ông muốn giúp đỡ nông dân bằng cách thành lập các cơ quan tín dụng nhà nước thì các ông sẽ làm tổn hại đến tiểu thương. Các ông không thể giúp đỡ người này mà không gây thiệt hại cho người kia.

Vậy chúng ta phải cải tạo *toàn bộ hệ thống tín dụng* ư?

Hoàn toàn không thể được! Đó là một ảo tưởng. Với ông Tuyéc-cơ sự kết thúc là như vậy.

Người tiểu thương mà ông Chi-e quan tâm một cách âu yếm như vậy là nhà ngân hàng *lớn* của nước Pháp.

Sự cạnh tranh của các phiếu cầm cố, được phát hành với tổng số là hai tỷ, sẽ làm phá sản sự độc quyền và số tiền lãi cổ phần của nó, và có thể là something more^{1*} nữa. Như vậy, kẻ nấp ở đằng sau lập luận ấy của ông Chi-e là Rốt-sin.

Chúng ta hãy chuyển sang một lý lẽ khác của ông Chi-e. Đề nghị về cầm cố, ông Chi-e nói, thật ra không liên quan gì đến bản thân nền *nông nghiệp*.

Nói rằng đưa quyền sở hữu ruộng đất vào chu chuyển quyết không phải là một việc dễ dàng, rằng khó khăn lắm mới có thể thực hiện được nó, rằng tư bản có thể nói là lẩn tránh nó, - tất cả những cái đó, như ông Chi-e nhận xét, nằm trong "*bản chất*" của sự vật. Vì sở hữu ruộng đất - ông ta nói - chỉ đem lại một lợi nhuận không đáng

1* - một cái gì đó lớn hơn

kể. Nhưng, mặt khác, ông Chi-e không thể phủ nhận rằng, theo "bản chất" của tổ chức sản xuất hiện đại, tất cả các ngành sản xuất, do đó cả nông nghiệp nữa, chỉ phát triển có kết quả khi nào sản phẩm và công cụ của chúng có thể thực hiện được một cách dễ dàng, có thể trở thành đối tượng trao đổi, có thể đưa vào chu chuyển được. Đối với ruộng đất thì tình hình không phải như vậy. Do đó, kết luận sẽ như sau: trong trật tự văn minh hiện tồn, *nông nghiệp* không thể phát triển thành công được. Vì vậy cần phải thay đổi trật tự hiện tồn. Và đề nghị của ông Tuyéchơ là một bước nhỏ, tuy không triệt để, để đi tới một sự thay đổi như vậy. Quyết không thể được! - Ông Chi-e thốt lên. "Bản chất", nghĩa là các mối quan hệ xã hội hiện nay, buộc nền nông nghiệp phải ở lại trong tình trạng hiện nay của nó. Các mối quan hệ xã hội hiện nay là "*bản chất*", nghĩa là chúng không thay đổi. Việc khẳng định sự không thay đổi của các quan hệ xã hội đó, tất nhiên, là một lý lẽ có trọng lượng nhất để chống lại bất kỳ đề nghị nào đòi thay đổi chúng. Nếu "nền quân chủ" là "bản chất", thì mọi mưu toan thiết lập nền cộng hòa đều là một sự nổi loạn nhằm chống lại bản chất. Theo ông Chi-e, cũng hoàn toàn rõ ràng là *xét theo chính ngay bản chất của nó* sở hữu ruộng đất bao giờ cũng mang lại một lợi nhuận nhỏ giống nhau, không kể đó là nhà nước cho những kẻ sở hữu ruộng đất vay với lãi 3%, hay kẻ cho vay nặng lãi cho vay với lãi 10%. Nói tóm lại, đó là "bản chất".

Nhưng trong khi coi lợi nhuận công nghiệp và địa tô do nông nghiệp đem lại là đồng nhất, ông Chi-e cũng đưa ra một luận điểm trực tiếp mâu thuẫn với các quan hệ xã hội hiện thời, với cái mà ông ta gọi là "bản chất".

Trong khi lợi nhuận công nghiệp nói chung không ngừng giảm xuống, thì địa tô, nghĩa là giá trị ruộng đất, lại không ngừng tăng lên. Do đó, lẽ ra ông Chi-e phải giải thích cái hiện tượng kỳ lạ là mặc dù vậy, nông dân vẫn không ngừng nghèo đi. Nhưng tất nhiên ông ta không xem xét vấn đề này.

Tiếp nữa, những lập luận hời hợt của ông Chi-e về *sự khác nhau* giữa nền nông nghiệp của Pháp và nền nông nghiệp của Anh thật là kỳ lạ.

Tất cả sự khác nhau đó, - ông Chi-e dạy chúng ta - đều quy thành *thuế ruộng đất*. Chúng ta đóng thuế ruộng đất rất cao, còn người Anh thì nói chung không phải trả thuế đó. Không nói tới sự sai lầm của lời khẳng định này, nhưng chắc hẳn ông Chi-e có biết rằng ở Anh, nông nghiệp phải gánh thứ thuế giúp cho người nghèo và một loạt thuế khác không có ở Pháp. Lập luận của ông Chi-e được những người Anh tán thành nên tiểu nông vận dụng theo một ý nghĩa ngược lại. Họ nói: các ngài có biết tại sao ngũ cốc của Anh đắt hơn ngũ cốc của Pháp không? Bởi vì chúng tôi trả *địa tô*, hơn nữa là một địa tô cao mà người Pháp không trả, bởi vì người Pháp thường thường không phải là tá điền mà là những người sở hữu nhỏ. Vì vậy, chế độ sở hữu nhỏ muôn năm!

Phải là cái đầu óc hết sức tầm thường vô sỉ của Chi-e mới có thể quy chế độ tập trung hiện nay ở Anh đối với một công cụ lao động như ruộng đất - nhờ sự tập trung này mới có thể thực hiện được việc áp dụng máy móc và phân công lao động trong nông nghiệp trên quy mô lớn, mới có thể có sự tác động qua lại giữa công nghiệp và thương nghiệp Anh với nông nghiệp - mới có thể quy tất cả các mối quan hệ chằng chịt này thành một câu không nói lên gì cả: người Anh không trả *thuế ruộng đất*.

Chúng ta hãy đem quan điểm của nhà nông hóa học lớn nhất của Pháp đối lập với quan điểm của ông Chi-e cho rằng ở Pháp, chế độ cầm cố hiện nay không có ý nghĩa gì đối với nông nghiệp. *Đôm-ban* đã chứng minh một cách cặn kẽ rằng nếu chế độ cầm cố hiện nay sẽ tiếp tục phát triển ở Pháp theo "*bản chất*" thì nền nông nghiệp Pháp sẽ không thể phát triển được²⁵⁹.

Nói chung, phải có một đầu óc nông cạn ngạo mạn như thế nào mới có thể khẳng định rằng các mối quan hệ sở hữu ruộng đất hình như không quan trọng đối với nông nghiệp, nói một cách khác, các mối quan hệ xã hội, - trong đó sản xuất được tiến hành, - là không quan trọng đối với nền sản xuất đó!

Vả lại, chẳng cần phải chứng minh thêm rằng ông Chi-e trong khi muốn duy trì tín dụng của các nhà tư bản lớn thì lại phải chống lại bất kỳ tín dụng nào của các nhà tư bản nhỏ. Việc cho các nhà tư bản

lớn vay đồng thời có nghĩa là không cho các nhà tư bản nhỏ vay. Đương nhiên, chúng tôi phải nhận ý kiến cho rằng trong chế độ hiện nay, người ta có thể giúp đỡ những chủ ruộng nhỏ bằng những thủ thuật tài chính nào đó. Nhưng Chi-e đã phải khẳng định điều ấy, bởi vì ông ta coi thế giới hiện nay là thế giới tốt đẹp nhất.

Vì vậy, về phần này của bài diễn văn của Chi-e chúng tôi chỉ còn có một nhận xét nữa thôi: trong khi phản đối việc huy động tài sản ruộng đất, và mặt khác, ca tụng các mối quan hệ ở Anh thì Chi-e quên rằng ở Anh, trên một mức độ rất lớn, nền nông nghiệp có chính cái ưu thế là nó được tiến hành theo lối công xưởng và địa tô, nghĩa là quyền sở hữu ruộng đất, ở đó là một thứ chứng khoán cũng có động và có thể chuyển được như mọi thứ chứng khoán. Nền nông nghiệp được tiến hành theo lối công xưởng, nghĩa là tiến hành theo kiểu đại công nghiệp, về phía mình, lại quy định việc huy động sở hữu ruộng đất, khả năng của nó có thể trở thành một đối tượng trao đổi không bị trở ngại của thương nghiệp.

Phần thứ hai của bài diễn văn của ông Chi-e gồm những lời đả kích *tiền giấy* nói chung. Ông ta gọi việc phát hành tiền giấy là *phát hành tiền kim loại giả*. Ông Chi-e phát hiện cho chúng ta một chân lý lớn lao là: khi người ta tung ra thị trường một khối lượng phương tiện lưu thông, tức là tiền, quá lớn thì người ta làm mất giá trị của chính những đồng tiền ấy, và như vậy là lừa dối hai lần: lừa dối cả tư nhân lẫn nhà nước. Theo ông ta, điều đó đặc biệt áp dụng cho các ngân hàng cầm cố.

Tất cả những cái đó là những phát hiện mà người ta có thể tìm thấy trong những cuốn sách *chỉ nam* tối nhất của khoa kinh tế chính trị.

Chúng ta cần phân biệt điều sau đây. Rõ ràng là trong khi tăng một cách tùy tiện số lượng tiền, dù là tiền giấy hay tiền kim loại, chúng ta không tăng sản xuất, do đó, không tăng được của cải hiện thực. Cũng giống như khi nhân đôi số thẻ dùng để đếm điểm trong một cuộc chơi bài thì không phải vì thế mà chúng ta nhân đôi được số con bài ăn được.

Mặt khác, cũng rõ ràng là nếu như việc thiếu thẻ đếm điểm, thiếu phương tiện trao đổi, thiếu tiền, làm trở ngại cho sự phát triển của sản xuất thì bất kỳ sự tăng lên nào của những phương tiện trao đổi, bất kỳ sự giảm bớt khó khăn nào trong việc kiếm được các phương tiện trao đổi cũng đồng thời có nghĩa là *tăng sản xuất*. Kỳ phiếu, ngân hàng, v.v., xuất hiện chính là do nhu cầu đó của sản xuất. Theo ý nghĩa ấy, cả các ngân hàng cầm cố cũng có thể góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

Nhưng ông Chi-e đấu tranh hoàn toàn không phải cho tiền kim loại, chống lại tiền giấy. Bản thân ông ta đã đầu cơ quá nhiều ở sở giao dịch cho nên không thể bị cầm tù bởi những thành kiến của phái trọng thương cũ. Trên thực tế, ông ta đấu tranh chống việc xã hội điều tiết tín dụng thông qua nhà nước, chứ không phải công ty độc quyền điều tiết tín dụng. Chính đề nghị của Tuyéc-cơ về một ngân hàng cầm cố chung, với những giấy bạc ngân hàng có giá trị bắt buộc của nó là bước đầu tiên để tiến tới điều tiết tín dụng vì lợi ích chung của xã hội, - dù cho đề nghị đó có ý nghĩa ít ỏi đến mức nào chăng nữa, nếu xét riêng bản thân nó.

Do C. Mác viết ngày 13 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 116, ngày 14 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TỜ "FRANKFURTER OBERPOSTAMTS-ZEITUNG" VÀ CUỘC CÁCH MẠNG Ở VIÊN

Khuên, ngày 18 tháng Mười.

"Một số phận kỳ lạ đang chi phối nước Đức. Khi người ta tưởng đã đến lúc được phép bắt tay vào việc phục hồi lại tổ quốc chung, và người ta *nhìn lên bầu trời bằng cặp mắt biết ơn về điều đó*, thì những đám mây đen bao tố vẫn còn đang bao trùm lên châu Âu, lại phóng ra những tiếng sấm sét mới mạnh mẽ và làm *run tay* những người đã hiến mình cho công việc khởi thảo hiến pháp của nước Đức. Chúng ta lại vừa mới trải qua một cơn sấm sét như vậy ở *Viên!*"

Tờ "Moniteur" của chế độ nhiếp chính đế chế - tức tờ "*Frankfurter Oberpostamts - Zeitung*", phàn nàn như vậy. Tờ báo đáng kính đó, mà tổng biên tập cuối cùng của nó nổi bật lên trong danh sách những kẻ được Ghi-dô trả lương, trong giây lát đã *au sérieux*^{1*} địa vị của mình. Đối với nó chính quyền trung ương với cái khung nghị viện của nó, tức hội nghị tôn giáo Phran-phước, là một chính quyền nghiêm túc. Đáng lẽ trực tiếp ra những lệnh phản cách mạng của mình cho thân dân, thì 38 chính phủ Đức lại buộc chính quyền trung ương ở Phran-phước ra lệnh cho họ thi hành những quyết định của chính họ. Tất cả mọi việc đều hết sức tốt đẹp như trong thời kỳ tiểu ban điều tra Ma-in-xơ [Immediat Kommission]²⁶⁰. Chính quyền trung ương có thể tưởng tượng rằng mình thực sự là một chính quyền, còn tờ "Moniteur" của chính quyền ấy có thể tưởng tượng rằng nó thực sự là một tờ "Moniteur". Nó cất tiếng hát: "Tay giờ lên trời, các anh hãy cảm ơn chúa về tất cả".

Nhưng giờ đây chúng ta đang "trải qua" cơn sấm sét từ Viên đến. "*Bàn tay*" của Ly-cuốc-giơ của chúng ta vẫn "*run lên*", mặc dù có quân đội mang mũ chóp nhọn vốn là những cột thu lôi dày đặc đối với cách mạng; mặc dù có các sắc lệnh khép việc phê phán những người và gesta^{2*} đen-đỏ-vàng của họ vào tội phải bị trừng phạt như là một tội

1* - coi trọng

2* - hành động

hình sự²⁶¹; mặc dù có những câu nói nhiệt tình của các nhân vật khổng lồ như Sméc-ling, Môn và Ga-ghéc-nơ. Con quái vật cách mạng lại găm lên, - và ở Phran-phước người ta "*run lên*". Tờ "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" hốt hoảng buộc phải ngừng bài kinh cầu nguyện tạ ơn. - Nó cảm giận một cách bi thảm số mệnh phủ phàng.

Ở Pa-ri đảng của Chi-e đang nắm quyền; ở Béc-lin là nội các Pphu-en-lơ cùng với các Vran-ghen ở tất cả các tỉnh; ở Phran-phước là cơ quan cảnh sát trung ương; trong toàn bộ nước Đức là tình trạng giới nghiêm ít nhiều được che đậy; ở I-ta-li-a, Phéc-đi-năng và Ra-đét-xki nhân từ đang lập lại hòa bình; I-ê-la-sích, chỉ huy quân đội ở Hung-ga-ri, sau khi tiêu diệt người Ma-gi-a đã cùng với Vin-di-sơ-grét-xơ ở Viên tuyên bố "nền tự do và trật tự của Hoóc-va-ti"; ở Bu-ca-rét cuộc cách mạng bị chìm trong máu; các công quốc vùng Đa-nuýp được những ân huệ của chế độ Nga; ở Anh tất cả những lãnh tụ của phái Hiến chương đều bị bắt và bị đưa đi đày; Ai-rơ-len bị quá kiệt quệ vì đói nên không thể vùng dậy được. Hay điều đó vẫn còn ít đối với tờ báo các người?²⁶²

Cuộc cách mạng Viên vẫn còn chưa chiến thắng. Nhưng những tia chớp đầu tiên của nó cũng đủ để soi sáng cho châu Âu thấy rõ mọi vị trí của thế lực phản cách mạng và bằng cách đó làm cho cuộc đấu tranh chung một mất một còn trở nên không thể tránh khỏi.

Thế lực phản cách mạng vẫn chưa bị tiêu diệt, nhưng nó đã tự làm cho mình trở thành một *trò cười*. Cùng với nhân vật I-ê-la-sích, tất cả mọi nhân vật của thế lực phản cách mạng đã biến thành những nhân vật khôi hài, còn trong lời tuyên bố của *Phu-át, Ê-phen-đi*, sau cuộc đàn áp đẫm máu ở Bu-ca-rét²⁶³, người ta đã nhai lại một cách nguy hại tất cả lời tuyên bố của những người bạn của "tự do và trật tự theo hiến pháp" - từ những lời tuyên bố của quốc hội cho đến cả những lời kêu gọi nhỏ nhặt nhất của những người hay rên rỉ.

Ngày mai chúng tôi sẽ nói chi tiết về tình hình trực tiếp ở Viên và tình hình ở Áo nói chung.

Do C. Mác viết ngày 18 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 120, ngày 19 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

VUA PHỔ TRẢ LỜI ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Khuên, ngày 18 tháng Mười. Dù sao nhà vua cũng vẫn nhất quán. Hoàng thượng không bao giờ tự mâu thuẫn với mình. Nhân dịp kỷ niệm ngày khởi công xây dựng nhà thờ lớn ở Khuên, nhà vua đã nói với đoàn đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc.

"Thưa các ngài! Trẫm rất hiểu tầm quan trọng của Quốc hội của các ngài. Trẫm nhìn thấy rất rõ Quốc hội của các ngài quan trọng đến mức nào!..." - Đến đây, giọng nói của nhà vua trở nên rất nghiêm nghị và gay gắt: "Nhưng xin các ngài đừng quên rằng ở nước Đức các vua còn tồn tại" - tới đây nhà vua đặt tay lên trái tim và nhấn mạnh khác thường - "và xin đừng quên rằng trẫm cũng thuộc về số đó".

Đoàn đại biểu của Quốc hội Béc-lin cũng được trả lời giống như vậy ngày 15 tháng Mười, khi đến chào mừng nhà vua tại lâu đài Ben-vi-u. Nhà vua nói:

"Chúng ta dự định xây dựng một tòa nhà phải tồn tại hàng thế kỷ. Nhưng thưa các ngài, trẫm xin lưu ý các ngài điều sau đây. Chúng ta vẫn còn có một chính quyền cha truyền con nối *do chúa ban cho*, tất nhiên nó đang gây nên sự ghen ghét của nhiều người" - nhà vua đặc biệt nhấn mạnh, những lời này - "một chính quyền vẫn còn có đầy đủ sức mạnh. Nó chính là cái nền móng mà chỉ trên đó mới có thể xây được tòa nhà ấy, nếu chúng ta muốn cho nó được vững bền như trẫm đã nói".

Nhà vua rất nhất quán. Nhà vua bao giờ cũng sẽ nhất quán, nếu như, tiếc thay, những ngày tháng Ba không đặt giữa hoàng thượng và nhân dân cái mẩu giấy tai hại ấy.

Trong lúc này hình như hoàng thượng lại tin tưởng vào "*những gót sắt*" của người Xla-vo" như trước những ngày tháng Ba. Có thể, nhân dân ở Viên sẽ là ông thầy phù thủy sẽ biến sắt thành đất sét.

*Do C. Mác viết ngày 18 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 120, ngày 19 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHRI-ĐRÍCH VIN-HEM IV TRẢ LỜI ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐỘI DÂN BINH

Khuên, ngày 18 tháng Mười. *Phri-đrích Vin-hem IV* đã đáp lại lời chúc mừng của chỉ huy dân binh ở Béc-lin *Rim-plo* nhân ngày 15 tháng Mười như sau:

"Trẫm biết rằng một nhân dân anh hùng và dũng cảm cũng là một nhân dân *trung thành*. Nhưng, xin đừng quên rằng *các ông đã nhận được vũ khí từ tay trẫm* và trẫm giao cho các ông nhiệm vụ giữ gìn trật tự, pháp luật và tự do".

Những ông vua lập hiến là những người *không chịu trách nhiệm*, với điều kiện họ *không có năng lực* chịu trách nhiệm, - tất nhiên là theo tinh thần lập hiến. Hành động của họ, lời nói của họ, cử chỉ của họ không thuộc về bản thân họ mà thuộc về *các bộ trưởng có trách nhiệm*.

Ví dụ, khi từ chức, *Han-dơ-man* đã mớm lời cho nhà vua tuyên bố rằng việc thi hành bản mệnh lệnh của Stai-nơ gửi cho quân đội là không phù hợp với nền quân chủ lập hiến. *Pphu-en-lơ* đã thi hành mệnh lệnh ấy chính là theo tinh thần nghị viện. *Han-dơ-man* đã bị mất uy tín - theo tinh thần lập hiến. Nhưng nhà vua đã không mâu thuẫn với bản thân, bởi vì nhà vua đã không nói gì cả - lại vẫn theo tinh thần lập hiến.

Như vậy, lời tuyên bố trên đây của nhà vua không phải là cái gì khác, mà chính là lời tuyên bố *của nội các*, và với tư cách là như vậy thì nó phải bị phê phán.

Pphu-en-lơ khẳng định rằng nhà vua đã tự ý thành lập đội dân binh ư? Như vậy là *Pphu-en-lơ* khẳng định rằng tồng như nhà vua là *người khởi xướng cuộc cách mạng tháng Ba*, nhưng đó là điều vô nghĩa, ngay cả theo tinh thần lập hiến.

VUA PHỔ TRẢ LỜI ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Khuên, ngày 18 tháng Mười. Dù sao nhà vua cũng vẫn nhất quán. Hoàng thượng không bao giờ tự mâu thuẫn với mình. Nhân dịp kỷ niệm ngày khởi công xây dựng nhà thờ lớn ở Khuên, nhà vua đã nói với đoàn đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc.

"Thưa các ngài! Trẫm rất hiểu tầm quan trọng của Quốc hội của các ngài. Trẫm nhìn thấy rất rõ Quốc hội của các ngài quan trọng đến mức nào!..." - Đến đây, giọng nói của nhà vua trở nên rất nghiêm nghị và gay gắt: "Nhưng xin các ngài đừng quên rằng ở nước Đức các vua còn tồn tại" - tới đây nhà vua đặt tay lên trái tim và nhấn mạnh khác thường - "và xin đừng quên rằng trẫm cũng thuộc về số đó".

Đoàn đại biểu của Quốc hội Béc-lin cũng được trả lời giống như vậy ngày 15 tháng Mười, khi đến chào mừng nhà vua tại lâu đài Ben-vi-u. Nhà vua nói:

"Chúng ta dự định xây dựng một tòa nhà phải tồn tại hàng thế kỷ. Nhưng thưa các ngài, trẫm xin lưu ý các ngài điều sau đây. Chúng ta vẫn còn có một chính quyền cha truyền con nối *do chúa ban cho*, tất nhiên nó đang gây nên sự ghen ghét của nhiều người" - nhà vua đặc biệt nhấn mạnh, những lời này - "một chính quyền vẫn còn có đầy đủ sức mạnh. Nó chính là cái nền móng mà chỉ trên đó mới có thể xây được tòa nhà ấy, nếu chúng ta muốn cho nó được vững bền như trẫm đã nói".

Nhà vua rất nhất quán. Nhà vua bao giờ cũng sẽ nhất quán, nếu như, tiếc thay, những ngày tháng Ba không đặt giữa hoàng thượng và nhân dân cái mẩu giấy tai hại ấy.

Trong lúc này hình như hoàng thượng lại tin tưởng vào "*những gót sắt*" của người Xla-vo" như trước những ngày tháng Ba. Có thể, nhân dân ở Viên sẽ là ông thầy phù thủy sẽ biến sắt thành đất sét.

*Do C. Mác viết ngày 18 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 120, ngày 19 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHRI-ĐRÍCH VIN-HEM IV TRẢ LỜI ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐỘI DÂN BINH

Khuên, ngày 18 tháng Mười. *Phri-đrích Vin-hem IV* đã đáp lại lời chúc mừng của chỉ huy dân binh ở Béc-lin *Rim-plo* nhân ngày 15 tháng Mười như sau:

"Trẫm biết rằng một nhân dân anh hùng và dũng cảm cũng là một nhân dân *trung thành*. Nhưng, xin đừng quên rằng *các ông đã nhận được vũ khí từ tay trẫm* và trẫm giao cho các ông nhiệm vụ giữ gìn trật tự, pháp luật và tự do".

Những ông vua lập hiến là những người *không chịu trách nhiệm*, với điều kiện họ *không có năng lực* chịu trách nhiệm, - tất nhiên là theo tinh thần lập hiến. Hành động của họ, lời nói của họ, cử chỉ của họ không thuộc về bản thân họ mà thuộc về *các bộ trưởng có trách nhiệm*.

Ví dụ, khi từ chức, *Han-dơ-man* đã mớm lời cho nhà vua tuyên bố rằng việc thi hành bản mệnh lệnh của Stai-nơ gửi cho quân đội là không phù hợp với nền quân chủ lập hiến. *Pphu-en-lơ* đã thi hành mệnh lệnh ấy chính là theo tinh thần nghị viện. *Han-dơ-man* đã bị mất uy tín - theo tinh thần lập hiến. Nhưng nhà vua đã không mâu thuẫn với bản thân, bởi vì nhà vua đã không nói gì cả - lại vẫn theo tinh thần lập hiến.

Như vậy, lời tuyên bố trên đây của nhà vua không phải là cái gì khác, mà chính là lời tuyên bố *của nội các*, và với tư cách là như vậy thì nó phải bị phê phán.

Pphu-en-lơ khẳng định rằng nhà vua đã tự ý thành lập đội dân binh ư? Như vậy là *Pphu-en-lơ* khẳng định rằng tồng như nhà vua là *người khởi xướng cuộc cách mạng tháng Ba*, nhưng đó là điều vô nghĩa, ngay cả theo tinh thần lập hiến.

Nhưng vấn đề thậm chí không phải là ở chỗ ấy.

Sau khi thượng đế đã tạo ra được thế giới và các vua thì thượng đế đã để lại những nghề nhỏ mọn hơn cho con người. Ngay cả "vũ khí" và binh phục của trung úy cũng được sản xuất ra theo lối thế tục, còn công việc sản xuất ở trần thế, khác với nghề ở trên thượng giới, thì không tạo ra được cái gì từ cõi hư vô cả. Nó cần đến nguyên liệu, công cụ lao động và tiền công, toàn là những thứ được gộp lại dưới cái tên gọi đơn giản là *chi phí sản xuất*, Nhà nước trang trải những chi phí này nhờ các thứ *thuế*, còn nguồn của các thứ thuế là *lao động quốc dân*. Vì vậy, làm thế nào mà một nhà vua nào đó lại có thể *ban cho* một nhân dân nào đó một cái gì đó, - việc đó, theo ý nghĩa *kinh tế*, vẫn còn là một điều bí ẩn. Thoạt tiên, nhân dân phải làm ra vũ khí và nộp vũ khí cho nhà vua, để rồi sau đó họ có thể nhận được vũ khí từ tay nhà vua. Nhà vua bao giờ cũng chỉ có thể cho cái mà người ta đã cho nhà vua mà thôi. Theo *nghĩa kinh tế*, sự việc là như vậy. Nhưng các ông vua *lập hiến* xuất hiện đúng vào lúc người ta bắt đầu khám phá ra điều *bí mật kinh tế* này. Vì vậy, lý do đầu tiên đã lật đổ các vua, theo ý chúa, bao giờ cũng là *vấn đề thuế khoá*. Ở Phổ cũng vậy. Ngay cả những hàng hóa *phi vật chất*, những đặc quyền, mà các vua đã ban cho nhân dân dưới áp lực của họ, không những đã được nhân dân nộp trước cho các vua, mà khi nhận lại những đặc quyền đó, bao giờ nhân dân cũng trả giá *trực tiếp*, - bằng máu và bằng tiền kim loại. Ví dụ, các bạn hãy theo dõi lịch sử *nước Anh* từ thế kỷ thứ XI và các bạn hãy theo dõi tính toán được khá chính xác rằng mỗi đặc quyền lập hiến đã trị giá bao nhiêu chiếc sọ bị đập vỡ và bao nhiêu pao xtéc-ling. Hình như ngài Pphu-en-lơ muốn đưa chúng ta quay trở lại cái thời kỳ tốt đẹp của *biểu kinh tế của Đa-vơ-năng*²⁶⁴. Trong biểu này về nền sản xuất của Anh, có nói như sau:

§1. *Những người lao động sản xuất*: các vua chúa, sĩ quan, các huân tước, các thầy tu ở nông thôn, v.v..

§2. *Những người lao động phi sản xuất*: thủy thủ, nông dân, thợ dệt, thợ kéo sợi, v.v..

Theo biểu này thì §1 sản xuất, còn §2 được hưởng. Theo tinh thần này ngài Pphu-en-lơ khẳng định rằng nhà vua có cho cái gì đấy.

Lời tuyên bố của Pphu-en-lơ cho thấy rằng ở Béc-lin người ta mong đợi gì ở người anh hùng của "trật tự và tự do ở Hoóc-va-ti"^{1*}.

Những biến cố mới đây ở Béc-lin làm người ta nhớ đến cuộc xung đột ngày 23 tháng Tám ở Viên giữa đội dân binh và nhân dân, cũng do đám gian thần gây ra. *Tiếp theo ngày 23 tháng Tám đó là ngày 5 tháng Mười*.

Do C.Mác viết ngày 18 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 121, ngày 20 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Túc I-ê-la-sích

BÁO "RÉFORME" NÓI VỀ CUỘC KHỞI NGHĨA THÁNG SÁU

Pa-ri. Khi ngày 29 tháng Sáu tờ "*Neue Rheinische Zeitung*", tờ báo duy nhất ở châu Âu, - trừ tờ "*Northern Star*" của Anh - có tinh thần dũng cảm và trí sáng suốt để đánh giá một cách đúng đắn cuộc Cách mạng tháng Sáu^{1*}, thì lời phát biểu của nó không bị người ta bác bỏ mà bị người ta tố giác.

Về sau, các sự kiện đã xác nhận ý kiến của chúng tôi ngay cả đối với những người có cặp mắt thiên cận nhất, nếu lợi ích của họ không làm mất hẳn thị lực của họ.

Hồi ấy cả báo chí *Pháp* cũng tự làm nhục mình. Những tờ báo kiên quyết hơn ở Pa-ri đều bị đóng cửa. Báo "*Réforme*", tờ báo cấp tiến độc nhất được Ca-ve-nhắc cho phép tiếp tục tồn tại, áp a áp úng nói lên những lời bào chữa cho các chiến sĩ tháng Sáu cao thượng và cầu xin ở những kẻ chiến thắng, giống như xin của bố thí, lòng nhân đạo cho những kẻ chiến bại. Tất nhiên người ta đã không chú ý đến kẻ ăn xin. Thoạt tiên, cần có sự phát hiện đầy đủ về những kết quả thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Sáu, cần phải có sự phê phán kịch liệt hàng tháng rỗng của các tờ báo địa phương không bị tình trạng giới nghiêm trói buộc, và sự phục hưng rõ ràng của đảng Chi-e, thì báo "*Réforme*" mới nhận thức được sự việc đã xảy ra.

Nhân có bản dự thảo sắc lệnh ân xá của phái cực tả, tờ "*Réforme*", số ra ngày 18 tháng Mười, nhận xét như sau:

"Khi nhân dân từ trên chiến lũy bước xuống, họ đã không trừng phạt một ai. Nhân dân! Khi ấy họ là chủ nhân, người có chủ quyền, người chiến thắng; người ta hôn tay hôn chân họ, người ta cúi chào chiếc áo khoác của họ, người ta nhất tề hoan nghênh những tình cảm cao thượng của họ. Và điều đó là đúng: họ là những người có lòng độ lượng.

Giờ đây, con cái và anh em của nhân dân đang ở trong các nhà tù, các trại giam và đang đứng trước tòa án quân sự. Sau khi nhân dân không chịu được cảnh đói khát nữa, sau khi nhân dân nhìn thấy cả những đám đông những kẻ ham danh vọng, được họ nhặt từ ngoài đường phố, đang thản nhiên đi qua trước mặt họ và bước lên các lầu đài, sau khi

suốt ba tháng rỗng họ tin vào sự tín nhiệm của nền cộng hòa, - sau những cái đó thì đã đến cái ngày mà nhân dân nhìn thấy những đứa con đói khát và những ông bố kiệt sức của mình, đã nổi xung lên và đã lao vào trận chiến đấu.

Họ đã trả giá đắt cho việc đó. Những đứa con trai của họ đã ngã xuống dưới làn đạn, và những đứa còn lại thì bị chia làm hai loại. Một loại bị đưa ra tòa án quân sự, loại khác bị đi đày mà không có điều tra, không có quyền bảo vệ, không có tuyên án! Những biện pháp này thật xa lạ đối với bất cứ nước nào, ngay cả đối với đất nước của người Ca-bin.

Trong hai mươi năm tồn tại của mình nền quân chủ chưa bao giờ dám làm một cái gì như vậy.

Hồi đó những tờ báo lợi dụng các triều đại, say sưa với mùi xác chết, bất kỳ lúc nào cũng sẵn sàng chửi bới những người chết một cách láo xược" (xem "*Kölnische Zeitung*" ngày 20 tháng Sáu", "đã thù dật mọi lời vu khống độc ác, ngay trước các cuộc điều tra của tòa án, đã bôi nhọ danh dự của nhân dân và đòi đưa những kẻ bại trận - cả người sống lẫn người chết - ra trước các tòa án đặc biệt; những tờ báo ấy đã giao những kẻ chiến bại cho quân cận vệ quốc gia và quân đội khủng bố, chúng tự biến mình thành những kẻ môi giới của những tên đao phủ, thành những kẻ tôi tớ ở cạnh chiếc cột bêu xấu phạm nhân. Là nô lệ của lòng khao khát trả thù điên cuồng, những tờ báo này đã bịa đặt ra các tội; chúng đã làm tăng nỗi đau khổ của chúng ta, và ra sức trở tòi lảng nhục và nói dối!" (Xem "*Neue Rheinische Zeitung*" số ra ngày 1 tháng Bảy viết về các tòa báo "*Constitutionnel*" của Pháp, "*Indépendance*" của Bỉ và tờ "*Kölnische Zeitung*"^{1*}).

"Báo "*Constitutionnel*" đã công khai mở một cửa hàng chuyên buôn bán những lời xuyên tạc và những chuyện đơm đặt quái gở về những hành động độc ác xấu xa. Tờ báo đó biết rõ là nó *đã nói dối*, nhưng chính việc đó lại cần cho sự buôn bán của nó và cho chính sách của nó. Là thương nhân và đồng thời là nhà ngoại giao, nó buôn bán "từng tội lỗi" cũng như người ta buôn bán các hàng hóa khác "từng ác-sin" một. Việc đầu cơ khá hời này đến một lúc nào đó cũng phải chấm dứt. Các mâu thuẫn chồng chất lên nhau; trong các biên bản của tòa án binh, trong danh sách đi đày, người ta không tìm thấy tên một người tù khổ sai nào cả. Tất cả mọi thủ đoạn để chửi bới nổi tuyệt vọng đã được tận dụng. Và tờ báo đã im tiếng, sau khi tính toán tiền lãi của mình".

*Do C. Mác viết ngày 20 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 123, ngày 22 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Xem tập này, tr. 165-170.

1* - Xem tập này, tr. 171-179.

SỰ TRUNG GIAN CỦA ANH - PHÁP Ở I-TA-LI-A

Khuên, ngày 21 tháng Mười. *Sự trung gian của Anh - Pháp ở I-ta-li-a đã chấm dứt*. Chiếc sọ ngoại giao lại nhe răng ra sau mỗi cuộc cách mạng, và nhất là sau cuộc tấn công của thế lực phản động tiếp theo sau mỗi cuộc cách mạng. Nhưng, lần nào cũng vậy, cứ hễ có những tiếng sấm rền vang của một cuộc cách mạng mới là giới ngoại giao lại bò vào trong cái nấm mộ thom tho của nó. *Cuộc cách mạng Viên* đã lật đổ nền ngoại giao Anh - Pháp giống như lật đổ một ngôi nhà nhỏ bằng các-tông.

Pan-móc-xton đã thú nhận sự bất lực của mình, *Ba-xti-đơ* cũng vậy. Theo lời thú nhận của các ngài đó, cuộc cách mạng Viên đã chấm dứt việc trao đổi thư tín buồn tẻ của họ. *Ba-xti-đơ* đã thông báo chính thức việc ấy cho đại sứ Xac-đe-nhơ là hầu tước *Rit-si* biết.

Khi ông này hỏi rằng "trong những điều kiện nhất định, liệu nước Pháp có đứng lên cầm vũ khí bảo vệ Xac-đi-ni không" thì phần tử cộng hòa nghiêm khắc *Ba-xti-đơ* (của tờ "*National*") đã kính cẩn chào một lần, hai lần, ba lần rồi cất tiếng hát:

"Hãy tin cậy ở tôi, nhưng chớ phạm sai lầm,

Như vậy, thượng đế có thể sẽ đến giúp các anh"²⁶⁵.

Người ta nói rằng nước Pháp giữ vững nguyên tắc *không can thiệp*, - chính cái nguyên tắc mà *Ba-xti-đơ* và các ngài khác của tờ "*National*" đã đấu tranh chống lại trong nhiều năm trời dưới thời Ghi-dô.

Trong vấn đề *I-ta-li-a* này, nền cộng hòa "*lương thiện*" của Pháp sẽ bị bôi nhọ hoàn toàn, nếu như từ tháng Sáu đây rầy những biến cố vẫn còn có thể có một nỗi nhục lớn hơn đối với nó.

Rien pour la gloire!^{1*} - những người bạn của thương mại quá quyết như vậy trong mọi trường hợp. Rien pour la gloire! - đó là phương châm của chế độ cộng hòa có đức hạnh, ôn hòa, lịch thiệp, đĩnh đạc, chính trực, tóm lại - là của nền cộng hòa tư sản. Rien pour la gloire!

La-mác-tin là hiện thân của ảo tưởng của nền cộng hòa tư sản về chính bản thân nó, của một quan niệm phóng đại, hoang đường, hân hoan của nền cộng hòa về chính bản thân nó, của một giấc mơ về sự vĩ đại của chính nó. Có cái gì mà người ta lại chẳng tưởng tượng ra được! Giống như vị thần Ê-ô-lô dốc hết gió từ trong cái túi da dê của mình ra, *La-mác-tin* cũng thả ra, và dùng hơi thổi về phương Đông và phương Tây tất cả những bóng ma trời, tất cả những câu nói trống rỗng của chế độ cộng hòa tư sản - những lời hứa hẹn về mối tình anh em giữa tất cả các dân tộc, về sự giải phóng mà Pháp sẽ đem lại cho tất cả các dân tộc, về sự hy sinh quên mình của Pháp vì lợi ích của tất cả các dân tộc.

Nhưng ông ta đã làm gì? - *không làm gì cả!*

Ca-ve-nhắc và công cụ hướng ra bên ngoài của hắn là *Ba-xti-đơ* đã gánh lấy việc bổ sung cho những câu nói của ông ta bằng hành động.

Các ngài ấy bình thản ngắm nhìn những cảnh chưa từng thấy ở Na-plơ, những cảnh chưa từng thấy ở Mét-xi-na, những cảnh chưa từng thấy ở Mi-la-nô và vùng phụ cận.

Và để cho người ta không còn nghi ngờ gì nữa rằng cũng vẫn giai cấp đó thống trị trong nền cộng hòa "*lương thiện*", vì vậy mà người ta vẫn thực hiện cái chính sách đối ngoại như dưới nền quân chủ lập hiến, chính sách dưới thời *Ca-ve-nhắc*, cũng vẫn là cái chính sách dưới thời Lu-i Phi-líp, - trong cuộc phân tranh quốc tế, người ta sử dụng tới thủ đoạn cũ và mới vĩnh viễn, tức là sử dụng entente cordiale^{2*} với Anh, với nước Anh của *Pan-móc-xton*, với nước Anh của giai cấp tư sản phản cách mạng.

1* - Không một đồng xu cho sự vinh quang!

2* - Hiệp ước thân thiện

Nhưng lịch sử không được quên tất cả *tính chất gay gắt*, tất cả cái pointe của tình hình đó. Tổng biên tập của tờ "National", *Ba-xti-đơ*, buộc phải níu chặt lấy bàn tay nước Anh. Vì rằng entente cordiale chính là con chủ bài chính mà suốt cả cuộc đời mình "National" có tư tưởng bài Anh khốn khổ đã dùng để chống lại Ghi-dô.

Tấm bia trên mộ chí của nền cộng hòa "lương thiện" có khắc dòng chữ "*Ba-xti-đơ - Pan-móc-xton*".

Nhưng những người cộng hòa "lương thiện" thậm chí đã đi xa hơn entente cordiale của Ghi-dô nữa. Các sĩ quan của hạm đội Pháp tự cho phép mình được mời đến dự buổi tiệc do các sĩ quan Na-plơ tổ chức và nâng cốc chúc mừng sức khoẻ *vua Na-plơ, con hổ đàn độn* Phéc-đi-năng ấy, ngay trên những cảnh đổ nát còn đang bốc khói của Mét-xi-na. Còn những câu nói của La-mác-tin thì đã tan biến mất trên đầu họ.

*Do C. Mác viết ngày 21 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 123, ngày 22 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

"NHÀ NƯỚC LẬP HIẾN KIỂU MẪU"

Khuên, ngày 21 tháng Mười. Với một sự thích thú mỗi ngày một mới, chúng tôi quay trở lại với cái "*nhà nước lập hiến kiểu mẫu*" của chúng ta, với nước Bỉ.

Trong một số báo ra trước đây của chúng tôi, chúng tôi đã chứng minh rằng "*nạn bản cùng*" là "*chư hầu lớn nhất của Lê-ô-pôn*". Chúng tôi đã chỉ ra rằng nếu *tình trạng phạm tội*, dù chỉ là của các thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, tiếp tục tăng lên một cách tự phát theo cùng một tỷ lệ như tỷ lệ trong những năm 1845 - 1847 thì "trong năm 1856 toàn thể nước Bỉ, trong đó kể cả những trẻ em chưa ra đời, sẽ bị ngồi tù". Đồng thời chúng tôi cũng đã chứng minh rằng nguồn thu nhập công nghiệp của Bỉ cạn dần đi theo mức độ tăng lên của nạn bản cùng và phạm tội ("Neue Rheinische Zeitung", số 68)^{1*}

Hôm nay chúng ta hãy nhìn qua tình hình *tài chính* của "*nhà nước kiểu mẫu*".

	Phrăng
Ngân sách bình thường của năm 1848...	119 000 000
Trái khoản vay cưỡng bức lần đầu...	12 000 000
Trái khoản cưỡng bức lần thứ hai...	25 000 000
Giấy bạc ngân hàng với thị giá bắt buộc	12 000 000

Tổng cộng:	168 000 000
Ngoài ra, giấy bạc ngân hàng với thị giá bắt buộc...	40 000 000

Tổng cộng	208 000 000

1* - Xem tập này, tr. 396-397.

Nhưng lịch sử không được quên tất cả *tính chất gay gắt*, tất cả cái pointe của tình hình đó. Tổng biên tập của tờ "National", *Ba-xti-đơ*, buộc phải níu chặt lấy bàn tay nước Anh. Vì rằng entente cordiale chính là con chủ bài chính mà suốt cả cuộc đời mình "National" có tư tưởng bài Anh khốn khổ đã dùng để chống lại Ghi-dô.

Tấm bia trên mộ chí của nền cộng hòa "lương thiện" có khắc dòng chữ "*Ba-xti-đơ - Pan-móc-xton*".

Nhưng những người cộng hòa "lương thiện" thậm chí đã đi xa hơn entente cordiale của Ghi-dô nữa. Các sĩ quan của hạm đội Pháp tự cho phép mình được mời đến dự buổi tiệc do các sĩ quan Na-plơ tổ chức và nâng cốc chúc mừng sức khoẻ *vua Na-plơ, con hổ đàn độn* Phéc-đi-năng ấy, ngay trên những cảnh đổ nát còn đang bốc khói của Mét-xi-na. Còn những câu nói của La-mác-tin thì đã tan biến mất trên đầu họ.

*Do C. Mác viết ngày 21 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 123, ngày 22 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

"NHÀ NƯỚC LẬP HIẾN KIỂU MẪU"

Khuên, ngày 21 tháng Mười. Với một sự thích thú mỗi ngày một mới, chúng tôi quay trở lại với cái "*nhà nước lập hiến kiểu mẫu*" của chúng ta, với nước Bỉ.

Trong một số báo ra trước đây của chúng tôi, chúng tôi đã chứng minh rằng "*nạn bản cùng*" là "*chư hầu lớn nhất của Lê-ô-pôn*". Chúng tôi đã chỉ ra rằng nếu *tình trạng phạm tội*, dù chỉ là của các thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, tiếp tục tăng lên một cách tự phát theo cùng một tỷ lệ như tỷ lệ trong những năm 1845 - 1847 thì "trong năm 1856 toàn thể nước Bỉ, trong đó kể cả những trẻ em chưa ra đời, sẽ bị ngồi tù". Đồng thời chúng tôi cũng đã chứng minh rằng nguồn thu nhập công nghiệp của Bỉ cạn dần đi theo mức độ tăng lên của nạn bản cùng và phạm tội ("Neue Rheinische Zeitung", số 68)^{1*}

Hôm nay chúng ta hãy nhìn qua tình hình *tài chính* của "*nhà nước kiểu mẫu*".

	Phrăng
Ngân sách bình thường của năm 1848...	119 000 000
Trái khoản vay cưỡng bức lần đầu...	12 000 000
Trái khoản cưỡng bức lần thứ hai...	25 000 000
Giấy bạc ngân hàng với thị giá bắt buộc	12 000 000

Tổng cộng:	168 000 000
Ngoài ra, giấy bạc ngân hàng với thị giá bắt buộc...	40 000 000

Tổng cộng	208 000 000

1* - Xem tập này, tr. 396-397.

Nước Bỉ, - Rô-gi-ê nói với chúng ta, - đứng sừng sững như một tảng đá; những cơn bão táp của lịch sử thế giới nổi lên âm âm chung quanh, nhưng nó vẫn trơ trơ. Nó đứng trên những đỉnh núi nguyên khai của những thiết chế rộng rãi của nó. Con số 208 triệu phrăng nói trên là biểu hiện trần tục của sức mạnh kỳ diệu của các thiết chế kiểu mẫu ấy. Nước Bỉ lập hiến sẽ không bị diệt vong vì phong trào cách mạng. Nó sẽ bị diệt vong một cách nhục nhã do *phá sản*.

Nội các của *phái tự do* Bỉ, nội các Rô-gi-ê, giống như tất cả mọi nội các của phái tự do, chẳng qua chỉ là nội các của những nhà tư bản, của những chủ ngân hàng, của giai cấp đại tư sản. Ngay sau đây chúng ta sẽ thấy rằng, mặc dù sự bần cùng đang tăng lên và nền công nghiệp đang suy thoái, nội các đó vẫn không bỏ qua những thủ đoạn tinh vi nhất để lại một lần nữa, - như nó vẫn luôn luôn làm, - bóc lột toàn dân vì lợi ích của bọn chủ ngân hàng.

Trái khoán thứ hai, được nhắc đến trong bản tổng hợp trên đây, đã được hai viện thông qua chủ yếu là nhờ lời hứa sẽ chuộc lại các *phiếu của ngân khố*. Những phiếu ngân khố này do bộ trưởng bộ tài chính thiên chúa giáo *Ma-lu* phát hành dưới thời nội các thiên chúa giáo *đờ Tô*. Việc phát hành các phiếu ngân khố được bảo đảm nhờ những số tiền mà một vài tên trùm tài chính đã tự nguyện cho nhà nước vay. Những phiếu ấy là chủ đề chính, không bao giờ cạn, của những lời phê phán thịnh nộ mà Rô-gi-ê của chúng ta và đồng bọn thuộc phái tự do của ông ta tung ra nhằm chống lại nội các *đờ Tô*.

Vậy thì giờ đây nội các tự do làm gì? Nó giải thích trên tờ "Moniteur" - nước Bỉ có tờ "Moniteur" của nó - về đợt phát hành mới các phiếu ngân khố với lãi suất 5%.

Phát hành các phiếu ngân khố sau khi người ta đã dùng mẹo lừa phỉnh mà thực hiện được một trái khoán cưỡng bức 25 triệu phrăng, chỉ với cái lý do là để chuộc lại các phiếu ngân khố đã bị bôi nhọ đến như thế và do *Ma-lu* phát hành, - phải chăng việc làm đó không phải là một hành động trắng trợn? Nhưng như vậy chưa phải là đã hết.

Các phiếu ngân khố được phát hành với lãi suất 5%. Các chứng khoán Bỉ, cũng được nhà nước đảm bảo, đem lại 7-8%. Trong những điều kiện ấy ai sẽ đặt tiền của mình vào các phiếu ngân khố? Hơn thế nữa, do tình hình chung của đất nước và do các trái khoán cưỡng bức, nên còn lại rất ít người có khả năng cấp cho nhà nước những khoản cho vay tự nguyện.

Vậy thì mục đích của đợt phát hành các phiếu ngân khố mới này là gì?

Các *ngân hàng* đã đưa vào lưu thông hoàn toàn không phải toàn là các giấy bạc có thị giá bất buộc mà chính phủ thuộc phái tự do đã ủy quyền cho họ phát hành. Trong cặp của họ còn có đến mấy triệu tờ giấy bạc vô dụng đó, tất nhiên chúng sẽ không mang lại lợi tức nào cả, chừng nào chúng còn bị khóa chặt trong những cặp đó. Liệu có thể tìm được một phương cách nào tốt hơn để đưa những giấy bạc đó vào lưu thông, so với việc trao chúng cho nhà nước để đổi lấy các phiếu ngân khố với lãi suất 5%, hay không?

Như vậy là ngân hàng thu được 5% nhờ mấy triệu mẫu giấy, không tốn kém gì đối với nó, và nói chung chúng có một giá trị trao đổi chỉ vì nhà nước đã cho chúng một giá trị trao đổi. Trong ngân sách sắp tới, người dân thường có nghĩa vụ phải đóng thuế ở Bỉ sẽ thấy số thiếu hụt tăng lên đến mấy trăm nghìn phrăng, con số này họ sẽ phải trang trải khi thi hành nghĩa vụ của mình, - tất cả là vì lợi ích của cái ngân hàng khốn khổ.

Liệu có cần phải ngạc nhiên về việc bọn trùm tài chính Bỉ coi nền quân chủ lập hiến là có lợi hơn chế độ cộng hòa, hay không? Nội các thiên chúa giáo đã nâng niu và bảo vệ chủ yếu là những lợi ích *thiên liêng nhất*, tức là những lợi ích *vật chất* của bọn đại địa chủ. Nội các tự do cũng phục vụ một cách ân cần trù mền như vậy cho lợi ích của bọn đại địa chủ, bọn trùm tài chính và bọn tôi tớ trong cung đình. Có gì là đáng ngạc nhiên, nếu như dưới sự lãnh đạo khéo léo của nội các, những cái gọi là các đảng ấy đang xông vào sự giàu có của dân tộc, - còn ở Bỉ thì nói cho đúng ra là đang xông vào sự nghèo khổ của dân tộc - với một sự háms lợi như nhau, và trong công việc này đã nhiều lần túm tóc nhau, nếu như các đảng ấy, giờ đây hòa giải với nhau, lại ngả vào tay nhau và chỉ lập thành một đảng lớn duy nhất - "*đảng quốc gia*"?

Do C. Mác viết ngày 21 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 123, ngày 22 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

ỦY VIÊN CÔNG TỔ QUỐC GIA "HÉCH-CƠ" VÀ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 28 tháng Mười. Trong báo "Neue Rheinische Zeitung" số 116, *dưới đường kẻ*, nghĩa là ở ngoài mục chính trị của tờ báo, đã đăng bài "*Mấy lời gửi nhân dân Đức*" ký tên "*Héch-cơ*". "*Văn kiện lịch sử*" đó đã được đăng ở một số báo Đức sớm hơn là ở báo "Neue Rheinische Zeitung". Các báo Đức khác, kể cả những tờ báo ở tỉnh Ranh thuộc Phổ và ở các tỉnh Phổ cũ, đã đăng văn kiện đó muộn hơn. Ngay tờ "Kölnische Zeitung" cũng đã có đủ nhận thức lịch sử để in lời tuyên bố của Stơ-ru-vơ cũng như lời tuyên bố của Phu-át Ê-phen-đi.

Chúng tôi không rõ - có thể là những vòng hoa nguyệt quế của nhà cộng hòa Héch-cơ đã không để cho ông ủy viên công tố quốc gia Héch-cơ được ngủ yên chăng? Có thể là cần phải để cho thế giới kinh ngạc biết về hai lần thất bại của cách mạng Đức, do nhà cộng hòa Héch-cơ bỏ chạy sang Niu-ôóc và do sự có mặt của ủy viên công tố quốc gia Héch-cơ ở Khuên, chăng? Điều đó là hoàn toàn có thể có. Những thế hệ tương lai của chúng ta sẽ coi hai nhân vật khổng lồ này là sự hiện thân bi thảm những mâu thuẫn của sự vận động hiện đại. Một Gơ-tơ tương lai sẽ mô tả tất cả bọn họ trong một "Phau-xtơ" mới. Chúng ta hãy để cho ông ta tự quyết định xem ông ta dành vai Phau-xtơ cho Héch-cơ nào và vai Vác-nơ cho ai?

Bằng cách này hay cách khác, tiếp sau lời từ biệt kỳ lạ của nhà cộng hòa Héch-cơ là lời buộc tội cũng kỳ lạ không kém của ủy viên kiểm công tố quốc gia Héch-cơ.

Hay là chúng ta lầm? Có thể là ông ủy viên công tố quốc gia Héch-cơ cho rằng "*Mấy lời gửi nhân dân Đức*" là một sản phẩm của

bản thân báo "Neue Rheinische Zeitung" và do sự xảo quyết tháo vát của mình, tờ báo này đã đặt chữ ký "Héch-cơ" dưới bản tuyên bố của chính mình để buộc nhân dân Đức tin rằng hình như Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, di cư sang Niu-ôóc, hình như Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, tuyên bố nên cộng hòa Đức, hình như Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, chính thức phê chuẩn các nguyện vọng cách mạng tốt lành.

Một mưu kế như vậy là hoàn toàn có thể có, bởi vì chữ ký dưới cái văn kiện được đăng trong phụ trương của báo "Neue Rheinische Zeitung", số 116, không ghi là "*Phri-đrich, Héch-cơ*", mà tout bonnement^{1*} ghi là "Héch-cơ". Chữ Héch-cơ không có một gạch nào ở dưới mà chỉ có Héch-cơ không thôi! Nhưng lẽ nào ở nước Đức Héch-cơ lại không thể là hai người?

Và ai trong hai người đó "chỉ là Héch-cơ" không thôi? Dù có nói gì nữa thì trong sự giản đơn này cũng vẫn có một cái gì lập lờ, chúng tôi muốn nói: một cái gì đang làm cho người ta nghi ngờ báo "Neue Rheinische Zeitung".

Dù thế nào chăng nữa, ông Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, rõ ràng cũng đã coi "*Mấy lời gửi nhân dân Đức*" là *một tác phẩm* của chính tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ông ta coi nó là *lời trực tiếp kêu gọi lật đổ chính phủ*, là một tội phản quốc rõ ràng hay ít ra cũng là việc tham gia vào tội phản quốc, hành động này, theo Code pénal^{2*}, cũng "đơn giản" đồng nghĩa với tội phản quốc.

Vì vậy, ông Héch-cơ đề nghị viên dự thẩm "*xác định*" tội phản quốc không phải người chịu trách nhiệm xuất bản và ký cho ra tờ báo, mà là ông tổng biên tập *Các Mác*. "*Xác định*" một người nào đó là *kẻ phản quốc*, - điều đó nói một cách khác, có nghĩa là trước tiên tống người đó vào tù, tạm giam người đó trong thời gian đầu. Đây là nói đến việc "*xác định*" giam vào xà-lim một người. Viên dự thẩm từ chối. Nhưng một khi ông Héch-cơ bị một ý nghĩ nào đó ám ảnh thì ông ta không sao vút ra được. "*Việc xác định*" người tổng biên tập báo "Neue

1* - chỉ

2* - Bộ luật hình

Rheinische Zeitung" đã trở thành một *ý nghĩa ám ảnh* ông ta, cũng như chữ ký "Héch-cơ" dưới "lời từ biệt" đã biến thành một sự bịa đặt đối với ông ta. Thế là ông ta đề nghị với tòa án. Tòa án từ chối. Từ tòa án ông ta quay sang tòa thượng thẩm. Tòa thượng thẩm từ chối. Nhưng ông ủy viên công tố quốc gia Héch-cơ vẫn không từ bỏ cái ý nghĩa ám ảnh ông ta là "xác định" - vẫn theo tinh thần nói trên - ông tổng biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" *Các Mác*. Như các bạn thấy đấy, tư tưởng của viên công tố không phải là những tư tưởng tự biện theo ý nghĩa của Hê-ghen. Đó là những tư tưởng theo tinh thần của Can-tơ: sự khả thi của lý trí "*thực tiễn*".

Người ta không bao giờ có thể trực tiếp "xác định" *Các Mác* là kẻ phản quốc được, ngay nếu như việc một tờ báo đăng lại những sự kiện hay những lời tuyên bố cách mạng là một hành động phản quốc của nó. Trước hết lẽ ra người ta truy tố *người đã ký* ra báo, đặc biệt trong trường hợp văn kiện kể trên lại đăng ở *dưới đường kẻ*. Vậy thì phải làm gì? Một tư tưởng này để ra tư tưởng khác. Người ta có thể truy tố *Các Mác* theo điều 60 của Code pénal là tòng phạm với cái tội mà tồng như người chủ nhiệm đã phạm phải. Nếu muốn, người ta cũng có thể truy tố cả *Các Mác* như là kẻ đồng lõa trong việc cho in bất kỳ quảng cáo nào, mặc dù quảng cáo đó thậm chí đã được đăng trên tờ "Kölnische Zeitung"! - Và thế là *Các Mác* nhận được một trát gọi ra tòa của viên dự thẩm, ông đã ra tòa và đã bị hỏi cung. Theo chỗ chúng tôi được biết, thì các thợ sắp chữ đã bị gọi đến làm nhân chứng, người sửa bản in đã bị gọi đến làm nhân chứng, chủ nhà in đã bị gọi đến làm nhân chứng. Và cuối cùng, *người chịu trách nhiệm xuất bản* [Gerant]^{1*} đã bị gọi đến làm *nhân chứng*. Việc gọi sau cùng ấy, chúng tôi không hiểu được.

Phải chăng tác giả tưởng tượng này lại phải viết những bản khai để chống lại người tòng phạm với mình?

Để cho bài tường thuật của chúng tôi được đầy đủ, chúng tôi xin nói rằng, một cuộc khám xét đã được tiến hành trong trụ sở của ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung".

1* Coóc-phơ

Ông Héch-cơ ủy viên công tố quốc gia đã tỏ ra vượt trội hơn Héch-cơ có tư tưởng cộng hòa. Một người thì tiến hành những hoạt động nổi loạn và ra những lời tuyên bố nổi loạn. Người kia thì, bất chấp tất cả mọi sự phản kháng, xóa bỏ các sự kiện thực tế đã xảy ra ra khỏi các niên giám của lịch sử hiện đại, vứt ra khỏi các *báo*. Ông ta làm cho những cái đã có trở thành không có. Nếu "báo chí xấu" đăng các sự kiện và lời công bố cách mạng thì nó phản quốc gấp đôi. Nó là kẻ tòng phạm về mặt tinh thần: nó đã đưa tin các hoạt động nổi loạn chỉ vì trong thâm tâm nó vui mừng về những hoạt động đó. Nó là tòng phạm theo nghĩa pháp lý thông thường của từ đó: khi đưa tin các sự kiện nó đã phổ biến các sự kiện ấy và khi phổ biến các sự kiện nó trở thành công cụ của cuộc nổi loạn. Vì vậy nên nó được "xác định" cả theo ý nghĩa này lẫn theo ý nghĩa kia, và như vậy nó sẽ hái *những kết quả* của "sự xác định" ấy. Báo chí "tốt", ngược lại, có cái độc quyền là đưa tin hoặc không đưa tin về các văn kiện và các sự kiện cách mạng, xuyên tạc hoặc không xuyên tạc chúng. *Ra-dét-xki* đã áp dụng thuyết đó vào thực tiễn bằng cách cấm các tờ báo ở Mi-la-nô đưa tin về các sự kiện và các lời tuyên bố ở Viên. Đáng lẽ đưa tin cho công chúng biết về cuộc "cách mạng" lớn ở Viên, thì tờ "Báo Mi-la-nô"²⁶⁶ lại đưa tin về một cuộc bạo động nhỏ ở Viên do Ra-dét-xki đặc biệt sáng tác ra. Tuy vậy, vẫn có những tin đồn nói rằng ở Mi-la-nô đã bùng nổ một cuộc khởi nghĩa.

Ông Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, như mọi người đều biết, là cộng tác viên của báo "Neue Rheinische Zeitung"^{1*}. Là cộng tác viên của chúng tôi, chúng tôi tha thứ cho ông ta nhiều điều, chỉ trừ tội chống lại "tinh thần" vô đạo của tờ báo chúng tôi thôi. Nhưng ông ta lại phạm đúng cái tội ấy, khi ông ta - do thiếu sự nhạy cảm phê phán, một điều chưa từng thấy đối với một cộng tác viên của báo "Neue Rheinische Zeitung" - đã biến lời tuyên bố của Héch-cơ lưu vong thành lời tuyên bố của báo "Neue Rheinische Zeitung". Đối với phong trào, Phri-đrich Héch-cơ có một thái độ nồng nhiệt, còn báo "Neue Rheinische Zeitung" thì có thái độ *phê phán*. Phri-đrich Héch-cơ

1* Xem tập này, tr. 218.

đặt tất cả hy vọng vào tác động mâu thuẫn của một số cá nhân. Chúng tôi đặt tất cả hy vọng vào những cuộc xung đột bắt nguồn từ các quan hệ kinh tế. Phri-đrich Héch-cơ đi sang Hợp chúng quốc Bắc Mỹ để nghiên cứu chế độ "cộng hòa" ở đó. Báo "Neue Rheinische Zeitung" coi cuộc đấu tranh giai cấp vĩ đại bên trong nền cộng hòa Pháp là một đối tượng nghiên cứu lý thú hơn là ở trong một nước cộng hòa mà ở phía Tây thì cuộc đấu tranh giai cấp hoàn toàn còn chưa có, còn ở phía Đông thì hiện nay mới chỉ triển khai dưới hình thức cũ, lạng lẽ kiểu Anh. Đối với Phri-đrich Héch-cơ, các vấn đề xã hội bắt nguồn từ các cuộc đấu tranh chính trị, đối với báo "Neue Rheinische Zeitung" các cuộc đấu tranh chính trị chỉ là hình thức biểu hiện các cuộc xung đột xã hội. Phri-đrich Héch-cơ có thể là một người cộng hòa tốt theo chủ nghĩa tam tài. Sự đối lập thật sự của báo "Neue Rheinische Zeitung" sẽ chỉ bắt đầu trong nền cộng hòa tam tài mà thôi.

Làm thế nào mà báo "Neue Rheinische Zeitung" chẳng hạn, lại có thể kêu gọi nhân dân Đức như sau, khi không từ bỏ hoàn toàn quá khứ của mình:

"Hãy đoàn kết chung quanh những người đang giữong cao và trung thành bảo vệ ngọn cờ chủ quyền của nhân dân, chung quanh phái cực tả ở Phran-phước trên sông Mai-nơ; hãy giúp đỡ bằng lời nói và việc làm cho những lãnh tụ dũng cảm của cuộc khởi nghĩa nhằm thiết lập nền cộng hòa".

Chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố rằng chúng tôi không phải là tờ báo của "nghị viện" và vì vậy chúng tôi không sợ cơn thịnh nộ của ngay cả phái cực tả ở Béc-lin và Phran-phước thỉnh thoảng trút lên đầu chúng tôi. Chúng tôi đã kêu gọi các ngài ở Phran-phước liên kết với nhân dân, chứ không bao giờ chúng tôi kêu gọi nhân dân liên kết với các ngài ở Phran-phước. Còn "các lãnh tụ dũng cảm của cuộc khởi nghĩa cộng hòa" thì họ ở đâu, họ là ai? Héch-cơ, như mọi người đều biết, đang ở Mỹ, Stơ-ru-vơ đang ở trong nhà tù. Còn Héc-vếch ư? Tại các buổi họp công khai của nhân dân, các biên viên tập báo "Neue Rheinische Zeitung", nhất là Các Mác đã kiên quyết phản đối công việc Héc-vếch đang làm ở Pa-ri²⁶⁷ mà không sợ quần chúng đang bị

kích động bất bình với mình. Vì vậy, đúng như người ta dự đoán, họ đã bị những người không tưởng, những người đã lầm tưởng tự coi mình là những người cách mạng, lúc đó nghi ngờ (xin xem thêm tờ "Deutsche Volkszeitung")²⁶⁸. Và giờ đây, khi những lời tiên đoán của chúng tôi đã được các sự kiện xác nhận nhiều lần, lẽ nào chúng tôi lại phải liên kết với những người có quan điểm đối lập với chúng tôi?

Nhưng chúng ta hãy công bằng. Ông Héch-cơ, ủy viên công tố quốc gia, là một cộng tác viên hầy còn trẻ của tờ báo của chúng tôi. Một người mới bước vào hoạt động chính trị, cũng như một người mới bước vào lĩnh vực khoa học tự nhiên, cũng giống như một họa sĩ mới chỉ biết có hai màu trắng và đen, hay có thể nói là đen - trắng và đỏ cũng được. Những sự phân biệt tinh vi hơn trong giới hạn của mỗi espèce^{1*} chỉ được phát hiện ra dưới những con mắt lão luyện và có kinh nghiệm. Thêm nữa, ông Héch-cơ há đã không bị chi phối bởi cái định kiến "xác định" tổng biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" Các Mác, đó sao? - một tư tưởng mà ngọn lửa luyện ngục của tòa dự thẩm cũng như của tòa án và của tòa thượng thẩm đã không thể đun chảy và vì vậy, phải được thừa nhận là một tư tưởng chịu lửa và dai dẳng.

Nói theo lời của Bru-tút Bát-xơ-man "sự thống trị của những người cao quý nhất và những người ưu tú nhất" và những bước nhanh chóng của họ trên bậc thang của nền thống trị ấy, rõ ràng là thành quả lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Ba. Vì thế, chúng tôi hy vọng rằng những công lao của người cộng tác viên đáng kính của chúng tôi, ông ủy viên công tố quốc gia Héch-cơ, cũng đưa ông ta lên những đỉnh cao của núi Ô-lim-pơ nhà nước, giống như những con bò câu trắng muốt được thắng vào xe của A-phrô-di-tơ đã đưa nàng vút đi như một ánh chớp lên đỉnh núi Ô-lim-pơ. Chính phủ của chúng ta, như mọi người đều biết, là chính phủ lập hiến. Pphu-en-lơ rất say mê chế độ lập hiến. Các quốc gia lập hiến có cái usus^{2*} chú ý lắng nghe những nguyện vọng của các tờ báo đối lập. Do đó, chúng ta sẽ không thoát

1* - loại

2* - tập quán

ly khỏi miếng đất lập hiến, nếu chúng ta khuyên chính phủ *bỏ nhiệm* Héch-cơ của chúng ta vào chức vụ viện trưởng viện công tố còn khuyết ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. Ngài viện trưởng viện công tố *Am-môn* ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, theo chỗ chúng tôi biết, cho đến nay vẫn chưa được thưởng huân chương cứu quốc, ngay lập tức sẽ buộc những tham vọng của bản thân ông ta - nếu ông ta có những tham vọng ấy - phải im tiếng một cách cung kính trước những công lao lớn hơn. Còn nếu như ông *Hai-mơ-dốt* trở thành bộ trưởng Bộ tư pháp, như chúng tôi hy vọng, thì chúng tôi sẽ xin tiến cử ông Héch-cơ giữ chức *trợ lý của viện trưởng Viện công tố*. Nhưng chúng tôi cho rằng ông Héch-cơ có khả năng làm hơn thế nữa. Ông Héch-cơ hãy còn trẻ. Và như người Nga nói: Nga hoàng vĩ đại, chúa còn cao cả hơn, nhưng *Nga hoàng hãy còn trẻ*.

*Do C. Mác viết ngày 28 tháng Mười 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 120, ngày 29 tháng Mười 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

"LỜI KÊU GỌI CỦA ĐẠI HỘI DÂN CHỦ GỬI NHÂN DÂN ĐỨC"

Khuên, ngày 2 tháng Mười một. Dưới đây chúng tôi xin đăng lời kêu gọi của "Đại hội dân chủ"²⁶⁹

GỬI NHÂN DÂN ĐỨC!

Suốt nhiều năm ròng nhục nhã, nhân dân Đức rên xiết dưới ách thống trị của chế độ độc tài. Những sự kiện đẫm máu ở Viên và Béc-lin đã cho chúng ta cơ sở để hy vọng rằng chỉ bằng một đòn, sự tự do và thống nhất của nhân dân Đức sẽ được thực hiện cùng một lúc. Những âm mưu quỷ quyệt của thế lực phản động đáng nguyên rủa, đang cố tước đoạt của nhân dân anh hùng những thành quả cuộc khởi nghĩa vĩ đại bằng con đường lừa bịp, đã ngăn cản sự phát triển này. Viên - thành trì chủ yếu của nền tự do Đức - hiện nay đang bị cực kỳ nguy khốn. Nó đã trở thành nạn nhân của những âm mưu quỷ quyệt của bọn gian thần vẫn còn hùng mạnh và một lần nữa người ta lại muốn quàng lên nó những xiềng xích của một nền thống trị bạo tàn. Nhưng nhân dân Viên cao thượng đã nhất tề nổi dậy và đứng cầm chống lại các bầy vũ trang của những kẻ áp bức họ. Sự nghiệp của Viên là sự nghiệp của nước Đức, sự nghiệp của tự do. Viên bị thất thủ thì chế độ độc tài cũ sẽ ngóc đầu dậy cao hơn bao giờ hết, còn nếu Viên thắng lợi thì nền độc tài ấy sẽ bị tiêu diệt. Không để cho nền tự do ở Viên bị tiêu vong, không để cho nó trở thành nạn nhân của thắng lợi quân sự của những bầy dã man - điều đó tùy thuộc vào chúng ta, những người anh em Đức. Nghĩa vụ thiêng liêng nhất của các chính phủ Đức là: dùng tất cả ảnh hưởng của mình để cấp tốc giúp đỡ thành phố anh em đang bị lâm nguy; nhưng đồng thời nghĩa vụ thiêng liêng nhất của nhân dân Đức là sẵn sàng chịu mọi sự hy sinh để cứu vãn Viên, vì lợi ích của nền tự do của mình, vì lợi ích của việc tự cứu lấy mình. Không được để cho nỗi nhục của sự thờ ơ ngu ngốc đè nặng lên chúng ta vào lúc mà tất cả những gì quý giá nhất được dốc cả vào canh bạc. Vì vậy chúng tôi gọi các bạn, những người anh em để mỗi người trong chúng ta hãy làm tất cả những gì mình có thể làm được nhằm cứu Viên khỏi bị sụp đổ. Cái gì mà chúng ta làm cho Viên tức là chúng ta làm cho nước Đức. Các bạn hãy tự mình đến cứu trợ! Những người được các bạn cử đến Phran-phước để thiết lập nền tự do thì đã từ chối lời kêu gọi đến giúp đỡ Viên bằng những lời chế giễu độc ác. Giờ đây công việc thuộc về các bạn với tất cả lòng quyết tâm và bất khuất, các bạn hãy đòi các chính phủ của mình phải phục tùng đa số của các bạn và cứu vãn sự nghiệp của nhân dân Đức và sự nghiệp tự do ở Viên. Hãy gấp rút lên! Các bạn là sức mạnh, ý chí của các bạn là luật pháp! Hãy tiến lên! Hãy tiến lên, những con người tự do, trên tất cả các lãnh thổ Đức và ở những nơi khác, nơi mà tư tưởng của tự do và nhân đạo đang nung nấu những trái tim cao quý! Hãy tiến lên trong khi còn chưa muộn! Hãy cứu vãn nền tự do của Viên,

ly khỏi miếng đất lập hiến, nếu chúng ta khuyên chính phủ *bổ nhiệm* Héch-cơ của chúng ta vào chức vụ viện trưởng viện công tố còn khuyết ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. Ngài viện trưởng viện công tố *Am-môn* ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, theo chỗ chúng tôi biết, cho đến nay vẫn chưa được thưởng huân chương cứu quốc, ngay lập tức sẽ buộc những tham vọng của bản thân ông ta - nếu ông ta có những tham vọng ấy - phải im tiếng một cách cung kính trước những công lao lớn hơn. Còn nếu như ông *Hai-mơ-dốt* trở thành bộ trưởng Bộ tư pháp, như chúng tôi hy vọng, thì chúng tôi sẽ xin tiến cử ông Héch-cơ giữ chức *trợ lý của viện trưởng Viện công tố*. Nhưng chúng tôi cho rằng ông Héch-cơ có khả năng làm hơn thế nữa. Ông Héch-cơ hãy còn trẻ. Và như người Nga nói: Nga hoàng vĩ đại, chúa còn cao cả hơn, nhưng *Nga hoàng hãy còn trẻ*.

Do C. Mác viết ngày 28 tháng Mười 1848
 Đã đăng trên báo "*Neue Rheinische Zeitung*"
 số 120, ngày 29 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

"LỜI KÊU GỌI CỦA ĐẠI HỘI DÂN CHỦ GỬI NHÂN DÂN ĐỨC"

Khuên, ngày 2 tháng Mười một. Dưới đây chúng tôi xin đăng lời kêu gọi của "Đại hội dân chủ"²⁶⁹

GỬI NHÂN DÂN ĐỨC!

Suốt nhiều năm ròng nhục nhã, nhân dân Đức rên xiết dưới ách thống trị của chế độ độc tài. Những sự kiện đẫm máu ở Viên và Béc-lin đã cho chúng ta cơ sở để hy vọng rằng chỉ bằng một đòn, sự tự do và thống nhất của nhân dân Đức sẽ được thực hiện cùng một lúc. Những âm mưu quỷ quyệt của thế lực phản động đáng nguyên rủa, đang cố tước đoạt của nhân dân anh hùng những thành quả cuộc khởi nghĩa vĩ đại bằng con đường lừa bịp, đã ngăn cản sự phát triển này. Viên - thành trì chủ yếu của nền tự do Đức - hiện nay đang bị cực kỳ nguy khốn. Nó đã trở thành nạn nhân của những âm mưu quỷ quyệt của bọn gian thần vẫn còn hùng mạnh và một lần nữa người ta lại muốn quàng lên nó những xiềng xích của một nền thống trị bạo tàn. Nhưng nhân dân Viên cao thượng đã nhất tề nổi dậy và dũng cảm chống lại các bầy vũ trang của những kẻ áp bức họ. Sự nghiệp của Viên là sự nghiệp của nước Đức, sự nghiệp của tự do. Viên bị thất thủ thì chế độ độc tài cũ sẽ ngóc đầu dậy cao hơn bao giờ hết, còn nếu Viên thắng lợi thì nền độc tài ấy sẽ bị tiêu diệt. Không để cho nền tự do ở Viên bị tiêu vong, không để cho nó trở thành nạn nhân của thắng lợi quân sự của những bầy dã man - điều đó tuy thuộc vào chúng ta, những người anh em Đức. Nghĩa vụ thiêng liêng nhất của các chính phủ Đức là: dùng tất cả ảnh hưởng của mình để cấp tốc giúp đỡ thành phố anh em đang bị lâm nguy; nhưng đồng thời nghĩa vụ thiêng liêng nhất của nhân dân Đức là sẵn sàng chịu mọi sự hy sinh để cứu vãn Viên, vì lợi ích của nền tự do của mình, vì lợi ích của việc tự cứu lấy mình. Không được để cho nỗi nhục của sự thờ ơ ngu ngốc đè nặng lên chúng ta vào lúc mà tất cả những gì quý giá nhất được dốc cả vào canh bạc. Vì vậy chúng tôi gọi các bạn, những người anh em để mỗi người trong chúng ta hãy làm tất cả những gì mình có thể làm được nhằm cứu Viên khỏi bị sụp đổ. Cái gì mà chúng ta làm cho Viên tức là chúng ta làm cho nước Đức. Các bạn hãy tự mình đến cứu trợ! Những người được các bạn cử đến Phran-phước để thiết lập nền tự do thì đã từ chối lời kêu gọi đến giúp đỡ Viên bằng những lời chế giễu độc ác. Giờ đây công việc thuộc về các bạn với tất cả lòng quyết tâm và bất khuất, các bạn hãy đòi các chính phủ của mình phải phục tùng đa số của các bạn và cứu vãn sự nghiệp của nhân dân Đức và sự nghiệp tự do ở Viên. Hãy gấp rút lên! Các bạn là sức mạnh, ý chí của các bạn là luật pháp! Hãy tiến lên! Hãy tiến lên, những con người tự do, trên tất cả các lãnh thổ Đức và ở những nơi khác, nơi mà tư tưởng của tự do và nhân đạo đang nung nấu những trái tim cao quý! Hãy tiến lên trong khi còn chưa muộn! Hãy cứu vãn nền tự do của Viên,

cứu vãn nền tự do của nước Đức. Những người đương thời sẽ khâm phục các bạn, các thế hệ mai sau sẽ thưởng cho các bạn một vinh quang bất diệt.

Ngày 29 tháng Mười 1848

Đại hội dân chủ ở Béc-lin

Lời kêu gọi này thay thế sự thiếu nghị lực cách mạng bằng sự hưng phấn có tính chất truyền đạo của những kẻ sục sùi, tuyên truyền mà sự nghèo nàn rõ ràng về tư tưởng và tình cảm ẩn đằng sau nó.

Sau đây là một vài thí dụ!

Lời kêu gọi mong đợi rằng "*chỉ bằng một đòn*", các cuộc cách mạng tháng Ba ở Viên và ở Béc-lin "sẽ thực hiện sự thống nhất và tự do" của nhân dân Đức. Nói một cách khác: lời kêu gọi ước mơ về "*một đòn*" sẽ làm cho sự "*phát triển*" với mục đích thực hiện "sự thống nhất và tự do" trở thành thừa đối với nhân dân Đức.

Nhưng ngay sau đó, "cái đòn" hoang đường thay thế cho sự phát triển ấy lại biến thành một sự "*phát triển*" bị thế lực phản động *cản trở*. Một câu nói trống rỗng, một câu nói tự nó lại thủ tiêu nó!

Đó là chúng tôi còn chưa nói đến việc nhắc lại một cách đơn điệu vãn cái chủ đề chính ấy: Viên bị lâm nguy, cùng với Viên thì nền tự do của Đức cũng bị lâm nguy; các bạn hãy giúp Viên, như thế là các bạn tự giúp mình! Tư tưởng này chưa được biểu hiện thành việc làm cụ thể. Cũng vẫn một câu ấy biến đổi theo đủ mọi cách cho đến khi nó biến thành cả một giáo lý. Chúng tôi chỉ nhận xét rằng sự hưng phấn giả tạo, đối trá bao giờ cũng rơi vào lối văn khoa trương vụng về theo kiểu như vậy.

"Không để cho nền tự do ở Viên bị tiêu vong, không để cho nó trở thành nạn nhân của thắng lợi quân sự của những bầy dã man, điều đó phụ thuộc vào chúng ta, hồi những người anh em Đức".

Vậy chúng ta phải làm việc đó như thế nào?

Trước hết bằng một lời kêu gọi ý thức nghĩa vụ của "*các chính phủ Đức*". C' est incroyable!*

1* - Thật không thể tin được!

"*Nghĩa vụ thiêng liêng nhất của các chính phủ Đức là: dùng tất cả ảnh hưởng của mình để cấp tốc giúp đỡ thành phố anh em đang bị lâm nguy*".

Vậy chính phủ Phổ phải cử ai để chống lại Au-ơ-spéc-gơ, I-ê-la-sích và Vin-đi-sơ-grét-xơ - cử Vran-ghen hoặc Cô-lông-bơ, hay hoàng tử Phổ? Phải chăng đại hội "*dân chủ*" có quyền, mặc dù chỉ trong giấy lát, đứng trên các quan điểm ngây thơ con trẻ và bảo thủ ấy về các chính phủ Đức? Liệu nó có được quyền, mặc dù chỉ trong giấy lát, tách sự nghiệp và "những lợi ích thiêng liêng nhất" của các chính phủ Đức khỏi sự nghiệp và những lợi ích của "trật tự và tự do của người Hoóc-va-ti" hay không? Các chính phủ sẽ mỉm cười tự mãn về những ước mơ ấy của các cô thiếu nữ.

Còn nhân dân?

Nói chung nhân dân được kêu gọi "sẵn sàng chịu mọi hy sinh để cứu vãn Viên". Thật là tuyệt diệu! Nhưng "nhân dân" đang chờ đợi ở đại hội dân chủ những đòi hỏi cụ thể. Ai đòi hỏi tất cả thì người ấy không đòi hỏi gì hết, và không nhận được gì hết. Còn đòi hỏi *cụ thể*, cái thực chất nhất, là sau đây:

"Với tất cả lòng quyết tâm và bất khuất, các bạn *hãy đòi các chính phủ của mình* phải phục tùng đa số của các bạn và cứu vãn sự nghiệp của nhân dân Đức và sự nghiệp tự do ở Viên. Hãy gấp rút lên! Các bạn là sức mạnh, ý chí của các bạn là luật pháp! Hãy tiến lên!".

Giả sử rằng nhờ các cuộc biểu tình vĩ đại của nhân dân mà người ta buộc được các chính phủ phải áp dụng những biện pháp bán chính thức để cứu vãn Viên - thì chúng ta sẽ có cái diễm phúc nhận được bản in lần thứ hai của bản "mệnh lệnh của Stai-nơ gửi cho quân đội". Mưu toan lợi dụng "các chính phủ Đức" hiện nay với tư cách là "những cứu tinh của nền tự do" - làm như thế họ đã không thi hành nhiệm vụ thật sự của họ, "nghĩa vụ thiêng liêng nhất" của họ là làm những đại thiên sứ Ga-bri-en của "nền tự do theo hiến pháp" bằng cách tham gia vào *các cuộc tàn sát trong toàn đế chế* ư? Lẽ ra "đại hội dân chủ" phải không nhắc gì đến các chính phủ Đức, hay phải thẳng tay vạch trần sự thoả thuận ngầm của họ với Ôn-muýt-xơ và Pê-téc-bua.

Mặc dù lời kêu gọi Khuên nên "*gấp rút*" và trên thực tế không

được để mất thời gian, nhưng những câu nói suông nhân đạo chủ nghĩa đã cuốn nó vượt qua những ranh giới nước Đức, qua những ranh giới của mọi biên giới địa lý đi tới một đất nước huyền ảo có tính chất thế giới chủ nghĩa của "những trái tim cao thượng" nói chung!

"Hãy gấp rút lên! Hãy tiến lên! Hãy tiến lên, những con người của tự do, trên tất cả các lãnh thổ của Đức và ở những nơi khác, nơi mà tư tưởng của tự do và nhân đạo đang nung nấu những trái tim cao thượng!"

Chúng tôi không nghi ngờ rằng ngay ở Láp-lan cũng có những "trái tim" như vậy.

Ở nước Đức và ở những nơi khác! Tung ra những câu nói hoàn toàn mơ hồ ấy, "lời kêu gọi" bộc lộ rõ cái bản chất thực sự của nó.

Thật hoàn toàn không thể tha thứ được khi "đại hội dân chủ" đặt bút ký vào một văn kiện như vậy. "Những người đương thời" sẽ không "khâm phục" nó. Còn "những thế hệ mai sau" thì sẽ không thưởng cho nó "một sự vinh quang bất diệt".

Mặc cho "Lời kêu gọi của đại hội dân chủ", chúng ta vẫn hy vọng rằng nhân dân sẽ thức tỉnh khỏi cơn mê và sẽ đem đến cho nhân dân thành phố Viên sự giúp đỡ độc nhất mà họ có thể làm được trong lúc này - đó là chiến thắng lực lượng phản cách mạng ngay trong xứ sở của mình.

Do C.Mác viết ngày 2 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 133, ngày 3 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

BÁO "RÉFORME" Ở PA-RI VIẾT VỀ TÌNH HÌNH NƯỚC PHÁP

Khuên, ngày 2 tháng Mười một. Ngay trước cuộc khởi nghĩa tháng Sáu chúng tôi đã nhiều lần vạch trần những ảo tưởng của phái cộng hòa đi theo truyền thống của năm 1793 của những người cộng hòa trong báo "Réforme" ("ở Pa-ri"). Dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng tháng Sáu và của phong trào do cuộc cách mạng ấy gây ra, những người cộng hòa không tưởng ấy dần dần mở mắt ra.

Một bài xã luận của số báo "Réforme" ngày 29 tháng Mười chỉ cho chúng ta thấy cuộc đấu tranh diễn ra trong đảng ấy giữa những ảo tưởng cũ của nó với những sự thật mới.

Báo "Réforme" viết:

"Từ lâu, những cuộc chiến đấu được tiến hành ở nước chúng ta để nhằm chiếm chính quyền, là những cuộc chiến tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản và của nhân dân chống lại giai cấp quý tộc khi nền cộng hòa đệ nhất xuất hiện; sự hy sinh thân mình của nhân dân vũ trang ở ngoài nước; sự thống trị của giai cấp tư sản ở trong nước dưới thời Đế chế; những mưu toan nhằm phục hồi lại chế độ phong kiến dưới thời Buốc-bông thuộc dòng trường; cuối cùng, sự chiến thắng và nền thống trị của giai cấp tư sản vào năm 1830, - lịch sử của chúng ta như thế đó".

Báo "Réforme" thở dài nói thêm:

"Tiếc thay, lẽ dĩ nhiên là chúng ta nói đến các giai cấp, đến những sự khác nhau vô đạo và đáng ghét; nhưng những sự khác nhau ấy đang tồn tại, và chúng ta không thể phủ nhận sự thật đó".

Điều đó có nghĩa như sau. Chủ nghĩa lạc quan cộng hòa của tờ "Réforme" cho đến nay chỉ nhìn thấy có những citoyens^{1*} mà thôi. Nhưng lịch sử đã dồn nó vào chân tường, đến nỗi tờ báo ấy đã không còn có thể dùng sự tưởng tượng để xóa bỏ sự phân chia những "citoyens" ấy thành "bourgeois"^{2*} và "prolétaires"^{3*} được nữa.

1* - công dân

2* - tư sản

3* - vô sản

được để mất thời gian, nhưng những câu nói suông nhân đạo chủ nghĩa đã cuốn nó vượt qua những ranh giới nước Đức, qua những ranh giới của mọi biên giới địa lý đi tới một đất nước huyền ảo có tính chất thế giới chủ nghĩa của "những trái tim cao thượng" nói chung!

"Hãy gấp rút lên! Hãy tiến lên! Hãy tiến lên, những con người của tự do, trên tất cả các lãnh thổ của Đức và ở những nơi khác, nơi mà tư tưởng của tự do và nhân đạo đang nung nấu những trái tim cao thượng!"

Chúng tôi không nghi ngờ rằng ngay ở Láp-lan cũng có những "trái tim" như vậy.

Ở nước Đức và ở những nơi khác! Tung ra những câu nói hoàn toàn mơ hồ ấy, "lời kêu gọi" bộc lộ rõ cái bản chất thực sự của nó.

Thật hoàn toàn không thể tha thứ được khi "đại hội dân chủ" đặt bút ký vào một văn kiện như vậy. "Những người đương thời" sẽ không "khâm phục" nó. Còn "những thế hệ mai sau" thì sẽ không thưởng cho nó "một sự vinh quang bất diệt".

Mặc cho "Lời kêu gọi của đại hội dân chủ", chúng ta vẫn hy vọng rằng nhân dân sẽ thức tỉnh khỏi cơn mê và sẽ đem đến cho nhân dân thành phố Viên sự giúp đỡ độc nhất mà họ có thể làm được trong lúc này - đó là chiến thắng lực lượng phản cách mạng ngay trong xứ sở của mình.

Do C.Mác viết ngày 2 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 133, ngày 3 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

BÁO "RÉFORME" Ở PA-RI VIẾT VỀ TÌNH HÌNH NƯỚC PHÁP

Khuên, ngày 2 tháng Mười một. Ngay trước cuộc khởi nghĩa tháng Sáu chúng tôi đã nhiều lần vạch trần những ảo tưởng của phái cộng hòa đi theo truyền thống của năm 1793 của những người cộng hòa trong báo "Réforme" ("ở Pa-ri"). Dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng tháng Sáu và của phong trào do cuộc cách mạng ấy gây ra, những người cộng hòa không tưởng ấy dần dần mở mắt ra.

Một bài xã luận của số báo "Réforme" ngày 29 tháng Mười chỉ cho chúng ta thấy cuộc đấu tranh diễn ra trong đảng ấy giữa những ảo tưởng cũ của nó với những sự thật mới.

Báo "Réforme" viết:

"Từ lâu, những cuộc chiến đấu được tiến hành ở nước chúng ta để nhằm chiếm chính quyền, là những cuộc chiến tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản và của nhân dân chống lại giai cấp quý tộc khi nền cộng hòa đệ nhất xuất hiện; sự hy sinh thân mình của nhân dân vũ trang ở ngoài nước; sự thống trị của giai cấp tư sản ở trong nước dưới thời Đế chế; những mưu toan nhằm phục hồi lại chế độ phong kiến dưới thời Buốc-bông thuộc dòng trường; cuối cùng, sự chiến thắng và nền thống trị của giai cấp tư sản vào năm 1830, - lịch sử của chúng ta như thế đó".

Báo "Réforme" thở dài nói thêm:

"Tiếc thay, lẽ dĩ nhiên là chúng ta nói đến các giai cấp, đến những sự khác nhau vô đạo và đáng ghét; nhưng những sự khác nhau ấy đang tồn tại, và chúng ta không thể phủ nhận sự thật đó".

Điều đó có nghĩa như sau. Chủ nghĩa lạc quan cộng hòa của tờ "Réforme" cho đến nay chỉ nhìn thấy có những *citoyens*^{1*} mà thôi. Nhưng lịch sử đã dồn nó vào chân tường, đến nỗi tờ báo ấy đã không còn có thể dùng sự tưởng tượng để xóa bỏ sự phân chia những "citoyens" ấy thành "bourgeois"^{2*} và "prolétaires"^{3*} được nữa.

1* - công dân

2* - tư sản

3* - vô sản

Báo "Réforme" viết tiếp:

"Chế độ độc tài tư sản đã bị đập tan hồi tháng Hai. Nhân dân đã đòi hỏi gì? Sự công bằng cho tất cả mọi người, sự bình đẳng. Đó là lời kêu gọi đầu tiên của họ, nguyện vọng đầu tiên của họ. Giai cấp tư sản, nhờ một tia chớp làm cho sáng mắt ra, lúc đầu đã không mong muốn một điều gì khác điều mong muốn của nhân dân".

Báo "Réforme" vẫn còn nhận xét tính chất của cuộc cách mạng tháng Hai theo cách nói bóng bẩy của tháng Hai. Trong cuộc cách mạng tháng Hai, nền độc tài tư sản hoàn toàn chưa bị đập tan - nó đã có được một biểu hiện hoàn chỉnh. Ngai vàng, cái vòng hào quang phong kiến cuối cùng che đậy sự thống trị của giai cấp tư sản đã bị vứt bỏ. Nền thống trị của tư bản thể hiện ra dưới một dạng thuần túy. Trong cuộc cách mạng tháng Hai, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã đấu tranh chống một kẻ thù chung. Một khi kẻ thù chung đã bị tiêu diệt thì ở trên chiến trường chỉ còn lại hai giai cấp thù địch nhau ấy, và cuộc đấu tranh quyết liệt giữa họ phải bắt đầu. Nhưng người ta sẽ hỏi chúng ta: nếu cuộc cách mạng tháng Hai đã thiết lập được sự thống trị của giai cấp tư sản dưới một dạng hoàn chỉnh, thế tại sao giai cấp tư sản lại quay trở về lần nữa với chủ nghĩa bảo hoàng? Không có gì đơn giản hơn. Giai cấp tư sản nhớ tiếc cái thời kỳ nó thống trị mà không phải chịu trách nhiệm về sự thống trị của mình; khi có một chính quyền giả đứng giữa giai cấp tư sản và nhân dân, buộc phải hành động vì lợi ích của giai cấp tư sản và đồng thời làm cái màn che chỗ cho nó; khi mà giai cấp tư sản có thể nói là có một con vật hy sinh mang vương miện húng lấy những đòn của giai cấp vô sản mỗi khi giai cấp này nhằm vào bản thân giai cấp tư sản, con vật hy sinh mà chính giai cấp tư sản đã liên minh với giai cấp vô sản để chống lại chùng nào con vật ấy trở thành gánh nặng cho nó và khi nó muốn khẳng định chính quyền của nó với tư cách là chính quyền cho nó. Qua nhà vua, giai cấp tư sản có được một cái cột thu lôi để tránh những đòn của nhân dân; còn thông qua nhân dân, nó có được một cái cột thu lôi để tránh những đòn của nhà vua.

Coi những ảo tưởng một phần có tính chất giả nhân giả nghĩa một phần có tính chất chân thực, được lan truyền rộng rãi ngay sau ngày Lu-i Phi-líp thất bại, là hiện thực, báo "Réforme" hình dung phong trào sau những ngày tháng Hai là một loạt sai lầm và một loạt trường

hợp ngẫu nhiên đáng tiếc có thể tránh khỏi, nếu như tìm được một con người vĩ đại đáp ứng được với những yêu cầu của tình thế. Hình như là La-mác-tin với cái vẻ hào nhoáng giả dối bên ngoài của mình không phải là người thật sự đáp ứng được với tình thế.

Nhưng con người chân chính, con người vĩ đại ấy vẫn hoàn toàn chưa muốn xuất hiện ra, - báo "Réforme" phàn nàn, - và tình thế ngày một xấu đi.

"Một mặt, cuộc khủng hoảng công nghiệp và thương nghiệp tăng lên. Mặt khác, lòng căm thù tăng lên, và tất cả đều cố đạt tới những mục đích đối lập nhau. Những người bị áp bức trước ngày 24 tháng Hai thì đang đi tìm lý tưởng hạnh phúc và tự do của mình trong những quan niệm về một xã hội hoàn toàn mới. Những người đã thống trị dưới chính thể quân chủ thì chỉ nghĩ đến việc làm thế nào đoạt lại chính quyền của mình và sử dụng nó với một sự tàn nhẫn gấp đôi".

Sao, lẽ nào báo "Réforme" lại đứng giữa các giai cấp đối lập nhau gay gắt ấy? Liệu nó có vươn lên tới cái nhận thức - dù là lơ mơ - cho rằng những mâu thuẫn giai cấp và cuộc đấu tranh giai cấp chỉ biến mất khi nào các giai cấp biến mất mà thôi hay không?

Không! Nó vừa mới thừa nhận việc có những mâu thuẫn giai cấp. Nhưng những mâu thuẫn giai cấp dựa trên những cơ sở kinh tế, trên phương thức sản xuất vật chất tồn tại cho đến nay và những quan hệ trao đổi do phương thức sản xuất ấy quy định. Còn báo "Réforme" thì vẫn không biết một thủ đoạn nào tốt hơn để biến đổi và thủ tiêu những mâu thuẫn đó, ngoài việc ngoảnh đi không nhìn vào cơ sở thực tế của chúng, cụ thể là không nhìn vào các quan hệ vật chất ấy, và lao về phía sau, vào những khoảng trời cao xanh mù mịt của tư tưởng cộng hòa, nghĩa là vào thời kỳ thơ mộng của tháng Hai mà những sự kiện tháng Sáu đã bứt nó ra khỏi một cách cưỡng bức. Xin các bạn hãy nghe đây:

"Điều đáng buồn nhất trong các cuộc phân tranh nội bộ này là sự tàn lụi, sự mất đi tình cảm yêu nước, tình cảm dân tộc", nghĩa là chính những ảo tưởng, mà nhờ chúng, cả hai giai cấp đã đem lại cái màu sắc yêu nước và dân tộc cho những lợi ích, những điều kiện sinh hoạt nhất định của mình. Năm 1789, khi họ làm việc đó, sự đối lập thực sự giữa họ cũng vẫn chưa phát triển. Cái mà hồi đó là một biểu

hiện thích hợp với tình hình tồn tại hồi bấy giờ thì giờ đây chỉ có nghĩa là một sự lẩn tránh thừa nhận tình hình hiện tồn. Cái mà hồi đó còn là một cơ thể sống thì bây giờ đã biến thành một thánh tích.

"Rõ ràng là, - báo "Réforme" kết luận, - nước Pháp đang phải chịu một tai họa thâm căn cố đế, nhưng nó không phải là không chữa khỏi được. Nó bắt nguồn từ sự hỗn loạn trong các tư tưởng và tập quán, từ việc quên lãng sự công bằng và bình đẳng trong các quan hệ xã hội, từ cái ảnh hưởng tai hại của một nền giáo dục ích kỷ. Người ta phải tìm những phương tiện cho công cuộc cải tạo chính là trong lĩnh vực này. Đáng lẽ làm như vậy thì người ta lại dùng đến các phương tiện vật chất".

Báo "Réforme" chuyển vấn đề vào lĩnh vực "lương tâm" và giờ đây những câu tán hảo về đạo đức là một phương thuốc cứu chữa khỏi mọi tai họa. Như vậy, sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản là bắt nguồn từ những tư tưởng của hai giai cấp này. Nhưng những tư tưởng đó bắt nguồn từ đâu? Từ các quan hệ xã hội. Còn các quan hệ này thì nảy sinh từ đâu ra? Từ các điều kiện sinh hoạt vật chất, kinh tế của các giai cấp thù địch nhau. Theo ý kiến của báo "Réforme", cả hai giai cấp sẽ đều có lợi, nếu họ thôi không nhận thức địa vị thực tế của họ và về sự đối lập thực tế của họ nữa, và tự mê hoặc mình bằng thứ thuốc phiện của những tình cảm "yêu nước" và của những câu nói hoa mỹ năm 1793. Thật là tình trạng bất lực biết bao!

*Do C. Mác viết ngày 2 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 133, ngày 3 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC CÁCH MẠNG Ở VIÊN VÀ BÁO "KÖLNISCHE ZEITUNG" ²⁷⁰

Khuê, ngày 3 tháng Mười một. Độc giả của chúng tôi đã không bao giờ nuôi hy vọng không tưởng đối với *Viên*. Sau cuộc cách mạng tháng Sáu chúng tôi đã tin rằng *giai cấp tư sản* có thể làm bất kỳ một hành động đê tiện nào. Ngay trong số báo "*Neue Rheinische Zeitung*" đầu tiên, xuất bản trở lại sau khi bãi bỏ tình trạng giới nghiêm, chúng tôi đã nói: "Sự thiếu tin tưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân đang đe dọa làm cho cuộc cách mạng này nếu không bị thất bại thì ít nhất cũng bị tê liệt không phát triển được. Nhưng dù sao chăng nữa ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy đối với Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Đức cũng làm thất bại toàn bộ kế hoạch tiến công của thế lực phản cách mạng!" ^{1*}

Vì vậy, chúng tôi đã không bị bất ngờ trước sự thất bại của *Viên*. Việc đó sẽ chỉ thúc đẩy chúng tôi từ chối mọi sự thỏa hiệp với *giai cấp tư sản* là giai cấp đo nền tự do bằng việc tự do buôn bán. Điều đó sẽ thúc đẩy chúng tôi đấu tranh không điều hòa, không khoan nhượng chống lại giai cấp trung gian Đức thảm hại, giai cấp sẵn lòng từ bỏ sự thống trị của mình với điều kiện là nó sẽ có thể tiếp tục buôn bán như trước mà không phải đấu tranh. Giai cấp tư sản Anh và Pháp thì hiếu danh; sự thất bại của *Viên* sẽ xác nhận tính vô liêm sỉ của giai cấp tư sản Đức.

Vì vậy chúng tôi đã không lúc nào bảo đảm rằng nhân dân *Viên*

^{1*} Xem tập này, tr. 525.

hiện thích hợp với tình hình tồn tại hồi bấy giờ thì giờ đây chỉ có nghĩa là một sự lẩn tránh thừa nhận tình hình hiện tồn. Cái mà hồi đó còn là một cơ thể sống thì bây giờ đã biến thành một thánh tích.

"Rõ ràng là, - báo "Réforme" kết luận, - nước Pháp đang phải chịu một tai họa thâm căn cố đế, nhưng nó không phải là không chữa khỏi được. Nó bắt nguồn từ sự hỗn loạn trong các tư tưởng và tập quán, từ việc quên lãng sự công bằng và bình đẳng trong các quan hệ xã hội, từ cái ảnh hưởng tai hại của một nền giáo dục ích kỷ. Người ta phải tìm những phương tiện cho công cuộc cải tạo chính là trong lĩnh vực này. Đáng lẽ làm như vậy thì người ta lại dùng đến các phương tiện vật chất".

Báo "Réforme" chuyển vấn đề vào lĩnh vực "lương tâm" và giờ đây những câu tán hảo về đạo đức là một phương thuốc cứu chữa khỏi mọi tai họa. Như vậy, sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản là bắt nguồn từ những tư tưởng của hai giai cấp này. Nhưng những tư tưởng đó bắt nguồn từ đâu? Từ các quan hệ xã hội. Còn các quan hệ này thì nảy sinh từ đâu ra? Từ các điều kiện sinh hoạt vật chất, kinh tế của các giai cấp thù địch nhau. Theo ý kiến của báo "Réforme", cả hai giai cấp sẽ đều có lợi, nếu họ thôi không nhận thức địa vị thực tế của họ và về sự đối lập thực tế của họ nữa, và tự mê hoặc mình bằng thứ thuốc phiện của những tình cảm "yêu nước" và của những câu nói hoa mỹ năm 1793. Thật là tình trạng bất lực biết bao!

*Do C. Mác viết ngày 2 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 133, ngày 3 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC CÁCH MẠNG Ở VIÊN VÀ BÁO "KÖLNISCHE ZEITUNG"²⁷⁰

Khuê, ngày 3 tháng Mười một. Độc giả của chúng tôi đã không bao giờ nuôi hy vọng không tưởng đối với *Viên*. Sau cuộc cách mạng tháng Sáu chúng tôi đã tin rằng *giai cấp tư sản* có thể làm bất kỳ một hành động đê tiện nào. Ngay trong số báo "*Neue Rheinische Zeitung*" đầu tiên, xuất bản trở lại sau khi bãi bỏ tình trạng giới nghiêm, chúng tôi đã nói: "Sự thiếu tin tưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân đang đe dọa làm cho cuộc cách mạng này nếu không bị thất bại thì ít nhất cũng bị tê liệt không phát triển được. Nhưng dù sao chăng nữa ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy đối với Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Đức cũng làm thất bại toàn bộ kế hoạch tiến công của thế lực phản cách mạng!"^{1*}

Vì vậy, chúng tôi đã không bị bất ngờ trước sự thất bại của *Viên*. Việc đó sẽ chỉ thúc đẩy chúng tôi từ chối mọi sự thỏa hiệp với *giai cấp tư sản* là giai cấp đo nền tự do bằng việc tự do buôn bán. Điều đó sẽ thúc đẩy chúng tôi đấu tranh không điều hòa, không khoan nhượng chống lại giai cấp trung gian Đức thảm hại, giai cấp sẵn lòng từ bỏ sự thống trị của mình với điều kiện là nó sẽ có thể tiếp tục buôn bán như trước mà không phải đấu tranh. Giai cấp tư sản Anh và Pháp thì hiếu danh; sự thất bại của *Viên* sẽ xác nhận tính vô liêm sỉ của giai cấp tư sản Đức.

Vì vậy chúng tôi đã không lúc nào bảo đảm rằng nhân dân *Viên*

^{1*} Xem tập này, tr. 525.

sẽ giành được thắng lợi. Sự *thất bại* của họ không phải là điều bất ngờ đối với chúng tôi. Nó sẽ chỉ làm cho chúng tôi *tin chắc rằng* không thể có hòa bình với *giai cấp tư sản*, ngay cả trong giai đoạn quá độ, rằng nhân dân phải giữ thái độ thờ ơ đối với cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại chính phủ, phải chờ đợi sự thắng lợi hoặc thất bại của nó để lợi dụng chúng. Chúng tôi xin nhắc lại: độc giả của chúng tôi chỉ cần giữ lại các tờ báo của chúng tôi từ trước đến nay cũng đủ để thấy rõ rằng cả sự thắng lợi lẫn sự thất bại của nhân dân Viên đều không thể làm cho chúng tôi bị bất ngờ.

Nhưng điều làm chúng tôi thật sự bị bất ngờ là số báo đặc biệt in lại lần thứ hai của tờ "*Kölnische Zeitung*". Có thể là chính phủ cố ý truyền đi những tin đồn thất thiệt về Viên để đập tan sự kích động ở Béc-lin và ở các tỉnh chẳng? Liệu *Đuy-mông* có trả tiền cho *bức điện báo của nhà nước Phổ* về việc ông ta, *Đuy-mông*, đã nhận được từ các tờ báo buổi sáng "Béc-lin" và "Brê-xláp" những tin mà "báo chí xấu" không có được, hay không? Và do nguồn nào mà sáng nay *Đuy-mông* đã nhận được bức "điện báo" mà chúng tôi không có? Có thể là *Biếc-cơ* ở Tơ-ria, con người hèn hạ này, kẻ thay thế cho *Vít-ghen-stây-nơ*, đã được mời làm biên tập viên cho *Đuy-mông* chẳng? Chúng tôi không tin điều đó. Bởi vì ngay cả một *Bruy-ghê-man*, một *Vôn-phớc-xơ*, một *Svan-béch* - tất cả cũng chưa phải là *Biếc-cơ*. Chúng tôi không tin rằng *Đuy-mông* lại mời một con người bất lực *như vậy*.

6 giờ chiều hôm nay *Đuy-mông*, người trước đây đã đưa những tin thất thiệt về cuộc cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Ba, giờ đây lại đưa lên trong những tin tức hàng đầu của ông ta một tin "điện" theo đó thì Viên đã đầu hàng "con cái ghẻ Ven-den", tức hàng "Vin-đi-sơ-grét-xơ"^{1*}.

Cũng có thể. Nhưng điều mà "*Bruy-ghê-man*"²⁷¹ *vấy đầy máu trước kia*, cựu phóng viên của tờ "*Rheinische Zeitung*" cũ, con người trung thực ấy, mà *những ý kiến* bao giờ cũng phù hợp với "*giá trị trao đổi*" của các ý kiến nói chung - những điều mà ông ta cho là có thể có ấy đều dựa trên các bản tin của tờ "*Preußischer Staats - Anzeiger*" và tờ "*Breslauer Zeitung*"²⁷². Những câu chuyện đơm đặt của "*Bruy-ghê-man*" hay của tờ "*Kölnische Zeitung*" về cuộc cách mạng tháng Hai, tháng Ba và tháng Mười là một sự đóng góp độc lập vào lịch sử.

Dưới đây chúng tôi xin đăng các bản tin ấy, những bản tin không cung cấp một tin tức nào cả.

Do C.Mác viết ngày 3 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ phụ trương thứ hai của báo
"Neue Rheinische Zeitung" số 133, ngày 3
tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Chơi chữ: tiếng Đức "Wendische Kätze" nghĩa là "con cái ghẻ xứ Ven-den", còn Windischgrätz là họ của viên chỉ huy quân đội Áo đã đàn áp cuộc cách mạng ở Viên và ở Pra-ha.

NHỮNG TIN TỨC CUỐI CÙNG TỪ VIÊN, BÉC-LIN VÀ PA-RI

Khuên, ngày 4 tháng Mười một. *Chân trời hừng sáng.*

Vẫn còn chưa có những tin trực tiếp từ Viên. Nhưng thậm chí qua những tin tức của *báo chí* chính thức *Phổ*, người ta cũng thấy rõ là Viên đã không đầu hàng và *Vin-đi-sơ-grét-xơ*, vì cố ý hoặc vì hiểu nhầm, đã tung cho thế giới *một tin điện báo sai*, gây ra trong báo chí "tốt" một tiếng vang sốt sắng, nhiều vẻ, chính thống, dù cho báo chí ấy có cố gắng như thế nào chăng nữa để tìm cách che đậy nỗi vui độc ác của nó bằng những bài điệu văn giả nhân giả nghĩa thì cũng vậy. Nếu chúng ta gạt bỏ ra khỏi những tin tức ở Béc-lin và Xi-lê-di những điều nhảm nhí hoang đường, triệt tiêu lẫn nhau do tính chất mâu thuẫn của chúng thì tình hình là như sau. Vào ngày 29 tháng Mười bốn cướp của hoàng gia chỉ chiếm được có một vài vùng ngoại ô. Qua những tin tức nhận được cho đến nay *chưa thấy* có tin nào nói là chúng đã chiếm được những cứ điểm ở ngay trong thành Viên. Toàn bộ sự việc Viên đầu hàng chỉ giới hạn trong một vài *bản tuyên bố phản bội của Hội đồng thành phố của Viên*. Ngày 30 tháng Mười đội quân tiên tiêu của quân đội Hung-ga-ri đã tấn công *Vin-đi-sơ-grét-xơ*, nhưng *người ta nói* là họ đã bị đẩy lùi. Ngày 31 tháng Mười *Vin-đi-sơ-grét-xơ* lại bắn phá Viên, nhưng vô hiệu. Hiện giờ ông ta đang bị kẹt giữa dân chúng Viên và quân đội Hung-ga-ri gồm hơn 80.000 người. Trong tất cả các tỉnh, những bản tuyên ngôn đề tiện của *Vin-đi-sơ-grét-xơ* là tín hiệu cho một cuộc khởi nghĩa hoặc ít nhất cũng là cho những cuộc đấu tranh rất đáng sợ. Ngay cả những người Tréc công tín ở Pra-ha, những hội viên mới của hội Xla-vi-an-ca-li-pa²⁷³, cũng sợ

tỉnh khỏi giấc mộng hão huyền của họ và tuyên bố đứng về *phía Viên* chống lại tên Sin-đơ-han-nét của hoàng đế²⁷⁴. *Chưa bao giờ* bọn phản cách mạng lại dám loan truyền một cách ngu xuẩn và trắng trợn như vậy các kế hoạch của mình. Ngay cả ở *Ôn-muyt-xơ*, một vùng Cô-blen-tơ của Áo này, đất cũng đang rung chuyển dưới chân tên ngu xuẩn đội vương miện. Việc si-pếch-xa-la^{1*} I-ê-la-sích nổi tiếng khắp thế giới, mà tiếng tăm vĩ đại đến nỗi "*trước ánh gương của ông ta mặt trăng sợ hãi lần trốn vào trong mây*", người mà bao giờ "*tiếng sấm đại bác cũng chỉ cho con đường*" mà ông ta phải đi theo, cầm đầu quân đội khiến cho người ta không còn nghi ngờ gì nữa, rằng người Hung-ga-ri và người Viên sẽ

Đẩy bọn đề tiện ấy xuống dòng Đa-nuýp mệnh mông,
Một bầy ngang ngược những vị khách không mời mà đến,
Một bọn ăn xin đói khát, bị kiệt sức vì cuộc sống,
Một lũ lang thang, trộm cắp, nô lệ đáng thương.
Tất cả bọn ấy - những cận bã xứ Hoóc-va-ti,
Bị đất nước mình quăng vào con đường phiêu lưu rồ dại,
Vào nơi *chắc chắn sẽ bị diệt vong*.

Những tin tức tiếp theo sẽ cho biết những chi tiết khủng khiếp về những hành vi nhục nhã của bọn Hoóc-va-ti và của những hiệp sĩ "của nền trật tự hợp pháp và của cả nền tự do hợp hiến". Và từ những chỗ ngồi xem thuận tiện ở sở giao dịch và ở những nơi khác, giai cấp tư sản châu Âu vỗ tay hoan nghênh cái màn kịch đẫm máu không sao tả xiết ấy. Đó chính là cái giai cấp tư sản thảm hại, đã đồng thanh thốt lên một tiếng kêu phẫn nộ có tính chất đạo đức, trong một số trường hợp có những bản án nghiêm khắc của tòa án nhân dân, và bằng tiếng kêu quang quác của hàng nghìn cái cổ họng đã nhất tề tuyên bố rút phép thông công những "hung thủ" đã giết La-tua dưng cảm và Li-snốp-xki cao quý.

Để trả thù lại cảnh tàn sát Ga-li-xi, *người Ba Lan* đã lại đứng đầu

1* - Tổng tư lệnh

những người giải phóng Viên, cũng giống như họ đang đứng đầu nhân dân I-ta-li-a, cũng giống như họ là *những vị tướng* cao thượng của cách mạng ở khắp nơi. Vinh quang thay, ba lần vinh quang thay những người *Ba Lan!*

Đám cận thân Béc-lin say máu của Viên, bị lóa mắt vì những cột khói của các vùng ngoại ô đang bốc cháy, choáng váng vì những tiếng reo hò chiến thắng của bọn Hoóc-va-ti và bọn Hây-đúc, đã vút bỏ mặt nạ. "Sự yên tĩnh đã được phục hồi ở Béc-lin". Nous verrons^{1*}.

Cuối cùng, từ Pa-ri chúng ta đang nghe thấy tiếng âm âm đầu tiên dưới lòng đất, báo hiệu một cuộc động đất sẽ chôn vùi nền cộng hòa lương thiện dưới những đồng gạch đổ nát của chính nó.

Chân trời đang bừng sáng.

*Do C. Mác viết ngày 4 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 135, ngày 5 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

THẮNG LỢI CỦA BỌN PHẢN CÁCH MẠNG Ở VIÊN

Khuên, ngày 6 tháng Mười một. *Nền tự do và trật tự của bọn Hoóc-va-ti đã chiến thắng* và đã ăn mừng chiến thắng của mình bằng những tội lỗi vô cùng ghê tởm - đốt phá, hãm hiếp, cướp bóc. *Viên đang nằm trong tay Vin-đi-sơ-grét-xơ, I-ê-la-sích và Au-ơ-spéc-ơ*. Người ta ném hàng trăm người làm vật hy sinh theo cái lão già La-tua phản bội vào trong nắm mồ của lão ta.

Tất cả những sự tiên đoán ảm đạm của phóng viên của chúng tôi ở Viên²⁷⁵ đã được chứng thực, và lúc này, có lẽ bản thân anh đã bị giết.

Có lúc chúng tôi đã hy vọng rằng thành Viên sẽ được giải phóng nhờ sự giúp đỡ của người Hung-ga-ri, nhưng cho đến nay việc tiến quân của quân đội Hung-ga-ri vẫn còn là một điều bí ẩn đối với chúng tôi.

Sự phản bội đủ mọi loại đã chuẩn bị cho sự thất thủ của Viên. Toàn bộ lịch sử của *quốc hội đế chế* và của *hội đồng thành phố* sau ngày 6 tháng Mười chẳng qua chỉ là lịch sử của một sự phản bội liên tục. Ai được đại biểu trong quốc hội đế chế và hội đồng thành phố?

Giai cấp tư sản.

Một bộ phận của *đội cận vệ quốc gia* Viên ngay từ buổi đầu của cuộc cách mạng tháng Mười đã công khai đứng về phía đám gian thần. Còn vào lúc cuộc cách mạng tháng Mười sắp kết thúc, chúng ta thấy một bộ phận khác của đội cận vệ quốc gia chiến đấu chống lại giai cấp vô sản và đội quân lê dương học viện hàn lâm, bí mật thỏa thuận với bọn cướp của hoàng đế. Những bộ phận này của đội cận vệ quốc gia thuộc về giai cấp nào?

Thuộc về giai cấp tư sản.

1* - Hãy chờ xem

những người giải phóng Viên, cũng giống như họ đang đứng đầu nhân dân I-ta-li-a, cũng giống như họ là *những vị tướng* cao thượng của cách mạng ở khắp nơi. Vinh quang thay, ba lần vinh quang thay những người *Ba Lan!*

Đám cận thân Béc-lin say máu của Viên, bị lóa mắt vì những cột khói của các vùng ngoại ô đang bốc cháy, choáng váng vì những tiếng reo hò chiến thắng của bọn Hoóc-va-ti và bọn Hây-đúc, đã vút bỏ mặt nạ. "Sự yên tĩnh đã được phục hồi ở Béc-lin". Nous verrons^{1*}.

Cuối cùng, từ Pa-ri chúng ta đang nghe thấy tiếng âm âm đầu tiên dưới lòng đất, báo hiệu một cuộc động đất sẽ chôn vùi nền cộng hòa lương thiện dưới những đồng gạch đổ nát của chính nó.

Chân trời đang bừng sáng.

*Do C. Mác viết ngày 4 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 135, ngày 5 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

THẮNG LỢI CỦA BỌN PHẢN CÁCH MẠNG Ở VIÊN

Khuên, ngày 6 tháng Mười một. *Nền tự do và trật tự của bọn Hoóc-va-ti đã chiến thắng* và đã ăn mừng chiến thắng của mình bằng những tội lỗi vô cùng ghê tởm - đốt phá, hãm hiếp, cướp bóc. *Viên đang nằm trong tay Vin-đi-sơ-grét-xơ, I-ê-la-sích và Au-ơ-spéc-ơ*. Người ta ném hàng trăm người làm vật hy sinh theo cái lão già La-tua phản bội vào trong nắm mồ của lão ta.

Tất cả những sự tiên đoán ảm đạm của phóng viên của chúng tôi ở Viên²⁷⁵ đã được chứng thực, và lúc này, có lẽ bản thân anh đã bị giết.

Có lúc chúng tôi đã hy vọng rằng thành Viên sẽ được giải phóng nhờ sự giúp đỡ của người Hung-ga-ri, nhưng cho đến nay việc tiến quân của quân đội Hung-ga-ri vẫn còn là một điều bí ẩn đối với chúng tôi.

Sự phản bội đủ mọi loại đã chuẩn bị cho sự thất thủ của Viên. Toàn bộ lịch sử của *quốc hội đế chế* và của *hội đồng thành phố* sau ngày 6 tháng Mười chẳng qua chỉ là lịch sử của một sự phản bội liên tục. Ai được đại biểu trong quốc hội đế chế và hội đồng thành phố?

Giai cấp tư sản.

Một bộ phận của *đội cận vệ quốc gia* Viên ngay từ buổi đầu của cuộc cách mạng tháng Mười đã công khai đứng về phía đám gian thần. Còn vào lúc cuộc cách mạng tháng Mười sắp kết thúc, chúng ta thấy một bộ phận khác của đội cận vệ quốc gia chiến đấu chống lại giai cấp vô sản và đội quân lê dương học viện hàn lâm, bí mật thỏa thuận với bọn cướp của hoàng đế. Những bộ phận này của đội cận vệ quốc gia thuộc về giai cấp nào?

Thuộc về giai cấp tư sản.

1* - Hãy chờ xem

Nhưng ở *Pháp* giai cấp tư sản đã *đứng đầu* bọn phản cách mạng sau khi nó đã gạt bỏ mọi trở ngại trên con đường đi tới sự thống trị của bản thân giai cấp đó. Còn ở *Đức* thì nó *theo đuôi* nên quân chủ chuyên chế và chế độ phong kiến một cách nhục nhĩ mà không kịp đảm bảo ngay cả những điều kiện sinh hoạt hoạt sơ đẳng cho quyền tự do công dân và sự thống trị của bản thân nó. Ở *Pháp* nó xuất hiện với tư cách là một kẻ độc tài và đã làm một cuộc phản cách mạng của chính nó. Ở *Đức* nó xuất hiện với tư cách là một nữ nô lệ và làm một cuộc phản cách mạng có lợi cho những kẻ độc tài là chủ của bản thân nó. Ở *Pháp* nó chiến thắng để bắt nhân dân phải quy thuận. Ở *Đức* chính nó lại quy thuận để cho nhân dân không chiến thắng được. Lịch sử chưa biết đến một vai trò nào *nhục nhĩ và thấp hèn* hơn vai trò của *giai cấp tư sản Đức*.

Nhưng ai đã lữ lượt bỏ chạy khỏi Viên và phó mặc việc trông coi những của cải bỏ lại cho lòng độ lượng của nhân dân, để rồi trong khi chạy trốn lại bôi nhọ cái công lao trông coi của nhân dân ấy và sau khi trở về thì đứng nhìn xem họ bị tiêu diệt như thế nào?

Giai cấp tư sản.

Cái nhiệt kế tụt xuống mỗi lần có sự biểu hiện cuộc sống của nhân dân ở Viên và tăng lên mỗi khi có cơn rên hấp hối của họ, - cái nhiệt kế ấy đang tiết lộ những điều bí mật thâm kín nhất của ai? Ai nói thứ tiếng khó hiểu của các *thị giá chứng khoán của sở giao dịch?*

Giai cấp tư sản.

"Quốc hội Đức" và "Chính quyền trung ương" của nó đã phản bội Viên. Họ đại diện cho ai?

Trước hết, cho *giai cấp tư sản*.

Thắng lợi của "trật tự của bọn Hoóc-va-ti và của nền tự do" ở Viên được quyết định bởi thắng lợi của nền cộng hòa "lương thiện" ở Pa-ri. Ai đã chiến thắng trong những ngày tháng Sáu?

Giai cấp tư sản.

Với thắng lợi của nó ở Pa-ri, bọn phản cách mạng châu Âu bắt đầu ăn mừng chèn chén linh đình.

Trong những ngày tháng Hai và tháng Ba, lực lượng vũ trang đã

bị đánh bại ở khắp nơi. Tại sao? Bởi vì nó không đại diện cho ai ngoài bản thân các *chính phủ*. Sau những ngày tháng Sáu nó đã chiến thắng ở khắp nơi, vì ở khắp nơi *giai cấp tư sản* đã bí mật thỏa hiệp với nó, trong khi mặt khác giai cấp này lại nắm trong tay việc chính thức lãnh đạo phong trào cách mạng và thi hành tất cả những biện pháp nửa vời mà hậu quả tất nhiên là một cái thai đẻ non.

Chủ nghĩa cuồng tín dân tộc của những người Tréc là công cụ cực mạnh ở trong tay đám gian thần ở Viên. *Trong các đồng minh đã bắt đầu nảy sinh những mối bất hòa*. Trong số báo này độc giả sẽ đọc thấy bản phản kháng của đoàn đại biểu Pra-ha đối với thái độ láo xược có tính chất lảng nhục mà người ta đã dùng để đón tiếp họ ở Ô-n-muyt-xơ.

Đó là dấu hiệu đầu tiên báo trước một cuộc chiến tranh sẽ bắt đầu giữa đảng của người Xla-ơ với vị anh hùng I-ê-la-sích của đảng này và với đảng của bọn cận thân bình thường, đứng lên trên tất cả các dân tộc, với vị anh hùng Vin-đi-sơ-grét-xơ của chúng. Mặt khác, dân cư nông thôn người Đức ở Áo vẫn chưa chịu thuận phục. Tiếng nói của họ sẽ vang lên giữa tiếng la hét om sòm của các dân tộc ở Áo. Còn từ phía thứ ba thì là tiếng nói của Nga hoàng có lòng yêu quý nhân dân, đang vang xa cho đến tận Pét; những tên đao phủ của hắn đang chờ đợi lệnh tối cao ở các công quốc vùng sông Đa-nuyp.

Cuối cùng, quyết định tối hậu của Quốc hội Đức ở Phran-phước, sáp nhập vùng Áo nói tiếng Đức vào đế chế Đức, tự nó sẽ phải dẫn tới một cuộc xung đột khổng lồ, nếu như chính quyền trung ương Đức và Quốc hội Đức không thấy sứ mệnh của mình chỉ là bước ra sân khấu để bị công chúng châu Âu la ó. Bất chấp thái độ phục tùng ngoan ngoãn của họ, cuộc chiến đấu ở Áo sẽ triển khai với những quy mô to lớn mà lịch sử thế giới chưa bao giờ biết đến.

Ở Viên vừa mới trình diễn xong màn hai của vở kịch mà màn một đã được diễn ở Pa-ri dưới nhan đề "*Những ngày tháng Sáu*". Ở Pa-ri có quân tình nguyện, ở Viên có "quân Hoóc-va-ti", ở cả hai nơi đều có những lát-xa-rô-ni - tức là tầng lớp vô sản lưu manh vũ trang và bị mua chuộc - chống lại giai cấp vô sản có ý thức và lao động. Ở *Béc-lin* chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ trải qua màn thứ ba.

Cứ cho rằng bọn phản cách mạng sẽ sống lại ở toàn châu Âu nhờ có *vũ khí*, - và nó sẽ diệt vong ở toàn châu Âu vì *đồng tiền*. Cái số mệnh sẽ có thể xóa sạch thắng lợi của nó - đó là *sự phá sản* của châu Âu, *sự phá sản của nhà nước*. Khi đụng phải những vấn đề "kinh tế" gay go thì mũi nhọn của các lưỡi lê sẽ bị quẩn lại giống như cái bùi nhùi mềm nhũn.

Nhưng tiến trình phát triển sẽ không chờ đợi thời hạn thanh toán tám kỳ phiếu mà các quốc gia châu Âu đã chuyển sang xã hội châu Âu. Ở *Pa-ri* cuộc cách mạng tháng Sáu sẽ đánh một đòn giáng trả chí mạng. Cùng với thắng lợi của "nền cộng hòa đỏ" ở Pa-ri, các quân đội từ sâu *bên trong* đất nước sẽ bị ném đến các biên giới và vượt qua các biên giới, *lực lượng thực sự* của các đảng đang đấu tranh sẽ bộc lộ ra một cách rõ ràng. Khi đó, chúng ta sẽ nhớ đến tháng Sáu, đến tháng Mười và chúng ta cũng sẽ hô:

Vae victis!*

Cuộc tàn sát vô hiệu sau những ngày tháng Sáu và tháng Mười, lễ hiến sinh vô tận sau sự kiện tháng Hai và tháng Ba, - chỉ riêng sự tàn ác dã man đó của bọn phản cách mạng cũng sẽ làm cho nhân dân thấy rõ rằng chỉ có một biện pháp để *rút ngắn*, đơn giản hóa và tập trung cơn hấp hối khát máu của xã hội cũ và những cơn đau để đẫm máu của xã hội mới, - chỉ có *một biện pháp: đó là sự khùng bố theo tinh thần cách mạng*.

*Do C. Mác viết ngày 6 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 136, ngày 7 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHẦN DI CẢO CỦA PH.ĂNG-GHEN

1* - Đau buồn thay cho những kẻ chiến bại!

Cứ cho rằng bọn phản cách mạng sẽ sống lại ở toàn châu Âu nhờ có *vũ khí*, - và nó sẽ diệt vong ở toàn châu Âu vì *đồng tiền*. Cái số mệnh sẽ có thể xóa sạch thắng lợi của nó - đó là *sự phá sản* của châu Âu, *sự phá sản của nhà nước*. Khi đụng phải những vấn đề "kinh tế" gay go thì mũi nhọn của các lưỡi lê sẽ bị quẩn lại giống như cái bùi nhùi mềm nhũn.

Nhưng tiến trình phát triển sẽ không chờ đợi thời hạn thanh toán tám kỳ phiếu mà các quốc gia châu Âu đã chuyển sang xã hội châu Âu. Ở *Pa-ri* cuộc cách mạng tháng Sáu sẽ đánh một đòn giáng trả chí mạng. Cùng với thắng lợi của "nền cộng hòa đỏ" ở Pa-ri, các quân đội từ sâu *bên trong* đất nước sẽ bị ném đến các biên giới và vượt qua các biên giới, *lực lượng thực sự* của các đảng đang đấu tranh sẽ bộc lộ ra một cách rõ ràng. Khi đó, chúng ta sẽ nhớ đến tháng Sáu, đến tháng Mười và chúng ta cũng sẽ hô:

Vae victis!*

Cuộc tàn sát vô hiệu sau những ngày tháng Sáu và tháng Mười, lễ hiến sinh vô tận sau sự kiện tháng Hai và tháng Ba, - chỉ riêng sự tàn ác dã man đó của bọn phản cách mạng cũng sẽ làm cho nhân dân thấy rõ rằng chỉ có một biện pháp để *rút ngắn*, đơn giản hóa và tập trung cơn hấp hối khát máu của xã hội cũ và những cơn đau để đẫm máu của xã hội mới, - chỉ có *một biện pháp: đó là sự khùng bố theo tinh thần cách mạng*.

*Do C. Mác viết ngày 6 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 136, ngày 7 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHẦN DI CẢO CỦA PH.ĂNG-GHEN

1* - Đau buồn thay cho những kẻ chiến bại!

Trang đầu bản thảo
"Từ Pa-ri đến Béc-nơ" của Ph.Ăng-ghen

TỪ PA-RI ĐẾN BÉC-NO²⁷⁶

I

SÔNG XEN VÀ SÔNG LOA-RƠ

La belle France!^{1*} Quả thật người Pháp có một đất nước tuyệt đẹp và họ có quyền tự hào về nó.

Nước nào ở châu Âu có thể sánh được với nước Pháp về sự phong phú, sự đa dạng của những điều kiện và những sản phẩm, về tính chất toàn diện của nó?

Tây Ban Nha chẳng? Nhưng hai phần ba diện tích của nước này, do bị bỏ hoang hoặc do thiên nhiên, lại là một bãi sa mạc lởm chởm đá và oi bức còn một phần bán đảo ở sát Đại Tây Dương, tức là Bồ Đào Nha thì lại không thuộc về nó.

Nước I-ta-li-a chẳng? Nhưng từ khi con đường thương mại thế giới đi qua đại dương, từ khi các tàu thủy chạy qua Địa Trung Hải thì nước I-ta-li-a đã bị bỏ rơi.

Nước Anh chẳng? Nhưng đã từ tám mươi năm nay ở nước Anh chẳng có một cái gì khác ngoài thương mại và công nghiệp, khói than và nghề chăn nuôi gia súc, và nước Anh có một bầu trời xám xịt khủng khiếp và hoàn toàn không có rượu vang.

Còn nước Đức thì sao? Ở phía Bắc - đó là một bình nguyên đất cái bằng phẳng, bị ngăn cách với miền Nam châu Âu bởi bức tường đá hoa cương của dãy núi An-pơ; đó là đất nước nghèo về rượu vang,

1* - Nước Pháp tuyệt đẹp!

đất nước của bia, rượu mạnh và bánh mì đen, đất nước của những con sông bị cát bồi và của các cuộc cách mạng nông cạn!

Nhưng nước Pháp thì khác hẳn! Có ba biển bao bọc xung quanh, nước Pháp có năm con sông lớn chảy qua theo ba hướng, ở phía Bắc khí hậu gần giống như ở Đức và Bỉ, ở phía Nam - cũng gần giống như ở I-ta-li-a; ở miền Bắc có lúa mì, ở miền Nam có ngô và lúa nước; miền Bắc có cây cải dầu, miền Nam có cây ô-lưu; ở miền Bắc có lạnh, ở miền Nam có tơ lụa, và hầu như khắp nơi đều có rượu vang.

Và rượu vang mới tuyệt làm sao! Và nhiều vẻ làm sao - từ rượu Boóc-dô đến rượu Buốc-gun-đi, từ rượu Buốc-gun-đi đến loại rượu mạnh Xanh Gioóc, Luy-nen, Phrông-ti-nhông ở miền Nam và đến rượu sâm-banh sủi bọt! Sao mà nhiều loại rượu vang trắng và đỏ đến thế - từ rượu Pơ-ti Ma-công hay Sa-bli đến rượu Săm-béc-tanh, Sa-tô La-rô-dơ, Xô-téc-nơ, Rút-xi-ông, đến rượu Ai nhiều bọt! Và thật kỳ lạ là mỗi thứ rượu vang ấy đều đem lại một vị say riêng, rằng thông qua một vài chai rượu ấy, người ta có thể cảm thấy toàn bộ âm giai của các tâm trạng từ bản vũ khúc ca-đri-ơ lãng lơ cho đến sự hăng say điên dại của lòng hưng phấn cách mạng, và cuối cùng, chỉ một chai rượu sâm banh thôi là lại có thể làm cho mình có tâm trạng một ngày hội hóa trang vui nhất thế gian!

Và chỉ một mình nước Pháp là có Pa-ri - một thành phố trong đó nền văn minh châu Âu đã đạt tới đỉnh phồn vinh cao nhất của nó, ở đó những dây thần kinh của toàn bộ lịch sử châu Âu gặp nhau, và từ đó, sau những khoảng thời gian nhất định, phóng ra những tia điện làm rung chuyển cả thế giới; một thành phố mà dân cư - không giống với một dân tộc nào khác - kết hợp được trong con người họ lòng ham mê lạc thú với lòng ham mê hành động lịch sử, những người dân của thành phố này biết sống như những môn đệ tinh tế nhất của Ê-pi-quya ở A-ten và biết chết như người dân dũng cảm xứ Xpác-tơ, là cùng một lúc thể hiện ở trong con người mình cả An-xi-bi-át lẫn Lê-ô-ni-đa - một thành phố thật sự là trái tim và khối óc của thế giới, như lời Lu-i Blăng nói.

Khi ngắm nhìn Pa-ri từ trên một điểm cao nào đó của thành phố,

hoặc từ Mông-mác-tơ-rơ hoặc từ trên các sân thượng của Xanh Clu, khi ta đi lang thang ở ngoại ô thành phố đó, thì bỗng nhiên ta có ý nghĩ: nước Pháp hiểu rõ ý nghĩa hết sức to lớn của Pa-ri đối với nó, nước Pháp đã hiến dâng những phần sức lực tinh túy nhất của mình để chăm chút cho Pa-ri. Tựa như một cung nữ nằm trên chiếc di-văng được đúc bằng đồng thau, thành phố kiêu hãnh nằm trên những quả đồi trông nhỏ được mặt trời sưởi ấm của thung lũng sông Xen uốn khúc. Bạn tìm đâu ra được trên thế giới những cảnh bạn thấy từ toa xe của hai con đường sắt Véc-xây nhìn xuống phía dưới thung lũng xanh tươi với vô số những làng mạc và thị trấn của nó, và bạn tìm đâu ra được những làng mạc và thị trấn được bố trí một cách tuyệt vời, được xây dựng một cách sạch sẽ và duyên dáng, nằm rải rác một cách trang nhã như Xuy-re-nơ, Xanh Clu, Xa-vơ, Mông-mô-ran-xi, Ăng-gi-ăng và rất nhiều những làng và thị trấn khác? Bạn hãy đi đến bất cứ một cửa ô nào, bạn hãy đi trên bất kỳ một con đường nào và đâu đâu bạn cũng sẽ nhìn thấy những vùng ngoại ô xinh đẹp như thế, cũng nhìn thấy địa hình được sử dụng một cách tuyệt mỹ, duyên dáng và sạch sẽ như vậy. Tuy nhiên, chính hòn ngọc bích này của các thành phố đã tự mình tạo ra cho mình cái tấm đệm tuyệt diệu đó.

Nhưng, tất nhiên, phải có một nước như nước Pháp để tạo ra Pa-ri, và chỉ khi nào người ta nhận ra được sự giàu có lạ lùng của đất nước tuyệt diệu này thì người ta mới bắt đầu hiểu được, tại sao lại có thể có được cái thành phố Pa-ri sáng chói, tuyệt diệu không gì sánh được ấy. Quả thật người ta không cảm thấy được điều đó khi người ta từ phương Bắc đến, khi người ta đi trên xe lửa vút qua các đồng bằng Phran-đơ và Ác-toa, qua những đồi trọc và không có vườn nho của xứ Pi-các-đi. Ở đó người ta chỉ nhìn thấy những cánh đồng trồng lúa mì và những đồng cỏ, đôi chỗ có những thung lũng đầm lầy của các con sông và những quả đồi ở phía xa, mọc đầy bụi cây nhỏ phá vỡ sự đơn điệu của nó và chỉ đến gần Pông-toa, cửa ngõ khu vực gần với không khí của Pa-ri thì người ta mới bắt đầu nhận thấy chút ít cái "nước Pháp tuyệt đẹp". Người ta bắt đầu hiểu rõ Pa-ri hơn một chút khi đi về phía thủ đô theo các thung lũng phì nhiêu của Lo-ren-nơ, qua những quả đồi đá vôi trắng xóa có những vườn nho của xứ Săm-pa-nhơ bao phủ, đi dọc theo những thung lũng Mác-nơ xinh đẹp; người

ta sẽ hiểu nó hơn nữa khi đi qua Noóc-măng-đi và trên đường từ Ru-ăng tới Pa-ri, người ta quan sát thấy đoàn tàu khi thì đi vòng theo những đoạn uốn khúc của con sông Xen, khi thì đi cắt ngang những đoạn ấy. Con sông Xen dường như mang không khí Pa-ri tỏa ra đến tận cửa sông; các làng mạc, thành phố, đồi núi, tất cả đều làm cho người ta nhớ đến ngoại ô Pa-ri, chỉ có điều là tất cả những cảnh đó càng trở nên đẹp hơn, tráng lệ hơn và duyên dáng hơn khi tiến gần đến trung tâm nước Pháp. Nhưng chỉ đến khi đi dọc bờ sông Loa-rơ và từ đó, vượt qua những ngọn núi để xuống các thung lũng phủ đầy vườn nho của miền Bước-gun-đi thì lúc ấy tôi mới hoàn toàn hiểu được tại sao lại có thể có được thành phố Pa-ri.

Tôi đã biết Pa-ri trong hai năm cuối cùng của nền quân chủ, khi giai cấp tư sản còn đang say sưa tận hưởng cái chính quyền toàn vẹn của nó, khi nền thương nghiệp và công nghiệp đang ở trong tình trạng khả quan, khi tầng lớp thanh niên trong giai cấp đại tư sản và tiểu tư sản còn đủ tiền để chơi bời và nhậu nhẹt, và khi cả một bộ phận công nhân vẫn còn được đảm bảo tới mức có thể tham gia vào cuộc vui chơi chung một cách vô ưu. Tôi gặp lại Pa-ri trong thời kỳ say sưa ngắn ngủi của tuần trăng mật của chế độ cộng hòa của nó, vào tháng Ba và tháng Tư, khi mà công nhân, với lòng căm giận điên cuồng và với sự quyết tâm vô tư lự nhất, đã "dành cho nền cộng hòa quyền sử dụng ba tháng chịu túng thiếu"^{1*}, khi mà ban ngày họ ăn bánh mì không và khoai tây và tối đến đi trông cây tự do ở các đại lộ, đốt pháo hoa và hát bài "Mác-xây-e" một cách hân hoan và khi giai cấp tư sản suốt ngày nấp ở trong nhà, tìm cách làm dịu cơn thịnh nộ của nhân dân bằng cách thắp những chiếc đèn lồng sắc sỡ. Tôi đã trở lại đó vào tháng Mười, hoàn toàn không phải tự nguyện, xin lấy Hếch-cơ mà thế như vậy! Giữa Pa-ri hồi đó và Pa-ri ngày nay, ngày 15 tháng Năm và ngày 25 tháng Sáu, cuộc chiến đấu khốc liệt nhất mà thế giới đã từng chứng kiến, là một bể máu, là mười lăm nghìn xác chết. Những quả lựu đạn của Ca-ve-nhắc đã không để lại một dấu vết nào của niềm vui không kìm chế của người Pa-ri; những bài ca "Mác-xây-e" và "Chant du départ" đã im tiếng, chỉ có giai cấp tư sản là hãy còn

1* Xem tập này, tr. 167.

hát khe khẽ bài "Mourir pour la patrie"²⁷⁷ của nó. Còn công nhân, không có một mẫu bánh và không có vũ khí, thì nghiêng rặng kiếm chế nổi căm thù. Trải qua trường học của tình trạng giới nghiêm, nền cộng hòa nhẹ dạ đã nhanh chóng trở nên lương thiện, phục tùng, ngoan ngoãn và ôn hòa (sage et modérée). Nhưng Pa-ri đã chết, nó không còn là Pa-ri nữa. Trên các đại lộ chỉ còn bọn tư sản và mật vụ cảnh sát; các phòng nhảy, các nhà hát đều vắng tanh; những trẻ em lêu lổng trên đường phố, khoác lên người bộ quân phục của đội cận vệ cơ động, đã bán mình cho nền cộng hòa lương thiện lấy 30 xu mỗi ngày, và chúng càng ngu xuẩn hơn bao nhiêu thì lại càng được bọn tư sản ca ngợi bấy nhiêu, - tóm lại, đó lại là Pa-ri năm 1847, nhưng không có linh hồn, không có cuộc sống, không có lửa và không có chất men mà hồi đó công nhân đã mang cho tất cả mọi nơi. Pa-ri đã chết, và cái xác chết đẹp đẽ ấy càng đẹp bao nhiêu thì lại càng khủng khiếp bấy nhiêu.

Tôi không thể chịu đựng được lâu hơn nữa trong cái Pa-ri đã chết này. Tôi đã phải đi khỏi đây ngay, - đi đâu cũng được. Và thế là trước hết tôi đi Thụy Sĩ. Tiên thì tôi không có bao nhiêu, do đó đành phải đi bộ. Tôi cũng không có ý định chọn con đường ngắn nhất: người ta không thể chia tay với nước Pháp một cách dễ dàng như vậy.

Thế là vào một buổi sáng tôi lên đường và đi một cách hú họa thẳng về phía nam. Chỉ vừa mới ra khỏi các vùng ngoại ô Pa-ri là tôi đã lạc vào giữa các xóm làng; điều đó cũng là tất nhiên. Cuối cùng, tôi lại ra được con đường cái đi Ly-ông. Tôi đi theo con đường đó được một quãng, thỉnh thoảng lại bỏ nó để đi băng qua những quả đồi. Từ đỉnh các quả đồi đó người ta thấy hiện ra những quang cảnh tuyệt đẹp của miền thượng lưu và hạ lưu sông Xen về hướng Pa-ri và Phông-te-nơ-blô. Ở phía xa tít tắp người ta nhìn thấy con sông uốn khúc trong thung lũng rộng lớn; hai bên bờ là những đồi nho, còn xa hơn nữa, ở tận chân trời, là những quả núi xanh lam mà phía sau là con sông Mác-nơ.

Nhưng tôi không muốn đi thẳng đến Bước-gun-đi, trước tiên tôi muốn đi lang thang trên bờ sông Loa-rơ. Thế là sang ngày thứ hai tôi rời con đường cái và vượt qua các quả núi để đi về phía Oóc-lê-ăng.

Tất nhiên, tôi lại bị lạc giữa các xóm làng bởi vì những người dẫn đường cho tôi chỉ là mặt trời và những người nông dân sống tách biệt khỏi toàn bộ thế giới, không biết bên phải và bên trái họ có những gì. Tôi ngủ lại đêm ở một làng nào đó, - mà tôi vẫn không thể hiểu được tên gọi do thổ âm của nông dân, - cách Pa-ri độ mười lăm dặm, ở đường phân thủy giữa sông Xen và sông Loa-rơ.

Đường phân thủy này là một dãy núi rộng lớn kéo dài từ đông - nam đến tây - bắc. Từ hai phía nó bị cắt ngang bởi rất nhiều thung lũng có các con suối hoặc con sông nhỏ chảy qua. Ở phía trên, trên các đỉnh núi cao lộng gió, chỉ mọc có lúa mì, kiều mạch, cỏ ba lá và rau, còn ở trên các sườn núi chỗ nào cũng có nho. Các sườn núi ở về phía đông thì hầu như đều được phủ bằng những khối đá vôi lớn mà các nhà địa chất người Anh gọi là Bolderstones^{1*}. Người ta thường thấy những khối đá vôi ấy ở những vùng đồi núi thuộc kỷ đệ nhị và kỷ đệ tam. Ở giữa những khối đá xanh lớn màu xanh là những bụi cây xanh lục và những cây con mọc, tạo nên một sự tương phản hoàn toàn dễ chịu với những cánh đồng cỏ ở dưới thung lũng và những sườn núi trồng đầy nho ở phía đối diện.

Tôi từ từ đi xuống một trong những thung lũng của các con sông nhỏ bé ấy và đi theo thung lũng đó một quãng. Cuối cùng, tôi ra tới đường cái, ở đây tôi đã gặp những người có thể cho tôi biết là tôi đang ở đâu. Té ra là tôi đang ở gần Ma-lơ-đéc-bơ, ở vào giữa đoạn đường từ Ốc-lê-ăng đến Pa-ri. Ốc-lê-ăng nằm ở cách con đường tôi đang đi khá xa về phía tây; đích trước mặt tôi là Nơ-ve, và vì vậy một lần nữa tôi lại trèo qua quả núi gần đây để đi thẳng về phía nam. Từ trên cao hiện ra một cảnh đẹp kỳ lạ: giữa các quả núi có rừng che phủ là thị trấn Ma-lơ-đéc-bơ tuyệt đẹp, rất nhiều làng xóm bé nhỏ ẩn náu ở các sườn núi, và ở trên cao, trên một trong những đỉnh núi, là lâu đài Sa-tô-bri-ăng. Và điều mà tôi thích thú hơn là: ở phía đối diện, bên kia một cái khe núi nhỏ, có một con đường tỉnh chạy thẳng xuống phía nam.

Sở dĩ như vậy là vì ở Pháp có ba loại đường: những con đường của

1* - những hòn đá tảng

nhà nước - mà trước kia được gọi là đường hoàng gia, còn bây giờ thì được đặt là con đường quốc lộ, - là những đại lộ tuyệt vời, rộng lớn nối liền các thành phố quan trọng nhất lại với nhau. Những con đường quốc lộ này - ở ngoại ô Pa-ri, không phải chỉ là những đại lộ, mà thật đúng là những con đường lộng lẫy, những con đường tuyệt vời với hai hàng cây du, chiều rộng sáu mươi phút và hơn nữa, ở giữa có lát đá, - càng xa Pa-ri và càng có tầm quan trọng ít hơn thì càng trở nên xấu hơn: đường hẹp hơn và cây cối thưa hơn. Có những đoạn, đường xấu đến nỗi sau một cơn mưa vừa phải kéo dài hai giờ đồng hồ thì hầu như không thể đi được nữa đối với người đi bộ. Loại thứ hai là những con đường tỉnh, những đường giao thông có ý nghĩa loại hai, được duy trì nhờ quỹ của tỉnh. Những con đường này hẹp hơn, đơn giản hơn những con đường quốc lộ. Cuối cùng, loại đường thứ ba là những con đường làng lớn (chemins de grande communication) được duy trì nhờ quỹ của các tổng, - đó là những con đường nhỏ hẹp, giản dị, nhưng có những đoạn thì lại tốt hơn những đại lộ lớn.

Tôi tắt qua cánh đồng đi thẳng đến con đường hàng tỉnh của tôi và vui sướng thay, tôi thấy nó chạy thẳng tắp về phía nam. Làng xóm và quán trọ thưa thớt; sau nhiều giờ cuộc bộ, cuối cùng tôi rơi vào một cái trại lớn, ở đây người ta hết sức sẵn lòng mời tôi ăn uống để lấy lại sức, và để đáp lại thịnh tình ấy tôi đã vẽ cho con cái của chủ nhà mấy cái mặt người trên một tờ giấy và giải thích rất nghiêm chỉnh: đây là tướng Ca-ve-nhắc, đây là Lu-i Napô-lê-ông, đây là Ác-măng Ma-ra-xơ, Lơ-đruy Rô-lanh, phải nói là giống in như đúc. Những người nông dân ngắm nhìn hết sức kính cẩn những bức biếm họa, vui mừng cảm ơn rồi treo ngay những bức chân dung hết sức giống đó lên tường. Nhờ những con người đáng yêu ấy, tôi cũng biết là tôi đang ở trên con đường đi từ Man-lơ-đéc-bơ đến Sa-tô-nốp trên sông Loa-rơ, cách đó khoảng mười hai dặm nữa.

Tôi đi tiếp qua Puy-dô và một thị trấn bé nhỏ khác mà tôi quên mất tên, và đến tối khuya mới đến Ben-lơ-gác, một thành phố đẹp và tương đối lớn, nơi tôi ngủ lại đêm. Con đường đi qua cao nguyên, - nhân tiện cũng nói thêm là ở cao nguyên này nhiều nơi được phủ bằng những vườn nho, - khá là đơn điệu.

Sáng hôm sau tôi còn đi thêm năm dặm nữa về phía Sa-tô-nốp và từ đó đi dọc theo sông Loa-rơ trên con đường quốc lộ từ Oóc-lê-ăng đến Nơ-ve.

Trên bờ sông Loa-rơ xanh tươi

Có những cây hạnh đào nở hoa quyến rũ,

Tôi đã biết được hạnh phúc của tình yêu lứa đôi,

Và từ đây tôi vẫn mơ đến đó²⁷⁸, -

chàng trai Đức mơ mộng nào đó và người thiếu nữ Đức dịu dàng thường hay hát như vậy những lời buồn bã của Hen-min phô Sê-di và theo làn điệu thiết tha của Các Ma-ri-a phôn Vê-bơ. Nhưng kể nào đi tìm những cây hạnh đào và những câu chuyện tình lãng mạn ngọt ngào và đắm thắm ở trên bờ sông Loa-rơ, - như điều đó đã thịnh hành ở Đrê-xđen vào những năm hai mươi, - thì kể đó tự tạo ra cho mình những ảo tưởng đáng sợ mà họa chăng chỉ có thể có ở một nữ bác học dòng dõi ở Đức thuộc thế hệ thứ ba.

Trên con đường đi từ Sa-tô-nốp, qua Lơ-Boóc-đơ tới Đăm-pi-e người ta hầu như không nhìn thấy con sông Loa-rơ lãng mạn ấy. Con đường ấy chạy xuyên qua các quả đồi nằm cách con sông hai ba dặm, và chỉ thỉnh thoảng người ta mới nhìn thấy xa xa nước sông Loa-rơ lấp lánh dưới ánh mặt trời. Vùng này giàu về rượu vang, lúa mì, hoa quả; còn ở gần sông là những cánh đồng cỏ tốt tươi; quang cảnh của cái thung lũng không có rừng đó vẫn khá đơn điệu, nó chỉ được bao quanh bởi những quả đồi nhấp nhô như sóng lượn.

Giữa đường, gần một vài ngôi nhà của nông dân, tôi gặp một đoàn gồm bốn người đàn ông, ba người phụ nữ và mấy đứa trẻ cùng với ba chiếc xe tải chở rất nặng do lừa kéo. Họ đang nấu bữa cơm trưa trên một đồng lửa to ở ngay cạnh đường đi. Tôi đứng lại một lát: tôi đã không nhầm, họ nói tiếng Đức, theo phương ngữ hết sức cứng của vùng thượng Đức. Tôi nói chuyện với họ, họ rất hân hoan khi được nghe tiếng mẹ đẻ của mình ở trung tâm nước Pháp. Vậy là hóa ra đó là những người thuộc xứ An-da-xơ ở các vùng ngoại ô Xtơ-ra-xbua, cứ mỗi mùa hè lại đi sâu vào nước Pháp bằng cách đó và kiếm sống bằng cách bện giỏ. Khi tôi hỏi họ là họ có thể sinh sống bằng cách

đó được không, thì họ trả lời: "Tất nhiên là chật vật nếu phải mua tất cả mọi thứ, nhưng phần lớn là do chúng tôi đi xin được". Một cụ rất già nữa từ từ bò ra từ chiếc xe không lớn lắm của mình, trong đó cụ có một cái đệm nằm thật sự. Tất cả đám người đó có cái vẻ xư-gan gì đó trong các bộ quần áo xin được, không một mảnh nào ăn khớp với mảnh nào. Thêm nữa, trông họ có vẻ rất hài lòng và kể cho tôi nghe không biết bao nhiêu chuyện về những cuộc đi của họ. Và ngay lúc đó, giữa câu chuyện huyền thuyên vui vẻ nhất người mẹ và cô con gái - một cô gái mắt xanh dịu dàng - suýt nữa thì túm những mái tóc hung rối bù của nhau. Tôi không khỏi ngạc nhiên là với sức mạnh nào mà tính hiền hậu của người Đức và lòng chân tình của người Đức bộc lộ ra ngay cả thông qua lối sống xư-gan và y phục của kiểu xư-gan; tôi chia tay họ và tiếp tục cuộc hành trình, được một người xư-gan - người này trước bữa ăn đã tự cho phép mình cười trên cái lưng xương xẩu của một con lừa gầy còm để dạo chơi - tiễn đi một lúc.

Buổi tối tôi đến Đăm-pi-e, một làng bé nhỏ cách sông Loa-rơ không xa. Tại đây, theo lệnh của chính phủ, khoảng từ 300 đến 400 công nhân Pa-ri - tàn dư của các xưởng thợ quốc gia trước đây - đang xây một con đập để chống lụt. Trong bọn họ có đủ mọi loại công nhân: thợ kim hoàn, người bán thịt, thợ đóng giấy, thợ mộc, cho đến cả người thu mua giẻ rách ở các đại lộ Pa-ri. Tôi gặp gần hai mươi người trong số công nhân đó tại một quán trọ, nơi tôi ngủ lại đêm. Một người bán thịt lực lưỡng, lên được cái chức vụ nào đó giống như chức cai, nói về công việc một cách rất hân hoan: mỗi ngày, có thể kiếm được 30 đến 100 xu, tùy theo người ta làm việc như thế nào, nếu tháo vát một chút thì có thể kiếm được từ 40 đến 60 xu một cách dễ dàng. Anh ta muốn nhận ngay tôi vào đội của anh ta và cam đoan với tôi rằng tôi sẽ nắm được công việc rất nhanh chóng, và chắc chắn sang đến tuần thứ hai là sẽ kiếm được 50 xu mỗi ngày, rằng tôi có thể thu xếp nơi ăn chốn ở của mình một cách tốt đẹp, và công việc ở đó ít ra cũng còn đủ cho sáu tháng nữa. Tôi cũng không phản đối đánh đổi ngòi bút lấy cái xềng trong một hoặc hai tháng để thay đổi không khí. Nhưng tôi không có giấy tờ nào cả và sẽ có thể gặp những điều khó chịu.

Những người công nhân Pa-ri này vẫn giữ nguyên tính tình vui vẻ truyền thống của họ. Họ làm việc một ngày mười tiếng giữa tiếng cười đùa, những giờ rỗi của họ trôi qua trong những trò chơi vui vẻ và buổi chiều thì họ giải trí bằng cách "khai hóa" các cô thôn nữ. Nói chung, do cuộc sống biệt lập của họ trong cái làng bé nhỏ, họ hoàn toàn bị bại hoại về mặt tinh thần. Người ta không thấy họ có một dấu vết nào của sự quan tâm đến lợi ích của giai cấp họ, đến các vấn đề chính trị hàng ngày có liên quan mật thiết đến công nhân. Hình như họ cũng không còn đọc cả báo nữa. Toàn bộ sự quan tâm của họ về chính trị chỉ giới hạn trong việc đặt cho nhau những biệt hiệu khác nhau: một người trong bọn họ - một gã cao lớn, vụng về được đặt tên là Cô-xi-di-e, người khác - một công nhân tồi và là một con sâu rượu được gọi là Ghi-dô, v.v.. Công việc nặng nhọc và căng thẳng, điều kiện sinh hoạt tương đối không tồi lắm, nhưng trước hết là tình trạng tách khỏi Pa-ri và bị buộc phải đến sống ở một xóm biệt lập, yên tĩnh của nước Pháp đã thu hẹp tâm mắt của họ một cách khác thường. Họ đã đi gần tới chỗ bị nông dân hóa, tuy họ mới chỉ ở đó tất cả có hai tháng.

Sáng hôm sau tôi đến Giên và như vậy là cuối cùng, tôi đã đến chính ngay thung lũng của sông Loa-rơ. Giên là một thị trấn nhỏ với những đường phố quanh co, một con đường bờ sông xinh đẹp và một chiếc cầu vắt qua sông Loa-rơ, ở đây chiều rộng của con sông đó gần bằng sông Mai-nơ ở Phran-phuốc. Nói chung con sông ở đây rất nông và có rất nhiều dải cát bồi.

Từ Giên đến Bri-a con đường chạy dài theo thung lũng ở cách sông Loa-rơ khoảng một phần tư dặm. Nó chạy theo hướng đông - nam và vùng này dần dần mang tính chất phương Nam. Những cây du, cây tần bì, cây phượng và cây dẻ ở hai bên đường tạo thành một đại lộ có trồng cây. Những đồng cỏ tươi tốt và những cánh đồng phì nhiêu - ở đó, tại những mảnh ruộng đã gặt xong mọc lên một thứ cỏ ba lá tươi non nhất - cùng với những hàng cây dương bao quanh chúng, trải dài cho đến tận đáy thung lũng; ở phía bên kia sông Loa-rơ, phía chân trời xa trong suốt hiện ra một dãy đồi; ở phía bên này sông, ngay sát con đường đi, là một dãy đồi khác phủ kín toàn vườn nho.

Ở đoạn này, thung lũng sông Loa-rơ hoàn toàn không có một vẻ đẹp hoặc lãng mạn khác thường như người ta hay nói, nhưng nó gây ra một ấn tượng hết sức dễ chịu; tất cả thảm thực vật phong phú ấy chứng tỏ ở đây có khí hậu ôn hòa, nhờ thế mà cây cối mọc lên tươi tốt. Ngay ở các vùng màu mỡ nhất của nước Đức tôi cũng không gặp một thảm thực vật nào có thể so sánh được với thảm thực vật trên con đường đi từ Giên đến Bri-a.

Trước khi từ giã sông Loa-rơ, tôi xin nói vài lời nữa về dân cư ở những nơi tôi đã đi qua và lối sống của họ.

Những làng ở cách Pa-ri không quá 4-5 giờ đồng hồ đi xe, không cho ta một khái niệm gì về những làng quê ở phần còn lại của nước Pháp. Vị trí của chúng, kiến trúc của các ngôi nhà, tập quán của dân địa phương đều chịu ảnh hưởng quá mạnh của cái thủ đô lớn, nơi đã đem lại cho họ những phương tiện sinh sống. Chỉ cách Pa-ri mười dặm, ở trên khu đất cao xa xôi, mới bắt đầu cảnh nông thôn thật sự, ở đây người ta mới có thể nhìn thấy các ngôi nhà nông dân thật sự. Đối với toàn bộ vùng này, cho đến tận sông Loa-rơ và thậm chí cho đến tận Buốc-gun-di, thì nét đặc trưng là nông dân cố hết sức giấu kín cửa vào nhà họ trông ra đường cái. Trên các khu đất cao mỗi một hộ nông dân đều có tường đá cao bao quanh; người ta phải đi qua một cái cổng để vào trong sân, và khi đã ở ngay trong sân cũng phải đi tìm cái cửa vào nhà, hầu như bao giờ cũng đặt ở phía sau. Ở đây, nơi đa số nông dân có bò và ngựa thì nhà của nông dân đều khá to, còn ở vùng sông Loa-rơ, nơi mà nghề trồng vườn phát triển mạnh, nơi mà ngay những nông dân khá giả cũng hoàn toàn không có gia súc hoặc có rất ít, và nghề chăn nuôi gia súc là một nghề đặc biệt nằm trong tay các chủ đất hoặc các tá điền lớn hơn, thì nhà ở của nông dân ngày càng trở nên nhỏ bé hơn và thường bé nhỏ đến nỗi người ta phải lấy làm ngạc nhiên là làm sao một gia đình nông dân với tất cả của cải và dự trữ của họ lại có thể xếp vào trong đó được. Nhưng cả ở đây, cửa vào nhà cũng nằm ở phía quay lưng lại phía đường cái, và trong các làng hầu như chỉ có các quán rượu và các cửa hàng là quay mặt ra đường.

Nông dân vùng này tuy nghèo nhưng phần lớn có cuộc sống khá

tốt. Chỉ ít là ở các thung lũng, rượu vang hầu như bao giờ cũng là sản phẩm của chính họ, ngon và rẻ (năm nay, giá từ hai đến ba xu một chai), khắp nơi, trừ những vùng cao nhất, bánh mì rất ngon, làm bằng tiểu mạch, thêm nữa còn có loại pho-mát hảo hạng và hoa quả tuyệt ngon mà ở Pháp, như người ta đã biết, đâu đâu người ta cũng ăn với bánh mì. Giống như tất cả người dân ở nông thôn, họ ít ăn thịt nhưng lại uống nhiều sữa, ăn những món xúp nấu bằng các loại rau khác nhau và nói chung họ ăn loại thức ăn thực vật thượng hảo hạng. Người nông dân miền Bắc nước Đức, ngay dù có khá giả hơn, cũng sống kém hơn ít ra là ba lần so với nông dân Pháp ở vùng nằm giữa sông Xen và sông Loa-rơ.

Những nông dân này là những con người tốt bụng, hiếu khách, vui vẻ, nhã nhặn và chu đáo đối với người lạ, và với tất cả thứ patois* thô kệch của mình, họ vẫn là những người Pháp chân chính, lễ độ. Mặc dù ý thức tư hữu của họ đối với mảnh đất mà ông cha họ đã chiếm lại được của bọn quý tộc và giới thầy tu hết sức phát triển, nhưng họ vẫn còn mang một vài phẩm hạnh kiểu gia trưởng, nhất là ở các làng nằm xa đường cái lớn.

Nhưng nông dân vẫn là nông dân, và những điều kiện sinh hoạt của người nông dân không lúc nào ngừng ảnh hưởng đến họ. Mặc dù người nông dân Pháp có tất cả mọi phẩm hạnh riêng của họ, mặc dù họ sống trong những điều kiện tốt hơn những người nông dân miền Đông sông Ranh, những người nông dân Pháp cũng như người nông dân Đức, dù sao vẫn là những người đã man sống giữa nền văn minh.

Hoàn cảnh biệt lập của người nông dân ở một làng hẻo lánh với một số dân ít ỏi, chỉ thay đổi qua các thế hệ, lao động căng thẳng, đơn điệu, buộc chặt họ vào mảnh đất còn mạnh hơn là bất cứ một pháp quyền nông nô nào, một thứ lao động vẫn không thay đổi từ thế hệ này qua thế hệ khác, tính chất kiên cố và đơn điệu của tất cả các quan hệ sinh hoạt, tính chất hạn chế, trong đó gia đình là một quan hệ xã hội quan trọng nhất, quyết định nhất đối với họ, - tất cả những cái đó thu hẹp tâm mắt của người nông dân đến những giới

1* - phương ngữ, thổ âm

hạn chật hẹp nhất mà nói chung có thể có trong xã hội hiện đại. Những phong trào lớn của lịch sử chỉ đi ngang qua họ, đôi khi lôi cuốn họ đi vào quỹ đạo của chúng, nhưng họ vẫn không có một khái niệm nào về bản chất của động lực, về sự phát sinh và mục đích của những phong trào đó.

Trong thời trung cổ, vào các thế kỷ XVII và XVIII, đi kèm với phong trào thị dân ở các thành phố là phong trào nông dân, nhưng phong trào này luôn luôn đề ra những yêu sách phản động, nó chỉ giúp cho cuộc đấu tranh giải phóng của các thành phố mà không đạt được những kết quả lớn nào cho bản thân những người nông dân.

Trong cuộc cách mạng Pháp đầu tiên, nông dân chỉ tỏ ra cách mạng chừng nào những lợi ích bộ phận, gần gũi nhất của họ, có thể cảm thấy một cách rõ ràng, đã đòi hỏi họ phải làm như thế: nghĩa là chừng nào còn chưa bảo đảm được cho họ cái quyền sở hữu đối với mảnh đất của họ, mà họ đã canh tác trước đây trong những điều kiện các quan hệ phong kiến, chừng nào người ta chưa thủ tiêu vĩnh viễn các quan hệ ấy và chừng nào chưa đuổi được các quân đội nước ngoài ra khỏi quê hương của họ. Khi đã đạt được điều ấy rồi thì với tất cả sự điên cuồng của lòng tham lam mù quáng của họ, họ quay lại chống cái phong trào mà họ không hiểu được của các thành phố lớn và nhất là chống lại phong trào ở Pa-ri. Vô số những bản tuyên bố của Ủy ban cứu quốc, vô số những sắc lệnh của Hội nghị quốc ước, trước hết là về mức giá tối đa và về những kẻ đầu cơ, những đội lưu động và các máy chém lưu động, - người ta đã phải dùng đến tất cả những cái đó để chống lại những nông dân ngoan cố. Và tuy vậy, chế độ khủng bố, chế độ đã đánh đuổi được quân đội nước ngoài và đè bẹp được cuộc nội chiến, đã không đem lại cho một giai cấp nào nhiều lợi ích hơn là cho chính những người nông dân.

Khi Na-pô-lê-ông lật đổ nền thống trị của giai cấp tư sản mà đại diện là Hội đồng nhiếp chính, khôi phục lại trật tự, củng cố những điều kiện mới của chế độ chiếm hữu của nông dân bằng cách phê chuẩn những điều đó trong Code civil* của mình, và tiếp tục đánh đuổi các quân đội nước ngoài ngày càng xa ra khỏi biên giới của nước

1* - Bộ dân luật

Pháp thì nông dân hân hoan đi theo ông ta và trở thành chỗ dựa chính của ông ta. Bởi vì tình cảm dân tộc của nông dân Pháp đã lên tới chủ nghĩa cuồng tín. La France^{1*} đã có một ý nghĩa to lớn đối với họ từ khi họ được sở hữu một mảnh của nước Pháp dựa vào những quyền sở hữu cha truyền con nối. Họ chỉ biết người ngoại quốc qua các đội quân xâm lược đến tàn phá đất nước, gây ra cho họ một tổn thất lớn lao. Chính điều đó giải thích tình cảm dân tộc vô hạn độ của nông dân Pháp, lòng căm thù vô hạn của họ đối với "l'étranger"^{2*}. Điều đó cũng giải thích tại sao họ hăng hái tham gia cuộc chiến tranh năm 1814 và 1815.

Vào năm 1815, khi dòng họ Bước-bông quay trở lại, khi bọn quý tộc đã bị trục xuất lại tuyên bố đòi lại những sở hữu ruộng đất bị mất trong thời gian cách mạng, thì những người nông dân đã coi điều đó là một mối đe dọa đối với tất cả những thành quả cách mạng của mình. Vì vậy mà họ căm thù dòng họ Bước-bông, và họ hân hoan vui mừng khi cuộc cách mạng tháng Bảy lại đảm bảo cho họ được giữ những sở hữu ruộng đất của họ và trả lại cho họ ngọn cờ ba màu.

Nhưng sau cuộc cách mạng tháng Bảy, nông dân lại ngừng tham gia vào những lợi ích chung của đất nước. Nguyện vọng của họ đã được thỏa mãn, quyền sở hữu đất đai của họ không còn bị đe dọa nữa, tại trụ sở ủy ban hương chính ở làng họ, lại pháp phối bay ngọn cờ mà dưới đó, trong một phần tư thế kỷ, họ và cha ông họ đã giành được chiến thắng.

Nhưng, vẫn như xưa nay, lần này họ ít được hưởng thụ những thành quả thắng lợi của họ. Bọn tư sản đã bắt đầu ra sức bóc lột ngay các đồng minh ở nông thôn của mình. Hậu quả của tình trạng phân tán và chia nhỏ ruộng đất, tình trạng bán cùng hóa nông dân và tình trạng nông dân đem cầm cố ruộng đất của mình ngày càng nhiều, hậu quả ấy đã bắt đầu bộc lộ rõ ngay dưới thời phục tịch. Sau năm 1830, những hiện tượng ấy bắt đầu mang một tính chất ngày càng phổ biến và đe dọa hơn. Nhưng đối với nông dân, cái ách áp bức mà tư bản lớn quàng lên cổ họ chỉ là mối quan hệ tư nhân giữa họ

1* - Nước Pháp

2* - người nước ngoài

và chủ nợ của họ; họ không thấy và không thể thấy là những mối quan hệ tư nhân mang tính chất ngày càng trở nên phổ biến hơn, càng trở thành một quy tắc ấy, dần dần đã phát triển thành các quan hệ giai cấp giữa giai cấp các nhà tư bản lớn và các chủ ruộng nhỏ. Vấn đề ở đây hoàn toàn khác với những đảm phụ phong kiến mà nguồn gốc đã bị quên lãng từ lâu, mà ý nghĩa đã bị mất từ lâu, chúng không còn là thứ tiền thù lao cho những công việc phục vụ đã làm, và từ lâu chỉ trở thành một thứ đảm phụ nặng nề cho một phía. Còn về cái khoản nợ cầm cố thì ở đây người nông dân - hoặc cha ông họ - đã vay một số tiền gồm những đồng tiền năm phrăng cố định, còn giấy vay nợ và sổ cầm cố thì khi gặp dịp sẽ nhắc họ nhớ đến nguồn gốc của các đảm phụ. Những lợi tức mà họ phải trả và ngay cả những khoản luôn luôn mới, nặng nề, phải trả cho người cho vay nặng lãi - là những đảm phụ tư sản hiện đại đụng chạm như vậy tới tất cả những con nợ. Sự áp bức diễn ra dưới một hình thức hoàn toàn hiện đại, phù hợp với tinh thần thời đại; người ta bóp nặn và bán cùng hóa người nông dân theo đúng với những nguyên tắc pháp lý, mà chỉ có chúng mới đảm bảo cho họ cái quyền sở hữu của họ. Cái Code civil của họ, kinh thánh hiện đại của họ, đang trở thành một tai họa đối với họ. Trong việc cho vay nặng lãi dưới hình thức cầm cố người nông dân không thể nhìn thấy mối quan hệ giai cấp, họ không thể đòi hỏi xóa bỏ nó mà lại đồng thời không gây tổn hại đến cơ sở quyền sở hữu của chính họ. Cái ách của chế độ cho vay nặng lãi đáng lẽ phải lôi cuốn họ vào phong trào thì lại làm cho họ hoàn toàn lâm lạc. Sự cải thiện có lợi cho họ mà họ có thể thấy được duy nhất, là việc giảm thuế.

Vào tháng Hai năm nay, khi lần đầu tiên nổ ra một cuộc cách mạng trong đó giai cấp vô sản đưa ra những yêu sách độc lập thì nông dân không hiểu một tý gì về việc này. Nếu nền cộng hòa cũng có một ý nghĩa nào đấy đối với họ thì đó chỉ là việc giảm thuế và đôi khi, có thể ở một mức độ nào đấy, là danh dự dân tộc, chiến tranh xâm lược và biên giới theo sông Ranh. Nhưng sau ngày Lu-i Phi-líp bị lật đổ ở Pa-ri, khi cuộc chiến tranh giữa giai cấp vô sản và giai

cấp tư sản nở ra, khi tình trạng trì trệ trong thương nghiệp và công nghiệp ảnh hưởng trở lại đến nông thôn, khi những sản phẩm lao động của nông dân, vốn đã bị mất giá vào năm được mùa, lại còn bị giảm giá hơn nữa và không bán được, hơn nữa, khi trận chiến đấu tháng Sáu gây khủng khiếp và sợ hãi ngay cả ở những miền hẻo lánh nhất của nước Pháp, - thì lúc ấy trong nông dân nổi lên một tiếng hét chung của lòng tức giận cuồng tín nhất chống lại Pa-ri cách mạng và chống lại những người dân Pa-ri là những người luôn luôn bất mãn. Tất nhiên rồi! Người nông dân bướng bỉnh, thiếu cặn, biết gì về giai cấp vô sản và tư sản, về nền cộng hòa dân chủ - xã hội, về tổ chức lao động, về những việc mà những điều kiện cơ bản và nguyên nhân của chúng không bao giờ có thể xuất hiện trong những giới hạn chật hẹp của làng họ! Còn khi thỉnh thoảng họ nhận được từ các nguồn bản thủ của các tờ báo tư sản một quan niệm lơ mơ về những gì đã xảy ra ở Pa-ri, khi bọn tư sản tung vào họ lời hiệu triệu âm ỹ chống lại những người công nhân Pa-ri: *ce sont les partageux*, đó là những kẻ muốn chia tất cả tài sản, tất cả ruộng đất, - thì khi đó tiếng gào hét điên cuồng của họ càng mạnh hơn và lòng phẫn nộ của nông dân không còn có giới hạn nào nữa. Tôi đã nói chuyện với hàng trăm nông dân ở các vùng khác nhau của nước Pháp, và tất cả bọn họ đều chứa chất một lòng căm thù cuồng tín đối với Pa-ri, và nhất là đối với công nhân Pa-ri. "Hãy để cho Pa-ri đáng nguyên rủa ấy ngày mai sẽ nổ tan thành mây khói!" - đó vẫn còn là một ước mong ôn hòa nhất. Điều dễ hiểu là do những sự kiện của năm nay, thái độ khinh miệt cũ của nông dân đối với người dân thành phố chỉ tăng thêm nữa và đã được chứng thực. Nông dân, nông thôn phải cứu nước Pháp; nông thôn sản xuất tất cả, thành phố sống bằng lúa mì của chúng ta, mặc áo quần may bằng vải lanh của chúng ta và len của chúng ta, chúng ta phải khôi phục lại một trật tự thích đáng, chúng ta, những người nông dân, phải nắm lấy công việc vào trong tay, - đó là một điệp khúc vĩnh cửu vang lên ít nhiều rõ ràng, ít nhiều có ý thức qua những lời nói rối rắm của nông dân.

Và họ muốn cứu nước Pháp như thế nào, họ muốn nắm lấy công việc vào trong tay bằng cách nào? Bằng cách bầu Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ làm tổng thống nước Cộng hòa - một cái tên vĩ đại, mà người mang nó lại là một thằng ngốc nhỏ nhen, hám danh, lảm cẩm! Ở tất cả những người nông dân mà tôi đã có dịp nói chuyện với họ, mối nhiệt tình với Lu-i Na-pô-lê-ông cũng lớn như lòng căm thù đối với Pa-ri. Toàn bộ ý thức chính trị của nông dân Pháp chỉ giới hạn trong hai thứ say mê ấy và trong nỗi băn khoăn - còn hoàn toàn vô ý thức, hoàn toàn có tính chất bản năng tự nhiên -, về toàn bộ sự rung chuyển ở châu Âu. Và nông dân có hơn sáu triệu phiếu, hơn hai phần ba toàn bộ số phiếu trong thời gian bầu cử ở Pháp.

Quả thật là chính phủ lâm thời đã không biết gắn các quyền lợi của nông dân với cách mạng; bằng việc tăng thuế ruộng đất lên 45 xu, chủ yếu là đụng chạm đến lợi ích của nông dân, chính phủ ấy đã phạm một sai lầm hoàn toàn không thể tha thứ được, không thể sửa chữa được. Nhưng nếu thậm chí chính phủ có lỗi kéo được nông dân đứng về phía cách mạng trong vài tháng chằng nữa, thì đến mùa hè họ cũng vẫn rời bỏ cách mạng. Thái độ hiện nay của nông dân đối với cuộc cách mạng năm 1848 không phải là hậu quả của những sai lầm nào đó hoặc những lầm lỗi ngẫu nhiên - thái độ đó là tất nhiên, nó bắt rễ từ trong những điều kiện sống, từ trong địa vị xã hội của người tiểu sở hữu ruộng đất. Trước khi giai cấp vô sản Pháp có thể thực hiện những yêu sách của mình thì họ sẽ phải đê bẹp được cuộc chiến tranh nông dân phổ biến, một cuộc chiến tranh mà ngay cả việc xóa bỏ tất cả các món nợ cầm cố cũng sẽ chỉ có thể trì hoãn được trong một thời gian ngắn mà thôi.

Chúng ta cần phải giao tiếp liên trong thời gian hai tuần lễ hầu như chỉ với nông dân, với nông dân các vùng khác nhau, phải có dịp đụng chạm với chính sự thiếu cặn ngu ngốc ấy, với sự hoàn toàn không hiểu biết gì ấy về tất cả các mối quan hệ thành thị, công nghiệp và thương nghiệp, với sự mù quáng ấy về chính trị, với những suy luận nông nổi ấy về tất cả những gì nằm ở ngoài ranh giới của làng xóm, với việc đem thước đo của các quan hệ nông dân áp dụng vào các quan hệ vĩ đại của lịch sử, - nói tóm lại, chúng ta cần phải tìm hiểu nông dân Pháp cụ thể vào năm 1848, để có thể cảm thấy được tất cả cái ấn tượng nặng nề mà sự ngu ngốc cố tật ấy gây ra.

II

BUỐC-GUN-ĐI

Bri-a là một thị trấn cổ nằm ở cửa con kênh đào nối liền sông Xen với sông Loa-rơ. Ở đây tôi hỏi thăm chặng đường đi tiếp và thấy rằng đi qua Ô-xe để đến Thụy Sĩ thì hợp lý hơn là qua Nơ-ve. Thế là tôi rời con sông Loa-rơ và đi qua các dãy núi để đến Buốc-gun-đi.

Tính chất phì nhiêu của thung lũng sông Loa-rơ mất dần, nhưng khá chậm chạp. Người ta đi dần lên núi mà không hay biết và chỉ đến khi cách Bri-a năm - sáu dặm, ở gần Xanh - Xô-vơ và Xanh - Phác-gô mới bắt đầu một vùng núi có rừng che phủ, thuận tiện cho nghề chăn nuôi gia súc. Dãy núi giữa I-ôn và Loa-rơ ở đây đã cao hơn, và toàn bộ phía tây của tỉnh I-ôn ấy nói chung có khá nhiều núi.

Gần Tu-xi, cách Ô-xe sáu dặm, lần đầu tiên tôi nghe thấy phương ngữ độc đáo kéo dài một cách ngây thơ, của vùng Buốc-gun-đi, một phương ngữ mà ở đây và trong toàn vùng Buốc-gun-đi chính cống còn mang tính chất khá nhẹ nhàng dễ thương và dễ chịu, nhưng ở những vùng cao của Phrăng-sơ Công-tê thì nghe nặng, vụng về và gần như là lên lớp. Điều này cũng tương tự như thứ phương ngữ ngây thơ của Áo, một phương ngữ đang dần dần biến thành tiếng nói thô lỗ của miền thượng Ba-vi-e. Phương ngữ Buốc-gun-đi, bao giờ cũng đặt trọng âm một cách kỳ lạ, không theo đúng tiếng Pháp, mà cứ rơi vào cái âm nằm trước trọng âm chính trong tiếng Pháp tiêu chuẩn; nó biến tiếng Pháp i-âm-bích thành một thứ tiếng tơ-rê-ca-ích, và vì thế, nó bóp méo một cách lạ lùng cái cách đặt trọng âm duyên dáng mà một người Pháp có học thức biết đem lại cho tiếng nói của mình. Nhưng tôi xin nhắc lại là ở vùng Buốc-gun-đi chính cống, điều đó nghe còn

khả dễ thương và ở miệng của một thiếu nữ xinh đẹp thì thậm chí còn tuyệt diệu: Mais, ma foi, monsieur, je vous demande un peu^{1*} ...

Nếu có thể so sánh được thì, nói chung, người Buốc-gun-đi chính là người Áo ở nước Pháp. Họ ngây thơ, tốt bụng, hết sức cả tin, có đầu óc thông minh bẩm sinh trong phạm vi cuộc sống thông thường, đầy những quan niệm ngây thơ - hài hước về tất cả những gì vượt ra ngoài phạm vi đó, vụng về một cách buồn cười trong những điều kiện không quen thuộc bao giờ cũng vui vẻ vô tận - hầu hết những con người hiền lành ấy đều như vậy, có lẽ là người ta có thể tha thứ cho những người nông dân Buốc-gun-đi niềm nở, tốt bụng hơn bất kỳ một ai khác về sự hoàn toàn ngu dốt của họ về chính trị và về lòng sùng bái của họ đối với Lu-i Na-pô-lê-ông.

Vả lại, rõ ràng là người Buốc-gun-đi có sự hỗn hợp của dòng máu Đức mạnh hơn là những người Pháp sống ở xa hơn về phía tây; tóc và màu da của họ sáng hơn, vóc người to hơn một chút, nhất là phụ nữ; óc phê phán sắc sảo, sự hóm hỉnh sâu sắc ở họ đã giảm đi khá nhiều và thay vào đó là tính hài hước hồn nhiên hơn, và đôi khi pha một chút sắc thái đa tình đa cảm. Nhưng, cái yếu tố vui vẻ của người Pháp vẫn còn chiếm ưu thế khá mạnh và người Buốc-gun-đi không thua kém ai về tính nhẹ dạ vô tư lự.

Ở vùng núi phía tây của tỉnh I-ôn người ta sống chủ yếu bằng nghề chăn nuôi. Nhưng đâu đâu người Pháp cũng là người chăn nuôi kém, và súc vật có sừng của xứ Buốc-gun-đi thì gầy đét và bé nhỏ. Song, bên cạnh nghề chăn nuôi, họ cũng còn làm nông nghiệp nhiều và đâu đâu cũng ăn bánh mì tiểu mạch loại ngon.

Nhà của nông dân ở đây cũng đã giống với nhà của người Đức hơn; chúng lại trở nên to hơn và làm chung cùng với kho và chuồng trại dưới một mái nhà; nhưng cả ở đây nữa, cửa thường thường không nhìn ra phía đường cái hoặc hoàn toàn quay lưng lại với đường cái.

Trên sườn núi dài chạy xuống mạn Ô-xe, lần đầu tiên tôi nhìn thấy những vườn nho miền Buốc-gun-đi phần lớn vẫn còn trĩu quả

1* - Nhưng thực ra, thưa ông, liệu có thể..

của một vụ nho được mùa chưa từng thấy năm 1848. Trên nhiều cành, người ta hầu như không nhìn thấy lá vì bị những chùm nho che kín.

Ô-xe là một thị trấn nhỏ nằm trên một địa hình không bằng phẳng, bên trong xấu xí nhưng có một con đường xinh đẹp trên bờ sông I-ôn và một vài mầm móng của những đại lộ, mà nếu không có thì không thể trở thành thủ phủ của một tỉnh ở Pháp được. Vào những ngày thường, thị trấn này chắc phải yên tĩnh và lặng ngắt như chết, và ông thị trưởng I-ôn chắc là đã chi rất ít tiền cho các buổi dạ hội có tính chất bắt buộc và các bữa cơm tối mà ông ta đã phải chiêu đãi các chức sắc của địa phương dưới thời Lu-i Phi-líp. Nhưng giờ đây Ô-xe đã nhận nhip, như thường vẫn chỉ xảy ra một lần trong năm. Nếu như công dân Đàng-gioa, đại biểu nhân dân, người ở tại quốc hội đã sốt sắng biểu hiện lòng công phần của mình về việc trong bữa tiệc chiêu đãi của đảng dân chủ - xã hội ở Tu-lu-dơ, toàn bộ trụ sở đã được trang trí bằng màu đỏ, - nếu như người công dân Đàng-gioa đáng kính trọng ấy cùng đi với tôi đến Ô-xe thì ông sẽ lên cơn động kinh vì sợ hãi. Ở đây không phải chỉ một căn nhà, mà là tất cả thành phố đều trang trí màu đỏ hết. Mà một màu mới đỏ làm sao! Màu đỏ của máu rõ ràng nhất, không che đậy nhất, đã tô điểm cho các bức tường và các cầu thang gác trong nhà, các áo khoác ngoài và áo sơ-mi của dân chúng; những dòng nước đỏ thắm, thậm chí còn tràn ngập cả những cống rãnh và nhuộm đỏ cả mặt đường, và những người đàn ông râu ria dữ tợn mang đi khắp phố một chất lỏng đen thẫm sủi bọt đỏ ngẫu một cách đáng sợ, ở trong những chiếc thùng to. Hình như là, nền cộng hòa đỏ đang thống trị với tất cả sự khủng khiếp của nó, hình như một máy chém, máy chém chạy bằng hơi nước đang hoạt động không ngừng, và những *buveurs de sang*^{1*} mà tờ "Journal des Débats" biết cách kể những chuyện thật khủng khiếp về họ, rõ ràng là đã tổ chức được bữa tiệc ăn thịt người của họ tại đây. Nhưng nền cộng hòa đỏ ở Ô-xe là hoàn toàn vô tội, - đó là nền cộng hòa đỏ của công việc hái nho ở Buốc-gun-đi, và những kẻ hút máu đang nuốt chửng một cách rất thích thú sản phẩm hết sức quý giá của nền cộng

1* - những kẻ hút máu

hòa đỏ này, - đó không phải ai khác mà chính là các ngài cộng hòa lương thiện, những nhà tư sản lớn và nhỏ của Pa-ri. Và bất chấp tất cả thiện ý của mình, cả công dân Đàng-gioa đáng kính nữa, cũng tràn đầy dục vọng đỏ về mặt này.

Giá mà người ta có những túi tiền đầy ắp trong nền cộng hòa đỏ này! Vụ thu hoạch năm 1848 dồi dào đến mức không thể kiếm đủ thùng để đựng tất cả rượu vang. Thêm nữa là một thứ rượu có chất lượng tuyệt vời hơn cả rượu vang năm 1846, và có thể, còn hơn cả rượu vang năm 1834! Từ khắp mọi nơi nông dân đổ về đây mua số rượu còn lại của năm 1847 với giá rẻ như bèo - 2 phrăng một thùng 140 lít rượu vang ngon; các xe tải nối tiếp nhau chở thùng rỗng đến tất cả các cổng, thế mà vẫn không đủ thùng. Chính tôi đã trông thấy một người bán rượu vang ở Ô-xe đã đổ ra đường phố mấy thùng đầy rượu của năm 1847, một thứ rượu vang hoàn toàn còn tốt, chỉ cốt để lấy thùng đựng rượu vang mới, rượu này dĩ nhiên là đem lại những triển vọng hoàn toàn khác cho công việc đầu cơ. Người ta đã cam đoan với tôi rằng người bán rượu vang này trong mấy tuần đã đổ đi như vậy tới bốn mươi thùng lớn (fûts)

Sau khi đã uống mấy chai rượu vang cũ cũng như vang mới ở Ô-xe, tôi đi qua sông I-ôn, đi đến dãy núi ở bờ bên phải của con sông đó. Con đường cái chạy dọc thung lũng, nhưng tôi đi theo con đường cũ ngắn nhất, vắt qua núi. Bầu trời đầy mây, thời tiết ảm đạm, bản thân tôi cảm thấy mệt và vì vậy tôi đã dừng lại nghỉ đêm ở làng gần đấy nhất, cách Ô-xe vài cây số.

Sáng hôm sau tôi lên đường rất sớm, cùng với ánh sáng mặt trời rực rỡ hơn bao giờ hết. Con đường chạy qua giữa những vườn nho rậm rạp, xuyên qua một dãy núi khá cao. Nhưng khi lên đến trên, một quan cảnh tráng lệ đã bù lại cho tôi cái công trèo núi. Ngay trước mắt tôi là cả một sườn đồi dốc thoải xuống đến tận I-ôn, xa hơn nữa là thung lũng sông I-ôn xanh rờn, với những đồng cỏ và những cây dương, với rất nhiều làng mạc và những trại nông dân ở rải rác đó đây; còn ở phía sau là Ô-xe màu đá xám, dựa vào vách núi đá trên bờ bên kia của con sông; đâu đâu cũng thấy làng mạc, và tầm nhìn đâu cũng thấy những vườn nho, chỉ rất có các vườn nho, còn những

tia nắng mặt trời chói chang, nóng nực, chỉ dịu đi ở tận phía xa xa nhờ lớp sương thu dịu dịu thì đang tỏa xuống cái lòng chảo khổng lồ ấy, trong đó mặt trời tháng Tám đang nung nấu một thứ rượu nho quý giá nhất.

Tôi không biết cái gì đã đem lại cho những phong cảnh này của nước Pháp - những phong cảnh hoàn toàn chẳng có những nét đẹp nào khác thường - một sự hấp dẫn độc đáo như thế. Dĩ nhiên, không phải chi tiết này hoặc chi tiết khác, mà là toàn bộ, tất cả cái tổng thể, đã in lên nó cái dấu vết của một sự bão hòa mà người ta ít có thể tìm thấy ở một nơi nào khác. Ở vùng Ranh và Mô-den có những cụm đá tảng đẹp hơn nhiều, ở Thụy Sĩ có những sự tương phản hùng vĩ hơn, I-ta-li-a có nhiều màu sắc hơn, nhưng không nước nào lại có những vùng có một tổng thể hài hòa như nước Pháp. Người ta cảm thấy một sự thỏa mãn khác thường khi đưa mắt nhìn từ thung lũng rộng thênh thang, với những cánh đồng cỏ tốt tươi phủ kín, sang những quả núi có những vườn nho cũng tốt tươi như vậy cho đến tận đỉnh và sang vô số những làng mạc và thị trấn lẫn chìm dưới tán lá của những cây ăn quả. Không ở đâu thấy có một mảnh đất trọc, không có một chỗ nào xấu xí làm cho mắt người ta phải nhức nhối, không một tảng đá thô nào mà bên trên cây không mọc được. Đâu đâu cũng có một thảm thực vật phong phú, một màu xanh đậm tươi đẹp, ngả sang màu đồng thau mùa thu, và tất cả những cái đó đều chứa chan những tia nắng mặt trời, một mặt trời đến giữa tháng Mười mà vẫn còn đủ nóng để làm cho không một quả nho nào trên cành mà không chín được.

Tôi đi xa thêm một chút nữa, và một quang cảnh mới, cũng đẹp như vậy, mở ra trước mắt tôi. Xa xa về phía dưới, trong một cái lòng chảo hẹp hơn, là Xanh Bri - một thị trấn nhỏ, cũng chỉ sống về nghề rượu vang. Cũng những chi tiết phong cảnh như trước, song dưới một dạng thu nhỏ hơn. Ở phía dưới, trong thung lũng, bao quanh thị trấn là những bãi cỏ chăn nuôi và vườn cây; chung quanh, trên sườn thung lũng là những vườn nho và chỉ ở phía bắc mới có những cánh đồng lúa và những đồng cỏ, chỗ thì được cày lên, chỗ thì bị phủ kín bởi loại cỏ ba lá non xanh mọc trên những cánh đồng đã gặt rồi.

Phía dưới, trên các đường phố của Xanh Bri, cũng cảnh bận rộn giống như ở Ô-xe - chỗ nào cũng có thùng và máy ép nho, chỗ nào dân cư cũng đều ép nho trong tiếng cười đùa, bơm nước nho ép vào thùng hoặc chở những thùng to đựng nước nho ép ấy, đi trên đường phố. Chợ cũng ở ngay đấy; những cỗ xe của nông dân chở rau, ngũ cốc và các nông sản khác đỗ lại ở trên những đường phố rộng hơn. Các ông nông dân đều đội mũ chóp màu trắng, các bà nông dân đầu quấn một chiếc khăn bằng vải Ma-đra, chen chúc nhau giữa những người sản xuất rượu nho, nói chuyện, gọi nhau và cười cợt, và ở cái thị trấn Xanh Bri bé nhỏ diễn ra một cách nhộn nhịp đến nỗi ta tưởng là mình đang ở trong một thành phố lớn.

Phía bên kia Xanh Bri con đường lại chậm chạp bò lên núi. Nhưng tôi đã leo lên quả núi này một cách đặc biệt thích thú. Ở đây, tất cả còn đang bận hái nho, mà việc hái nho ở Buốc-gun-đi thì còn vui hơn nhiều so với ở cả tỉnh Ranh nữa. Mỗi bước đi tôi lại gặp một nhóm người hết sức vui vẻ, gặp những quả nho hết sức ngọt và những thiếu nữ hết sức xinh đẹp; bởi vì ở những nơi này - nơi mà cứ cách ba tiếng đồng hồ đi bộ thì có một thị trấn, nơi mà dân cư giao lưu thường xuyên với thế giới bên ngoài nhờ việc buôn bán rượu vang, - đang ngự trị một nền văn minh nào đó và không ai tiếp thu nền văn minh này nhanh hơn những người phụ nữ, vì từ nền văn minh đó họ rút ra được những lợi ích trực tiếp và hết sức rõ ràng. Không một người phụ nữ thành thị nào ở Pháp lại muốn hát rằng:

Nếu tôi đẹp để có thể

So sánh mình với các cô thôn nữ

Thì tôi sẽ đội một mũ rơm

Có dải lụa hồng hoặc xanh thắm²⁸⁰

Trái lại, họ biết quá rõ rằng nhờ có thành phố, nhờ thoát khỏi tất cả các công việc nặng nhọc, nhờ có nền văn minh với hàng trăm phương tiện cho phép giữ gìn sạch sẽ và ăn mặc hợp với dáng người, họ mới có được tất cả những nét quyến rũ phong phú của họ. Họ biết rằng các cô thôn nữ, thậm chí nếu họ không thừa hưởng được của

cha mẹ họ cái bộ xương to mà người Pháp rất không thích, nhưng lại là niềm kiêu hãnh của chủng tộc Đức đi nữa, thì phần lớn họ cũng vẫn trở thành những con bù nhìn vụng về với cái dáng đi lạch bạch, ăn mặc một cách lố bịch dưới những màu sắc loè loẹt vì công việc đồng áng nặng nhọc dưới ánh nắng chói chang nhất cũng như dưới cơn mưa dữ dội nhất, do những khó khăn gây trở ngại cho việc giữ gìn sạch sẽ, do thiếu các phương tiện để chăm sóc đến thân thể của mình, do cái bộ quần áo, quả thật rất đáng kính nhưng cũng rộng thùng thình và không có khiêu thẩm mỹ. Người ta không cãi nhau về khiêu thẩm mỹ, đồng bào Đức của chúng ta thích các cô thôn nữ hơn, và có lẽ họ đúng. Chúng ta hãy tỏ lòng kính trọng cái dáng đi kiêu lính long kỵ của một cô gái chăn nuôi gia súc lực lưỡng và đặc biệt là đối với những nắm tay của cô gái ấy; chúng ta hãy kính trọng chiếc áo kẻ ô vuông màu xanh lá cây và màu đỏ như lửa trùm lên cái thân hình vạm vỡ của cô ta; chúng ta dành tất cả sự kính trọng trước cái bình nguyên bằng phẳng không chê trách vào đâu được kéo dài từ cổ xuống tận gót chân của cô ta và làm cho phía sau của cô ta trông như một cánh phản phủ vải hoa sắc sỡ! Nhưng người ta không cãi nhau về khiêu thẩm mỹ, và vì vậy bộ phận đồng bào không đồng ý với tôi như vẫn đáng kính trọng không kém, hãy tha lỗi cho tôi, nếu những người phụ nữ Buốc-gun-đi tắm rửa sạch sẽ, đầu tóc chải chuốt, thân hình mảnh dẻ ở Xanh Bri và Véc-măng-tông đã gây cho tôi một cảm giác dễ chịu, hơn những con trâu cái bản thủ nguyên thủy, bù xù, béo mập, mà người ta gặp ở vùng nằm giữa sông Xen và sông Loa-rơ và hề thấy người ta cuốn thuốc lá thì trở mắt ra nhìn và rống lên bỏ chạy khi người ta hỏi thăm đường bằng thứ tiếng Pháp tiêu chuẩn.

Vì vậy, người ta sẵn lòng tin rằng tôi đã nằm lăn trên bãi cỏ, ăn nho, uống rượu vang, tán chuyện và đùa với những người trông nho và các cô con gái của họ, nhiều hơn là leo núi, và với số thời gian dành cho việc họ lên cái đỉnh đồi vô nghĩa ấy, tôi sẽ có thể leo lên đến đỉnh ngọn núi Blóc-xbéc hoặc ngay cả đỉnh núi I-ung-phrau. Nhất là mỗi ngày, người ta có thể ăn nho no nê đến sáu mươi lần và bằng

cách đó, trong mỗi vườn nho người ta lại có thể tìm thấy lý do thích hợp để giao tiếp với những người thuộc cả hai giới lúc nào cũng tươi cười và niềm nở ấy. Tuy nhiên, mọi cái đều có chung cục của nó, kể cả quả núi này. Lúc ấy trời đã xế chiều, tôi tụt xuống dốc núi bên kia để đi đến thung lũng sông Quya-rơ tuyệt đẹp, một nhánh nhỏ của sông I-ôn, hướng đến thị trấn Véc-măng-tông, nằm ở một vị trí còn đẹp hơn Xanh Bri.

Nhưng sau Véc-măng-tông, chẳng mấy chốc cảnh đẹp của thiên nhiên đã biến mất. Dãy núi Phô-xi-ông cao hơn dần dần hiện ra, nó là đường phân thủy giữa các lưu vực của những con sông Xen, Rôn và Loa-rơ. Từ Véc-măng-tông người ta tiếp tục leo núi thêm mấy tiếng đồng hồ nữa, đi qua một cao nguyên dài, cằn cỗi, trên đó đại mạch, yến mạch và kiều mạch ít nhiều đã lấn át tiểu mạch^{1*}.

Do Ph.Ăng-ghen viết vào cuối tháng

Mười - tháng Mười một 1848

Đã đăng lần đầu tiên trên tạp chí "Neue Zeit",

t.1, số 1 và 2, năm 1898

In theo bản thảo

Nguyễn Văn là tiếng Đức

1* Bản thảo dùng ở đây

LỜI KÊU GỌI GỬI TOÀN THỂ CÔNG NHÂN ĐỨC²⁸¹

CÁC ANH EM CÔNG NHÂN!

Nếu chúng ta không muốn bị lừa dối hơn ai hết một lần nữa, nếu chúng ta không muốn bị một số ít người tiếp tục bóc lột, khinh bỉ và chà đạp trong nhiều năm thì chúng ta không được để mất thời gian, không được để mất một phút nào ở trong tình trạng bất động.

Khi chúng ta bị chia rẽ như đã xảy ra từ trước đến nay, thì chúng ta yếu, mặc dù chúng ta gồm hàng triệu người. Ngược lại, nếu thống nhất và có tổ chức thì chúng ta sẽ là một lực lượng không gì khuất phục được. Vì vậy, các anh em, hãy thành lập ở khắp các thành phố và làng mạc các hội liên hiệp công nhân, trong đó chúng ta phải giải thích những điều kiện trong đó chúng ta đang sống, phải đề ra những biện pháp để làm thay đổi tình cảnh hiện nay của chúng ta, đề cử và bầu các đại biểu của giai cấp công nhân vào Quốc hội Đức và tiến hành tất cả những bước cần thiết khác để bảo vệ lợi ích của chúng ta. Sau đó, toàn thể các hội liên hiệp công nhân Đức phải hết sức nhanh chóng liên hệ với nhau và duy trì mối liên hệ ấy.

Chúng tôi đề nghị với các bạn hãy tạm thời chọn *Ma-in-xơ* làm trung tâm của tất cả các hội liên hiệp công nhân và tiến hành trao đổi thư từ với ủy ban ký tên dưới đây, để chúng ta có thể thỏa thuận với nhau về một kế hoạch chung và tại một cuộc hội nghị các đại biểu của tất cả các hội liên hiệp công nhân, hết sức mau chóng xác định dứt khoát trụ sở của ủy ban trung ương, v. v..

Chúng tôi mong đợi những bức thư *không phải dán tem* và về phía mình, chúng tôi cũng sẽ gửi cho các hội những bức thư *không dán tem*.

Ma-in-xơ, 5 tháng Tư năm 1848.

Hội liên hiệp giáo dục công nhân Ma-in-xơ

Thay mặt ủy ban

Chủ tịch thứ nhất	Thư ký
Va-lau	Clút-xơ

Địa chỉ: Gửi ban thư ký Hội liên hiệp giáo dục công nhân ở Ma-in-xơ, để chuyển tận tay ông A-đôn-phơ Clút-xơ.

Ma-in-xơ, Phran-xi-xca-nơ-gát-xơ số 156 1/2

Đã đăng trên báo "Deutsche Volkszeitung" số 8, ngày 8 tháng Tư 1848, trên báo "Mannheimer Abend Zeitung" số 100, ngày 10 tháng Tư 1848 và trong bản phụ trương của báo "Seeblatter" số 89, ngày 13 tháng Tư 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA CHI BỘ LIÊN ĐOÀN NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ở KHUÊN²⁸²

PHIÊN HỌP NGÀY 11 THÁNG NĂM 1848

Chủ tịch Mác hỏi Gốt-san-cơ, ý kiến hay quyết định của ông ta đối với Liên đoàn như thế nào: ông ta, Gốt-san-cơ, có ý định giữ một lập trường như thế nào trong lúc này đối với Liên đoàn.

Gốt-san-cơ trả lời rằng ông ta vẫn giữ lời tuyên bố của mình về việc xin rút lui, bởi vì tình hình đã thay đổi hiện nay cũng đòi hỏi phải sửa đổi điều lệ của Liên đoàn và ông ta coi bản điều lệ tồn tại từ trước đến nay là một sự đe dọa đối với quyền tự do cá nhân của ông ta, đồng thời ông ta cũng tuyên bố rằng trong tất cả mọi trường hợp, nếu Liên đoàn mong muốn, thì ông ta, Gốt-san-cơ, sẽ sẵn sàng hết sức giúp đỡ Liên đoàn với những điều kiện đã được nói đến.

H.Buyéc-ghéc-xơ, Chủ tịch

I-ô.Môn, thư ký

Đã được công bố lần đầu tiên trong Marx-Engels Gesamtausgabe; Abt. I, Bd 7.1935

In theo bản thảo Nguyên văn là tiếng Đức

Chúng tôi mong đợi những bức thư *không phải dán tem* và về phía mình, chúng tôi cũng sẽ gửi cho các hội những bức thư *không dán tem*.

Ma-in-xơ, 5 tháng Tư năm 1848.

Hội liên hiệp giáo dục công nhân Ma-in-xơ

Thay mặt ủy ban

Chủ tịch thứ nhất	Thư ký
Va-lau	Clút-xơ

Địa chỉ: Gửi ban thư ký Hội liên hiệp giáo dục công nhân ở Ma-in-xơ, để chuyển tận tay ông A-đôn-phơ Clút-xơ.

Ma-in-xơ, Phran-xi-xca-nơ-gát-xơ số 156 1/2

Đã đăng trên báo "Deutsche Volkszeitung" số 8, ngày 8 tháng Tư 1848, trên báo "Mannheimer Abend Zeitung" số 100, ngày 10 tháng Tư 1848 và trong bản phụ trương của báo "Seeblatter" số 89, ngày 13 tháng Tư 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA CHI BỘ LIÊN ĐOÀN NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ở KHUÊN²⁸²

PHIÊN HỌP NGÀY 11 THÁNG NĂM 1848

Chủ tịch Mác hỏi Gốt-san-cơ, ý kiến hay quyết định của ông ta đối với Liên đoàn như thế nào: ông ta, Gốt-san-cơ, có ý định giữ một lập trường như thế nào trong lúc này đối với Liên đoàn.

Gốt-san-cơ trả lời rằng ông ta vẫn giữ lời tuyên bố của mình về việc xin rút lui, bởi vì tình hình đã thay đổi hiện nay cũng đòi hỏi phải sửa đổi điều lệ của Liên đoàn và ông ta coi bản điều lệ tồn tại từ trước đến nay là một sự đe dọa đối với quyền tự do cá nhân của ông ta, đồng thời ông ta cũng tuyên bố rằng trong tất cả mọi trường hợp, nếu Liên đoàn mong muốn, thì ông ta, Gốt-san-cơ, sẽ sẵn sàng hết sức giúp đỡ Liên đoàn với những điều kiện đã được nói đến.

H.Buyéc-ghéc-xơ, Chủ tịch

I-ô.Môn, thư ký

Đã được công bố lần đầu tiên trong Marx-Engels Gesamtausgabe; Abt. I, Bd 7.1935

In theo bản thảo Nguyên văn là tiếng Đức

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA TÒA ÁN CHỐNG LẠI TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 7 tháng Bảy. Chủ nhiệm tờ báo "Neue Rheinische Zeitung" Coóc-phơ, và chủ bút của tờ báo đó, Các Mác, ngày hôm qua đã bị gọi đến tòa dự thẩm để thẩm vấn, cả hai đều bị buộc tội xúc phạm và vu khống các ngài hiến binh thừa hành việc bắt giữ An-nê-ke và ngài viện trưởng công tố Xvai-phen. Cuộc hỏi cung bắt đầu vào lúc 4 giờ. Sau khi kết thúc việc hỏi cung vào khoảng 6 giờ, ngài dự thẩm và ngài ủy viên công tố quốc gia *Héch-cơ* đã cùng với những người bị cáo đến trụ sở tòa soạn, ông cảnh sát trưởng đã đến khám xét để tìm bản thảo và đồng thời tìm tác giả của bài báo đã bị buộc tội^{1*}. Người ta đã tìm thấy một mảnh giấy với nét chữ không biết của ai, nhưng không phải là bản sao của bài báo đã bị buộc tội đó. Mảnh giấy này được dính kèm vào những tài liệu buộc tội để chống *Mác và những người cộng sự của ông*. Xét theo cách thức này thì hình như người ta có ý định đưa ra tòa tất cả tòa soạn en masse^{2*}, mặc dù chủ nhiệm Coóc-phơ, người một mình đứng ký tên ra báo, tất nhiên cũng chịu trách nhiệm trước tòa án.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 38, ngày 8 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 22 tháng Bảy. Sáng hôm nay, chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung", Các Mác, lại bị gọi ra trước ngài dự thẩm để thẩm vấn về bài báo đã bị buộc tội vì bài báo nói về việc bắt giữ ông An-nê-ke. Chủ nhiệm tờ báo, ông Coóc-phơ, lần này đã không bị gọi.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 53, ngày 23 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 206-209

2* - toàn bộ

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA TÒA ÁN CHỐNG LẠI TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 7 tháng Bảy. Chủ nhiệm tờ báo "Neue Rheinische Zeitung" Coóc-phơ, và chủ bút của tờ báo đó, Các Mác, ngày hôm qua đã bị gọi đến tòa dự thẩm để thẩm vấn, cả hai đều bị buộc tội xúc phạm và vu khống các ngài hiến binh thừa hành việc bắt giữ An-nê-ke và ngài viện trưởng công tố Xvai-phen. Cuộc hỏi cung bắt đầu vào lúc 4 giờ. Sau khi kết thúc việc hỏi cung vào khoảng 6 giờ, ngài dự thẩm và ngài ủy viên công tố quốc gia *Héch-cơ* đã cùng với những người bị cáo đến trụ sở tòa soạn, ông cảnh sát trưởng đã đến khám xét để tìm bản thảo và đồng thời tìm tác giả của bài báo đã bị buộc tội^{1*}. Người ta đã tìm thấy một mảnh giấy với nét chữ không biết của ai, nhưng không phải là bản sao của bài báo đã bị buộc tội đó. Mảnh giấy này được dính kèm vào những tài liệu buộc tội để chống *Mác và những người cộng sự của ông*. Xét theo cách thức này thì hình như người ta có ý định đưa ra tòa tất cả tòa soạn en masse^{2*}, mặc dù chủ nhiệm Coóc-phơ, người một mình đứng ký tên ra báo, tất nhiên cũng chịu trách nhiệm trước tòa án.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 38, ngày 8 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 22 tháng Bảy. Sáng hôm nay, chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung", Các Mác, lại bị gọi ra trước ngài dự thẩm để thẩm vấn về bài báo đã bị buộc tội vì bài báo nói về việc bắt giữ ông An-nê-ke. Chủ nhiệm tờ báo, ông Coóc-phơ, lần này đã không bị gọi.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 53, ngày 23 tháng Bảy 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 206-209

2* - toàn bộ

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI CỦA CÁC LIÊN MINH DÂN CHỦ QUẬN RANH²⁸³

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Căn cứ vào nghị quyết của đại hội dân chủ ở Phran-phước, theo đó thì Khuên là trung tâm [Vorort] của tỉnh Ranh thuộc Phổ và các liên minh dân chủ ở đó đã được ủy nhiệm triệu tập một đại hội của quận để tổ chức đảng dân chủ ở tỉnh Ranh, - Ủy ban trung ương của các liên minh²⁸⁴ tại đây đề nghị tất cả các hội có xu hướng dân chủ, hiện có tỉnh Ranh, cử các đại biểu của mình tới dự đại hội sẽ tiến hành ở đây vào ngày chủ nhật 13 tháng Tám. Các đại biểu phải có mặt tại phòng của tầng trên của khách sạn Stôn-véc.

Ủy ban trung ương
của ba liên minh dân chủ ở Khuên

Snai-đơ II. Mác. (đại biểu của Hiệp hội dân chủ),
Môn Sáp-pơ (đại biểu của Hội liên hiệp công nhân),
Béch-cơ. Suýt-xen-đoóc (đại biểu của Hội liên hiệp
giữa thợ và chủ)

Trong khi bọn phản động trên khắp đất nước tiến hành duyệt lại và tập trung lực lượng của chúng dưới chiêu bài các đại hội "lập hiến" được triệu tập khi thì ở nơi này khi thì ở nơi kia, thì hoàn toàn không cần phải giải thích chi tiết cho những người dân chủ về sự cần thiết phải hành động chống lại một cách cương quyết. Những người dân chủ chỉ cần lợi dụng chính ngay những quyền tự do mà hội "Vì chúa, vì vua và vì tổ quốc" và các chi nhánh của hội đó được hưởng, là đủ.

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Việc lôi thôi giữa chúng tôi với viện công tố vẫn tiếp tục. Thứ hai tuần trước chủ nhiệm tờ báo là *Coóc-phơ* lại bị gọi đến gặp viên dự thẩm, còn ngày hôm qua thì hai ủy viên trong ban biên tập chúng tôi, Đron-ke và Ăng-ghe-nh, đã bị gọi tới làm *nhân chứng*, Đron-ke tạm thời vắng mặt, còn Ăng-ghe-nh thì đã đến, nhưng đã không phải tuyên thệ khi bị thẩm vấn bởi vì người ta nghi ngờ rằng mảnh giấy mới tịch thu được tại tòa soạn báo chúng tôi là do chính tay ông viết, vì như vậy có thể là cả ông cũng sẽ bị quy tội.

Xét tất cả các sự việc, người ta thấy rằng viện công tố không hài lòng về việc ông chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm xuất bản. Người ta muốn lôi chủ bút vào vụ này, muốn tìm ra tác giả của bài báo đã bị buộc tội, muốn buộc các biên tập viên, - *mỗi người* trong bọn họ đều có thể là tác giả của bài báo đã nói trên - *khai lẫn cho nhau*, và có thể, thậm chí còn khai *chống lại cả bản thân nữa*.

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI CỦA CÁC LIÊN MINH DÂN CHỦ QUẬN RANH²⁸³

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Căn cứ vào nghị quyết của đại hội dân chủ ở Phran-phước, theo đó thì Khuên là trung tâm [Vorort] của tỉnh Ranh thuộc Phổ và các liên minh dân chủ ở đó đã được ủy nhiệm triệu tập một đại hội của quận để tổ chức đảng dân chủ ở tỉnh Ranh, - Ủy ban trung ương của các liên minh²⁸⁴ tại đây đề nghị tất cả các hội có xu hướng dân chủ, hiện có tỉnh Ranh, cử các đại biểu của mình tới dự đại hội sẽ tiến hành ở đây vào ngày chủ nhật 13 tháng Tám. Các đại biểu phải có mặt tại phòng của tầng trên của khách sạn Stôn-véc.

Ủy ban trung ương
của ba liên minh dân chủ ở Khuên

Snai-đơ II. Mác. (đại biểu của Hiệp hội dân chủ),
Môn Sáp-pơ (đại biểu của Hội liên hiệp công nhân),
Béch-cơ. Suýt-xen-đoóc (đại biểu của Hội liên hiệp
giữa thợ và chủ)

Trong khi bọn phản động trên khắp đất nước tiến hành duyệt lại và tập trung lực lượng của chúng dưới chiêu bài các đại hội "lập hiến" được triệu tập khi thì ở nơi này khi thì ở nơi kia, thì hoàn toàn không cần phải giải thích chi tiết cho những người dân chủ về sự cần thiết phải hành động chống lại một cách cương quyết. Những người dân chủ chỉ cần lợi dụng chính ngay những quyền tự do mà hội "Vì chúa, vì vua và vì tổ quốc" và các chi nhánh của hội đó được hưởng, là đủ.

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 4 tháng Tám. Việc lôi thôi giữa chúng tôi với viện công tố vẫn tiếp tục. Thứ hai tuần trước chủ nhiệm tờ báo là *Coóc-phơ* lại bị gọi đến gặp viên dự thẩm, còn ngày hôm qua thì hai ủy viên trong ban biên tập chúng tôi, Đron-ke và Ăng-ghen, đã bị gọi tới làm *nhân chứng*, Đron-ke tạm thời vắng mặt, còn Ăng-ghen thì đã đến, nhưng đã không phải tuyên thệ khi bị thẩm vấn bởi vì người ta nghi ngờ rằng mảnh giấy mới tịch thu được tại tòa soạn báo chúng tôi là do chính tay ông viết, vì như vậy có thể là cả ông cũng sẽ bị quy tội.

Xét tất cả các sự việc, người ta thấy rằng viện công tố không hài lòng về việc ông chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm xuất bản. Người ta muốn lôi chủ bút vào vụ này, muốn tìm ra tác giả của bài báo đã bị buộc tội, muốn buộc các biên tập viên, - *mỗi người* trong bọn họ đều có thể là tác giả của bài báo đã nói trên - *khai lẫn cho nhau*, và có thể, thậm chí còn khai *chống lại cả bản thân nữa*.

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 66, ngày 5 tháng Tám 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

**TRÍCH BIÊN BẢN CỦA PHIÊN HỌP TOÀN THỂ
CỦA HIỆP HỘI DÂN CHỦ Ở KHUÊN
NGÀY 11 THÁNG TÁM 1848**

Sau khi đọc và thông qua biên bản của phiên họp toàn thể trước đây theo chỉ thị của chủ tịch lâm thời là Mác, ông *Vôn-phơ* đã đọc bản kháng nghị gửi Quốc hội Đức về việc chia cắt Ba Lan^{1*}. Hội nghị nhiệt liệt hoan nghênh văn kiện này và đã nhất trí thông qua.

Ông *Rít-tinh-hau-den* đưa ra một loạt bằng chứng về việc ông Mác có quyền công dân mà mới đây chính phủ Phổ đã không thừa nhận đối với ông^{2*}. Ông cho rằng tốt nhất là sáng mai cử một đoàn đại biểu đến đòi chính quyền quận phải huỷ bỏ cái quyết định không hợp pháp và hoàn toàn lố bịch ấy, còn nếu chính quyền quận không đồng ý thì gửi thẳng bản kháng nghị phản đối hành động của chính quyền ấy cho ông bộ trưởng. Sau khi được đọc lên, bản kháng nghị đã được hội nghị thông qua, để trong trường hợp người ta không chịu xóa bỏ việc từ chối quyền công dân đối với Mác thì ngay chiều hôm nay sẽ bắt đầu lấy chữ ký đưa vào văn kiện đó.

Ông *Mác* còn trình bày một cách chi tiết hơn nữa những bằng chứng về tính chất bất hợp pháp của những biện pháp nhằm chống lại ông, và hội nghị đã nhất trí công nhận tính chất xác thực của những bằng chứng ấy bằng những tràng vỗ tay. Nguyên nhân thực sự khiến chính quyền quận từ chối thừa nhận quyền công dân của Mác, là ở chỗ trước đây chính phủ đã cố gắng một cách không có kết quả để lôi kéo Mác về phía mình.

Ông *Ăng-ghen* đề cập đến cái biện pháp mới, không thể tha thứ

1* Xem tập này, tr. 618-619.

2* Xem tập này, tr. 482-485.

được của cảnh sát đối với Sáp-pơ, là người đang bị đe dọa bị trục xuất^{1*}. Ông nói về hành vi bất hợp pháp của cảnh sát, và đặc biệt nhấn mạnh rằng Sáp-lơ, với tư cách một công dân của Na-xau, dù sao vẫn có quyền được coi là người Đức, và với tư cách là như vậy thì theo quyết nghị của Quốc hội Phran-phuốc, ông ta có thể trú ngụ ở tất cả 38 quốc gia Đức.

Rít-tinh-hau-den, *Snai-đơ* và *Buyéc-ghét-xơ* được cử làm thành viên của đoàn đại biểu có nhiệm vụ tiến hành đàm phán với quận trưởng và giám đốc cảnh sát về vụ Mác và Sáp-pơ, đòi phải xóa bỏ các quyết định về vấn đề đó.

Đại biểu *Glát-bắc*, được toàn thể hội nghị vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, giải thích tỷ mỉ lý do vì sao không nên chờ mong điều gì tốt lành ở Quốc hội Béc-lin lẫn ở Quốc hội Phran-phuốc.

Ông *Ăng-ghen* chỉ ra rằng chính Glát-bắc lúc nào cũng làm cho người ta chú ý đến mình bằng tư tưởng tự do, lòng can đảm và đặc biệt bằng sự phản đối cương quyết của mình chống lại thái độ đối xử với những người Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ ở Span-đau^{2*}. Ông Glát-bắc được hội nghị hoan hô ba lần...

*Đã đăng trên báo "Wächter am Rhein" 2.
Dutzend số 2, ngày 25 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 462-463.

2* Xem tập này, tr. 210-211 và 225-228.

KHÁNG NGHỊ CỦA HIỆP HỘI DÂN CHỦ Ở KHUÊN CHỐNG VIỆC SÁP NHẬP PÔ-ĐƠ-NAN VÀO HIỆP BANG ĐỨC²⁸⁵

Khuên, ngày 12 tháng Tám. *Hiệp hội dân chủ ở Khuên* đã gửi tới Quốc hội bản kháng nghị với nội dung sau đây:

Thưa Quốc hội tối cao!

Xét thấy rằng:

1. trong khi tiến hành đấu tranh giành tự do cho mình, nước Đức không có ý áp bức các dân tộc khác, mà ngược lại, nó ủng hộ nguyện vọng tự do và độc lập của các dân tộc ấy;
2. việc giải phóng Ba Lan là một vấn đề sống còn của nước Đức;
3. thật sự là ba kẻ độc tài đã nhiều lần cướp mất nền tự do và độc lập dân tộc của người Ba Lan;
4. bắt đầu từ năm 1792, tất cả mọi sự xâm phạm đến Ba Lan từ phía bọn phản động và tất cả mọi sự chia cắt đất nước này bao giờ cũng theo đuổi mục đích chống lại nền tự do của toàn thể châu Âu, rằng, mặt khác, mỗi khi thời cơ giải phóng của các dân tộc đã đến thì người ta bao giờ cũng đề ra yêu sách khẩn thiết đòi phải phục hồi đất nước Ba Lan;
5. Thậm chí Ủy ban năm mươi người²⁸⁶, nhân danh nhân dân Đức, cũng đã phần nộ từ chối mọi sự tham gia vào tội lỗi chống lại Ba Lan và đồng thời nhấn mạnh một cách rõ ràng rằng nghĩa vụ của nhân dân Đức là góp phần vào việc phục hồi một nước Ba Lan độc lập;
6. sau cách mạng tháng Ba, do áp lực của công luận, thậm chí

nhà vua Phổ cũng phải trình trọng hứa hẹn cải tổ lại Pô-đơ-nan;

7. mặc dầu vậy, Quốc hội ở Phran-phước, - thật ra nó xuất hiện do kết quả của một cuộc bầu cử gián tiếp, - trong phiên họp ngày 27 tháng Bảy năm nay đã quyết định sáp nhập ba phần tư đại công quốc Pô-đơ-nan vào một nước Đức còn chưa thành hình và do đó đã bôi nhọ bản thân mình bằng việc lại chia cắt Ba Lan một lần nữa và bằng sự nhạo báng nền tự do, giống như đại hội Viên và Quốc hội Hiệp bang Đức;

8. tuy nhiên, bộ phận lành mạnh của nhân dân Đức không muốn và không thể tham gia một chút nào vào việc đàn áp dân tộc Ba Lan theo ý muốn của bọn phản động và vì lợi ích của một nhóm quan lại, địa chủ và con buôn Phổ;

nên trong phiên họp ngày hôm nay Hiệp hội dân chủ ở Khuên quyết nghị:

tuyên bố kiên quyết phản đối quyết nghị được Quốc hội Đức thông qua ngày 27 tháng Bảy năm nay về đại công quốc Pô-đơ-nan và, do đó, trước nước Đức, nước Ba Lan và toàn thể châu Âu kiên quyết phản đối việc sáp nhập tùy tiện ấy, vì việc làm này chỉ có lợi cho bọn phản động ở Phổ, Nga và Áo mà thôi.

Theo sự ủy nhiệm của *Hiệp hội dân chủ*

Ủy ban

Đã đăng trên báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 74, ngày 13 tháng Tám 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA TÒA ÁN CHỐNG BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 12 tháng Tám. Những quan hệ đáng chú ý giữa báo chúng tôi với viện công tố vẫn còn tiếp tục tiến triển. Ngày hôm qua viên dự thẩm lại gọi một người trong ban biên tập của chúng tôi là Éc-nơ-xơ Đron-ke ra làm chứng. Đã không diễn ra cuộc thẩm vấn có tuyên thệ bởi vì có người đã tố cáo là chiều hôm đó sau khi An-nê-ke bị bắt, Đron-ke đã đến thăm vợ người bị bắt và ở đó đã thu thập tin tức về những tình tiết của vụ bắt bớ. Trả lời câu của nhân chứng hỏi việc buộc tội ấy nhằm vào ai, người ta đã giải thích rằng cần phải hiểu câu xác định "Mác và những người cộng sự của ông" theo ý nghĩa là chủ nhiệm Coóc-phơ chỉ chịu trách nhiệm trong những hoàn cảnh nhất định thôi, nhưng người ta có ý định truy tố chủ bút tờ báo, Các Mác, với tư cách là tác giả mà người ta giả định là đã viết bài báo bị buộc tội.

Vả lại, Đron-ke đã tuyên bố rằng ông không coi mình có nhiệm vụ phải nói sự thật, bởi vì với tư cách là biên tập viên, có thể ông sẽ bị nghi là đồng tác giả của bài báo đó và ông không có ý định khai những điều chống lại bản thân mình.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 74, ngày 13 tháng Tám 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VỀ BÀI PHÁT BIỂU CỦA MÁC TẠI LIÊN MINH DÂN CHỦ Ở VIÊN NGÀY 28 THÁNG TÁM 1848

BÀI TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Viên, ngày 29 tháng Tám. Trong buổi họp ngày hôm qua của Hiệp hội dân chủ, người ta đã thảo luận về vấn đề là liệu Hiệp hội có phải đặt ra trước hoàng đế hay trước Quốc hội vấn đề cách chức bộ trưởng Svác-tơ, hay nói cho đúng hơn, bãi bỏ toàn bộ nội các Đô-blơ-hốp hay không. Ông I-u-li-út Phruê-ben và ông Mác đã đến dự với tư cách là khách và đã tham gia vào cuộc thảo luận và bảo vệ những quan điểm khác nhau.

Ông I-u-li-út Phruê-ben có ý kiến cho rằng, trong vấn đề này, Hiệp hội nên đề nghị với hoàng đế, trong khi đó thì ông Mác lại khẳng định rằng nguyên tắc dân chủ đã được thể hiện trong Quốc hội^{1*}. Ở đây, không ai lấy làm ngạc nhiên là những "nhà lý luận" Béc-lin trong số những người gọi là dân chủ trên thực tế đang cố gắng đi tới "thỏa thuận" với các vua chúa.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 94, ngày 5 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trên tờ báo dân chủ "Der Radikale" ở Viên người ta đã đưa tin như sau về lời phát biểu của Mác: "Ông Mác cho rằng ai là bộ trưởng, điều đó không quan trọng, bởi vì hiện nay, ở đây cũng như ở Pa-ri, thực chất vấn đề là cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Bài diễn văn của ông rất hóm hỉnh, sắc bén và bổ ích..."

**VỀ BÀI DIỄN VĂN CỦA MÁC
TẠI HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN ĐẦU TIÊN Ở VIÊN
NGÀY 30 THÁNG TÁM 1848**

BÀI TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Ngài tiến sĩ Mác nói về công nhân, đặc biệt là về công nhân Đức ở nước ngoài.

Các công trường quốc gia và cuộc cách mạng của công nhân mới đây ở Pa-ri. Ông tuyên bố rằng công nhân Đức có thể tự hào về việc một số lớn những người bị đi đày là đồng hương của họ.

Phái Hiến chương ở Anh, những cuộc đấu tranh gần đây của họ. Nước Anh và việc giải phóng hoàn toàn công nhân châu Âu. Nước Bỉ^{1*}...

*Đã đăng trên báo "Die Constitution" số 133,
ngày 1 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Tờ báo dân chủ "Volksfreund" ở Viên đưa tin về bài phát biểu của Mác như sau: "... Tiến sĩ Mác, biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" chào mừng các thành viên của Hội và lấy làm vinh dự được nói chuyện trước Hội liên hiệp công nhân cả ở Viên, cũng như trước đây ông đã từng phát biểu tại các hội công nhân Pa-ri, Luân Đôn và Bruy-xen".

BÁC BỎ

Tờ "Breslauer Zeitung" số 201 có đăng một bài báo gửi từ Béc-lin tới, nói rằng hình như hiệp sĩ Snáp-gan-xki²⁸⁷ đã mua nhiều cổ phần của báo "Neue Rheinische Zeitung" và vì vậy những bài văn châm biếm viết về ông ta không còn thấy xuất hiện nữa, bởi vì một tờ báo không thể luận chiến chống lại những cổ đông của chính mình. Báo "Düsseldorfer Zeitung" giả danh dân chủ đã coi mình có trách nhiệm đăng lại lời khẳng định có tính chất vu khống ấy trên các cột báo của mình. Ở Béc-lin người ta có thể thêu dệt ra bao nhiêu chuyện bịa đặt cũng được, nhưng một tờ báo ở Xi-lê-di ắt phải biết rằng lời khẳng định ấy là dối trá và tại sao nó lại là dối trá. Nhưng tiếc thay lời dèm pha phản trắc ấy lại xuất hiện quá muộn. Ngay trong số báo 92 của "Neue Rheinische Zeitung" ra rất lâu trước số báo 201 của tờ "Breslauer Zeitung" cũng đăng tiếp bài văn châm biếm nói trên. Và lại, báo "Neue Rheinische Zeitung" còn là một tờ báo đảng và nó đã cung cấp khá đầy đủ những bằng chứng về việc người ta không hề mua chuộc được nó.

**Các chủ nhiệm của báo
"Neue Rheinische Zeitung"**

*Đã đăng trong phụ trương của báo "Neue
Rheinische Zeitung" số 93, ngày 3 tháng Chín
1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

**VỀ BÀI DIỄN VĂN CỦA MÁC
TẠI HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN ĐẦU TIÊN Ở VIÊN
NGÀY 30 THÁNG TÁM 1848**

BÀI TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Ngài tiến sĩ Mác nói về công nhân, đặc biệt là về công nhân Đức ở nước ngoài.

Các công trường quốc gia và cuộc cách mạng của công nhân mới đây ở Pa-ri. Ông tuyên bố rằng công nhân Đức có thể tự hào về việc một số lớn những người bị đi đày là đồng hương của họ.

Phái Hiến chương ở Anh, những cuộc đấu tranh gần đây của họ. Nước Anh và việc giải phóng hoàn toàn công nhân châu Âu. Nước Bỉ^{1*}...

*Đã đăng trên báo "Die Constitution" số 133,
ngày 1 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Tờ báo dân chủ "Volksfreund" ở Viên đưa tin về bài phát biểu của Mác như sau: "... Tiến sĩ Mác, biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" chào mừng các thành viên của Hội và lấy làm vinh dự được nói chuyện trước Hội liên hiệp công nhân cả ở Viên, cũng như trước đây ông đã từng phát biểu tại các hội công nhân Pa-ri, Luân Đôn và Bruy-xen".

BÁC BỎ

Tờ "Breslauer Zeitung" số 201 có đăng một bài báo gửi từ Béc-lin tới, nói rằng hình như hiệp sĩ Snáp-gan-xki²⁸⁷ đã mua nhiều cổ phần của báo "Neue Rheinische Zeitung" và vì vậy những bài văn châm biếm viết về ông ta không còn thấy xuất hiện nữa, bởi vì một tờ báo không thể luận chiến chống lại những cổ đông của chính mình. Báo "Düsseldorfer Zeitung" giả danh dân chủ đã coi mình có trách nhiệm đăng lại lời khẳng định có tính chất vu khống ấy trên các cột báo của mình. Ở Béc-lin người ta có thể thêu dệt ra bao nhiêu chuyện bịa đặt cũng được, nhưng một tờ báo ở Xi-lê-di ắt phải biết rằng lời khẳng định ấy là dối trá và tại sao nó lại là dối trá. Nhưng tiếc thay lời dèm pha phản trắc ấy lại xuất hiện quá muộn. Ngay trong số báo 92 của "Neue Rheinische Zeitung" ra rất lâu trước số báo 201 của tờ "Breslauer Zeitung" cũng đăng tiếp bài văn châm biếm nói trên. Và lại, báo "Neue Rheinische Zeitung" còn là một tờ báo đảng và nó đã cung cấp khá đầy đủ những bằng chứng về việc người ta không hề mua chuộc được nó.

**Các chủ nhiệm của báo
"Neue Rheinische Zeitung"**

*Đã đăng trong phụ trương của báo "Neue
Rheinische Zeitung" số 93, ngày 3 tháng Chín
1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 5 tháng Chín. Ngày hôm qua, *Phri-đrich Ăng-ghen*, một trong những biên tập viên của chúng tôi, lại bị gọi ra trước viên dự thẩm về vụ của Mác và các cộng sự của ông, nhưng lần này không phải với tư cách là nhân chứng mà với tư cách là một trong những bị cáo. Cuộc điều tra sơ bộ đã kết thúc, và nếu viện công tố không đưa ra những lời buộc tội nào mới thì trong thời gian sắp tới, tòa án sẽ phải quyết định xem, liệu Mác, Ăng-ghen và Coóc-phơ có phải ra trước tòa hội thẩm vì bị buộc tội là đã xúc phạm hoặc vu khống ngài viện trưởng viện công tố Xvai-phen và sáu ngài hiến binh, hay không.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 95, ngày 6 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HỘI NGHỊ NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN AN NINH

Khuên, ngày 14 tháng Chín. Chúng ta lại trở lại cuộc hội nghị nhân dân ngày hôm qua và những kết quả của nó, bởi vì những kết quả này đã gây ra một sự quan tâm khá lớn trong thành phố của chúng ta.

Cuộc hội nghị nhân dân bắt đầu không bao lâu ngay sau 12 giờ trưa tại Phran-ken-plát-xơ; ông V. Vôn-phơ đã khai mạc phiên họp và nêu vấn đề mục đích cuộc họp và sau đó đề cử ông H. Buyéc-ghéc-xơ làm chủ tọa cuộc họp. Ông Buyéc-ghéc-xơ, được mọi người nhất trí tán thành, đã bước lên diễn đàn và lại nhường lời cho ông Vôn-phơ; lần này ông Vôn-phơ đề nghị bầu ra một ủy ban an ninh với tư cách là một cơ quan đại diện cho bộ phận dân chúng ở Khuên không có đại diện trong các cơ quan chính quyền đang tồn tại hợp pháp. Đề nghị ấy được ông Ph. Ăng-ghen cũng như các ông H. Béch-cơ và E. Đron-ke ủng hộ. Đề nghị được toàn thể hội nghị gồm ít nhất là 5 đến 6 ngàn người thông qua bằng những tràng vỗ tay như sấm, chỉ có 5 phiếu chống; mặc dù đã nhiều lần được mời phát biểu ý kiến, nhưng không có ai phản đối đề nghị ấy cả. Sau đó số thành viên của ủy ban được quy định là 30 và 30 người đó đã được bầu²⁸⁸. Vì trong số những người được bầu này có cả hai người bị bắt là Gốt-san-cơ và An-nê-ke, cho nên hội nghị đã bầu thêm hai người dự khuyết nữa.

Sau đó ông Ph. Ăng-ghen đã đề nghị một bản dự thảo lời kêu gọi Quốc hội Béc-lin như sau:

Kính gửi Quốc hội đã được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp của Phổ tại Béc-lin.

Những công dân Khuên ký tên dưới đây:

nhận thấy rằng:

để thi hành nghị quyết ngày 9 tháng Tám, Quốc hội được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp của Phổ, đã buộc nội các phải ra ngay một mệnh lệnh chống lại những mưu đồ phản động của

VIỆC TÒA ÁN TRUY TỐ BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 5 tháng Chín. Ngày hôm qua, *Phri-đrich Ăng-ghen*, một trong những biên tập viên của chúng tôi, lại bị gọi ra trước viên dự thẩm về vụ của Mác và các cộng sự của ông, nhưng lần này không phải với tư cách là nhân chứng mà với tư cách là một trong những bị cáo. Cuộc điều tra sơ bộ đã kết thúc, và nếu viện công tố không đưa ra những lời buộc tội nào mới thì trong thời gian sắp tới, tòa án sẽ phải quyết định xem, liệu Mác, Ăng-ghen và Coóc-phơ có phải ra trước tòa hội thẩm vì bị buộc tội là đã xúc phạm hoặc vu khống ngài viện trưởng viện công tố Xvai-phen và sáu ngài hiến binh, hay không.

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 95, ngày 6 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HỘI NGHỊ NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN AN NINH

Khuên, ngày 14 tháng Chín. Chúng ta lại trở lại cuộc hội nghị nhân dân ngày hôm qua và những kết quả của nó, bởi vì những kết quả này đã gây ra một sự quan tâm khá lớn trong thành phố của chúng ta.

Cuộc hội nghị nhân dân bắt đầu không bao lâu ngay sau 12 giờ trưa tại Phran-ken-plát-xơ; ông V. Vôn-phơ đã khai mạc phiên họp và nêu vấn đề mục đích cuộc họp và sau đó đề cử ông H. Buyéc-ghéc-xơ làm chủ tọa cuộc họp. Ông Buyéc-ghéc-xơ, được mọi người nhất trí tán thành, đã bước lên diễn đàn và lại nhường lời cho ông Vôn-phơ; lần này ông Vôn-phơ đề nghị bầu ra một ủy ban an ninh với tư cách là một cơ quan đại diện cho bộ phận dân chúng ở Khuên không có đại diện trong các cơ quan chính quyền đang tồn tại hợp pháp. Đề nghị ấy được ông Ph. Ăng-ghen cũng như các ông H. Béch-cơ và E. Đron-ke ủng hộ. Đề nghị được toàn thể hội nghị gồm ít nhất là 5 đến 6 ngàn người thông qua bằng những tràng vỗ tay như sấm, chỉ có 5 phiếu chống; mặc dù đã nhiều lần được mời phát biểu ý kiến, nhưng không có ai phản đối đề nghị ấy cả. Sau đó số thành viên của ủy ban được quy định là 30 và 30 người đó đã được bầu²⁸⁸. Vì trong số những người được bầu này có cả hai người bị bắt là Gốt-san-cơ và An-nê-ke, cho nên hội nghị đã bầu thêm hai người dự khuyết nữa.

Sau đó ông Ph. Ăng-ghen đã đề nghị một bản dự thảo lời kêu gọi Quốc hội Béc-lin như sau:

Kính gửi Quốc hội đã được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp của Phổ tại Béc-lin.

Những công dân Khuên ký tên dưới đây:

nhận thấy rằng:

để thi hành nghị quyết ngày 9 tháng Tám, Quốc hội được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp của Phổ, đã buộc nội các phải ra ngay một mệnh lệnh chống lại những mưu đồ phản động của

các sĩ quan nhằm ổn định đất nước, cũng như nhằm ngăn ngừa một sự đoạn tuyệt giữa nội các và Quốc hội^{1*}; rằng vì quyết nghị đó mà nội các Au-ơ-xvon-đơ - Han-đơ-man đã từ chức và nhà vua đã ủy nhiệm cho ngài Béch-cơ-rát, vừa mới bị bãi chức vụ bộ trưởng để chế, thành lập một nội các mới; rằng cá nhân ngài Béch-cơ-rát hoàn toàn không đảm bảo được việc thực hiện quyết nghị của Quốc hội, mà ngược lại, do những quan điểm phản cách mạng nổi tiếng của con người này mà thậm chí có thể xuất hiện cả những mưu toan giải tán Quốc hội;

rằng một Quốc hội do nhân dân bầu ra để thỏa thuận về một hiến pháp giữa nhà vua và nhân dân, không thể bị một hành động đơn phương nào giải tán được, bởi vì điều đó sẽ có nghĩa là nhà vua tồn tại ở bên trên Quốc hội, chứ không phải bên cạnh Quốc hội;

rằng vì vậy mà việc giải tán Quốc hội sẽ là một cuộc đảo chính; nên yêu cầu Quốc hội,

phải làm thế nào để trong trường hợp xảy ra âm mưu giải tán Quốc hội thì các đại biểu phải thi hành nghĩa vụ của mình và sẽ không rời vị trí của mình ngay cả dưới sự đe dọa của lưỡi lê.

Lời kêu gọi này đã được nhất trí thông qua và sau đó hội nghị đã bế mạc.

Mặc dù có rất nhiều đại biểu của Liên minh công dân²⁸⁹ đã đứng ở phần cao hơn của quảng trường, và mặc dù - như người ta khẳng định - có nhiều phần tử "sục sùi" nổi tiếng đã làm tất cả những gì có thể làm được để bằng cách mua chuộc và thuyết phục mà đẩy một số người làm âm ỷ, và cuối cùng mặc dù có khả năng nhiều cảnh sát mặc thường phục, nhưng hội nghị cũng tỏ ra đủ tinh tế để phá tan mọi âm mưu gây rối loạn.

Trong khi đó các ngài chỉ huy dân vệ đã họp ở tòa thị chính và bàn bạc xem cần phải làm gì, bởi vì có một vài người cam đoan rằng tình hình rối loạn nhất định thế nào cũng xảy ra. Giữa lúc phiên

1* Xem tập này, tr. 492-493.

họp đang sôi nổi thì cửa mở toang, và những người lãnh đạo Liên minh công dân ủa vào phòng, họ tuyên bố rằng việc thành lập Ủy ban an ninh là bước đầu tiên tới cách mạng, rằng Khuên đang lâm nguy, rằng nên cộng hòa đồ sấp được tuyên bố, và nếu đội dân vệ không đủ sức để giữ gìn trật tự thì *Liên minh công dân sẽ tự đặt mình dưới quyền điều khiển hoàn toàn của ông phôn Vít-ghen-stây-nơ*. Nhưng ông phôn Vít-ghen-stây-nơ đã khôn ngoan từ chối đề nghị đó và cũng từ chối cả việc kêu gọi đội dân vệ đứng lên cầm súng. Những sự kiện sau đó đã chứng tỏ rằng lần này đội dân binh đã hành động đúng.

Không thỏa mãn với những việc đó, các ngài trong Liên minh công dân, ngay trong lúc hội nghị nhân dân còn họp, đã dán lên tường một bản "kháng nghị" mà chúng tôi dẫn ra dưới đây. Bản kháng nghị này *không ai ký tên*, chỉ trong vòng năm phút đã biến mất tăm ở khắp mọi nơi. Đến chiều, nó lại xuất hiện dưới hình thức truyền đơn được in bằng thứ chữ đậm nét ở nhà in báo "Kölnische Zeitung", và được phân phát cho những người đặt mua báo ấy. Lần này, "bản kháng nghị" có lời mở đầu ngộ nghĩnh như sau:

Khuên, ngày 13 tháng Chín 1848

Những người được gọi là dân chủ đang cố lợi dụng sự kích động gây nên bởi các quyết định mới đây của Quốc hội Phran-phước và Béc-lin, để mưu toan giành lại các vị trí bị mất ngày càng nhiều và cố gắng gây ra một cuộc xung đột bằng bất cứ giá nào. Vì vậy, người ta đã chủ tâm thổi phồng một cách chưa từng thấy tầm quan trọng và tính chất nguy hiểm của cuộc đụng độ giữa quân đội và công dân xảy ra tại đây, ở Khuên, ngày 11 tháng này²⁹⁰ và đã lợi dụng nó với một mục đích tội lỗi. Sáng hôm nay thậm chí người ta còn dán cả một bản yết thị về việc triệu tập một cuộc hội nghị nhân dân ở ngoài trời vào lúc 12 giờ; hội nghị này đã thực sự bầu ra một Ủy ban an ninh bằng cách xướng tên tại chỗ, gồm những người mà người ta đã ghi tên vào một bản danh sách đã được chuẩn bị sẵn theo một sự thỏa thuận trước.

Không còn nghi ngờ gì nữa, không ai buộc phải công nhận một cơ quan do được bầu ra bằng cách đứng tại chỗ xướng tên bởi một đám quần chúng hội họp lại một cách ngẫu nhiên, trốn tránh chính quyền hiện hữu, và nếu các ủy viên của ủy ban

này dám cả gan hành động với tư cách như vậy thì sẽ lập tức rơi vào lưới pháp luật. Nhưng ngăn ngừa tội lỗi thì tốt hơn là trừng phạt tội lỗi, khi nó sẽ được thực hiện có thể là với những sự hy sinh lớn.

Vì vậy chúng tôi coi nghĩa vụ của mình là báo trước cho mọi công dân biết và xin lưu ý tới mỗi nguy cơ đang đến.

Lời phản đối và lời kêu gọi được công bố dưới đây là nhằm mục đích đó:

LỜI PHẢN ĐỐI

Việc thành lập một ủy ban an ninh - bước đầu tiên để tiến tới *cách mạng*.

Chúng tôi kêu gọi tất cả những ai muốn tự do thật sự và trật tự thì hãy hết sức ủng hộ chính quyền hiện hành, hãy chống lại mưu đồ tội lỗi một thiểu số và phản đối việc thành lập một Ủy ban an ninh.

Đặc biệt chúng tôi kêu gọi tất cả các đội viên của đội dân vệ hãy hoàn thành nghĩa vụ của mình, hết sức bảo vệ luật pháp và trật tự. Cái nguy cơ tưởng tượng từ phía quân đội đã bị loại trừ, còn nguy cơ thực sự thì đang xuất hiện do việc thành lập một Ủy ban an ninh.

Nhiều ủy viên trong ban lãnh đạo của Liên minh công dân ở Khuên

Ủy ban an ninh đã được thành lập chiều hôm qua và trước hết là đem xếp lời phản đối ngộ nghĩnh ấy vào hồ sơ lưu trữ để các ngài trong Liên minh công dân được yên tâm. Người ta đã bầu ra một chủ tịch, một thư ký và ba ủy viên ban chấp hành, sau đó đã thông qua một bức thư gửi cho ông quận trưởng, cho viên tư lệnh thành phố, cho hội đồng thành phố và cho ban chỉ huy đội dân binh, trong đó Ủy ban thông báo cho các nhà đương cục nói trên biết về việc thành lập Ủy ban an ninh và tuyên bố rằng, bằng mọi phương tiện hợp pháp và cố hết sức thỏa thuận với các nhà đương cục, Ủy ban sẽ làm tròn trách nhiệm của mình và duy trì sự yên tĩnh, nhưng đồng thời gìn giữ các quyền của nhân dân. Tiếp nữa, Ủy ban quyết định công bố toàn bộ việc này cho dân chúng Khuên biết bằng áp- phích dán lên tường. Ngày mai chúng tôi sẽ đăng cả hai văn kiện này.

Sáng hôm nay những cái đầu bị kích động đã dịu đi một chút. Người ta chế giễu những nỗi lo sợ ngày hôm qua, những nỗi lo sợ đã biến Ủy ban thành một chính phủ lâm thời, một Comité du salut public^{1*}, thành một âm mưu có lợi cho nền cộng hòa đỏ, - tóm lại, là cái gì cũng được, chứ không phải là cái mà Ủy ban này tồn tại trên thực tế, - tức là một *ủy ban* do nhân dân trực tiếp và công khai bầu ra, ủy ban này đặt ra cho mình nhiệm vụ là đại diện cho lợi ích của bộ phận dân chúng không được đại diện trong các cơ quan chính quyền hợp pháp, một ủy ban chỉ hành động bằng con đường hợp pháp và không có tham vọng chiếm lấy bất cứ một quyền lực nào khác ngoài cái ảnh hưởng tinh thần mà quyền tự do lập hội, pháp luật và sự tín nhiệm của các cử tri của nó, đảm bảo cho nó.

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 103, ngày 15 tháng Chín 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Ủy ban cứu nguy xã hội

CUỘC HỘI NGHỊ NHÂN DÂN Ở VÔ-RIN-GHEN

Khuên, ngày 18 tháng Chín. Ngày hôm qua, gần Vô-rin-ghen đã diễn ra một hội nghị lớn của nhân dân. Từ Khuên xuôi theo dòng sông Ranh có năm hoặc sáu chiếc sà lan lớn kiểu vùng Ranh, mỗi chiếc chở vài trăm người, đằng trước có cắm cờ đỏ. Đến dự có những đoàn đại biểu tương đối đông đảo từ Noi-xơ, Đuyt-xen-đoóc-phơ, Crê-phen, Hít-đoóc, Phrê-sen, và Rai-nơ-đoóc. Hội nghị được tiến hành trên một bãi cỏ sông Ranh, có ít nhất từ 6 000 đến 8 0000 người dự.

Các *Sáp-phơ*, đại biểu của Khuên, được cử làm chủ tịch, Phri-đrich *Ăng-ghen*, đại biểu của Khuên - làm thư ký. Theo đề nghị của chủ tịch, hội nghị đã tuyên bố tán thành nền cộng hòa, cụ thể là nền cộng hòa dân chủ - xã hội, nền *cộng hòa đỏ*, với đa số phiếu thuận và một phiếu chống.

Theo đề nghị của Éc-nơ-xơ *Đron-ke*, đại biểu Khuên, hội nghị tại Vô-rin-ghen cũng đã nhất trí thông qua lời kêu gọi gửi Quốc hội Béc-lin mà hội nghị nhân dân ở Phran-ken-plát-xơ tại Khuên đã thông qua trong ngày thứ tư tuần trước (trong đó người ta tới yêu cầu Quốc hội không được giải tán dù là trước sự đe dọa của lưỡi lê)^{1*}.

Theo đề nghị của I-ô-dép *Môn*, đại biểu Khuên, người ta *đã thừa nhận* Ủy ban an ninh đã được bầu ra trong hội nghị nhân dân công khai ở Khuên, và theo đề nghị của một đại biểu hội nghị, ủy ban đã được hoan hô ba lần.

Theo đề nghị của Phri-đrich *Ăng-ghen*, đại biểu Khuên, lời kêu gọi sau đây đã được nhất trí thông qua:

Kính gửi Quốc hội Đức ở Phran-phước.

Những công dân của quốc gia Đức hội họp tại đây tuyên bố rằng:

trong trường hợp nếu vì sự chống đối của Chính phủ Phổ đối

với những nghị quyết của Quốc hội và của chính quyền trung ương mà nảy sinh cuộc xung đột giữa nước Phổ và nước Đức thì họ sẽ đấu tranh cho nước Đức đến giọt máu cuối cùng.

Vô-rin-ghen, ngày 17 tháng Chín 1848.

Theo đề nghị của Sun-tơ, đại biểu của Hít-đoóc, hội nghị đã quyết nghị rằng báo "Kölnische Zeitung" không đại biểu cho lợi ích của tỉnh Ranh.

Ngoài ra, những người phát biểu còn có: V. *Vôn-phơ*, đại biểu Khuên; P. *Lát-xan*, đại biểu Đuyt-xen-đoóc-phơ; *Ét-xơ*, đại biểu Noi-xơ, *Vây-lơ*; *Vác-xtơ*, *Béch-cơ* và *Rai-khơ-hen-mơ*, đại biểu Khuên; *Van-ráp*, đại biểu Phrê-sen; *Muy-lơ*, thành viên của Hội liên hiệp công nhân Vô-rin-ghen; *Lê-ven*, đại biểu Rai-nơ-đoóc; *I-man*, đại biểu Crê-phen. Kết thúc buổi họp là bài phát biểu ngắn của Hen-ri *Bri-xban*, đại biểu của Niu Oóc, biên tập viên nổi tiếng của báo "New York Tribune" dân chủ - xã hội.

Trong thời gian họp, thông qua một nguồn đáng tin cậy, hội nghị đã nhận được những tin nói rằng người ta dự định "sẽ điều trung đoàn 27 trở lại Khuên vào thứ ba, đồng thời cũng kéo các tiểu đoàn còn lại của trung đoàn đó về đây, gây ra những vụ xung đột giữa binh lính và nhân dân, lợi dụng điều đó để tuyên bố tình trạng giới nghiêm trong thành phố, tước vũ khí của đội dân binh, - tóm lại, họ sẽ đối xử với chúng ta cũng giống như họ đã làm ở Ma-in-xơ".

Những người dân ở những vùng chung quanh Khuên có mặt tại hội nghị đã hứa sẽ giúp đỡ nhân dân Khuên nếu như những tin này quả thật có cơ sở và sự việc sẽ dẫn tới những cuộc xung đột. Và quả vậy, người dân Vô-rin-ghen đã sẵn sàng có mặt ở Khuên khi có lời kêu gọi đầu tiên.

Điều này là để báo cho ngài cựu chỉ huy dân binh Vít-ghen-stây-nơ biết.

1* Xem tập này, tr. 625-626.

**QUYẾT NGHỊ CỦA CUỘC HỘI NGHỊ NHÂN DÂN
TẠI KHUÊN NHÂN CÓ CUỘC KHỞI NGHĨA
Ở PHRAN-PHUỐC**

Yêu cầu in lại!

TUYÊN BỐ!

Các công dân của nước Đức tham gia hội nghị nhân dân tại Khuên^{1*} ngày 20 tháng Chín,

thấy rằng,

ng nghị quyết của Quốc hội Phran-phuốc ngày 16 chuẩn y cuộc đình chiến nhục nhã với Đan Mạch, là một sự phản bội đối với nhân dân Đức và danh dự của quân đội Đức,

-

nên quyết nghị:

1. Các nghị sĩ của cái gọi là Quốc hội Phran-phuốc, trừ những người đã tuyên bố với nhân dân là sẵn sàng rút khỏi Quốc hội, đều là những kẻ phản bội nhân dân;
2. Các chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy Phran-phuốc đã có công lớn với Tổ quốc.

^{1*} Trong tờ truyền đơn được công bố cùng một lúc và có nhan đề "Nghị quyết của hội nghị nhân dân", sau các chữ "tại Khuên" có thêm: "được triệu tập theo sáng kiến của Ủy ban an ninh, Hiệp hội dân chủ và Hội liên hiệp công nhân".

Lời tuyên bố này cần phải được phổ biến hết sức rộng rãi nhất, viết thành áp-phích để dán lên tường và đăng trên các báo chí.

Phòng phát hành của báo "Neue Rheinische Zeitung" sẽ nhận tiền quyên góp ủng hộ những người khởi nghĩa và gia đình họ^{1*}

*Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 110, ngày 23 tháng Chín 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Trong tờ truyền đơn, thay cho câu này là câu: "Phòng phát hành của báo "Neue Rheinische Zeitung" đã tuyên bố sẵn sàng tiếp nhận những khoản tiền đóng góp để ủng hộ các chiến sĩ chiến đấu trên chiến lũy Phran-phuốc và gia đình họ, và sẽ chuyển chúng cho đại biểu của Xi-lê-di là Sluê-phen để sử dụng vào mục đích trên. Rõ ràng là những tờ báo dân chủ khác sẽ không từ chối hành động như vậy".

**THÔNG BÁO CỦA CÁC CHỦ NHIỆM
CỦA BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"
VỀ VIỆC TỜ BÁO BỊ ĐÌNH CHỈ**

Các bạn đặt mua báo kính mến!

Do Khuên bị đặt trong tình trạng giới nghiêm, do đó ngài bút buộc phải phục tùng lưới gươm, cho nên báo

"NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

bị đình bản và lúc này báo không thể làm tròn trách nhiệm của mình đối với các bạn đặt mua báo kính mến.

Tuy vậy, chúng tôi có cơ sở để hy vọng rằng tình trạng bất thường này sẽ chỉ kéo dài trong ít ngày thôi và sau đó, trong tháng Mười, được tăng cường nhờ *những phương tiện mới, mạnh mẽ*, báo chúng tôi sẽ bắt đầu ra với *khổ lớn*, và chúng tôi sẽ có thể gửi tới các bạn đặt mua báo của chúng tôi một cách đúng hạn hơn trước đây, bởi vì sắp tới chúng tôi có ý định in báo bằng một máy in nhanh mới.

Khuên ngày 28 tháng Chín 1848.

Các chủ nhiệm

Đã in thành truyền đơn riêng

*In theo bản đăng trên truyền đơn
Nguyên văn là tiếng Đức*

**LỜI KÊU GỌI ĐẶT MUA BÁO
"NEUE RHEINISCHE ZEITUNG",
ORGAN DER DEMOKRATIE**

Báo "*Neue Rheinische Zeitung*" bị bọn phản động có vũ trang cấm đoán một cách vô trách nhiệm nhất trong một số ngày trong thời gian thành phố Khuên bị giới nghiêm, thì giờ đây, khi tình trạng giới nghiêm lại bị bãi bỏ kể từ ngày hôm nay, tờ báo sẽ lại *bảo vệ cương quyết và kiên định những quyền lợi dân chủ của toàn thể nhân dân. Điều đó là đặc biệt cần thiết hiện nay, khi tất cả chúng ta đã thấy rõ thế lực phản động có vũ trang trong thời gian gần đây đã chống lại một cách ngang ngược và trắng trợn như thế nào những quyền tự do mà nhân dân đã giành được một cách hợp pháp*. Báo tin này cho những người ủng hộ đảng dân chủ, chúng tôi kêu gọi họ đặt mua thật nhiều cho quý bốn hiện đã bắt đầu, bởi vì những tờ báo dân chủ, vốn dĩ đã bị o ép từ nhiều phía, *đang đặc biệt cần đến sự ủng hộ tích cực của những người ủng hộ mình*.

Giá đặt mua cho một quý ở Khuên là 1 ta-le 15 din-béc-grô-sen. Ngoài Khuên ra, ở Phổ là 1 ta-le 24 din-béc-grô-sen 6 phen-ních. Ở ngoài nước Phổ thì trả thêm tiền cước phí gửi báo ra nước ngoài.

Giá đăng quảng cáo một dòng cỡ chữ nhỏ của trang báo có bốn cột hoặc chỗ tương đương là 1 din-béc-grô-sen 6 phen-ních.

Khuên, ngày 3 tháng Mười 1848.

H. Coóc-phơ,

Chủ nhiệm báo

"Neue Rheinische Zeitung"

Đã in thành truyền đơn riêng

*In theo bản đăng trên truyền đơn
Nguyên văn là tiếng Đức*

**THÔNG BÁO CỦA CÁC CHỦ NHIỆM
CỦA BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"
VỀ VIỆC TỜ BÁO BỊ ĐÌNH CHỈ**

Các bạn đặt mua báo kính mến!

Do Khuên bị đặt trong tình trạng giới nghiêm, do đó ngài bút buộc phải phục tùng lưới gươm, cho nên báo

"NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

bị đình bản và lúc này báo không thể làm tròn trách nhiệm của mình đối với các bạn đặt mua báo kính mến.

Tuy vậy, chúng tôi có cơ sở để hy vọng rằng tình trạng bất thường này sẽ chỉ kéo dài trong ít ngày thôi và sau đó, trong tháng Mười, được tăng cường nhờ *những phương tiện mới, mạnh mẽ*, báo chúng tôi sẽ bắt đầu ra với *khổ lớn*, và chúng tôi sẽ có thể gửi tới các bạn đặt mua báo của chúng tôi một cách đúng hạn hơn trước đây, bởi vì sắp tới chúng tôi có ý định in báo bằng một máy in nhanh mới.

Khuên ngày 28 tháng Chín 1848.

Các chủ nhiệm

Đã in thành truyền đơn riêng

*In theo bản đăng trên truyền đơn
Nguyên văn là tiếng Đức*

**LỜI KÊU GỌI ĐẶT MUA BÁO
"NEUE RHEINISCHE ZEITUNG",
ORGAN DER DEMOKRATIE**

Báo "*Neue Rheinische Zeitung*" bị bọn phản động có vũ trang cấm đoán một cách vô trách nhiệm nhất trong một số ngày trong thời gian thành phố Khuên bị giới nghiêm, thì giờ đây, khi tình trạng giới nghiêm lại bị bãi bỏ kể từ ngày hôm nay, tờ báo sẽ lại *bảo vệ cương quyết và kiên định những quyền lợi dân chủ của toàn thể nhân dân. Điều đó là đặc biệt cần thiết hiện nay, khi tất cả chúng ta đã thấy rõ thế lực phản động có vũ trang trong thời gian gần đây đã chống lại một cách ngang ngược và trắng trợn như thế nào những quyền tự do mà nhân dân đã giành được một cách hợp pháp*. Báo tin này cho những người ủng hộ đảng dân chủ, chúng tôi kêu gọi họ đặt mua thật nhiều cho quý bốn hiện đã bắt đầu, bởi vì những tờ báo dân chủ, vốn dĩ đã bị o ép từ nhiều phía, *đang đặc biệt cần đến sự ủng hộ tích cực của những người ủng hộ mình*.

Giá đặt mua cho một quý ở Khuên là 1 ta-le 15 din-béc-grô-sen. Ngoài Khuên ra, ở Phổ là 1 ta-le 24 din-béc-grô-sen 6 phen-ních. Ở ngoài nước Phổ thì trả thêm tiền cước phí gửi báo ra nước ngoài.

Giá đăng quảng cáo một dòng cỡ chữ nhỏ của trang báo có bốn cột hoặc chỗ tương đương là 1 din-béc-grô-sen 6 phen-ních.

Khuên, ngày 3 tháng Mười 1848.

H. Coóc-phơ,

Chủ nhiệm báo

"Neue Rheinische Zeitung"

Đã in thành truyền đơn riêng

*In theo bản đăng trên truyền đơn
Nguyên văn là tiếng Đức*

LỆNH TRUY NÃ PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN

Những kẻ có những đặc điểm mô tả dưới đây đã chạy trốn đi để tránh cuộc điều tra đã được bắt đầu do đã phạm những tội quy định trong những điều 87, 91 và 102 của Bộ luật hình sự. Dựa trên cơ sở lệnh bắt những kẻ đó của ngài dự thẩm thành phố Khuên, tôi khẩn khoản yêu cầu tất cả các nhà đương cục và các viên chức có liên quan hãy áp dụng những biện pháp truy lùng những kẻ đó và nếu tìm được thì bắt chúng và giải đến chỗ tôi.

Khuên, ngày 3 tháng Mười 1848.

Ký thay viện trưởng viện công tố

Ủy viên công tố quốc gia **Héch-cơ**

Đặc điểm I. Họ và tên: I-ô-han Hen-rích Ghéc-hác Buyéc-ghéc-xơ...

II. Họ và tên: *Phri-đrích Ăng-ghen*; đẳng cấp: thương nhân; nơi sinh và nơi cư trú: Bác-men; tôn giáo: đạo Tin lành; tuổi: 27; cao: 5 phút 8 in-sơ; tóc và lông mày: nâu sẫm; trán: bình thường; mắt: xám; mũi và mồm: cân xứng; răng: tốt; râu: nâu; cằm và khuôn mặt: trái xoan; màu da mặt: khoẻ mạnh; hình dáng: cân đối.

Đã đăng trên báo "Kölnische Zeitung" số 271, ngày 4 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

SỔ ĐEN

Khuên, ngày 13 tháng Mười một. Một người bạn rất thạo tin ở *Bruy-xen* viết cho chúng tôi:

"Ăng-ghen và Đron-ke đã bị bắt và bị đưa lên xe giam chở qua biên giới chỉ là vì họ đã sơ suất nói tên của mình ra. Một công nhân người Khuên tên là Smit-xơ, mà người ta nói là đã tham gia vào việc giải thoát cho Vác-xơ, cũng lâm vào số phận đó. Sở dĩ như vậy là vì cảnh sát Bỉ có cả một danh sách dài những người trốn khỏi Khuên. Vì vậy cảnh sát Bỉ cũng được biết chính xác về cái gọi là sự tham gia của Smit-xơ vào việc giải thoát cho Vác-xơ".

Liệu ngài giám đốc cảnh sát *Gai-gơ* có biết ai là tác giả và là người gửi cuốn "sổ đen" này đi không?

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" số 116, ngày 14 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

LỆNH TRUY NÃ PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN

Những kẻ có những đặc điểm mô tả dưới đây đã chạy trốn đi để tránh cuộc điều tra đã được bắt đầu do đã phạm những tội quy định trong những điều 87, 91 và 102 của Bộ luật hình sự. Dựa trên cơ sở lệnh bắt những kẻ đó của ngài dự thẩm thành phố Khuên, tôi khẩn khoản yêu cầu tất cả các nhà đương cục và các viên chức có liên quan hãy áp dụng những biện pháp truy lùng những kẻ đó và nếu tìm được thì bắt chúng và giải đến chỗ tôi.

Khuên, ngày 3 tháng Mười 1848.

Ký thay viện trưởng viện công tố

Ủy viên công tố quốc gia **Héch-cơ**

Đặc điểm I. Họ và tên: I-ô-han Hen-rích Ghéc-hác Buyéc-ghéc-xơ...

II. Họ và tên: *Phri-đrích Ăng-ghen*; đẳng cấp: thương nhân; nơi sinh và nơi cư trú: Bác-men; tôn giáo: đạo Tin lành; tuổi: 27; cao: 5 phút 8 in-sơ; tóc và lông mày: nâu sẫm; trán: bình thường; mắt: xám; mũi và mồm: cân xứng; răng: tốt; râu: nâu; cằm và khuôn mặt: trái xoan; màu da mặt: khoẻ mạnh; hình dáng: cân đối.

Đã đăng trên báo "Kölnische Zeitung" số 271, ngày 4 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

SỔ ĐEN

Khuên, ngày 13 tháng Mười một. Một người bạn rất thạo tin ở *Bruy-xen* viết cho chúng tôi:

"Ăng-ghen và Đron-ke đã bị bắt và bị đưa lên xe giam chở qua biên giới chỉ là vì họ đã sơ suất nói tên của mình ra. Một công nhân người Khuên tên là Smit-xơ, mà người ta nói là đã tham gia vào việc giải thoát cho Vác-xơ, cũng lâm vào số phận đó. Sở dĩ như vậy là vì cảnh sát Bỉ có cả một danh sách dài những người trốn khỏi Khuên. Vì vậy cảnh sát Bỉ cũng được biết chính xác về cái gọi là sự tham gia của Smit-xơ vào việc giải thoát cho Vác-xơ".

Liệu ngài giám đốc cảnh sát *Gai-gơ* có biết ai là tác giả và là người gửi cuốn "sổ đen" này đi không?

Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" số 116, ngày 14 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA MÁC
NHÂN DỊP ÔNG ĐƯỢC BẦU LÀM CHỦ TỊCH
HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN**

TRÍCH BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH
HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN
NGÀY 16 THÁNG MƯỜI 1848

Chủ tịch lâm thời, ông Ruê-dơ, báo tin rằng theo yêu cầu của đoàn đại biểu do Hội cử đến gặp ông, tiến sĩ Mác đã đồng ý nhận đứng đầu Hội chúng ta. Vì vậy ông Ruê-dơ đề nghị Mác nhận chức vụ chủ tịch của mình.

Tiến sĩ Mác nói rằng vị trí của ông ở Khuên không vững chắc. Thư trả lời về việc ông xin khôi phục lại quyền công dân mà ông nhận được của cựu bộ trưởng Quyn-vê-tơ giống một lệnh trục xuất ngấm ngấm. Dĩ nhiên, ông sẽ phản đối quyết định này trước Quốc hội. Mặt khác ông sẽ phải ra trước tòa hội thẩm vì bị buộc cho một cái tội không có là đã vi phạm luật báo chí. Hơn nữa, ông đang quá bận vì công việc hoạt động của ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" tạm thời bị người ta dùng bạo lực làm gián đoạn. Tuy vậy ông vẫn sẵn sàng tạm thời, cho đến lúc tiến sĩ Gốt-san-cơ được thả ra, đáp ứng nguyện vọng của công nhân. Chính phủ và giai cấp tư sản phải thấy rõ rằng bất chấp tất cả những sự theo dõi của họ, bao giờ cũng vẫn có những người sẵn sàng phục vụ công nhân.

Sau đó tiến sĩ Mác nói chi tiết về hoạt động cách mạng của công nhân Đức ở nước ngoài và cuối cùng nêu bật vai trò xuất sắc của họ trong cuộc cách mạng mới đây nhất ở Viên. Do đó ông đề nghị gửi một

bức điện chào mừng Hội liên hiệp công nhân Viên (đề nghị ấy được nhất trí thông qua)...

Đề nghị của chủ tịch (về chương trình nghị sự của các cuộc họp) quy lại là: dành giờ thứ nhất để thảo luận các vấn đề liên quan đến Hội (nghĩa là về các công việc đối nội và đối ngoại của nó), giờ thứ hai - cho việc thảo luận các vấn đề xã hội và chính trị và hội nghị sẽ khai mạc vào 8 giờ rưỡi (đề nghị được thông qua)...

Đã đăng trên báo "Zeitung des Arbeiter-Vereines zu Köln" số 40, ngày 22 tháng Mười 1848

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

**TRÍCH BIÊN BẢN HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
CỦA HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN
NGÀY 22 THÁNG MƯỜI 1848**

Chủ tịch tiến sĩ *Mác* khai mạc phiên họp với một vài lời nhận xét về chế độ bầu cử gián tiếp.

Ông Ruê-dơ nói: chúng ta đã nhận được lời mời cử đại biểu đi dự Đại hội dân chủ họp vào ngày 26 tháng này tại Béc-lin. Nhưng ở đây nảy sinh một vấn đề là Hội liên hiệp công nhân phải cử đại biểu riêng hay là cử cùng với Hiệp hội dân chủ. Trong phiên họp cuối cùng của Ủy ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân, người ta đã thông qua đề nghị thứ nhất, nghĩa là đã quyết định hành động một cách độc lập, nhưng quyết định này phải được hội nghị chuẩn y mới có hiệu lực, hơn nữa cũng cần chú ý đến vấn đề căn bản về các chi phí gắn với việc đó. Vì vậy tôi đề nghị:

Cử một đại biểu đại diện riêng cho Hội của chúng ta, còn để trang trải các khoản chi phí thì sẽ tiến hành một cuộc quyên góp tự nguyện.

Đề nghị được chấp nhận và số tiền quyên góp tối thiểu được quy định là một din-béc-grô-sen.

Ông Boi-xơ được đề cử và được bầu làm đại biểu đi dự đại hội ở Béc-lin.

Hội nghị chuẩn y tiến sĩ *Mác* làm chủ tịch và ông Ruê-dơ làm phó chủ tịch Hội liên hiệp...

Đã đăng trên báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 2, ngày 29 tháng Mười 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

THÔNG CÁO CỦA MÁC VỀ CÁC SỰ KIỆN Ở VIÊN

TRÍCH BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH
HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN
NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT 1848

... Chủ tịch tiến sĩ *Mác* vẫn tắt thông báo các sự kiện ở Viên và đặc biệt nhấn mạnh rằng chỉ do nhiều lần phản bội của giai cấp tư sản ở đó, nên Vin-đi-sơ-grét-xơ mới có thể chiếm được thành phố ấy...

Đã đăng trên báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 6, ngày 12 tháng Mười một 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

**TRÍCH BIÊN BẢN HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
CỦA HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN
NGÀY 22 THÁNG MƯỜI 1848**

Chủ tịch tiến sĩ *Mác* khai mạc phiên họp với một vài lời nhận xét về chế độ bầu cử gián tiếp.

Ông Ruê-dơ nói: chúng ta đã nhận được lời mời cử đại biểu đi dự Đại hội dân chủ họp vào ngày 26 tháng này tại Béc-lin. Nhưng ở đây nảy sinh một vấn đề là Hội liên hiệp công nhân phải cử đại biểu riêng hay là cử cùng với Hiệp hội dân chủ. Trong phiên họp cuối cùng của Ủy ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân, người ta đã thông qua đề nghị thứ nhất, nghĩa là đã quyết định hành động một cách độc lập, nhưng quyết định này phải được hội nghị chuẩn y mới có hiệu lực, hơn nữa cũng cần chú ý đến vấn đề căn bản về các chi phí gắn với việc đó. Vì vậy tôi đề nghị:

Cử một đại biểu đại diện riêng cho Hội của chúng ta, còn để trang trải các khoản chi phí thì sẽ tiến hành một cuộc quyên góp tự nguyện.

Đề nghị được chấp nhận và số tiền quyên góp tối thiểu được quy định là một din-béc-grô-sen.

Ông Boi-xơ được đề cử và được bầu làm đại biểu đi dự đại hội ở Béc-lin.

Hội nghị chuẩn y tiến sĩ *Mác* làm chủ tịch và ông Ruê-dơ làm phó chủ tịch Hội liên hiệp...

Đã đăng trên báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 2, ngày 29 tháng Mười 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

THÔNG CÁO CỦA MÁC VỀ CÁC SỰ KIỆN Ở VIÊN

TRÍCH BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH
HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN
NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT 1848

... Chủ tịch tiến sĩ *Mác* vẫn tắt thông báo các sự kiện ở Viên và đặc biệt nhấn mạnh rằng chỉ do nhiều lần phản bội của giai cấp tư sản ở đó, nên Vin-đi-sơ-grét-xơ mới có thể chiếm được thành phố ấy...

Đã đăng trên báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 6, ngày 12 tháng Mười một 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÚ THÍCH

**THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN**

CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

- 1 C.Mác và Ph.Ăng-ghen viết *"Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức"* trong khoảng thời gian từ 21 đến 29 tháng Ba 1848 ở Pa-ri. Đó là cương lĩnh chính trị của Liên đoàn những người cộng sản trong thời kỳ mở đầu của cách mạng Đức. "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức" được in dưới hình thức truyền đơn vào khoảng 30 tháng Ba và được công bố vào đầu tháng Tư trên các tờ báo dân chủ: "Berliner Zeitungs-Halle" ("Phòng đọc báo Béc-lin"), "Mannheimer Abendzeitung" ("Báo buổi chiều Man-hem"), "Trier'sche Zeitung" ("Báo Tơ-ria") và "Deutsche Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông Đức").

"Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức" đã được trao cho các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản trở về nước như một tài liệu có tính chất chỉ thị. Trong quá trình cách mạng, Mác, Ăng-ghen và những người ủng hộ hai ông đã cố gắng tuyên truyền văn kiện có tính chất cương lĩnh này trong quần chúng nhân dân. Chậm nhất là ngày 10 tháng Chín 1848, "Những yêu sách" được in ở Khuên dưới hình thức truyền đơn và được các hội viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên phổ biến ở một loạt các địa phương của tỉnh Ranh. Trừ mấy chỗ khác nhau không căn bản về lời văn, bản in trong truyền đơn chỉ khác với bản được công bố tháng Tư năm 1848 ở một chỗ diễn đạt khác trong điểm thứ 10 (xem tập này, tr.25). Tại Đại hội dân chủ lần thứ hai tổ chức vào tháng Mười 1848 ở Béc-lin, đại biểu Hội liên hiệp công nhân Khuên là Roi-xtơ, thay mặt tiểu ban giải quyết các vấn đề xã hội, đưa ra đề nghị thông qua một kế hoạch về biện pháp, hầu như hoàn toàn rút từ trong "Những yêu sách". Tháng Mười một và tháng Chạp 1848 người ta đã thảo luận từng điểm một (đặc biệt là điểm 1 và 4) của bản "Những yêu sách" trong các phiên họp của Hội liên hiệp công nhân Khuên.

Cuối 1848 hoặc đầu năm 1849, "Những yêu sách" cũng được Ven-lơ xuất bản thành một cuốn sách mỏng ở Lai-pxích, có lược bớt: khẩu hiệu mở đầu văn kiện,

đoạn hai của điểm 9, câu cuối của điểm 10 và phân ký tên thì bỏ dòng chữ "Ban chấp hành". -11.

- 2 Bức thư của Mác được đăng trên tờ báo "Alba" ngày 29 tháng Sáu 1848 với lời mở đầu của Ban biên tập như sau: "Chúng tôi đăng bức thư sau đây nhận được từ Khuên để chứng tỏ rằng những người Đức khảng khái có tình cảm như thế nào với người I-ta-li-a và họ nóng lòng mong muốn thắt chặt quan hệ anh em giữa nhân dân I-ta-li-a và nhân dân Đức vì cả hai đều bị những kẻ chuyên chế ở châu Âu xúi giục chống lẫn nhau". Một phần bức thư trả lời của Ban biên tập tờ "Alba" do L. A-li-na-ri ký, được đăng trong bài "Chính sách đối ngoại của nước Đức" (Xem tập này, tr. 194).

"Alba" ("Bình minh") - báo dân chủ I-ta-li-a, xuất bản từ 1847 đến 1849 ở Phlô-ren-xi-a do La-pha-ri-na chủ biên. -14.

- 3 "Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie" ("Báo mới vùng Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") ra hàng ngày ở Khuên, xuất bản từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849 do Mác chủ biên.

Ngay sau khi hồi hương về Đức, Mác và Ăng-ghe-n bắt tay thực hiện dự án của mình là xuất bản một tờ báo cách mạng. Hai ông cho đó là phương tiện tốt nhất để phát động quần chúng và chọn Khuên, thủ phủ của tỉnh Ranh, một trong những tỉnh phát triển nhất về kinh tế và chính trị của nước Đức, làm nơi cư trú. Tỉnh Ranh là nơi có nhiều cán bộ của giai cấp vô sản và là nơi có áp dụng Bộ luật Na-pô-lê-ông, một bộ luật đảm bảo cho báo chí một chế độ tự do rộng hơn bộ luật Phổ khắt khe. Để nhấn mạnh tính chất kế thừa các truyền thống cách mạng, mỗi liên hệ với tờ "Rheinische Zeitung" ("Báo tỉnh Ranh") do Mác chủ biên vào những năm 1842-1843, Mác và Ăng-ghe-n đã quyết định đặt tên cho cơ quan ngôn luận mới là "Neue Rheinische Zeitung". Trong khi thành lập tờ báo này, hai ông đã phải khắc phục sự phản kháng của một số đảng viên cộng sản và dân chủ (Buyéc-ghéc-xơ, Hét-xơ và những người khác) là những người muốn xuất bản một tờ báo địa phương nhỏ hẹp ở Khuên có cùng tên như vậy. Thế nhưng các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã bắt tay thành lập một tờ báo chính trị lớn, có ảnh hưởng không những ở tỉnh Ranh mà còn ở khắp nước Đức. Vào tháng Tư - tháng Năm 1848, Mác và Ăng-ghe-n tiến hành một công việc to lớn nhằm mở rộng các cổ đông của tờ báo, lựa chọn phóng viên và đặt quan hệ thường xuyên với các tờ báo dân chủ của các nước khác. Song song với việc mở rộng cổ đông cho báo, những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n

tìm cách xây dựng các chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở các thành phố khác nhau của Đức. Nhưng như ta đã thấy rõ trong thư của các thành viên của Liên đoàn (V. Vôn-phơ, Đron-ke, Sáp-ơ, Boóc-nơ và những người khác), dự định này đã thất bại vì công nhân Đức chưa có tổ chức và còn ít được giáo dục về chính trị. Do thấy tình hình như vậy, Mác, Ăng-ghe-n và những người ủng hộ hai ông đã đứng lên đấu tranh trên vũ đài chính trị với tư cách là cánh tả, thực sự là cánh vô sản của phái dân chủ. Tình hình đó cũng quyết định cả phương hướng của tờ "Neue Rheinische Zeitung", tờ báo được xuất bản với phụ đề "Cơ quan của phong trào dân chủ".

Là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đóng vai trò người giáo dục quần chúng nhân dân và kêu gọi họ đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Để nhanh chóng thông báo cho độc giả của mình về tất cả các sự kiện quan trọng của cách mạng Đức và châu Âu, tòa soạn thường ra kỳ báo thứ hai trong ngày; khi cả bốn trang báo vẫn không đủ thì người ta thêm phụ trương cho số chính, và khi có những tin tức mới quan trọng thì ra các phụ trương đặc biệt và tờ báo đặc biệt, dưới hình thức một tờ khổ nhỏ. Các bài xã luận nêu rõ quan điểm của tờ báo về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng thường do Mác và Ăng-ghe-n viết. Các bài đó được đánh dấu "+ Khuên" hoặc "++ Khuên". Vì Mác quá bận về công tác lãnh đạo và công tác tổ chức, đặc biệt là những tháng đầu khi tờ báo mới được xuất bản nên thời gian này phần lớn các bài xã luận là do Ăng-ghe-n viết. Đôi khi những bài của Ban biên tập được đánh dấu bằng một hoa thị cũng được đăng ở các phần khác nhau của tờ báo (trong các tin tức từ I-ta-li-a, Pháp, Anh, Hung-ga-ri v.v... gửi về). Một biên tập viên, ngoài việc sửa các bài báo và giúp đỡ tổng biên tập trong công tác tổ chức, đều phụ trách một phạm vi nhất định. Ăng-ghe-n viết bài phê phán các cuộc tranh luận của Quốc hội Béc-lin và Phran-phước cũng như các bài nói về phong trào giải phóng dân tộc ở Tréc-khi, Pô-dơ-nan, về cuộc chiến tranh ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, còn từ tháng Mười một 1848 đến tháng Giêng 1849 ông đã viết một loạt bài về Thụy Sĩ. Vin-hem Vôn-phơ viết các bài về vấn đề ruộng đất trong cuộc cách mạng Đức, về tình cảnh của nông dân và phong trào nông dân, đặc biệt là ở Xi-lê-di, cũng như phụ trách một phần trong mục thời sự "Tin trong nước". Ghê-ooéc Véc-thơ là tác giả của các bài châm biếm bằng thơ và văn xuôi. Éc-nơ-xơ Đron-ke là phóng viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ở Phran-phước trên sông Mai-nơ trong một thời gian; ông viết một số bài về Ba Lan, và từ tháng Ba đến tháng Năm 1849 viết những bài bình luận các tin tức về nước I-ta-li-a. Phéc-đi-năng Vôn-phơ là một trong những

phóng viên ở Pa-ri trong một thời gian dài. Còn Hen-ri-ích Buyéc-ghéc-xơ thì theo sự xác nhận của Mác và Ăng-ghen, chỉ cộng tác viết cho báo một bài mà thôi, hơn nữa bài này Mác đã sửa lại về cơ bản. Tháng Mười 1848, Phéc-đi-năng Phrai-li-grát tham gia ban biên tập và đã cho đăng trên báo các bài thơ cách mạng của mình.

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" được thành lập dựa vào tiền của các cổ đông. Song ngay sau khi số đầu của nó có bài "Quốc hội Phran-phuốc" của Ph.Ăng-ghen (xem tập này, tr. 19-24) được in ra thì số lớn các cổ đông tư sản đã đình chỉ ủng hộ tờ báo. Việc tờ "Neue Rheinische Zeitung" bảo vệ những người khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri làm cho phần lớn các cổ đông còn lại cũng rút bỏ.

Lập trường kiên quyết và không khoan nhượng của tờ "Neue Rheinische Zeitung", chủ nghĩa quốc tế mang tính chất chiến đấu của nó, nội dung chính trị được thể hiện trên từng trang báo, nhằm chống lại Chính phủ Phổ và chống lại các chính quyền địa phương ở Khuên, - tất cả những cái đó ngay từ những tháng đầu khi tờ báo mới được xuất bản đã làm cho báo chí phong kiến - quân chủ và báo chí tự do - tư sản hần học, và nó bị Chính phủ Phổ truy tố. Nhà cầm quyền đã từ chối không cho Mác hưởng quyền công dân của nhà nước Phổ để gây trở ngại cho sự cư trú của Mác ở tỉnh Ranh và thi hành một loạt các biện pháp của tòa án chống lại ban biên tập tờ báo, trước hết là chống Mác và Ăng-ghen. Sau các sự kiện tháng Chín ở Khuên, ngày 26 tháng Chín 1848 các nhà cầm quyền quân sự đã đặt thành phố trong tình trạng giới nghiêm và đình bản một loạt tờ báo dân chủ, trong đó có tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ăng-ghen, Đron-ke và Phéc-đi-năng Vôn-phơ có nguy cơ bị bắt nên phải tạm thời rời khỏi Khuên; Vin-hem Vôn-phơ phải tạm đến Phran-xơ và sau đó phải lánh ở ngay tại Khuên vài tháng để tránh sự truy lùng của cảnh sát. Sau khi lệnh giới nghiêm được bãi bỏ, tờ "Neue Rheinische Zeitung" lại xuất bản trở lại từ 12 tháng Mười. Để làm việc đó phải khắc phục nhiều khó khăn về tổ chức và tài chính: ông đã phải dùng tất cả số tiền riêng của mình để đầu tư vào tờ báo. đến tháng Giêng 1849, Ăng-ghen buộc phải rời khỏi Đức nên Mác phải gánh vác công việc chủ yếu trong tòa soạn trong đó có cả việc viết các bài xã luận.

Sau cuộc đảo chính phản cách mạng ở Phổ thì các cuộc truy nã của tòa án và cảnh sát được đặc biệt tăng cường đối với các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung". Vụ án do chính phủ dựng lên vào tháng Hai 1849 để chống lại Mác, Ăng-ghen và Coóc-phơ và chống lại Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ kết thúc bằng việc tòa án hội thẩm buộc phải trả lại tự do cho những người bị buộc tội.

Bất chấp tất cả các cuộc truy nã và các quy định của cảnh sát, tờ "Neue Rheinische Zeitung" vẫn dũng cảm bảo vệ lợi ích của nền dân chủ cách mạng, lợi ích của giai cấp vô sản. Vào tháng Năm 1849, khi thế lực phản cách mạng chuyển sang tấn công toàn diện thì Chính phủ Phổ, lợi dụng việc Mác chưa được nhập quốc tịch Phổ, đã ra lệnh trục xuất ông khỏi nước Phổ. Việc trục xuất Mác và việc đàn áp các biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung" buộc tòa soạn phải đình bản tờ báo. Số cuối cùng của tờ "Neue Rheinische Zeitung" (số 301 ra ngày 19 tháng Năm 1849) in bằng mực đỏ. Trong lời cáo biệt công nhân, các biên tập viên của tờ báo đã tuyên bố "bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào lời nói cuối cùng của họ cũng vẫn là: giải phóng giai cấp công nhân!". -19.

4 Trong phiên họp ngày 19 tháng Năm của Quốc hội Phran-phuốc, Ra-vô đưa ra đề nghị là các đại biểu Phổ vừa được bầu vào Quốc hội Béc-lin lại vừa được bầu vào Quốc hội Phran-phuốc, phải có quyền nhận hai giấy ủy nhiệm. Sắc lệnh của bộ trưởng nội vụ Au-ơ-xvan ngày 22 tháng Năm 1848 được nhắc đến trong bài báo này (tr.39) đã giải thích theo cùng một tinh thần như vậy.

Trong bài báo này, cũng như các bài sau đó viết về các cuộc tranh luận của Quốc hội Phran-phuốc, Mác và Ăng-ghen đã sử dụng các báo cáo tốc ký, sau này được xuất bản thành sách riêng. "Stenographischer Bericht über die Verhandlungen der deutschen constituirenden Nationalversammlung zu Frankfurt am Main". Frankfurt am Main, 1848-1849 ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp của Quốc hội lập hiến ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ". Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, 1848-1849). -21.

5 *Đầu óc thần dân hạn chế* là câu nói nổi tiếng của bộ trưởng nội vụ Phổ phôn Rô-khốp. -22.

6 *Tiền nghị viện* - hội nghị các nhà hoạt động xã hội của những quốc gia Đức diễn ra từ ngày 31 tháng Ba đến 4 tháng Tư 1848 ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Tuyệt đại đa số những đại biểu tham dự Tiền nghị viện đều thuộc xu hướng quân chủ lập hiến. Tiền nghị viện thông qua nghị quyết về việc triệu tập Quốc hội toàn nước Đức và đưa ra một dự thảo về "Các quyền cơ bản và các yêu sách của nhân dân Đức". Văn kiện này tuy có công bố một vài quyền tự do tư sản, nhưng không hề đụng chạm đến những cơ sở của chế độ chuyên chế nửa phong kiến của nước Đức hồi đó. -23.

- 7 Cái gọi là "*những người được ủy nhiệm của Quốc hội liên bang*" đại diện cho các chính phủ Đức, và được cơ quan trung ương của Liên bang Đức - Quốc hội liên bang ở Phran-phước trên sông Mai-nơ - triệu tập. Họ họp từ 30 tháng Ba đến 8 tháng Năm 1848 và biên soạn dự thảo một hiến pháp để chế Đức, theo tinh thần quân chủ lập hiến. -23.
- 8 Ngày 22 tháng Năm 1815 vua Phổ ban hành sắc luật trong đó ông ta hứa hẹn tổ chức "cơ quan đại diện của nhân dân" - thành lập các hội nghị đẳng cấp các tỉnh ở Phổ, triệu tập một cơ quan đại diện toàn nước Phổ và xây dựng hiến pháp. Song rút cục lại, theo đạo luật ngày 5 tháng Sáu 1923, thì người ta chỉ tổ chức các hội nghị đẳng cấp các tỉnh có những chức năng tư vấn hạn chế (xem chú thích 33). -25.
- 9 Đầu đề của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô. -27.
- 10 *Xan-phê-đi-xtơ* (từ chữ santa fede - tín ngưỡng thiêng liêng) là tên gọi các thành viên của các nhóm khủng bố do các nhà đương cục của giáo hoàng thành lập đầu thế kỷ XIX, các nhóm này đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a. -29.
- 11 Ngày 10 tháng Tám 1792, ngày nhân dân khởi nghĩa lật đổ chế độ quân chủ ở Pháp. Ngày 29 tháng Bảy 1830 - triều đại Bước-bông ở Pháp bị lật đổ.
- Năm 1820, ở Na-plơ đã bùng lên cuộc cách mạng do những người Các-bô-na-ri lãnh đạo. Những người Các-bô-na-ri là thành viên của một tổ chức bí mật được thành lập ở I-ta-li-a vào đầu thế kỷ XIX. Do sự can thiệp của các cường quốc trong liên minh thần thánh, nên cách mạng đã bị đàn áp. -29.
- 12 *Vin-hem Ten-lơ* và *Ác-nôn-đơ Vin-ken-rit* là những nhân vật trong các truyện cổ tích dân gian nói về cuộc chiến tranh giải phóng của những người Thụy Sĩ chống bọn Háp-xbước cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV. -29.
- 13 Ý muốn nói đến các hiệp ước của các bang Thụy Sĩ ký kết với các nước châu Âu về việc cung cấp lính đánh thuê. Những hiệp ước này đã được ký kết từ giữa thế kỷ XV đến giữa thế kỷ XIX; trong thời gian có một loạt cuộc cách mạng tư sản từ thế kỷ thứ XVIII đến thế kỷ XIX, những lính đánh thuê Thụy Sĩ là công cụ của bọn phản cách mạng quân chủ. -29.
- 14 Đây là nói về bức tượng của nhà điêu khắc To-van-xen mô tả một con sư tử đang

hấp hối; bức tượng được đặt ở Luy-séc-nơ để tưởng nhớ những người lính đánh thuê Thụy Sĩ đã chết ngày 10 tháng Tám 1792 trong khi bảo vệ cung điện nhà vua ở Pa-ri chống lại sự tấn công của nhân dân. - 30.

- 15 Ngày 24 tháng Hai 1848 - Ngày lật đổ nền quân chủ của Lu-i Phi-líp ở Pháp. -30.
- 16 Bài báo này ban đầu do Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ viết, nhưng đã được Mác - như sau này ông đã viết, - sửa chữa lại: ông đã bỏ đi một nửa bài báo, còn một nửa kia ông viết lại. - 31.
- 17 Trích tiểu thuyết của Lô-răng-xơ Xtéc-nơ: "Cuộc đời và ý kiến của Tơ-ri-xtơ-ram San-di, - một người quý tộc", tập 1, chương XI. -34.
- 18 Ý muốn nói *Quốc hội Phổ* được triệu tập ngày 22 tháng Năm 1848 nhằm thảo ra hiến pháp "theo thảo thuận với nhà vua". Đạo luật bầu cử ngày 8 tháng Tư 1848 đã quy định chế độ bầu cử Quốc hội trên cơ sở phổ thông đầu phiếu, song quyền phổ thông đầu phiếu này vẫn còn bị hạn chế bởi chế độ bầu cử gián tiếp (hai vòng). Đa số các nghị sĩ là đại biểu của giai cấp tư sản và của giới quan chức Phổ.
- Trong bài báo này cũng như trong các bài báo sau đó nói về những cuộc tranh luận tại Quốc hội Phổ, Mác và Ăng-ghen đã sử dụng các báo cáo ghi tốc ký mà về sau được xuất bản thành một cuốn sách riêng nhan đề: "Verhandlungen der constituirender versammlung für Preußen". Berlin, 1848 ("Biên bản các phiên họp của Quốc hội lập hiến Phổ". Béc-lin, 1848). -34.
- 19 Ở đây và trong những bài báo khác, Mác và Ăng-ghen đã khôi hài gọi Cam-pơ-hau-den là như vậy, có ý ám chỉ phụ đề của tác phẩm nổi tiếng thời bấy giờ: K.Rotteck. "Allgemeine Geschichte vom Anfang der historischen Kenntniß bis auf unsere Zeiten; für denkende Geschichtsfreunde". Freiburg und Konstanz, 1813-1818 (C. Rốt-tếch". Lịch sử khái quát kể từ khi bắt đầu lịch sử thành văn cho đến thời đại của chúng ta. Tặng những người bạn đang tư duy của lịch sử". Phrai-buốc và Côn-xtan-xơ, 1813-1818). -34.
- 20 *Staats - Zeitung* - tên gọi rút gọn của tờ "Allgemeine Preußische Staats-Zeitung" ("Báo phổ thông của nước Phổ") được thành lập ở Béc-lin vào năm 1819; từ năm 1819 đến tháng Tư 1848 nó là cơ quan ngôn luận bán chính thức của Chính phủ Phổ; từ tháng Năm 1848 đến tháng Bảy 1851, nó được xuất bản dưới tên gọi "Preußischer Staats-Anzeiger" ("Người truyền tin nhà nước Phổ") với tư cách là cơ quan ngôn luận chính thức của Chính phủ Phổ. -34.

- 21 *Nghị viện bang liên hợp thứ hai* được triệu tập ngày 2 tháng Tư 1848 dưới thời nội các Cam-pơ-hau-den. Đây là một cơ quan có tính chất đẳng cấp bao gồm đại biểu của tất cả các nghị viện tỉnh của Phổ. Nó đã thông qua luật bầu cử Quốc hội Phổ và chấp thuận cho chính phủ vay số tiền mà Nghị viện bang liên hợp năm 1847 đã từ chối. Sau đó vào ngày 10 tháng Tư 1848, nghị viện này đã giải tán. -36.
- 22 Xem Hai-nơ "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XVIII. -37.
- 23 Theo truyền thuyết thì vào năm 390 trước công nguyên, trong thời gian người Gô-loa tấn công La Mã, thành Ca-pi-ton - thành này là một quả đồi được bố phòng vững chắc ở La Mã, nơi đóng quân của những người bảo vệ thành phố - đã được cứu thoát chỉ nhờ tiếng gõng kêu từ nhà thờ Giu-y-no đánh thức những người canh phòng đang ngủ say dậy. -38.
- 24 Theo thần thoại Hy Lạp thì các con của Lê-đa, nữ hoàng trị vì xứ Xpác-tơ, và của thần Dốt nở từ trứng ra. *Ca-xtơ*, con trai của Lê-đa là một nhân vật anh hùng của nước Hy Lạp cổ đại. Đó cũng là một ngôi sao trong chòm sao Song nhị. -38.
- 25 Ý muốn nói đến đô thống hội đồng dân biểu - chủ tịch hội đồng dân biểu hàng tỉnh ở Phổ. -39.
- 26 *Hiệp bang Đức* - liên minh các quốc gia Đức, do Hội nghị Viên thành lập ngày 8 tháng Sáu 1815; tình trạng không có một chính phủ trung ương, sự tồn tại ba tá quốc gia Đức cùng với chế độ phong kiến chuyên chế của họ - tất cả những cái đó đã củng cố sự phân tán về chính trị và kinh tế của Đức và cản trở sự phát triển sự tiến bộ của nó. -45.
- 27 *Grô-xơ-Bê-rên và Đen-nê-vít-xơ* là những điểm dân cư ở Phổ, cách Béc-lin không xa; trong những trận chiến đấu ở Grô-xơ-Bê-rên (ngày 23 tháng Tám 1813) và ở Đen-nê-vít-xơ (ngày 6 tháng Chín 1813), quân đội của liên minh, trong đó có cả quân đội Phổ tham gia, đã giành được thắng lợi đối với đội quân của Na-pô-lê-ông. -45.
- 28 Lấy trong khúc ca "Lê-nô-rơ" của Gốt-phrít Au-gu-xtơ Buyéc-gơ. -48.
- 29 Trong Quốc hội Phran-phuốc bên cạnh cánh tả (Bli-um, Phô-gtơ v.v...) còn có cánh cực tả hay còn gọi là Đảng dân chủ cấp tiến (Ru-gơ, Sluê-phen, Txít-xơ, Tơ-ri-u-slô v.v...). -51.
- 30 *Quốc hội liên bang* là cơ quan trung ương của Hiệp bang Đức được thành lập theo nghị quyết của Hội nghị Viên năm 1815, họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ và

- bao gồm các đại diện của quốc gia Đức. Do không có thực quyền nên Quốc hội hiệp bang là công cụ phục vụ cho đường lối phản động của các chính phủ Đức. Sau Cách mạng tháng Ba 1848, các thế lực phản động âm mưu phục hồi hoạt động của Quốc hội liên bang nhằm mục đích đấu tranh chống nguyên tắc chủ quyền của nhân dân và chống sự thống nhất theo các nguyên tắc dân chủ. -52.
- 31 Hai-nơ. "Nước Đức". "Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XVI. -54.
- 32 "*Những cuộc tranh luận thỏa hiệp*" (Vereinbarungsdebatte) là tên gọi mà Mác và Ăng-ghe-n dùng để chỉ các cuộc tranh luận của Quốc hội Phổ được triệu tập ở Béc-lin vào tháng Năm 1848 để thảo ra một hiến pháp "theo sự thỏa thuận với nhà vua". Mác và Ăng-ghe-n gọi Quốc hội Béc-lin, cái quốc hội đã chấp nhận thể thức này và do đó từ bỏ nguyên tắc chủ quyền của nhân dân, là "quốc hội thỏa hiệp" ("Vereinbarungsversammlung") còn các đại biểu ủng hộ sự thỏa hiệp này là những "người thỏa hiệp" (Vereinbarer). -57.
- 33 *Seehandlung* (Công ty thương mại đường biển) - công ty thương mại tín dụng được thành lập năm 1772 ở Phổ; công ty này được hưởng một loạt những đặc quyền đặc lợi quan trọng của nhà nước, nó đã vay chính phủ vay những món tiền lớn và trên thực tế đóng vai trò người chủ ngân hàng của chính phủ và là kẻ môi giới trong lĩnh vực tài chính. Năm 1904 công ty này chính thức chuyển thành Ngân hàng nhà nước Phổ. -59.
- 34 Sau cuộc Cách mạng tháng Ba 1848, tại Pô-dơ-nan đã nổ ra một cuộc khởi nghĩa của người Ba Lan nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của nước Phổ phản động. Trong phong trào này, bên cạnh những phần tử quý tộc Ba Lan lớp dưới lãnh đạo phong trào còn có sự tham gia rộng rãi của nông dân và thợ thủ công. Tháng Ba 1848, Chính phủ Phổ buộc phải nhượng bộ, hứa hẹn thành lập một ủy ban để tiến hành những cải tổ ở Pô-dơ-nan: thành lập một đội quân Ba Lan, cử người Ba Lan giữ chức vụ hành chính và các chức vụ khác và công nhận tiếng Ba Lan là tiếng nói chính thức ở Pô-dơ-nan. Những hứa hẹn tương tự cũng đã được đưa ra trong công ước I-a-rô-xla-véc (xem chú thích 195) hòng lừa gạt để buộc những người Ba Lan hạ vũ khí. Ngày 14 tháng Tư 1848 nhà vua Phổ đã ra lệnh chia đại công quốc Pô-dơ-nan thành hai phần: phần phía Đông thuộc Ba Lan và phần phía Tây "thuộc Đức", là phần không đặt trong phạm vi "cải tổ". Sau khi đàn áp đẫm máu cuộc khởi

nghĩa ở Pô-dơ-nan; trong những tháng tiếp sau, giới tuyến ngày càng bị đẩy xa hơn về phía Đông và do đó chiếm gần hết lãnh thổ của đại công quốc Pô-dơ-nan. Thế là "việc cải tổ" như hứa hẹn với người Ba Lan vẫn không được thi hành. -62.

35 "*Lý luận thỏa hiệp*" ("Vereinbarungstheorie") mà giai cấp tư sản Phổ dùng để bào chữa cho sự phản bội của nó thông qua các cá nhân Cam-pơ-hau-den và Han-dơ-man có nội dung sau: để tiếp tục đứng vững trên "mảnh đất hợp pháp", Quốc hội Phổ phải tự giới hạn mình trong việc xây dựng một chế độ lập hiến qua việc thỏa hiệp với nhà vua. -68.

36 Trong mục lục của báo "Neue Rheinische Zeitung", bài này có tên gọi "Sự phân chia lại Ba Lan", song ở phần đầu bài báo lại có nhan đề: "Sự phân chia Ba Lan lần thứ bảy". -70.

37 "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên") số 161, ngày 9 tháng Sáu 1848.

"Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên") là tờ báo hàng ngày ở Đức được xuất bản dưới tên gọi như vậy từ năm 1802; trong những năm 1848 - 1849, tờ báo phản ánh đường lối phản bội và hèn nhát của giai cấp tư sản tự do Phổ; tờ báo này đã thường xuyên tiến hành đấu tranh khốc liệt chống tờ "Neue Rheinische Zeitung". -73.

38 *Ê-nê* - theo truyền thuyết Hy Lạp, là một trong những người bảo vệ thành Tơ-roa, con trai của Am-chi-dơ và nữ thần A-phrô-di-tơ; trong thời gian người Hy Lạp xâm chiếm và cướp bóc thành Tơ-roa, ông ta đã chạy thoát và sau những cuộc lưu lạc lâu dài, đã đến được bờ biển của I-ta-li-a. Trường ca "Ê-nê-ít" của Viéc-gi-lơ đã mô tả những cuộc lưu lạc này của Ê-nê. -73.

39 Phỏng theo đoạn trích trong trường ca "I-li-át" của Hô-me. -73.

40 Ý muốn nói đến sự việc hoàng tử Phổ trở về Béc-lin ngày 4 tháng Sáu 1848; y là một trong những kẻ cầm đầu nhóm cận thân phản động trong triều và là kẻ đã chạy trốn sang Anh trong những ngày Cách mạng tháng Ba. -74.

41 Phỏng theo câu mở đầu trường ca "Rai-nê-cơ Li-xơ" của Gơ-tơ. -75.

42 Âm chỉ thổ ngữ Béc-lin. -75.

43 *Ri-pi-lơ* (từ chữ Repeal of Union - thủ tiêu sự hợp nhất) - là những người chủ trương thủ tiêu sự hợp nhất năm 1801 giữa Anh và Ai-rơ-len. Sự hợp nhất mà Ai-rơ-len bị Chính phủ Anh buộc phải công nhận sau khi cuộc khởi nghĩa của người

Ai-rơ-len bị thất bại vào năm 1798, đã xóa bỏ những dấu vết cuối cùng của nền độc lập dân tộc Ai-rơ-len và giải tán Quốc hội Ai-rơ-len. Yêu cầu thủ tiêu sự hợp nhất đã trở thành một khẩu hiệu hết sức phổ biến của phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len từ những năm 20 của thế kỷ XIX; Liên minh những người Ri-pi-lơ đã được thành lập vào năm 1840. -75.

44 *Ủy ban năm mươi người* do Tiền nghị viện bầu ra vào tháng Tư 1848. Phần lớn thành viên của ủy ban này thuộc phe đa số quân chủ lập hiến của Tiền nghị viện. Ủy ban này bác bỏ đề nghị của Quốc hội hiệp bang về việc lập một viện chấp chính gồm ba người làm chính quyền trung ương lâm thời của Hiệp bang Đức. Đầu tháng Sáu 1848 một tiểu ban, do Quốc hội Phran-phước bầu ra, cũng đã đưa ra một đề nghị như vậy. Do kết quả của cuộc thảo luận, ngày 28 tháng Sáu 1848 Quốc hội đã thông qua nghị quyết thành lập chính quyền trung ương lâm thời gồm nhiếp chính đế chế và nội các đế chế. -75.

45 "*Sở hữu của toàn thể dân tộc*" là hàng chữ trong tám biển mà những công nhân được vũ trang trong cuộc Cách mạng tháng Ba ở Béc-lin đã đặt tại lâu đài của hoàng tử Phổ chạy trốn. -75.

46 Đây là nói đến việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của những người cộng hòa ở Baden vào tháng Tư 1848; cuộc khởi nghĩa này do những nhà dân chủ tiểu tư sản là Ph. Héch-cơ và G. Stơ-ru-vơ lãnh đạo. Khu vực chính của cuộc khởi nghĩa là Vùng hồ (Seekreis) và Svác-xvan-đơ. -75.

47 "*Deutsche Zeitung*" ("Báo Đức") - một tờ báo tự do tư sản ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của phái quân chủ lập hiến và những người ủng hộ việc thống nhất nước Đức dưới sự bá quyền của Phổ. Tờ báo được xuất bản từ 1847 đến 1850; trước tháng Mười 1848 tờ báo được xuất bản ở Hai-đen-béc (dưới sự chủ biên của nhà sử học tư sản nổi tiếng Ghéc-vi-nút), sau đó ở Phran-phước trên sông Mai-nơ. -76.

48 Ngày 9 tháng Sáu 1848 Quốc hội Phran-phước bác bỏ đề nghị nói rằng việc tán thành ký hiệp ước hòa bình sắp tới với Đan Mạch phải thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Như vậy, Quốc hội tránh không can thiệp vào quyết định vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và để cho Quốc hội hiệp bang hoàn toàn tự do hành động. -81.

49 Ngày 3 tháng Sáu 1848, Quốc hội Béc-lin thảo luận đề nghị tham gia cuộc điều

- hành đi viếng mộ những chiến sĩ cách mạng đã hy sinh trong tháng Ba do sinh viên tổ chức. Đề nghị này bị bác bỏ với đa số phiếu. -86.
- 50 Trích trong Quốc ca Phổ. -89.
- 51 Dưới áp bức của quần chúng nhân dân, Hoàng đế Áo Phéc-di-năng I buộc phải tuyên bố trong các tuyên ngôn ngày 16 tháng Năm và 3 tháng Sáu 1848 là Quốc hội đế chế Áo trở thành Quốc hội lập hiến. -90.
- 52 Trong bài báo này, những kết quả của cuộc bỏ phiếu lần thứ hai bầu Quốc hội Phran-phuốc ở Khuên ngày 14 tháng Sáu 1848 được so sánh với cuộc tổng tuyển cử quốc hội này vào ngày 10 tháng Năm. -100.
- 53 *Liên minh công dân* (Burgervereine) - là các tổ chức của những phần tử tư sản ôn hòa xuất hiện sau cuộc Cách mạng tháng Ba ở Phổ; các tổ chức này tự đặt cho mình nhiệm vụ bảo vệ "pháp luật" và "trật tự" trong khuôn khổ nền quân chủ lập hiến và đấu tranh chống "chủ nghĩa vô chính phủ", nghĩa là chống phong trào dân chủ cách mạng. -100.
- 54 *Hiệp hội dân chủ ở Khuên*, một hiệp hội mà các cuộc họp của nó thường được tiến hành trong một gian phòng ở Stôn-véc, được thành lập vào tháng Tư 1848. Bên cạnh những người tiểu tư sản, tổ chức này còn có cả công nhân và thợ thủ công. Mác và Ăng-ghe-nơ gia nhập Hiệp hội dân chủ để gây ảnh hưởng cho những phần tử vô sản và thúc đẩy những người dân chủ tiểu tư sản hành động một cách kiên quyết. Mác đã tích cực tham gia lãnh đạo Hiệp hội. Trong các hội nghị của Hiệp hội dân chủ, Mác, Ăng-ghe-nơ cũng như các thành viên khác của ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã thông qua được các quyết nghị bác trần chính sách phản bội của Chính phủ Phổ và lên án thái độ thiếu cương quyết của Quốc hội Béc-lin và Quốc hội Phran-phuốc. Tháng Tư 1848, sau khi Mác và những người ủng hộ ông đã thực tế bắt tay vào việc thành lập một đảng vô sản thì về tổ chức họ cũng tách khỏi phái dân chủ tiểu tư sản và rút khỏi Hiệp hội dân chủ. -100.
- 55 Phần nộ về việc Quốc hội Phổ từ bỏ cuộc Cách mạng tháng Ba (xem tập này tr. 112-136), ngày 14 tháng Sáu 1848, công nhân và thợ thủ công Béc-lin tấn công chiếm kho vũ khí, vũ trang cho nhân dân để bảo vệ những thành quả cách mạng và để đẩy mạnh cuộc cách mạng tiến lên. Song, hành động của công nhân Béc-lin vẫn là tự phát và không có tổ chức. Quân tăng viện đến kịp thời đã cùng với các đơn vị

- của đội dân vệ tư sản nhanh chóng đẩy lùi được nhân dân và tước vũ khí của họ. -102.
- 56 Trong bản quyết nghị, được Quốc hội Phổ thông qua ngày 15 tháng Sáu 1848 dưới ảnh hưởng của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động ở Béc-lin, có nói rằng Quốc hội "không cần đến sự bảo vệ của các lực lượng vũ trang và tự đặt mình dưới sự bảo vệ của nhân dân Béc-lin". -102.
- 57 *Trong đêm 3 rạng ngày 4 tháng Tám 1789*, dưới áp lực của phong trào nông dân ngày một lớn mạnh, Quốc hội Pháp đã trình trọng tuyên bố huỷ bỏ một loạt các đảm phụ phong kiến mà trên thực tế lúc đó đã bị nông dân khởi nghĩa xóa bỏ. Tuy vậy, các đạo luật ban bố sau đó chỉ huỷ bỏ không phải bồi thường các lao dịch cá nhân. Mãi tới thời kỳ nền chuyên chính Gia-cô-banh, việc xóa bỏ tất cả mọi đảm phụ phong kiến mới được thực hiện nhờ có đạo luật ngày 17 tháng Bảy 1793. -102.
- 58 Hoảng hốt trước các cuộc chiến đấu trên chiến lũy ở Béc-lin, ngày *21 tháng Ba 1848*, vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV đã phải ra lời kêu gọi: "Gửi nhân dân của Trăm và dân tộc Đức", trong đó nhà vua đã hứa hẹn sẽ lập một cơ quan đại diện có tính chất đẳng cấp, cũng như ban hành một hiến pháp, quy định trách nhiệm của các bộ trưởng, thủ tục tố tụng công khai và có trình bày bằng miệng, tòa án hội thẩm v.v... -103.
- 59 *Vi-sê-grát* - khu vực phía Nam của Pra-ha với ngôi thành cổ cùng tên trên hữu ngạn sông Vlo-ta-va.
- Grát-si-na* (tên gọi bằng tiếng Tréc là Grát-tra-ni) khu vực tây bắc Pra-ha có cung điện cổ, khu vực này nằm cao hơn so với phần còn lại của thành phố. -104.
- 60 *Đại hội của những người Xla-vơ* họp ngày 2 tháng Sáu 1848 tại Pra-ha. Trong đại hội này đã nổi lên cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng trong phong trào dân tộc của các dân tộc Xla-vơ bị đế quốc Háp-xbuốc áp bức. Xu hướng hữu khuynh tự do - ôn hòa - những người lãnh đạo của đại hội (Pa-lát-xki và Sa-pha-rích) thuộc xu hướng này, - mưu toan giải quyết vấn đề dân tộc bằng cách duy trì và củng cố nền quân chủ Háp-xbuốc. Xu hướng dân chủ, tả khuynh (Xa-bi-na, Phrich, Li-ben và những người khác) cương quyết chống lại điều đó và muốn tiến tới có những hành động chung với phong trào dân chủ - cách mạng ở Đức và ở Hung-ga-ri. Bộ phận các đại biểu của đại hội thuộc cánh cấp tiến và tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa Pra-ha đã bị đàn áp dã man. Ngày 16 tháng Sáu 1848, các đại biểu của cánh

- tự do ôn hòa ở lại Pra-ha đã tuyên bố hoãn không thời hạn phiên họp đại hội. -104.
- 61 *Code civil* - Bộ dân luật Na-pô-lê-ông đã được thi hành ở những tỉnh mà người Pháp giành được thuộc phía tây và tây nam nước Đức; bộ luật này vẫn tiếp tục có hiệu lực ở tỉnh Ranh sau khi tỉnh này đã được sáp nhập vào nước Phổ. -118.
- 62 Theo lệnh của tướng Pphu-en-lơ người ta cạo trọc đầu những người tham gia cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1848 đã bị bắt làm tù binh, đốt tay và tai họ bằng chất ni-tơ-rát bạc. Vì vậy tướng Pphu-en-lơ có biệt hiệu là "Von Hollenstein" (Ni-tơ-rát bạc). -120.
- 63 Trích vở kịch của Phéc-đi-năng Rai-mun, "Cô gái của thế giới thần tiên, hay người nông dân triệu phú". -122.
- 64 *Ngày 30 tháng Ba 1848* - nội các Cam-pơ-hau-den bắt đầu hoạt động. -122.
- 65 Chính phủ lâm thời ở Mi-la-nô đã được thành lập ngày 22 tháng Ba 1848 do thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Lô-m-bác-đi chống sự thống trị của Áo ở I-ta-li-a; các đội quân Áo bị đuổi khỏi Mi-la-nô, tham gia chính phủ này có các đại biểu của giai cấp tư sản tự do, đứng đầu là G. Ca-da-ti. -124.
- 66 *Pan-đua* - những đơn vị lính trong quân đội Áo, và là một binh chủng đặc biệt của các đơn vị bộ binh không chính quy. -124.
- 67 Rút trong bài thơ của Hai-nơ "Hiệp sĩ Ô-láp-phơ". -127.
- 68 "*Neue Berliner Zeitung*" ("Báo Béc-lin mới") - nhật báo phản động ở Đức xuất bản ở Béc-lin từ tháng Sáu đến tháng Mười 1848. -128.
- 69 *Niu-ghét* - nhà tù ở Luân Đôn. -129.
- 70 Người ta gọi báo "Deutsche Zeitung" là như vậy theo tên của chủ bút báo đó là Ghéc-vi-nút (xem chú thích 47). -130.
- 71 Câu nói trong diễn văn của vua phổ Phri-đrich Vin-hem IV tại buổi khai mạc Nghị viện bang liên hợp ngày 11 tháng Tư 1847. Trong bài diễn văn này, nhà vua tuyên bố rằng không bao giờ ông ta đồng ý thi hành cái hiến pháp mà ông ta gọi là "mẫu giấy ghi đầy chữ". -130.
- 72 Ám chỉ Cam-pơ-hau-den, người mà thời trẻ đã buôn mả và ngũ cốc, và Han-dơ-man, người mà khi mới bắt đầu làm nghề buôn đã buôn len. -131.

- 73 Về tờ "Kölnische Zeitung" xin xem chú thích 37. -131
- 74 Gơ-tơ. "Phau-xtơ", phần I, cảnh 6 ("Mảnh vườn của Mác-then"). -131.
- 75 Bản dự luật về việc lập *các ngân hàng địa tô* dự kiến thành lập các cơ quan tín dụng cầm cố để thực hiện việc chuộc lại những đảm phụ của nông dân với những điều kiện có lợi nhất cho bọn địa chủ. -135.
- 76 Đây là nói đến cuộc khởi nghĩa tự phát của công nhân dệt ở Pra-ha vào nửa cuối tháng Sáu 1844. Phong trào này của công nhân có kèm theo việc phá nhà máy và huỷ hoại máy móc, nó đã bị quân đội của Chính phủ Áo đàn áp dã man. -136.
- 77 "*Berliner Zeitungs - Halle*" ("Phòng đọc báo Béc-lin") - báo hàng ngày ở Đức, do Gu-xtáp I-u-li-ut xuất bản ở Béc-lin từ 1846; năm 1848-1849 là một trong những cơ quan ngôn luận của phái dân chủ tiểu tư sản. -137.
- 78 Tên gọi tắt của Ủy ban thị dân, cận vệ quốc gia và sinh viên được thành lập vào tháng Năm 1848 ở Viên nhằm giữ gìn trật tự trị an và an ninh cũng như bảo vệ dân quyền. -137.
- 79 *Đây là nói về Ủy ban của chính phủ về các vấn đề công nhân*, họp ở lâu đài Lúc-xăm-buốc dưới sự chủ tọa của Lu-i Blăng. Ủy ban do chính phủ lâm thời thành lập ngày 28 tháng Hai 1848 dưới áp lực của công nhân đòi thành lập Bộ lao động. Cái gọi là Ủy ban Lúc-xăm-buốc này gồm đại biểu của công nhân và các nhà kinh doanh, hoạt động thực tế của nó rút lại là dàn xếp các cuộc tranh chấp về lao động, thường là có lợi cho bọn chủ; sách lược thoả hiệp của Lu-i Blăng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đó. Sau cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân ngày 15 tháng Năm mà vai trò chủ yếu là công nhân Pa-ri, ngày 16 tháng Năm 1848, chính phủ đã giải tán Ủy ban Lúc-xăm-buốc.
- Công xưởng quốc gia* được thành lập ngay sau Cách mạng tháng Hai 1848 theo một sắc lệnh của chính phủ lâm thời Pháp. Mục đích là nhằm một mặt làm cho các tư tưởng của Lu-i Blăng về tổ chức lao động bị mất tín nhiệm trong công nhân và, mặt khác, lợi dụng các công nhân ở các công xưởng quốc gia được tổ chức theo lối quân sự để đấu tranh chống lại giai cấp vô sản cách mạng. Vì kế hoạch khiêu khích nhằm chia rẽ giai cấp công nhân này thất bại, và tinh thần cách mạng của các công nhân làm việc trong các công xưởng quốc gia vẫn ngày một tăng lên mạnh mẽ, nên chính phủ tư sản đã đưa ra một loạt biện pháp nhằm xóa bỏ các công xưởng quốc

gia (thu hẹp số công nhân làm việc ở đó, điều họ đi làm các công việc lao động công cộng trong tỉnh v.v.). Những hành động khiêu khích này gây nên sự phẫn nộ mạnh mẽ trong giai cấp vô sản Pa-ri và cũng là một lý do làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ngày 3 tháng Bảy 1848 chính phủ Ca-ve-nhac đã thông qua sắc lệnh về giải thể các công xưởng quốc gia.

Đạo luật cấm hội họp được Quốc hội lập hiến Pháp thông qua ngày 7 tháng Sáu 1848 vì sợ hãi trước sự bất bình ngày càng tăng của giai cấp vô sản Pháp; tất cả các cuộc hội họp và mít tinh ở ngoài trời đều bị cấm và bị đe dọa bỏ tù tới 10 năm. -141.

80 "*Aimables faubourgs*" (Vùng ngoại ô đáng yêu) - đó là tên mà Lu-i Phi-líp đặt cho các ngoại ô của Pa-ri. -142.

81 *Quân tình nguyện* được thành lập do sắc lệnh của chính phủ lâm thời ngày 25 tháng Hai 1848 nhằm đấu tranh chống lại quân chúng nhân dân cách mạng. Đội quân này chủ yếu bao gồm bọn vô sản lưu manh và được dùng để đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu. -142.

82 *Pa-le Roay-an* (Hoàng Cung) - cung điện ở Pa-ri, từ 1643 là hoàng cung của Lu-i XIV, và từ 1692 đã chuyển thành tài sản của ngành Oóc-lê-ăng thuộc dòng họ Buốc-bông. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1848, lâu đài này được tuyên bố là tài sản quốc gia và được đổi tên là Pa-le Na-xi-ô-nar (Cung điện quốc gia). -142.

83 Ý muốn nói đến tiệm cà phê Toóc-tô-ni trên đại lộ I-ta-li-a tại tiệm cà phê này và khu vực gần đó người ta đã tiến hành những vụ giao dịch chứng khoán vào những giờ mà sở giao dịch đóng cửa. Khác với sở giao dịch chính thức, tiệm cà phê Toóc-tô-ni và khu vực kế cận được người ta gọi là "sở giao dịch nhỏ". -142.

84 "*The Northern Star*" ("Ngôi sao Bắc đẩu") - tuần báo Anh, cơ quan ngôn luận trung ương của phái Hiến chương; tờ báo này do Ô Cô-no thành lập năm 1837 và tồn tại cho tới năm 1852; lúc đầu ra ở Lit-xơ, và từ tháng Mười một 1844 ở Luân Đôn, Ăng-ghen là cộng tác viên của tờ báo này từ tháng Chín 1845 đến tháng Ba 1848.

Trong một bài báo ngày 24 tháng Sáu 1848 tờ "*The Northern Star*" viết: "Tờ "*Neue Rheinische Zeitung*", một tờ báo tự tuyên bố mình là "cơ quan ngôn luận của phong trào dân chủ", được biên soạn với một trình độ tài nghệ hiếm thấy và có đặc điểm

nổi bật là sự dũng cảm lạ thường; chúng tôi chào mừng Báo đó như một đồng chí đáng kính, có tài và dũng cảm trong cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại mọi tàn bạo và bất công". -146.

85 Đây là nói về trận đánh diễn ra ở Lai-pxích từ ngày 16 đến 19 tháng Mười 1813, trong đó có sự tham gia của quân đội các nước Nga, Phổ, Áo và Thụy Điển. Trận đánh đã kết thúc bằng thắng lợi của quân đội các nước Đồng minh đối với quân đội của Na-pô-lê-ông. -148.

86 Cái gọi là quân cận vệ của nền cộng hòa là một đội quân bao gồm 2 600 người đặt dưới quyền của viên giám đốc cảnh sát; nó được thành lập ngày 16 tháng Năm 1848 theo lệnh của Chính phủ Pháp vì lo ngại trước cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân Pa-ri ngày 15 tháng Năm. Quân cận vệ của nền cộng hòa, dưới sự chỉ huy của các sĩ quan phản cách mạng, phải phục vụ tại ngũ như là cảnh sát ở Pa-ri. -151.

87 *Hội nhân quyền và dân quyền* là một tổ chức dân chủ tiểu tư sản do Bác-bét, Giu-bơ và một số người khác lãnh đạo; nó xuất hiện trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, Hội hợp nhất một số câu lạc bộ dân chủ ở thủ đô và các tỉnh lẻ nhằm mục đích đấu tranh đòi thực hiện lời tuyên bố về nhân quyền và dân quyền năm 1793 của phái Gia-cô-banh. Khác với nhiều tổ chức tiểu tư sản khác, Hội nhân quyền và dân quyền không khước từ đấu tranh vũ trang chống thế lực phản cách mạng. Một vài hội viên của Hội này là những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Sáu. Thí dụ Kéc-xô-di, một sĩ quan bị thải hồi, người đã thảo ra kế hoạch của cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, là chủ tịch tiểu ban hành động của Hội nhân quyền và dân quyền. -152.

88 Những người bảo vệ thành phố Xa-ra-gốt nổi tiếng về tính kiên nghị anh hùng của họ trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Tây Ban Nha chống lại ách thống trị của Na-pô-lê-ông; thành phố bị quân Pháp bao vây hai lần (từ tháng Sáu đến tháng Tám và từ tháng Chạp 1808); vào tháng Hai 1809, sau khi đã mất hơn 40 000 người, những người bảo vệ thành phố Xa-ra-gốt mới đầu hàng trước lực lượng trội hơn của quân Pháp. -154.

89 *Đội cận vệ tòa thị chính* của Pa-ri được thành lập sau cuộc Cách mạng tháng Bảy 1830, đặt dưới quyền của giám đốc cảnh sát; nó được sử dụng để đàn áp các cuộc

- khởi nghĩa của nhân dân. Sau Cách mạng tháng Hai 1848, đội cận vệ tòa thị chính bị giải tán. -157.
- 90 Ý muốn nói đến phiên họp của Quốc hội Pháp ngày 25 tháng Sáu 1848. Bài tường thuật về phiên họp này đã được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 29 tháng Sáu. -160.
- 91 *Đảo Lu-vi-ê* bị ngăn cách với bờ bên phải bởi một nhánh sông nhỏ của sông Xen, năm 1844 nó được nối với đất liền và lập thành khu vực nằm giữa đại lộ Moóc-lăng và phố bờ sông mang tên Hăng-ri IV. -162.
- 92 Đảng "*National*" tập hợp những người cộng hòa ôn hòa do Ác-măng Ma-rát-xơ đứng đầu; phái này dựa vào giai cấp tư sản công nghiệp và một bộ phận của giới trí thức tự do có liên hệ với nó. Trong những năm 40, những người trung thành với đảng này đã tập hợp xung quanh tờ "*Le National*;" ("Báo dân tộc") xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến năm 1851. -165.
- 93 Đảng "*Réforme*" tập hợp những người dân chủ - cộng hòa tiểu tư sản đứng đầu là Lơ-druy Rô-lanh; những người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản đứng đầu là Lu-i Blăng ngả theo đảng này. Những người ủng hộ đảng này tập hợp xung quanh tờ "*Le Réforme*" ("Cải cách") xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1850. -165.
- 94 Ý muốn nói đến Ủy ban chính phủ của nước Cộng hòa Pháp do Quốc hội lập hiến lập ra ngày 10 tháng Năm 1848; nó thay thế chính phủ lâm thời đã từ bỏ toàn bộ quyền lực của mình. Ủy ban tồn tại đến ngày 24 tháng Sáu 1848, khi nền độc tài của Ca-ve-nhắc được thiết lập. -166.
- 95 *Phái quân chủ đôi lập* - một nhóm do Ô-đi-lông Ba-rô cầm đầu trong Viện dân biểu Pháp ở thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy. Các đại biểu của nhóm mang quan điểm của các giới tự do trong giai cấp tư sản công thương nghiệp và chủ trương thực hiện một cải cách bầu cử ôn hòa, coi là một biện pháp để ngăn ngừa cách mạng để duy trì triều đại Oóc-lê-ăng. -166.
- 96 *Phái chính thống* - những người ủng hộ triều đại Buốc-bông đã bị lật đổ vào năm 1830 là triều đại bảo vệ quyền lợi của những đại địa chủ kế thừa. -166
- 97 Sau cuộc tấn công cách mạng của công nhân Pa-ri ngày 15 tháng Năm 1848, người ta đã áp dụng một loạt biện pháp nhằm thủ tiêu những công xưởng quốc gia, thi hành đạo luật cấm tụ họp trên đường phố, đóng cửa một loạt các câu lạc bộ dân chủ. -168.

- 98 "*The Times*" ("Thời báo") - nhật báo lớn nhất ở Anh có xu hướng bảo thủ; nó được thành lập ở Luân Đôn vào năm 1785. -173.
- 99 "*The Manchester Guardian*" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") - tờ báo tư sản Anh, cơ quan ngôn luận của phái mậu dịch tự do (phri-tre-đe), sau này là cơ quan ngôn luận của Đảng tự do; xuất bản từ năm 1821 ở Man-se-xtơ. -173.
- 100 Ý muốn nói tới tờ "*Allgermeine Zeitung*" ("Báo phổ thông") - tờ báo bảo thủ ra hàng ngày của Đức, được thành lập năm 1798; từ năm 1810 đến 1882 nó được xuất bản ở Au-xbuc. -176.
- 101 "*Débats*" - tên gọi tắt của tờ báo tư sản ra hàng ngày ở Pháp "*Journal des Débats politiques et littéraires*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") được sáng lập năm 1789 ở Pa-ri. Trong thời kỳ của nền quân chủ tháng Bảy, là tờ báo của chính phủ; cơ quan ngôn luận của bọn tư sản Oóc-lê-ăng. Trong thời kỳ cách mạng 1848, nó thể hiện quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng. -176.
- 102 Rút trong bài thơ "Sông Ranh của Đức" của nhà thơ tiểu tư sản Ni-cô-la-út Béch-cơ; bài thơ này được viết vào năm 1840 và từ đó nhiều lần nó được phổ nhạc và được phái dân tộc chủ nghĩa sử dụng rộng rãi. -176.
- 103 "*Le Constitutionnel*" ("Người lập hiến") - nhật báo tư sản Pháp xuất bản ở Pa-ri từ năm 1815 đến năm 1870; trong những năm 40, nó là cơ quan ngôn luận của phái Oóc-lê-ăng ôn hòa; trong thời kỳ cách mạng 1848, nó đại diện cho quan điểm của giới tư sản phản cách mạng tập hợp chung quanh Chi-e; sau cuộc đảo chính của Lu-i Bô-na-pác-tơ tháng Chạp năm 1851, nó là tờ báo của phái Bô-na-pác-tơ. -176.
- 104 "*Le Peuple constituant*" ("Nhân dân lập hiến") - nhật báo Pháp có xu hướng cộng hòa, do La-mơ-ne làm chủ bút, xuất bản từ tháng Hai đến tháng Bảy 1848 ở Pa-ri. -178.
- 105 Phụ đề cho bài báo của Ăng-ghe-n đăng trên tờ: "Neue Rheinische Zeitung" với nhan đề như bài báo của Mác (xem tập này, tr. 165-170) do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, đặt ra. -180.
- 106 Ý muốn nói tới cuộc khởi nghĩa ngày 5-6 tháng Sáu 1832 ở Pa-ri; trong việc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa này có sự tham gia của cánh tả đảng cộng hòa và cả những

- hội bí mật, trong đó có Hội bạn dân; nguyên do của cuộc khởi nghĩa là đám tang của tướng La-mác, người đối lập với chính phủ Lu-i Phi-líp. Những công nhân tham gia cuộc khởi nghĩa đã xây dựng một loạt các chiến lũy và đã tự bảo vệ một cách hết sức dũng cảm và kiên quyết. -182.
- 107 Đây là nói về cuộc đàn áp của Na-pô-lê-ông đối với cuộc khởi nghĩa của phái bảo hoàng ở Pa-ri từ ngày 12 đến 13 tháng thu hoạch nho (3-4 tháng Mười) 1795. -186.
- 108 Công tước Brao-nơ-svai-gơ, tổng chỉ huy quân đội Áo - Phổ chống lại nước Pháp cách mạng, ngày 25 tháng Bảy 1792 đã ra một bản tuyên ngôn, trong đó đe dọa nhân dân Pháp là sẽ quét sạch Pa-ri khỏi mặt đất. -191.
- 109 Đây là nói về cuộc khởi nghĩa năm 1785 ở Hà Lan chống lại nền thống trị của đảng quý tộc - Thiên chúa giáo, tập hợp chung quanh thống đốc Vin-hem O-ran-giơ. Cuộc khởi nghĩa do một bộ phận cộng hòa trong giai cấp tư sản lãnh đạo, dẫn tới việc đuổi cổ tên thống đốc khỏi đất nước; tuy vậy đến năm 1787, nhờ sự giúp đỡ của quân đội Phổ, tên này lại khôi phục lại được quyền lực của mình. -191.
- 110 Theo một sự thỏa thuận giữa Anh, Pháp và Nga năm 1932, hoàng tử Ôt-tô ở xứ Ba-vi-e, chưa đến tuổi thành niên, được đưa lên ngôi ở Hy Lạp, quân đội Ba-vi-e đưa ông ta về Hy Lạp trị vì dưới danh hiệu Ôt-tô I. -191.
- 111 Đây là nói về chính sách phản động của Liên minh thần thánh trong đó Áo, Phổ và Nga đóng vai trò chủ yếu. Tại hội nghị lúc đầu họp ở Tơ-rốt-pau vào tháng Mười 1820 và về sau kết thúc ở Lai-bắc vào tháng Năm 1821, người ta đã công khai tuyên bố nguyên tắc là các cường quốc trong Liên minh thần thánh có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Vì thế Hội nghị Lai-bắc đã thông qua quyết định đưa quân đội Áo vào I-ta-li-a, còn hội nghị ở Vê-rô-na (năm 1822) đã quyết định cho Pháp can thiệp vào Tây Ban Nha nhằm mục đích đàn áp phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc ở những nước này. -192.
- 112 Trong những năm 20 và 30 của thế kỷ XIX ở Bồ Đào Nha hai nước Áo, Phổ đã ủng hộ đảng tăng lữ - phong kiến do đôn Mi-ghen cầm đầu, đảng chống lại mọi sự hạn chế chế độ chuyên chế. -192.
- 113 Ở Tây Ban Nha, đôn Các-lốt, kẻ đã gây ra một cuộc nội chiến năm 1833, đã lợi

- dụng sự ủng hộ của Áo và Phổ để chiếm đoạt ngôi vua vì lợi ích của đảng tăng lữ - phong kiến phản động. -192.
- 114 Tháng Hai 1846, một cuộc khởi nghĩa đã được chuẩn bị ở các miền đất của Ba Lan nhằm mục đích giải phóng dân tộc Ba Lan. Những nhà dân chủ cách mạng Ba Lan (Đem-bốp-xki và những người khác) là những người chủ xướng chính của cuộc khởi nghĩa. Song, do sự phản bội của các phần tử quý tộc lớp dưới và do việc những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa bị cảnh sát Phổ bắt nên cuộc khởi nghĩa chung đã bị tan vỡ và chỉ có những cuộc bùng nổ cách mạng cá biệt mà thôi. Riêng ở Cra-cốp nơi, vào năm 1815 mới chịu sự kiểm soát chung của Áo, Nga và Phổ, những người khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ngày 22 tháng Hai và thành lập Chính phủ quốc gia, công bố tuyên ngôn về việc xóa bỏ những đảm phụ phong kiến. Cuộc khởi nghĩa ở Cra-cốp bị đàn áp vào đầu tháng Ba 1846. tháng Mười một 1846, Áo, Phổ và Nga đã ký hiệp ước sáp nhập Cra-cốp vào đế quốc Áo. -192.
- 115 Ý muốn nói tới Tuyên ngôn của chính phủ lâm thời ở Mi-la-nô gửi nhân dân Đức, được xuất bản ngày 6 tháng Tư 1848. Xem "Raccolta dei decreti, awisi, proclami, bullettini ec. ec. emanati dal governo provvisorio". T.I, Milano, p. 172-175 ("Toàn tập các sắc lệnh, thông báo, lời kêu gọi, thông tin v.v., do chính phủ lâm thời xuất bản". T.I. Mi-la-nô, tr.172-175). -193.
- 116 Trích diễn văn của Cô-si-đi-e tại Quốc hội Pháp ngày 27 tháng Sáu 1848. Xem "Compte rendu des séances de l'Assemblée Nationale". Vol. II. Paris, 1849, p.228 ("Biên bản các cuộc họp của Quốc hội", t.2, Pa-ri, 1849, tr.228.). -196.
- 117 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XII, các đoạn thơ từ 6-7. Dòng đầu của đoạn 6 là phỏng theo. -199.
- 118 *Héc-man-đát thần thánh* - liên minh các thành phố Tây Ban Nha do chính quyền nhà vua thành lập cuối thế kỷ thứ XV nhằm lợi dụng giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh chống bọn phong kiến lớn vì lợi ích của nền chuyên chế. Từ giữa thế kỷ thứ XVI, các lực lượng vũ trang của Héc-man-đát thần thánh đã làm chức năng cảnh sát. Người ta gọi cảnh sát là "Héc-man-đát thần thánh" theo nghĩa bóng. -206.
- 119 Đây là nói về bài phát biểu của An-nê-ke tại cuộc họp của Hội liên hiệp công nhân Khuên tại một gian phòng ở Guyéc-xơ-ních, ngày 25 tháng sáu 1848, ở đây

- Hội nghị đã tranh luận về việc thành lập một ủy ban thống nhất gồm đại diện của ba tổ chức dân chủ ở Khuên. Ba tổ chức đó là: Hiệp hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và Hội liên hiệp giữa thợ và chủ. -207.
- 120 *Code - pénal* - Bộ hình luật thông qua ở Pháp năm 1810 và được thi hành ở các vùng phía Tây và Tây Nam nước Đức bị Pháp chiếm đóng dưới thời Napoléon I; ở tỉnh Ranh, sau khi đã sáp nhập vào Phổ năm 1815 thì đạo luật ấy cũng có hiệu lực như Bộ dân luật. Chính phủ Phổ đã cố gắng áp dụng ở tỉnh này luật pháp của Phổ thông qua một loạt các đạo luật, sắc lệnh và mệnh lệnh nhằm khôi phục ở tỉnh Ranh những đặc quyền phong kiến của giới quý tộc (thế tập) và thi hành Bộ luật hình Phổ, các đạo luật hôn nhân, v.v.. Những biện pháp này, gây ra một sự đối lập quyết liệt ở tỉnh Ranh và sau Cách mạng tháng Ba chúng đã bị các sắc lệnh ngày 15 tháng Tư 1848 huỷ bỏ. -207.
- 121 *An-nê-ke* bị bắt cùng với Gốt-san-cơ và Vi-lích và bị coi là một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh quần chúng ở Khuên ngày 3 tháng Ba 1848. Cả ba người bị truy tố vì tội "kích động nổi loạn và thành lập một hội bị cấm". Theo lệnh ân xá của nhà vua, họ được thả ngày 21 tháng Ba 1848. -208.
- 122 *Thư thỉnh nguyện của thành phố Khuê-xlin* - bức thư của bọn quý tộc phản cách mạng và các viên chức thành phố Khuê-xlin (Pô-mê-ra-ni) gửi cư dân Phổ, ngày 23 tháng Năm 1848 với lời kêu gọi tiến quân về Béc-lin để đàn áp cách mạng. -212.
- 123 Ý muốn nói tới biện pháp lãng nhục là cạo trọc đầu mà viên tướng Phổ Pphuen-lơ đã áp dụng đối với những người Ba Lan khởi nghĩa bị bắt làm tù binh. -213.
- 124 Mùa hè 1848, ở Béc-lin ngoài cảnh sát thông thường, người ta còn thành lập một đơn vị vũ trang mặc thường phục để sử dụng vào việc chống lại các cuộc tụ tập và mít tinh ở ngoài đường phố của quần chúng nhân dân và đồng thời làm cả các công việc dò xét. Đội cảnh sát này được gọi là *Cô-ta-ben*, tương tự như cảnh sát đặc biệt ở Anh, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc gây ra vụ nổ tại cuộc biểu tình của những người theo phái Hiến chương ngày 10 tháng Tư 1848. -217.
- 125 "Le Siècle" ("Thế kỷ") - nhật báo xuất bản từ 1836 đến 1939 ở Pari; trong những năm 40 của thế kỷ XIX, nó biểu hiện quan điểm của cái bộ phận trong giai cấp tiểu tư sản tự giới hạn ở mức chỉ yêu cầu có các cải cách lập hiến ôn hòa. -220.

- 126 "*La Presse*" ("Báo chí") - báo tư sản ra hàng ngày xuất bản ở Pa-ri từ 1836. Trong những năm 1848 - 1849, nó là cơ quan ngôn luận của những người cộng hòa tư sản, sau này là cơ quan ngôn luận của những người theo phái Bô-na-pác-tô. Trong những năm 40 thế kỷ XIX, chủ bút tờ báo là Ê-nin-đơ đơ Gi-rác-đanh. -220.
- 127 "*Observateur*" - tên viết tắt của tờ nhật báo Bỉ "L'Observateur Belge" ("Người quan sát Bỉ") xuất bản ở Bruy-xen từ 1835 đến 1860. Trong những năm 40 của thế kỷ XIX, nó là cơ quan ngôn luận của phái tự do tư sản. -220.
- 128 Vào cuối phiên họp ngày 4 tháng Bảy 1848, trong đó người ta vẫn tiếp tục tranh luận vấn đề về ủy ban điều tra của các sự kiện ở Pô-dơ-nan, Quốc hội Phổ quyết định giao cho ủy ban này toàn quyền không hạn chế. Việc thông qua nghị quyết này là một thất bại đối với nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man. Nhưng các đại biểu cánh hữu tìm cách tiến hành một cuộc biểu quyết nữa trái với nguyên tắc nghị viện về đề nghị hạn chế toàn quyền của ủy ban. Các đại biểu cánh tả đã rời bỏ phòng họp để tỏ thái độ phản đối. Các đại biểu cánh hữu nhân cơ hội này đưa ra đề nghị cự tuyệt, không trao cho ủy ban cái quyền đi đến Pô-dơ-nan, cũng như điều tra tại chỗ những sự việc và nhân chứng. Do đó quyết định ban đầu của Quốc hội đã bị thủ tiêu một cách bất hợp pháp. Về quá trình các cuộc tranh luận về việc cử một ủy ban về vấn đề Pô-dơ-nan trong Quốc hội Phổ, xin xem tập này, tr.62-67, 230-234, 237 - 247 - 220.
- 129 Hai-nơ. "Nước Đức, Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XXV. -222
- 130 Hai-nơ. "Tan-hoi-dơ", chương 2. -223.
- 131 "The Morning Chronicle" ("Tin buổi sáng") - nhật báo tư sản Anh, xuất bản từ 1770 đến 1862 ở Luân Đôn. -131.
- 132 Ý muốn nói đến tờ "*Con ong phương Bắc*", một tờ báo chính trị và văn học Nga, xuất bản từ năm 1825 đến 1864 ở Pê-téc-bua do Bun-ga-rin và Grét-sơ làm chủ biên, nó là cơ quan bán chính thức của chính phủ Nga hoàng. -132.
- 133 Trong công hàm do thiếu tá Vin-đen-brúc, người đang thi hành nhiệm vụ bí mật của nhà vua Phổ, đã chuyển cho chính phủ Đan Mạch ngày 8 tháng Tư 1848, có nói rằng cuộc chiến tranh ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ do Phổ tiến hành dường như không phải là để cướp đoạt công quốc đó của Đan Mạch, mà chỉ tiết là để chống lại "các phần tử cấp tiến và cộng hòa ở Đức". Chính phủ Phổ đã tìm mọi cách tránh việc chính thức công nhận văn kiện thỏa hiệp này của mình. -225
- 134 Đây là nói về một loạt bài của Êc-nơ-xtơ Đrôn-ke, đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" vào tháng Bảy 1848; "Cuộc bình định của Phổ và việc cải tổ Pô-dơ-nan". -227.
- 135 Trích bài thơ "Hãy bình tâm" của Hai-nơ. -244.
- 136 "*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*" ("Nhật báo tỉnh Ranh về

- các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") - nhật báo xuất bản ở Khuên từ 1 tháng Giêng 1842 đến 31 tháng Ba 1843. Tờ báo do những người đại diện của giai cấp tư sản ở Ranh chống đối nền chuyên chế Phổ sáng lập. Một số người trong phái Hê-ghe-nơ trẻ cũng bị lôi kéo cộng tác với tờ báo. Từ tháng Tư 1842, Các Mác trở thành cộng tác viên của tờ "Rheinische Zeitung", và từ tháng Mười năm đó trở thành biên tập viên của nó. Tờ báo cũng đăng một loạt bài của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ. Dưới quyền chủ bút của Các Mác, tờ "Rheinische Zeitung" bắt đầu mang một tính chất dân chủ - cách mạng ngày càng nổi bật. Chính phủ Phổ kiểm duyệt đặc biệt chặt chẽ đối với tờ báo và sau đó thì đóng cửa. -248
- 137 Ngày 20 tháng Mười 1842 tờ "Rheinische Zeitung" công bố bản dự luật về ly hôn cực kỳ phản động mà việc soạn thảo được giữ hết sức bí mật trong giới chính phủ. Do đó đã gây ra một cuộc tranh luận rộng rãi công khai trên một loạt tờ báo về bản dự luật. Việc công bố dự luật về ly hôn và việc tòa soạn báo "Rheinische Zeitung" kiên quyết từ chối không cho biết tên người đã chuyển giao văn bản của dự luật là một trong những nguyên nhân để cấm chỉ tờ "Rheinische Zeitung". -249.
- 138 Cam-xơ - là thành viên của Tiểu ban điều tra trung ương thành phố Ma-in-xơ (xem chú thích 260), là một trong những người tổ chức nhiệt tình nhất vụ án năm 1819 chống lại những người được gọi là "mị dân" - đại biểu của phái tư sản đối lập.
- Các *mẫu đen - đỏ - vàng* trở thành tượng trưng cho phong trào thống nhất dân tộc ở Đức. -249.
- 139 Tại phiên họp nhân dân tại phòng Guyéc-xơ-ních ở Khuên ngày 9 tháng Bảy 1848, theo đề nghị của Hiệp hội dân chủ, một bức thư gửi Quốc hội Phổ đã được thông qua. Bức thư nêu ra một loạt các dẫn chứng lên án hành động phản cách mạng của chính phủ Au-ơ-xvan - Han-dơ-man và kêu gọi Quốc hội Phổ ra tuyên bố là nội ác Au-ơ-xvan - Han-dơ-man "không được đất nước tín nhiệm". -251.
- 140 Hai-nơ. Trích bài thơ: "Thiếu tá đánh trống". -266.
- 141 Ý muốn nói tới những bản hợp đồng được ký kết trong một thời hạn nhất định nhưng lại không có sự chuyển giao hàng hóa hoặc tiền bạc mà tất cả chỉ là một sự dẫu cơ do sự chênh lệch về thị giá thị trường chứng khoán và giá cả hàng hóa. -268.
- 142 Ngày 28 tháng Sáu 1848 Quốc hội Phran-phuốc quyết nghị thành lập một chính quyền trung ương lâm thời gồm có quan nhiếp chính của đế chế (thân vương Áo I-ô-han được cử giữ chức vụ này) và nội các của đế chế. Chính quyền trung ương lâm thời không có ngân sách riêng và quân đội riêng và vì không có quyền lực thực sự nào cả nên nó là người truyền đạt chính sách phản động của các công tước Đức. -278.
- 143 Trích bài thơ "Anno 1829" của Hai-nơ. -281.
- 144 *Liên minh thuế quan* của các quốc gia Đức quy định chung hàng rào thuế quan.

- Được thành lập năm 1834. Do cuộc sống đòi hỏi nên cần phải thành lập một thị trường chung của Đức, dần dần liên minh này lôi cuốn tất cả các quốc gia Đức, trừ Áo và một vài quốc gia nhỏ. Phổ đóng vai trò lãnh đạo trong liên minh này. -283.
- 145 Trích bài thơ "Gửi Ghê-ơóc Héc-vếch" của Hai-nơ. -287.
- 146 Tại phần lớn các quốc gia Đức cuộc bầu cử vào Quốc hội Phran-phuốc là bầu cử gián tiếp. Hệ thống bầu cử hai mức vào Quốc hội Phổ cũng đã được thiết lập theo đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848. -287.
- 147 *Éc-các trung thành* - nhân vật trong chuyện cổ tích của Đức thời trung cổ, một hình tượng điển hình về một người trung thành, một người bảo vệ tin cậy. -295.
- 148 Hai-nơ. Thơ "Chuyến đi thăm vùng Hác-tơ". -307.
- 149 "*Faendrelandet*" ("Tổ quốc") - báo Đan Mạch xuất bản hàng tuần ở Cô-pen-ha-ghe-nơ từ năm 1834 đến năm 1839, sau này ra hàng ngày; năm 1848 nó là cơ quan bán chính thức của chính phủ Đan Mạch. -314.
- 150 *Thuế quan ở eo biển Dun-đơ* - số tiền mà Đan Mạch bắt các tàu bè ngoại quốc đi qua eo biển Dun-đơ phải nộp từ năm 1425 đến 1857. -405.
- 151 Ngày 2 tháng Tư 1848 phái thiểu số cộng hòa do Héc-cơ và Stơ-ru-vơ cầm đầu đã từ bỏ tiền nghị viện để phản đối chính sách của phái đa số tự do. Lo sợ trước sự phát triển của phong trào cộng hòa, chính phủ Ba-đen đã thông qua quyết định tăng số lượng hạn định của quân đội, kêu gọi sự giúp đỡ quân sự của các quốc gia Đức láng giềng và bắt một người theo phái cộng hòa là ông Phi-clơ theo sự tố giác của phân tử tự do Ma-ti. Những biện pháp đó của chính phủ Ba-đen là nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa của phong trào cộng hòa ngày 12 tháng Tư 1848 dưới sự lãnh đạo của những nhà dân chủ tiểu tư sản như Ph. Héc-cơ và G. Stơ-ru-vơ. Cuộc khởi nghĩa này, ngay từ đầu được chuẩn bị và tổ chức chưa tốt nên đến cuối tháng Tư thì bị dập tắt. -318.
- 152 "*La Concordia*" ("Hòa hiệp") - nhật báo tư sản tự do của I-ta-li-a xuất bản ở Tu-rin năm 1848 - 1849. -323.
- 153 *Đại hội công nhân*, họp ở Béc-lin từ ngày 23 tháng Tám đến ngày 3 tháng Chín 1848, được triệu tập theo sáng kiến của một loạt các tổ chức công nhân. Chịu ảnh hưởng của Xitê-phan Bóc-nơ, cương lĩnh của đại hội đã đề ra cho công nhân nhiệm vụ đòi thực hiện một loạt các yêu sách có tính chất nghề nghiệp hạn chế và do đó lái họ đi lạc hướng cuộc đấu tranh cách mạng. Cương lĩnh này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" không bình luận gì trong mục tin tức từ Béc-lin. -323.
- 154 "Kölnische Zeitung", số 203, ngày 21 tháng Bảy 1848. -325.
- 155 I. Pinto. "Traté de la Circulation et du Crédit" Amsterdam, 1771 (I. Pin-tô "Hiệp ước về lưu thông và tín dụng" Am-xtéc-đam, 1771). 333.
- 156 Trích bài thơ của Phrai-li-grát: "Mặc dù vậy". -334.
- 157 "*Biểu linh động*" (Sliding-Scale) - một hệ thống áp dụng ở Anh trong thời gian tồn tại các đạo luật về ngũ cốc nhằm quy định thuế lúa mì, theo đó khi giá lúa mì lên cao thì thuế đánh vào thị trường trong nước hạ thấp, khi giá hạ thấp thì

- thuế lên cao. Một trong những đạo luật về biểu linh động đã được nội các Pi-
lơ thi hành từ năm 1842. -337.
- 158 Xéc-van-tét. "Các truyện giáo huấn" - câu chuyện về những cuộc đối thoại của
những con chó. -337.
- 159 Hai-nơ. Trích tập thơ "Lại trở về Tổ quốc" ("Heimkehr"). -340.
- 160 Để trả lời đề nghị của chính phủ Phổ về vấn đề sáp nhập đại công quốc Pô-dơ-
nan vào Hiệp bang Đức, ngày 6 tháng Tư năm 1848, hội nghị các đảng cấp
Pô-dơ-nan đã từ chối việc sáp nhập. -344.
- 161 *Đại hội dân chủ lần thứ nhất* họp từ 14 đến 17 tháng sáu 1848 ở Phran-phước
trên sông Mai-nơ, tới dự có đại biểu của 89 liên đoàn dân chủ và công nhân
của các thành phố khác nhau ở Đức. Đại hội đã quyết định thống nhất tất cả
các liên đoàn dân chủ, thành lập các ủy ban quận và một ủy ban trung ương
đóng ở Béc-lin để lãnh đạo các ủy ban quận Phruê-ben, Rau. Cri-gơ được bầu
làm ủy viên ủy ban trung ương, còn Bay-hốp-phơ, Suýt-tơ và An-nê-ke làm
ủy viên dự khuyết. Nhưng do sự lãnh đạo tiêu cực của các ủy ban yếu và thiếu
vững vàng nên ngay cả sau khi có quyết nghị này phong trào dân chủ Đức
vẫn tiếp tục tàn lụi và không có tổ chức. -351.
- 162 Các phân tử tư sản ôn hòa ở Đức, những người thuộc phái quân chủ lập hiến
tập hợp nhau lại trong các liên đoàn và câu lạc bộ lập hiến, đứng đầu là Câu
lạc bộ lập hiến ở Béc-lin, và cả trong các Liên minh công dân (xem chú thích
53). Liên đoàn của Phổ (PreuBenvereine) cũng như tổ chức địa chủ quý tộc
cực kỳ phản cách mạng - Hội bảo vệ quyền tư hữu và đảm bảo hạnh phúc
cho tất cả các tầng lớp nhân dân, đã công bố một cương lĩnh phản động thấm
nhuần tinh thần Phổ. Trong một loạt các thành phố thuộc tỉnh Ranh có các
tổ chức thiên chúa giáo - các hội Pi IX (Piusvereine), họ công bố một cương
lĩnh lập hiến có pha lẫn tính chất mị dân xã hội. -351.
- 163 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương VIII. -354.
- 164 Theo đạo luật về người nghèo được ban hành ở Anh năm 1834 thì chỉ cho
phép một hình thức cứu trợ độc nhất cho người nghèo là bố trí việc làm cho
họ trong những nhà lao động theo chế độ nhà tù khổ sai, nhân dân gọi
những nhà này là "ngục Ba-xi-ơ cho người nghèo". -360.
- 165 "*Le Populaire de 1841*" ("Báo nhân dân 1841") là cơ quan ngôn luận tuyên
truyền chủ nghĩa cộng sản hòa bình không tưởng, tờ báo xuất bản ở Pa-ri từ
năm 1841 đến 1852 do E. Ca-bê chủ biên. -363.
- 166 "*L'Union. Bulletin des ouvriers rédigé et publié par eux-mêmes*" ("*Liên minh. Bản
tin công nhân do chính công nhân biên soạn và xuất bản*") - tạp chí ra hàng
tháng do một nhóm công nhân chịu ảnh hưởng tư tưởng của trường phái Xanh
Xi-mông xuất bản ở Pa-ri từ tháng Chạp 1843 đến tháng Chín 1846.
- "*La Ruche populaire*" ("Quần tụ nhân dân") - tạp chí ra hàng tháng của công
nhân, có liên hệ với những người xã hội chủ nghĩa không tưởng; xuất bản ở
Pa-ri từ tháng Chạp 1839 cho đến tháng Chạp 1848.

- "*La Fraternité de 1845. Organe du communisme*". ("*Bác ái năm 1845. Cơ quan của
chủ nghĩa cộng sản*") - tạp chí ra hàng tháng của công nhân theo khuynh hướng của
Ba-bốp, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng 1845 đến tháng Hai 1848. -363
- 167 *Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc*. - các đạo luật hạn chế hoặc cấm
nhập ngũ cốc từ nước ngoài về - do Cốp-đen và Brai-tơn, những chủ xưởng ở
Man-se-xtơ, thành lập năm 1838. Đưa ra yêu sách đòi hoàn toàn tự do thương
mại, Đồng minh này đòi bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc nhằm mục đích giảm
tiền lương công nhân và làm yếu địa vị kinh tế và chính trị của bọn địa chủ
quý tộc. Trong cuộc đấu tranh của mình chống bọn địa chủ, Đồng minh này có
ý muốn sử dụng trong quần chúng công nhân. Song, chính vào thời gian đó,
những công nhân tiên tiến ở Anh đã tìm thấy con đường cho phong trào độc
lập, được chính thức hóa về mặt chính trị (phong trào hiến chương).
- Cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản công nghiệp và bọn địa chủ quý tộc vì những
đạo luật về ngũ cốc đã kết thúc bằng việc thông qua sắc lệnh bãi bỏ những
đạo luật này năm 1846. -363.
- 168 Cuộc đấu tranh nhằm giới hạn một cách hợp pháp ngày làm việc 10 giờ bắt
đầu ở Anh ngay từ cuối thế kỷ XVIII và đầu những năm ba mươi của thế kỷ
XIX bao gồm quần chúng vô sản rộng rãi. Do đại biểu của quý tộc phong kiến
cố lợi dụng khẩu hiệu có tính chất quân chúng này trong cuộc đấu tranh của
chúng chống lại giai cấp tư sản công nghiệp nên ở nghị viện chúng đã ủng hộ
dự luật ngày làm việc 10 giờ. Đạo luật về ngày làm việc 10 giờ chỉ nhằm vào
thanh niên và nữ công nhân, đã được nghị viện Anh thông qua ngày 8 tháng
Sáu 1847. -364.
- 169 Trích trong bài thơ "Hãy bình tâm" của Hai-nơ, trong đó ông công kích thói
phi-li-xtanh và tính thủ cựu của người thị dân Đức, đem so sánh họ với
những người cộng hòa thời La Mã cổ đại. -369.
- 170 *Ceterum censeo* - lời mở đầu của câu châm ngôn mà Ca-tô cụ thường hay dùng khi
kết thúc bài diễn văn của ông ở thượng nghị viện: "Ceterum censeo, Carthaginem
esse delendam" (Hơn nữa tôi nghĩ rằng Các-ta-giơ sẽ phải bị tàn phá). -369.
- 171 Ý muốn nói đến tờ "*Frankfurter Oberpostamts-Zeitung*" ("Báo bưu điện trung tâm ở
Phran-phước") - tờ báo Đức, được xuất bản từ năm 1619 đến 1866 ở Phran-phước
trên sông Mai-nơ. Trong thời kỳ cách mạng năm 1848-1849 là cơ quan ngôn luận
của chính quyền trung ương - của quan nhiếp chính để chế và nội các để chế.
- Bức thông tri của Ne-xen-rô-đe gửi cho công sứ Nga ở các quốc gia Đức được tờ báo
này đăng số 210 ngày 28 tháng Bảy 1848. -371.
- 172 Đây là muốn nói đến "Lời kêu gọi người Đức" công bố ngày 13 (25) tháng Ba
1813 ở thành phố Ca-li-sơ. Hoàng đế Nga và vua Phổ kêu gọi người Đức đấu
tranh chống lại Na-pô-lê-ông và với thái độ mị dân đã hứa hẹn tự do và độc
lập cho họ. -372.
- 173 Theo lời một vài người đương thời thì khi nhận được tin về cuộc cách mạng tháng
Hai 1848 ở Pháp, Ni-cô-lai I đã hô hào các sĩ quan có mặt trong cuộc khiêu

- vũ ở triều đình: "Xin hãy thẳng ngựa đi, thưa các ngài! Ở Pháp nền cộng hòa đã được tuyên bố!". -374.
- 174 Âm chỉ cuộc chạy trốn sang Anh của hoàng tử nước Phổ (xem chú thích 40). -374.
- 175 Năm 1772 xảy ra cuộc chia cắt Ba Lan đầu tiên do Phổ, Áo và Nga gây nên. - 374.
- 176 Xem chú thích 133. -375.
- 177 Ý muốn nói đến các chỉ dụ của Phri-đrich - Vin-hem IV ngày 3 tháng Hai 1847 về việc triệu tập Nghị viện bang liên hợp là nơi nhà vua viện dẫn các đạo luật về quyền đại diện đẳng cấp ban bố ở Phổ vào những năm 20 - 40 thế kỷ XIX. Việc triệu tập Nghị viện bang liên hợp - Quốc hội liên bang các nghị viện đẳng cấp địa phương của Phổ - được nhà vua mô tả như là việc thực hiện những lời hứa hẹn lập hiến đã công bố trước đây. -378.
- 178 Những khó khăn nghiêm trọng về kinh tế (một vụ mất mùa hầu như rộng khắp) và tai họa (bệnh dịch tả và các đám hỏa hoạn) đã làm cho những mâu thuẫn giai cấp ở Nga vào mùa xuân và mùa hè năm 1848 thêm sâu sắc. Năm này có đặc điểm là phong trào nông dân dâng cao, và "những rối loạn" vì dịch tả ở Pê-téc-bua và Ri-ga cũng như làn sóng đấu tranh của nhân dân ở một vài tỉnh (ví dụ, như ở tỉnh Vla-đi-mia). Một trong những lò lửa quan trọng nhất của cách mạng thời kỳ đó là bộ phận Ba Lan thuộc Nga. -485.
- 179 Gơ-tơ. "Phau-xto", cảnh 12 phần thứ nhất ("Mảnh vườn"). -380.
- 180 Ý muốn nói tới bè lũ phản động (anh em Ghéc-la-khơ Ra-đô-vít-xơ, v.v.) bao quanh vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV. -383.
- 181 Trong bài báo này, diễn văn của Pru-đông được trình bày và trích dẫn dựa theo nguồn tin của phóng viên. Nguyên văn bài phát biểu của Pru-đông tại phiên họp Quốc hội Pháp ngày 31 tháng Bảy 1848 được đăng trong "Compte rendu des séances de l'Assemblée nationale". Vol. II, Paris, 1849, p. 770 - 782. ("Biên bản các phiên họp của Quốc hội", t.2, Pa-ri, 1849, tr. 770 - 782). -384.
- 182 Tờ báo "Le Représentant du Peuple. Journal quotidien des fravailleurs" ("Đại biểu nhân dân. Nhật báo của những người lao động" (do Pru-đông chủ biên xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tư đến tháng Tám 1848). -386.
- 183 Trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học", (xem t.4, tr. 107 - 247 của lần xuất bản này), vào năm 1847, Mác đã phê bình sâu sắc quan điểm kinh tế và triết học của Pru-đông. -388.
- 184 Vào những năm 1807 - 1811, các bộ trưởng Stai-nơ và Hác-đen-béc-gơ đã tiến hành những cải cách ruộng đất nửa vời ở Phổ. Năm 1807 người ta đã bãi bỏ sự phụ thuộc nông nô về thân thể của người nông dân, nhưng tất cả những đảm phụ nặng nề đối với nông dân thì vẫn còn. Năm 1811, nông dân được quyền chuộc lại những đảm phụ phong kiến với điều kiện phải trả cho địa chủ một số tiền bằng 25 lần giá trị số tiền thanh toán bình thường hàng năm, hoặc phải nhường cho họ tới một nửa ruộng đất. -390.

- 185 Dreschgärtner (Người đập lúa) - đó là danh từ chỉ những nông dân lệ thuộc ở một vài vùng của nước Đức, đặc biệt là ở Xi-lê-di, những nông dân này được địa chủ cho một mảnh đất với một túp lều và phải lao động cho địa chủ (chủ yếu là việc đập lúa) để lấy số tiền công ít ỏi, trả bằng tiền hoặc hiện vật. -393.
- 186 *Vi-xpen* - trước năm 1872 là đơn vị đo ngũ cốc ở Đức; ở Phổ một *vi-xpen* tương đương 1319 lít. - 395.
- 187 "Le Moniteur belge. Journal officiel". ("Truyền tin Bỉ. Công báo") - tên của một tờ báo Bỉ ra hàng ngày đặt theo tên một cơ quan ngôn luận của chính phủ Pháp, được sáng lập năm 1831 ở Bruy-xen với tư cách là cơ quan ngôn luận chính thức. -396.
- 188 *Phran-xki-ông* - tên lóng, mà ở Bỉ người ta gọi những người hăm mộ mọi cái của Pháp. -399.
- 189 Ngày lễ truyền thống ở Bỉ để kỷ niệm ngày tuyên bố độc lập năm 1830, trong ngày này người ta tổ chức những hội hóa trang. -399.
- 190 Khi nói về hiến pháp Phổ, Ăng-ghen ý muốn nói tới những lời vua Phri-đrich Vin-hem III đã hứa hẹn nhiều lần về việc thi hành ở Phổ một hiến pháp đẳng cấp - những lời hứa này vẫn chỉ là trên giấy tờ. -401.
- 191 Trong các hiệp ước được Nga, Phổ và Áo ký kết ở Viên ngày 3 tháng Năm 1815 cũng như trong biên bản kết thúc Đại hội Viên ngày 9 tháng Sáu 1815 có chứa đựng lời hứa hẹn cử các đại biểu nhân dân và lập các cơ quan nhà nước dân tộc ở tất cả các vùng đất Ba Lan. Tại Pô-dơ-nan điều này đã dẫn đến việc triệu tập một hội nghị đại biểu các đẳng cấp với những chức năng tư vấn. -408.
- 192 Xem chú thích 114. -409.
- 193 Nhân vật trong hài kịch của nhà văn Đan Mạch L. Hôn-béc-gơ "Đôn Ra-nu-đô đơ Cô-li-bra-đốc, hay Sự nghèo đói và niềm tự hào" - một loại quý tộc đã bị bần cùng hóa, đầy tính kiêu ngạo ngu xuẩn. -409.
- 194 Lời trong bài quốc ca Ba Lan. -410.
- 195 *Công ước I-a-rô-xla-vec* được ký kết ngày 11 tháng Tư 1848 giữa ủy ban Pô-dơ-nan và tướng Vi-li-den đặc phái viên Phổ. Công ước này dự kiến trước việc tước vũ khí và giải tán các đội quân khởi nghĩa Ba Lan. Thay vào đó, hứa với người Ba Lan là sẽ có "việc cải tổ nhà nước" của Pô-dơ-nan, nghĩa là tổ chức quân đội Ba Lan, người Ba Lan giữ các chức vụ hành chính và những chức vụ khác và đưa tiếng Ba Lan vào làm thứ tiếng dùng cho các cơ quan hành chính và tố tụng. Thế nhưng quy ước đã bị các quan chức Phổ vi phạm một cách phản bội; lợi dụng sự thỏa hiệp đã đạt được với những người khởi nghĩa, quân đội Phổ đã đàn áp đã man phong trào giải phóng dân tộc ở Pô-dơ-nan. Như vậy: "việc cải tổ" mà người ta đã hứa với người Ba Lan vẫn không được thực hiện. -412.
- 196 *Viện hợp nhất* do Lu-i XIV lập ra trong những năm 1679 - 1680 với nhiệm vụ luận chứng về mặt pháp lý và lịch sử cho những yêu sách của Pháp về những phần đất này hay phần đất khác của các nước láng giềng mà sau đó bị quân đội Pháp xâm chiếm. -414.

- 197 Æng-ghe-n đã gọi một cách hài hước như vậy cuộc chiến tranh với Đan mạch vì vùng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. -416.
- 198 Hiến pháp Ba Lan năm 1791, biểu hiện những cố gắng của bộ phận cấp tiến nhất trong giới quý tộc Ba Lan và của giai cấp tư sản thành thị, đã bãi bỏ liberum veto (nguyên tắc nhất trí trong các quyết nghị của nghị viện) và việc bầu vua, đã đề ra việc lập một chính phủ chịu trách nhiệm trước quốc hội. Hiến pháp đã mang lại cho giai cấp tư sản thành thị cả một loạt những quyền lợi kinh tế và chính trị. Những biện pháp này là nhằm chống lại bọn đại quý tộc, chống tình trạng vô chính phủ phong kiến và củng cố chính quyền trung ương. Hiến pháp năm 1791 đã giảm nhẹ đôi chút các quan hệ nông nô bằng việc thừa nhận sức mạnh bắt buộc của những hợp đồng chuộc lại được ký kết giữa địa chủ và nông dân. -419.
- 199 J. Lelewel. "Histoire de Pologne". t. 1-2, Paris - Lille, 1844 (I. Lê-lê-ven. "Lịch sử Ba lan", T. 1-2, Pa-ri - Li-lơ, 1844).- 424.
- "Debat entre la revolution et la contrerévolution en Pologne". Par quelqu'un qui ne dit que ce qu'il pense, mais qui ne peut pas dire tout ce qu'il pence. Leipzig, 1848 ("Cuộc tranh luận giữa cách mạng và phản cách mạng ở Ba Lan". Tác giả người chỉ nói những điều mình nghĩ, nhưng không thể nói hết những điều mình nghĩ. Lai-pxích, 1848). 424.
- 200 Bộ phận đông đảo nhất của Quốc hội Phran-phước, *phái trung tâm* tư sản - tự do, phân chia thành hai: *phái trung tâm phái hữu* gồm có Đan-man, Hen-ri-ích Ga-ghec-nơ, Bát-xơ-man, Na-ti, Mê-vít-xen, Sméc-linh, v.v., và *phái trung tâm phái tả* gồm có Mít-te-mai-ơ, véc-nơ, Ra-vô, v.v.. Các nghị sĩ của phái trung tâm là những người ủng hộ nền quân chủ lập hiến. - 424.
- 201 "Denkschrift des Oberpräsidenten Herrn Flottwell, über die Verwaltung des Gros-Herzogthum Posen, vom Dezember 1830 bis zum Beginn des Jahres 1841", Strasburg ("Hồi ký của Tổng thống Phlôt-ven về việc cai trị Đại công quốc Pô-dơ-nan từ tháng Chạp 1830 đến đầu năm 1841", Xtơ-ra-xbua). -427.
- 202 Theo lệnh ngày 16 tháng Bảy 1848 của bộ trưởng chiến tranh của đế chế Pây-cơ, ngày 6 tháng Tám 1848 quân đội của tất cả các quốc gia Đức phải tuyên thệ trước thân vương chấp chính I-ô-han tại một cuộc duyệt binh long trọng. Phri-đrich Vin-hem IV, người tự mình đòi quyền tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang của Liên bang Đức, đã cấm cuộc duyệt binh ở Phổ dự định vào ngày 6 tháng Tám. -429.
- 203 Đây là nói về tờ nguyệt san do Vin-hem I-ô-oc-đan xuất bản năm 1845 - 1846 ở Lai-pxích mang tên "Die begriffene Welt. Blätter für wissenschaftliche Unterhaltung" ("Những tri thức về thế giới. Tập san đàm luận khoa học"). -431.
- 204 *Tại nhà thờ Xanh Pôn* ở Phran-phước trên sông Mai-nơ từ ngày 18 tháng Năm 1848 đến 30 tháng Năm 1849 đã diễn ra các phiên họp của Quốc hội toàn nước Đức. -432.
- 205 Gơ-tơ "Phau-xtơ", phần I, cảnh 16, "Mảnh vườn của Mác-then". -436.
- 206 Rô-đô-môn, tên của một nhân vật chính trong bài thơ của A-ri-ô-xtô "Rô-lăng

- diên rồ" do Æng-ghe-n đặt cho Li-snốp-xki và qua đó nêu lên tính cách của anh ta là tên ba hoa khoác lác. -437.
- 207 Ngày 7 tháng Tám 1848, trong phiên họp của Quốc hội Phran-phước, nghị sĩ Bren-ta-nô đã phát biểu ủng hộ việc ân xá cho những người tham gia cuộc khởi nghĩa cộng hòa Ba-đen và người lãnh đạo của họ là Hếch-cơ. Các đại biểu cánh hữu của Quốc hội lúc đầu phá rối Bren-ta-nô trong khi ông đọc diễn văn và sau đó dùng vũ lực buộc ông phải rời bỏ diễn đàn. -442.
- 208 Điều của "Quyền cơ bản của nhân dân Đức", được Quốc hội Phran-phước thông qua ngày 2 tháng Tám 1848, dự định xóa bỏ tất cả các đặc quyền đẳng cấp và mọi tước vị quý tộc không liên quan đến chức vụ. -443.
- 209 Đôn Các-lốt dựa vào đạo luật năm 1713 về việc cấm không cho các công chúa nối ngôi, năm 1833 đã đứng ra tranh chấp ngôi vua Tây Ban Nha với con gái vua Phéc-đi-năng là I-da-be-la. Li-snốp-xki tham gia vào những năm 1838-1840 cuộc nội chiến do Đôn Các-lốt gây ra, đã được phong chức tướng chỉ huy lũ đoàn. -445.
- 210 Trích bài thơ "Tổ quốc Đức" của An-đơ. -446.
- 211 *Cuộc chiến tranh của người An-bi-gioa* từ 1209 đến 1229 do bọn phong kiến miền Bắc nước Pháp cùng với giáo hoàng tiến hành chống những người "tà giáo" ở miền Nam nước Pháp gọi là những người An-bi-gioa, theo tên thành phố An-bi ở miền Nam nước Pháp. Phong trào An-bi-gioa là một hình thức phản đối đặc biệt của thị dân và giới tiểu hiệp sĩ chống nhà thờ công giáo và nhà nước phong kiến. Cuộc chiến tranh chấm dứt năm 1229 bằng việc sáp nhập tỉnh Lãng-gơ-đốc vào lãnh thổ của vua Pháp. -448.
- 212 Trong bản "Tuyên ngôn bầu cử của đảng cải lương cấp tiến ở Đức" (tháng Tư 1848) do Ru-gơ biên soạn, nhiệm vụ chính của Quốc hội là "duyet lại lý trí của các sự kiện". -445.
- 213 Ý muốn nói tới một trong những truyền thuyết được dựng nên xung quanh việc thành lập Liên bang Thụy Sĩ. Mở đầu cho việc này là hiệp ước ký kết năm 1291 của ba châu miền núi - Svít-xơ, U-ri và Un-tơ-van-den. Thế theo truyền thuyết thì đại biểu của ba châu này họp vào năm 1307 trên cánh đồng cỏ Ruyt-li (hay Quuyt-li) và đã thề trung thành với Liên bang trong cuộc đấu tranh chung chống lại nền thống trị của Áo. -455.
- 214 Phỏng theo câu của Hai-nơ mà trong một cuộc gặp gỡ với Ru-gơ năm 1843, Hai-nơ đã khen ngợi Ru-gơ là một con người "biết cách dịch tư tưởng của Hê-ghe-n ra tiếng Pô-mê-ra-ni". -456.
- 215 "Stenographischer Bericht über die Verhandlungen der deutschen constituirenden Nationalversammlung zu Frankfurt am Main". Bd. II, Frankfurt am Main, 1848, S.1186 ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp của Quốc hội lập hiến Đức ở Phran-phước trên sông Mai-nơ, t.II, Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1848, tr. 1186"). -458.
- 216 "*Hallische Jahrbücher*" và "*Deutsche Jahrbücher*" tên gọi tắt của một tạp chí triết học - văn nghệ của phái Hê-ghe-n trẻ xuất bản ở Lai-pxích dưới hình thức nhật báo khổ nhỏ từ tháng Giêng 1838 đến tháng Sáu 1841 dưới dấu đề "Hallische Jahrbücher für deutsche Wissenschaft und Kunst" ("Niên giám Ha-lơ về những

- vấn đề khoa học và nghệ thuật Đức") và từ tháng Bảy 1841 đến tháng Giêng 1843 dưới tên gọi "Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst" ("Niên giám Đức về những vấn đề khoa học và nghệ thuật"). Cho đến tháng Sáu 1841 tờ tạp chí do Ru-gơ và Éc-xtéc-mai-ơ làm chủ biên ở Ha-lơ, còn từ tháng Bảy 1841 là do Ru-gơ ở Dre-xden làm chủ biên. -460.
- 217 Xem chú thích 202. -462.
- 218 Mô-da, nhạc kịch "Đám cưới của Phi-ga-rô". Khúc ca Phi-ga-rô. -463.
- 219 "Những người áo đen" - ý Áng-ghe-n chỉ những thầy tu dòng Tên, "Những người đen-vàng" chỉ người Áo theo màu sắc quốc kỳ của họ. -464.
- 220 Trích bài thơ "Hoa hồng" của Phrai-li-grát. -468.
- 221 Đây là kể những trận người Áo đánh nhau với người Pháp trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII thời kỳ chế độ hội đồng nhiếp chính, Tổng tài và Đế chế, trong đó quân Áo đã bị thất bại: ở *Giê-ma-pơ* ngày 6 tháng Mười một 1792, ở *Phlơ-ruýt* ngày 26 tháng Sáu 1794, ở *Min-lê-di-mô* ngày 13 và 14 tháng Tư 1796, ở *Ri-vô-li* ngày 14 và 15 tháng Giêng 1797, ở *Nôi-vít* ngày 18 tháng Tư 1797, ở *Ma-ren-gô* ngày 14 tháng Sáu 1800, ở *Hô-en-lin-đen* ngày 3 tháng Chạp 1800, ở *Un-mơ* ngày 17 tháng Mười 1805, ở *Ô-xtéc-lít* ngày 2 tháng Chạp 1805, ở *Va-gram* ngày 5 và 6 tháng Bảy 1809. -469.
- 222 *Đồng minh đặc biệt* - đồng minh riêng của bảy bang thiên chúa giáo của Thụy Sĩ lạc hậu về kinh tế được thành lập năm 1843, nhằm mục đích chống lại những cải cách tư sản tiến bộ ở Thụy Sĩ và nhằm bảo vệ đặc quyền của nhà thờ và những người theo phái dòng Tên. Nghị quyết của Quốc hội Thụy Sĩ vào tháng Bảy 1847 về việc giải tán đồng minh đặc biệt đã tạo cho đồng minh này cơ hội để khởi đầu những hành động quân sự chống lại các bang còn lại vào đầu tháng Mười một. Ngày 23 tháng Mười một quân đội của đồng minh đặc biệt bị các đội quân của chính phủ liên bang đánh bại. -469.
- 223 *Vôn-ta và Cu-xốt-xa* - hai làng ở miền Bắc I-ta-li-a. Ngày 25 tháng Bảy 1848, quân đội Áo dưới sự chỉ huy của Ra-đét-xki đã đánh bại quân đội Pi-e-mông ở Cu-xốt-xa và ngày 26, 27 tháng Bảy - ở Vôn-ta: ngày 6 tháng Tám 1848 họ chiếm được Mi-la-nô. -469.
- 224 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương VII. -471.
- 225 Ngày 21 tháng Tám 1848 tại Béc-lin đã tiến hành các hội nghị nhân dân và các cuộc biểu tình để phản đối cuộc tấn công do bọn phản động tổ chức đánh vào các thành viên của câu lạc bộ dân chủ ở Sác-lốt-ten-buốc, hồi đó là vùng ngoại ô của Béc-lin. Những người biểu tình yêu cầu nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man từ chức và đòi trừng phạt những kẻ gây nên sự kiện ở Sác-lốt-ten-buốc, họ đã lấy đá ném vào ngôi nhà trong đó có Au-ơ-xvan và các bộ trưởng khác. Nội các hành động trả lời các sự kiện tháng Tám bằng các cuộc đàn áp mới. -473.
- 226 Trích bài thơ "Âm thanh vui vẻ" của An-đơ. -473.

- 227 Cuộc đình chiến giữa Vương quốc Xác-đi-ni và Áo được ký kết ngày 9 tháng Tám 1848, sau khi quân Áo đã chiếm được Mi-la-nô. Thời hạn đầu tiên của cuộc đình chiến - 6 tuần - sau đó được gia hạn. Nó được huỷ bỏ ngày 12 tháng Ba 1849, những hoạt động quân sự lại được khôi phục lại, nhưng không bao lâu thì quân đội Xác-đi-ni bị đánh tan, Sác-lơ An-be bị truất ngôi và vua mới là Vích-to - Emma-nu-in II đã ký kết đình chiến với Áo ngày 26 tháng Ba. -476.
- 228 Cái gọi là *vụ án Ri-xcôn-Tu*, xảy ra từ 9 đến 30 tháng Tám 1848 ở Ăng-ve, do chính phủ của nhà vua Bỉ Lê-ô-pôn đạo diễn để thanh trừ những người dân chủ. Lý do cho vụ án là cuộc xung đột giữa quân đoàn cộng hòa Bỉ, trên đường từ nước Pháp trở về tổ quốc, với một toán quân Bỉ vào ngày 29 tháng Ba 1848 ở ngôi làng nhỏ Ri-xcôn-Tu gần biên giới Pháp. -478.
- 229 Việc nhà đương cục Khuên cự tuyệt không cho Mác quyền công dân nước Phổ đã gây phẫn nộ trong các giới dân chủ của thành phố. Hiệp hội dân chủ Khuên cử một đoàn đại biểu đến gặp các nhà đương cục địa phương đòi huỷ bỏ các biện pháp cảnh sát chống lại Mác (xem tập này, tr...). Trả lời cho đơn kiện của Mác, bộ trưởng bộ nội vụ Quyn-vê-tơ, ngày 12 tháng Chín 1848, đã xác nhận quyết định của chính phủ địa phương ở Khuên. Sau này, chính phủ Phổ lợi dụng việc Mác không có quốc tịch Phổ để trục xuất Mác khỏi nước Phổ vì "đã vi phạm luật trọng khách". Việc trục xuất Mác và việc đàn áp các biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung" buộc ban biên tập phải đình bản tờ báo. -482.
- 230 Ngày 9 tháng Tám 1848, Quốc hội Phổ thông qua đề nghị của nghị sĩ Stai-nơ - yêu cầu bộ trưởng chiến tranh ra một sắc lệnh nói rằng các sĩ quan có tư tưởng chống thể chế lập hiến thì phải tự xin từ chức. Mặc dù quốc hội quyết định ông Bộ trưởng chiến tranh Srêch-ken-stai đã không ban bố một mệnh lệnh nào như thế. Do đó Stai-nơ nhắc lại đề nghị của ông trong phiên họp Quốc hội ngày 7 tháng Chín; do kết quả cuộc bỏ phiếu về đề nghị này, nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man phải từ chức. Dưới thời nội các Pphu-en-lơ kế tiếp mệnh lệnh này rút cục đã được đưa ra ngày 26 tháng Chín 1848 dưới hình thức nhẹ hơn, nhưng chỉ trên giấy tờ mà thôi. -491.
- 231 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XIX. -494.
- 232 "*Morgenbladet*" ("Báo buổi sáng") - báo Na Uy, được sáng lập năm 1819 ở Cri-xchi-a-ni-a (Ô-xlô); trong những năm 30 và 40 của thế kỷ XIX, nó là cơ quan của cái gọi là "đảng nhân dân". -496.
- 233 Về công hàm của Vin-đen-brúc xin xem chú thích 133. -499.
- 234 Bài báo thứ hai, thứ ba và thứ tư của loạt bài này trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" mang đầu đề "Những cuộc khủng hoảng". -501.
- 235 Ngày 26 tháng Bảy 1830 đã công bố các sắc lệnh của nhà vua (Oóc-đô-nan-ơ) về việc bãi bỏ tự do báo chí ở Pháp, tuyên bố giải tán nội các và sửa đổi luật bầu cử, trong đó giảm số cử tri xuống ba phần tư. Những biện pháp đặc biệt đó của chính phủ Sác-lơ X là nguyên nhân của cuộc cách mạng tư sản tháng Bảy 1930 ở Pháp.
- Ngày 24 tháng Hai 1848 chế độ quân chủ của Lu-i Phi-líp ở Pháp đã bị lật đổ. -504.

- 236 Trong thông điệp của mình ngày 10 tháng Chín 1848 Phri-đrich Vin-hem IV đã đồng ý với ý kiến của các bộ trưởng rằng quyết nghị của Quốc hội Phổ ngày 7 tháng Chín 1848 (xem tập này, tr...) là một sự vi phạm "nguyên tắc của nền quân chủ lập hiến", và tán thành quyết định của nội các xin từ chức để phản đối hành động này của Quốc hội. -505.
- 237 *Hội nghị lập hiến* là Quốc hội lập hiến ở Pháp tồn tại từ ngày 9 tháng Bảy 1789 đến 30 tháng Chín 1791. -508.
- 238 Câu nói này ở đây tương tự với câu Phri-đrich Vin-hem IV trả lời đơn xin từ chức của các bộ trưởng ngày 10 tháng Chín 1848. Đồng ý với lý do của việc từ chức, nhà vua đề nghị các bộ trưởng vẫn đảm nhiệm chức vụ của mình cho đến lúc bổ nhiệm nội các mới. -511.
- 239 "*Vossische Zeitung*" ("Báo của Phốt-xơ") - người ta gọi nó như thế theo tên người chủ của một tờ báo hàng ngày "Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats-und gelehrten Sachen". ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") đã được xuất bản với tên gọi như vậy từ năm 1785 ở Béc-lin. Trong những năm 40 thế kỷ XIX, tờ báo theo khuynh hướng tự do - ôn hòa. -511.
- 240 "*Spenersche Zeitung*" ("Báo Spê-nơ") - người ta gọi nó như vậy theo tên của người xuất bản tờ báo "Berlinsche Nachrichten von Staats - und gelehrten Sachen" ("Tin tức Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") được xuất bản từ 1740 đến 1874 tại Béc-lin. Trong cuộc cách mạng 1848 - 1849 tờ báo theo khuynh hướng quân chủ lập hiến. -511.
- 241 Lời nói của Crôm-oen khi ông đuổi những đại biểu còn lại của nghị viện trường kỳ vào 20 tháng Tư 1653. -514.
- 242 Bài thứ nhất trong loạt bài báo này không có đầu đề vì nó được in ở phụ trương của báo "Neue Rheinische Zeitung", trong đó không có mục lục các bài được đăng. -517.
- 243 *Những kẻ nổi loạn* (Wühler) năm 1848 - 1849 ở Đức là do những người tư sản lập hiến gọi những người dân chủ cộng hòa, về phía mình những người này lại gọi địch thủ của họ là những *kẻ gào rống* (Heuler) -522.
- 244 Vì hốt hoảng trước cao trào dân chủ cách mạng nên ngày 26 tháng Chín 1848, tình trạng thiết quân luật được ban bố ở Khuên "để bảo vệ thân thể và quyền tư hữu". Tên chỉ huy quân đội ra một lệnh cấm các hoạt động của các hội nhằm theo đuổi "mục đích chính trị và xã hội" hội họp bị cấm, dân binh bị giải tán và phải nộp vũ khí, các tòa án quân sự được thiết lập và tờ "Neue Rheinische Zeitung" và các tờ báo dân chủ khác bị cấm xuất bản. -523.
- 245 "*Neue Kölnische Zeitung für Bürger, Bauern und Soldaten*". ("Báo Khuên mới cho dân thành thị, nông dân và binh lính") - báo dân chủ cách mạng do An-nê-ke và Boi-xơ xuất bản ở Khuên từ năm 1848 đến năm 1849. Tờ báo tự đặt cho mình nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng trong nhân dân lao động ở thành phố và nông thôn cũng như trong quân đội dưới hình thức phổ thông dễ hiểu. -523.

- 246 Ý muốn nói đến tờ "*Zeitung des Arbeiter - Vereins zu Köln*" ("*Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên*") - xuất bản từ tháng Tư đến tháng Mười 1848, trước tháng Bảy 1848, báo do A. Gốt-san-cơ chủ biên sau đó từ tháng Bảy - tháng Chín, do I.Môn. Tờ báo đã soi sáng hoạt động của Hội liên hiệp công nhân Khuên và các Hội liên hiệp công nhân khác của tỉnh Ranh. -524.
- 247 "*Der Wächter am Rhein*" ("Người lính canh bên sông Ranh") tờ báo dân chủ Đức do C. Cra-mơ làm chủ biên, xuất bản ở Khuên năm 1848-1849. Trong tờ báo này, ngoài những tài liệu khác người ta còn công bố những bản báo cáo về các phiên họp của Hiệp hội dân chủ Khuên. -524.
- 248 Do cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Viên bắt đầu nổ ra nên ngày 7 tháng Mười 1848, hoàng đế Áo chạy trốn về Ôn-muyt-xơ. Đa số các đại biểu người Tréc của Quốc hội Áo, thuộc về đảng tự do - dân tộc Tréc, cũng bỏ Viên và chạy về Pra-ha. -525.
- 249 Hai-nơ. "Tan-hoi-dơ", chương 3. -525.
- 250 Trong phiên họp ngày 29 tháng Chín 1848, đại biểu Quốc hội Phổ Đét-xte đòi chính phủ bãi bỏ tình trạng giới nghiêm ở Khuên và đòi bộ tư lệnh Khuên phải chịu trách nhiệm về các hành động bất hợp pháp của họ. -527.
- 251 Ngày 2 tháng Mười 1848, một số nhà tư sản có thái độ phản cách mạng ở Khuên (Stúp-pơ, Am-môn, v.v.) đã gửi cho Quốc hội Phổ một bức thư trong đó họ tuyên bố rằng đề nghị của Đét-xte về việc bãi bỏ tình trạng giới nghiêm ở Khuên mà dường như đã được các đại biểu tỉnh Ranh là Boóc-khác-tơ và Kin-lơ ủng hộ "không phản ánh đúng tâm trạng và quan điểm của tầng lớp thị dân". -528.
- 252 *Hội liên hiệp công nhân Khuên* do Gốt-san-cơ, thành viên của chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên thành lập ngày 13 tháng Tư 1848. Lúc đầu, hội có khoảng 300 hội viên, đầu tháng Năm đã phát triển lên đến 5000 hội viên, đa số là công nhân và thợ thủ công. Đứng đầu hội là một chủ tịch và một ban chấp hành bao gồm đại biểu của các nghề nghiệp khác nhau. Cơ quan báo chí của hội là tờ "Zeitung des Arbeiter - Vereins zu Köln" ("*Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên*") và từ 26 tháng Mười 1848 trở đi là tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" ("*Tự do, Bác ái, Lao động*"). Hội có một loạt chi nhánh trong thành phố. Sau khi Gốt-san-cơ bị bắt thì ngày 6 tháng Bảy, Môn được bầu làm chủ tịch, và ông đã giữ chức vụ này cho đến khi xảy ra các sự kiện tháng Chín ở Khuên - tức là khi ông phải di cư vì bị đe dọa bắt bớ. Ngày 16 tháng Mười 1848 do yêu cầu của công nhân, Mác tạm thời đảm nhiệm làm chủ tịch, ngày 28 tháng Hai năm 1849, Sáp-pơ kế tục ông làm nhiệm vụ này cho đến cuối tháng Năm 1849.
- Phần lớn những người lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân (Gốt-san-cơ, An-nê-ke, Sáp-pơ, Môn, Le-xơ, I-an-xen, Ruê-dơ, Nốt-i-ung, Bê-đoóc-phơ) đều là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản.
- Trong thời kỳ đầu, Hội liên hiệp công nhân chịu ảnh hưởng của Gốt-san-cơ, người theo tinh thần của "những người xã hội chủ nghĩa chân chính" đã không hiểu tầm quan trọng của những nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản nên đã theo đuổi sách lược bè phái tẩy chay cuộc bầu cử gián tiếp vào Quốc hội toàn nước Đức và Quốc hội Phổ và chống lại việc ủng hộ các ứng cử viên dân chủ trong các cuộc bầu cử. Ở Gốt-san-cơ lời lẽ cực tả

gắn liền với phương pháp đấu tranh rất ôn hòa (nhân danh công nhân chuyển đưa cho chính phủ và nhà nước chức trách thành phố đơn thỉnh cầu, chỉ hướng vào các hình thức đấu tranh "hợp pháp", ủng hộ một loạt yêu sách của công nhân lạc hậu mang nặng định kiến phường hội, v.v.). Sách lược bề phái này của Gốt-san-cơ ngay từ đầu đã vấp phải sự phản đối của nhiều hội viên ủng hộ đường lối sách lược của Mác và Ăng-ghe-nh. Do ảnh hưởng của hai ông nên đã dẫn tới sự chuyển biến trong hoạt động của Hội liên hiệp công nhân Khuên vào cuối tháng Sáu 1848. Từ mùa thu 1848, Hội liên hiệp công nhân Khuên đã triển khai công tác tuyên truyền rộng rãi cả trong nông dân. Các hội viên của hội đã tổ chức ở vùng chung quanh Khuên các hội công nhân và dân chủ, truyền bá văn học cách mạng trong đó có tác phẩm "Những yêu sách của Đảng cộng sản Đức" (xem chú thích 1). Hội giữ quan hệ chặt chẽ với các hội công nhân khác của tỉnh Ranh và Vét-xơ-pha-li.

Mùa đông năm 1848-1849, Gốt-san-cơ và những người ủng hộ ông đã tiến hành một cuộc đấu tranh gay gắt nhằm chia rẽ Hội liên hiệp công nhân Khuên. Trong tờ "Freiheit, Arbeit" ("Tự do, Lao động") do họ xuất bản từ tháng Giêng 1849, họ đã chống lại Mác và ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" bằng những cuộc tấn công mạnh mẽ và những sự vu khống xấu xa. Những hành động chia rẽ này không được đa số hội viên ủng hộ.

Nhằm mục đích củng cố hội Mác, Sáp-ơ và các nhà lãnh đạo khác đã tiến hành cải tổ lại hội vào tháng Giêng và tháng Hai 1849. Ngày 25 tháng Hai một điều lệ mới đã được thông qua, trong đó quy định nhiệm vụ chính của hội là nâng cao sự giác ngộ về chính trị và giai cấp của công nhân. Vào tháng Tư, ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân quyết định thảo luận trong các phiên họp của hội bản luận văn "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác đã in trên tờ "Neue Rheinische Zeitung".

Kinh nghiệm chính trị mà công nhân đã có được trong quá trình cách mạng, tâm trạng chán ngán của họ về chính sách dao động của những người dân chủ tiểu tư sản - tất cả cái đó cho phép Mác và Ăng-ghe-nh đặt vấn đề một cách thiết thực vào đầu năm 1849 về việc chuẩn bị thành lập một đảng vô sản. Do đó mà Mác và những người ủng hộ ông cắt đứt quan hệ về mặt tổ chức với phe dân chủ tiểu tư sản. Ngày 16 tháng Tư năm 1849 Hội liên hiệp công nhân Khuên quyết định rút ra khỏi liên hiệp các hội dân chủ Đức và gia nhập liên hiệp các hội công nhân Đức ở Lai-pxích. Ngày 6 tháng Năm 1848, đại hội các hội liên hiệp công nhân của tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li đã họp.

Song tình hình ở Đức lúc đó (sự tấn công của lực lượng phản cách mạng và việc tăng cường các cuộc đàn áp của cảnh sát đã cản trở Hội liên hiệp công nhân Khuên tiếp tục hoạt động nhằm tập hợp và tổ chức quần chúng công nhân. Sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản, Mác, Sáp-ơ và các nhà lãnh đạo khác của Hội liên hiệp công nhân phải rời khỏi Khuên thì hội này ngày càng mất tính chất chính trị của nó và biến dần thành một hội giáo dục công nhân thông thường. -528.

253 Ngày 17 tháng Chín 1848, tướng Vran-ghe-nh, tư lệnh quân khu Bran-đen-buốc ban hành một quân lệnh chỉ ra rằng phái quân phiệt Phổ có ý định chuyển sang công khai tấn công các thành quả của cách mạng. Mệnh lệnh này quy định việc

bảo đảm "sự an ninh công cộng", đe dọa các "phần tử muốn chống lại luật pháp" và kêu gọi binh lính hãy tập hợp xung quanh các sĩ quan và nhà vua. -528.

254 Trích bài báo "Chiến lũy ở Khuên" đăng trong tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 268, ngày 30 tháng Chín 1848. -529.

255 Xem chú thích 143. -530.

256 Sách-xpia. "Vua Hen-rích IV", phần II, hồi III, màn hai. -531.

257 Trước tác của Chi-e đăng trên tờ "Constitutionnel" "từ tháng Chín đến tháng Mười 1848 và sau này được xuất bản thành sách lẻ với nhan đề: "De la propriété". Paris, 1848 ("Về sở hữu". Pa-ri, 1848). -532.

258 "*L'Indépendance belge*" ("Độc lập của Bỉ") - nhật báo tư sản, được sáng lập ở Bruy-xen vào năm 1831; trong những năm 40 thế kỷ XIX là cơ quan của phái tự do. -532.

259 O.J.A. Mathieu de Dombasle. "Annales agricoles de Roville, ou mélanges d'agriculture, d'économie rurale et de législation agricole". Paris, 1824 - 1837 (K.Gi.A. Ma-ti-ơ Đôm-ban "Biên niên sử nông nghiệp của Rô-von-lo, hay các tài liệu khác nhau về nông nghiệp, về kinh tế nông nghiệp và về pháp chế liên quan tới nông nghiệp"). Pa-ri, 1824-1837. -535.

260 *Tiểu ban điều tra trung ương Ma-in-xơ* được thành lập theo nghị quyết của hội nghị các quốc gia Đức ở Các-xbát năm 1819 để điều tra "âm mưu của những kẻ mỵ dân", nghĩa là để đấu tranh chống phong trào đối lập ở các quốc gia Đức. Tiểu ban Ma-in-xơ mà các ủy viên của nó do chính phủ riêng biệt của các quốc gia Đức bổ nhiệm, có quyền tiến hành một cách trực tiếp (immediat) các cuộc điều tra và bắt bớ ở tất cả các quốc gia của Liên bang Đức và hoạt động độc lập với Quốc hội hiệp bang. -538.

261 Đây là nói về "đạo luật bảo vệ Quốc hội lập hiến và các quan chức của chính quyền trung ương" được Quốc hội Phran-phước thông qua ngày 9 tháng Mười 1848; theo đạo luật này, việc xúc phạm đến đại biểu Quốc hội hoặc quan chức của chính quyền trung ương đều bị phạt tù. Đạo luật này là một trong những biện pháp đàn áp được đa số trong Quốc hội và chính phủ để chế thông qua, sau cuộc khởi nghĩa tháng Chín ở Phran-phước để chống lại quần chúng nhân dân. -532.

262 Xem chú thích 159. -539.

263 Vào tháng Chín 1848, dưới sự ủng hộ của chính phủ Nga hoàng, quân đội Thổ Nhĩ Kỳ đã chiếm cứ vùng Va-la-ki với mục đích đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Bu-ca-rét, họ đã đàn áp đẫm máu dân thường. Trong một bản tuyên bố do ủy viên chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ Phu-át-Êp-phen-đi công bố, người ta có tuyên bố về sự cần thiết phải lập lại "chế độ hợp pháp" và "thủ tiêu mọi dấu vết của cách mạng". -705.

264 Xem cuốn sách của S. Đa-vơ-năng, xuất bản không đề tên, "An Essay upon the Probable Methods of making a People Gainerd in the Ballance of Trade". London, 1699, pp. 23, 50 ("Thử bàn về những biện pháp bảo đảm cho một dân tộc đủ điều kiện có được một cán cân mậu dịch thuận lợi". Luân Đôn, 1699, tr.23, 50). -542.

- 265 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XII, -546.
- 266 Ý muốn nói đến tờ "Gazetta di Milano" - một tờ báo I-ta-li-a, xuất bản từ năm 1816 cho đến năm 1875, và là cơ quan chính thức của nhà đương cục Áo ở miền Bắc nước I-ta-li-a tồn tại cho đến cuối những năm 50 thế kỷ XIX. -555.
- 267 Các nhà dân chủ tiểu tư sản Héc-vếch, Boóc-stết và những người khác, lãnh đạo Hiệp hội dân chủ Đức được lập ra ở Pa-ri sau Cách mạng tháng Hai 1848 đã vận động cho việc thành lập một đội quân tình nguyện của những người Đức di cư. Bằng cách tràn vào nước Đức, họ muốn tạo ra cách mạng ở đó và dựng lên chế độ cộng hòa. Mác và Ăng-ghe-nơ cương quyết phản đối ý định phiêu lưu này. Sau khi vượt biên giới vào tháng Tư 1848, đội quân của Héc-vếch bị quân đội của các nước ở miền Nam nước Đức đánh tan tại vùng Ba-đen. -556.
- 268 "*Deutsche Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Đức") - nhật báo dân chủ, xuất bản ở Man-hem vào tháng Tư 1848 do Phruê-ben và Pen-xơ làm chủ biên và được sự cộng tác của Stơ-ru-vơ, Héc-cơ, Héc-vếch, Ru-gơ v.v.. Trong số báo ngày 17 tháng Tư đã đăng một bức thư từ Pa-ri nói lên thái độ không tán thành của những người cộng sản Đức đối với dự định của Héc-vếch. -557.
- 269 Ý muốn nói tới *Đại hội dân chủ lần thứ hai* họp từ 26 đến 30 tháng Mười 1848 ở Béc-lin. Tại đại hội này, người ta đã bầu thành phần mới của Ban chấp hành trung ương những người dân chủ Đức (Đét-xte, Rai-khân-bác, Héc-da-mơ). Đại hội đã thảo luận vấn đề về nguyên tắc của Hiến Pháp và đã thông qua "Bản tuyên ngôn nhân quyền". Trong khi thảo luận về vấn đề xã hội, Boi-xtơ đã thay mặt tiểu ban phát biểu ý kiến (xem chú thích 1). Những thành phần xã hội khác nhau của các đại biểu đã dẫn đến sự bất hòa và khác nhau về chính kiến trong những vấn đề quan trọng nhất. Đáng lẽ phải đưa ra những biện pháp có hiệu lực để động viên quần chúng đấu tranh chống lại bọn phản cách mạng thì đại hội tự giới hạn ở việc dự thảo các quyết nghị vô hiệu, trái ngược nhau. -559.
- 270 Đầu đề là của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô. -567.
- 271 Âm chỉ hoạt động chính trị trước đây của Bruy-ghe-man, người bị kết án tử hình vì tội "phản quốc" do ông đã tham gia phong trào sinh viên đối lập và lên tiếng bảo vệ tự do báo chí tại ngày hội Ham-bác (1832); về sau án được chuyển thành tù chung thân. Nhờ sự ân xá năm 1840, Bruy-ghe-man được trả lại tự do. -569.
- 272 "*Breslauer Zeitung*" ("báo Brê-xláp") - báo Đức, được thành lập ở Brê-xláp (Vrô-xláp) năm 1820; trong những năm 40 thế kỷ XIX theo khuynh hướng tự do - tư sản. -569.
- 273 *Xla-vi-an-ca-li-pa* - hội dân tộc Tréc, thành lập vào cuối tháng Tư 1848. Tại Pra-ha, sự lãnh đạo hội nằm trong tay những người theo phái tự do tư sản (Sa-pha-rích, Cau-tso); sau cuộc khởi nghĩa Pra-ha những người này đã chạy sang phe phản cách mạng, trong khi đó ở các chi nhánh hội ở tỉnh giữ vai trò lãnh đạo lại chủ yếu là các đại biểu của giai cấp tư sản cấp tiến Tréc. -571.
- 274 *Sin-dơ-han-nét* (Sehinderhannes) - Han-sơ - hung bạo, biệt danh của tên tướng cướp I-ô-han Buy-clơ sống vào cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX. Ở đây muốn nói đến Vin-đi-sơ-grét-xơ. -571.

- 275 Đây là nói về tin của phóng viên báo "Neue Rheinische Zeitung" ở Viên tên là Tên-lê-rin-gơ, đăng trong số 127 ngày 27 tháng Mười 1848. -573.
- 276 Tuỳ bút đi đường của Phri-đrich Ăng-ghe-nơ "*Từ Pa-ri đến Béc-nơ*" được đăng theo bản thảo ở dạng chưa hoàn thành. Cuộc hành trình của Ăng-ghe-nơ được tiến hành sau các sự kiện sau đây: ngày 26 tháng Chín 1848, thiết quân luật ở Khuên và có lệnh bắt giữ một vài biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", trong số đó có cả Ăng-ghe-nơ (xem tập này, tr. 818). Ăng-ghe-nơ lưu vong sang Bỉ; tại đó cảnh sát Bỉ đã bắt ông và ngày 4 tháng Mười đã trục xuất ông khỏi Bỉ. Một ngày sau, Ăng-ghe-nơ đến Pa-ri; và sau khi lưu lại đó mấy hôm, ông đi bộ sang Thụy Sĩ. Ông đi qua Giơ-ne-vơ, Lô-dan và khoảng ngày 9 tháng Mười một thì ông đến Béc-nơ, nơi ông tạm trú. Ăng-ghe-nơ bắt đầu viết bút ký đi đường của ông ở Giơ-ne-vơ; vì thế nhan đề lúc đầu của bản thảo là "*Từ Pa-ri đến Giơ-ne-vơ*".
- Nhưng ghi chép về nhân chủng học và các bản vẽ nằm trong số những bản phác thảo về cuộc hành trình với bản thảo cho phép ta giả định rằng Ăng-ghe-nơ ngừng viết cuộc hành trình để viết bài báo "Cuộc đấu tranh ở Hung-ga-ri" theo đề nghị của Mác. -581.
- 277 "*Chant du départ*" ("*Hành quân ca*") - một bài ca cách mạng trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Về sau bài ca này được phổ biến rộng rãi trong giới dân chủ Pháp.
- "*Mourir pour la patrie*" ("Hy sinh vì tổ quốc") - điệp khúc của bài ca yêu nước Pháp, phổ biến trong thời kỳ cách mạng tháng Hai 1848. -585.
- 278 Vê-bơ, nhạc kịch "Ep-ri-an-ta", lời của Hen-mi-lơ-phôn Sê-di, hồi I, cảnh hai. -588.
- 279 Bản thảo "*Từ Pa-ri đến Béc-nơ*" có kèm theo hai tờ giấy trên đó Ăng-ghe-nơ đã vạch đường hành trình của ông. Tất cả những phác thảo này đều liên quan đến một phần cuộc hành trình của Ăng-ghe-nơ từ Ô-xe (Pháp) đến Lơ Lô-clơ (Thụy Sĩ).
- Ở tờ thứ nhất có các ghi chú như sau (những ghi chú nằm trong ngoặc nhọn đã bị Ăng-ghe-nơ xóa đi, trong ngoặc vuông là những ghi chú không hoàn toàn chính xác của những địa phương có trong bản thảo.
- 1) Đoạn đường từ Ô-xe đến Sa-lôn có những ghi chú sau "Ô-xe - Xanh-Bri - Véc-măng-tông - Pông ô-da-lu-ét-tơ - Lu-xi-lơ Boa - A-va-lông - <Ru-vray> - Xô-li-ơ (đi Đi-giông) - Sam-pô (Champeau, trong bản thảo là CChanteaux) - Ru-vray - đi Đi-giông - Ác-nay-lơ-Đuych - Sa-tô (làng chạy dài) - nơi tôi vào bưu điện - mỏ than - quán trọ - thung lũng xinh đẹp, rượu vang - như trên - Sa-nhi - Sa-lông".
- 2) Đường đi từ Bô-pho đi Giơ-ne-vơ với những ghi chú sau: "Bô-pho - Oóc-giơ-lê - E-rơ - Moa-răng - Pông-đuy-li-dông [Pt. du Lizon, trong bản thảo là Pt. d'Ison] - Xanh Clô-đơ - La Muya-rơ [La Mure, trong bản thảo là La Meure] - Ni-giu - Giéch - Phéc-nây - Xóc-cô-ne - Giơ-ne-vơ".
- Ngoài ra, trên giấy tờ có một vài bức vẽ trong đó có một người cưỡi ngựa mặc binh phục Hung-ga-ri. Bên cạnh đó ghi những chữ sau đây:

người Tréc	}	người Hoóc-va-ti	}	người Xéc-bi	}	người Ba Lan	}
người Mo-ra-vi		người I-li-ri		người Bô-mi		người U-cra-in	
người Xlô-va-ki		người Xla-vô-nơ		người Bun-ga-ri			

Ở tờ thứ hai có ghi chú như sau:

1. Đoạn đường từ *Ô-xe đến Giơ-ne-vơ*:

"Ô-xe - Xanh-Bri - Véc-măng-tông - Pông Ô-ca-lu-ét - Lu-xi lơ Boa - A-va-lông - <Ru-vray> - Xô-li-ơ Ác-nay-lơ-Đuych - làng chạy dài - I-vơ-ri - La Căng-giơ - Sa-nhi - Sa-lông - Xanh Mác-xen - Lu-hăng - Bô-pho - Oóc-giơ-lê - E-rơ - Moa-răng - hai quả núi - Pông-đuy Li-đông [Pt du Lizon trong bản thảo là Pt. d'Ison] - Xanh-Glô-đơ - La Muya-rơ [La Mure, trong bản thảo là La Meure] - Mi-giu - Giéch - giơ-ne-vơ".

2. Đoạn đường từ *Moa-răng đến Xanh Clô-đơ* với những ghi chú sau: "Moa-răng - cái cối xay - Pông-đuy Li-đông [Pt. du Lizon trong bản thảo là Pt.d'Ison những ghi chú sau] - Xanh-clô-đơ".

3. Đoạn đường từ *Giơ-ne-vơ đến Lơ Lô-clơ* với những ghi chú sau:

"Giơ-ne-vơ - Ben-vi-u - Cô-pê - Ny-ông - Rô-lơ - Ô-bon-nơ - Moóc-giơ - Cốt-xô-nay - La Xa-ra - Oóc-bơ - Y-véc-dông - Xanh - Crao - Phlơ-ri-ê - Tô-ra-ve - Lê Pông - Lơ Lô-clơ". *Xem minh họa giữa trang 597 và 598.*

281 *Ăng-ghen* trích câu đầu của bài thơ "Tuyên chiến" của Gơ-tơ. -603.

281 Lời kêu gọi "*Gửi toàn thể công nhân Đức*" do phái viên của Liên đoàn những người cộng sản từ Pa-ri tới Ma-in-xơ, ủy viên Ban chấp hành trung ương là Va-lau và do Clút-xơ thành viên của Liên đoàn những người cộng sản biên soạn. Trên đường đi Khuên ngày 8 tháng Tư 1848, Mác và Ăng-ghen dừng lại ở Ma-in-xơ để thảo luận với những người cộng sản ở đó về kế hoạch tiếp tục hành động. -609.

282 Ngay trước cuộc cách mạng tháng Ba 1848, ở Khuên đã có một chi bộ của Liên đoàn những người cộng sản, gồm có Đét-xte, Đa-ni-en-xơ, Buyéc-ghéc-xơ, An-nê-ke, Gốt-san-cơ và những người khác. Một bộ phận quan trọng trong số những người này chịu ảnh hưởng của những người thuộc phái "chủ nghĩa xã hội chân chính". Đầu tháng Tư 1848, chi bộ được bổ sung những hội viên Liên đoàn những người cộng sản hồi cư trở về Khuên. Như đã thấy rõ trong biên bản được công bố, ngay sau khi Mác và Ăng-ghen tới, giữa các ông và Gốt-san-cơ đã nảy sinh những ý kiến bất đồng nghiêm trọng. Tài liệu này do Buyéc-ghéc-xơ và Môn ký với tư cách những người lãnh đạo chi bộ Khuên; Mác dự phiên họp với tư cách chủ tịch Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản. -611.

283 Đại hội lần thứ nhất những người dân chủ tỉnh Ranh họp từ 13 đến 14 tháng Tám 1848 ở Khuên. Mác và Ăng-ghen đã tham gia công việc của Đại hội. Đại hội đã công nhận thành phần Ban chấp hành trung ương của ba hội dân chủ ở

Khuên (xem chú thích 284) là Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ. Phạm vi hoạt động của khu ủy này, trong đó Mác giữ vai trò lãnh đạo, được đại hội quyết định mở rộng không những ở tỉnh Ranh, mà cả tới Ve-xơ-phali. Đại hội thông qua một nghị quyết về sự cần thiết phải tiến hành công tác trong công nhân xí nghiệp và cả trong nông dân. -614.

284 Ban chấp hành trung ương gồm đại biểu của ba tổ chức dân chủ ở Khuên - Hiệp hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và Liên đoàn những chủ và thợ - được thành lập vào cuối tháng Sáu nhân có nghị quyết của đại hội dân chủ lần thứ nhất ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Ban chấp hành này tạm thời thực hiện chức năng của một Ban chấp hành khu vực cho đến khi triệu tập đại hội những người dân chủ vùng Ranh. -614.

285 Nghị quyết này đã được thông qua ngày 11 tháng Tám 1848 tại phiên họp toàn thể của Hiệp hội dân chủ Khuên dưới sự chủ tọa của Mác (xem tập này, tr. 795). -618.

286 Ủy ban năm mươi người do Tiền nghị viện bầu ra vào tháng Tư 1848 và bao gồm đại đa số là những người tự do tư sản; trong lời kêu gọi "Gửi nhân dân Đức" ngày 6 tháng Tư, Ủy ban đã kêu gọi nhân dân "ủng hộ việc trả lại cho người Ba Lan tổ quốc của họ". -618.

287 Dưới tên gọi *hiệp sĩ Snáp-gan-xki*, Ghê-óc Véc-thơ đã chế nhạo công tước Li-snốp-xki, một phần tử phản động nổi tiếng, trong một loạt tiểu phẩm. Các tiểu phẩm "Cuộc sống và những chiến công của hiệp sĩ Snáp-gan-xki trú danh" được đăng không ký tên trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" tháng Tám - tháng Chín 1848. -623.

288 Trong thành phần ủy ban an ninh Khuên bên cạnh những người khác, có cả các biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung" là Mác, Ăng-ghen, Vin-hem Vôn-phơ, Dron-ke và Buyéc-ghéc-xơ cũng như các nhà lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân Khuên là Sáp-pơ và Môn. -625.

289 Về liên minh công dân, xin xem chú thích 53. -626.

290 Ngày 11 tháng Chín 1848 đã xảy ra một cuộc đụng độ giữa binh lính của trung đoàn 27 đóng ở Khuên với các công dân Khuên, các công dân Khuên đã được sự ủng hộ của bộ phận dân chủ trong đội dân binh. -627.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN (từ tháng Ba đến tháng Mười một 1848)

1848

<i>Nửa cuối tháng Ba đến đầu tháng Tư</i>	Do cách mạng bắt đầu nổ ra ở Đức, Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản ở Pa-ri do Mác lãnh đạo, tổ chức việc hồi hương lễ tế trở về Đức cho từ 300 đến 400 công nhân Đức - trong đó đa số là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản.
<i>Khoảng 21 tháng Ba</i>	Ăng-ghen đi từ Bruy-xen đến Pa-ri, tại đó ông tham gia ngay vào công việc của Ban Chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản mà ông đã được bầu vắng mặt làm ủy viên.
<i>Giữa 21 và 29 tháng Ba</i>	Mác và Ăng-ghen dự thảo cương lĩnh chính trị của Liên đoàn những người cộng sản trong cách mạng - "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức", được in dưới hình thức truyền đơn và được phân phát cùng với bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" cho các công nhân trở về Đức.
<i>Cuối tháng Ba</i>	Mác và Ăng-ghen chuẩn bị trở về Đức. Trong những thư của mình gửi về Đức, hai ông báo tin về ý định của mình là sẽ xuất bản một tờ nhật báo cách mạng lớn.
<i>Cuối tháng Ba đến 5 tháng Tư</i>	Mác và Ăng-ghen tiếp tục đấu tranh chống lại kế hoạch phiêu lưu mạo hiểm của Héc-vếch và Boóc-stết định nhập khẩu nền cộng hòa vào Đức nhờ sự giúp đỡ của đội quân Đức có vũ trang, và đã báo cho các bạn ở Đức và Pháp biết thái độ của mình đối với dự định đó. Trong

bức thư gửi Ca-bê, Mác và Ăng-ghen yêu cầu ông đăng lên tờ "Populaire" của ông ta một bản tuyên bố của Ban Chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản. Bản tuyên bố này nhấn mạnh rằng tổ chức duy nhất ở Pa-ri, có liên hệ với Liên đoàn là Câu lạc bộ công nhân Đức và Liên đoàn những người cộng sản không có gì chung với Hiệp hội dân chủ Đức do Héc-vếch và Boóc-stết lãnh đạo cả. Bản tuyên bố do C.Mác, C. Sáp-pơ, G. Bau-ơ, Ph.Ăng-ghen, I. Môn và V.Vôn-phơ, ký tên.

Theo sáng kiến của Ban Chấp hành trung ương do Mác lãnh đạo, các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản thành lập ở Ma-in-xơ Hội liên hiệp giáo dục công nhân, thay mặt hội này họ kêu gọi toàn thể công nhân ở Đức thành lập các hội liên hiệp công nhân ở khắp các thành phố và làng mạc.

Khoảng 6 tháng Tư Mác và Ăng-ghen rời Pa-ri và đi sang Đức để trực tiếp tham gia vào cuộc cách mạng.

8 tháng Tư Mác và Ăng-ghen dừng lại ở Ma-in-xơ, ở đây hai ông trao đổi với các thành viên Liên đoàn những người cộng sản địa phương về những nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và thống nhất các hội liên hiệp công nhân.

11 tháng Tư Mác và Ăng-ghen đến Khuên và bắt tay ngay vào việc chuẩn bị xuất bản một tờ nhật báo chính trị lớn.

Sau ngày 11 tháng Tư Hội đồng thành phố Khuên báo cho biết là Mác được quyền trú ngụ ở Khuên thể theo đơn của ông.

Nửa đầu tháng Tư Ban Chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản do Mác lãnh đạo cử các phái viên của mình (Đron-ke, V. Vôn-phơ, Sáp-pơ, v.v.) đến các tỉnh khác nhau ở Đức để tổ chức các chi bộ mới của Liên đoàn và các hội liên hiệp công nhân công khai.

Khoảng 15 tháng Tư Ăng-ghen đi Bác-men, En-bơ-phen và các thành phố khác của tỉnh Ranh để bán cổ phiếu cho tờ báo cũng như để tổ chức các chi bộ của Liên đoàn những người cộng sản.

Nửa cuối tháng Tư Ăng-ghen dịch "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ra tiếng Anh.

Khoảng 24 tháng Tư Tờ quảng cáo cho báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo sông Ranh mới") ra mắt độc giả.

Tháng Tư Tại Bruy-xen đã in bài giảng về lao động làm thuê và tư bản mà Mác đã đọc hồi tháng Chạp 1847. Việc ấn loát bị gián đoạn, vì Mác bận chuẩn bị xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" nên không thể tiếp tục làm bản thảo.

<i>Tháng Tư đến tháng Năm</i>	Mác trao đổi thư từ với các thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở các thành phố khác nhau của Đức và ở Pháp (Đron-ke, Boóc-nơ, Ê-véc-béch, Sáp-pơ, v.v.) về tình hình và hoạt động của các chi bộ của Liên đoàn cũng như về tiến hành của việc đặt mua các cổ phiếu của báo.
<i>6 tháng Năm</i>	Mác cùng với Véc-thơ đi En-lơ-phen một vài ngày để thảo luận với Ăng-ghen về những vấn đề liên quan đến việc xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" và hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản.
<i>11 tháng Năm</i>	Với tư cách là chủ tịch Ban Chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, Mác tham dự một cuộc họp của chi bộ Liên đoàn ở Khuên; trong cuộc họp người ta đã thảo luận thái độ của Gốt-san-cơ đối với Liên đoàn.
<i>Giữa tháng Năm</i>	Thông qua Véc-thơ, Mác báo cho nhà dân chủ Bỉ Giô-tơ-răng, biên tập viên tờ "Débat social" ("Tranh luận xã hội"), biết việc sắp xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" và đề nghị đặt liên lạc đều đặn giữa hai tờ báo này.
<i>20 tháng Năm</i>	Ăng-ghen từ Bác-men trở về Khuên và cùng với Mác chuẩn bị xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung".
<i>Sau ngày 20 tháng Năm</i>	Vì tình hình chính trị trở nên căng thẳng ở Đức và sự hoạt động ráo riết của các lực lượng phản động nên Mác và Ăng-ghen quyết định xuất bản gấp tờ "Neue Rheinische Zeitung", hai ông không chờ đến ngày 1 tháng Bảy như dự định lúc đầu, mà tờ báo được xuất bản ngay từ 1 tháng Sáu.
<i>Cuối tháng Năm</i>	Mác viết cho biên tập viên của tờ báo dân chủ I-ta-li-a "L'Alba" ("Bình minh") ở Phlô-ren-xi-a một bức thư trong đó ông báo tin về việc sắp xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" và về ý định của ban biên tập tờ báo để ủng hộ nền tự do và độc lập dân tộc của nhân dân I-ta-li-a. Mác đề nghị trao đổi đều đặn báo và tin tức cho nhau. Bức thư này được đăng trên tờ "L'Alba" ngày 29 tháng Sáu. Dựa vào tin tức của các phái viên Liên đoàn những người cộng sản từ các thành phố khác nhau của Đức về sự non yếu về mặt tổ chức của các chi bộ Liên đoàn, Mác và Ăng-ghen cho là những người cộng sản cần phải gia nhập vào phong trào dân chủ, đứng về cánh tả và trên thực tế là cánh vô sản. Hai ông gia nhập Hiệp hội dân chủ Khuên và khuyên những người ủng hộ mình hãy tích cực tham gia vào các Hiệp hội dân chủ, đồng thời hoạt động trong các Hội liên hiệp công nhân. Mác và Ăng-ghen đi đến kết luận về lợi ích phải làm cho tờ "Neue

<i>1 tháng Sáu</i>	Rheinische Zeitung" trở thành công cụ chủ yếu phổ biến các chỉ thị chung của Liên đoàn và tuyên truyền tư tưởng dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đức. Số báo "Neue Rheinische Zeitung" đầu tiên xuất bản với phụ đề "Cơ quan của phong trào dân chủ". Trong số đó có đăng "Tuyên bố của ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung"", cũng như các bài của Ph.Ăng-ghen: "Quốc hội Phran-phước" và "Một hành động anh hùng mới của triều đại Buốc-bông".
<i>Tháng Sáu</i>	Mác hoàn toàn bận việc biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung", lựa chọn tài liệu, lập mạng lưới phóng viên và các việc khác về xuất bản tờ báo. Do đó, Ăng-ghen viết phần lớn các bài xã luận.
<i>Đầu tháng Sáu</i>	Sau khi đăng bài "Quốc hội Phran-phước" trong đó Ăng-ghen công kích kịch liệt chính sách hèn nhát, thỏa hiệp của Quốc hội Đức, một số khá nhiều các cổ động tư sản của tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ chối không ủng hộ tờ báo nữa.
<i>2-3 tháng Sáu</i>	Mác viết hai bài về nội các Cam-pơ-hau-den đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ngày 3 và 4 tháng Sáu.
<i>5 tháng Sáu</i>	Trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" có đăng bài của Ph.Ăng-ghen: "Hài kịch chiến tranh" nói về cuộc chiến tranh ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ.
<i>6 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết bài "Những cuộc tranh luận thỏa hiệp ở Béc-lin" đăng trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Sáu. Tiếp đó trong một loạt bài Ăng-ghen đã tổng kết một cách có hệ thống các cuộc tranh luận của Quốc hội và phê phán hoạt động của nó.
<i>7 tháng Sáu</i>	Trong bài xã luận "Cương lĩnh của Đảng dân chủ cấp tiến và của cánh tả ở Phran-phước" cũng như trong một loạt bài sau này đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" Mác và Ăng-ghen bảo vệ ý kiến cho rằng nhiệm vụ hết sức quan trọng của cách mạng dân chủ tư sản ở Đức là phải thống nhất người Đức bằng con đường cách mạng.
<i>8 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết bài "Sự phân chia lại Ba Lan", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 9 tháng Sáu. Trong bài này và trong một loạt bài khác, Ăng-ghen cổ vũ nhiệt thành phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan và chứng minh rằng việc thành lập một nước Ba Lan dân chủ là điều kiện tiên quyết cho việc thành lập một nước Đức dân chủ.
<i>13 - 14 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết loạt bài "Các cuộc tranh luận ở Béc-lin về cách mạng" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 14 đến 17 tháng Sáu.
<i>17 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết bài "Cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha" trong đó Mác và

	Ăng-ghen đã tỏ mối thiện cảm của mình đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Tréc. Bài báo được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 18 tháng Sáu.
<i>19 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết bài báo về cuộc tấn công kho vũ khí ở Béc-lin dưới nhan đề "Phiên họp thỏa hiệp ngày 17 tháng Sáu"; bài báo này, nhấn mạnh ý nghĩa việc vũ trang nhân dân, coi đó như là những điều kiện để cách mạng thắng lợi, bài báo được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 20 tháng Sáu.
<i>20 tháng Sáu</i>	Ăng-ghen viết bài "Chính sách mới ở Pô-dơ-nan", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 21 tháng Sáu.
<i>Khoảng 23 tháng Sáu</i>	Ban chấp hành Hiệp hội dân chủ Khuên bổ nhiệm Mác vào tiểu ban để tham gia hội nghị các đại biểu của các tổ chức dân chủ ở Khuên bàn về vấn đề hợp nhất các tổ chức dân chủ ở tỉnh Ranh và ở Ve-xơ-pha-li theo nghị quyết của đại hội dân chủ lần thứ nhất ở Phran-phước trên sông Mai-nơ.
<i>23 tháng Sáu</i>	Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài báo của Ph. Ăng-ghen: "Hành động đầu tiên của Quốc hội Đức ở Phran-phước", trong đó ông lên án thái độ của Quốc hội đối với cuộc cách mạng ở I-ta-li-a.
<i>24 tháng Sáu</i>	Mác tham dự phiên họp của tiểu ban đại diện cho ba tổ chức dân chủ ở Khuên - Hiệp hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và Hội liên hiệp giữa thợ và chủ. Tiểu ban ra nghị quyết về sự cần thiết phải thành lập ủy ban trung ương của các hội liên hiệp dân chủ ở Khuên đảm nhiệm những chức năng ủy ban quận; ủy ban có nhiệm vụ làm liên lạc hàng ngày giữa các tổ chức dân chủ này và chuẩn bị triệu tập tại Khuên đại hội lần thứ nhất những người dân chủ của vùng Ranh.
<i>25 tháng Sáu</i>	Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài của Ph. Ăng-ghen "Tính chất dân chủ của cuộc khởi nghĩa" nói về cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha.
<i>25 tháng Sáu đến 1 tháng Bảy</i>	Nhân có cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri, Ăng-ghen viết một loại bài báo soi sáng quá trình của trận đấu tranh giai cấp lần thứ nhất của giai cấp vô sản Pa-ri. Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 26 tháng Sáu đến ngày 2 tháng Bảy.
<i>28 tháng Sáu</i>	Mác viết bài báo "Cuộc cách mạng tháng Sáu", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 29 tháng Sáu. Việc tờ báo kiên quyết ủng hộ những công nhân Pa-ri khởi nghĩa đã khiến cho đa số những cổ đông còn lại từ chối ủng hộ báo "Neue Rheinische Zeitung".
<i>Cuối tháng Sáu đến đầu tháng Tám</i>	Nhân có sự thảo luận các dự luật về việc xóa bỏ các đảm phụ phong kiến tại Quốc hội Phổ, C.Mác và Ph. Ăng-ghen, trong một loạt bài xã

	luận của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ("Kiến nghị của Pa-tốp về vấn đề chuộc lại", "Dự luật về việc xóa bỏ các đảm phụ phong kiến", "Những cuộc tranh luận về luật pháp hiện hành về chế độ chuộc lại"), bênh vực nông dân và thẳng tay phê phán giai cấp tư sản Đức đã phản bội lại bạn đồng minh tự nhiên của mình - giai cấp nông dân, và lẫn tránh việc thực hiện một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của cách mạng ở Đức - xóa bỏ hoàn toàn các quan hệ phong kiến ở nông thôn.
<i>Tháng Bảy</i>	Thông qua các chiến hữu của mình - thành viên Liên đoàn những người cộng sản của mình là I-ô-dép Môn, chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên từ 6 tháng Bảy và Các Sáp-phơ, Mác và Ăng-ghen đã gây được ảnh hưởng ngày càng lớn đến hoạt động của Hội liên hiệp công nhân bằng cách tiến hành một cuộc đấu tranh kiên trì chống lại những người đi theo sách lược bè phái của Gôt-san-cơ.
<i>2 tháng Bảy</i>	Ăng-ghen viết bài báo "Chính sách đối ngoại của nước Đức" vạch trần giai cấp tư sản Đức tiếp tục chính sách áp bức của dòng họ Hô-hen-txô-léc và Háp-xbuốc, và đề ra những nguyên tắc chính sách quốc tế của giai cấp vô sản. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài báo này ngày 3 tháng Bảy.
<i>6 tháng Bảy</i>	Mác viết bài "Cuộc điều tra của tòa án chống báo "Neue Rheinische Zeitung"" đăng ngày 7 tháng Bảy. Vi bài báo "Những vụ bắt bớ" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 5 tháng Bảy mà Mác đã bị thẩm phán tòa án gọi đến hỏi cung. Mác và Coóc-phơ, người chịu trách nhiệm xuất bản (Gerant), bị buộc tội vì đã xúc phạm tới ông viện trưởng Viện công tố Xvai-phen và các chiến binh. Sau cuộc hỏi cung, tòa soạn của tờ báo đã bị khám xét. Trong khi khám xét, người ta đã tìm thấy một tài liệu không biết của ai, dành để viết bài báo này, và việc Mác cự tuyệt không cho biết tên tác giả bài báo là lý do để không những Coóc-phơ, người chịu trách nhiệm xuất bản, mà cả Mác, Ăng-ghen và Đron-ke đều bị hỏi cung.
<i>7 và 9 tháng Bảy</i>	Mác viết hai bài báo về cuộc khủng hoảng của chính phủ ở Béc-lin - "Nội các của hành động" và "Cuộc khủng hoảng nội các", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 9 và 10 tháng Bảy.
<i>10 tháng Bảy</i>	Mác viết: "Cuộc điều tra của tòa án chống báo "Neue Rheinische Zeitung", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 11 tháng Bảy
<i>14 tháng Bảy</i>	Tại hội nghị toàn thể của Hiệp hội dân chủ Khuên, Ăng-ghen phê phán Quốc hội ở Béc-lin. Ông đề nghị ủy nhiệm cho Đét-xte, một trong những lãnh tụ cánh tả của Quốc hội Béc-lin, lên phát biểu phản đối

- việc hạn chế quyền lập hội đối với các sĩ quan.
- 17 đến 24 tháng Bảy* Ăng-ghen viết một loạt bài "Những cuộc tranh luận về đề nghị của I-a-cô-bi" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 18 đến 25 tháng Bảy.
- 21 tháng Bảy* Mác tham dự hội nghị toàn thể của Hiệp hội dân chủ Khuên trong đó tiến hành bầu đại biểu vào Ủy ban trung ương của ba hội liên hiệp dân chủ ở Khuên. Hội nghị nhất trí bầu Mác và Snai-đơ II làm đại biểu của Hiệp hội dân chủ. Tại hội nghị, Vai-tling trình bày những quan điểm lộn xộn, bẻ phải của ông về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng Đức. Bài trả lời về vấn đề này của Mác hoãn đến phiên họp sau.
- 21 đến 24 tháng Bảy* Trong một loạt bài xã luận đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", Mác và Ăng-ghen phê phán dự luật về đội dân binh.
- 22 tháng Bảy* Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài "Cuộc đình chiến với Đan Mạch" của Ph.Ăng-ghen. Thảm phán lại hỏi cung Mác một lần nữa về bài báo "Những vụ bắt bớ".
- 26 và 30 tháng Bảy* Trên các trang của tờ "Neue Rheinische Zeitung", Mác và Ăng-ghen phê phán dự luật về công trái cưỡng bức.
- 31 tháng Bảy* Ăng-ghen viết bài "Tờ "Kölnische Zeitung" nói về trật tự của Anh", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 1 tháng Tám.
- 3 tháng Tám* Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài xã luận "Bức công hàm của Nga" vạch trần chính sách đối ngoại phản động của chế độ Nga hoàng. Mác nhận được tin là chính quyền quận đã từ chối không trả lại cho ông quyền công dân Phổ và trước sau chính phủ Phổ vẫn coi ông là người ngoại quốc. Ăng-ghen bị mời ra làm nhân chứng trước thẩm phán tòa án trong cuộc hỏi cung vì ông thảm phán này muốn tìm ra tác giả của bài báo "Những vụ bắt bớ".
- 4 tháng Tám* Mác và Ăng-ghen tham gia cuộc họp toàn thể của Hiệp hội dân chủ Khuên, cuộc họp tiếp tục thảo luận về bài phát biểu của Vai-tling. Mác kịch liệt chống lại luận điểm tách rời phong trào chính trị khỏi phong trào xã hội do Vai-tling đưa ra, chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa các lợi ích xã hội và chính trị, vạch rõ sự không hiểu, đặc trưng của Vai-tling, về những nhiệm vụ dân chủ của cách mạng Đức, Ăng-ghen báo cho hội nghị biết rằng chính phủ Phổ đã từ chối không công nhận quyền công dân của Mác và do đó ông bị đe dọa trục xuất. Cùng với các ủy viên khác trong Ủy ban trung ương của ba hội liên hiệp dân chủ ở Khuên, Mác đề nghị tất cả các hội liên hiệp dân chủ ở tỉnh Ranh cử đại biểu của mình đến dự đại hội những người dân chủ

- tỉnh Ranh lần thứ nhất, sẽ được triệu tập vào ngày 13 tháng Tám tại Khuên. Lời kêu gọi được in trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 5 tháng Tám.
- 6 tháng Tám* Mác viết bài "Nước Bỉ "kiểu mẫu"", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Tám.
- 7 tháng Tám đến 6 tháng Chín* Ăng-ghen viết một loạt bài báo: "Các cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan ở Phran-phước". Các bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 9 tháng Tám đến 7 tháng Chín.
- 11 tháng Tám* Một hội nghị toàn thể của Hiệp hội dân chủ Khuên đã họp dưới sự chủ tọa của Mác. Hội nghị đã thông qua một bức thư gửi Quốc hội Phran-phước phản đối việc sáp nhập Pô-dô-nan vào Hiệp bang Đức. Hội nghị đã thảo luận việc chính phủ Phổ từ chối không cho Mác quyền công dân. Mác bác trần những nguyên nhân thực sự của các biện pháp mà chính phủ đã dùng để chống lại ông. Ăng-ghen báo cáo những tài liệu mới về việc các nhà lãnh đạo của phong trào dân chủ, trong đó có Sáp-pơ, bị cảnh sát theo dõi. Hội nghị cử một đoàn đại biểu được ủy nhiệm đi đòi các nhà chức trách Khuên phải rút bỏ các biện pháp cảnh sát chống lại Mác và Sáp-pơ.
- Ngày 13 và 14 tháng Tám* Mác và Ăng-ghen tham dự đại hội lần thứ nhất những người dân chủ tỉnh Ranh ở Khuên; tham dự đại hội có đại biểu của 17 tổ chức dân chủ. Đại hội công nhận Ủy ban trung ương của ba hội liên hiệp dân chủ ở Khuên đã được bầu ra trước đây, trong đó có Mác tham gia, là Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ. Trong diễn văn của mình đọc tại đại hội, Ăng-ghen nhấn mạnh lòng căm ghét của quần chúng nhân dân tỉnh Ranh đối với chế độ phản động Phổ. Đại hội thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải tiến hành công tác trong công nhân công xưởng và trong nông dân và thành lập các hội liên hiệp ở nông thôn, thường xuyên giữ vững liên lạc với các tổ chức đó.
- 22 tháng Tám* Mác gửi thư cho Bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ Quy-n-vê-tơ đòi huỷ bỏ quyết nghị bất hợp pháp của chính quyền quận và đòi khôi phục lại quyền công dân Phổ cho ông.
- 23 tháng Tám cho đến khoảng 11 tháng Chín* Mác quyết định một chuyến đi Béc-lin và Viên để củng cố mối liên lạc với các tổ chức công nhân và dân chủ ở đó và thúc đẩy các nhà lãnh đạo của các tổ chức đó đấu tranh kiên quyết hơn chống lại thế lực phản cách mạng ở Phổ và Áo. Mác còn hy vọng sẽ nhận được cả tiền giúp đỡ tờ "Neue Rheinische Zeitung".
- 25-26 tháng Tám* Mác ở Béc-lin.
- 26 tháng Tám* Ăng-ghen viết bài báo "Tờ "Kölnische Zeitung" viết về nước I-ta-li-a" và tờ "Zeitungs - Halle" viết về tỉnh Ranh "đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 27 tháng Tám.

<i>27 tháng Tám</i>	Mác đến Viên.
<i>28 tháng Tám</i>	Mác dự phiên họp của Hiệp hội liên hiệp dân chủ Viên, phiên họp này thảo luận tình hình ở Viên sau các cuộc chiến đấu trên đường phố ngày 23 tháng Tám. Trong bài diễn văn của mình, Mác nhấn mạnh rằng thực chất của các sự biến ở Viên không phải là việc thay đổi nội các, mà là cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giống như những cuộc chiến đấu tháng Sáu ở Pa-ri.
<i>28 tháng Tám đến 6 tháng Chín</i>	Trong khi lưu lại ở Viên, Mác gặp gỡ các nhà lãnh đạo của các tổ chức công nhân và dân chủ. Đặc biệt, ông đã nói chuyện với nhà lãnh đạo phái Đức - Tréc trong Quốc hội Áo là Boóc-rô-sơ về vấn đề dân tộc ở Áo và về những mối quan hệ giữa công nhân Tréc và công nhân Đức. Mác còn tiến hành cả những cuộc thương lượng về tài chính cho tờ "Neue Rheinische Zeitung".
<i>30 tháng Tám</i>	Tại phiên họp của Hội liên hiệp công nhân đầu tiên ở Viên, Mác nói về các quan hệ xã hội ở Tây Âu và về vai trò của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cách mạng.
<i>2 tháng Chín</i>	Ăng-ghen viết bài báo "Các án tử hình ở Ăng-ve". Bài báo này bênh vực cho 17 nhà dân chủ Bỉ bị kết án tử hình; bài báo được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngày 3 tháng Chín. Tại hội nghị của Hội liên hiệp công nhân đầu tiên ở Viên, Mác đã đọc một báo cáo dài về lao động làm thuê và tư bản.
<i>4 tháng Chín</i>	Ăng-ghen lại bị gọi ra trước thẩm phán tòa án, nhưng không phải là với tư cách nhân chứng nữa mà bị coi là kẻ tòng phạm trong vụ án được đặt ra để chống lại tờ "Neue Rheinische Zeitung" nhân có bài "Những vụ bắt bớ" đăng trên tờ báo.
<i>7 tháng Chín</i>	Hiệp hội dân chủ Khuên và ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" triệu tập tại trường đua ngựa một hội nghị nhân dân có vài nghìn người tham dự. Hội nghị thông qua một bức thư gửi Quốc hội Phran-phước, đòi huỷ bỏ hiệp định đình chiến do chính phủ Phổ ký với Đan Mạch, và một bức thư gửi Quốc hội Phổ, phản đối dự luật phản dân chủ về đội dân binh.
<i>Khoảng 7 đến 10 tháng Chín</i>	Do tình hình chính trị ở Phổ trở nên nghiêm trọng, Mác quyết định nhanh chóng trở về Khuên. Trên đường về ông dừng lại ở Béc-lin để tiếp tục các cuộc thương lượng với những người lãnh đạo phong trào dân chủ và dự một phiên họp của Quốc hội Phổ. Mác thỏa thuận với các nhà dân chủ Ba Lan về việc nhận tiền cho tờ "Neue Rheinische Zeitung". Theo sự thỏa thuận đó ngày 18 tháng Chín, Vla-di-xláp Cô-xen-xki gửi cho Mác hai nghìn ta-le.

<i>8 tháng Chín</i>	Ăng-ghen viết bài "Nội các hành động bị đổ" được tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng ngày 10 tháng Chín.
<i>8 và 10 tháng Chín</i>	Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng các bài "Cuộc đình chiến với Đan mạch" và "Cuộc đình chiến Đan Mạch - Phổ" của Ph.Ăng-ghen.
<i>Chậm nhất là ngày 10 tháng Chín</i>	Tại Khuên, cuốn "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức" được in dưới hình thức truyền đơn và lập tức được phân phát tại nhiều nơi trong tỉnh Ranh.
<i>Khoảng 11 tháng Chín</i>	Mác trở về Khuên.
<i>11 tháng Chín</i>	Tại phiên họp của Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên, Ăng-ghen đọc một báo cáo dài về vấn đề có thể lập được một tổ chức lao động hay không, và cả về những nguyên nhân thất bại của các công xưởng quốc gia ở Pháp.
<i>11 đến 15 tháng Chín</i>	Trong một loạt bài báo "Khủng hoảng và phản cách mạng" được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ 12 đến 16 tháng Chín, Mác trình bày luận điểm hết sức quan trọng là chính phủ lâm thời thành lập sau cách mạng phải là nền chuyên chính cách mạng của nhân dân, và những nhiệm vụ chính của nó là tổ chức một cuộc kháng cự kiên quyết chống lực lượng phản cách mạng và trừ bỏ tàn tích của các thể chế cũ.
<i>11 đến 25 tháng Chín</i>	Mác, Ăng-ghen và các biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung" tiến hành công tác giải thích và tổ chức trong quân chúng nhân dân để động viên họ tham gia cuộc đấu tranh chống lại sự tấn công của thể lực phản cách mạng.
<i>12 tháng Chín</i>	Bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ Quyn-vê-tơ báo cho Mác biết rằng để trả lời thư khiếu nại của Mác, ông ta coi quyết định của nhà chức trách Khuên về việc không cho Mác quyền công dân Phổ là hợp pháp.
<i>13 tháng Chín</i>	Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung", Hội liên hiệp công nhân Khuên và Hiệp hội dân chủ tổ chức một cuộc hội nghị nhân dân tại Phran-ken-plát-xơ ở Khuên, trong đó khoảng 6000 người tham dự. Theo đề nghị của Vinhem Vôn-phơ được Ăng-ghen ủng hộ, hội nghị bầu ra Ủy ban an ninh gồm 30 người, trong đó có cả Mác và Ăng-ghen. Hội nghị thông qua một bức thư gửi Quốc hội Phổ, do Ăng-ghen đề nghị, trong đó yêu cầu các nghị sĩ ở lại vị trí của mình nếu chính phủ mưu toan giải tán Quốc hội, thậm chí ngay cả khi chính phủ dùng lực lượng vũ trang để chống lại họ.
<i>17 tháng Chín</i>	Ăng-ghen dự một cuộc hội nghị nhân dân được triệu tập ở Vo-rin-

ghen (gần Khuên) theo sáng kiến của các tổ chức dân chủ Khuên, có khoảng 8000 người tham dự. Ăng-ghen được bầu làm thư ký hội nghị. Hội nghị tuyên bố ủng hộ một nền cộng hòa do dân chủ xã hội, công nhận Ủy ban an ninh Khuên và, theo đề nghị của Ăng-ghen, hội nghị thông qua một bức thư gửi Quốc hội Phran-phước yêu cầu là nếu xảy ra một cuộc xung đột giữa Phổ và Đức thì Quốc hội phải đứng về phía Đức.

Ban chấp hành quận của những người dân chủ tỉnh Ranh, trong đó có Mác, tuyên bố triệu tập đại hội lần thứ hai của những người dân chủ của tỉnh Ranh và Ve-xtơ-pha-li vào ngày 24 tháng Chín.

19-20 tháng Chín

Ăng-ghen viết các bài báo "Việc phê chuẩn cuộc đình chiến" và "Cuộc khởi nghĩa ở Phran-phước" đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 20 và 21 tháng Chín.

20 tháng Chín

Nhân việc Quốc hội Phran-phước phê chuẩn cuộc đình chiến với Đan Mạch và cũng nhân cuộc khởi nghĩa ở Phran-phước của Ủy ban an ninh, Hiệp hội dân chủ và Hội liên hiệp công nhân ở Khuên triệu tập một cuộc hội nghị nhân dân ở gian phòng Ai-de-rơ. Hội nghị thông qua nghị quyết về việc đoàn kết với những người khởi nghĩa ở Phran-phước; những đại biểu Quốc hội Phran-phước biểu quyết phê chuẩn cuộc đình chiến bị tuyên bố là những kẻ phản bội nhân dân. Tại hội nghị, Ăng-ghen đã đọc diễn văn công kích nghị quyết nhục nhã của Quốc hội Phran-phước và báo cho hội nghị biết về diễn biến của cuộc khởi nghĩa ở Phran-phước.

23 tháng Chín

Nghị quyết của hội nghị nhân dân ngày 20 tháng Chín được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" và cũng được phổ biến rộng rãi trong thành phố dưới hình thức truyền đơn.

25 tháng Chín

Viện công tố ở Khuên tiến hành thẩm vấn Ăng-ghen, V. Vôn-phơ và Buyéc-ghéc-xơ vì tội có âm mưu chống lại chế độ hiện hành do những bài diễn văn của họ tại các hội nghị nhân dân ở Khuên.

Bộ trưởng tư pháp để chế ra lệnh cho viện công tố ở Khuên truy tố Ủy ban an ninh trong đó có Mác và Ăng-ghen, cũng như truy tố Hiệp hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và bộ phận phát hành tờ "Neue Rheinische Zeitung" vì có liên quan tới nghị quyết của Hội nghị nhân dân ở Khuên ngày 20 tháng Chín 1848.

Sáng 25 tháng Chín

Mác đến dự phiên họp của đại hội lần thứ hai của những người dân chủ tỉnh Ranh và Ve-xtơ-pha-li, vì từ sáng sớm cảnh sát đã tiến hành những cuộc bắt bớ có tính chất khiêu khích các nhà lãnh đạo của các tổ chức công nhân và dân chủ ở Khuên (Sáp-pơ, Béch-cơ, v.v..) nên

phiên họp đã không tiến hành được .

25 tháng Chín

trước buổi trưa

Mác nói chuyện tại hội nghị của hội liên hiệp công nhân ở khách sạn "Im Cran-txo" tại Chợ cũ và cố gắng thuyết phục các công nhân đến họp không được để cho mình bị cảnh sát khiêu khích. Ông giải thích rằng thời điểm cho cuộc khởi nghĩa vũ trang vẫn chưa tới, rằng một hành động vào lúc chưa chín muồi sẽ dẫn đến một cuộc phiến loạn làm mất khả năng chiến đấu của giai cấp công nhân vào đêm trước của ngày có tính chất quyết định.

25 tháng Chín, ba

giờ chiều

Trong một cuộc họp chung giữa Hiệp hội dân chủ và Hội liên hiệp công nhân tại gian phòng Ai-de-rơ, Mác và những người ủng hộ ông báo trước cho những người đến họp không nên có những hành động quá sớm.

26 tháng Chín

Thiết quân luật ở Khuên. Theo lệnh của bộ chỉ huy quân sự, tờ "Neue Rheinische Zeitung" và một loạt báo dân chủ khác bị cấm xuất bản.

Sau ngày 26 tháng

Chín

Vì bị đe dọa bị bắt nên Ăng-ghen buộc phải rời Khuên. Ăng-ghen tạm lánh một vài ngày ở Bác-men và sau đó đi Bruy-xen.

28 tháng Chín

Trong một số báo khổ nhỏ đặc biệt phân phát cho những người đặt mua báo, những người chịu trách nhiệm xuất bản báo "Neue Rheinische Zeitung" báo tin về việc tờ báo bị đóng cửa và đồng thời bày tỏ lòng tin rằng trong thời gian gần đây nhất tờ báo sẽ được xuất bản trở lại.

30 tháng Chín

Các chủ nhiệm tờ "Neue Rheinische Zeitung" thông báo tình trạng thiết quân luật ở Khuên sắp được bãi bỏ và tờ báo sẽ xuất bản trở lại từ ngày 5 tháng Mười.

Cuối tháng Chín -

nửa đầu tháng

Mười

Vượt qua những khó khăn lớn về tài chính và về tổ chức do việc tờ báo bị cấm gây ra, Mác bền bỉ đấu tranh cho việc tái bản tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ông bỏ tất cả tiền hiện có của mình ra để trang trải phí tổn và công nợ của tờ báo.

1 tháng Mười

Viện công tố ở Khuên tiến hành thẩm vấn Mác, Ăng-ghen và các biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung" vì đã đăng trên báo này các tiểu phẩm khuyết danh "Cuộc đời và những chiến công của nhà hiệp sĩ lừng danh Snáp-gan-xki" mà tác giả là Ghê-oóc Véc-thơ, cũng như vì bị nghi ngờ là đã viết bản dự thảo nghị quyết của hội nghị nhân dân ở Khuên ngày 20 tháng Chín 1848.

3 tháng Mười

Do việc bãi bỏ thiết quân luật ở Khuên, chủ nhiệm tờ "Neue Rheinische Zeitung" Coóc-phơ xuất bản một số báo khổ nhỏ đặc biệt báo tin việc tờ báo sắp tái bản trở lại và kêu gọi mọi người đặt mua báo quý IV.

	Viên công tố quốc gia ra lệnh truy lùng và bắt Ăng-ghen. Lệnh có kèm theo một bản tả hình dáng của Ăng-ghen.
<i>Sau ngày 3 tháng Mười</i>	Mác đề nghị Phrai-li-grát tham gia ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung". Phrai-li-grát nhận lời.
<i>Khoảng 4 tháng Mười</i>	Ăng-ghen cùng với Đron-ke, người cũng phải trốn khỏi Khuên, đi Bruy-xen.
<i>4 tháng Mười</i>	Cảnh sát Bruy-xen bắt Ăng-ghen và Đron-ke, đưa các ông vào nhà tù và sau đó từng chặng một chuyển dẫn các ông đến biên giới Pháp, từ đó các ông đi Pa-ri.
<i>5 tháng Mười</i>	Ăng-ghen và Đron-ke đến Pa-ri.
<i>Khoảng 10 tháng Mười</i>	Sau vài ngày lưu lại ở Pa-ri, Ăng-ghen đi bộ sang Thụy Sĩ với ý định nếu gặp ngay cơ hội thì lại trở về Khuên. Trên đường đi, Ăng-ghen trò chuyện với nông dân Pháp, tìm hiểu điều kiện sinh hoạt và tư tưởng họ.
<i>Khoảng 12 tháng Mười</i>	Hội liên hiệp công nhân Khuên cử một đoàn đại biểu đến gặp Mac để yêu cầu ông đảm nhận việc lãnh đạo hội.
<i>12 tháng Mười</i>	Tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 114 xuất bản - số đầu tiên sau khi bãi bỏ tình trạng thiết quân luật ở Khuên, trong một bản thông báo về việc tái bản tờ báo, do Mac ký tên với tư cách là chủ bút, ông công bố rằng thành phần cũ của ban biên tập được bổ sung thêm Phéc-di-năng Phrai-li-grát. Trên báo có đăng bài của Mac: "Cuộc cách mạng ở Viên".
<i>13 tháng Mười</i>	Mac viết bài "Cuộc cách mạng ở Khuên" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 13 tháng Mười.
<i>13 tháng Mười</i>	Mac viết các bài "Nội các Pphu-en-lơ" và "Bài diễn văn của Chi-e về ngân hàng cầm cố chung với các giấy bạc ngân hàng có thị giá bất buộc", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 14 tháng Mười.
<i>Nửa cuối tháng Mười đến đầu tháng Mười một</i>	Coi trọng cuộc đấu tranh của nhân dân Viên chống lại thế lực phản cách mạng quân chủ - phong kiến, Mac viết cho tờ "Neue Rheinische Zeitung" một loạt bài về quá trình khởi nghĩa ở Viên.
<i>16 tháng Mười</i>	Trong phiên họp của Ban Chấp hành Hội liên hiệp công nhân ở Khuên, Mac đồng ý tạm thời nhận giữ chức chủ tịch hội. Trong phiên họp, Mac nói về vai trò cách mạng của công nhân Đức, nhất là khi nổ ra cuộc khởi nghĩa ở Viên. Theo đề nghị của ông, hội nghị đã thông qua một bức thư chào mừng gửi Hội liên hiệp công nhân ở Viên.
<i>18 tháng Mười</i>	Mac viết bài: "Vua Phổ trả lời đoàn đại biểu Quốc hội" và "Phri-đrich

<i>22 tháng Mười</i>	Vin-hem IV trả lời đoàn đại biểu đội dân binh", các bài báo này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 19 và 20 tháng Mười. Trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng các bài của Mac: "Báo "Réforme" nói về cuộc khởi nghĩa tháng Sáu", "Sự trung gian của Anh - Pháp ở I-ta-li-a" và "Nhà nước lập hiến kiểu mẫu". Hội nghị toàn thể của Hội liên hiệp công nhân Khuên công nhận Mac là chủ tịch hội. Tại hội nghị, Mac đã đọc một bài diễn văn về chế độ bầu cử gián tiếp hiện hành ở nước Đức. Hội nghị bầu Boi-xtơ làm đại biểu đi dự đại hội dân chủ ở Béc-lin, tại đó ông bảo vệ cương lĩnh dựa trên cơ sở "Những yêu sách của Đảng công sản ở Đức". Ăng-ghen đến Giơ-ne-vơ.
<i>Khoảng 24 tháng Mười</i>	
<i>Khoảng 26 tháng Mười</i>	Trong một bức thư gửi Ăng-ghen ở Giơ-ne-vơ Mac báo tin tờ "Neue Rheinische Zeitung" tái bản và yêu cầu gửi tin tức và bài về.
<i>26 tháng Mười</i>	Mac viết bài nói về những sự truy tố của viện công tố Khuên đối với ban biên tập tờ báo dưới nhan đề "Ủy viên công tố quốc gia "Héch-cơ" và tờ "Neue Rheinische Zeitung"" Bài báo đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 29 tháng Mười.
<i>Cuối tháng Mười đến tháng Mười một</i>	Ăng-ghen viết bút ký đi đường "Từ Pa-ri đến Béc-nơ"; bài bút ký bị bỏ dở.
<i>Đầu tháng Mười một</i>	Sau một vài ngày lưu lại ở Giơ-ne-vơ, Ăng-ghen lên đường đi Lô-dan, tại đó ông bắt liên lạc với Hội liên hiệp công nhân Lô-dan.
<i>2 tháng Mười một</i>	Mac viết bài "Báo "Réforme" ở Pa-ri viết về tình hình nước Pháp" và cả bài "Lời kêu gọi của đại hội dân chủ gửi nhân dân Đức" trong đó ông phê phán nội dung rỗng tuếch và tính chất nửa vời của văn bản này. Cả hai bài đều đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 3 tháng Mười một.
<i>6 tháng Mười một</i>	Mac viết bài "Thắng lợi của bọn phản cách mạng ở Viên", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Mười một. Tại phiên họp của Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên, Mac báo tin là Viên đã thất thủ. Ông nhấn mạnh rằng quân đội Áo chỉ có thể chiếm được thành phố nhờ có sự phản bội của giai cấp tư sản.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

- A-béc-gơ* (Abegg), Bru-nô Éc-hác (1803-1848) - viên chức Phổ năm 1848, đại biểu Quốc hội Phổ thuộc phái trung tâm -325, 326.
- A-bra-nô-vích* (Abramowicz), I-gơ-nát-xon (1793-1867) - sĩ quan người Ba Lan; từ 1844 là cảnh sát trưởng thành phố Vác-sa-va. -374.
- A-ri-ô-xtô* (Ariosto), Lô-đô-vi-cô (1474-1533) - nhà thơ lớn nhất nước I-ta-li-a thời phục hưng; tác giả trường ca "Rô-lăng giận dữ". -431, 437.
- A-ri-xtôt* (384-322 trước công nguyên) - nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ; trong triết học, ông dao động giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp chủ nô. -304.
- A-sốp* (Aschoff) - tướng Phổ, chỉ huy trưởng thành phố Béc-lin: chỉ huy dân binh ở Béc-lin vào tháng Tư - tháng Năm 1848. -49, 50.
- Ác-nim Bôi-txen-bua* (Arnim - Boitzenburg) A-đôn-phơ Hen-rích; bá tước (1803-1868), nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của giới gioong-ke phản động Phổ; bộ trưởng nội vụ (1842 - 1845) và là thủ tướng (19 - 29 tháng Ba 1848). -248.
- Ác-nim Xu-cốp* (Arnim-Suckow), Hen-rích A-lếch-xăng-đơ, nam tước (1798-1861) - chính khách Phổ, người theo phái tự do ôn hòa; bộ trưởng ngoại giao (21 tháng Ba đến 19 tháng Sáu 1848); -58, 83.
- Ác-nơ-txơ* (Arntaz), Ê-ghi-đi-út Ru-đôn-phơ Ni-cô-la-út (1812 - 1884) - luật gia và nhà chính luận Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -247.
- Ác-xi-mét* (khoảng 287-212 trước công nguyên) - nhà toán học và cơ học lớn Hy Lạp cổ đại. -357.
- Ai-den-man* (Eisenmann), Gốt-phrít (1795-1867) - bác sĩ và nhà chính luận Đức; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc phái trung tâm về sau sang cánh tả. - 285.
- Am-môn* (Ammon) - viên chức Phổ; năm 1848 - ủy viên công tố ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. -728.
- An-đơ* (Arndt), Éc-nơ-txơ Mô-rít-txơ (1769-1860) - nhà văn, nhà sử học và nhà ngôn

ngữ học Đức, đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống lại nền thống trị của Na-pô-lê-ông; chưa thoát khỏi ảnh hưởng của những phần tử dân tộc chủ nghĩa; ủng hộ nền quân chủ lập hiến, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -446.

- An-ki-vi-át* (khoảng 451 đến khoảng 404 trước công nguyên) - chính khách và là thống soái ở A-ten. -581.
- An-nê-ke* (Anneke), Ma-tin-đa Phran-xít-xca (1817-1884), - nữ văn sĩ Đức, trong những năm 1848-1849, cộng tác với các cơ quan báo dân chủ; vợ của Phri-đrich An-nê-ke. -206, 207, 620.
- An-nê-ke* (Anneke), Phri-đrich (1818-1872) - sĩ quan pháo binh Phổ, bị đuổi khỏi quân đội vì những quan điểm chính trị, thành viên của chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên; năm 1848, là một trong những người sáng lập Hội liên hiệp công nhân Khuên, chủ bút tờ "Neue Kölnische Zeitung", ủy viên ủy ban những người dân chủ quận Ranh; năm 1849, là trung tá quân đội cách mạng ở Ba-đen - Pphan-xơ; sau này đứng về phía các bang Bắc Mỹ tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ. -205, 208, 218, 612, 613, 620, 625.
- Át-ti-la* (chết năm 453) - vua Hung-nô (433-453). -446.
- Au-ơ-spéc-gơ* (Auersperg), Các bá tước (1783-1859) - Thống soái Áo; trong thời kỳ cách mạng 1848-1849, chỉ huy quân đội ở vùng Hạ Áo tháng Mười 1848 tích cực tham gia vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Viên. 561, 573.
- Au-ơ-xvan* (Auerswald), Ru-đôn-phơ (1795-1866) - chính khách Phổ, đại biểu của phái đại quý tộc tự do gần gũi với giai cấp tư sản, thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -23, 41, 110, 197, 199, 202, 213-216, 224, 229, 272, 251, 259, 275, 313, 315, 319, 369, 491, 505, 626.
- Ăng-ghen* (Engels), Phri-đrich (1820-1895) - xem các tài liệu tiểu sử. -13, 19, 583-591, 596, 598-605, 615, 624, 625, 610, 625, 630, 636, 637.

B

- Ba-i-a* (Bayard), Pi-e (khoảng 1475-1524) - hiệp sĩ Pháp, nổi tiếng lúc đương thời như là một mẫu mực về lòng dũng cảm và cao thượng, như một "hiệp sĩ không biết sợ và không thể chê trách". -214, 443.
- Ba-lanh* (Ballin), Phê-lích-xơ (sinh khoảng năm 1802), - nhà dân chủ Bỉ, hội viên Hội dân chủ ở Bruy-xen; một trong những người bị cáo tại vụ án Ri-xcôn - Tu, bị kết án tử hình, sau được "án xá" xuống 30 năm tù giam; năm 1854 được trả lại tự do. - 479, 480.
- Ba-rô* (Barrot), Ô-đi-lông (1791-1873) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, (trước tháng Hai 1848) cầm đầu phái đối lập tự do bảo hoàng; tháng Chạp 1848 - tháng Mười 1849, đứng đầu một nội các dựa vào khối liên minh phản cách mạng của các phái quân chủ. - 416.
- Ba-ve* (Bavay), Sác-lơ Vích-to (1810-1875) - viên chức tư pháp Bỉ, từ năm 1844 viện trưởng Viện công tố ở Bruy-xen. -220, 479.

- Ba-xti-đơ* (Bastide), Giuy-lơ (1800 - 1879) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp và là nhà chính luận; một trong những chủ bút của tờ báo cộng hòa tư sản "National" (1836 - 1846); bộ trưởng ngoại giao (tháng Năm - tháng Chạp 1848). - 155, 455, 546, 548.
- Bác-ba-rốt-xe* - xem *Phri-đrich I Bác-ba-rốt-xa*.
- Ban-tơ* (Baltzer), Vin-hem Ê-đư-ác (1814 - 1887) - nhà truyền đạo Đức, năm 1848, nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -326.
- Bát-xơ-man* (Bassermann), Phri-đrich Đa-ni-en (1811 - 1855) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, một phần tử tự do ôn hòa, đại biểu nghị viện Ba-đen; trong thời gian cách mạng 1848 - 1849, là đại biểu chính phủ Ba-đen trong Quốc hội hiệp bang, nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái hữu. -22, 285, 379, 529, 557.
- Bau-mơ-stác* (Baumetark), Ê-đư-ác (1807 - 1889) - giáo sư Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh hữu. -234, 263, 290, 325-330, 367, 368-369, 399.
- Bau-ơ* (Bauner) (chết vào khoảng 1850) - viên chức Phổ ở Crô-tô-si-na (Pô-dơ-nan); năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -232.
- Bau-ơ* (Bauner), Hen-ri-ích - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, một trong những người lãnh đạo của Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban Chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản; làm nghề đóng giấy; năm 1851, di cư sang Ô-xtrây-li-a -13.
- Bau-ơ-ban-đơ* (Baunerband), I-ô-ham Giê-đép (1800 - 1878) - luật gia Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh hữu. -247, 367.
- Béc-ge* (Berg), Phi-líp (1815 - 1866), linh mục thiên chúa giáo Phổ, nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -222, 230, 316-320, 493.
- Béc-li* (Berly), Các Pê-tơ (1781 - 1847) - nhà bác học Đức, biên tập viên của tờ "Frankfurter Oberpostams - Zeitung" (1829 - 1847), mật vụ của chính phủ Pháp trong thời kỳ chế độ quân chủ tháng Bảy. -538.
- Ben-sơ* (Behnsch) - năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả. -214, 225, 262, 274, 276.
- Bét-xơ* (Besser) - viên chức Phổ, thuộc phái tự do; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -272 - 274.
- Bê-đô* (Bedoan), Ma-ri An-phông-xơ (1804 - 1863) - tướng Pháp và là nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1848 là phần tử cộng hòa ôn hòa. -156.
- Bê-rem-xơ* (Beromds), I-u-li-át, (sinh năm 1817) - chủ xưởng in ở Béc-lin, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -81, 85 - 87, 89, 90, 94-95, 115, 277.
- Bê-xơ-le* (Beceler), Vin-hem Hác-vích (1806-1884)- nhà hoạt động chính trị tư sản Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, năm 1848 là thủ tướng chính phủ lâm thời của Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc thuộc trung tâm phái hữu. -315.

- Béch-cơ* (Becker), Héc-man Hen-ri-ích (1820 - 1885) - luật gia Đức và nhà chính luận, một trong những người lãnh đạo Hội liên hiệp giữa chủ và thợ ở Khuên, ủy viên Ủy ban những người dân chủ quận Ranh, biên tập viên tờ "Westdeutsche Zeitung" (tháng Năm 1849 đến tháng Bảy 1850); từ 1850 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; là một trong những người bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); sau này là người theo phái tự do - dân tộc. - 528, 614, 625, 631.
- Béch-cơ* (Becker), Ni-cô-la-út (1809 - 1845) - nhà thơ tiểu tư sản Đức. - 176.
- Béch-cơ* (Becker), Phê-lích-xơ - nhà thơ Pháp và nhà cách mạng tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan trong những năm 1830 - 1831, một trong những người chủ xưởng tổ chức đội quân của Bỉ ở Pa-ri vào tháng Hai - tháng Ba 1848. -480.
- Béch-cơ-rát* (Beckerath), Héc-man (1801-1870) - chủ ngân hàng người Đức, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản vùng Ranh; đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái hữu; tháng Tám - tháng Chín 1848, bộ trưởng tài chính của nội các đế chế. -501, 505, 510, 626.
- Bi-đéc-man* (Biedermann), Các (1812 - 1901) - nhà sử học và nhà chính luận Đức; phần tử tự do ôn hòa; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái trung tâm; sau này theo phái tự do dân tộc chủ nghĩa. -285, 379.
- Bi-xi-ô* (Bixio), Giắc A-lếch-xăng-đơ (1808 - 1865) - nhà chính luận Pháp, phần tử cộng hòa tư sản, một trong những biên tập viên của tờ báo "National"; năm 1848 là phó chủ tịch Quốc hội lập hiến, năm 1849 là nghị sĩ Quốc hội lập pháp. -156.
- Biéc-cơ* (Birk) - viên chức Phổ, từ tháng Chín 1848 là phó thủ tướng chính phủ ở Khuên. -568.
- Blăng* (Blanc), Lu-i (1811 - 1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nhà sử học; năm 1848 là ủy viên chính phủ lâm thời và chủ tịch Ủy ban Lúc-xăm-buốc, giữ lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản. -362, 582.
- Blăng-cơ* (Blank), Giô-đép Bô-na-vi-ta (1740 - 1827) - nhà truyền đạo thiên chúa giáo Đức, giáo sư về các khoa học tự nhiên, đặc biệt là ngành động vật học, tại trường đại học tổng hợp Vin-xbuốc. -400, 401.
- Blét-xôn* (Blesson), Lút-vích (1790 - 1861) - nhà văn quân đội Đức, một phần tử phản động, tháng Sáu 1848, là chỉ huy dân binh Béc-lin. -50.
- Bli-um* (Blum), Rô-bóc (1807 - 1848) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức; nghề nghiệp là nhà báo; cầm đầu cánh tả trong Quốc hội Phran-phuốc; tháng Mười 1848, tham gia bảo vệ thành phố Viên; sau khi bọn phản động chiếm cứ được thành phố, đã bị xử bắn. -24, 428, 431, 439.
- Blô-em* (Bloem), An-tôn (1814 - 1885) - luật sư Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, lúc đầu thuộc cánh tả, sau thuộc phái trung tâm. -64, 238.
- Boi-xơ* (Beust), Phri-đrich (1817 - 1899) - sĩ quan Phổ, đã từ chức vì quan điểm chính trị, năm 1848 là ủy viên Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên, một trong những biên tập viên của tờ "Neue Kölnische Zeitung" (tháng Chín 1848

- đến tháng Hai 1849); đại biểu của Hội liên hiệp công nhân Khuên tại Đại hội lần thứ hai của những người dân chủ ở Béc-lin, nơi ông đã bảo vệ cương lĩnh gần như hoàn toàn trùng hợp với "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức"; năm 1849 tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ; sau cách mạng lưu vong sang Thụy Sĩ. -640.
- Boóc-khác-tơ* (Borchardt), Phri-đrich - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức; luật sư ở Khuên; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -367, 368, 369, 527.
- Boóc-nơ-man* (Bornemann), Phri-đrich Vin-hem Lút-vích (1798 - 1864) - luật gia Đức, phần tử tự do; bộ trưởng tư pháp (tháng Ba - tháng Sáu 1848), đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -126.
- Bô-đanh* (Baudin), Sác-lơ (1784 - 1854) - đô đốc hải quân Pháp. -28, 29.
- Bô-đen-svin-gơ* (Bodenschwingh) Éc-nơ-xơ (1794 - 1854) - chính khách Phổ, một phần tử phản động, bộ trưởng tài chính từ năm 1842, bộ trưởng nội vụ từ 1845 đến tháng Ba 1848. -39, 91, 275, 290, 345, 347, 380, 381.
- Bô-mác-se* (Beaumarchais), Pi-e Ô-guy-xtanh (1732 - 1799) - nhà soạn kịch nổi tiếng của Pháp. -305.
- Bô-rít-xơ* (Borries) - viên chức Phổ; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh hữu. - 259, 272.
- Bôi-en* (Beyen), Héc-man (1771 - 1848) - tướng Phổ gốc người Tréc, người tổ chức dân quân trong những năm chiến tranh chống Na-pô-lê-ông; bộ trưởng quốc phòng (1814 - 1819 và 1841 - 1847). -39, 274, 275.
- Bóc-man* (Beurmann), Mô-rít-xơ - viên chức Phổ, năm 1848 là tỉnh trưởng tỉnh Pô-dơ-nan. -120, 427.
- Brai-tơ* (Bright), Giôn (1811 - 1889) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, người theo phái mật dịch tự do, một trong những người sáng lập Đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc, từ cuối những năm 60 là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do, nhiều lần làm bộ trưởng trong nội các của phái tự do. -173.
- Brao-nơ-svai-gơ*, Các - Vin-hem - Phéc-đi-năng, công tước (1735 - 1806). -191.
- Bren-ta-nô* (Bremtano), Lô-ren-xơ (1813 - 1891) - nhà dân chủ tiểu tư sản ở Ba-đen; nghề nghiệp là luật sư; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước thuộc cánh tả; năm 1849, đứng đầu chính phủ lâm thời ở Ba-đen; sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ thất bại, lưu vong sang Thụy Sĩ và sau đó sang Mỹ. -442.
- Brét* (Bredt) - quan chức Phổ; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu, sau đó thuộc phái trung tâm. -370.
- Brê-a* (Bréa), Giảng Ba-ti-xơ Phi-đen (1790 - 1848) - tướng Pháp, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848, bị nghĩa quân bắn chết. - 156.
- Brê-me* (Brehmer) - giáo viên người Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -89.

- Bri-xban* (Brisbane), An-be (trên tờ báo "Neue Rheinische Zeitung"); là Hen-ry (1809 - 1890) - nhà báo Mỹ, người ủng hộ Phu-ri-ê. -631.
- Brin-lơ* (Brill) - nhà dân chủ Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -223, 224, 368.
- Brô-đốp-xki* (Brodowski), A-lếch-xăng-đơ (1794 - 1865) - địa chủ người Ba Lan, năm 1848, là ủy viên Ủy ban dân tộc ở Pô-dơ-nan và nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -344.
- Bru-tút* (Mác-cút Giu-ni-út Bru-tút) (khoảng 85 - 42 trước công nguyên) - chính khách La Mã, một trong những người đề xướng ra âm mưu của phái cộng hòa đại quý tộc chống I-u-li-út Xê-đã. 281, 556.
- Bruy-ghe-man* (Brüggeman), Các Hen-rích (1810 - 1887) - nhà chính luận tư sản Đức, thuộc phái tự do; trong những năm 1845 - 1856 là tổng biên tập tờ "Kölnische Zeitung". -171, 173-175, 179, 469, 519, 569.
- Buóc-bông* - vương triều Pháp, trị vì trong những năm 1589 - 1792, 1814 - 1815 và 1815 - 1830. -27, 43, 110, 594.
- Buóc-bông* - vương triều trị vì ở Na-plơ trong những năm 1735 - 1806 và 1814 - 1860. -27-29.
- Bút-xman* (Bußmann) - địa chủ ở Pô-dơ-nan, năm 1848, nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -233.
- Buy-giô đơ la Pi-côn-nơ-ri* (Bugeaud de la Piconnerie), Tô-ma Rô-be (1784 - 1849), nguyên soái Pháp, nghị sĩ Hạ nghị viện trong thời kỳ chế độ quân chủ tháng Bảy, người theo phái Oóc-lê-âng; năm 1848 - 1849, là tổng tư lệnh đoàn quân An-pơ, đại biểu Quốc hội lập pháp. -176.
- Buy-xơ* (Bueher), Lô-tác (1817 - 1892) - quan chức Phổ, nhà chính luận; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả; về sau là người theo phái tự do dân tộc, người ủng hộ Bi-xmác. -346, 349.
- Buyéc-ghéc-xơ* (Burgers), Hen-rích (1820 - 1878) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1842 - 1843, cộng tác viên của tờ "Rheinische Zeitung" năm 1848, thành viên chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên, một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung", từ năm 1850, Ủy viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1852, là một trong số những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên và bị kết án 6 năm tù; về sau là phần tử tự do. -19, 611, 617, 625, 636.
- Buyéc-gơ* (Bügger), Gốt-phrít Au-gu-xơ (1747 - 1794) - nhà thơ nổi tiếng người Đức. -48.

C

- Ca-bê* (Cabet), Ê-chiên (1788 - 1856) - nhà chính luận Pháp, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng thế giới; tác giả cuốn "Cuộc hành trình tới I-ca-ri". -362.

- Ca-nít-xơ* (Kanits), Au-gu-xơ, bá tước (1783 - 1852); tướng Phổ, từ tháng Năm đến tháng Sáu 1848 là bộ trưởng quốc phòng trong nội các Cam-pơ-hau-den. -83, 110.
- Ca-ti-li-na* (Lu-xi-út Xéc-gi-út Ca-ti-li-na) (khoảng 108 - 62 trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị La Mã, đồng dôi quý tộc; người tổ chức âm mưu chống lại nền cộng hòa quý tộc. -281.
- Ca-tô* (Mác-cút Poóc-xi-út Ca-tô-anh), (234 - 149 trước công nguyên) - chính khách và nhà văn La Mã, người bảo vệ những đặc quyền của quý tộc, năm 184 trước công nguyên, được bầu là người kiểm duyệt, thái độ kiểm duyệt khắt khe của ông ta đã đi vào phương ngôn. -330, 369.
- Ca-ve-nhắc* (Cavegnac), Lu-i-ơ-gien (1802 - 1857) - tướng Pháp và là nhà hoạt động chính trị, thuộc phái cộng hòa tư sản ôn hòa; tham gia vào việc xâm chiếm An-giê-ri; sau cách mạng tháng Hai 1848, làm thống đốc ở An-giê-ri, nổi tiếng vì có những biện pháp dã man trong việc tiến hành chiến tranh; từ tháng Năm 1848 là bộ trưởng quốc phòng Pháp; đã đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri; làm thủ tướng từ tháng Sáu đến tháng Chạp 1848. -145, 150-155, 159-161, 166, 173-177, 184-189, 197, 199, 455, 458, 476, 516, 520, 526, 527, 544, 547, 584, 587.
- Các-lốt*, đôn (1788 - 1855) - người hy vọng được lên ngôi vua Tây Ban Nha; trong những năm 1833 - 1840, tiến hành nội chiến ở Tây Ban Nha nhằm mục đích cướp ngôi vua và khôi phục một quyền lực không hạn chế của các thế lực phong kiến - tăng lữ. -192, 376, 445.
- Các-nô* (Carnot), La-đa-rơ Ip-pô-lít (1801 - 1888) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, thuộc phái cộng hòa tư sản ôn hòa; năm 1848, bộ trưởng giáo dục trong chính phủ lâm thời, đại biểu Quốc hội lập hiến. -195.
- Cam* (Cham) (1819 - 1879) - nhà biếm họa Pháp nổi tiếng, cộng tác viên thường xuyên của tờ báo trào phúng "Charivari". -64.
- Cam-pơ-hau-den* (Carnapen), Lu-đôn-phơ (1803 - 1890) - chủ ngân hàng ở Đức, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do ở Rhen; từ tháng Ba đến tháng Sáu 1848 là thủ tướng Phổ, thực hiện đường lối thỏa hiệp mang tính chất phản bội với phái phản động, đại sứ Phổ trong chính quyền trung ương lâm thời từ tháng Bảy 1848 đến tháng Tư 1849. - 34-44, 46-48, 62-64, 67-69, 73, 74, 81, 82, 84, 90, 91, 95, 102, 110, 111, 120 - 123, 126, 127, 131, 133, 197, 204, 229, 237, 239, 245, 278, 317, 473, 483, 488, 489, 493, 498, 503, 506, 531.
- Can-cơ* (Kalker), I-ô-han Vin-hem - thư ký Hội liên hiệp công nhân ở Khuên năm 1848. -208.
- Can-tơ* (Kant), I-ma-nu-en (1724 - 1804), nhà triết học xuất sắc Đức, thủy tổ của chủ nghĩa duy tâm Đức hồi cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. -554.
- Căm-pô-bát-xô* (Campobasso) - cảnh sát ở Na-plơ trước cuộc cách mạng 1848. -27.
- Căm-xơ* (Kamptz), Các (1769 - 1849) - chính khách Phổ, một phần tử phản động; bộ trưởng tư pháp (1832 - 1842). -249.

- Cau-nít-xơ* (Kaunitz), Ven-xen An-tôn, công tước (1711 - 1794) - chính khách và nhà ngoại giao Áo, người theo cái gọi là chế độ chuyên chế khai sáng, kẻ thù công khai của cuộc cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII. -105.
- Chi-e* (Thiers), A-đôn-phơ (1797 - 1877) - nhà sử học tư sản và hoạt động nhà nước Pháp, thủ tướng (1836, 1840); năm 1848 là đại biểu Quốc hội lập hiến, người theo phái Oóc-lê-ăng; thủ tướng nước Cộng hòa (1871 - 1873), tên đao phủ của công xã Pa-ri. -176, 195, 384, 386, 516, 532-537, 539, 544.
- Clâu-thơ* (Clouth), Vin-hem - chủ một xưởng in ở Khuên, mà từ 1 tháng Sáu đến 27 tháng Tám 1848, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã được in ở đó. -248.
- Clê-men-xơ* (Clemens), Phri-đrich I-a-cốp (1815 - 1862) - nhà triết học và nhà thần học Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước. -441.
- Clút-xơ* (Cluß), A-đôn-phơ (chết sau năm 1889) - kỹ sư Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 là thư ký của Hội Liên hiệp đào tạo công nhân ở Ma-in-xơ; năm 1849, di cư sang Mỹ, trong những năm 50 thế kỷ XIX, đã thường xuyên trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-n, cộng tác viên của nhiều tờ báo dân chủ ở Mỹ, Anh và Đức. -610.
- Coóc-đê* (Corday), Sác-lốt-ta (1768 - 1793) - người đã tham gia vào âm mưu phản cách mạng trong thời gian cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, đã giết Ma-rát, bị Tòa án cách mạng kết án tử hình. -176.
- Coóc-nơ* (Korn) - nhà dân chủ Đức; người tham gia phong trào cách mạng ở Béc-lin năm 1848. -111.
- Coóc-phơ* (Korff), Héc-man - sĩ quan Phổ, năm 1847 bị đuổi khỏi quân đội vì quan điểm chính trị, nhà dân chủ; những năm 1848 - 1849, là người chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung"; về sau lưu vong sang Mỹ. - 554, 612, 613, 615, 620, 624, 635.
- Cô-buốc-gơ* - đồng dôi công tước ở Đức đã từng trị vì ở các nước Bỉ, Bồ Đào Nha, Anh và cả những nước khác ở châu Âu hoặc có thông gia với các triều đại ở những nước đó. -192.
- Cô-kê-rin* (Cockerill), Giôn (1790 - 1840) - nhà công nghiệp Anh. -403.
- Cô-lông-bơ* (Colomb), Phri-đrich Au-gu-xơ (1775 - 1854) - tướng Phổ, một phần tử phản động; năm 1843 - 1848, chỉ huy đạo quân Phổ ở Pô-dơ-nan. -105, 120, 250, 379, 561.
- Cô-si-đi-en* (Caussidière), Mác (1808 - 1861) - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp; đã tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ly-ông năm 1834; sau Cách mạng tháng Hai - tháng Sáu 1848, là cảnh sát trưởng ở Pa-ri, đại biểu Quốc hội lập hiến; di cư sang Anh. -196, 362, 590.
- Cô-txê-bu* (Kotzebue), Au-gu-xơ (1761 - 1819) - nhà văn và nhà chính luận phản động Đức. -175.

- Công-gri-vơ* (Congreve), Uy-li-am (1772-1828) - một nhà phát minh người Anh. - 153.
- Cốp-đen* (Cobden), Ri-sốt (1804 - 1865) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, thuộc phái mật dịch tự do, một trong những người sáng lập ra Đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc. -173, 316, 364.
- Cốt-sơ* (Kosch), Ra-pha-en I-a-cốp (1803 - 1872) - bác sĩ Đức, người theo phái tự do ôn hòa; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. - 493.
- Crau-dê* (Kranse) - năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ. -259.
- Crôm-oen* (Cromwell), Ô-li-vơ (1599 - 1658) - lãnh tụ của giai cấp tư sản và của giới quý tộc tư sản hóa trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII; từ 1653 - huân tước nhiếp chính của Anh, Xcốt-len và Ai-rơ-len. -91, 285, 514.

D

- Da-kha-ri* (Zacharie) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -95, 99, 201, 202, 211, 320.
- Den-phơ* (Senff), Ê-min - quan chức tòa án Phổ ở Pô-dơ-nan; năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phước. -424, 426-428, 431, 433, 441, 443.
- Dê-ban-đơ* (Sebaldt) - quan chức Phổ; năm 1848, là quận trưởng và thị trưởng thành phố Tô-ria. 108, 109.
- Di-bớt* (siebert) - năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -265.
- Di-đốp* (Sydow), A-đôn-phơ (1800 - 1882) - nhà truyền đạo Đức và nhà thần học; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -95, 96.
- Dôm-me* (Sommer), I-ô-han Phri-đrich I-ô-dép (1793 - 1856) - luật gia Phổ và nhà hoạt động chính trị; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. - 231.
- Dên-mơ Lích* (Solme - Lich) ở Phổ, Lút-vích, công tước (1805 - 1880) - địa chủ ở Phổ, người ủng hộ nền quân chủ lập hiến; nguyên soái của Quốc hội địa phương tỉnh Ranh (1837-1845) sau đó là của Nghị viện bang liên hợp đầu tiên năm 1847. -39.

Đ

- Đa-mem* (Damesme), Ê-đu-ra A-đôn-phơ (1807 - 1848) - tướng Pháp; một phần tử phản động, chỉ huy cận vệ cơ động trong khi đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu năm 1848. -156, 184.

- Đa-vơ-năng* (Davenant), Sác-lơ (1656 - 1714) - nhà kinh tế và nhà thống kê Anh, người theo phái trọng thương. -542.
- Dan* (Dane) - năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -392.
- Dan-man* (Dahlmann), Phri-đrich Cri-xtốp (1785 - 1860) - nhà sử học tư sản Đức và nhà hoạt động chính trị, một phần tử tự do; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -285, 489.
- Đát-xprê* (D'Aspre), Công-xtăng-tin, nam tước (1789 - 1850) - tướng Áo; năm 1848 - 1849, tham gia việc đàn áp cuộc cách mạng ở I-ta-li-a. -465.
- Đăng-giơa* (Denjoy), Giảng Phrăng-xoa Pô-li-nít-xơ (1809 - 1860) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, thuộc phái quân chủ; năm 1848 - 1849, nghị sĩ Quốc hội lập hiến, và về sau nghị sĩ Quốc hội lập pháp. -600.
- Đăng-tông* (Danton), Gióc-giơ, Giắc-cơ (1759 - 1794) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của cuộc cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ cánh hữu của phái Gia-cô-banh. -285.
- Đét-xte* (D'Ester), Các Lút-vích I-ô-han (1811 - 1859) - nhà dân chủ và xã hội chủ nghĩa Đức, nghề nghiệp là bác sĩ; thành viên chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả; từ tháng Mười 1848, là ủy viên ban chấp hành trung ương của những người dân chủ Đức; đóng vai trò nổi bật trong cuộc khởi nghĩa ở Ba-den Pphan-xơ năm 1849; về sau, di cư sang Thụy Sĩ. -99, 202-203, 213-216, 258, 527.
- Đê-lê-cluy-dơ* (Delescluze), Lu-i Sác-lơ (1809 - 1871) - nhà cách mạng tiểu tư sản Pháp; năm 1848, là ủy viên chính phủ ở tỉnh Đuy No; năm 1871, nhà hoạt động nổi tiếng của công xã Pa-ri, tham gia phái đa số Blăng-ki - Gia-cô-banh, hy sinh trong cuộc chiến đấu trên chiến lũy. -478.
- Đên Ca-rét-tô* (Del Carretto), Phrăng-tse-xcô Xa-vê-ri-ô, (khoảng 1777-1861) - nhà hoạt động chính trị phản động I-ta-li-a, bộ trưởng cảnh sát của vương quốc Na-plơ (1831 - tháng Giêng 1848). -27.
- Đia-sơ* (Diercke) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848, nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả. -93, 212, 389, 390, 393, 394.
- Đoóc-nét-xơ* (Dornès), Ô-guyét-xơ (1799 - 1848), nhà chính luận Pháp và nhà hoạt động chính trị tư sản, phần tử cộng hòa ôn hòa; năm 1848, nghị sĩ Quốc hội lập hiến. -156.
- Đô-bơ-hốp* (Dobhoff), An-tôn, nam tước (1800 - 1872) - nhà hoạt động nhà nước Áo, phần tử tự do ôn hòa; năm 1848, bộ trưởng thương mại (tháng Năm) và bộ trưởng nội vụ (tháng Bảy đến tháng Mười). -621.
- Đôm-ban* (Dombasle), Cri-xtốp-phơ - Giô-dép A-lếch -xăng-đơ Ma-chi-ơ-đơ (1777 - 1843) - nhà nông học Pháp nổi tiếng. -535.
- Đơ-lôn-mơ* (Delolme), Giảng Lu-i (1741 - 1806) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ, luật gia; kẻ biện hộ cho chế độ quân chủ lập hiến Anh. -505.

- Đrôn-ke* (Dronke), Ê-nơ-xơ (1822-1891) - nhà chính luận Đức, lúc đầu là "người xã hội chủ nghĩa chân chính", về sau là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848-1849 di cư sang Anh, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. -19, 615, 620, 625, 630, 637.
- Đuê-xbéc* (Duesberg), Phran-xơ (1793-1872) - nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ; bộ trưởng tài chính từ năm 1846 đến cách mạng tháng Ba 1848. -39.
- Dun-cơ* (Duncker) - quan chức Phổ, năm 1848, một trong những người lãnh đạo của trung tâm phái tả trong Quốc hội Phổ. -41, 64, 320, 321-322, 493.
- Duy-mông* (Dumont), Giô-dép (1811 - 1861) - nhà báo tư sản Đức, phần tử tự do ôn hoà; từ năm 1831, chủ nhiệm tờ "Kölnische Zeitung". -171, 173-175, 179, 468, 527, 568.
- Duy-phô-rơ* (Dufaure), Giuy-lơ Ác-măng Xta-ni-xla (1798 - 1881) - luật sư và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, thuộc phái Oóc-lê-ăng; năm 1848, nghị sĩ Quốc hội lập hiến, từ tháng Mười - tháng Chạp 1848, bộ trưởng nội vụ trong chính phủ của Ca-ve-nhắc. -195.
- Duy-sa-ten* (Duchâtel), Sác-lơ (1803 - 1867) - nhà hoạt động nhà nước phản động Pháp, bộ trưởng nội vụ (1839, 1840 đến tháng Hai 1848). -42, 66, 126, 127, 235, 263, 265, 290, 493.
- Duy-véc-noa* (Duvernoy), Hen-rích Gu-xtáp (1802 - 1890) - nhà hoạt động nhà nước tư sản ở Cu-tem-béc, bộ trưởng nội vụ 1848 - 1849 trong nội các của phái tự do. -288.
- Duy-vi-vi-ê* (Duvivier), Phrăng-xoa Phli-ô-ri-át (1794 - 1848) - tướng Pháp; tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848. -156, 162, 187.

E

- En-xơ* (Elsner), Các Phri-drích Mô-rít-xơ (1809 - 1894) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Xi-lê-di; phần tử cấp tiến, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả; trong những năm 50, là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Oder Zeitung". -93, 97, 115, 213.
- Ét-xơ* (Esser), Cri-xchi-an I-ô-dép (sinh khoảng 1809) - công nhân Đức, thành viên Hội liên hiệp công nhân Khuên, năm 1849, biên tập viên tờ báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit". -208, 631.
- Ét-xơ* - I (Esser I), I-ô-han Hen-rích Tê-ô-đo - quan chức Phổ, luật sư, tăng lữ; năm 1848, phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -62, 97, 201, 202, 216.

- Ét-xơ-len* (Essellen), Cri-xchi-an (1823 - 1859) - nhà chính luận và nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, năm 1848, là một trong những lãnh tụ của Hội liên hiệp công nhân Phran-phước và biên tập viên tờ "Allgemeine Arbeiter - Zeitung", về sau di cư sang Mỹ. -22.

G

- Ga-ghec-nơ* (Gagern), Hen-rích, nam tước (1799 - 1880) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức; phần tử tự do ôn hoà; đại biểu và chủ tịch Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu; thủ tướng nội các đế chế (tháng Chạp 1848 cho đến tháng Ba 1849). -279, 428, 442, 498, 514, 515, 539.
- Ga-ghec-nơ* (Gagern), Mắc-xi-mi-liêng, nam tước (1810 - 1889) - quan chức Đức năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phước; em của Ga-ghec-nơ Hen-rích. - 488.
- Gai-gơ* (Geiger), Vin-hem Ác-môn - quan chức cảnh sát Phổ; năm 1848, là dự thẩm, sau là giám đốc cảnh sát ở Khuên. -207, 462, 463, 483, 484, 637.
- Gan-nơ-rôn* (Ganneron), Ô-guyt-xơ Ip-pô-lít (1792 - 1847) - nhà công nghiệp Pháp, chủ ngân hàng và nhà hoạt động chính trị tư sản. -142.
- Ghec-vi-nút* (Gervinus), Ghê-oóc Gốt-phrít (1805 - 1871) - nhà sử học tư sản Đức, phần tử tự do; từ 1847 đến tháng Mười 1848, biên tập viên của tờ "Deutsche Zeitung"; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước. -33, 176.
- Ghi-đô* (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 - 1874) - nhà sử học tư sản Pháp và nhà hoạt động nhà nước, từ 1840 đến Cách mạng tháng Hai 1848, người lãnh đạo trên thực tế chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản tài chính lớn. -42, 75, 127, 167, 220, 245, 538, 546, 548, 590.
- Ghiếc-ke* (Gierke) - quan chức Phổ, phần tử tự do; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả; bộ trưởng nông nghiệp trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -354-359, 390-391, 394.
- Gi-rác-đanh* (Girardin), Ê-min-đơ (1806-1881) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp; trong những năm 30 - 60 tham gia không liên tục việc biên tập tờ báo "La Presse"; trong chính trị là người nổi tiếng về tính vô nguyên tắc. -175.
- Gióc-giơ Xăng* (George Sand) (1804 - 1876) - nữ văn sĩ nổi tiếng Pháp, tác giả của một loạt tiểu thuyết về đề tài xã hội, đại biểu của giới độc giả dân chủ lãng mạn. -431.
- Giô-tơ-răng* (Jottrand), Luy-xiêng - Lê-ô-pôn (1804 - 1877) - luật sư và nhà chính luận Bỉ. Trong những năm 40, nhà dân chủ tiểu tư sản, là chủ tịch Hội dân chủ ở Bruy-xen. -479.

- Giôn-xơ* (Jones), Éc-nê-xơ Sác-lơ (1819 - 1869) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Anh, nhà thơ của giai cấp vô sản và nhà chính luận, một trong những lãnh tụ của cánh tả phái Hiến chương, bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -129, 146.
- Glát-bắc*, (Gladbach), An-tôn (chết năm 1843) - phần tử dân chủ tiểu tư sản Đức năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ của vùng Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh), thuộc cánh tả, chủ tịch câu lạc bộ dân chủ ở Béc-lin. -210, 211, 224-227, 230, 276, 277, 370, 617.
- Gnai-dơ-nau* (Gneisenau), Au-gu-xơ Vin-hem An-tôn - (1760 - 1831) - nguyên soái Phổ và nhà hoạt động chính trị quân sự; đóng vai trò nổi bật trong cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống sự thống trị của Na-pô-lê-ông; sau khi quân đội Phổ bị Na-pô-lê-ông đánh tan, năm 1806 đã cùng với Sác-nơ-hoóc-xơ và những người khác tham gia khởi thảo những nguyên lý cải cách quân đội. -274.
- Gốt-san-cơ*, (Gottschalk). An-đrê-át (1815 - 1849) - bác sĩ người Đức, thành viên chi bộ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên; từ tháng Tư đến tháng Sáu 1848 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên; người đứng trên lập trường bè phái tiểu tư sản để chống lại chiến lược và sách lược của Mác và Ăng-ghe-n trong cuộc cách mạng Đức. -205, 206, 218, 611, 625, 638.
- Gơ-tơ* (Goethe), I-ô-han Vô-phơ-găng (1749 - 1832) - nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức. -131, 552, 603.
- Gra-bốp* (Grabow), Vin-hem (1802 - 1874) - thị trưởng Pren-xlau; phần tử tự do ôn hoà; năm 1848, là chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -212-214, 217, 224, 226, 369.
- Grê-ben* (Grebel) - quan chức Phổ, thẩm phán hòa giải, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả. -260, 266, 275.
- Grép-phơ* (Gräff) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -108, 326, 367.
- Gri-xhai-mơ* (Griesheim), Các Gu-xtáp (1798 - 1854) - quan chức quân sự Phổ, một phần tử phản động, năm 1848 là đại biểu của Bộ quốc phòng tại Quốc hội Phổ. -111, 115, 225, 226.
- Grim* (Grimm), I-a-cốp (1785 - 1863) - nhà ngôn ngữ học xuất sắc Đức, giáo sư trường đại học tổng hợp Béc-lin; phần tử tự do ôn hoà; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái trung tâm. -399.
- Grôn-man* (Grolmann), Các Vin-hem Ghê-óc (1777 - 1843) - tướng Phổ, tham gia cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống lại sự thống trị của Na-pô-lê-ông; sau khi quân đội Phổ bị Na-pô-lê-ông đánh tan vào năm 1806, đã cùng với Sác-nơ-hoóc-xơ và những người khác tham gia vào việc khởi thảo những nguyên lý cải cách quân đội. -274.

- Guê-đen*, (Goeden), A-đôn-phơ - bác sĩ người Đức ở tỉnh Pô-dơ-nan, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu. - 424, 425, 428, 431, 441.

H

- Hác-ni* (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817 - 1897) - nhà hoạt động nổi bật của phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ cánh tả của phái Hiến chương; biên tập viên của tờ "Northern Star"; có liên hệ với Mác và Ăng-ghe-n. -146.
- Hác-prếch* (Harnprecht), Hen-rích (chết năm 1859) - luật gia ở Vin-tem-béc, một quan chức phản động. -288.
- Hai-mơ-dốt* (Heimsoeth), Hen-rích - quan chức Phổ, năm 1848, luật sư ở Khuên. -558.
- Hai-nơ* (Heine), Hen-rích (1797-1856) - nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức. -54, 127, 199, 222, 223, 243, 226, 287, 301, 340,354, 369, 471, 525, 546.
- Han-dơ-man* (Hanseman), Đa-vít (1790 - 1864) - nhà đại tư bản, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do tỉnh Ranh; từ tháng Ba đến tháng Chín 1848, là bộ trưởng tài chính Phổ, thực hiện đường lối phản bội thỏa hiệp với thế lực phản động. -39-41, 59, 60, 64-67, 74, 82, 94, 98, 99, 126, 127, 131, 197-203, 209, 213, 223, 229, 230, 235, 236, 239, 240, 248, 251, 258-266, 271, 272, 275, 277, 290-292, 301, 314, 317, 333-343, 347, 353, 354, 359, 379-381, 399, 416, 463, 473, 493, 500, 501, 503, 522, 529, 531, 541, 626.
- Hây-nơ* (Heyne) - thị trưởng Brôm-béc (Pô-dơ-nan) là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -234.
- Héc-ghen-han* (Hergenhahn) Au-gu-xơ (1804 - 1874) - nhà hoạt động chính trị Đức, phần tử tự do; năm 1848 - 1849, bộ trưởng ở Na-xau, nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái hữu. -23.
- Héc-vêch* (Herwegh), Ghê-óc (1817 - 1875) - nhà thơ Đức nổi tiếng; nhà dân chủ tiểu tư sản. -556.
- Hen-rích LXXXII* Rây-xơ - Lô-ben-stây-nơ E-béc-xđoóc-phơ (1797 - 1853) - công tước cầm quyền (1822 - 1848) ở tiểu quốc gia Đức Roi-sơ thuộc chi dưới. - 280.
- Hê-be* (Hébert), Mi-sen Pi-e A-lếch-xít (1799 - 1887) - luật gia và nhà hoạt động nhà nước bảo thủ Pháp, người theo phái Óc-lê-ăng; năm 1834 - 1848, là nghị sĩ Viện dân biểu; 1841 là chánh công tố của tòa án hoàng gia, bộ trưởng tư pháp (năm 1847 - tháng Hai 1848). -220.
- Hê-ghen* (Hegel), Ghê-óc Vin-hem Phri-đrích (1770 - 1831) - nhà triết học vĩ đại của Đức, người theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, đã khởi thảo một cách đây

- đủ nhất phép biện chứng duy tâm chủ nghĩa. -179, 436, 554.
- Héch-cơ* (Hecker) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848, là công tố ủy viên ở Khuên. - 207, 218, 219, 248, 318, 552-558, 584, 612, 636.
- Héch-cơ* (Hecker), Phri-đrích Các (1811 - 1881) - phần tử cộng hòa ở Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen tháng Tư 1848, sau đó di cư sang Mỹ, tham gia nội chiến, ủng hộ những người miền Bắc Mỹ. -552 - 557.
- Héch-sơ* (Heckscher), I-ô-han Gu-xtáp (1797 - 1865) - luật sư Đức; bộ trưởng tư pháp (tháng Bảy đến tháng Tám 1848) và bộ trưởng ngoại giao (tháng Tám đến tháng Chín 1848) trong nội các đế chế và là đại sứ của chính phủ đế chế ở I-ta-li-a, nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -488, 489.
- Hiéc-sơ-phen-đơ* (Hirschfeld), A-lếch-xan-đơ A-đôn-phơ (1787 - 1858) - tướng Phổ; năm 1848 đàn áp hết sức dã man cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan. -250, 379.
- Hin-đen-ha-ghen* (Hildenhagen) - mục sư Đức; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -369.
- Hoàng tử Phổ* - xem Vin-hem I. -
- Hô-hen-txô-léc* - triều đại của các công tước ở Bran-đen-buốc (1415 - 1701), của các vua Phổ (1701 - 1918) và của các hoàng đế Đức (1871 - 1918). -74.
- Hô-me* - nhà sử thi nửa thần thoại thời cổ Hy Lạp, tác giả của các tác phẩm sử thi "I-li-át" và "Ô-đi-xê". -73.
- Hô-phơ* (Hofer) - nông dân Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -93.
- Hôn-béc-gơ* (Holberg), Lút-vích (1684 - 1754) - nhà văn vĩ đại nhất, nhà sử học và nhà triết học Đan Mạch. -409, 495.
- Huy-đơ* (Hüser), I-ô-han Han-xơ Gu-xtáp Hen-rích (1782 - 1857) tướng Phổ, một trong những đại biểu của phái quân sự phản động, trong những năm 1844 - 1849, làm chỉ huy trưởng ở Ma-in-xơ. -24, 25, 105, 152.
- Huy-phơ* (Hüffer), I-ô-han Héc-man (1784 - 1855) - thị trưởng ở Muyn-xơ, phần tử tự do ôn hòa; 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -201 -203.

I

I-a-cô-bi (Jacoby), I-ô-han (1805 - 1877) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, phần tử dân chủ tư sản, năm 1848, là một trong những lãnh tụ của cánh tả trong Quốc hội Phổ, trong những năm 70, là đảng viên dân chủ xã hội. -93, 278, 279, 283, 284, 316, 318,320, 325, 344.

I-a-ni-sép-xki (Janiszewski), I-an Cri-dô-xtôm (1818 - 1891) - nhà thần học và nhà

- hoạt động chính trị Ba Lan; năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phước. - 439, 440, 442, 443.
- I-an-xen* (Jansen), I-ô-han I-ô-dép (1825 - 1849) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; năm 1848, là một trong những nhà hoạt động của Hội liên hiệp công nhân ở Khuên, người theo phái Gôt-san-cơ; năm 1849 bị xử bắn vì tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ. -207, 208.
- I-en-sơ* (Jentzsch) - năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. - 348.
- I-ê-la-sích* (Jellacic) I-ô-xíp, bá tước (1801 - 1859) - tướng Áo, toàn quyền xứ Hoóc-va-ti, tích cực tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Áo và Hung-ga-ri. -526, 539, 561, 571-575.
- I-man* (Imandt), Pê-tơ - một nhà giáo người Đức, phần tử dân chủ, người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, sau đó là người lưu vong chính trị, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, người ủng hộ Mác. -631.
- I-ôc-đan* (Jordan), Vin-hem (1819 - 1904) - nhà văn tư sản Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả, sau các cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan thì gia nhập phái trung tâm. - 419, 430 - 437, 439, 441, 456, 468.
- I-ô-han* (1782 - 1859) - đại công quốc của Áo, là người chấp chính của đế chế Đức (tháng Sáu 1848 đến tháng Chạp 1849). - 275, 486, 488.
- I-ô-nát-xơ* (Jonss), Lút-vích (1797 - 1859) - nhà truyền đạo ở Béc-lin, nhà thần học Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. - 97.
- I-ung* (Jung), Ghê-ôóc (1814 - 1886) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ; một trong những chủ nhiệm của tờ "Rheinische Zeitung"; nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. - 57, 66, 97, 115, 217.
- Íp-xi-lan-ti*, A-lếch-xan-đơ (1792 - 1828) - nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Hy Lạp, người tổ chức cuộc khởi nghĩa năm 1821 ở Môn-đa-vi-a sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất bại đã trốn sang Áo và bị bắt và bị cầm tù cho tới năm 1827. - 191.

K

Kéc-xơ-đi (Kersausie), Gioa-sim Rơ-nê Tê-ô-phin (1798 - 1874) - nhà cách mạng Pháp, năm 1830, tham gia cuộc cách mạng tháng Bảy, nhà hoạt động nổi tiếng của nhiều hội kín; năm 1848, lãnh đạo Hội dân quyền và nhân quyền, là người thảo kế hoạch cuộc khởi nghĩa tháng Sáu; sau này tham gia phong trào của Ga-ri-ban-đi. - 180, 182, 190.

- Kéc-xtơ* (Kerst), Xa-mu-en Gốt-phrít (1804 - 1875) - năm 1848, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái trung tâm, sau là phần tử tiến bộ. -437, 440 - 443.
- Kem-phơ* (Kämpf) - nhà giáo người Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. - 326.
- Kin-lơ* (Kyll), Un-rích Phran-xơ - luật gia Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ của thành phố Khuên, thuộc cánh tả; về sau là phần tử tiến bộ. - 527.

L

- La-den-béc* (Ladenberg), A-đan-béc (1798 - 1855) - một trong những đại biểu của giới quan liêu Phổ phản động; bộ trưởng Bộ tôn giáo, giáo dục và y tế (1848 - 1850). - 220.
- La-mác* (Lamarque), Mác-xi-mi-liêng (1770 - 1832) - tướng Pháp, một nhà hoạt động nổi tiếng của phái đối lập tự do trong thời kỳ phục tích và chế độ quân chủ tháng Bảy. - 182.
- La-mác-tin* (Lamartine), An-phông-xơ (1790 - 1869) - nhà thơ, nhà viết sử và nhà hoạt động chính trị Pháp; trong những năm bốn mươi là một phần tử cộng hòa tư sản; năm 1848 làm bộ trưởng ngoại giao và là người đứng đầu trên thực tế chính phủ lâm thời. - 145, 148, 166, 457, 478, 547, 548, 565.
- La-mô-ri-xi-e* (Lamoricière), Cri-xtốp-lu-i Lê-ông (1806 - 1865) - tướng Pháp và nhà hoạt động chính trị, người thuộc phái cộng hòa tư sản ôn hòa; năm 1848, tham gia tích cực vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, sau đó làm bộ trưởng quốc phòng trong chính phủ Ca-ve-nhắc (tháng Sáu đến tháng Chạp 1848); đại biểu quốc hội lập hiến. - 143, 155, 156, 185, 186, 189.
- La-mơ-ne* (Lamennais), Phê-li-xi-tê (1782 - 1854) - linh mục Pháp, nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội thiên chúa giáo. - 178.
- La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh* (La Rochejacquelein), Hăng-ri Ô-guy-xtơ Gioóc-giơ, hầu tước (1805 - 1867) - nhà hoạt động chính trị Pháp, thượng nghị sĩ, một trong những lãnh tụ của phái chính thống, năm 1848, là đại biểu Quốc hội lập hiến; về sau là thượng nghị sĩ thời Đế chế thứ hai. - 160, 169, 178, 387.
- La-tua* (Latour), Tê-ô-đo, bá tước (1780 - 1848) - nhà hoạt động nhà nước của Áo, người tán thành chế độ quân chủ chuyên chế; năm 1848 là bộ trưởng quốc phòng, tháng Mười 1848, bị giết trong cuộc khởi nghĩa tháng Mười ở Viên. - 571, 573.
- Lai-ninh-nghen* (Leiningen), Các, công tước (1804 - 1856) - tướng vùng Ba-vi-e, một phần tử phản động, thủ tướng nội các đế chế (tháng Tám - tháng Chín 1848). - 455.

- Lát-xan* (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, năm 1848 - 1849, tham gia phong trào dân chủ tỉnh Ranh; đầu những năm 60, tham gia phong trào công nhân và là một trong những người sáng lập Liên đoàn công nhân toàn Đức (1863); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới quyền bá chủ của nước Phổ phản cách mạng; đặt cơ sở cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. -631.
- Len-dinh* (Lensing) (sinh năm 1783) - linh mục Đức; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -247.
- Lê-lê-ven* (Lelewel), I-ô-a-khim (1786 - 1861) - nhà sử học xuất sắc và nhà hoạt động cách mạng Ba Lan; năm 1830 - 1831, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan, một trong những lãnh tụ của cánh dân chủ trong nhóm di cư Ba Lan, năm 1847 - 1848, là thành viên ban chấp hành hội dân chủ Bruy-xen. -419, 423, 431, 433.
- Lê-man Oóc-la* (Lehmann Orla), Pê-tơ Mác-tin (1810 - 1870) - nhà hoạt động chính trị và nhà nước tư sản Đan Mạch, phần tử tự do, chủ nhiệm báo "Faedrelandet" (1839 - 1842); năm 1849, là bộ trưởng không bộ. -307.
- Lê-ô* (Leo) Hen-rích (1799 - 1878) - nhà sử học và nhà chính luận Đức, người bảo vệ cho những quan điểm chính trị và tôn giáo cực kỳ phản động; một trong những nhà tư tưởng của giới gioong-ke Phổ. -433.
- Lê-ô-nít* - vua xứ Xpác-tơ; (khoảng 488 - 480 trước công nguyên); trong thời gian những cuộc chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư đã chỉ huy đội quân Xpác-tơ chiến đấu dũng cảm chống quân Ba Tư ở khe núi Phéc-mô-pi-len. -582.
- Lê-ô-pôn I* (1790 - 1865) - vua Bỉ (1831 - 1865). -396, 399, 479, 480, 549.
- Lê-ven* (Leven) - nhà dân chủ Đức. -631.
- Li-snốp-xki* (Lichnowski), Phê-lích, công tước (1814 - 1848) - sĩ quan Phổ, một phần tử phản động, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu; bị nhân dân giết chết trong thời gian cuộc khởi nghĩa ở Phran-phuốc vào tháng Chín 1848. -379, 437, 442-446, 452, 453, 571, 623.
- Li-xét-xki* (Lisiecki) - quan chức Phổ ở Pô-dơ-nan, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -368.
- Lô-ê* (Loe), nam tước - địa chủ Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -247.
- Lơ-đruy - Rô-lanh* (Ledru-Rollin), A-lếch-xăng-đơ Ô-guy-xtơ (1807 - 1874) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của những người dân chủ tiểu tư sản; biên tập viên báo "Réforme"; năm 1848 là thành viên trong chính phủ lâm thời. -145, 362, 478, 516, 587.
- Lu-i XI* (1423 - 1483) - vua Pháp (1461 - 1483). -448
- Lu-i XIV* (1638 - 1715) - vua Pháp (1643 - 1715). -414.
- Lu-i XVI* (1754 - 1793) - vua Pháp (1774 - 1792), bị hành hình trong thời gian

cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. -175.

Lu-i Na-pô-lê-ông - xem *Na-pô-lê-ông III*.

Lu-i Phi-líp (1773 - 1850) - công tước Oóc-lê-ăng; vua Pháp (1830 - 1848). -27, 28, 43, 165, 166, 175, 220, 293, 301, 547, 595, 600.

Luê-phơ (Low) - giáo sư người Đức trong những năm 1848 - 1849, là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu, trong những năm 1873 - 1876, đại biểu Quốc hội Đức, một phần tử tự do dân tộc. -460.

Luê-ven-stai-nơ (Lövenstein) - nhà dân chủ Đức, nhà bác học nghiên cứu về phương Đông; năm 1848, là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân ở Phran-phước trên sông Mai-nơ, đại biểu Đại hội dân chủ lần thứ nhất ở Phran-phước trên sông Mai-nơ (tháng Sáu 1848). -22.

Luê-vin-đôn (Löwinsonnn), Mô-rít-xơ - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, một trong những người lãnh đạo Câu lạc bộ nhân dân Béc-lin, đại biểu đại hội dân chủ lần thứ hai ở Béc-lin (tháng Mười 1848). -111.

M

Ma-lu (Malou), Giuy-lơ Ê-đu-ra (1810 - 1886) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Bỉ, người theo Đảng Thiên chúa giáo, bộ trưởng tài chính trong những năm 1844 - 1847. -550.

Ma-mi-a-ni (Mamiani) Tê-ren-txi-ô, bá tước (1799 - 1885) - nhà thơ I-ta-li-a và nhà chính luận, nhà triết học và nhà hoạt động chính trị, người ủng hộ nền quân chủ lập hiến, bộ trưởng nội vụ của vùng đất Tòa thánh (tháng Năm - tháng Tám 1848). -464.

Ma-ra-xtơ (Marrast), Ác-măng (1801 - 1852) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của phái cộng hòa tư sản ôn hoà; tổng biên tập tờ báo "National"; năm 1848, là thành viên trong chính phủ lâm thời và thị trưởng Pa-ri. -145, 165, 175, 176, 195, 587.

Ma-rát (Marat), Giảng Pôn (1743 - 1793) - cuối thế kỷ XVIII là nhà chính luận Pháp, nhà hoạt động xuất sắc trong cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, một trong những lãnh tụ của phái Gia-cô-banh. -281.

Ma-ri (Marie), A-lếch-xăng-đrơ (1795 - 1870) - luật sư và nhà hoạt động chính trị Pháp, phần tử cộng hòa tư sản, năm 1848, là bộ trưởng Bộ các công trình công cộng trong chính phủ lâm thời, sau đó bộ trưởng tư pháp trong chính phủ Ca-ve-nhắc. -195.

Ma-ti (Mathy), Các (1807 - 1868) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản ở Ba-đen, phần tử tự do ôn hoà; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước,

thuộc trung tâm phái hữu. - 289, 350, 351.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) - (các tài liệu tiểu sử). -13, 15, 19, 462, 482-485, 524, 553, 554, 557, 611-614, 616, 617, 620, 622, 624, 638, 640.

Man-tút (Malthus), Tô-mát Rô-bóc (1766 - 1834) - linh mục và nhà kinh tế Anh, nhà tư tưởng của giới quý tộc địa chủ đã bị tư sản hoá, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, người tuyên truyền thuyết chống nhân loại về dân số. -337.

Mau-clơ (Maucler), Pau-lơ Phri-đrich Tê-ô-đo Ó-giê-ni (1783 - 1859) - nhà hoạt động nhà nước phản động ở Viu-tem-béc, từ năm 1848, là bộ trưởng tư pháp, về sau là chủ tịch Hội đồng cơ mật (1831 đến tháng Tư 1848). -288.

Mây-en-đoóc-phơ, Pi-ốt Ca-đi-mi-rô-vích, nam tước (1796 - 1863) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, công sứ ở Béc-lin (1839 - 1850). -379.

Mét-téc-ních (Metternich), Clê-men-xơ, công tước (1773 - 1859) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Áo; một phần tử phản động, bộ trưởng ngoại giao (1809 - 1821) và thủ tướng (1821 - 1848); một trong những người sáng lập ra Liên minh thần thánh. -105, 465, 469.

Mét-txê - một nhà giáo Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả. - 222, 228, 262.

Mê-li-nê (Mellinet), Phrăng-xoa (1768 - 1852) - tướng Bỉ, gốc người Pháp, tham gia tích cực cuộc cách mạng tư sản Bỉ năm 1830 và phong trào dân chủ ở Bỉ, chủ tịch danh dự Hội dân chủ ở Bruy-xen; một trong những người bị cáo tại vụ án Ri-xcôn-Tu, bị kết án tử hình, sau giảm xuống 30 năm tù, đến tháng Chín 1849 được trả tự do. - 399, 479-481.

Mê-vít-xen (Mevissen), Gu-xtáp (1815 - 1899) - chủ ngân hàng người Đức, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do ở Ranh; năm 1848 - 1849, là đại biểu quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -229.

Méch-cơ (Maercker) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ, bộ trưởng tư pháp trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -271, 272, 381, 507.

Mi-e-rô-xláp-xki (Mieroslawski), Lút-vích (1814 - 1878) - nhà hoạt động quân sự và chính trị Ba Lan, tham gia cuộc nổi dậy năm 1830 - 1831 ở Ba Lan; tham gia việc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1846, được cuộc cách mạng tháng Ba 1848 giải thoát khỏi nhà tù, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1848, sau đó lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người nổi dậy ở Xi-xin; năm 1849, trong thời gian khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ, chỉ huy quân đội cách mạng; trong những năm 50 thế kỷ XIX có liên hệ với các giới theo Bô-na-pác-tơ trong thời gian có cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan năm 1863, được giao toàn quyền trong chính phủ dân tộc Ba Lan, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, di cư sang Pháp. -423, 452.

Mi-ghen, đôn (1802 - 1866) - vua Bồ Đào Nha (1828 - 1834). -192, 376.

- Mi-nu-tô-li* (Minutoli), I-u-li-út (1805 - 1860) - quan chức và nhà ngoại giao Phổ; những năm 1847 - 1848 là giám đốc cảnh sát ở Béc-lin. -49, 50.
- Mi-ra-bô* (Mirabeau), Ô-nô-rê Gra-bri-en (1749 - 1791), nhà hoạt động nổi tiếng của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người bảo vệ cho lợi ích của giai cấp đại tư sản và tầng lớp quý tộc tư sản hoá. -117, 285.
- Min-đơ* (Milde), Các Au-gu-xtơ (1805 - 1861) - chủ xưởng lớn ở Xi-lê-di, một trong những đại biểu của giới tư sản tự do Đức, bộ trưởng thương mại trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848), chủ tịch Quốc hội Phổ thuộc cánh hữu. -38, 236, 262, 301, 317, 370, 379, 473, 492.
- Mít-te-mai-ơ* (Mittermaier), Các (1787 - 1867) - luật gia Đức, phần tử tự do ôn hoà; năm 1848, là một trong những lãnh tụ của trung tâm phái tả trong Quốc hội Phran-phuốc. -318.
- Mơ-i-dơ-bác* (Meusebach) - quan chức Phổ, phần tử bảo thủ; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -63.
- Mô-da* (Mozart), Vôn-phơ-găng A-ma-dô-xơ (1756 - 1791) - nhạc sĩ vĩ đại người Áo. -463.
- Mô-đen-xki*, công tước - xem *Phran-xít-xơ V*.
- Mô-nếch-cơ* (Monecke), Êt-mun - sinh viên người Đức, nhà dân chủ. -205.
- Mô-rít-xơ* (Moritz) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -66, 216, 348, 393. 394. 395.
- Môn* (Moll), I-ô-dép (1812 - 1849) - nhà hoạt động nổi bật của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nghề nghiệp là thợ chữa đồng hồ, một trong những lãnh tụ của Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, từ tháng Bảy đến tháng Chín 1848, là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, ủy viên Ủy ban những người dân chủ quận Ranh; sau những sự kiện tháng Chín 1848 ở Khuên, di cư sang Luân Đôn và không bao lâu lại từ đó trở về với họ tên khác và làm công tác tuyên truyền ở các vùng khác nhau của Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; chết trong trận chiến đấu ở Muốc. -13, 528, 611, 614, 630.
- Môn* (Mohl), Rô-be (1799 - 1875) - luật gia Đức, phần tử tự do ôn hoà; năm 1848, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc thuộc phái trung tâm; bộ trưởng tư pháp trong nội các đế chế (1848 - 1849). -539.
- Môn-tơ-kê* (Moltke), Các, bá tước (1798 - 1866), nhà hoạt động nhà nước ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, người đứng đầu đảng Đan Mạch phản cách mạng từ tháng Chín 1848, thủ tướng chính phủ lâm thời ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. -487, 489.
- Mông-te-xki-ơ* (Montesquieu), Sác-lơ (1689 - 1755) - nhà xã hội học tư sản xuất sắc, nhà kinh tế và nhà văn Pháp, đại biểu của phái khai sáng tư sản thế kỷ XVIII, nhà lý luận của nền quân chủ lập hiến. - 242, 245, 330, 399, 505.

- Muy-lơ* (Müller) - mục sư người Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -91, 92, 95.
- Muy-lơ* (Muller) - năm 1848 là hội viên Hiệp hội công nhân ở Vô-rin-ghen (tỉnh Ranh). -631.
- Muy-lơ* (Muller), Phri-đrich (sinh năm 1811) - quan chức Phổ, giám đốc cảnh sát ở Khuên, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái hữu. - 100, 485, 529.

N

- Na-pô-lê-ông I* Bô-na-pác-tơ (1769-1821) - hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). - 19, 175, 186, 274, 285, 290, 291, 353, 372, 373, 593.
- Na-pô-lê-ông III* Lu-i Bô-na-pác-tơ (1808 - 1873) - hoàng tử, cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống của nền cộng hòa thứ hai (1848 - 1851), hoàng đế Pháp (1852 - 1870). -587, 597, 599.
- Nát-xmơ* (Natzmer) (chết năm 1890) - sĩ quan Phổ; ngày 14 tháng Sáu 1848, lúc chỉ huy đội quân bảo vệ kho vũ khí ở Béc-lin, đã cự tuyệt không ra lệnh bắn vào nhân dân; bị kết án 15 năm tù giam trong pháo đài, năm 1849 trốn thoát, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, di cư sang Thụy Sĩ, rồi sang Anh, còn từ năm 1882 thì sang Ô-xtơ-rây-li-a. -114-115.
- Nau-nin* (Naunyn) - thị trưởng Béc-lin 1848. -49.
- Nê-thơ* (Nethe) - quan chức Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -369.
- Nê-xen-rô-đê*, Các Va-xi-lê-vích, bá tước (1780 - 1862) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, bộ trưởng ngoại giao (1816 - 1856). -371 - 378.
- Nếch-ke* (Necker), Giắc (1732 - 1804) - nhà hoạt động chính trị Pháp, trong những năm 70 - 80 thế kỷ XVIII nhiều lần được bổ nhiệm làm tổng giám đốc tài chính, tìm cách thực hiện một vài cải cách vào đêm hôm trước cuộc cách mạng tư sản. -43, 338.
- Ni-cô-lai I* (1796 - 1855) - hoàng đế Nga (1825 - 1855) - 119, 225, 374 - 379, 435, 576.

Ô

- Ô Cô-nen* (O'Connell), Đa-ni-en (1775 - 1847) - luật sư và nhà hoạt động chính trị tư sản Ai-rơ-len, lãnh tụ cánh hữu thuộc phái tự do của phong trào giải phóng dân tộc. -128.
- Ô Cô-no* (O'Connor), Phéc-giuyt (1794 - 1855) - một trong những lãnh tụ cánh tả của phong trào Hiến chương, người sáng lập và chủ bút của tờ "Northern Star"; sau năm 1848, thuộc phái cải lương. - 128, 129, 146.

- Ô-răng-giơ* - các vua trị vì ở Hà Lan từ năm 1572 - 1795 với những thời gian gián đoạn, triều đại ở Vương quốc Hà Lan từ 1815. -191, 399.
- Ôn-béc* (Olberg) - sĩ quan Phổ, năm 1848, đã tham gia đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Pô-dơ-nan. -120.
- Ốt-tô I* (1815 - 1867) - hoàng tử xứ Ba-vi-e, vua Hy Lạp (1832 - 1862). -191.
- Ốt-xten-đoóc-phơ* (Ostendorf), I-u-li-út (1823 - 1877) - nhà sử phạm người Đức, phần tử tự do ôn hoà; năm 1848 - 1849, là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái hữu. -441.

P

- Pa-nhe-rơ* (Pagnerre), Lô-răng Ăng-toan (1805-1854) - người xuất bản sách người Pháp; phần tử cộng hòa tư sản; năm 1848, là đại biểu Quốc hội lập hiến. -431.
- Pa-tốp* (Patow), Ê-ra-xmút Rô-béc, nam tước (1804 - 1890) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ; bộ trưởng thương mại, công nghiệp và các công trình công cộng trong nội các Cam-pơ-hau-den (tháng Tư - tháng Sáu 1848) -126, 133, 135, 198, 356, 390.
- Pa-ra-di-út* (Parrisius), Ru-đôn-phơ (1818 - 1905) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả; về sau là phần tử tiến bộ. -62, 63, 67, 201, 265, 322.
- Pan-móc-xtôn* (Palmerston), Hen-ri Giôn (1784 - 1865) - nhà hoạt động chính trị Anh; lúc đầu tham gia hoạt động là đảng viên Đảng bảo thủ; từ 1830 là một trong những lãnh tụ Đảng dân quyền dựa vào các phần tử hữu khuynh của đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830 - 1834, 1835 - 1841 và 1846 - 1851); bộ trưởng Bộ nội vụ (1852 - 1855) và thủ tướng (1855 - 1859 và 1859 - 1865). -546, 547.
- Pay-ơ* (Payer), Giăng Ba-ti-xơ (1818 - 1860) - nhà bác học Pháp, năm 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến., -178.
- Pe-rô* (Perret), Ben-gia-manh Pi-e (1791 - 1865) - tướng Pháp, năm 1848, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri. -75, 189.
- Pen-man* (Pellmann), An-tôn - luật gia Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc. -100.
- Pen-xơ* (Pelz), Ê-đu-át - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là một trong những lãnh tụ của Hội liên hiệp công nhân Phran-phuốc, biên tập viên báo "Deutsche Volkszeitung" và "Allgemeine Arbeiter-Zeitung". -22.
- Phây* (Fay), Ghéc-hác - luật gia Đức, phần tử thuộc phái tự do. -100.
- Phéc-bắc* (Fernbach) - sinh viên Đức, nhà dân chủ. -205.

- Phéc-đi-năng II* (1810 - 1859) - vua xứ Na-plơ (1830 đến 1859). -27 -30, 163, 465, 539, 548.
- Phen-hau-xơ* (Feldhaus) - nhà giáo Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -275.
- Phi-clơ* (Fickler), I-ô-đép (1808 - 1865) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 - 1849 là một trong những lãnh tụ của phong trào dân chủ ở Baden. -318, 351.
- Phi-líp-xơ* (Philipp), A-đôn-phơ (1813 - 1877) - quan chức Phổ, năm 1848 là phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm. -259.
- Phin-kê* (Vincke), Ghê-oóc, nam tước (1811 - 1875) - nhà hoạt động chính trị Phổ, năm 1848 - 1849 là một trong những lãnh tụ của cánh hữu trong Quốc hội Phran-phuốc. -229, 453, 501, 502b.
- Phlốt-ven* (Plottwell), Ê-đu-a Hen-rích (1786 - 1865) - một trong những đại biểu của giới quan liêu quý tộc Phổ; bộ trưởng tài chính 1844-1846, thống đốc ở Pô-dơ-nan và sau đó ở Ve-xơ-pha-li; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh hữu. -427, 428, 442.
- Phoóc-xman* (Forstmann) - thương nhân Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -230, 267, 270.
- Phô-gtơ* (Vogt), Các (1817 - 1895) - nhà khoa học tự nhiên Đức, nhà duy vật tâm thường; nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 - 1849 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; tháng Sáu 1849, là một trong năm vị nhiếp chính của đế chế; năm 1949, di cư khỏi nước Đức; bị Mác vạch trần trong tiểu phẩm "Ngài Phô-gtơ" (1860); như một tên gián điệp của Lu-i Bô-na-pác-tơ. -281.
- Phốc-xơ* (Fox), Sác-lơ Giêm-xơ (1749 - 1806) - nhà hoạt động nước Anh, lãnh tụ của Đảng dân quyền. -117.
- Phrai-li-grát*, (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810 - 1876) - nhà thơ Đức; giai đoạn hoạt động ban đầu là một nhà lãng mạn, về sau là nhà thơ cách mạng; năm 1848 - 1849, là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Liên đoàn những người cộng sản; từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng trong những năm 50. -468 - 471, 524.
- Phran-xít-xơ V* (1819 - 1875) - công tước Mô-đê-na (1848 - 1859). -467.
- Phren-ken* (Freneken) - quan chức Phổ, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu - 247.
- Phri-đrich I Bác-ba-rốt-xa* (khoảng 1123 -1190) - vua Đức (từ 1152) và hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1155-1190); nhiều lần hành quân vào I-ta-li-a nhằm chinh phục nước này. -469.
- Phri-đrich II* (1712 - 1786) - vua Phổ (1740 - 1786). -321, 404, 405.
- Phri-đrich - Vin-hem* (1620-1688) - hầu tước Bran-den-buốc (1640-1688)-.

- 328, 329.
- Phri-đrich - Vin-hem II* (1744-1797) - vua Phổ (1786-1797) -415, 416.
- Phri-đrich - Vin-hem III* (1770 - 1840) - vua Phổ (1797 - 1840) -401, 408.
- Phri-đrich - Vin-hem IV* (1795-1861) - vua phổ (1840 -1861). -82, 346, 367, 505, 540, 541, 618.
- Phri-đrich Cri-xchi-an Au-gu-xơ* (1829 - 1880) - công tước ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. -226.
- Phruê* -ben (Frobel), I-u-li-út (1805 -1893) - nhà chính luận Đức và người xuất bản các sách báo văn học tiến bộ, phần tử cấp tiến tiểu tư sản, người tham gia cuộc cách mạng 1848-1849; là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau này là người theo phái tự do. -621.
- Phu-át-ê-phen-đi* Méc-mét (1814-1869) - nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ; năm 1848, là ủy viên chính phủ trong các công quốc vùng sông Đa-nuýp, một trong những kẻ tổ chức các cuộc đàn áp đẫm máu phong trào giải phóng dân tộc; trong những năm 50-60 thế kỷ XIX, là bộ trưởng ngoại giao và tể tướng. -552, 539.
- Phu-ki-ê - Tanh-vin* (Fouquier - Tinville), Ăng-toan Căng-tanh (1746-1795) - nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, năm 1793 là ủy viên công tố của tòa án cách mạng. -480.
- Phun-cơ* (Funk) - nhà dân chủ Đức năm 1848, là hội viên Hiệp hội dân chủ Khuên. -205.
- Phun-đơ* (Fuld), A-sin (1800-1867) - chủ ngân hàng Pháp và nhà hoạt động chính trị, người theo phái Oóc-lê-ăng, sau thuộc phái Bô-na-pác-tơ; trong những năm 1849-1867, nhiều lần giữ chức bộ trưởng tài chính. -142.
- Pi IX* (1792-1878) - giáo hoàng La Mã (1846 -1878) -464.
- Pi-éc-xa IX* (Piegsa) - một nhà giáo người Ba Lan, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -275.
- Pi-léc-xđôoc-phơ* (Pillersdorf), Phran-tơ, nam tước (1786-1862) - nhà hoạt động nhà nước Áo, năm 1848 là thủ tướng (tháng Năm đến tháng Bảy). -137.
- Pin* (Peel), Rô-bóc (1788 - 1850) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lãnh tụ phái bảo thủ ôn hòa, thủ tướng (1841 - 1846), được sự ủng hộ của những người theo phái tự do, năm 1846, đã xóa bỏ những đạo luật về ngũ cốc. -337, 363.
- Pin-đơ* (Pinder), I-u-li-út Héc-man (sinh năm 1805) - quan chức Phổ, phần tử tự do ôn hòa, năm 1848, là chủ tịch vùng Xi-lê-di, nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -229.
- Pin-tô* (Pinte), I-xác (1715 - 1787) - thương gia lớn người Hà Lan, nhà kinh tế học. -333, 337, 493.
- Plu-gun-mơ* (Plougeulm), Pi-e Am-broa-dơ (1796-1863) - quan chức Pháp, luật gia, nghị sĩ Viện dân biểu (1846-1848). -220.

- Pluê-ni-xơ* (Plönnis) - quan chức Phổ, phần tử tự do ôn hòa; năm 1848 là phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -96.
- Pô-le* (Pohle) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc phái trung tâm. -234.
- Pốc-síp-nít-xki* (Pokrzywnicki) - quan chức Phổ, quốc tịch Ba Lan, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -234.
- Pphan-lơ* (Pfahl) - quan chức tòa án; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -216.
- Pphu-en-lơ* (Ffuel), Éc-nơ-xơ (1779-1866) - tướng Phổ, một trong những đại biểu của tập đoàn quân sự phản động; là thống đốc ở Nốp-sa-ten (1832-1848) tháng Ba 1848, chỉ huy quân đội ở Béc-lin; tháng Năm 1848, cầm đầu việc đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan; thủ tướng và bộ trưởng quốc phòng (tháng Chín đến tháng Mười 1848). -71, 72, 120, 131, 291, 379, 414, 528, 531, 539, 541, 542, 543, 557.
- Pru-đông* (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809 - 1865) - nhà chính luận, nhà xã hội học và nhà kinh tế học Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản; một trong những người sáng lập ra học thuyết về chủ nghĩa vô chính phủ; năm 1848 là đại biểu Quốc hội lập hiến. -384 -388.
- Psi-lu-xki* (Przyluski), Lê-ôn (1789-1865) - tổng giám mục ở Giơ-nê-dên và Pô-dơ-nan (1845-1865). -238, 401.
- Puốc-ta-lét-xơ* (Pourtalès), An-be, bá tước (1812 - 1861) - nhà ngoại giao Phổ. -315.
- Pút-ca-mơ* (Puttkamer), Ô-giê-ni (1800-1874) - quan chức Phổ, giám đốc cảnh sát Béc-lin (1839 - 1847). -50.

Q

- Quyn-vê-tơ* (Kühlwetter), Phri-đrich (1809-1882) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ; bộ trưởng bộ nội vụ trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -202, 211, 212, 217, 226, 227, 236, 240-246, 275, 277, 301, 347-349, 482, 638.

R

- Ra-dét-xki* (Radetzky) I-ô-dép, bá tước (1766-1858) - thống soái Áo, từ năm 1831, chỉ huy quân đội Áo ở Bắc I-ta-li-a, trong những năm 1848 - 1849 đã đàn áp khốc liệt phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng ở I-ta-li-a. -105, 124, 152, 155, 454, 466 - 470, 476, 539, 555.
- Ra-đô-vít-xơ* (Raeowitz), Giô-dép (1797-1853) - tướng Phổ và nhà hoạt động nhà

nước đại biểu của giới triều thần, năm 1848-1849 là một trong những lãnh tụ của cánh hữu trong Quốc hội Phran-phước. -379, 437 - 439, 453, 490, 501, 502.

- Ra-vô* (Raveaux), Phran-tơ (1810-1851) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848-1849, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước của thành phố Khuên, thuộc trung tâm phái tả; công sứ của đế chế ở Thụy Sĩ; tháng Sáu 1849, là một trong năm vị nhiếp chính của đế chế; ủy viên chính phủ lâm thời ở Ba-đen, sau khi cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ bị thất bại thì đi cư khỏi nước Đức. -21, 24.
- Ra-xpai* (Raspail), Phrăng-xoa (1794-1878) - nhà bác học, nhà vật lý học nổi tiếng Pháp, nhà chính luận và nhà xã hội chủ nghĩa, gắn gũi với giai cấp vô sản cách mạng; tham gia các cuộc cách mạng 1830 và 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến. -180.
- Rai-mun-đơ* (Raimund), Phéc-đi-năng (1790-1836) - diễn viên và nhà soạn kịch người Áo. -122, 123.
- Rai-khân-bắc* (Reichenbach), Ê-đu-a bá tước (1812-1869) - nhà dân chủ nổi tiếng Xi-lê-di; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; từ tháng Mười 1848 là ủy viên Ban chấp hành trung ương những người dân chủ Đức; về sau là phân tử tiến bộ. -93, 115, 216, 263, 348.
- Rai-khân-spe-gơ I* (Reichensperger I) Au-gu-xơ (1808-1895) - luật gia Đức và nhà hoạt động chính trị tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ; thuộc cánh hữu. -97.
- Rai-khân-spe-gơ II* (Reichensperger II) Pê-tơ Phran-xơ (1810-1892) - em của Rai-khân-spe-gơ I, luật gia Đức và nhà hoạt động chính trị tư sản; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -107, 202, 231, 247, 284-286, 368, 493, 511.
- Rai-khơ-hen-mơ* (Reichgelm) - nhà dân chủ Đức, năm 1848, là ủy viên Ủy ban an ninh ở Khuên. -631.
- Rau-mơ* (Raumer), Phri-đrich (1781-1873) - nhà sử học phản động Đức, năm 1848, đại sứ của đế chế ở Pa-ri, là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -455.
- Rê-phen-đơ* (Rehfeld) - từ năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái trung tâm, về sau thuộc cánh hữu. -59.
- Ri-đen-lơ* (Riedel), A-đôn-phơ Phri-đrich I-ô-han (1809-1872) - nhà hoạt động chính trị tư sản Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -97, 98.
- Rích-stơ* (Richter), Các (1808-1869) - linh mục người Đức, giáo sư thần học, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -238, 239.
- Rim-plơ* (Rimpler), Ô. - sĩ quan pháo binh Phổ đã về hưu, từ tháng Bảy 1848, chỉ huy dân binh ở Béc-lin. -541.
- Rít-tinh-hau-den* (Rittinghausen), Mô-rít-xơ (1814-1890) - nhà chính luận Đức, nhà

dân chủ tiểu tư sản, năm 1848-1849 cộng tác viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" hội viên Hiệp hội dân chủ Khuên; thành viên của Quốc tế I, về sau đứng trong Đảng dân chủ - xã hội Đức (đến năm 1884). -616, 617.

- Rít-tơ* (Ritz) - quan chức Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -63, 64, 210, 224, 368.
- Rít-xi* (Ricci) - nhà ngoại giao, đại sứ quốc vương Xác-đi-ni ở Pháp. -546.
- Roi-tơ* (Reuter) (chết khoảng năm 1860) - quan chức Phổ, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -62, 63, 66, 231, 240.
- Rô-be-xpi-e* (Robespierre), Mác-xi-mi-liêng (1758-1794) - nhà hoạt động xuất sắc của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ phái Gia-cô-banh; năm 1793-1794, đứng đầu chính phủ cách mạng. -175, 176.
- Rô-den-cran-xơ* (Rosenkranz), Các-lơ (1805-1879) - nhà triết học Đức theo phái Hê-ghe-nen và nhà nghiên cứu lịch sử văn học. -435.
- Rô-gi-ê* (Rogier), Sác-lơ La-tua (1800-1885) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Bỉ, phân tử tự do ôn hòa, trong những năm 1847-1852, bộ trưởng nội vụ. -220, 550.
- Rô-khốp* (Rochow), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1792-1847) - đại biểu giới đại địa chủ phản động Phổ; bộ trưởng nội vụ của Phổ (1834-1842). -39.
- Rô-lanh* (Rolin), Ip-pô-lít (1804-1888) - luật sư và nhà hoạt động chính trị tư sản của Bỉ; lãnh tụ đảng tự do; bộ trưởng Bộ các công trình công cộng (1848-1850) -399.
- Rô-ma-nốp* - triều đại các vua và hoàng đế Nga (1613 - 1917). -372.
- Rô-béc-tút* (Rodbertus), I-ô-han Các (1805-1875) - nhà kinh tế học Đức, nhà tư tưởng của giới giông-ke bị tư sản hoá; trong thời gian cuộc cách mạng 1848-1849 là nhà hoạt động tự do chủ nghĩa ôn hòa, là lãnh tụ của trung tâm phái tả trong Quốc hội Phổ, về sau là nhà tuyên truyền cho những tư tưởng phản động của "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ. -126, 127, 202, 220, 230, 344, 493, 500, 501.
- Rốt-sin* (Rothschild), Giêm-xơ (1792-1868) - giám đốc ngân hàng mang tên ông ta ở Pa-ri. -142, 533.
- Rốt-tếch* (Rotteck), Các (1775-1840) - nhà sử học tư sản Đức và nhà hoạt động chính trị, phân tử tự do. -910.
- Rốt-xen* (Russell), Giôn (1792-1878) - nhà hoạt động nhà nước Anh, lãnh tụ của Đảng dân quyền, thủ tướng Anh (1846-1852) và (1865-1866). -245, 455, 458.
- Ru-giơ-môn-đơ Lô-van-béc* (Rougemon de Lowenberg) - giám đốc ngân hàng Pháp. -142.
- Ru-gơ* (Ruge), Ác-nôn (1802-1880) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghe-nen trẻ, phân tử cấp tiến tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phước thuộc cánh tả; sau năm 1866, theo phái tự do dân tộc. -447, 459.
- Ruê-đơ* (Röser), Pê-tơ Ghéc-hác (1814-1865) - nhà hoạt động của phong trào công

nhân Đức, nghề nghiệp là người sản xuất thuốc lá xì gà; năm 1848-1849 là phó chủ tịch Hiệp hội công nhân Khuên, người xuất bản tờ báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit"; thành viên Liên đoàn những người cộng sản; năm 1852, là một trong những người bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên; về sau theo phái Lát-xan. -638, 640.

S

- Sa-dan* (Chazal), Pi-e Ê-ma-nu-en Phê-lích, nam tước (1808-1892) - tướng Bỉ, trước kia là thương nhân bán dạ ở Bruy-xen, tham gia cuộc cách mạng 1830; bộ trưởng quốc phòng (1847-1850, 1859-1866). -399.
- Sác-lơ X* (1757-1836) - vua Pháp (1824-1830). -175.
- Sác-lơ An-be* (1798-1849) - vua xứ Xác-đi-ni (1831-1849). -468, 476.
- Sác-lơ Lu-i* (1799-1883) - công tước ở Lúc-ca (1815-1847), từ năm 1847 công tước ở Pác-ma, năm 1849 đã từ chối ngôi vua. -27.
- Sác-nơ-hoóc-xơ* (Sharnhorst), Héc-khác (1755-1813) - tướng Phổ, sau khi quân đội Phổ bị Na-pô-lê-ông đánh tan vào năm 1806, làm chủ tịch ủy ban khởi thảo những nguyên lý cải cách quân đội, đóng vai trò nổi bật trong cuộc chiến tranh giải phóng chống Na-pô-lê-ông năm 1813. -274.
- Sáp-pơ* (Shapper), Các (khoảng 1812-1870) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và thế giới, một trong những lãnh tụ của Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản; ủy viên Ủy ban những người dân chủ quận Ranh, bị ngồi tù từ 25 tháng Chín đến 15 tháng Mười một 1848; một trong những bị cáo tại vụ án của Ủy ban những người dân chủ quận Ranh cùng với Mác và Snai-đơ II ngày 8 tháng Hai 1849. Tháng Hai đến tháng Năm 1849, là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, năm 1850 khi Liên đoàn những người cộng sản có sự chia rẽ là một trong những lãnh tụ của nhóm bè phái "tả khuynh" ở Luân Đôn; năm 1856, lại gần gũi với Mác, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I. -462, 463, 528, 614, 617, 630.
- Sê-di* (Chezy), Hen-mi-na (1783-1856) - nữ văn sĩ lãng mạn Đức. -588.
- Sếch-xpia* (Sekespeare), Uy-li-am (1564-1616) - Nhà văn vĩ đại Anh. -531.
- Slai-ni-xơ* (Schleinitz), A-lếch-xan-đơ, bá tước (1807-1885) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, một phần tử phản động; bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu 1848, 1849 -1850, 1858-1861), -126, 250.
- Slai-o-ma-khơ* (Schleiermacher), Phri-đrich (1768-1834) - nhà triết học duy tâm Đức, nhà thần học và nhà truyền đạo. -97.
- Sli-khơ-tinh* (Schlichting) - sĩ quan Phổ. -211.
- Sluê-phen* (Schlöffel), Phri-đrich Vin-hem (1800-1870) - chủ xưởng ở Xi-lê-di, nhà dân chủ; năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả. -23, 442, 633.

- Sméc-linh*, (Schmerling), An-tôn (1805-1893) - nhà hoạt động nhà nước Áo, phân tử tự do; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái hữu; năm 1848 bộ trưởng nội vụ của đế chế (tháng Bảy - tháng Chạp), thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Chín - tháng Chạp), -379, 539.
- Smít* (Schmidt), Êc-nơ-xơ Phri-đrich Phran-xơ - linh mục Đức, năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả. -442.
- Smít-xơ* (Schmitz) - công nhân ở Khuên. -637.
- Snai-đơ* (Schneider) - quan chức Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu, về sau thuộc phái trung tâm cánh tả. -279 -282, 283, 296.
- Snai-đơ II* (Schneider II), Các - Luật gia Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848, là chủ tịch Hiệp hội dân chủ ở Khuên, ủy viên Ủy ban những người dân chủ quận Ranh, bào chữa cho Mác và Ăng-ghe-nen trong vụ án chống tờ "Neue Rheinische Zeitung" và Sáp-pơ tại vụ án Ủy ban những người dân chủ quận Ranh ngày 8 tháng Hai 1849, năm 1852 là người bào chữa trong vụ án những người cộng sản ở Khuên. -100, 614, 617.
- Snáp-gan-xki* - xem Li-snốp-xki, Phê-lích.
- Sôn-xơ* (Scholz) - nghị sĩ Quốc hội Phổ năm 1848. -217.
- Srếch-ken-stai* (Schreckenstein), Lút-vích, nam tước Rốt-phôn (1789-1815) - tướng Phổ, đại biểu giới quý tộc phong kiến; bộ trưởng quốc phòng (tháng Sáu đến tháng Chín 1848). -25, 110, 126, 198, 210, 211, 214 - 216, 224 - 227, 229, 273-177, 379, 492.
- Srai-nếch-cơ* (Steinacker), Cri-xchi-an Các An-tôn Phri-đích, nam tước (1781-1815) - tướng Phổ; phần tử phản động, năm 1848 chỉ huy pháo đài ở Pô-dơ-nan. -105, 250.
- Stai-nơ* (Stein), I-u-li-út (1813-1889) - nhà giáo ở Xi-lê-di, nhà chính luận, nhà dân chủ tư sản, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -115, 280, 491, 492, 528, 541, 561.
- Stanh* (Stein), Các, nam tước (1757-1831) - nhà hoạt động nhà nước Phổ; trong những năm 1808, giữ một chức vụ cao cấp tham gia cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông, một trong những người chủ xướng việc thực hiện những cải cách tư sản nửa vời ở Phổ. -331.
- Sten-xen* (Stenzel), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1792-1854) - nhà sử học tư sản Đức, năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc. -401, 404 - 408, 410-414, 418, 423, 424, 426, 431.
- Stơ-ru-vơ* (Struve), Gu-xtáp (1805-1870) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, về nghề nghiệp là nhà báo; năm 1848, một trong những lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen, và của cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi cách mạng thất bại, đã di cư khỏi nước Đức; tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ, đứng về phía những người Bắc Mỹ. -552, 556.

- Stúp-pơ* (Stupp), Hen-rích I-ô-dép - quan chức Phổ, người ủng hộ chủ nghĩa tăng lữ; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -116, 119, 368, 399.
- Su-den-ca* (Schulselka), Phran-xơ (1811-1889) - nhà chính luận Áo và nhà hoạt động chính trị thuộc phái tự do; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả, nghị sĩ Quốc hội Áo. -438, 439.
- Sun-tơ* (Schulte), nhà dân chủ Đức. -631.
- Sun-tơ* (Schultz) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -93, 223, 224.
- Sun-tơ* - Dê-lít-sơ (Schulze - Delitzsch), Héc-man (1808 - 1883) - nhà kinh tế và nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc phái trung tâm; trong những năm 60 là một trong những lãnh tụ của đảng tiến bộ tư sản, âm mưu lôi kéo công nhân từ bỏ đấu tranh cách mạng thông qua việc tổ chức các hợp tác xã. -89, 91, 93, 272, 369.
- Svác-tơ* (Schwarzer), Éc-nơ-xtơ (1808-1860) - quan chức Áo và nhà chính luận, bộ trưởng Bộ các công trình công cộng (từ tháng Bảy đến tháng Chín 1848). -621.
- Svan-bếch* (Schwanbeck), A-lếch-xít - nhà báo tư sản Đức, ủy viên ban biên tập tờ "Kölnische Zeitung". -568.
- Svê-rin* (Schwerin), Mác-xi-mi-liêng, bá tước (1804-1872) - một trong những đại biểu của giới quý tộc Phổ và bọ quan liêu, bộ trưởng Bộ tôn giáo giáo dục và y tế (tháng Ba đến tháng Sáu 1848), nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh hữu, về sau là một phần tử tự do dân tộc. -83, 94, 110.
- Suych-kinh* (Schucking), Lê-vin (1814-1883) - nhà văn Đức, trong những năm 1845-1852, cộng tác viên của tờ "Kölnische Zeitung", tác giả của nhiều tiểu phẩm. -468, 472.
- Suyt-xen-đoóc* (Schützeindorf) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, là hội viên Hội liên hiệp giữa thợ và chủ ở Khuên năm 1848. -614.
- Suyt-xơ* (Schutze) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -370.

T

- Tam-nau* (Tamrau) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ. -492.
- Tem-mê* (Temme), I-ô-đô-cút Đô-na-tút Hu-béc-tút (1798-1881) - luật gia Đức; nhà dân chủ tư sản; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, năm 1849, là đại biểu Quốc hội Phran-phước. -49, 65, 111, 277.
- Tê-đê-xô* (Tedesco), Vích-to (1821-1897) - trạng sư Bỉ, nhà dân chủ cách mạng và xã hội chủ nghĩa, người tham gia phong trào công nhân, một trong những người

- sáng lập ra Hội dân chủ Bruy-xen; năm 1847-1848, gần gũi với Mác và Ăngghen; năm 1848, là người bị cáo trong vụ án Ri-xcôn-tu, bị kết án tử hình, sau được "ân xá" xuống 30 năm tù giam; năm 1854 được thả tự do. -479, 480.
- Ti-li* (Tilly), I-ô-han, bá tước (1559-1632) - tướng lĩnh trong thời kỳ chiến tranh ba mươi năm, chỉ huy quân đội của Liên minh Thiên chúa giáo; tháng Năm 1631, quân đội của ông đã tiến công và cướp bóc thành Mác-đơ-buốc. -137.
- To-van-xen* (Thorvaldsen), Béc-ten (1768-1844) - nhà điêu khắc nổi tiếng Đan Mạch. -30.
- Tơ* (Theux), Béc-tê-lê-mi Tê-ô-đo, bá tước Tơ (1794-1874) - nhà hoạt động nhà nước Bỉ, lãnh tụ Đảng Thiên chúa giáo; thủ tướng (1846-1847). -550.
- Tơ-re-xcốp* (Treskow), Héc-man (1818-1900) - sĩ quan Phổ, năm 1818 và năm 1849; tham gia những hoạt động quân sự chống Đan Mạch. -416.
- Tơ-re-xcốp* (Treskow), Xi-ghi-dơ-mun Ôt-tô - thương gia Đức, từ năm 1796, là chủ các trang trại ở Ô-vin-xơ (Pô-dơ-nan). -409, 416.
- Tơ-rê-la* (Trélat), Uy-lít-xơ (1795-1879) - nhà hoạt động chính trị Pháp; phần tử cộng hòa tư sản; năm 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến, bộ trưởng Bộ các công trình công cộng (tháng Năm đến tháng Sáu 1848). -167.
- Tun* (Thun), Lê-ô, bá tước (1811-1888) - nhà hoạt động nhà nước Áo, gốc người Tréc, một phần tử phản động, bộ trưởng tôn giáo và giáo dục (1849-1860), một trong những cố vấn thân cận nhất của hoàng đế Phran-xơ I-ô-xíp. -136 - 138.
- Tuốc-nơ-un Tác-xít-xơ* (Thurn and Taxis), Các A-lếch-xan-đơ (1770-1827) - công tước cầm quyền Đức; đã lợi dụng đặc quyền thừa kế để tổ chức công việc bưu điện ở một loạt nhà nước Đức. -416.
- Tuyéc-cơ* (Turck), Lê-ô-pôn (1797-1887) - bác sĩ và nhà chính luận Pháp, nhà hoạt động chính trị tư sản; năm 1848, là đại biểu Quốc hội lập hiến. -532, 534, 537.
- Tuyt-xhau* (Tushaus), quan chức Phổ, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -230, 231.
- Txit-xơ* (Zitz), Phran-tơ (1803-1877) - luật sư Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; sau khi cách mạng 1848-1849 bị thất bại đã lưu vong sang châu Mỹ. -21.

U

- Un-ru* (Unruh), Han-xơ Vích-to (1806-1886), kỹ sư và nhà hoạt động chính trị tư sản Phổ; phần tử tự do ôn hòa; năm 1848, là một trong những lãnh tụ của phái trung tâm trong Quốc hội Phổ; từ tháng Mười, là chủ tịch Quốc hội; về sau là một trong những người sáng lập ra đảng của những người tiến bộ, rồi sau là phần tử tự do dân tộc. -491, 493.

Uóc-ban (Urban) - bác sĩ thú y Đức; là một trong những người lãnh đạo các cuộc chiến đấu trên chiến lũy ở Béc-lin trong những ngày tháng Ba 1848, tham gia tiến công kho vũ khí ngày 14 tháng Sáu 1848. -111.

V

Va-lau (Wallau), Các (1823-1877) - người Đức sống lưu vong ở Bruy-xen, năm 1848, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, hội trưởng Hội liên hiệp đào tạo công nhân ở Ma-in-xơ; về sau là thị trưởng ở Ma-in-xơ. -610.

Va-lắc (Wallach) - quan chức Phổ, thủ tướng chính phủ Brôm-béc (Bút-gốt-sơ). -427.

Vác-ten-xlê-bên (Wartensleben), A-lếch-xăng-đơ, bá tước (sinh năm 1807) - địa chủ Phổ; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái hữu. -437, 438.

Vai-xen (Weichsel) - quan chức tòa án Phổ; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -200.

Van-đếch-cơ (Waldeck), Bê-nê-dích-tơ Phrăng-xơ Lê-ô (1802-1870) - nhà hoạt động chính trị Đức, phân tử cấp tiến tư sản; nghề nghiệp là luật gia, năm 1848, là một trong những lãnh tụ cánh tả và phó chủ tịch Quốc hội Phổ; sau này là phân tử tiến bộ. -201, 283, 284, 493, 500, 501, 502, 504, 510.

Van-đơ (Wander) - mục sư Đức; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ thuộc cánh tả. -271.

Van-đơ-ne (Valdenaire), Vích-to (chết năm 1859) - nhà dân chủ tiểu tư sản Phổ; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -107, 108, 366, 367, 368.

Vai-ghen-hai-mơ (Wangenhein) - quan chức tòa án Phổ, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -348.

Vai-mô-den (Wallmoden), Các, bá tước (1792 -1883) - tướng Áo; năm 1848 - 1849, tham gia đàn áp phong trào cách mạng ở Tréc-khi và Hung-ga-ri. -137.

Van-ráp (Wallraf) - nhà dân chủ Đức. -631.

Vắc-xmút (Wachsmuth), Phran-xơ Ru-đôn-phơ (sinh năm 1810) - quan chức Phổ, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -331.

Vắc-xơ (Wachter) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tháng Chín 1848, là ủy viên Ủy ban an ninh Khuên. -631, 637.

Vây-lơ (Weyll), Bác-tô-lô-mê-út Giô-đép - luật gia Đức; năm 1848 là hội viên Hiệp hội dân chủ và ủy viên Ủy ban an ninh Khuên; đại biểu đại hội lần thứ hai của những người dân chủ ở Béc-lin (tháng Mười 1848). -631.

Véc-ha-ghen (Verhaegen), Ri-e Tê-ô-đo (1800-1862) - nhà hoạt động chính trị tư sản Bỉ, thuộc phái tự do. -399.

Véc-nơ (Werner), I-ô-han Pê-tơ - luật sư Đức; năm 1848, đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái tả. -24.

Véc-thơ (Weerth), Ghê-ôóc (1822-1856) - nhà thơ và nhà chính luận của giai cấp vô sản Đức; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848-1849, là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; bạn của Mác và Ăng-ghen. -19, 623.

Ven-cơ (Welcker), các Tê-ô-đo (1790 -1869) - luật gia Đức, nhà chính luận thuộc phái tự do, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc trung tâm phái tả. -498.

Ven-den (Welden), Phran-tơ Lút-vích, nam tước (1782-1853) - tướng Áo; năm 1848, đã tham gia cuộc hành quân chống nước I-ta-li-a cách mạng; sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848, làm thống đốc ở Viên; từ tháng Tư đến tháng Năm 1848, làm tư lệnh quân đội Áo, đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -124, 470.

Ven-xê-li-út-xơ (Wencelius) - luật gia Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -107, 368.

Vê-bơ (Weber), Các Ma-ri-a (1786-1826) - nhà soạn nhạc xuất sắc Đức. -587.

Vê-nê-đây (Venedey), I-a-cốp (1805-1871) - nhà chính luận cấp tiến Đức; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; sau cách mạng 1848-1849 là người theo phái tự do. -37, 176, 484.

Vi-găng (Wigand), Ôt-tô (1795-1870) - nhà xuất bản và chủ hiệu sách Đức, chủ hãng xuất bản các tác phẩm của các nhà văn cấp tiến ở Lai-pxích. -431.

Vi-đen-man (Wiedenmann), Cri-xchi-an - quan chức Phổ, năm 1848, là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc phái trung tâm. -285.

Vi-li-đen (Willisen), Vin-hem (1790-1879) - tướng Phổ và nhà lý luận quân sự; năm 1848 là khâm sai ở Pô-dơ-nan; năm 1850 là tổng tư lệnh quân đội Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ trong cuộc chiến tranh chống Đan Mạch. -120, 412, 413.

Viéc-gi-lơ (Pu-bli-út Viéc-gi-li-út Ma-rô) (70 - 19 trước công nguyên) - nhà thơ xuất sắc La Mã. -73.

Vin-đen-brúc (Wildenbruch), Lu-i (1803-1874) - nhà ngoại giao Phổ, là tổng lãnh sự ở Brây-rút; năm 1848 là công sứ ở Cô-pen-ha-ghen. -225, 313, 375, 499.

Vin-đi-sơ-grết-xơ (Windischgrätz), An-phrết, công tước (1787-1862) - nguyên soái Áo; năm 1848, chỉ huy việc đàn áp các cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha và ở Viên; năm 1848-1849 cầm đầu quân đội Áo đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri - 104-106, 137, 152, 323, 379, 539, 561, 568, 570, 573, 575.

Vin-hem I (1797-1888) - hoàng tử Phổ, vua Phổ (1861-1888) - hoàng đế Đức (1871-1888). -73, 75, 122, 501, 522, 531, 560.

Vít-ghen-stây-nơ (Wittgenstein), Hen-rích (1800-1868) - quan chức Phổ, năm 1848,

- là thủ tướng chính phủ tháng Năm - tháng Chín và chỉ huy dân binh ở Khuên. -568, 627, 631.
- Vôn-phơ* (Wolff) - quan chức Đức, năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm phái tả. -231.
- Vôn-phơ* (Wolf), Phéc-đi-năng - nhà chính luận Đức, những năm 1846-1847 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản ở Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848 - 1849, di cư khỏi nước Đức; năm 1850, trong vụ phân liệt của Liên đoàn những người cộng sản, ông đã đứng về phía Mác; về sau thôi không hoạt động chính trị nữa. -19.
- Vôn-phơ* (Wolff), Vin-hem (1809 - 1864) - nhà cách mạng vô sản Đức, nghề nghiệp là giáo viên, con trai một người nông dân Xi-lê-di, đã tham gia phong trào sinh viên, trong những năm 1834 - 1839, bị giam cầm trong các xà lim ở Phổ, trong những năm 1846 - 1847 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản ở Bruy-xen, từ tháng Ba 1848, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản; năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -13, 19, 616, 625, 631.
- Vôn-phớc-xơ* (Wolfers) - nhà báo tư sản Đức gốc người Bỉ; năm 1848, cộng tác viên và ủy viên Ban biên tập tờ "Kölnische Zeitung", về sau là giám điệp của Bô-na-pác-tơ. -171, 173 - 177, 360, 362, 568.
- Vran-ghen* (Wrangel), Phri-đrich Hen-rích Êc-nơ-xơ (1784 - 1877) - tướng Phổ, một trong những đại biểu chính trị của giới quân phiệt phản động Phổ; tham gia cuộc đảo chính phản cách mạng ở Béc-lin và giải tán Quốc hội Phổ vào tháng Mười một 1848. -224, 315, 528, 539, 561.

X

- Xa-vi-nhi* (Savigny), Phri-đrich Các-lơ (1779 - 1861) - luật gia Đức, người đứng đầu trường phái lịch sử pháp quyền phản động; trong những năm 1842-1848, bộ trưởng phụ trách việc xem xét lại các đạo luật. -380.
- Xe-scốp-xki* (Cieszkoski), Au-gu-xơ (1814 - 1894) - nhà triết học và nhà kinh tế học Ba Lan; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -233, 262.
- Xéc-van-téc đờ Xa-vê-đra* (Cervantès de Saavedra), Mi-ghen (1547 - 1616) - nhà văn hiện thực vĩ đại Tây Ban Nha. -337, 343, 432, 438, 459, 522, 532.
- Xê-ba-xti-a-ni* (Sebastiani), Ô-ra-xơ, bá tước (1772 - 1851) - nguyên soái, nhà ngoại giao Pháp; bộ trưởng ngoại giao (1830 - 1832), và đại sứ ở Luân Đôn (1835-1840). -166.

- Xê-na* (Senard), Ăng-toan Ma-ri Giuy-lơ (1800 - 1885) - luật gia và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp; tháng Sáu 1848, là chủ tịch Quốc hội lập hiến; bộ trưởng nội vụ trong chính phủ Ca-ve-nhắc (tháng Sáu đến tháng Mười 1848). -160.
- Xi-môn-dơ* (Simons), Lút-vích (1803 - 1870) - luật gia Đức, phần tử phản động; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu, về sau, bộ trưởng tư pháp (1849 - 1860). -247, 320, 366, 367, 368.
- Xin-xin-na-tút* (Lu-xi-út Canh-tút Xin-xin-na-tút) (thế kỷ V trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị La Mã, nhà quý tộc, theo truyền thống thì đó là tượng trưng của sự giả dối và dửng dưng. -281, 282.
- Xmít* (Smith), A-đam (1723 - 1790) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị cổ điển tư sản. -364.
- Xô-be-xki I-an* (1624 - 1696) - vua Ba Lan (1674 - 1696), năm 1683, cầm đầu quân Ba Lan - Áo - Đức đánh thắng quân Thổ Nhĩ Kỳ ở Viên. -231.
- Xvai-phen* (Zweiffel) - quan chức Phổ, một phần tử phản động, viện trưởng Viện công tố ở Khuên; năm 1848, là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu. -107, 208, 219, 247, 251, 612, 624.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

- "*Báo Mi-la-nô*" - xem "*Gazzetta di Milano*".
- "*Con ong phương Bắc*" (Pê-téc-bua). -224.
- "*L'Alba. Giornale politico-letterario*" ("Bình minh. Báo chính trị văn học") (Phlo-ren-xi-a). -14, 15, 194, 323.
- "*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông") (Au-xbuốc). -176, 529.
- "*Arbeiter - Zeitung*" - xem "*Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Köln*".
- "*Augsburger Allgemeine Zeitung*" - xem "*Allgemeine Zeitung*".
- "*Die begriffene Welt. Blätter für wissenschaftliche Unterhaltung*" ("Những tri thức về thế giới. Tập san đàm luận khoa học.") Lai-pxích. -431.
- "*Berliner Zeitungs-Halle*" ("Phòng đọc báo Béc-lin"). -13, 137, 472, 474, 511, 522.
- "*Berlinische Nachrichten von Staats-und gelehrten Sachen*" ("Tin tức Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học"). -511.
- "*Breslauer Zeitung*" ("Báo Brê-xláp"). -569, 623.
- "*La Concordia*" ("Hòa hiệp"). -323, 324.
- "*Die Constitution. Tagblatt für constitutionelles Velksleben und Belehrung*" ("Hiến pháp. Nhật báo về sinh hoạt hợp hiến của nhân dân và việc giáo dục hiến pháp") (Viên). -622.
- "*Le Constitutionnel*" ("Người lập hiến") (Pa-ri). -176, 178, 220, 532, 545.
- "*Débats*" - xem "*Journal des Débats politiques littéraires*".
- "*Deutsche Allgemeine Zeitung*" (Báo phổ thông Đức) (Lai-pxích). -13, 254.
- "*Deutsche Jahrbücher für Wissen Senschaft und Kunst*" ("Niên giám nước Đức về các vấn đề khoa học và nghệ thuật") (Lai-pxích). -459.
- "*Deutsche Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Đức") (Man-hem). -557, 610.
- "*Deutsche Zeitung*" ("Báo Đức") (Hai-đen-béc, 1847 -1848; Phran-phước trên sông Mai-nô, 1848 - 1850). -76, 130, 131, 529.
- "*Düsseldorfer Zeitung*" ("Báo Đuyt-xen-đoóc-phơ"). -623.
- "*L'Emancipation*" ("Giải phóng") (Bruy-xen). -220.
- "*Faedrelandet*" ("Tổ quốc") (Cô-pen-ha-ghen). -307, 308, 312, 313.
- "*Frankfurter Journal*" ("Báo Phran-phước"). -254.
- "*Frankfurter Oberpostamts-Zeitung*" ("Báo bưu điện trung tâm ở Phran-phước"). -371, 538, 539.

- "*La Fraternité de 1845. Organe du communisme*" ("Bác ái năm 1845. Cơ quan của chủ nghĩa cộng sản") (Pa-ri). -363.
- "*Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit*" ("Tự do, Bác ái, Lao động") (Khuên). -640.
- "*Gazzetta di Milano*" ("Báo Mi-la-nô"). -555.
- "*Gervinus-Zeitung*" - xem "*Deutsche Zeitung*".
- "*Hallische Jahrbücher Für deutsche Wissenschaft und Kunst*" ("Niên giám Ha-lơ về các vấn đề khoa học và nghệ thuật Đức"). -459.
- "*L'Indépendance belge*" ("Độc lập của Bỉ") (Bruy-xen). -159, 176, 179, 532, 545 "*Le Journal d'Anvers*" ("Báo Áng-ve"). -481.
- "*Journal des Débats politiques et littéraires*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") (Pa-ri). -176, 195, 528, 600.
- "*Kölnerin*" - xem "*Kölnische Zeitung*".
- "*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên"). -131, 153 - 154, 171, 173 - 178, 199, 211, 468 - 471, 505, 511, 527, 529, 545, 552, 554, 567, 568, 627, 631, 636.
- "*Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats-und gelehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học"). -511.
- "*Le Libéral Liégeois*" ("Người tự do chủ nghĩa Li-ê-gioa"). -481.
- "*The London Telegraph*" ("Điện tín Luân Đôn"). -171- 174, 175.
- "*Mannheimer Abendzeitung*" ("Báo buổi chiều Man-hem"). -13, 610.
- "*The Manchester Guardian*" ("Người bảo vệ Man-se-xơ"). -173.
- "*Le Moniteur belge. Journal officiel*" ("Truyền tin Bỉ. Công báo") (Bruy-xen). -396, 550.
- "*Le Moniteur Universel*" ("Báo thế giới") (Pa-ri). -174-178, 258, 538.
- "*Morgenbladet*" ("Báo buổi sáng") (Cri-xti-a-na). -497.
- "*The Morning Chronicle*" ("Tin buổi sáng") (Luân Đôn). -224.
- "*Le National*" ("Báo dân tộc") (Pa-ri). -165, 176, 178, 195, 196, 546, 548.
- "*Neue Berliner Zeitung*" ("Báo Béc-lin mới"). -128, 129.
- "*Neue Kölnische Zeitung für Bürger, Bauern und Soldaten*" ("Báo Khuên mới cho dân thành thị, nông dân và binh lính"). -523.
- "*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới vùng Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") (Khuên). -24, 26, 30, 33, 38, 42, 44, 47, 48, 50, 56, 61, 67, 69, 72, 74, 80, 81, 99, 101, 103, 106, 109, 115, 119, 121, 123, 125, 127, 129, 132, 135, 136, 138-140, 144 - 146, 152, 158, 164, 170, 179, 182, 190, 194-196, 199, 204,205, 209, 217, 218, 219, 221, 228, 229, 234-236, 247, 248, 251, 252, 253, 257, 266, 270, 277, 282, 286, 289, 293, 306, 310, 315, 322-324, 331, 343, 349, 352, 359, 365, 370, 379, 381, 383, 388, 395, 399, 450, 452, 457, 461-463, 467, 471, 475, 477, 481, 482, 484, 485, 490, 493, 500, 510, 513, 516, 520-526, 530, 531, 537, 539, 540, 543 - 545, 548, 549, 551-558, 562, 566-569, 572, 612-615, 619-624, 629, 631, 633, 634, 635, 637, 639.
- "*Die Neue Zeit. Revue des geistigen und öffentlichen Lebens*" ("Thời mới. Tạp chí

về đời sống xã hội và tinh thần") (Stút-gát). -605.

"New - York Daily Tribune" ("Diễn đàn Niu - Oóc" hàng ngày). -631.

"The Northern Star" ("Sao Bắc đẩu") (Luân Đôn). -146, 173, 363, 544.

"L'Observateur Belge" ("Người quan sát Bỉ") (Bruy-xen). -220, 399, 532.

"Le Peuple constiuant" ("Nhân dân lập hiến") (Pa-ri). -178.

"Le Politique" ("Chính trị") (Bruy-xen). -220.

"Le Populaire de 1841" ("Báo nhân dân năm 1841") (Pa-ri). -363.

"La Presse" ("Báo chí") (Pa-ri). -220.

"Preußischer Staats-Anzeiger" ("Người truyền tin nhà nước Phổ") (Béc-lin). -34, 258, 380, 569.

"Der Radikale. Deutsche Zeitung für In-und Ausland" ("Người cấp tiến. Báo Đức trong và ngoài nước") (Viên). -621.

"La Réforme" ("Cải cách") (Pa-ri). -165, 363, 544, 563 - 566.

"Le Représentant du Peuple. Journal quotidien des travailleurs" ("Đại biểu nhân dân. Nhật báo của những người lao động") (Pa-ri). -386.

"Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe" (Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") (Khuên). -248, 568.

"La Ruche populaire" ("Quần tụ nhân dân") (Pa-ri). -363.

"Seeblätter" ("Tập san biển hồ") (Công-xtăng-tơ). -610.

"Le Siècle" ("Thế kỷ") (Pa-ri). -220.

"Le Spectateur républicain" ("Khán giả cộng hoà") (Pa-ri). -476.

"Spencersche Zeitung" - xem "Berlinische Nachrichten von Staats-und gelehrten Sachen".

"Staats-Anzeiger" - xem "Preußischer Staats-Anzeiger".

Staats - Zeitung - xem "Preußischer Staats-Anzeiger"

The Times" ("Thời báo") (Luân Đôn). -173, 258.

"Trier'sche Zeitung" ("Báo Tơ-ria") (Tơ-ria). -13.

"L'Union. Bulletin des ouvriers rédigé et publié par eux-mêmes" ("Liên minh. Bản tin của công nhân, do chính công nhân biên soạn và xuất bản") (Pa-ri). -363.

"Der Volksfreund. Zeitschrift für Aufklärung und Erheiterung des Volkes" ("Người bạn dân. Tạp chí giáo dục và giải trí cho nhân dân") (Viên). -622.

"Vossische Zeitung" - xem "Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Staats-und gelehrten Sachen". "Der Wächter am Rhein" ("Người lính gác bên sông Ranh") (Khuên). -523, 617.

"Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Koln" ("Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên"). -523, 639.

"Zeitungs-Halle" - xem "Berliner Zeitungs-Halle".

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	7
C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức	11
C.Mác Thư gửi chủ bút báo "Alba"	14
<i>C.Mác và Ph.Ăng-ghen</i>	
Những bài báo đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"	
<i>Tháng Sáu</i>	
Tuyên bố của ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung"	19
Quốc hội Phran-phước	20
Huy-dơ	25
Một hành động anh hùng mới của triều đại Buốc-bông	27
Đảng dân chủ	31
Tuyên bố của Cam-pơ-hau-den tại phiên họp ngày 30 tháng Năm	34
Những vấn đề sinh tử	39
Nội các Cam-pơ-hau-den	43
Hài kịch chiến tranh	45
Thế lực phản động	48
Ủy ban an ninh chung ở Béc-lin	49
Cương lĩnh của đảng dân chủ - cấp tiến và của cánh tả ở Phran-phước	51
Những cuộc tranh luận thỏa hiệp ở Béc-lin	57
Những cuộc tranh luận thỏa hiệp	62
Vấn đề thư thỉnh nguyện	68
Sự phân chia lại Ba Lan	70
Cái lá chắn của vương triều	73
Khuên bị lâm nguy	75
Các Quốc hội Phran-phước và Béc-lin thừa nhận mình bất lực	81
Các cuộc tranh luận ở Béc-lin về cách mạng	82